

C.MÁC
VÀ
PH.ĂNG-GHEN
TOÀN TẬP
28



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

C. MÁC
VÀ
PH. ĂNG-GHEN
TOÀN TẬP
TẬP 28
THƯ TỪ
(THÁNG GIÊNG 1852 – THÁNG CHẠP 1855)

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN TOÀN TẬP C. MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN

GS. Nguyễn Đức Bình	Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng
GS. Đặng Xuân Kỳ	Viện trưởng Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Phó chủ tịch (thường trực) Hội đồng
GS, PTS. Trần Ngọc Hiên	Phó giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, ủy viên
PGS. Hà Học Hội	Phó trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ủy viên
GS, PTS. Phạm Xuân Nam	Phó giám đốc Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, ủy viên
GS. Trần Nhâm	Giám đốc, Tổng biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, ủy viên
GS. Trần Xuân Trường	Trung tướng, Viện trưởng Học viện chính trị - quân sự, ủy viên

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
SỰ THẬT
HÀ NỘI - 1996

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tập 28 của bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n bao gồm thư từ trao đổi giữa hai nhà kinh điển và thư từ của hai ông viết cho những người khác trong những năm 1852-1855.

Đây là thời kỳ thế lực phản động chính trị hoành hành ở châu Âu sau thất bại của cuộc cách mạng 1848 - 1849 cho đến cuối những năm 50 thế kỷ XIX. Ở khắp các nước trên lục địa châu Âu, chúng đàn áp khốc liệt những người tham gia cách mạng, đặc biệt là các nhà cách mạng vô sản.

Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thời kỳ này tuy đang trong giai đoạn hưng thịnh, song đã xuất hiện dấu hiệu của một cuộc khủng hoảng đang chín muồi và rút cuộc đã dẫn tới cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đầu tiên vào năm 1857. Phong trào đấu tranh của các lực lượng dân chủ, nhất là của giai cấp công nhân, sau một thời gian tạm thời lắng xuống, lại bắt đầu dâng lên.

Thời kỳ này Mác và Ăng-ghe-n đi sâu tổng kết kinh nghiệm cách mạng 1848-1849, nghiên cứu và phát triển các học thuyết của mình về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, đặc biệt là xây dựng học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác, tận dụng mọi khả năng hiện có để tuyên truyền các quan điểm cách mạng và vạch mặt những kẻ cổ vũ cho các thế lực phản động ở châu Âu. Hai ông kiên trì và bền bỉ đào tạo nòng cốt cho hàng ngũ các chiến sĩ cách mạng vô sản.

Các thư từ trao đổi cho thấy vào đầu những năm 50, hai ông đã tiến được một bước dài trong việc xây dựng học thuyết kinh tế của mình. Phê phán khoa kinh tế chính trị tư sản tầm thường, hai ông đồng thời kiên quyết chống lại ý chí luận và chủ nghĩa giáo điều kinh viện trong các môn khoa học xã hội. Để phân tích nguồn gốc lịch sử của các sự kiện đương thời, hai ông đã quay trở lại tìm hiểu quá khứ lịch sử của nhiều dân tộc. Đồng thời hai ông vạch rõ sự bành trướng thuộc địa và lên án chính sách ngoại giao xâm lược của các nước châu Âu.

Các bức thư cũng cho thấy trong hoàn cảnh hết sức khó khăn lúc đó, hai ông đã

kiên trì giúp đỡ các chiến sĩ cách mạng thoát khỏi ảnh hưởng của giai cấp tiểu tư sản, chống lại bè lũ chia rẽ Vi-lích - Sáp-pơ, bảo vệ các đồng chí của mình khỏi sa vào tay các thế lực cầm quyền phản động.

Tập này được dịch dựa vào bản tiếng Nga bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, t.28, do Nhà xuất bản sách chính trị quốc gia Liên Xô xuất bản tại Mát-xcơ-va năm 1962. Ngoài phần thư từ, chúng tôi còn in kèm theo phần chú thích và các bản chỉ dẫn do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin Liên Xô (trước đây) biên soạn để bạn đọc tham khảo. Các tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-n được nhắc đến trong tập này đều được dẫn theo C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản tại Hà Nội và được ghi vắn tắt là Toàn tập, tiếp đó là số tập, năm xuất bản và số trang đề cập đến vấn đề được dẫn.

Đồng thời với việc xuất bản bộ Toàn tập của C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, chúng tôi sẽ tổ chức biên soạn sách giới thiệu nội dung mỗi tập và các tư tưởng cơ bản trong các tác phẩm chính của hai nhà kinh điển.

Tháng 5 năm 1996
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Phần thứ nhất

THƯ TỪ TRAO ĐỔI GIỮA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN

THÁNG GIÊNG 1852 - THÁNG CHẠP 1855

NĂM 1852

1
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ], 6 tháng Giêng 1852

Mác thân mến!

Tôi hy vọng là giờ đây anh đã hoàn toàn bình phục. Tôi cũng hy vọng rằng vợ anh sẽ không giận tôi nữa về coup d' état^{1*} đã đẩy anh hai ngày vào cảnh sầu muộn sâu sắc như vậy¹. Dù sao, tôi cũng xin anh chuyển lời chào chân thành nhất của tôi đến vợ con anh.

Tôi sẽ viết một bài cho Vây-đơ-mai-ơ để kịp gửi theo chuyến tàu thủy rời bến ngày thứ sáu², còn đối với anh thì tôi hy vọng nhận được của anh một bài nào đó về đề tài cập nhật mà tôi sẽ dịch ngay, để đăng báo "Tribune". Quả thật, đối với tờ báo này, người ta chẳng phải cố gắng gì đặc biệt cả³. Bác-num có mặt

1* - cuộc đảo chính: ở đây nói hóm hỉnh với ý nghĩa: sự nhiễu loạn, rối loạn, đảo lộn nền nếp đã có.

trên báo này với toàn bộ dáng vẻ của ông ta, còn tiếng Anh của tờ báo thì khủng khiếp. Nhưng dù sao tờ báo cũng có một số phẩm chất tốt, tuy nhiên, chúng lại không liên quan đến mục của chúng ta. Nếu anh gửi được một bài đến đây cho tôi trước ngày thứ năm - dù là với chuyển bưu điện thứ hai - thì anh sẽ nhận lại bản dịch kịp vào chuyển tàu thủy thứ bảy, nghĩa là vào thứ sáu với chuyển bưu điện thứ hai. Tuần sau cần phải bắt tay viết các bài về nước Đức và nhanh chóng hoàn thành chúng⁴.

Cung cách đề hèn của người Áo trong việc bắt chước L[u-i] N[a-pô-lê-ông] để cũng vội vã huỷ bỏ hiến pháp của mình, quả thật là ghê tởm⁵. Giờ đây, cả ở Phổ cũng sắp bắt đầu một cuộc nhảy múa reo hò - không nghi ngờ gì nữa, nước Áo đã phản bội và bán rẻ nước Phổ, và nếu Phổ cũng sẽ không huỷ bỏ hiến pháp thì nó rất dễ dàng có thể bị khối liên minh Nga - Áo - Pháp đè bẹp⁶.

Năm 1851, công nghiệp vải bông Anh mỗi ngày tiêu thụ 32000 kiện bông thay vì 29000 kiện tiêu thụ năm 1850. Toàn bộ số dôi ra - và thậm chí nhiều hơn đáng kể - đã chuyển sang Đông Ấn và Trung Quốc; đưa hàng vào hai thị trường ấy và tiêu thụ trên thị trường trong nước - giờ đây Man-se-xtơ sống hầu như chỉ bằng việc ấy, vì số đem sang lục địa rất ít. Điều đó *không thể* tiếp diễn lâu dài. Tình hình ở đây trở nên gay gắt đến tột độ; điều khá đáng chú ý, chẳng hạn, là bông thì được mùa chưa từng thấy, thế mà giá bông tăng không thể kìm nổi chỉ vì số cầu có triển vọng còn lớn hơn.

Hôm nay tôi nhận được mấy dòng của Véc-thơ gửi từ Brát-phoóc - cậu ấy hỏi thăm về gã Luy-đơ ba lớp đã viết thư cho cậu ấy. Nếu anh có thể cho tôi biết chút đỉnh xem con lừa già đó có tham gia những âm mưu ở đây hay không và với mức độ nào, thì tôi sẽ rất mừng, mà có thể điều đó sau này cũng sẽ bổ ích.

Ở đây chẳng còn gì mới mẻ nữa, trong công việc chúng ta có sự yên ắng, mây mù và khói - có nhiều vô kể.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

2

MÁC GỬI ĂNG-GHEN ⁷

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 20 tháng Giêng 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Mãi hôm qua tôi mới rời khỏi giường bệnh và hôm nay mới lại bắt đầu viết.

Pi-pơ, với nhiệt tình mà cậu ấy thường thể hiện trong 10 phút đầu, đã nhận đi chiết khấu kỳ phiếu, vì tôi không thể ra khỏi nhà, và lại theo kế hoạch tôi không có ý định đi tới ông Sáp-men. Tối hôm sau, ông ta mang tiền đến cho tôi, nhưng bảo là sẽ gửi kỳ phiếu cho anh để chiết khấu ở Man-se-xtơ. Tôi cùng vợ tôi đã giải thích cho ông ta rằng theo chúng tôi biết, anh không thể làm việc ấy được. Nhưng ông ta đã viết sẵn thư rồi, và vì ông ta cho chúng tôi biết khá rõ rằng tôi, như ông ta cảm thấy, do những động cơ không rõ, đã gây khó dễ cho ông ta, nên tôi để cho ông ta muốn làm gì thì làm, đuổi cổ ông ta đi, hơn nữa ông ta tin rằng anh sẽ trả lại tờ giấy ấy cho ông ta. Song giờ đây,

khi ông ta báo cho tôi biết chuyện ấy thì hóa ra ông ta hoàn toàn không vội như vậy, mà chỉ muốn làm ra vẻ quan trọng mà thôi. Đối với tôi, chuyện ấy khó chịu vì anh có thể nghĩ là tôi không khiêm tốn.

Ở Pháp, tình hình diễn ra tuyệt vời. Và tôi hy vọng rằng đối với nước Pháp tươi đẹp, trường học ấy sẽ không tỏ ra quá nông cạn, mà nó sẽ phải trải qua một khóa huấn luyện dài ngày hơn. Tôi cảm thấy chiến tranh, sớm hơn hoặc muộn hơn mấy tháng, là không tránh khỏi. Chúng ta đã có Na-pô-lê-ông của hòa bình, Lu-i^{1*} hoàn toàn không thể bắt chước Lu-i Phi-líp. Thế rồi, tiếp theo sẽ ra sao?

Những người Khuê⁸, như bạn biết đấy, không bị trao cho tòa án hội thẩm với cái cớ là vụ đó dường như gay go đến mức việc điều tra phải làm lại từ đầu.

Ma-di-ê vừa mới ở đây và đã chứng minh cho tôi với cung cách hết sức dung tục rằng khoảng bữa ăn sáng, quân Pháp có thể chiếm được Luân Đôn, và trong vòng năm giờ có thể đổ bộ lên tất cả bờ biển nước Anh. Người ta cảm thấy thương hại quá nhiều đối với những kẻ khốn khổ ấy và, vì thế mà làm thình khi họ ba hoa nhảm nhí.

Mong anh sớm biên thư nhé.

C.M. của anh

Việc làm ăn của anh thế nào rồi?

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Lu-i Bô-na-pác-tơ

3

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁹ Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ], 22 tháng Giêng 1852

Mác thân mến!

Xin gửi anh bài thứ bảy viết cho tờ "Tribune"^{1*}. Bài thứ tám v. v.. tối mai sẽ viết xong, hôm nay tôi chuẩn bị cái gì đó cho Vây-dơ-mai-ơ. Tôi giữ lại, để viết cho V [ây-dơ-mai-ơ], trước hết là toàn bộ nước Anh¹⁰, vì tôi không thể cả gan đọc báo Đức và viết điều gì đó về nước Đức. Anh có thể thuyết phục Lu-pu-xơ^{2*} - tôi hy vọng anh ấy lại mạnh khỏe - viết điều gì đó cho mục "Tin trong nước" được hay không¹¹? - Tuần tới, Véc-thơ cũng sẽ cung cấp đôi điều cho V[ây-dơ-mai-ơ], tuần này thì anh ấy không thể. Tôi hy vọng ngày kia sẽ gặp anh ấy ở đây, và có lẽ một hai tuần nữa anh ấy sẽ đến Luân Đôn, vì anh ấy lại nóng ruột như thể ngồi trên đồng lửa.

Vì hôm qua tàu "Pa-xi-phích" từ Niu Oóc đến nên có thể là ngày mai tôi sẽ nhận được của V[ây-dơ-mai-ơ] những số tạp chí đã hứa^{3*}, - song tôi không tin chắc như thế, vì có thể, anh ấy đợi chuyển bưu hạm thường kỳ của Anh. Hơn nữa, anh ấy phải gửi ít hơn, 50 bản là quá nhiều và bưu phí chắc sẽ tốn rất nhiều tiền; và lại ai là người chúng ta phải gửi tất cả những bản ấy?

1* Ph.Ăng-ghen. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức". Bài VII

2* Vin-hem Vôn-phơ

3* Tạp chí "Die Revolution"

Tôi muốn xem xem chi phí là bao nhiêu, và cùng lắm, nếu anh ấy không thu xếp được việc này cho rẻ hơn thông qua các đại lý phát hành, thì 10 bản cũng hoàn toàn đủ; vì rằng anh ấy không thể trông cậy vào *người đặt mua* ở châu Âu được. Có thể, sẽ có được một số người ở Luân Đôn và ai đó ở Hăm-buốc. Muốn thế cũng cần phải có đại lý, mà đại lý thì không được thanh toán bồi hoàn.

Tôi hy vọng giờ đây anh chóng gửi bài viết cho tờ "Tribune" đến để tôi dịch.

Giôn-xơ có viết thư cho tôi, đòi lấy bài. Tôi sẽ cố gắng làm tất cả những gì có thể làm được và đã hứa gửi đến cho anh ấy¹². Mặc dù vậy tôi thường xuyên rút khỏi công việc một mẫu thời gian rồi, và như thế là không hay. Tôi sẽ cố gắng thu xếp thế nào đấy và mở rộng văn phòng. Gi[ôn-xơ] viết về thái độ dè dặt của H[ác-ni] đối với anh ấy¹³ và 15 pao mà y lừa anh ấy; anh ấy nói rằng anh có thể cho tôi biết điều này tỉ mỉ hơn. Chuyện gì vậy? Anh ấy tất nhiên rất bận và viết những câu rời rạc, với nhiều dấu chấm than.

Về mảnh khoẻ của Pi-pơ đối với kỳ phiếu thì cố nhiên tôi thấy rất rõ toàn bộ sự đầu cơ, và anh chàng đẹp trai của chúng ta chắc đã hiểu rằng anh ấy cần hành động kiên trì hơn rất nhiều, nếu anh ấy muốn moi của tôi 8 pao. Vì tôi biết rõ tình hình tài chính của anh ấy tính đến ngày 2 tháng Giêng, nên tôi cười vào cái gọi là thiếu tiền của anh ấy và nhắc anh ấy đề phòng những tay mỗi lái gian xảo và không đáng tin cậy trên thị trường chứng khoán Luân Đôn, tôi đã giải thích cho anh ấy rằng kỳ phiếu ấy vẫn phải gửi đi càng nhanh càng tốt, và, sau cùng, đã khuyên anh ấy chiết khấu qua Vây-đơ-mai-ơ - như vậy kỳ phiếu đó sẽ rơi vào tay anh và khi nhận được giấy báo trả tiền lại vẫn ghi tên anh hoặc tên tôi, nó sẽ đem lại lý do hoàn toàn tự nhiên để tiến hành công việc chiết khấu mới với nhà buôn trẻ ấy. Tôi nợ

Pi-ơ 2 pao, anh ấy cũng muốn nhận, nhưng tôi cũng hứa với anh ấy là đến đầu tháng Hai mới trả.

Việc Lu-i Na-pô-lê-ông hùng dũng chắc chắn sẽ phát động chiến tranh, điều đó rõ như ban ngày, và nếu ông ta sẽ có thể thoả hiệp với Nga, thì ông ta chắc hẳn sẽ bày trò gây gổ với nước Anh. Điều đó sẽ có những mặt tốt và những mặt xấu của nó. Sự tự tin của người Pháp, rằng họ có thể trong vòng năm giờ chiếm được Luân Đôn và nước Anh, là hoàn toàn không nguy hiểm. Điều họ có thể thực sự làm được vào thời điểm này là tổ chức những cuộc tấn công ăn cướp bất ngờ với 20000, nhiều nhất là với 30000 người mà không ở đâu có thể đạt được cái gì ra trò. Brai-tơn là thành phố duy nhất bị đe dọa nghiêm trọng. Xao-tơ-hem-pơ-tơn và những thành phố khác được bảo vệ bằng vị trí của nó, - bằng việc chúng nằm ở những vịnh sâu chỉ lúc triều lên và chỉ có nhờ những hoa tiêu địa phương mới có thể vào được - tốt hơn là bằng mọi công sự. Thành công lớn nhất mà lính đổ bộ Pháp có thể đạt được là phá huỷ Vu-li-giơ; nhưng ngay cả lúc đó họ cũng phải hết sức tránh tiến về Luân Đôn. Nếu thậm chí toàn bộ lực địa chuẩn bị một cuộc tấn công thực sự thì người Anh sẽ biết điều này ít ra là trong một năm, mà đối với nước Anh thì sáu tháng là hoàn toàn đủ để chuẩn bị đánh lui mọi cuộc công kích. Sự lo lắng hiện nay đã được thổi phồng lên một cách có dụng ý, và đảng Vích đang ra sức góp phần vào điều này. Nếu người Anh triệu hồi một tá tàu chủ lực và tàu thủy, trang bị một tá khác những chiếc tàu đủ mọi kiểu đã nằm ở các cảng trong tư thế nửa sẵn sàng, nếu họ tăng quân đội của mình thêm 25000 người, tổ chức những tiểu đoàn bộ binh tình nguyện được trang bị súng trường Mi-ni-ê, thêm vào đó một ít dân binh và nhận được một ít kỵ binh tình nguyện, thì thời gian đầu họ được an toàn. Nhưng nói chung nỗi lo lắng đã được đẩy lên là hết sức có ích, chính phủ đã thực tế để cho câu chuyện qua đi

một cách tài tình, giờ đây điều đó sẽ chấm dứt; và lúc đó, nếu có gì xảy ra thì người Anh sẽ được chuẩn bị đến mức có thể đẩy lùi mọi mưu toan đổ bộ và lập tức đánh trả lại.

Còn nói chung, theo tôi quan niệm, L[u-i] - N[a-pô-lê-ông] chỉ có hai khả năng phát động chiến tranh: 1) chống Áo, nghĩa là chống toàn bộ Liên minh thần thánh, hoặc 2) chống Phổ, nếu Nga và Áo cho phép làm thế. Tuy nhiên, điều nói sau cùng này hết sức đáng ngờ, còn ông ta có dám gây sự với Liên minh thần thánh hay không thì đây còn là vấn đề; cả Anh lẫn Liên minh thần thánh đều sẽ không nhường Pi-ê-mông, Thụy Sĩ và Bỉ cho ông ta. Sự thể rồi rắm đến mức rốt cuộc tất cả sẽ do sự ngẫu nhiên thuần tuý quyết định.

Còn trong công việc nội bộ thì có sự phát triển tuyệt vời làm sao! Hành động ám hại đã trở thành hiện tượng thường ngày, còn các biện pháp thì ngày càng tuyệt diệu. Giá như, cuối cùng, ngài Đơ Moóc-ni đồ, - ông này vẫn còn đóng vai người anh hùng có đức hạnh - và giá như người bạn cao thượng của chúng ta^{1*} tịch thu tài sản của dòng họ Oóc-lê-ăng nhĩ!¹⁴

Không thể chuẩn bị cơ sở cho chính phủ Blăng-ki tốt hơn con lừa ấy đang làm.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Lu-i Bô-na-pác-tơ

4 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 24 tháng Giêng 1852
28, Deanstreet, Soho

Phri-đrich thân mến!

Tôi chỉ viết mấy dòng, vì vừa mới nhận được thư của Béc-mơ-bắc từ Khuên, và tôi muốn ngày mai anh đã nhận được thư rồi. Anh cần 1) gửi cho tôi bức thư "Gửi chủ bút báo "Times"" về vụ án Khuên kèm thêm mấy dòng để tôi viết làm tiểu dẫn cho phần corpus delicti^{1*}; 2) viết một bức thư y như vậy nhân danh chính anh gửi cho báo "Daily News", tuy bản thân corpus delicti, nghĩa là bản thân lá đơn, sẽ do "Người Phổ" ký tên hoặc cách nào đó đại loại như thế. Tôi thấy thích hợp hơn đối với tờ "Times" là "Tiến sĩ", còn đối với tờ "Daily News" là "thương nhân Man-se-xtơ", nghĩa là cơ may bức thư được đăng sẽ nhiều hơn. Bạn hãy nêu tên người cùng tước hiệu của họ: tiến sĩ Béch-cơ, ts. (!) Buyéc-ghéc-xơ, ts. Đa-ni-en-xơ, ts. Clai-nơ, ts. I-a-cô-bi, Ốt-tô (rất nổi tiếng ở Đức nhờ những thành tựu khoa học của mình trong lĩnh vực hoá học), Ruê-dơ và Nốt-i-ung. Viện công tố Khuên nec plus ultra^{2*} hèn nhát. Vả chăng, theo luật mới về kỷ luật, thẩm phán cũng không còn "không thể bị bãi miễn", hoặc ít ra là như vậy chỉ trên danh nghĩa.

1* - cấu thành tội phạm, bản trình bày thực chất sự việc

2* - quá

Bài của anh cho Đa-na^{1*} thật tuyệt vời.

Từ khi anh lưu lại đây, tự nhiên là tôi chỉ có thể gửi cho Vây-đơ-mai-ơ khốn khổ thêm một bài nữa thôi¹⁵. Bệnh trĩ lần này làm tôi chần động nhiều hơn là cuộc cách mạng Pháp. Tôi sẽ cố gắng chuẩn bị cái gì đó vào tuần sau. Tình hình "đằng sau" của tôi chưa cho phép tôi đi thư viện.

Tịch thu các lãnh địa đã ăn cắp và vùi được của dòng họ Oóc-lê-ăng! Phun-đơ từ chúc! Péc-xi-nhi! Hoan hô! Công việc suôn sẻ¹⁶.

Thật đáng kinh ngạc là quân đội, hải quân, bộ thuộc địa, ngành công trình - xây dựng công sự và việc quản lý nói chung đã mục ruỗng đến thế dưới chế độ thống trị lạ lùng này của bè lũ quý tộc mà giới tư sản Anh từ năm 1688, theo truyền thống, đã kiên trì đặt đứng đầu quyền hành pháp¹⁷. Sau biết bao biểu hiện của thói ngạo mạn Anh, sau tiếng gào tự do chủ nghĩa dưới sự bảo trợ của Cô-sút và sau những bài tụng ca hòa bình có tính chất thế giới chủ nghĩa - bác ái - thương mại trong thời gian triển lãm¹⁸, tóm lại, sau thời kỳ tự tán dương theo lối tư sản ấy, thật là mừng khi thấy lũ bip bọm ấy giờ đây nhận ra rằng không phải "cái gì đó" mà "tất cả" đã mục nát trong cái vương quốc Đan Mạch^{2*}. Và ngoài ra những ngài ấy quá ư bình thản nhìn cuộc đấu tranh đang diễn ra trên lục địa.

Xin gửi tới anh lời chào!

C.M. của anh

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức". Bài VII

2* *Sếch-xpia*. "Hăm-lét", hồi 1, màn thứ tư

Mong anh hãy trả lại nhanh cho tôi cả hai bức thư kèm theo, ít ra là thư của Clút-xơ.

Công bố lần đầu trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

5

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 28 tháng Giêng 1852

Mác thân mến!

Tôi xin gửi kèm bức thư cho báo "Times"^{1*}. Anh chỉ viết thêm vào đó điều sau đây: "Thưa ngài, tôi cho rằng việc đưa ra công khai những vụ việc bê bối chứa đựng trong bức thư kèm theo đây sẽ giúp rọi một chút ánh sáng lên tình hình trên lục địa. Tôi xin bảo đảm tính xác thực của những sự thực ấy" v.v.. Họ tên và địa chỉ.

Thư của tôi gửi "Daily News" sẽ chuyển đi tối hôm nay với chuyển bưu điện thứ hai; nếu cả anh cũng lập tức gửi cái này đi thì như vậy cả hai thư sẽ đến hầu như cùng một lúc hai tòa soạn và sẽ có thể xuất hiện trên báo vào thứ sáu¹⁹. Nhưng anh

1* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Thư gửi tổng biên tập tờ "Times""

hãy giao bức thư này đến Sê-rinh - Crô-xơ, vì ở những chi nhánh bưu điện nhỏ, thư từ nằm lại quá lâu.

Tôi xin gửi trả thư của Clút-xơ và thư của Béc-mơ-bắc. Trên thư ngày thứ bảy của anh^{1*}, dấu niêm phong cũng lại ở trong một trạng thái thảm hại; tôi gửi nó kèm theo đây. Sự thể là thế nào?

Tôi ký tên trên báo "Daily News" đơn giản là: một thương nhân Đức.

Mong anh hãy sớm biên thư nhé.

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

6

ĂNG-GHEN GỬI MÁC²⁰ Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 29 tháng Giêng 1852

Mác thân mến!

Rất đáng buồn là không thể cậy nhờ ai và phải tự mình làm

1* Xem thư trước

lấy tất. Do sự ngu ngốc của người chạy giấy của chúng ta, thư của tôi gửi cho tờ "Daily News" hôm qua không được chuyển đi; bây giờ thì quá muộn. Như vậy, tôi chỉ có thể giữ nó lại chừng nào tôi chưa thấy bức thư của anh đăng trên báo "Times" số ra ngày mai hoặc ngày thứ bảy. Nếu không, thư đó sẽ được chuyển đi ngay. Trong lúc chờ đợi xin có một ý kiến. *Ph.rai-li-grát* có phải là người thích hợp cho tờ "Daily News" hay không? Nếu anh ấy viết bài gửi đến đây thì tôi sẽ thử viết bài gửi "Weekly Press" và báo "Sun". Cả hai chúng tôi đã có lần không thành công với tờ "Daily News".

Tôi xin gửi kèm theo một bài nữa cho Đa-na^{1*}. Có lẽ, bài này có thể chia làm hai phần (ở chỗ nói xong câu chuyện về Ba Lan) nhưng nếu vẫn là một bài nguyên vẹn thì tốt hơn. Nếu anh chia nó ra, thì anh vẫn có thể gửi cả hai phần cùng một chuyến tàu thủy, vì cả tuần tính từ ngày mai sẽ không có tàu đi. Bây giờ tôi sẽ cố gắng tiến lên khá nhanh, viết mỗi tuần hai bài chẳng hạn để kết thúc câu chuyện. Tính chung sẽ gồm 15 - 16 bài.

Tôi chưa nhận được của Vây-đơ-mai-ơ một số tạp chí^{2*}, một bức thư nào. Điều đó làm tôi ngạc nhiên. Tối nay tôi lại chuẩn bị cho anh ấy một bài^{3*}.

Người Pháp là những con lừa thật sự. Ma-đi-ê gửi thư cho tôi bàn về một công việc làm ăn, nhưng vì em rể tôi^{4*} biết tất cả những mưu mẹo ấy lại có mặt ở đây, nên tôi đã chỉ dẫn và khuyên Ma-đi-ê những điều rất bổ ích. Giờ đây gã súc sinh ấy,

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức". Các bài VIII-IX

2* - tạp chí "Revolution"

3* *Ph.Ăng-ghen*. "Nước Anh - II"

4* - Blăng-cơ

sau khi nghe lời ba hoa ngu ngốc của một tên vô lại nào đó không hiểu gì về việc này, đã viết rằng hẳn định tiến hành công việc theo cách khác - hơn nữa là một cách hết sức không thiết thực, - còn tôi thì phải nhận của em rể tôi (may thay, bây giờ đang ở trên lục địa) những giấy giới thiệu, không phải cho hẳn, mà cho đồng bọn của hẳn, một con người mà tôi chưa hề gặp! Anh còn nhớ chứ, M[a-đi-ê] đã giới thiệu cho chúng ta một thợ in vải hoa nay đã đi Man-se-xơ. Chàng trai này đã đến chỗ tôi; tôi cố gắng hết sức để có ích cho cậu ta, đã làm tất cả những gì tôi có thể làm được, đối xử với cậu ta hết sức trọng thị; đáp lại, tên súc sinh ấy bỗng nhiên biến mất, và thậm chí tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với hẳn. Loại người mới kỳ quặc làm sao!

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

7

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ], 2 tháng Hai 1852

Mác thân mến!

Anh có nhớ một kẻ lưu vong tên là *Rích-tơ* người Toóc-gau (Dắc-den thuộc Phổ), thợ làm yên cương và bọc vải đồ gỗ trước

đây ở Luân Đôn hay không? Con người ấy, mà theo như tôi nhớ, tôi đã gặp ở Luân Đôn - cao lớn, tóc hung, có phong cách người lưu vong, - đột nhiên đến chỗ tôi ở đây, hình như trên đường đi trở lại từ Bắc-men là nơi theo lời anh ta, anh ta đã làm việc một thời gian không có giấy tờ gì, và chuyển cho tôi lời chào của Huy-néc-bai v.v.. Tôi hoàn toàn không thể nhớ gì về anh ta ngoài việc đã gặp anh ta. Danh sách người lưu vong của chúng ta hoặc trí nhớ tốt của Pphen-đơ hay của Rinh-xơ dù sao cũng sẽ cung cấp những tư liệu tỉ mỉ hơn về anh ta. Tôi hơi ngờ ngợ là gã ấy là một người thuộc bè lũ Vi-lích²¹. Nếu đúng thế, tôi sẽ tống khứ ngay anh ta. Tiện thể xin nói, anh ta đã tìm được việc làm ở đây.

Trên báo "Times", cho đến nay chưa xuất hiện gì về chuyện Khuên^{1*}. Tôi chỉ đợi anh trả lời để ngay lập tức, nếu cần, viết bài gửi "Daily News". Tàu thủy Mỹ đã đến, nhưng tôi rất ngạc nhiên là không nhận được của Vây-đơ-mai-ơ cả thư lẫn tạp chí^{2*}, ít ra là đến thời điểm này. Song, có thể ngày mai thư và tạp chí sẽ đến.

Ph.Ă. của anh

Anh hãy nói với Pi-pơ là nay mai tôi sẽ gửi cho anh ấy 2 pao, vì một tháng mới đã bắt đầu rồi.

Công bố lần đầu trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 21-22.

2* - Tạp chí "Revolution"

8

MÁC GỬI ĂNG-GHEN²²

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 4 tháng Hai 1852^{1*}
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Sáng hôm nay, Véc-thơ đã đi Hà Lan. Từ đó anh ấy đi đâu - tôi không biết, và bản thân Véc-thơ chắc hẳn cũng không biết. Anh ấy, như bất cứ lúc nào, luôn luôn hết sức không bằng lòng với số phận của mình, còn về số phận của chúng ta, thì điều anh ấy cảm thấy không thỏa đáng chỉ là việc chúng ta phải ngồi ở Luân Đôn thay vì đi Ca-di-xơ, Xa-ra-gô-xơ hoặc đi đến một nơi hẻo lánh nào đó ở Tây Ban Nha. Vì từ khi Véc-thơ lại sống ở I-oóc-sia, anh ấy tuyên bố rằng thời gian tốt nhất anh ấy đã sống là ở Tây Ban Nha. Anh ấy khẳng định rằng anh ấy không chịu được khí hậu nước Anh, và vì thế đối với anh ấy, khí hậu Hà Lan chắc sẽ hết sức tốt lành. Chúng ta chúc anh ấy lên đường may mắn và xem anh ấy có giữ lời không và có nhớ đến Vây-đơ-mai-ơ không.

Thứ năm tuần trước, nghĩa là cách đây đã gần một tuần, tôi đã gửi cho báo "Times" "Thư gửi chủ bút". Hình như báo ấy - tờ báo đã lấy việc bút chiến chống Bô-na-pác-tơ làm nghề nghiệp cho mình - giờ đây cho là cần phải nương nhẹ Phổ. Do đó, anh

1* Trong bản gốc viết nhầm là "1851".

phải liên hệ với tờ "Daily News". Nếu cả điều này cũng không làm được, - mà tôi không nghĩ như vậy - lúc đó còn tờ "Spectator". Điều này hầu như chắc chắn.

Hôm qua, Gi. Gi. Hác-ni đã gửi đến tôi số đầu tiên của tờ tạp chí "Friend of the People"²³ - đã hồi phục lại, khổ báo có tăng chút ít - của anh ấy. Đấy, nếu vì việc đó mà anh ấy tám tháng tách khỏi thế giới và chôn mình ở xứ Xcốt-len u buồn! Hơn nữa, chỉ cần một câu là đủ để anh hình dung được hương vị của trái quả ngọt ngào đó:

*"Công bằng - trước sau như một, phổ biến, vĩnh cửu - được tuyên bố là nguyên tắc tối cao, nguyên tắc sẽ đồng thời là ngôi sao dẫn đường của chúng ta, là quy tắc ứng xử của chúng ta và là một tiêu chuẩn v.v."*²⁴.

Thế là đủ! Còn Bô-na-pác-tơ thì anh ấy trừng phạt đầy đủ bằng việc gọi ông ta là "Lu-i Thấp bé".

Không biết có phải anh ấy gửi đến cho tôi tờ báo khổ nhỏ "nguyên vô cùng đất" của mình để buộc chúng ta phải đồng cảm, hay là do cảm giác hằn học đối với chúng ta mà anh ấy đã trở thành người dân chủ càng tầm thường hơn mức chúng ta có thể giả định. Vả lại, bên cạnh sự hèn hạ và lẽ "công bằng trước sau như một", ở đây còn có những trò trâng tráo của kẻ mị dân nhà nghề. Để chống Giôn-xơ, anh ấy nhờ đến "tinh thần tự do"^{1*}, đến Mát-xi, một kẻ ưa nói văn hoa, một viên thư ký của hội thợ may ở phố Ca-xơn, một con người quy lụy những cha cố nuôi dưỡng của hiệu ấy, kẻ phát ngôn tâm bậy tâm bạ cho tất cả những vị hảo hán nhỏ bị hất khỏi lục địa, kẻ nói xấu bôi nhọ Giôn-xơ, chồng của một cô nàng làm trò ảo thuật đã thuyết phục

1* Âm chỉ mĩa mai tạp chí "Spirit of Freedom" ("Tinh thần tự do") do Mát-xi làm chủ bút.

được gã rằng cô ta là người sáng suốt. Thông qua gã Mát-xi ấy, Hác-ni loan truyền những lời bào chữa cho các hiệp hội nói chung và đặc biệt là Hội liên hiệp, điều này có cơ kéo dài ra nhiều số²⁵. Mà chính Rô-đô-mông^{1*} - Hác-ni đã nói với Giôn-xơ rằng về thực chất, ông ta tán thành quan điểm của Giôn-xơ về các hiệp hội. Đồng thời, ông ta công bố bài "Sự đón tiếp Cô-sút ở Mỹ và chuyến đi của ông ta trên đất Mỹ"²⁶, tuy trong một bức thư gửi Giôn-xơ, ông ta gọi C [ô-sút] là kẻ bịp bợm. Những ngài ấy với "nguyên tắc tối cao" của họ là như vậy. Tôi không biết nguyên tắc là gì, nếu đó không phải là những nguyên tắc mà vì lợi ích của bản thân mình người ta gán cho những người khác. Hác-ni xa lánh công việc một thời gian và về mặt tiếng tăm ông ta đã để cho Giôn-xơ, với tính khí điên cuồng của anh ta, nhổ nước bọt vào xúp và rồi chính mình lại ăn đĩa xúp ấy. Nhưng cho dù ông ta có sẽ làm hại Gi [ôn-xơ] đi nữa thì bản thân ông ta sẽ chẳng đạt được gì cả. Gã ấy đã hoàn toàn hết hơi về mặt là người viết văn và, như Lu-pu-xơ^{2*} đã từng nghe ông ta diễn thuyết ở phố Giôn²⁷, kể lại với tôi, thì cả về mặt là diễn giả, và trước hết về mặt là một con người. Quý sứ ắt sẽ tóm lấy những phong trào nhân dân ấy, đặc biệt là nếu những phong trào ấy mang tính chất hòa bình. Tham gia việc cổ động ấy của phong trào Hiến chương, Ô' Cô-no đã phát khùng lên (anh đã đọc màn cuối của anh ta trước tòa án chưa?), Hác-ni trở nên tầm thường, còn Giôn-xơ thì bị phá sản. Cái đích cuối cùng của cuộc đời những người tham gia các phong trào nhân dân là như vậy.

Hôm qua, "đại tá Ban-đi-a" đến chỗ tôi. Nhân tiện, anh ta kể-

1* Nhân vật trong trường ca của A-ri-ô-xtô "Rô-lăng giận giữ"

2* - Vin-hem Vôn-phơ

Cô-sút phát biểu trước những người lưu vong Hung-ga-ri họp ở nhà anh ta tại Luân Đôn như sau: "Tôi quan tâm đến tất cả các bạn, nhưng tôi yêu cầu tất cả các bạn phải trung thành, tận tụy với tôi và theo các quan điểm của tôi. Tôi không ngu ngốc đến mức nuôi những người âm mưu cùng các đối thủ của tôi để chống lại tôi. Tôi yêu cầu mỗi người phải tuyên bố dứt khoát điều này". Những bài nói như vậy, cái ông Cô-sút khiêm tốn ấy nói ở hậu trường. Sau đó, tôi được biết qua B [an-đi-a] rằng Xê-me-rơ, Ca-di-mia, Bát-ti-a-ni và Péc-txen (tướng) đến Luân Đôn để tổ chức một ủy ban đối lập chống Cô-sút. Và cuối cùng, người chỉ đạo toàn bộ âm mưu ấy là ngài Mát-di-ni. Ông này sử dụng C [ô-sút] làm cái loa của mình và đóng chút ít vai Ma-ki-a-ve-li trong nội các của mình. Ngài ấy nắm trong tay những mối dây, nhưng không biết rằng những con rối mà ông ta bắt nhảy múa chẳng qua là những nhân vật trong trí tưởng tượng của bản thân mình mà thôi. Thí dụ, ông ta viết cho Cô-sút để Cô-sút đặt những mối quan hệ gần gũi với Kin-ken. Còn ông ta thì đích thân không thể làm được việc ấy, vì trên vai ông ta có một bộ phận khác những nhà hoạt động Đức quan trọng. Có lẽ Cô-sút thực sự có quan hệ thân thiện với Kin-ken, còn Kin-ken thì trong mỗi bức thư đều viết về ông bạn Cô-sút xứng đáng, xuất sắc, "không thua kém ông ta" của mình. Về phần mình, Cô-sút tưởng tượng rằng, một mặt, dựa vào nhà độc tài Đức là Kin-ken, mặt khác, dựa vào nhà độc tài I-ta-li-a là Mát-di-ni, và ở phía sau ông ta có nhà độc tài đồng minh Pháp là Lơ-đruy. Kẻ khốn khổ đã tụt xuống rất thấp.

Một người Pháp tên là Mát-xôn đến thăm tôi. Ông ta một thời gian ngắn là cộng tác viên của báo "Réforme" thời La-mơ-ne. Trước đó, ông ta là một trong số những nhà khai hóa mà

Mô-ha-mét A-li đã vời từ xứ Gơ-lo²⁸ đến. Đó là một trong số ít hommes d' esprit^{1*} còn có thể thấy trong số những người Pháp. Theo ý anh ta, việc Xa-dô-nốp lưu lại Pa-ri (vả chăng, giờ đây anh ta phải rời khỏi nơi đây) hoàn toàn có thể giải thích bằng chiếc hộ chiếu giả rất dầy dộp và bằng các mối liên hệ với một số người đàn bà lẳng lơ có ảnh hưởng trong giới thượng lưu. Mát-xôn sẽ làm anh vừa lòng.

Ngoài ra, tôi còn gặp các công dân Va-li-e-rơ (người trước đây theo Bác-be và viên sĩ quan trên chiến lũy), Bi-an-ki và Xa-ba-ti-ơ; Xa-ba-ti-ơ khá thanh lịch, nhưng nói chung, không cao hơn tầm trung bình.

Dron-ke, như tôi nghe nói, đang ở Xa-voa.

Ban-di-a đề nghị với tôi để Xê-me-rơ và Péc-txen hợp tác giúp đỡ Vây-đơ-mai-ơ. Chủ yếu nên đề nghị hai ông này làm rõ những điểm nào trong lịch sử Hung-ga-ri (lịch sử quân sự hoặc lịch sử nói chung)? Lẽ dĩ nhiên, họ không thể viết bài ký tên chính mình, vì chúng ta không muốn đánh đồng mình với bất kỳ bè lũ nào. Nhưng Péc-txen ít ra là một người cộng hòa tốt và am hiểu nhiều.

Anh cứ tốt bụng như vậy - và xin đừng quên gửi cho tôi các số báo "Tribune". Giôn-xơn, bạn của Phrai-li-grát, muốn đọc các bài viết về nước Đức^{2*}. Lu-pu-xơ muốn viết cho V [ây-đơ-mai-ơ] một bài chống Cô-sút.

Còn về công việc buôn bán thì tôi không còn hiểu gì nữa. Khi thì khủng hoảng hình như đã ở ngưỡng cửa, Xi-ti ở vào trạng thái suy vi, khi thì tất cả đều đi lên. Tôi biết rằng tất cả những

1* - người tinh anh

2* Ph.Ăng-ghen. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức"

điều đó sẽ không ngăn ngừa được thảm họa. Nhưng để theo dõi tiến trình phát triển hiện đại thì Luân Đôn, trong thời điểm hiện nay, là không thích hợp.

Xin gửi tới anh lời chào!

C.M. của anh

Tình hình dấu niêm phong rất đáng ngờ. Mong anh hãy gửi lại cho tôi dấu *hôm nay*, tôi đã xem kỹ nó rồi.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

9

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], thứ sáu, 6 tháng Hai 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi vừa nhận được bài của anh^{1*}.

Tôi chỉ viết cho anh vài dòng vì còn ít thì giờ, chuyển bưu

1* Ph.Ăng-ghen. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức". Bài X

vụ đi Mỹ sắp lên đường, sau đó tôi mới có thể đi ra để hỏi tin về "Rích-tơ"^{1*}.

Sẽ dễ dàng cho tôi về mọi mặt, nếu trong khi chờ đợi anh gửi 2 pao ấy *cho tôi* bằng cách chuyển qua bưu điện. Tuần sau tôi sẽ nhận được ít tiền và lúc ấy tôi sẽ đứng tên anh chuyển 2 pao ấy cho P [i-po]. Nhưng đối với tôi, điều quan trọng là có số tiền ấy vào đầu tuần, điều này đối với anh ấy có thể không quan trọng lắm vì hiện thời anh ấy còn đủ tiền.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

10

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 17 tháng Hai 1852

Mác thân mến!

Anh sẽ giận tôi là tôi trả lời ngắn như vậy, nhưng thật quý

1* Xem tập này, tr. 24-25.

quái, đầu óc tôi quả thật rối mù lên vì toàn bộ công tác ấy và công việc kinh doanh. Tình hình là thế này: 1) Sác-lơ^{1*} đã đi Đức và trút lên vai tôi không chỉ toàn bộ công việc của anh ấy, mà còn thêm khá nhiều việc liên quan tới việc tổng kết năm; 2) kết toán năm qua ông cụ tôi^{2*} *hoàn toàn lỗ*, điều này cũng rất có ích cho ông, nhưng sẽ đem lại cho tôi nhiều vô tận những việc không thích thú, tính toán, loay hoay v.v.. 3) một trong những người thuộc họ Éc-men^{3*} tuyên bố huỷ bỏ hợp đồng, và anh có thể hình dung có biết bao nhiêu âm mưu và thư từ qua lại liên quan đến điều đó. Tóm lại: tối nay tôi ngồi ở văn phòng đến 8 giờ và sau đó, lẽ ra phải viết cho anh một bức thư tử mỉ, thì tôi sẽ còn phải viết cho ông cụ tôi và đem thư ra gửi bưu điện trước 12 giờ đêm; tối mai tôi phải làm cái gì đó cho Giôn-xơ²⁹, ngày kia tôi muốn cố gắng chuẩn bị một bài cho báo "Tribune"^{4*}. Về thời gian rồi trước 7 - 8 giờ tối thì hiện thời chưa nghĩ đến được, mà điều tôi tệ nhất là giờ đây tôi phải dành toàn bộ sự chú ý của mình cho việc buôn bán đáng ghét này, nếu không thì tất cả ở đây sẽ diễn ra được chẳng hay chớ và ông cụ tôi sẽ ngừng trả lương cho tôi.

Chắc là anh đã nhận được 2 pao. Mong anh hãy nhanh chóng cho tôi biết tình hình của anh, ngay dù tôi không có thời gian trả lời tử mỉ bức thư gần đây nhất của anh.

Xét theo báo "Daily News" số ra hôm nay, thì L [u-i] - Na-pô-lê-ông đang chuẩn bị hầu như đào bới hài cốt của Ca-xpác Hau-dơ và thông qua bà cô của mình là Xtê-pha-ni-a tự xưng là

1* - Ruê-dơ-ghen

2* - Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

3* - Gốt-phrít Éc-men

4* Bài tiếp trong loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức".

người thừa kế ngai vàng Ba-đen. Đây là những tin tức quan trọng cho công dân Dai-lơ, sao chiếu mệnh của ông này không ngừng lên cao. Các anh có thể thúc đẩy đại sử gia nghiên cứu sự nghiệp của C[a-xpác] H[au-dơ]³⁰ viết cho L[u-i] - N[a-pô-lê-ông] và đề nghị ông ta sử dụng những nguồn tư liệu quan trọng của ông ta để làm việc này hay không. Ở đây có cái để làm một việc lớn.

Ph.Ă. của anh

Vì có gì mà Vây-dơ-mai-ơ không cho biết gì về mình? Nếu sáng mai tàu thủy "Ác-ti-ca" không chuyển thư đến cho tôi thì tôi sẽ không viết bài cho anh ấy. Rõ ràng ở đây đã xảy ra điều gì đó. Theo tôi biết, từ ngày 5 tháng Giêng anh ấy không viết lần nào; ít ra tôi chẳng nghe nói gì về điều ấy cả.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

11

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 18 tháng Hai [1852]
28, Deanstreet, Soho

Thứ bảy tôi sẽ viết tỉ mỉ cho anh. Hôm nay chỉ viết mấy dòng thôi.

Tôi chưa nhận được tiền gia đình đã hứa cho tôi, vì thế tôi chưa thể chuyển cho Pi-pơ 2 pao của anh, nhưng tôi đã nói với anh ấy là đã nhận được mấy dòng của anh, trong đó anh cho biết rằng anh sẽ gửi tiền đến tôi để chuyển cho anh ấy. Tôi hy vọng sẽ có thể trao tiền ngay trong tuần này.

Nếu thì giờ của anh ít ỏi thế, anh hãy viết cho Đa-na thì tốt hơn là viết cho Giôn-xơ. Qua bức thư của Vây-dơ-mai-ơ kèm theo đây, anh sẽ thấy càng rõ hơn, rằng không ngắt quãng những bài ấy^{1*} quan trọng dường nào. Bây giờ, trên báo "Tribune" đáng tăng gấp đôi việc công kích phái tả Phran-phuốc, đặc biệt là khi anh nói đến "Liên minh tháng Ba"³¹. Hôm nay tôi gửi cho anh quyển sách của Bau-ơ để tham khảo, trong đó ít ra có một số sự thực³².

Một lần nữa tôi đề nghị anh gửi cho tôi càng nhanh càng tốt các số báo "Tribune", vì Giôn-xơ là người Anh duy nhất mà trong những tình huống cực kỳ khó khăn - mà tôi thì luôn luôn ở bên bờ vực thẳm - tôi có thể nhờ giúp đỡ. Lần này anh đừng quên điều đó nhé.

Tại sao V [ây-dơ-mai-ơ] chưa nhận được *một* bài nào của anh?³³ Anh phải điều tra chuyện này.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Ph.Ăng-ghen. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức".

12

ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 19 tháng Hai 1852

Mác thân mến!

Mặc dù hết sức cố gắng - mãi sáng nay tôi mới nhận được thư của anh, - nhưng cho đến giờ, 11 giờ đêm rồi, tôi chưa viết xong bài cho Đa-na^{1*}. Quyển sách của Bau-ơ^{2*} tôi đã nhận được - rất đúng lúc. Bây giờ, dù có chuyện gì xảy ra đi nữa, anh sẽ nhận được hai bài cho Đ [a-na] tôi gửi theo chuyến tàu thủy đi vào thứ ba. Xin làm ơn gửi ngay thư kèm theo đây cho V [ây-đơ-mai-ơ]^{3*}, vì các thư của anh tới tay anh ấy, còn thư của tôi thì không. Đây là chuyện lạ lùng. Hai hay ba lá thư gửi ông cụ tôi^{4*} hình như cũng không đến tay. Ở đây có cái gì đó không rõ ràng.

Anh hãy nói với Giôn-xơ hoặc viết cho anh ấy rằng tôi sẽ viết cho anh ấy cái gì đó để đăng trong số tạp chí sẽ ra mắt tuần sau^{5*}. Có quý mới biết đó là gì - biết bao trách nhiệm lập tức

1* Bài tiếp trong loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức"

2* *B. Bau-ơ*. "Sự cáo chung của nghị viện Phran-phước"

3* Xem tập này, tr. 640-643.

4* Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

5* Ý nói số tiếp của tạp chí "Notes to the People".

đổ lên đầu tôi, khiến tôi không bắt tay làm nổi cái gì cả. Nhưng thứ bảy và chủ nhật tôi sẽ đóng cửa ngôi nhà và lúc đó hy vọng sẽ chuẩn bị được cái gì đó.

Vì sao cái anh chàng Vây-đơ-mai-ơ chết tiệt ấy không gửi bài của Xi-môn³⁴ đến để tự chúng ta có thể xem qua? Nhờ một bài phản bác châm chọc, chúng ta sẽ chỉ cho Đa-na rằng anh ta hoài công đăng bài chống chúng ta.

Ph.Ă. của anh

Mong anh hãy viết cho tôi một cách chính xác dù chỉ một lần cái địa chỉ mà theo đó anh đã viết cho Vây-đơ-mai-ơ.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

13

MÁC GỬI ĂNG-GHEN³⁵
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 23 tháng Hai [1852]

Phrê-đê-rích thân mến!

Một lần nữa tôi buộc phải nhắc anh về tờ báo "Tribune" vì Giôn-xơ ngày ngày đến chỗ tôi^{1*}. Nếu anh nhận được từ

1* Xem tập này, tr. 29-31.

Vây-đơ-mai-ơ những tài liệu nào đó thì xin anh gửi chúng đến cho cả tôi nữa. Địa chỉ của V [ây-đơ-mai-ơ] mà anh đã có là hoàn toàn đúng.

Nhân tiện xin nói, gã stơ-rau-bin-gơ³⁶ Rích-tơ ấy, theo lời Pphen-đơ, là tay chân của Vi-lích.

E. Giôn-xơ đã quảng cáo một cách kinh khủng bài tin của anh^{1*}, tất nhiên là không nêu tên anh. Anh ấy buộc phải dùng lời chào mời kiểu thị trường đó là do sự cạnh tranh của M. Hác-ni, ông này, quý biết kiếm từ đâu được tiền và tung ra khắp Xi-ti những *xe quảng cáo* lớn với dòng chữ: "Hãy đọc 'The Friend of the People'!"; báo của ông này có thể đọc và mua ở tất cả những cơ sở có quan hệ với những người xã hội chủ nghĩa.

Số báo "Tribune", trong đó ông Xi-môn quảng cáo cho mình, tôi sẽ kiếm và gửi đến anh. Thật là một trò trẻ con ngu xuẩn! Anh ta vẫn ký tên "Xi-môn người Tơ-ria". Gã ấy không thể nào dám bỏ danh hiệu nghị sĩ cao quý. Dai-lơ đã đọc "Staat-Zeitung", trong đó đã dịch cái mớ bậy bạ đó. Anh biết rằng qua lời thông báo của hần người ta không bao giờ có thể hiểu được tí gì cả. Qua lời thông báo đó, tôi kết luận như sau: Lút-vích Xi-môn người Tơ-ria hành động nhân danh giới lưu vong Thụy Sĩ, coi vấn đề lớn về mối quan hệ giữa "Cổ động" (cái tên gọi mà Ru-gơ và đồng bọn dùng để che giấu sự tồn tại mốc meo và rỗng tuếch của mình) và "Giới lưu vong"³⁷ là một vấn đề quan trọng phi thường, một question brûlante^{2*} của châu Âu và nhìn tất cả từ "đỉnh cao núi An-po". Nhân dịp này - vả lại có những lời viện

1* Ph.Ăng-ghen. "Những nguyên nhân thực gây ra tính thụ động tương đối của những người vô sản Pháp vào tháng Chạp năm ngoái"

2* - vấn đề nóng hổi

dẫn cả Vi-lích, coi đó là một người đóng vai trò cực kỳ quan trọng, và dẫn ra những suy luận dài dòng rằng với nhân vật ấy là có được một cửa quý - Xi-môn chuyển sang nói về một đảng nguy hiểm thứ ba ở Luân Đôn, "đảng áp đặt" mà người cầm đầu là Ăng-ghen và Mác. Ý nói chúng ta muốn dùng bạo lực áp đặt "tự do" cho nhân dân. Chúng ta là những bạo chúa tồi tệ hơn hoàng đế Nga. Chúng ta là những người đầu tiên có thái độ "chế nhạo và miệt thị" đối với quyền bầu cử phổ thông" v.v.. Chúng ta trước đây cũng đã làm hại tất cả bằng "xu hướng muốn áp đặt" của chúng ta. Thành nhãi con tội nghiệp! Chẳng lẽ chúng ta đã áp đặt vua Phổ, các Liên minh tháng Ba, quan nhiếp chính đế chế Phô-gơ cho người Đức hay sao³⁸? Chúng ta sẽ tặng cho anh ta một cú đá. Ngay cả Bô-na-pác-tơ cũng đã không dạy được gì cho những con lừa ấy cả. Tất cả họ vẫn còn tin vào "quyền bầu cử phổ thông" và chỉ lo tính toán vụn vặt làm sao để một lần nữa họ có thể áp đặt cho nhân dân Đức những nhân vật nhỏ nhen của mình. Anh đừng tin tai mình khi anh nghe những gã trẻ con ấy không ngớt ca bài ca cũ rích. Đó là bọn súc sinh đích thực, những con lừa ngoan cố. Bằng cách nào mà tên vô lại hiếu danh nhỏ bé ấy rơi vào báo "Tribune" - tôi hoàn toàn biết rõ. Có lẽ công dân Phruê-ben là người môi giới. Từ lâu ông ta đã liên hệ với Đa-na.

Tôi gửi kèm bức thư của Rai-nơ-hát, trong đó có những chuyện đơm đặt ngộ nghĩnh.

Rốt-xen đỏ một cách hết sức nực cười³⁹. Tôi chỉ muốn Đốc-bi lên nắm chính quyền. Anh đã thấy trong suốt kỳ họp ngắn ngủi ấy phái Man-se-xơ thảm hại như thế nào⁴⁰ khi sức mạnh của hoàn cảnh không xua đuổi họ. Tôi không đổ lỗi cho họ về việc đó. Mọi thành quả dân chủ tiếp theo như chế độ bỏ phiếu kín

chẳng hạn, là sự nhượng bộ của họ đối với công nhân, dĩ nhiên là chỉ trong trường hợp cần thiết.

Hôm qua tôi nói chuyện với một thương nhân Pháp vừa mới từ Pa-ri đến. Công việc buôn bán tiến triển không tốt. Và anh có biết con lừa đó nói gì không? "Bô-na-pác-tơ xấu hơn nền cộng hoà. Trước kia tình hình diễn ra tốt hơn". Quả thật là một điểm phúc khi những nhà tư sản Pháp luôn luôn làm cho chính phủ nước mình chịu trách nhiệm về những cuộc khủng hoảng thương nghiệp. B [ô-na-pác-tơ] rõ ràng cũng có lỗi trong việc gây ra nạn thất nghiệp ở Niu Oóc lẫn những vụ sập tiệm ở Luân Đôn.

Lại thêm một sự thực rất thú vị (anh sẽ nhận thấy ở đây ảnh hưởng của anh chàng Dai-lơ nổi tiếng) về Bô-na-pác-tơ. Ban-đi-a, như tôi đã viết cho anh^{1*}, có liên hệ với Xê-me-rơ và Bát-ti-a-ni. Ban-đi-a là tay sai của Bát-ti-a-ni. Y bí mật cho tôi biết là Bát-ti-a-ni và Sác-tô-rư-xki đang âm mưu với Bô-na-pác-tơ và hầu như ngày nào cũng gặp ông này. Bô-na-pác-tơ muốn đảm bảo cho mình có những bạn đồng minh trong giới *quý tộc* lưu vong và giành được ảnh hưởng ở Ba Lan và ở Hung-ga-ri mà không cho Nga và Phổ biết. Ngoài ra, y còn hoàn toàn dứt khoát tuyên bố với họ rằng, y, bất chấp Ni-cô-lai và tất cả những điều khác, sẽ tấn công Bỉ và có thể, vào Ba-đen, và thậm chí là trong thời gian sắp tới.

Ê-véc-bếch đã gửi cho tôi 12 bản về tác phẩm dày cộp của anh ấy "Nước Đức và người Đức". Một bản để cho anh. Thiên hạ chưa từng nghe và thấy điều gì tương tự như vậy. Phần lịch

1* Xem tập này, tr. 29-30.

sử bắt đầu ab ovo^{1*} sao chép các sách giáo khoa phổ thông cũ rích. Về thành tựu của anh ta trong lĩnh vực lịch sử hiện đại thì anh có thể xét đoán theo điều sau đây: *Ph. Li-xơ* đã đưa thuyết thương mại tự do, còn Ru-gơ thì đưa khoa học xã hội vào nước Đức. Hê-ghen đã đảm bảo cho mình sự bất tử do chỗ ông đã soi sáng cho người Đức các phạm trù về chất, và về lượng v.v. (nguyên văn), còn Phoi-ơ-bắc thì đã chứng minh rằng trong nhận thức của mình, con người không thể vượt ra ngoài giới hạn của lý tính con người. Pê-đrô Duy-da (anh vợ của Stơ-ru-vơ) - là một trong những chiến sĩ vĩ đại nhất đấu tranh cho nền tự do của Đức, còn Phrai-li-grát thì nổi tiếng nhờ cộng tác với báo "Neue Rheinische Zeitung". Đã thế, về văn phong, anh sẽ cười vỡ bụng. Thí dụ: giống như các chiến binh của I-a-xôn sinh ra từ rặng con rồng, các bộ lạc Đức luôn luôn đánh nhau. Rô-mun Au-gu-xtun là "một người trẻ tuổi dịu hiền và dễ mến", còn người Đức thì trong vòng ba trăm năm đã quen với việc những người láng giềng gọi họ là đồ ngốc.

Anh đã đọc bài nói ngu xuẩn và đê tiện của Mát-di-ni chưa?

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - nghĩa đen: từ quả trứng, nghĩa là ngay từ đầu

14

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 27 tháng Hai 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Lần trước, tôi quên gửi cho anh bức thư của Rai-nơ-hát. Bài viết cho Đa-na^{1*} tôi đã gửi đi, nhưng chưa nhận được câu trả lời của anh ấy về lời tôi đề nghị chỉ cho tôi một nhà ngân hàng ở Luân Đôn. Bà cụ tôi^{2*}, mặc dù đã hứa, nhưng vẫn chưa cho biết gì cả. Đối với những thư gửi những người quen biết ở Đức, đến nay tôi cũng chưa nhận được một câu trả lời nào. Đã một tuần kể từ khi tôi đi tới một tình hình dễ chịu là tôi không ra khỏi nhà nữa, vì áo quần mặc ngoài của tôi đã đưa vào nhà cầm đồ, và vì không vay được tiền nên không còn khả năng ăn thịt nữa. Tất cả những điều đó là chuyện vặt, nhưng tôi e rằng có lúc nào đó điều tệ hại ấy sẽ kết thúc bằng một chuyện tai tiếng. Một tin tốt duy nhất tôi nhận được từ bà bộ trưởng, chị dâu của tôi^{3*} là tin về bệnh tật của bác vợ tôi^{4*}, người có sức khỏe không

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức". Bài XI

2* - Hen-ri-ét-ta Mác, mẹ của Mác

3* - Lu-i-da Phôn Ve-xơ-pha-len

4* - Hen-rích Ghê-oóc Phôn Ve-xơ-pha-len

lay chuyển được. Nếu tên vô lại ấy chết đi bây giờ thì tôi sẽ ra khỏi tình cảnh khó khăn.

Hôm nay tôi không viết tỉ mỉ vì tôi bận - tôi đọc để người ta viết bài cho V [ây-đơ-mai-ơ]^{1*}, sửa chữa và gửi những tài liệu còn lại đi cho anh ấy.

Trên "Báo Au-gu-xơ"^{2*} tôi đọc thấy (nhờ sự sẵn lòng giúp đỡ của Dai-lơ) rằng ông Stiếc-nơ đã cho ra mắt cuốn "Lịch sử phản cách mạng"⁴¹. Ông ấy định chứng minh rằng cách mạng đã chết rồi, vì nó "thần thánh", còn phản cách mạng thì đã thắng, vì nó cư xử "ích kỷ".

Ngày 25 tháng Hai, người Pháp đã tổ chức cuộc họp kỷ niệm cuộc Cách mạng tháng Hai, hoặc nói đúng ra, một bữa tiệc không rượu, có trà và bánh mì kẹp nhân làm gia vị. Vợ chồng tôi được mời dự. Công chúng còn lại vào dự trả 1 phrăng. Vì không thể và không muốn tới đó, nên tôi cử vợ tôi cùng một người Pháp đến dự. Lơ-đruy, Pi-a, Tô-rơ, Mác-tanh, Béc-na v.v., tóm lại, toàn bộ bọn thuộc phe Rô-lin đề xướng việc này đã không có mặt, vì họ cảm thấy việc lấy tiền vào cửa cho người lưu vong là một việc quá hèn hạ. L. Blăng cũng gửi giấy nói là sẽ không đến. Tham dự chỉ có lớp cận bã của giới lưu vong, phần lớn tự xưng là người thuộc phái Blăng-ki. Nhưng sau đó xuất hiện người Coóc-xơ giả nhỏ nhắn^{3*}, rõ ràng là ngồi ở đầu gần đó trong một phòng riêng và qua điệp viên của mình mà tin là không có mặt Lơ-đruy và đồng bọn; mặc dù hoàn toàn không có tài năng và uy tín, cái áo đuôi

1* *C. Mác*. "Ngày mười tám tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ. Chương V

2* - "Allgemeine Zeitung"

3* - Blăng

tôm đốm dáng xanh màu thép ấy được chào đón bằng những tràng vỗ tay hoan hỉ. Bài nói của y, - nói xong y lập tức chuồn, - đã làm cho kẻ thù của y ngây ngất. Đã làm cho họ say sưa. Đã khuấy phục được họ. Thế con người nhỏ bé ấy, Giôn Rốt-xen ấy của chủ nghĩa xã hội đã nói gì? ở đây, tại nước ngoài, người ta ngạc nhiên về những sự kiện lạ lùng ở Pháp; còn y thì tin mạnh hơn bao giờ hết vào ngôi sao của tổ quốc. Vì sao? Tôi muốn, y nói, giải thích cho các ngài sự phát triển lịch sử v.v.. Cụ thể là trong đời sống tất cả các nhà quân sự lớn, như Phri-đrich Đại đế, Na-pô-lê-ông Đại đế chẳng hạn, đều có những thắng lợi vĩ đại và những thất bại lớn. Thế đấy, nước Pháp là một quốc gia quân sự. Nó có những cao trào và những thảm họa của nó. Quod erat demonstrandum^{1*}. Nó vẫn luôn luôn làm cái việc nó muốn. Năm 1789, nó tống cổ bọn phong kiến, năm 1830 nó tống cổ các ông vua. Nó muốn lật đổ ai vào năm 1848? Có thể bạn nghĩ là lật đổ giai cấp tư sản? Hoàn toàn không phải thế, - nó lật đổ sự khốn cùng, sự khốn cùng đáng ghét. Tiếp theo đó là một dòng nước mắt xã hội chủ nghĩa về cảnh khốn cùng. Sự khốn cùng không phải là cái gì đó rõ ràng và có thể sờ mó được, thế nhưng trong cuộc cách mạng mới, dân tộc Pháp sẽ chiến thắng sự nghèo khổ, và lúc đó các bà mẹ sẽ không còn tự tay mình thủ tiêu đứa con trong bụng mình, các cô bé bảy tuổi sẽ không còn "tập trung" dưới máy móc, và nhiều điều ngu ngốc khác tương tự như vậy. Đồng thời trong bài nói của mình, y đã hào phóng buông ra ba lời sắc sảo. Y gọi Bô-na-pác-tơ là 1) kẻ phiêu lưu, 2) đứa con hoang và 3) con khỉ của bác mình^{2*}. Tin giờ chót đã làm cho những người tham dự mắc chứng bệnh nhảy

1* - Đó là điều cần phải chứng minh

2* - Na-pô-lê-ông I

múa thực sự như của thánh Vít-tơ. Anh sẽ nói gì về điều này? Có thể thất vọng vì những crapauds^{1*} ấy. Chuyện của họ nói chung là một bài trào phúng chuẩn xác, một tác phẩm văn nghệ có kịch tính đích thực, nhưng những kiểu người ấy! Trời ơi! Sự công kích của ông Blăng nhắc tôi nhớ đến một giai thoại mà Mát-xôn đã kể cho tôi nghe. Hàng ngày sau mười hai giờ đêm, Bô-na-pác-tơ uống say trong hội "những con đực và con cái" mà ông ta tập hợp quanh mình trong thời gian nhậu nhẹt. Rồi văng ra đủ thứ lời chửi rửa như vậy, thế là một trong số các bà trong đám thân cận của ông ta muốn thanh minh cho ông ta bèn nói: "Nhưng ông ta là người lính cơ mà!"

Tạm biệt.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

15

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 2 tháng Ba 1852

Mác thân mến!

Chắc là anh đã nhận được phiếu 5 pao, một nửa tôi đã gửi

1* - con cóc, ở đây là người tiểu thị dân Pháp.

thắng cho anh hôm qua, một nửa gửi trong phong bì ghi tên Lu-pu-xơ^{1*}. Xin chúc mừng nhân có tin về bệnh tật của ông già Brao-nơ-svai-gơ^{2*}, vốn là trở ngại cho việc nhận di sản, và tôi hy vọng rằng thảm họa tốt cuộc sẽ xảy ra.

"Lịch sử thế lực phản động" của Stiếc-nơ, theo báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc, là một tác phẩm cóp nhặt thảm hại hoặc, nói đúng hơn, là sự tập hợp những đoạn lấy từ những bài viết đã in và chưa in của Stiếc-nơ, những lá và hoa đã loại bỏ", về tất cả mọi điều trên thế gian và còn về một cái gì đó nữa; đó là hai tập kết thúc bằng một lời dọa rằng tập thứ ba sẽ chứa đựng "những nguyên tắc và nguyên lý cơ bản của học thuyết". Những lời bình luận của chính ông ta, còn rất xa mới vươn lên ngang tầm "thần thánh", đúng ra là dành cho các trường trung học nữ.

Xi-môn nhỏ bé người Tơ-ria chắc là đã mất mặt kinh khủng trong con mắt của Đa-na khi gán cho chúng ta cái điều vô lý nực cười như vậy, trong khi Đa-na đọc những bài của chúng ta chứa đựng tất cả mọi cái, có điều là không phải cái đó. Đáng buồn là Đa-na không gửi báo "Tribune" đến cho chúng ta, cũng không gửi tiền cho anh. Tôi nghĩ tốt hơn cả là phái Vây-đơ-mai-ơ đến truy anh ấy. Vây-đơ-mai-ơ ít ra có thể gửi báo "Tribune" đến cho chúng ta và đồng thời thông qua thương lượng cá nhân mà thu xếp ổn thỏa vấn đề tiền nong. Đa-na chỉ cho anh một ngân hàng nào đó ở Luân Đôn hay gửi kỳ phiếu đến, điều đó không quan trọng. Bài viết tôi chuẩn bị để gửi theo tàu Xau-tơ-hem-

1* - Vin-hem Vôn-phơ

2* - Hen-rích Ghê-oóc Phôn Ve-xơ-pha-len

ơ-tơ không đến tay anh ấy, vì tôi nhằm một ngày về thời gian tàu rời bến; nhưng đến thứ sáu, anh sẽ nhận được bài ấy cùng với một bài nữa trình bày tình hình đến cuối năm 1848^{1*}. Sau đó sẽ đến hai viện Phổ, cuộc vận động ủng hộ hiến pháp để chế, tiếp đến là những vụ xung đột Phổ - Áo năm 1850 - 1851^{2*} và cuối cùng là kết luận, tất cả gộp lại có thể sẽ là sáu - tám bài nữa, còn summa summarum^{3*} là 17-20 bài - Hai tuần nữa, Sác-lo^{3*} lại có mặt ở đây, và lúc đó tôi sẽ có nhiều thì giờ hơn. Từ nay đến đó Giôn-xơ phải chịu đựng.

Như vậy, ông Đốc-bi tuyên bố thẳng rằng theo gương Ngài Gi. Grê-hê-m, ông ta sẽ tố giác những Ban-di-ê-ra⁴³ có thể có sau này cho người Áo và những người đồng mưu của họ. Do đó, sẽ lại có sự kiểm duyệt thư từ với quy mô lớn. Người bị thiệt do việc này chủ yếu là Mát-di-ni và người Hung-ga-ri. Điều đó ít động chạm đến chúng ta.

Song sự trâng tráo của Đốc-bi quả thật lớn. "Nay tôi tuyên bố với các ngài là hẳn có cơ hội thuận lợi là tôi cho đánh ngay thuế lúa mì. Khi nào - điều này chỉ một mình tôi mới có thể phán đoán. Và nếu các ngài, đa số trong hạ nghị viện, không muốn là kẻ nổi loạn, thì các ngài phải để tôi yên cho đến khi địa vị của tôi hoàn toàn vững chắc và làm cho đất nước phục tùng ảnh hưởng của đảng To-ri đến mức tôi có thể hoàn toàn yên lòng triệt tiêu toàn bộ sự tiến bộ của 20 năm qua"⁴⁴. Hạ nghị viện khốn khổ! Thay cho nội các bị thiếu số tương đối, hiện

1* Ph.Ăng-ghen. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức". Bài XII và XIII

2* - tổng cộng

3* - Ruê-đơ-ghen

nay nó có được một nội các bị thiếu số tuyệt đối và thường xuyên, và nó thậm chí không dám lập phe đối lập với nội các ấy. Nhưng những kẻ hèn nhát chủ trương mậu dịch tự do hoàn toàn đáng được thế. Những gã tinh quái ấy đã thắng trận, đã giành được tuyến chiến lược mới và không bận tâm đến chuyện giữ vững và củng cố tuyến ấy để hưởng thành quả thắng lợi và thậm chí đơn thuần truy kích kẻ thù. Giờ đây họ một lần nữa phải giao tranh trên cùng một địa điểm ấy. Nhưng việc đảng To-ri lên nắm chính quyền đã lập tức làm cho vấn đề trở nên rõ ràng tốt đỉnh đối với những gã tinh quái ấy. Giờ đây, vấn đề sống còn đối với các chủ xưởng là cải cách nghị viện, hơn nữa là cải cách với quy mô khiến ít ra có thể gạt vĩnh viễn đảng To-ri và đảng Vích, dưới dạng thuần túy, khỏi chính quyền, và các nhà công nghiệp có thể được đảm bảo có đa số trong nội các và trong nghị viện. Ở đây những chàng quân tử ấy lại rất năng nổ. Lúc này người ta đã triệu tập Đồng minh chống các đạo luật về ngũ cốc⁴⁵ và đang thảo luận vấn đề có nên tổ chức lại Đồng minh hay không. Cốp-đen, Brai-tơ, M[in-nơ] Ghíp-xơn v.v. đang ở đây. Chắc là họ sẽ dựng lại dù chỉ là bộ khung nòng cốt của tổ chức. Song khó khăn thực sự chỉ bắt đầu trong trường hợp đi đến chỗ giải tán nghị viện. Mà điều đó ắt chẳng bao lâu sẽ xảy tới, các cuộc xung đột là không tránh khỏi, mặc dù Đức-bi dùng những lời mềm mỏng và có ý định mong muốn hòa bình - hòa giải.

Tiểu thay, ít có hy vọng rằng cùng lúc giải tán nghị viện sẽ nổ ra cả cuộc khủng hoảng thương mại. Việc buôn bán ở đây diễn ra tuyệt vời như trước. Tin tức từ Mỹ hết sức tốt. Cuộc khủng hoảng bị đẩy lùi và có thể bị đẩy lùi một thời gian nữa do những điều sau đây: 1) Ca-li-phoóc-ni-a - việc tiêu thụ sang

đấy, cũng như những khối vàng đi vào lưu thông, và cả việc di cư sang đấy, tóm lại, toàn bộ ảnh hưởng của Ca-li-phoóc-ni-a đối với toàn Hợp chúng quốc nói chung. 2) Sự kìm hãm mà giá bông cao trong năm 1849 và 1850 đã gây ra cho công nghiệp vải bông, chỉ từ mùa xuân năm 1851 công nghiệp này mới bắt đầu phát triển nhanh. 3) Sự sụt giá đột ngột của bông - gần 50% - trong 1 $\frac{1}{2}$ năm qua. Ở Tân Oóc-lê-ăng, bông (loại trung bình) ngày 1 tháng Chín 1850 giá 13 $\frac{1}{2}$ xen = 7 $\frac{3}{4}$ pen-ni ở Li-vóc-pun; giờ đây bông loại trung bình ở Tân Oóc-lê-ăng giá 7 $\frac{5}{8}$ xen = 4 $\frac{7}{8}$ pen-ni ở Li-vóc-pun và trong một thời gian giá 7 xen. Tất nhiên điều đó nhất định làm cho mức tiêu dùng tăng lên đáng kể. Năm ngoái - tháng Giêng và tháng Hai - ở đây, ở khu công nghiệp vải bông, mỗi tuần dùng 29 000 kiện, năm nay 33 000 kiện, và đây chỉ là riêng bông của Mỹ, không kể bông của Xu-rát, Ai Cập v. v.. - Nếu cứ thế tiếp diễn thì năm nay nước Anh sẽ dùng 800 - 850 triệu pao bông. 4) Nỗi lo sợ rộng khắp đối với nạn đầu cơ khiến người ta không muốn thực sự kinh doanh mỏ vàng và hàng hải. Xét đoán theo tất cả những điều tai nghe mắt thấy, tôi có thể cho rằng với mức sản xuất khản trương như hiện nay thì sáu tháng nữa sẽ đủ để cung cấp đầy hàng cho toàn thế giới; sau đó còn thêm gần 4 tháng cho đến khi hàng đến nơi tiêu thụ và người ta nhận được tin về việc các thị trường hoàn toàn đầy ắp hàng, cũng như cho đến khi kết thúc cái giai đoạn trung gian, trong đó, người ta chưa ý thức được những điều đã xảy ra, cho đến khi họ rơi vào cảnh hoang mang. Như vậy, khoảng thời gian từ tháng Mười một 1852 đến tháng Hai 1853 sẽ là thời gian có khả năng nhất để nổ ra khủng hoảng. Vả lại, tất cả những điều đó chỉ là phỏng đoán, và khủng hoảng cũng có thể xảy ra ngay trong tháng Chín. Mà khủng hoảng thì sẽ khá lớn, vì người ta chưa bao giờ tung ra thị trường những khối hàng hóa đủ loại

như vậy và chưa bao giờ có những tư liệu sản xuất đồ sộ như thế. Cuộc bãi công ngu ngốc của công nhân chế tạo máy⁴⁶ chắc sẽ kìm hãm khủng hoảng ít ra là cả một tháng; máy móc giờ đây hầu như không được chế tạo ra, mà nhu cầu thì rất lớn. Híp-bóc, Plát và còn có hàng trăm đơn hàng cho nước Anh cũng như cho nước ngoài và dĩ nhiên họ không thể thực hiện được một đơn hàng nào. Hơn nữa nếu cơn bão thương nghiệp ấy bất ngờ ập đến với ông Đốc-bi thì ông ta sẽ rất tồi tệ.

Quyết toán gần đây nhất, theo đó, ông cụ tôi^{1*}, mặc dù có sự thịnh vượng chung nhưng vẫn mất tiền, đã làm cho ông hết sức buồn bực và chắc là ông sẽ huỷ bỏ hợp đồng (nghĩa là hợp đồng hùn vốn với gia đình Êc-men). Như thế thì năm tới hăng ở đây sẽ không tồn tại nữa. Những công việc ấy giờ đây đã rối đến cực độ, và vì thế tôi phải làm vô khối việc.

Quyển sách của Ê-véc-bếch^{2*} anh đừng gửi cho tôi nữa. Nó không đáng phải chi 6 pen-ni để gửi đi.

Tôi chân thành gửi lời chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

2. G. Ê-véc-bếch. "Nước Đức và người Đức"

16 MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁷ Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 3 tháng Ba [1852]
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Hôm thứ hai tôi đã nhận được 5 pao, mặc dù Lu-pu-xơ^{1*} sống ở phố Brót, nhà số 3, chứ không phải số 4. Hôm nay tôi cũng đã nhận được bài cho Đa-na^{2*}, bài rất đạt.

Bưu kiện của anh gửi cho tờ "Revolution" và "Tribune" đã bị bóc, thậm chí người ta không chịu khó dán lại.

Qua bức thư kèm theo đây anh có thể thấy tình hình của chúng ta với cảnh sát như thế nào. Các sự kiện không chính xác, trừ việc ngày 5 tháng Hai Lu-pu-xơ thay tôi làm chủ tọa và tên chỉ điểm lẫn lộn thư của chúng ta gửi báo "Times"^{3*} với thư trả lời bà Đa-ni-en-xơ. Tên mật vụ là gã Hiéc-sơ nào đó người Hăm-buốc mà cách đây mới hai tuần chúng ta đã cố gắng khỏi Liên đoàn^{4*}. Hắn được kết nạp vào Liên đoàn ở Đức, và vì tôi

1* - Vin-hem Vôn-phơ

2* Ph.Ăng-ghen. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức". Bài XII

3* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Thư gửi tổng biên tập tờ "Times""

4* - Liên đoàn những người cộng sản

không bao giờ tin hẳn hoàn toàn, nên khi có mặt hẳn tôi không bao giờ nói điều gì có thể tạo nên nguy cơ, dù là cực nhỏ.

Nhân có bài của V[ây-đơ-mai-ơ] chống Hai-nơ-txen, Giôn-xơ gửi cho anh ấy theo chuyển bưu vụ đi hôm nay một bức thư chính thức, trong đó, Giôn-xơ nhận xét về Hai-nơ-txen một cách hết sức khinh bỉ và dạy cho anh ấy một bài học về "đấu tranh giai cấp"⁴⁸. Hôm kia Đồng minh cải cách toàn quốc⁴⁹ đã tổ chức một cuộc mít-tinh lớn, có mặt ít ra là 2000 người. Giôn-xơ đã nện đích đáng các ông Hi-um, Oan-mơ-xli và đồng bọn và đã có được thắng lợi thực sự. Luân Đôn và Man-se-xtơ có lẽ đã phân công nhau thế nào đó mà ở đây, các nhà tư sản tiến hành công kích chính trị nhiều hơn, còn ở đây thì họ tiến hành công kích thương mại nhiều hơn.

Cách đây mấy hôm, tôi nhận được bản tuyên ngôn của ông Mát-di-ni viết *bằng tiếng I-ta-li-a*. Trong tuyên ngôn đó, ông ta phát biểu với tư cách nhà tư sản *thần thánh*, không thềm đếm xỉa đến cái gì cả, và chửi rủa những người tư sản Pháp "nghịch đạo". Ông ta chuyển vai trò khởi xướng từ Pa-ri sang La Mã. "Il materialismo" và "il egoismo"^{1*}, ông ta nói, đã hại nước Pháp. Công nhân đã thừa hưởng cả hai thói tật ấy của giai cấp tư sản. Từ năm 1815, Pháp không còn là nước đóng vai trò khởi xướng nữa. Giờ đây, những nước được chọn lựa là I-ta-li-a và Hung-ga-ri.

Trong vai Pi-e ẩn sĩ, nhiệt mắng những người Pháp hủ bại, "ông Mát-di-ni" đồng thời quy lụy trước những người thuộc phái mậu dịch tự do Anh, là những người, dĩ nhiên là hiện thân của "lòng trung thành" và "niềm tin". Thật là một gã ngớ ngẩn!

Xin anh gửi trở lại cho tôi bức thư kèm theo đây. Hôm nay

1* - "Chủ nghĩa duy vật" và "chủ nghĩa ích kỷ"

tôi viết ít như vậy là vì tôi có vô khối việc phải làm để gửi sang Mỹ.

C.Mác của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

17

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁵⁰ Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 18 tháng Ba 1852

Mác thân mến!

Tôi xin gửi trả lại bức thư của quý lùn^{1*}. Lúc này tôi hết nhẫn tiền và, có thể, tôi không thể - ít ra là trong tháng này - kiếm được 2 pao; ngoài ra, thư của anh ấy đề ngày 5, và hoàn toàn không rõ tiền có đến tay anh ấy ở đây hay không. Hơn nữa gửi tiền cho Ê-véc-béch luôn luôn mạo hiểm: chàng trai ấy

1* - Đron-ke

có thể đưa ra những yêu cầu từ đời kiếp nghiệp lai nào thời hạn ấy chẳng còn giá trị gì nữa về những khoản chi tiêu cũ có trời mà biết được trong việc trao đổi thư từ, và có thể tịch thu tất cả hoặc phần lớn tiền. Do tất cả những nguyên nhân ấy, vào lúc này tôi không thể giúp đỡ quở lùn, nhất là vì tôi nghi ngờ anh ta sẽ giạt của ông Ê-véc-béch mỗi lần hơn 5 xu. Vì piccolo^{1*} đã từ Giơ-ne-vơ đến Pa-ri, nên anh ta cũng sẽ đi sang cả Luân Đôn, tuy có chịu một số "gian truân"; và lúc đó chúng ta sẽ biết những yêu cầu khẩn khoản của anh ấy đòi tiền có nghĩa là gì.

Khi Nhóc đến, bạn sẽ tốn một số công phu tìm giữ tính khí hung hăng của cậu ấy, cái tính khí ấy chắc sẽ tăng rất mạnh do sự "gian truân lâu dài"; những vụ ẩu đả và quyết đấu làm cho chúng ta ở đây trả giá quá đắt để có thể cho phép những người như cậu ấy làm việc đó. Tốt hơn hết, anh hãy giao cậu ấy cho Pi-pơ, anh này sẽ có thể cho cậu ấy những bài học kinh tế chính trị. Những điều anh viết về Mát-xôn^{2*} rất hay, và nếu anh ấy còn ở lại đây thì tôi rất muốn làm quen với anh ấy.

Tôi rất mừng là anh viết về Giôn-xơ, - có điều tôi bây giờ quá ít thời gian, nếu không thì tôi sẽ gửi cho anh ấy nhiều bài hơn. Nhưng Sác-lơ^{3*} đi Đức chưa trở về, mà viết đều đặn hàng tuần cho Giôn-xơ và cả cho Vây-dơ-mai-ơ, ngoài các bài viết cho báo "Tribune" và báo cáo hàng tuần cho ông cụ tôi^{4*}, khi bạn suốt cả ngày làm cật lực trong phòng - như thế đã quá đáng

1* - đứa trẻ con, cậu nhóc

2* Xem tập này, tr. 29-30.

3* - Ruê-dơ-ghen

4* - Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

lắm rồi. Hơn nữa, cuối cùng tôi phải kết thúc công việc học tiếng Xla-vơ của tôi⁵¹. Theo cách thức tài tử như trước, suốt cả năm tôi chẳng thu hoạch được gì, nhưng vì tôi đã bắt đầu và đã đi quá xa, không thể vứt bỏ việc ấy, nên giờ đây tôi phải làm việc đó đều đặn một thời gian. Hai tuần qua tôi miệt mài học ngôn ngữ tiếng Nga và bây giờ hầu như tôi đã học xong ngữ pháp, 2-3 tháng nữa sẽ đem lại cho tôi một vốn từ cần thiết, và lúc đó tôi sẽ có thể bắt tay vào làm một cái gì khác. Năm nay tôi phải học xong các thứ tiếng Xla-vơ; về thực chất, những thứ tiếng ấy không khó lắm. Bên cạnh sự hứng thú về ngôn ngữ mà đối với tôi là việc học tập ấy, ở đây còn có một lý do là trong diễn biến sắp tới đây của tình hình thì ít ra là một trong hai chúng ta sẽ nắm được ngôn ngữ, lịch sử, văn chương và đặc biệt là các thiết chế xã hội của chính những dân tộc mà người ta sẽ phải ngay lập tức xung đột với họ. Nói đúng ra, Ba-cu-nin đã đạt được đôi điều chỉ nhờ chỗ không có một người nào biết tiếng Nga. Mà cái cách thức Đại Xla-vơ chủ nghĩa biến chế độ sở hữu công xã cổ Xla-vơ thành chủ nghĩa cộng sản và mô tả nông dân Nga là những người cộng sản bẩm sinh thì lại sẽ được phổ biến hết sức rộng.

Nói chung, Giôn-xơ xử sự rất hay là giờ đây, khi ông già Ô' Cô-no đã hoàn toàn mất trí, anh ấy lên căng tất cả các dây đàn. Bây giờ cơ may có lợi cho anh ấy, và nếu thêm vào đó công dân Híp-Híp U-ra^{1*} bỏ cuộc, thì thành công sẽ được đảm bảo cho Giôn-xơ. Xét tất cả mọi điều tai nghe mắt thấy thì phái Hiến chương đang ở vào trạng thái hoàn toàn rệu rã và tan rã, đồng

1* - Hác-ni

thời, họ thiếu những người có năng lực đến mức hoặc là họ sẽ tản đi các phía và phân rã thành những bè nhóm riêng lẻ, nghĩa là trên thực tế sẽ trở thành tay chân thực sự của những người chủ trương cải cách tài chính⁵², hoặc một người có năng lực nào đó sẽ tổ chức lại phong trào trên một cơ sở mới hoàn toàn. Giôn-xơ đứng trên con đường hoàn toàn đúng, và chúng ta có thể mạnh dạn nói rằng không có học thuyết của chúng ta thì anh ấy chẳng bao giờ vươn lên được con đường đúng đắn và nghĩ tới việc làm thế nào một mặt có thể không chỉ duy trì lòng căm thù, theo bản năng, của công nhân đối với những người tư sản công nghiệp - cơ sở duy nhất có thể có này để tổ chức lại đảng Hiến chương - mà thậm chí còn tăng cường và phát triển nó và đặt nó làm cơ sở cho việc tuyên truyền giáo dục; mặt khác, đứng trên lập trường tiến bộ, đấu tranh chống những dục vọng phản động và định kiến của công nhân. Ông Hác-ni sẽ còn phải ngạc nhiên nếu ông ta vẫn tiếp tục theo tinh thần ấy: bè lũ những người hăm mộ hoan hỉ ủng hộ ông ta, sẽ chẳng mấy chốc quay lưng lại ông ta, và thậm chí những chân dung của Cô-xtiu-scô và những "người yêu nước" khác mà ông ta in cả lên giấy lau tay của mình cũng sẽ không cứu được ông ta.

Còn về Na-pô-lê-ông thì chẳng lẽ con người này, khi lên đường về Pháp, đã không nói với L. Blăng: "Nếu tôi trở thành tổng thống, tôi sẽ thực hiện các tư tưởng của ông", đó sao? Vả lại, rõ ràng là nhu cầu tài chính có thể đẩy ngay cả một người thuộc phái "chủ nghĩa xã hội chân chính" như L[u-i] - N[a-pô-lê-ông] đến những biện pháp tài chính tư sản kiểu mẫu như chuyển đổi lợi tức⁵³. Vì khoản tiết kiệm 18 triệu ấy, người chủ hiệu và nhà công nghiệp nhỏ tha thứ cho ông ta hai mươi thí nghiệm xã hội chủ nghĩa, và tờ "Daily News" thán phục biện pháp đó. Nói chung, về câu chuyện này không thể nói gì ngu xuẩn và dè dặt

hơn điều tờ "Débats" nói. Vẫn hoàn toàn là bài ca cũ: cải cách bưu điện = chủ nghĩa xã hội! Chuyển đổi lợi tức = chủ nghĩa xã hội! Tự do thương mại = chủ nghĩa xã hội! Tôi chỉ sợ một điều là ông Na-pô-lê-ông, vô luận thế nào, trong các biện pháp xã hội chủ nghĩa chính cống của mình ông ta đều hành động rất rụt rè và trong chuyện cầm cố ông ta cũng không vượt ra khỏi phạm vi các thiết chế tín dụng tư sản Phổ, cuối cùng, dưới sức ép của hoàn cảnh, ông ta sẽ biến tất cả mọi công cốc xã hội chủ nghĩa thành những cải cách tư sản thông thường, và khi đó cái có thể cứu chúng ta chỉ là sự thiếu tiền mà ông ta sẽ không tránh được. Báo "Daily News" có lý khi nói rằng sự chuyển đổi lợi tức là một biện pháp cực kỳ hòa bình và, ngoài ra, là triệu chứng không thể tránh khỏi chứng tỏ L[u-i] - N[a-pô-lê-ông] ngày càng đi vào con đường của lẽ thường tình tư sản. Song chẳng lẽ có thể lúc nào đó cai trị nước Pháp bằng lẽ phải, và cần có sự trùng phùng như thế nào của hoàn cảnh để dẫn ông L[u-i] - N[a-pô-lê-ông] nào đó đến lẽ phải! Dầu sao thì bầu không khí trên lục địa, theo tôi, hình như không cách mạng lắm, tuy chàng quỷ lùn chắc sẽ chuyển tới những tin tức hoàn toàn khác.

Tôi không nghĩ là Đốc-bi đã có được đa số, tuy Man-se-xtơ, nơi mà tất cả mọi người đều trở nên nhất trí khi nói đến các đạo luật về ngũ cốc⁵⁴, là một điểm quan sát tồi. Vả chẳng tôi muốn ông ta có được đa số, lúc đó tình hình sẽ diễn ra như bạn nói. Nhân tiện xin nói, ông ta hành động một cách ngu ngốc là không giải tán ngay nghị viện. Càng kéo dài thì ông ta càng có nguy cơ đưa tình hình đến chỗ cuộc bầu cử sẽ trùng khớp với cuộc khủng hoảng thương nghiệp, và khi đó ông ta sẽ có được một nghị viện gồm những đảng viên To-ri cuồng tín quá điên rồ ngay cả đối với chính ông ta, và gồm những người Man-se-xtơ kiên quyết, khao khát làm giàu đang đứng trước nguy cơ phá

sản; người Man-se-xơ chắc sẽ là đa số, và khi đó họ sẽ là yếu tố có tính chất quyết định.

Hãng của chúng tôi ở đây chắc sẽ tan rã ngay trong năm nay. Nếu điều đó xảy ra thì trước hết, với việc bỏ kinh doanh, tôi sẽ được tự do hơn rất nhiều và ít bận công việc văn phòng thường xuyên hơn. Sau này, theo như ông cụ tôi viết cho tôi, tôi sẽ có thể giữ một vị trí *tốt hơn*. Tôi phỏng đoán cụ sẽ đồng ý với kế hoạch cũ của tôi: đến Li-vóc-pun ở và mua bông ở đây cho cụ. Như thế sẽ tuyệt, và trong trường hợp như vậy, sau khi anh kết thúc công việc chuẩn bị cho "Khoa kinh tế chính trị"⁵⁵, anh cùng cả gia đình đến đó 6 tháng - chúng ta sẽ sống ở Niu - Brai-tơn cạnh biển, hơn nữa anh sẽ còn tiết kiệm được tiền. Dù sao, tôi cũng nhận được phần bổ sung, điều đó là rõ ràng. - Tiếc rằng hôm nay tôi không có thì giờ viết bài cho báo "Tribune"; nhưng vì thứ tư tới, tàu Mỹ sẽ rời bến, anh sẽ nhận được nó vào thứ hai hoặc thứ ba, tôi sẽ chuẩn bị một bài nữa để kịp gửi tàu thủy vào thứ sáu.

Chào tất cả.

Ph.Ăng-ghen của anh

Lần đầu tiên xi niêm phong trên thư của anh hoàn toàn không bị làm hỏng.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

18 MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵⁶ Ở MAN-SE-XƠ

Luân Đôn, 30 tháng Ba 1852
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi vừa nhận được bài của anh^{1*}. Cùng với thư này anh sẽ nhận được cả một gói những tài liệu mới của Mỹ mà lẽ ra tôi có thể gửi cho anh sớm hơn nữa, nếu không phải sao lại một số tài liệu và đưa cho các thành viên của Liên đoàn^{2*} xem.

Ở đây có rất nhiều cái mới. Gốt-phrít - Ki-tô Kin-ken sắp cử hoặc, nói đúng hơn, đã cử sinh viên Suốc-xơ và Sim-men-phen-ních đi để rêu rao về việc triệu tập vào giữa tháng Tư tại Luân Đôn đại hội đại biểu Thụy Sĩ, Pa-ri, Đức và Bỉ nhằm đảm bảo công trái cách mạng⁵⁷, chấn chỉnh dứt khoát việc quản lý quỹ này và tổ chức một chính phủ dân chủ in partibus^{3*}. Song anh phải gửi trả lại cho tôi bài viết lem nhem này trước thứ bảy.

1* - bài tiếp trong loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức"

2* - Liên đoàn những người cộng sản

3* - in partibus infidelium - không có trong thực tế, ở nước ngoài (nghĩa đen là: "ở xứ người ngoại đạo" - đây là phần thêm vào tước vị của những giám mục Thiên chúa giáo được cử giữ chức giám mục thuần túy danh nghĩa ở các nước không theo Cơ Đốc giáo).

Cô-sút, bị Xê-me-rơ vạch mặt ở Mỹ và hoàn toàn bất hòa với ủy ban Luân Đôn mà anh ta đã rời bỏ⁵⁸, rất ngạc nhiên khi biết có những sự chia rẽ đã xảy ra trong thời gian đó ở giới dân chủ ấy.

Cụ thể là, ông Mát-di-ni, người đã hai năm là cha cố của giáo hội dân chủ in partibus, cuối cùng cho là hợp thời nếu thải cái chất độc chống chủ nghĩa xã hội và chống nước Pháp đã tích đọng ở ông ta, và làm việc đó bằng tiếng Pháp trên báo "Nation" Bruy-xen mà ông ta đã mua, với sự đồng ý của Lơ-đruy với giá 10 000 phrăng lấy từ quỹ I-ta-li-a. Ở đó ông ta trút lên đầu những người xã hội chủ nghĩa ngày 2 tháng Chạp, việc chiếm Rô-ma⁵⁹, tóm lại, toàn bộ cuộc phản cách mạng, và với văn phong Đô-mi-can cao ngạo của mình, ông ta hăng máu lao vào quật những người tà giáo, các giáo phái, chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa hoài nghi, Ba-bi-lon Pháp, giống như ở Luân Đôn ông ta quỵ lụy những người tư sản tự do Anh. Ông ta bảo nước Pháp đã mất thể chủ động cách mạng. *Peuple-roi*^{1*} không còn tồn tại nữa. Bây giờ đứng đầu là những dân tộc khác v.v.. Tóm lại, đó là văn thư chính cống về rút phép thông công đáng hưởng vinh dự được chấp nhận trên báo "Patrie" và trên báo "Constitutionnel". Người Pháp cho như thế là quá đáng. Lu-i Blăng bé nhỏ, người lúc ấy coi đó là khả năng phục hồi lần nữa danh dự cho mình và nổi lên hàng đầu, đã vội vã triệu tập Ca-bê, Pi-e Lơ-ru, Bi-an-ki, Na-dô và Vax-ben-tơ (người thuộc phái Pru-đông). Trên báo "Morning Advertiser", họ công kích hết sức thô bạo ông Mát-di-ni. Phần lý luận trong bài trả lời của họ hầu như cũng kém như phần công kích Mát-di-ni vậy. Cũng phần ấy, liên quan đến nhân

1* - người La Mã

thân của ông ta - tư liệu này do Lơ-ru Mát-xôn cung cấp, - tiêu diệt vị theopompos^{1*} ngạo mạn ấy.

Về phần mình, Lơ-đruy, để khỏi mất mọi ảnh hưởng, đã thấy mình bị buộc phải *ra khỏi* Ủy ban trung ương châu Âu. Ông ta cũng có bài đăng báo "Nation" đập lại sự đả kích nước Pháp. Đó là một bài thăm hại, không có chút lô-gích nào. Ông ta bảo vệ "thể chủ động cách mạng của nước Pháp", nhưng bảo vệ như thế đấy! Đọc mà buồn nôn! Nghe nói, Lơ-đruy giờ đây muốn đáp tàu đi Mỹ.

Như vậy, một mặt, gã ngốc Ru-gơ mất Ủy ban trung ương châu Âu của mình; mặt khác, Kin-ken, người xử sự ở Mỹ một cách quỵ lụy như con chó đối với đối thủ cạnh tranh của mình là Cô-sút, phát hiện ra rằng sự "lẫn lộn" phổ biến, tức là sự hợp nhất^{2*} tất cả những người có yêu cầu dân chủ dưới ngọn cờ những lời lẽ đã trở nên tầm thường từ năm 1848 về "nền cộng hòa dân chủ", về "quyền bầu cử phổ thông" v.v. đã không được thực hiện. Như vậy, Vi-lích dững cảm cũng xung đột với họ cả trong tư cách một "người cộng sản".

Lúc đó, chính phủ Anh hàng tuần đưa hàng loạt dân đen lưu vong Pháp sang Mỹ bằng tiền của nhà nước. Blăng nhỏ bé thăm hại muốn sử dụng cuộc tổng biểu tình bất ngờ chống Mát-di-ni để tự khẳng định với tư cách là người đứng đầu không thể chối cãi của *ecclesia pressa*^{3*}. Để ngăn cản những âm mưu nhỏ nhặt của ông ta, tôi sẽ giục Mát-xôn tấn công Pi-e Lơ-ru. Cuối cùng, để cho sự rối rắm này lên đến cực điểm, Pru-đông xuất hiện ở đây.

1* - sứ giả của Chúa trời

2* Chơi chữ: "Konfusion" - "lẫn lộn", "rối rắm"; "Fusion" - "hợp nhất".

3* - giáo hội bị xua đuổi

Sự sụp đổ của những nhân vật chính thức tai to mặt lớn là sâu sắc đến mức nào, bạn sẽ thấy qua việc Phê-lích-xơ Pi-a ngọt ngào, cái homme artiste^{1*} này - người Pháp dùng thuật ngữ này để tô vẽ mọi sự yếu kém của cá nhân này hay cá nhân khác, mọi sự thiếu tính cách hoặc trí tuệ của họ - đã nhào nặn những ngày tháng Chạp thành một tấn kịch lâm ly quá đáng. Ông ta đã tìm được một nhà kinh doanh Anh và cùng ông này dàn dựng điều xấu xa ấy ở Niu Oóc v.v. những màn kịch ám sát, trục xuất, lưu đày v.v. và v.v.. Có thể đầu cơ sự bất hạnh của đất nước mình một cách thấp hèn hơn không? Và con lừa ấy coi việc làm ô nhục các tai họa của Pháp như vậy là một hành động yêu nước.

Vì các âm mưu là một bí mật thâm kín nhất trong hoạt động tuồng chèo của các nhà chính trị lưu vong ở đây, nên Dích-vác-tơ^{2*} - Kin-ken đã làm việc mỗi lái và xe duyên anh sinh viên Suốc-xơ với em của bà Rôn-ngơ, nghe nói là giàu có.

Có điều không dễ chịu là bằng sự khoác lác và âm mưu của mình, những con lừa ấy thường xuyên cung cấp tư liệu mới cho cảnh sát và làm cho tình cảnh của bè bạn của chúng ta ở Đức xấu đi.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - người nghệ sĩ

2* - nhân vật trong tiểu thuyết của I. M. Mi-ơ "Dích-vác-tơ. Lịch sử tu viện".

19 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 1 tháng Tư 1852

Mác thân mến!

Thư của anh, tôi nhận được sáng nay, hơn nữa không bị làm hư hỏng. Có lẽ địa chỉ mới là tốt.

Những tư liệu ngộ nghĩnh về giới lưu vong sẽ được gửi trả lại ngày mai - tôi sẽ trích ghi một số đoạn.

Cậu bé Đron-ke có lẽ thực sự mắc kẹt ở Pa-ri, nếu không thì đã nghe tin cậu ta. Có thực là ở quán cà phê Đ. đã tập hợp một số thành viên của "phái Mác", như báo "Kölnische Zeitung" viết, hay không? Tôi không biết những mảnh vỡ ấy có thể xuất hiện từ đâu? Dù sao, đối với Đr[on-ke] sẽ không đáng tha thứ nếu anh ấy xuất hiện một cách công khai như vậy giữa những người đó trong quán cà phê. Nhưng nếu anh ấy còn được tự do và có thể trao đổi thư từ với anh ấy thì bây giờ cần làm tất cả mọi việc để giúp anh ấy tới được Luân Đôn: anh ấy đã bị trục xuất, và nếu tự tiện trở về thì những gã đề tiện đó có thể đày anh ấy sang An-giê-ri. Vì vậy, nếu có thể biết được điều gì tồi tệ hơn, thì tôi sẽ cố gắng kiếm 2 pao để đưa chàng trai ấy đến nơi an toàn. Nếu anh biết điều gì về cậu ấy thì viết cho tôi nhé.

Tôi bây giờ trở về nhà để viết cho xong một bài nữa cho

Đa-na^{1*}; nếu viết xong, tôi sẽ gửi cho anh theo chuyến bưu vụ thứ hai. Tuần trước tôi cảm nặng, bây giờ vẫn còn ốm, thành thử một số buổi tối tôi hoàn toàn không thể làm gì được. Nếu không thì đã làm xong được nhiều việc hơn.

Bạn chuyển lời nói với Giôn-xơ rằng tuần tới anh ấy sẽ nhận được ít thú của tôi^{2*}. Tiếc thay, tất cả những bài tôi viết cho anh ấy đều có dáng vẻ thảm hại, vì do quy mô không đáng kể của mỗi bài và do chỗ dành cho chúng quá ít ỏi nên tôi hay quên là tôi đã viết gì tuần trước. Đã thế, tôi phải viết nhanh và lướt qua, và hoàn toàn không có thời gian thu thập và sắp xếp tư liệu về những sự kiện gần đây ở Pháp. Việc cứ bịa đặt mãi có tác dụng làm ngã lòng.

Nếu tối hôm nay tôi chưa viết xong bài cho Đa-na thì chủ yếu do tôi còn phải xem qua một phần khá lớn báo "Neue Rheinische Zeitung" tháng Tư và tháng Ba 1849, vì cần phải sử dụng cơ hội này để sửa cho phái Phran-phuốc một trận *nên thân*. Ở đây chỉ một Bau-ơ^{3*} là còn ít.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - bài tiếp trong loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức"

2* Đây là nói phần thứ 3 tác phẩm "Những nguyên nhân thực gây ra tính thụ động tương đối của những người vô sản Pháp vào tháng Chạp năm ngoái" do Ăng-ghen viết cho tạp chí "Notes to the People".

3* *B.Bau-ơ*. "Sự cáo chung của nghị viện Phran-phuốc"

20

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁶⁰ Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 5 tháng Tư 1852
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi gửi kèm theo những tư liệu mới nhận được của Clút-xơ, phải trả lại chúng cho tôi vào thứ tư (ngày có các phiên họp của Liên đoàn^{1*}).

Ngày thứ hai sau khi anh gửi trở lại cho tôi bức thư thứ nhất của Đron-ke, cậu ấy đã viết từ nhà tù cho Phrai-li-grát, điều này tôi đã quên báo cho anh biết. Ph[rai-li-grát] liền gửi ngay thư ấy cho Lát-xan để Lát-xan gửi tiền đến Pa-ri cho Đron-ke; điều này chắc không khó làm, vì L[át-xan] có thể gửi thư này cho tất cả những người tư sản tự do của Đuyt-xen-đoóc-phơ. Đáng tiếc, báo "Patrie" thông báo rằng người ta tìm thấy ở Đron-ke những bức thư làm liên lụy. Chẳng lẽ cậu ta dốt đến mức mang theo những bằng cứ chứng tỏ mình có liên hệ với gã Li-ông-xơ đần độn^{2*} và những nhân vật khác?

Lu-i Blăng, như tôi dự kiến, muốn sử dụng tuyên bố chung

1* - Liên đoàn những người cộng sản

2* - có lẽ là Hét-xơ.

chống Mát-di-ni để xây dựng một "tổ chức hành động" mới và lên lên trước với tư cách là người đứng đầu đảng cách mạng. Anh ta thậm chí định kéo cả tôi vào liên minh tất cả những người xã hội chủ nghĩa "Pháp" của mình và đề nghị tôi gặp mặt. Dĩ nhiên, tôi thậm chí không thèm trả lời anh ta và chỉ cho người môi giới của anh ta hiểu rằng tôi ngạc nhiên trước sự quấy rầy ấy. Vì Pru-đông sắp tới đây, nên bây giờ, đối với cậu bé, việc liên minh với tôi là rất đúng lúc.

Rốt cuộc, Đa-na đã viết cho tôi và trả 9 pao, theo số bài *đã được in*^{1*}. Đồng thời, do chỗ hiện nay các bài viết về cuộc bầu cử tổng thống chiếm tất cả các cột báo, anh ấy đề nghị tôi bố trí chỗ còn lại cho năm - sáu bài, và trong bài cuối cùng chủ yếu trình bày triển vọng của nước Đức cách mạng. Điều đó sẽ tạo có tốt để bôi nhọ giới lưu vong, và ở một trong những thư tiếp theo, tôi sẽ trình bày tỉ mỉ cho anh các quan điểm của tôi về vấn đề này.

Bây giờ, Xê-me-rơ sắp gửi cho tôi bản thảo về "Cô-sút, Guéc-gây và Lút-vích Bát-ti-a-ni" thành 3-4 phần (bằng tiếng Đức). Vây-đơ-mai-ơ phải xuất bản nó ở Mỹ⁶¹, đối với anh ấy điều này là một việc rất tốt, nhất là vì anh ấy chắc sẽ có thể nhận được về việc ấy 500 đô-la cho báo của mình^{2*}.

Nhưng trước khi gửi bản tiếng Đức đi Mỹ, nó phải được dịch ra tại đây, ở Anh, ra tiếng Anh, để sau khi thứ này xuất hiện ở Mỹ bằng tiếng Đức thì xuất bản nó dưới dạng một quyển sách cho công chúng sở tại. Anh chưa chắc kiếm được thì giờ để làm

1. Đây nói đến loạt bài của Ăng-ghen "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức", công bố trên báo "New Daily Tribune", ký tên Mác.

2* - báo "Révolution"

việc đó, ngay cả nếu hoãn công việc làm cho Đa-na một ít. Trong trường hợp như vậy, tôi sẽ phải chuyển việc này cho Giôn-xơ. Tiền dịch sẽ trả 1 pao mỗi tờ.

Ở đây tôi đã làm quen với đại tá Xê-ren-mây; đó là con người rất có học thức. Ông đã tham gia 17 trận đánh ở Hung-ga-ri. Đồng thời là nhà hội họa ưu tú, ông giờ đây xuất bản một ấn phẩm đẹp mô tả các trận đánh và có minh họa cho phần chính văn. Bản phác thảo do ông tự làm lấy, còn hình vẽ thì do những họa sĩ Pháp giỏi nhất thực hiện. Ông hứa tặng tôi một bản. Cuốn sách ấy giá 10 pao. Như vậy, anh sẽ nhận được một khoản góp vào tủ sách quân sự của anh.

C.Mác của anh

Anh thấy rằng Kin-ken làm cái việc ban tặng một cách hoàn toàn khác hơn Lu-i Bô-na-pác-tơ. Lúc đầu anh ta chỉ định các thành viên viện dân biểu của mình - đại hội của những người bảo lãnh⁶². Sau đó, sợ vật sáng tạo của chính mình, anh ta không tuân thủ cả ngày lẫn địa điểm đã định, mà triệu tập cuộc họp vào cái ngày và ở cái địa điểm mà chỉ có bảy người có thể dự. Trong số bảy người có sáu người bỏ phiếu tín nhiệm cho anh ta. Cùng với họ, anh ta soạn dự thảo hiến pháp của mình; họ cử anh ta làm đại biểu của châu Mỹ, và trước mắt họ, anh ta làm cho ủy ban do anh ta lập ra trở nên có trọng trách.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

21

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 14 tháng Tư 1852
28, Deanstreet, Soho

Phrê-dê-rích thân mến!

Tôi chỉ viết cho anh hai dòng này để báo cho anh biết con tôi^{1*} đã chết hôm nay, lúc một giờ mười lăm phút.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

22

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁶³
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 20 tháng Tư 1852

Mác thân mến!

Tôi đau buồn được biết những nỗi lo của tôi về con gái nhỏ

1* Phran-txi-xca mác, con gái của Mác

của anh đã trở thành sự thực quá nhanh. Nếu chuyển được anh và gia đình anh sang ở một nơi trong lành hơn và một gian phòng rộng hơn nhĩ!

Tôi đáng lẽ sẵn sàng gửi cho anh một ít tiền, nhưng tôi tiêu ở Luân Đôn⁶⁴ nhiều hơn rất nhiều so với mức tôi tính toán, thành thử bây giờ bản thân tôi phải sống vất vưởng cho đến cuối tháng này, tháng sau tôi phải trả ngay 12 pao theo hóa đơn và về số sách đặt mua ở Đức. Nhưng tôi vẫn sẽ cố gắng, hễ có chút ít khả năng, kiếm cho anh một ít tiền ngay vào đầu tháng Năm. Nếu sớm biết tình hình ở Luân Đôn, lúc ấy lẽ ra tôi đã huỷ bỏ chuyến đi về thực chất hoàn toàn không cần thiết này, và như thế sẽ ít bị eo hẹp hơn.

Pin-đa-rơ ở đây, vì ở Li-vóc-pun anh ấy không thể thu xếp được chỗ ở. Anh ấy đang tìm việc hoặc dạy tư, và tôi, dĩ nhiên, sẽ chạy vạy cho anh ấy. Để chứng minh cho anh ấy thấy thái độ thiện cảm của mình, tôi bắt đầu nhờ anh ấy dạy tiếng Nga. Nhưng để tôi có thể giới thiệu anh ấy ở đây, tôi phải biết nhiều hơn một ít về anh ấy, nhưng vì phải mất rất nhiều công phu mới moi được điều gì đó từ những người như anh ấy, nên tôi rất muốn anh viết cho tôi những điều anh biết về anh ấy, về những khả năng của anh ấy, từ đâu mà anh biết anh ấy v.v.. Vả lại, tôi không nghĩ rằng do tính ít cởi mở của anh ấy, anh ấy có thể dễ dàng thu xếp ở đây được.

Trong triển vọng buôn bán hiện nay, đặc biệt là đối với Đông Ấn, không nên bỏ qua một điểm^{1*}. Mặc dù đã ba năm rồi mức nhập khẩu đồ sộ hàng công nghiệp Anh vào Đông Ấn luôn luôn

1* Xem tập này, tr. 671-675. ă

tăng lên, nhưng một thời gian nào đó lại có những tin tức khá tốt nhận được từ xứ ấy; hàng dự trữ dần dần bán hết và hơn nữa bán với giá cao hơn. Điều đó chỉ có thể có một nguyên nhân là ở những tỉnh mà người Anh chiếm sau cùng, ở Xin-đơ, ở Pen-giáp v.v. , nơi cho đến nay còn duy trì hầu như độc có thủ công nghiệp bản xứ, giờ đây, cuối cùng, nó bị sự cạnh tranh của Anh đè bẹp, có phải vì các chủ xưởng ở đây chỉ vừa mới học được cách sản xuất vải thích hợp cho những thị trường ấy, hay là vì dân bản xứ rất cuộc đã hy sinh sở thích vải địa phương cho giá cả hợp túi tiền hơn của vải Anh thường được xuất khẩu sang Ấn Độ. Có thể, góp phần rất lớn thúc đẩy điều đó là cuộc khủng hoảng gần đây nhất của Ấn Độ năm 1847 và sự giảm giá đáng kể hàng hóa Anh ở Ấn Độ liên quan với tình hình đó; ông già Guy-lích đã xác nhận rằng ngay cả ở phần Ấn Độ mà người Anh đã chiếm vào thời ông vẫn còn duy trì lâu nền sản xuất cũ dựa trên lao động thủ công của chính nó⁶⁵. Chỉ có như vậy mới có thể giải thích được vì sao cách đây không lâu ở Can-cút-ta và Bom-bay đã lặp lại sự kiện năm 1847 dưới một hình thức mạnh hơn. Tình hình sẽ thay đổi khi 3 000 000 kiện bông vụ thu hoạch vừa rồi đến được thị trường, được chế biến và được chở dưới dạng thành phẩm phần lớn đi Đông Ấn. Công nghiệp vải bông bây giờ rất phồn thịnh; mặc dù sản lượng bông năm nay vượt sản lượng năm 1848 - 1849 300 000 kiện, nhưng giá bông ở Mỹ cũng như ở đây đều tăng lên; các chủ xưởng Mỹ đã mua nhiều hơn 250 000 kiện so với năm ngoái (năm ngoái họ chỉ dùng cả thảy 418 000 kiện), còn các chủ xưởng ở đây thì đã bắt đầu khẳng định rằng ngay cả sản lượng bông 3 triệu kiện cũng chưa thỏa mãn nhu cầu của họ. Cho đến nay, Mỹ xuất sang Anh nhiều hơn 174 000, sang Pháp nhiều hơn 56 000, vào các nước

còn lại của lục địa nhiều hơn 27 000 kiện so với năm ngoái (tính từ 1 tháng Chín đến 7 tháng Tư mỗi năm). Dĩ nhiên, với sự phồn thịnh như vậy, dễ dàng cắt nghĩa vì sao Lu-i - Na-pô-lê-ông có thể chuẩn bị đơn giản như vậy *bas empire* của mình⁶⁶. Lượng bông nhập khẩu trực tiếp vào Pháp năm 1852 vượt mức nhập khẩu năm 1850 đến nay là 110 000 kiện (302 000 so với 192 000), nghĩa là trên 33%.

Theo mọi thông lệ, khủng hoảng ắt xảy ra năm nay và có lẽ tình hình sẽ chính là như vậy. Nhưng nếu anh nghĩ về dung lượng lớn đến mức không ai ngờ tới được hiện nay của thị trường Đông Ấn và về những sự rối loạn do Ca-li-phoóc-ni-a và Ô-xtrây-li-a gây ra, cũng như về giá rẻ của đại bộ phận nguyên liệu, làm giảm cả giá sản phẩm công nghiệp, và về việc không có bất kỳ nạn đói cơ lớn nào, thì hầu như anh sẽ đi đến chỗ dự đoán rằng thời kỳ phồn thịnh hiện nay sẽ kéo dài phi thường. Dù sao thì điều có khả năng là sự kiện ấy sẽ kéo dài đến mùa xuân. Nhưng rốt cuộc, chắc chắn hơn cả là trong vòng sáu tháng vẫn theo những quy tắc cũ với mức độ này hay mức độ khác.

Tôi chân thành gửi lời chào chị, mong anh sớm biên thư nhé.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

23
MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁶⁷
Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 24 tháng Tư 1852
 28, Deanstreet, Soho

Phrê-dê-rích thân mến!

Tuần trước tôi đã trải qua một tình thế khó khăn mà anh thậm chí không thể tưởng tượng được. Vào hôm chôn cất^{1*}, những khoản tiền mọi phía hứa hẹn đều chưa nhận được, thành thử cuối cùng tôi đã phải chạy đến cầu viện những người Pháp láng giềng để trả tiền mai táng cho bọn chó má người Anh ấy. Và họa vô đơn chí, tôi còn nhận được thư của Vây-dơ-mai-ơ, qua thư thấy rằng cả ở Mỹ, tất cả mọi hy vọng có lẽ đã bị đổ vỡ. Clút-xơ - thư của anh này anh sẽ nhận được vào tuần sau - bây giờ hứa hẹn những triển vọng thuận lợi hơn. Tuy là con người cứng cỏi, nhưng lần này tình thế khó khăn ấy đã làm tôi bị chấn động mạnh.

Tôi gửi kèm bức thư của anh chàng chó má Ê-véc-béch, anh chàng này không bao giờ dán tem thư và luôn luôn đánh cắp của người thân 10 pen-ni cuối cùng. Tôi cũng gửi bài của B. Bau-ơ đăng trên báo "New - York Daily Tribune"⁶⁸. Bài của anh^{2*} đã cuốn hút tới đây mọi điều bậy bạ. Anh sẽ cười những

1* - Phran-txi-xca, con gái của Mác

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức"

phát hiện của Bau-ơ về "các quân đội". Nếu bây giờ anh định gửi đến tôi những bài viết cho Đa-na, thì anh có thể đợi cho tới khi tập hợp được một số bài, lúc đó tôi sẽ gửi luôn một thể.

Ông Tên-lơ-rinh xuất bản ở Niu Oóc một nguyệt san hay tuần san mà số đầu tiên - một thứ vô vắn trăm phần trăm, được viết ở trình độ học sinh lớp bốn - chính gã vô lại ấy đã gửi đến cho tôi.

Hây-dơ (từ "Hornisse") bây giờ là bạn thân tình của Vi-lích; họ ngủ chung một giường. Điều gì đã xảy ra với chàng trai? Họ lại huênh hoang là đang có ý định dấy lên một cuộc bạo loạn ở Đức.

Đron-ke là một chàng ngốc thực thụ. Bốn pao mà chúng ta kiếm được cho cậu ấy ở vùng Ranh đã làm cho cậu ấy đâm ra thèm ăn, vì vậy cậu ấy đi Cô-blen-tơ để kiếm tiền. Chàng ngốc như lửa đó không hiểu ra rằng cậu ta cung cấp thêm tài liệu mới chống những người ở Khuên^{1*}. Thực ra, gã ấy xử sự không xứng đáng.

Nhân tiện, anh đừng quên gửi *ngay* về Luân Đôn 2 giấy tờ sau đây: 1) giấy ủy nhiệm cho *Líp-nếch* nhận của *Hai-nơ* 1 pao; 2) anh hãy viết cho chính Hai-nơ một bức thư ngắn báo vài dòng cho "người bạn thân mến" rằng được biết công việc của anh ấy không tồi, anh ủy nhiệm cho *Líp-nếch* nhận ở anh ấy 1 pao. Không nên để xảy ra bất kỳ sự thù hằn nào.

Chuyện là thế này. Hôm qua, khi một trong những người quen của chúng ta lâu nay ngủ đêm ở chỗ *Líp-nếch* bị các chủ nhà

1* - những thành viên Liên đoàn những người cộng sản bị bắt và đang bị thẩm vấn ở Khuên

đuổi đi, và không ai trong số chúng ta có thể cho con người đáng thương ấy lấy một pen-ni, tôi viết cho Líp-nếch một mảnh giấy rằng anh ủy nhiệm cho anh ấy nhận ở Hai-nơ 1 pao. Ông Hai-nơ có lẽ hơi không tin điều đó và đòi Líp-nếch cho ông ta xem thư của anh trước đã.

Anh gửi cho tôi mấy con tem nhé, vì tôi phải gửi cho anh khối thứ.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

24

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁶⁹ Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 25 tháng Tư 1852

Mác thân mến!

Hôm qua tôi nhận được của Hai-nơ một mảnh giấy, tôi đã gửi cho anh ngay hôm qua cùng với thư trả lời mảnh giấy ấy. Tôi nghĩ sau việc này, ông Hai-nơ sẽ trả tiền.

Tôi gửi kèm theo mấy con tem; sắp tới tôi sẽ gửi nhiều hơn. Tôi cũng gửi trả lại các giấy tờ. Thư của Ê-véc-béch hoàn toàn khớp với quyển sách của anh ấy^{1*}. "Hãy giúp tôi chống Ri-ben-tơ-rốp! Tôi sẽ vạch mặt hắn trước giới dân chủ là một tên giả dối và trụy lạc". Con người đó đã hoàn toàn trở lại như trẻ con.

Anh bạn Bru-nô cũng không thành công trong việc nhận thức thượng đế và không trở nên thông minh hơn^{2*}. Chỉ cần từ Béc-lin đẩy động báo chí Mỹ lên để bằng con đường vòng ấy, báo cho thiên hạ đang sững sốt rằng các quân đội trên lục địa dùng để duy trì trật tự trong nước. Ông Bru-nô vẫn còn hình dung phép biện chứng của Hê-ghen ở giai đoạn trì trệ sâu sắc nhất của nó. Ở giai đoạn này, toàn bộ chiều sâu của quan niệm về lịch sử chung quy là để, nhờ một liều lượng nhiệt tình thích hợp và cái vẻ phân tích, trình bày dài dòng những điều chung chung tầm thường nhất, rồi mạo nhận chúng là phát hiện toàn toàn mới - là kết quả của công phu nghiên cứu. Tất cả những điều đó còn có thể chấp nhận được nếu đó là quá khứ xa xôi, còn khi thời hiện đại trực tiếp mà bị thần bí hóa như vậy, thì như thế là quá đáng rồi, và bất cứ con lừa nào cũng đều nhận thấy rằng đằng sau điều đó không ẩn giấu cái gì cả. Hoặc đây là một chân lý sâu sắc: các chính phủ có lý đối với các cuộc cách mạng, vì các cuộc cách mạng chưa chín muồi, nhưng các cuộc cách mạng cũng có lý đối với các chính phủ, vì các cuộc cách mạng, tuy còn dưới hình thức phôi thai và chưa chín muồi, nhưng về thực chất lại đại biểu cho các tư tưởng của tương lai. Đây là trò chơi chữ cũ rích kiểu Hê-ghen, dĩ nhiên nó không thể được coi là điều mới

^{1*} H. Ê-véc-béch. "Nước Đức và người Đức"

^{2*} Xem thư trước.

mẻ ngay cả ở Mỹ! Và sự ba hoa muôn thuở ấy về "tâm trạng ảm đạm", về "sự bất bình", "sự hoàn toàn lãnh đạm" của "công dân". "Ở một số nước, các giai cấp đấu tranh chống các giai cấp, còn ở những nước khác thì các dân tộc chống các dân tộc". Câu nói siêu thông minh ấy về thực chất là tất cả những gì mà cách mạng đã dạy cho Bru-nô.

Ông Tên-lơ-rinh rõ ràng là đã bị trục xuất khỏi nước Pháp như là đại biểu vô gia cư và lang thang của giai cấp vô sản lưu manh, không thích dụng ngay cả cho Hội 10 tháng Chạp⁷⁰.

Nếu anh không biết chính xác là Đr[on-ke] đã tự nguyện đáp tàu đi Đức, thì tôi cảm thấy có khả năng là cậu ấy, đã có lần bị trục xuất khỏi nước Pháp, lần này bị đưa tới không phải bất cứ biên giới nào theo sự lựa chọn, mà là tới biên giới Đức. Trong khi đó chàng ngốc ấy đã yên ổn lọt vào Nát-xau. Vậy thì tại sao cậu ấy lại đi Cô-blen-tơ, khi mà đi Hăm-buốc sẽ tốt hơn rất nhiều - ở đó không ai biết cậu ấy và sẽ gặp Véc-thơ và Stơ-rôn, và do đó sẽ nhận được cả tiền, rồi từ đó đi sang Anh! Nhưng từ Nát-xau, vì nơi ấy gần đến thế, thì rõ ràng là hy vọng kiếm được tiền đã kéo cậu ấy tới Cô-blen-tơ, và nếu cậu ấy lên được tới nơi đó, thì chắc là rồi sẽ lên đường đi Khuên. Song, đối với những người Khuên^{1*}, thì cái tốt là họ đã qua sự thẩm vấn của viện kiểm sát, chứ nếu không thì việc bắt giam Đr[on-ke] sẽ tạo cơ để điều tra thêm sáu tháng nữa. Cậu ấy chẳng bao lâu nữa sẽ bị đưa tới Khuên, và có thể, bị buộc làm nhân chứng trước toà hội thẩm. Lần này thì đáng đời cậu ấy! Nếu cậu ấy có cần tiền đi nữa, thì cậu ấy hoàn toàn có thể kiếm được ở Phran-phuốc, hoặc thu xếp thế nào để Lát-xan gửi tới đâu đó cho cậu ấy;

1* - những thành viên Liên đoàn những người cộng sản bị bắt và bị thẩm vấn ở Khuên.

nhưng không, anh chàng phóng đảng ấy nhất định phải đi Cô-blen-tơ, nơi mà mỗi hiến binh và mỗi con chó chạy rông đều biết cậu ta. Bây giờ thì cậu ta chắc chắn bị mắc kẹt.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

25

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 27 tháng Tư 1852

Mác thân mến!

Tôi xin gửi tin tức của Vây-đơ-mai-ơ, có thuận lợi hơn một ít. Bài của anh⁷¹ hiện tôi còn giữ để 1) đọc qua một lượt và 2) có thể, rồi sẽ dịch ra tiếng Anh, điều này khá dễ, nếu bỏ đi một số mỹ từ tô điểm mà chỉ người Đức mới hiểu được thôi.

Như vậy, trên báo "Kölnische Zeitung" đã đăng lệnh bắt giam Mô-dét Hét-xơ bị kết tội phản quốc. Tôi sẵn sàng để người ta treo cổ tôi, nếu đó không phải là kết quả của việc cha Đron-ke

bị phát hiện có những giấy tờ ngu ngốc liên quan đến các sự kiện Giơ-ne-vơ "quan trọng" của họ. Đáng thế lắm chứ! Hiện giờ Mô-dét lại trở thành người tử vì đạo; điều này sẽ tô điểm rất nhiều cho otium cum dignitate^{1*} của anh ấy. Có thể sắp tới Đron-ke sẽ được đưa sang Luân Đôn - chẳng lẽ chúng ta chẳng bao giờ thoát khỏi con người khờ khạo ấy sao! Dù sao thì tất cả những cái đó đều có thể rất không thuận lợi cho những người đáng thương ở Khuê-n và tạo thêm cơ để trì hoãn việc xét xử họ; nếu họ đã thực sự bị đưa ra tòa án hội thẩm thì chúng ta ắt vẫn sẽ biết được điều này.

Phrai-li-grát đã viết cho tôi về thư giới thiệu gửi cho em rể tôi^{2*} - hôm nay tôi gửi thư đó cho cậu ấy; như vậy, anh ấy vẫn muốn tìm cho bằng được địa điểm.

Tôi gửi lời chào chân thành nhất đến chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Việc biểu quyết tối hôm qua về luật dân binh⁷² thật tuyệt vời. Nếu trời cho thêm vài lần biểu quyết như vậy, thì cuộc bầu cử mới sẽ được hoãn đến tháng Chín hoặc tháng Mười. Và đáng kiếp các đảng viên đảng Vích, cũng như cả những người chủ trương cải cách tài chính⁷³! Tôi thấy rằng Giôn-xơ vẫn muốn bắt tay ngay vào việc xuất bản tờ báo của mình. Cách xử sự của Hác-ni trong câu chuyện với báo "Star" là một hành động thấp hèn, nhưng có cái hay là Giôn-xơ đã không nhận được tờ báo

1* - sự nghỉ ngơi sau khi làm tốt nghĩa vụ (*Xi-xê-rông*. "Lời bào chữa cho Xếch-xi", chương 45).

2* - Blăng-cơ

cũ, đã bị mất uy tín, đang suy sụp⁷⁴ ấy. Cứ để Hác-ni chôn vùi tờ báo ấy và chôn vùi mình cùng với nó.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách:
"Der Briefwechsel zwischen F. Engels
und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

26

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁷⁵ Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 29 tháng Tư 1852

Mác thân mến!

Xin gửi anh bức thư mới của Vây-đơ-mai-ơ. Tôi vẫn chưa nhận được báo. Trong khi đó, theo điện tín, tàu "Át-lan-tích" sẽ đến sáng hôm nay, thành thử sáng mai chắc báo sẽ tới nơi. Có lẽ Vây-đơ-mai-ơ hiểu sai một số lời khuyên thực tiễn tôi đã nói với anh ấy về việc gói bọc và gửi tài liệu của anh ấy để khỏi tốn cước phí vô ích. Song tôi đã viết cho anh ấy biết cái sai của anh ấy.

Như vậy, câu chuyện piccolo^{1*} ở Cô-blen-tơ hóa ra là một trò bịa đặt trăm phần trăm, và nếu tin vào báo "Kölnische Zeitung"

1* - cậu Nhóc (ý nói Đron-ke)

thì cha Đron-ke giờ đây ở Luân Đôn, và như vậy những cuộc phiêu lưu của cậu ấy đã kết thúc. Càng tốt đối với cậu ấy. Nhưng như thế thì chuyện mệnh lệnh bắt Mô-dét^{1*} trở nên không thể cắt nghĩa được. Dù sao, đó có lẽ là những quỷ kế mới chống những người Khuên^{2*}. Có trời biết những giấy tờ cũ nào lại rơi vào tay cảnh sát. Mô-dét đáng thương, thật khủng khiếp, *post festum*^{3*} trở thành người tuần tiết in *partibus infidelium*^{4*}.

Tuần sau tôi sẽ chuẩn bị liền một lúc một số bài cho Đa-na^{5*} và cố gắng kết thúc sự kiện chiến dịch ủng hộ hiến pháp để chế⁶. Để sau việc này chúng ta có thể nhanh chóng viết xong, nếu anh soạn cho tôi một đề cương ngăn ngừa cho những bài viết cuối cùng về triển vọng cách mạng ở Đức và về tình hình đảng chúng ta trong thời gian cách mạng và sau cách mạng, thì tốt. Chính phần kết này là quan trọng nhất, và ngoài ra, đề cương ấy sẽ cho phép tôi viết xong bài chẳng những tốt hơn, mà còn nhanh hơn rất nhiều. Như vậy, làm khẩn trương lên một ít, tôi sẽ viết xong tất cả 5 - 6 bài còn lại trong vòng hai tuần, trong thời gian đó anh đã có thể bắt đầu trao đổi thư từ với Đa-na về loạt bài mới, về một đề tài bức thiết hơn: hoặc về nước Pháp, hoặc về nước Anh. Vì cuốn sách mà Vây-đơ-mai-ơ có lẽ giờ đây sắp ra mắt, nên không thể bán "Ngày 18 tháng Sương mù" cho Đa-na nữa, tuy là dưới dạng đã thay đổi; anh ấy có thể nhận

1* - Hết-xơ

2* - những thành viên Liên đoàn những người cộng sản bị bắt và đang bị thẩm vấn ở Khuên

3* - về sau

4* - ở xứ sở những người ngoại đạo, ở quê người.

5* Đây nói đến những bài trong loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức".

nó không phải trả tiền và tự lực dịch ra. Nhưng dù sao anh vẫn nên hỏi Đ[a-na] xem anh ấy muốn có bản chỉnh lý hay bản dịch dành cho công chúng Anh - Mỹ; như thế sẽ có thể rút gọn đáng kể phần lịch sử xảy ra từ ngày 2 tháng Chạp 1851 về trước và phần cuối thì trình bày nốt đến thời điểm hiện nay, để tiếp theo đó có thể đưa những báo cáo thường kỳ hàng tuần hoặc hai tuần một lần về nước Pháp.

Ph.Ă. của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách:
"Der Briefwechsel zwischen F. Engels
und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

27

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁷⁷

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 30 tháng Tư 1852
28, Deanstreet, Soho

Đồng thời với thư này, anh sẽ nhận được một khối tài liệu gửi từ Mỹ tới. Hôm nay tôi cũng nhận được thư của Clút-xơ mà tôi sẽ trích dẫn dưới đây - tôi còn cần nó đến tuần sau.

Đron-ke đến đây bình yên vô sự. Tôi thích cậu ấy hơn là tôi đã tưởng. Cậu ấy đã cao lên và cũng to ngang ra. Nhờ vậy mà

cậu ấy tự tin hơn. Cậu ấy tạm thời sống dằng dặc ở chỗ An-suýt-txơ, được An-suýt-txơ khoản đãi. Cậu ấy sẽ khai trương ở đây một công việc nho nhỏ, có người ở Pa-ri đề nghị cậu ta bán tẩu thuốc lá và ví đựng tiền ở đây. Hoa hồng 10%. Và qua An-suýt-txơ, cậu ấy ngay bây giờ sẽ đặt quan hệ cần thiết cho việc kinh doanh ấy.

Qua cậu ấy, tôi được biết rằng Te-khốp "cao thượng" đã gửi đi Thụy Sĩ một bản nhận xét, trong đó hấn chửi chúng ta thậm tệ, đặc biệt là anh. Các quân nhân ghen tị với anh, coi anh là đối thủ cạnh tranh. Và tôi nghĩ rằng vào một ngày nào đó, anh sẽ thấy dự cảm của họ là đúng. Ngoài ra, Si-li từ Giơ-ne-vơ đòi những ngài ấy làm lành với chúng ta. Tiếp theo có một văn kiện do Vi-lích, Tê-khốp, Sáp-pơ và Sim-men-phen-ních ký, trong đó có nói: 1) họ đã cắt đứt hẳn với cái đảng hoàn toàn bất lực này; 2) trong chúng ta có lần bọn gián điệp của cảnh sát báo tất cả mọi điều cho chính phủ Phổ.

Tôi không biết tôi đã viết cho anh chưa, hoặc khi còn ở đây anh đã nghe nói hay chưa rằng *rốt cuộc* ông Kin-ken và đồng bọn chỉ có *vễn vễn* 3 000 đô-la tiền mặt, rằng tất cả những nhân vật đáng kính như Luê-vơ Phôn Can-bơ đều bị gạt bỏ, rằng Vi-lích đang có quan hệ rất căng với Kin-ken và Rai-sen-bác, và toàn bộ lũ hèn mạt ấy đang tan rã.

Đề cương về nước Đức^{1*} anh sẽ nhận được.

Hôm qua bọn vô lại ấy đã có phiên họp những người bảo lãnh ở đây. Họ đã bầu ra một ủy ban thường trực. Ông Ru-gơ đã viết một bức thư phản kháng. Vi-lích không dự. Rai-sen-bác ngay từ đầu đã từ chối tham gia bằng bất cứ cách nào vào chuyện bản thảo ấy. Các ủy viên ủy ban sẽ nhận được thù lao. Người được bầu là

1* Xem tập này, tr. 79-80.

Kin-ken, Vi-lích (chẳng biết anh ấy có đồng ý hay không), Luê-vơ Phôn Can-bơ (chắc sẽ khước từ), Phi-clơ, Rôn-ngơ, Suýt-xơ người Ma-in-xơ và một người nữa. Họ được bổ sung bằng cách tự chỉ định bổ sung. Trong thư của mình, Ru-gơ công kích Kin-ken, coi ông này là tay sai của Hoàng tử Phổ và là hội viên hội Tam điểm.

Dưới đây là những điều trích trong thư của Clút-xơ.

Hu-xen (đừng lẫn với Hu-xen-vít), bạn của Clút-xơ [đã dự]^{1*} cuộc đại hội của Kin-ken ở Xin-xin-na-ti⁷⁸ với tư cách là [người bảo lãnh]^{1*} có viết cho Clút-xơ:

"Kin-ken hết sức *đề tiện* muốn xui tôi chống Mác và Ăng-ghen. Tôi đã làm được cái tôi muốn. Tôi đã dồn hấn vào chân tường đến mức giờ đây hấn nằm trong tay tôi một thời gian dài. Để đảm bảo an toàn cho mình, hấn đề nghị tôi hứa không nói về trường hợp này và không tiết lộ ra để hấn khỏi bị lôi kéo vào cuộc "cãi cộ"... Tên-lơ-rinh nào đó chửi Mác, chửi như một gã xà ích, trong một bức thư gửi An-nê-ke".

Tiếp theo chính Clút-xơ viết:

Ở Niu Oóc, trong một cuộc họp tuyệt diệu mà tôi đã viết cho các anh trong bức thư gần đây nhất, rất nhiều hội thể dự được tổ chức riêng rẽ và tuyên bố đồng tình với sự phản kháng của tôi và với bài viết của Vây-đơ-mai-ơ chống bị vong lụy của Kin-ken"⁷⁹.

Nhân tiện tôi nói thêm để anh rõ. Tôi đã đưa cho Ban-đi-a để chuyển đến Xê-me-rơ một số bài phác thảo về những nhân vật Đức cỡ lớn ở Luân Đôn. Bức thư ấy, tôi không biết bằng cách nào, đã được đọc cho một nhà xuất bản Đức, ông này không được nghe nói đến tên tôi. Ông ta giờ đây đòi các "chân dung văn chương" của những ngài ấy và, như B[an-đi-a] nói, sẵn sàng trả 25 pao cho mấy trang in. Tất nhiên là không ký tên hoặc

1* Ở chỗ này bản viết tay bị hư hại.

lấy bút danh. Anh nghĩ gì về điều này? Nói đúng ra, những tác phẩm hài hước như vậy lẽ ra chúng ta phải viết chung. Tôi có hơi do dự. Nếu anh cho rằng tôi đáng làm cái trò xoàng xĩnh ấy thì lúc đó anh phải chọn trong số thư của tôi và trong những tài liệu khác anh có trong tay những đoạn thích hợp trong đó có thể tìm thấy điều gì đó để nhận xét những tên đều giả ấy. Dù sao, anh phải gửi đến cho tôi một số bài về Vi-lích trong thời gian "hành động"⁸⁰ và "ở Thụy Sĩ".

Trong số những thư tôi gửi cho anh, anh sẽ thấy một bản phác thảo quảng cáo cho một ấn phẩm có minh họa, có mô tả những trận đánh, do ông già Xê-ren-mây chuẩn bị. Ông ấy muốn bản phác thảo được gọt giữa một ít và chế biến thành bản quảng cáo bằng tiếng Anh, ông ấy hứa nếu làm thì chúng ta được biếu mỗi người một bản của cuốn sách. Tôi nghĩ cũng đáng thu xếp cái trò quảng cáo nho nhỏ ấy.

Việc ông Kê-ri sẽ xuất bản quyển sách kinh tế về "sự hài hoà lợi ích" thì tôi đã dự kiến trước khi thấy bản in đầu tác phẩm của ông ta⁸¹.

Nhưng, bạn thân mến của tôi, anh sẽ nói gì về Ru-gơ, người mà trong "Janus" gửi cho anh tìm cách chiếm lấy cho mình chủ nghĩa cộng sản, coi đó là sản phẩm mới nhất do "tư duy nhân đạo chủ nghĩa" của mình tạo ra? Và thế đấy! Trời ơi!

Anh đã đọc về cuộc chọi gà giữa Hác-ni và Giôn-xơ chưa? Nếu chưa, tôi sẽ gửi đến anh những bài chửi nhau của họ⁸². Trong việc này, cả hai người, một thì tự nguyện, một thì bắt buộc dĩ, đều tụt xuống mức một cuộc bút chiến của những người Đức lưu vong.

C.M. của anh

Anh đã có lần nào đọc một điều nào vô lý hơn bài của B. Bauer trên báo "Tribune": "Sự suy sụp của nước Anh" chưa? Tiêu biểu nhất đối với nhà thần học già không thể sửa chữa được là đoạn sau đây:

"Trong khi nghị viện Anh từ trước đến nay thi hành chính sách của La Mã và sử dụng bản năng sinh tồn của nhân dân và tinh thần tháo vát của dân tộc để xây dựng nền bá chủ thế giới của mình và đồng thời sử dụng theo tinh thần La Mã cũ *những sự bất đồng nội bộ ở chính nước Anh*, chẳng hạn như *sự bất đồng giữa giáo hội Anh, giáo phái Can-vanh Xcôt-len* và đạo *Thiên chúa Ai-rơ-len* để tạo ra và hoàn thiện nghệ thuật thống trị quý tộc của mình, thì giờ đây trong tiến trình cuộc đấu tranh đã triển khai trên lục địa giữa các dân tộc và các chính phủ, nó trở thành một đảng, và với tư cách là một đảng, nó bảo vệ chế độ hiến pháp đúng vào thời điểm chế độ hiến pháp đang đi tới chỗ diệt vong không tránh khỏi".

Thứ này nếu không hợp với loài rệp,

Thì thậm chí nằm mơ vị tất đã tồi hơn^{1*}.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Ngạn ngữ Đức, lưu hành rộng rãi ở vùng Ranh.

28

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁸³
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 1 tháng Năm 1852

Mác thân mến!

Tôi xin gửi giấy chuyển tiền 30 si-linh, tất cả số tiền lúc này tôi có thể dành cho bạn. Tuy bạn chưa thể nhận được tiền vào ngày mai - ngày chủ nhật, nhưng ít ra bạn biết là bạn có tiền. Nếu trong tháng này tôi có thể chuyển tiền cho bạn một lần nữa, thì bạn hãy tin rằng tôi nhất thiết sẽ làm như vậy, nhưng hiện giờ tôi chưa thể xét đoán là sẽ có khả năng như thế hay không.

Rất tốt là cậu Nhóc^{1*} đã tới bình yên vô sự và đã có chuyển biến tốt; điều không tồi nữa là hiện thời cậu ấy tìm thấy ở An-suýt-tơ một friend in need, a friend indeed^{2*}. Trong mùa hạ, cậu ấy sẽ phải tới chỗ tôi sau khi ông cụ tôi^{3*} đến thăm tôi.

Về những bài phác họa tiểu sử các đại nhân vật^{4*} mà bạn đã nhắc tới, thì điều tức cười nhất là từ một lúc nào đó tôi đã có ý định lập một bộ sưu tập những tiểu sử như thế bằng cách y như vậy theo thứ tự chữ cái, rồi có thể thường xuyên bổ sung

1* - Đron-ke

2* - người bạn trong hoàn nạn là người bạn đích thực (tục ngữ Anh).

3* - Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

4* Xem tập này, tr. 82-85.

và chuẩn bị sẵn sàng cho đến khi thời cơ lớn "bắt đầu", khi phải bắt ngờ tung ra lưu hành. Còn về đề nghị của nhà xuất bản, thì 25 pao đáng giá đấy, nhưng cần phải chú ý rằng mặc dù không ký tên và dùng bút danh, nhưng ai ai cũng vẫn biết rõ những mũi tên ấy bắn từ đâu ra, và trách nhiệm sẽ đổ lên đầu hai chúng ta. Thứ đó mà in ở Đức dưới chế độ hiện nay sẽ có vẻ là ủng hộ thế lực phản động, và không một lời tựa nào thấm đượm tình cảm tốt nhất trên thế giới ngăn cản được điều đó. Mà điều đó luôn luôn mạo hiểm. Nếu chỉ in tiểu sử một số, mười con lừa nổi tiếng nhất chẳng hạn - Kin-ken, Hếch-cơ, Stơ-ru-vơ, Vi-lích, Phô-gơ v.v., thì còn được; việc thiếu tên của chính chúng ta không thật đập vào mắt lắm, và người ta có thể coi cái đó là do thế lực phản động trực tiếp đưa ra. Dù sao, chúng ta phải cùng nhau làm điều đó, chừng nào có thể được. Anh hãy nghĩ xem theo anh thì làm gì là tốt hơn cả, và chúng ta sẽ xem xét. 25 pao valent bien un peu de scandale^{1*}.

Thư của Clút-xơ tôi sẽ gửi trở lại vào tuần sau. Những cái cần cho Xê-ren-mây^{2*} tôi sẽ làm. Cho đến trưa nay tài liệu Mỹ chưa đến; nhưng có thể, bây giờ thì chúng đã nằm ở nhà tôi rồi.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - đáng giá một vụ bê bối nhỏ (Ăng-ghen phỏng lời Hen-rích IV: "Paris vaut bien une messe" - "Pa-ri đáng giá một lễ Mi-sa" - ông này nói năm 1593 nhân khi dân Pa-ri hứa thừa nhận ông là vua với điều kiện ông ta chuyển từ đạo Tin lành sang đạo Thiên chúa).

2* Xem tập này, tr. 83-85.

29

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁸⁴

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 4 tháng Năm 1852

Mác thân mến!

Gói tài liệu Mỹ dày cộp của anh gửi tôi chưa nhận được. Tôi đã cho người hỏi gia đình Pích-phoóc, vì ở phố tôi, các nhà được đánh số lại, và vì thế có sự nhầm lẫn. Nhưng ở nhà Pích-phoóc không có gói bưu kiện gửi cho tôi. Hay là anh chưa gửi thư ấy đi, hoặc nếu đã gửi bưu điện rồi thì, có thể, không đúng hình thức quy định, hoặc nếu không thì đã xảy ra chuyện gì đó. Vì vậy anh hãy dò hỏi xem có gì xảy ra với bưu kiện.

Tuần này tôi sẽ gặp ông cụ tôi^{1*} ở đây, sau đó toàn bộ sự kinh doanh vớ vẩn ấy sẽ chấm dứt, và tình hình của tôi cũng sẽ được làm sáng tỏ. Hoặc giả hợp đồng sẽ được kéo dài và hãng sẽ tiếp tục hoạt động ở đây, quả thật điều này rất ít có khả năng; hoặc giả tôi sẽ cố gắng làm cho ông cụ tôi thôi kinh doanh muộn nhất là vào cuối năm, mà cũng có thể ngay vào cuối tháng Sáu. Lúc đó tất cả sẽ được thanh toán tuốt; nhưng qua 6-8 tháng nữa tất cả sẽ tương đối xong xuôi, và lúc đó tôi sẽ bắt tay làm một việc khác nào đó; hoặc là tôi đi Li-vóc-pun, hoặc có trời mà biết còn gì nữa. Hai tuần nữa điều đó chắc sẽ được giải quyết. Tôi mừng là ông cụ tôi sắp đến, vì lúc đó sẽ có thể kết thúc

1. - Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

hết sức nhanh chóng toàn bộ cái vụ dơ dáy không thể lẫn tránh được này, và tình hình của tôi sẽ hoàn toàn được làm sáng tỏ.

Tôi cũng xin trả lại bức thư của Clút-xơ. Các bài của Giôn-xơ tôi có đây, nhưng không có các bài của Hác-ni; có dịp anh hãy gửi chúng cho tôi để tôi có thể tìm hiểu quan điểm của cả hai phía và có thể thấy cha Hác-ni trong vai trò mới của anh ta. Giôn-xơ siêng năng chẳng mấy chốc sẽ vượt trội gã vô lại lười biếng này, nếu anh ấy trụ được một thời gian. Và anh ấy sẽ có thể đưa số lượng in^{1*} lên đến 4 000 bản mỗi tuần, điều này đã mang lại thu nhập rồi (3 600 bản trang trải chi phí).

Do cha tôi đến nên kế hoạch của tôi đối với Đa-na^{2*} dĩ nhiên bị hoãn lại một, hai tuần. Nhưng trong lúc đó, anh có thể thông qua Xê-me-rơ tiếp tục thương lượng với nhà xuất bản về các bài phác họa tiểu sử, và để nhận xét các nhân vật tương lai của chúng ta anh có thể tạm xem lướt qua tài liệu thư tín của mình và tờ "Neue Rheinische Zeitung" (đặc biệt là việc biểu quyết và các bài nói của họ ở Quốc hội) và, nếu thỏa thuận được, thì anh có thể đến đây một tuần, và chúng ta sẽ làm việc này^{3*}. Tôi vẫn nghĩ rằng có thể làm điều đó như thế nào để không lộ tên tác giả, mà ngay cả nếu điều đó xảy ra thì nó sẽ không làm hỏng công việc.

Như Êp-nơ viết cho tôi, anh ấy vẫn còn thương lượng về tác phẩm "Khoa kinh tế chính trị" của anh⁸⁵ với Luê-ven-tan, ông

1* - báo "People's Paper"

2* Đây nói đến việc Ăng-ghen viết loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức".

3* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Những vĩ nhân của giới lưu vong"

này muốn lập nghiệp ở Bruy-xen, còn bây giờ vẫn là người cùng kinh doanh của hãng ở Phran-phuốc.

Công việc của Phrai-li-grát với em rể tôi^{1*} như thế nào? Viết cho tôi về Pin-đa-rơ, đó là một gã buồn tẻ và khá không dứt khoát. Anh ta có chân trong Liên đoàn^{2*} hay không?

Những số báo "Turn-Zeitung" mà Vây-đơ-mai-ơ viết là đã gửi đi, vẫn chưa thấy đến; anh ấy chắc là đã nhầm lẫn gì đó.

Mong anh hãy trả lời sớm sớm nhé.

Ph.Ă. của anh

Trên những bao gói không đi theo đường bưu điện, thì ở chỗ ghi địa chỉ, thay cho con số cũ - 70 - anh viết cả hai số, số cũ và số mới thì tốt hơn, viết thế này: Nr. 44/70, Great Ducie Street, Strangeways, Manchester.

Bài cho Xê-rê-mây^{3*} tôi sẽ viết ngày mai, nếu có thể.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Blăng-cơ (xem tập này, tr. 77-99)

2* - Liên đoàn những người cộng sản

3* Xem tập này, tr. 83-85.

30
MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁸⁶
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 6 tháng Năm 1852
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Bao gói chưa gửi đi vì Pích-phoóc đòi vợ tôi trả 2 1/2 si-linh. Tất cả điều vớ vẩn ấy không đáng giá như vậy.

Mảnh giấy buồn cười gửi kèm theo mà anh sẽ nhận được là bản sao vội vã thư thông tri của các ông Kin-ken - Vi-lích gửi cho các thành viên phân bộ của họ⁸⁷. Điều buồn cười nhất là một trong những người lãnh đạo những phân bộ này lần nào cũng mang những giấy tờ đó cho tổng lãnh sự Phổ Hê-bê-lơ và được ông này trả tiền. Dĩ nhiên, chính phủ Phổ cũng có chìa khóa để giải những điều bí ẩn ra về quan trọng đó, y như Kin-ken - Vi-lích vậy. Mà Vi-lích thì vẫn nhận cương vị trong ủy ban thường trực, mặc dù có những hoài nghi về tính nguyên tắc: người nào có tiền thì người đó cũng có Vi-lích.

Điều không nghi ngờ là người ta đang dự tính làm một cuộc bạo động nào đó. Tướng Cláp-ca đã lên đường đi Man-ta, trong túi có lệnh do Cô-sút và Mát-di-ni ký bổ nhiệm ông ta làm tổng tư lệnh quân đội Hung - I-ta-li-a. Tôi cho rằng họ định bắt đầu hành động ở Xi-xin. Nhưng ông ấy thường thấy khó chịu

nếu không bị thất bại và không bị đòn hai lần một năm. Họ không thể nào muốn thừa nhận rằng lịch sử thế giới phát triển không cần sự giúp sức của họ, không có sự can thiệp của họ, hơn nữa - sự can thiệp chính thức. Nếu công việc đổ vỡ, điều này là chắc chắn, thì ông Mát-di-ni sẽ tìm được lý do mới để tăng thêm sức nặng cho mình nhờ những bức thư gây phẫn nộ gửi cho ông Grê-hêm nào đó⁸⁸. Chuyện này sẽ không làm hại sự tiêu hóa thức ăn của ông ta.

Bây giờ, tôi đang sửa bản Ban-di-a dịch "Chân dung" do Xê-me-rơ viết bằng tiếng Hung-ga-ri^{1*}. Nguyên bản mà nội dung của nó phải vất vả lắm mới khôi phục lại được qua bản dịch dở, thường hầu như không hiểu được, hoàn toàn không đếm xỉa đến ngữ pháp và đến consecutio temporum^{2*} - ắt phải tuyệt vời. Qua nội dung thấy rõ những điều sau đây: việc lật đổ vương triều Áo được tuyên bố vào thời điểm mà việc đó là không đúng và có hại về chính trị, do ông La-i-ốt Cô-sút tiến hành để đảm bảo cho mình nắm cương vị cầm quyền. Ông ta sợ rằng sau này, nếu chân chủ, ông ta sẽ buộc phải nhường cương vị đó mà không phản kháng cho Guéc-gây bách chiến bách thắng. Sai lầm ở chỗ lẽ ra phải tiến quân đến Viên lại tấn công Ô-phen^{3*}, cũng do La-i-ốt mắc phải; ông này nóng lòng cùng gia đình khởi hoàn tiến vào thủ đô với tư cách là người chiến thắng trở về⁸⁹.

Tiện thể tôi nói thêm để anh rõ. Tôi vừa nhận được thư của Ban-di-a. Nhà xuất bản ở Béc-lin bây giờ đề nghị rút khoát: 25 pao cho 5 - 6 tờ chân dung văn chương thì được biểu 24 bản.

1* B. Xê-me-rơ. "Bá tước Lút-vích Bát-ti-a-ni, Ác-tua. Guéc-gây, Lút-vích Cô-sút"

2* - sự tương hợp về thì

3* - Bu-đa

Tôi sẽ nhận tiền ở B[an-di-a] một khi tôi đưa bản thảo cho anh

ấy. Nhưng nhà xuất bản giục.

Kế hoạch của tôi như sau: trước tiên tôi cùng Đron-ke (do đó văn phong của tôi ít nhiều không còn nữa) viết nháp. Hai tuần nữa có thể sẽ viết xong cái này^{1*} cùng với anh. Dù sao, trong những thư tới, anh còn phải thông báo cho tôi đôi điều về Vi-lích (trong thời gian chiến dịch⁹⁰ và ở Thụy Sĩ).

Xin gửi kèm thư của Clút-xơ.

Hôm qua tôi cùng Phrai-li-grát đến nhà buôn sách Tô-ruýp-nơ. Ông này hy vọng bán thêm một số bản tạp chí "Revolution"^{2*} ở đây, ở Luân Đôn, một phần khác ông ta cho là có thể phát hành ở Đức thông qua Cam-pe. Vì vậy, hễ các bản của V[ây-đơ-mai-ơ] tới đây, tôi sẽ gửi đi từ đây cho anh Tờ "Turn-Zeitung" có lẽ đã lạc mất rồi.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Những vĩ nhân của giới lưu vong"

2* Đây nói đến tác phẩm của C.Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" xuất bản ở Niu Oóc thành một số riêng của tờ tạp chí "Revolution".

31 ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁹¹ Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 7 tháng Năm 1852

Mác thân mến!

Xin gửi trả bức thư của Clút-xơ. Ở đây tôi nảy ra ý nghĩ là hiện giờ, khi ông Đa-na liên lạc với B.Bau-ơ và Xi-môn từ Tơ-ria và đồng thời lấy cơ bầu cử tổng thống mà hạn chế chỗ dành cho anh, thì sẽ là thích hợp nếu tiến hành một số bước chống ông Đa-na theo tinh thần người Mỹ. Clút-xơ và còn ai đó nữa phải từ các nơi viết cho ông Đa-na và hỏi xem vì sao những bài viết có một không hai ấy xuất hiện ít như vậy, với những thời gian đứt quãng dài như vậy và điều đó, cần phải hy vọng, tùy thuộc không phải vào tòa soạn, mà, như có thể chờ đợi, tòa soạn sẽ có thể thay đổi điều đó và đưa bài của Các Mác thường xuyên hơn v.v.. Vây-đơ-mai-ơ chắc có thể rất dễ dàng tổ chức việc đó; chỉ cần chỉ ra cho anh ấy thấy cái lý do là Đ[a-na] muốn hạn chế chỗ dành cho anh, và vì thế, cách biểu thị như vậy là thích hợp để duy trì việc chúng ta tiếp cận với cơ quan ngôn luận đó là đủ. A. Barnum Barnum et demi^{1*}. Nếu anh đồng ý thì tôi có thể viết điều này cho Vây-đơ-mai-ơ.

1* - Dùng một rưỡi Bác-num chống một Bác-num (Bác-num là nhà buôn và nhà kinh doanh Mỹ nổi tiếng); phỏng theo cách ngôn Pháp: "à corsaire corsaire et demi" - "đối xử với kẻ cướp theo lối kẻ cướp" (nghĩa đen: "để đánh một tên cướp biển cần dùng một rưỡi tên cướp biển").

Thông tri của đại hội gửi các phân bộ - là một thông tri đáng nực cười. Tôi sẵn sàng để người ta treo cổ tôi nếu các phân bộ X. - Pê-téc-bua, Vác-sa-va, Béc-lin, Rô-ma v.v. được bố trí ở cách Sê-rinh Crốt-xơ hơn 4 dặm⁹², các thông tri theo kiểu đảng Than đầy vẻ quan trọng giả tạo và mạnh mẽ phô trương, giống như một mệnh lệnh quân sự ấy cho thấy những ông ấy lại lần nữa nhằm lẫn nặng biết nhường nào về những lực lượng tưởng chừng có tổ chức của họ. Dự tính làm một cuộc bạo động vào thời điểm hiện nay là đại đột và đê tiện. Nhưng, dĩ nhiên, "nếu điều gì đó phải xảy ra thì phải làm một điều gì đó chứ!". Có lẽ cần chúc cho những người cầm đầu chỉ đạo việc ấy bị bắt và bị bắn tất. Nhưng, dĩ nhiên, các đại hảo hán sẽ thận trọng, và anh hùng Vi-lích sẽ bình thản ngồi ở Luân Đôn chừng nào còn tiền trong két, Sốc-tơ-nơ còn cho vay, có áo quần và ủng biểu không ad libitum^{1*} trong "hiệu may và hiệu giày". Ông Vi-lích hiểu việc tổ chức cung ứng trong quân đội chính như vậy đấy!

Công việc làm "chân dung văn chương"^{2*} đang tiến triển. Một tháng nữa cái này sẽ xong. Chỉ cần lo sao có một người đáng tin cậy sẽ chép sạch lại để có nét bút hoàn toàn không ai biết. Khi anh đến đây, anh hãy cầm theo các báo Mỹ, một bộ báo "Neue Rheinische Zeitung" và những tư liệu viết khác. Ngày mai ông cụ tôi^{3*} sẽ đến và chưa chắc có thể lưu lại nơi đây quá 8 - 10 ngày.

Và, cuối cùng, tôi đã nhận được từ Đức những sách của tôi về khoa học quân sự. Cho đến nay tôi đọc được rất ít trong số những sách ấy. Theo tôi thấy, ông Gu-xtáp Phôn Hốp-stét-tơ rất

1* - tùy thích

2* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Những vĩ nhân của giới lưu vong"

3* - Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

mực lừng danh hoàn toàn không phải là Na-pô-lê-ông mà chỉ là viên chỉ huy tiểu đoàn không tồi, thích hợp với những trận đánh nhỏ hoặc đại loại như vậy. Nhưng tôi chưa đọc xong quyển sách của ông ta⁹³. Trái lại có một thứ tuyệt vời - cuốn sách đại cương về những công sự mới do đại uý công binh Phổ Quyn-xen viết⁹⁴; cuốn sách đượm tinh thần lịch sử và duy vật hơn bất cứ cái gì tôi đã đọc từ trước đến nay in in *militaribus* ^{1*}. - Còn về ông Vi-lích thì cần nói rằng dưới thời Ít-stết-tơ, không phải người Đan Mạch thắng người Slê-dơ-vích – Hôn-stai-nơ, mà là chiến thuật thông thường của lương tri con người thắng tư biện Hê-ghen⁹⁵. Nói đúng ra, quyển sách của Vi-li-den⁹⁶ lẽ ra phải gọi là: "*Triết lý* cuộc chiến tranh lớn". Vì vậy, lẽ dĩ nhiên là trong sách nói triết lý nhiều hơn khoa học quân sự, những điều mà phần lớn tự chúng đã rõ, được xây dựng *apriori*^{2*} một cách có căn cứ rộng rãi và hết sức vững chắc, còn ở các quãng giữa thì chêm vào những suy luận hết sức cầu kỳ về cái đơn giản và cái phức tạp cùng những cặp đối lập tương tự như vậy. Có thể nói gì về cái khoa học quân sự bắt đầu từ khái niệm nghệ thuật nói chung, rồi xác định rằng nghệ thuật nấu ăn là một nghệ thuật, trình bày tỉ mỉ, về quan hệ giữa nghệ thuật và khoa học và cuối cùng, quy tất cả mọi quy tắc, mọi mối quan hệ qua lại, mọi khả năng v.v. của nghệ thuật quân sự vào *một* luận điểm tuyệt đối: người mạnh hơn bao giờ cũng phải đánh bại người yếu hơn! Có nơi chúng ta thấy những nhận xét không tồi và những kết luận có thể chấp nhận được rút ra từ những nguyên lý đơn giản; sẽ là hoàn toàn tồi nếu không có cái đó. Tôi chưa đọc đến những kết luận thực tiễn của ông ta; nhưng rất bất lợi cho Vi-li-den là một sự thực sau đây: những thành công lớn nhất của Na-pô-lê-ông mỗi lần đạt được đều do hoàn toàn coi thường những quy tắc

1* - về các vấn đề quân sự

2* - trước, không phụ thuộc vào kinh nghiệm

cơ bản của Vi-li-den, - đó là cái kết quả mà người thuộc phái Hê-ghen chính thống sẽ có thể giải thích rất hay cho mình theo cách là ở đây, các quy tắc sẽ không mấy may bị thiệt.

Như tôi thấy, hồi ký của Guéc-gây⁹⁷ vừa mới ra mắt - nhưng nó giá 6 ta-le, và vì thế cả bây giờ tôi cũng chưa thể mua được. Với sự xuất hiện của nó, có thể cho rằng tài liệu hiện có về khía cạnh quân sự của cuộc chiến tranh Hung-ga-ri vào lúc này là đầy đủ. Về cuộc chiến tranh Hung-ga-ri tôi nhất định sẽ viết đôi điều, và có thể cả tất cả mọi cuộc chiến tranh 1848 - 1849⁹⁸. Một khi viết xong lịch sử các cuộc chiến tranh trước kia, tôi sẽ tìm nhà xuất bản có thể gánh phần lớn chi phí mua nguồn tài liệu.

30 si-linh gửi cho anh thứ bảy tuần trước, chắc anh đã nhận được.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

32 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 13 tháng Năm [1852]
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Hôm nay tôi viết cho anh mấy dòng thôi. Ông già Xê-ren-mây

đã chuẩn bị xong quyển vở đầu tiên của mình, hàng ngày đến chỗ tôi bàn việc quảng cáo cho quyển sách của ông ấy về các trận đánh^{1*}. Nếu bây giờ anh không có khả năng làm việc đó, thì ít ra anh hãy gửi trả ngay cho tôi bản nháp của ông ấy.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

33

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁹⁹

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 19 tháng Năm 1852

Mác thân mến!

Công việc chạy đều. Ngày mai hoặc ngày kia, ông cụ tôi^{2*} lại đi, rất hài lòng về công việc của mình. Việc kinh doanh ở đây

^{1*} Xem tập này, tr. 83-85.

^{2*} - Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

được tổ chức lại hoàn toàn và sẽ tiếp tục trên những cơ sở mới. Tôi đã được tăng lương một cách thuận lợi và một khi hợp đồng được ký kết và ông cụ tôi dời khỏi đây, tờ ngân phiếu mà tôi đã nhắc đến lần trước, sẽ được gửi ngay đến chỗ anh. Trong việc này, điều tốt nhất là *tôi* không ký gì cả; ông cụ tôi thông minh đến mức không hoàn toàn tin tôi về mặt chính trị và vì thế, ông hết sức đề phòng để sau này không vì tôi mà rơi vào những chuyện khó chịu mới. Hết như vậy, trong trường hợp cần thiết, tôi sẽ có thể thu xếp để một trong những anh em của tôi thay tôi mà không làm mất thể diện, và như vậy ông cụ tôi sẽ không mất gì về việc tôi rút đi, có lẽ ngoài một số ảo tưởng, và người chịu sự hy sinh là tôi chứ không phải là cụ. Anh hãy viết nhanh cho tôi biết ở chỗ anh tình hình bản phác thảo các nhân vật^{1*} như thế nào. Vì do tất cả những thay đổi ấy mà lúc này tôi phải gánh một đồng công việc, nên thời gian tôi chưa chắc tôi có thể hy vọng làm việc kỹ cùng với anh; nhưng tôi vẫn thấy rất vui được gặp anh ở đây, càng sớm càng tốt. Nếu anh có thể cùng với Đron-ke chuẩn bị những cái ấy đến mức ở đây chúng ta có thể làm mấy tối là xong hẳn thì tốt; nếu được thế thì trước khi anh đến, tôi sẽ trích trong những tư liệu hiện có ở đây lấy những đoạn cần thiết về những nhân vật dự định nói tới (anh phải nêu tên của họ cho tôi biết) để chúng ta có thể đẩy nhanh được công việc. Tôi vừa nảy ra ý nghĩ rằng, tốt hơn cả là anh đến đây vào dịp lễ Ba Ngôi, đúng hơn là hôm trước lễ ấy - vào thứ sáu (nghĩa là 9 ngày nữa), khi ở đây có lễ hội chung. Nếu thời tiết tốt, chúng ta sẽ đến đảo Mên hoặc đến đâu đó nữa, còn nếu thời tiết xấu thì chúng ta sẽ làm việc. Nhưng anh hãy cố gắng đến một

^{1*} *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Những vĩ nhân của giới lưu vong".

mình. Cậu Đron-ke thì tôi sẽ rất vui mừng được gặp sau này một ít, nhưng bây giờ tôi chưa cần đến cậu ấy, lúc làm việc cậu ấy vẫn sẽ gây trở ngại.

Luôn tiện xin nói, điều quan trọng nhất trong hợp đồng mới là từ 1 tháng Bảy, lương của tôi chẳng những nhiều hơn, mà còn hoàn toàn *thuộc về* tôi, thành thử tôi không phải báo cáo cho ai về việc dùng tiền lương nữa. Gặp nhau sẽ nói tỉ mỉ.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

34

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 21 tháng Năm 1852

Mác thân mến!

Ông cụ tôi^{1*} đã rời khỏi đây rồi. Mọi việc đều ổn thoả. Tôi xin gửi nửa thứ nhất của ngân phiếu mười pao. Tôi hy vọng cuối

1* - Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

tuần sau sẽ gặp anh ở đây. Có thể bây giờ ở nhà tôi đã có thư của anh, nhưng tôi không có thì giờ tới đó. Nửa thứ hai của ngân phiếu sẽ đến tiếp hoặc hôm nay theo chuyến bưu vụ thứ hai, hoặc ngày mai.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

35

ĂNG-GHEN GỬI MÁC¹⁰⁰ Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 22 tháng Năm 1852

Mác thân mến!

Hôm nay tôi viết cho anh là phòng xa thôi, để báo cho anh biết là hôm qua, theo chuyến bưu vụ thứ nhất, tôi đã gửi theo địa chỉ của anh một nửa ngân phiếu mười pao, còn nửa thứ hai đã được gửi đi cùng một lúc trong phong bì đề tên Lu-pu-xơ^{1*} để chuyển cho anh; hy vọng anh đã nhận được tất cả nguyên vẹn.

Ở đây bây giờ hoạt động bầu cử đang diễn ra rầm rộ - hai người thuộc đảng Vích đồng thời cũng là hai người theo phái mặt dịch

1* - Vin-hem Vôn-phơ

tự do mà đảng To-ri đề cử để họ đánh bại Brai-tơ và Gíp-xơn, chỉ làm ở đây cái việc ve vãn cử tri và tập hợp họ. Dĩ nhiên những gã ấy không có cơ may nào và họ sẽ tốn vào đấy không ít tiền.

Như tôi dự tính, cách đây ba tuần, việc đầu cơ trên thị trường bông đã tăng mạnh; nhưng vì cơ hội chưa được xác định đầy đủ, và các chủ xưởng kéo sợi và thương nhân ở đây đã đối phó với nạn đầu cơ, nên chuyện ấy đã lại lập tức lắng xuống. Nhưng chẳng bao lâu sau nạn đầu cơ sẽ lại bắt đầu một khi toàn bộ bông ở Mỹ đã thu hoạch xong. Lòng cừu - do ngành nuôi cừu Ô-xơ-rây-li-a suy sụp đột ngột - cũng có thể trở thành đối tượng đầu cơ tuyệt vời, và nói chung có tất cả mọi căn cứ để dự tính rằng đến mùa thu nạn đầu cơ sẽ nổ rộ. Cổ phiếu đường sắt và cổ phiếu khác cũng lại bắt đầu lên giá - cổ phiếu tốt nhất đem lại nhiều hơn số 1 - 1 1/2% mà giờ đây người ta còn có thể thu được từ số vốn đầu tư vào ngân hàng. Ở Mỹ, việc đầu cơ bông rộ lên mạnh nhất đã sáu tuần nay, và rất nhiều công ty cổ phần độc đáo mới giờ đây được lập nên ở khắp nơi chứng minh rằng tư bản đi tìm nơi tiêu thụ kiên trì như thế nào ở tất cả các thị trường tiền tệ lớn. Như vậy, giờ đây chim báo bão đã hiện lên rõ hơn một ít và với số lượng lớn. Điều đó sẽ rất tốt.

Tôi hy vọng muộn nhất là ngày mai tôi sẽ nhận được thư của anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

36

MÁC GỬI ĂNG-GHEN¹⁰¹ Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 22 tháng Năm [1852]
28, Deanstreet, Soho

Phrê-dê-rích thân mến!

Sáng nay tôi nhận được nửa thứ nhất tờ ngân phiếu mười pao.

Tôi định đáp tàu thủy từ đây vào ngày thứ sáu đi Li-vóc-pun rồi từ đó đi Man-se-xtơ.

Nhân tiện tôi nói thêm để anh rõ. Công dân Sram^{1*} khởi hành đi Mỹ qua Li-vóc-pun. Gã ấy dự định, như y đã tin cẩn báo cho chúng ta, đến thăm anh vào thứ tư hoặc thứ năm. Anh hãy nghĩ xem làm thế nào anh có thể tránh mặt hắn.

Vi-lích gặp một chuyện tuyệt vời là tuyệt. Bà Phôn Bruy-ninh, người đã khoản đãi hắn ăn uống, thích thú làm đom với con dê già ấy, cũng như với các cựa trung uý khác. Một hôm, kẻ khổ hạnh của chúng ta không tự chủ được đã đâm sầm vào bà ta một cách thô bạo như con vật và bị tổng ra khỏi nhà một cách nhục nhã. Một mối tình đã chết! Sự khoản đãi đã mất! Nous ne voulons plus de jouisseurs!^{2*}

1* - Côn-rát Sram

2* - Chúng ta không cần những kẻ hưởng lạc nữa.

Séc-van - về chiến công của hấn trước tòa hội thẩm Pa-ri xử vụ âm mưu bí mật Đức - Pháp¹⁰² anh đã đọc rồi - đã chuẩn một cách dũng cảm thần kỳ khỏi tay giám ngục, điều này có lẽ anh cũng đã đọc được trên các báo Anh ("Morning Advertiser") rồi. Về sau người ta đã phát hiện ra rằng việc đó được tiến hành với sự đồng ý của cảnh sát mà hấn đã báo tất cả những gì hấn biết. Ngay cả những người ở phố Grây-tơ Uyn-đơ-min¹⁰³ đã từng vênh vang với hấn ở Luân Đôn cũng buộc phải quảng người anh hùng ấy đi.

Cuối cùng, những người ở Khuê^{1*} đã bị viện công tố đưa ra tòa hội thẩm. Nếu tòa hội thẩm không chỉ định một phiên đặc biệt thì tòa sẽ xử sớm nhất là vào tháng Bảy.

Dron-ke gửi lời chào anh.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - những thành viên Liên đoàn những người cộng sản bị bắt và bị thẩm vấn ở Khuê.

37 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 24 tháng Năm
[1852]

Mác thân mến!

Nếu mãi tới thứ sáu anh mới rời Luân Đôn bằng đường biển qua Li-vóc-pun thì anh sẽ tới đây sớm nhất là tối thứ hai, mà có thể là sáng thứ ba. Nếu anh dù thế nào cũng muốn đi đường biển, thì anh cố gắng đi qua Gun-lơ. Mỗi tuần 3-4 lần tàu thủy rời Xi-ti lúc 8 giờ, thời gian đi đường không lâu lắm - anh nên đi vào sáng thứ tư, muộn nhất là sáng thứ năm; tiền vé giá 6 si-linh 6 pen-ny đến Gun-lơ, từ Gun-lơ đến đây giá hạng 3 khoảng 7-8 si-linh. Anh phải đến đây chiều thứ sáu để ngay tối hôm ấy, vào khoảng 6 giờ, chúng ta có thể đi Li-vóc-pun. Tàu hỏa nghị viện¹⁰⁴ đi thẳng từ Luân Đôn rời ga quá muộn nên anh không thể đi tàu này vào thứ sáu. Lúc trở về anh có thể đi đường biển qua Li-vóc-pun.

Vậy, dù đi đường nào anh cũng nên có mặt ở đây lúc 4 giờ chiều ngày thứ sáu¹⁰⁵.

Tôi mong đợi những thông báo tử mĩ hơn.

Ph.Ă. của anh

Chuyện Vi-lích rất lý thú. Như vậy, số phận vẫn bắt gặp con người cao thượng, trong sạch ấy!

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

38

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 30 tháng Sáu 1852

Mác thân mến!

Một trong hai - hoặc là các anh ở đảng ấy quá chăm chỉ chép lại bản thảo^{1*}, hoặc là đã xảy ra chuyện gì không hay, nếu không thì tôi đã nhận được tin của anh rồi. Trong khi chờ đợi, tôi gửi kèm theo bức thư của đoạn cắt thư của Vây-đơ-mai-ơ.

Cái ví nhỏ của anh cùng với bức thư từ Khuên đã tìm thấy

1* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Những vĩ nhân của giới lưu vong"

rồi - hôm nay tôi không mang theo, nếu không thì tôi đã gửi cho anh cùng với lá thư này.

Chân thành chào anh - tôi đang vội.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

39

MÁC GỬI ĂNG-GHEN¹⁰⁶ Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 3 tháng Bảy 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đến muộn, nhưng tôi đến^{1*}. Nguyên nhân chậm trễ anh sẽ hiểu qua câu chuyện sau đây.

Ở Luân Đôn, bản thảo^{2*} đã được lập tức chép lại. Trưa ngày thứ hai nó được chép xong. Tôi đọc lần lượt cho vợ tôi và Đron-ke

1* Phỏng lời trong bi kịch của Si-lơ "Pích-cô-lô-mi-ni" (hồi I, màn 1).

2* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Những vĩ nhân của giới lưu vong"

chép. Trưa thứ tư tôi nhận được tiền. Ban-đi-a trừ đi 7 pao mà anh đã biết. Ngoài ra - nợ Đron-ke về việc cậu ấy tham gia công việc. Như vậy, còn lại một số tiền thậm chí không đủ để chi tiêu trong gia đình. Stơ-rôn không có điều kiện trả. Hơn nữa còn thêm những điều khó chịu bất ngờ.

Vợ của Clô-dơ ốm từ lâu và suy sụp dần trong bệnh viện, đã bị bọn vô lại ấy cho xuất viện đúng vào lúc cơn bệnh kịch phát hết sức hiểm nghèo; cách đây ba hôm, chị ấy đã chết ở nhà. Tiền không có một xu, mà phải lo chôn cất v.v.. Phrai-li-grát không thể làm được gì, vì anh ấy đã tận dụng mọi sự quen biết của mình để đưa vợ và con của Hanh-béc trở lại Bre-xlau^{1*}, nuôi chính anh ấy và, cuối cùng, đưa anh ấy vào bệnh viện. Như vậy, việc ấy đè lên vai tôi và gây ra những nỗi vất vả ghê gớm cho đến khi lo liệu ổn thỏa được mọi việc. Bây giờ lại yên tĩnh rồi.

"Ban-đa" nghĩ nát óc về cuốn sách của chúng ta. Đặc biệt con bộ dứa May-en^{2*} sợ điếng người. Anh ấy "quả thật không thể nhớ có lúc nào anh ấy mắc lỗi gì đó với chúng ta". Vi-lích tìm cách thông qua những người thứ ba dò hỏi tôi xem đã có cả chuyện Bruy-ninh chưa. Điều đó làm cho anh ấy rất lo.

"Diễn biến thực tế" của câu chuyện tuyệt diệu đó như thế này:

Trước tiên, như anh đã biết, Vi-lích hoàn toàn phủ nhận tất cả. Lời tuyên bố thứ hai của anh ta nói: "Bruy-ninh muốn hủ hóa anh ta về mặt chính trị, bà ấy luôn luôn gọi anh ta là ông Phôn Vi-lích và sử dụng những thủ đoạn hủ hóa khác". Vì "lý do đạo đức", bằng cách ấy, ông ta cũng phá hoại danh dự của bà ấy.

1* - Vrốt-xláp

2* - May-en (xem, Toàn tập, t.8, 1993, tr. 421-422).

Nhưng bây giờ, người thủ lĩnh du kích của chúng ta lại trình bày chuyện lôi thôi ấy theo cách khác. "Bruy-ninh (điều này trước đây I-man đã kể cho anh ta nghe) là nữ gián điệp Nga. Bà ta cố gắng lôi kéo những người lưu vong trẻ. Ông già Vi-lích ngăn cản bà ấy, vì vậy bà ấy bịa ra giai thoại đó để làm hại ông ta trước con mắt của giới lưu vong. "Giai thoại" ấy là chuyện bịa đặt cố ý, có tính chất chính trị, quỷ quái đến mức nào, điều đó thấy rõ qua việc chồng của bà Bruy-ninh đâu đâu cũng rêu rao nổi nhục của bà ấy, cốt để làm mất thanh danh của Vi-lích".

Nhưng sự thể không chỉ có thế. Sim-men-phen-ních hào hiệp tuyên bố rằng Vi-lích tung tin đồn về hoạt động gián điệp để nguy trang cho sự nổi loạn của xác thịt mình. Bây giờ tình hình là thế này: cả hai tay hảo hán cao thượng ấy đều dính líu vào câu chuyện, và Vi-lích buộc phải đi từ sự dối trá này đến sự dối trá khác, hoàn toàn làm mất uy tín của mình.

Về ông Bruy-ninh mọc sừng, tôi nhớ lại một câu nói đùa không tồi mà gần đây tôi đã đọc ở một trong những hài kịch của Ma-ki-a-ve-li:

Nicia (người bị cấm sừng). Chi è San Cucù?

Ligurio: È el più onorato santo che sia in Francia^{1*}.

Vi-lích và Kin-ken rất lo lắng về việc họ làm cách mạng như thế nào với 1200 pao; Suốc-xơ, Sim-men-phen-ních, Stơ-rốt-man v. v. ngày càng xa rời Kin-ken. Đối với Vi-lích thì ngay cả với 100 sức ngựa cũng không thể kéo anh ta khỏi kết bạc. Cách đây một tuần, Kin-ken đến I-man, biết rằng anh này sắp gặp tôi, và tuyên bố như sau: tiếc là "Khoa kinh tế chính trị" của tôi chưa

1* - *Nít-sa*: Ai là người mọc sừng thần thánh?

Li-gu-ri-ô: Đó là vị thánh đáng kính nhất ở Pháp. (Ma-ki-a-ve-li. "Man-đra-go-ra". Hồi thứ tư, màn IX).

ra mắt, nó mà xuất hiện thì, cuối cùng, sẽ có được một cơ sở tốt. I[-man] hỏi anh ấy về bài thơ của Phrai-li-grát¹⁰⁷. "Những thứ như vậy tôi không đọc", - Gô-đô-phrê-đút trả lời.

Buồn cười hơn cả là những kẻ hèn hạ ấy, trong nhiều năm chỉ làm có một việc là chửi rửa chúng ta, giờ đây lại tuyên bố rằng viết những chuyện thêu dệt đó thấp hơn "phẩm giá" và "địa vị của chúng ta". Thật là bọn người đều giả!

Trong khi đó, trước hai gã Vi-lích - Kin-ken vẫn còn phiên muộn - hai gã này nhất định phải làm cách mạng, - đang mở ra một triển vọng mới. Các ông Rốt-béc-tút, Kiếc-sman và những người hám danh khác mon men làm bộ trưởng đã cử sứ thần đi Luân Đôn. Các ông ấy muốn bắt chước những người Pháp theo Phô-gơ, tổ chức hội những đảng viên đảng Các-bô-na-ri Đức. Dự tính có những mối liên hệ cả với những đảng cực đoan nhất. Để chi tiêu ở Đức thì phải phát hành giấy bạc. Vì hết sức cố gắng giữ mạng sống của họ, nên những nhân vật của giới lưu vong, hơn nữa thuộc "tất cả" các đảng, đều phải ký vào những giấy bạc đó.

Thông qua I-man, Sáp-pơ nói lại với tôi về sự hối hận của mình và thăm dò cơ sở để quay trở lại. Câu trả lời là: trước hết anh ấy phải *công khai* cắt đứt với Vi-lích, tiếp theo thế nào rồi sẽ rõ. Đó là *conditio sine qua non*^{1*}.

Anh chắc đã đọc tin về những cuộc bắt bớ mới ở Pa-ri¹⁰⁸. Những kẻ ngốc ấy (lần này là những kẻ trong bè lũ Ru-gơ) dĩ nhiên lại cần bày đặt chuyện ba hoa về một cái gọi là âm mưu. Như tôi được báo tin từ lâu, phóng viên của họ ở Pa-ri, một *người Anh*, rõ ràng là một tên mật thám của cảnh sát (ở Pa-ri), dĩ nhiên, chuyển ngay mỗi bức thư của họ đến cảnh sát. Không

1* - điều kiện không thể thiếu.

bằng lòng với việc đó, cảnh sát Pháp cử Xi-môn Đoi-tơ sang đây để dò hỏi Tau-dê-nau tất cả những gì có thể moi được. L[u-i] - N[a-pô-lê-ông] cần có cho bằng được một âm mưu bí mật.

Nhưng lơ lửng trên đầu ông ta là một âm mưu mà ông ta có lẽ không ngờ tới. Đó là âm mưu của gia đình Oóc-lê-ăng mà mật vụ của gia đình này bây giờ là ông Ban-đi-a (nhưng với sự đồng ý của "phái cấp tiến" Hung-ga-ri). Kế hoạch: vào một buổi tối nào đó tóm B[ô-na-pác-tơ] ở chỗ cô gái mại dâm rẻ tiền mà ông ta bí mật mò đến không cho cô gái Anh biết. Một trong những tên mật vụ chính của cảnh sát bị mua chuộc. Họ tranh thủ được sự ủng hộ của hai viên tướng. Cách đây hai tuần, công tước Nê-muốc-xơ đã đích thân đến Pa-ri. Những số tiền lớn đã được chi ra để truyền bá bài đả kích L[u-i] - N[a-pô-lê-ông].

Anh nghĩ như thế nào? Nếu một lần nữa có người thuộc dòng họ Oóc-lê-ăng đi sang Pa-ri, và nếu biết đại thể lúc nào người ta có sẽ, bằng cách này hay cách khác, hướng "hoàng tử thật" đi theo dấu vết "hoàng tử giả", thì có tốt hơn không? Cho tôi biết ý kiến của anh về điều này.

Tên đầu Séc-van cũng chuyển cho người Phổ bức thư của Pphen-đơ gửi hân.

Tạm biệt anh.

C.M. của anh

Không có tin tức gì từ Vây-đơ-mai-ơ tuyệt vời. Bô-na-pác-tơ có thể sẽ có mặt ở Mỹ sớm hơn cuốn sách tôi viết về ông ta^{1*} đến châu Âu. Nếu có thể, hãy gửi nhanh cho tôi bài viết cho Đa-na^{2*}.

1* *C.Mác*. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ".

2* Đây là nói bài tiếp theo trong loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức".

Xin báo bạn biết đoạn mở đầu "Hoài nghi yêu đương" của Pê-tơ-rô A-rê-ti-nô, ông tổ của Cát-xa-nhắc (có điều sắc sảo hơn).

Prefazione

Magnifico utriusque Ser Agnello,
Voi qui scribere scitis quare, quia,
Espelle, volte fatte col' cervello,
Di Bartolo et Baldo notomia,
E le leggi passate col' castello,
Nella vostra bizzarra fantasia,
Questi dubbii, di grazia, mi chiarite
Ch' oggi in Bordello han mosso un gran lite.
Vi sono genti fottenti, e fottute;
E dipotte e di cazzi notomie.
E nei culi molt' anime perdute etc^{1*}.

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của
nguyên bản trong Marx - Engels
Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I,
1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và
Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ
nhất, t. XXI, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Mở đầu

Ôi, Ông, Xe-rơ A-nen-lô xứng đáng gấp đôi,
Ông là người biết ở đâu, cái gì và vì sao!
Cả bộ xương của Bác-tô-lô lẫn thân thể Ban-đô
Luôn luôn vừa tầm với trí tuệ sắc sảo
Chiến tranh, luật lệ - ấy là việc của ông
Còn tôi, xin nói với ông, chìm trong bóng tối. Ặ

40

ĂNG-GHEN GỬI MÁC ¹⁰⁹ Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 6 tháng Bảy 1852

Mác thân mến,

Bản thảo^{1*} đã gửi đi, thế là tốt. Chúng ta hy vọng là 3 - 4 tuần nữa các bản sách sẽ đến. Anh chắc lại sẽ phải đụng đầu với một chuyện nhảm nhí khá lớn, nếu anh đã chọn những lời tục tằn của Pê-tơ-rô A-rê-ti-nô làm thuốc giải độc. Cazzo di Dio, queste sono forti^{2*}.

Tôi ở đây công việc ngập tận cổ. Hôm nay tôi còn phải viết 11 thư giao dịch, mà đã 7 giờ rồi. Thế nhưng tôi muốn, nếu có thể, ngay hôm nay hoặc muộn nhất là tối mai viết xong bài cho Đa-na^{3*}.

Tôi bây giờ đang nghiên cứu ông Guéc-gây. Có hồi trên cơ sở

Xin ông giải quyết những nỗi ngờ vực của tôi

Chúng gây ra sự đại hỗn loạn ở các nhà thờ

Có lạ không: chàng đặt, nàng nằm xuống

Tất cả đều có công cụ gây tội lỗi

Mối nguy đối với linh hồn ẩn giấu ở sâu sau v.v...

1* - C.Mác. và Ph.Ăng-ghen. "Những vĩ nhân của giới lưu vong".

2* - Quỷ thật, điều đó nói thái quá.

3* - bài tiếp theo trong loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức".

các báo cáo của Áo, chúng ta đã mô tả chính xác lạ lùng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" diễn biến của chiến tranh Hung-ga-ri và chúng ta đưa ra một cách xuất sắc, tuy có thận trọng, những lời tiên đoán¹¹⁰. Quyền sách của Guéc-gây^{1*} là một quyển sách thấp kém và hèn hạ, vị tất đã có một cái gì thâm sâu lòng đố kỵ nhỏ nhặt và tính hẹp hòi ty tiện nhục nhã đến như vậy. Mặt quân sự tốt. Guéc-gây là một người sống động; đó là một cựu trung uý có tài, nhanh chóng trở thành tướng, nhưng cái vỏ trứng quân dịch ở cấp đại đội và những điều vụn vặt sơ đẳng về chiến thuật chưa rời khỏi ông. Những người Hung-ga-ri quả quyết rằng G[uéc-gây] không thể viết cái đó, là *những con lừa*. Trong sách cũng dễ dàng phân biệt yếu tố đích thực của Guéc-gây với yếu tố Áo, cũng như hai yếu tố khác nhau về tính chất ở Sơ-nuy¹¹¹. Nhưng nói chung, hoàn toàn có thể sử dụng quyển sách ấy làm nguồn tư liệu, tuy phải thận trọng. Tính hạn chế độc ác của chàng trai ấy đi xa tới mức mà do ảnh hưởng của nó, anh ta tự làm mất uy tín của mình, chẳng hạn bằng cách nhắc lại câu chuyện về bản tuyên bố Vát-xơ¹¹² - trong đó anh ta chỉ trích Cô-sút về chỗ ông này trong thực tế thông minh hơn là trong những bài nói đao to búa lớn của ông, - và lại, nói chung, bằng toàn bộ sự trình bày của mình, sự trình bày bất lực hoàn toàn, làm mất thanh danh tác giả không kể tác giả có muốn hay không. Tính hạn chế đó không bao giờ cho phép G[uéc-gây] đưa ra một nhận định thực sự về bất cứ ai, thế nhưng trong sách vẫn có những nhận xét đúng đắn về Cô-sút và nhiều người khác và một số lời bình phẩm về vấn đề này. Mặc dù có sự hạn chế ấy của con người dễ nổi cáu, G[uéc-gây] vẫn - điều

1* A.Guéc-gây. "Cuộc sống và hoạt động của tôi ở Hung-ga-ri năm 1848 và 1849".

này thấy rõ qua tất cả mọi điều - đã vượt tất cả mọi người. Vậy thì tất cả những người còn lại là thế nào!

Về cuộc chiến tranh Hung-ga-ri, nhất định tôi sẽ viết¹¹³.

Căn cứ vào các sự kiện mà xét thì vụ âm mưu ở Pa-ri¹¹⁴ chắc có lẽ xuất phát từ Bác-tê-lê-mi hay cau có một cách kiêu căng và táo tợn của chúng ta và những người khác; trong trò phiêu lưu chế tạo hỏa pháo có điều gì đó mà cách hai mươi dặm vẫn sặc mùi Vi-lích. Rất có thể Ru-gơ và những người khác có dính líu vào việc này. Nhưng những khẩu pháo bằng ống dẫn hơi đốt, phủ vải bạt đó có nguồn gốc từ dòng họ Hô-hen-txô-léc.

Ph.Ă. của anh

Về dòng họ Oóc-lê-ăng. Mà vì sao lại không cơ chứ? Làm cho Gioăng-vin dừng cảm hoặc người nào đó giống y lâm vào số phận của công tước En-ghi-en¹¹⁵ thì sẽ tuyệt diệu, thế mà vì sao cậu cháu họ^{1*} cũng không bắn Buốc-bông của mình?

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Lu-i Bô-na-pác-tơ

41

MÁC GỬI ĂNG-GHEN¹¹⁶

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 13 tháng Bảy 1852

Ăng-ghen thân mến!

Vì không nhận được thư của anh nên tôi kết luận rằng Vây-đơ-mai-ơ tôn kính dù thế nào đi nữa cũng kiên trì "hệ thống" của mình. Sự việc thực sự bắt đầu trở nên khó hiểu và thêm vào đó, chưa nói gì đến việc mất tiền rất nhạy cảm đối với tôi chính là vào lúc này, tôi vì vậy trở thành trò cười cho toàn bộ đám lưu vong vô lại và những người buôn bán sách mà tôi tìm đến nhân sự việc không may này.

Bài về bầu cử tôi chưa viết, vì theo tôi, cần đợi kết quả chung của cuộc bầu cử¹¹⁷. Qua những điều được thấy từ trước đến nay, tôi cảm thấy rằng nghị viện trước đây sẽ được bầu lại hoàn toàn, với phần thắng thuộc về đảng Vích, trội hơn 5 - 6 phiếu. Những tay ấy đang ở trong vòng luẩn quẩn mà họ không thể bứt ra được. Những người duy nhất từ trước đến nay mất nhiều là phái Pin¹¹⁸. Thế nhưng, báo "Morning Chronicle" biện bạch cho Grê-hêm, tuyên bố rằng chỉ có một lối thoát. Đảng Vích cũng chẳng có khả năng làm được gì, như đảng To-ri vậy. Ngoài Grê-hêm và những người ủng hộ ông ta, những người duy nhất có khả năng là Cốp-đen, Brai-tơ và đồng bọn, và họ phải cùng nhau quản lý. Đáng chú ý là vào ngày hôm sau, báo "Times" cũng đăng một bài ca ngợi Grê-hêm¹¹⁹; anh chắc đã thấy bài ấy rồi.

Tê-khốp vĩ đại cùng với bà Smít Stiếc-nơ tuần sau lên đường đi Ô-xtơ-rây-li-a. Nhưng dĩ nhiên, điều làm anh đau lòng hơn là việc "bản thân" Đam-mơ cũng hướng tới các mỏ vàng Ô-xtơ-

rây-li-a. Còn mấy tháng im ắng nữa, rồi tất cả những người phá hoại nền móng thế giới của chúng ta sẽ đào bới^{1*} trong bùn đất Ô-xtơ-rây-li-a vì cái thứ nhơ nhuốc ấy. Riêng Vi-lích bị cột chặt vào kết bạc thì ở lại với phương châm : sống nhưng hoàn toàn không làm việc.

Ban-đi-a giờ đây rất thân với "Đơ Rê-muy-da", một người âm mưu thuộc phái Oóc-lê-ăng. Một người Hung-ga-ri nào đó nhắc anh ta cảnh giác với một con người từng "phản bội" người Đức trong vụ âm mưu Đức - Pháp¹²⁰. Rê-muy-da có các mật vụ trong sở cảnh sát Pa-ri. Và hẳn viết thư cho họ, chẳng nói lời nào với ông Ban-đi-a để họ cung cấp tin tức về ông này cho hẳn. Câu trả lời mà tôi được báo, là Ban-đi-a *hoàn toàn không bị nghi ngờ*. Anh ta đã chuồn kịp thời, nếu không thì đã bị tóm rồi. Tên phản bội là "gã Séc-van nào đó mang tên Phran-cơ mà họ thật là Crê-mơ".

Gã Séc-van đó ngay từ đầu đã hành động được sự đồng ý của cảnh sát. Hơn thế nữa, Rê-muy-da nhận được những bức thư thật của S[éc-van] gửi cho đại sứ quán Phổ; trong thư, ông ta tuyên bố rằng sau khi đại sứ quán ấy ở Ma-da-xơ hứa với ông ta¹²¹ và sau khi ông ta chứng minh mình gắn bó với "nguyên tắc" trật tự, đại sứ quán phải coi mình có "bổn phận" cấp "phương tiện" cần thiết cho ông ta. Nhưng đại sứ quán Phổ tuyên bố rằng vì ông ta làm gián điệp *nhận lương* ở phía Pháp, mà cùng một lúc phục vụ hai ông chủ thì không nên, nên ông ta dù thế nào cũng không thể đòi phía Phổ trả. Và đây, ông ta được cử sang Luân Đôn theo dõi những người Đức lưu vong và ngoài ra "không để mất hút Cléc-mông"¹²². Với tư cách người thi hành nhiệm vụ

1* Trong bản gốc : "Weltumwühler wühlen" - "Những kẻ phá hoại nền móng thế giới sẽ đào bới", ám chỉ tên lóng "Wühlen" ("kẻ gây loạn"), tên gọi mà trong những năm 1848 - 1849 phái lập hiến tư sản ở Đức dùng để gọi phái cộng hòa - dân chủ.

cuối cùng, chính ông ta đến nhà Rê-muy-da, nguyện làm mật thám. R[ê-muy-da] được Pa-ri thông báo, làm bộ đồng ý, và với tư cách người môi giới chỉ cho ông ta một nhân viên hầu phòng ở Cléc-mông, thực ra được giao nhiệm vụ thông qua Séc-van lái cảnh sát Pháp lần theo dấu vết giả. - Hoạt động cổ động của phái Oóc-lê-ăng được tổ chức tốt đến mức những ông ấy có những điểm thường trực được sắp xếp theo tất cả mọi quy tắc để chuyển hàng lậu, qua đó có thể gửi thư, bưu kiện, sách sang Pháp một cách chắc chắn y như gửi những đồ không khả nghi theo đường bưu điện vậy.

Điều quan trọng nhất đối với tôi là tìm cách nhận cho được một trong những thư thật của Séc-van, qua đó thấy được việc hần liên hệ với đại sứ quán Phổ. Một tư liệu như vậy có thể lật đổ tất cả mọi kết cấu của bản cáo trạng¹²³.

Tôi đã thỏa thuận với Ban-đi-a là hễ chép xong một bản nữa thì *anh* sẽ nhận được bản thảo cuốn sách của Xê-me-rơ^{1*}. Đó là một tài liệu mà anh không thể thiếu khi làm công việc của mình, vì nó chứa đựng những bức thư chưa công bố ở đâu cả của Guéc-gây, Cô-sút và những người khác.

Vợ tôi ốm lên ốm xuống, gầy đi và ho. Song, thầy thuốc bảo bệnh không nguy hiểm và chỉ định cho vợ tôi ngoài thuốc ra, phải uống nhiều bia đen.

Nếu anh ta có thể gửi đến tôi vào ngày thứ sáu một bài nữa^{2*}, thì tôi sẽ tìm cách chiết khấu ở Giôn-xơn 5 pao mà lúc đó Đa-na phải trả cho tôi.

Nhân tiện tôi xin nói thêm, "Rô-lăng si tình" qua sự trình bày của Đô-mê-ni-ki là tác phẩm *nhào nặn lại*. Nguyên bản là một

1* B.Xê-me-rơ. "Bá tước Lút-vích Bát-ti-a-ni, Ác-tua Guéc-gây, Lút-vích Cô-sút"

2* Đây nói đến bài tiếp theo trong loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức".

quyển sách hiếm, chỉ có thể tìm thấy ở những thư viện lớn như thư viện ở đây. Ngay cả bản in của Đô-mê-ni-ki cũng hiếm khi gặp. Ấn phẩm dễ kiếm là "Rô-lăng" do Béc-ni chỉnh lý¹²⁴.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

42

ĂNG-GHEN GỬI MÁC¹²⁵ Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 15 tháng Bảy 1852

Mác thân mến!

Lời phỏng đoán của anh về Vây-đơ-mai-ơ hoàn toàn đúng. Không nhận được của anh ấy một dòng từ khi chúng ta viết tử mĩ bảo anh ấy gửi các thứ đến đây như thế nào, anh ấy hình như cho rằng bốn phần của mình nói chung là không thông báo về mình. Vả lại, tình hình của anh ấy chắc là khá xấu, và rất cuộc anh ấy lo kiếm tiền để sống.

Anh đã đọc bài trên báo "Morning Herald" cách đây 2 - 3 ngày về các thủ lĩnh phe đối lập chưa? Bài đó chỉ có thể do

chính Đi-xra-e-li viết. Một câu tuyệt diệu: "Bây giờ thì hãy đi lên trước, ôi, vị hảo hán "hùng biện không tô điểm", Ri-sốt Cóp-đen ơi!". Ông Giôn Brai-tơ được bài ấy thừa nhận một cách hoàn toàn đúng đắn là con người nguy hiểm duy nhất, tuy những ông ấy cũng tạo cho mình những ảo tưởng về Grê-hêm. Chính bây giờ lão già hiếu danh vô lương tâm ấy rất nguy hiểm đối với các ngài trong đảng To-ri.

Chúc những người tìm vàng yêu nước lên đường may mắn! Cuối cùng, từ "kẻ phá hoại" sẽ có được ý nghĩa và nội dung đích thực của nó^{1*}.

Mối liên hệ mới, với ông Rê-muy-da, thật tuyệt diệu. Bức thư của Séc-van gửi đại sứ quán Phổ là tư liệu có tính chất quyết định trong quá trình vụ án này. Anh đừng để lỡ cơ hội nhận được nó. Người bạn cũ của chúng ta, chàng Dết-tơ trẻ rất đổi phô trương rởm, sẽ cau mặt thế nào, khi bản cáo trạng năm mươi tờ của anh ta - đã được loan báo toàn thế giới nhờ báo "Allgemeine Zeitung"¹²⁶ ở Au-xbuốc - vì một tờ giấy nào đó sẽ chỉ còn có một cái vỏ! R[ê-muy-da] đã có những bức thư ấy chưa? Và chẳng qua các thông báo trên báo người ta chẳng những chỉ thấy rằng ông Man-toi-phen định lợi dụng phiên tòa Khuên cho một hoạt động trọng đại mà đằng sau đó ắt ẩn giấu một đòn chính trị nào đó, mà mặt khác, người ta còn thấy rằng hoàn toàn không có bằng cứ nào chứng minh là có tội, còn vô vàn điều đơm đặt của cảnh sát và luận điệu bịa đặt của gián điệp chỉ che đậy sự bất lực của sự buộc tội. Anh có nghe gì nữa về B[an-di-a] không? Tôi gửi kèm thư của nhân vật cao thượng đó mà trước đây tôi quên gửi cho anh.

Nếu anh nhận được thư của Séc-van, anh có khả năng xác

1* Xem tập này, tr.116-118.

nhận nó là thật hay không? Nếu không, một chủ tọa khác của phiên tòa có thể thậm chí từ chối đọc tư liệu.

Chính bây giờ, vì như tôi được biết, ngày 28 tòa bắt đầu xử, nên cần có nhiều hơn nữa những mối liên hệ đáng tin cậy với Khuên. Giá mà chúng ta biết có thể tin tới mức nào hoạt động của B[éc-mơ-bắc] nhỉ. Thư cho cậu ấy có thể gửi qua Brát-phóc mà không hề có rủi ro nào. Nếu biết rằng Véc-thơ ở Hăm-buốc thì công việc đã làm xong rồi. Tôi sẽ viết về điều này ngay hôm nay cho Stơ-rôn. Đồng thời nếu cần thì có thể sử dụng ngay cả Nau-tơ. Người đại lý này của một hãng nhỏ của người Do Thái ở Brát-phóc đã đi khỏi gia đình E-ma-nu-en. Trái với mọi mong đợi, người ấy đã kiếm cho tôi *hết sức nhanh* một số sách về các vấn đề quân sự ở một hiệu sách cũ ở Khuên. Quả thật, điều bí ẩn được giải bằng việc anh ấy, anh thấy không, muốn trở thành đại lý của hãng É[c-men] và Ă[ng-ghen], và ngoài ra còn đề nghị tôi giúp thu xếp làm đại lý cho một hãng kéo sợi ở đây. Tôi hứa với anh ấy là sẽ làm tất cả những việc đó và tôi giới thiệu anh ấy với ông cụ tôi^{1*}. Vì vậy, trong khi đang tiếp diễn việc thương lượng ấy, có thể tin vào khả năng thừa hành công việc của anh ấy.

Những sách quân sự mà Nau-tơ kiếm cho tôi, - rõ ràng là tủ sách của một viên sĩ quan pháo binh về hưu nào đó - đến với tôi rất đúng lúc, đặc biệt vì chúng có liên quan chủ yếu đến những khoa học quân sự *sơ cấp*, đến việc làm quân dịch thực tế v.v.. Chính điều đó chưa đủ đối với tôi. Ngoài ra còn có những điều tuyệt vời về xây dựng công sự v.v.. Tôi nhanh chóng tiến lên đến mức tôi sẽ có thể mạo hiểm phát biểu trước công chúng những xét đoán độc lập về các vấn đề quân sự.

1* - Phri-dích Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen.

Những thứ của Xê-me-rô^{1*} *rất hợp* với tôi, tuy nhiên tôi chưa thể nghĩ đến việc hoàn thành tác phẩm.

Tôi gửi kèm bài viết cho Đa-na^{2*}. Bây giờ tôi sẽ nhanh chóng hoàn tất công việc đến cùng; nhưng anh cũng nên chuẩn bị cái gì đó về nước Anh. Nếu chúng ta sẽ rút của chàng ấy mỗi tuần 3 pao, thì chỉ có quỹ mới có thể ngăn cản được chúng ta đưa phu nhân của anh ngay trước cuối hè này về nông thôn một thời gian. Làm thế sẽ có tác dụng đối với chị ấy tốt hơn bất cứ thứ bia đen nào. Dù sao tôi cũng vui vì bệnh của chị ấy không nguy hiểm.

Để tôi nghiên cứu các khoa học quân sự thêm một năm nữa thôi, rồi các trung uý dân chủ sẽ phải tha hồ mà ngạc nhiên.

Tôi gửi lời chào chị và các cháu, Đron-ke và Lu-pu-xô^{3*}.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* B.Xê-me-rô. "Bá tước Lút-vích Bát-ti-a-ni. Ác-tua Guéc-gây, Lút-vích Cô-sút"

2* Ph.Ăng-ghen. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức". Bài XV

3* - Vin-hem Vôn-phơ

43

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

Luân Đôn, 20 tháng Bảy^{1*} 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Đron-ke sẽ mang đến cho anh bản thảo, quả thật, thảm hại và rối rắm, về Guéc-gây^{2*}, cũng như nguyên bản "Người cháu họ của Ra-mô" và "Giấc - người theo thuyết định mệnh"¹²⁷.

Hôm qua tôi nhận được thư của Béc-mơ-bắc gửi từ Khuên. Đoạn quan trọng nhất trong thư như sau:

"Gần đây, ở nhiều nơi, người ta tìm ở mọi loại người những bức thư của các anh mà những người dân chủ vùng Ranh bảo là nhận được chính là từ những người ấy. Những người bạn của các anh ở Khuên cuối cùng sẽ ra tòa hội thẩm. Bản kết tội, một tác phẩm rất chững chạc, đã được đệ trình, việc xét xử công khai dự định vào ngày 28 tháng này, và việc chuẩn bị thông thường đang được tiến hành khẩn trương. Họ sẽ bị xử trên cơ sở Code pénal, vì tội của họ diễn ra khi bộ luật Phổ mới¹²⁸ chưa ban hành. Theo như tôi có thể xét đoán về vụ này, thì về *mặt pháp lý* vụ việc này rất tốt, nhưng người ta biết rằng trước các viên hội thẩm, lý do đạo đức có sức nặng hơn, mà về mặt này thì không thể phủ nhận tính chất nguy hiểm đối với một số bị cáo. Những bị cáo chính: Ruê-dơ, Buyéc-ghéc-xơ, Nốt-i-ung và Rai-phơ – đã thừa nhận quá nhiều. Họ đã thừa nhận có một hội có những mục đích xác định và đã tồn tại một thời gian; họ đã kể chuyện kết nạp hội viên mới theo những thủ tục nhất định và gán với những nhiệm vụ nhất định, cùng những điều khác. Tất cả những điều đó tự chúng chưa cấu thành tội phạm, nhưng trong những tình huống nhất định có thể

1* Trong nguyên bản viết nhầm là "tháng Tám".

2* B.Xê-me-rô. "Bá tước Lút-vích Bát-ti-a-ni. Ác-tua Guéc-gây, Lút-vích Cô-sút" (đây là nói một phần bản thảo).

ảnh hưởng không thuận lợi đến những viên hội thẩm phần lớn được bầu từ nông dân ra, - đặc biệt là khi phát hiện thấy ít sự tôn kính ngài thượng đế và chế độ sở hữu ruộng đất. Việc tổ chức bào chữa cũng vấp phải những khó khăn đáng kể. Các ông luật sư không nghĩ gì trong những vụ việc như vậy, đa số họ là đối thủ về nguyên tắc của các bị cáo và khùng khiếp nghĩ tới một kỳ xử 10 ngày dự định cho vụ này. Phrai-li-grát sẽ bị tử hình in contumaciam^{1*}. - Tôi vừa đọc bản cáo trạng gồm ít nhất 65 - 70 trang. Nếu các bị cáo còn phải ngồi tù, thì đó chỉ là do họ cung khai. Không có những con lừa lớn hơn những công nhân Đức ấy. Lời khai của Rai-phơ mang tính chất trực tiếp cáo giác; những người khác cũng xử sự vụng về như vậy. Giờ đây hoàn toàn rõ ràng là thiết lập liên hệ với công nhân nguy hiểm dường nào, những mối liên hệ đó phải vẫn là bí mật. Và không phải ngạc nhiên khi thấy rằng những người ấy bị làm tình làm tội lâu đến thế; bị giữ đơn độc càng lâu, họ khai càng tỉ mỉ. Nói chung không hề có những bằng cứ thực tế nào, và nếu đa số bị cáo tự mình không cung cấp những lời khai dễ thương đến thế thì sẽ chẳng có gì cả. Vả lại, bản kết tội chứa đựng đủ loại chi tiết toát lên rằng người ta đã biết khá rõ những mối quan hệ qua lại và những nhân vật nhất định, nhờ những bức thư chộp được và nhờ hoạt động gián điệp".

Béc-mơ-bắc viết như vậy.

Vi-lích rút lui lời anh ta nói về B[ruy-ninh] Sim-men-phen-ních. Ông này giờ đây tung tin là Vi-lích thông qua *tác động thời miên* tìm cách làm cho bà Bruy-ninh đức hạnh đổ. Vi-lích đạo đức cao cả !

Một Cơ-đơ-roay nào đó (vả lại, là người cộng hòa nồng nhiệt)^{2*} đã công bố bài đả kích nhỏ chống Mát-di-ni, Lơ-đruy, L.Blăng, Ca-bê v.v., giờ đây xuất bản một cuốn sách hoàn chỉnh về toàn bộ giới lưu vong Pháp¹²⁹.

Pru-đông cho ra mắt một tác phẩm mới¹³⁰. Vì không thể viết về tôn giáo, nhà nước v.v. nữa, nên chỉ còn những "cá nhân" nữa thôi. Trong phát hiện này ông ta bắt chước Stiếc-nơ.

1* - Vắng mặt.

2* Chơi chữ: Coeurderoy - họ, "coeur de roi" - "trái tim của vua".

Vì sự chậm trễ không đáng tha thứ của chàng ngốc V[ây-đơ-mai-ơ] tôi túng tiền đến mức hôm nay tôi thậm chí không thể dán tem vào thư này.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách : "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx", Bd.1, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

44

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 22 tháng Bảy 1852

Tôi gửi kèm bài báo cho Đa-na^{1*}. Những thông báo của Béc-mơ-bắc thật không hay, tuy những người ít ra là không tán gẫu đã thoát ! Nói chung phiên tòa nhằm chống chúng ta với mức độ y như chống những người ở Khuê-n; chúng ta cũng bị một vố nên thân, hơn nữa chàng trai Dết-tơ hy vọng giờ đây sẽ có thể trả miếng lại mà không bị trừng phạt¹³¹.

Anh có thể kiểm cho tôi các tác phẩm của Cơ-đơ-roay được không - dĩ nhiên nếu chúng đáng mất công kiểm và nếu chúng có nội dung nhiều hơn là lối văn khoa trương thông thường.

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức". Bài XVI

Như tôi được biết qua cuốn sách của Xmít¹³², Voóc-xen của chúng ta thực sự đã từng là bá tước và là một trong những người chủ chốt tham gia cuộc khởi nghĩa ở Vô-lun, nơi ông ấy nổi bật do chỗ bị cắt đứt khỏi quân mình, trong vòng 3 - 4 tuần ở trong rừng đã cầm đầu một đơn vị như kiểu một băng cướp, cho đến khi Rô-di-xki đưa ông sang Ba Lan, Snai-đơ của chúng ta, theo như tôi được biết, cho đến nay, một thời gian đã chỉ huy một đội kỵ binh, không có gì nổi bật. Xmít rất khen tác phẩm của Mi-e-rốt-xláp-xki ấy vẫn là người kiệt xuất nhất trong số tất cả những người Ba Lan và sẽ còn thăng tiến nữa.

Anh đừng quên bài báo viết bằng tiếng Anh nhé !

Tối nay tôi đợi Đrun-ken^{1*} cùng với kiện sách. Giờ đây tôi rất cần báo "Neue Rheinische Zeitung". Tôi hy vọng cậu ấy sẽ chờ đến.

Tôi chân thành gửi lời chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách : "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx", Bd.I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Đrun-ke

45 MÁC GỬI ĂNG-GHEN¹³⁴ Ở MAN-SE-XTƠ

[Luôn Đôn], 2 tháng Tám 1852

Ăng-ghen thân mến !

Tôi gửi kèm ít đồ vật vĩnh cho Đa-na¹³⁵. Tấn công chàng trai này từ mọi phía càng cần thiết vì lão hê A. Ru-gơ cũng đang ở một trong những số gần đây nhất một trong những bài văn xu uế rác rưởi của mình.

Việc xét xử vụ Khuên lại hoãn ba tháng theo yêu cầu của công tố viên quốc gia^{1*}. Những nhân chứng chính của ông ta đã đi mất rồi: Hau-pơ-tơ chuồn sang Bra-xin, còn một thợ bạn nghề may thì chẳng biết chạy đi phương nào.

Anh nghĩ thế nào, *tên gọi giống nhau* của đảng Vích Anh và Mỹ có làm cho Đa-na ngừng lại không?¹³⁶

Có thể, mai tôi sẽ viết tỉ mỉ hơn.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Dết-tơ

46

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO[Luân Đôn], 5 tháng Tám 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến !

Anh đừng quên gửi đến cho tôi *phần cuối bài*^{1*} *trước ngày thứ ba*. Chỉ có một phần về đảng To-ri^{2*} thì quá ít. Lần này không nên gửi phần không đáng kể cho Đa-na vì hai lẽ : 1) Tên vô lại Hai-nơ-txen đã phát biểu ở Xin-xin-na-ti ủng hộ đảng Vích chống đảng dân chủ, quan niệm một cách xác đáng rằng thời gian trước bầu cử này thích hợp nhất để bán mình. *Gri-li* đã trình bày trên báo "Tribune" bài nói của ông ở đây và đồng thời khen Hai-nơ-xten¹³⁷. Như vậy, về mặt này *tôi* bị một cơn bão tố đe dọa, 2) Vì trong vòng mấy tuần, đặc biệt là hai tuần vừa qua, mỗi ngày tôi phải chạy 6 giờ để kiếm 6 pen-ni mua cái ăn, đã thế tôi còn bị chủ nhà dằn vặt, nên tôi không còn cách nào khác là hôm qua viết thư cho Giôn-xơn hỏi xem anh ta có đồng ý chiết khấu kỳ phiếu của tôi đứng tên báo "Tribune" hay không. Nếu anh ấy thông cảm với tình cảnh của tôi đến mức đồng ý, mà điều này còn in dubio^{3*}, thì tôi phải viết điều này cho Đa-na.

1* *C.Mác*. "Phái Hiến chương".2* *C.Mác*. "Cuộc bầu cử ở Anh - Đảng To-ri và đảng Vích"

3* - đáng ngờ

Mà nếu Đa-na nhận được những bài ngắn thì anh ấy sẽ coi đó là sự cướp bóc và quảng tôi đi, vì bây giờ anh ấy có sự tăng viện quá đầy đủ là Hai-nơ-txen, Ru-gơ và B.Bau-ơ. Thêm vào vô vàn điều bất hạnh, tôi còn thấy hôm nay qua báo "Times" rằng báo "Daily Tribune" ủng hộ chính sách thuế quan bảo hộ. Như vậy, tình hình trở nên hết sức nguy ngập. Cần phải gửi bài cho cha ấy càng nhanh càng tốt trước khi anh ta chưa huỷ hợp đồng. Bản thông điệp của tôi chưa thể làm xong, vì đầu tôi đau kinh khủng, vả lại không phải vì bia.

Rất dở là Đron-ke sẽ không có mặt ở đây ngày thứ bảy. Vào ngày ấy, Guê-gơ triệu tập cuộc hội nghị *chung* của những người lưu vong, trong đó Nhóc con sẽ rất hữu ích, vì Pi-pơ hoàn toàn không hợp với việc đó. Dù sao, Đ[ron-ke] phải cố gắng ở đây khi bọn hèn hạ từ Béc-lin đến, để tôi không phải một mình xoay xở ở đây với bọn vô lại ấy.

Tôi cũng cần gửi cho anh các tài liệu do Clút-xơ chuyển tới ; anh sẽ nhận được chúng một khi anh gửi đến cho tôi một số con tem ; nếu không thì đồ vớ vẩn đó sẽ làm anh tốn kém gấp đôi, còn tôi thì lúc này không thể dành cho việc ấy lấy một penni.

Chào anh !

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách : "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

47

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], thứ sáu, 6 tháng Tám 1852

Mác thân mến !

Nửa đầu bài viết^{1*} bằng tiếng Anh và tiếng Đức chắc là anh đã nhận được tối hôm qua. Nửa sau^{2*} anh sẽ nhận được vào sáng thứ ba. Về nỗi sợ chúng ta bị quăng khỏi báo "Tribune" thì anh đừng lo chuyện này. Chúng ta đã ngồi ở đây quá vững chắc. Hơn nữa, người Mỹ vẫn hời hợt trong lĩnh vực chính trị châu Âu đến mức ở nước họ, ai viết hay hơn và tỏ ra thông minh hơn thì người đó thắng. *Hai-nơ-txen* không nguy hiểm đối với chúng ta ; nếu đảng Vích mua chuộc hắn, thì hắn sẽ phục tùng họ, chứ không phải chỉ huy họ. Ru-gơ, Bau-ơ v.v. bên cạnh chúng ta đảm bảo cho báo "Tribune" được "toàn diện". Về tư tưởng bảo hộ của báo "Tribune", thì không can chi. Tất cả các đảng viên Vích của Mỹ đều là những người chủ trương chế độ thuế quan bảo hộ công nghiệp. Nhưng từ đó còn xa họ mới trở thành những người chủ trương chế độ thuế quan bảo hộ quý tộc - địa chủ kiểu Đóc-bi. Họ cũng không đại đến mức để không biết rõ như Li-xơ rằng thích hợp nhất đối với công nghiệp Anh là tự do buôn bán. Và chẳng, tôi có thể, nếu cần thiết, ở những nơi nói đến phái tự do buôn bán, chêm từ này vào đôi chỗ ; nếu anh không thích thì có thể xóa đi. Nhưng nói chung thậm chí không cần làm thế.

1* *C.Mác*. "Cuộc bầu cử ở Anh. - Đảng To-ri và đảng Vích".

2* *C.Mác*. "Phái Hiến chương".

Tôi cho rằng từ lâu anh đã thu xếp ổn thỏa việc chiết khấu kỳ phiếu ở Giôn-xơn, và tôi rất hy vọng rằng anh sẽ làm được việc ấy. Về phần tôi, tôi ngày càng vướng mắc trong công việc tiền nong. Tuy chuyển thăm của cha Đron-ke làm tôi rất thích thú, nhưng vì đó mà phải mất nhiều tối không phải để làm việc, nên phí một số tiền khá lớn ; ngoài ra còn các khoản chi tiêu thường ngày, ngoài 20 pao nợ hăng, - điều đó làm cho người ta gặp khó khăn. Tuần tới (đầu tuần), Đron-ke muốn quay trở về, lúc đó tôi sẽ ra sức làm việc một thời gian : tài liệu ở chỗ tôi đây có đủ. Hơn nữa, đến cuối tháng Chín tôi lại sẽ nhận một số tiền nữa để sử dụng - chắc là được mấy pao trong tháng Chín. Khổ ời là khổ, vào giờ phút túng quẫn, ông Pin-đa-rơ lại mượn tiền của tôi, ông ta vẫn chạy theo ba buổi học và tạo ấn tượng là một người si tình đến cảm động - con người đáng thương, cần phải thấy ông ta đang bị những tình cảm ít nhiều trình trướng chi phối. Thêm vào đó, vào những ngày cuối tháng Sáu, do nhiều nguyên nhân, tôi đã không thể xin được ông cụ tôi^{1*} một món tiền bổ sung mà tôi bây giờ đáng được nhận thêm. Và lại, giờ đây chúng tôi đang làm quyết toán, tuy nó không liên quan đến tôi, nhưng qua tình hình thu chi, tôi sẽ có thể xét đoán xem tôi có thể trông cậy vào cái gì. Nếu thu nhiều hơn chi - điều này 4 - 6 tuần nữa tôi sẽ biết - lúc đó tôi có thể đánh bạo làm đôi việc, và lúc đó, anh sẽ nhận được ngay một số tiền nào đó. Nhưng trong tháng này tôi gặp khó khăn lớn vì 20 hoặc 25 pao mà tôi nợ hăng.

Tôi không biết phải thu xếp thế nào để viết bài cho Đa-na mà không để Đ[ron-ke] biết, cậu ấy hiện chưa rõ việc này¹³⁸ ; ở văn phòng bây giờ tôi bận ngập đầu đến 7 giờ tối và muộn

1* Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen.

hơn nữa, và vì thế, ở đây, tôi không thể làm việc này. Song, rồi chúng ta sẽ thấy.

Tôi chân thành gửi lời chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Tôi gửi số tem trị giá 9 si-linh và mấy pen-ni. Đr[on-ke] giao tôi báo cho anh biết cậu ấy sẽ đến, chắc là vào đầu tuần sau.

Công bố lần đầu trong cuốn sách : "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

48

MÁC GỬI ĂNG-GHEN¹³⁹

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 6 tháng Tám 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến !

Trước hết về chuyện I-ô-han Gốt-phrít Kin-ken^{1*}.

Qua một trong những thư của Clút-xơ kèm theo đây, anh sẽ thấy ông Kin-ken tuyên bố ở Xin-xin-na-ti trong giới tư sản rằng "Mác và Ăng-ghen không phải là những nhà cách mạng, mà là

1* Mác hài hước gọi Gốt-phrít Kin-ken là I-ô-han theo tên của vợ anh ta I-ô-ha-na Kin-ken, người đã đóng vai trò to lớn trong hoạt động của anh ta.

hai tên vô lại đã bị công nhân vứt khỏi các quán rượu ở Luân Đôn". Vì tôi biết Gốt-phrít của chúng ta, nên tôi đã gửi cho anh ta trước hết bức thư ngắn sau đây, trong đó tôi giả vờ là không hoàn toàn tin sự thực ấy, để kích thích anh ta có thêm những lời tuyên bố mập mờ.

"Ngày 22 tháng Bảy 1852

5, Suttonstreet, Soho Office of

"The People's Paper"

Gửi ngài TS. I-ô-han Gốt-phrít Kin-ken.

Như tôi được thông báo, ở Xin-xin-na-ti, trước mặt An-nê-kê hoặc những người Đức khác, hình như ông đã dám tuyên bố như sau" (tiếp theo là lời tuyên bố). "Tôi đợi ông giải thích ngay lập tức. Nếu ông không nói thì tôi coi đó là cách khẳng định.

TS.*C.Mác*^{1*}

Kin-ken lập tức gửi đến bức thư ngắn sau đây:

"Gửi ngài TS. Các Mác

Từ khi với sự giúp đỡ của ngài một bài viết về tôi¹⁴⁰ đã được công bố trong thời gian tôi bị cầm tù, tôi và ngài không có gì chung cả. Nếu ngài có thể chứng minh được dựa vào sự xác nhận của An-nê-kê và những người đứng đắn khác chứ không phải vào điều bịa đặt nặc danh, rằng tôi đã nói hoặc đã in lời dối trá nào đó, có tính chất xúc phạm đến danh dự của ngài hoặc của ngài Ăng-ghen, thì tôi phải chỉ cho ngài, cũng như cho bất cứ người nào khác mà tôi không có quan hệ trong đời sống cá nhân lẫn trong đời sống chính trị, về con đường thông thường mà pháp luật trao cho bất cứ người nào để chống lại sự xúc phạm và nhục mạ. Ngoài con đường ấy ra, sau này tôi sẽ không có quan hệ gì với ngài.

Gốt-phrít Kin-ken"

Vì qua mảnh giấy này, tôi hiểu rằng ông Gốt-phrít sẽ không

1* Xem tập này, tr.701 - 705.

nhận thư có dấu bưu điện Soho và không cho người đưa thư vào, nên tôi đề nghị Lu-pu-xơ^{1*} bỏ bưu điện ở Uyn-do bức thư viết trên giấy khổ thư tình có in bó hoa hồng và hoa lưu ly tô màu với nội dung như sau:

"Gửi ngài TS. I-ô-han v.v. Kin-ken

Đối chiếu

Lời tuyên bố viết nằm trước mắt tôi của Hu-xen, *người bảo lãnh* của ngài, mà ở Xin-xin-na-ti ngài đã hết sức hèn nhát bất hứa phải làm thính không nói chuyện đơm đặt mà ngài tung ra ở đây - và lại, lời mà Hu-xen chỉ hứa một cách ước lệ, - với bức thư mà tôi cũng có của ngài Gốt-phrít Kin-ken *tự tay* viết gửi trước đây một ít cho *người cật lực bảo lãnh* là Clút-xơ¹⁴¹, trong đó cũng ông Kin-ken ấy khoe những mối liên hệ *chính trị* mà ông ta muốn thiết lập với tôi.

Tôi phải nhận xét rằng bức thư của ngài cung cấp một bằng cứ mới không thể bác bỏ được, - chính nhằm mục đích ấy mà ngài bắt ông ta viết, - chứng minh rằng ông Kin-ken được nhắc đến là một cố đạo *ty tiện và hèn nhát* ở mức độ y như vậy.

TS.C.Mác¹⁴²

Bức thư sau cùng này ông I-ô-han v.v. đã lạng lẽ nuốt đi và hết sức thận trọng tránh đưa ra bất cứ điều gì về mình.

Thư luân lưu mật của Cô-sút mà Clút-xơ viết trong thư gần đây nhất của cậu ấy, anh có thể tìm thấy bằng tiếng Anh trong số báo của Giôn-xơ¹⁴³ số ra ngày mai. Vì vậy tôi không gửi kèm theo.

Thứ ba, ngày 3 tháng Tám đã có cuộc họp những người bảo lãnh do Kin-ken tổ chức. Vấn đề chủ yếu như sau: Rai-sen-bác

1* - Vin-hem Vôn-phơ

bảo vệ kho báu, như Xéc-be. 200 pao mà Kin-ken và Vi-lích đã tiêu hết thì họ đã *vay* Ghéc-xten-béc v.v. bảo đảm trả bằng những khoản đóng góp cách mạng. Theo điều lệ, chỉ những nhân vật được những người bảo lãnh chỉ định là có quyền sử dụng tiền đóng góp này, số nhân vật đó ít nhất phải là *ba*. Và Rai-sen-bác nhất quyết đòi thực hiện quy định ấy. Để thoát khỏi khó khăn, Kin-ken và Vi-lích quyết định tranh thủ cho Tê-khốp được cử làm người thứ ba. Đúng là 3 tuần nữa Tê-khốp sẽ đi Ô-xơ-rây-li-a, nhưng theo điều lệ tổ chức vay thì ủy ban, nếu có đủ cả 3 ủy viên, có thể dùng quyền của mình chỉ định thêm hai người nữa. Như vậy, Tê-khốp đã phải phục vụ chỉ để: 1) Rai-sen-bác chuyển giao kho báu; 2) sau đó họ có thể đưa vào ủy ban hai nhân vật bù nhìn thay cho Tê-khốp. Nhưng cuộc họp ngay lập tức chống Tê-khốp vì cho rằng anh ấy chỉ làm tấm bình phong, bởi lẽ anh ấy sắp đi Ô-xơ-rây-li-a. Hội nghị đã tuyên bố với Kin-ken và Vi-lích rằng hội nghị không hài lòng cách họ tiến hành công việc, không tín nhiệm họ, rằng họ phải báo cáo tỉ mỉ về 200 pao đã tiêu trước khi khoản chi ấy có thể được duyệt. Việc duyệt chi ấy, cũng như việc ra những quyết định khác sẽ phải diễn ra hôm nay, thứ sáu, ngày 6, tại hội nghị thứ hai của những người bảo lãnh.

Tại phiên họp ngày 3, Rai-sen-bác đã đề nghị gửi 1000 pao vào Ngân hàng Anh và không đụng đến chúng cho đến ngay khi cách mạng nổ ra. Luê-vơ (liên kết với Ru-gơ) đề nghị chuyển tiền cho liên đoàn cách mạng ở Mỹ¹⁴⁴. - Tuy trong thư kèm theo đây gửi Hu-xen, chính Kin-ken tuyên bố rằng Ru-gơ nghi anh ta làm mật thám cho hoàng tử Phổ; tuy tại hội nghị những người bảo lãnh tháng Năm năm nay, anh ta *hứa danh dự* là không bao giờ đồng ý có chân trong một ủy ban cùng Ru-gơ, thế nhưng Gốt-phrít, "vì công việc", giờ đây tuyên bố mình sẵn sàng hành động *chung* với Guê-gơ, Ru-gơ v.v., và cùng nhau quản lý tiền để nói chung, được tham gia quản lý. Còn Vi-lích, lúc này đã

thấy rõ rằng số 1000 pao chẳng có gì dính vào tay anh ta cả, không như 200 pao đã tiêu, ắt là đã quyết định sang Mỹ ở, nơi mà trước anh ta, Ghê-béc và Đì-xơ trung thành đã vội vã đi sang.

Cha Guê-gơ tuần trước lại triệu tập Đồng minh cổ động của mình¹⁴⁵. Tính chính xác thì hóa ra đồng minh này gồm đúng 8 người, cụ thể là thay cho Di-ghen và Phi-clơ đã biến mất có Ô-xvan và Đơ-lơ gia nhập. Ngoài ra còn thấy rằng, tuy Guê-gơ vừa qua nổi danh rộng rãi với tư cách là thủ hạ của Cô-sút và đã có "cống hiến xứng đáng" với tư cách là nhà cổ động của Đồng minh cách mạng, nhưng cậu ấy không mang theo đủ tiền để trả khoản nợ vay làm lộ phí. Trong những tình huống nguy kịch như vậy, những "người cổ động"^{1*} thấy mình buộc phải tìm cách câu kết với Kin-ken để kiếm được 1000 pao mà vẫn giữ được thể diện. Cũng hết như vậy, Kin-ken coi đó là khả năng cuối cùng để ngăn cản sự đoạn tuyệt dứt khoát cuộc hôn nhân của mình với 1000 pao ấy. Với mục đích bí mật xúc tiến việc thực hiện kế hoạch đó, Guê-gơ triệu tập vào ngày mai, ngày 7, một cuộc hội nghị *toàn thể* những người lưu vong tại nhà Sốc-tơ-nơ với lý do báo cáo về "những việc làm vĩ đại" của họ, mà thực ra là để nếu được hội nghị tán thành, sẽ câu kết với Kin-ken và nắm được 1000 pao. Nhưng có lẽ họ sẽ không làm được việc đó.

Nhưng ở đây còn bộc lộ một trò hề mặt thú ba nữa mà kết quả trực tiếp có thể là việc cả hai phía - cả Kin-ken lẫn Guê-gơ - đều bị đẩy xa khỏi "kho báu". *Cụ thể là: một mặt, Ê-đu-a May-en cổ động cho việc dùng tiền vào việc xuất bản ở Luân Đôn một tuần báo lớn.* Mặt khác, Ét-ga Bau-ơ "có đầu óc phê phán" vừa mới nghe nói đến tình hình khó khăn mà 1000 pao đang lâm

1* - tức là các thành viên của Đồng minh cổ động

vào, anh ta liền bỏ ra ngoài, để đứng sau lưng Si-li, I-man, Sim-men-phen-ních v.v., đến lượt mình cũng lại nài xin một tờ báo; I-man và những người khác coi đó là con đường duy nhất để cứu tiền khỏi tay Kin-ken và Guê-gơ. Ét-ga Bau-ơ mang về "người hài hước vô hại" đối với những ông này.

Về phiên họp hôm nay tôi sẽ nhận được bản tường thuật tỉ mỉ, vì I-man bây giờ là thành viên của Liên đoàn^{1*}. Về phiên họp ngày 3 còn cần phải thêm những điều sau đây. Khi người ta chấm dứt chính sách cao siêu thì chàng hiệp sĩ Sim-men-phen-ních đứng lên và tuyên bố: một số người nghi bà Bruy-ninh là gián điệp; anh ấy tuyên bố rằng họ là những kẻ vu khống đê tiện. Kin-ken nói: về phần mình, anh ta không hề tuyên bố như vậy (anh ta chắc chắn đã tuyên bố điều này với Cam-mơ dâm đảng người Bon ghé qua đây). Vi-lích bị mọi người nhìn vào, ngồi im. *Tê-khốp* nói: nhưng những điều nghi ngờ như vậy lại do những người trong cả năm hưởng sự mến khách của bà Bruy-ninh tung ra, thì lại càng đê tiện hơn. Họ trước hết có bốn phận phải bác bỏ những tin đồn như vậy khi được nghe nói về chúng, - Tất cả mọi ánh mắt đều hướng về Vi-lích. Vi-lích ngồi bất động, và trong suốt thời gian phiên họp ấy, tại đó đã tiêu tan bao nhiêu là mộng "vàng", anh ta đã buộc phải tỏ ra mình là một ví dụ điển hình về "ý thức bất hạnh".

Nhưng hôm nay những điều vớ vẩn ấy đủ rồi.

Tôi vừa nhận được bức thư kèm theo của Phrai-li-grát, qua đó thấy rằng anh chàng Giôn-xơn chó má ấy không đồng ý gì cả. Như vậy, tôi đã hoàn toàn không biết tôi phải làm gì, và tình hình trở nên đáng ghét.

1* - Liên đoàn những người cộng sản.

Vậy Guê-gơ hùng dũng mời Phrai-li-grát! Họ chưa thể từ bỏ anh ấy, nhưng rốt cuộc họ sẽ làm việc đó.

Tôi gửi lời chào quý lùn^{1*}.

C.M. của anh

Thư của anh có lẽ hôm nay sẽ không có vì đã 2 giờ chiều rồi.

Tôi gửi kèm thư của *Clút-xơ*:

1. Đề ngày 20 tháng Sáu.
2. Đề ngày 4 tháng Bảy.
3. Đề ngày 8 tháng Bảy cùng thư luân lưu của Kin-ken.
4. Thư luân lưu của Kin-ken đề ngày 2 tháng Tám.
5. Thư của Kin-ken gửi Hu-xen, Xin-xin-na-ti, 6 tháng Tư.
6. Thư của Hin-ghê-rtơ-nơ gửi Hu-xen.
7. Thư của Clút-xơ đề ngày 22 tháng Bảy.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Đron-ke.

49

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ], tối thứ hai
[9 tháng Tám 1852]

Mác thân mến!

Tôi đã làm một việc ngu xuẩn. Tờ "Daily News" trong thời gian biểu các chuyến tàu thủy bưu điện không nói đến chuyến tàu Mỹ đi ngày thứ tư, tôi rơi vào thói lười ngày chủ nhật rất tự nhiên đối với nhà buôn, còn hôm nay, qua một bản tin thương mại, tôi được biết rằng thực ra ngày kia mới có tàu thủy đi. Tôi bắt đầu làm việc^{1*}, nhưng chẳng xong gì cả. Tối nay Pin-đa-rơ sẽ đến chỗ tôi, nhưng dù tôi có đưa anh ấy về đi nữa thì tôi cũng không tin là sẽ kịp làm được cái gì đó trong mấy giờ còn lại cho đến khi bưu điện đóng cửa. Như vậy, tôi cùng anh đều bị nhầm. Nhưng sẽ không xảy ra lần thứ hai một trường hợp khiến tôi tin ngay cả những tin tức thương mại của tờ báo tư sản.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Có lẽ, dịch bài của Mác "Phái Hiến chương" sang tiếng Anh.

50
MÁC GỬI ĂNG-GHEN¹⁴⁶
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 10 tháng Tám 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Thứ nhất, tôi gửi kèm nguyên bản thư luân lưu của Cô-sút^{1*}.

Bây giờ là bài tường thuật: 1) về phiên họp của những người bảo lãnh ngày 6 tháng Tám; 2) về cuộc hội nghị mà Guê-gơ đã tổ chức ngày 7 tháng Tám.

(Về điểm 1) tham dự có: Kin-ken, Vi-lích, Rai-sen-bác, Luê-vơ Phôn Can-bê, May-en, Suốc-xơ (Tê-khốp lần này vắng mặt), Sim-men-phen-ních, I-man, những người khác tôi không biết. Chà, suýt nữa quên Sốc-tơ-nơ.

Ở Mỹ và ở Thụy Sĩ, Kin-ken đã tranh thủ bầu ủy viên thứ ba cần thiết của Ủy ban (Tê-khốp). Chỉ còn việc bắt 12 - 15 người bảo lãnh Luân Đôn tham gia bầu cử. Như tôi đã báo cho anh biết, ở đây việc bầu Tê-khốp đã thất bại, sau đó anh ấy tuyên bố rằng anh ấy không thể nhận cương vị vì sắp đi Ô-xơ-rây-li-a.

Kin-ken đề nghị lần nữa tiến hành bầu ủy viên thứ ba, nhưng lại bị thất bại.

Luê-vơ Phôn Can-bê nói: *Thứ nhất*: "Công trái Đức đã đổ vỡ, vì tiền đồ chính trị (tháng Năm 1852¹⁴⁷) mà công trái dựa

1* Xem tập này, tr.133-135.

vào để được tiến hành đã không còn nữa, và số tiền 20000 đô-la được dự tính đã không thu góp được".

Thứ hai: "Tiền cần phải gửi trở lại cho các ủy ban Mỹ".

Phần đầu đề nghị của anh ấy được chấp nhận, phần thứ hai bị bác.

I-man nói: "Tiền hiện có phải dùng để xuất bản tờ báo tiếng Đức ở Luân Đôn, nếu đa số người bảo lãnh còn lại có ý kiến y như vậy". "Rai-sen-bác vẫn là người quản lý tiền!" "Phải bầu một ủy ban gồm Rai-sen-bác, Luê-vơ và Sim-men-phen-ních; Kin-ken, Vi-lích phải chuyển giao danh sách những người bảo lãnh ở Mỹ và Thụy Sĩ cho ủy ban này; ủy ban trước không được có bất kỳ quan hệ nào với việc này nữa; ủy ban mới sẽ thông báo cho những người bảo lãnh ở những nước khác về những quyết định đã được đưa ra và tìm hiểu ý kiến của họ".

Rai-sen-bác ủng hộ các đề nghị của I-man, những đề nghị này được chấp nhận toàn bộ. Kin-ken và Vi-lích phản kháng, tuyên bố rằng việc quản lý tiền nong không phải là thẩm quyền của riêng một mình những người bảo lãnh. Chỉ những người nộp tiền, nghĩa là những ủy ban tài chính lập nên ở Mỹ mới có quyền chi phối tiền nong.

Sic transit gloria^{1*}. Vi-lích kiên quyết hơn lúc nào hết, quyết định đi Mỹ nếu anh ta kiếm được tiền để đi.

Về điểm 2) Hội nghị do bộ trưởng tài chính Guê-gơ đi Mỹ trở về không có tài chính triệu tập.

Tham dự có: *chủ tọa là "bản thân" Đam* (chưa chuẩn đi Ô-xơ-rây-li-a), *Guê-gơ, Rôn-ngơ, ts. Stơ-rau-xơ, Di-ghen* thứ

1* - Sic transit gloria mundi - vinh quang ở thế gian này là thế (lời trong nghi lễ bầu Giáo hoàng).

hai^{1*}, *Phran-cơ* (từ Viên), *Ô-xvan*, *Đra-lơ* (tất cả đó là "những người cổ động"^{2*}), *Kin-ken*, *Suốc-xơ*, *May-en*, *Vi-lích*, *I-man*, *Si-li*, *Béch-cơ*, một *cần vụ* của Sóc-tơ-nơ, người vô sản lưu manh sâu rệu *Héc-vê-gơ* từ Nê-i-xơ, phó tiến sĩ *Hen-txơ* từ Khuê-ních-xbéc, *Gác-tơ* và một thanh niên (không biết tên) từ Viên tới.

Guê-gơ khai mạc hội nghị và báo cáo về hoạt động của mình ở Mỹ đã đưa tới việc thành lập Liên đoàn cách mạng¹⁴⁸. Đó là một hành động mà kết quả là nước Cộng hòa Mỹ ắt phải bị vơ vét đến tận sợi chỉ để xây dựng nước cộng hòa Đức - Ba-đen còn Đảng dân chủ Mỹ thì sẽ được đảm bảo thắng Đảng Vích v.v.. Hơn nữa, con người trẻ tuổi khiêm tốn đó đã tuyên bố (điều này đã được phó tiến sĩ triết học Hen-txơ vừa mới đến xác nhận) rằng ở Mỹ người Đức đến từ tất cả mọi miền nước Đức với con mắt hướng về Luân Đôn, đang đợi cái thời điểm quan trọng là tất cả những người dự cuộc hội nghị ấy sẽ lao vào vòng tay của nhau, và về việc này họ sẵn sàng hô "hoan hô" vang qua đại dương bằng tiếng vọng của hàng nghìn tiếng nói. Vì vậy, anh ta đòi hội nghị phải được xác định là một bộ phận của Đồng minh cách mạng để không buộc những đồng bào nghèo phải đau khổ thêm nữa trong trạng thái chờ đợi ấy.

I-man cảm ơn *Guê-gơ* đã thông báo về công việc ở Mỹ. Vả lại, anh ấy đề nghị giải tán hội nghị, vì chỉ có hội nghị toàn thể và được triệu tập chính thức của những người lưu vong mới có quyền ra quyết định.

Đam không cho anh ấy phát biểu.

Kin-ken (nhà thơ tử vì đạo nhạy cảm này, ngay khi *Guê-gơ*

1* Phran-txơ Di-ghen

2* - nghĩa là các thành viên của Đồng minh cổ động

phát biểu hùng hồn, đã giương tròn con mắt biểu thị mình hoàn toàn sẵn sàng giang tay ôm làm lạnh): Anh ta cũng biết rằng nước Đức đang nhìn vào họ. Anh ta sẵn sàng xiết chặt bàn tay đã chia ra để làm lạnh. Vì sự nghiệp, anh ta hy sinh và quên nỗi đau lòng nặng nề mà anh ta đã phải chịu. Anh ta cũng biết rằng họ không chỉ nắm việc giải phóng nước Đức, mà cả việc cải tạo nước Mỹ. Cao hơn tất cả là người - anh ta nói, ám chỉ người mà Ru-gơ gọi là "tay sai của hoàng tử Phổ" - đã vượt qua chính mình. Song, về phía mình, anh ta đòi Đồng minh cách mạng cũng đảm bảo món *tiền vay* của anh ta. Anh ta cũng bất đồng về chính trị với Vi-lích "trung thực", song, anh ta cảm thấy, đoàn kết với nhau họ sẽ làm nên những sự nghiệp lớn.

I-man: anh ấy tôn trọng sự nhẫn nhục kiểu Cơ Đốc giáo của Kin-ken, người đã quên rằng Ru-gơ gọi anh là tay sai của hoàng tử Phổ, và do thuần túy yêu cách mạng mà nén cơn phẫn nộ trong lồng ngực rực lửa, cơn phẫn nộ mà cách đây 2 tháng (tháng Năm) đã thúc đẩy anh ấy tuyên bố long trọng trước những người bảo lãnh như sau: "Là người cộng hòa nồng nhiệt, anh ta buộc phải coi đề nghị cùng hành động với Ru-gơ - một kẻ vu khống láo xược - là xúc phạm danh dự, và thích hoàn toàn từ bỏ mọi hoạt động chính trị hơn là làm lạnh với Ru-gơ dè tiện". Do sự nhẫn nhục kiểu Cơ Đốc giáo, Kin-ken đã uống cạn chén đắng cay mà Phi-clơ dâng cho anh ta dưới dạng những bức thư xúc phạm khủng khiếp (ở một trong những thư ấy, Phi-clơ gọi anh ta là "con gà trống tây xoè đuôi trên đồng phân"); anh ta đã trở nên có tấm lòng nhu mì - như những bạn bè của *Guê-gơ* đã khẳng định, anh ta bao giờ cũng như vậy - nếu đã dấn rơi vào vòng tay của các đối thủ Mỹ của mình. Một cảnh tượng tuyệt đẹp - "liên minh" giữa các ông Kin-ken và *Guê-gơ*; tuy liên minh đó về thực chất không có mục đích nào khác ngoài việc Kin-ken muốn nhờ *Guê-gơ* để nắm việc quản lý những khoản tiền vay và

việc Guê-gơ muốn nhờ Kin-ken để được cho phép làm việc quản lý ấy, - thế nhưng, nhờ sự liên minh êm thấm của hai nhân vật lớn như vậy, nên cũng sẽ đạt được sự hòa giải của cả các đảng chính trị toàn thế giới: người theo chủ nghĩa lập hiến sẽ chìa tay cho người cộng hòa, còn những người vô sản thì từ nay sẽ không còn bị giai cấp tư sản bóc lột nữa, tóm lại - tất cả đều lao vào cổ nhau và thét lên: hoan hô! Việc Kin-ken - bất chấp sự liên minh của anh ta với Vi-lích "trung thực" - đã tuyên bố ở Mỹ rằng khi anh ta coi những người vô sản là bia thịt (cũng như việc anh ta hồi nào ở Bon và Khuên đã say mê Ca-ve-nhắc) - không mấy may làm thay đổi vấn đề. Quá lắm thì phải lo sợ một điều lật vật là Kin-ken - cũng như tất cả những người lẽ ra phải nghiên cứu những sự khác nhau giữa đảng này đảng nọ, cùng lợi ích thực tế của các đảng và bảo vệ những lợi ích đó, lại đi rêu rao những chuyện nhảm nhí hồ đồ về việc hợp nhất những phần tử đối lập nhau - có thể bị chỉ trích là hoàn toàn vô nguyên tắc v.v.. Và lại, anh ấy lưu ý Kin-ken rằng anh ấy chỉ có quyền nhân danh mình ký kết hợp đồng, chứ không thể nào nhân danh tất cả những người bảo lãnh được. Và, cuối cùng I-man đề nghị để yên Đồng minh cách mạng ở Mỹ và giải tán về nhà. Sau đó I-man bỏ đi.

Những vụ rắc rối. Đam luôn luôn ngắt lời I-man và muốn không cho anh ấy nói. Héc-vê-gơ say rượu cho rằng, là người gốc tỉnh Ranh, anh ta có nhiệm vụ bày tỏ sự tán thành đối với I-[man] chừng nào anh này còn ở đây, và anh ta chĩa tẩu thuốc của mình như chiếc kính nhòm vào những người có mặt, trong khi I-[man] nói về các "vĩ nhân". Khi người ta nói đến những người vô sản, họa sĩ *Phran-cơ* hăm hăm đứng dậy thét lên: "Tôi không thể chịu được điều đó nữa. *Tôi gằm gừ*". I-[man] trả lời ông ta rằng những con vật khác cũng làm như thế, sau đó, Ph[ran-cơ] lĩnh đi. Kin-ken rút lui lời nói về "bia thịt". I-[man] đã kể câu chuyện của mình

xảy ra với Snau-phơ và với "Wecker", đáp lại, K[in-ken] làm thình. Tiếp theo, khi nhắc đến Ca-ve-nhắc, anh ta bèn ngắt lời anh ấy. "Công dân I-man, tờ Bonner Zeitung" ra khi nào?" I-[man]: "Đối với anh ta, báo ra trước hay sau cuộc khởi nghĩa tháng Sáu¹⁴⁹, điều đó không quan trọng. Anh ta đã tận mắt đọc cái đó rồi".

Kết luận. Phiên họp tiếp diễn thêm hai giờ nữa. Guê-gơ van xin gia nhập Đồng minh cách mạng dù chỉ là tạm thời. Chàng thanh niên từ Viên được nhắc đến ở trên tuyên bố: bất cứ ai chân chừ gia nhập, dù chỉ là một giờ, là "kẻ phản quốc". Thế nhưng sau khi *mỗi*, nói đúng nguyên văn là *mỗi đề nghị*, bị bác bỏ bằng đa số phiếu, thì toàn bộ đám công chúng ấy đã tản về nhà, thế là chưa lập được phân bộ Đồng minh cách mạng Mỹ - Âu - Úc.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

51

ĂNG-GHEN GỬI MÁC¹⁵⁰ Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ], 16 tháng Tám 1852

Mác thân mến!

Người ta hứa tối nay hoàn trả tôi 2 pao mà cách đây ít lâu

tôi đã cho vay; nếu tôi nhận được số tiền ấy thì ngay sáng mai tôi sẽ chuyển tiền cho anh qua bưu điện và cũng viết cho anh tỉ mỉ hơn.

Vì chúng ta không có tin tức nào từ Vây-đơ-mai-ơ nữa, mà xét theo thư của Clút-xơ, mọi thứ^{1*} rốt cuộc vẫn được gửi đi, nên có thể cần hỏi dò Ê-đu-ác-xơ, Xen-phoóc-đơ và bầu bạn ở Li-vóc-pun xem họ đã nhận được bưu kiện hay chưa. Nếu anh cũng không biết được gì thêm nữa (tối qua tàu thủy chưa đến) thì tôi dù sao cũng có thể làm được việc ấy.

Qua bài tường thuật của anh thấy rằng theo quyết định thông qua ngày 3 tháng Tám, xem ra số tiền gửi tạm thời bị giật khỏi tay ông Kin-ken^{2*}.

Ông I-man còn coi bộ không tồi. Quả là buồn cười - khi những người như Sáp-pơ tuột khỏi^{3*} chúng ta thì những người như I-man lại nhất thiết đến với chúng ta. Nhưng, dù sao, ông ấy cũng là *deus minimorum gentium, canis domesticus communismi germanici*^{4*}, và với tư cách như vậy, ông ấy có thể có ích, vì chúng ta giờ đây đã học được cách kìm giữ những người như vậy.

Nỗi đau buồn ghê gớm trong ngực ông Vi-lích cao thượng ắt phải rất lớn sau khi cùng với việc hờn tiền của giới lưu vong rời khỏi ông ta, cái vòng đai cuối cùng vẫn còn giữ ý thức cao

1* Tạp chí "Revolution" có đăng bài của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ".

2* Xem tập này, tr.133-136.

3* Trong nguyên bản, ở chỗ này có sự chơi chữ: "échapper" là "tuột", "trượt", Schapper - là họ.

4* - vị thần trẻ nhất, con chó nhà của chủ nghĩa cộng sản Đức

thượng của ông ta đã bị vỡ. Vả lại, từ lâu ông ta có lẽ đã báo cho những người theo mình bên kia đại dương biết việc mình đến, bởi vì họ căn cứ vào bức thư quan trọng của Vi-lích, đã triệu tập ở đấy những đại hội toàn thể bất thường. Ở đấy, ông Vi-lích sẽ trở thành người cầm đầu những kẻ lang thang và những kẻ bạt mạng, và bằng cách đó sẽ tìm được cơ hội đặc biệt để nổi lên. Thêm vào đó, ông ta cũng sẽ gặp ở bên ấy kẻ thù không đội trời chung của mình là Sram; điều đó sẽ gây ra những chuyện tai tiếng nhỏ khá hay.

Việc ông Cô-sút đã ra lệnh huấn luyện các đội quân, còn Nápô-lê-ông - Di-ghen thì đóng vai người huấn luyện tân binh, quả là tuyệt diệu. Ông C[ô-sút] ấy là một tay áp phe chưa từng thấy. Một trong những thành công lớn nhất của Clút-xơ là đã tống cổ ông ta khỏi nước Mỹ¹⁵¹.

Luôn tiện xin nói, bây giờ tôi sắp kết thúc việc nghiên cứu chiến dịch Hung-ga-ri và ngay tuần này tôi sẽ viết trực tiếp cho Bróc-hau-dơ. Nếu ông ấy không tin tài năng quân sự của tôi, thì trước tiên tôi chuẩn bị một số bài tương ứng cho tờ "Gegenwart", và ông ấy lúc đó sẽ có thể thấy ông ta có quan hệ với người nào. Mối liên hệ của Đron-ke với Bróc-hau-dơ rất có ích và cần phải sử dụng nó. Cuối cùng, B[róc-hau-dơ] là một trong những nhà xuất bản dễ thỏa thuận nhất. Chúng ta hãy xem kết quả sẽ ra sao.

Bài cho Đa-na^{1*} tôi đã viết vào thứ năm tuần trước, nhưng bị làm ngắt quãng; đổi lại, tuần này tôi sẽ cố gắng viết hai bài. Tôi cũng đợi anh lại gửi cho tôi cái gì đó về nước Anh. Tuần trước không thể nào nghĩ đến công việc. Trong thời gian

1* -bài tiếp theo trong loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức".

Đ[ron-ke] lưu lại đây, tôi đã bỏ lửng nhiều cái trong số những việc tôi đang làm. Giờ thì tôi lại dần dần đi vào quỹ đạo bình thường.

Tôi gửi lời chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, bd.1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

52

MÁC GỬI ĂNG-GHEN¹⁵²

Ở MAN-SE-XTƠ

Luôn Đôn, 19 tháng Tám 1852
28 Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến !

Qua Đronke, tôi đã nhận được 10 si-linh, và hôm qua tôi nhận được 2 pao gửi bằng đường bưu điện. Tiền đến rất đúng lúc, nhưng tôi rất buồn là anh đã vì tôi mà tước đi của mình cái cuối cùng, vả lại, vào lúc mà bản thân anh cũng ở vào hoàn cảnh rất khó khăn.

Đối với cuộc chiến tranh Hung-ga-ri, có lẽ anh nên xem thêm cuốn sách:

Đại tá Xi-ghi-dơ-mun Ta-li. "Pháo đài Cô-ma-rôm (Cô-moóc-nơ)

trong thời gian chiến tranh vì độc lập ở Hung-ga-ri". Uy-li-am Ra-stôn dịch (từ tiếng Đức). Giêm-xơ Mát-đen. Phố Li-đen-hôn.

Vì anh muốn nghiên cứu kỹ toàn bộ ngành quân sự, tôi xin kể thêm những sách sau đây về vấn đề này, phòng khi anh thấy quyển này hay quyển khác đáng kiếm.

Ca-ri-ông-Ni-xa. "Khảo luận lịch sử đại cương về nghệ thuật quân sự...". Pa-ri, 1824.

Cau-xlơ. "Lịch sử quân sự của tất cả các dân tộc". Un-mơ, 1825, cũng như "Từ điển" và "Tập bản đồ các trận đánh", 1825 và 1831. (Hai quyển sách này là những sách tham khảo học tập phổ thông duy nhất về lịch sử quân sự. Có lẽ là khá tẻ nhạt).

Giê-ra. "Từ điển bách khoa nghệ thuật quân sự". Xuất bản lần thứ hai. Viên, 1833.

"Tủ sách cho sĩ quan về tất cả các ngành khoa học quân sự, cho sĩ quan chuyên nghiệp và sĩ quan không chuyên nghiệp". Hội sĩ quan Phổ xuất bản, Béc-lin, 1828.

A.I.M-r (Mít-te-ba-khơ). "Bình nghiệp của người La Mã qua các di tích cổ đại" do *Ốt-ten-béc-gơ* hệ thống hóa. Pra-ha, 1824.

Luê-rơ, "Bình nghiệp của người Hy Lạp và người La Mã". Xuất bản lần thứ hai. Vuyéc-xbuốc, 1830.

Blét-xôn, "Lịch sử chiến tranh vây hãm". Béc-lin, 1821.

Hoi-ơ. "Lịch sử nghệ thuật quân sự", Gơ-tin-ghen, 1797.

Sam-brê. "Về những thay đổi trong nghệ thuật quân sự từ năm 1700 đến năm 1815". Bằng tiếng Đức, Béc-lin, 1830.

Sten-xen. "Lịch sử tổ chức quân sự ở Đức, chủ yếu là vào thời Trung cổ". Béc-lin, 1820.

Bác-tôn-đơ. "Ghê-oóc-gơ Phôn Phrun-đơ-xbéc", Hăm-buốc, 1833.

Hôm nay tôi nhận được những bức thư của Clút-xơ mà tôi sẽ

gửi đến cho anh khi Lu-pu-xơ^{1*} và các thành viên của Liên đoàn^{2*} xem xong.

Còn về Vây-đơ-mai-ơ thì Clút-xơ viết như sau:

"Để trả lời những câu hỏi khẩn khoản của tôi, V[ây-đơ-mai-ơ] cách đây không lâu đã viết cho tôi rằng anh ấy phải thực sự nắm lấy Coóc-phơ, người đã nói là gửi đi 50 bản quyền "Tháng Sương mù"^{3*}. Tôi cho rằng Coóc-phơ có nợ V[ây-đơ-mai-ơ] một món tiền nhỏ và chính vì thế anh ấy giao cho Coóc-phơ gửi những quyển sách ấy đi, nghĩa là trả chi phí gửi đi. - 300 bản "Tháng Sương mù" còn lại... chưa gửi đi... Anh ấy nói khẳng định rằng 500 bản còn nằm ở nhà in làm vật bảo đảm, anh ấy chưa thể chuộc lại được v.v.. *Tiền* thì lúc này tôi *không thể* nộp với bất cứ điều kiện nào, một phần tôi cũng *không muốn*, ngay cả nếu tôi có thể. Người ta luôn luôn nói với tôi rằng một số tiền nào đó có thể giải quyết ổn thỏa tất, còn khi số tiền đã đưa tới thì hóa ra điều đó không giúp ích được gì. Khi tạp chí "Revolution" bắt đầu ra mắt thì người ta nói đến sự tín nhiệm và đòi khẩn cấp gửi tiền ứng trước tới. Tôi lập tức gửi đi 10 đô-la tiền mặt mua mà rồi dĩ nhiên *tôi đã* mất đi... Sau đó người ta nói rằng tạp chí cần được giúp đỡ, và tôi phải kiếm 20 đô-la để làm việc ấy; ngay lập tức đã gửi đi 15 đô-la đứng tên tôi và 3 đô-la tiền đặt mua - tất cả là 18 đô-la. *Tiền ấy lẽ ra phải được sử dụng để tiếp tục công việc* thì chúng đã được dùng để trả cho những việc ngu ngốc cũ nào đó, nghĩa là cho hai số đầu xuất bản chỉ để lấy lệ mà thôi. "Tháng Sương mù" đã đến. V[ây-đơ-mai-ơ] đã lâm vào cảnh tuyệt vọng; tôi đã nói là tôi đưa ngay lập tức 25-30 đô-la nếu điều đó có thể giúp ích cho công việc, nếu không thì anh ấy hãy gửi bản thảo cho tôi. Anh ấy trả lời để tôi gửi tới 25 đô-la. Tôi đã gửi tiền đi. Sau một ít thời gian lại thấy rằng với số tiền hiện có chỉ có thể in 500 bản; tôi tuyên bố rằng như thế không được, và hỏi cần phải đưa thêm bao nhiêu để in 1000 bản. Tôi được trả lời là cần 20 đô-la nữa. Hôm sau tiền đã trên đường đi. - Bây giờ người ta thêm những bài thơ^{4*}; *chúng* phải được in ở Niu Oóc. Khi tôi khẩn khoản đòi phải chấm dứt việc bàn luận rỗng tuếch và bắt đầu in, người ta gửi những bài

1*- Vin-hem Vôn-phơ

2* Liên đoàn những người cộng sản

3* C.Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ".

4*. Ph. Phrai-li-grát. "Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ (thư bằng thơ I và II)".

thơ cho tôi vì tiếc rằng chúng vẫn chưa thể được in ở Niu Oóc. Tôi lập tức cho in chúng và đóng thành sách hết ngót 15 đô-la (1000 bản) và vội gửi sách đi để phát hành chúng tại ngày lễ của các hội ca hát diễn ra chính là ở Niu Oóc. Phát hành chúng là *một* người bán rong *duy nhất*^{1*} đã thực tế tiêu thụ 60 (!) bản. Việc in nghìn thứ hai (tôi đã bảo giữ lại bát chữ) mà V[ây-đơ-mai-ơ] đã hứa kiếm tiền để in và đã báo cho tôi biết chuyện này, dĩ nhiên đã bị ngừng lại. Toàn bộ công việc ấy cho đến nay do anh ấy nắm và vẫn ở trạng thái như trước, vẫn giẫm chân tại chỗ... - tôi sẽ viết cho V[ây-đơ-mai-ơ] rằng vì *tôi* tham gia việc này bằng tiền, nên tôi muốn các anh dùng tiền ấy ở châu Âu để tiếp tục công bố tài liệu vì lợi ích của đảng, hoặc để làm việc gì khác nào đó theo suy xét *của anh*; như vậy, vì tôi tham gia toàn bộ việc đó, nên không cần phải gửi đồng tiền nào sang Mỹ. Trong việc in thơ, người tham gia là một mình tôi, nên chỉ mình tôi có quyền quyết định về vấn đề này. - Tôi sẽ thi hành những biện pháp quyết liệt nhất để gửi các thứ đi ngay"¹⁵³.

Chẳng lẽ đó không phải là sự tái bản đích thực chuyện phiêu lưu Bruy-xen - Ve-xơ-pha-li của chúng ta¹⁵⁴ hay sao? Tuần trước, tôi đã viết về việc xuất bản "Tháng Sương mù" đến Cô-buốc cho Ph.Stơ-rây-tơ, người đang lo những việc tương tự như thế¹⁵⁵.

Nhân thể nói thêm. Số 15^{2*} được đăng trên báo "Tribune" - Hai-nơ-txen bây giờ, để có được một vẻ khác, nên đang đóng vai "quý tộc tinh thần" (nguyên văn) ở Xanh Lu-i-xơ. Anh ta đang làm cái việc ngu ngốc là nhai đi nhai lại các tư tưởng của Phoi-ơ-bắc - Stiếc-nơ vay mượn từ tay người khác, và vì cái trò Đồng minh cách mạng bị phá sản, nên viên "quý tộc tinh thần" nẩy ra ý đồ về một liên minh "nhân đạo chủ nghĩa".

Tôi xin thông báo thêm những điều sau đây:

Ngày 3 đã xảy ra cuộc ly hôn chính thức giữa Kin-ken và kết tiền. Rai-sen-bác đứng tên gửi tiền vào Ngân hàng Anh.

1*- Hen-mích

2* Ph. Ăng-ghen. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức". Bài XV

Tại phiên họp này, Kin-ken làm ra vẻ không hay biết gì về cuộc hội nghị do Guê-gơ triệu tập và công khai đòi I-man đọc lời mời mà anh này đã nhận được. Nhưng ngày 6, Guê-gơ hướng về phía K[in-ken] nói: "Theo thỏa thuận giữa tôi với anh tại nhà anh". Vi-lích không có mặt.

Phó tiến sĩ Hen-tơ cũng cố tất cả những điều suy luận của mình bằng những lời sau đây: "Dĩ nhiên, tôi biết điều đó với tư cách là tiến sĩ triết học". - Guê-gơ nói con cà con kê về việc Đồng minh cách mạng của cậu ấy: 1) là chỗ dựa của người Đức ở Mỹ; 2) có thể ảnh hưởng đến chính sách của Mỹ bằng việc tác động đến cuộc bầu cử, cũng như thúc đẩy Mỹ thi hành chính sách can thiệp. Và về mặt vật chất cũng đã mở đầu - tiền đóng góp mỗi tuần một xen-tơ, ở tất cả các quán trọ đều có đặt những hòm đựng tiền quyền góp. Gốt-phrít tuyên bố rằng anh ta đồng ý tất. Nhưng có điều anh ta nghĩ rằng đóng góp bằng đô-la thì tốt hơn là đóng góp bằng xen-tơ, vì ở Mỹ không ai có đủ ý thức hy sinh cứu nước để đếm tiền xen-tơ. Anh ta cũng chống các hòm tiền quyền góp.

Nhìn chằm chằm I-man, Kin-ken vĩ đại nói: "Mặc dù người ta loan truyền những lời vu khống đối với tôi, tôi có thể tuyên bố *hết sức thẳng thắn* rằng tôi chưa bao giờ nói gì xấu về bất cứ ai, kể cả những đồng bào sống biệt xứ của tôi".

Kết quả. Vì Kin-ken chỉ có thể mang tới cá nhân đáng tôn kính của bản thân mình làm của hồi môn, và không mang tới số tiền nào, nên mặc dù ông ta rất xun xoe và tỏ ra nhần nhục, nhưng cá nhân ông ta đã bị bác bỏ. Tám người thừa kế tự mình chịu hết trách nhiệm đã tự tổ chức thành Đồng minh cách mạng, không lôi kéo Kin-ken vào đó. Con người bất hạnh.

Nghe nói Smôn-xơ, nhà hội họa bẩm sinh, đã vẽ cả một loạt

tranh châm biếm tuyệt diệu: cậu ấy vẽ Kin-ken dưới dạng vua Lia, còn Vi-lích thì dưới dạng một tên hề^{1*}. Ngoài ra cậu ấy còn vẽ một tranh châm biếm nữa - Vi-lích dưới dạng một thằng lười ngồi trên cây ăn quả, còn ông Sóc-tơ-nơ thì đứng dưới rung cây cho thằng lười rơi xuống.

Vi-lích đã dạn dặt áp dụng việc khai trừ cả đối với ông già "Si-li" thật thà và vì những tội giả tưởng đủ loại đã vứt ông ta ra khỏi cái đồng minh thảm hại của mình¹⁵⁶. S[i-li] đã kiện lên hội nghị toàn thể; hôm nay tòa án thần thánh đang xử. Về phía mình, S[i-li] tuyên bố rằng V[i-lích] là "*thằng điên rồ rệt*" và tối nay, để chứng minh điều đó, Vi-lích sẽ đọc thư của Hây-dơ, được coi là bạn của Vi-lích, gửi từ Li-vóc-pun, trong đó H[ây-dơ] gọi V[i-lích] là *người bị bệnh tâm thần*.

Tờ báo của người bạn Giôn-xơ của chúng ta^{2*} tuần trước suýt chết. Thâm hụt hàng tuần. Anh ấy đã xích mích với Ủy ban¹⁵⁷ và hai công dân từ trước đến nay vẫn cho anh ấy mượn tiền. Bỗng nhiên được cứu. Mác - Gô-oen đảm nhiệm việc in, anh ấy bù đắp sự thiếu hụt tuần trước, và Giôn-xơ giờ đây trú tại trụ sở tòa soạn báo "Northern/Star" cũ. Mác - Gô-oen đã quảng Hác-ni ra và con lừa này đã mua của anh ấy tờ "Star" cũ với giá 40 pao.

Ở Pháp, theo thông báo của "Gazette agricole", vụ mùa tới dự tính thấp hơn một phần ba so với sản lượng trung bình, tình hình này đối với nước Pháp, theo ý kiến của Gi.B.Xây, có nghĩa là sẽ có nạn đói¹⁵⁸. Ở Đức, mùa màng trung bình. Ở Anh, vàng từ ngân hàng Anh bắt đầu chảy ra do phải mua ngũ cốc. Thêm nữa, ở Xi-ti có nạn đầu cơ điên cuồng. Tuần trước, trên thị

1* - những nhân vật trong bi kịch của Sếch-xpia "Vua Lia".

2* - "People's Paper"

trường chứng khoán đã xảy ra những vụ phá sản. Cuối cùng, ở Bắc Mỹ, như tôi thấy qua báo "New York Herald", đầu cơ điên cuồng nhất là ở ngành đường sắt, ngân hàng, xây dựng nhà ở; hệ thống tín dụng bành trướng chưa từng có v.v.. Điều đó có phải là cuộc khủng hoảng đang tới hay không? Không có gì xấu hơn, khi những người cách mạng phải lo kiếm bánh mỳ để sống.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

53

ĂNG-GHEN GỬI MÁC¹⁵⁹ Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, 24 tháng Tám 1852]

Mác thân mến!

Tối nay sẽ dịch xong phần kết thúc bài viết của anh¹⁶⁰, ngày mai hoặc ngày thứ năm sẽ viết xong bài về nước Đức^{1*}. Sác-lơ^{2*} đi mấy ngày, tôi bận nhiều việc ở văn phòng, thành thử tối tối, đầu óc tôi thường rối như mớ bòng bong.

1* - bài tiếp theo trong loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức"

2* - Ruê-dơ-ghen

Cám ơn về những vấn đề đã nêu về lịch sử quân sự^{1*}. Lúc nào có dịp anh có thể hỏi xem ở Bảo tàng Anh^{2*} có những thứ sau đây hay không: 1) "Militärische Zeitschrift" của Áo từ năm 1848; 2) "Militär - Wochenblatt" của Phổ, "Wehr-Zeitung" của Béc-lin; 3) và những tạp chí quân sự khác, đặc biệt là những bài bình luận - kể cả của Pháp - từ năm 1848. - Ở đây có hay không bộ sưu tập báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc, đặc biệt là từ năm 1850? Những thứ ấy tôi rất cần, và nếu có được, tôi sẽ cố gắng tìm được thì giờ để đọc những thứ ấy ở đó, khi công việc của tôi tiến triển thỏa đáng.

Những đoạn trích như Clút-xơ cho chúng ta thấy cha Vây-đơ-mai-ơ vẫn còn ở dưới ánh sáng Ve-xtơ-pha-li hơn là chúng ta đã có thể mong đợi một lúc nào đó. Bi-lê-phen-đơ thuần túy. Điều đó vượt qua mọi giới hạn.

Kết cục của I-ô-ha-na Gốt-phrít^{3*} rất tốt. Ở vĩ nhân cao thượng ấy chỉ còn một ý thức buồn chán khôn nguôi là anh ta đã làm tròn bốn phận của mình và đã tăng dự trữ vàng trong Ngân hàng Anh. - Hơn thế nữa, cả tư liệu của báo "Morning Chronicle" mà căn cứ vào đó, anh ta gắn thời điểm mới của mình về giải phóng thế giới không phải với những cuộc khủng hoảng thương mại nào đó, mà với một sự thực không thể bác bỏ, không thể tránh khỏi - cũng hóa ra là giả!

Trò hề của Vi-lích-Si-li chắc là đã diễn ra vui vẻ. Vi-lích đáng thương, chắc là anh ta luôn luôn muốn rời bỏ những người

1* Xem tập này, tr.148-150.

2* - thư viện của Bảo tàng Anh

3* Gốt-phrít Kin-ken (được gọi một cách hài hước là I-ô-ha-na theo tên của vợ ông này là I-ô-ha-na Kin-ken, người đã đóng vai trò to lớn trong hoạt động của ông ta).

phi-li-xtanh đã từng đả kích anh ta để quay trở lại hội của Vôn-phơ Đổ ^{1*} biết nhường nào!

Ngôi sao tự do ^{2*} của Hác-ni thế là đã lặn rồi à?

Cuộc khủng hoảng xem ra đang thực sự tiến tới, nếu ngay cả những vụ phá sản gần đây chỉ là những triệu chứng báo trước nó sẽ đến. Tiếc rằng triển vọng mùa màng ở Đông Bắc Đức, Ba Lan và Nga không kém lắm, thậm chí có nơi còn tốt nữa. Thời tiết tốt vừa qua và ở đây đã có tác dụng. Nhưng Pháp không thể thoát ra khỏi khó khăn; điều này nói lên nhiều điều. - Một sự hoảng loạn nho nhỏ trên thị trường tiền tệ hình như sắp qua đi, trái phiếu và cổ phiếu đường sắt lại lên giá nhanh, lãi suất tiền vay thấp hơn, nạn đầu cơ vẫn lan mạnh sang ngũ cốc, bông, tàu thủy, ngành khai khoáng v.v.. Nhưng đầu cơ bông đã trở nên rất mạo hiểm: mặc dù có tin mùa màng rất tốt, giá cả luôn luôn tăng, hoàn toàn chỉ do tiêu dùng nhiều và do trong một thời gian ngắn, trước khi chuyển bông mới về có thể nảy sinh hiện tượng thiếu bông. Và lại, tôi không nghĩ rằng lần này, trước khi khủng hoảng nổ ra, lại có một *cơn sốt* đầu cơ rộng lớn, và nếu nói chung tình hình là thuận lợi thì một số tin xấu từ Đông Ấn báo về cơn hoảng loạn ở Niu Oóc v.v. sẽ rất nhanh chóng cho thấy rằng một số công dân có đức hạnh sẽ ngấm ngấm tiến hành đủ thứ hành động bịp bợm. Mà những tin xấu có tính chất quyết định ấy từ các thị trường đầy ứ hàng, chẳng mấy chốc ắt sẽ đến. Các khối hàng không ngừng được gửi sang Trung Quốc và Đông

1* Phéc-di-năng Vôn-phơ

2* Trong nguyên bản "Gestirn der Freiheit" - "Ngôi sao tự do" (tên gọi tờ báo của Hác-ni "Star of Freedom" dịch ra tiếng Đức).

Ấn, và tin tức vẫn không tốt đẹp: Can-cút-ta rõ ràng đã đầy ắp hàng hóa, thương nhân địa phương nơi này, nơi kia bị phá sản. Tôi không tin vào sự phồn thịnh kéo dài đến tháng Mười hoặc tháng Mười một - ngay cả Pê-tơ Êc-men cũng bắt đầu lo.

Hơn nữa, cuộc khủng hoảng có lập tức dẫn đến cách mạng hay không - lập tức, nghĩa là trong 6 - 8 tháng - thì còn tùy thuộc vào mức độ gay gắt của nó. Mùa màng kém ở Pháp gây ấn tượng rằng ở đây ắt sẽ xảy ra cái gì đó; nhưng nếu khủng hoảng trở thành kinh niên, còn mùa màng tốt cuộc sẽ tốt hơn dự tính, thì điều đó có thể còn kéo dài tới năm 1854. Tôi thú nhận là tôi muốn có thêm một năm nữa để học gạo, tôi còn phải làm nhiều nữa.

Ô-xơ-rây-li-a cũng ngăn cản. Thứ nhất, trực tiếp vì vàng và vì Ô-xơ-rây-li-a ngừng mọi việc xuất khẩu khác, cũng như vì sự tăng cường - do điều đó gây ra - nhập khẩu mọi hàng hóa, rồi vì việc cư dân dôi thừa ở đây đi tới đó mỗi tuần 5000 người. Ca-li-phoóc-ni-a và Ô-xơ-rây-li-a là hai trường hợp không được dự kiến trong "Tuyên ngôn" ^{1*}: những thị trường lớn mới được tạo ra từ con số không. Điều này cần tính đến.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản".

54

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 27 tháng Tám 1852

Phrê-dê-rích thân mến!

Tôi gửi cùng với thư này:

1. Thư của Mát-xôn gửi cho tôi. Con người mà ông ta có ảnh hưởng là Pru-đông, còn quyển sách mà ông ta coi là kết quả may mắn (!) của ảnh hưởng đó là quyển sách mới của Pru-đông về Lu-i Bô-na-pác-tơ^{1*}. Về quyển sách này tôi sẽ viết cho anh ở một trong những bức thư sau.

2. Thư của Clút-xơ mà anh đã nhận được một đoạn trích^{2*}.

3. Bức thư cực kỳ lý thú của I-a-cốp Hu-xen về Gô-đô-phrê-đu-xơ^{3*}.

4. Chuyện ba hoa của Guê-gơ trên báo "Schweizerische National - Zeitung".

5 và 6. Dự thảo "Hiệp ước liên minh" giữa Kin-ken, Vi-lích và Guê-gơ và thư luân lưu của những ông nói trên gửi các ủy ban Mỹ và những người bảo lãnh của họ.

Tất cả nói chung là tiếng gào thét tuyệt vọng của Kin-ken -

1* *P.Gi.Pru-đông*. "Cách mạng xã hội dưới ánh sáng của cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp".

2* Xem tập này, tr.149-152.

3* Gốt-phrít Kin-ken.

Vi-lích. Họ muốn: 1) gạt Rai-sen-béc kiên định khỏi Gra-lơ thân thánh¹⁶¹ để "khẩn cấp" tiêu hết tiền;

2) vì Kin-ken đã không còn quân đội hậu thuẫn nữa, nên anh ta muốn gia nhập cái gọi là Đồng minh cách mạng, do có đảng sau mình 1000 pao; còn ở Đồng minh thì anh ta chờ đợi rằng để đáp ơn anh ta, nó sẽ chọn anh ta vào ủy ban tối cao của mình.

3) Vi-lích mà địa vị đã lung lay và không thể để mất một phút, muốn đi Mỹ, một khi anh ta, theo lời anh ta, "giải quyết xong một nhiệm vụ nữa". Nhiệm vụ đó là: bằng cách chuyển giao 1000 pao cho Đồng minh cách mạng và bằng cách gia nhập Đồng minh này "chuẩn bị" cho mình ở Mỹ một địa vị hiệp sĩ đảm bảo cuộc sống ăn bám.

Lần sau tôi sẽ viết tỉ mỉ hơn. Chào anh!

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913.

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

55

MÁC GỬI ĂNG-GHEN¹⁶²
Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 30 tháng Tám 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Qua những tư liệu tôi gửi cho anh, anh đã thấy Kin-ken -

Vi-lích hành động như thế nào. Giữa những người trực tiếp ở ngay xung quanh, họ làm ra vẻ dửng dưng với việc họ bị những người bảo lãnh của mình quét đi, và họ cố gắng dùng mách khoé tranh thủ được phiếu bầu của một số người, vì lẽ đó, *Suóc-xơ* lập tức sau ngày 12 đã đáp tàu đi Mỹ. (Câu ấy còn có một mục đích khác là lập ra ở đây những vườn trẻ "Những người bạn của ánh sáng" ¹⁶³). Thực ra, những ông ấy tìm cách len lỏi rồi cuộc đến việc *quản lý quỹ*, dọa hoàn toàn không tham gia việc này nếu người ta không nhượng bộ họ. Nguyên nhân thúc đẩy là như sau. Những thằng cha ấy đã tiêu sạch 200 pao, việc chi tiêu như vậy ở đây chưa chắc được chuẩn y. Do đó, họ tìm cách nhận được trực tiếp từ Mỹ và một cách "khẩn cấp" ủy quyền chi tiền, hoặc tranh thủ thành viên thứ ba để họ có thể hành động như một ủy ban được thành lập hợp thức. Họ đã bắt tay vào việc hết sức láu lỉnh theo cách của mình. Lúc đầu họ gửi giấy tờ đi Mỹ và Thụy Sĩ mà những người bảo lãnh Luân Đôn *không* được biết. Rồi ngày 26 họ trao cho những người bảo lãnh Luân Đôn những bức thư (trong có đề ngày 11 và 12) nêu rõ nếu không trả lời thì coi như đồng ý.

Nhưng vì không loại trừ khả năng là đa số người bảo lãnh ở Mỹ và Thụy Sĩ đều có thể bỏ phiếu chống những ông ấy, nên họ lén lút triệu tập ngày 14 và 15 tháng Chín ở Ăng-ve cuộc họp của những người bảo lãnh có thiện ý với Kin-ken, để bằng nghị quyết của cái gọi là đại hội làm cho mình tránh khỏi đủ loại điều ngẫu nhiên.

Những tổ chức "mạnh" ở Đức mà họ khoác lác như thế nào, anh sẽ thấy qua những điều sau đây.

Anh biết rằng Héc-bóc *dường như* đã đi Mỹ. Mọi người đều nghĩ như vậy. Nhưng tình hình là như sau:

Đầu tháng này, Kin-ken - Vi-lích đã cử về Đức một phái

viên, id est^{1*} *Ghê-béc*, một thợ may phụ nát rượu. Ở Mác-đơ-buốc, anh ta tập hợp cái gọi là công xã những người cộng sản; ba ngày liền đã diễn ra cuộc hội nghị có 26-30 người tham dự; chủ tọa là một *Ham-men* nào đó; Mác và Ăng-ghe-nen bị người ta chống lại rất dữ dội; bên cạnh vô vàn vấn đề hành chính và tổ chức, người ta còn đề cập cả vấn đề tổ chức nhà in như thế nào và bằng cách nào. Có một chủ nhà in không giàu, có nhà in ở Mác-đơ-buốc hoặc gần Mác-đơ-buốc; người ta đã ký kết hợp đồng với ông này. Ông ta cung cấp nhà in của mình cho mục đích tuyên truyền, nhưng hãng cũ vẫn được duy trì. Với việc đó, ông ta được trả ngay 100 ta-le và được trao một kỳ phiếu 350 ta-le thời hạn một năm kể từ thời điểm này.

Cảnh sát đã biết tất cả từ khi Ghê-béc rời nơi đây. Nó đã cho người thường xuyên đi kèm anh ta. Tại cuộc hội nghị của bọn đều cang ở Mác-đơ-buốc có kẻ chỉ điểm của cảnh sát dự. Cảnh sát chỉ quyết định bắt Ghê-béc sau khi anh ta làm tròn sứ mạng của mình và kéo vào tai họa càng nhiều càng tốt. Đối với những người tù của chúng ta ở Khuên, việc đó rất tai hại. Nếu Ghê-béc bị bắt v.v. thì tôi cho là đã đến lúc nên công khai vạch mặt bọn dê tiện và nhắc công chúng đề phòng những gã ấy, những kẻ vì sự cổ động giả và làm cho mình ra vẻ quan trọng hơn, từ nơi trú ẩn an toàn của mình, đã hành động tiếp tay cho các chính phủ Đức, đặc biệt là Chính phủ Phổ. Tôi đã báo ngay điều này về Khuên. Làm thế nào tôi biết được tất cả những điều đó, tôi chỉ có thể báo cho anh biết *bằng miệng*. Cả ở đây nữa, bí mật bưu điện là cái đáng nghi ngờ.

Vi-lích đã hoàn toàn đổ đốn. Chẳng ai cho anh ta vay tiền bằng cách thế chấp cuộc "*cách mạng*" đang mong đợi. Bạn của

1* - Cụ thể là

anh ta là Sóc-tơ-nơ vừa rồi đã tuyên bố với anh ta coram publico^{1*} rằng việc ăn nhậu "*không mất tiền*" giờ đây chấm dứt. Anh ta đỏ mặt như con gà tây, còn Sóc-tơ-nơ nghiêm nghị thì, lập tức chuyển từ lý thuyết sang thực hành, đã bắt anh ta trả tiền mặt về các món vừa ăn xong. Vi-lích còn tìm thấy được sự ủng hộ nào đó, nhưng không đủ, nhờ lén phéng với bà chủ nhà phi-li-xtanh mà anh ta ở trọ. Nhưng cả điều này ai ai cũng biết. Không ai còn tin vào chủ nghĩa khổ hạnh của gã Xăng-sô Păng-xa này nữa. Nếu anh ta viết cùng với I-ô-han v.v.^{2*} "thời buổi của ngòi bút đã qua rồi, thời buổi của thanh kiếm đã tới", thì bằng tiếng Đức, thông thường điều đó có nghĩa là "thời buổi *ăn xin*^{3*} đã đến".

Vị tướng của cách mạng Tê-khốp mấy ngày nữa mới đi Ô-xtơ-rây-li-a với bà Stiéc-nơ^{4*} và với vợ chưa cưới của anh ấy. Như bạn biết, anh ấy đã sống ở đây khá lâu ở nhà bà Stiéc-nơ. Nhưng rồi vợ chưa cưới của anh ấy, một nhân vật có của, đến. Biết được điều này, Smít tuyên bố rằng bà ấy bỏ anh ta. Nhưng sau khi vợ chưa cưới biết được Tê-khốp đã sống với bà Smít thì đến lượt mình, bà tuyên bố không muốn biết đến anh ta nữa, và viết thư gọi chồng chưa cưới *dự bị* của mình, một chủ nông trại ở Đông Phổ. Thế nhưng, Tê-khốp sống ở nhà bà ta, còn chồng chưa cưới (khác) thì sống cách Luân Đôn một giờ tàu xe. Buy-ri-đăng-Tê-khốp bất hạnh!

1* - trước mặt mọi người

2* - Kin-ken (gọi hài hước như vậy theo tên vợ anh ta. I-ô-ha-na Kin-ken; chỉ này đã đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của anh ta).

3* Chơi chữ: "fechten" có nghĩa là "ăn xin", cũng có nghĩa "đấu", "tranh đua trong đấu kiếm".

4* Ở đây gọi như vậy theo bút danh văn học của chồng, họ thật của bà là Smít.

Cách đây mấy ngày, *Pi-a* (Phê-lích-xơ) triệu tập những người Pháp ủng hộ ông ấy đến họp và đề ra cho họ một cương lĩnh bảy giờ phải được công bố. Dĩ nhiên, trong cương lĩnh đó có cả "Chúa" trời. Một trong những người dự đã phản đối việc dành chỗ trong cương lĩnh cách mạng cho "Chúa trời". Pi-a, theo nguyên lý "quyền lực nhân dân trực tiếp", đã đặt vấn đề ra *biểu quyết*. "Chúa trời" đã được thông qua với đa số trội hơn bảy phiếu. Đáng tối cao một lần nữa được cứu thoát. Trước kia người ta nói: Chúa trời không bỏ rơi đầy tớ của mình. Nay cần phải nói: đầy tớ không bỏ rơi Chúa trời. Bàn tay này rửa cho bàn tay kia.

Tướng Phét-tơ biến mất một thời gian dài khỏi Luân Đôn và không ai biết đi đâu. Bí mật đã được phanh phui. Phét-tơ đi du lịch với hộ chiếu Mỹ ghi ông ta là họa sĩ, với người tình, một nữ ca sĩ là Phê-ren-xi. Ông ta đi khắp nơi với tư cách là họa sĩ. Bà ta biểu diễn ở tất cả các thành phố lớn, và bằng cách đó, họ đi từ Giê-nơ và Mi-la-nô đến La Mã, Na-plơ và Pa-léc-mô. Mặt khẩu và giấy giới thiệu ông ta lấy ở Mát-di-ni - Cô-sút. Như vậy, ông ta một mặt được đảm bảo có thể tiếp xúc với các hội kín của I-ta-li-a, còn cái nghề giả của ông ta thì đã tạo cho ông ta khả năng thâm nhập vào giới thượng lưu. Cách đây ít lâu, ông ta đã trở về đây và đọc báo cáo trước ủy ban trung ương "châu Âu"¹⁶⁴. (Nhân tiện nói thêm: Đa-ra-sơ đã chết và được chôn cất tuân trước). Thực chất của sự việc này, thật đau lòng cho Mát-di-ni "sùng đạo", chung quy là như sau: I-ta-li-a hoàn toàn rơi vào chủ nghĩa duy vật. Ở đây người ta chỉ nói đến buôn bán, làm ăn, lựa, bơ và những thú trần tục thấp hèn khác. Những người tư sản cực kỳ lo lắng và chu đáo tính toán những tổn thất mà cuộc cách mạng tháng Ba gây ra cho họ và chỉ nghĩ một điều là giờ đây làm thế nào để bù đắp những tổn thất ấy cho mình. Còn về tinh thần chủ động cách mạng thì họ sung sướng trao nó cho

người Pháp, cho nhân dân nông nổi và đa tình ấy. Họ chỉ sợ một điều là người Pháp quá ư vội vã.

Bạn thân mến, anh có thể tưởng tượng đối với thượng đẳng thiên sứ Mát-di-ni điều đó là tiếng sét như thế nào giữa bầu trời quang. Tướng Phét-tơ đã được bổ nhiệm làm tổng tư lệnh tối cao quân đội của Mát-di-ni - Cô-sút, đã tuyên bố với họ rằng trong tình hình như vậy, ông ta không thấy có lối thoát nào tốt hơn là cùng với tình nhân đi sang Mỹ. Cuối cùng, Mát-di-ni đen đủi đã thỏa thuận với Cô-sút trao tình thân chủ động cách mạng cho người Pháp.

Song không phải cho "vile multitude"^{1*}, mà là cho Bô-na-pác-tơ.

Từ Pa-ri người ta viết cho tôi về chuyện đó, trong đó có những dòng sau:

"Kít-sơ, phái viên của Cô-sút, đã thiết lập ở đây những mối liên hệ không chỉ với phái Óc-lê-ăng, mà cả với phái Bô-na-pác-tơ. Kít-sơ quen biết các con trai của Giê-rôm^{2*}. Dựa vào sự quen biết đó, ông ta đã thuyết phục được Cô-sút quan hệ với Chính phủ Pháp có lợi cho Hung-ga-ri. Nhà cổ động tràn đầy ảo tưởng đã bị mắc câu, và nhằm mục đích đó ông ta đã cử Kít-sơ mang theo tiền *gun-đen* đến đây, đến Pa-ri. Kít-sơ giải trí ở các quán cà phê có ca hát và những nơi *khác*, thỉnh thoảng ở tiền sảnh nhà Pi-e Bô-na-pác-tơ, khoe mẽ trước ông này, viết cho Cô-sút những bản báo cáo tuyệt vời, và việc giải phóng Hung-ga-ri là không còn nghi ngờ gì nữa. Những nhà cách mạng par excellence^{3*} ấy cử những tay sai đi để ký kết với tên "*bạo chúa*" một liên minh cho đến khi xuống mồ".

Nhưng như thế chưa phải đã hết.

Qua nguồn tư liệu đầu tiên, tôi biết rằng lão gốc Lê-lê-ven và Ta-đê-u-sơ Gô-giốp-xki đã đến đây nhân danh Trung ương

1* - "quần chúng hèn hạ"

2* Giê-rôm Bô-na-pác-tơ

3* - chủ yếu, theo ý nghĩa đích thực của từ đó

của Ba Lan¹⁶⁵. Họ đưa ra cho Cô-sút và Mát-di-ni một kế hoạch khởi nghĩa mà điều kiện có tính chất quyết định là sự giúp đỡ của Bô-na-pác-tơ. Những con lừa già hoạt động bí mật ấy giấu mình ngày càng nhiều. Họ đã và đang có bá tước Lăng-xcô-rôn-xki nào đó hoặc cái gì đó đại loại như vậy làm mật vụ sở tại. Gã ấy (sống tại địa chỉ: 7 phố Ha-rinh-ton, đường Ham-pơ-xtết) là tên mật vụ *Nga*, và kế hoạch khởi nghĩa của họ xứng đáng có vinh dự được xem xét và sửa chữa từ trước ở Pê-téc-bua¹⁶⁶.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929, và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

56

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 2 tháng Chín 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Qua bức thư thăm hại kèm theo đây của Vây-đơ-mai-ơ vĩ đại,

anh sẽ thấy tình hình ra sao. Gã súc sinh ấy gửi đến đây 10 bản^{1*}.

Tôi chưa có câu trả lời nào của ông Ph. Stơ-rây-tơ^{2*}, đó là một triệu chứng rất xấu. Vậy, tôi chỉ còn một ít hy vọng nào đó, tuy yếu ớt, rằng một nhà xuất bản sách Luân Đôn sẽ đồng ý xuất bản cái này bằng tiếng Anh. Để thử, tôi phải đưa trước cho ông ấy chương thứ nhất. Vì thế tôi đưa cho Pi-pơ dịch nó. Bản dịch nhan nhản chỗ sai và bỏ sót. Thế nhưng việc sửa lỗi làm anh ít bận bịu hơn công việc dịch thuật buồn tẻ. Anh cũng phải viết cho tôi lời tựa bằng tiếng Anh khoảng 10 dòng, không nhiều hơn. Lúc đầu, tác phẩm ấy được viết từ cuối tháng Chạp đến đầu tháng Hai dưới dạng những bài báo; ngày 1 tháng Năm nó ra mắt dưới dạng một cuốn sách ở Niu Oóc, còn bây giờ thì phải tái bản ở Đức¹⁶⁷; đó là tác phẩm đầu tiên trong số những tác phẩm xuất bản chống B [ô-na-pác-tơ]. Một số chi tiết đã cũ là do thời gian xuất hiện của nó.

E. Giôn-xơ là kẻ vô công rồi nghề hết sức ích kỷ. Trong vòng hai tháng, cậu ấy đã lừa dối tôi bằng việc hứa dịch tác phẩm ấy (cho báo của cậu ấy)^{3*}. Hơn nữa cậu ấy chỉ nhận của tôi sự giúp đỡ mà thôi. Mặc dù bản thân tôi có khó khăn về tiền nong, cả ngày tôi chạy vạy ngược xuôi với cậu ấy để lo công việc tiền nong cho tờ báo của cậu ấy. Tất cả những thông báo của nước ngoài mà tờ báo thảm hại của cậu ấy nhận được đều xuất phát từ tôi. Khi nào cậu ấy gặp khó khăn với các ban bộ đối thủ v.v. của cậu ấy¹⁶⁸, cậu ấy đều luôn luôn tìm đến tôi và nhờ những lời khuyên của tôi mà bao giờ cũng gỡ khỏi khó khăn. Cuối cùng,

1*. C.Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ".

2*. Xem tập này, tr.151-152.

3* - "People's Paper"

khi tờ báo của cậu ấy đã trở nên quá thảm hại, thì trong vòng mấy tuần tôi đã giúp cậu ấy về mặt biên tập và, quả thật, số người đặt mua tờ báo không ra gì của cậu ấy ở Luân Đôn đã tăng thêm mấy trăm.

Còn cậu ấy thì trái lại, thậm chí không thể hiện đến cả sự chú ý thông thường. Hôm nay anh có thể giúp cậu ấy làm tờ báo của cậu ấy, ngày mai cậu ấy sẽ quên gửi cho anh một bản, và *tính hay quên* ấy sẽ lặp lại đều đặn mỗi tuần một lần, vì báo của cậu ấy cũng ra một lần trong mỗi tuần.

Tôi đã nói với cậu ấy rằng việc cậu ấy là người ích kỷ như vậy tự nó không phải là xấu lắm, nhưng mong cậu ấy thể hiện thói ích kỷ của mình dưới một hình thức văn minh, chứ không phải dưới hình thức ngu xuẩn như thế.

Tuy vậy, vì tờ báo là cơ quan ngôn luận duy nhất của phái Hiến chương, nên tôi không cắt đứt với nó, nhưng mặc cho cậu ấy cứ đích thân điều khiển con tàu của mình mấy tuần.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx", Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

57

ĂNG-GHEN GỬI MÁC¹⁶⁹ Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ], thứ ba, 7 tháng Chính 1852

Mác thân mến!

Bản dịch của Pi-pơ gây cho tôi nhiều vất vả. Đúng là phần

đầu khó dịch, và người dự tuyển đáng mến P[i-pơ] đã để cho sự nông nổi mê hồn của mình hoàn toàn tự do phát huy tác dụng. Nếu có thể, tôi sẽ gửi cho anh bản dịch vào thứ năm.

Với Pin-đa-rơ ở đây đã xảy ra câu chuyện tình phiêu lưu. Cách đây không lâu, tôi có đến nhà anh ấy - không biết tôi đã viết điều này cho anh chưa, - và tại đó gặp mẹ anh ấy, một bà già người Anh rất đáng kính, và một phụ nữ trẻ hoàn toàn không giống người Anh, vì thế tôi cho là người Nga. Thứ sáu tuần trước, tôi hỏi Pin-đa-rơ rằng krasnàvitza (người đẹp) ấy là ai - vợ hay là em anh ấy? "Không phải vợ cũng không phải em", - anh ấy trả lời. Vào hôm thứ hai mẹ anh ấy đến nhà tôi: Ét-uốt thân yêu của bà ấy đã bỏ đi, mất tăm. Tôi không có nhà, nhưng sau khi được biết chuyện này, tôi lập tức tới đó. Tôi thấy bà mẹ đáng kính đầm đìa nước mắt và được biết như sau: Ở Pê-téc-bua, Pin-đa-rơ mê một cô gái Thụy Điển (hoặc Phần Lan) và rõ ràng là đã chuẩn đi cùng với cô ta sau khi bố mình qua đời. Ở Anh, anh ấy đã lấy cô ta - đó chính là krasnàvitza nói trên. Ở Luân Đôn, anh ấy làm quen với một người đàn bà Pháp, theo lời khẳng định của bà cụ (dĩ nhiên đánh giá rất xấu về chị ta), thì đã từng là gái điếm Pa-ri và là tình nhân của một người Anh sáng tác hài kịch nào đó tên là Tay-lo. Pin-đa-rơ dạy cô ta học, thế rồi anh chàng dự tuyển thâm lạm đã đi vào quan hệ yêu đương với cô ta. Vợ anh ấy biết được chuyện này (trong khi đó bà cụ từ Crôn-stát đến, mang theo tiền và làm lành với cô Thụy Điển), và để lòi P[in-đa-rơ] ra khỏi cô gái Pháp, toàn bộ gia đình chuyển đến sống ở Li-vóc-pun. Nhưng anh ấy cũng viết thư gọi cô gái lẳng lơ tới đó, và cô gái Thụy Điển rất kiên nhẫn và ương ngạnh lại biết chuyện. Lại chuyển sang ở Man-se-xtơ, nơi bà cụ, rút cuộc, định cư lại và thậm chí mua hai căn nhà (bà sống bằng

số tài sản còn lại của Pin-đa-rơ cha thu được bằng việc buôn bán gỗ và đồ sứ, và bà đã xài phí). Nhưng P[in-đa-rơ] cũng viết thư gọi người đàn bà Pháp của mình đến đây. Cô này ở đây chắc là ba lần, tôi biết điều này vì anh ấy lúc đó mượn tôi tiền rất đúng kỳ, rồi cũng đúng hẹn hoàn trả tiền. Nhưng, để chấm dứt chuyện này, thứ bảy tuần trước anh ấy đã bỏ trốn với cô ta, theo lời mẹ anh ấy, sang Ô-xtơ-rây-li-a, nhưng chắc chắn hơn, như tôi cảm thấy, hoặc sang Mỹ, hoặc đơn giản là sang Pa-ri. Anh ấy cần tiền trong số vốn 190 pao của anh ấy, nhưng trên xe ngựa đã bị mất 20 pao (người hầu phòng tại khách sạn mà người đàn bà Pháp ở cho là chị ta đã cuỗm số tiền đó của anh ấy). Chàng trai đó có đủ tiền, bà mẹ đòi thợ toàn bộ cho cậu ấy, và cậu ấy còn có 100 pao tiền túi.

Cô gái Thụy Điển hôm qua đi Li-vóc-pun đuổi theo. Tôi muốn biết chuyện đó sẽ kết thúc ra sao.

Anh chàng khốn khổ đang chịu và suốt đời sẽ chịu những hậu quả khủng khiếp của việc lấy vợ sớm dại dột theo lý tưởng Thụy Điển - đó là điều luôn luôn đè nặng anh ta. Với kinh nghiệm và sự khôn khéo nhiều hơn một ít; anh ấy - với 100 pao của mình - có thể nuôi rất tốt cô gái Pháp ở đây, nhưng lấy đâu ra kinh nghiệm ở cái chàng trai 21 tuổi đã mê một cô gái Thụy Điển, đã chạy trốn cùng cô ta và với tư cách một người tầm thường đã kết hôn hợp pháp với cô ấy! Chỉ cần anh chàng ba hoa ấy kể cho tôi nghe chuyện này, thì thu xếp ổn thỏa câu chuyện sẽ không khó lắm. Nhưng ở nước ngoài mà dây vào một chuyện thứ hai, ít nhiều kéo dài và dù sao cũng là nghiêm trọng, với cô gái Pháp và chạy trốn cùng cô ta thì dại quá chừng! Câu chuyện sẽ còn chỉ cho cậu ấy biết, rồi ta sẽ thấy! Đặc biệt, nếu cậu ấy đi Ô-xtơ-rây-li-a thực. Hơn nữa, bà cụ cậu ấy là người

rất dễ dãi và yếu đuối, cậu ta muốn gì mà chẳng được. Nhưng giống như Kin-ken trong việc đính hôn ^{1*}, Pin-đa-rơ trong việc bỏ trốn cũng vậy, rõ ràng là cậu ta thấy được bản chất thực sự của mọi mối quan hệ yêu đương.

Những thông báo của anh về Phét-tơ v.v. và về những người Luân Đôn thật tuyệt. Tôi gửi trả lại anh bức thư của Mát-xôn, cũng như bức thư của Vây-đơ-mai-ơ. - Bức thư của Clút-xơ tôi giữ lại đây cho đến khi có lệnh mới. Tình hình các bài viết cho Đa-na thế nào? Sự vắng mặt của Pin-đa-rơ làm cho tôi đỡ mất thì giờ, bây giờ tôi học tiếng Nga con amore^{2*}, sine ira et studio^{3*} và đã học được đôi điều. Militaria^{4*} lúc này tạm gác lại. Công việc ở văn phòng rất nhộn nhịp.

Nếu có thể, nghĩa là qua mấy ngày nữa, tôi sẽ gửi cho anh 2 pao, - đó là tất cả những gì tôi có thể gửi được lúc này.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Âm chỉ một nét tiểu sử của Kin-ken bị cười chê trong bài văn đả kích "Những vĩ nhân của giới lưu vong" (xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr.331 - 332).

2* - một cách thích thú

3* - không tức giận và ham mê (*Ta-xít*. "Sử biên niên". q.I, ch. I)

4* - Các vấn đề quân sự

58

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 8 tháng Chính 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Thư của anh hôm nay đến trong bầu không khí hết sức xúc động.

Vợ tôi ốm, cháu Gien-ni ốm, Len-khen ^{1*} có cái gì đó như là sốt thần kinh. Tôi đã không thể và hiện không thể mời thầy thuốc vì tôi không có tiền mua thuốc chữa bệnh. Trong vòng 8-10 ngày nay gia đình tôi ăn bánh mì và khoai tây, mà hôm nay thì cả cái đó tôi cũng không biết là có thể kiếm được hay không. Dĩ nhiên, trong điều kiện khí hậu như hiện nay, chế độ ăn uống này không phải là có ích.

Bài cho Đa-na tôi chưa viết vì không có lấy một pen-ni để đọc báo. Vả lại, một khi anh gửi số 19 ^{2*} tới, tôi sẽ trình bày trong thư ý kiến của tôi về số 20, số sẽ có bài tổng thuật về sự dè tiện hiện nay ¹⁷⁰.

Khi tôi ở nhà anh ¹⁷¹ và anh nói với tôi rằng đến cuối tháng Tám anh có thể kiếm cho tôi một số tiền lớn hơn một chút, tôi đã viết điều này cho vợ tôi để làm cho bà ấy yên tâm. Bức thư

1* - Hê-lê-na Đê-mút

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức". Bài XIX

của anh gửi tới cách đây 3-4 tuần ^{1*} cho thấy rằng triển vọng không được tốt lắm, nhưng vẫn để lại một ít hy vọng. Vì vậy tôi đã hoãn tới đầu tháng Chính việc trả tiền cho tất cả các chủ nợ, mà như anh biết, luôn luôn chỉ được trả những phần nợ nhỏ thôi. Bây giờ tôi bị tấn công từ mọi phía.

Tôi đã thử làm mọi việc, nhưng đều vô ích. Lúc đầu con chó Vây-dơ-mai-ơ ấy lừa tôi 15 pao. Rồi tôi viết thư đi Đức cho Stơ-rây-tơ ^{2*} (vì cậu ấy ở Thụy Sĩ đã viết cho Đron-ke). Gã súc sinh ấy thậm chí không trả lời. Tôi viết thư cho Brốc-hau-dơ ^{3*} và đưa cho cậu ta một bài với nội dung vô hại cho tờ "Gegenwart". Trong một bức thư rất lễ độ, cậu ấy bác đề nghị của tôi. Cuối cùng, tuần qua tôi chạy suốt ngày với một người Anh ^{4*} muốn thu xếp việc chiết khấu các kỳ phiếu của tôi đứng tên Đa-na. Pour le roi de Prusse ^{5*}.

Điều tốt nhất và đáng mong muốn nhất có thể xảy ra là bà chủ nhà đuổi tôi ra khỏi căn hộ. Lúc đó tôi sẽ trả hết nợ ít ra là số tiền 22 pao. Nhưng chưa chắc có thể mong đợi ở bà ấy một sự ân cần lớn như vậy. Hơn nữa, còn người làm bánh mì, người bán sữa, người bán trà, người bán rau, nợ người bán thịt từ trước. Tôi làm thế nào có thể thoát khỏi toàn bộ những cái tồi tệ đó? Cuối cùng, trong 8-10 ngày vừa qua, tôi đã vay mấy si-linh và pen-ni ở một số người dân, đây là điều tệ hại hơn cả đối với tôi; nhưng cần làm thế để khỏi chết đói.

1* Xem tập này, tr.130-132.

2* Xem tập này, tr.151-152.

3* Xem tập này, tr.711-713.

4* - Pơ-ni-sơ

5* Nghĩa đen "Vì vua Phổ"; nghĩa bóng: "Vô ích", "Hoài công".

Qua các thư của tôi, chắc anh đã nhận thấy tôi thường rất dửng dưng chịu đựng điều tồi tệ ấy khi bản thân tôi phải thể nghiệm nó, chứ không phải đứng ngoài cuộc nghe nói về nó. Song làm gì được? Nhà của tôi đã trở thành trạm quân y, và tình hình trở nên gay gắt đến mức buộc tôi phải dồn toàn bộ sự chú ý của tôi vào nó. Làm gì được?

Trong khi đó, ông Guê-gơ lại lần nữa tiến hành chuyến đi giải trí sang Mỹ trên chiếc tàu thủy hạng nhất. Ông Pru-đông dứt túi mấy trăm nghìn phrăng về quyển "Chống Na-pô-lê-ông" của mình ^{1*}, còn cha Mát-xôn thì rộng lượng đến mức để tôi tự mình đào bới, lục lọi v.v.. Hết sức cảm ơn cha ấy.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. 1, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

59

MÁC GỬI ĂNG-GHEN ¹⁷² Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 9 tháng Chính 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

1* - P.Gi.Pru-đông. "Cách mạng xã hội dưới ánh sáng cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp".

4 pao spéc-linh ^{1*} tôi đã nhận được.

Tôi lại viết cho bà cụ tôi ^{2*} và nghĩ rằng điều đó sẽ tác động phần nào đến bà ¹⁷³.

Ngoài ra, hôm nay tôi lại có một cố gắng nữa - hy vọng rất cuộc nó sẽ thành công. Tìm cách nhận được tiền theo kỳ phiếu đứng tên Đa-na, vì điều đó không trì hoãn được nữa, và tôi không thể để mất thì giờ.

Vừa rồi thầy thuốc đã kê đơn cho cả gia đình, trừ tôi. Vợ tôi đã khá hơn; xấu hơn cả là Lau-ra.

Có điều, anh hãy nghĩ xem cái anh Pi-pơ ấy quả là con lừa trăm phần trăm.

Mỗi ngày cậu ấy hỏi anh đã gửi trả lại cái ấy ^{3*} chưa và anh viết gì về công việc tuyệt vời của cậu ấy. Dĩ nhiên, tôi không thể nói với cậu ấy điều này, và thế là thằng ngốc ấy tưởng tượng rằng do không có thiện chí mà tôi giấu cậu ấy những nhận xét khen ngợi đặc biệt của anh.

Hôm nay, khi tôi đi mời bác sĩ, tôi đã gặp tay khoác lác ấy, "Ăng-ghen có viết và có gửi bản dịch tới hay chưa?" - Chưa, tôi trả lời. "Nhưng anh ấy sẽ làm việc đó, vì chính tôi đã viết cho anh ấy về điều này", - Pi-pơ nhận xét. Nếu anh trả lời cậu ấy thì hãy viết rằng cậu ấy nài nỉ trước mặt *anh* về công việc của tôi chẳng để làm gì.

Tôi gửi kèm bức giác thư từ Pa-ri; ở đây nó rơi vào tay một

1* Mác gọi đùa tiền xtéc-linh Anh bằng từ Đức na ná "Spérlinge" ("chim sẻ").

2* - Hen-ri-ét-ta Mác, mẹ của Mác.

3* Bản dịch ra tiếng Anh chương thứ nhất tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" do Pi-pơ dịch (xem tập này, tr.166-167).

người bạn của tôi^{1*}, anh này gửi bản sao đến cho tôi, đến lượt tôi, tôi sao gửi cho cục lưu trữ Man-se-xơ ¹⁷⁴.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

60

ĂNG-GHEN GỬI MÁC ¹⁷⁵

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ], 14 tháng Chính 1852

Mác thân mến!

Pi-pơ đã viết thư cho tôi và đề nghị gửi trở lại *ngay lập tức* cho cậu ấy bản dịch đã sửa chữa. Điều này đối với tôi đúng là rất hợp thời, vì bụng tôi bị đau, và tôi không thể làm bất cứ công việc nào. Anh hãy nói với cậu ấy rằng, nếu cậu ấy muốn nhận được của tôi những thư trả lời các bức thư của cậu ấy, thì ít ra hãy viết địa chỉ của mình: "Ông Pi-pơ, esquire" - không

1* - Déc-phi

phải là nhân vật thật nổi tiếng ở Luân Đôn, ngay cả từ khi cậu ấy trở thành nhân viên thừa hành với số lương 25 si-linh một tuần. Còn nói chung, cứ để cậu ấy tiếp tục dịch, nhưng làm việc cẩn thận hơn hoặc nếu không làm được thế thì ít ra chỗ nào khó cứ để trống: rồi tôi sẽ lấp những chỗ trống ấy; làm thế vẫn tốt hơn là nông nổi viết điều vô nghĩa. Vả lại, cậu ấy viết cho tôi chỉ với cái cố là không biết tôi có coi cậu ấy nói chung có khả năng dịch như vậy hay không. Cậu ấy sẽ nhận được của tôi bản liệt kê tỉ mỉ những lỗi chính kèm theo lời giải thích. - Tôi nghĩ sẽ kết thúc việc này hôm nay và tối mai vì tôi đã khá hơn.

Ngoài ra, cậu ấy giống như một tiếng vọng, mô tả một cách hết sức thành khẩn cho tôi tất cả những điều cậu ấy nghe nói ở nhà anh và dĩ nhiên là tôi đã biết.

Chắc hẳn Pin-đa-rơ ở chỗ anh? Anh ấy đã viết cho tôi từ Luân Đôn, từ đó anh ấy lên đường đi Pa-ri; tối nay tôi sẽ viết cho anh ấy. Tôi cũng đã làm quen với cô gái Thụy Điển hoặc Phần Lan của anh ấy. Đó là con ngỗng mái, nữ thị dân cao cấp, xem ra sẽ nhanh chóng quên nỗi đau buồn của mình về việc chồng mình đã bỏ đi. Anh ấy đi khỏi con vật ấy, thế là tốt. Để giữ lịch sự, tôi sẽ còn ghé thăm bà cụ của anh ấy, rồi sẽ vứt việc này đi. Thật khó chịu khi nghe mụ phù thủy máu cá ấy chửi chồng mình.

Tôi hy vọng rằng rốt cuộc, anh thu xếp được việc chiết khấu kỳ phiếu, và trong nhà anh mọi việc sẽ khá hơn. Bây giờ tôi suy nghĩ một kế hoạch mới, làm thế nào tiết kiệm được mấy pao; nếu thành công, tôi hy vọng sẽ có thể lại gửi cho anh cái gì đó trước khi sang tháng, nghĩa là qua 14-16 ngày nữa. Điều đó phụ thuộc một phần vào chỗ người anh em rể của tôi^{1*} có đến đây hay không và cụ thể vào lúc nào.

1* - Blăng-cơ

Tôi gửi kèm hai mảnh giấy Vây-đơ-mai-ơ gửi tôi, trong đó bản "Litographierte"¹⁷⁶ anh hãy gửi lại cho tôi khi nào tiện, để lưu trữ. Bức giác thư của Hép-nơ^{1*} hay, nhưng rõ ràng là viết cho chúng ta - đó là một bản thỉnh cầu.

Tôi chân thành gửi lời chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Anh chắc sẽ thích thú khi được biết rằng Hai-nơ-txen đang thở hơi thở cuối cùng¹⁷⁷.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

61 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 18 tháng Chính 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

1* Xem thư trước.

Nếu một số ngày nữa anh không trả lại bản dịch ^{1*} thì sẽ dứt khoát mất khả năng thu xếp việc in. Mỗi quan tâm đến Bô-na-pác-tơ - đã lên tới đỉnh điểm - giờ đây, như tất cả mọi cái ở Luân Đôn, đang bắt đầu bị những đề tài khác lấn át.

Chuyện chiết khấu mà một gã ba hoa ở Xi-ti tên là Pơ-ni-sơ dặt mũi tôi suốt một tuần lễ, đã kết thúc bằng con số không. Vì vậy, hôm qua tôi đã viết thư cho Đa-na ¹⁷⁸. Đồng thời, tôi đã thông báo cho anh ấy rằng về nước Đức chỉ còn hai bài, bài số 19 và bài số 20. Một khi anh gửi đến cho tôi bài số 19 ^{2*}, tôi sẽ viết ý kiến của tôi về bài số 20, bài cuối cùng. Qua mấy ngày nữa, câu chuyện Liên minh thuế quan cũng sẽ được quyết định dứt khoát, nếu không thì bài số 20 không thể xong ¹⁷⁹.

Vợ tôi đã suy yếu về thể chất hơn bất cứ lúc nào, bà ấy hoàn toàn kiệt sức. Đã ba ngày, theo chỉ định của thầy thuốc, mỗi giờ bà uống một thìa bren-di. Nhưng nói chung tình hình khá lên, và hôm nay, cuối cùng, bà đã dậy được. Bà ấy đã nằm suốt một tuần. Cháu Lau-ra đang bình phục; với những người còn lại thì mọi việc đều ổn thỏa. Phải đến tuần sau tôi mới có thể viết tỉ mỉ được. Tuần này đã tiêu phí vào việc chạy vạy công việc không có kết quả và tranh cãi đáng ghét cum creditoribus^{3*}.

Tuần sau, cùng với thư, tôi cũng sẽ gửi trả lại các giấy tờ ^{4*}.

1* - Đây nói đến bản dịch ra tiếng Anh chương thứ nhất tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" do Pi-pơ thực hiện.

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức". Bài XIX.

3* - với các chủ nợ

4* Xem tập này tr.175-177.

Anh hãy gửi trả lại tôi bức thư của Mát-xôn.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. 1, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

62

ĂNG-GHEN GỬI MÁC ¹⁸⁰ Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 20 tháng Chín 1852

Mác thân mến!

Tôi không biết anh cần bản dịch ^{1*} gấp đến thế: tôi để nó hơi lâu vì như tôi đã viết ^{2*}, tôi không được khoẻ và, ngoài ra, tôi muốn chọc tức một chút P[i-pơ], người đã bám quá dai như đĩa dổi. Song, hôm qua tôi đã lập tức ngồi xử lý bản dịch và lẽ ra đã làm xong, nếu lúc gần hai giờ lão Si-li ^{3*} không xộc vào phòng tôi, ông này có giấy phép sản xuất gì đó về xô-đa, định lập một công xưởng tại Li-vóc-pun, xưởng này sẽ đem lại 400 –

1* Bản dịch ra tiếng Anh chương thứ nhất tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ".

2* Xem tập này, tr.175-177.

3* - Vích-to Si-li

500% thu nhập ròng và tùy theo tình hình có thể mang lại 41/2 triệu ta-le một năm. Kế hoạch phiêu lưu ấy ông ta muốn bàn với tôi - ông ta nóng lòng muốn lao vào việc kinh doanh này với mấy nghìn ta-le vốn mà người anh của ông ta muốn cho ông ta. Ông Hây-dơ cũng tham gia việc này, nhưng không đóng góp gì cả ngoài tài cán của mình. Rất chắc chắn là sau lời khuyên hợp tình hợp lý ông ấy nhận được ở đây, Si-li cao thượng sẽ bỏ công việc này và lợi dụng cơ hội ông ấy có được ở Li-vóc-pun để trở thành đại lý cung cấp hàng sống cho một người Ha-vơ làm việc kinh doanh vận chuyển người di cư. Ông Hây-dơ đã có lần có một kế hoạch nhỏ không tồi về việc sử dụng tiền công trái quốc gia vào việc đầu cơ xô-đa này, hơn nữa đã dự định làm việc theo tinh thần dân chủ và dùng hàng triệu tiền thu được để giải phóng châu Âu. Tiếc rằng dự án đó chẳng đem lại kết quả nào. Có lẽ công việc đã bị thất bại vì không tìm được ba chục người lưu vong biết *ngậm miệng làm thinh*.

Dĩ nhiên, tôi đã phải chuốc rượu ông Si-li cao thượng - việc này không thể nào tránh được. Đã từ lâu tôi chưa gặp một thằng ngốc vô tâm như vậy. Sự ngu ngốc, dốt nát và vô tâm của một nhân vật có tính nguyên tắc thuộc loại ấy vượt qua mọi giới hạn. Khi ông ta đã ngà ngà say, còn tôi thì tranh cãi điều gì đó với một người Đức anh em họ của Sác-lơ^{1*}, thì ông ta gào thét liên hồi, tuy rất hiền lành: "Các ông đừng tin điều đó, Ăng-ghen chẳng tin cái gì cả, Ăng-ghen chẳng tin cái gì cả, tất cả những thằng cha ấy ở báo "Neue Rheinische Zeitung" không tin cái gì cả, không một người nào có thể hiểu được họ. Ăng-ghen chẳng tin cái gì cả!". Dĩ nhiên tôi đã nói với ông ta rằng thế nhưng

1* - Ruê-dơ-ghen

các cha ở báo "Neue Rheinische Zeitung" không thấy có gì khó khăn để lập tức hiểu những người như ông ta. Sáng nay cái ông dững cảm ấy - bắt tay tôi một cách đứng đắn. - lại rời đi Li-vóc-pun, và tối hôm nay bản dịch sẽ sửa xong. Nhưng công việc này làm mất của tôi nhiều thì giờ kinh khủng, vì tôi phải dịch lại tất cả những chỗ tương đối khó, không trừ chỗ nào, - trong những trường hợp như vậy, P[i-pơ] đều dịch bảm chữ, kết quả là những điều hoàn toàn vô nghĩa. Vả lại, một số hầu như không thể dịch được.

Song, tôi sẽ dốc hết sức để tối nay làm xong, thành thử ngày mai anh sẽ nhận được.

Ph.Ă. của anh

Nếu có thể, nay mai tôi sẽ gửi cho anh một pao nữa.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

63

ĂNG-GHEN GỬI MÁC¹⁸¹ Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, 23 tháng Chính 1852]

Mác thân mến!

Hôm kia tôi đã gửi cho anh bản dịch^{1*} và thư chuyển tiền 1 pao. Đầu tháng Mười, nghĩa là qua 9-10 ngày nữa, sẽ gửi tiếp mấy pao nữa. Tôi muốn gửi cho anh ngay một lúc số tiền lớn hơn, vì như thế, ngay cả khi tổng số vẫn vậy thôi, vẫn có thuận lợi là anh có thể tiêu tiền có kế hoạch hơn. Nhưng lúc này vấn đề tiền nong của bản thân tôi đang rối tinh rối mù, thành thử tôi không bao giờ biết chính xác mỗi tháng tôi cần có bao nhiêu, và do đó từng pao một xuất hiện, mà trong trường hợp như vậy, thì tốt hơn cả là gửi tiền cho anh ngay. Tháng sau tôi sẽ sắp đặt công việc theo lối thương mại và chẳng bao lâu tôi sẽ có thể làm những con tính áng chừng.

Trong bản ghi kèm theo anh sẽ thấy P[i-po] đã mắc không ít lỗi rất nặng - lỗi ngữ pháp và lỗi văn phong, dĩ nhiên, tôi không tính, làm thế sẽ vô cùng tận. Anh có thể cho cậu ta xem bản ấy, nếu anh cho là có ích, nhưng nếu điều ấy tạo cho cậu ấy cái có để không chịu dịch, thì tốt hơn, anh đừng đưa cậu ấy xem. Còn nếu cậu ấy cầu nhàu về một số chỗ sửa thì anh luôn luôn có thể sử dụng bản ghi của tôi để cho cậu ấy thấy những thiếu sót của mình.

Vả lại, một số chỗ hầu như không thể dịch được. - Nói chung, sẽ là tốt nếu người làm việc xuất bản cũng thấy cả chương cuối, là chương sẽ có thể gây cho ông ta một ấn tượng lớn hơn đáng kể. Có lẽ không nên thu xếp để P[i-po] dịch chương đó và anh gửi ngay nó đến cho tôi; tôi đã xem qua chương đó và đã được chuẩn bị đôi chút, thành thử công việc sẽ chạy nhanh. Nếu cái đó giờ đây chưa thể in, thì vẫn phải dịch cho

1* - bản dịch ra tiếng Anh chương thứ nhất tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

xong; gã ấy^{1*} sẽ nhanh chóng trở thành hoàng đế, và lúc đó lại có cơ tốt để viết tái bút.

Bây giờ tôi về nhà và sẽ viết xong bài cho tờ "Tribune"^{2*}, nên bài đó sẽ đi chuyển bưu vụ thứ hai, và bạn sẽ còn có thể gửi nó đi bằng chuyến tàu thủy ngày mai. Tình hình bài viết mới về các vấn đề nước Anh cho Đa-na như thế nào?

Tôi hy vọng thuốc bren-đi đã giúp phu nhân của anh bình phục, - tôi chân thành gửi lời chào chị và các cháu, và cả Đron-ke cùng Lu-pu-xơ^{3*}.

Ph.Ă. của anh.

Thư của Mát-xôn tôi sẽ gửi đi theo chuyến bưu vụ thứ hai cùng với bài viết cho Đa-na, thư ấy tôi không cầm theo.

Anh có thấy trên báo "Times" số ra hôm qua hoặc trên báo "Daily New" số ra hôm kia những số liệu thống kê của viện thanh tra công xưởng Hoóc-nơ về sự tăng trưởng của công nghiệp vải bông hay chưa?

Từ tháng Mười 1850 đến tháng Mười 1851 tăng
2300 súc ngựa ở những công xưởng mới xây dựng
1400 súc ngựa ở những công xưởng cũ do mở rộng chúng

Tổng cộng: 3700 súc ngựa riêng ở khu Man-se-xơ.

Ở đây chỉ nói đến công nghiệp vải bông¹⁸². Con tính sau đây cho thấy rằng cũng trong thời gian ấy người ta đã xây dựng thêm một loạt nhà máy công suất gần 4000 súc ngựa; bây giờ

1* - Lu-i Bô-na-pác-tơ

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức". Bài XIX

3* - Vin-hem Vôn-phơ.

ất chúng đã được xây dựng xong. Từ lúc ấy, dĩ nhiên đã khởi công xây dựng những nhà máy mới nữa công suất 3000 - 4000 sức ngựa, phần lớn có thể hoàn thành trước cuối năm này. Nếu từ tháng Giêng 1848 đến tháng Mười 1850, nghĩa là trong 21/2 năm, mức tăng thêm chỉ là 4000 sức ngựa, thì từ năm 1848 đến cuối năm 1852, công suất các động cơ hơi nước của công nghiệp vải bông Lan-kê-sia tăng $3700 + 4000 + 1500 + 4000 = 13\ 200$ sức ngựa. - Công suất các động cơ hơi nước của toàn bộ công nghiệp vải bông Lan-kê-sia năm 1842 là 30 000 và năm 1845 (cuối năm) là 40 000 sức ngựa; trong những năm 1846 - 1847 tăng không đáng kể, do đó bây giờ có gần 55 000 sức ngựa hoạt động, gần gấp đôi năm 1842.

Ngoài ra, công suất các động cơ chạy bằng sức nước - xấp xỉ 10 000 sức ngựa (năm 1842) - tăng ít vì động cơ chạy bằng sức nước đã được sử dụng khá rộng rãi từ lâu. Từ đó thấy rõ tư bản phụ thêm của thời kỳ phồn vinh được đầu tư vào đâu. Hơn nữa, khủng hoảng không thể lùi lại một thời gian dài, tuy ở đây, nạn đầu cơ quá mức được tiến hành hầu như chỉ trên các *xe ngựa công cộng* mà thôi.

Bản ghi chép về bản dịch chương I

Ad generalia^{1*}:

1) P[i-pơ] rõ ràng là quen viết bằng tiếng Anh hơn là dịch. Nhất là khi thiếu một từ nào đó, cậu ấy phải tránh dùng đến thứ tài liệu tồi nhất trong tất cả những tài liệu tham khảo đã biết - *từ điển* mà trong số 100 trường hợp thì có 99 trường hợp thường đem lại cho cậu ấy từ không thích hợp nhất và luôn luôn là nguyên nhân của việc lẫn lộn vô cùng nguy hiểm các từ đồng nghĩa mà sau đây là những ví dụ.

1* - Nhận xét chung

2) P[i-pơ] lẽ ra cần phải học ngữ pháp sơ đẳng của tiếng Anh, về mặt này, cậu ấy mắc nhiều lỗi - đặc biệt là trong việc dùng các loại từ. Có cả những lỗi chính tả.

3) Trước hết P[i-pơ] phải cố gắng không sa vào bút pháp văn chương tiểu tư sản theo tinh thần Cốc-ni¹⁸³; ở cậu ấy có một số trường hợp hết sức đáng trách thuộc loại này.

4) P[i-pơ] dùng quá nhiều từ gốc Pháp, đành rằng đôi khi cũng tiện, vì ý nghĩa trừu tượng hơn và không xác định của chúng thường giúp thoát khỏi khó khăn. Nhưng do đó mà có lúc những lối diễn đạt tốt nhất lại trở nên yếu hơn, và thường thường người Anh hoàn toàn không hiểu được. Hầu như trong tất cả những trường hợp ở nguyên bản có những hình ảnh sống động, cụ thể thì đều có thể tìm được cách nói cũng cụ thể, sống động như vậy gốc *Dắc-den*, là cách nói lập tức khiến vấn đề trở nên rõ ràng đối với người Anh.

5) Nếu gặp những cách biểu đạt khó, thì cứ để trống chỗ bao giờ cũng tốt hơn là viết những điều mà, như P[i-pơ] tự mình biết rất rõ, dường như dịch theo lối chuyển chữ, cho nên thật ra là hoàn toàn vô nghĩa.

6) Tóm lại, lời chê trách chủ yếu đối với bản dịch nói ở các điểm 1 - 5 trên đây là sự hời hợt hết sức rõ rệt. Có thể chỉ ra khá nhiều chỗ chứng minh rằng P[i-pơ] có thể làm được đôi điều, nếu cậu ấy thực sự cố gắng, nhưng tính cầu thả của cậu ấy, thứ nhất, đòi hỏi *cậu ấy* phải nỗ lực thêm, thứ hai, bắt tôi phải làm việc nhiều gấp đôi. Một ít chỗ riêng biệt dịch rất tốt hoặc có thể như vậy, nếu cậu ấy cố gắng thêm chút ít.

Ad specialia^{1*}.

1* - Một số nhận xét riêng biệt

"Những trung uý nợ nần chồng chất"^{1*}: "Lieutenants" ở đây có thể chỉ có nghĩa là "những viên phó" thôi. "Lieutenant" trong tiếng Anh và tiếng Pháp không có nghĩa là nhân vật buồn cười đơn thuần, như trong tiếng Đức.

"Những hoàn cảnh trực tiếp có sẵn, được đem lại cho họ [cho người ta] và được truyền lại"^{2*}, được dịch là: "những hoàn cảnh được trực tiếp đem lại và sinh ra"^{3*}. Bản thân P[i-pơ] biết rất rõ rằng cách dịch đó là vô nghĩa. "Delivered" ở đây có thể chỉ có nghĩa là "accouchiert" [được cho ra đời].

"Cải tạo mình và môi trường xung quanh"^{4*} được dịch là "cách mạng hóa chính mình"^{5*}. Cách mạng hóa như vậy chỉ có thể có nghĩa là nhào lộn.

"Ngôn ngữ mới" (trong nguyên bản: "tiếng nước ngoài")^{6*} có nghĩa là "ngôn ngữ mới phát minh"^{7*}. Nhiều lắm là "ngôn ngữ mới đối với họ"^{8*}.

1* - "Schulden beladene Lieutenants" (cụm từ này thuộc đoạn văn mà năm 1869 Mác đã bỏ đi trong lần tái bản tác phẩm "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ")

2* - "Unmittelbar gegebene, vorhandene und überlieferte Umstände"

3* - "Circumstances immediately given and delivered".

4* - "Sich und die Dinge umzuwälzen"

5* - "the revolution of their own persons"

6* - "A new language" (trong nguyên bản: "eine neue Sprache")

7* - "Eine neu erfundene Sprache"

8* - "a language new to them"

"Bürgerliche Gesellschaft" được dịch là "xã hội của giai cấp trung lưu"^{1*}, dịch thế là không đúng xét trên góc độ ngữ pháp và lô-gích chặt chẽ, cũng như nếu dịch "xã hội phong kiến"^{2*} là "xã hội của giai cấp quý tộc"^{3*}. Người Anh có học thức không nói thế. Cần nói: "xã hội tư sản"^{4*} hoặc, tùy theo tình huống, - "xã hội công thương nghiệp"^{5*}, hơn nữa có thể chú thích như sau: chúng ta hiểu "xã hội tư sản" là giai đoạn phát triển xã hội trong đó giai cấp tư sản, giai cấp trung lưu, giai cấp các nhà tư bản công, thương nghiệp, về mặt xã hội và chính trị là giai cấp cầm quyền; bây giờ tình hình ở tất cả các nước văn minh Âu, Mỹ là như vậy trên mức độ này hay mức độ khác. Do đó, chúng ta đề nghị dùng các cụm từ "xã hội tư sản" và "xã hội công thương nghiệp" để biểu thị cùng một giai đoạn phát triển xã hội, tuy cụm từ "xã hội tư sản" chỉ rõ hơn cái sự thực rằng giai cấp tư sản là giai cấp cầm quyền đối lập với giai cấp mà nó đã thay thế ở địa vị nắm chính quyền (giai cấp quý tộc phong kiến), hoặc với tất cả những giai cấp mà nó duy trì được ở địa vị phụ thuộc về mặt xã hội và chính trị (giai cấp vô sản, hay giai cấp công nhân công nghiệp, giai cấp nông dân v.v.) - trong khi đó cụm từ "xã hội công thương nghiệp" liên quan nhiều hơn đến phương thức sản xuất và phân phối đặc trưng cho giai đoạn lịch sử ấy của xã hội.

"Đi tới nội dung của chính mình" (trong nguyên bản: "làm cho

1* - "Middle class society"

2* - "Feudale Gesellschaft"

3* - "nobility - society"

4* - "bourgeois - society"

5* - "commercial and industrial society"

mình rõ nội dung của chính mình") ^{1*} chỉ có thể có nghĩa là : "đi đến cái chứa đựng trong dạ dày của chính mình" ^{2*}.

Cụm từ "old society" (trong nguyên bản: "xã hội cũ" ^{3*}) không hợp với người Anh, may lắm nó có nghĩa là xã hội phong kiến, chứ không thể nào có nghĩa là xã hội tư sản. Các tác phẩm của Ô-oen đã bị quên đi rồi; và khi ông nói về xã hội cũ, bao giờ ông cũng đối chiếu kế hoạch và phác thảo (nếu có thể, có tô màu) về một xã hội mới với xã hội cũ, thành thử không thể có bất cứ sai lầm nào; ở thời buổi chúng ta không nên mong đợi điều đó.

"Trong gọng các hạt kim cương rực lửa" (trong nguyên bản: "được lửa pháo bông chiếu rọi") ^{4*} - trong tiếng Anh là vô nghĩa, vì trong cách nói thông thường của người Anh thì bao giờ hạt kim cương tự chúng cũng phải luôn luôn nằm trong gọng, hơn nữa "hạt kim cương rực lửa" vẫn là cách nói quá mạnh.

"Storm and pressure period" tuyệt nhiên không phù hợp với "thời kỳ bão táp và tấn công" ^{5*} trong nguyên bản, mà có nghĩa: "thời kỳ bão táp và áp bức".

"Tương lai ắt sẽ tới" (trong nguyên bản: "tương lai chờ đợi nó") ^{6*} là một cụm từ vô nghĩa, như bản thân P[i-pơ] không thể không biết (mọi tương lai đều phải tới), hoàn toàn theo văn

1* - "To arrive at its contents" (trong nguyên bản: "bei ihrem eigenem Inhalt anzukommen")

2* - "at the contents of its own stomach"

3* - "alte Gesellschaft"

4* - "Set in fiery diamonds" (trong nguyên bản: "in Feuerbrillanten gefaßt")

5* - "Sturm - und Drangperiode"

6* - "A future that was to come" (trong nguyên bản: "die Zukunft, die ihr hervorstehe")

phong của hăng "Mô-dét và con trai, cũng như ở trên đã nói: "linh hồn của những người đã sống" thay vì "linh hồn của quá khứ" ^{1*}.

"Phạm vi phải được tăng thêm" (trong nguyên bản: "mở rộng", dòng 4, từ dưới lên) ^{2*}. Phạm vi *mở rộng*, chứ không phải *tăng thêm*.

"The general index" (trong nguyên bản: "nội dung tổng quát của cách mạng hiện đại" ^{3*}) hóa ra thành: "*mục lục* tổng quát của cách mạng hiện đại"! Vả chăng, công dân Pi-pơ nắm điều này không kém tôi.

"As it could but be" (trong nguyên bản: "không thể khác thế được" ^{4*}) - lẫn lộn từ; cần nói: "as it could not *but* be"; cách nói thứ nhất sẽ có nghĩa là: "như điều đó *chưa chắc* có thể có".

"Tính không cơ động" (trong nguyên bản: "sự bất lực", dòng 5, từ trên xuống) ^{5*} là sự bất lực theo ý nghĩa tiêu cực, là quán tính trong vật lý học, nhưng vận dụng vào con người thì chỉ có nghĩa là họ do béo ra mà không đi lại nổi. Sự bất lực theo nghĩa *tích cực* trong tiếng Anh sẽ là clumsiness. Lỗi này Pi-pơ mắc phải do dùng từ diễn.

"Mức độ lập hiến" (trong nguyên bản: "Quốc hội... đã phải hạ

1* - "the spirits of those that have been" (trong nguyên bản: "die Geister der Vergangenheit")

2* - "The circle should be increased" (trong nguyên bản: "erweitert werden"); ở đây và dưới đây, Ăng-ghen dẫn tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ", xuất bản lần thứ nhất ở Niu Oóc năm 1852.

3* - "der allgemeine Inhalt der modernen Revolution"

4* - "Wie es nicht anders sein konnte"

5* - "Unwieldiness" (trong nguyên bản: "Unbeholfenheit")

thấp kết quả cuộc cách mạng xuống đến *tâm cơ tư sản*")^{1*}. Điều này quả là quá ư mạnh dạn từ phía công dân Pi-pơ - để tránh khó khăn trong việc dịch từ "bürgerlich", ở mọi nơi thay cho từ này đều dùng từ "lập hiến" với lý do là cụm từ "chế độ cộng hoà lập hiến" được dùng với nghĩa y như "*chế độ cộng hoà tư sản*". Tôi xin hỏi, ở đây "lập hiến" phải có nghĩa là gì? Về sau còn hay hơn, khi "xã hội tư sản" được dịch thẳng thừng ra là "*xã hội lập hiến*". Thật chán ngấy.

"Vĩnh viễn và trong thời gian lâu dài" (trong nguyên bản: "trong toàn bộ thời gian... của chu kỳ")^{2*}. Vì sao không phải là "vĩnh viễn và một ngày nữa"^{3*} như tục ngữ nói.

"Những trò không tưởng" (trong nguyên bản: "những không tưởng vô lý")^{4*}. Juggles có nghĩa là những trò ảo thuật, chứ không phải là những điều bịa đặt.

"Transported without *judgment*" có nghĩa: "bị đưa đi đây bất chấp lẽ phải, không có căn cứ hợp lý". Cần nói: *xét xử*^{5*}.

"To pass as a real event" không có nghĩa: "để nói chung làm cho chúng mang tính chất những biến cố"^{6*}, mà có nghĩa: "để

1* - "Constitutional standard" (trong nguyên bản: "Die Nationalversammlung... sollte die Resultate der Revolution auf den bürgerlichen Maßstab zurückführen")

2* - "For ever and the duration" (trong nguyên bản: "für die ganze Dauer des... Cyclus")

3* - "for ever and a day"

4* - "Utopian juggles" (trong nguyên bản: "utopische Flausen")

5* - Trong nguyên bản: "Ohne Urteil transportiert" ("bị đưa đi đây mà không xét xử")

6* - Như trong nguyên bản: "als Ereignisse passieren zu können"

cái gì đó có thể xảy ra, như cái đã *thực tế xảy ra*".

"Founded" không có nghĩa là "tan ra" ["fondu"]^{1*}, mà có nghĩa là "đã được kiến lập" ["fondé"]. Cách dùng không lô-gích, nhưng được chấp nhận "confounded" với ý nghĩa "confondu"^{2*} không có liên quan gì với cái đó.

Tất cả những điều đó Pi-pơ nếu chú ý phần nào thì có thể nhận thấy không kém tôi, và như tôi đã nói, những chỗ khó mà tự mình dịch thì dễ hơn là sửa bản dịch thảo hời hợt, trong đó, tất cả những chỗ khó dịch đều bị bỏ qua. Nếu cậu ấy cố gắng hơn nữa thì cậu ấy sẽ có thể dịch rất tốt.

Công bố toàn văn lần đầu (không có phần ghi nhận xét bản dịch) bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929; phần ghi nhận xét bản dịch công bố lần đầu tiên bằng tiếng Nga trong "Tài liệu lưu trữ của Mác và Ăng-ghen", t.X, 1948

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
và tiếng Anh*

1* Trong nguyên bản: "aufgelöst", theo văn cảnh phù hợp với từ Pháp "fondu" Ăng-ghen đã dùng ở đây.

2* - "đã bị lẫn lộn"

64

MÁC GỬI ĂNG-GHEN¹⁸⁴
Ở MAN-SE-XTƠ[Luân Đôn], 23 tháng Chín 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã nhận được 1 pao và bản dịch đã sửa ^{1*}. Anh đã bỏ quá nhiều công sức vào bản dịch. Nếu công việc suôn sẻ (thành công sẽ phụ thuộc vào số 1 này), anh phải đối xử với điều đó đơn giản hơn, nghĩa là bỏ qua những điểm tuyệt tu từ và những chỗ nào không có cũng chẳng sao, nếu chúng khó dịch.

Véc-thơ ở đây từ ngày chủ nhật. Thứ bảy cậu ấy đi Man-se-xtơ và ở đấy 3 - 4 tuần rồi sẽ trốn đi Tây Ấn v.v..

Tôi gửi kèm: 1) Bức thư do chính tay Suốc-xơ viết tìm thấy trong túi áo gi-lê mà Kin-ken đã tặng một người lưu vong quen biết của chúng ta.

2) Thư của Clút-xơ gửi tới.

3) Hai đoạn trích những điều tiết lộ về giới lưu vong công bố lúc đầu trên báo "Karlsruher Zeitung", rồi được đăng lại trên báo "Allgemeine Zeitung" Au-xbuốc v.v. ¹⁸⁵, phòng trường hợp bản thân anh chưa thấy.

Tiến sĩ Pi-a-li ^{2*} (từ Pa-ri tới) viết cho tôi có đoạn như sau:

1* - bản dịch ra tiếng Anh chương thứ nhất tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sáu mùa của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

2* - Déc-phi

"Cô-sút muốn phát động cuộc khởi nghĩa vào tháng Mười. Từ đây, Kít-sơ cam đoan với ông ấy đủ điều, có thể, thuộc lĩnh vực ảo tưởng, nhưng đồng thời với tính chất kỳ lạ của tình hình ở đây, chúng *cũng* có thể là *hiện thực*. Cô-sút dường như đã nhận được của Bô-na-pác-tơ một *bức thư do ông* này tự tay viết mời sang Pa-ri. Bản sao chính xác bức thư này dường như đang luân lưu trong tất cả các tỉnh của Hung-ga-ri. Ở Hung-ga-ri, tất cả mọi thứ đều được chuẩn bị cho cuộc tổng công kích của Cô-sút. Ngay cả các quan lại hoàng gia cũng tham gia âm mưu lớn này... ¹⁸⁶.

Nữ bá tước Kin-xki, nguyên họ là Đì-si, đã bị bắt về tội giết con. Bố của đứa bé là tiến sĩ Hai-dê-xơ" (tên đầu giả nổi tiếng của chúng ta), "người Do Thái gốc Ba Lan v.v.. Bà Béch-cơ-man (vợ của tên mặt vụ cảnh sát và phóng viên nhật báo) sẽ có mặt tại phiên xử trước tòa án bồi thẩm với tư cách là người cùng hội".

Còn về chuyện Cô-sút thì rất có thể là Bô-na-pác-tơ đặt bẫy ông ấy để được nước Áo có thiện cảm.

Theo đề nghị của Pi-a-li, Hép-nơ đã bắt đầu trao đổi thư từ với Ru-gơ - Tau-dê-nau, thành thủ bây giờ tình hình dường như là chúng ta trực tiếp trao đổi thư từ với ông Ác-nôn. Như vậy, chúng ta sẽ biết được những bí mật của các vĩ nhân qua nguồn thứ nhất.

Các thành viên của *Đồng minh nhân dân* ¹⁸⁷ gồm tám người (trong đó, xét theo bức thư của V[ây-dơ-mai-ơ] gửi cho anh, Ru-gơ với tài nghệ vốn có của ông ấy đã lập ra ba ủy ban) nay đang chạy nhốn nháo khắp Xi-ti (trong đó có Rôn-ngơ và Đra-lơ) với cái cố cũng để lập một "hội đoàn tự do". Quý tha ma bắt, "tín đồ Thiên chúa giáo Đức" Rôn-ngơ có liên quan gì đến các "Giáo đoàn tự do" ¹⁸⁸? Một số thương nhân thuộc các "tín đồ Thiên chúa giáo Đức", đặc biệt là những thương nhân trong số những người Do Thái đã đặt chữ ký của mình, thậm chí dù chỉ là những chữ đầu tên họ, vào giấy quyên tiền và vào việc, đúng ra là đã được dự tính, đóng góp mấy pao.

Về phần mình, Vi-lích giờ đây mỗi thứ bảy, tại trụ sở của

Hội ở phố Đại Uyn-đơ-min¹⁸⁹, đều quyền tiền đóng góp hình như để chi tiêu về việc trao đổi thư từ.

Anh sẽ nói gì về tiếng hoan hô nhiệt liệt được tổ chức đối với B[ô-na-pác-tơ] ở các tỉnh lẻ? Người Pháp đã làm nhục mình một cách hết sức xấu xa. Tôi cảm thấy Liên minh thuế quan đang đến gần chỗ diệt vong không tránh khỏi¹⁹⁰. Sự phá sản của Áo vẫn có thể chế ngự được sự phồn vinh của Phổ.

Đa-na, như tôi thấy, đã chấp nhận bài viết^{1*}. Báo "Staatszeitung" (Niu Oóc) đã dẫn ra một đoạn tiếng Đức lấy trong bài ấy.

Cái chết của ông già Oen-linh-tơn đã đến một cách đúng lúc. Con chó Bun già ấy vào thời điểm khủng hoảng sẽ vẫn còn phải chỉ huy, bằng cách sử dụng uy tín cổ truyền. Cùng với ông ấy và với Pin, lẽ phải thông thường của nước Anh cũ đã bị chôn vùi một cách thích đáng.

Vậy, ngày 4 tháng Mười "người của chúng ta" sẽ ra tòa¹⁹¹! Buyéc-ghéc-xơ thú nhận tất cả, ít ra trong chừng mực sự việc liên quan đến anh ấy. Phù hợp với nghề nghiệp của mình, anh ấy sẽ tự bảo vệ "về nguyên tắc". Trong thời gian điều tra thẩm vấn, anh ấy kèm vào biên bản một bản ghi dày 30 trang về "bản chất của chủ nghĩa cộng sản". Nhục nhã thay người nào nghĩ xấu về điều đó¹⁹². Nghe nói, Đa-ni-en-xơ cảm thấy sức khỏe không tồi. Viên công tố sẽ bắt đầu từ phái Xanh-Xi-mông; trạng sư Snai-đơ, để đánh bại anh ấy, đã quyết định bắt đầu từ Babốp. Có thể coi là một điểm phức nếu không một ai lần tới người In-ca hoặc đến Li-cuốc-gơ¹⁹³.

1* Có lẽ đây nói đến bài của Mác "Kết quả cuộc bầu cử".

Pin-da-rơ, những "bí mật" của anh này làm tôi rất vui - không đến chỗ tôi. Những cuộc phiêu lưu của anh với ông già Si-li thật tuyệt diệu^{1*}.

Ad vocem^{2*} Giôn-xơ. Tuy đích thân tôi không có gì đặc biệt khen anh ấy, tôi vẫn - anh ấy lại bao vây tôi, vì anh ấy đã bị khủng hoảng - đã ủng hộ anh ấy trong tuần vừa rồi, cũng như tất cả những người của chúng ta vậy. Phía kia đã triệu tập hai hoặc ba cuộc mít-tinh, trong đó đã phải thông qua những nghị quyết "rằng cuộc hội nghị này cho là không thể tin vào thành công của bất cứ phong trào dân chủ nào mà ông Éc-nơ-xơ Giôn-xơ có dính dáng". Họ đã bị đập tan, hơn nữa, bị đập tan một cách đích đáng¹⁹⁴. Lúc đầu, những con lừa ấy tìm cách gây sự ngờ vực đối với ông ấy nhân những chuyện tiền nong nào đó. Trong việc này, họ đã bị thất bại. Lúc đó, họ công kích ông ấy, trách ông về cái mà chính vì nó mà chúng ta ủng hộ ông ấy - chỉ trích ông *dùng sự cố động của mình khơi dậy "những tình cảm không hữu hảo giữa các giai cấp khác nhau"*. Vấn đề là Hác-ni, Hô-li-ốc, Han-tơ trong "Leader", Niu-tơn (người theo chủ nghĩa hợp tác) và tuti quanti^{3*} đã tập hợp lại để lập một "đảng dân tộc". Đảng dân tộc ấy muốn quyền bầu cử phổ thông, nhưng không muốn phong trào Hiến chương¹⁹⁵. Chuyện cổ tích cũ. Nhưng trước khi chiến dịch của mình bắt đầu, họ cho là cần tiêu diệt Giôn-xơ. Họ đã tính nhầm to. Họ đã nâng giá tờ báo của

1* Xem tập này, tr.179-182.

2* - Về vấn đề

3* - những người giống như họ; v.v.

họ^{1*} lên 1 pen-ni mà không mất một người đặt mua nào.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

65

ĂNG-GHEN GỬI MÁC ¹⁹⁶

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 24 tháng Chính 1852

Mác thân mến!

Tôi gửi trả anh chiếc phong bì bức thư của anh nhận được hôm nay; có lẽ người ta đã tìm cách mở nó ra, nhưng không thành.

Bản dịch và thư của Mát-xôn đã gửi đi tối hôm qua bằng chuyển bưu vụ thứ hai.

Clút-xơ mô tả rất tốt buổi Kin-ken v.v. tiếp đón những người

1* - "People's Paper"

Mỹ gốc Đức; những thằng cha ấy ở An-lê-hây-ni cũng giống hết như ở Svác-xvan-đơ và Tau-nu-xơ.

Những điều tiết lộ trong các báo tiếng Đức ^{1*} tôi chưa được đọc, mãi hôm qua tôi mới lại thấy được một tờ báo tiếng Đức.

Crapauds ^{2*} rất tốt. Vả lại, có lẽ công nhân đã hoàn toàn tư sản hóa do sự phồn vinh hiện nay và do hy vọng vào "niềm vinh quang" tương lai "của đế chế". Sẽ phải có một trường học khắc nghiệt của khủng hoảng để *trong thời gian sắp tới gần đây* họ lại có khả năng làm cái gì đó. Nếu cuộc khủng hoảng tiếp theo sẽ vừa phải, thì Bô-na-pác-tơ có thể yên ổn thoát ra khỏi khủng hoảng. Nhưng xem ra cuộc khủng hoảng sẽ mang tính chất rất nghiêm trọng. Không có khủng hoảng nào xấu hơn là khi nạn đầu cơ quá đáng trong lĩnh vực sản xuất phát triển chậm, và vì thế để các hậu quả của nó thể hiện ra trong lĩnh vực buôn bán hàng hóa và chứng khoán cần phải có bao nhiêu tháng thì trong lĩnh vực sản xuất cần phải có ngần ấy năm. Mà cùng với ông già Oen-linh-tơn, không chỉ lương tri của nước Anh cũ bị chôn vùi mà cả chính nước Anh cũ, mà đại biểu là người đại diện cuối cùng duy nhất của nó, cũng bị chôn vùi. Chỉ còn lại những cá nhân con người có năng khiếu thể thao không có môn đồ thuộc loại như Đốc-bi và những con buôn Do Thái thuộc loại như Đì-xra-e-li - độc những biếm họa mô phỏng những đảng viên kỳ cựu của đảng To-ri, đúng hệt như ông Bô-na-pác-tơ - biếm họa mô phỏng bác mình ^{3*}. Khi khủng hoảng nổ ra, tình hình ở đây sẽ tuyệt diệu, và chỉ cần chúc rằng nó được trì hoãn lại một ít và khủng hoảng ắt sẽ trở thành một bệnh kinh niên với những

1* Xem tập này, tr.192-193.

2* - Các tiểu thị dân Pháp

3* - Na-pô-lê-ông I

cơ gay gắt y như trong những năm 1837 - 1842 vậy. Hơn nữa, trong trường hợp nổ ra khởi nghĩa thì ông già Oen-linh-ton - xét theo tất cả những điều đã biết về ông này - sẽ là một vị tướng khá đáng gờm; ông ta làm tất cả, nghiên cứu rất chăm chỉ tất cả các trước tác quân sự và nắm không tồi công việc của mình. Ông ta cũng sẽ không dừng lại trước những biện pháp cực đoan.

Xét theo những thông báo của anh, phiên tòa Khuên sẽ tẻ nhạt kinh khủng. Hen-rích^{1*} bất hạnh cùng với việc bảo vệ về nguyên tắc của mình! Anh ấy sẽ đòi đọc 30 trang của mình, và nếu anh ấy được phép làm điều đó thì, anh ấy sẽ chết. Các hội thẩm không bao giờ tha thứ cho anh ấy về việc anh ấy đã làm cho họ buồn chán đến như vậy. Nói chung, viện công tố không gặp may. Hau-pơ-tơ đã đi Bra-xin, anh thợ bạn thợ may giấu tên cũng đã biến mất và chưa chắc sẽ xuất hiện lại, còn giờ đây thì viên cố vấn cảnh sát ^{2*} đã về châu Diêm vương; do ông này bị bệnh nên vụ án đã hoãn vào tháng Bảy. - Nhưng cái gì có thể có giá trị ngang với việc Hen-rích sẽ làm sáng tỏ vấn đề từ góc độ triết học.

Như vậy, Suốc-xơ cao thượng lý sự về việc Cô-sút rao giảng kinh Phúc âm về cuộc khởi nghĩa ngay lập tức; và làm điều đó sau khi ông ta và bạn hữu nhiều năm đã sống bằng chính kinh Phúc âm ấy! Tất cả những điều đó rất tốt nếu để làm điều khó chịu cho Cô-sút, - kẻ đã kiếm chác trên lưng họ, nhưng đồng thời lại viết lách rất ngu xuẩn về cái mà toàn thế giới đã biết từ lâu.

Cô-sút sẽ làm những việc ngu ngốc, điều đó rất có thể, - vì

1* - Buyéc-ghéc-xơ

2* - Sun-tơ

rằng ông ta, kẻ bất hạnh, có bộ yên cương đã mòn, những khẩu

súng đã thải loại, những đại đội được Di-ghen huấn luyện khắc nghiệt, có Cláp-ca và Ga-ri-ban-đi (Ga-ri-ban-đi chỉ huy hạm đội I-ta-li-a - Hung-ga-ri ở Thái Bình Dương dưới dạng chiếc tàu buôn treo cờ Pê-ru chạy giữa Li-ma và Quảng Châu).

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

66

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 28 tháng Chín 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Lâu rồi anh chưa nhận được thư của tôi. Nguyên nhân chủ yếu là Véc-thơ; cậu ấy lấy hầu hết thì giờ buổi tối của tôi, mà thông thường tôi dành để viết lách. Và hơn nữa, việc đó không đem lại cho tôi quá nhiều niềm vui. Anh biết rằng tôi đối xử rất tốt với Véc-thơ, nhưng ngồi trong đồng đồ bỏ đi đủ thứ ngập tận cổ, thì thật đau khổ khi thấy cạnh mình một người phong nhã rất đối thanh lịch mà cần che giấu không cho thấy những điều

đáng xấu hổ nhất. Tình hình như vậy gây nên một sự ngượng ngùng đặc biệt; tôi hy vọng rằng cậu ấy sẽ đi Man-se-xơ vào ngày mai, và khi cậu ấy trở lại sẽ thấy tôi trong một tình thế mà tôi lại có thể duy trì các quan hệ tự nhiên với cậu ấy. Vả lại, tôi nghĩ rằng nếu không tính đến tình trạng bệnh tật của vợ tôi, cậu ấy không thể đi sâu hơn vào tình hình đời sống của tôi.

Tôi đã đưa cậu ấy một gói to để chuyển cho anh. Trong gói có những giấy tờ, tư liệu phải đưa vào lưu trữ¹⁹⁷ - một phần những giấy tờ ấy, nếu không phải là đa số, anh đã biết rồi.

Tôi gửi kèm một đoạn trích thư của Bác-tê-lê-mi gửi Vi-lích: B[ác-tê-lê-mi] đã đưa bức thư đó cho một người Pháp tên là Duy-răng để chuyển cho V[i-lích]. Duy-răng không nhận ra được chữ ký, đã hỏi Đron-ke xem cậu ấy có thể trao thư cho V[i-lích] được không. Đ[ron-ke] dĩ nhiên đã đồng ý, đến chỗ tôi, và Lu-pu-xơ^{1*} - một chuyên gia cỡ lớn trong việc này - đã bóc thư một cách tài nghệ. Những điều quan trọng nhất trong thư này Đ[ron-ke] đã chép ra, những điều còn lại là những điều nhảm nhí. Anh nghĩ gì về Bác-tê-lê-mi dửng dưng cảm, người "cho là không thể để cho Bô-na-pác-tơ bình thản hưởng thắng lợi của mình"? Hãy rùng mình lên, Vi-dan-ti-a!^{2*} Còn về cái gọi là thư của Blăng-ki thì tôi cảm thấy nó là điều bịa đặt để mua vui của Bác-tê-lê-mi u sầu. Vì, cậu ấy thông báo điều gì về Blăng-ki? Rằng tình cảnh của những người tù ở Ben-In *hết sức thê thảm*. Nếu Blăng-ki không có gì khác để báo cho cậu ấy, thì chắc chắn sẽ tốt hơn

1* - Vin-hem Vôn-phơ

2* Lấy trong ca kịch của Đô-ni-xét-ti "Vê-li-da-ri" (kịch bản ca kịch của Xan-va-to Cam-ma-ra-nô).

nếu cậu ấy giữ lại các libri tristum^{1*} của mình. Còn nói chung

thì qua toàn bộ bức thư của B[ác-tê-lê-mi] ta thấy rằng cậu ấy đã tách hẳn khỏi giới lưu vong Pháp và các hội Pháp ở chính nước Pháp.

Để anh có thể "đứng tí chút trên quan điểm lịch sử toàn thế giới"^{2*}, tôi gửi cho anh bài của báo "Allgemeine" Au-xbuốc về tên gián điệp A.May-ơ; ở đây, tại Luân Đôn, ngay cả những người bạn thân thiết Vi-lích và Sáp-pơ của hẳn cũng đã "tống hẳn ra khỏi cửa".

Tôi đã viết cho anh rằng Héc-xen đang ở đây và phân phát khắp nơi bản hồi ký nhằm chống Héc-vếch¹⁹⁸, người không chỉ căm sùng ông ấy, mà còn lừa gạt được ông ấy 80000 phrăng.

Bài báo, hoặc dù chỉ là dự thảo bài kết thúc về nước Đức^{3*}, tôi vẫn chưa có thì giờ viết. Cần viết đi nhiều nơi về tình hình tồi tệ của gia đình, và điều đó đã ngốn hết thì giờ của tôi đến mức đã 3 tuần nay tôi không tới thư viện; tôi ở nhà cũng để đỡ dằn nhà tôi trong thời buổi thật nặng nề đối với bà ấy.

Tiện thể tôi nói thêm để anh rõ!

Đã biết *dứt khoát* rằng âm mưu lật đổ của phái Oóc-lê-ăng ngày càng tích cực, có quy mô ngày càng lớn và càng có nhiều cơ may thành công. Những ông ấy đã thỏa hiệp với Ca-ve-nhắc, Sa-rát, La-mô-ri-xi-e, Bê-đô. Ba trong số các sĩ quan tùy tùng của L. Bô-na-pác-tơ đã bị mua chuộc, nghĩa là những số tiền đáng kể đã được gửi vào Ngân hàng Anh cho họ. Với "những người cộng hoà thuần túy" đã có ký kết thỏa thuận sau đây. *Thứ*

1* - những nỗi đau buồn (âm chỉ tác phẩm cùng tên của Ô-vi-đi-út)

2* Lấy từ bài nói của I-oóc-đan tại Quốc hội Phran-phuốc (tháng Bảy 1848).

3* - Xem tập này, tr.177-178.

nhất: thành lập chính phủ lâm thời gồm rất các *tướng lĩnh*. *Thứ*

hai: Ca-ve-nhắc nhận Mác-xây làm vật bảo đảm, La-mô-ri-xi-e nhận Li-ông, Sa-rát nhận Pa-ri, Bê-đô nhận Xtơ-ra-xbuốc. *Thứ ba*: chính phủ lâm thời kêu gọi dân chúng quyết định trong các cuộc hội nghị cử tri cơ sở xem họ muốn hiến pháp năm 1830 với vương triều Oóc-lê-ăng hay là hiến pháp năm 1848 với tổng thống. Trường hợp họ muốn hiến pháp năm 1848 với tổng thống thì người dự tuyển sẽ là Gioăng-vin. - Người Do Thái Phun-đơ có quan hệ thường xuyên với dòng họ Oóc-lê-ăng. Để thực hiện kế hoạch đã tạm dự định tháng Ba, vả lại, trong trường hợp cần thiết, B[ô-na-pác-tơ] phải bị các sĩ quan tùy tùng của y giết chết. Song, họ muốn B[ô-na-pác-tơ] trước hết trở thành hoàng đế và uy tín của ông ta sụt xuống càng nhiều hơn nữa.

Chính tôi đã nói chuyện với phái viên của phái Oóc-lê-ăng là người tự do đi lại giữa Pa-ri và Luân Đôn. Ngày hôm kia, ông ấy đã cùng Ban-đi-a có mặt ở nhà công tước Ô-man-xki.

Qua một bức thư của Pi-a-li ^{1*} tôi được biết rằng ở Luân Đôn, trong cuộc nói chuyện riêng với một bà quý tộc lưu vong I-ta-li-a ^{2*}, huân tước Pan-móc-xtơ đã báo nhiều tin làm yên lòng về I-ta-li-a, cũng như về triển vọng "làm yên lòng" đối với chính ông ta là ông ta sẽ trở thành "thủ tướng" Anh muộn nhất một năm nữa. Đáng ngạc nhiên là các ông già thích nói dối và khoe khoang. Vả lại, ít ra là về một điểm ông P[an-móc-xtơ] đã nói không úp mở. Trường hợp có khởi nghĩa thì Lô-m-bác-đi và Vơ-ni-đơ phải lập tức liên kết với Pi-ê-mông. Còn những ước mơ về "nước cộng hòa I-ta-li-a" thì phải trao cho "tương lai" ¹⁹⁹.

1* - Déc-phi

2* - nữ bá tước Vi-xcôn-ti

Đron-ke, người ở những phòng ký túc xá kiểu mẫu, xin lỗi là chưa viết thư. "Cậu ấy có lý do".

C.M. của anh

Phong bì thư trước mà anh gửi lại cho tôi, chắc chắn là bị người ta định bóc. Nhưng rõ ràng là vụng về và không có kết quả.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

67

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, khoảng 1 tháng Mười 1852]

Mác thân mến!

Về Véc-thơ hiện chưa thấy tăm hơi gì cả. Anh ngại chàng trai ấy cái nỗi gì? Ngoài ra cậu ấy quả đã biết rằng anh sống túng thiếu đã nhiều năm, và cũng đã biết rằng anh tiếp tục ngồi trong căn hộ cũ đó, nên cậu ấy phỏng đoán tình hình ra sao rồi.

Tôi đã chuyển đi, nghĩa là bà lão chủ nhà của tôi đã di chuyển và không hề khách sáo, chỗ luôn cả tôi theo. Nơi mới xa hơn

hai cửa, nên từ nay, thay vì số 70, bạn viết số 48 (cách đánh số mới). Tôi đang vội.

Ph.Ă. của anh

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của
nguyên bản trong Marx - Engels
Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1,
1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và
Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ
nhất, t.XXI, 1929.*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

68

ĂNG-GHEN GỬI MÁC²⁰⁰

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 4 tháng Mười 1852
48, Great Ducie Street

Mác thân mến!

Tôi gửi 2 pao 10 si-linh. - 10 si-linh anh hãy đưa cho Đron-ke, cậu này đã kiếm được cho tôi một quyển sách xla-vơ rất quý, - toàn bộ phần giảm giá mà cậu ấy mặc cả được ở chàng trai đó, cứ để cậu ấy cầm như là tiền hoa hồng về thứ của hiếm; vì cậu ấy là người buôn bán, nên cần phải quan hệ với cậu ấy theo nguyên tắc thương mại. Nhưng mong cậu ấy đi lấy sách ngay và gửi bưu điện cho tôi bằng bưu kiện thông thường như gửi báo vậy, với 6 tem bưu điện nếu trọng lượng dưới 1 pao, nếu nặng

hơn thì dán 12 tem. Nota bene ^{1*}, như thế nếu sách in một tập, nếu không thì mỗi tập cần phải dán 6 tem bưu điện, và lúc đó tốt hơn, nên gửi bao gói, không phải trả tiền, qua Pích-phóc và công ty hoặc qua Các-ve và công ty. Nếu các anh tìm được văn phòng của Các-ve và công ty (tôi nghĩ ở chỗ các anh, văn phòng đó được gọi: Sa-plin, Hoóc-nơ và Các-ve hoặc Sa-plin, Hoóc-nơ và công ty) thì tốt hơn cả là gửi sách qua họ cho É[c-men] và Ă[ng-ghen] để chuyển cho P[hri-đrich] Ă[ng-ghen] - họ là những người nhận gửi cho chúng ta. Nói chung đó là con đường tốt nhất để gửi các bao gói cho tôi.

Hễ khả năng của tôi trong tháng này sáng rõ hơn một ít, anh sẽ còn nhận được thêm. Có một số món nợ phải trả, nhưng tôi không biết là những món nào. Số tiền tôi có thể gửi thêm tùy thuộc vào điều đó.

Véc-thơ đang ở Brát-phóc. Một tuần nữa cậu ấy mới đến.

Mối tình của Pin-đa-rơ xoay chuyển hoàn toàn theo lối tư sản. Cậu bé đáng thương đã bắt đầu say cồn cào ruột gan. Vì từ ngày 15 tháng Chín tôi không báo cho cậu ấy điều gì về vợ và mẹ, nên cậu ấy tới tập gửi thư cho tôi và dọa sẽ viết trực tiếp cho họ để nhận được tin! Rõ ràng gã ấy tưởng tượng rằng tôi ngồi lì ở đấy suốt ngày này qua ngày khác, như thể nét mặt Phần Lan và trái tim Xcan-đi-na-vơ - Đức của cô vợ máu cá của cậu ấy đã gây cho tôi một tác động mầu nhiệm y như có hồi đã gây ra, vả lại, bây giờ cũng còn gây ra cho cậu ấy. Nhạc sư Pin-đa-rơ đã lớn lên một ít trong con mắt tôi nhờ sự chạy trốn của cậu ấy, nhưng những bức thư đó lại làm cho tôi rất thất vọng. Cậu ấy là người xla-vơ đến tận xương tủy, đa cảm trong sự lảng lơ

1* - Chú ý

của mình và thậm chí trong sự sỗ sàng, xu nịnh và ngạo mạn; từ người Anh cậu ấy chỉ có tính trầm lặng cùng cực - là người Nga, cậu ấy phải đưa tính nết đó đến cực đoan. Gần đây cậu ấy trở nên hay nói hơn chút ít và khi mà cuối cùng, những cửa cống đóng chặt lâu ngày được mở ra, thì đã phơi bày chỉ độc một sự ngu ngốc. Đồng thời Pin-đa-rơ si tình có những ý muốn khá xấu, và cậu ấy không thích nói điều gì ngoài những phát hiện trái tự nhiên. Cậu ấy là một gã hoàn toàn vô học thức và đồng thời là một tay thông thái rởm; cậu ấy hoàn toàn không biết gì ngoài một số ngoại ngữ; trong lĩnh vực khoa học cậu ấy dốt đặc, ngay cả trong toán học, vật lý học sơ đẳng nhất và trong những môn khác của giáo trình trung học, đặc biệt là trong sử học sơ đẳng nhất. Chỉ có sự lảm lì cố chấp của cậu ấy là có thể buộc người ta phải coi cậu ấy là sâu sắc. Cậu ấy là một tiểu thị dân Nga không hơn không kém, với những đam mê nho nhỏ của người quý tộc Nga, một tài tử lười biếng, nhạy cảm, rất tự phụ và còn, thật bất hạnh, là nhà giáo bẩm sinh. Tôi cố hết sức giữ ý kiến tốt về cậu ấy, nhưng không thể được. Nói gì về con người, lần đầu tiên đọc xong tiểu thuyết của Ban-dắc (hơn thế nữa cả "Viện bảo tàng đồ cổ" và "Lão Gô-ri-ô") lại nói về điều đó một cách ngạo mạn tột đỉnh và cực kỳ khinh thị như là về một điều gì đó bình thường và đã biết từ lâu từ lâu, đồng thời một tuần sau khi bỏ trốn liền viết từ Luân Đôn cho người vợ bị bỏ rơi của mình một cách, xét theo mọi điều, hoàn toàn nghiêm túc: "I-đa thân yêu của anh, mọi cái bề ngoài đều chống lại anh, nhưng em hãy tin anh, trái tim anh vẫn hoàn toàn thuộc về em". Toàn bộ cậu ấy là thế. Trái tim cậu ấy thuộc về người đàn bà Thụy Điển - những bức thư cậu ấy gửi cho tôi cũng chứng minh điều đó, - nhưng cái khí quan khác của cậu ấy thì cậu ấy muốn trao cho riêng người đàn bà Pháp thôi. Sự xung đột ấy, mâu

thuẩn thô lỗ có tính chất tình cảm xla-vơ ấy - sự hấp dẫn của toàn bộ câu chuyện đối với cậu ấy chính là ở chỗ đó. Nhưng cô nàng Thụy Điển thông minh hơn nhiều: chị ấy khẳng định với mọi người muốn nghe chị ấy rằng cậu ấy, với tấm lòng của mình, có thể làm tất cả những gì cậu ấy muốn, miễn là đừng mang thứ gì là vật chất ra khỏi nhà. Và lại, gã này không hiểu biết về thế giới và không có chủ kiến, điều đó mâu thuẫn thật buồn cười với những kỳ vọng tinh thần vốn có của cậu ấy với tư cách là người Nga. Cậu ấy không hiểu cả "Tuyên ngôn"^{1*} lẫn Ban-dắc, điều này cậu ấy khá thường xuyên chứng minh cho tôi thấy. Tiếng Đức cậu ấy dốt khoát không biết, cậu ấy không hiểu những điều đơn giản nhất. Cậu ấy có biết tiếng Pháp hay không, điều này tôi cũng rất ngờ. Nếu sự bí ẩn, nhờ đó cậu ấy trông có vẻ hay hay, mà biến mất, thì không còn gì ngoài một con người không may. Đồng thời, trong các bức thư của mình, gã ấy cố gắng tiếp tục giữ cái vẻ bí ẩn đã bị phanh phui từ lâu, và điều đó thật lố bịch. Anh sẽ thấy, qua ba tháng nữa ngài^{2*} Pin-đa-rơ lại sẽ có mặt ở đây và sẽ lại là đứa con tốt, người chồng tốt, người tư sản tốt, lảm lì ít nói hơn lúc nào hết; cậu ấy sẽ vẫn xài như trước số tài sản còn lại của mẹ mà không mảy may có ý định làm cái gì đó hoặc học điều gì đó.

Và cái gã như vậy đã chạy trốn với cô nàng người Pa-ri từng trải - cô ấy sẽ còn bắt cậu ta khóc một trận.

Vụ lừa bịp mới mà Vi-lích chân thật lao vào^{3*} thật tuyệt diệu.

1* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"

2* Trong nguyên bản từ "ngài" là tiếng Nga và được Ăng-ghen viết bằng chữ cái la-tinh.

3* Xem tập này, tr. 193-194.

Để sách khỏi thất lạc, tôi đồng thời cũng viết cả cho Đron-ke²⁰¹.

Ph.Ă. của anh

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của
nguyên bản trong Marx - Engels
Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1,
1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và
Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ
nhất, t. XXI, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

69

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xto], chủ nhật, 10 tháng Mười 1852

Mác thân mến!

Sự rề rà ấy đối với cuốn sách^{1*} đã làm tôi phát ngáy. Sự ra mắt của nó đã bị hoãn từ tháng này sang tháng khác, ấy thế mà nó vẫn không thể nào ra được. Người ta đưa ra hết cớ này đến cớ khác, sau đó lại vứt đi. Cuối cùng, người ta đã nói: đến hội chợ mùa thu nó nhất định sẽ ra mắt. La Trinité se passe, Malbrough ne revient pas^{2*}. Trái lại, người ta nói với chúng ta

1* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Những vĩ nhân của giới lưu vong"

2* - Chúa Ba ngôi đã đi qua, Man-brúc không trở lại (lấy trong thơ trào phúng đại chúng Pháp "Bài ca về Man-brúc" sáng tác trong thời gian chiến tranh vì quyền kế vị ngôi vua Tây Ban Nha).

rằng người đó đã chết, còn Ban-đi-a thì không biết tình hình bản thảo ra sao. Điều này thật quá lạ lùng. Cuối cùng, chúng ta phải đưa vụ việc này ra ánh sáng. Câu chuyện trở nên ngày càng đáng ngờ. Tôi không muốn, vả lại bạn tất nhiên cũng không muốn công trình chung của chúng ta rơi vào những bàn tay không đáng tin cậy. Chúng ta viết cho công chúng, chứ không phải để thỏa mãn một mình cảnh sát Béc-lin hoặc cảnh sát nào khác, và nếu qua Ban-đi-a không thể làm được gì, thì tôi sẽ tự mình chịu trách nhiệm thi hành một số biện pháp. Nhân viên chấp hành Sác-lơ^{1*} của chúng ta mà anh đã biết, tuần sau sẽ sang lục địa qua Hăm-buốc và Béc-lin. Tôi giao cho cậu ấy tìm hiểu mọi chuyện ở Béc-lin và nếu một tuần lễ cậu ấy lưu tại đấy không đủ thì lấy thêm nhân viên của chúng ta ở đấy để làm việc đó. Và tôi xin đánh cược rằng bằng cách đó, chúng ta sẽ phanh phui tất cả những thủ đoạn ấy. Câu chuyện nhà xuất bản sách Ấy-déc-man hoặc Ấy-den-man, người mà thậm chí không thể tìm thấy tên trong danh sách các nhà xuất bản sách, là thế đó! Song, nhà xuất bản báo "Constitutionelle Zeitung" cũ thì có thể tìm thấy trong danh sách. Nếu công việc không ổn thì chúng ta sẽ tuyệt đối cần in một lời *tuyên bố công khai*, hơn nữa là đăng trên tất cả các báo tiếng Đức phổ thông nhất, để chúng ta không bị một vố trò đùa như người ta đã làm với Blăng-ki bằng cách công bố hồ sơ Ta-sê-rô²⁰². Còn về sự bí ẩn mà Ban-đi-a bao quanh mình, thì ở đây ít ra là nó không thích hợp; bản thân tôi chán ngấy tất cả những mảnh khoé ấy, và bây giờ tôi sẽ tự mình làm những gì tôi cho là cần.

Cha Kin-ken sắp đến đây giảng bài tiếng Đức dưới sự bảo trợ của những người Do Thái nên thơ hạng ba và hạng bốn. Điều

1* - Ruê-dơ-ghen

đó sẽ kỳ diệu. Viên thư ký của A-tê-nê-um²⁰³ muốn mời cả tôi ký, hơn nữa anh ấy nhận xét: "Ở bất cứ nơi nào có cái gì đó giống như cuộc đời ngang trái, ngay dù vấn đề là cứu nạn sau vụ đắm tàu hoặc một điều gì đó tương tự như vậy, thì ở đó bao giờ cũng có căn cứ tự nhiên và xác đáng cho sự đồng cảm". Đây là những lý lẽ mà người ta sử dụng để van xin thánh giả cho ông ấy.

Ngoài ra chẳng còn gì mới nữa. Anh hãy viết cho tôi nếu anh biết được điều gì đó mới nói về chuyện cuốn sách, song điều đó chưa chắc sẽ ảnh hưởng đến quyết định của tôi về Sác-lơ. Tôi chân thành gửi lời chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

70

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 12 tháng Mười [1852]
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Về bức thư của anh, sau này tôi sẽ viết tỉ mỉ hơn. Tôi gửi kèm theo:

1) Tài liệu "Hội ngôi sao vay nợ Đức"²⁰⁴ mà Ru-gơ - Rôn-ngơ lén lút đưa vào "Advertiser".

2) Bài về hoạt động của "hội" nguy hiểm này tại đại hội của hội này ở Uy-linh, cắt từ tờ "Litographierte Korrespondenz" của Vây-đơ-mai-ơ.

3) Bài cho Đa-na²⁰⁵. Nhưng nó phải được gửi đi toàn bộ, vì tôi có khối tài liệu chính trị cho lần sau. Khi nguệch ngoạc viết bài này, tôi rất đau đầu. Vì vậy khi dịch, anh đừng ngại tự do xử lý văn bản.

Có thể, hôm qua anh đã đọc một bài đề tiện của báo "Times" - bài tin từ Béc-lin. Tên đầu ấy hoàn toàn chép lại tất cả từ báo "Neue Preußische Zeitung" (về phiên tòa ở Khuên) và chỉ thêm một số lời bình luận đều cang²⁰⁶.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

71

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 14 tháng Mười 1852

Mác thân mến!

Tôi hoàn toàn không có khả năng thể chất để dịch cho anh toàn bài. Tôi nhận nó sáng nay. Cả ngày tôi bận bịu trong văn phòng đến chóng mặt. Tối nay, khoảng từ 7 đến 8 giờ tôi uống trà và mãi lúc đó tôi mới đọc bài ấy. Rồi tôi ngồi dịch. Bây giờ - mười một giờ rưỡi - tôi đã dịch tới chỗ mà trong bài có sự chuyển tiếp tự nhiên sang đề tài khác, và tôi gửi anh phần đã làm xong^{1*}. Lúc 12 giờ nó phải có mặt tại bưu điện. Như anh thấy đấy, anh nhận được tất cả những gì tôi đủ sức làm.

Phần còn lại^{2*} sẽ được dịch ngay - anh sẽ gửi cái này vào tuần sau qua Xao-hem-pơ-tơn hoặc gửi đi vào thứ sáu. Trong khi đó anh phải làm xong bài tiếp theo; để thường đã có thể gửi một phần của nó đi vào ngày thứ sáu, còn nếu không thì vào thứ ba tuần sau, khi tàu Mỹ lại lên đường. Do đó, ở đây chẳng có gì phải lo lắng cả. Chỉ cần chăm lo để tôi sớm nhận được bản thảo; tôi ngày này qua ngày khác đợi Véc-thơ và phải phân phối thời gian của mình một cách thích hợp, vì ban ngày tôi bận công việc thương mại ngập đến tận cổ.

Tôi gửi lời chào chị và các cháu, Đron-ke, Lu-pu-xơ^{3*}, Phrai-li-grát.

Ph.Ă. của anh

1* *C.Mác*. "Sự bần cùng và mậu dịch tự do. - Cuộc khủng hoảng thương nghiệp đang đến gần"

2* *C.Mác*. "Hậu quả chính trị của sự hưng thịnh về thương mại"

3* - Vin-hem Vôn-phơ

Xem ra, những người ở Khuê vẫn không thoát được; chủ tọa phiên toà^{1*} là một kẻ lừa dối, xét theo cách hấn hoạnh họe Buyéc-ghéc-xơ²⁰⁷.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

72

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 18 tháng Mười 1852

Mác thân mến!

Tôi gửi phần cuối bài gần đây nhất^{2*}. Hôm qua, tôi cũng đã nhận được bài tiếp theo²⁰⁸. Bài gửi hôm nay anh có thể gửi đi ngay qua Li-vóc-pun bằng tàu thủy bưu điện của Hợp chúng quốc, - sáng thứ tư tàu "Pa-xi-phích" rời bến. Thứ sáu anh lại nhận được đôi thứ.

Anh đừng có viết những bài dài như thế nữa. Hơn 1-11/2 cột không *hợp* với Đa-na, như thế là quá nhiều đối với một số báo. Tôi sẽ lại phải chia bài mới thành hai phần, nhưng như thế rất khó, và tôi thậm chí còn chưa biết chia nó ra ở chỗ nào. 5-7

1* - Guê-ben

2* *C.Mác*. "Hậu quả chính trị của sự hưng thịnh về thương mại"

trang viết bằng tay vợ anh là *hoàn toàn đủ*, và nếu đối với một bài mà anh đưa nhiều hơn, thì Đa-na sẽ không cảm ơn anh về điều đó.

Tôi cảm thấy đối với Buyéc-ghéc-xơ, Ruê-dơ và, có thể, Ốt-tô và cả Nốt-i-ung, sự việc xoay chuyển khá xấu. Hình như không có tang vật nào chống lại Đa-ni-en-xơ, Béch-cơ, I-a-cô-bi, và vì thế, tôi hy vọng rằng ít ra những người đó sẽ được trắng án. Béch-cơ thoát ra một cách rất trơ trẽn. Nhưng sự vô tội của những người này bộc lộ càng nhiều, thì tôi nghĩ, các quan tòa và bồi thẩm càng dă kích dữ dội những người khác, những người bị xúc phạm; giai cấp tư sản bị làm nhục và nhà nước bị làm nhục sẽ đòi hỏi những vật hy sinh đền tội.

Tất cả những thư tôi nhận được của anh, có ai đó dùng bàn là nóng hý hoáy lên xi niêm phong, nhưng theo tôi xét đoán, pour le roi de Prusse^{1*}. Keo dán phong bì không cho phép thâm nhập vào bên trong.

Véc-thơ ở đây, mang đến cho tôi một bao gói và gửi lời chào tất cả các bạn. Bản thảo của Xê-me-rơ về Cô-sút tốt hơn rất nhiều so với bản thảo của ông ấy về Guéc-gây. C[ô-sút] vừa sức với ông ấy. Bản dịch của P[i-pơ]²⁰⁹ tôi chưa thể xem qua, tôi quá bận trong văn phòng và tối tối, đôi khi tôi mệt lử như một con chó.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - nghĩa đen: "để cho vua Phổ", nghĩa bóng: "vô ích", "phí công".

73

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

Luân Đôn, 20 tháng Mười 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi xin giới thiệu với anh người đưa mảnh giấy này là đại tá Plây-en. Tuy bản thân tôi không biết ông này, nhưng, "từ phía tốt hơn", đại tá Ban-đi-a mà anh đã biết giới thiệu ông này.

C.M. của anh

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của
nguyên bản trong Marx - Engels
Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1,
1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và
Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ
nhất, t. XXI, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

74

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, 22 tháng Mười 1852]

Mác thân mến!

Nếu anh muốn sau này nhận được đúng thời gian các bài cho

Đa-na, thì anh đừng cử các đại tá người Hung-ga-ri đến chỗ tôi và đừng cử họ đến đứng vào tối thứ năm. Chàng trai này hôm qua tước mắt của tôi trọn buổi tối và muốn hôm nay lại tối; anh ta không phải không có kiến thức đủ loại, kể cả kiến thức quân sự, và là người Hung-ga-ri lý thú nhất tôi chưa từng gặp, nhưng đồng thời anh ta là một quý tộc Đức - Áo.

Như vậy, bây giờ chúng ta được nhà nước và thậm chí cả cảnh sát thừa nhận là những người "trí thức", teste^{1*} Sti-bơ. Không tồi! Sti-bơ ngu ngốc cố gắng như thế nào để làm cho bọn trẻ của chúng ta chịu trách nhiệm về gã gián điệp Séc-van của chính mình!²¹⁰ Anh có biết điều gì về nguyên nhân bắt giam Cô-tét-xơ và Béc-mơ-bắc hay không? Việc bắt chính hai người ấy là một dấu hiệu báo điều chẳng lành. Nhưng chúng ta sẽ trừng trị Hau-pơ-tơ²¹¹. Véc-thơ sẽ tìm kiếm xem y ở chỗ nào tại Nam Mỹ, và khi nào cậu ấy tới đó thì sẽ vạch mặt y. Muốn thế, cần kiếm được báo "Kölnische Zeitung" hoặc một tờ báo nào khác có lời khai của y. Các anh có thể chăm lo việc này hay không? Các anh hãy dốc hết công sức; sẽ là tốt biết bao nếu cho tên đầu ấy cảm thấy sức mạnh của báo "Neue Rheinische Zeitung" ngay cả ở Bra-xin.

Nay mai tôi sẽ viết tỉ mỉ hơn, cũng như sẽ gửi các bản dịch²¹².

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - chứng tỏ điều đó là

75 MÁC GỬI ĂNG-GHEN²¹³ Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 25 tháng Mười 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Về việc trao đổi thư từ của chúng ta, chúng ta phải thi hành các biện pháp. Chắc chắn, trong nội các Đốc-bì, chúng ta có *kẻ* chuyên đọc thư của chúng ta. Ngoài ra, trước nhà tôi người ta lại đặt (vào buổi tối) một đội cảnh vệ ít ra là để thí nghiệm. Vì vậy, tôi tuyệt đối không thể viết cho anh bất cứ điều gì mà tôi không cho là đáng mong muốn để chính phủ Phổ biết trong lúc này.

Đa-na đối xử với tôi hết sức thô bạo. Cách đây gần 6 tuần tôi đã trực tiếp viết cho cậu ấy biết tình hình của tôi và đề nghị cậu ấy gửi *ngay* tiền về những bài báo đã gửi đi. Nhưng cậu ấy in đều đặn các bài, còn tiền thì vẫn chưa gửi đến. Dĩ nhiên, mặc dù thế, tôi buộc phải tiếp tục viết đúng hạn. Nếu không thì người bị trừng trị lại vẫn sẽ là tôi.

Thế là đã 5 tuần tôi làm yên lòng chủ nhà của tôi bằng hy vọng ấy vào châu Mỹ. Hôm nay gã ấy lại đến chỗ tôi và đã gây cho bà quản gia và tôi một vụ tai tiếng ghê tởm. Hôm nay gã ấy đã chuồn - vì rút cuộc, tôi đã sử dụng tới ultima ratio^{1*}, nghĩa là tới sự cực cần, - với lời dọa rằng nếu trong tuần này tôi

1* - thủ đoạn cuối cùng

không nộp tiền, thì y sẽ quảng tôi ra đường, nhưng sẽ cử một người bình giá²¹⁴ tới trước.

Cách đây 4-5 ngày, Clút-xơ đã gửi đến 130 bản "Tháng sương mù"^{1*}. Tuy nhiên, đến nay tôi vẫn chưa lấy được những bản ấy từ sở hải quan, vì phải nộp 10 si-linh 9 pen-ni. Một khi tôi chuộc được đồ vật vĩnh ấy, tôi sẽ gửi nó đến chỗ anh đã biết và lập tức căn cứ vào đó mà xuất một kỳ phiếu. Về cái đó và về các bài cho Đa-na, hiện nay tôi phải nhận được hơn 30 pao, và đồng thời tôi thường phải mất trọn một ngày vì một si-linh.

Cô-tét-xơ và Béc-mơ-bắc bị bắt vì tôi đã gửi cho Béc-mơ-bắc qua Cô-tét-xơ một thứ cần thiết cho việc bảo vệ, khá dày (mặc dù giấy mỏng và chữ rất bé)²¹⁵. Chính phủ nghĩ là đã kiếm được miếng mồi rất tốt. Nhưng nếu xét kỹ thì chàng trai Dết-tơ chắc sẽ tung ra tất cả mọi thủ đoạn để bằng cách nào đó im vụ này đi, vì thư đó chứa đựng những phán xét hết sức chua cay, bất ngờ về các tài năng v.v. của hắn, và nếu các bồi thẩm tìm hiểu nó thì nó chỉ có thể giúp thanh minh cho các bị cáo.

Trên báo "Neue Preußische Zeitung", "G. Véc-thơ" được gọi là ủy viên của Ban chấp hành trung ương ở Khuên, và điều đó được trích dẫn từ bản kết tội.

Anh hãy nói với Véc-thơ là qua Đun-cơ tôi chẳng biết được gì cả²¹⁶.

C.M. của anh

Một khi phiên tòa kết thúc, dù kết quả của nó thế nào đi nữa, cả hai chúng ta phải in "Những điều tiết lộ cho công chúng", cỡ 1 hoặc 2 tờ in. Thời điểm thuận lợi hơn để nói với toàn thể dân tộc sẽ không lặp lại. Ngoài ra, chúng ta phải xua tan bằng

1. C.Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ".

được ấn tượng buồn cười do phiên tòa đó tạo ra - ấn tượng mà ngay cả phẩm giá tinh thần và chiều sâu khoa học của Hen-rích hiên lành^{1*} cũng không thể xóa bỏ được.

Séc-van đã tự mình viết cho Hội công nhân Đức ở Luân Đôn rằng hắn là "*gián điệp*", nhưng với ý nghĩa cao thượng là "điệp viên của Cu-po"²¹⁷. Qua những tay đáng tin cậy, tôi đã gửi cho một trong các trạng sư những lời giải thích cần thiết.

Về việc công bố đã nói đến ở trên về "phiên tòa ở Khuên", cần phải thăm dò ngay bây giờ. Tôi cảm thấy nếu anh viết cho Campe thì tốt hơn cả; ông ấy ắt phải chỉ cho anh *một người đại lý đứng đắn*, nếu bản thân ông ấy quá nhút nhát. Vì anh là người có khả năng trả nợ, nên có thể nói với người làm đại lý rằng họ sẽ nhận được tiền, chẳng hạn qua ba tháng (theo kỳ phiếu), nếu đến thời gian đó họ bán hàng không trang trải đủ chi tiêu (điều này được đảm bảo). Nói chung chi phí để in đồ vớ vẩn như vậy nhiều lắm là 25 ta-le.

Vale^{2*}. Và anh hãy suy nghĩ về việc này. Chúng ta không thể làm thình, và nếu chúng ta không kịp thời đảm bảo cho mình khả năng in, thì chúng ta lại lần nữa không kịp phát biểu trong thời điểm cần thiết. Dĩ nhiên, cần phải chăm lo làm sao để người làm đại lý không hóa ra đơn thuần là tên lừa bịp, vì việc này sẽ có lợi ngay cả về mặt "thương mại".

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Buyéc-ghéc-xơ

2* - Tạm biệt

76

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 26 tháng Mười [1852]

Ăng-ghen thân mến!

Sáng mai, nghĩa là cùng lúc với bức thư ngắn này, Véc-thơ sẽ nhận được theo địa chỉ của Stai-nơ-tan một bức thư của tôi bên trong có một bức thư khác - thư gửi Snai-đơ II; *các anh phải gửi thư đó đi ngay*. Việc này hết sức quan trọng, không thể trì hoãn một phút nào. Vì vậy, tôi đề nghị các anh đừng bắt tay làm những việc bình thường của các anh chừng nào các anh chưa đọc và chưa gửi cái này đi.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

77

ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 27 tháng Mười 1852

Mác thân mến!

Khi tôi viết cho anh hôm qua²¹⁸, tôi chỉ đọc lời khai của

Sti-bơ rất qua loa, và vì thế hôm nay hết sức ngạc nhiên một cách thú vị, khi thấy rằng tư liệu của anh^{1*} làm cho sự việc xoay chuyển đến mức *giờ đây*, tôi không còn bất cứ nghi ngờ nào về việc *tất cả* các bị cáo đều vô tội. Thật vậy, Sti-bơ sẽ bị lãng nhục hoàn toàn. Tôi sao lại cái này thêm một bản nữa và bằng hai con đường khác nhau, rất đáng tin cậy, tôi đã gửi đi Khuên; tôi cũng đã đính bằng gấn xi vào nguyên bản hai mảnh giấy, do chính tay Hiéc-sơ viết,²¹⁹ - điều này cũng sẽ phải làm ở Luân Đôn nữa, - và xác nhận tình hình này bằng chữ ký của tôi, thành thử trong trường hợp xấu nhất, chúng chỉ có thể được giấu đi cùng với toàn bộ tài liệu. Tôi đã tìm được một số con đường nữa để liên lạc với Khuên; vì vậy tuy hai con đường thứ nhất (song không thể dùng đi dùng lại) đảm bảo đến 99% chuyển chính xác tài liệu đến cùng một ngày cho Snai-đơ, nhưng vẫn sẽ tốt nếu tôi nhận được từ anh thêm một bản thứ ba đã *được anh xác nhận* với những mẫu nét chữ mới của Hiéc-sơ để gửi nó tới đó bằng một con đường khác nữa. Nói chung, người Phổ *không thể* tịch thu cái đó, làm thế sẽ kéo theo trách nhiệm hình sự của những người có dính líu.

Thư hôm nay của anh gửi cho tôi đã bị bóc, xét theo chỗ không phải tất cả bốn góc phong bì đều được niêm phong tốt. Thư viết tới địa chỉ của St[ai-nơ-tan] cũng có bị bóc hay không, điều này khó nói, vì hăng đã bóc phong bì ngoài. Nhưng bóc nó dễ đến mức tôi hầu như tin rằng nó đã bị bóc từ trước. Như vậy, địa chỉ của Stai-nơ-tan cũng không còn thích hợp nữa. Anh hãy viết cho ông bạn già Giêm-xơ Ben-phin-đơ của chúng ta theo địa chỉ: "Golden Lion", Deansgate, Manchester, bên trong có phong bì đề "Ph.Ă.", chỉ thế thôi. Đối với những đồ rất quan trọng và

1* Xem thư trước

nguy hiểm, anh hãy làm như tôi đang làm: anh hãy gửi đi một gói chứa đựng bất cứ thứ gì, đặt thư của anh vào bên trong, lần lượt qua hãng Pích-phoóc và công ty chuyển tới căn hộ của tôi và qua hãng Sa-plin, Hoóc-nơ và Các-ve chuyển tới địa chỉ của hãng Éc-men và Ăng-ghe-nơ cho tôi, không phải trả tiền chuyển. Làm thế là hoàn toàn đáng tin cậy. Nhưng đặc biệt, những địa chỉ trên những thư gửi bằng bưu điện, nhất thiết lần lượt luân phiên nên viết bằng những nét chữ khác nhau, và những bao gói gửi qua văn phòng nhận gửi không nên do cùng một người gửi giao và không nên giao ở cùng một chỗ. Lúc đó, con đường nói sau cùng hoàn toàn tin cậy được. Rồi anh hãy gửi đến cho tôi hoặc một địa chỉ đáng tin cậy ở Luân Đôn thuộc loại y như vậy, hoặc để một người nào đó, mà chủ nhà không có tính đa nghi, mang một tên bịa kiểu như Uy-li-am-xơ; hoặc anh báo cho tôi biết Lu-pu-xơ^{1*} còn ở phố Brót 4 nữa hay không, còn Đr[on-ke] còn ở trong những "phòng ký túc xá kiểu mẫu" hay không, và nói chung những người có thể tin cậy của chúng ta ở đâu, để tôi có thể thay đổi địa chỉ.

Tất cả những biện pháp đó sử dụng luân phiên, sẽ đảm bảo cho chúng ta một độ đáng tin cậy đầy đủ. Ngoài ra, để không thu hút sự chú ý, anh hãy viết trực tiếp cho tôi qua bưu điện những bức thư có nội dung trung hòa như tôi cũng sẽ làm.

Việc sao các giấy tờ đòi hỏi ở tôi biết bao nhiêu thời gian, khiến tôi quả không biết tôi có thể *hoàn toàn* giữ được lời hứa về Đa-na và tàu thủy rời bến ngày thứ sáu hay không. Dù sao anh cũng sẽ nhận được *đôi thư*. Anh hãy chú ý rằng vì lối sống khá trong sạch trong một thời gian dài nên ở một chỗ nào đó

tôi bị bút rút đến mức có khi tôi khó ngồi; cần phải chấm dứt tình trạng này.

Lời tuyên bố của ông già cố vấn tư pháp Muy-lơ sẽ làm cho Sti-bơ sợ đến bĩnh ra quần vì "quyền sở biên bản gốc" của hần²⁰. Qua lời tuyên bố đó cũng thấy rằng ở đây các luật gia nói chung nổi trận lôi đình trước những việc dè tiện của cảnh sát mà Sti-bơ, không thực sự như người Phổ xưa, không nắm được luật lệ vùng Ranh, thủ tục tố tụng và dư luận xã hội vùng Ranh, đã rêu rao khắp nơi một cách trâng tráo đến như vậy, và vui mừng như trẻ con vì sự ranh mãnh của mình. Đó là một điểm tốt.

Khá hay: cảnh sát đánh cắp, làm những điều gian trá, đập gãy bàn viết, phát những lời thề thốt giả, làm chứng giả, và thêm vào tất cả những điều đó lại còn đòi có đặc quyền đối với những người cộng sản đứng ngoài xã hội! Tất cả những điều đó, và cả cái cung cách mà cảnh sát dè tiện nhất trong số các cảnh sát chiếm lấy tất cả mọi chức năng của viện công tố, gạt Dết-tơ xuống hàng sau, sử dụng những giấy tờ không được ai xác nhận, những lời đồn, lời báo, chuyện ngồi lê đôi mách chưa qua thẩm tra làm bằng cứ tư pháp thực, làm tang vật, - thật là quá đáng! Và điều đó ắt phải có tác dụng của nó.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* - Vin-hem Vôn-phơ

78

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 27 tháng Mười 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã viết cho anh^{1*} rằng tôi định viết "thư thông tri in li-tô" về "phiên tòa ở Khuê". Từ "thư thông tri in li-tô" giờ đây tôi đã biến thành một bài đả kích xấp xỉ 3 tờ in²²¹. Bây giờ không đáng in li-tô cái ấy vì hai nguyên nhân: thứ nhất, xuất bản một tác phẩm dày như thế dưới dạng in li-tô sẽ quá đắt, trong khi đó nó sẽ không đem lại thu nhập nào, vì bán những thư thông tri in li-tô loại ấy thật không tiện. Thứ hai, không người nào muốn đọc những xuất bản phẩm in li-tô khối lượng 3 tờ in, vả lại thậm chí cũng không thể đòi hỏi người ta phải làm điều đó được.

Như vậy, không còn cách nào khác ngoài việc in cái đó. Ở Đức không làm việc ấy được. Luân Đôn là nơi duy nhất có thể được. Cũng có thể *vay tiền*, miễn là nếu tôi trả nổi một phần bằng tiền ứng trước. Đề nghị anh hỏi ý kiến Véc-thơ và Stơ-rôn về việc này. Nhưng đừng để mất một ngày nào. Nếu cái đó không ra mắt được bây giờ thì sau này nó sẽ không có ý nghĩa gì nữa. Cuốn sách của tôi không phải là tài liệu bảo vệ các nguyên tắc mà là một bài đả kích nghiêm khắc lên án chính phủ Phổ trên

1* Xem tập này, tr. 218-219.

cơ sở trình bày các sự thực và diễn biến của vụ việc. Bản thân tôi tất nhiên không kiếm nổi dù chỉ là một xăng-tim để làm việc đó. Hôm qua tôi đã đem cầm chiếc áo khoác nhận được từ Li-vóc-pun để mua giấy viết.

Để chế phát triển nhanh. Hơn ai hết, Bô-na-pác-tơ thành công trong việc làm cho lần này cuộc khủng hoảng thương nghiệp ở Pháp càng gay gắt hơn ở Anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

79

MÁC GỬI ĂNG-GHEN²²²
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 28 tháng Mười 1852
28, Deanstreet, Soho

Tôi đã nhận được tiền và hôm nay nhận được bưu kiện cùng với thư^{1*}. Trong thư gần đây nhất của tôi gửi anh và Véc-thơ^{2*} tôi cố ý không viết điều gì có thể - nếu thư bị bóc - cung cấp

1* Xem tập này, tr. 220-224.

2* Xem tập này, tr. 220-221.

cho chính phủ Phổ những tin tức mới về những biện pháp đã thi hành chống lại nó. Bây giờ tôi thông báo tỉ mỉ về điều này. Tôi nghĩ rằng chúng ta đã cài một quả mìn sẽ làm nổ tung toàn bộ sự lừa bịp của chính phủ. Các ngài Phổ phải thấy rằng họ có quan hệ với một đối thủ mạnh hơn.

Vào ngày thứ hai, Snai-đơ II đã nhận được qua Đuyt-xen-đoóc-phơ một bức thư của tôi (đề địa chỉ một thương nhân, người quen biết của Phrai-li-grát), nội dung của nó vắn tắt như sau: 1) Séc-van đã được ông Sáp-pơ kết nạp vào Liên đoàn^{1*} ở Luân Đôn và theo đề nghị của Sáp-pơ năm 1847 khi tôi ở *Buy-xen*, chứ không phải do tôi kết nạp ở Khuên năm 1848. 2) Từ cuối mùa xuân năm 1848 đến mùa hè năm 1850, Séc-van ở lý tại Luân Đôn, điều này có thể được các chủ nhà của hắn chứng minh. Do đó, trong thời gian này hắn không ở Pa-ri với tư cách là người tuyên truyền. 3) Mãi vào mùa hè năm 1850, hắn mới sang Pa-ri ở. Các giấy tờ chộp được ở hắn và những lời khai của hắn trước tòa án hội thẩm Pa-ri chứng minh rằng hắn là tên mật vụ tay sai của Sáp-pơ - Vi-lích và là kẻ thù của chúng ta. - Việc Séc-van là *gián điệp của cảnh sát* chứng minh điều sau đây: 1) Cuộc chạy trốn lạ lùng của hắn (cùng với Ghi-pe-rích) khỏi nhà tù Pa-ri ngay sau việc tuyên án. 2) Sống đàng hoàng ở Luân Đôn, tuy hắn được coi là tội phạm *hình sự*. 3) Ông Phôn Rê-muy-da (tôi ủy quyền cho Snai-đơ nếu cần thì nêu tên ông ta) đã kể cho tôi nghe rằng S[éc-van] đề nghị ông ta được phục vụ với tư cách là mật vụ của hoàng tử Oóc-lê-ăng và sau đó hắn đã viết thư về Pa-ri và đã nhận được (trong mấy giờ để sao) những giấy tờ (tôi đã được xem bản sao), qua đó thấy rằng Séc-van lúc đầu là mật vụ của cảnh sát Phổ, giờ đây hắn

1* - Liên đoàn những người cộng sản

là mật vụ của chế độ Bô-na-pác-tơ. Cảnh sát Phổ từ chối trả tiền cho hắn vì hắn phục vụ "hai bên" và hắn được người Pháp trả tiền²²³. Cuối cùng, tôi đã giải thích cho Snai-đơ một số điểm lý luận đơn giản, nhờ đó anh ấy sẽ có thể phân biệt giấy tờ của S[áp-pơ] - Vi-lích với giấy tờ của chúng ta và chứng minh sự khác nhau của chúng.

Đồng thời với thư gửi Snai-đơ II mà anh đã chuyển lại^{1*}, cũng tài liệu ấy đã được gửi đi qua Phran-phuốc bên sông Mai-nơ (nơi ông già Ép-nơ giao nó cho bưu điện và nhận biên lai) cho trạng sư Phôn Hôn-tơ-hai-mơ; đây là vào ngày thứ ba. Cũng bưu kiện ấy chứa: 1) thư của Béch-cơ gửi cho tôi có dấu bưu điện Luân Đôn và Khuên, qua thư thấy rằng việc trao đổi thư từ của chúng ta trước hết liên quan đến công việc xuất bản; 2) hai thư của Đa-ni-en-xơ gửi kèm thư của Béch-cơ gửi cho tôi; trong hai thư đó, anh ấy chỉ nói đến bản thảo của mình²²⁴; 3) hai đoạn trích biên bản do Hiéc-sơ viết²²⁵; 4) một đoạn cắt báo "People's Paper", trong đó, may thay, Séc-van tự mình chỉ chỗ lưu trú của mình; 5) thư của ông Sti-bơ gửi cho tôi (bản chính) thời kỳ tờ "Neue Rheinische Zeitung", nằm ở trang 3 của bức thư này.

Tối thứ ba, nhân có dịp thuận tiện, tôi đã nhận được thư của Snai-đơ, qua đó thấy rằng bức thư thứ nhất của ông ấy gửi bưu điện đã bị giữ lại. Nhưng trái lại, ông ấy đã nhận được thư bảo đảm gửi từ đây đi mà tôi giao cho Đron-ke viết, trong đó ông ấy được báo rằng cách đây 6-8 tuần, *Hen-tơ* có mặt tại đây, ở chỗ Vi-lích, rằng Vi-lích đã có cuộc nói chuyện với y và tự mình khoe ở đây rằng đã hướng dẫn Hen-tơ cách y chống lại chúng ta như thế nào. Snai-đơ viết rằng tất cả các luật sư đều thấy rõ tính chất giả mạo của các hồ sơ; ông ấy khẩn khoản đề

1* Xem tập này, tr. 220-221.

ng nghị gửi cho ông ấy các bằng cứ, đặc biệt là những bằng cứ chứng minh rằng bà Đa-ni-en-xơ chưa bao giờ viết cho tôi.

Ngày thứ tư tôi e sẽ không làm *được gì* vì không có tiền nếu, may thay, 2 pao của anh chưa đến kịp. Như vậy, tôi đã cho xác nhận trước quan tòa cảnh sát ở phố Ma-lơ-bô-rô (ông Uyn-hêm, thẩm phán khu thủ đô đã thẩm vấn về việc này và đã nồng nhiệt phát biểu *ủng hộ* chúng ta, *chống* chính phủ Phổ) hai điều:

1) mẫu chữ của Rinh-xơ và Líp-nếch mà, như Snai-đơ II báo, người ta nói là đã ký hầu hết tất cả các *biên bản* của Hiếc-sơ. Anh biết rằng Rinh-xơ chỉ hơi biết viết thôi, do đó, rất tốt là Hiếc-sơ đã gán cho chính cậu ấy việc ghi biên bản.

2) theo đề nghị của tôi, người chủ gian phòng nơi chúng tôi đã họp, trình bày rằng bắt đầu từ tháng Ba, "Hội của TS. Mác" (chàng trai này chỉ biết tôi), khoảng 16 - 18 người, đã họp thường xuyên và chỉ một lần mỗi tuần, cụ thể là vào thứ tư, và cả ông lẫn những người phục vụ ông không lần nào thấy chúng tôi viết dù chỉ một dòng. Việc các cuộc họp diễn ra vào các ngày thứ tư cũng được một trong số những người láng giềng của ông ấy, một người Đức làm bánh mì và chủ nhà, xác nhận²²⁶.

Cả hai tài liệu có dấu của tòa án cảnh sát được làm thành hai bản. Bản thứ nhất tôi đã gửi đi qua...^{1*} cho G.I-ung, may thay, anh ấy viết cho tôi cách đây ba ngày rằng anh ấy ở Phran-phuốc bên sông Mai-nơ và đã cho địa chỉ của mình. I-ung tự mình sẽ chở những thứ ấy đi Khuên hoặc sẽ cử giao thông viên tới đó. Bức thư anh ấy nhận được là để đưa cho Snai-đơ II và, ngoài những tài liệu nói trên, đã được tòa án cảnh sát xác nhận, còn chứa đựng: a) bản sao bức thư thứ nhất gửi Snai-đơ cùng với hai đoạn khác trích biên bản do Hiếc-sơ viết; b) đoạn

1* Ở chỗ này, bản viết tay bị đứt quãng.

trích một bức thư của Béch-cơ gửi tôi, nơi, may thay, ở mặt trái có dấu bưu điện Luân Đôn và Khuên. Béch-cơ viết nguyên văn như sau (ngoài cái đó ra, đoạn tôi gửi tới đó không chứa đựng gì cả).

"Vi-lích viết cho tôi những bức thư hết sức ngộ nghĩnh; tôi không trả lời, nhưng anh ta không thể tự kiềm chế để không trình bày cho tôi biết những ý đồ cách mạng mới của anh ta. Anh ta định dùng tôi để cách mạng hóa đội quân đồn trú Khuên!!! Cách đây không lâu chúng tôi đã cười vỡ bụng. Bằng những hành động đại dột của mình, anh ta sẽ kéo nhiều người nữa vào tai họa, vì chỉ một bức thư như thế đủ để đảm bảo lương bổng ba năm cho một trăm thẩm phán xét xử những kẻ mị dân²²⁷. Nếu tôi sắp đặt cuộc cách mạng ở Khuên, anh ta sẽ không từ chối đảm nhận việc lãnh đạo những hành động tiếp theo. Hoàn toàn theo lối bầu bạn! Gửi lời chào anh em.

Béch-cơ của anh"²²⁸

c) ba bức thư của Béc-mơ-bắc gửi cho tôi, cho thấy tính chất của việc trao đổi thư từ giữa chúng ta, trong ba thư đó có một bức thư (đề tháng Ba) đồng thời chứa đựng lời giải đáp bức thư của tôi về Hiếc-sơ, về việc cáo giác bà Đa-ni-en-xơ và việc lục soát nhà bà ấy. Bức thư này chứng minh rằng bà chưa hề trao đổi thư từ với tôi; d) bản sao bức thư của Sti-bơ; đ) chỉ thị gửi Snai-đơ trong đó, đặc biệt, tôi báo cho ông ấy rằng *những giấy tờ đã được xác nhận* (hoặc *bản sao* của chúng) sẽ được gửi đi vào ngày thứ năm (28 tháng Mười) cho ông ấy trực tiếp theo địa chỉ của ông ấy bằng thư bảo đảm từ Luân Đôn, và đồng thời ông ấy sẽ nhận được qua Đuyt-xen-đoóc-phơ từ thương nhân B. một *hóa đơn*. Do đó, nếu chính phủ lần này vớ được bức thư thì chúng ta, với bằng chứng trong tay, sẽ bắt nó quả tang tại nơi gây tội, đồng thời chính phủ sẽ không tước được gì ở việc bào chữa ngoài bản sao.

Thứ bảy tới (ngày 30 tháng Mười), anh sẽ tìm thấy trên báo "Advertiser" một lời tuyên bố ngắn về những bài đề tiện của báo

"Times" và báo "Daily News". Ký tên dưới lời tuyên bố có: Ph. Ăng-ghen, Ph. Phrai-li-grát, C.Mác, V. Vôn-phơ. Ở một loạt tuần báo cũng vậy²²⁹.

Tôi nghĩ rằng lần này chính phủ Phổ sẽ bê bối tới mức chưa lần nào từng xảy ra ngay cả với nó, và sẽ thấy rõ rằng nó phải đối mặt không phải với những người dân chủ ba hoa nào đó. Bằng sự can thiệp của Sti-bơ, nó đã cứu người của chúng ta. Ngay cả việc bắt Béc-mơ-bắc cũng là một sự may mắn. Không thế, chúng ta sẽ không thể chuyển thư của cậu ấy tới đó được. Cậu ấy sẽ chống lại điều đó, để không bị bắt dù chỉ là tạm thời. Bây giờ, cậu ấy ngồi tù thì mọi việc đã đâu vào đấy.

Cha Bác-tê-lê-mi sinh ra là để làm khổ sai, lần này, để thay đổi, sẽ nghiên cứu đất Van-di-mê-nốp²³⁰. Sự thấp hèn của thằng cha ấy là ở chỗ cha ấy ngoan cố không chịu thừa nhận mặt thực tế và bằng cách đó làm cho người làm chứng càng rối trí thêm. Trong khi đó, hai người đã tuyên bố rằng họ là những người làm chứng của Cuộc-nơ. Còn người thứ ba thì chắc là khi viễn cảnh treo cổ không xa xôi lắm, sẽ chấm dứt sự hy sinh và cũng sẽ thú nhận rằng đã là người làm chứng.

Cách đây mấy hôm, ở nhà Rai-sen-bác có phiên họp những người bảo lãnh. Tất cả đều tham dự, trừ Kin-ken và Vi-lích đã ít nhiều bị gạt, cụ thể là: Rai-sen-bác, Luê-vơ Phôn Can-bê, I-man, Sim-men-phen-ních, May-en, Ốp-pen-hai-mơ. Rai-sen-bác và cùng với anh ta cả những người khác đã quyết định gửi lại cho những người hiến tiền số tiền của họ. Rai-sen-bác chỉ ra nguyên nhân chủ yếu của điều đó như sau:

"Vi-lích và Kin-ken làm việc gian lận trực tiếp. Ở Mỹ còn lưu hành hàng nghìn trái phiếu do y (Rai-sen-bác) ký, mà họ đã chiết khấu, thông qua tay chân của mình đã trực tiếp thu tiền và dùng cho mục đích cá nhân".

Theo lời y, chỉ có thủ tiêu toàn bộ câu chuyện nhơ bẩn ấy mới tạo cho y cái cơ cần thiết để công khai vạch trần toàn bộ

sự gian lận được tiến hành nhân danh y, và ngăn cản việc tiếp tục đục khoét. Anh thấy Vi-lích và Kin-ken đức hạnh đã đi tới đâu. Những tên gian lận... đó là lời cuối cùng.

Chân thành chào Véc-thơ.

C.M. của anh

Về những địa chỉ đáng tin cậy ở Luân Đôn tôi sẽ báo vào lần sau.

"Trên báo "Neue Rheinische Zeitung" số 177 có đăng thông báo của phóng viên từ Phran-phước bên sông Mai-nơ ngày 21 tháng Chạp, trong đó chứa đựng một sự dối trá hèn mạt rằng tôi đi Phran-phước với tư cách là gián điệp của cảnh sát để xác định những kẻ giết công tước Li-snốp-xki và tướng Au-ơ-xvan. Đúng là ngày 21 tôi ở Phran-phước, tôi ở đây vùn vụt một ngày với mục đích duy nhất là dàn xếp việc riêng của một người sống ở đây là bà Phôn Sve-xle-rơ, như ông có thể thấy qua tài liệu kèm theo đây; tôi từ lâu đã về Béc-lin, nơi mà cách đây một thời gian dài tôi đã làm lại hoạt động trạng sư của tôi. Vả lại, tôi nhắc ông xem lời phản bác chính thức xuất hiện chính là nhân dịp này trên báo "Frankfurter Oberpostamts - Zeitung" số 338 ra ngày 22 tháng Chạp và báo "National - Zeitung" ở đây, số 248. Tôi cho rằng với lòng yêu chân lý của ông, tôi có thể mong đợi rằng ông sẽ lập tức cho đăng lời bác bỏ kèm theo trên báo của ông, và ông sẽ nêu cho tôi tên của tác giả bản thông báo dối láo, như ông có nhiệm vụ làm điều đó theo luật định, vì tôi không thể để sự vu cáo không bị trừng trị và, tiếc thay, tôi sẽ buộc phải tự mình thi hành biện pháp chống lại cái tòa soạn rất đáng khen.

Tôi nghĩ rằng trong thời gian gần đây, giới dân chủ không chịu ơn ai nhiều hơn chính *tôi*. Không ai khác ngoài tôi đã lôi hàng trăm người dân chủ bị cáo ra khỏi lưới tư pháp hình sự. Không ai khác ngoài tôi, ngay cả trong tình hình giới nghiêm ban hành ở đây, khi những người hèn nhát và đáng thương (cái gọi là những người dân chủ) từ lâu chạy trốn khỏi chiến trường, đã đấu tranh dũng cảm và không mệt mỏi chống các nhà đương cục và đang tiếp tục làm việc đó ngay cả bây giờ. Nếu các cơ quan dân chủ đối xử với tôi như vậy, thì điều đó ít khuyến khích những nỗ lực tiếp theo.

Nhưng trong việc này, điều thực sự tuyệt diệu hơn cả là sự dấn dõn mà các cơ quan dân chủ thể hiện. Tin đồn tôi đi Phran-phước với tư cách mật vụ của cảnh sát trước tiên do báo "Neue Preussische Zeitung", cái cơ quan phản động mang tiếng xấu

này, tung ra nhằm bôi mốt hoạt động luật sư bào chữa của tôi từng ngáng trở báo này. Những tờ báo khác ở Béc-lin đã bác bỏ điều này từ lâu. Nhưng các báo dân chủ bắt tài đến nỗi lập đi lập lại sự dối láo ngu ngốc như vậy. Nếu tôi muốn đi Phran-phuốc với tư cách gián điệp của cảnh sát thì tất nhiên người ta đã không viết trước điều này trên tất cả các báo; vả lại, Phổ cần cử quan chức cảnh sát đến Phran-phuốc, nơi có đủ quan lại thông thạo, để làm gì? Sự ngu ngốc luôn luôn là thói xấu của giới dân chủ, còn sự khéo léo thì đã mang lại thắng lợi cho các đối thủ của nó. Lời khẳng định rằng cách đây nhiều năm tôi đã là gián điệp của cảnh sát ở Xi-lê-di cũng là một lời nói láo bỉ ỉ y như vậy. Lúc ấy tôi là quan chức cảnh sát được bổ nhiệm chính thức và tôi đã chấp hành bốn phận của tôi với tư cách ấy. Người ta đã truyền bá lời nói láo hèn mạt về tôi. Mong dù chỉ một người phát biểu và chứng minh rằng tôi tìm cách chiếm được lòng tin của ông ta. Nói láo và khẳng định thì ai ai cũng làm được.

Vậy, tôi đợi ông - mà ông thì tôi coi là một người trung thực và đứng đắn - trả lời ngay và thỏa đáng. Các báo dân chủ ở nước ta đã tự làm mất uy tín bằng khối lời dối láo, ông cũng đừng theo đuổi mục đích như vậy.

Trung thành với ông

Sti-bơ, tiến sĩ luật học v.v.

Béc-lin, phố Rít-tơ, 65

Béc-lin, 26 tháng Chạp²³¹

"Nay xin xác nhận rằng tuần trước ông tiến sĩ Sti-bơ đã đi Phran-phuốc và Vi-xba-đen theo ủy nhiệm của tôi để thu xếp công việc riêng của tôi ở các cơ quan tư pháp.

Vợ góa của tổng thống Sve-xle-rơ Phôn Léc-tôn

Người mang huân chương Lu-i-đa"^{1*}

Đóng dấu

Tôi đề nghị anh viết cho Snai-đơ những dòng sau đây và gửi ngay đi Khuê-n cho ông ấy bằng con đường thứ ba mà anh đã viết trong thư của anh^{2*}.

"Đúng là các tài liệu 14-16 của bè lũ Vi-lích - Sáp-pơ đã được

1* Lời văn bức thư của Sti-bơ do tay Giên-ni Mác viết: dưới thư tự tay Mác viết trong ngoặc kép "Verte" ("Xem ở mặt sau").

2* Xem tập này, tr. 220-223.

Sti-bơ mua, nhưng đồng thời chúng chính là đã bị ông ta *đánh cắp*. Cụ thể là ông ta đã dùng tiền mặt xúi giục một ông *Roi-tơ* nào đó đánh cắp. Từ lâu Roi-tơ hoàn toàn không phải là "quan chức cảnh sát", mà là mật vụ của đại sứ quán Phổ được trả công khoán một cách thất thường. Ông ta *chưa hề* có chân trong một hội cộng sản nào, ngay cả trong Hội công khai của công nhân Đức ở Luân Đôn²³². Roi-tơ sống cùng nhà với Đi-txơ, thư ký và nhân viên bảo quản tài liệu lưu trữ của ủy ban trung ương của Vi-lích - Sáp-pơ²³³. Roi-tơ đã đập phá bàn viết của Đi-txơ và trao tài liệu cho ai đó, Sti-bơ hay Sun-txơ. Việc này từ lâu đã được vạch rõ trước tòa án hội thẩm Khuê-n. Stê-khan lúc bị giam ở Ha-nô-vơ đã được điều tra viên đưa cho một số thư mà ông ấy viết cho Đi-txơ, thư ký Ủy ban những người lưu vong mà chủ tịch là Sáp-pơ²³⁴. Như đã biết, Stê-khan trốn khỏi nhà tù. Sau khi đến Luân Đôn, ông ấy viết thư về Ha-nô-vơ, đòi gửi những bức thư đó tới để ông ấy có thể phát đơn lên tòa án Anh kiện *Roi-tơ* về tội:

1) Đánh cắp kèm theo phá phách.

2) *Giả mạo*. Cụ thể là hấn quả quyết trong thư của hấn, - giờ đây cũng được Sti-bơ trình cho các viên hội thẩm Khuê-n - *lời vắn* đã bị cảnh sát *thay đổi, chêm thêm các chữ* "530 ta-le, 500 cho những người lãnh đạo". Lúc đó ông ta chỉ gửi tới Luân Đôn có 30 ta-le và không viết lấy một lời về *những người lãnh đạo*.

Tòa án Ha-nô-vơ tất nhiên không thỏa mãn yêu cầu của Stê-khan. Cũng gã Roi-tơ ấy đã đánh cắp tất cả mọi tài liệu, đập vỡ bàn viết của Đi-txơ. Đi-txơ và toàn bộ bè lũ Sáp-pơ chỉ biết được điều này sau khi Stê-khan đến đây²³⁵.

Ặng-ghen thân mến, tôi vừa nhận được bao gói của anh. *Như vậy, anh không cần chép lại những điều dẫn ra trên đây*. Tôi

tự mình sẽ gửi thẳng cái đó ở một trong những phong bì mà tôi đã nhận được.

Anh hãy nói với Véc-thơ rằng giờ đây cậu ấy vĩnh viễn được đảm bảo một trong những chức vụ "bộ trưởng" mà Sti-bơ giao cho tôi định đoạt, nếu cậu ấy không thích cương vị đại sứ đã dành cho cậu ấy ở Pa-ri²³⁶.

C.M. của anh

Nếu cần viết cho tôi về những điều quan trọng, anh hãy viết theo địa chỉ: Ông A. Giôn-xơ, èsquire (Ngân hàng Anh, vụ vàng bạc thối).

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

80

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 28 tháng Mười 1852

Mác thân mến!

Hôm qua tôi đã gửi cho anh một tập Đuy-rô Đơ

La Man-lơ²³⁷ và bức thư qua Các-ve và Công ty^{1*}. Tôi gửi những bao gói khác nhau kiểu thương mại bên trong có bỏ những phong bì cho Hôn-tơ-hai-mơ và Ét-xơ I, họ gây cho người tiểu thị dân ít nghi ngờ hơn Snai-đơ. Nếu những bao gói ấy anh cảm thấy thích hợp, thì anh có thể bỏ thêm phong bì đã dán cho Snai-đơ. Luôn tiện, tôi không hiểu vì sao anh thỉnh thoảng không gửi mấy dòng cho cả những người bào chữa khác để làm cho họ thấy rõ vai trò quan trọng của họ. Cũng kèm thêm cả một dấu thương mại nữa. Dấu huy hiệu cũ của anh do Vây-đơ-mai-ơ vẽ và chữ S thô kệch không dùng vào đâu được. Trên thư gửi đi Man-se-xtơ, anh cũng nên dùng dấu sáu pen-ni khác nào đó.

Thỉnh thoảng anh hãy gửi cho Snai-đơ những thư bảo đảm, ít quan trọng hơn, để làm cho những thằng cha ấy nhăm và bắt họ phải nghĩ rằng chúng ta đã từ bỏ việc gửi thư bằng con đường bí mật vì không có địa chỉ.

Việc những người mà địa chỉ của họ anh nhận được cùng với thư này, sẽ đưa thư đến nơi cần, là điều không thể có gì nghi ngờ.

Song anh hãy nhắc các trạng sư chú ý những tội và những vi phạm pháp luật rõ ràng từ phía cảnh sát, và cố gắng làm sao để họ đòi bắt Sti-bơ về việc thề gian và làm chứng gian; tên đề tiện ấy quả thực đã phạm tội bội ước với bức thư của anh gửi Cô-tét-xơ²³⁸.

Tối nay, qua bưu điện, tôi sẽ viết tỉ mỉ hơn về những điều

1* Xem tập này, tr. 220-224.

vô thưởng vô phạt.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

81

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 28 tháng Muỗi 1852
theo chuyển thư thứ hai

Mác thân mến!

Tôi gửi bài cho Đa-na - không nên xé nó ở chỗ khác^{1*}. Nếu tới nay tôi làm xong được tất, tôi sẽ giao phần còn lại^{2*} cho bưu điện muộn hơn. Tôi tạm gửi cái này để anh nhận được kịp thời *đôi thứ*. Vả lại, để cho có sự thay đổi, Đ[a-na] có thể một lần thoả mãn với khoảng 3/4 - 4/5 cột báo, đặc biệt là khi cậu ấy trả tiền chậm như vậy.

Tôi sẽ không mảy may ngạc nhiên nếu phiên tòa Khuên kéo dài một tháng nữa. Hình như vào ngày thứ hai không có phiên tòa - có thể có ai đó trong số các bị cáo hoặc một số hội thẩm bị ốm, hoặc là tất cả đều cần nghỉ hai ngày. Thật là đặc biệt với tất

1* *C.Mác*. "Các đảng phái và triển vọng chính trị".

2* *C.Mác*. "Những mưu đồ thành lập một đảng đối lập mới"

cả những nhân chứng tuyệt diệu ấy, khi họ không biết nên khai gì. Ông Hen-tơ bị ép chặt vào tường. Véc-thơ đã gặp con người cao thượng này ở Hăm-buốc, hơn nữa Hen-tơ đã chửi anh một cách kinh khủng - điều đó làm cho anh thoát khỏi mọi nghĩa vụ đối với anh ta. Anh ta cũng hoàn toàn thẳng thắn khẳng định động cơ tầm thường của sự giận dữ của mình. Anh hãy viết thẳng cho một trong những trạng sư - bằng thư bảo đảm - và lưu ý họ rằng việc buộc tội đã hoàn toàn chuyển từ tay ông Dết-tơ sang tay tên gián điệp Sti-bơ, tên này, với sự đồng ý ngầm của viện công tố, đưa ra những lý thuyết pháp lý mới, cụ thể là:

1) sẽ là tội phạm nếu ai đó, về mặt tinh thần, có quan hệ với vụ án, gửi từ nước ngoài về cho các trạng sư những giấy tờ và tư liệu khác có lợi cho các bị cáo và chứng minh rằng sự đối trá của một Sti-bơ nào đó về phía cảnh sát vẫn là sự đối trá; việc nhận những thư thuộc loại tương tự như vậy cũng là phạm tội;

2) trái lại, cảnh sát có quyền cho phép mình phạm đủ mọi thứ tội và thậm chí công khai khoe những tội ấy trước tòa án và trước công chúng, cụ thể là:

a) *phá để lấy cắp* - phá bàn viết của Đì-tơ và lấy cắp giấy tờ trong đó;

b) *xúi giục làm việc đó*, theo sự thú nhận của chính họ, bằng cách hứa đưa tiền; cũng như *mua chuộc*;

c) *đánh cắp giấy tờ* dùng vào việc bào chữa, như cắt các bản ghi của anh cho các trạng sư và giấu đi một phần; về việc bóc thư tôi không muốn nói nữa, vì những kẻ dè tiện đó đã cố, ít ra là muộn mằn, che đậy việc đó bằng những hình thức hợp pháp;

d) *làm chứng gian* và *thề gian*, khi ông Sti-bơ cố ý nêu những người ở Khuên là đồng lõa và đồng sự của Séc-van, điều này,

như chính hắn biết rất rõ và về sau chính hắn thừa nhận, là đối trá; tiếp nữa, đặc biệt khi hắn thề rằng mãi ngày 19 tháng Mười bưu điện mới chuyển tới Khuên một bức thư mà ngày 15 đã có ở đây rồi; khi hắn bịa ra tất cả những chuyện đặt điều của hắn về người đưa thư hỏa tốc v.v.;

đ) *sự giả mạo*, khi cảnh sát tự nó nặn ra cái gọi là các biên bản và trình chúng với tư cách là biên bản gốc, trong khi đó chúng ta hoàn toàn không có khả năng giao tận tay những người bào chữa bằng cứ chứng minh điều ngược lại.

Vân vân.

Nếu các trạng sư sẽ hành động kiên quyết và khôn khéo, thì vụ án có thể kết thúc không phải bằng việc tuyên án những người ở Khuên, mà bằng việc bắt ông Sti-bơ về việc thề gian và về những tội ác khác của Phổ chống Code pénal vô thần Pháp²³⁹.

Tôi muốn viết thêm cho anh một điều gì đó khác nữa, nhưng tôi quên khuấy đi mất, - vì tôi đã tán gẫu với Véc-thơ vừa mới đến.

Qua cậu ấy, tôi vừa được biết rằng bà Đa-ni-en-xơ cũng được mời đến làm nhân chứng bào chữa. Càng tốt. Chuyện các biên bản sẽ kết thúc rất tốt. Béc-mơ-bắc đáng thương xem ra cũng lập tức bị đặt một cách trắng trợn lên ghế bị cáo; và họ muốn cái gì ở con người khốn khổ vô tội này nhỉ!

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách : "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

82

ĂNG-GHEN GỬI MÁC²⁴⁰ Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, 31 tháng Mười 1852]

Mác thân mến!

Với tình hình xoay chuyển như bây giờ, sự việc không thể kết thúc mà không có kết quả. Bức thư của Sti-bơ^{1*} là vật tìm được quý hơn tất cả các mỏ vàng Ô-xtơ-rây-li-a. Thật may mắn là Nốt-i-ung đen đủi đã giữ những tờ giấy này của báo "Neue Rheinische Zeitung" và lúc đó đã gửi chúng đến Luân Đôn! Tôi hy vọng rằng nó sẽ đến đúng chỗ, - vì rằng chính viên công tố tối cao cũng sẽ không coi việc chộp được một tài liệu như vậy là có tội. Sẽ tốt hơn, nếu anh gửi thư này không phải theo lối bảo đảm, mà bằng một cách nào khác. Giữa Phran-phước và Khuên còn có thể xảy ra một sự không may nào đó, và tuy ngay cả bản sao cũng là một bằng chứng quan trọng, nhưng bản gốc vẫn quan trọng hơn rất nhiều. Ai đó phải đích thân đưa nó tới Khuên hoặc gửi qua giao thông viên. Song, tôi hy vọng rằng tất cả mọi việc đều ổn.

Những tài liệu khác cũng rất tốt, và giờ đây chúng ta sẽ gây nên một tiếng ồn rất lớn.

Để cho chắc, hôm qua tôi đã gửi cho ông Phôn Hôn-tơ-hai-mơ một bức thư sẽ được bỏ vào bưu điện ở Am-xtéc-đam. Trong thư, tôi báo vắn tắt cho ông ấy nội dung bức thư của anh gửi

1* Xem tập này, tr. 230-233.

cho Sn[ai-đơ]^{1*}, cũng như báo cho ông ấy biết không nhận được bức thư Snai-đơ gửi cho Đron-ke. Như vậy, bốn bản sao và một bản tóm tắt.

Bằng một cách khác, hôm nay tôi sẽ gửi đi Khuên thêm một bản sao thư của Sti-bơ; tôi cũng sẽ gửi đi tỉnh Ranh, dưới dạng những đoạn cắt, một bài đã công bố trên báo "Advertiser" số ra ngày thứ sáu²⁴¹ và lời tuyên bố lấy từ báo "Advertiser"^{2*} số ra hôm thứ bảy, và nói chung những bài về các tội ác của cảnh sát để truyền bá trong những người tư sản.

Bây giờ là những đề nghị sau đây:

1. Vì những lời khai duy nhất của nhân chứng có lợi cho việc buộc tội có tính chất hết sức mập mờ, mà đôi chỗ, như chúng ta giờ đây phải chứng minh, có tính chất đối trá rõ rệt, nên lời khai của anh, cũng như những lời khai của Lu-pu-xơ^{3*}, Pi-pơ v. v. là rất quan trọng, nếu chúng được đưa ra *có tuyên thệ* và *được chứng thực*. Cứ để viện công tố nói tất cả những gì nó muốn, điều đó sẽ không có hại; các viên hội thẩm vẫn coi chúng ta và các bị cáo là những người đứng đắn. Mặc, vì rằng không có gì dễ hơn hai hoặc ba người trong số chúng ta đi đến gặp Uyn-hêm và ở đấy *chứng thực có tuyên thệ* những điều mà tất cả các anh đều biết, có liên quan đến Luân Đôn. Thí dụ:

a) rằng không có G. Líp-nếch nào cả, mà theo như các anh biết, có V. L[íp-nếch], và các anh chưa hề biết G.L[íp-nếch];

b) rằng bà Đa-ni-en-xơ chưa bao giờ viết cho anh cả;

c) rằng ngoài các cuộc họp vào ngày thứ tư, các anh không

1* Xem tập này, tr. 220-221.

2* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Tuyên bố gửi ban biên tập các tờ báo Anh"

3* - Vin-hem Vôn-phơ

bao giờ có những cuộc họp khác vào ngày thứ năm cũng như ở bất cứ gian phòng nào khác;

d) rằng các anh tuyên bố sự trình bày các bài nói, báo cáo v.v. tựa hồ các anh đã phát biểu, có trong các biên bản của Hiếc-sơ là hoàn toàn đối trá;

đ) rằng mẫu giấy kèm theo "sách giáo lý đỏ" mà viện công tố cho là do tay anh viết, không phải xuất phát từ anh -

và tất cả những điều khác nữa mà các anh cảm thấy cần bác bỏ, coi đó là điều đối trá trong số những điều đã nói tại những phiên xử gần đây nhất và trong những lời khai đầu tiên của Sti-bơ²⁴².

Tất cả những điều đó đã được tuyên bố khi có mặt Uyn-hêm lúc tuyên thệ, ông này sẽ hợp thức hóa dưới dạng một affidavit^{1*} thông thường, - các anh có thể trực tiếp mang theo bản nháp bằng tiếng Anh - và các anh hãy đề nghị ông ấy giao cái đó cho người cảnh sát sẽ đi với các anh đến Xi-ti gặp lãnh sự Phổ Hê-bê-lơ; ông này *có nhiệm vụ* xác nhận chữ ký của Uyn-hêm, *nếu không thì ông ấy mất lệnh chấp nhận lãnh sự*^{2*}. Lời khai ấy làm như vậy thành hai bản sao, sau đó có thể đi về Khuên và sẽ không khỏi phát huy tác dụng ở đấy. Tôi coi điều đó là hết sức quan trọng, vì trong việc này sẽ tuân thủ *tất cả mọi* thủ tục luật định, và cái đó sẽ trở thành một tài liệu pháp lý. Nếu Hê-bê-lơ vẫn không chịu ký thì các anh hãy đến bất kỳ phòng công chứng chính thức nào, ở đấy sẽ xác nhận giấy tờ (trong

1* - tờ khai cam đoan, lời tuyên bố trước quan tòa, có hiệu lực như lời khai có tuyên thệ

2* Giấy phép trao quyền thực hiện chức năng lãnh sự do chính phủ sở tại cấp cho lãnh sự

trường hợp tương tự như vậy, cách đó đã được các nhà đương cục Phổ chỉ ra cho ông cụ tôi^{1*}).

2. Hôm qua tôi nhận được từ Đron-ke một thông báo dài về Ban-di-a. Tôi phải nói với anh rằng sau vụ nói dối thảm hại về vấn đề bản thảo của chúng ta^{2*}, sau bức thư của Đun-cơ mà Véc-thơ gửi cho anh hôm thứ ba, và nếu đúng là Ban-di-a đã viết địa chỉ trên thư áp chót gửi Cô-tét-xơ²⁴³, tôi hầu như không còn nghi ngờ việc hấn là tên gián điệp Phổ. Việc hấn liên hệ với người Hung-ga-ri không phải là bằng cứ chứng minh điều ngược lại: nếu ở chỗ chúng ta hấn viện dẫn người Hung-ga-ri, thì ở chỗ người Hung-ga-ri hấn viện dẫn chúng ta. Việc này cần điều tra ngay cho bằng được. Và nếu ông Ban-di-a trong hai mươi bốn giờ không trình những lời giải thích thỏa đáng về nơi để bản thảo, không báo cho chúng ta *địa chỉ* trước của người gọi là Aiden-man, đường phố và số nhà, không giải thích về nguồn sống hết sức bí ẩn của hấn thì tôi nghiêng mạnh về phía để các trạng sư Khuên hỏi thẳng ông Sti-bơ là ông ta biết gì về ông đại tá Ban-di-a nào đó. Sau những điều tiết lộ đã có, ông Sti-bơ sẽ không dám khai gian nữa, vì ông ta không thể biết điều gì sẽ xảy ra sau việc đó. Đồng thời cần phải báo cho Sn[ai-đơ] biết chuyện bản thảo để ông ấy kể lại điều này tại phiên tòa; lúc đó sẽ không cần bất cứ lời giải thích thêm nào.

3. Một số người trong hội công nhân của Stê-khan²⁴⁴, các ủy viên của ủy ban v.v. cũng có thể đi gặp thẩm phán cảnh sát, không phải với những mảnh giấy nhỏ, mà với hàng trang giấy hoặc, nếu có thể, với những tài liệu lớn do tay Hiéc-sơ viết, - và *khai có tuyên thệ*, rằng đó là nét chữ của Hiéc-sơ. Điều này

sẽ tốt hơn nhiều so với những đoạn cắt đơn giản, không được xác nhận.

Ngày thứ hai, chúng tôi lại gửi cho các anh một ít tiền để các anh đỡ lúng túng vì việc đó. Lời khai có tuyên thệ *của anh* lẽ ra có thể gửi đi vào ngay lúc cuối - điều đó có những mặt tốt của nó; chỉ cần lo sao để tất cả mọi thứ đến đó trước khi thẩm vấn các nhân chứng xong.

Anh đừng quên gửi cho tôi càng nhanh càng tốt một số địa chỉ đáng tin cậy.

Lời khai của Stê-khan về việc giả mạo^{1*} cũng phải khai có tuyên thệ trước thẩm phán cảnh sát. Điều đó có thể có những kết quả tuyệt vời.

Kin-ken hôm nay đi đi lại lại trong sổ giao dịch chứng khoán Man-se-xtơ, có một đám người Do Thái gốc Đức ở đây đi kèm. Trong lúc đó, chúng tôi đã kể cho công chúng đôi điều, và Véc-thơ sẽ cố gắng làm hỏng chút đỉnh cuộc đời của hấn ở đây và cả ở Brát-phoóc.

Các anh có thể kiểm ở Rai-sen-bác qua I-man hoặc bằng cách khác những bằng cứ trực tiếp chứng minh sự gian lận của Kin-ken và gửi bản sao những tài liệu ấy tới báo "Examiner and Times", "Guardian" hoặc "Courier" ở đây, cũng như tới các báo ở Brát-phoóc được không? Tất nhiên là những bằng chứng trực tiếp đến mức những thằng cha đó không phải lo sợ phiên tòa buộc tội vu khống. Các anh cũng có thể gửi cái đó cho tiến sĩ Gi.U. Hát-xơn, thư ký của A-tê-nê-um ở Man-se-xtơ²⁴⁵.

Stơ-rôn lại có mặt ở Brát-phoóc, anh ấy hơi bị ốm, và sẽ tới đây vào ngày thứ tư hoặc thứ năm. Hôm nay tôi viết cho anh

1* - Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen.

2* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Những vĩ nhân của giới lưu vong"

1* Xem tập này, tr. 233-234.

ấy những điều hướng dẫn đầy đủ đến mức nếu anh gửi cho anh ấy cái gì đó thì anh có thể hy vọng vào việc thực hiện khéo léo việc được giao mà không mâu thuẫn với việc làm *của tôi*. Điều chủ yếu là làm sao để tất cả các địa chỉ thương mại chỉ được sử dụng mỗi địa chỉ *một lần* thôi.

Chúng ta phải đưa sự thể tới chỗ sau này *tên Sti-bơ* luôn luôn được đồng nghĩa với *sự bịp bợm*^{1*}.

Trong số những người bào chữa có trạng sư Suyéc-man. Địa chỉ của ông này có thể sử dụng để gửi các bao gói đi. Địa chỉ của Snai-đơ quả thực quá nguy hiểm.

Chuyện Ban-đi-a quan trọng còn do nguyên nhân sau đây: giả sử "quyển sổ biên bản gốc" *không phải* do tay Hiéc-sơ viết, mà được chép lại. Như thế thì sao? Sti-bơ vốn đã từng thề rằng ông ta không thể biết Hiéc-sơ cơ mà.

Nếu những người ở Khuên vẫn sẽ bị kết án - song tôi cho rằng điều này hầu như không có khả năng nếu chúng ta vẫn dốc hết công sức để đưa tới đó tất cả mọi tư liệu và giấy tờ, - thì chắc chắn chúng ta sẽ phải viết đôi điều. Còn nếu không thì tôi nghĩ điều đó sẽ chỉ làm yếu hiệu quả sự thất bại của chính phủ. Song, ngay cả lúc ấy, điều đó cũng sẽ tùy thuộc vào cả một loạt tình huống. Trước hết tất cả mọi tài liệu, affidavits v.v. phải sao lại chính xác, được xác nhận về mặt pháp lý theo tất cả mọi quy tắc, thể lệ v.v. và bảo quản lại, vì lúc đó những thứ ấy sẽ là một loại tài liệu bào chữa tuyệt vời.

Đron-ke xin tôi 10 si-linh vì cậu ấy ốm và đang ở vào tình thế khó khăn. Lần sau lĩnh tiền, tức là vào ngày thứ ba, anh

1* Trong nguyên bản là từ "Stieberer", từ này được tạo thành từ họ "Stiber", và từ "Dieberei" ("bịp bợm", "gian lận") nghe na ná như từ trên.

hãy đưa cho cậu ấy số tiền đó, hoặc nhiều hơn một ít.

Địa chỉ anh hãy gửi cho tôi qua Pích-phoóc hoặc Các-ve là hay hơn cả.

Chào tất cả và mong anh hãy viết thư nhanh nhanh lên nhé.

Ph.Ă. của anh

Chúng tôi lập ở đây một danh mục cụ thể tất cả những tài liệu đã gửi đi, có ghi ngày tháng, cách thức gửi v.v..

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

83

MÁC GỬI ĂNG-GHEN²⁴⁶ Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 2 tháng Mười một 1852
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi đã nhận được thư anh cùng với 5 pao; 10 si-linh tôi đã đưa cho Đron-ke.

Giờ đây, cái thời buổi mà chúng ta phải lo sợ công khai trao đổi thư từ trực tiếp theo địa chỉ của chúng ta, đã lùi về phía sau. Vào ngày thứ bảy (30 tháng Mười), các trạng sư đã nhận

được nhiều tài liệu, vào ngày chủ nhật nhận được bức thư thứ hai từ Phran-phuốc, hôm qua nhận được thư gần đây nhất của tôi với lời tuyên bố trước thẩm phán cảnh sát. Hôm nay, tôi đã gửi bằng thư bảo đảm thẳng cho Snai-đơ II lời tuyên bố^{1*} xuất hiện trên báo "Morning Advertiser" số ra hôm nay, chủ yếu không phải vì giờ đây nó còn cần thiết để bào chữa, mà chủ yếu để cho chính phủ Phổ thấy rằng chúng ta có biện pháp bắt bư điện của nó phải trung thực, nếu không thì sẽ vạch trần bư điện đó trước công chúng Luân Đôn.

Các luật sư bào chữa đã nhận được tất cả những thứ cần thiết một cách kịp thời, cụ thể là *trước khi* người buộc tội nói *xong*. Vào lúc này, tôi cho rằng không cần gửi *bất cứ cái gì* về Khuên nữa, nếu như phiên xử không bị trì hoãn vì một vụ rắc rối mới nào đó và không đòi hỏi có sự can thiệp mới từ phía chúng ta.

Tôi gửi kèm bức thư của I-man gửi Clút-xơ, trong đó có những chi tiết về những mảnh khoé gian lận của Kin-ken - Vi-lích. Cho đến nay tôi chưa có thì giờ đọc qua bức thư ấy và tôi chỉ làm cái việc là cho Pi-pơ chép lại thư đó cho anh. Thứ sáu tuần trước nó đã được gửi đi Oa-sinh-tơn.

Thương nhân Phlơ-ri ở Xi-ti tuyên bố rằng, như ông có thể xác nhận, Vi-lích - Kin-ken đã đề nghị ông ấy và những thương nhân khác mua trái phiếu.

Lúc này, tên bịp Vi-lích ấy sống bằng tiền của gã Héc-xen người Nga.

Như tôi được Phrai-li-grát thông báo hôm qua, Kin-ken trước khi đi Man-se-xơ lại luồn lọt với sự sốt sắng gấp đôi với tư cách

1* *C.Mác*. "Tuyên bố gửi tổng biên tập báo "Morning Advertiser" người xin xỏ, kẻ nói văn hoa và gia sư trước một đám tham nghị

viên²⁴⁷ của Xi-ti, thương nhân v.v..

Còn về bức thư mà người ta gán bậy cho tôi²⁴⁸, thì tôi chỉ thiếu *địa chỉ của Mô-dét Hét-xơ* đang sống ở Luýt-ti-khơ^{1*}. Tôi sẽ viết cho ông ấy như sau: "Cậu hãy nói cho tôi biết cậu đã giao các bản "Sách giáo lý" cho ai, và ai đã truyền bá chúng ở Đức, nếu không thì tôi sẽ công bố trên "Independance" rằng cậu là một kẻ làm tài liệu giả". Mô-dét sẽ phải nói sự thật, và nếu lần này phát giác ra rằng không phải cảnh sát, mà là Vi-lích - Kin-ken đã giả nét chữ của tôi, thì tôi sẽ kiện họ lên tòa án ở đây về tội giả mạo nét chữ của người khác.

Anh đừng quên gửi cho tôi phần cuối bài cho Đa-na^{2*}. Thứ năm nghị viện họp. Bài viết giờ đây đã mất thời gian tính. Còn *sau* thứ sáu thì nó sẽ mất hết mọi giá trị.

Tôi chân thành gửi lời chào Véc-thơ và Stơ-rôn.

C.M. của anh

Thương nhân Phlơ-ri khai tiếp rằng Vi-lích hầu như *mỗi tuần* đều moi khảo ông và bạn bè người Anh của ông *hàng pao* với cái cớ là giúp đỡ những người lưu vong. Mà có thể chứng minh rằng Vi-lích - Kin-ken từ chối thô bạo *tất cả* những người lưu vong, tuyên bố rằng họ không có lấy một xăng-tim cho những mục đích như vậy cơ đấy. Vi-lích nói với họ rằng bản thân hắn không có lấy một mẩu bánh mì; Kin-ken mủi lòng chỉ cho họ thấy những đứa con của mình và may lắm thì tặng họ những chiếc

1* - Li-e-giơ

2* *C.Mác*. "Những mưu đồ thành lập một đảng đối lập mới".
gi-lê cũ của I-u-li-út đã quá cố, của Suốc-xơ đã ra đi hoặc của cá

nhân quan trọng của chính mình.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

84 MÁC GỬI ĂNG-GHEN^{1*} Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 4 tháng Mười một 1852(?)

Ăng-ghen thân mến!

Hôm nay tôi buộc phải đọc cho vợ tôi viết mấy lời cho anh, vì bệnh trĩ chết tiệt không cho tôi ngồi.

Tôi gửi kèm bức thư của Snai-đơ tôi nhận được tối hôm qua và bức thư của Côn-man gửi Ban-đi-a, thư này tôi đề nghị anh gửi trả lại cho tôi.

Anh thấy rằng Xê-me-rơ muốn nhận trở lại bản thảo của mình^{2*}.

Phê-de kể cho tôi hôm qua rằng Véc-thơ gọi ông ấy đến Luân

1* Thư này do tay Gien-ni Mác viết; Mác ký, viết số năm vào và đánh dấu hỏi.

2* *B.Xê-me-rơ*. "Bá tước Lút-vích, Bát-ti-a-ni, Ác-tua Guéc-gây, Lút-vích Cô-sút".

Đôn mà đã định sai thời gian, về điểm này tôi đã giải thích một cách thích đáng cho ông ấy.

C.M. của anh

[Đoạn viết thêm của Gien-ni Mác]

Thư ký, vợ của Mác gửi lời chào chân thành.

Cô-sút bức tức Mác về việc Mác đã thông báo về những trò bịp bợm của ông ta với Bô-na-pác-tơ, Phét-tơ v.v.. cho Đa-na, người đã biến những tin ngắn đó thành một bài đao to búa lớn^{1*}.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

85 ĂNG-GHEN GỬI MÁC²⁴⁹ Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, 5-6 tháng Mười một] 1852 ^{2*}

Mác thân mến!

Tôi thích thú được biết rằng không phải một mình tôi đau khổ. Song ngày hôm kia và hôm qua, Stơ-rôn đã ở đây; dĩ nhiên đã uống khá nhiều; anh ấy đã từ biệt tôi ra đi lúc 3 giờ sáng nay

1* *C.Mác*. "Hoạt động của Mát-di-ni và Cô-sút. - Liên minh với Lu-i - Na-pô-lê-ông - Pan-mốc-xtơ".

2* Số năm do Ăng-ghen viết thêm về sau.

và, cần phải hy vọng, hôm nay sẽ đi hẳn. Điều đó đã đánh cho tôi một đòn quyết định, và hôm nay tôi hoàn toàn mệt lử. Cũng vì lý do đó mà hôm nay anh sẽ không nhận được bản dịch. Nhưng, vả lại, đó không phải là tai họa, vì sẽ có một chiếc tàu thủy Xau-tơ-hem-pơ-tơn nào đó có thể gửi cái này^{1*} đi, mà thậm chí sắc từ của nhà vua cũng sẽ không được đọc tại nghị viện trước ngày 11.

Như vậy, các tài liệu đã đến nơi một cách yên ổn, kể cả bản gốc bức thư của Sti-bơ^{2*}. Bây giờ công việc diễn ra vui vẻ một khi công tố cao thượng kết thúc. Ngay cả nếu đầu óc làm việc vất vả căng thẳng nhất cũng không thể cho ra đời một cái gì đó vô lý hơn những điều mà Dếch-ken-đoóc-phơ nói. Vì vậy Ăng-ghen đã cho đăng đầu đó, rằng những người cộng sản ưu tú là những người lính dũng cảm nhất, nên Buyéc-ghéc-xơ phải bị kết án là người tham gia vụ âm mưu lật đổ. Vấn đề đặt ra cho các viên bồi thẩm được diễn đạt như thế này: bị cáo có ý *định* hay không - suspect de suspicion d'incivisme^{3*}, - và vì thế bị cáo có phải là thành viên của Liên đoàn^{4*} hay không, điều đó *hoàn toàn không quan trọng*. Như vậy, ông Dếch-ken-đoóc-phơ thất vọng về khả năng đưa ra bản kết án Đa-ni-en-xơ và bè bạn, trực tiếp đòi các viên bồi thẩm tuyên bố trắng án cho cả Buyéc-ghéc-xơ và Ruê-dơ! Chắc hẳn, thành dê tiện đó đã uống rượu mạnh với xô-đa ít ra là tám đêm liền, trước khi trong đầu hẳn có thể rối tung lên như thế. Vả lại, trong toàn bộ mớ bong bóng ấy không có lấy một lời nào nói đúng lúc đúng chỗ.

1* C.Mác. "Những mưu đồ thành lập một đảng đối lập mới"

2* Xem tập này, tr. 230-233.

3* - bị nghi là có thái độ đáng ngờ đối với nghĩa vụ công dân

4* Liên đoàn những người cộng sản

Nói chung, từ khi chủ tọa phiên tòa^{1*} đọc câu hỏi đặt ra cho các viên bồi thẩm, tôi không phút nào nghi ngờ việc tuyên bố trắng án cả đối với Buyéc-ghéc-xơ v.v. nữa. Không thể biến bản tuyên ngôn thảm hại của Buyéc-ghéc-xơ và chuyển đi kinh lý của cậu ấy thành "hành động" có mục đích lật đổ chế độ hiện tồn v.v.²⁵⁰. Hoặc giả trong sử biên niên phải ghi: tháng Năm 1851, khi ở Luân Đôn khánh thành Cung pha lê²⁵¹, người thợ may Nốt-i-ung đi từ Béc-lin đến Lai-pxích nhằm lật đổ chế độ nhà nước Phổ và phát động nội chiến. Ngoài ra, quyển sổ biên bản đã bị bác và, như Stơ-rôn khẳng định, trong số các viên bồi thẩm có Phôn Rát-thơ, Phôn Bi-an-ca, Lê-ven, Lây-den, Héc-stát và một người nữa có thái độ hoàn toàn tốt.

Xuất phát từ diễn biến tình hình hiện nay, tôi cho rằng trong tất cả mọi tình huống chúng ta phải công bố một đôi cái. Sẽ là tốt và thậm chí cần thiết là sau phiên tòa, Snai-dơ và ai đó trong số các bị cáo đến Luân Đôn, - lúc đó tôi sẽ cố gắng tới đây ngày thứ bảy và chủ nhật, và khi chúng ta đã thảo luận tất cả mọi điều, anh sẽ cùng tôi đến đây, và bảo thảo sẽ viết xong trong mấy ngày. Trong thời gian đó, anh hãy hỏi ông già Ốp-nơ xem ông ấy có thể thu xếp in quyển sách mỏng ấy ở chỗ Luê-ven-tan hay không - tôi đồng ý chúng ta dự phần vào lỗ lãi với mức một nửa.

Còn về Ban-di-a thì mối hoài nghi chủ yếu nhất đối với anh ta sẽ tự nhiên mất đi nếu xác định được rằng anh ta không đề địa chỉ trên bức thư áp chót gửi Cô-tét-xơ^{2*}. Việc Ban-di-a, như Đr[on-ke] báo cho tôi biết, đã viết địa chỉ trên bức thư áp chót, do đó là trên bức thư *gần đây nhất đến đúng*, đã làm cho

1* - Guê-ben

2* Xem tập này, tr. 241-242.

tôi rất bối rối. Nhưng làm sao Nhóc con gần đó ấy có thể bịa ra những chuyện vớ vẩn như vậy? Song chuyện Côn-man cũng đáng ngờ. Thư đó của C[ôn-man] *dứt khoát là được viết cùng với nét bút* như những thư trước đây của Ai-den-man. Ngày mai tôi sẽ gửi nó trở lại cho anh, nhưng tôi giữ ý kiến là cần phải *giữ* nó lại ở *chỗ tôi*. Ở đây có điều gì đó không ổn. Qua Véc-thơ chúng ta sẽ sớm biết được có chuyện gì xảy ra với Côn-man. Bây giờ thì anh vẫn nên đòi Ban-di-a giải thích bằng cách nào mà ông C[ôn-man] dám ký tên bịa v.v., vì sao và làm như thế nào có chuyện "con người ấy" (và đây là con người gì) nói là đã chết bây giờ bỗng dưng lại hóa ra còn sống. Anh hãy đòi cả ông B[an-di-a] nói cho anh biết tên "người đại lý" ở Luân Đôn mà ông ta "biết" theo đọc một bức thư. Cứ để cho Đron-ke tham gia vào việc này và dò hỏi ở một người Đức xuất bản sách nào đó để tìm hiểu về Côn-man.

Rất lạ là tất cả các thư đều đến vào lúc thuận tiện, trên thư không bao giờ có dấu bưu điện, tất cả chúng đều được viết với giọng dễ dãi, cầu thả đến nỗi sự việc trông có vẻ hết sức đáng ngờ. Bức thư đó cũng lại được viết "trong khách sạn ở chỗ người bạn". Tất cả những điều đó mang tính chất không thiết thực với công việc, cũng như lời rào đón ngu xuẩn của ông ta vậy: nói rằng lúc nào in bản thảo^{1*} là việc của ông ta. Nếu ngay cả B[an-di-a] cũng trung thực với mức như người xla-vơ quen thói dối trá có thể là trung thực, thì dù sao tôi cũng cảm thấy rằng người bạn của ông ta ở Béc-lin rõ ràng là một kẻ bịp bợm. Nhưng giờ đây sự việc ắt phải trở nên sáng tỏ, vì lần này ông C[ôn-man] hành động với tư cách là người nắm bản thảo và người xuất bản. Nếu không có người xuất bản với tên họ như vậy thì sự việc

1* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Những vĩ nhân của giới lưu vong"

khá rõ ràng.

Cái thuyết cho rằng người xuất bản có thể giữ bản thảo trên bàn mình suốt nhiều năm là cái hoàn toàn mới và không hợp lắm với thực tiễn xuất bản sách. Chuyện sách thiếu nhi tôi cũng coi là điều bịa đặt. Ở nước Anh, vào dịp lễ Nô-en, cái thứ vớ vẩn như vậy nói chung không ra mắt; hơn thế nữa điều đó được nói ra không rõ ràng và dứt khoát đến mức B[an-di-a] tuyệt nhiên không thể hiểu đó là một nhiệm vụ rõ ràng. Ở khách sạn người ta cũng không viết trên giấy bản như thế, thứ giấy hợp với văn phòng Phổ hơn. Tóm lại, chúng ta sẽ xem xem.

Vả chăng, từ đây tôi hoàn toàn không thể viết cho B[an-di-a] vì tôi không biết chi tiết nào về những điều đã xảy ra giữa hấn và anh, hấn đã nói gì với anh, hấn, có thể, còn cho anh em những bức thư nào nữa v.v.. Nhưng bây giờ chúng ta đang nắm hấn trong tay.

Thứ bảy, 6 tháng Mười một

Hôm qua vì lý do thể chất, tôi không thể gửi phần đã viết trên kia đi. Từ lúc ấy, tôi lại đọc được trên báo "Kölnische Zeitung" cái mới của Sti-bơ. Như vậy, "quyển sổ biên bản gốc" đã bị bỏ quên, nhưng G.Líp-nếch đã trỗi dậy từ những người chết trong hình dạng giấy biên nhận tiền. Ông Hiéc-sơ và đồng bọn - vì bọn chúng ắt phải có mấy người - xem ra đã lừa gạt được một số tiền khá lớn ở những cảnh sát Phổ ngu dốt. Chỉ cần cử đến Luân Đôn một trung uý cảnh sát^{1*} để thu thập những chuyện bịa đặt đó và ngoài ra nhận được những tin tức về phiên họp

1* - Gôn-hai-mơ

tuyệt mật ở chỗ anh!²⁵²

Nhưng chuyện Phlơ-ry, bạn của Đron-ke, kẻ mà ở đây người ta gọi thẳng thừng và công khai là mật vụ cảnh sát, là gì vậy? Điều đó sẽ làm nguôi phần nào cơn giận của Nhóc con đối với B[an-đi-a]. Rõ ràng là ai đó cũng đã ba hoa về bức thư của Sti-bơ, nhưng đó không phải là tai họa. Cách thức mà St[i-bơ] tự mình dùng để thu hút sự chú ý tới tài liệu ấy và nói về "sự vu khống thấp hèn" chỉ sẽ tăng thêm hiệu quả.

Véc-thơ ở Li-vóc-pun, mấy giờ nữa thôi sẽ về, thành thử tôi phải giữ thư của Snai-đơ và Ban-đi-a^{1*} đến mai.

"Buyéc-ghech-xơ thú nhận là đã cộng tác với báo "Neue Rheinische Zeitung"!"²⁵³

Điều đó dĩ nhiên đủ để kết cậu ấy vào tội treo cổ. Tôi chưa thấy điều gì tương tự như vậy!

Tối nay báo "Kölnische Zeitung" dĩ nhiên sẽ mang lại những tin tức đầu tiên chỉ rõ sự tình đang xoay chuyển theo hướng mới. Các trạng sư đã hành động rất đúng là đã giữ tất cả mọi thứ bên mình, khi chỉ giờ đây, họ mới thực sự bắt tay vào việc.

Ph.Ă. của anh

Anh chớ quên gửi *gấp* cho tôi những bài thơ của Phrai-li-grát về Kin-ken^{2*}. Ở Brát-phốc, chúng ta đã có những người muốn đề nghị anh ấy đọc thơ đó trước công chúng.

Hiéc-sơ chắc là còn ở đây, nhưng dù sao hấn *dứt khoát* đã ở đây tuần trước, khi tôi thấy hấn ở A-tê-nê-un²⁵⁴. Một chàng

1* Xem tập này, tr. 248-250.

2* Ph. Phrai-li-grát. "Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ (thông điệp bằng thơ I và II)".
trai khác giống hấn như hai giọt nước, cũng đã ở đây và thoát

đầu đã làm cho tôi bối rối. Tôi không biết hấn phục vụ ở đây hay là đi tìm chỗ. Vả chăng, khi anh ở đây lần vừa rồi²⁵⁵, chúng ta thế nào đó đã gặp một người nào đó ở Brô-tơn và y đã kêu lên "Chào Mác!". Lúc đó chúng ta không thể nghĩ ra đó là ai; đấy chính là Hiéc-sơ. Do đó, chàng trai đi du lịch với mục đích nghệ thuật. Một khi phiên tòa kết thúc, cần phải nện cho hấn một trận.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

86

MÁC GỬI ĂNG-GHEN²⁵⁶ Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 10 tháng Mười một 1852
27, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi gửi kèm bài tường thuật của vợ tôi về cuộc mít-tinh tưởng niệm Rô-bóc Bli-um²⁵⁷ ngày hôm qua. Nhà tôi cùng I-man có mặt ở hành lang "Quán rượu hội Tam điểm" nơi diễn ra cuộc mít-tinh.

Về chuyện B[an-đi-a] thì anh chỉ nên giữ bức thư của Côn-

man thôi. Nếu cậu ấy hỏi tôi về bức thư thì tôi sẽ chối khéo là tôi quên đề nghị anh gửi thư ấy trở lại. Nếu B[an-di-a] cố ý lừa bịp, thì tự hắn sẽ cung cấp cho chúng ta tang chứng chống lại hắn. Điều đó đã rõ. B[an-di-a] lúc đầu bị buộc tội là đã tiết lộ âm mưu ở Pa-ri²⁵⁸, rồi sau đó bị buộc tội là đã xử sự không trung thực trong vụ Khuên. Trong cả hai trường hợp đều bộc lộ điều trái ngược. Địa chỉ của Cô-tét-xơ^{1*}, xét theo bức thư của Snai-đơ, do một trong số những người quen biết của chính Cô-tét-xơ tiết lộ. Cuối cùng, về cuốn sách của chúng ta^{2*}, thì chắc hẳn Véc-thơ đã tiến hành đôi việc về địa chỉ của Côn-man, và việc đó phải được làm sáng rõ. Tôi đã đưa cho B[an-di-a] bức thư gửi Côn-man, trong đó tôi chỉ ra cho cậu ấy rằng thời hạn của cậu ấy xuất bản cuốn sách đã được xác định trong hợp đồng, và tôi tuyên bố rằng hợp đồng không cấm chúng ta in bản gốc viết tay mà chúng ta còn nắm giữ, ở Bruy-xen hoặc ở Niu Oóc, nếu chúng ta muốn. Cũng như hợp đồng không cấm chúng ta trong hai tuần xuất bản phần thứ hai quyển sách này (phần này đã làm xong và là một chỉnh thể) ở một nhà xuất bản khác với một nhan đề khác v.v..

Bây giờ nói về vụ Khuên.

Nếu ở địa vị Buyéc-ghéc-xơ thì tôi quyết không cho phép Béch-cơ hy sinh tất cả những người còn lại mà phô trương một cách vô sỉ mình là home supérieur^{3*} và vì khúc ca khải hoàn của những người dân chủ mà hạ thấp như vậy ý nghĩa của toàn bộ vụ án. Bảo vệ mình là một việc, còn tự biện hộ bằng cách hy sinh người khác lại là việc khác. Béch-cơ là một trong

1* Xem tập này, tr. 241-242.

2* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Những vĩ nhân của giới lưu vong"

3* - người kiệt xuất, người cao siêu

những hậu bối của cách mạng, cậu ta rất láu lỉnh, nhưng không thật thông minh và một mục toan tính làm thế nào để ngoi lên hàng những người vĩ đại bằng con đường vòng. Tất cả mọi tài năng của cậu ấy là tài năng của một con người cực kỳ nhỏ bé.

Như bạn đã biết, chính phủ do tuyệt vọng đã viện đến những biện pháp anh hùng trong việc lợi dụng lời khai bổ sung của Gôn-hai-mơ²⁵⁹, nhưng lại lần nữa mắc bẫy.

Lời khai của Gôn-hai-mơ đã cung cấp hai sự kiện: "Grây-phơ" và Phlơ-ry".

Vì vậy tôi đã bắt tay điều tra về Grây-phơ (*nhằm mục đích đó, tôi thậm chí đã thuê một gián điệp Phổ*). Bằng cách như vậy, tôi đã kiểm được địa chỉ của hắn và biết được rằng hắn ở số nhà 17, đường Vích-to-ri-a, Ken-xinh-tơn. Nhưng đó là nhà của ông Phlơ-ri. Như vậy, đã xác định được rằng Grây-phơ sống ở nhà Phlơ-ri. Tiếp nữa, đã phát hiện rằng G[rây-phơ] có mặt ở đây chính thức không phải với tính cách là "trung uý cảnh sát", mà là tùy viên đại sứ quán Phổ. Và, cuối cùng, ngày thứ bảy, 6 tháng Mười một, hắn rời khỏi đây mấy tuần, chắc là đi Khuên. Chính hắn đã tuyên bố rằng hắn đi vì sợ "những người thuộc phái Mác". Hắn nói, Phlơ-ri đã lừa hắn v.v..

Như vậy, bây giờ đã rõ Grây-phơ là thủ trưởng của Phlơ-ri, còn Phlơ-ri là thủ trưởng của Hiéc-sơ. Toàn bộ sự thể đã rõ ràng là như vậy.

Mặt khác, ngày thứ sáu, 5 tháng Mười một, I-man và Đron-ke cầm báo "Kölnische Zeitung" đi tới chỗ Phlơ-ri. Hắn dĩ nhiên đã giả vờ ngạc nhiên, cam đoan rằng chẳng biết ông Grây-phơ nào cả, bày tỏ sẵn sàng phát biểu mọi lời tuyên bố trước thẩm phán cảnh sát, nhưng tỏ ý muốn trước tiên nói với luật sư của mình. Hắn hẹn gặp họ hai lần vào ngày thứ bảy, 6 tháng Mười một: một cuộc lúc 2 giờ, một cuộc lúc 4 giờ, nhưng dĩ nhiên hắn không đến gặp mà đã thu xếp theo cách khiến cảnh sát tranh thủ được

một ngày nữa để trong suốt ngày đó, chúng ta không thể làm được gì ngoài việc gửi một số thứ bước đầu đi Khuên. Cuối cùng, vào ngày chủ nhật 7 tháng Mười một, Đron-ke và I-man đã bắt hấn viết một lời tuyên bố mà anh sẽ đọc trên báo "Kölnische Zeitung"²⁶⁰. Tôi sẽ gửi cho anh ta bản sao lời tuyên bố đó, song lúc này tôi không thể nào tìm được. Có lời tuyên bố ấy trong túi, họ tuyên bố với hấn rằng hấn là tên gián điệp, rằng Grây-phơ sống ở nhà hấn, rằng tất cả chúng ta đều đã biết điều đó và đã chơi một vở với cảnh sát trong khi cảnh sát nghĩ rằng nó đang chơi một vở với chúng ta. Dĩ nhiên hấn tiếp tục thể là mình vô tội.

Cuối cùng, tôi đã cử một số tay (đặc biệt là tướng Héc-vê-gơ nát rượu) lùng tìm nơi cư trú của Hiếc-sơ. Hóa ra, hấn sống cách Phlơ-ri không xa, cũng ở Kin-xinh-tơn.

Thêm một điều nữa, trước khi kể tiếp. *Toàn bộ lời khai của Gôn-hai-mơ* sẽ trở nên rất rõ ràng đối với anh, nếu anh chú ý: 1) rằng *ngày 30 tháng Mười* (thứ bảy) Gôn-hai-mơ đã ở đây và cùng với bí thư đại sứ quán Phổ An-béc-xơ đến thăm Grây-phơ và Phlơ-ri; 2) rằng *cũng sáng hôm 30 tháng Mười* ấy trên năm tờ báo tiếng Anh đã xuất hiện lời tuyên bố của chúng ta về những điều tiết lộ sắp tới^{1*}; 3) rằng *cũng ngày 30 tháng Mười* ấy, Phlơ-ri đã có cuộc gặp với I-man dạy tiếng Pháp cho Phlơ-ry; 4) rằng *ngay trước khi* Sti-bơ cung cấp lời khai *thứ hai* của mình về những phát hiện đã được thực hiện ở Luân Đôn, thì *ngay lập tức sau* lời khai *thứ nhất* của hấn về Séc-van v.v., tôi đã gửi thư tuyên bố đến báo "Kölnische Zeitung", "Frankfurter Journal" và "National Zeitung", trong đó tôi đã dọ Sti-bơ là sẽ

công bố bức thư của hấn gửi tôi^{1*}. Đúng là lời tuyên bố đó không xuất hiện ở một tờ báo nào, nhưng chắc chắn bưu điện và cảnh sát đều biết nó²⁶¹.

"Tài đoán trước" của Sti-bơ và sự thạo tin đặc biệt của các mật thám cảnh sát của hấn ở Luân Đôn được lý giải một cách hết sức tầm thường như vậy. Tất cả những điều còn lại mà Gôn-hai-mơ đã nói đều là *fabulae*^{2*}. Những lời giải thích cần thiết về điều này tôi đã gửi đi Khuên bằng những con đường *khác nhau*, bên cạnh lời tuyên bố của Phlơ-ri.

Nhưng ở đây bắt đầu điều thú vị nhất.

Dĩ nhiên, mục đích của tôi là đạt được lệnh bắt giam Hiếc-sơ, chính vì thế mà tôi lùng tìm nơi ở của hấn. Nhưng mãi thứ bảy tôi mới nhận được địa chỉ. Tôi tin rằng nếu tôi có lệnh bắt Hiếc-sơ thì hấn sẽ kéo Phlơ-ri, còn Phlơ-ri thì kéo Grây-phơ vào vụ này.

Vậy đã xảy ra điều gì? Vào thứ sáu, Vi-lích bí mật cùng Hiếc-sơ có Sóc-tơ-nơ đi kèm tới tòa án cảnh sát ở phố Bâu, bắt Hiếc-sơ khai trong tài liệu - có lẽ làm thành ba bản - *rằng hấn và Phlơ-ri cách đây khoảng nửa năm đã làm biên bản giả*, gửi ba tài liệu ấy: 1) cho Guê-ben, chủ tịch tòa án hội thẩm, 2) cho Snai-đơ, 3) cho tờ "Kölnische Zeitung", rồi đưa tiền cho Hiếc-sơ để tên này có thể *lẩn trốn*, và thậm chí tự mình đưa hấn lên tàu thủy, nói là để Hiếc-sơ có thể đích thân khai ở Khuên.

Chúng tôi biết được điều này chỉ là do chúng tôi theo dõi Hiếc-sơ, và một phần ở phố Bâu, nơi chúng tôi muốn xoay được lệnh bắt hấn. Chính Sáp-pơ kể với Líp-nếch rằng Vi-lích không báo cho hấn lấy *một lời* về tất cả những điều đó. Như vậy, ông

1* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Tuyên bố gửi ban biên tập các tờ báo Anh"

1* Xem tập này, tr. 230-233.

2* - chuyện ngụ ngôn

Vi-lích đã giật khỏi tay chúng ta cơ sở cho phiên tòa mà chúng ta muốn tổ chức ngay tại Luân Đôn! Nhằm mục đích gì? Điều này rất đơn giản nếu chú ý rằng đã một năm hẵn là *homme entretenu*^{1*} ở nhà thương nhân Phlơ-ri và *dù sao cũng đã bộc lộ ra những điều làm mất thanh danh nếu chúng ta đạt được việc bắt tên Phlơ-ri ấy*.

Những người dân chủ nói chung đánh giá cao nhường nào tên Phlơ-ri (tôi *chưa bao giờ* thấy hẵn): *Tê-khốp trên đường đi Ô-xơ-rây-li-a đã viết ngay từ tàu thủy cho hẵn một bức thư, trong đó ông ta khẳng định với hẵn về những phẩm chất cao quý của trí tuệ và tấm lòng của hẵn*.

Tiền mà Vi-lích đưa cho Hiếc-sơ để ra đi *chắc hẵn* tự hẵn nhận từ Phlơ-ri cho mục đích đó.

Hiếc-sơ thú nhận rằng hẵn cố giả mạo nét chữ của Líp-nếch và làm việc dưới sự chỉ đạo của thương nhân Phlơ-ri (tên dê tiện này lại *giàu* và lấy cô gái xuất thân trong một gia đình Anh *rất đáng kính* theo đạo Quây-cơ), và bản thân Phlơ-ri ở dưới quyền Grây-phơ. Như vậy là đã hoàn toàn xác nhận tất cả những điều tôi kết luận trước đây trên cơ sở nội dung đã trình bày trên báo "Kölnische Zeitung" và ngày tháng ghi trong "sổ biên bản gốc" và những điều mà cho đến nay chưa một ai trong số các luật sư bào chữa sử dụng một cách thích đáng²⁶².

Theo tôi, không nghi ngờ gì nữa, *tất cả* các bị cáo ở tòa án Khuên, không trừ một ai, đều sẽ được thả.

Có lẽ, anh hãy viết cho *Stơ-rôn* rằng anh ấy sẽ làm ơn cho tôi nhiều, nếu anh ấy gửi tới ngay mấy pao. Trong số 4 pao 10 si-ling tôi nhận được của anh, gần 3 pao đã chi cho việc chạy vạy, cho mật vụ v.v.. Dĩ nhiên, những bạn nghèo của chúng ta

1* - người được bao nuôi, thực khách

trong Liên đoàn^{1*} đã lợi dụng những việc bận rộn, gặp gỡ v.v. vô cùng tận ấy để chi số tiền không nhỏ cho những *faux frais de production*^{2*}, nghĩa là vào bia, xì-gà, xe ngựa công cộng v.v. mà dĩ nhiên tôi buộc phải trang trải.

Thơ của Phrai-li-grát^{3*} anh sẽ nhận được.

Nhân tiện tôi nói thêm để anh rõ. Rai-sen-bác đã gửi đến tất cả các báo Mỹ "Lời tuyên bố in li-tô", trong đó ông ta đã chơi một trò đùa xấu với Vi-lích - Kin-ken. Qua lời tuyên bố đó ta thấy rằng Kin-ken, tiện thể nói thêm, chỉ riêng cho việc đi đường đã chi mất 200 pao. Tôi sẽ kiểm tài liệu ấy và chúng ta sẽ đưa vào lưu trữ²⁶³.

C.M. của anh

Chào [Véc-thơ]^{4*}. Phi-dơ đã đi hôm qua. Tôi đã viết gửi đi Phran-phuốc về cuốn sách của chúng ta²⁶⁴. Nếu chúng ta không viết, thì Béch-cơ sẽ lợi dụng tòa bộ chuyện này ad majorem gloriam Beckeri^{5*}.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* - Liên đoàn những người cộng sản

2* - chi phí sản xuất

3* Ph. Phrai-li-grát. "Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ (thông điệp bằng thơ I và II)"

4* Ở chỗ này bản viết tay bị đứt quãng.

5* - cho niềm vinh quang càng lớn của Béch-cơ.

87

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 16 tháng Mười một 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Nếu có thể, anh hãy viết xong vào thứ sáu một bài báo cho báo "Tribune" về vụ án Khuên²⁶⁵. Bây giờ anh biết không kém tôi toàn bộ tài liệu, còn tôi thì đã 4-5 tuần nay vì công việc chung nên đã bỏ bằng toàn bộ việc vớ vẩn mà tôi đành phải làm ở nhà, khiến tôi tuần này dù rất muốn cũng chưa thể làm việc được.

Anh chưa báo cho tôi biết anh có nhận được thư luân lưu của Rai-sen-bác gửi cho anh tuần trước hay không?

Tối nay sẽ thảo luận lời tuyên bố về vụ án Khuên cho báo chí Anh²⁶⁶. Chưa chắc có thời gian để gửi lời tuyên bố ấy đến cho anh xem trước. Nhưng nếu anh cũng sẽ viết một lời tuyên bố y như vậy, và nó đến đây muộn nhất là *sáng thứ năm*, thì sẽ rất tốt.

C.M. của anh

Gửi lời chào Véc-thơ.

Tại cuộc mít-tinh do Ru-gơ tổ chức ngày mồng chín, Cô-sút - Mát-di-ni không dự, nói là mình bị ốm. Nhưng họ lại xuất hiện vào ngày 10 ở "Những người bạn của I-ta-li-a"²⁶⁷. Lơ-đruy thậm chí không gửi tới lời xin lỗi về việc mình vắng mặt.

Công bố lần đầu trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

88

MÁC GỬI ĂNG-GHEN²⁶⁸
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 19 tháng Mười một 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Thứ tư vừa rồi^{1*}, theo đề nghị của tôi, Liên đoàn ở đây^{2*} đã *tự giải tán* và *tuyên bố* sự tiếp tục tồn tại của Liên đoàn trên lục địa cũng *không hợp thời*. Vả lại, trên lục địa, nó thực tế không còn tồn tại từ khi Buyéc-ghéc-xơ và Ruê-dơ bị bắt. Tôi gửi kèm lời tuyên bố cho các báo *Anh*, coi là phần bổ sung cho lời tuyên bố thứ nhất của chúng ta^{3*}, anh hãy chỉnh lý nó một cách thích đáng *về mặt tiếng Anh*. Tôi không còn bản gốc tiếng Đức nữa. Ngoài ra tôi còn viết một bài tin in li-tô trình bày tỉ mỉ những điều hèn mạt mà cảnh sát đã làm^{4*}, còn đối với nước Mỹ tôi viết lời kêu gọi về quyền góp giúp đỡ những người bị bắt và gia đình họ²⁶⁹. Thủ quỹ là Phrai-li-grát. Tất cả những người của chúng ta đều ký.

Nhưng, bài cho "Tribune" hoàn toàn do anh gánh vác^{5*}. Anh

1* - ngày 17 tháng Mười một 1852

2* - Khu bộ Luân Đôn của Liên đoàn những người cộng sản

3* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Tuyên bố cuối cùng về vụ án mới đây ở Khuên", "Tuyên bố gửi ban biên tập các tờ báo Anh"

4* *C.Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

5* Xem tập này, tr. 261-262.

phải gửi trả lại *càng nhanh càng tốt* lời tuyên bố gửi cho anh hay nói đúng hơn, phương án đã được cải tiến của lời tuyên bố đó, vì đối với báo chí Luân Đôn thì không nên để mất thêm một ngày nào nữa.

Gửi lời chào Véc-thơ

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách Karl Marx/Friedrich Engels. "Briefwechsel", Bd. I, Moskau -Leningrad, 1935

*In theo bản sao do tác giả ghi trong sổ tay năm 1860
Nguyên văn là tiếng Đức
In toàn văn bằng tiếng Nga lần đầu*

89

ĂNG-GHEN GỬI MÁC²⁷⁰

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, thứ bảy, 27 tháng Mười một 1852

Mác thân mến!

Tôi có thể kiếm cho anh nhiều nhất là 2 - 3 pao để chi tiêu cho việc in cuốn sách^{1*} - lúc này bản thân tôi không có tiền. Nhưng xuất bản 3 tờ in - việc đó đòi hỏi 10-12 pao, còn đóng thành sách nữa v.v. thì cũng nhiều hơn. Nếu cái này không được in ở lục địa bằng tiền hoặc, ít ra là với sự tham gia của nhà xuất bản sách nào đó, thì nó hẫng đi đến đâu. Ở Phổ v.v., một khi sách đến đó, nó sẽ bị tịch thu, và các nhà xuất bản sẽ lừa

1* *C.Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

chúng ta. Như vậy, sẽ phải tính rằng chúng ta đã hy sinh tiền của chúng ta cho chuyện này, vì xét về phương diện pao, si-linh, pen-ni v.v. mà nói, thì điều đó chắc sẽ chẳng đem lại cái gì cả. Bây giờ thử hỏi hiện nay chúng ta có thể chi nổi số tiền ấy hay không; rút ngắn cuốn sách xuống còn 1 - 11/2 tờ in để việc chi tiêu phù hợp hơn chút ít với khả năng của chúng ta thì có tốt hơn chẳng? Tháng Chạp và tháng Giêng là những tháng khó khăn nhất trong năm đối với tôi; trước tháng Hai tôi chưa chắc có thể nghĩ đến những khoản trả tiếp để trang trải chi tiêu. Còn nếu chúng ta sẽ in chịu, thì nhà in tốt cuộc sẽ giữ lại các bản đã in cho đến khi chúng ta trả tiền cho họ, như đã từng xảy ra với Vây-đơ-mai-ơ²⁷¹. Và trong tất cả mọi tình huống, chúng ta đều phải sớm xét xem khả năng phát hành cuốn sách như thế nào; hiện thời tôi hầu như không thấy có khả năng nào cả.

Ngày mai Véc-thơ đến Luân Đôn; ngày 2 tháng Chạp cậu ấy đáp tàu rời Xau-tơ-hem-pơ-tơn. Đồ trang bị của cậu ấy rất tốn kém cho cậu ấy. Trong những ngày này, Stơ-rôn cũng đi Luân Đôn, rồi từ đó sang lục địa. Với lộ phí lớn do công việc làm ăn của anh ấy (hơn nữa, như tôi nghe thấy, được tiến hành bằng vốn của người khác) gây ra, cũng chẳng thể bòn rút được gì ở anh ấy. Như vậy, tất cả chúng ta đều lâm vào thế bí.

Tôi cho rằng nếu anh không có những con đường đáng tin cậy để phát hành cái ấy qua các nhà xuất bản, thì nó thậm chí sẽ không thu hút được sự chú ý và vẫn sẽ không được ai hay biết như toàn bộ sách báo xuất bản trong giới lưu vong, còn ở Đức thì cũng không ai thấy được nó. Và như vậy thì rất tồi, về mặt nào đó thậm chí còn tồi hơn là nếu nó hoàn toàn không xuất hiện. Vì điều đó sẽ chứng minh trước công chúng rằng khả năng của chúng ta chỉ giới hạn trong báo chí Đức không đáng kể ở nước ngoài, và chúng ta sẽ không thể làm gì được. Nỗi nhục liên quan đến thư luân lưu của Buyéc-ghec-xơ²⁷² chúng ta

sẽ còn có thể tránh nếu chúng ta giữ lập trường của mình là những nhà văn bí ẩn, nhưng cả lập trường này cũng có thể bị tổn thương do việc xác nhận như vậy sự bất lực của chúng ta trên văn đàn. Chính phủ Phổ sẽ vui mừng khi thấy rằng, các phương tiện tuyên truyền công khai của chúng ta chung quy là những phương tiện mà những kẻ mị dân lưu vong đã có vào năm 1831²⁷³ và hầu như bằng số không. Đáng buồn là tình hình như vậy, nhưng tôi cho rằng sẽ tốt hơn nếu ít ra là *chúng ta* tự mình không loan truyền rộng rãi điều đó. Ngay cả tỉnh Ranh, nơi hy vọng tiêu thụ nhiều nhất, chúng ta cũng sẽ không thể đưa vào đó lấy một bản mà không mất thanh danh hàng trăm người từ khi tòa án hội thẩm ở đó xác định một tội mới: trao đổi thư từ có tính chất phản quốc...^{1*}

Tôi sẽ gửi tiền cho anh vào ngày 1 hoặc 2 tháng Chạp; Anh hãy nghĩ kỹ việc này một lần nữa, và nếu anh cho rằng in sách trong những điều kiện như vậy vẫn tốt hơn là hoàn toàn không in nó, thì anh hãy thu xếp mọi việc ít ra là theo cách thế nào để chúng ta không rơi vào tình thế khó thanh toán, vì như tôi đã nói, từ nay đến tháng Hai tôi không thể đảm nhận bất cứ nghĩa vụ nào.

Có thể, Véc-thơ đã viết cho anh rằng *không thể tìm được* ông Khr. Cô-man theo địa chỉ đã nêu - phố Vua mới, 58 hoặc 59, - hơn nữa là ở Béc-lin nói chung, và không ai biết người xuất bản sách có tên họ như vậy. Rõ ràng là người ta muốn lừa chúng ta. Ông Ban-đi-a bây giờ tạm thời sẽ chưa nhận trở lại được gì từ tôi. Cuối cùng, hóa ra "người chào hàng" Sun-txơ và viên quan chức cảnh sát đã chết^{2*} chỉ là một.

Tôi gửi lời chào chân thành đến chị và các cháu. Hai tuần

1* Ở chỗ này bản viết tay bị đứt quãng.

2* *Chơi chữ*: Schulz là tên họ, "Polizeischulze" là "quan chức cảnh sát"

nữa tôi sẽ đến Luân Đôn.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

90

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, thứ hai, 29 tháng Mười một 1852

Mác thân mến!

Việc viết bài gửi kèm đây^{1*} đã kéo dài đến một giờ khuya, nhưng 9 giờ sáng mai còn một chuyến xe thư nữa đi. Tôi muốn làm một thí nghiệm và kiểm tra xem anh có nhận được bài kịp thời khi tàu đến (vào tối thứ ba, với chuyến xe thư thứ nhất đi Li-vóc-pun) hay không; nếu không thì sẽ phải gửi nó cho anh bằng tàu thủy đi vào thứ sáu.

Ngày mai tôi phải đi khỏi thành phố; nếu tôi trở về sớm thì

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Vụ án mới ở Khuên"

tôi sẽ gửi tiền cho anh.

Tôi có chóng nhận được bài về nước Anh cho báo "Tribune" hay không? Bây giờ tôi lại có thể làm việc.

Cốp-đen hy vọng vào chức bộ trưởng có lẽ phần nào bị Grê-hêm và Rốt-xen lừa; rõ ràng là người ta bình tĩnh gạt bỏ ông ta, nếu không thì tôi không thể giải thích cho mình cơn thịnh nộ của ông ta vào ngày thứ sáu. Từ năm 1844 chàng trai không nói một cách độc ác như vậy. Ông ta giờ đây lại là kẻ mị dân thất vọng, hiện câu chuyện ấy sẽ kéo dài²⁷⁴. Còn nói chung thì đảng To-ri chiếm được đa số là tốt, bây giờ, rốt cuộc chúng ta sẽ tìm hiểu ngân sách của Đi-xra-e-li. Nếu thành cha này có nhiều kiến thức và trí tuệ hơn, và ít láu lỉnh và khuynh hướng gian lận hơn thì sẽ chẳng có gì dễ hơn là chuẩn bị cho phái mật dịch tự do một ngân sách mật dịch tự do mà vì nó họ sẽ mờ mắt. Mong cho những thành cha ấy trụ được cho đến khi khủng hoảng nổ ra! Chúng ta rõ ràng là đang ở thời kỳ hưng phấn, tuy sự hưng phấn đó phát triển còn rất piano, piano^{1*}. Nhưng dù sao thì nhiều công ty cổ phần mà lời bố cáo chiếm sáu trang báo "Daily News" số ra ngày hôm nay - về phần này tờ báo hy vọng vượt báo "Times", và ngoài ra, còn 50 - 80 công ty đường sắt, công ty công nghiệp vàng, tàu thủy v.v. nước ngoài sẽ không khỏi có tác động tất yếu của chúng. "Mong được nhiều hơn một chút" - sự đam mê đó chưa dứt. May thay, một tình huống duy nhất có thể sớm làm gián đoạn tình trạng sản xuất thừa trong công nghiệp vải bông đã bị trừ bỏ: vụ thu hoạch mới sẽ vượt đáng kể 3 triệu kiện, vụ thu hoạch như thế chưa bao giờ có, và giá bông lại sụt xuống; như vậy, sẽ không có nạn thiếu nguyên liệu. Nếu năm sau nữa mùa màng ngũ cốc kém đi thì

1* - thâm lặng, thâm lặng.

chúng ta sẽ là những người chứng kiến một cảnh ngộ éo le tuyệt diệu. Không có nó thì khó nói năm sau sẽ xảy ra những sự kiện có tính chất quyết định hay chưa, có chú ý đến những điều kiện không bình thường: các thị trường Ô-xtơ-rây-li-a và Ca-li-phoóc-ni-a phát triển như nấm, nơi mà mỗi cá nhân đều tiêu dùng khoảng gấp 4 lần ở bất cứ nơi nào khác, vì ở đây hầu như không có phụ nữ và trẻ em, và ở các thành thị người ta xài vô khối vàng; thị trường mới mà các hãng buôn Can-cút-ta đã khai thác ở Mi-an-ma; sự mở rộng (và rất đáng kể) việc buôn bán của Bom-bay và Ca-ra-si với các miền đông bắc Ấn Độ và các nước láng giềng v.v..

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

91
MÁC GỬI ĂNG-GHEN²⁷⁵
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 3 tháng Chạp 1852
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Lẽ ra anh đã nhận từ lâu thư trả lời bức thư của anh (nhận

được cùng với bài cho Đa-na^{1*}) nếu tôi không bận gấp đôi và không bị vướng những việc như đọc cho người khác chép bản viết sạch quyển sách của tôi^{2*} và thêm vào đó là những cuộc đến thăm của Véc-thơ, Stơ-rôn, Đam v.v. ngăn cản.

Rất chắc chắn là cuốn sách sẽ được in tại Thụy Sĩ ở chỗ Sa-bê-lít-xơ trẻ, là người đã tách khỏi cha mình và lập nhà xuất bản sách riêng. Ngoài ra, Clút-xơ sẽ có thể in cái này ở Oa-sinh-tơn, nếu cậu ấy cho là sẽ trang trải chi phí sản xuất. Cái ấy *phải* được in dù chỉ là để sau khi cách mạng bắt đầu bùng nổ ra, nó được dùng làm tài liệu chính thức. Tôi còn phát hiện thêm những điều mới, rất lý thú trong vụ âm mưu của Séc-van v.v. mà tôi hy vọng anh sẽ đọc dưới dạng đã in²⁷⁶.

Véc-thơ đã đến tối chủ nhật, thấy tôi rất bận và không ở trong tâm trạng tốt. Cậu ấy hỏi tôi bằng một giọng hơi ngạo mạn và giọng mũi "nói đúng ra, tôi định viết gì về vụ án Khuên?". - Tôi hỏi cậu ấy "cậu ấy định làm gì ở Tây Ấn?" - và một khắc sau, cậu ấy biến đi mất. Vào tối thứ ba cậu ấy lại đến và nói với tôi rằng cậu ấy, nói đúng ra, không định đến nữa, nhưng nể lời nài của Phrai-li-grát. Ngày chủ nhật, các anh thấy không, cậu ấy cảm thấy tôi rất bận bịu và cau có. Tôi tự cho phép lưu ý ông Véc-thơ rằng từ khi tôi biết ông ấy, ông ấy hầu như lúc nào cũng cau có và bất bình, điều mà ông ấy không thể nói về tôi. Sau khi tôi quở trách cậu ấy một trận nho nhỏ, cậu ấy lại tìm được giọng nói đúng đắn và trở thành Véc-thơ như trước. Tôi thấy cậu đã tiểu tư sản hóa kinh khủng và quá "lấy làm điều" về nghề của mình. Stơ-rôn ít ra vẫn thế và không quá tệ nhì.

1* *Ph.Ăng-ghe-n*. "Vụ án mới đây ở Khuên"

2* *C.Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

Ông Ban-đi-a hôm nay nhận được của tôi bức thư như sau^{1*}:

"Hôm nay tôi đã nhận được bức thư của Ăng-ghe-n có những thông báo gây nên sự ngạc nhiên cùng cực^{2*}."

Ăng-ghe-n không viết theo địa chỉ mà ông đã nêu vì anh ấy cho rằng bản thân việc trả lời một bức thư không gửi theo địa chỉ trực tiếp, mà gửi qua một địa chỉ thứ hai lưu ký, chưa chứng minh được gì.

Nhưng Ăng-ghe-n đã ủy nhiệm cho một số bạn làm ăn ở Béc-lin dò hỏi tin tức. Và thế là họ báo cho anh ấy sau những cuộc điều tra hết sức chu đáo:

- 1) không có hãng Côn-man nào cả,
- 2) theo địa chỉ đã nêu - phố Vua mới, 58 hoặc 59 - không có ông C[ôn-man] nào cả,
- 3) nói chung không thể tìm được ông Côn-man nào ở Béc-lin cả.

Ăng-ghe-n tiếp đến đã lưu ý tôi rằng cả hai thư ký tên Ai-den-man và bức thư ký tên Côn-man, đều được viết bằng cùng một nét bút; rằng cả ba thư đều có cùng một đặc điểm lạ lùng - đó là những thư ngắn gọn giản không có dấu bưu điện; rằng trong hai thư đầu trực tiếp tự giới thiệu với tư cách người xuất bản là Ai-den-man, còn trong bức thư sau cùng là Côn-man, v.v. và rằng với những cái có khác nhau, mâu thuẫn nhau, công việc bị trì hoãn 7 tháng.

Tôi hỏi chính ông làm sao có thể giải thích *hợp tình hợp lý* tất cả những mâu thuẫn ấy, những tình huống khó tin và bí

1* Xem tập này, tr. 726-729.

2* Xem tập này, tr. 265-268.

hiếm trong một công việc đơn giản là xuất bản một cuốn sách^{1*}, sau khi Côn-man tỏ ra là một sự bịp bợm y như trước đó người xuất bản không tồn tại của báo "Constitutionelle Zeitung" - Aiden-man?

Không thể dùng bất cứ "sự tin cậy" nào để bắt các sự thực biến mất, và những người tự trọng quyết không được tin nhau một cách mù quáng.

Tôi thú thật với ông rằng ngay dù có thể hiện thiện chí tốt đẹp nhất, tôi vẫn buộc phải coi chuyện này, - khi tôi càng xét nó từ tất cả mọi khía cạnh, - thật là *mập mờ* kinh khủng, và nếu tôi không áp ủ tình bạn với ông, thì tôi sẽ không do dự đồng ý với kết luận của Ăng-ghen trong thư của anh ấy: "Rõ ràng là dù sao người ta vẫn muốn lừa chúng ta".

Mác của ông

P.S. Cuối thư, Ăng-ghen cũng lưu ý tôi rằng sẽ hoàn toàn chẳng có gì được chứng minh và không may mắn đẩy công việc nhích lên, ngay cả nếu bản thảo được nói tới lại xuất hiện trở lại mấy ngày ở Luân Đôn. Điều đó có thể chứng minh được gì ngoài sự tồn tại và sự giống hệt của bản thảo, điều mà không ai bác bỏ?".

Ngày mai chúng ta sẽ thấy ông B[an-di-a] trả lời gì.

Những tháng trắng mặt của đế chế Bô-na-pác-tơ thật mỹ miều. Kẻ đề tiện đó luôn luôn sống bằng tiền đi vay. Chỉ cần làm cho các quỹ tín dụng ở Pháp trở nên thật phổ biến và tất cả các giai cấp người Pháp đều có thể vay được thì tất cả mọi người sẽ tin là đã bước vào vương quốc ngàn năm. Ngoài ra, ngân hàng tư nhân chuyên doanh cho những hoạt động đầu cơ ở sở giao

^{1*} *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Những vĩ nhân của giới lưu vong"

dịch chúng khoán và những hoạt động gian lận trong ngành đường sắt. Chàng trai ấy vẫn luôn luôn không thay đổi. Người buôn bán đầu cơ và kẻ ngấp nghé ngai vàng không hề loại trừ nhau. Nếu ông ta không phát động chiến tranh, và lại càng sớm càng tốt, thì tài chính sẽ làm hại ông ta. Cái tốt là các kế hoạch cứu vãn xã hội theo kiểu Pru-đông được thực hiện dưới một hình thức duy nhất trong đó chúng có thể được thực hiện trong thực tiễn, - dưới hình thức gian lận tín dụng và lừa bịp ít nhiều trực tiếp.

Tôi rất vui mừng trước việc anh sắp tới đây²⁷⁷.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

92

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 14 tháng Chạp 1852
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Giống như anh, suốt thời gian này, tôi bị khổ vì bệnh trĩ. Lần

này, may thay, vì bệnh diễn ra ở thể nhẹ nên không có biến chứng phức tạp, cái "oái ăm". Trường hợp cần thiết anh phải dùng đến đĩa. Đây là phương tiện tốt nhất.

Tiền tôi đã nhận cách đây một tuần.

Qua bản sao sau đây bức thư của Sa-bê-lít-xơ trẻ, anh sẽ thấy tình hình cuốn "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" như thế nào.

Ba-đen, 11 tháng Chạp 1852

Mác thân mến!

Bản thảo đã được đưa tới hôm kia nguyên vẹn, còn hôm nay thì tôi đã đọc tờ thứ nhất của bản in thử. Cuốn sách được sắp chữ rất tốt bằng mẫu chữ hoàn toàn mới và được in in 160; Chúng tôi chăm lo sửa bản in thử một cách tốt nhất. Toàn bộ cuốn sách sẽ gồm 70 - 80 trang in, và tôi cho rằng chúng ta có thể định giá là 10 xu bạc mỗi bản, vì dù sao một phần số in (toàn bộ số in là 2000 bản) chắc sẽ bị tịch thu. Một phần lớn chúng tôi sẽ gửi đi tỉnh Ranh. Tôi tin rằng cuốn sách sẽ gây một ấn tượng rất lớn vì đó là một tuyệt tác. Chúng tôi có bốn người khi đọc bản thảo, trong đó có hai người rất thông thạo có thể xét đoán cái này" (có kể S[a-bê-lít-xơ] hay không trong số những người "thông thạo" ấy và chính mình hay không?), "và chúng tôi nhất trí trong việc đánh giá khen ngợi mình. Chắc chắn chính phủ Phổ sẽ dựng "đài kỷ niệm" cho cuốn sách này.

Chân thành chào đảng của Mác.

Ia. Sa-bê-lít-xơ của ông"

Câu cuối cùng liên quan với những nỗi lo ngại nào đó của tôi là làm thế nào mà cách đối xử gay gắt của chúng ta với đảng của Vi-lích - Sáp-pơ mà chính Sa-bê-lít-xơ, trên mức độ nào đó, thuộc đảng này, lại không kìm giữ Sa-bê-lít-xơ lại.

Vì điều chủ yếu bây giờ là giữ bí mật công việc để cuốn sách không bị tịch thu ngay lập tức trên biên giới Đức nên ở đây đâu đâu tôi cũng tung tin đồn là cuốn sách về các sự kiện ở Khuên sẽ ra mắt ở Mỹ.

Để không gây khó khăn cho anh trong lúc anh đang đau bệnh

trĩ, tôi đã đưa Pi-pơ dịch - được sao hay vậy - bài phê phán ngân sách của Đì-xra-e-li^{1*} dự định dành cho Đa-na và thứ sáu tuần trước tôi đã gửi nó đi Mỹ.

Anh hãy thứ lỗi, lần này tôi không viết nhiều hơn được. Tôi đau đầu kinh khủng.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} C.Mác. "Nghị viện - Biểu quyết ngày 26 tháng Mười một - Ngân sách của Đì-xra-e-li"

NĂM 1853

93
ĂNG-GHEN GỬI MÁC²⁷⁸
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 11 tháng Giêng 1853

Mác thân mến!

Hôm qua tôi hy vọng rằng tôi sẽ còn có thể ghé qua nhà anh trên đường ra ga, vì có bức thư tỏ nỗi bất bình nào đó về việc tôi vắng mặt dài ngày²⁷⁹ và về công việc tích lại ở đây, nên tôi đành phải đột ngột chuẩn bị lên đường và đi vội về văn phòng. Công việc ở Xi-ti tôi đã bỏ bê một cách nhục nhã và vì thế tôi phải giải quyết chúng hôm qua vào thời điểm chót. Vì vậy mà tôi đã nán lại, - và tôi không còn cách nào khác ngoài việc lên đường rectavia^{1*}, nếu tôi muốn hôm nay có mặt đúng giờ ở văn phòng, đó là điều cần thiết; vả lại, dù thế nào tôi cũng sẽ chỉ chạy đến chỗ anh được vào buổi tối, khi tất cả anh em thường

1* - ngay

tụ tập đủ mặt, và trong trường hợp ấy thì tôi sẽ không đứng vững trước các hậu quả, nghĩa là trước việc uống rượu ở chỗ Guê-rinh-gơ, Xim-mơ-man, Vút và những quán rượu đêm khác.

Thư của Clút-xơ và những người khác, cũng như báo Mỹ cùng tất cả những thứ khác, tốt hơn cả nên cho vào bao gói và gửi đến đây cho tôi qua Pích-phoóc và đồng bạn hoặc Sa-plin, Hoóc-nơ và đồng bạn, theo địa chỉ của É[c-men] và Ă[ng-ghen], để hăng trả tiền gửi.

Ở đây tôi đã tìm thấy một bức thư viết bằng tiếng Anh tạm được do Ma-di-ê gửi tới nói về bằng phát minh của anh ấy, có quan hệ phần nào với ngành công nghiệp của chúng ta. Phát minh ấy tốt hay xấu, nhưng anh ấy lại chạy vạy với các kế hoạch lớn lao đủ loại; tuy nhiên tôi vẫn sẽ cố gắng làm cái gì đó cho anh ấy. Nếu phát minh của anh ấy *thích hợp*, thì anh ấy sẽ có thể kiếm được thỏa đáng, vì việc tiêu thụ hầu như vô hạn. Nếu anh gặp anh ấy, anh hãy nói với anh ấy rằng mấy ngày nay tôi định viết cho anh ấy, nhưng tôi vẫn còn rất bận.

Tôi muốn một số chàng trai của chúng ta thực sự nhận được ở Luân Đôn một công việc ít nhiều vững chắc, vì sự bê tha đã tăng lên, và nếu anh rơi vào tay họ thì có thể đặt mười chọi một để cược rằng anh sẽ say ít nhất là 36 giờ liên, và điều này đã hai lần xảy ra với tôi, làm em gái tôi^{1*} rất ngạc nhiên.

Vào mùa xuân hoặc đầu mùa hạ tôi sẽ lại đi Luân Đôn.

Chẳng lẽ chưa nhận được đồ^{2*} từ Sa-bê-lít-xơ?

1* - Ma-ri-a Blăng-cơ

2* *C.Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n" (xem tập này, tr. 273-275)

Tôi chân thành gửi lời chào chị và các cháu. Tôi cũng cúi chào nhóm chè chén.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

94

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 21 tháng Giêng 1853

Ăng-ghen thân mến!

Nếu anh có đủ *khả năng nào đó*, anh hãy dịch toàn bộ tác phẩm bồi bác kèm theo đây^{1*} và hãy gửi nó *trực tiếp từ Man-se-xtơ (ký tên tôi)* qua Li-vóc-pun hoặc Xau-tơ-hem-pơ-tôn, tùy theo chuyến tàu thủy, theo địa chỉ: A. Đa-na, một trong những biên tập viên của báo "New - York Tribune", Niu Oóc.

Tình hình như sau:

^{1*} C.Mác. "Bầu cử - Những khó khăn về tài chính - Công tước phu nhân Xa-thơ-len và chế độ nô lệ"

Vì tôi ở đây túng đến cùng cực, nên tôi đã xuất một kỳ phiếu đứng tên Gri-li lấy 20 pao về mười bài (*kể cả bài kèm theo đây*) và đã viết cho ông ấy rằng người chép chưa hoàn toàn chép xong bài (vì vậy bài này phải ghi ngày thứ sáu) và *nó sẽ được gửi đi cho ông ấy vào ngày thứ ba*. Tôi tính cho ông ấy 2 pao một bài - mức trả mà Đa-na đã hứa (về bài tin) trong thư cậu ấy đề ngày 16 tháng Chạp 1851; nhưng cho đến nay cậu ấy chưa giữ lời hứa.

Chàng Do Thái Băm-béc-gơ ấy cho đến nay chưa đưa cho tôi một xăng-tim nào, nhưng *đã hứa*, và tôi sẽ dần dần nặn ở ông ấy ít ra là 15 pao cho kỳ phiếu (trước khi kỳ phiếu đến).

Vì tôi tính 2 pao mỗi bài, nên bài kèm theo đây phải gửi đi *toàn bộ*. Chuyện nữ công tước Xa-thơ-len sẽ tạo nên ở Mỹ một trận âm ỹ.

Nhân tiện, nói thêm, Blin-dơ đã hai lần bám vào tôi về vấn đề quyền sách của Ghéc-xen²⁸⁰. Vì vậy anh phải gửi nó trở lại cho tôi.

Hai giờ khuya. Vì vậy tôi không thể dán tem lên thư và phải gửi thư đi không có tem.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

95

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 29 tháng Giêng 1953
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã nhận được 3 pao và bản thảo gửi trở lại^{1*}.

Anh phải thứ lỗi cho tôi về việc lâu đến thế tôi không viết thư cho anh. Sở dĩ như vậy là do pressure from without^{2*}.

Cách đây khoảng hai tuần, Vi-lích đã cút đi Mỹ với tư cách là phái viên của Kin-ken.

Bà Phôn Bruy-ninh được an táng cách đây mấy ngày.

Do những thủ đoạn vụng về của hai nghị sĩ Rai-sen-bác và Luê-vơ, sự cẩu thả của I-man mà 1 000 pao đã rơi vào tay ông Kin-ken, hơn nữa kết quả là tiền được đứng tên *hẩn* gửi vào Ngân hàng Anh và tháng Năm Rai-sen-bác phải chuyển cho hẩn biên lai ký quỹ, nếu những người bảo lãnh không giải quyết vấn đề theo cách khác²⁸¹. Cách giải quyết mà giờ đây dĩ nhiên không có bất kỳ giá trị nào. Ông Ban-đi-a đã ba tuần nay ở Pa-ri. Líp-nếch đã nhận được một chỗ rất tốt ở người Do Thái Ốp-pen-hai-mơ. Bầu bạn còn lại, trừ I-man, còn phát phơ chưa có công việc.

1* Có lẽ muốn nói đến bản thảo bài của C.Mác "Bầu cử. - Những khó khăn về tài chính. - Công tước phu nhân Xa-thơ-len và chế độ nô lệ" (xem thư trước).

2* - sức ép từ bên ngoài, tình thế khó khăn.

Cuốn sách^{1*} ở Sa-bê-lít-xơ mãi hôm 11 tháng Giêng mới xong. Được gần sáu tờ in. Nhưng hình như cậu ấy không muốn gửi đi Luân Đôn, chừng nào chưa phân phát thuận lợi cái ấy khắp tất cả các điểm trên đất Đức và chưa nhận được từ đây giấy xác nhận đã nhận được.

Các ông người Khuên^{2*}, đặc biệt là Đa-ni-en-xơ, tiếp tục giữ im lặng một cách đàng hoàng. Như vậy họ đáp lại việc chúng ta vì họ mà bốn - năm tuần đã gác bỏ tất cả mọi công việc.

Đoạn cắt báo "Republik der Arbeiter" (chủ bút là Vai-tơ-linh) gửi kèm theo đây sẽ cho anh thấy cái ông vua thợ may và kẻ độc tài này của khu di dân "Com-mu-ni-a" công kích độc địa như thế nào vấn đề phiên tòa ở Khuên xử những người cộng sản và đối với đảng của Mác và các đồng chí của ông²⁸².

Hôm qua, lần đầu tiên tôi tự mình liêu viết một bài bằng tiếng Anh^{3*} cho Đa-na. Pi-pơ đóng vai người sửa bản in thử, và công việc sẽ chạy trơn tru, chỉ cần tôi kiếm được một quyển ngữ pháp thật tốt và bắt đầu mạnh dạn viết.

Nhân tiện xin nói hai điều:

Thứ nhất, Blin-đơ luôn luôn bám lấy tôi vì quyển sách của Ghéc-xen^{4*}.

Thứ hai, anh đừng quên gửi trong thư sau lời tuyên bố và

1. C.Mác. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

2* - những thành viên Liên đoàn những người cộng sản bị khởi tố trong vụ án Khuên

3* C.Mác. "Tội tử hình. - Tiểu phẩm của ông Cóp-đen. - Những biện pháp của Ngân hàng Anh"

4* Xem tập này, tr. 279-280.

báo cáo tiên nông của Rai-sen-béc. Đron-ke cần cái đó để bắt đầu sự cộng tác mới.

Tình hình mùa màng cây vụ đông hiện nay cho tôi thấy rõ rằng khủng hoảng nhất định sẽ xảy ra. Hiện nay lương thực, một thứ vật phẩm tiêu dùng chủ yếu, ít nhiều còn dồi dào và rẻ, ngoài ra nếu chú ý Ô-xtơ-rây-li-a v.v., tình hình có thể còn kéo dài. Nhưng giờ đây điều đó sẽ chấm dứt. Nói chung, liệu có lạ lùng không, khi tờ "Economist" chẳng hạn, *khen* quyết định gần đây nhất của ngân hàng Anh về tỷ suất chiết khấu, đã viết rằng mục đích của quyết định ấy là "ngăn ngừa việc xuất khẩu tư bản"²⁸³. Chúng ta biết rất rõ điều đó ngụ ý cái gì. Nhưng có nên khuấy động hay không lương tâm mậu dịch tự do của nó bằng câu hỏi: chẳng lẽ anh muốn ngăn ngừa "việc xuất khẩu tư bản" cả dưới hình thức vải, sợi bông v.v.? Thế thì tại sao lúc đó anh chống xuất khẩu tư bản dưới hình thức vàng? Lẽ nào kinh tế chính trị học mậu dịch tự do kết thúc bằng việc trở lại chủ nghĩa trọng thương thuần túy và coi *nervus rerum*^{1*} là ở chỗ xuất nhập vàng?

Ở Xi-ti, tất cả mọi người đều tin là sẽ nổ ra chiến tranh sau bài nói vừa rồi của Bô-na-pác-tơ²⁸⁴. Tôi cũng đã nhận được thư của ông già Ép-nơ từ Phran-phuốc, trong đó lão ta báo tin về nỗi lo sợ do bài nói trong lễ cưới của Bô-na-pác-tơ gây ra trong bọn bù nhìn ở Đức, đặc biệt là trong các nhà ngoại giao ở Phran-phuốc bên sông Mai-nơ. Đồng bào chúng ta là những người gốc đường nào, tôi đã thấy rõ khi hôm qua đọc tờ "Frankfurter Journal", ở đó, trong một bài tin từ Hai-đen-béc có nói rằng trong những nơi cao cả, giờ đây, chắc người ta đã đau buồn về việc truy bức

1* Nghĩa đen: thần kinh của các sự vật, nghĩa bóng là thực chất của vấn đề, động lực của tất cả mọi sự vật.

Ghéc-vi-nút vĩ đại²⁸⁵, kể từ khi Bô-na-pác-tơ lao vào vòng tay "dân chủ" và chúng ta ở vào đêm trước của cuộc chiến tranh tuyên truyền.

Tôi e rằng Cra-pi-u-lin-xki^{1*} sẽ được nông dân và thị dân Đức đón tiếp như "vị cứu tinh và người bạn". Nhân vật kỳ quặc ấy xem ra có nhiệm vụ hoàn toàn xuyên tạc tất cả các lập trường và các đảng truyền thống, và làm cho chúng mang tính chất buồn cười.

Mùa thu tôi tệ ảnh hưởng như thế nào đến cuộc chiến tranh *đang bắt đầu*?

Anh hãy viết cho tôi cả về tình hình trong công nghiệp, đặc biệt là tình hình bông.

Tờ báo của Giôn-xơ^{2*} lại hưng thịnh.

Lúc này tôi coi cuốn sách của Cốp-đen, cũng như hội nghị hoà bình ở Man-se-xtơ là điều hoàn toàn nhảm nhí²⁸⁶. Các ông thấy đấy, tờ báo của Pan-mốc-xtơ "Morning Post" nói, những kẻ mới phát tư sản hoàn toàn không có khả năng quản lý đất nước, điều này chỉ có giai cấp quý tộc là làm được. Tờ "Morning Herald" đăng bức thư gửi tòa soạn báo này, như nó *khẳng định*, thư do chính Bô-na-pác-tơ đọc để viết, trong đó Bô-na-pác-tơ nói rằng ông ta chỉ đến Anh nếu nữ hoàng cần 200 000 anh hùng giữ gìn trật tự của ông ta để chống phái dân chủ đang mạnh lên một cách đáng sợ. Giới dân chủ đó, tờ "Herald" nói, - đó là ông, ông Cốp-đen ạ, ông và đồng bọn của ông.

1* Ý nói Na-pô-lê-ông III, ở đây gọi bằng tên của nhân vật trong thơ trào phúng của Hai-nơ "Hai chàng hiệp sĩ".

2* - Tờ "People's Paper"

Về báo "*Times*", tôi đã nhận được những tin tức tỉ mỉ hoàn toàn xác thực sau đây, có lẽ là được anh quan tâm.

Ông *Oan-tơ*, nghị viện đại biểu của Nốt-tinh-hêm, vẫn là ông vua báo hợp hiến, vẫn còn là cổ đông chủ chốt của báo này. Ông *Mô-u-bri Mô-ri-xơ* là bộ trưởng tài chính, giám đốc tài chính và chính trị của báo "*Times*"; đó là một người phiêu lưu chủ nghĩa và là chàng trai không chín chắn. Ông *Đi-lê-nơ* trẻ (bạn của *Đi-xra-e-li*) là bộ trưởng nội vụ. Cha ông ấy là người xuất bản báo "*Morning Chronicle*". Ông *Đây-xen* là bộ trưởng ngoại giao. Ngoài ra, báo "*Times*" có một cái gì đó giống như hội đồng cơ mật. Ủy viên kiệt xuất nhất trong số các ủy viên của nó là ông *Lâu*, nghị viện đại biểu của Ki-đơ-min-xơ, người bạch tạng, mắt đỏ và tóc trắng, như người ta nói, rất tài ba và nắm chắc các vấn đề tài chính. Cạnh ông ta là *He-ri Ri-vơ* giữ một cương vị nho nhỏ trong vụ thống kê của bộ thương mại, ngưỡng mộ các nhà hoạt động nhà nước thuộc phái Óc-lê-ăng. Ông *Lê-m-pon* viết các bài về tình hình thị trường tiền tệ, song không có ảnh hưởng đến phương hướng chung của tờ báo.

Xét theo thư của Déc-phi, ở Pa-ri đang thịnh hành ý kiến rằng trong vụ Tréc-nô-gô-ri-a²⁸⁷, Bô-na-pác-tơ tiến hành một âm mưu nào đó với vua Hôi giáo chống Áo và Nga.

Vale faveque^{1*}

C.Mác

[Dòng chữ ghi thêm trên ảnh minh họa, lấy từ một quyển sách không rõ nhan đề, gửi kèm theo thư]

Người phụ nữ trong ảnh trên thuộc thành phố nào của I-ta-li-

1* - Chúc mạnh khỏe và hãy thông cảm cùng tôi.

a?

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

96

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ], 11 tháng Hai 1853

Mác thân mến

Thế là chúng tôi đã biết được về công việc vĩ đại của các ông Cô-sút và Mát-di-ni²⁸⁸. Chúng tôi ở đây có những tư liệu rất không đầy đủ, nhưng theo tôi, ngày mai hoặc vào ngày thứ hai chúng ta sẽ nghe thấy rằng tất cả đã kết thúc. Mi-la-nô là địa điểm rất tốt cho những cuộc chiến đấu đường phố: ít đường phố thẳng, hơn nữa các đường phố không nối liền với nhau, hầu như ở mọi nơi đều là những ngõ hẻm ngoằn ngoèo hẹp với những nhà cao, đồ sộ, xây bằng đá; mỗi nhà tự nó đều là một pháo đài có tường dày từ 3 đến 5 phút, và hơn nữa, chưa chắc đã bắn thủng; cửa sổ những tầng trệt (hầu như ở khắp nơi) đều có song sắt như ở một số nơi tại Khuên. Nhưng tất cả những cái đó phỏng có ích gì, chúng không có cơ may nào cả. Sau năm 1849, Ra-dét-xki ra lệnh khôi phục lại công sự của dinh lũy cũ, và nếu chúng hoàn thành - có đủ thời gian để làm việc đó, thì Mi-la-nô sẽ thuộc về người Áo chừng nào họ còn có dinh lũy mà nghĩa quân không thể chiếm được, nếu không có cuộc nổi dậy

trong quân đội. Việc không có bất kỳ tin tức tiếp theo nào từ Berlin-xon, mà từ đó người Tét-xin từ đâu đã tung ra toàn thế giới vô khối lời dối trá có lợi cho mỗi phong trào I-ta-li-a²⁸⁹, là một lý do có sức nặng nói lên rằng không có việc mở rộng cuộc khởi nghĩa ra các vùng ngoại vi.

Tôi cho toàn bộ câu chuyện đó là cực kỳ không hợp thời, vì ngoài sự bạo ngược của người Áo nói chung ra, căn cứ duy nhất cho nó chỉ là sự kiện Tréc-nô-gô-ri-a thảm hại²⁹⁰, nơi mà rốt cuộc "trật tự" Thổ Nhĩ Kỳ cũng phải thắng sự dã man kiểu thời Hô-me ở Tréc-nô-gô-ri-a. Như vậy, những nhà độc tài vĩ đại ấy, hoàn toàn như Dai-lơ, đã bị mắc câu những vở kịch ngoại giao thông thường và đã tin vào tầm quan trọng tầm cỡ toàn thế giới của "vấn đề phương Đông"! Rõ ràng là trong việc này, họ trông mong vào một sự bất ngờ thú vị nào đó từ phía Lu-i Na-pô-lê-ông, nhưng ông ta, nếu không xảy ra điều hoàn toàn không lường trước nào đó, sẽ thản nhiên để mặc họ trong cơn hoạn nạn và đối xử với họ như với bọn vô chính phủ. Ngoài ra, có thể phỏng đoán rằng cũng như ở tất cả mọi cuộc khởi nghĩa được tổ chức trước đây, thời điểm hành động do những sự ngẫu nhiên địa phương hết sức không đáng kể quyết định nhiều hơn rất nhiều so với những sự kiện thực sự có tính chất quyết định.

Mát-di-ni có lẽ ít ra là ở tại chỗ, không thể khác thế được. Dù cho những lời hô hào huênh hoang của ông ta có ngu xuẩn đến mấy đi nữa, thì chúng vẫn có thể thành công phần nào ở những người I-ta-li-a có thiên hướng hùng hồn. Nhưng kìa, nhân vật Cô-sút năng nổ tột đỉnh! Con người ấy đã chết hẳn sau toàn bộ câu chuyện đó. Vào năm 1853 không còn có thể đăng hoàng bêu riếu những tham vọng nực cười như vậy được nữa. Sự ham mê trừu tượng của Mát-di-ni đối với khởi nghĩa dù có vô lý thế nào chăng nữa, thì ông ta vẫn đứng cao hơn vô tận so với Cô-sút hùng dũng, người lại đang gặp lại vai trò ông ta đã đóng

ở Vi-đin²⁹¹, và từ chỗ ẩn nấp an toàn, ban hành không đâu vào đâu sắc lệnh giải phóng tổ quốc. Thằng cha ấy quả thật là một kẻ hèn nhát và một kẻ thảm hại.

Bây giờ chúng ta hãy xem xem nông dân I-ta-li-a sẽ xử sự như thế nào. Ngay cả trong trường hợp những thành công chưa từng nghe thấy và không thể tưởng tượng được, cha Mát-di-ni cùng những người tư sản và quý tộc của ông ta cũng có thể trải qua ở đây những điều rất khó chịu; và nếu người Áo có khả năng xua những người nông dân ấy ra chống giai cấp quý tộc, thì chắc chắn họ sẽ làm việc đó.

Người Áo chắc hẳn còn có ở I-ta-li-a 120000 quân lính; tôi không hiểu làm sao có thể phát động cuộc khởi nghĩa chống lại họ nếu không xảy ra những cuộc khởi nghĩa ngay trong quân đội. Mà tôi thì không tin vào cuộc khởi nghĩa của những người Hôn-vết²⁹² ở I-ta-li-a, ngay cả theo lệnh của Cô-sút; muốn thế cần có những sự kiện lớn hơn nữa, mà nhờ ba năm khổ luyện trong điều kiện hoà bình, quân Áo đã bẻ gãy được sự ngoan cường của nhiều người trong số họ bằng cách quất roi không chỉ vào một cái mông người Hôn-vết.

Toàn bộ chuyện ấy tôi cảm thấy quan trọng chỉ với tính cách là triệu chứng mà thôi; đã bắt đầu có sự phản ứng chống lại ách áp bức được thiết lập sau năm 1849, và dĩ nhiên nó bắt đầu ở nơi nhạy cảm nhất. Ở đây, chuyện này gây ấn tượng lớn, và bọn phi-li-xtanh bắt đầu đồng ý rằng năm nay sẽ không đi qua một cách yên ổn. Nếu bây giờ mà mất mùa lúa mì và bông, khó khăn về tài chính và tất cả những điều liên quan với tình hình đó, thì chúng ta sẽ còn thấy!

Anh đã nhận được 3 pao tôi gửi cho anh tuần trước - vào thứ

năm hoặc thứ sáu - hay chưa?

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

97

MÁC GỬI ĂNG-GHEN²⁹³

Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 23 tháng Hai 1853

Ăng-ghen thân mến!

Tôi ốm nặng. "Những người Phổ nham hiểm" không cho tôi nằm, cũng không cho tôi ngồi, tôi đứng^{1*}. Vì vậy mà lâu nay tôi im hơi lặng tiếng, và thậm chí tôi không viết thư báo đã nhận được tiền.

Anh đã thấy Cô-sút phủ nhận như thế nào lời tuyên bố Mi-la-nô được gán cho là của ông ta, nhờ sự giúp đỡ của một tên cướp biển Mỹ, thuyền trưởng Mai-nơ Rít²⁹⁴. Hôm qua Xê-me-rơ viết cho tôi từ Pa-ri rằng ông ấy biết dứt khoát rằng bản tuyên bố là thực. Vả lại điều đó đã rõ qua nội dung của nó. Tờ "Leader"

1* Âm chỉ hải huyết bệnh trĩ tăng nặng.

(tờ báo thân Mát-di-ni)

"cho là cần nhắc nhở bạn đọc của mình rằng việc đó chỉ liên quan đến quan hệ qua lại giữa ông Cô-sút và ông Mát-di-ni, mà ông Mát-di-ni thì hiện giờ không phải ở nước Anh"²⁹⁵.

Lời tuyên bố của Đen-la Rốc-cô trên tờ "*Daily News*" trực tiếp nhằm chống A-gô-xti-ni, nhưng cũng gián tiếp chống cả Cô-sút, chính anh chắc đã đọc qua rồi²⁹⁶. Par nobile fratrum^{1*} rõ ràng là tách đôi. Cô-sút không chỉ hèn nhát, mà còn dối trá.

Anh đánh giá quá cao Mát-di-ni khi cho rằng đích thân ông ta ở Mi-la-nô. Vào những thời điểm căng như thế, ông ta rời nước Anh để gây nên sự ngờ vực rằng ông ta có mặt ở trên chiến trường.

Chuyện Mi-la-nô với tính cách là đoạn kết của những âm mưu muôn thuở của Mát-di-ni có thảm hại thế nào đi nữa, và tuy tôi tin tưởng sâu sắc rằng ông ta làm hại chính mình rất nhiều, tôi vẫn tin rằng sự kiện đó có ích cho toàn bộ phong trào cách mạng nói chung. Cụ thể là do sự thô bạo mà [người Áo]^{2*} dùng để thu lợi từ sự kiện đó. Nếu Ra-đét-xki noi gương Xtơ-ra-xôn-đơ, nếu ông ta khen những người tiểu thị dân Mi-la-nô về "cách cư xử đúng đắn" của họ, mô tả toàn bộ câu chuyện là một cuộc bạo động thảm hại của một số "tên vô lại" và chùng dấy cương một ít để tỏ sự tin cậy chiếu lệ của mình, thì đảng cách mạng sẽ bị ô nhục trước bàn dân thiên hạ. Nhưng bây giờ, khi ông ta thực hành chế độ cướp bóc với ý nghĩa đầy đủ của từ đó, ông ta biến I-ta-li-a thành "miệng núi lửa cách mạng" mà Mát-di-ni sẽ không bao giờ tạo ra được bằng tất cả mọi ma lực của bản tuyên bố của

1* Cặp anh em quyền quý (*Hô-ra-xơ*. "Thơ trào phúng", quyển II, bài thứ ba)

2* Ở chỗ này bản viết tay bị hư hại.

mình.

Còn một điều nữa. Trong số chúng ta, ai mà tin rằng sau bốn năm thắng lợi, chuẩn bị chiến tranh và khoác lác của mình, thế lực phản động sẽ cảm thấy mình yếu đuối vô tận, đến mức nó sẽ phát ra lời la hét khiếp sợ thực sự ngay trong cuộc bạo động đầu tiên? Niềm tin của những thành cha ấy vào cách mạng không gì phá vỡ được. Bây giờ họ lại xác nhận trước toàn thế giới rằng họ cảm thấy không vững chắc. Trong khi "giới lưu vong" trên thực tế đã hoàn toàn bị phá sản và không lôi kéo nổi một người nào, thì họ, qua miệng tất cả các báo chính phủ của mình đã bô bô khắp toàn thế giới về sự hùng mạnh của mình và đã tạo nên niềm tin rằng những công dân trung thực bị vướng mắc từ mọi phía bởi một mạng lưới các vụ âm mưu.

Ad vocem^{1*} Ban-di-a. Hắn bây giờ đang ở Pa-ri. Trong tay tôi hiện có những bằng cứ chứng minh rằng nhân vật cao thượng đó là mật thám của chính phủ Áo. Việc trở về Pháp hắn đạt được bằng cái giá là chấp nhận chức vụ bí mật trong bộ cảnh sát Pháp. Trong chính lúc đó, ở Pa-ri hắn là phái viên chính thức của Cô-sút, muốn nhận tiền củ Bô-na-pác-tơ. Hơn nữa, ở Pa-ri chàng trai này đan một mạng lưới mà chính hắn rơi vào. Còn về bản thảo của chúng ta^{2*}, thì hắn đã bán nó cho Grây-phơ đi đó đi đây với cái tên là "Sun-tơ". Vả lại, cả hai đến lượt họ lại lừa chính phủ, tuyên bố rằng họ "nhận được tài liệu" ấy từ kho lưu trữ của một "hội kín". Đó là lối nói nghiệp vụ của họ.

Vẫn chưa có tin tức nào từ Sa-bê-lít-xơ ngoài việc *cái này*^{3*} lưu hành ở Đức. Cậu ấy vẫn chưa dám gửi thứ gì sang đây vì

1* -Về

2* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Những vĩ nhân của giới lưu vong"

3* *C.Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

sợ cảnh sát Pháp bóc bao gói ra và báo việc này cho cảnh sát Phổ.

Tôi được biết qua một nguồn *đáng tin cậy* rằng Lơ-đruy - nhưng đây là điều bí mật (Na-pô-lê-ông chắc biết điều này cũng rõ như tôi) - ba - bốn tuần nữa định "đánh đòn" ở Pa-ri. Một nhân chứng kể cho tôi nghe rằng những tin tức đầu tiên về cuộc khởi nghĩa Mi-la-nô đã gây ra ở Pa-ri một sự xáo động lớn. Dân chúng tụ tập đông trên đường phố v.v. không phải để nổi dậy khởi nghĩa, là để bàn ra tán vào về các tin tức. Nói chung, người Pháp ở đây rất hài lòng về việc Mát-di-ni bị tai tiếng với "hành động" của mình. Đó là sự phục thù đối với họ^{1*}.

Lời kêu gọi sáu dòng của chúng ta về việc ủng hộ những người ở Khuên đã xuất hiện nhờ sự hỗ trợ của Clút-xơ trên tất cả các báo Mỹ, đồng thời trong mỗi trường hợp đều có lời mở đầu nhân danh hội thể dục tương ứng²⁹⁷. Chúng ta xem xem. Vẫn chưa có tin tức gì từ những người bạn thân thiết của chúng ta ở chính Khuên. Thế quả là thật trọng! Một trong số họ, nguyên trung uý Stép-phen, - đã có mặt tại phiên tòa Khuên với tư cách nhân chứng bào chữa, - đã đến đây và lập tức nhận được ghé thầy giáo ở trường của Phrít-len-đơ. Blin-đơ bám lấy tôi hàng ngày về vấn đề "Héc-xen"; cũng như Đron-ke bám lấy tôi về vấn đề lời tuyên bố của Rai-sen-bác^{2*}. Đối với Đron-ke điều đó là quan trọng để có khả năng nhân danh người khác mà bắt đầu cộng tác với "Volkshalle" ở Khuên.

Anh sẽ nói gì về việc các cha cố của giáo hội quốc gia tham gia tích cực vào phong trào rủi ro vì ngày lao động mười giờ?²⁹⁸. Vẫn cái trò chơi cũ rích ấy. Ngày thứ bảy tôi sẽ gửi cho anh một

1* Xem tập này, tr. 60-61.

2* Xem tập này, tr. 261-262, 280-282.

gói với tất cả mọi tờ báo và thư của Clút-xơ còn lại ở chỗ tôi.

Trong số tất cả những chiến công của cậu nhóc Giôn-ni, điểm tột đỉnh^{1*}, chiến công vừa rồi là điển hình nhất. Ngay cả báo "Times" cũng phải thừa nhận rằng Giôn-ni "gây ra rất ít nhiệt tình"²⁹⁹.

Vợ của Hác-ni^{2*} đã chết. Cả bà Phôn Bruy-rinh cũng vậy. Gần đây tôi có trao đổi thư từ với ông Phôn Bruy-ninh, hoàn toàn nói về Kin-ken và Vi-lích^{3*}. Tôi đã viết cho anh là cách đây một tháng Vi-lích đã đáp tàu đi Mỹ.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Tên lóng mà những người cấp tiến đặt cho Rôt-xen, người đã nhận xét cuộc cải cách nghị viện năm 1852 là tột đỉnh của sự phát triển hợp hiến của nước Anh.

2* - Mê-ri Hác-ni

3* Xem tập này, tr. 724-726.

**ĂNG-GHEN GỬI MÁC³⁰⁰
Ở LUÂN ĐÔN**

[Man-se-xtơ, 9 tháng Ba 1853]

Mác thân mến!

Hôm qua tôi đã gửi cho anh một nửa tờ phiếu năm pao, nửa thứ hai tôi đã gửi cùng một lúc trong phong bì đề tên Đron-ke. Tôi đang ở vào tình thế rất khó khăn. Trong tháng Hai, vì trả nợ v.v. tôi đã phải chi gần 50 pao, còn trong tháng này và tháng sau tôi còn phải trả khoảng 30 pao nữa. Nếu không thì tôi đã gửi cho anh nhiều hơn. Việc cải cách chi tiêu cá nhân của tôi trở nên cấp bách, và một hoặc hai tuần nữa tôi sẽ đi khỏi căn hộ này và chuyển tới sống ở một căn hộ rẻ hơn, cũng như sẽ chuyển sang những thức uống nhẹ hơn để chuẩn bị sẵn sàng cho thời điểm quyết toán trọng thể. Năm ngoái, ơn trời, tôi đã chi tiêu hết một nửa lợi nhuận của ông cụ tôi^{1*} trong công việc ở đây. Khi ông cụ tôi sắp tới, chúng tôi sẽ chuyển sang một căn hộ tốt, chúng tôi sẽ bắt đầu mua thứ xì gà và rượu ngon v.v. để gây ấn tượng. Đòi là thế.

Trong con mắt của công chúng ở đây, công chúng Đức cũng như công chúng Anh, ông Cô-sút đã hoàn toàn tự hãm hại mình bằng những lời tuyên bố của ông ta³⁰¹. Mát-di-ni cũng đã làm hại mình do chính cuộc khởi nghĩa, cũng như do cung cách hèn hạ là bắt đầu hành động từ việc giết những người lính đơn độc, làm cho người Anh đặc biệt ghê tởm. Khó hình dung cái gì hèn

1* - Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

nhất và dễ tiện hơn hai bức thư ấy của Cô-sút. Và đồng thời còn có tham vọng thường xuyên: "Tôi là con người thẳng thắn, trung thực". Hơn nữa, những ngài ấy phải thận trọng. Nhỡ ra có dù chỉ là những tang vật nào đó thì A-bóc-đin vô cùng dễ thương ấy không giây phút ngần ngại bỏ tù và truy tố họ, - còn tôi thì tôi không mấy may tin rằng trong việc này họ được bào chữa vô tội.

"Nội các của tất cả mọi tài năng"³⁰² thật ra là điều hoàn toàn đối trá. Giôn-ni^{1*} còn héo hơn cả bất cứ lúc nào trước đây, Glát-xtôn vĩ đại - kẻ làm bộ thông minh tự mãn như kiểu Mê-vít-xen, A-bóc-đin - là một viên đại thần điển hình hoàn toàn bị các âm hưởng ngoại giao của đảng To-ri chi phối, Xít-ni Héc-bóc, vị thánh tông đồ Giảng này của đảng cứu thế quá cố, Pi-lơ, là bộ trưởng quốc phòng hoàn toàn bất lực; tóm lại là một phe cánh tốt. Và đồng thời tất cả bọn họ đều cảm thấy mình làm việc không đúng chỗ, trừ lão già Pan-móc-xtôn vô liêm sỉ đâu đâu cũng coi như ở nhà và, như những cuộc tranh luận của Mát-di-ni ở cả hai viện³⁰³ chứng minh, ông ta có tâm trạng ngang ngạnh chưa từng có. Vì rằng từ thời các cuộc tranh luận về vấn đề Hy Lạp, luật về dân binh và tranh luận về thư chúc mừng³⁰⁴, ông de facto^{2*} là thủ lĩnh của hạ nghị viện. Việc Giôn-ni đáng thương giữ cương vị này một cách pro forma^{3*} chỉ là một sự trớ trêu cay đắng; nhưng khi Giôn-ni ở tư cách này còn phải nhận khoản lương bổng đặc biệt thì đó đã là một sự trớ tráo hoàn toàn; dĩ nhiên, mỗi chức vụ mới đều là bổng lộc đối với cả hai đảng. Tôi tò mò chờ đợi ngân sách của ông Glát-xtôn; những ý kiến của ông ta về các dự án ngân sách và về đề nghị

1* - Rốt-xen

2* - thực tế

3* - lấy lệ, hình thức

của Hi-um và thuế suất³⁰⁵ bắt buộc phải nghĩ rằng ông ta sẽ giữ tất cả mọi cái ít nhiều theo lối cũ. Rõ ràng, đó là kết quả duy nhất của việc thành lập nội các liên hiệp yêu nước. Trong khi đó, các vụ việc mua chuộc trong thời kỳ bầu cử gần đây là hết sức giật gân, và bằng cách này hay cách khác khiến cho trong thời kỳ họp sau cần phải đưa ra thông qua một cái gì đó kiểu như đạo luật về cải cách. Nếu đến lúc ấy mà thương mại trở nên tồi tệ và lục địa bắt đầu nhúc nhích thì chúng ta sẽ còn được thấy nhiều điều lý thú.

Bây giờ ở nhà tôi có cuốn sách của Uóc-các-tơ³⁰⁶, cái ông nghị sĩ diên coi Pan-móc-xtôn là tay sai ăn lương của Nga. Sự việc được cắt nghĩa rất đơn giản. Con người ấy là người Xcốt-len gốc Xen-tơ nhận học vấn Xắc-xông - Xcốt-len; về xu hướng, ông ta là người theo chủ nghĩa lãng mạn, về học vấn là người thuộc phái mậu dịch tự do. Ông ta đã đi Hy Lạp với tư cách là người thân Hy Lạp, nhưng sau khi đánh nhau ba năm với người Thổ Nhĩ Kỳ ông ta đi Thổ Nhĩ Kỳ và trở thành người hâm mộ chính những người Thổ Nhĩ Kỳ ấy. Ông ta khoái trá vì đạo Hồi, và khẩu hiệu của ông ta là: nếu tôi không phải là người theo đạo Can-vanh, thì tôi sẽ chỉ có thể là tín đồ đạo Hồi. Người Thổ Nhĩ Kỳ, đặc biệt là người Thổ Nhĩ Kỳ thời toàn thịnh của Đế chế Ô-xman, là dân tộc hoàn hảo nhất trên thế giới về tất cả mọi mặt, không trừ mặt nào. Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ là thứ ngôn ngữ hoàn hảo nhất và nghe êm tai nhất trên thế giới. Toàn bộ lời ba hoa ngu ngốc ấy về sự dã man, tàn khốc, sự ngạo mạn dã man nực cười hoàn toàn chỉ bắt nguồn từ sự ngu dốt của người châu Âu trong tất cả mọi cái liên quan đến Thổ Nhĩ Kỳ và từ những luận điệu vu khống của những người hướng dẫn và phiên dịch Hy Lạp có thiên kiến. Nếu một người châu Âu nào đó bị đối xử xấu ở Thổ Nhĩ Kỳ, thì chỉ do lỗi của chính họ; cái mà người Thổ Nhĩ Kỳ ghét không phải là tôn giáo và tính chất của

người Phrăng-cơ^{1*}, mà chỉ là chiếc quần hẹp của họ. Người ta khần khoản gọi ý nên bắt buộc nền kiến trúc, nghi lễ v.v. của Thổ Nhĩ Kỳ. Bản thân tác giả đã bao phen bị người Thổ Nhĩ Kỳ đá đít, nhưng rồi tác giả thấy rõ rằng chính mình có lỗi trong việc này. Sự tiếp xúc với người châu Âu, những mưu toan khai hóa chỉ làm rối loạn và làm suy yếu người Thổ Nhĩ Kỳ. Hiến pháp Thổ Nhĩ Kỳ dưới dạng "thuần túy" của nó là hiến pháp tốt nhất trong số tất cả những hiến pháp hiện có và hầu như cao hơn hiến pháp Anh. Người Thổ Nhĩ Kỳ có chế độ tự quản dựa trên phong tục tập quán ngàn năm và kinh Co-ran. Vua Thổ Nhĩ Kỳ chẳng những không phải là "bạo chúa", mà quyền lực của ông còn hạn chế hơn quyền lực của nữ hoàng tối nhân từ^{2*}. Tự do tín ngưỡng *chỉ* có ở Thổ Nhĩ Kỳ. Ở thiên đường này không có và không thể có sự khác biệt giai cấp, đấu tranh giai cấp, đảng chính trị, vì trong đời sống chính trị trong nước, tất cả mọi người đều theo một ý kiến. Không ở đâu có sự tập quyền ít hơn ở Thổ Nhĩ Kỳ. Tóm lại - chỉ có người Thổ Nhĩ Kỳ là có tự do.

Nga hoàng^{3*} âm mưu chống lại đất nước hạnh phúc này với sự giúp đỡ của các cha cố Hy Lạp, còn nước Anh thì luôn luôn để cho Nga hoàng dắt mũi mình. Anh phải ủng hộ Thổ Nhĩ Kỳ v.v. và v.v. - tóm lại, tất cả những điều chung chung cũ kỹ và nhạt nhẽo. Nhìn chung quyền sách đó rất ngộ nghĩnh. Nhưng cái thú vị nhất là ở chỗ toàn bộ chính sách của phái tự do Anh đối với Pan-móc-xton đều dựa trên điều đó. Thí dụ, tất cả những bài trên báo "Daily News" về sự dơ dáy kiểu Thổ Nhĩ Kỳ đều hoàn toàn là chuyện kể lại lời của Uốc-các-tơ, người với tư cách

1* Nghĩa là người Tây Âu (Phrăng-cơ là tên gọi phổ biến ở Cận Đông để chỉ dân Tây Âu).

2* Vích-to-ri-a

3* Ni-cô-lai I

thuộc phái tự do mậu dịch được hưởng sự tín nhiệm tuyệt đối, tuy ông ta chỉ trích người Anh là bằng việc nhập khẩu của mình người Anh làm hại công nghiệp Tét-xa-li-a. Nhưng ở người miền núi Xcốt-len, điều đó không phải lúc nào cũng đúng như vậy.

Điều rất có ích là báo "Times", tuy lúc đầu vì lợi ích của Nga, cuối cùng đã chống lại câu chuyện vớ vẩn phi-li-xtanh cũ về sự toàn vẹn của Thổ Nhĩ Kỳ. Báo "Daily News" ngu ngốc, do sự hạn chế tư sản của mình mà hóa ra thiển cận, gào thét về sự phản trắc và không thể nghĩ ra điều gì tốt hơn chính trò như nhuốc ngoại giao cũ rích ấy³⁰⁷. Nếu chuyện đó còn kéo dài một ít nữa, thì những ông ấy vẫn sẽ bị buộc phải nhanh chóng viện đến những lý lẽ khác và đi đến kết luận rằng chỉ có cuộc cách mạng trên lục địa mới có thể chấm dứt toàn bộ điều nhảm nhí đó. Dần dà cả những kẻ phi-li-xtanh đam mê nhất cũng sẽ phải hiểu rằng không có cách mạng thì không một vấn đề nào có thể được giải quyết.

Chuyện thuế quan Áo - Phổ³⁰⁸ là sự tiến bộ duy nhất đạt được ở Đức. Et encore!^{1*} Hiệp ước đó chống chất mọi điều kiện bảo lưu và nhiều điểm cơ bản được giao cho các tiểu ban sau này giải quyết trong khi mức giảm thực tế thuế quan rất không đáng kể, đến mức tất cả những điều đó chưa chắc đạt được kết quả nào. Khi cuộc đại khủng hoảng công nghiệp nổ ra thì toàn bộ hiệp ước thương mại ấy sẽ biến mất trong sự phá sản chung.

Ở chỗ chúng tôi đây chỉ có chuyện người ta trộm cắp xương cốt vó tan trên đường sắt và văng đi mất. Bọn phi-li-xtanh ở đây bị chấn động trước những sự kiện khác thường tuần qua. May thay, bông xuống giá, thành thử trên thị trường chứng khoán

1* - Và còn nữa!

không xảy ra điều gì, và công chúng có khả năng chuyên tâm bàn luận những sự kiện lớn lao đó. Các xưởng kéo sợi và đa số xưởng dệt còn chạy đều, nhưng trong ngành sản xuất vải sơn thô (domestics) đã bắt đầu có sự *đình trệ hoàn toàn* và, từ ngày thứ hai trở đi, tất cả mọi công xưởng của ngành này sẽ chỉ làm việc mỗi tuần ba ngày.

Tôi gửi lời chào chị và các cháu.

Đron-ke đã nhận được chuyện Rai-sen-bác^{1*}

Ph.Ă. của anh

Về Héc-xen^{2*} nay mai tôi sẽ thu xếp xong. Đồng thời có khó khăn ngăn cản tôi viết thư cho em rể tôi^{3*} bây giờ.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 261-262.

2* Đây nói đến quyển sách của Héc-xen "Về sự phát triển của các tư tưởng cách mạng ở Nga".

3* - Blăng-cơ

99

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 10 tháng Ba 1853

Ăng-ghen thân mến!

5 pao tôi đã nhận được.

Tuần này tôi suýt chết. Tôi bị viêm gan hoặc bệnh gì rất giống như vậy. Họ nhà tôi ai cũng thế. Ông cụ tôi^{1*} chết cũng chính vì bệnh ấy. Trong cả bốn năm ở Anh, tôi chưa bị trận nào, và bệnh dường như đã hoàn toàn biến mất. Nhưng bây giờ cơn kịch phát đã vượt qua và thậm chí - điều này tốt hơn cả - không có sự giúp đỡ của thầy thuốc. Nhưng tôi còn hơi yếu.

Hôm qua tôi nhận được bức thư "*thứ vị*" sau đây từ Ba-đen:

Ba-đen, 7 tháng Ba 1853, 9 giờ sáng

Mác thân mến!

Tôi vừa biết được rằng toàn bộ lô "Vạch trần"^{2*} với số lượng 2000 bản đã nằm một tháng rưỡi ở nông thôn phía bên kia biên giới và hôm qua đã bị giữ lại khi định chuyển đi tiếp. Bây giờ thế nào thì tôi không biết. Trước hết chính phủ Ba-đen sẽ làm tờ trình lên Hội đồng liên bang³⁰⁹, sau đó chắc tôi sẽ bị bắt hoặc ít ra là bị truy cứu trách nhiệm trước tòa án v.v.. Trường hợp nào thì cũng là chuyện âm ỉ to. Đó là vấn đề tất cả những điều tôi có thể không biết. Những tin tức tiếp theo, nếu tự tôi không thể viết được, ông sẽ nhận qua người thứ ba. Nếu ông sẽ viết cho tôi, xin ông viết trên phong bì: Cô Bren-nơ - Ghê-ni-ác, cửa hàng mốt, Ba-đen còn bên trong trên phong bì có niêm phong để gửi cho tôi thì chỉ viết "cho Giắc" thế thôi. Bản thảo về cuộc chính biến^{1*} tôi sẽ giấu ở một chỗ đáng tin cậy. Tạm biệt. Tôi hy

1* - Hen-rích Mác, cha của Mác

2* *C.Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n"

1* *C.Mác*. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

2* - Sa-bê-lít-xơ.

vọng sớm báo nhiều hơn những điều tôi biết bây giờ. Xin ông hãy cho tôi một địa chỉ đáng tin cậy. Địa chỉ của ông và địa chỉ của Băm-béc-gơ, thì chắc đã biết rồi.

Giấc của ông^{2*}

Thế thì, qu'en pensez - vous, mon cher maître "renard"^{3*}. Anh có nghĩ rằng "người Thụy Sĩ"^{4*} đã bán tôi cho chính phủ Phổ lấy tiền mặt? Một tháng rưỡi ở nông thôn ở bên kia biên giới, tính nhút nhát được nhấn mạnh, chẳng nói lời nào về những bản để lại ở Thụy Sĩ, không gửi đến đây một bản nào, mặc dù tôi đã khẩn khoản yêu cầu!

Có đúng là trong tình huống như vậy, mọi hứng thú viết lách đều sẽ tan biến. Quả là luôn luôn làm việc pour le roi de Prusse!^{5*}

Làm gì đây? Vì rằng "người Thụy Sĩ" không được phải tay để dằn như vậy.

Còn về Đa-na thì cậu ấy nhận *trả tiền* cho kỳ phiếu của tôi. Băm-béc-gơ "vinh quang" lúc đầu đã đưa tôi 5 pao để lấy nó, sau đó đã bắt tôi hai tuần liền chạy đến Xi-ti rồi trở lại, và mãi đến tuần này mới trả cho tôi số còn lại sau khi bà chủ của tôi bắt đầu "rống" (theo nghĩa đen) nhiều ngày. Trong thời gian ấy tôi đã gửi cho báo "Tribune" bảy bài nữa. Ngày mai tôi sẽ gửi thêm một bài³¹⁰. Bây giờ tôi có thể thoát ra một cách nào đó, nếu món nợ tính gộp đáng ghét ấy không đè lên cổ tôi. Nhưng tôi cũng có thể thoát nợ ấy trên một mức độ lớn nếu người Thụy Sĩ tồi tệ ấy lại không đẩy tôi vào cảnh hoạn nạn lần nữa.

Vì vậy tôi cần gửi cho Đa-na một bài dài về đề tài haute

3* - Anh sẽ nghĩ gì về điều đó, thầy "Cáo" thân mến của tôi?

4* Chơi chữ "suisse" là "người Thụy Sĩ", còn có nghĩa là "người làm thuê gác cửa".

5* Nghĩa đen: "có lợi cho vua Phổ", nghĩa bóng là "vô ích", "phí công".

politique^{1*} để làm cho cậu ấy có thiện cảm với anh. Như vậy, lại nổi lên vấn đề phương Đông đáng nguyên rủa, trong đó một người Mỹ bất hạnh nào đó đang sống ở đây tìm cách cạnh tranh với tôi trên báo "Tribune"³¹¹. Nhưng vấn đề đó trước hết là vấn đề quân sự, và địa lý, có nghĩa là không thuộc lĩnh vực viết lách của tôi. Thế là anh sẽ phải hy sinh một lần nữa. Điều gì sẽ xảy ra với đế chế Thổ Nhĩ Kỳ - đối với tôi là điều hoàn toàn "xa lạ". Vì vậy tôi không thể phát biểu quan điểm chung.

Đối với một bài báo - hơn nữa trong đó sẽ phải bỏ qua bản thân vấn đề, che đậy bằng bức màn quân sự - địa lý - lịch sử - tôi cảm thấy chỉ cần những điểm cơ bản sau đây bắt nguồn trực tiếp từ vấn đề Tréc-nô-gô-ri-a³¹².

1. Mặc dù toàn bộ thói hoành hoạc và tất cả mảnh khoé chính trị trên báo, vấn đề phương Đông sẽ không bao giờ trở thành *cái cơ* cho cuộc chiến tranh châu Âu. Người ta sẽ luôn luôn cố im nó đi bằng con đường ngoại giao, chừng nào cuộc hỗn chiến chung chưa chấm dứt cả sự nhùng nhằng ấy.

2. Sự xâm phạm của Nga đối với Thổ Nhĩ Kỳ. Lòng thù muốn của Áo. Tham vọng của Pháp. Lợi ích của Anh. Ý nghĩa thương mại và quân sự là nguyên nhân mối bất hòa này.

3. Trường hợp khắp nơi đánh nhau, Thổ Nhĩ Kỳ sẽ bắt Anh đứng về phía cách mạng, vì ở đây việc Anh xung đột với Nga là điều không tránh khỏi.

4. Sự tan rã tất yếu của đế quốc Hồi giáo. Bằng con đường này hay con đường khác, nó sẽ rơi vào ảnh hưởng của nền văn minh châu Âu.

Lúc này lẽ ra còn phải trình bày chuyên về chuyện Tréc-nô-

1* - chính trị cao cấp

gô-ri-a và về vai trò thảm hại mà bây giờ nước Anh đang chính thức đóng. Vua Thổ Nhĩ Kỳ đã nhượng bộ chỉ vì Pháp và Anh không hứa viện trợ. Trong vấn đề này, cả hai nước dưới chiêu bài "entente cordiale" tranh nhau làm dáng với Liên minh thần thánh³¹³. Còn phải chỉ ra rằng bọn đầu sỏ thống trị ở Anh phải đổ chỉ vì nó trở nên không đủ sức đóng vai trò cũ của nó trong chính sách đối ngoại, nghĩa là đảm bảo cho *dân tộc* Anh địa vị cầm đầu đối với lục địa.

Tất cả những điều đó rất nghèo nàn, nhưng tôi cần một hoặc hai bài về vấn đề này để tiêu diệt đối thủ cạnh tranh của tôi.

C.M. của anh

Anh dịch bài của tôi về nữ công tước Xa-thơ-len^{1*} thật tuyệt vời. Tôi cảm thấy bản thân tôi sẽ viết tiếng Anh không tồi, nếu tôi có Phluy-ghen³¹⁴, sách ngữ pháp và người sửa bản in thử tốt hơn ngài Pi-pơ.

Hôm nay tôi lại viết gửi sang lục địa. Nếu tôi kiếm được - vì bây giờ làm với Sa-bê-lít-xơ chẳng có kết quả gì - ít ra là gần ấy tiền để vợ tôi có thể yên tâm đợi kỳ phiếu thứ hai của tôi đúng tên Đa-na mà tôi nghĩ lần này lên tới 30 pao, sẽ được chấp nhận và quay trở lại, thì có thể, vào tháng Tư tôi sẽ đến chỗ anh mấy ngày; lúc đó tôi sẽ có thể phục hồi sức lực và bình tĩnh trò chuyện với anh về tình hình hiện nay, mà theo ý tôi, sẽ chóng dẫn tới một trận động đất.

Báo "Morning Post" quả quyết rằng ở Lan-kê-sia các chủ xưởng bây giờ chỉ thuê công nhân trong thời gian rút ngắn, rằng cảnh phồn vinh sắp kết thúc v.v.. Tình hình điều ấy thế nào?

1* *C.Mác*. "Bầu cử - Khó khăn về tài chính. - Công tước phu nhân Xa-thơ-len và chế độ nô lệ"

C.M. của anh

Cho đến lúc này - mà bây giờ đã mười một giờ rồi - Đron-ke chưa mang đến nửa thứ hai^{1*}. Rõ ràng là cậu thanh niên này đang nghỉ yên trên giường.

Những chàng trai này quả là những kẻ ươn hèn. Với tính lười biếng, không có khả năng chống đỡ và thiếu trầm tĩnh của họ trước mỗi pressure from without^{2*} thì trông mong vào họ là điều vô ích. Chúng ta nhất thiết phải đổi mới đội ngũ đảng chúng ta. Clút-xơ tốt. Rai-nơ-hát ở Pa-ri siêng năng. Lát-xan cứng rắn và có nghị lực, mặc dù tất cả những cái "nhưng" của cậu ấy. Pi-pơ có thể dùng được nếu cậu ấy bớt tính khoe khoang ấu trĩ và nhất quán nhiều hơn. I-man và Líp-nếch ngoan cường, và mỗi người trong số họ đều có ích theo cách riêng. Nhưng tất cả những cái đó chưa phải là đảng. Cựu trung ụy Stép-phen, nguyên là nhân chứng tại phiên tòa Khuên, bây giờ là thầy giáo ở một trường tại ngoại ô Luân Đôn, tôi cảm thấy là một người đặc lực. Lu-pu-xơ^{3*} ngày này qua ngày khác, ngày càng già đi và trở nên ngày càng khó tính khó nết. Đron-ke và vẫn là "kẻ lười biếng đáng yêu".

Công bố lần đầu trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Tờ phiếu năm pao (xem tập này, tr. 291-293)

2* - sức ép từ bên ngoài

3* - Vin-hem Vôn-phơ

100

ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, 11 tháng Ba 1853]

Mác thân mến!

Mấy ngày nữa anh sẽ nhận được các bài viết, tôi thấy rằng tôi đã kịp thời bắt tay xem xét đến Uốc-các-tơ^{1*}. Tiếc thay, đã quá muộn, không kịp chuyển tàu thủy ngày mai, vì tôi chưa chắc làm xong công việc ở văn phòng trước 8 giờ, mà tôi thì còn cần chuẩn bị thêm đôi chút. Cha Đa-na giờ đây trả mỗi bài 2 pao và nhanh chóng thanh toán kỳ phiếu như vậy là tuyệt; nhờ thế, cuối cùng chúng ta sẽ tự lực được. Hơn nữa, tôi sẽ không bao giờ tin rằng trong một thời gian ngắn như thế anh có thể gửi được bảy bài tiếng Anh; khi nào anh đến đây, điều này làm tôi rất mừng, trong một tuần anh sẽ đạt được những thành tích lớn trong tiếng Anh hơn ở ngài Pi-pơ trong một tháng rưỡi.

Còn về me-xư Giắc^{2*} thì rất có thể cậu nhóc muốn lập lại mảnh khoé của ông Gien-ni (cậu ấy rất giống ông này) với chính phủ Ba-đen, cụ thể là bán một phần số in^{3*} cho các chính phủ Đức để xử lý phần thứ hai có lợi hơn. Tôi không cho rằng cậu ấy tồi đến mức cậu ấy có khả năng bán tất cả. Nỗi sợ hãi của người xuất bản Ba-đen, chủ hãng chính thức, có thể không phải

1* Xem tập này, tr. 295-298

2* Sa-bê-lít-xơ (xem tập này, tr. 298-301).

3* Đây muốn nói đến tác phẩm của C.Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên".

là giả tạo; chính phủ Ba-đen không thích đùa và đang duy trì quan hệ thân thiện với Ba-đen. Trước hết anh hãy khẩn khoản đòi để cậu ấy gửi ngay không chậm trễ cho anh ít ra là mấy bản trong bao gói qua phòng nhận gửi, nghĩa là theo đường sắt, gửi trực tiếp tới Luân Đôn, hoặc, nếu được, gửi đến Man-se-xtơ cho tôi qua É[c-men] và Ă[ng-ghen]. Không ai có ý nghĩ bóc gói như thế ra, nhưng ngay cả có xảy ra như vậy thì dù sao chuyện ấy giờ đây cũng đã lộ ra rồi. Đáng ngờ là cho đến nay, cậu ấy không muốn thả ra *một bản nào*. Chả lẽ cậu ấy không biết chủ xưởng Ba-đen nào gửi các dải băng v.v. đi Luân Đôn mà cậu ấy có thể đến đó để gói sách hay sao?

Trong chuyện Lan-kê-sia của báo "Morning Post" không có gì ngoài những điều anh viết hôm qua^{1*}. Hôm qua, cả hai chủ xưởng lớn nhất kéo sợi mảnh ở Anh, Hôn-xu-ô-tơ và Ma-ri, đã trả lời chất vấn của chúng ta về vấn đề giá cả, rằng nêu giá cả cho chúng ta là vô ích, vì họ đã nhận được những hợp đồng đặt hàng dài hạn và họ không thể nhận một đơn đặt hàng mới nào. Hai người ấy cộng lại sử dụng khoảng 150000 - 200000 cọc sợi trên máy xe sợi. Trái lại, trên thị trường sợi thô số 6/16 chế tạo bằng máy kéo sợi chạy bằng sức nước, công việc diễn ra rất ồ ạt chính là vì chuyện vải sơn không tiêu thụ được chẳng những ở đây mà cả ở Mỹ và ở Đức nữa.

Chúng ta phải tiêu diệt người Mỹ^{2*} đang cạnh tranh với chúng ta, bằng cách tỏ ra là mình biết tất cả mọi điều. Tôi còn phải xem qua một số sách về Thổ Nhĩ Kỳ nữa, ở "A-tê-nê-um"³¹⁵ loại sách ấy có nhiều.

Về việc bạn bè chúng ta sa sút tinh thần, nghe không thật

1* Xem tập này, tr. 296-299, 302-303.

2* Pun-xki (xem tập này, tr. 299-301).

để chịu lắm. Trong thời điểm hiện nay, những "người ưu tú" lại sức tĩnh, nhưng khó chịu nếu những công dân ấy sẽ tham gia những trận chiến đấu mai sau mà chưa học được gì và không mấy may khôn lên sau những cuộc giao tranh trước. Bên cạnh Clút-xơ, Lát-xan được việc nhiều hơn so với tất cả bọn họ, đặc biệt điều đó sẽ thể hiện từ lúc các lãnh đại của bá tước Hát-txơ-phen sẽ dứt khoát sáp nhập vào tài sản quốc gia³¹⁶. Cậu này có những thói kỳ quặc, nhưng trái lại cũng có tinh thần tính đảng và lòng hiếu thắng, còn những đam mê phụ lặt vặt và chuyện riêng tư của cậu ấy mà cậu ấy luôn luôn say mê, che đậy bằng những lý do xã hội, thì đã rõ. Còn về việc tranh thủ thêm người mới, thì tôi nghĩ rằng khi chúng ta trở về Đức, chúng ta sẽ tìm được ở đấy khá nhiều người trẻ tuổi tài giỏi mà trong khoảng thời gian ấy đã ném không phải là không thành công mùi quả cấm. Nếu chúng ta có khả năng tiến hành trong vòng hai - ba năm một sự tuyên truyền khoa học vững chắc như chúng ta đã làm trước năm 1848 bằng đủ các loại sách, thì công việc của chúng ta sẽ tốt hơn đáng kể. Nhưng chúng ta đã không làm được thế, mà bây giờ thì giông tố sắp ập đến nơi rồi. Anh lẽ ra nên hoàn thành "Khoa kinh tế chính trị" của anh³¹⁷, như thế sau này khi có báo, chúng ta sẽ có thể in nó mỗi tuần một mục, và điều gì populus^{1*} không hiểu thì discipuli^{2*} sẽ có thể giải thích, dù chưa thật tốt, nhưng dù sao cũng không phải là không có ích. Điều đó lúc ấy sẽ cung cấp cho tất cả những tổ chức đã được khôi phục lúc bấy giờ một cơ sở để thảo luận.

Bằng cứ tốt nhất chứng minh vị trí vững chắc của anh trên báo "Tribune" là việc Đa-na cam chịu trả 2 pao một bài mà không kêu ca gì. Trong số tất cả mọi đảng của cách mạng châu Âu,

1* - nhân dân, dân chúng

2* - học sinh

chúng ta là đảng duy nhất trình bày rõ công việc của mình trước công chúng *Anh - Mỹ*, điều đó có mặt tốt của nó. Về những đảng khác, người Mỹ hoàn toàn không biết gì cả, vì toàn bộ những lời lẽ huyền thiên của Cô-sút chỉ có một ý tứ: tiền và sự can thiệp có lợi cho con người vĩ đại - Cô-sút. Đối với kỳ phiếu sau, me-xừ Băm-béc-gơ cố nhiên sẽ ứng trước nhiều hơn, vì kỳ phiếu thứ nhất đã được thanh toán rất đúng hạn.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

101

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, 22-23 tháng Ba 1853]
22 tháng Ba 1853

Ăng-ghen thân mến!

Bài của anh về Thổ Nhĩ Kỳ^{1*} thật tuyệt. Tôi gửi nó trả lại.

1* Xem phần về Thổ Nhĩ Kỳ trong bài viết chung của Mác và Ăng-ghen "Chính sách của Anh. - Đi-xra-e-li - Những người lưu vong. - Mát-di-ni ở Luân Đôn - Thổ Nhĩ Kỳ".

Không biết anh đã đọc chưa ở một trong những số "Economist" gần đây một bài ngắn sau đây về *"tầm quan trọng của Thổ Nhĩ Kỳ"*.

"Trong khi mức buôn bán của chúng ta với Áo và Nga hoặc giảm sút tại chỗ, hoặc thậm chí giảm xuống thì mức buôn bán với Thổ Nhĩ Kỳ lại tăng nhanh. Chúng tôi không thể xác định được bộ phận nào của hàng xuất khẩu của chúng ta đến Áo qua Đức, nhưng chúng ta cho rằng bộ phận đó không lớn. Mức buôn bán trực tiếp của chúng ta với Áo hoàn toàn không đáng kể. Hàng xuất khẩu của chúng ta đến các cảng của Áo trên bờ A-đri-a-tích (những cảng duy nhất của Áo) không được đăng ký tách biệt với hàng xuất khẩu sang I-ta-li-a nói chung kể cho đến năm 1846, khi mà số hàng xuất khẩu ấy đạt 721 981 pao. Năm 1850 nó sụt xuống còn 607 755, còn năm 1851 nó tăng đến 812 942 pao. Kim ngạch xuất khẩu hàng năm của chúng ta sang Nga trong những năm 1846 - 1847 là 1 785 000, còn trong những năm 1850 - 1851 là 1 372 000 pao.

Kim ngạch xuất khẩu của chúng ta sang các lãnh địa Thổ Nhĩ Kỳ, kể cả Ai Cập, Xi-ri, Pa-le-xtin, Môn-đa-vi và Va-la-khi đã tăng lên như sau:

Năm 1840	1 440 592 pao	năm 1846	2 707 571 pao
1841	1 885 840	1847	3 530 589
1842	2 068 842	1848	3 626 241
1843	2 548 321	1849	3 569 023
1844	3 271 333	1850	3 762 480
1845	3 134 759	1851	3 548 959

Như vậy, kim ngạch xuất khẩu của chúng ta sang Thổ Nhĩ Kỳ vượt *gấp ba* kim ngạch xuất khẩu của chúng ta sang Nga và gần gấp đôi kim ngạch xuất khẩu của chúng ta sang Áo gộp lại".

Tờ "Economist" viết như vậy³¹⁸.

Trong nội các Anh có lẽ đang xảy ra cuộc cãi cọ lớn về vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ, vì tờ báo "Morning Post" của Pan-mốc-xton hát bài ca hoàn toàn khác với báo *"Times"*.

Đi-xra-e-li đã bị truất một cách êm ả khỏi cương vị thủ lĩnh

"đảng bảo thủ vĩ đại", thay chỗ ông ta là Ngài Giôn Pa-kinh-ton, một nhân vật nói chung khá thiếu não. Trong thời gian từ năm 1828, đảng To-ri lần đầu tiên có "thủ lĩnh" là một con người hạn chế y như đại bộ phận đảng ấy vậy.

Dĩ nhiên anh đã nhận thấy rằng trong việc biểu quyết đạo luật về quỹ dự trữ của giáo hội vừa rồi, cuộc bỏ phiếu trong đó ông Rốt-xen xứng đáng đích thân đề nghị bỏ phiếu thứ ba trong ba điều mà chính ông đưa ra, nội các đã thắng chỉ nhờ phiếu của thiểu số bảo thủ³¹⁹. Đối với nội các, đó là một dấu hiệu xấu.

Mát-di-ni ở đây đã mấy ngày, nhưng hiện giờ còn là người ẩn danh.

"A-bóc-đin vô cùng đáng mến"³²⁰ thích thú hoành hoặ người lưu vong đến mức nào, anh có thể thấy qua việc tuần trước cảnh sát tiến hành cái giống như kê khai hộ khẩu người lưu vong. Cứ 2-3 mật thám mặc thường phục đi hết quảng trường này đến quảng trường khác, hết phố này đến phố khác và ghi chép những tin tức, thu thập được chủ yếu là ở những người lảng giềng hoặc ở *những chủ quán bia*. Trong một số trường hợp, như ở nhà Pun-xki chẳng hạn - thành xỏ lá đó bây giờ đang ở Mỹ, - chúng lấy cớ là ở đây có trộm v.v., ập vào nhà ở của chính những người lưu vong và lục lọi giấy tờ của họ.

Bác-tê-lê-mi đáng kính chỉ bị hai tháng tù giam³²¹. Gã vô sỉ ấy bảo chuyển lời cho Lơ-đruy Rô-lanh rằng hắn sẽ bắn ông này như bắn một con chó. Lơ-đruy trả lời hắn rằng ông sẽ không bao giờ bắn nhau với con người như vậy. Đến lượt mình, Bác-tê-lê-mi lại tuyên bố rằng nếu hắn muốn bắt một người đấu súng thì hắn biết nên làm cái gì đó như thế nào, - bạt tai trước công chúng, nhổ nước bọt vào mặt, và những biện pháp đã được dùng tương tự như vậy. Đáp lại, Lơ-đruy bảo chuyển lời cho hắn rằng nếu như vậy thì Bác-tê-lê-mi sẽ tìm hiểu cái gây của ông ấy và làm quen với tòa án Anh. Tay Bác-tê-lê-mi này quyết tâm muốn trở

thành Ri-nan-đô Ri-nan-di-ni của giới lưu vong. Cũng là một loại hám danh.

Cha Vi-lích đã đến Niu Oóc. Bạn Vai-tlinh mở cho hắn bữa tiệc ba trăm suất, tại đây Vi-lích xuất hiện với dải băng đỏ oai vệ và đọc bài diễn văn dài về đề tài bánh mì quý hơn tự do, sau đó Vai-tlinh dâng *kiếm* cho hắn. Rồi Vai-tlinh phát biểu và bắt đầu chứng minh rằng người cộng sản đầu tiên là Giê-xu Ki-tô và người kế thừa Giê-xu không phải ai khác ngoài Vin-hem Vai-tlinh nổi tiếng.

Sa-bê-lít-xơ gửi đến một bức thư mà tôi gửi kèm theo đây. Qua thư thấy rằng, thứ nhất, cậu ấy tuy không phản bội về chính trị, nhưng hành động hết sức đại dốt. Thứ hai, cậu ấy, ít ra là về mặt thương mại, đã và vẫn còn muốn lừa tôi. Cậu ấy lúc đầu, theo hợp đồng, đã phải in chỉ 2000 bản^{1*}. Thư của cậu ấy toát lên rằng cậu ấy đã in nhiều hơn. Nhiều hơn bao nhiêu? Cả bây giờ cậu ấy vẫn chưa nói điều đó. Đồng thời Đron-ke nhận được trả lời của tiến sĩ Phê-đéc-xơn, người mà cậu ấy đã viết thư cho biết về việc này. Cậu ấy xác nhận nội dung bức thư của S[a-bê-lít-xơ], nhưng đồng thời viết rằng, theo ý cậu ấy, việc điều tra của toà án chống Sa-bê-lít-xơ sẽ không được tiếp diễn. Thử hỏi, *bây giờ nên thế nào?* Chính phủ Phổ muốn hoàn toàn im việc ấy đi, thậm chí đến mức bộ trưởng ngoại giao^{2*} đã ra lệnh tịch thu quyển "Lý luận về chủ nghĩa cộng sản" nào đó tựa hồ do tôi xuất bản ở Ba-đen. Do đó, ngay cả nhan đề người ta cũng muốn giấu công chúng. *Phải làm gì đây?*

S[a-bê-lít-xơ] đã gửi cho tôi hai bản, một trực tiếp cho tôi,

1* Đây muốn nói đến tác phẩm của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n".

2* Có lẽ đây muốn nói đến Man-toi-phen.

một đề tên Phrai-li-grát; tôi phải trả 15 si-linh cho cả hai bản. *Thu nhập tốt!* cho đến nay tôi chưa giặt được các bản sách từ túi ấy. Tôi hy vọng đến thứ tư (ngày mai) nhận được một bản trong số đó và gửi cho anh cùng với một gói đã được chuẩn bị từ lâu cho anh.

Déc-phi đang ở đây. Cậu ấy chạy trốn khỏi Pa-ri trong thời gian lòng bắt các phóng viên nước ngoài. Cậu ấy cho rằng anh bạn Ban-di-a (vả lại, công việc của cậu ấy xem ra tồi tệ, và cậu ấy lại định đến đây vào tháng Năm) đã tố giác cậu ấy là tác giả của một số bài đăng trên báo "Kölnische Zeitung" làm mất thanh danh "hoàng hậu tóc hoe"^{1*}. Déc-phi là người bẻm mép, nhưng về tình hình Hung-ga-ri thì cậu ấy xét đoán độc lập và đúng hơn tất cả những người Hung-ga-ri lưu vong khác mà tôi đã có dịp nói chuyện. Có lẽ, sở dĩ như vậy là vì cậu ấy gốc gác không phải là người Ma-di-a, mà là "người Sváp", và không chỉ là người Sváp, mà thậm chí là con trai của một người Do Thái Han-nô-vơ. Họ của cậu ấy chắc là Xéc-phơ và dưới hình thức Man-di-a hóa, nó đã trở thành Déc-phi.

Người của chúng ta ở Đức là những kẻ lù đù thảm hại. Những anh chàng ấy không gửi được tới đây lấy một dòng. Họ đã đọc trên các báo rằng đã xuất hiện một cuốn sách nói về công việc của họ cơ mà. Nhưng thậm chí họ không dò hỏi gì cả. Họ không thể phản ứng, cũng không thể được khích lệ. Đó quả thật là những mụ đàn bà - voilà tout!^{2*}

Chưa chắc ở Man-se-xơ anh có thể đọc một thông báo ngộ nghĩnh của báo "Nation". Thiên thần Mông-ti-giô mắc chứng bệnh

1* - Ô-giê-ni Mông-ti-giô, vợ của Na-pô-lê-ông III

2* - có thể thôi!

hết sức không tế nhị: bà ấy mót *đánh rắm* và không nhin được cái đó ngay cả trong trường hợp giao tiếp. Lúc đầu bà ấy lấy việc cưỡi ngựa làm biện pháp chữa bệnh đó. Nhưng từ khi Bô-nápác-tơ cấm bà ấy làm việc này thì bà ấy mặc sức "tự do". Đây chỉ là một tiếng ồn nho nhỏ, một âm thanh nhè nhẹ, hầu như không có gì, nhưng, như chúng ta biết, người Pháp có khứu giác rất tinh.

Ồ Man-se-xơ có nghe gì về Véc-thơ không?

C.M. của anh
23 tháng Ba

Đáp lại lời kêu gọi của chúng ta gồm mấy dòng và được tất cả chúng ta ký tên^{1*}, hôm qua, thủ quỹ Phrai-li-grát nhận được của Hội thể thao Oa-sinh-tơn 20 pao 17 si-linh cho những người Khuên.

Sim-men-phen-ních nhận thừa kế của bà Bruy-ninh 1 000 pao.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 262-265.

102
ĂNG-GHEN GỬI MÁC³²²
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ], chủ nhật, 10 tháng Tư [1853]

Mác thân mến!

Tôi gửi trả bức thư của Clút-xơ. Rõ ràng là phải để yên công việc cho đến khi chúng ta có toàn bộ tài liệu của Hiếc-sơ cùng với lời tuyên bố thứ nhất của hán còn để lại ở Vây-đơ-mai-ơ (anh có tin tức tỉ mỉ hơn về anh ấy không?)³²³. Chuyện Ban-đi-a thật khó chịu. Vả lại, rốt cuộc, thanh toán chuyện ấy bây giờ thì tốt hơn là để sau này. Như anh đã viết cho tôi, bây giờ anh có những tang chứng đầy đủ chống Ban-đi-a cơ mà. Hơn nữa, bây giờ Déc-phi đang ở đây, cậu ấy có thể xác nhận chuyện Grây-phơ^{1*}. Vì giờ đây chúng ta biết vấn đề là gì, nên chúng ta có thì giờ chuẩn bị thích đáng sự trả lời của chúng ta. Tôi sẽ lục tìm các thư của B[an-đi-a] và cái người gọi là Côn-man^{2*}. Còn cuốn sách^{3*} thì theo tôi, có thể in ở Mỹ.

Trong các lời khai của Hiếc-sơ, một số sự kiện được trình bày hoàn toàn đúng, thí dụ chuyện bức thư của bạn anh từ Man-se-xơ³²⁴. Nhưng đồng thời, dĩ nhiên hán không nói hoặc nói sai nhiều điều. Thí dụ, hán quên kể việc hán, rõ ràng là không phải không cố ý, đi theo anh tới Man-se-xơ và ở đấy, cùng với một kẻ ăn không ngồi rồi nữa, gặp chúng ta như thế

1* Xem tập này, tr. 256-260.

2* Xem tập này, tr. 252-253, 270-273.

3* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Những vĩ nhân của giới lưu vong"

nào đó vào ngày chủ nhật ở đường Bê-ri Niu-rốt và kêu to khi đi qua: "Chào Mác!" Anh nhớ lúc đó chúng ta không thể tưởng được đó là ai. Mà đó là Hiếc-sơ vô cùng đáng yêu của chúng ta. Hấn cũng không nói đến chuyện bức thư của bà Đa-ni-en-xơ và việc lòng sục³²⁵.

Thật buồn cười, giờ đây đã xuất hiện biết bao tên gián điệp của Cu-pơ: Sơ-nuy, Séc-van, Hiếc-sơ³²⁶. Hiếc-sơ khẳng định rằng Ban-đi-a chưa bao giờ có thể thông báo về anh được một điều gì ngoài những chuyện đơm đặt riêng tư, mà như thế là tốt rồi.

Cần phải dò hỏi tường tận những người được nêu tên trong các lời khai của Hiếc-sơ: Lãng-xcô-rôn-xki - rõ ràng đó chính là "bá tước L" mà anh chỉ ra là mật vụ Nga trong bài của anh về Cô-sút - Bô-na-pác-tơ^{1*}. Còn về Ban-đi-a, thì thái độ của Cô-sút và Xê-mê-rơ đối với hấn chứng tỏ chúng ta hoàn toàn đúng, và vì bản thảo của Xê-me-rơ^{2*} nằm ở chỗ hấn; chính vì thế hấn không thể nhận cả bản thảo của chúng ta. Rất tốt là chúng ta *luôn luôn* giữ lại *tất cả* những gì đã rơi vào tay chúng ta.

Nhân tiện nói thêm. Đron-ke cách đây không lâu đã chửi rủa thậm tệ về việc cậu ấy không thể nhận ngay lập tức từ tôi lời tuyên bố của Rai-sen-bác^{3*}, còn bây giờ tôi tìm thấy lời tuyên bố đó trong tập báo Mỹ, trong đó nó được in đi in lại ít ra là mười lần. Chẳng lẽ thằng lười ấy tự hấn không thể tìm được cho mình hay sao?

Chúng ta quay trở lại Hiếc-sơ. Tôi không nghĩ hiện giờ, nghĩa

1* C.Mác. "Hoạt động của Mát-di-ni và Cô-sút. - Liên minh với Lu-i Na-pô-lê-ông. - Pan-móc-xtôn".

2* Đây muốn nói đến bản thảo tác phẩm của Xê-me-rơ "Bá tước Lút-vích Bát-ti-a-ni, Ác-tua Guéc-gây, Lút-vích Cô-sút".

3* Xem tập này, tr. 261-262.

là chừng nào chúng ta chưa tìm hiểu toàn bộ giấy tờ, có thể làm việc gì đó một cách công khai; đành phải dừng lại ở những bước chuẩn bị, trong đó có cả việc điều tra xem tài liệu ấy lấy từ đâu ra, Hiếc-sơ bây giờ ở đâu và giờ đây hấn làm gì; cùng lắm, cần phải có cuộc đối chất với thằng cha này để moi ở hấn ra một lời khai bằng văn bản nữa. Chuyện Phlơ-ry về vấn đề đánh cắp³²⁷ tôi cũng sẽ điều tra ngay; tiếc thay, người báo tin cho tôi, người đích thân biết hấn, bây giờ đang bị ốm. Anh chỉ nên kiếm cho tôi những đặc điểm nhận dạng v.v. cần thiết thôi.

Báo Mỹ gửi đến cho tôi, hôm nay tôi đã đọc lướt qua phần lớn. Ở đấy đôi chỗ hết sức lý thú, nhưng khi ta nhận ngay một quyển sách lớn như vậy, thì điều đó rất vất vả và làm mệt người. Nhưng trái lại những bức thư của Clút-xơ rất tốt. Như tôi hiểu, "Vạch trần" đã rơi vào tờ "Neu-England-Zeitung"³²⁸. Thật bực, Vây-đơ-mai-ơ không đăng nó trên tờ "Criminal-Zeitung". Mong cậu ấy dù chỉ là bây giờ đưa ra ít ra là nội dung cơ bản. Gọi ý thẳng với cậu ấy điều này, không úp mở, trong một bức thư gửi theo chuyến tàu thủy sau, nếu không thì cậu ấy tự mình không đoán ra.

Tập báo "Democrat" (Niu Oóc) trong đó Vây-đơ-mai-ơ đăng các bài của anh, tôi chưa đọc; việc đó tôi gác lại tối nay.

Nói riêng giữa chúng ta thôi, bây giờ tôi không còn nghi ngờ gì nữa là me-xừ Ban-đi-a đã tiết lộ địa chỉ của Cô-tét-xơ^{1*}. Thật may là không ai biết điều này cả.

Nếu chuyện Hiếc-sơ và Ban-đi-a càng rối rắm hơn, thì tôi cùng anh sắp phải làm công việc mới, khi anh đến đây. Tình hình chuyển đi của anh thế nào? Tôi vẫn hy vọng gặp anh ở đây và muộn nhất là vào tháng Năm.

1* Xem tập này, tr. 241-242.

Thư của tôi đề ngày thứ sáu³²⁹ với 3 pao, chắc là anh đã nhận được. Tôi chân thành gửi lời chào phu nhân của anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

103

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 23 tháng Tư 1853
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tình hình Pi-pơ quả thực là như thế³³⁰. Ban-di-a, cũng như Sti-bơ và Gôn-hai-mơ lại ở đây. *Mảnh giấy viết bằng bút chì kèm theo đây anh hãy trả lại ngay cho tôi*^{1*}. Anh sẽ nói về cái đó chứ?

Bây giờ tôi lại có thể đứng tên Niu Oóc xuất một kỳ phiếu 30 pao. Băm-béc-gơ không chịu làm việc đó, nhưng tôi có những hy vọng khác. Nếu điều đó đem lại kết quả nào đấy, thì tôi sẽ đến

1* Xem tập này, tr. 319-320.

với anh từ ngày 1 đến ngày 7 tháng Năm với điều kiện tôi không làm cho anh lúng túng.

Nếu thì giờ cho phép anh, anh sẽ làm tôi rất vui nếu anh gửi bài viết về *Thụy Sĩ* cho tôi trước ngày thứ sáu. Về điều này anh đã viết vô số lần rồi, trong khi đó tôi không biết các nhân vật v.v.. Nhưng bài ấy *không* cần có phần viết tiếp. Tính đến quy mô Thụy Sĩ, một bài về nước này là hoàn toàn đủ.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

104

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 26 tháng Tư 1853

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi e rằng chuyến đi đã chỉ định sẽ chẳng ăn thua gì. Băm-béc-gơ không thể chiết khấu kỳ phiếu cho tôi, còn Phrít-len-đơ, người hầu như đã từng hứa với tôi làm việc ấy, thì giờ đây kiên quyết từ chối. Tôi đã viết điều này cho Stơ-rôn³³¹, nhưng tôi cho việc đó là một thủ tục đơn thuần và tôi làm thế cốt để sau này khỏi ân hận và vì vợ tôi, chứ không mảy may tin là sẽ có kết quả tích cực.

Nhân một bài tin (chính các bài tin chứa đựng bài *thứ nhất* về tình hình Thổ Nhĩ Kỳ)^{1*}, trong đó tôi cho báo "Tribune" biết rằng Mát-di-ni đang ở đây - bạn bè của ông ấy nay lại phủ nhận điều đó, nhưng tôi cho rằng họ làm thế theo lệnh của ông ấy - báo "Tribune" đăng một bài xã luận ngắn về việc M[át-di-ni] may mắn chạy thoát và có đoạn nhận xét sau đây:

"Về điều này, chúng tôi cho rằng cần đánh giá thích đáng năng lực xuất sắc của phóng viên chúng ta đã cung cấp cho chúng ta thông báo lý thú này. Ông Mác có những quan điểm hết sức dứt khoát của chính mình mà một số trong đó chúng ta hoàn toàn không tán thành, nhưng người nào không đọc các bài của ông ấy thì mất một trong những nguồn thông tin bổ ích nhất về những vấn đề lớn của nền chính trị châu Âu hiện nay"³³².

Như bạn thấy, tình hình của tôi ở đây rất vững chắc. Ngoài ra, tôi đã nhận được từ Clút-xơ một bức thư lý thú với hai số có lời thú nhận của Hiếc-sơ (chưa công bố hết)³³³. Tôi không gửi cho anh tất cả những thứ đó vì tôi vẫn chưa mất hy vọng rằng dịp may sẽ cho phép tôi tự đến và mang theo tất cả những thứ đó. Nếu tôi đến, tôi dĩ nhiên sẽ báo trước cho anh. Khi nào ông cụ của anh^{2*} đến? Tôi không muốn chạm trán với ông ấy.

Nếu Đa-na - điều này tôi đã ba lần đề nghị cậu ấy - chỉ cho tôi một ngân hàng ở đây, thì ít ra tôi cũng thoát khỏi điều tồi tệ nhất.

Advocem^{1*} Hiếc-sơ: lúc đầu tôi cũng nghĩ như anh^{2*}, nhưng

1* *C.Mác. và Ph.Ăng-ghen*. "Chính sách của Anh. - Đi-xra-e-li - Những người lưu vong. - Mát-di-ni ở Luân Đôn. - Thổ Nhĩ Kỳ".

2* - Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen.

1* - Về

tình hình vẫn khác. Sti-bơ và Gôn-hai-mơ ở đây chắc chắn là để "xác định mối liên hệ" giữa "vụ âm mưu thuốc súng" của Cô-sút và Béc-lin³³⁴. Cũng cái gã đã gửi thư nặc danh cho tôi, vào chính ngày ấy đã viết cho Sốc-tơ-nơ và Guê-rinh-gơ nguyên văn như sau:

"Luân Đôn, 21 tháng Tư 1853

Thông báo

Vừa rồi, cố vấn cảnh sát Sti-bơ và người Do Thái Gôn-hai-mơ đã tới đây, cả hai đều từ Béc-lin.

Đặc điểm nhận dạng

<i>Sti-bơ</i>	<i>Người Do Thái Gôn-hai-mơ</i>
Cao trung bình (gần 5 phút)	Gần 6 phút
Tóc: đen, ngắn	Đen, ngắn
Ria: cũng thế	Cũng thế
Màu da mặt: vàng, bột	Mặt vàng, hum húp
Mặc quần chật, thẫm màu	Mặc quần đen, áo khoác rộng màu
Áo khoác xanh rộng, mũ mềm, đeo kính	vàng nhạt, mũ đen.

N.B.^{3*} cả hai luôn luôn đi với nhau, đi kèm họ có: *Hiếc-sơ*, một nhân viên thương mại từ Hăm-buốc, và He-rinh, nhân viên phân phát của bưu điện từ thành phố quê hương Vi-lích. Hôm nay Sti-bơ và Gôn-hai-mơ hội ý với Ban-đi-a. S[ti-bơ] và G[ôn-hai-mơ] ngày ngày trong khoảng từ 11 giờ đến 3 giờ thường xuyên đến đại sứ quán Phổ".

Tôi cho rằng tác giả của tài liệu này là Hăng-ri-đơ La-xpê, bạn và người đồng hương của Ô. Đi-txơ, chính viên cảnh sát

2* Xem tập này, tr. 313-315.

3* - Nota bene - Chú ý

bực bội mà trong thời gian tới đây đã nhất quyết muốn [gặp] chúng ta để tiếp tục vạch trần. Bây giờ anh thấy "Hiếc-sơ" cố gắng như thế nào. Tất cả những điều đó hợp thời hết chỗ nói đối với Vi-lích - Kin-ken. Farawell^{1*}.

C.M. của anh

Còn về một pao^{2*}, thì tôi sẽ đưa cho một người 10 si-linh, vì Pi-pơ, theo như tôi biết, có cơ may nhận được tiền không phải qua trình tự tố tụng. Kẻ đáng thương ấy mắc bệnh giang mai rất nặng, hơn nữa lại quá túng bấn và quá nhẹ dạ, không thể tự chủ được mình.

Công bố lần đầu trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

105 ĂNG-GHEN GỬI MÁC³³⁵ Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 26 tháng Tư 1853

Mác thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây một bài³³⁶ và một pao. Trong hai người

1* - Tạm biệt.

2* Đây muốn nói đến việc giúp đỡ Đron-ke và Pi-pơ.

cần giúp^{1*}, dù ai chịu khổ, anh hãy an ủi người ấy: tuần sau người ấy cũng sẽ nhận được.

Anh đến càng sớm càng tốt. Phòng ngủ ở nhà tôi đã sẵn sàng.

Ở Pháp, trong thương mại hình như đã có hiện tượng suy sút. Đặc biệt giảm mạnh là mức nhập khẩu bông trực tiếp từ Mỹ. Kim ngạch xuất khẩu từ 1 tháng Chín đến hết 6 tháng Tư hàng năm là:

	Năm 1853	Năm 1852	Năm 1851	Năm 1850
Sang Anh	1 100 000	930 000	757 000	592 000
Sang Pháp	257 000	302 000	246 000	192 000
Sang tất cả các nước khác	204 000	189 000	163 000	105 000

Thành thử Pháp là nước *duy nhất* mà năm nay, mặc dù thu hoạch của Mỹ rất lớn, nhận được bông *ít hơn* năm ngoái, và chỉ nhiều hơn một ít so với năm 1851 u ám về mặt chính trị, khi "trật tự và xã hội suýt bị vực thẳm chủ nghĩa xã hội nuốt chửng". Mức nhập khẩu năm 1852 chứng tỏ hiệu quả mâu nhiệm ngăn ngừa của cuộc chính biến, còn năm 1853 thì cho thấy mặt trái của nó. Một phần nào đó đã vượt biển từ Li-vóc-pun sang Lơ Ha-vơ như cũ, nhưng phần này không lớn như trước. Vả lại, những ngành công nghiệp khác ở Pháp xem ra còn xa mới phồn thịnh. Lần này tình hình dường như thực sự nghiêm trọng, và nguyên nhân có lẽ chính là ở chỗ trên các thị trường ngoài nước, hàng hóa của Pháp bị hàng hóa bản địa lấn át. Việc trục xuất một số rất lớn công nhân trong những năm 1851 - 1852 bắt đầu có ảnh hưởng; tôi tin rằng nó đặc biệt thúc đẩy cải tiến và mở rộng những xí nghiệp Anh và Mỹ sản xuất "hàng hóa Pa-ri", hàng bằng đồng thau v.v.. Trong thời buổi chúng ta, ném những người

1* Đây muốn nói đến Đron-ke và Pi-pơ.

vô sản ra nước ngoài để đảm bảo trật tự, trở thành việc ít tránh bị trừng trị gấp nghìn lần so với trước. Ngay hoàn toàn cả trong thời kỳ hòa bình, công nghiệp Pháp cũng phải thiệt thòi khủng khiếp vì việc liên tục sử dụng như vậy các "vụ âm mưu" làm phương tiện cai trị và vì việc không ngừng đuổi những người vô sản ra khỏi đất nước; người Anh và người Mỹ rất giỏi sử dụng bộ phận thích hợp nhất trong số họ!

Vậy, bao giờ anh đến?

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

106

MÁC GỬI ĂNG-GHEN³³⁷

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 27 tháng Tư 1853
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi vừa cùng Phrai-li-grát ở chỗ Ghéc-xten-béc. Có cơ may là đến thứ sáu, ngay cả nếu kỳ phiếu chưa được chiết khấu, tôi vẫn

sẽ nhận được tiền ứng trước cho nó. Với Stơ-rôn dĩ nhiên chẳng được gì cả. Như vậy vẫn có thể - và tôi rất muốn thế - tôi sẽ tới chỗ anh.

Anh làm ơn báo *gấp* những tin tức sau đây mà cậu Băm-béc-gơ muốn biết (chàng trai này có thể có ích nay mai):

về vải cát bá cho thị trường I-ta-li-a	}	Những hàng bề thế để mua ở Man-se-xtơ
về vải sơn in hoa – " –		
về những hãng sản		
xuất hàng rơm cỏ – " –		

Bài và 1 pao cho Pi-pơ và Đ[ron-ke] tôi đã nhận được.

Bây giờ tôi biết đích xác là những tin tức của tôi về việc Mát-di-ni lưu lại Luân Đôn^{1*} là chính xác.

Hiếc-sơ hôm kia ở chỗ công sứ Nga và cũng hôm đó ở nhà Phlơ-ri cùng với Sti-bơ và Gôn-hai-mơ.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 288-290.

107

ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], thứ tư, [27 tháng Tư 1853]

Mác thân mến!

Nếu anh không thể làm gì tốt hơn với kỳ phiếu, anh hãy gửi gấp tới cho tôi (trước khi chuyển bưu điện Mỹ rồi đi vào ngày thứ sáu). Tôi có thể thông qua một người Mỹ chuyển nó thành tiền mặt và đưa cho anh, dưới dạng tiền ứng trước, 10 pao cho thời gian từ nay đến khi nhận được số còn lại; nói cách khác, trước ngày 1 tháng Năm anh chưa thể nhận được tiền, nhưng sang ngày 2 tháng Năm, 10 pao ấy chắc chắn sẽ ở trong tay anh. Anh hãy viết cho tôi biết trong tình huống như vậy anh có thể đến hay không, nếu có thể thì cứ đến; lúc đó tự anh sẽ có thể gửi tiền cho phu nhân của anh.

Dù sao anh cũng nên báo trước cho tôi biết để khi anh đến tôi có mặt tại chỗ.

Tủ sách cũ của P. Éc-men lại để chúng ta sử dụng.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

108

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ[Luân Đôn], 28 tháng Tư 1853
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Hôm nay tôi lại cùng Phrai-li-grát ở chỗ Ghéc-xten-béc. Ông ta đưa cho tôi một bức thư giới thiệu "có niêm phong" đến Spin-man ở phố Lô-m-bác-đơ. - Từ chối. Ghéc-xten-béc, một trong những người chủ chốt thuộc phe Kin-ken, tất nhiên có thái độ không thật đúng đắn đối với việc này.

Bây giờ tôi gửi kỳ phiếu này cho anh; cùng với bài tôi gửi đi ngày mai^{1*}, cái đó sẽ đem lại 32 pao.

Băm-béc-gơ muốn cho tôi mượn 2 pao để tôi có thể để lại mấy si-linh cho vợ tôi, số còn lại dùng để đi tới chỗ anh. *Tôi sẽ đi vào sáng thứ bảy*³³⁸. Ngày mai chưa thể đi được.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} *C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Vụ tên lửa. - Cuộc khởi nghĩa ở Thụy Sĩ" và Ph.Ăng-ghen. "Tình hình chính trị nước Cộng hòa Thụy Sĩ"*

109

ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], thứ sáu, 20 tháng Năm 1853

Mác thân mến!

Kèm theo đây là cái mới nhất từ Mỹ. Tôi còn có một số bản của tờ "Criminal - Zeitung" có lời tuyên bố của anh^{1*} và lời tuyên bố của Vây-đơ-mai-ơ³³⁹. Tôi sẽ gửi chúng vào đầu tuần sau để anh có thể sử dụng chúng. Một bản tôi sẽ để lại đây cho Đron-ke và để lưu trữ.

Mong Phrai-li-grát làm ơn báo cho Vây-đơ-mai-ơ hoặc Li-e-vrơ về việc nhận 25 pao gửi kèm theo³⁴⁰, vì hôm nay tôi không kịp viết cho Vây-đơ-mai-ơ nữa. Làm sao những chàng trai ấy xoay xở để đổi 125 đô-la lấy vền vện 25 pao, tôi không hoàn toàn rõ. Theo thị giá gần đây của đồng pao ở Niu Oóc ngày 4 tháng Năm 54 pen-ni = 1093/4 xen, thành thử nếu thậm chí tính 110 xen thì 125 đô-la = 25 pao 11 si-linh 4 pen-ni. Như vậy cứ mỗi đô-la đem đổi chúng ta đã mất 3/2 pen-ni.

Ông cụ tôi^{2*} rất cuộc đã viết cho tôi. Tất cả đúng như dự tính: ông nói, ơn trời, có điều con đừng bày ra chuyện lồi thối, con hãy đợi bố đến, lúc đó bố sẽ dẫn con đến sở giao dịch. Công việc diễn ra quá tốt, chẳng đáng gây ra vụ hục hặc lớn. Thôi

1* C.Mác. "Những lời tự thú của Hiếc-sơ"

2* Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen.

đành vậy, nếu bố không có gì phản đối, thì về phần tôi sẽ cứ thế. Toàn bộ chuyện nhằm nhĩ ấy can gì đến tôi.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

110

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ[Luân Đôn], 21 tháng Năm 1853
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Kỳ phiếu 25 pao hôm nay sẽ được chuyển đi cho Phrai-li-grát, anh này sẽ lập tức xác nhận việc nhận được nó với Li-e-vrơ^{1*}.

Tôi gửi kèm theo địa chỉ của Vôn-phơ^{2*} nay vẫn đang cầu nhàu. Vả lại, mãi bây giờ, khi nhiều điều đã được nói lên một cách thẳng thắn, tôi mới thấy rõ rằng Đron-ke đã đóng vai trò rất thảm hại và giả dối là kẻ ba hoa và đặt điều tổn hại cho tôi. Dù sao, đó là hoạt động duy nhất mà cái anh chàng gọi

1* Xem thư trước

2* Vôn-hem Vôn-phơ

là Blăng-ki thu nhỏ hám hư danh ấy có khả năng làm. Luôn luôn đơm đặt, cậu ấy đã quen nói lếu nói láo đến mức tự cậu ấy không biết cậu ấy nói gì và muốn nói gì.

Xin làm ơn đừng gửi cho tôi *một* bản lời tuyên bố của V[ây-đơ-mai-ơ] và của tôi^{1*} nào nữa. Ở chỗ tôi đây đã có mỗi thứ 14 bản tôi nhận được hôm kia. Sẽ quan trọng hơn, nếu Vây-đơ-mai-ơ gửi đến dù chỉ hai hay ba bản lời tiết lộ của "Hiếc-sơ"^{2*}. Thí dụ, một bản sẽ rất có ích cho Sa-bê-lít-xơ ở Thụy Sĩ trong trường hợp nếu sự thể đi tới chỗ mở một phiên toà. Lỗi in sai không tránh khỏi của Vây-đơ-mai-ơ, theo đó Ban-đi-a biến "cái xuất sắc" thành "cái tương tự", - thật là tuyệt diệu^{3*}.

Nói chung, chẳng có gì mới cả. Anh đã gửi cho Blin-đơ, người mà tôi chưa gặp, Héc-xen của cậu ấy chưa?^{4*}

Tờ "People's Paper" đang lên và trong thời gian tới được đảm bảo về chất. Giôn-xơ triệu tập những cuộc mít tinh quần chúng vào ngày 19 tháng Sáu ở Bléch-xton - Ết-giê, Xcóc-cốt - Mu-rơ, Ma-mau-tơ Xô-ren, Nốt-tinh-hêm - Pho-re-xơ³⁴¹.

Nhân tiện nói thêm! Tôi chỉ có thể đưa cho Pi-pơ 10 si-linh, vì do lịch tàu chạy Stơ-rôn viết không đúng, nên tôi đã nhờ "tàu hỏa nghị viện" và phải đi tàu hạng hai³⁴².

1* *C.Mác*. "Những lời tự thú của Hiếc-sơ".

2* Đây muốn nói đến bài của Hiếc-sơ "Những nạn nhân của hoạt động gián điệp".

3* Trong tiếng Đức, từ "tương tự" ("ähnlich") và từ "xuất sắc" ("rühmlich") viết gần giống nhau.

4* Đây muốn nói đến cuốn sách của Héc-xen "Về sự phát triển của các tư tưởng cách mạng ở Nga" (xem tập này, tr. 279-280.)

Mong anh hãy sớm viết thư cho tôi nhé.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

111

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ, khoảng 26 tháng Năm 1853]

Mác thân mến!

Thế nghĩa là rốt cuộc trái bom sẽ nổ, như anh có thể thấy qua bản in thử và bức thư của Vây-đơ-mai-ơ gửi kèm theo đây³⁴³. Cần phải thừa nhận rằng cung cách của Vi-lích cốt thoát tội trót lọt, thật đáng kinh ngạc. Anh dĩ nhiên sẽ rất buồn cười trước những mảnh khoé vụng về và văn phong nặng nề lủng củng của anh ta. Chàng trai đã bị chạm đau. Cha Sram xem ra đã làm cho anh ta rất cay cú ở Xin-xin-na-ti; điều đó dù sao cũng có ích. Một điều rõ ràng: do lời tuyên bố đó, chàng hiệp sĩ của chúng ta càng bị nhục nhiều hơn.

Vậy, vì tờ "New Yorker Criminal Zeitung" !!!!!!!!! đã đăng bài công kích Vi-lích, nên nhân vật cao thượng thấy mình bất đắc dĩ phải phá vỡ sự im lặng anh hùng của mình.

"*Im höchsten Fall*"! Ở Vi-lích, các vật thể không phải rơi xuống, mà là rơi lên^{1*}. Vĩnh biệt trọng lực! Gã ấy đã hoàn toàn điên rồi. Và lại chuyện ám sát lên ấy! Chúng ta sẽ còn thấy cha Sram sẽ thòi ra như thế nào với lời tuyên bố³⁴⁴.

Để anh yên tâm, tôi xin báo rằng tờ "Neu - England - Zeitung" hôm nay đã thông báo cho tôi biết về việc gửi đi 420 bản "*Vạch trần*"^{2*} tới địa chỉ của tôi. Do đó, tôi sẽ nhận chúng hoặc ngày mai, hoặc nếu bao gói gửi đi, không phải theo chuyến tàu thủy gần đây nhất thì muộn nhất là một tuần nữa. Những ngài ấy láo xược mời tôi cộng tác bằng bức thư nửa nặc danh ký tên: "Văn phòng báo "Neu - England - Zeitung". Như thế còn chưa đủ!

Dù sao thì cũng tốt là giờ đây, qua tờ "Reform"³⁴⁵, chúng ta có một cơ quan ngôn luận, trong đó, cùng lắm có thể đăng một số bài bút chiến chống Vi-lích và đồng bọn. Ken-nơ ngày càng bị cuốn hút vào vụ cãi cọ này.

Lỗi in của Vây-dơ-mai-ơ anh không phải ngạc nhiên. Anh biết cậu ấy luôn luôn biến "cái xuất sắc" thành "cái tương tự" cơ mà^{3*}.

Cậu nhóc^{4*} sẽ tới đây vào chủ nhật sau. Đáng chú ý là cậu ấy tỏ ra mình là nhân viên thừa hành ở Brát-phoóc. Dù sao Bóc-cốp tốt bụng xem ra đang bắt cậu ấy lao động cần thận.

Hôm qua tôi đọc quyển sách về văn bia A-rập mà tôi đã nói với anh³⁴⁶. Quyển sách không phải là không lý thú, tuy cũng có

1* Chối chữ: "Im höchsten Fall" - "Trong trường hợp bất đắc dĩ", nghĩa theo từng chữ là "Trong sự rơi cao nhất".

2* C.Mác. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên".

3* Xem tập này, tr. 327-328.

4* - Đron-ke

điều khó chịu là ở mỗi dòng đều lộ mặt cha cố và người biện hộ cho kinh thánh. Tác giả coi thắng lợi huy hoàng vô cùng lớn lao của mình là việc ông ta phát hiện được ở *Ghíp-bôn* một số sai lầm về địa lý cổ đại, qua đó ông ta kết luận rằng cả thần học Ghíp-bôn cũng không ra sao cả. Quyển sách có nhan đề là "Địa lý lịch sử A-rập do Sác-lơ Pho-xơ khả kính biên soạn". Những kết luận lý thú nhất rút ra từ quyển sách như sau:

1) Phả hệ dẫn ra trong Sáng thế ký, được nhận là phả hệ Noi-a, A-bra-ham v.v. là sự liệt kê khá chính xác các bộ lạc Bê-đuyyn thời ấy theo mức độ gần gũi của các thổ ngữ của họ v.v.. Trước đây, các bộ lạc Bê-đuyyn gọi tên mình, như chúng ta biết, là Bê-ni Xa-lét, Bê-ni I-u-xláp v.v., nghĩa là con của ông này, ông nọ. Những tên gọi như vậy bắt nguồn từ phương thức tồn tại phụ quyền thời cổ, cuối cùng dẫn đến phả hệ loại ấy. Việc liệt kê các nhánh trong Sáng thế ký ít nhiều được các nhà địa lý học cổ đại khẳng định, còn các nhà du lịch hiện đại thì xác nhận rằng những tên cũ ấy, tuy đã thay đổi theo các thổ ngữ địa phương, nhưng phần lớn vẫn tiếp tục tồn tại cả bây giờ. Điều đó toát lên rằng chính người Do Thái cũng là những bộ lạc Bê-đuyyn nhỏ y như tất cả những bộ lạc còn lại, nhưng đã xung đột với những người Bê-đuyyn khác do các điều kiện địa phương, nông nghiệp v.v..

2) Về cuộc đại xâm lăng của người A-rập mà chúng ta nói trước đây, nay đã rõ ràng người Bê-đuyyn, giống như người Mông Cổ, qua từng thời kỳ - đã tiến hành các cuộc xâm lược, rằng Vương quốc Át-xi-ri và Vương quốc Ba-bi-lon do các bộ lạc Bê-đuyyn thành lập ngay ở nơi mà sau này ra đời Vương quốc Bát-đa. Những người sáng lập vương quốc Ba-bi-lon, người Han-đây, ngay cả bây giờ vẫn tiếp tục tồn tại cũng ở vùng ấy, dưới cùng tên gọi Bê-ni Ha-lét ấy. Sự ra đời nhanh chóng của hai thành phố rất lớn là Ni-nê-vi và Ba-bi-lon đã diễn ra y hệt như việc thành

lập, vền vẹn cách đây ba trăm năm, cũng những thành phố khổng lồ A-gra, Đê-li, La-ho, Mút-tan ở Đông Ấn do sự xâm nhập của người Ấp-gan hoặc người Ta-ta-rơ. Như vậy, sự xâm nhập của người Hồi giáo mất đi đáng kể tính chất đặc thù của nó.

3) Ở những nơi người A-rập sống định cư, ở Tây Nam, - có lẽ họ cũng là dân tộc văn minh như người Ai Cập, người Át-xi-ri v.v. vậy; điều này được các công trình kiến trúc của họ chứng minh. Điều này cũng cắt nghĩa nhiều cái trong sự xâm nhập của người Hồi giáo. Còn về sự lừa dối tôn giáo, thì qua văn bia Nam A-rập cổ, trong đó truyền thống độc thần giáo cổ, dân tộc A-rập (như ở người da đỏ Mỹ), hơn nữa độc thần giáo Do Thái chỉ là *một phần tử nhỏ* của truyền thống đó, - qua những văn bia cổ ấy hình như có thể rút ra rằng cuộc cách mạng tôn giáo của Mô-ha-mét, cũng như mọi phong trào tôn giáo, đều là *sự phản động về mặt hình thức*, tựa hồ quay trở về cái cũ, cái đơn giản.

Bây giờ tôi thấy hoàn toàn rõ ràng cái gọi là kinh thánh Do Thái chẳng qua là bản ghi lại những tập tục tôn giáo và bộ lạc A-rập cổ, đã thay hình đổi dạng do chỗ người Do Thái sớm tách khỏi những bộ lạc láng giềng - thân thuộc với họ, nhưng vẫn là du mục. Việc Pa-le-xtin được bao bọc về phía A-rập bởi sa mạc, xứ sở của người Bê-đuyn cắt nghĩa tính chất độc lập của sự trình bày. Nhưng các văn bia, phong tục tập quán A-rập cổ và kinh Co-ran, cũng như việc dễ giải thích tất cả các phả hệ v.v. - tất cả những cái đó chứng minh rằng nội dung cơ bản là A-rập hoặc, nói đúng hơn, là Xê-mít chung, cũng như trường hợp "Ét-đa"³⁴⁷ và anh hùng ca Đức ở nước ta.

Ph.Ă. của anh

112

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 31 tháng Năm 1853

Mác thân mến!

Kỳ phiếu đứng tên Đa-na đã được thanh toán, ngày mai chúng tôi nhận tiền, chúng tôi sẽ gửi ngay cho anh; hôm nay Sác-lơ¹ hai lần tìm cách bắt chàng trai ấy nhưng không được. Về tỷ giá đành phải mất một ít, nhưng theo tôi, bị thiệt ít hơn là đổi ở Luân Đôn.

Gói sách^{2*} cũng đã đến, ngày mai tôi gửi nó cho anh; tôi sẽ để lại đây 8-10 bản. Nó khá nặng và tốn 1 pao 16 si-linh, cần tính thêm vào giá bán. Riêng thuế quan hết 18 si-linh, thành thử dù sao cũng tốt là bưu kiện gửi tới địa chỉ của tôi.

Cậu nhóc đã ở đây hôm thứ bảy; dường như cậu ấy cư xử tốt hơn là chúng ta có thể mong đợi. B[óc-cóp] đã nói với Stơ-rôn rằng ông ấy rất hài lòng về Đron-ke, và Đron-ke nhanh chóng quen với công việc. Tôi lại đọc cho cậu ta nghe lời răn về tính cẩn thận. Còn nói chung thì điều kiện làm việc ở văn phòng của Bóc-cóp thuận lợi hết chỗ nói đối với cậu ấy. Cậu ấy ghi sổ sách, và nếu kiên trì tốt 3-4 tháng, thì cậu ấy được đảm bảo chắc chắn, Stơ-rôn lại đi sang lục địa rồi. Anh ấy đi hôm thứ bảy. Điều tốt là hai tuần đầu anh ấy đã ở đằng ấy.

1* - Ruê-dơ-ghen

2* Đây muốn nói đến cuốn sách của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuen", in ở Bô-xtôn.

Tuần này tôi không nhận được gì mới từ Mỹ.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

113

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, 1 tháng Sáu 1853]

Mác thân mến!

Tôi gửi kèm theo một nửa phiếu 20 pao - P/E 90 138. Nửa kia tôi sẽ gửi theo chuyến bưu điện sau, vì tôi không có địa chỉ thứ hai.

Chàng trai chuyển kỳ phiếu thành tiền mặt đã đi mấy ngày, vì vậy chúng tôi không thể lĩnh được tiền. Nhưng để anh khỏi đợi, tôi đã kiếm được 20 pao này. Do đó, kỳ phiếu sẽ được thanh toán vào đầu tuần sau.

Con chó săn chết tiệt^{1*} đã trừ của chúng tôi thêm 18 pao về xì gà và rượu mà phần thì Sác-lo^{2*} đã lấy ở hân để bán lại, phần thì tôi lấy để dùng. Thành thử còn phải trả nợ về khoản này.

1* - Gốt-phrít Êc-men

2* - Ruê-dơ-ghen

Hôm qua, tôi đọc bài của anh trên báo "Tribune" số cũ ra đầu tháng Tư, viết về báo "Times" và về những người lưu vong (với đoạn trích từ Đan-tê)^{1*}. Anh hãy nhận những lời mừng của tôi. Tiếng Anh không chỉ tốt thôi, nó thật tuyệt vời. Có nơi chêm vào một số từ thông thường không thật đạt lắm, nhưng đó là tất cả những điều dở nhất mà người ta có thể nói về bài viết của anh. Ở đây hầu như không thấy Pi-pơ, và tôi không thể hiểu anh còn cần cậu ấy để làm gì.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

114

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 2 tháng Sáu 1853
28, Deanstreet, Soho

Phri-drích thân mến!

1* *C.Mác*. "Cô-sút và Mát-di-ni. - Âm mưu của chính phủ Phổ. - Hiệp ước thương mại giữa Nga và Phổ. - Tờ "Times" và những người lưu vong".

Nửa thứ nhất tờ phiếu 20 pao tôi đã nhận được. Tôi viết cho anh trước khi đi Viện bảo tàng^{1*}, do đó rất sớm.

Lời tuyên bố gửi kèm theo đây của Vi-lích vĩ đại trên báo "Neu - England - Zeitung" lẽ ra tôi đã gửi cho anh từ lâu, nếu không nghĩ rằng Vây-dơ-mai-ơ đã tự mình gửi cho anh cái này³⁴⁸. Dàn bài của lời tuyên bố thứ hai này là hoàn toàn đích thực - Vi-lích thật. Người ta viết "bài", còn ông ta thì viết "sự kiện", và cần có "quan hệ cá nhân" với ông ta để cho lời vu khống mất độ gay gắt của nó. Đó là một mảnh khoé du kích nhỏ. Ông ta chịu trách nhiệm không phải về Hiếc-sơ của chính mình^{2*}. Ông ta thích giải thích cho công chúng của mình những "động cơ" vì sao Mác *không bác bỏ Hiếc-sơ* của ông ta. Giờ đây ông ta đã tìm được mảnh đất trên đó ông ta có thể thi thố đôi chút tài điều luyện. Và thế là nhân vật cao thượng "miễn cưỡng" "tiết lộ" các sự thực. Dĩ nhiên, bí mật rỉ tai những sự thực ấy với những kẻ phi-li-xtanh ở quầy bia và phao chúng ra trong suốt ba năm "bằng con đường lén lút" trên cả hai bán cầu, juvante Kinkelio^{3*}, thì ông ta thích thú hơn. Rồi một mảnh khoé khác là giữ công chúng trong trạng thái căng thẳng. Ông ta im những sự kiện ép ông ta vào tường. Nhưng ông ta lưu ý đến những sự kiện có tác dụng tiêu diệt "các nhà văn phê phán". Đồng thời nhân vật cao thượng ấy xử sự "một cách cao quý", như kiểu cách "nhà hoạt động nhà nước". Nếu ông ta trả lời, thì không phải là trả lời những "tay chân" thô lỗ của Mác, mà là trả lời những nhà văn quen "khéo léo" ấy. Cuối cùng, ông ta cho công chúng hiểu rằng các đối thủ của ông

1* - Thư viện của Viện bảo tàng Anh.

2* Chối chữ: "Hirsch" - tên họ, "Hirsch", - "con hươu" ở đây có nghĩa là "lầu như cáo" (ám chỉ thủ đoạn của Vi-lích đã giúp công bố bài xuyên tạc của Hiếc-sơ "Những nạn nhân của hoạt động gián điệp"; xem tập này, tr. 767-770).

3* - giúp Kin-ken

ta đã hành động hỗn láo như vậy chỉ vì họ tin vào "quyết định" rút lui của ông ta, và nhân vật đang đóng vai trò quan trọng như vậy giờ đây giống trống thông báo rằng ông "đã thay đổi" quyết định của mình.

Tất cả những điều đó không thật xấu đối với viên cựu trung uý. Còn về văn phong của lời tuyên bố số 2 thì dù nó có tồi đến mấy đi nữa, nó vẫn là đáng ngờ. Rõ ràng là một người khác nào đó đã nhúng tay vào việc này, chắc là bà An-nê-ke. Dù sao ông Vi-lích giờ đây cũng đang chuẩn bị xuất bản phần bổ sung cần thiết cho quyển sách của Tên-lơ-rinh³⁴⁹. Mà nếu toàn bộ điều xấu xa ấy sẽ được dâng tặng công chúng, thì sẽ phải đi tới cùng. Nếu Vây-dơ-mai-ơ, Clút-xơ và bầu bạn sẽ hành động khôn khéo, thì ngay bây giờ họ đã phải làm hỏng toàn bộ vở diễn của Vi-lích và làm cho sự bất ngờ mà ông ta chuẩn bị cho công chúng mất hết mọi ý nghĩa và sự mới mẻ. Chúng ta sẽ chờ xem.

Lời anh khen tiếng Anh "non trẻ" của tôi^{1*} khích lệ tôi rất nhiều. Tôi, thứ nhất, chưa vững về ngữ pháp, thứ hai, còn khó khăn trong việc vận dụng những bổ ngữ mà thiếu chúng thì không thể viết một cách sinh động được. Nhân bài thứ hai của tôi về ngân sách của Glát-xtôn^{2*}, tờ "Tribune" đã đăng ở ngay đầu số báo một bài, trong đó lưu ý công chúng chú ý đến "cách trình bày tài tình" và tuyên bố rằng chưa gặp ở đâu một "sự phê phán tinh xảo hơn thế", và "không hy vọng rằng có thể xuất hiện một bài tương tự như vậy"³⁵⁰. Điều đó rất tốt. Nhưng với bài tiếp theo, báo "Tribune" lại làm nhục tôi do đăng phần đầu toàn hoàn không quan trọng của tôi^{3*}, ký tên tôi (trong trường hợp

1* Xem thư trước.

2* C.Mác. "Những vụ lộn xộn ở Công-xtăng-ti-nô-plơ. - Thuật gọi hỗn ở Đức. - Ngân sách".

3* Ý nói mục: "Vụ tên lửa" trong bài của Mác và Ăng-ghen "Vụ tên lửa. - Cuộc khởi nghĩa ở Thụy Sĩ".

này nó đúng là không quan trọng) và chiếm về mình "người Thụy Sĩ" của anh³⁵¹. Tôi sẽ viết cho Đa-na rằng tôi rất "hỏi lòng hỏi dạ" là cậu ấy đôi khi đăng bài của tôi làm xã luận, nhưng mong rằng lúc ấy họ không đặt chữ ký của tôi dưới những bài không quan trọng. Bây giờ tôi đã gửi cho những con lừa ấy, ngoài những cái khác ra, hai bài về "Trung Quốc" trong mối liên hệ với nước Anh³⁵². Nếu thời gian cho phép anh và anh muốn viết về điều gì đó - về Thụy Sĩ, về phương Đông, về nước Pháp, nước Anh, về bông hoặc về *Dan Mạch* - thì thỉnh thoảng hãy viết, vì bây giờ tôi muốn ấn mạnh ví tiền của những ông ấy để bù lại tổn thất vì ba tuần đã mất. Nếu anh thỉnh thoảng gửi đến cho tôi cái gì đó - *de omnibus rebus*^{1*}, thì tôi luôn luôn có thể thu xếp được, vì như anh biết, tôi hầu hạ những chàng trai ấy về mọi mặt, và lại lúc nào cũng dễ dàng gán mọi đề tài bằng cách này hay cách khác với đề tài trước mắt. *павва èнлава*^{2*}.

Thư của anh về người Do Thái và người A-rập^{3*} tôi đọc rất thích thú. Tiện thể nói thêm: 1) Ở tất cả các bộ lạc phương Đông đều có thể thấy ngay từ đầu lịch sử một mối quan hệ *phổ biến* giữa sự định cư của một bộ phận của các bộ lạc đó và sự du cư đang tiếp diễn của một bộ phận khác. 2) Vào thời Mô-ha-mét, con đường buôn bán từ châu Âu sang châu Á đã thay đổi mạnh, và những thành phố của A-rập trước kia từng tham gia nhiều vào việc buôn bán với Ấn Độ v.v., đã sa sút về mặt thương mại; điều đó tất nhiên cũng đã tạo ra một đà thúc đẩy. 3) Còn về tôn giáo thì điều đó có thể quy vào vấn đề chung dễ dàng giải

1* - *de omnibus rebus et quibusdam aliis* - về đủ mọi thứ

2* Tất cả trong tất cả.

3* Xem tập này, tr. 330-332.

đáp: vì sao lịch sử phương Đông lại *mang hình thức* lịch sử các tôn giáo?

Về vấn đề hình thành các thành thị phương Đông, không có gì xán lạn hơn, rõ ràng hơn và sáng tỏ hơn quyển sách của ông già Phrăng-xoa Béc-ni-ê (ông này đã mười năm là thầy thuốc ở chỗ Au-răng-dép): "Những du ký mô tả nhà nước Đại Mô-gôn v.v."³⁵³. Ông cũng mô tả tốt trạng thái của ngành quân sự, việc tổ chức cung cấp lương thực, thực phẩm cho những đạo quân to lớn đó v.v..

Ngoài những cái khác ra, ông nói về điều này:

"Hạt nhân chủ yếu là kỵ binh, bộ binh không đông như người ta nói, nếu không lẫn lộn tất cả những người phục vụ và nhà buôn đi theo sau quân đội, với chiến binh chính cống. Còn tính tất cả thì có lẽ sẽ là đúng nếu tính hai trăm và ba trăm nghìn chỉ riêng trong đạo quân tiến theo hoàng đế. Đôi khi đạo quân ấy có nhiều người hơn, chẳng hạn trong những trường hợp người ta tính rằng nhà vua rời thủ đô lâu ngày. Song, tất cả những điều đó sẽ không làm ngạc nhiên những ai quen biết số lớn không tưởng tượng được những lều bạt, bếp núc, áo quần, vật dụng đủ loại trong nhà, và thường là cả đến phụ nữ, do đó cả voi, lạc đà, bò, ngựa, người khiêng vác, người cung cấp lương thảo, nhà buôn đủ loại và tôi tố lỗi lượt kéo theo những đạo quân ấy; tất cả những điều đó chẳng lạ lùng gì đối với những người biết rõ tình hình và bộ máy cai trị độc đáo của đất nước, những người biết rằng *vua là người chủ sở hữu duy nhất của tất cả ruộng đất trong nước*, điều đó nhất định toát lên rằng trọn vẹn những *thủ đô*, như Đê-li hoặc A-gra đang sống hầu như chỉ nhờ quân đội, và vì thế đã buộc phải đi theo vua khi vua xuất hành một thời gian. Những thành phố đó tuyệt nhiên không giống Pa-ri; *nói thật ra, đó là những trại lính*, có điều là khang trang hơn một ít và có vị trí tiện lợi hơn là những trại đóng dã ngoại".

Về cuộc hành binh của Đại Mô-gôn tới Ca-smia với đạo quân 400 000 người v.v., ông ấy nói như sau:

"Thật khó hiểu bằng cái gì và bằng cách nào mà người ta đảm bảo được cái ăn trong lúc hành quân cho một đạo quân lớn như vậy, cho một số lượng người và súc vật đồ sộ như thế. Để hiểu điều đó, chỉ cần hình dung rằng người Ấn Độ, đúng như trong thực tế, rất nhiều độ và dễ dãi về mặt ăn uống, và trong toàn bộ khối rất đông kỵ binh, chưa chắc có được một phần mười hoặc thậm chí một phần hai

mười ăn thịt trong lúc hành quân. Họ bằng lòng với món Ki-sri của họ - món cơm trộn rau chan mỡ nước. Tiếp nữa cần chú ý rằng lạc đà làm việc rất dai sức và chịu đói chịu khát một cách dễ dàng; chúng chỉ cần một ít thức ăn, và chúng ăn tất cả mọi thứ. Ở các trạm dừng, những người quản lạc đà thả chúng gặm cỏ ở gần, và ở đấy chúng ăn tất cả những gì kiếm được. Ngoài ra, những thương nhân có cửa hiệu ở Đê-li cũng buộc phải mở cửa hiệu lúc hành quân, giống hệt như những tiểu thương vậy v.v.. Cuối cùng, về thức ăn cho súc vật, thì tất cả những người khốn khổ ấy đều tản đi các làng xung quanh để mua ở đấy những thứ gì đó và kiếm tiền trong việc ấy. Công việc thông thường và cơ bản nhất của họ là dùng cái gì đó giống như cái liềm để cắt cỏ cần cỗi trên cả cánh đồng, rửa hoặc rửa sạch rồi mang đi bán cho quân đội..."

Béc-ni-ê thấy hoàn toàn đúng rằng cơ sở của tất cả những hiện tượng ấy ở phương Đông (ông có ý nói Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Tư, Hin-đu-xtan), là *không có chế độ tư hữu về ruộng đất*. Đây là chiếc chìa khóa đích thực ngay cả cho bầu trời phương Đông.

Với Boóc-khác-tơ rõ ràng là chẳng ăn thua gì cả. Tôi vẫn nghĩ rằng tay ấy sẽ đồng ý kiếm cho Lu-pu-xơ^{1*} những giấy giới thiệu của Stai-nơ-tan v.v. đến các thương nhân Luân Đôn. Điều này anh có thể bắt anh ta làm, đối với Lu-pu-xơ, điều này sẽ rất quan trọng.

Anh sẽ nói gì về sự đổ vỡ của "dự án tài chính nhằm giảm nợ của nhà nước" của người Gu-đi-bra-xơ Rô-đôn-phơ - Glát-xtôn?³⁵⁴

Tờ "Journal des Débats" ngày hôm kia đã tiết lộ bí mật thực sự về sự láo xược của Nga. Tờ báo khẳng định: lục địa hoặc phải liều để mất độc lập của mình do nguy cơ Nga, hoặc chấp nhận chiến tranh, mà điều đó có nghĩa là "cuộc cách mạng xã hội". Tờ "Débats" thậm hại chỉ quên rằng nước Nga cũng sợ cách mạng y như ông Béc-tanh, và toàn bộ mảnh lối là ở chỗ ai đóng

vai "người dũng cảm" tốt hơn cả. Nhưng nước Anh và Pháp - quan phương - bây giờ thậm hại đến mức nếu Ni-cô-lai sẽ *kiên quyết giữ ý kiến của mình, thì ông ta sẽ có thể đạt được tất cả*.

Vale faveque^{1*}.

C.M.

Có người đã viết thư cho Lát-xan, và cậu ấy chắc sẽ đồng ý lấy mấy trăm bản² để bán ở Đức. Vấn đề là ở chỗ làm thế nào để chuyển cái đó đến chỗ cậu ấy? Khi tôi ở Man-se-xtơ, Sác-lo^{3*} nói rằng có lẽ có thể làm việc này bằng cách đóng gói sách cùng với hàng hóa. Anh hãy hỏi cậu ấy lần nữa về điều này.

P.S. Tôi gửi thư bị muộn, vì vậy tôi cũng có thể khẳng định với anh là đã nhận được gói sách và nửa thứ hai của phiếu tín dụng.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* - Vin-hem Vôn-phơ

1* - Chúc mạnh khỏe và xin hãy thông cảm cho tôi.

2* - Cuốn sách của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n".

3* - Ruê-dơ-ghen

115

ĂNG-GHEN GỬI MÁC³⁵⁵

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 6 tháng Sáu 1853, buổi tối

Mác thân mến!

Hôm nay tôi muốn viết cho anh để gửi chuyển thư thứ nhất, nhưng công việc văn phòng giữ tôi lại đến 8 giờ. Cả hai lời tuyên bố gửi tờ "Criminal - Zeitung" và Vây-dơ-mai-ơ cũng như của Clút-xơ chống Vi-lích, chắc anh đã nhận trực tiếp từ Mỹ³⁵⁶, mà nếu không thì anh hãy viết cho tôi. Cha Vây-dơ-mai-ơ thông thường quá dài dòng, chỉ đôi khi nói trúng điều cần thiết, đã thế bây giờ lại giảm bớt sự sắc bén do văn phong của mình và, với một sự bình tĩnh hiếm thấy, bộc lộ sự thiếu hứng thú vốn có của cậu ấy. Mặc dù vậy, cậu ấy đã làm tất cả những gì có thể làm được để trình bày chân thực chuyện "người bạn chiến đấu" Hen-tơ và cung cách viết lách của Hiếc-sơ do người nào đó bên ngoài gọi cho. Văn phong cục mịch và tính bình tĩnh của cậu ấy mà ở đây có vẻ như không thiên vị sẽ được lòng công chúng phi-li-xtanh, nói chung và xét về toàn bộ, người ta có thể hài lòng với tác phẩm của cậu ấy. Trái lại lời tuyên bố của Clút-xơ làm tôi rất thích. Ở đây trên mỗi dòng đều cảm thấy home supérieur^{1*}, có thể nói đã thực tế ý thức được sự ưu việt của mình nhờ "đích thân tiếp xúc" với Vi-lích. Xét theo văn phong nhẹ nhàng, đó là một trong những cái tốt nhất của Clút-xơ; trong nó không có một chỗ lủng củng nào, không có một dấu vết gò bó hoặc nặng nề nào. Cậu ấy thật giỏi giả vờ là kẻ ngây

1* - con người kiệt xuất

ngô với nét mặt hiền hậu, song trong mỗi trường hợp thuận tiện đều gọi ra rằng đằng sau vẻ bề ngoài ấy ẩn giấu một con quỷ thực sự. Thật tuyệt diệu biết bao cách nói của cậu ấy về một "hoạt động gian dối như làm tình báo cách mạng", mà theo khẳng định của Vi-lích, cậu ấy sống bằng hoạt động đó. "Chàng hiệp sĩ" chắc rất ngạc nhiên khi thấy rằng người mặt vụ "thô lỗ" là một chàng trai biết hành động khéo léo và tài nghệ như vậy, và về thực chất là tấn công, nhưng đồng thời biết xử sự một cách cao thượng, không hề có tham vọng và biết vận dụng các mảnh khoé của bản thân cậu ấy trong đấu tranh một cách tinh tế và nhanh nhẹn hơn rất nhiều so với bản thân cậu ấy. Có điều Vi-lích chưa chắc có được ngân ấy năng khiếu để hiểu tất cả những điều đó. Nhưng tôi hy vọng rằng sự tức giận và sự cần thiết phải hiểu biết sẽ làm cho anh ta sáng dạ ra.

Sẽ phải triệt để giải quyết sự việc bản thủ này, điều đó đã rõ. Bắt tay làm việc ấy càng kiên quyết càng tốt. Hơn nữa, anh sẽ thấy rằng điều đó tuyệt nhiên không đáng sợ đến thế. Chàng hiệp sĩ đã hứa gấp nhiều lần cái mà cậu ấy có thể làm được. Chúng ta sẽ nghe về những vụ mưu sát v.v., chuyện Sram sẽ được tô vẽ không thể tưởng được^{1*}, một cái gì đó lạ thường sẽ được mô tả, đồng thời chúng ta không có cách nào khác ngoài việc ngạc nhiên, vì chúng ta hoàn toàn không tự giải thích nổi đúng ra người ấy nói gì; cùng lắm cậu ấy sẽ kể rằng có một tối Mác và Ăng-ghe-nen đến phố Đại Uyn-dơ-min trong cơn say³⁵⁷ (vide Kinkel in Cincinnati coram Huzelio^{2*}). Nếu đi đến chỗ ấy, thì tôi sẽ báo cho công chúng Mỹ thích các chuyện lôi thôi biết về những điều người ta thường bép xép trong đại đội

1* Xem tập này, tr. 328-330.

2* - thấy Kín-ken ở Xin-xin-na-ti khi có mặt Hu-xen (xem tập này, tr. 132-134).

Bơ-dăng-xông³⁵⁸, khi không có mặt Vi-lích và formsus pastor^{1*} Cô-ri-đôn - Rau³⁵⁹. Rút cuộc, con vật như vậy có thể nói gì về chúng ta? Anh sẽ thấy rằng tất cả những điều đó hóa ra không đáng kể như bài viết bôi bác của Tên-lơ-rinh vậy.

Nay mai tôi lại gặp Boóc-khác-tơ. Nếu có thể nhận được giấy giới thiệu thì tôi sẽ moi chúng ở ông ấy^{2*}. Song tôi không nghĩ rằng Stai-nơ-tan v.v.. đã có những mối liên hệ loại ấy ở Luân Đôn. Nhưng điều đó hầu như không liên quan đến lĩnh vực lợi ích công việc của họ. Ngoài ra, để không bị làm nhục quá đáng, gã ấy cố gắng kéo dài câu chuyện xảy ra ở đây. Nếu vấn đề không liên quan đến Lu-pu-xơ^{3*}, thì tôi đã nhổ toẹt vào mặt gã ấy rồi. Tôi không chịu được gã ấy, kẻ giả nhân giả nghĩa, kẻ bịp bợm khoác lác, kênh kiệu, hay nói dối ấy.

Nếu Lát-xan đưa cho anh một địa chỉ tốt có thái độ trung lập ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, thì anh có thể gửi đến cho tôi một trăm bản^{4*}. Chúng tôi sẽ thu xếp nhét chúng vào các kiện sợi ở các văn phòng tại đây. Nhưng không thể gửi tới địa chỉ bản thân L[át-xan], vì các gói được đóng vào kiện đi tới Glát-bác, En-bơ-phen-đơ v.v., và từ đó, với tư cách những bưu kiện *cần gửi đi bằng bưu điện*, sẽ đến Đuyt-xen-đoóc-phơ *theo đường bưu điện*. Còn đối với các hãng ở đây thì chúng tôi không thể đưa cho họ chuyển các bao gói đứng tên Lát-xan hoặc là Hát-tơ-phen; vì: 1) ở mỗi hãng ít ra có *một* người dân vùng Ranh biết tất cả mọi chuyện đơm đặt; 2) nếu ở đây mà trót lọt, thì những người nhận kiện sợi sẽ hiểu chuyện gì; 3) cuối cùng, may lắm

1* - mục sư tuyệt vời

2* - Xem tập này, tr. 339-340.

3* - Vin-hem Vôn-phơ

4* - C.Mác. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

thì chính bưu điện tự mình sẽ xem các bao gói trước khi trao cho người nhận. Ở Khuên, chúng ta có một địa chỉ tốt, nhưng tiếc là chúng ta chưa biết thật rõ những người mà ở đây là những người chủ yếu mua hàng cho hãng Khuên, và chúng ta không thể áp đặt việc buôn lậu cho họ. Vì vậy, ở đây chúng tôi đã nói với những người ấy rằng trong các bao gói có tặng phẩm biếu các bà.

Từ đó anh thấy rằng tôi với Sác-lơ^{1*} lại có quan hệ suôn sẻ. Hễ tôi có dịp thích hợp thì công việc đã nhanh chóng đi vào nề nếp. Thế nhưng, khi anh hiểu, thàng ngốc ấy vẫn cảm thấy thích thú phần nào trước việc ông G[ốt-phrít] É[c-men] do đó ký với ông cụ tôi^{2*} nên có phần ưu tiên thăm hại đối với tôi. Habeat sibi^{3*}. Dù sao ông cụ cũng đã nhận thấy rằng nếu tôi muốn, thì trong vòng 48 giờ tôi lại trở thành người làm chủ tình hình, và như thế là đủ.

Việc không có chế độ tư hữu về ruộng đất quả thật là chìa khóa để hiểu toàn bộ phương Đông³⁶⁰. Đó là cơ sở của toàn bộ lịch sử chính trị và tôn giáo của phương Đông. Nhưng vì sao các dân tộc phương Đông chưa đi tới chế độ tư hữu về ruộng đất, thậm chí tới chế độ sở hữu phong kiến? Tôi cảm thấy sờ dĩ như vậy chủ yếu vì khí hậu và tính chất của đất đai, đặc biệt là của dải sa mạc lớn kéo dài từ Xa-ha-ra qua A-rập, Ba Tư, Ấn Độ, và Ta-ta-ri-a³⁶¹ đến tận miền cao nhất của cao nguyên châu Á. Điều kiện đầu tiên của nghề nông ở đây là tưới nước nhân tạo, mà tưới nước là công việc hoặc của các công xã, hoặc của các tỉnh, hoặc của chính phủ trung ương. Các chính phủ ở phương

1* - Ruê-dơ-ghen

2* Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

3* - Mặc kệ.

Đông luôn luôn chỉ có ba bộ: Bộ tài chính (cướp bóc nước mình), bộ binh (cướp bóc nước mình và các nước khác) và bộ công chính (chăm lo việc tái sản xuất). Chính phủ Anh ở Ấn Độ đã tổ chức số 1 và số 2, làm cho chúng mang hình thức hủ lậu hơn, còn số 3 thì hoàn toàn bỏ đi, kết quả là nông nghiệp Ấn Độ suy vong. Sự cạnh tranh tự do ở đây đã hoàn toàn bị báng bổ. Độ màu mỡ của đất đai đạt được bằng phương thức nhân tạo, và nó đã từ từ biến mất khi hệ thống tưới nước bị suy sụp; điều đó cắt nghĩa một sự thực không thể hiểu cách nào khác là nhiều miền trước kia canh tác rất tốt nay bị bỏ hoang và hoang vắng (Pan-mia, Pê-tơ-ra, cảnh đổ nát ở Y-ê-men và một loạt vùng ở Ai Cập, Ba Tư và Hin-đu-xtan). Điều đó cũng giải thích một sự thực nữa là chỉ cần một cuộc chiến tranh tàn phá là đủ để làm cho xứ sở này vắng bóng người và thủ tiêu nền văn minh hàng trăm năm của nó. Theo ý tôi, thuộc loại hiện tượng này còn có việc tiêu diệt nền thương mại Nam A-rập và thời kỳ trước Mô-ha-mét mà anh coi hoàn toàn đúng là một trong những yếu tố quan trọng nhất của cách mạng Hồi giáo^{1*}. Tôi biết không thật rõ lịch sử của thương mại sáu thế kỷ đầu của kỷ nguyên Cơ Đốc giáo để có thể xét đoán các điều kiện vật chất chung của thế giới, đã bắt buộc đến mức nào phải ưu tiên chọn con đường buôn bán qua Ba Tư đến Biển Đen và qua vịnh Ba Tư đến Xi-ry và Tiểu Á, so với con đường buôn bán qua Biển Đỏ. Nhưng dù sao đóng vai trò không nhỏ là việc của Vương quốc Ba Tư có nền nếp của dòng họ Xa-na-nít, các đoàn súc vật thô đi lại tương đối an toàn, trong khi Y-ê-men từ năm 200 đến năm 600 hầu như thường xuyên chịu sự nô dịch của người A-bít-xi-ni đã chiếm và vơ vét đất nước. Các thành thị của Nam A-rập thời La Mã còn ở

1* Xem tập này, tr. 337-339.

trạng thái phồn thịnh, vào thế kỷ VI là những đồng đồ nát hoang tàn. Trong 500 năm ấy, người Bê-đuyn láng giềng đã tạo nên những chuyện thần thoại thuần túy hư cấu, hoang đường về nguồn gốc của họ (xem kinh Co-ran và nhà sử học A-rập Nô-vai-ri), còn văn chữ cái dùng để ghi văn bia ở những thành phố này hầu như hoàn toàn chưa được biết đến, tuy *văn chữ cái khác chưa có*, cho nên *mọi văn tự* đều thực tế bị lãng quên. Những hiện tượng như vậy đem lại lý do để kết luận rằng bên cạnh sự lấn gát do điều kiện buôn bán chung gây ra, còn xảy ra sự phá hoại trực tiếp bằng bạo lực mà người ta chỉ có thể giải thích bằng sự xâm lược của người Ê-ti-ô-pi-a. Việc trục xuất người A-bít-xi-ni đã xảy ra 40 năm trước Mô-ha-mét; đó là hành động đầu tiên của tình cảm dân tộc A-rập đang thức tỉnh, tình cảm này ngoài ra còn được những cuộc xâm lăng từ phía bắc của người Ba Tư đã tới gần sông Méc-ca hâm nóng lên. Những ngày gần đây, tôi mới sẽ bắt tay nghiên cứu lịch sử của bản thân Mu-ha-mét. Hiện giờ, tôi nghĩ rằng lịch sử đó mang tính chất sự phản ứng của người Bê-đuyn chống những người Phen-lắc thành thị định cư, nhưng ngày càng suy vong, những người này đã bị chia rẽ mạnh cả về mặt tôn giáo, và tôn giáo của họ là một sự hỗn hợp giữa sự sùng bái giới tự nhiên với đạo Do Thái và đạo Cơ Đốc đang suy tàn.

Những đoạn trích ông già Béc-ni-ê^{1*} quả thật rất tuyệt. Thích thú biết bao khi đọc lại cái gì đó của một người Pháp già, tỉnh táo, sáng suốt, luôn luôn nói trúng điều cần thiết mà không tỏ ra là mình nhận thấy điều đó.

Vì dù sao tôi cũng đã mấy tuần lún vào trong mớ đồ cũ phương Đông này, nên tôi lợi dụng cơ hội để học tiếng Ba Tư. Cái làm tôi ngán tiếng A-rập, một mặt, là sự ác cảm vốn có của

1* Xem tập này, tr. 337-340.

tôi đối với ngữ hệ Xê-mít, mặt khác, không thể không mất nhiều thời gian để đạt được những thành tích tương đối rõ rệt trong việc học một thứ tiếng phong phú như vậy, gồm 4000 từ căn và phát triển qua 2000 - 3000 năm. Trái lại, tiếng Ba Tư không phải là ngôn ngữ, mà là một trò chơi trẻ con thực sự. Nếu không phải là thứ văn chữ cái A-rập đáng ghét ấy, trong đó luôn luôn có sáu chữ cái liên trông giống nhau và không có nguyên âm, thì tôi đã bắt tay học toàn bộ ngữ pháp trong vòng 48 tiếng đồng hồ. Đó là điều an ủi đối với Pi-pơ, nếu cậu ấy có ý muốn theo tôi làm cái trò vô vị này. Để học tiếng Ba Tư, tôi đã đặt cho mình thời hạn nhiều nhất là ba tuần. Nếu cậu ấy dám liều hai tháng, thì cậu ấy chắc chắn sẽ thắng tôi: Đối với Vai-tlinh, điều bất hạnh là ông ấy không biết tiếng Ba Tư: ông ấy sẽ tìm thấy trong ngôn ngữ đó dưới dạng hoàn toàn có sẵn thứ ngôn ngữ vạn năng của mình, vì như tôi biết, đó là ngôn ngữ duy nhất trong đó không có sự xung đột giữa tôi dữ cách và tôi đối cách, vì trong ngôn ngữ đó, dữ cách và đối cách bao giờ cũng giống nhau³⁶².

Hơn nữa, thật khá thích thú đọc ông già Ha-phi-dơ phóng đăng bằng nguyên bản, đọc lên nghe không tồi lắm, và ông già tử tước Uy-li-am Giôn-xơ vui lòng sử dụng những tiếng tục Ba Tư làm ví dụ trong sách ngữ pháp của mình, rồi dịch chúng ra trong "Bình luận thơ ca châu Á" của mình bằng những lời thơ Hy Lạp, vì bằng tiếng la-tinh chúng có vẻ quá thô tục. Những "Bình luận" ấy (Giôn-xơ. Tác phẩm, t.II. "Về thơ ca gợi tình") chắc sẽ làm cho anh rất buồn cười. Trái lại, văn xuôi Ba Tư rất khủng khiếp. Thí dụ, "Ra-út-xát-u-dơ Xa-pha" của Miéc-khôn-đơ cao thượng trình bày anh hùng ca Ba Tư bằng ngôn ngữ rất bóng bẩy, nhưng hoàn toàn vô nghĩa. Về A-lếch-xan-đơ Đại đế, ông ấy kể như sau; cái tên I-xan-đơ trong tiếng nói của người I-ô-ni có nghĩa là Ác-sít ru-xơ (cũng như cái tên I-xcan-đơ là đọc trệp tên A-lếch-xan-đơ), nghĩa là "phi-lu-xu-phơ", bắt nguồn từ

"Phi-la" - tình yêu và "xu-pha" - đạo lý, thành thử I-xcan-đơ có nghĩa là: bạn của đạo lý. - Về một ông vua đã bỏ ngai vàng, ông ấy viết: "Ông ta đánh trống từ nhiệm bằng cái dùi rồi khỏi công việc", như cha Vi-lích sẽ phải làm nếu anh ta say mê đấu tranh trên văn đàn nhiều hơn. Cũng tay Vi-lích ấy sẽ gặp số phận như của vua A-phra-xi-áp Tu-ra-nô, người mà quân đội của ông ta đã rời bỏ và Miéc-khôn-đơ viết: "Ông ta đã cắn móng tay kinh hãi bằng những chiếc răng tuyệt vọng, chừng nào những ngón tay xấu hổ chưa phụt máu của ý thức đã bị đánh quỵ".

Mai tôi sẽ viết nữa.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

116

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 9 tháng Sáu 1853

Mác thân mến!

Để Pi-pơ thấy rằng cậu ấy không bị lãng quên, anh hãy báo cho cậu ấy điều sau đây. Trên báo "Manchester Guardian" số ra hôm qua có thông báo cần nhân viên văn phòng để tiến hành

công tác văn thư giao dịch và kế toán; không loại trừ khả năng có thể kiếm được 180 pao một năm, như tôi nghe nói. Đưa ra việc này là người Do Thái Lê-ô Su-xtơ. P[i-po] phải viết thư theo địa chỉ sau: hòm thư B47 Bưu điện trung ương, Man-se-xtơ, ở phong bì trong: Ông v.v..

Thư viết bằng tiếng Pháp là tốt hơn cả, vì cần người biết tiếng Pháp và tiếng Đức. Cậu ấy nên viết rằng cậu ấy hy vọng đảm đương được công việc này, rằng cậu ta quê ở Han-nô-vơ, tuổi gần ấy, rằng thời gian gần đây cậu ấy làm việc tại Luân Đôn ở chỗ ai đó có thể tìm hiểu phẩm chất cá nhân và năng lực công tác của cậu ấy. Công văn, thư từ cậu ấy có thể viết bằng tiếng Đức, tiếng Pháp và tiếng Anh, lúc cần có thể viết bằng tiếng I-ta-li-a nữa. Công tác kế toán (nếu có đề cập vấn đề này) cậu ấy trước đây làm ít hơn; cậu ấy phải chỉ ra rằng cậu ta mất việc vì chức vụ bị con của một người đồng bạn của hãng giữ, v.v., rồi hãng ấy thuộc loại nào, cũng như cậu ấy sẽ nhanh chóng nắm vững bất kỳ ngành thương nghiệp nào ở Man-se-xtơ. Tất cả những điều đó nên trình bày càng gọn càng tốt, không có những câu thừa.

"Hân hạnh ký tên".

Hoặc thế này: "Người đầy tớ tận tụy của Ngài v.v..".

Chỉ thế thôi. Nếu cậu ấy được chiếu cố, cậu ấy sẽ được mời tới nhà hàng của Su-xtơ ở Luân Đôn; ở đấy cậu ấy phải tỏ rõ những mặt tốt của mình. Nhưng **cậu ấy nhất định phải viết vào ngày mai, gửi ngay chuyến bưu điện thứ nhất.**

Tôi gửi kèm số dư từ 32 pao - 1 pao 18 si-linh và 6 pen-ni chỉ trừ 18 pen-ni chi phí phụ, nhưng đã trừ tất cả nợ của tôi và của Sác-lo^{1*}.

Chắc hẳn hôm kia anh đã nhận được kỳ phiếu từ Mỹ.

P[i-po] có thể dựa vào Rốt-sin được không - ở đấy các anh thấy rõ hơn. Có thể, nếu viết thư cho ông ấy, điều đó sẽ không có hại, vì ngay trong buổi nói chuyện đầu tiên sẽ bộc lộ ra rằng P[i-po] là một nhân viên văn phòng thiếu kinh nghiệm, một khi người ta hỏi cậu ấy trước đây cậu ấy làm việc ở đâu. Nhưng cậu ấy phải biết R[ốt-sin] sẽ nói gì, và có thể, ông ấy cần gặp Pi-pơ trước.

Ph.Ă. của anh

Sao thông báo^{2*}

Văn phòng vận tải cần một kế toán viên và một nhân viên văn phòng để tiến hành công việc thư tín. Nhất thiết phải biết tiếng Đức và tiếng Pháp. Địa chỉ: hòm thư B47, Bưu điện chính, Man-se-xtơ.

Viện đến tôi thì sẽ hoàn toàn không mang lại *bất cứ ích lợi nào*, [do đó sẽ có hại]. P[i-po] dĩ nhiên không được nói với S[u-xtơ] rằng cậu ấy biết ai [đã] đưa thông báo, cậu ấy chỉ phải viện dẫn thông báo này làm cái cớ để [xin] [việc] cho mình.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* -Ruê-dơ-ghen

2* Đoạn viết thêm này được viết bằng bút chì; những từ in dưới đây trong ngoặc vuông, trừ tên riêng, trong bản gốc hầu như không thể phân biệt được.

117
MÁC GỬI ĂNG-GHEN³⁶³
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 14 tháng Sáu 1853
 28, Deanstreet, Soho

Phrê-dê-rích thân mến!

Mãi hôm nay tôi mới bắt tay (mọi thứ công việc và nỗi bận rộn trong nhà đã ngăn cản tôi) vào trả lời hai bức thư vừa rồi của anh và xác nhận đã nhận tiền từ Mỹ (do Phrai-li-grát chuyển)^{1*}, số tiền còn lại được lĩnh từ Mỹ do báo "Tribune" trả. Nếu các anh với Sác-lơ^{2*} buộc phải giao dịch kiểu ấy với "người môi giới", thì anh vì tôi mà đã tự mình làm khổ mình một cách quá đáng. Nhưng vì tiền theo kỳ phiếu không phải do gã ấy, mà là do anh cho vay, nên các anh cũng có thể gửi đi Mỹ không qua người môi giới. Ít ra, tôi thấy hình như thế.

Tôi *không chuyển* thông báo của anh cho Pi-pơ vì những lý do sau đây: trong 8-10 ngày qua, cậu ấy ngày càng trở thành người ốm kiệt quệ, thành thử rất cuộc tôi phải nói nghiêm chỉnh với cậu ấy về tình hình sức khỏe của cậu ấy. Và ở đây đã thấy rõ rằng tình hình cậu ấy ngày càng xấu đi do "sự chữa trị" của một tên lang băm người Anh nào đó. Tôi liền yêu cầu cậu ấy đi với tôi đến bệnh viện *Xanh Bác-tô-lô-mê* - một bệnh viện đa khoa ở Luân Đôn mà ở đó những thầy thuốc giỏi nhất và nổi tiếng nhất chữa bệnh không mất tiền. Cậu ấy đã nghe lời. Một

1* Xem tập này, tr. 325-327.

2* - Ruê-dơ-ghen

ông già Hy-pô-crát nào đó, sau khi xem xét corpus delicti^{1*} và được thông báo về việc điều trị trước đây, đã nói với cậu ấy: "Anh là thằng ngốc", và tuyên bố rằng qua ba tháng cậu ấy sẽ bị "kết liễu", cậu ấy không thực hiện đúng chỉ định của ông ấy dù chỉ một ly. Cách điều trị mới lập tức chứng minh sự ưu việt của nó, và qua hai tuần, chàng trai của chúng ta sẽ hoàn toàn ổn. Trường hợp quá nghiêm trọng, khiến cậu ấy không thể lơ là việc điều trị. Vả lại, Phrai-li-grát có ý giới thiệu cho cậu ấy một chỗ làm nào đó. Nếu việc này không có kết quả gì, tôi sẽ viết cho anh.

Rum-phơ, người thợ may vui tính của chúng ta bây giờ đang ở *nhà điên*. Cách đây năm tháng, con người bất hạnh ấy muốn ngay lập tức thoát khỏi tất cả mọi nỗi lo đời thường nặng nề, đã lấy một *bà già*, bắt đầu xử sự chững chạc quá mức, bỏ uống rượu và bắt đầu làm việc như ngựa. Cách đây một tuần, cậu ấy lại uống rượu; cách đây hai ngày, cậu ấy gọi tôi đến nhà và tuyên bố với tôi là cậu ấy đã tìm được cách làm cho toàn thể giới hạnh phúc và tôi phải làm bộ trưởng của cậu ấy v.v.. Từ hôm qua, cậu ấy ở bệnh viện tâm thần. Tiếc cho chàng trai.

Ru-gơ công bố trên báo "Leader" - nhân tiện nói thêm, báo này đã trở nên hoàn toàn tầm thường - rằng ông ấy sẽ *giảng bài* về triết học Đức ở Luân Đôn. Đồng thời ông ấy tất nhiên sẽ ra sức quảng cáo cho mình, chẳng hạn bằng cách thông báo: "Về phong cách thì ngoài ông ấy ra, nhân dân Đức chỉ có một người nữa là *Lét-xinh*". Cũng trên số báo "Leader" ấy, *Héc-xen* người Nga đăng thông báo về việc xuất bản toàn tập của mình, chỉ ra rằng ông ấy hợp tác với ủy ban Ba Lan định thành lập ở Luân Đôn nhà in Nga - Ba Lan nhằm mục đích tuyên truyền³⁶⁴.

1* - vật chứng

Qua một trong những bức thư của Clút-xơ gửi kèm theo đây anh có thể thấy ngón đòn chính mà Vi-lích dọa đánh tôi thuộc loại nào. Vấn đề có liên quan đến 20 pao tôi đã vay của Ủy ban lưu vong³⁶⁵ vào lúc ở chỗ tôi người ta tịch biên tài sản do bà chủ căn hộ của tôi ở Sen-xi không trả tiền cho chủ nhà, tuy tôi đã trả đủ cho bà ấy; tiền đó tôi đã kịp thời *hoàn trả* đến phần tư pao cuối cùng. Anh phải viết cho tôi biết tôi phải giữ sách lược nào. Nếu Vi-lích vinh quang định giết tôi bằng cái đó thì điều đó có nghĩa là anh ta là kẻ quá ư "ngây thơ".

Nhà kinh tế học Mỹ *Kê-ri* đã cho ra một quyển sách mới: "Chế độ nô lệ ở nước ta và ở nước ngoài". Ở đây, ông ấy hiểu "chế độ nô lệ" là tất cả mọi hình thức nô dịch, chế độ nô lệ làm thuê v.v.. Ông ấy đã gửi đến cho tôi quyển sách của mình và đã một số lần trích dẫn tôi (theo báo "Tribune") khi thì với tư cách "nhà văn Anh mới", khi thì với tư cách phóng viên báo "New-York Tribune"³⁶⁶. Tôi đã nói với anh rằng trong tất cả các tác phẩm trước đây của mình, ông ấy mô tả cơ sở kinh tế của xã hội tư sản là "sự hài hoà", và tất cả mọi cái xấu đều do sự can thiệp không cần thiết của nhà nước mà ra. Nhà nước là *bête noire*^{1*} của ông ấy. Giờ đây ông ấy hát bài ca khác. Tất cả mọi cái xấu đều bắt nguồn từ ảnh hưởng tập trung của công nghiệp lớn. Mà có lỗi trong ảnh hưởng tập trung này là nước Anh, nước đang trở thành công xưởng của thế giới, đang ném tất cả những nước còn lại lùi về phía sau, trở về nền công nghiệp thô lỗ tách khỏi công trường thủ công. Chịu trách nhiệm về tội lỗi của nước Anh là lý thuyết của Ri-các-đô - Man-tút, và đặc biệt là lý thuyết địa tô của Ri-các-đô. Kết quả tất yếu của lý thuyết Ri-các-đô cũng như của sự tập trung công nghiệp là chủ nghĩa cộng sản.

1* - con ngoáo ộp

Để tránh tất cả những cái đó, để đem đối lập sự khu vực hóa và sự liên minh khắp nơi giữa các công xưởng nằm rải rác khắp đất nước và nông nghiệp với sự tập trung, người chủ trương mãnh liệt tự do thương mại rốt cuộc đã đề xuất *thuế quan bảo hộ*. Muốn tránh những kết quả mà công nghiệp tư sản gây ra và trách nhiệm về những kết quả ấy mà ông quy cho nước Anh, với tư cách một người Mỹ chân chính, ông tìm lối thoát ở chỗ đẩy nhanh một cách giả tạo sự phát triển đó ở ngay nước Mỹ. Còn nói chung thì sự thù địch của ông đối với nước Anh dẫn ông đến chỗ ca ngợi *theo kiểu Xi-xmôn-đi* các trật tự tiểu tư sản ở Thụy Sĩ, Đức và Trung Hoa v.v, điều này thì chính con người có hồi thường xuyên chế giễu Pháp về sự giống nhau của nó với Trung Hoa cũng đã làm. Điều duy nhất thực sự lý thú trong cuốn sách là so sánh cảnh nô lệ Anh trước đây của người da đen ở Gia-mai-ca v.v. với cảnh nô lệ của người da đen ở Mỹ. *Kê-ri* chứng minh rằng đại bộ phận người da đen ở Gia-mai-ca v.v. luôn luôn gồm những người đã man mới nhập vào, vì với sự đối xử mà người Anh thực hành, không chỉ số lượng cư dân da đen trước đây không được duy trì, mà còn luôn luôn có 2/3 số người da đen mới nhập hàng năm bị chết. Trong khi đó ở Mỹ, người da đen thế hệ hiện nay đã là người gốc bản địa rồi, tất cả họ đều đã Mỹ hóa ít nhiều; họ nói tiếng Anh v.v. và vì thế họ trở nên có *khả năng giải phóng*.

Báo "Tribune", dĩ nhiên, khen quyển sách của *Kê-ri* hết lời. Cái chung của tờ báo và quyển sách là ở chỗ chúng phát biểu dưới cái vẻ chủ nghĩa chống công nghiệp theo lối từ thiện - xã hội chủ nghĩa kiểu Xi-xmôn-đi, nhưng lại bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản Mỹ chủ trương thuế quan bảo hộ, nghĩa là giai cấp tư sản công nghiệp Mỹ. Đây cũng là toàn bộ bí mật cốt nghĩa tại sao báo "Tribune", mặc dù có mọi thứ "chủ nghĩa" và sự ba hoa xã hội chủ nghĩa của nó, có thể là "tờ báo chủ đạo" ở nước Mỹ.

Bài của anh về Thụy Sĩ^{1*} tất nhiên là đòn trực tiếp đánh vào các "bài xã luận" của báo "Tribune" (chống tập trung v.v.) và vào Kê-ri của nó. Tôi tiếp tục cuộc chiến tranh kín đáo ấy trong bài thứ nhất về Ấn Độ^{2*}, ở đó tôi mô tả việc nước Anh tiêu diệt nền công nghiệp bản xứ là một hành động *cách mạng*. Họ rất không thích điều đó. Còn nói chung, toàn bộ sự quản lý của người Anh ở Ấn Độ là hành vi nhơ nhuốc và vẫn như thế đến tận ngày nay.

Tính chất trì trệ của bộ phận này của châu Á, mặc dù tất cả những phong trào không có kết quả diễn ra trên bề mặt chính trị, hoàn toàn được cất nghĩa bằng hai tình huống tăng cường lẫn nhau: 1) các công trình công cộng là công việc của chính phủ trung ương; 2) bên cạnh việc có chính phủ đó, toàn bộ nhà nước, nếu không tính một ít thành phố lớn, gồm vô số *công xã nông thôn*, mỗi công xã đều có tổ chức hoàn toàn độc lập của mình và là một thế giới nhỏ đóng kín riêng biệt. Trong một báo cáo của nghị viện, những công xã nông thôn ấy được mô tả như sau.

"Về mặt địa lý, làng là không gian mấy trăm và mấy nghìn a-cơ đất canh tác và đã bỏ hoang, về mặt chính trị, nó giống một làng hội hoặc một công xã thành thị. Trên thực tế, mỗi làng là và có lẽ bao giờ cũng đã là một công xã hoặc một cộng hòa riêng biệt. Những người có chức vụ: 1) *pa-ten*, gô-út, man-din v.v., như nó được gọi bằng những ngôn ngữ khác nhau, - là người trưởng làng, thường giám sát công việc của làng, dàn xếp những vụ tranh chấp giữa những người dân trong làng, có những chức năng cảnh sát và thi hành nghĩa vụ thu thuế trong làng... 2) *Các-nam*, sam-bô, hoặc pút-va-ri, làm công việc thống kê, kế toán, 3) *ta-li-a-ri*, tức xtun-va và 4) *tô-ti* - phải bảo vệ làng và hoa màu. 5) *Néc-gúp-ti* phân phối nước lấy từ các sông lạch hoặc hồ chứa đồng đều cho tất cả các cánh đồng 6) *Giô-si*, tức nhà chiêm tinh, xác định

1* Ph.Ăng-ghen. "Tình hình chính trị của cộng hòa Thụy Sĩ"

2* C.Mác. "Sự thống trị của Anh ở Ấn Độ"

thời gian gieo và gặt, thông báo về những ngày giờ thuận lợi và ngày giờ không thuận lợi đối với tất cả các công việc trồng trọt. 7) *Thợ rèn* và 8) *Thợ mộc* chế tác những công cụ nông nghiệp thô sơ và xây dựng nhà ở càng thô sơ hơn của nông dân. 9) *Thợ gốm* chế tạo toàn bộ đồ dùng trong nhà ở nông thôn. 10) *Người giặt giũ* áo quần thông thường... cho sạch. 11) *Người cắt tóc*, 12) *thợ làm đồ bạc* thường cũng vừa là *nhà thơ* và *thầy giáo trường làng*. Rồi đến *bà-la-môn* lo việc thờ cúng. Dân cư đã sống từ ngày xưa ngày xưa dưới hình thức quản lý công xã thô sơ ấy. Biên giới các làng ít thay đổi và tuy bản thân các làng đôi khi đã chịu tổn thất nặng nề và thậm chí bị tàn phá do chiến tranh, nạn đói và bệnh tật, - cũng tên gọi ấy, cũng những ranh giới ấy, cũng những lợi ích ấy và thậm chí cũng những gia đình ấy đã tiếp tục tồn tại từ thế kỷ này sang thế kỷ khác. Dân của những làng ấy không mấy may lo lắng về sự diệt vong và sự phân chia của cả những vương triều chùng nào làng của họ còn nguyên vẹn, họ ít quan tâm tới việc họ đã rơi vào quyền lực của cường quốc nào và họ phục tùng nhà nước nào, vì đời sống kinh tế nội bộ của họ vẫn không thay đổi³⁶⁷.

Chức pa-ten thường là cha truyền con nối. Ở một số trong các công xã đó, ruộng đất của cả làng được canh tác chung, nhưng đa số trường hợp mỗi người chủ canh tác khoảnh đất của chính mình. Bên trong công xã có chế độ nô lệ và sự phân chia đẳng cấp. Đất bỏ hoang được dùng làm bãi chăn thả chung. Các bà vợ và con gái làm công việc quay sợi và dệt vải trong nhà. Những cộng hòa điển viên thơ mộng đó chỉ chăm lo sốt sắng bảo vệ *biên giới làng mình* khỏi bị làng bên xâm phạm, vẫn tồn tại dưới dạng hầu như chưa bị đụng chạm ở các tỉnh tây - bắc Ấn Độ, là những tỉnh vừa mới bị người Anh chiếm cách đây không lâu. Tôi cảm thấy khó hình dung một cơ sở nào chắc chắn hơn cho chế độ chuyên chế châu Á và sự trì trệ của châu Á. Và tuy người Anh đã Ai-rơ-len hóa đất nước rất nhiều, nhưng sự phá huỷ những hình thức nguyên thủy cứng đờ ấy là *conditio sine qua non*^{1*} của sự Âu hoá. Người thu thuế không thể một mình

1* - điều kiện không thể thiếu

cáng đáng nổi nhiệm vụ này. Cần thủ tiêu nền công nghiệp cổ xưa để làm cho những công xã nông thôn ấy mất tính chất độc lập của chúng.

Ở Ba-li - hòn đảo ở bờ đông Gia-va - cùng với tôn giáo Hin-đu, tổ chức Hin-đu này cũng còn được duy trì trọn vẹn. Vết tích của nó, cũng như ảnh hưởng của đạo Hin-đu nói chung, có thể phát hiện trên toàn Gia-va. Về *vấn đề sở hữu*, thì trong những tác giả Anh nghiên cứu Ấn Độ có *sự bất đồng ý kiến* đáng kể ở điểm này. Ở những vùng núi rải rác phía nam Cri-sna, chế độ sở hữu ruộng đất xem ra còn tồn tại. Ở Gia-va, thì như tử tước Xtam-pho Ra-phơ-xơ, cựu toàn quyền *Anh* ở Gia-va, nói trong quyển "Lịch sử Gia-va" của mình, người sở hữu tuyệt đối của toàn bộ ruộng đất ở trong nước "đem lại địa tô ít nhiều đáng kể" là nhà vua. Dù sao, ở toàn bộ châu Á, "hiện tượng không có chế độ sở hữu ruộng đất" với tư cách một nguyên tắc, có lẽ lần đầu tiên do người Hồi giáo thiết lập.

Về những công xã nông thôn đã nhắc đến ở trên, còn cần phải nhận xét rằng chúng đã được Ma-nu³⁶⁸ đề cập, và theo Ma-nu, toàn bộ tổ chức được xây dựng như thế này: 10 công xã phục tùng người thu thuế tối cao, rồi 100, rồi 1000.

Mong anh sớm sớm biên thư cho tôi nhé.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

118 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 29 tháng Sáu 1853
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đột nhiên bị cô em^{1*} vừa mới lấy chồng và chồng cô ấy^{2*} tấn công. Chú ấy rồi đây đi mũi Hảo vọng với tư cách buôn sỉ. Điều đó, cũng như việc biên soạn các bài tin cho báo "Tribune"³⁶⁹ và sự cần thiết phải dàn xếp một vài chuyện xích mích ở Mỹ đã làm tôi mất nhiều thời gian. Tôi hy vọng đôi vợ chồng mới cưới ngày mai sẽ ra đi. Như tôi nghe I-man nói, người ta đang đợi mẹ anh^{3*} ở Luân Đôn; qua đó, tôi kết luận rằng anh cũng sắp tới đây.

Tôi gửi kèm những lời chú dẫn của Lát-xan về việc gửi các bản sách^{4*} đi Đức. Vợ tôi đảm nhận việc chuyển nó đến Man-se-xtơ. Tôi hy vọng rằng các anh sẽ thu xếp ổn thỏa việc này ở Man-se-xtơ. Anh có gặp Giôn-xơ không, cậu ấy đi lang thang đầu đó gần chỗ các anh và hình như đã tổ chức ở Ha-li-phắc-xơ một cuộc mít-tinh khổng lồ³⁷⁰.

Tôi lấy làm lạ, thứ tư trước tôi nhận được bức thư hết sức

1* - Lu-i-da Mác

2* - I-u-ta

3* Ê-li-dơ-Phan-xi-xca Ăng-ghen

4* Đây muốn nói đến tác phẩm của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuen".

bực tức của Clút-xơ, trong đó cậu ấy báo cho tôi biết có ai đó viết cho cậu ấy rằng trong thư gửi Sluê-gơ, Pi-pơ mô tả cậu ấy và Ác-nôn là "mật vụ hai mang", còn mình là người cung cấp tin tức "từ nguồn đầu tiên" v.v. và v.v.. May thay, trong toàn bộ cái đó không có lấy *một lời nói thật*, đó chỉ là mưu toan của phái Vi-lích, An-nê-ke, Vai-tlinh và đồng bọn, cố gieo rắc sự lục đục trong hàng ngũ của chính chúng ta và đặc biệt là trung lập hoá "Clút-xơ hết sức khó chịu". Tất nhiên, những lời giải thích cần thiết đã được gửi ngay lập tức sang bên kia đại dương. Bây giờ tôi không thể tìm được bức thư thứ nhất của Clút-xơ, nhưng tôi gửi kèm bức thư thứ hai.

Khi đi Man-se-xơ³⁷¹, tôi đã vay người Do Thái Băm-béc-gơ 2 pao. Giờ đây, gã ấy gửi cho tôi những bức thư thô bạo đòi trả tiền, thậm chí còn đe dọa. Nhưng chúng ta sẽ xem. Từ nay đến thứ sáu tôi phải xuất kỳ phiếu 20 pao cho Niu Oóc. Nhưng thử hỏi làm thế nào đây?

Cái gửi kèm theo đây là cái nec plus ultra^{1*} hèn nhất khát máu của Hai-nơ-txen và ác cảm của hắn đối với "những thủ thuật thông thường của việc tiến hành chiến tranh"³⁷².

Về bài "Thụy Sĩ" tôi đã nhầm^{2*}. Đa-na đã chia bài của tôi gửi đến thành hai phần^{3*}, nhưng đăng cả hai bài đều lấy tên tôi.

Những điều khác thư sau sẽ viết. Giờ phút này cô em gái và

1* - cực kỳ

2* Xem tập này, tr. 337-339.

3* - *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Vụ tên lửa - Cuộc khởi nghĩa ở Thụy Sĩ". *Ph.Ăng-ghen*. "Tình hình chính trị nước Cộng hòa Thụy Sĩ"

cậu em rể kính mến vừa đến. Em gái tôi là người rất béo, và khi đi qua xích đạo cô ấy sẽ phải vã mồ hôi.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

119

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XƠ

[Lun Đôn], 8 tháng Bảy 1853
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Những dòng này, tiến sĩ I-a-cô-bi, một trong những người tham gia "vụ án những người cộng sản ở Khuê-n", sẽ trao cho anh.

Tôi không biết: hoặc giả anh ốm, hoặc giả anh giận, hoặc giả anh quá bận, hay còn có chuyện gì đó đã xảy ra khiến anh biệt vô âm tín.

Hôm qua, tôi đã chiết khấu kỳ phiếu 24 pao đứng tên A. Đa-na ở Spin-man tại phố Lô-m-bác-đơ. Năm tuần nữa, một khi kỳ phiếu quay trở lại, ông ấy sẽ trả cho tôi. Bây giờ thì tôi lại phải trải qua một thời kỳ hết sức gay go, hơn nữa lại cần đem thế chấp một lần nữa một số đồ vật có giá trị ở hiệu cầm đồ, để chúng khỏi bị mất tong. Mà điều đó dĩ nhiên không thể làm trong thời

điểm thiếu tiên chi tiêu về những thứ cần thiết nhất. Vả chăng, bây giờ tôi đã quen với tất cả mọi điều tệ hại đó và với tất cả những gì liên quan với nó.

Dù sao anh cũng phải viết cho tôi biết vì đâu mà anh không viết thư. Tôi hy vọng dù sao anh cũng không ốm.

C.M. của anh

[Ở mặt sau của thư]

Gửi Phri-đrich Ăng-ghen. 48 Great Ducie Street, Man-se-xtơ

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

120

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, thứ bảy, 9 tháng Bảy [1853]

Mác thân mến!

Lúc 4 giờ khuya, bà quản gia của tôi đánh thức tôi dậy và báo là có một người phong nhã đến muốn gặp tôi. Tôi vội chạy ra và thấy ở cửa một người nhỏ nhắn với một cỗ xe ngựa, với cái hòm to tướng và túi du lịch, xưng tên là I-a-cô-bi và nói là anh và Pi-pơ cử cậu ấy đến chỗ tôi. Mác và Pi-pơ! - tôi nghĩ. Cậu I-a-cô-bi ấy là ai, quỉ đánh hấn đi; con ngoài giá thú của

người Khuê-ních-xbéc^{1*}, phải không? Cuối cùng, người đó lôi trong túi ra bức thư của anh^{2*}, xem ra cậu ấy cực kỳ bối rối do chỗ tôi không giang rộng tay ôm ngay cậu ấy, người tôi không quen biết. Và lúc đó tôi thoáng nghĩ ra, như chính thư anh đã khẳng định, đó là bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuê-n, I-a-cô-bi, mà tôi không hề mong gặp lại, vì tôi tin là cậu ấy từ lâu đã bị nhốt chặt trong xà lim nhà tù Phổ. Làm thế nào nhỉ? Tôi đã kéo cậu ấy vào cùng với toàn bộ hòm xiềng, tán chuyện với cậu ấy nửa tiếng đồng hồ trong trạng thái buồn ngủ và để cậu ấy ngủ trên chiếc đi văng của tôi, vì nhà chật ních người. May mà ông cụ tôi^{3*} rời thành phố trước ngày mai, còn sáng hôm nay thì tôi xách cổ người tử vì đảng của chúng ta đi, thuê cho cậu ấy một căn hộ và cấm cậu ấy ló mặt đến chỗ tôi cho tới lúc bỏ lệnh cấm, khi ông cụ tôi đi rồi.

Thái độ hùng hổ kiểu Ve-xtơ-pha-len của tay hảo hán này, tính vụng về của cậu ta - ở Luân Đôn suốt cả tuần, chọn đúng chuyến tàu đến vào lúc nửa đêm để đến chỗ tôi, và mượn cố không quen biết hoàn cảnh, xông vào nhà và dựng mọi người dậy - tất cả những điều đó làm tôi ít có cảm tình với người ấy, cũng như câu hỏi thiếu khiêm tốn cậu ấy hỏi tôi ngay từ đầu: tôi có quan hệ thế nào với ông cụ tôi? Những cuộc nói chuyện tiếp với cậu ấy có nâng cậu ta lên một ít trong con mắt của tôi, nhưng không nhiều. Cậu ấy muốn đến chỗ Boóc-khác-tơ với những bức thư của anh và của Kin-ken (điều đó hầu như cũng tốt như Mác và Pi-pơ), còn đối với cậu Hiéc-sơ nhỏ bé thì cậu ấy định tự nhiên xộc vào không có bất kỳ lời giới thiệu nào, hy vọng người

1* - I-ô-han I-a-cô-bi

2* - Xem thư trước.

3* Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

đó sẽ lập tức mở ra cho cậu ta tất cả mọi bí quyết nghề nghiệp của mình, và vui mừng với sự quen biết "khoa học" mới, sẽ nhường cho đối thủ cạnh tranh mới xuất hiện của mình một nửa hoạt động thực tiễn của mình, v.v., tất cả đều cùng theo tinh thần đó. Ý nghĩ ngu ngốc muốn cậu cạnh Kin-ken sẽ làm hại cậu ta hơn là giúp ích cậu ta. K[in-ken] sẽ đưa cho cậu ta một bức thư gửi San-cơ, nhưng không phải gửi ông San-cơ, mà là gửi bà San-cơ, điều này là một sự trớ tráo và là một sự vi phạm trực tiếp, thô bạo đối với lễ tiết của người Anh. Và sau đó, nếu ông Kin-ken, người do có những bài phát biểu trò hề về văn học Đức mà nhận được tiền mặt và sự chăm nuôi, - nếu do đó, ông Gốt-phrít nghĩ rằng ông ta với tư cách người bằng vai phải lứa gửi cho những thương nhân ấy những lời giới thiệu (ngoài những giấy xác nhận cảnh nghèo), thì ông ta nhảm một cách thậm tệ. Ngoài ra, như tôi cảm thấy, me-xừ I-a-cô-bi nói chung không phải thuộc loại người có thể lập nghiệp ở đây được.

Hễ cha tôi rời đây đi, tôi sẽ gửi đến anh một ít tiền. Trước đó, tôi không thể lấy gì được vì ngày ngày tôi có cơ bị ông nhìn vào sổ sách kế toán của tôi. Mà điều đó có thể gây ra những lời giải thích khó chịu mà tôi muốn dàn xếp bằng giấy trắng mực đen hơn.

Ý anh nói tôi không viết vì tôi "giận" làm cho tôi rất buồn cười. Giận vì cái gì nào?

Anh hãy chuyển lời chào của tôi đến chị và các cháu và hãy cố gắng chịu đựng toàn bộ sự khó chịu ấy cho đến khi tôi lại hết bị trời tay trời chân. Tôi hy vọng điều đó muộn nhất là một tuần nữa.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

121

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 18 tháng Bảy 1853
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghe-n thân mến!

Hôm kia tôi đã nhận được thư của Lát-xan, anh ấy không biết nghĩ gì, nghi ngờ là thư bị người ta chộp mất v.v.. Sẽ tốt, nếu anh cho tôi biết bao gói đã gửi đi cho anh ấy hay chưa^{1*}. Lát-xan là người duy nhất còn dám trao đổi thư từ với Luân Đôn, và cần phải cố gắng để hứng thú làm việc đó của anh ấy không tiêu tan mất. Vì vậy, tôi đề nghị anh báo cho tôi biết tình hình bao gói như thế nào. Khoảng thời gian gửi bao gói đi quan trọng đối với tôi còn vì thời kỳ nhận được thu nhập về cuốn sách^{2*} có đến hay không là tùy thuộc vào điều đó.

Vợ tôi đã nhận được theo chuyển bưu điện gần đây nhất một bức thư rất thân thiện và hồn nhiên của A. Đa-na, trong đó, ông ấy báo cho nhà tôi biết là ông ấy *không thể* chỉ ra một ngân hàng ở Luân Đôn. Dù sao, những kỳ phiếu mà tôi đã xuất sẽ được trả tiền ngay. Ông ấy viết tiếp rằng các bài của tôi "được những người chủ của báo "Tribune" và công chúng đánh giá cao" và ông ấy *không* hạn chế tôi về mặt số lượng bài tin gửi đi.

Trong thời gian tranh luận về "thuế quảng cáo" - cách đây

1* Xem tập này, tr. 358-359.

2* *C.Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n" (xuất bản ở Bô-xtôn).

hai tuần, - ông Brai-tơ đã đọc một bài diễn văn khen tở "New York Daily Tribune" và đã phân tích một trong những số báo ấy, trong đó đúng là có bài của tôi về ngân sách^{1*}. Về bài đó, ông ta nói:

"Từ Anh đã nhận được một bài phân tích tở mĩ ngân sách do một người đoàn chính đáng kính^{2*} viết. Ngân sách đó được tán thành ở một số phần, ở những phần khác nó không được tán thành, còn về các luận điểm của trường phái Man-se-xtơ, thì chúng hoàn toàn không được tán thành"³⁷³.

Còn về I-a-cô-bi thì anh đừng sợ sự vụng về và sự thiếu hiểu biết thế sự của anh thanh niên 23 tuổi từ khu Min-den đã ngồi hai năm sau song sắt. Cậu ta là một chàng trai có hiểu biết. Tôi đã đọc luận án tiến sĩ của cậu ấy³⁷⁴ và "rất hài lòng" về luận án đó.

C.M. của anh

Giôn-xơ đã tổ chức những cuộc mít-tinh rất quan trọng làm cho ngay cả các báo tư sản cũng chú ý³⁷⁵.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* **C.Mác.** "Những vụ lộn xộn ở Côn-xăng-ti-nô-plơ. - Thuật gọi hỗn ở Đức. - Ngân sách".

2* Glát-xtôn

122

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 18 tháng Tám 1853
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Lu-pu-xơ^{1*} *rất chắc chắn* sẽ nhận được một chỗ làm việc tốt ở Li-vóc-pun. Nếu điều đó xảy ra thì cậu ấy sẽ đi qua Man-se-xtơ. Khó khăn là ở chỗ cậu ấy sẽ chỉ được lĩnh lương sau khi hết quý. Vả lại, cậu ấy hy vọng rằng các anh sẽ cùng với Stơ-rôn sẽ dành cho cậu ấy một sự ủng hộ nào đó trong trường hợp này. Nhân tiện xin hỏi, Stơ-rôn đã về chưa?

Cậu Đron-ke hay gây gổ ấy gửi cho tất cả mọi người trên thế gian những bức thư được viết dĩ nhiên là với một giọng có vẻ hết sức quan trọng. Thí dụ, cậu ấy viết cho I-man "rằng cậu ấy đã thi hành những biện pháp chuyển Lu-pu-xơ sang Mỹ sống". *Xin nói riêng giữa chúng ta với nhau*, tôi nghi ngại rằng cậu nhân viên giữ quỹ nhỏ bé của chúng ta, do muốn đề cao mình một cách rẻ tiền đã cho Lu-pu-xơ hiểu rằng việc ấy bây giờ *cậu ấy* làm thay cho anh. Ít ra, tôi cảm thấy rằng Vôn-phơ phần nào không hài lòng với Man-se-xtơ. Đron-ke là kẻ ngồi lê đôi mách điển hình nhất, anh có thể không nghi ngờ điều này. *Experto crede etc*^{2*}.

Đối với *Pi-pơ*, anh phải hết sức cấp tốc gửi cho cậu ấy ít ra

1* - Vín-hem Vôn-phơ

2* - *Experto crede Roberto* - hãy tin Rô-béc-tô, người đã thẩm thía điều này qua kinh nghiệm (một dòng trong bài thơ vui của Ăng-toan A-rê-na).

là một số tiền đủ để cậu ấy mua một cái quần và một cái áo ngoài. Nếu cậu ấy tiếp tục đi lại với áo quần rách rưới như bây giờ, thì cậu ấy sẽ không thể sử dụng ngay cả những khả năng thuận lợi nhất mà [cậu ấy]^{1*} sẽ có được. Cậu ấy không thể đi đâu cả, hơn nữa anh đã hứa với cậu ấy khi [anh]^{1*} rời khỏi đây³⁷⁶. Cậu ấy xử sự rất cừ, nhưng tất cả mọi cái đều có giới hạn cơ mà.

[Tôi]^{1*} không gặp may kinh khủng trong vấn đề tiền nong. Tôi bây giờ có hai [kỳ]^{1*} phiếu với số tiền 42 pao xuất cho Mỹ, ấy vậy mà thậm chí 42 phác-thỉnh tôi cũng không thể nhận được, tuy tôi bây giờ phải kiếm phương tiện sinh sống không [chỉ]^{1*} cho tôi, mà cả cho Pi-pơ nữa. Kỳ phiếu thứ nhất với số tiền 24 pao tôi đã đưa cho ông Spin-man, ông này đề nghị sau 5 ngày ghé lại lấy tiền. Mà từ đó bảy ngày đã trôi qua. Đồng thời do sự chạy vạy đáng ghét ở Xi-ti tôi mất tất cả các ngày thứ hai và thứ năm, nghĩa là đúng vào những ngày tôi cần chuẩn bị bài tin cho ngày thứ ba và thứ sáu. Spin-man ngãng ra với tôi lần nào cũng bằng đọc một câu giọng mũi Do Thái của ông ta: "Kaine Nootiz da"^{2*}. Về những số tiền "nhỏ nhất" như vậy, những người có quan hệ thư tín với ông ta chỉ thông báo khi có dịp mà thôi. Nếu tôi cần tiền ngay thì tôi phải báo trước cho ông ta rằng tôi đồng ý trả *bưu phí* về thư khẩn v.v. và v.v.. Do tất cả những điều đó mà bây giờ tôi không chỉ ở trong một tình cảnh tồi tệ như thông thường, mà vì vợ tôi, mong linh được tiền kịp thời, đến lượt mình đã định thời hạn trả tiền cho chủ nợ này chủ nợ khác, cho nên những con chó ấy đang trực tiếp bao vây căn hộ chúng tôi. Trong khi đó tôi buộc phải viết với tốc độ khủng khiếp. Sẽ rất tốt nếu anh gửi cho tôi một hoặc hai bài để tôi có được khả năng viết cái gì đó tốt hơn. Ba phần tư thời

1* Ở chỗ này, bản viết tay bị hư hại.

2* - "Chưa có tin tức gì cả".

gian của tôi dùng vào việc chạy ngược chạy xuôi để kiếm mấy đồng xu.

Hãy-dờ nay đang ở đây, bản thân cậu ấy là chàng trai hoàn toàn không xấu. Ông Cô-sút bây giờ đặt mình vào tình thế lố bịch trong tư cách phóng viên báo "Daily New York Tribune". Bốn bài của Đ. Uóc-các-tơ trên báo "Advertiser" về vấn đề phương Đông³⁷⁷ chứa đựng đôi điều lý thú, mặc dù ông ta có những điều kỳ quặc. Thế là đã hai tuần "chúng ta đình công" chống Giôn-xơ.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

123

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ] thứ tư, 24 tháng Tám 1853

Mác thân mến!

Ngày mai, *nếu có khả năng dù chỉ cực nhỏ*, tôi sẽ gửi tiền cho anh. Thư anh đến hôm thứ bảy quá muộn nên không thể làm gì được; tuần này tôi có đủ mọi thứ chuyện, tôi hy vọng ngày mai sẽ tốt hơn, và ông già kế toán đã được báo trước.

Cậu Nhóc^{1*} đã ở đây hôm thứ bảy. Điều cậu ấy đem đặt, tôi đã rõ từ khi cậu ấy viết cho Boóc-khác-tơ. Cậu ấy gửi cho ông

1* Đron-ke

ta bức thư *hết sức* đáng chê của Lu-pu-xơ^{1*}, trong đó cậu ấy trực tiếp và hoàn toàn nghiêm túc kêu gọi "bàn tay hào phóng" của những người Do Thái Brát-phoóc. Bức thư như vậy lẽ ra phải đốt ngay tức khắc. Boóc-khác-tơ đầy lòng rộng lượng, đã lập tức gửi đi *một pao* làm của bố thí cho L[u-pu-xơ], vả lại ông ta làm việc ấy dưới một hình thức lịch sự mà ông ta hoàn toàn có thể cho phép mình làm, vì việc đó đã làm cho ông ta thoát khỏi mọi tình huống. Tôi phải thú nhận rằng bức thư của Lu-pu-xơ đã gây cho tôi *một ấn tượng rất khó chịu*, nhưng sự không tế nhị của cậu Nhóc đã trao bức thư ấy vào tay B[oóc-khác-tơ] đã tác động càng khó chịu hơn đối với tôi. Vả lại, tôi đã xạc cậu ấy một trận nên thân.

Tóm lại, công việc đã làm xong. Nếu Lu-pu-xơ sẽ đến Li-vóc-pun, thì mong cậu ấy đến thẳng đây, nếu có thể thì vào một ngày thứ năm nào đó, khi đó tôi sẽ thu xếp gặp Nhóc con. Nếu Lu-pu-xơ đến Brát-phoóc trước khi Đ[ron-ke] dự tính, thì điều đơn đặt sẽ loang ra càng nhiều hơn.

I-a-cô-bi muốn sang Mỹ, điều này anh đã biết. Chàng trai ấy vẫn là người quá nhu nhược, và ngay cả đối với những người phi-li-xtanh cậu ấy cũng gây cho họ ấn tượng cậu ấy là một người bất lực. Tôi không nghĩ rằng cậu ấy lúc nào đó đã có được kinh nghiệm thực tiễn, tuy cậu ấy rất khao khát điều đó. Lúc nào người ta cũng phải buồn cười khi nghĩ rằng chàng trai ấy cho đến nay vẫn còn trinh bạch.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Vin-hem Vôn-phơ

124

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 3 tháng Chính^{1*} 1853
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Lâu rồi tôi không viết cho anh, chưa xác nhận ngay cả việc đã nhận được 5 pao (trong đó 2 pao 10 si-linh tôi trả cho Pi-pơ và 1 pao 10 si-linh trả cho Lu-pu-xơ^{2*}) vì toàn bộ thời gian của tôi và tất cả sức lực của tôi đều phải hao phí vào việc đối phó với toàn bộ điều nhảm nhí không tả được ấy. Ngày 7 tháng Bảy tôi đã trao kỳ phiếu của tôi cho Spin-man. Ngày 31 tháng Tám^{3*}, sau khi tôi chạy đến ông ấy bảy lần, ông ấy bảo rằng kỳ phiếu đã bị mất và tôi phải viết bản thứ hai v.v.. Tôi đã loay hoay với ông ta như vậy trong vòng nhiều tuần, đồng thời đã đem cầm *tất cả cho đến cái cuối cùng*, mà thời hạn dứt khoát phải trả cho các chủ nợ tôi đã định vào ngày 31 tháng Tám^{3*}, sau khi tôi đã trì hoãn trả từ tháng Bảy. Vì tôi không có nguồn nào ngoài thu nhập do tờ báo "Tribune" trả, nên anh có thể dễ dàng hình dung tình cảnh của tôi và hiểu tôi có ít thời gian và hứng thú để viết thư như thế nào.

Nếu I-a-cô-bi chưa đi, thì anh hãy chuyển lời tới cậu ấy là tôi sẽ viết về cậu ấy cho Vây-đơ-mai-ơ và những người khác³⁷⁸.

Hôm nay tôi viết cho anh vì lý do sau đây:

1* Trong nguyên bản viết nhằm: "2 tháng Chính"

2* Vin-hem Vôn-phơ

3* Trong nguyên bản viết nhằm: "tháng Chính".

Theo như tôi biết, anh không đọc báo "Morning Advertiser". Tờ báo "của các chủ quán rượu liên hiệp" này đã đăng bài của một "phóng viên nước ngoài" (tôi cho đó là ông *Gô-lô-vin*) bào chữa cho Ba-cu-nin. Để đáp lại điều đó, một Ph.M^{1*} giấu tên nào đó tuyên bố cũng trên báo này rằng Ba-cu-nin là gián điệp Nga, kể rằng bây giờ ông ấy sống tốt v.v.. Tiếp đến đã có bài của *Gô-lô-vin* và *Héc-xen* trả lời điều này, đồng thời hai ông tuyên bố rằng ngay hồi năm 1848 một "tờ báo Đức" đã tung ra lời vu khống đó "và thậm chí cả gan viện dẫn sự xác nhận của Gioóc-giơ Xăng".

Cách đây ba hôm, trên sân khấu xuất hiện tiến sĩ Ác-nôn Ru-gơ, ông ấy tuyên bố rằng tờ báo Đức đó là "Neue Rheinische Zeitung" mà người xuất bản nó, tiến sĩ Mác, cũng với mức độ y như tất cả những nhà dân chủ khác, đã thấy rõ sự dối trá của sự vu khống đó³⁷⁹.

Hôm qua tôi đăng trên báo "Morning Advertiser" lời tuyên bố như sau³⁸⁰.

"Ngài Héc-xen và ngài Gô-lô-vin muốn lôi kéo "Báo mới vùng Ranh" xuất bản năm 1848 và 1849 do tôi làm chủ bút vào cuộc bút chiến của hai ông với Ph.M. về vấn đề B[a-cu-nin] v.v..

Tôi không phiền lòng gì về những điều bịa đặt của hai ông Héc-xen và Gô-lô-vin. Nhưng v.v.. và v.v. "xin cho phép tôi được trình bày thực tế sự việc đã diễn ra như thế nào". Tiếp sau đó tôi liệt kê các sự kiện:

"rằng ngày 5 tháng Bảy 1848 chúng tôi nhận được từ Pa-ri hai lá thư, một của hãng thông tấn Ga-va-xơ, thư kia của một người Ba Lan lưu vong (tôi gọi Ê-véc-bếch như vậy); trong cả hai thư đều khẳng định rằng Gioóc-giơ Xăng có những tài liệu

1* - Phren-xít Mác

làm mất thanh danh Ba-cu-nin là người gần đây đã liên hệ với chính phủ Nga";

"rằng ngày 6 tháng Bảy chúng tôi công bố bức thư đó, không phải thông báo của hãng thông tấn Ga-va-xơ, mà là bức thư của phóng viên của mình ở Pa-ri";

"Ba-cu-nin tuyên bố trên báo "Neue Oder-Zeitung", rằng ngay trước khi xuất hiện bài tin của chúng tôi, những lời đồn đại như vậy đã lưu hành ở Brê-xlau^{1*}, rằng những lời đồn ấy xuất phát từ các đại sứ quán Nga, và cái tốt nhất để bác bỏ chúng sẽ là bức thư của ông ấy gửi Gioóc-giơ Xăng";

"rằng ngày 3 tháng Tám, ông Cô-xen-xki trao cho tờ "Rheinische Zeitung"^{2*} bức thư của Gioóc-giơ Xăng gửi cho chủ bút báo đó được công bố ngay hôm đó với những nhận xét mở đầu sau đây: "(tiếp theo là đoạn báo "Neue Rheinische Zeitung"³⁸¹);

"rằng vào cuối tháng Tám, tôi ghé qua Béc-lin, có gặp Ba-cu-nin và cùng với ông ấy nói lại tình bạn cũ của chúng tôi";

"rằng ngày 15 tháng Mười (hoặc trước sau ngày đó), báo "Rheinische Zeitung"^{2*} đã có bài bình vực Ba-cu-nin chống nội các Phổ và trực xuất ông";

"rằng ngày 15 tháng Hai (1849) tờ "Rheinische Zeitung"^{2*} đã đăng bài xã luận về Ba-cu-nin, ở đầu bài có những từ sau đây: "Ba-cu-nin - người bạn của chúng tôi"³⁸²;

"rằng trên báo "New York Tribune" tôi đánh giá thích đáng Ba-cu-nin về sự tham gia vào phong trào của chúng ta³⁸³, v.v. và v.v."

Lời tuyên bố của tôi kết thúc bằng những lời sau đây:

1* - Vrô-xláp

2* "Neue Rheinische Zeitung"

"Còn về ông Ph.M. thì, do chỗ ông ta cứ khẳng khẳng xuất phát từ sự suy nghĩ cho rằng các cuộc cách mạng trên lục địa tạo thuận lợi cho những vụ âm mưu bí mật của Nga, nên nếu ông ta muốn phần nào đó nhất quán, ông ta phải lên án không chỉ Ba-cu-nin, mà cả bất kỳ nhà cách mạng nào trên lục địa đều là gián điệp Nga. Trong con mắt ông ta, bản thân cuộc cách mạng cũng là gián điệp của Nga. Vì sao B[a-cu-nin] lại không thể là gián điệp Nga?"

Cuối cùng, trên báo "Morning Advertiser" số ra *hôm nay*, tên vô lại Gô-lô-vin ấy không dám nêu tên mình, mà nhân danh "phóng viên nước ngoài" đăng những điều sau đây:

"Cần phải viết lịch sử như thế nào"^{1*}

(Bài của một phóng viên nước ngoài)

Ba-cu-nin là một gián điệp Nga, - Ba-cu-nin không phải là gián điệp Nga. Ba-cu-nin đã chết trong pháo đài Sli-xen-buốc, ở đó ông ta đã bị đối xử cực kỳ tàn tệ. - Ba-cu-nin không chết, ông ta vẫn sống. Người ta đưa ông vào lính và đem đi Cáp-ca-dơ, - không, ông ta không bị đưa vào lính, ông ta vẫn ngồi trong pháo đài Pê-tơ-rô-páp-lốp-xcai-a. Những tin tức trái ngược nhau như vậy vẫn lần lượt xuất hiện trên báo chí về Mi-kha-in Ba-cu-nin. Ngày nay, khi tất cả mọi điều đều được công bố, thì chúng ta đi tới chân lý chỉ bằng cách khẳng định điều giả dối. Nhưng cuối cùng, liệu có chứng minh được rằng Ba-cu-nin không ăn lương của Bộ chiến tranh Nga hay không?

Có những người không biết rằng sự nhân đạo làm cho người ta phụ thuộc vào nhau, rằng nếu làm cho nước Đức thoát khỏi ảnh hưởng của nước Nga đối với nó thì chúng ta cũng gây ra *tác động ngược lại* đối với nước Nga, lại *lần nữa* đẩy nó vào vòng tay của chế độ chuyên chế, cho tới khi nó trở nên dễ bị cách mạng làm tổn thương. Thật là uổng công đi thuyết phục những người đó rằng Ba-cu-nin là một trong những đại biểu trong sạch nhất và hào hiệp nhất của chủ nghĩa thế giới tiến bộ.

Tục ngữ Pháp có câu: "Hãy vu khống, vu khống nữa đi, từ sự vu khống bao giờ

cũng để lại một cái gì đó". Sự vu khống Ba-cu-nin được một trong những người bạn của ông ta hòa vào trong năm 1848, thì đến năm 1853 lại được một người nào đó loan truyền. Một tục ngữ khác nói: "Người bạn của mình luôn luôn phản lại mình, và thù có một kẻ thù thông minh còn hơn có một người bạn ngu ngốc". Không phải những tờ báo bảo thủ đảm nhận việc loan truyền sự vu khống Ba-cu-nin, mà là một tờ báo hữu hảo làm cái việc đó.

Những người, dù chỉ trong giây lát mà có thể quên, - như ngài Mác đã quên, - rằng Ba-cu-nin không phải được nặn từ một thứ bột mà người ta dùng để nặn ra những tên mật vụ cảnh sát, thì rõ ràng là tinh thần cách mạng của họ yếu kém. Vì sao ông ta, chí ít, không hành động như các báo Anh thường hành động, và không công bố bức thư của một người Ba Lan lưu vong trong đó đã đưa ra những lời buộc tội Ba-cu-nin? Ông ta sẽ khỏi hối tiếc rằng tên tuổi của ông ta bị gắn với lời buộc tội dối láo đó".

Tôi định trả lời gã ấy bằng lời tuyên bố sau đây (xem bên dưới), tôi đề nghị chỉnh lý về mặt tu từ rồi trả lại cho tôi gấp (nếu có thể, trước thứ hai)³⁸⁴.

Đồng thời xin hỏi, anh có muốn cùng với Đron-ke ra lời tuyên bố với tư cách biên tập viên "Báo mới vùng Ranh" - nhóm chống nhóm - hay không? Chỉ có Ru-gơ, Héc-xen, Gô-lô-vin là chống chúng ta. Chính Ba-cu-nin cũng gọi Gô-lô-vin là "thằng hư đốn". Trong những năm 1843 và 1844, ông là một trong những người sùng kính Ni-cô-lai thành tâm nhất, sau đó trở thành nhà dân chủ vì ông *phỏng đoán* rằng mình bị bắt ngờ, và không dám trở về Nga nữa. Toàn bộ tinh thần anh hùng của ông là ở chỗ đó.

Về phía mình, tôi đề nghị *về thực chất* tuyên bố như sau:

"Thà có một kẻ thù thông minh còn hơn là có một người bạn ngu ngốc", - Ba-cu-nin sẽ thốt lên như vậy, nếu ông ấy lúc nào đó có dịp đọc bức thư của ông Xăng-sô Păng-xa "người nước ngoài", là người tập trích dẫn trên số báo thứ bảy của ngài những câu tục ngữ nhằm tai.

Chẳng lẽ người chỉ trích tôi - chỉ trích rằng tôi đã *không chịu* làm cái gì đó, mà nhờ đó, theo lời của chính ông ta, tôi "sẽ

1* Bài dưới đây của Gô-lô-vin trên báo "Morning Advertiser" ngày 3 tháng Chính 1853 do Pi-pơ chép lại.

khỏi hối tiếc rằng tên tuổi của tôi bị gắn với một lời buộc tội dối lảo" - chẳng lẽ đó lại không phải là "người bạn ngu ngốc" hay sao?

Chẳng lẽ người ngạc nhiên với điều mà học sinh ai ai cũng biết, cụ thể là chân lý được xác lập nhờ tranh luận và những sự thực lịch sử được rút từ những phán đoán trái ngược nhau, lại không phải là "người bạn ngu ngốc" hay sao?

Khi "Báo mới vùng Ranh" đăng bức thư từ Pa-ri thì Ba-cu-nin đã được tự do. Nếu ông ấy có lý khi thỏa mãn với những lời giải thích công khai của "Báo mới vùng Ranh" vào năm 1848, thì chẳng lẽ người cho phép mình bôi mớ những lời ấy vào năm 1853, lại không phải là "người ngu ngốc" hay sao. Nếu ông ấy không đúng khi nổi lại quan hệ bạn bè chặt chẽ với chủ bút "Báo mới vùng Ranh", thì chẳng lẽ con người đòi được gọi là bạn, vạch trần sự yếu kém của ông ấy trước công chúng lại không "ngu ngốc" hay sao.

Chẳng lẽ người cho là cần "đẩy lại lần nữa nước Nga vào vòng tay của chế độ chuyên chế", như thể có hồi nào đó nước Nga đã thoát khỏi chế độ chuyên chế, không phải là "người bạn ngu ngốc" hay sao.

Chẳng lẽ người gọi câu tục ngữ la-tinh "calumniare audacter"^{1*} là tục ngữ Pháp, không phải là "người bạn ngu ngốc" hay sao.

Chẳng lẽ người không thể hiểu vì sao "các báo bảo thủ không muốn công bố lời vu khống" đã được loan truyền bí mật chống Ba-cu-nin ở Đức, trong khi tờ báo cách mạng nhất của Đức đã phải công bố nó, lại không phải là "người bạn ngu ngốc" hay sao.

1* - "hãy vu khống một cách táo bạo"

Chẳng lẽ người không hiểu được rằng "tình cảm cách mạng"

vào thời điểm khẩn trương cao nhất đã phát ra "lois des suspects"^{1*} và đã chặt đầu những Đảng-tông, những Đê-mu-lanh và những A-na-hác-xít Clô-ốt-xơ, lại không phải là "người bạn ngu ngốc" hay sao.

Chẳng lẽ người không dám buộc tội báo "Morning Advertiser" về việc báo này đăng bức thư của Ph.M. vào lúc B[a-cu-nin] đang bị giam cầm ở X. Pê-téc-bua và đồng thời buộc tội "Báo mới vùng Ranh" về việc nó đăng bức thư tương tự như vậy vào năm 1848, khi B[a-cu-nin] được tự do và chưa buộc phải chịu nổi bất hạnh được "người bạn ngu ngốc" bảo vệ, lại không phải là "người bạn ngu ngốc" hay sao.

Chẳng lẽ người lấy tên tuổi của Ba-cu-nin làm cái cớ để vu khống những người bạn của B[a-cu-nin] và đồng thời cố gắng che giấu tên tuổi của mình, không phải là "người bạn ngu ngốc" hay sao.

Vậy, anh hãy mau mau trả lời nhé. Việc hết sức cấp bách.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - "các đạo luật về người bị tình nghi"

125
MÁC GỬI ẶNG-GHEN³⁸⁵
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 7 tháng Chính 1853
 28, Deanstreet, Soho

Phrê-dê-rích thân mến!

Dĩ nhiên, thư anh đến quá muộn³⁸⁶. Tôi đã cô đặc bài viết lem nhem ấy^{1*}, đã vứt bỏ toàn bộ xúc cảm không cần thiết, đã trau chuốt và đã gửi đi hôm thứ hai đến cơ quan ngôn luận tử tế của những "licensed victuallers"^{2*} liên hiệp. Họ không đăng. Trong lúc đó tờ báo hết sức nhất quán này lại đăng hôm thứ hai một bức thư ngắn của "phóng viên sở tại" (chắc là của Đ. Uốc-các-tô), trong đó "phóng viên nước ngoài" của chính báo ấy bị bóc trần khá rõ là "gián điệp Nga", vả lại chính Ba-cu-nin tuyệt nhiên không được liệt vào hàng các vị thánh. Báo "Morning Advertiser" không đăng bài trả lời của tôi, rõ ràng vì bài đó viết không lờ mờ như bức thư của "phóng viên sở tại" của nó³⁸⁷. Nay cái đó lại xuất hiện trên báo "People's Paper"^{3*}.

Trong thư gửi anh tôi có nhắc đến cả tên của ngài Đron-ke, điều đó tất nhiên là sự lapsus linguae^{4*} thuần tuý - một thói quen cũ! Tôi không

1* Xem thư trước.

2* - "chủ quán rượu có môn bài", nghĩa là những chủ quán rượu có giấy phép bán rượu (đây là nói báo "Morning Advertiser").

3* *C.Mác*. "Gửi chủ bút báo "People's Paper"

4* - nói lỗ miệng

nghĩ rằng lời tuyên bố của Blăng-ki "bé nhỏ" có một ý nghĩa nào đó, hoặc chúng ta đã thu được cái gì đó từ cái vật thừa ấy.

Nhóc con dững cảm đơ đặt cần mẫn đến mức 1) Lu-pu-xơ^{1*} không lần nào nói với tôi một lời nào về việc ra đi của ông ấy³⁸⁸, tuy tôi từ lâu đã biết điều này do anh nói; 2) cũng Lu-pu-xơ ấy nói về anh luôn rất thận trọng; 3) tối hôm qua tôi phải chịu một cảnh không thể tưởng tượng được.

Tôi đang ngồi làm việc. Vợ và con ở trong phòng, Lu-pu-xơ đi vào, bước rất trịnh trọng. Tôi đoán là ông ấy rất cuộc đã đến chia tay, vì ông ấy ở nhà tôi chưa lần nào hé răng nói về việc ra đi sắp tới.

Cách đây một năm, tôi mượn của ông ấy quyển sách ngữ pháp nhỏ tiếng Tây Ban Nha của Phran-xe-dôn khoảng 120 trang³⁸⁹. Theo như tôi nhớ, cách đây năm tháng tôi đã trả cuốn sách nhỏ cho ông ấy. Còn nếu không thì Đron-ke đã cuốn nó.

Ông già đã hai lần hỏi vợ tôi và Len-khen^{2*} về quyển sách ấy, hai người đã hứa với ông ấy là sẽ tìm nó.

Và thế là tối hôm qua - tay ấy đã vào nhà với vẻ mặt cau có, - tôi nói với ông ấy bằng giọng mềm mỏng nhất rằng tôi không thể tìm được đồ bỏ đi ấy, tôi đã tìm nó khắp nơi, vì vậy tôi nghĩ là đã trả nó cho ông ấy rồi v.v.. Kể đề tiện ấy trả lời bằng một giọng ngó ngàng, xác xược kiểu nhà quê: "*Cậu bán đứt nó rồi*". (Tôi sẽ cho bất kỳ ai một xu-vơ-ranh nếu người đó bán được ở khắp Luân Đôn thứ vật vãnh ấy dù chỉ là 2 phác-thỉnh). Tôi tất nhiên đã nổi giận, tiếp theo là lời qua tiếng lại gay gắt, ông ấy, như con ngựa ương bướng, khăng khăng bám lấy điều bịa đặt vô lý của mình, chửi tôi "*aux sein de ma famille*"^{3*}. Anh biết rằng tôi tha thứ nhiều

1* Vin-hem Vôn-phơ

2* Hê-lê-na Đê-mút

3* - "giữa gia đình tôi".

cái cho những người già, đã lắm cảm, được kính trọng theo truyền thống của đảng. Nhưng tất cả đều có giới hạn của nó. Hình như lão ngốc đã ngạc nhiên thấy tôi cuối cùng đã nhe răng với ông ấy.

Tất cả những điều đó là kết quả âm mưu của Đron-ke, kết quả của việc quá thường xuyên dùng rượu gin và của chứng nhũn não. Có thể, không khí biển sẽ ảnh hưởng tốt đến cơ quan tư duy của ông ấy. Có thể tự cho mình đặc quyền "người già cau có", nhưng đừng lạm dụng nó. Con đường của tôi cũng không được rải hoa hồng, và những nỗi gian truân trong đời sống tuyệt nhiên không phải là lý do để tha thứ trong con mắt của tôi.

Trên báo "Tribune", cũng như trên báo "Advertiser" Luân Đôn (tuy những nhân vật khác nhau và dưới hình thức khác nhau), những người Nga thăm hại đang ra sức lái nhai một luận điệu ưa thích là nhân dân Nga dân chủ đến tận xương tủy, còn nước Nga quan phương (Nga hoàng và giới quan lại) thì chỉ rặt là người Đức, và giới quý tộc cũng là Đức nốt.

Như vậy, cần phải đấu tranh với nước Đức cả ở Nga, chứ không phải với nước Nga ở Đức.

Anh biết về nước Nga nhiều hơn tôi, và nếu anh có thời gian rồi để viết bài chống sự vô lý đó (vì rằng hết như những con lừa Tơ-tôn trút chế độ chuyên chế của Phri-dích II v.v. lên người Pháp, như thể những người nô lệ lạc hậu không bao giờ cần đến những người nô lệ văn minh, để có được sự tập luyện cần thiết), thì anh sẽ làm ơn cho tôi nhiều. Lẽ dĩ nhiên là trên báo "Tribune".

C.M. của anh

Anh hãy viết tởm hơn về *tình hình công việc*, hơn nữa viết *bằng tiếng Anh*. Về bức thư gửi kèm theo của Clai-nơ - mà tôi

đề nghị giữ cẩn thận - tôi đã trả lời nó theo lối xã giao³⁹⁰. Từ Luân Đôn hoàn toàn không thể trao đổi thư từ được. Công nhân công xưởng phải *tuyệt đối* đứng vững trong giới mình và không nên liên hiệp với tiểu thị dân và thợ thủ công ở Khuên, Đuyt-xen-đoóc-phơ v.v.. Nếu họ muốn mỗi năm một lần cử ai đó tới đây để tham khảo ý kiến chúng ta, thì chúng ta không có gì phản đối việc đó cả.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

126

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn] 17 tháng Chính 1853
28 Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Anh trở nên trầm lặng kinh khủng.

Vì hôm qua tôi đợi bài viết của anh, nên tôi chỉ soạn lời mở đầu bằng những tin tức mới nhất. Nhưng thư anh chưa đến, nên bài tin cũng đã tiêu tan.

Trong vòng hai tuần tới, kể từ hôm nay, tôi hết sức cần sự

hợp tác của anh. Hôm nay Pi-pơ ra đi hai ba tuần, - đúng là không phải vào tu viện, mà vào bệnh viện Đức, một loại nhà tù vệ sinh, ở đó cậu ấy sẽ được chữa trị chu đáo những hậu quả đáng buồn của những đam mê tội lỗi. Vì chỉ riêng chạy đi chạy lại tới ông Spin-man bận tiện ấy mà tôi đã bỏ lỡ mất 3 - 4 bài, nên bây giờ tôi cần gửi đi đều đặn vào mỗi ngày thứ ba và thứ sáu một bài, để kỳ phiếu tiếp theo có thể xuất với số tiền không quá ít ỏi. Có cơ may Phrai-li-grát sẽ tìm được trong số khách hàng của mình một người thường xuyên chiết khấu các kỳ phiếu của tôi.

Nếu trong thời gian ấy anh viết được cái gì đó, thì tôi sẽ gửi cho anh những cái còn lại để xem qua; anh chỉ phải bổ sung ở phần đầu và phần cuối những tin tức mới nhất về Thổ Nhĩ Kỳ, - hoặc nếu anh phát hiện chúng trên báo "Débats" hoặc ở đâu đó nữa, hoặc nếu nhận được những thông báo điện tín đặc biệt quan trọng, - rồi gửi thứ ấy đi Li-vóc-pun.

Từ nay đến thứ ba, tôi đợi bài của anh.

Sẽ rất quan trọng nếu viết cái gì đó về tình hình các quân đội v.v.. Trên các báo Anh, vấn đề này người ta viết vô khối điều vô văn: tựa hồ tổng trấn Ô-me-rơ đã vượt sông Đa-nuýp v.v..

Tôi đã gửi đi hai bài về cuộc khủng hoảng thương nghiệp; bài thứ nhất - vào thứ sáu tuần trước - về Ngân hàng Anh, tỷ suất chiết khấu của nó và về tác dụng của đạo luật Pin (hoặc, nói đúng hơn, về hy vọng vào tác dụng của nó)^{1*}, và bài thứ hai - vào thứ ba - về giá lúa mì, các dấu hiệu của sản xuất thừa^{2*}.

1* C.Mác. "Bức thông điệp của Viên. - Mỹ và châu Âu. - Những bức ảnh thư từ Sum-la. - Đạo luật ngân hàng của Pin"

2* C.Mác. "Những sự kiện chính trị. - Nạn thiếu lúa mì ở châu Âu"

Rất cần nhận được cái gì đó tỉ mỉ hơn về các khu công nghiệp. Tôi gửi kèm thêm vài thứ trong số các bài viết của "con người ở báo "Tribune""^{1*} và của các nhà xuất bản báo "Tribune" viết "về ông ấy". Rốt cuộc hóa ra đó không phải là người Nga, mà là người Đức.

Nhờ bãi bỏ thuế quảng cáo mà giờ đây Giôn-xơ mỗi tuần có 3 pao thu từ các bài quảng cáo. Tờ báo^{2*} sắp có khả năng thanh toán. Lúc ấy sẽ có nguồn kiếm tiền cả đối với Pi-pơ.

Anh hãy viết cho tôi cả về những cuộc chu du của Lu-pu-xơ^{3*}. Như tôi về sau mới được biết, mãi thứ bảy trước anh ấy mới chuyển khỏi nơi đây.

Chúc anh mạnh khỏe.

C.M. của anh

Tôi gửi kèm thêm mảnh cắt báo "Neu-England-Zeitung" dửng cảm³⁹¹.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Pun-xki (xem tập này, tr. 299-301)

2* - "People's paper"

3* - Vin-hem Vôn-phơ

127

ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 19 tháng Chính 1853

Mác thân mến!

Công việc của tôi và sự viết lách của tôi cho đến nay bị vướng víu nhiều vì sự có mặt của "ông già"^{1*} hiện đang ở chỗ tôi. Không thể nào tìm được chỗ lên chiếc tàu thủy chân vịt của anh ấy, đồng thời Boóc-khác-tơ năn nỉ rất nhiều rằng anh ấy trước tiên hãy thử tìm việc dạy học ở đây, ngoài ra, anh ấy có một ít triển vọng kiếm tiền cả ở Li-vóc-pun. Cách này hay cách khác, anh ấy còn muốn cầu may ở đây, mà tôi thì không muốn anh ấy nhận thấy những bài tin cho báo "Tribune" đôi khi ra đời bằng cách nào, một khi anh ấy đã xử sự vô lý như vậy đối với anh ở Luân Đôn. Ở đây, anh ấy đứng trước một số triển vọng, và sau khi tôi cùng Boóc-khác-tơ nói chuyện với anh ấy hôm qua về điều này, hôm nay anh ấy nhúc nhích đi tìm. Như vậy, tôi sẽ có một buổi tối rảnh rỗi, và tôi sẽ có thể tạo cho anh một bài về tình hình ở đây, tôi sẽ gửi đi chuyển bưu điện thứ hai. Bài về đề tài Nga tôi sẽ viết một khi có thể. Tôi cho rằng tác giả^{2*} là một người Đức ven vùng Ban-tích hoặc người nửa Ba Lan; ông ấy có lẽ có nhiều tài liệu, và cần phải thận trọng, nhưng vẫn có thể đưa ông ấy ra ánh sáng. Hoặc có thể, đó chính là ông Luê-vơ, người đã viết những bức thư đến "Deutsche

1* - Vin-hem Vôn-phơ

2* - Pun-xki (xem tập này, tr. 299-301).

Londoner Zeitung" cho Nê-xen-rô-de. Cả ở đây lẫn ở đấy đều có đủ những lời bàn tán suông và những lời đặt điều.

Tôi nhận được báo "Reform" rất không đều. Anh có nghe thấy gì về Clút-xơ không?

N.B.^{1*} Vì, như hôm nay, tôi được biết qua thư của anh^{2*}, Lu-pu-xơ đã chuẩn đi, mà thậm chí không chào tạm biệt anh, nên lẽ tự nhiên tôi không cho anh ấy xem gì trong số những cái anh gửi tới; anh ấy vẫn hoàn toàn đứng ngoài cuộc. Nếu sự việc không liên quan đến Boóc-khác-tơ, người đã kiếm 10 pao cho anh ấy đi và nói chung có thái độ tốt với anh ấy, thì tôi sẽ xử sự với me-xư Lu-pu-xơ dè dặt hơn. Đặc biệt vì chàng trai ấy, tuy còn giữ tính bướng bỉnh, nhưng đã mất lòng kiên trì chịu đựng và rất mực thích nghi với những người mà anh ta hy vọng nhận được ích lợi từ họ. Anh ta thậm chí đã trở thành người hơi xu nịnh, thế đấy!

Vả lại, chúng ta hãy xem xem hoàn cảnh vật chất tốt hơn - nếu thu xếp được điều đó ở đây - có làm cho ông già nhỏ bé của chúng ta tỉnh ngộ hay không, và lúc ấy anh ta sẽ phải xin lỗi anh.

Bây giờ tôi đi về nhà để ngồi làm việc.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

1* - Nota bene - Chú ý.

2* Xem tập này, tr. 383 - 384.

128
MÁC GỬI ĂNG-GHEN³⁹²
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 28 tháng Chín^{1*} 1853
 28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi gửi kèm một bức thư của Vây-đơ-mai-ơ, một số thư của Clút-xơ, lời tuyên bố của ông Vi-lích³⁹³, bức thư của Mát-di-ni gửi đi Mỹ cho bà Mốt-tơ (người theo phái bãi nô).

Bài của anh³⁹⁴ tôi chia ra hai phần và làm thành hai bài đã gửi đi Niu Oóc. Trong việc này vợ tôi làm nhiệm vụ thư ký.

Pi-pơ được đốt họng trong bệnh viện Đức. Trên giường bệnh của cậu ấy có treo bảng với chữ đề nguy hại: "V[in-hem] P[i-pơ] - syphilis secundaris". Người ta gò cậu ấy vào kỷ luật hết sức nghiêm ngặt, vả lại điều này hết sức có lợi cho cậu ấy.

V. Vôn-phơ đã gửi tới bức thư gửi Rinh-xơ, người được anh ấy tin cậy. Anh ấy viết rằng sẽ cố gắng thu xếp ở Man-se-xtơ đến cuối tháng Mười. Nếu đến lúc đó mà không có kết quả gì thì anh ấy sẽ ra đi. Còn nay thì anh ấy đang sống "do người khác chịu phí tổn" ở phố Đại Duy-xi³⁹⁵ số gì gì đó. Anh ấy hoàn toàn không nói đến tên anh, qua đó anh có thể kết luận về tính nhỏ nhen độc ác của người bạn ấy. Sau khi cáu gắt với anh, anh ta tất nhiên thấy xấu hổ thú nhận rằng anh ta mang ơn anh. Còn

1* Trong nguyên bản viết nhầm: "tháng Tám".

về chúng ta, thì tôi không biết anh ta viết gì cho Rinh-xơ, vì Rinh-xơ không nói điều này.

Trong vụ ông Đron-ke^{1*}, tôi muốn làm thật rõ vấn đề. Bây giờ tôi đã biết được rằng cậu ấy đã bán đi đâu đó quyển *Ri-các-đô* của Pi-pơ, cũng như quyển lịch sử khoa kinh tế chính trị bằng tiếng Đức của người công nhân Lốc-nơ v.v. và v.v.. Điều đó tất nhiên càng làm tăng thêm sự nghi ngờ nặng nề của tôi đối với cậu ấy.

Trước khi đi, ông Vôn-phơ còn kể với I-man - hơn nữa dưới dạng xuyên tạc hết sức nghiêm trọng và với giọng phẫn nộ tầm thường - về trò thóa mạ láo xược của ông ta đối với tôi. Điều làm tôi bức mình là tôi có thái độ cực kỳ ân cần đối với người hay làm âm ỉ ấy, chứ không nghiêm sắc mặt với anh ta.

Công việc tiến triển tuyệt vời. Ở Pháp sẽ xảy ra một sự đổ vỡ khủng khiếp, khi toàn bộ sự gian lận về tài chính ấy sụp đổ.

I-a-cô-bi đã viết cho báo "Reform" một bài thăm đầy giọng u sầu về sự huỷ diệt của trái đất³⁹⁶.

Anh hãy giữ cho những dòng này không rơi vào tay những người không cần thiết.

C.M. của anh

Nhân tiện nói thêm. Hôm kia tôi đã nhận được mấy dòng của Blin-đơ. Cậu ấy sẽ phải từ đỉnh cao tâm cổ dân chủ vĩ đại của mình tụt xuống trở lại những lĩnh vực thấp hèn của vấn đề dao đĩa. Cậu ấy đã thua kiện, và nay toàn bộ tài sản của vợ cậu ấy đã bị tịch thu. Như vậy, nguồn thu nhập không còn nữa. Tôi tiếc cho cậu ấy mặc dù những cung cách khó chịu mà cậu ấy cho là cần tiếp thu.

1* Xem tập này, tr. 378-379.

Anh có theo dõi câu chuyện có liên quan với Ba-cu-nin trên báo "Morning Advertiser"^{1*} hay không? Uốc-các-tơ lợi dụng cơ ấy và đăng một bài, trong đó ông ấy bày tỏ sự nghi ngờ đối với B[a-cu-nin], thứ nhất, vì ông ấy là người Nga, thứ hai, vì ông ấy là "nhà cách mạng"³⁹⁷. Uốc-các-tơ khẳng định rằng trong số những người Nga không có một nhà cách mạng trung thực nào, rằng những trước tác cổ tổ ra là dân chủ của họ (công kích Ghéc-xen và tên vô lại Gô-lô-vin) không chứng minh được gì, và cuối cùng tuyên bố với các nhà cách mạng trên lục địa rằng họ cũng là những kẻ phản bội như chính phủ của họ vậy, nếu họ tin người Nga. Lúc đó, trên trận địa đã xuất hiện "Người Anh" (Ri-sốt) có lẽ do người Nga đưa ra; ông ấy thù hận Uốc-các-tơ vì ông này dựa vào quyền có thời hiệu, đã tước của ông ấy đề tài "Báo "Times" và Thổ Nhĩ Kỳ" trên báo "Morning Advertiser". Ri-sốt tuyên bố rằng coi B[a-cu-nin] là gián điệp cũng vô lý như buộc tội Pan-móc-xtôn là bị Nga mua chuộc; ông ấy viện dẫn lời xác nhận của Ru-gơ, của tôi^{2*}, khen "Tư tưởng cách mạng" của Héc-xen^{3*}... Còn hôm qua thì tay sai của Uốc-các-tơ, một A.B. nào đó, lại tuyên bố rằng ông ta biết toàn bộ sách báo, tài liệu của "Nước Nga trẻ" mà ông ta bảo là chứng minh được sự đúng đắn của các quan điểm của U[ốc-các-tơ], chủ nghĩa Đại Xla-vơ v.v..

Dù sao những kẻ gian hùng Nga sẽ thấy rằng làm ra vẻ quan trọng, giành ảnh hưởng và đóng một thứ vai quý tộc của giới lưu vong cách mạng ở đây không dễ như trong giới dân chủ thảm hại của Pháp. Ở đây phải nhận lấy những cú đá khốc liệt.

1* Xem thư Mác gửi Ăng-ghen ngày 3 tháng Chín 1853.

2* C.Mác. "Mi-kha-in Ba-cu-nin"

3* Đây muốn nói đến cuốn sách của Héc-xen "Về sự phát triển của tư tưởng cách mạng ở Nga".

Những con lừa ấy đã giúp đỡ Ba-cu-nin bằng cái gì? Họ chỉ đạt được một điều là đưa ra lời buộc tội công khai nặng nề đối với ông và họ đã bạt tai chính họ.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

129 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 29 tháng Chín 1853

Mác thân mến

Tôi gửi kèm theo đây bài về các quân đội Thổ Nhĩ Kỳ^{1*}. Nếu anh báo cho tôi biết ngày mai anh sẽ gửi đi cái gì về các cuộc bãi công ở Lan-kê-sia và về tình hình buôn bán³⁹⁸, thì tôi sẽ có thể tiếp tục cái đó và đến thứ ba chuẩn bị xong cho anh một bài tiếp về những vấn đề này. Các chủ xưởng và các nhà buôn ở đây cố gắng hết sức thuyết phục nhau, rằng tình hình không xấu đến thế; báo "Guardian"^{2*} cũng ra sức chứng minh điều ấy.

1* Ph.Ăng-ghen. "Người Nga ở Thổ Nhĩ Kỳ"

2* "Manchester Guardian"

Nhưng tất cả toàn là cái vẻ ngoài và lừa bịp. Tuần qua, giá sợi thường giảm 1/4 - 3/8 pen-ni một pao; như vậy, với giá 9 pen-ni một pao, giá sợi 3 - 4 1/2%, với giá 8 pen-ni - sợi 3 - 6%, với giá 7 pen-ni - sợi 4 - 7%. Bông trong thời gian đó sợi giá gần 1/8. Lượng dự trữ tăng, lượng cầu sợi ngay cả trên thị trường trong nước. Nạn đầu cơ tiêu thụ sang Ô-xtơ-rây-li-a đã lên to tới mức 80 000 ba-ren bột mỳ Mỹ đã đến đầy rồi lại đưa về đây với tiền cước vận tải 8 si-linh một ba-ren. Sự phá sản của Ô-xtơ-rây-li-a khoảng bốn tuần nữa sẽ xảy ra có lẽ với mức cao nhất. "Tin tức tốt" từ Đông Ấn chung quy là sự tăng giá ở đây và sự giảm giá ở đây tính chung vẫn đem lại thua lỗ khi xuất khẩu sang đó. Chỉ có việc buôn bán với Mỹ và nạn đầu cơ lúa mì là phát triển mạnh. Ở A-bri-giơ, người ta đã trả 18 si-linh một quắc-tơ lúa mì hạng nhất. Giá lúa mì tăng, giá sợi giảm, còn chuyện Thổ Nhĩ Kỳ vô vị là phương thức tốt nhất để giữ các nhà buôn chúng ta trong trạng thái nhộn nhạo suốt mùa đông.

Giá thành phẩm công nghiệp cũng sụt nhanh, và sự tăng lượng dự trữ của chúng còn nguy hiểm hơn là sự dư thừa sợi. Vì thế, việc các chủ xưởng quyết định ngừng sản xuất, theo tính toán của họ, là bán một mũi tên trúng liền hai đích: một là làm cho công nhân mất vũ khí; hai là thu hẹp sản xuất. Các chủ xưởng Pre-xtôn tất nhiên sẽ được phiếu cảm ơn chung chung, nếu không phải là được bù đắp tổn thất³⁹⁹. Ở A-stôn, Xtây-li-bút-giơ và ở Glốt-xơn, các chủ xưởng cũng tính chuyện ngừng sản xuất, còn ở đây thì cũng có một số định làm như thế. Vả lại, trong việc này có sự mắc mứu của nó, vì việc này như vậy chỉ có lợi cho những người tiếp tục sản xuất, còn những người tạm thời ngừng sản xuất thì chỉ bị thiệt⁴⁰⁰.

Lu-pu-xơ^{1*} có cơ may nhận được ghế nhân viên văn phòng lo công việc thư tín - nếu tin lời Boóc-khác-tơ. Ông già học tiếng Nga v. v.. và vẫn như trước ham mê vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ, việc này tôi vui lòng khuyến khích ông ấy.

Tôi gửi lời chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Anh sẽ nói gì về những viễn cảnh buồn rầu và có đức độ của I-a-cô-bi về sự huỷ diệt của trái đất?^{2*}

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "*Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx*". Bd. I, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

130 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 30 tháng Chính 1853
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Bài quân sự^{3*} tuyệt vời. Bản thân tôi cảm thấy lo ngại trước

1* - Vin-hem Vôn-phơ

2* Xem tập này, tr. 386-387.

3* *Ph. Ăng-ghen*. "Người Nga ở Thổ Nhĩ Kỳ"

sự tiến quân của các lực lượng Nga về phía tây, nhưng dĩ nhiên không dám tin phán đoán của chính mình về những điều như vậy. Trong vòng sáu tháng diễn ra các cuộc bãi công, tôi đã viết một loạt bài về chúng⁴⁰¹, có gián đoạn. Bây giờ, đúng là đã bắt đầu một giai đoạn mới. Trong bài mà tôi đã sử dụng những nhận xét chung của anh về các cuộc bãi công^{1*}, tôi đã nêu nhiều địa danh xảy ra bãi công; tôi cũng đã kể về các sự kiện ở Pre-xtôn và Uy-gan⁴⁰². Về Man-se-xtơ tôi chưa có chi tiết nào cả. Mảnh khoé của người Pre-xtôn tôi mô tả (rất ngắn gọn, nota bene^{2*}): 1) như là mưu toan của các chủ xưởng tìm cách *che đậy* xu hướng của mình muốn tự cứu khỏi nạn sản xuất thừa, bằng cách vin vào công nhân, cho là bằng các yêu sách của mình, họ bắt chủ xưởng phải đóng cửa nhà máy; 2) như là mưu toan dùng nạn đói buộc công nhân phải phục tùng.

Như anh thấy, trong lịch sử bãi công của tôi, tôi mới viết đến thứ ba trước và hoàn toàn chưa đụng đến Man-se-xtơ.

Những bài về giá sợi và bông, nếu có thể, cả giá thành phẩm công nghiệp, anh có thể mở rộng đôi chút, - mở rộng như thế nào để ít ra có được một mục riêng trong bài.

Trong mỗi bài, ngoài những đề tài cơ bản ra, tôi còn phải từng bước theo sát các công hàm Nga và chính sách đối ngoại của Anh (mà chính sách này thật kỳ diệu!), vì những *con lừa* ấy ở Niu Oóc cho đó là cái quan trọng nhất, vả lại rồi cuộc không có gì dễ hơn là soi sáng "chính sách cao cả" đó.

Đến thứ ba sau tôi sẽ chuẩn bị xong bài về "giáo hội phương

Đông", còn đến *thứ sáu* sau sẽ xong bài đầu tiên trong số ba bài về Đan Mạch, nơi mà một tháng nữa trên sân khấu sẽ lại xuất hiện những hội nghị giai tầng khác nhau⁴⁰³.

Nếu sẽ xảy ra một sự kiện quân sự nào đó, thì tôi hoàn toàn dựa vào Bộ chiến tranh ở Man-se-xtơ, nó sẽ gửi ngay thông báo đến cho tôi; đối với bông và sợi mà các báo ở đây cung cấp thông tin hết sức thảm hại cũng vậy.

Trước hết tôi muốn dồn bài cho những chàng trai ấy ngập tặn cổ vì thời điểm thuận lợi, và nếu tôi đồng thời nhận được ít thứ của anh, thì tôi sẽ có thể phân bổ các đề tài cho một thời hạn lâu hơn. Anh cũng hãy chú ý rằng nếu không có thư ký^{1*} thì tôi hơi sợ về tiếng Anh của tôi.

Anh đừng chuyển lời chào của tôi đến Lu-pu-xơ^{2*}

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* C.Mác. "Sự hoang mang ở Sở giao dịch Luân Đôn. - Bãi công"

2* - chú ý

1* - Pi-pơ

2* - Vin-hem Vôn-phơ

131
MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁰⁴
Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 8 tháng Mười 1853
 28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Trước hết, tôi phải đề nghị anh gửi gấp cho tôi một ít tiền, nếu có thể. Cách đây 2 tuần, Spin-man rút cuộc đã trả tiền, giữ lại gần 2 pao. Lúc đó nợ dĩ nhiên đã tăng lên đến mức tất cả những thứ cần thiết đã hoàn toàn di cư sang nhà cầm đồ và gia đình tôi đã hoàn toàn tả tơi, thành thử đã mười ngày nay ở nhà tôi không có lấy một xu. Tôi có trong tay những bằng cứ chứng minh rằng Spin-man đã lừa tôi. Nhưng phỏng có ích gì? Vấn đề là theo đề nghị của tôi, hãng Niu Oóc đã trả tôi kỳ phiếu với một bức thư, qua đó thấy rằng nó *đã* trả tiền theo kỳ phiếu *hôm 22 tháng Bảy rồi*, trong khi đó, mãi đến cuối tháng Chín tôi mới nhận được tiền. Giờ đây, tôi sẽ phải nhận được 24 pao nữa theo kỳ phiếu. (Từ khi Pi-pơ bị giam, tôi đã gửi đi sáu bài, trong đó có bản cáo trạng hết sức nảy lửa chống Pan-móc-xơ; trong bài đó tôi phân tích toàn bộ đường công danh của ông ta từ năm 1808 đến năm 1832⁴⁰⁵. Phần tiếp theo tôi chưa chắc có thể làm xong vào thứ ba, vì cần phải xem cả một khối Sách xanh và tập "Han-xa-đơ"⁴⁰⁶, mà thứ sáu và hôm nay đã mất tong vì chạy vạy về chuyện tiền nong. Bài viết cho ngày thứ sáu^{1*} tôi đã viết vào ban đêm; từ 7 giờ sáng đến 11 giờ tôi đọc cho vợ tôi viết, rồi tôi đã đi Xi-ti.) Phrai-li-grát hứa, - và sẽ dốc mọi công sức, sẽ ghi chuyển vào mặt sau kỳ phiếu v.v. để chiết khấu kỳ phiếu đó ở Bi-sốp-xhai-mơ, nhưng sẽ không được gì trước 8-10

1* C.Mác. "Vấn đề chiến tranh. - Tình hình tài chính. - Bãi công"

ngày. Casus belli^{1*} là như vậy. Trong những ngày này phải xoay xở thế nào đấy. Tiền vay để mua thức ăn (ngoài thức uống nóng v. v...) đã cạn kiệt. Ngoài ra, ngày mai Pi-pơ ra bệnh viện có thể đến chỗ tôi, có thể như vậy. Vừa nhận được tiền, tôi đã gửi cho cậu ấy 3 pao, nhưng con lừa đó đã đưa Líp-nếch giữ và giờ đây sẽ không nhận lại được lấy một phắc-thinh.

Trong số tất cả những điều bất ngờ tôi gặp trong ngân ấy nằm ở đây, những điều bất ngờ thú vị nhất trước sau bao giờ cũng do những người gọi là bạn cùng đảng như Vôn-phơ Đơ^{2*}, Lu-pu-xơ^{3*}, Đron-ke v.v. đem lại. Hôm nay Phrai-li-grát đã kể cho tôi rằng Phrăng-xơ I-ô-xép Đa-ni-en-xơ đang có mặt ở Luân Đôn và đã đến nhà anh ấy cùng với Vôn-phơ Đơ. Như cậu ấy bảo, ông ta không định đến chỗ tôi vì theo ông ta, tôi đã đưa người anh em ông ta^{4*} vào tù thông qua Ban-đi-a, nếu không có chuyện ấy thì ông ấy đã không bị bắt. Mà Ban-đi-a lần đầu tiên ở chỗ tôi vào tháng Hai 1852, còn Đa-ni-en-xơ thì bị bỏ tù vào tháng Năm 1851! Như anh tấy, kết quả xảy ra trước đó rất nhiều! Sự đặt điều tì tiện hiếm có ấy (phần thưởng cho tất cả mọi công phu của tôi, cho sự mất thời gian và những kết quả dễ chịu khác của vụ án^{5*}) tất nhiên được một số người thêm thuồng chop lấy để che đậy những hành động bỉ ổi của chính họ đối với tôi và

1* - Cái cớ nổ ra chiến tranh

2* - Phéc-đi-năng Vôn-phơ

3* - Vin-hem Vôn-phơ

4* - Rô-lan -Đa-ni-en-xơ

5* Đây muốn nói đến vụ án những thành viên Liên đoàn những người cộng sản ở Khuên.

sự phản bội hèn hạ của họ. Mà nguyên nhân của toàn bộ hành vi nhơ nhuốc đó là lời cầu nhàu gắt gỏng lan truyền đó đây của các ông Đron-ke - V.Vôn-phơ - những người đã giữ lại cho mình phần công việc tiện lợi nhất - là lời đơm đặt, còn đối với tôi thì họ vui lòng dành tất cả những việc khó nhọc thực tế.

Nếu tôi sống khấm khá, hoặc ít ra, thoát khỏi các mối lo toan, thì dĩ nhiên tôi bỏ mặc tất cả những điều ti tiện đó. Nhưng khi những điều xấu xa của cuộc sống nhỏ nhen trong nhiều năm còn được gia thêm những điều xấu xa đó và những điều xấu xa tương tự như vậy, thì như thế là đã quá lắm rồi. Tôi định nếu có thể thì tuyên bố *công khai* ngay rằng tôi không có gì chung với *bất kỳ một đảng nào trong số các đảng*. Tôi không có ý định chịu để cho bất kỳ con lừa đảng phái nào có thể mượn có đảng phái xúc phạm tôi hơn nữa.

Giờ đây anh thấy làm cho quyển sách của tôi^{1*} tới được nước Đức, là cần thiết như thế nào. Vì anh không thể làm việc đó, nên anh hãy gửi cho tôi địa chỉ của Stơ-rôn, là người mà tôi muốn hỏi ý kiến về vấn đề này.

Tôi muốn nghe những lời giải thích của ông Đron-ke về quyển sách^{2*}. Còn về ông Lu-pu-xơ thì ông ta xem ra định chuộc lại sự phục vụ hèn hạ của mình đối với những người tư sản che chở ông ta bằng những lời thóa mạ xác láo chống lại tôi. Tôi có thể cam đoan với ông ta rằng sự việc không kết thúc bằng lời khoe khoang của ông ta trước I-man - lấy cớ đến thăm chào từ biệt I-man - về việc ông ta trút cơn giận phi-li-xtanh của mình lên đầu tôi.

Tôi gửi kèm bức thư của Clút-xơ. Trong bài của mình chống

1* *C.Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n"

2* Xem tập này, tr. 378-379.

tờ "Neu-England-Zeitung", cậu ấy, như tôi cảm thấy, đã tập hợp khá thành công những chỗ thích hợp trong thư của tôi về Kê-ri v. v.⁴⁰⁷.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

132

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 12 tháng Mười 1853

Ăng-ghen thân mến!

2 pao tôi đã nhận. Tiên đến đúng lúc, nhất là khi Ốc-xpho, xếp của Phrai-li-grát đi chưa về, và như vậy, sự việc bị kéo dài^{1*}.

Còn về tờ "Tribune", thì đến thứ sáu tôi sẽ viết xong bài II về Pan-móc-xtơ^{2*}. Bài III và bài cuối cùng bao quát thời kỳ

1* Xem tập này, tr. 394-395.

2* *C.Mác*. "Huân tước Pan-móc-xtơ", bài thứ ba (báo "New York Daily Tribune" đăng làm bài thứ hai về Pan-móc-xtơ với nhan đề "Pan-móc-xtơ và nước Nga"). từ năm 1848 đến năm 1852, đòi hỏi rất nhiều Sách xanh và "các

cuộc tranh luận ở nghị viện", đến mức tôi không thể nào viết xong trước thứ ba, chú ý rằng ngày chủ nhật mất tong vì sự việc liên quan với Viện bảo tàng Anh. Vì vậy sẽ hết sức có ích, cũng như để tranh thủ thời gian, nếu anh giúp tôi đảm bảo ngày thứ ba. Nhưng viết về cái gì? Đúng là cả tôi cũng chẳng biết. Có thể, cái gì đó trong lĩnh vực chính trị thường ngày, mà tôi thì chỉ có thể bổ sung những tin tức mới nhất. Có thể, nếu anh theo dõi đầy đủ điều này, - mà đối với các ông Gri-li và Mác - En-rát thì cũng không cần quá nhiều, - xem cuộc khủng hoảng sắp tới sẽ góp phần lật đổ chế độ Bô-na-pác-tơ như thế nào. Tôi nghĩ rằng bây giờ là lúc thích hợp nhất để chú ý tới nước Pháp, nơi mà thảm họa vẫn sẽ nổ ra. Mùa màng lúa mì và nho kém. Nhờ giá bánh mì tương đối rẻ mà Pa-ri thu hút công nhân từ khắp nước Pháp và bằng cách đó tuyển mộ đạo quân của cách mạng, vì những người mới đến ấy làm giảm tiền lương vốn đang giảm sút của người Pa-ri. Những cuộc bạo động vì lúa mì ở An-da-xơ - Lo-re-nơ, Sam-pa-nhơ. Nông dân bất bình vì sự ưu tiên đối với Pa-ri, công nhân bất bình vì những lễ ăn mừng tốn kém của quân đội; người tư sản bất bình vì sự can thiệp có tính chất cưỡng bức và có lợi cho công nhân vào các quy luật kinh tế. Lượng cầu trước hết về hàng xa xỉ giảm xuống. Các xưởng bắt đầu đóng cửa. Sự tương phản rõ rệt với toàn bộ sự bần cùng đó là tình trạng lãng phí và thủ đoạn trên thị trường chứng khoán của gia tộc Bô-na-pác-tơ. Tính chất trống rỗng của toàn bộ hệ thống tín dụng đã trở thành một ngành kinh doanh to lớn thuần túy gian lận dưới sự lãnh đạo của vị hoàng đế vô sản lưu manh và người Do Thái Phun-dơ. Sở giao dịch, ngân hàng, đường sắt, các ngân hàng cầm cố và những cơ sở gian lận khác đủ loại. Chế độ của những ngày cuối cùng của Lu-i Phi-líp được lặp lại, song kết hợp với mọi hành vi hèn hạ và không có những nét văn hóa của Đế chế và của vương triều Phục

tích.

Sức ép của chính phủ đối với ngân hàng. Những nhân viên thu thuế bắt đầu hành động ở nông thôn tàn nhẫn chưa từng thấy. Sự chênh lệch to lớn giữa ngân sách dự tính và ngân sách thực tế. Tất cả các cơ quan chính quyền thành phố lún sâu vào nợ nần - vì cần phải duy trì cái vẻ "phồn vinh". Rồi đến ảnh hưởng của vấn đề phương Đông đối với các chứng khoán nhà nước và việc chính triều đình sử dụng một cách nguy hiểm những biến động của thị giá chứng khoán. Sự mất tinh thần của quân đội. Còn phải đặc biệt nhấn mạnh rằng những bản tuyên ngôn, những lời kêu gọi v.v. của những kẻ giáo điều như Lơ-đruy, Lu-i Blăng và những hảo hán thuộc tất cả mọi màu sắc khác đã không thể mảy may thay đổi được gì, trong khi sự khủng hoảng xã hội và kinh tế lập tức khởi động tất cả v.v. và v.v.. Cố nhiên, tôi không biết đề tài đó có hấp dẫn anh hay không. Dầu sao anh hãy cho tôi biết ngay đến thứ ba tôi có nhận được bài hay không, vì tùy theo điều đó mà tôi sẽ làm cái gì đó.

C.M. của anh

Tạp chí "Economist" tuần trước (nói đúng ra là trong số ra ngày thứ bảy, do đó là trong tuần ấy) cung cấp nhiều tài liệu và bài tin đủ loại từ Pa-ri⁴⁰⁸.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁰⁹
Ở MAN-SE-XTO**

[Luân Đôn], 28 tháng Mười 1853
28, Deanstreet, Soho

Phrê-dê-rích thân mến!

Tôi xin cảm ơn về cả hai bài^{1*}. Tôi e rằng dưới ảnh hưởng của ông Xmít^{2*} anh đã hơi đánh giá quá cao thành tựu quân sự của người Nga. Trước hết, về chiến dịch năm 1828 - 1829, thì theo xác nhận của đa số người đương thời - ý tôi muốn nói cả báo cáo do viên sĩ quan tùy tùng^{3*} của công tước Oen-linh-tơn gửi cho ông này được công bố trong "Portfolio"⁴¹⁰, - thì đó là một chiến dịch thảm hại. Các pháo đài bị chiếm bằng mua chuộc hơn là bằng tấn công. Nói chung, việc mua chuộc đóng vai trò chủ yếu trong chiến dịch này. Sau khi vượt qua dãy Ban-căng, bản thân Đì-bích cũng không tin rằng ông ta có thắng được hay không, hay là sẽ mắc bẫy một cách hết sức thảm hại và sẽ bị cắt đứt. cái cứu ông ta lại vẫn là tính dễ mua của một trong những tư lệnh quân đội của Pa-sa và sự rệu rã hoàn toàn của quân đội Thổ Nhĩ Kỳ. Nước Nga bắt đầu chiến tranh sau khi hạm đội Thổ Nhĩ Kỳ bị tiêu diệt ở Na-va-ri-nô⁴¹¹, tổ chức cũ

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Những cuộc chuyển quân ở Thổ Nhĩ Kỳ", "Cuộc chiến tranh thần thánh"

2* *Ph.Xmít*. "Lịch sử cuộc khởi nghĩa Ba Lan và cuộc chiến tranh năm 1830 và 1831"

3* - Séc-ni

của quân đội đã bị Ma-khơ-mút tiêu diệt, còn tổ chức mới thì chưa được xây dựng. Điều kiện bây giờ dầu sao vẫn đã khác.

Trong tờ "Debats" hai tuần vừa rồi có đăng một loạt bài về các chiến dịch năm 1828 và 1829. Nhưng tôi chưa đọc những bài đó. Những tài liệu khác tôi sẽ tìm ở thư viện.

Pi-pơ đã ra viện cách đây một tuần và thu xếp ở ngay một lúc tại hai chỗ: 1) làm phóng viên báo "Washington Union" qua Clút-xơ làm trung gian và 2) làm nhân viên văn phòng (từ 9 đến 5 giờ) ở một crapaud^{1*} ở Xi-ti với 25 si-linh một tuần. Như vậy, tôi không thể sử dụng sự giúp đỡ của cậu ấy nữa. Càng tốt đối với cậu ấy. Tôi mừng vì cậu ấy đã thoát khỏi chuyện bản thủ đó.

Tôi gửi cho anh phần tiếp theo của bài về Pan-móc-xton^{2*}. Giôn-xơ cũng đề nghị cứ gửi phần tiếp cho ông ấy. Tôi đã gửi cho ông ấy thêm một bài nữa^{3*}, nhưng đã tuyên bố rằng tôi sẽ không đưa thêm nữa, nếu hành vi xấu xa này về lỗi in (lần này rất nghiêm trọng và bóp méo ý tứ) không chấm dứt. Mà bản thảo thì đã viết rất rõ ràng.

Rinh-xơ bị một trận *loạn óc*, anh ấy ở trại tế bần mấy ngày, trạng thái sức khỏe của anh ấy vẫn còn đáng lo ngại. Nguyên nhân là nghiện rượu, quorum magna pars^{4*} của Lu-pu-xơ^{5*} có một không hai, vì sau khi Rinh-xơ đóng cửa cơ sở của mình, Lu-pu-xơ^{5*} đã làm cho anh ấy quen với rượu gin. Hơn nữa,

1* - thường dân

2* *C.Mác*. "Huân tước Pan-móc-xton". Bài thứ hai, đăng trên báo "People's Paper"

3* *C.Mác*. "Huân tước Pan-móc-xton". Bài thứ ba

4* - ở đây công lao lớn là (Viếc-gi-lơ. "E-nê-ít". Quyển hai)

5* - Vin-hem Vôn-phơ

Rình-xơ có bản tính quá mãnh liệt không thể chịu được tình trạng không hoạt động, và hiện thời anh ấy chưa tìm được công việc mới. Đáng ghét là tất cả những chàng trai ấy ở chỗ chúng ta đang phát triển.

Kèm theo đây là tài liệu về những việc làm vĩ đại của Hai-nơ-txen.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

134

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 2 tháng Mười một 1853
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Anh phải gửi đến cho tôi trước ngày kia, dù chỉ là một hoặc hai trang (nếu anh quá bận), về việc quân Thổ Nhĩ Kỳ vượt sông Đa-nuýp khi họ chiếm Ca-la-phát. Hôm qua tôi nhắc đến tin này

coi là hết sức đáng ngờ^{1*}. Nhưng xem ra nó được chứng thực và dù sao qua các báo ngày mai anh sẽ biết sự thể như thế nào. Tôi không thể không nói đến điều này, cũng không thể không viết từ góc độ "lý trí lành mạnh của con người", một khi chúng ta đã bắt tay nghiên cứu vấn đề này trên góc độ thuần túy khoa học. Nếu tin các báo Pháp, *Sa-min* đã nện ra trò quân Nga và thậm chí uy hiếp Ti-phlít, còn tướng Vô-rôn-xốp thì dường như đã viết cho chính phủ của mình rằng nếu không có viện binh đáng kể thì ông ấy sẽ không thể giữ được Gru-di-a vì bị uy hiếp từ hai phía.

Báo "Tribune" gần đây thường thi hành chính sách thôn tính. Thứ nhất, đã thôn tính bài thứ nhất của anh về quân sự làm bài xã luận, thứ hai, đã thôn tính bài của tôi về Pan-móc-xtơ^{2*} mà phần tiếp theo đã bị thôn tính trước bằng cách đó. Anh có thể cảm thấy điều đó là buồn cười; nhưng, sau khi nghiên cứu kỹ hoạt động của tử tước cao thượng trong hai mươi năm, tôi đã đi đến kết luận y như kết luận của người bị chứng cuồng đơn ý Uốc-các-tơ, cụ thể là cho rằng Pan-móc-xtơ cách đây mấy chục năm đã bán mình cho Nga. Khi anh đọc xong phần bài tiếp theo của tôi (đặc biệt là chuyện xung đột Xi-ry - Thổ Nhĩ Kỳ)^{3*}, anh phải báo cho tôi biết ý kiến của anh về vấn đề này. Tôi mừng vì cơ hội đã bắt tôi phải tìm hiểu kỹ hơn chính sách đối ngoại - với khía cạnh ngoại giao của nó - trong hai mươi năm. Điểm

1* *C.Mác*. "Chiến tranh. - Bãi công. - Đời sống đất đỏ"

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Người nga ở Thổ Nhĩ Kỳ". *C.Mác*. "Huân tước Pan-móc-xtơ". Bài thứ nhất và bài thứ hai (trên báo "New York Daily Tribune" đã đăng thành một bài với nhan đề "Pan-móc-xtơ")

3* *C.Mác*. "Huân tước Pan-móc-xtơ". Bài thứ tư

này chúng ta đã hoàn toàn bỏ qua, mà lẽ ra cần phải biết chúng ta phải quan hệ với ai.

Toàn bộ nền ngoại giao tái tạo với tỷ lệ lớn các thủ thuật của Sti-bơ, Ban-đi-a và đồng bọn.

Tờ "New-York Enquirer" do tướng Uê-bơ làm chủ bút (tôi chưa đọc bài này) đã chống bài xã luận anh viết trên báo "Tribune"^{1*}. Nhân tiện xin nói, sự việc được trình bày đúng từ khía cạnh khoa học, nhưng các cuộc chiến tranh của Thổ Nhĩ Kỳ được tiến hành trên cơ sở những nguyên tắc khác. Người ta bảo trong tất cả mọi tình huống, người Thổ Nhĩ Kỳ đều sẽ tấn công v.v..

Tình hình giai-cấp-vô-sản công nghiệp như thế nào?

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

135

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 6 tháng Mười một [1853]
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

1* Ph.Ăng-ghen. "Người Nga ở Thổ Nhĩ Kỳ"

Tôi gửi kèm theo đây lời chửi của Các Hai-nơ-txen vĩ đại trong "Herold des Westens" nhằm chống tôi và chủ nghĩa cộng sản.

Đồng thời tôi gửi kèm theo đây cả thư của Clút-xơ. Qua thư này anh có thể thấy rằng tên lửa cháy của Vi-lích^{1*} sẽ tới với chuyến thư tiếp theo. Điều xấu nhất là những gã ấy sẽ loan truyền bài viết bôi bác của họ khắp nước Đức, trong khi tiểu phẩm của tôi^{2*} yên giấc ở Man-se-xtơ và Luân Đôn và bây giờ qua Hai-nơ-txen họ có một tiếng vọng oang oang, trong khi đó cách đây vùn vụt mấy tháng, V[i-lích] không có một tờ báo nào, ngoài báo "Criminal Zeitung". Khi đồ nhảm nhí này tới tay, tôi sẽ lập tức chuyển nó cho anh để anh viết cho tôi biết theo ý anh cần phải làm gì.

Qua thư của Clút-xơ, anh thấy tình hình của báo "Reform"⁴¹² như thế nào. Anh hãy đề nghị "ông già"^{3*} và Đron-ke viết bài cho báo đó. Thì giờ của họ ối ra đây. Tôi không biết nếu cả hai chúng ta bắt đầu tự mình viết trực tiếp thì có tốt hay không.

Thư của Véc-thơ nhạt nhẽo kinh khủng, mặc dù cậu ấy rất cố gắng làm sao cho "sắc sảo"^{4*}

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Đây muốn nói đến bài vu khống của Vi-lích "Tiến sĩ Các Mác và bài "Vạch trần" của ông ta".

2* C.Mác. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

3* - Vin-hem Vôn-phơ

4* Trong nguyên bản từ này được viết bằng tiếng địa phương Béc-lin: "jeist"

136

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 21 tháng Mười một 1853
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Kèm theo đây là phiếu gửi 2 pao qua bưu điện cho Lu-pu-xơ^{1*}. Tôi nhận số tiền đó cho anh ấy từ Clút-xơ, nota bene^{2*}, theo yêu cầu khẩn khoản của tôi.

Đồng thời tôi gửi bài viết bôi bác cực kỳ thảm hại của Vi-lích^{3*}.

Anh và Dron-ke phải gửi đến cho tôi *muộn nhất là thứ sáu lời tuyên bố* về những chỗ có liên quan với tôi. Tôi sẽ đưa cái đó vào lời đáp chung của tôi dưới hình thức những lời *tuyên bố*. Vi-lích cao thượng chậm trễ ngần nào thì chúng ta phải trả lời chớp nhoáng ngần ấy. Có điều anh hãy cố gắng viết lời tuyên bố của mình càng hài hước càng tốt.

Xin cảm ơn về bài Thổ Nhĩ Kỳ^{4*}. Khi bài ấy đến thì đã nhận được tin về việc quân Thổ Nhĩ Kỳ rút lui, và tôi đã sửa nó cho hợp. Anh hãy viết cho tôi dù chỉ một lần, - đã bốn tuần anh

1* - Vin-hem Vôn-phơ

2* - chú ý

3* A. Vi-lích. "Tiến sĩ Các Mác và bài "Vạch trần" của ông ta"

4* Ph.Ăng-ghen. "Tiến trình cuộc chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ"

chưa trả lời các bức thư của tôi, mà vẫn thoái thác bằng sáu dòng⁴¹³.

C.M. của anh

Anh có muốn đến đây nhân lễ Nô-en và dừng lại ở *chỗ* tôi không? Bây giờ tôi có cho anh một buồng nhỏ. Có thể, bằng cách đó anh có thể thoát khỏi ông già^{1*}.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

137

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴¹⁴
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 23 tháng Mười một 1853
26, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tờ "People's Paper" đã bị quên. Tôi gửi nó kèm theo đây. Năm bài đến nay xuất hiện trên tờ báo của Giôn-xơ, chỉ làm thành ba bài trên báo "Tribune"^{2*}.

1* - Vin-hem Vôn-phơ

2* C.Mác. "Huân tước Pan-móc-xtơn". Các bài thứ nhất - thứ năm công bố trên báo "People's Paper" (trên báo "New York Daily Tribune" tương ứng là các bài với nhan đề: "Pan-móc-xtơn", "Pan-móc-xtơn và nước Nga", "Người đứng đầu lịch sử hiện đại").

Tuy anh rất bận, tôi vẫn phải đề nghị anh gửi đến cho tôi từ nay *tới thứ sáu* ít ra (không cần nhiều hơn) là hai trang (thông thường của anh), bằng tiếng Anh, để khỏi mất thời gian dịch. Tôi cảm thấy đến mùa đông này cần phải coi chiến dịch là đã kết thúc. Dù sao thì thời kỳ đầu của chiến dịch đã hoàn thành, và vì thế có thể nhận định tổng quát về nó. Vậy, tôi hy vọng nhận được của anh chỉ ít là hai trang.

Trong vụ Vi-lích ghé tởm, cần phải hành động nhanh, trái với sự dè dặt nửa năm của nó^{1*}

C.M. của anh

"Ông già"^{2*} đã nhận được phiếu chuyển 2 pao qua bưu điện chưa?

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 328-330.

2* Vin-hem Vôn-phơ

138

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴¹⁵ Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 2 tháng Chạp 1853
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Mong anh hãy nhận lời cảm ơn của tôi về bài viết rất tốt^{1*}. Ông Đa-na xứng đáng được danh hiệu thống chế ở Mỹ.

Tôi hoàn toàn không thích việc anh đến đây⁴¹⁶ để lại lưu trú chủ yếu ở nhà những kẻ phi-li-xtanh.

Ông Đron-ke cư xử như là một kẻ gian hùng nhỏ nhen thảm hại. Ông ta đã nói với Stơ-rôn là đã gửi cho anh lời tuyên bố và tờ báo^{2*}. Ông ta đã cam đoan với anh rằng tôi đã nhận được cả hai thứ, nhưng thực ra *chẳng nhận được gì cả*. Mong con người nhỏ bé ấy ít ra sẽ gửi báo cho anh. Ở đây tôi có bản của tôi. Nhưng ở Brát-phoóc thì chẳng cần gì cả. Vì đồ bỏ đi đó không được Đ[ron-ke] gửi tới, nên tôi lục lọi trong những bức thư cũ và tình cờ tìm thấy corpus delicti^{3*} với chỗ tội lỗi mà tôi trích dẫn nguyên văn⁴¹⁷. Bức thư được gửi *cho anh*. Nếu dung dịch hăng hắc của các tính từ chính là xóa sạch tính chính xác của các sự kiện, thì ông Đron-ke vẫn phải tự trách mình; nếu

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Chiến tranh trên sông Đa-nuýp"

2* "Belletristisches Journal und New-Yorker Criminal-Zeitung" có bài của Vi-lích "Tiến sĩ Các Mác và bài "Vạch trần" của ông ta".

3* - vật chứng

để có bằng chứng rằng tôi ít ra là chính xác, thì tôi sẽ gửi bức thư của ông ấy sang Niu Oóc. Ở đây có những chỗ lạ lùng, giờ đây chắc là khó chịu, chẳng hạn, về "kẻ lỗ mãng cuồng tín I-man", nay là bạn thân của ông ta mà ông ta gửi thư mỗi tuần hai lần. Chúng ta biết rõ việc Nhóc con ham mê đặt điều một cách có lợi cho mình sau lưng chúng ta.

Hôm thứ ba tôi đã gửi đi bài trả lời của tôi: "*Hiệp sĩ có ý thức cao thượng*". Ông ta^{1*} sẽ ngạc nhiên. Tôi đã đưa thư của anh⁴¹⁸ và những bức thư khác: của Stép-phen, của Mi-xcốp-xki (có lời xác nhận của Cô-sút) vào làm một bộ phận hợp thành của bài trả lời, dĩ nhiên là ký tên chúng ta.

Anh hãy viết nhanh lên.

Giôn-xơ bị tạp chí "Economist" tấn công⁴¹⁹ và đâm ra nổi tiếng.

Nhân tiện nói thêm. Hôm thứ ba có cuộc mít-tinh của người Ba Lan⁴²⁰. Mát-di-ni và Cô-sút không đến. Lời ba hoa ngu ngốc của Voóc-xen, Ru-gơ và Lơ-đruy xứng đáng với công chúng ấy. Vợ tôi có mặt ở đây. Tại một cuộc mít-tinh khác do người Ba Lan theo khuynh hướng dân chủ triệu tập ngày thứ Hai cũng xảy ra những điều như vậy. Hác-ni được công bố là chủ tọa. 50 hoặc 60 công nhân Anh tham dự đã tổ chức một cuộc náo loạn đáng sợ chống lại điều đó. Tiếng xuyt và tiếng hô "tên phản bội", "bộ xương" (ông ta gọi phong trào Hiến chương như vậy), "đồ phản trắc". Ấu đả đáng sợ. Hác-ni không dám ngồi ghế chủ tọa, ông bị cấu véo, bị đánh, bị chửi một cách khủng khiếp, và, mặc dù ông nhiều lần tìm cách nhưng không sao có thể làm cho cử

1* - Vi-lích

tọa nghe ông ta được. Những Va-sli-an^{1*} ngu ngốc tất nhiên không hiểu gì cả và không thấy toàn bộ điều đó là một "sự phản ứng". Nê-mê-dít mà cha Gioóc-giơ Giuy-li-an Hác-ni đã gặp phải là như vậy.

C.M. của anh

Qua bức thư kèm theo anh sẽ thấy rằng, tiếc thay, Clút-xơ đã trả lời⁴²¹. Nhưng vì tôi đã viết bài rồi nên bài sẽ được gửi đi. Không thể làm *không công* cho Vi-lích.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

139

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn, khoảng 12 tháng Chạp 1853]

Ăng-ghen thân mến!

1* Âm chỉ một cách mỉa mai những người lưu vong tiểu tư sản tham gia cuộc mít tinh Ba Lan ngày 29 tháng Mười một 1853, gọi theo tên một nhân vật trong bài thơ trào phúng của Hai-nơ "Hai chàng hiệp sĩ".

Qua điện khẩn nhận được sáng nay của anh, tôi dĩ nhiên không thể kết luận:

1) Anh đã nhận được từ Niu Oóc thư trả lời của Clút-xơ v.v.^{1*} và các số báo "*Reform*" liên quan đến Vi-lích hay chưa? Cũng có thể ngược lại, vì trong một bức thư vô lý gửi Clút-xơ, ông Lu-pu-xơ^{2*} cố che đậy sự lười biếng của mình bằng việc chửi *Vây-đơ-mai-ơ*.

2) Đron-ke đã gửi trở lại những số "*Criminal-Zeitung*"^{3*} hữu quan chưa? Tôi đã giao cho Stép-phen ở Se-xtơ nhận chúng từ anh, vì tôi không thể làm gì được nếu không có bản duy nhất hiện có ở đây. Khi tôi - lần này thì *theo sáng kiến của anh* - trong thư trước đã đề cập đến chuyện buồn cười về lời tuyên bố của "tiến sĩ nổi tiếng Đron-ke", tôi đã nghĩ ngay rằng hậu quả gần nhất là anh sẽ thôi viết cho tôi những bức thư riêng trong một thời gian (một hai tuần) chừng nào câu chuyện chưa kết thúc. Ít ra, bây giờ đó là phương pháp thông thường của anh mà từ khi ông Lu-pu-xơ cư trú ở Man-se-xtơ, anh áp dụng một cách nhất quán đáng ngạc nhiên trong tất cả mọi việc liên quan đến quan hệ cá nhân của tôi với cả hai ông ấy. Để không làm cho việc trao đổi thư từ của chúng ta trở thành việc đơn thuần trao đổi điện tín, sẽ tốt hơn nếu sau này cả hai chúng ta hoàn toàn không nhắc đến những người bạn và những người được che chở

1* Xem tập này, tr. 410-412, 859-860.

2* - Vin-hem Vôn-phơ

3* Trong những số báo này có bài của Vi-lích "Tiến sĩ Các Mác và bài "Vạch trần" của ông ta".

ở đây của anh.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

140

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 14 tháng Chạp 1853

Phrê-đê-rích thân mến!

Chính anh hiểu rằng mỗi người đôi khi có những điều kỳ quặc và "nihil humani"^{1*} v.v.. Về "việc giữ bí mật" và điều nhằm nhĩ tương tự như vậy dĩ nhiên tôi chưa bao giờ nghĩ đến⁴²². Chính anh đã quen với sự ghen ghét phần nào của tôi, và về thực chất điều làm tôi bức là việc chúng ta giờ đây không thể sống cùng nhau, làm việc cùng nhau, cùng nhau cười, trong khi những

1* - "homo sum humani nihil a me alienum puto". - "tôi là một con người và cái gì con người có thì tôi đều có" (*Pu-bli-út Tê-ren-xi*. "Người tự hành hạ". Hồi I, màn thứ nhất).

"người được che chở" của anh lại được hưởng sự tiện lợi là có anh bên cạnh.

Kèm theo đây là một trong những bản sao "Hiệp sĩ"^{1*}. Bản thứ hai đến Oa-sinh-tơn hôm nay hoặc đã đến hôm qua rồi. Tôi đã gửi thứ này cho Clút-xơ để hai lời tuyên bố⁴²³ không mâu thuẫn nhau và để cậu ấy gạch bỏ những chỗ đã được sử dụng. Trong bản sao đã gửi đi Mỹ tôi còn sửa chữa lật vạt một số chỗ về văn phong. Bản sao gửi anh bị thiếu trang cuối cùng, nó bị thất lạc, nó chỉ chứa đựng một số câu kết hài hước.

Tuy chẳng nghe nói gì về Vi-lích, nhưng ông ta giờ đây chắc là lại ở Luân Đôn. Anh đã đọc trên báo "Reform" biên bản tuyệt vời của phiên họp dưới sự chủ tọa của An-nê-ke, trong đó không có một phiếu nào tán thành trở về Đức với tư cách là "những chiến sĩ của cách mạng" dưới sự lãnh đạo quân sự của Vi-lích" hay chưa?

Còn về Pan-móc-xơn^{2*}, thì tôi có thể đồng ý viết phương án "Đức" trừ phi tôi tin chắc rằng sau này tìm được nhà xuất bản nhận xuất bản cái đó. Vấn đề là tôi không có bản thảo tiếng Đức, vì từ khi tôi phải tự mình viết toàn bộ điều nhằm nhí đó bằng tiếng Anh, tôi đã lập tức "ăng-glô-xác-xông hoá" nguyên bản. Đối với báo "Tribune", tôi định kết thúc bằng các hiệp ước năm 1840 và 1841⁴²⁴, để làm việc đó, tôi đã có những Sách xanh dày cộp, không kể các tập "Han-xác-đơ" và báo "Moniteur". Những

mảnh khoé của P[an-móc-xơn] ở Thổ Nhĩ Kỳ, Áp-ga-ni-xtan, Ba Tư và Xéc-bi, do chúng kém quan trọng, nên tôi đã gác ra một bên. Đúng là còn có thời kỳ cách mạng, nhưng cũng những Sách xanh ấy cung cấp tài liệu phong phú để làm việc đó, tuy dưới dạng bị bóp méo rất nhiều; về cuộc chiến tranh "vệ quốc" v.v. của chúng ta ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ cũng vậy.

Còn về Bô-na-pác-tơ của anh trong vai đại uý pháo binh hoặc nhà văn, thì theo tôi, tốt hơn, anh phải gửi một bài như vậy ký tên anh 1) cho báo "Daily News" hoặc 2) cho báo "Examiner" hoặc 3) cho tạp chí "Westminster Review". Có lẽ tốt hơn cả là tờ thứ nhất. Bằng một bài loại ấy, anh có thể ngay lập tức - bằng một coup d'état^{1*} - giành cho mình một địa vị trong báo chí Luân Đôn, để anh có thể "khống chế báo chí" và đồng thời đảm bảo cho mình cơ may xuất bản quyển sách của mình về chiến dịch Hung-ga-ri^{2*} ở Luân Đôn, bằng tiếng Anh, dù sao việc này cũng có hiệu quả hơn và có lợi lộc hơn ở Lai-pxích thảm hại.

Báo "Tribune" dĩ nhiên khoe khoang hết mức các bài viết của anh mà người ta cho rằng tác giả của chúng là Đa-na khốn khổ. Vì ngoài ra họ chiếm cả P[an-móc-xơn] nên Mác - Ăng-ghe-nơ đã tám tuần là "ban biên tập" đích thực, editorial staff của báo "Tribune".

Nếu bên cạnh những tác phẩm lớn hơn, những tác phẩm họ chiếm về mình với tư cách những bài xã luận và những tác phẩm

1* C.Mác. "Hiệp sĩ có ý thức cao thượng".

2* C.Mác. "Huân tước Pan-móc-xơn"

1* - cuộc chính biến, đảo chính

2* Xem tập này, tr. 96-97, 481-482, 762-764.

chỉ có thể có được nhân những sự kiện hoặc một số giai đoạn

quan trọng hơn, như giai đoạn đầu của chiến tranh, trận Ôn-tê-nít-xơ v.v. chẳng hạn, anh còn có thể (nếu thời gian cho phép) gửi đến cho tôi vào những thời điểm trung gian ít quan trọng hơn bản trình bày vắn tắt các sự kiện, khoảng một, hai trang, dưới dạng đã "Anh hoá" thì tốt. Điều vật vãnh ấy đem lại cho tôi nhiều lúng túng, ngay cả về mặt *ngôn ngữ*, hơn rất nhiều so với những suy luận sâu sắc(!) hoặc đặc biệt là so với tài liệu mà tôi, nhờ đọc sách báo Anh, nhiều năm đã có dịp tiếp xúc *bằng tiếng Anh*. Lẽ dĩ nhiên, tôi cần cái đó chỉ trong những trường hợp không có những "sự kiện lớn". Điều chủ yếu là sự rụt rè của ý thức phê phán của tôi trong những điều mà tôi cảm thấy chưa hoàn toàn nắm chắc. Đối thủ cạnh tranh của tôi^{1*} giản đơn chép lại các sự kiện (hay nói đúng hơn, chép lại những cái mà báo chí Luân Đôn nhận xằng là sự kiện).

Ý kiến của anh thế nào về lời *gửi kèm theo* của em về tôi I-u-ta, đề nghị mỗi tháng một lần viết cho "Zuid-Afrikaan" (Cáp-tát^{2*})? I-u-ta rất kém về mặt tu từ tiếng Pháp, nhưng cậu ấy là một chàng trai đáng yêu và thông minh⁴²⁵. Nếu chúng ta - anh và tôi - trước đây lập ở Luân Đôn một văn phòng thông tin *Anh*, thì anh đã không ngồi ở Man-se-xtơ, bị công việc văn phòng làm khổ, còn tôi thì đã không bị nợ nần hành hạ. Vả lại, tôi tin rằng nếu bây giờ anh bắt đầu viết những bài quân sự cho các báo Luân Đôn, thì qua vài tuần anh sẽ có thể nhận một chỗ thường xuyên,

đem lại, nhưng anh có nhiều thì giờ rồi hơn. Cầu vế "tác giả quân sự" nay đang vượt cung.

Có thể, chính báo "Times" sẽ rất mừng nếu có được một cộng tác viên quân sự, vì mục này trên báo đó tổ chức rất kém. Cần thử xem. Tất nhiên, tôi xuất phát từ chỗ tất cả các báo Anh đều phần nào là một thứ cửa hàng, và bày hàng^{1*} của mình ở cửa hàng nào trong số đó, điều ấy hoàn toàn không quan trọng, miễn là ở đấy người ta không làm hỏng nó.

C.Mác. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Pun-xki (xem tập này, tr. 299-301)

2* - Kép-tao

về vật chất sẽ đem lại cho anh bằng số công việc ở Man-se-xtơ

1* Chơi chữ: "Magazin" có nghĩa là "cửa hàng", "kho", cũng có nghĩa là "tạp chí"; "Artikel" có nghĩa là "mặt hàng", còn có nghĩa là "bài".

NĂM 1854

141
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 5 tháng Giêng 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Từ hôm anh ra về⁴²⁶, cả nhà tôi bị cảm cúm và những thứ khác. Mu-sơ^{1*} và tôi nay vẫn còn ốm. Như vậy, sự khó ở của tôi đã làm tôi mất ba bài trên báo "Tribune", theo thời buổi hiện nay, điều đó là nặng nề. Anh hãy biên thư cho biết tuần sau anh có thể cung cấp cho tôi *một* bài được không, - viết gì tùy anh. Nhưng tôi muốn biết chính xác *anh có nhận không và khi nào*.

Vì tôi chưa ra khỏi nhà nên dễ hiểu là tôi đã không thể theo dõi các báo. Pi-pơ đã kể cho tôi rằng báo "Morning Herald" hôm nay đã đăng một bài về kế hoạch chiến dịch của Nga. Chiến trường chính của họ dường như là châu Á, chứ không phải là châu Âu: họ muốn chiếm Công-xtăng-ti-nô-pơ từ phía Tiểu Á (!), v.v. và v.v..

1* - Musch (sẻ con) - tên gọi đùa Ét-ga Mác

Trong các hồi ký của Giô-dép Bô-na-pác-tơ, đến nay đã xuất hiện ba tập⁴²⁷. Tập thứ ba in thư tín của Na-pô-lê-ông già về chiến dịch Tây Ban Nha.

Mu-sơ vừa làm tôi ngừng viết; cháu bị sốt nặng kèm mê sảng, vật vã v.v. kinh khủng. Tôi hy vọng cháu sẽ chóng khỏi bệnh.

Hôm thứ hai tôi nhận được thư của Đa-na. Ông ấy viết là không thể đăng bài ký tên tôi, vì làm thế sẽ tổn hại "thanh danh" của tờ báo. Những bài về quân sự của anh đã gây ấn tượng mạnh. Ở Niu Oóc đang có tin đồn là những bài đó do tướng Xcốt viết.

Tạm biệt.

C.Mác của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

142
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 10 tháng Giêng 1854

Ăng-ghen thân mến!

Tối qua Uốc-các-tơ đã gửi từ Niu-ri (Ôn-xtơ) đến cho tôi bài nói và tôi đã cho vợ tôi chép lại, thêm một số chữ ở đầu và cuối;

thế là đã được một bài^{1*}. Vì vậy tôi huỷ bỏ bài của anh viết cho ngày thứ sáu. Nếu còn xảy ra những chuyện gì đó có quan hệ với vấn đề này, anh hãy làm ơn gửi đến cho tôi những tin tức về chúng vào *sáng thứ sáu* để tôi kịp thêm mắm muối.

Cả gia đình còn ốm chẳng sót một ai. Thư kèm theo là của Clút-xơ. Phần còn lại của bức thư của cậu ấy tôi sẽ gửi cho anh lần sau, khi đó tôi sẽ viết tỉ mỉ.

Vừa rồi có người từ chỗ con lợn Ta-cơ ấy đến chỗ tôi. Lần xuất bản thứ nhất quyển "Pan-móc-xton" - 50 000 bản - đã bán hết. Giờ đây ông ấy gửi cho tôi - trước đây ông ta không tử tế đến thế - với đề nghị sửa chữa để tái bản⁴²⁸. Mong anh hãy biên thư cho biết nay tôi nên xử trí như thế nào.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

143

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 18 tháng Giêng 1854
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Trước thứ sáu, nhất định anh phải viết cho tôi điều gì đó trên

1* C.Mác. "Các cường quốc phương Tây và Thổ Nhĩ Kỳ"

những nét tổng quát (nói điều gì đó dứt khoát thì chưa chắc có thể làm được) về trận Xi-tan hoặc Txi-tan nhé^{1*}. Tôi nảy ra ý nghĩ sau đây:

1) Trận Ôn-tê-nít-sa là một *sự hiểu lầm* đã phá vỡ sự đình chiến mà các đại sứ áp đặt cho triều đình Thổ Nhĩ Kỳ. Cũng vậy, trận Sê-ta-te⁴²⁹ là một *sự hiểu lầm* đang phá vỡ những đề nghị hòa bình áp đặt cho triều đình Thổ Nhĩ Kỳ dưới đại bác của các tàu chiến Anh.

2) Ôn-tê-nít-sa thì ngược lại. Ở đây quân Thổ Nhĩ Kỳ cố thủ trong công sự, ở đây - thì quân Nga v.v..

3) Kết quả cũng y như ở đây. Sau năm ngày chiến đấu quyết liệt, các chàng trai trở về nơi ẩn nấp của họ. Tôi chỉ thấy kết quả. Tôi không biết *cần phải* làm gì. Dẫu sao cũng rõ đó không phải là cách tiến hành chiến tranh của Na-pô-lê-ông.

Những kẻ gian hùng trong giới ngoại giao đã mắc lưới của chính họ đến mức cuộc chiến tranh rộng khắp đã ở ngưỡng cửa. Anh biết rằng sự kiện ở Xi-nốp đã được lợi dụng - không kể lời đe dọa của ông Rét-clíp-phơ - để buộc người Thổ Nhĩ Kỳ chấp nhận Nghị định thư Viên và đưa Ha-lin cùng Ri-da-pa-sa vào chính phủ⁴³⁰. Sau khi gây ra sự rắc rối ấy, Pan-móc-xton đệ đơn từ chức⁴³¹. Nội các liên hiệp cảm thấy bị chơi khăm nên trong thời gian ông ta từ chức, ngày 19 tháng Chạp, đã ra lệnh tiến hành một cuộc thị uy ở Hắc Hải. Pan-móc-xton bị mất thanh danh gấp đôi, lại tham gia nội các và tranh thủ ra được quyết định ngày 26 cho *toàn bộ* hạm đội ra biển, nhưng đồng thời đóng vai trò người môi giới *trung lập* giữa hai bên tham chiến, - hành động có vẻ kiên quyết hơn, nhưng thực ra đó là một mưu

1* Sau đây, trong bộ Toàn tập này, địa danh này được nêu theo cách phiên âm chính xác: Sê-ta-te.

toan cố phá vỡ quyết định ngày 19 tháng Chạp và cắt rời quân Thổ Nhĩ Kỳ khỏi chiến trường châu Á của họ. Trong khi đó ông Bô-na-pác-tơ dựa vào quyết định ngày 19, đã ra những mệnh lệnh trái ngược nhau và làm ra vẻ *đường như* ông ta *hiểu* quyết định ngày 26 chỉ là sự tiếp tục phát triển quyết định ngày 19. Dĩ nhiên, Pan-móc-xtôn đã phải ngậm bồ hòn làm ngọt để giữ tiếng mình là nhà yêu nước cương nghị; như vậy, những gã ấy đã xúi quẩy, và sự cần thiết phải giữ *vẻ ngoài giả dối* sẽ đưa họ đi xa hơn nữa, đặc biệt là vì ngày 31 nghị viện cần cho thấy một cái gì đó "kiên quyết"⁴³². Công hàm mà những gã ấy đưa ra cho người Thổ Nhĩ Kỳ để ký cho thấy rằng họ đã sẵn sàng hoàn toàn đầu hàng Nga và chỉ có sự "hiểu lầm" là đã phá vỡ những ý định tốt lành.

Người anh vợ - bộ trưởng của tôi^{1*} viết cho mẹ vợ tôi^{2*} rằng, đáng tiếc, bà ấy bây giờ sẽ phải trải qua tình hình như cách đây bốn mươi năm - cuộc chiến tranh rộng khắp.

Bức thư của anh gửi Stép-phen⁴³³ ngày hôm ấy tôi đã chuyển đi Bruy-xen, St[ép-phen] còn ở đó, tại nhà người chị em ông ấy. Tôi e rằng bài của anh "Na-pô-lê-ông với tư cách trung uý pháo binh"⁴³⁴ ở thời điểm này sẽ *bị bác*, vì báo "Times" đã nhận lệnh tránh mọi sự ám chỉ việc tranh luận với Bô-na-pác-tơ. Vì ông ấy là bạn đồng minh "của chúng ta", nên hiện nay tất cả các báo đều có những ý tứ yêu nước như nhau. Và lại một khi bài viết xong, chúng ta sẽ in nó thành sách, nếu các báo không muốn nhận nó. Tôi ngại cung cấp các tác phẩm của chính mình cho các nhà xuất bản. Với các tác phẩm của anh thì tôi không cảm thấy lúng túng như vậy.

1* - Phéc-đi-năng Phôn Ve-xtơ-pha-len

2* - Ca-rô-li-na Phôn Ve-xtơ-pha-len

Con lừa Vây-đơ-mai-ơ lại hoãn vô thời hạn "ý thức cao thượng"^{1*}. Trong khi đó toàn bộ ý nghĩa là ở chỗ trả lời nhanh. Sáu tuần nữa cái đó sẽ tỏ ra ngu xuẩn. Tôi không hiểu Clút-xơ, dường như cậu ấy bao giờ cũng cố ý hy sinh tôi cho ông Vây-đơ-mai-ơ.

C.Mác của anh

[*Câu viết thêm bằng nét chữ trẻ con*]

Chào anh, người anh Stơ-rau-bin-gơ⁴³⁵, người xuất thân cao thượng, quang vinh, hòa bình và hạnh phúc.

Bé hóm hỉnh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

114

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

Luân Đôn, 25 tháng Giêng 1854
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

1* **C.Mác**. "Hiệp sĩ có ý thức cao thượng"

Tôi gửi kèm theo đây bức thư ngắn để anh chuyển cho Lu-pu-xơ⁴³⁶, anh ấy đã viết cho tôi. Mong thứ lỗi!

Tình hình chiến tranh là đáng ngờ nếu sẽ không xảy ra những "sự hiểu lầm" bất chấp và bất kể giới ngoại giao. Công hàm của Rê-sít-pa-sa⁴³⁷ khác nào hoàn toàn đầu hàng Nga. Trong công hàm thậm chí có nhiều nhượng bộ hơn là trong công hàm Viên lúc đầu, là công hàm mà do đó Thổ Nhĩ Kỳ đã tuyên chiến⁴³⁸. Không phải vô cớ mà Pan-móc-xơ lại lần nữa tham gia nội các. Mặt khác, cuộc thị uy ở Hắc Hải xem ra là một cái mếu nhằm đúng dịp nghị viện họp để, nếu nước Nga chấp nhận những điều kiện *của chính mình* đã được đưa vào công hàm của Rê-sít và sẽ nhận được tất cả những cái nó đòi, thì tạo nên ấn tượng là nó đã nhượng bộ một lực lượng trội hơn. Dù sao kế hoạch cũng là như vậy. Nếu không, chẳng lẽ không phải là điều phi lý nếu thông báo cho Ni-cô-lai về việc hải đoàn liên hiệp sắp đến *trước khi* ông ta tuyên bố hoặc có thể ra tuyên bố về công hàm Viên gần đây? Chỉ có những ngẫu nhiên quân sự là còn có thể đưa sự thể đến kết thúc chiến tranh.

Theo thỏa thuận, hoàng đế không phật lòng ngay cả trước việc hải đoàn liên hiệp tới, mà còn tỏ ra rất "tự chủ". Tất nhiên, sự tình không xảy ra vì những "sự hiểu lầm". Sự hiểu lầm luôn luôn có thể có.

Về trận Sê-ta-te, báo "Times" hôm nay dẫn ra những thông báo tiếp, lấy từ báo "Wanderer"⁴³⁹. Tôi đợi những nhận xét của anh. Tin tức về cuộc tấn công xảy ra dường như đồng thời của quân Nga ở Mét-sin, Giuyéc-giê-vô^{1*}, Ca-la-phát và thậm chí dường như về việc chiếm Xi-li-xơ-ri^{2*} tôi cảm thấy chỉ là tin vụn. Tiện thể nói thêm! Còn một điều nữa, anh hãy trình bày giấy trắng

1* - Giuyéc-giê

2* - Xi-li-xơ-ra

mực đen ý kiến của anh bằng tiếng Anh. Trên các báo Pháp có nói rằng quân Thổ Nhĩ Kỳ muốn củng cố Công-xtăng-ti-nô-plơ từ phía đất liền⁴⁴⁰. Đó có phải sẽ là đòn quyết định đánh vào nước Nga hay không, hơn nữa, bằng đường biển Công-xtăng-ti-nô-plơ luôn luôn có thể liên hệ với miền duyên hải phía châu Á và châu Âu của đế quốc mình và, do đó, dòng người và lương thực, thực phẩm đến không bao giờ có thể bị chấm dứt. Giờ đây những pháo đài lớn xem ra là thuốc giải độc cho những cuộc chiến tranh lớn của Na-pô-lê-ông. Như vậy, liệu chúng ta có quay trở về với những cuộc chiến tranh nhỏ hay không?

Điều nhục nhã là người ta không ủng hộ Béc-lin.

Người anh vợ - bộ trưởng của tôi^{1*}, trong thư gửi mẹ vợ^{2*}, đã đoán trước với bà rằng bây giờ về già bà ấy một lần nữa sẽ chịu những thử thách như vào thời Na-pô-lê-ông đệ nhất. Có nghĩa là ông ta tin sẽ có chiến tranh.

Cốp-đen, một con người "giản dị" và "khiêm tốn", đã làm mình mất hết thanh danh bằng bài nói gần đây của ông ta. Ông ta đã chỉ ra rằng bản thân ông ta và "những người bình thường" đã từng vỗ tay hoan nghênh ông ta, đều không thích hợp đối với việc cai trị nước Anh. Tín đồ phái Quây-cơ Brai-tơ chỉ thừa nhận nội chiến⁴⁴¹. Sự phát hiện của Cốp-đen rằng chế độ xã hội của Anh và Nga giống nhau, vì ở đây có bọn Đê-mi-đốp, còn ở đây thì có Đốc-bi, xứng đáng với người phi-li-xtan cách mạng Pphan-xơ - Noi-stát nào đó.

Hôm thứ bảy, ông Pi-pơ đã đi Brai-tơ thăm Mây-ơ. Mặc dù ông này khốn khổ vì sự có mặt của ông ta, nhưng ông ta vẫn

1* - Phéc-đi-năng Phôn Ve-xơ-pha-len

2* - Ca-rô-li-na Phôn Ve-xơ-pha-len

sẽ ở lại đấy đến hết thời hạn mà Tơ-ru-nô chỉ định cho ông ta, bởi vì "không khí miền biển" có ích cho ông ta, và có lẽ ông ta đã viết cho nhà tư sản này một bức thư vô lý. Thằng nhóc ngu ngốc này coi tính vô nguyên tắc của mình là một sự nông nổi thiên tài. Qua bức thư của Clút-cơ, anh sẽ thấy rằng chính chàng thanh niên "thiên tài" ấy muốn kiếm cho mình một hộ chiếu Mỹ để đi Công-xtăng-ti-nô-pơ, - chắc là để làm chó săn ở đó. Đáng buồn là cậu ấy luôn luôn cuồng nhiệt, làm hết điều ngu ngốc này đến điều ngu ngốc khác và đưa mình ra làm trò cười.

Thứ ba tôi lại sẽ nhận được từ Bi-sốp-xhai-mơ một kỳ phiếu do Phrai-li-grát trả, nhưng từ nay đến lúc đó tôi sẽ không kiếm được gì vì nguồn cầm cố đã hết, như thường xảy ra một cách định kỳ. Nếu anh có thể cung cấp 1 p.xt. thì sẽ hết sức tốt. Ngoài ra, thứ sáu sẽ có 100 bản "Ý thức cao thượng"^{1*} đến, mà tôi thì không có tiền để trả cước phí bưu điện vì mãi thứ ba tôi mới nhận được tiền.

Nhân tiện nói thêm! Tôi đang thương lượng với Ta-cơ. Tiểu phẩm tiếp theo sẽ là về Un-ki-ác - I-xkê-lê-xi. Vì vậy anh hãy sửa lại bản thảo hiện ở chỗ anh (số IV và số V)⁴⁴². Rồi tôi sẽ thêm vào đó trăm thứ ba giần và tôi sẽ gửi cho anh tất cả mọi điểm sửa chữa để anh xem lại.

Tôi đã nhận được qua Đa-na một lời đề nghị từ Niu Oóc gửi đến yêu cầu tôi viết cho một tạp chí những bài về lịch sử triết học Đức từ Can-tơ đến ngày nay, với nhuận bút 12 p.xt. một tờ. Nhưng yêu cầu là:

- 1) Những bài đó đầy lời châm chọc độc địa và hấp dẫn,
- 2) Không có điều gì xúc phạm đối với tình cảm tôn giáo của đất

1* C.Mác. "Hiệp sĩ có ý thức cao thượng".

nước. Vậy nên làm điều đó như thế nào? Nếu chúng ta ở cùng nhau và thêm vào đó có sẵn sách thì chúng ta có thể kiếm 50 - 60 pao xtéc-linh khá nhanh. Một mình tôi không dám nhận công việc này.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

145

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁴³ Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 9 tháng Hai 1854
28, Deanstreet, Soho

Phrê-dê-rích thân mến!

Tôi gửi cho anh cùng một lúc mấy bản "Hiệp sĩ"^{1*} và ba bản viết nhảm nhí về Ba Lan xuất bản lần thứ hai⁴⁴⁴ mà tôi có sửa chữa. Anh đưa cho Lu-pu-xơ^{2*} và Đron-ke mỗi thứ một bản. Tôi thật ngu ngốc là trong thứ vật vãnh này về Pan-móc-xtơn với

1* C.Mác. "Hiệp sĩ có ý thức cao thượng".

2* - Vin-hem Vôn-phơ

Xi-ri^{1*}, tôi không sửa những chỗ in sai (vả lại Vây-đơ-mai-ơ cũng bỏ qua không ít lỗi in sai) trước khi gửi cho anh.

Tôi đã gặp Uốc-các-tơ. Ông ấy có lời khen làm tôi sửng sốt, bảo rằng các bài^{2*} đã được viết hay đến mức như thể do "người Thổ Nhĩ Kỳ" viết, song ý kiến này hoàn toàn không được xác nhận trong lời tuyên bố của tôi rằng tôi là một "người cách mạng". Ông ta là người kỳ cục trăm phần trăm. Ông ta tin chắc rằng một ngày nào đó ông ta sẽ trở thành thủ tướng nước Anh. Khi tất cả mọi người khác đều sụp đổ, nước Anh sẽ đến và nói: Uốc-các-tơ, ông hãy cứu chúng tôi! Và lúc đó ông ta sẽ cứu nước Anh. Trong lúc nói chuyện, đặc biệt là khi ông ta bị phản đối thì ông ta bị kích động, làm tôi có ấn tượng càng buồn cười vì tôi thuộc lòng tất cả mọi câu nói và tất cả mọi đoạn trích dẫn của ông ta. Điều đó cũng làm cho sự kích động của ông ta thậm chí trở nên hơi đáng ngờ đối với tôi, và có lẽ, phảng phất tính đóng kịch nào đó. Điểm nhỏ chủ yếu của gã này: nước Nga thống trị thế giới nhờ có đầu óc vượt trội đặc biệt. Để trị được nó, cần một người thông minh kiểu Uốc-các-tơ, và nếu người ấy không có điểm phức là chính Uốc-các-tơ, thì ít ra người ấy phải là phần tử theo Uốc-các-tơ, nghĩa là phải tin vào cái mà Uốc-các-tơ tin: vào "phép siêu hình" của ông ta, vào "kinh tế chính trị học" của ông ta v.v. và v.v.. Cần đến "phương Đông" hoặc ít ra là linh hội "tinh thần" Thổ Nhĩ Kỳ v.v..

Nếu anh có thể chuẩn bị cái gì đó kịp vào thứ ba, thì cái đó

1* *C.Mác*. "Huân tước Pan-mốc-xơn". Bài thứ tư và bài thứ năm

2* *C.Mác*. "Huân tước Pan-mốc-xơn"

sẽ rất hợp với tôi vì hôm ấy tôi phải viết bài gửi đi mũi Hảo Vọng^{1*}.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

146

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 15 tháng Hai 1854
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây cho anh một mẫu tác phẩm in li-tô của tôi.

Việc Bô-na-pác-tơ công bố công hàm của mình gửi "anh" Ni-cô-lai⁴⁴⁵ là bằng cứ chứng minh rằng câu trả lời không đồng ý đã được dự định từ trước.

Chào anh.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - tức là báo "Zuid - Afrikaan" ở Kép-tao (xem tập này, tr. 416).

147
MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁴⁶
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 9 tháng Ba 1854
 28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Đã lâu tôi không viết cho anh vì bận rất nhiều công việc ở nhà, thành thử ngay cả báo tôi cũng không đọc chu đáo và vì thế tôi không biết báo "Daily News" có đăng bài nào trong số các bài của anh hay không và nói chung tình hình công việc ấy ra sao.

Với "Pan-móc-xtơ" của tôi, tôi chưa đạt được gì cả, nghĩa là chưa nhận được phác-thình nhuận bút nào, mà tôi cảm thấy cũng không có hy vọng nhận được. Chính ông Tô-ruýp-nơ nói với tôi: còn về ông ta thì ông ta theo nguyên tắc - không bao giờ lại không trả nhuận bút cho những cái ông ta xuất bản. Ngoài ra lúc này bài đã cũ mất rồi.

Thứ ba tôi sẽ gửi bài viết thử cuối cùng đi Mũi^{1*} (vì vậy anh phải chuẩn bị cho tôi *cái gì đó* cho báo "*Tribune*", - có thể là về cuộc cách mạng Hy Lạp⁴⁴⁷ chẳng?). Thứ ba, công ty tiến hành lần cuối chuyến thường kỳ đi Mũi, vì nó hục hặc với chính phủ về điều kiện trả tiền.

Thật gớm ghiếc khi nghĩ rằng xuân - hè tới sẽ phải sống trong cảnh thiếu thốn triền miên như xuân - hè trước, vì chỉ bằng

1* - mũi Hảo Vọng, nghĩa là cho báo "Zuid - Afrikaan" ở Kép-tao (xem tập này, tr. 416).

nguồn thu nhập từ báo "Tribune" tôi không thể nào trang trải những khoản thâm hụt từ trước. Thỉnh thoảng tôi nổi khùng lên vì không biết bao giờ mới chấm dứt sự ghê tởm này.

Bức thư của Lát-xan anh chưa chuyển trở lại cho tôi, như anh viết trong thư gần đây nhất của anh⁴⁴⁸. *Tôi không cần nó*, nhưng tôi chỉ muốn biết rõ là nó không bị thất lạc ở bưu điện và không rơi vào tay kẻ khả nghi.

Tôi nhận được của Nghị viện công nhân⁴⁴⁹ giấy mời tham dự các phiên họp ở Man-se-xtơ với tư cách là đại biểu danh dự (Na-đô và Lu-i Blăng cũng đã nhận được giấy mời). Hôm nay tôi đã gửi thư cảm ơn họ và chêm vào đó mấy câu có thể hiểu cả theo tinh thần cực kỳ cách mạng lẫn theo tinh thần cực kỳ ôn hòa - tùy theo chỗ đọc chúng như thế nào^{1*}. Hôm nay tôi đã gửi địa chỉ văn phòng của anh cho Giôn-xơ.

Ru-gơ vĩ đại định thành lập ở Mỹ một trường đại học tổng hợp (tự do) và như Hai-nơ-txen báo, đã quyên góp được 150 đô-la cho mục đích cao cả đó.

Phran-xtơ Di-ghen vĩ đại đã trở thành con rể của Đu-lông. Về những việc khác của lũ này, anh sẽ biết qua bưu phẩm mấy ngày nữa sẽ đến tay anh.

Uốc-các-tơ hôm qua đã cho đăng trên báo "Advertiser" một bài về đề tài *quân sự*(?) trong đó ông ta khẳng định rằng người Thổ Nhĩ Kỳ cần phải phái đạo quân chủ yếu của mình đến Đô-brút-gia và từ đó tấn công quân Nga. Ông ta dựa vào tướng Va-len-ti-ni. Tôi sẽ cố gắng gửi cho anh một số báo.

Tôi đã viết cho Lát-xan⁴⁵⁰ và đang đợi những thông báo tiếp của anh ấy.

1* *C.Mác*. "Thư gửi Nghị viện công nhân"

Siếc-nơ đã ở đây, không gặp tôi; vì chuyện tiền nong nào đó mà anh ấy cùng bà mẹ tám mươi tuổi đi sang Mỹ, sau đó lại định cư ở đây. Anh ấy khẳng định, như I-man có nói với tôi, là anh ấy đã quen biết anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

148

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, khoảng 11 tháng Ba 1854]

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây bức thư của Lát-xan.

Anh sẽ giúp đỡ tôi nhiều nếu đến thứ ba anh cung cấp cho tôi tài liệu nào đó về quân sự. Trong số thứ hai báo "Times" mà các anh thường nhận vào ngày thứ hai có đôi điều về Sa-min v.v.. Nếu tôi không cung cấp được gì về quân sự, ngay dù chỉ đơn thuần là lời đơm đặt, thì A.P.C^{1*}, kẻ trơ tráo chép lại từ các báo Luân

1* - Pun-xki (xem tập này, tr. 300).

Đôn, sẽ lấn gạt tôi.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

149

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 17 tháng Ba 1854
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Bức thư hôm qua tôi viết cho anh⁴⁵¹, tôi hy vọng anh vút ngay vào lò sưởi. Tất nhiên, không chỉ đổ bất kỳ trách nhiệm nào đó về Blăng cho anh, mà nói chung thậm chí chỉ hỏi anh về chuyện này cũng đã là điều ngu ngốc. Hơn nữa, bản thân sự kiện hóa ra là vật vãnh, không đáng để anh trở lại cách này hay cách khác.

Ông Giôn Pết-xlơ ở Nghị viện công nhân có phải là Pết-xlơ già ở Luân Đôn, cái gã súc sinh lắm cảm ấy, hay không? Anh thử hỏi Hây-dơ xem.

Tôi lại hoãn gửi bưu kiện cho anh vì chưa kiếm được bài của Uóc-các-tơ về các vấn đề quân sự.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

150

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 23 tháng Ba 1854

Mác thân mến!

Xin gửi trả anh bức thư của L[át-xan]. Bức thư thứ nhất lần trước tôi quên gửi đi, nó còn nằm ở chỗ tôi. Hai nửa ngân phiếu chắc anh đã nhận được hôm kia và hôm qua: T/B 58 166 Niu-cát-xơ trên sông Tai-nơ, ngày 17 tháng Tám 1852, 5 pao xtéc-linh.

Những hoạt động chiến lược của Lát-xan mang tính chất rất xã giao. Anh ấy trả lời chuyện E-nô-xơ và Rô-dô-xtô chỉ cốt để loè bịp chúng ta, bằng câu cú ngu ngốc rằng Công-xtăng-ti-nô-plơ cần được yểm trợ⁴⁵². Nhưng nếu hai hạm đội và quân đội Đa-nuýp mà không thể yểm trợ được nó thì 100000 quân Pháp và quân Anh cũng sẽ không yểm trợ nó được. Từ góc độ của mình, lẽ ra anh ấy phải nói: dù sao thì điều họ từ Rô-dô-xtô đến Xê-va-xtô-pôn hoặc Ô-dét-xa thì tiện hơn là từ Man-ta hoặc Tu-lông.

Quan niệm cho rằng khi xâm nhập Xéc-bi, quân Áo sẽ ở "phía sau quân đội Thổ Nhĩ Kỳ ở vùng Đa-nuýp" là sai lầm về cơ bản. Muốn vào Va-la-khi, quân Áo phải vượt sông Đa-nuýp ở Ben-grát hoặc phía dưới nó một ít, hoặc đi qua Mê-kha-đi-a dọc bờ *trái*. Trường hợp vượt sông Đa-nuýp ở Ben-grát thì họ sẽ ở vào *tuyến tiếp nối* của cánh trái quân Thổ Nhĩ Kỳ, trường hợp đi qua Mê-kha-đi-a thì họ sẽ ở chính diện cánh này. Trong trường hợp này, Ca-la-phát và Vi-đin phải bị thất thủ, trừ các doanh trại đồn trú, điều đó đã rõ, nhưng từ đó không thể kết luận rằng cánh trái quân Thổ Nhĩ Kỳ ắt phải diệt vong và tàn quân của nó phải rút lui về tuyến Sum-la. Trái lại 1) Chiến thuật *đúng* bài bản đối với quân Áo sẽ là lập tức tiến qua Ni-sơ đến *Xô-phi-a*, và như vậy đối với quân Thổ Nhĩ Kỳ thì sẽ đúng nếu *cũng* rút lui từ Vi-đin về *Xô-phi-a*. Nhưng vì đường đi của họ ngắn hơn, nên họ sẽ có mặt ở đấy *sớm hơn* quân Áo và sẽ có thể chốt lại ở vùng Ban-căng hoặc đi tới A-đri-a-nô-pôn⁴⁵³.

2) Nếu quân Áo ngu ngốc đến mức sẽ tiến đến Vi-đin, thì quân Thổ Nhĩ Kỳ vẫn phải tiến đến Xô-phi-a. Trong trường hợp này, việc tách khỏi chủ lực của Ô-me-rơ-pa-sa như vậy hoàn toàn không có nghĩa là phân tán lực lượng, vì với đối thủ mới cần phải có tuyến tác chiến mới A-đri-a-nô-pôn - Xô-phi-a - Ben-grát - Vi-đin; như vậy, cánh trái của quân Thổ Nhĩ Kỳ sẽ trở thành một đạo quân *độc lập*.

3) Nếu kế hoạch quân sự kỳ lạ của Lát-xan bắt đầu thực hiện thì mọi sự rút quân về tuyến Sum-la sẽ tỏ ra vô ích vì trong trường hợp bỏ lại *đường trục chính* từ Ben-grát đến Công-xtăng-ti-nô-plơ thì tuyến này *dù sao cũng đã bị vòng qua*, và trái lại, sẽ phải vội vã rời bỏ nó để *tập hợp ở A-đri-a-nô-pôn tất cả mọi lực lượng hậu bị* và tiến quân chống kẻ thù trước tiên đi qua Ban-căng.

Vả lại, rõ ràng là tất cả những điều suy luận phải trải qua đau khổ mới có được ấy bắt nguồn từ "nguồn tài liệu ngoại giao", nơi có lẽ đang sẵn sàng khoác áo về sự thâm thúy chiến lược.

Ngày mai tôi sẽ gửi cho báo "Daily News" bài mô tả Crôn-stát⁴⁵⁴. Tôi e rằng dù nhiều công sự có kém cỏi thế nào đi nữa, vẫn có nửa tá tàu chủ lực chân vịt bị tiêu huỷ trước khi Crôn-stát đầu hàng.

Bọn kẻ cướp tử tế đến mức đã trả lại cho Lu-pu-xơ^{1*} mọi giấy tờ của anh ấy, chỉ giữ lại 7 ta-le Phổ. Những bạn bè phi-li-xtanh của anh ấy định làm việc gì đó để bù đắp số tiền và đồng hồ bị mất; có thể anh ấy sẽ nhận thêm sự đền bù nào đó về thiệt hại; Boóc-khác-tơ đang chăm sóc những chỗ bầm tím và bằng cách đó sự việc đang được dàn xếp, song

Về sự run rẩy và sợ hãi thì không ai có thể thưởng công cho anh ta được.

Vì vậy anh ấy đã hoàn toàn già yếu đi, cáu gắt và xem ra anh ấy cho rằng Hây-dơ và tôi phải chịu trách nhiệm về sự đại dột của anh ấy, về trận đòn và về tất cả mọi thứ.

Cái gã mà Hai-nơ-txen nhận xằng là chủ bút báo "Neue Rheinische Zeitung" là ai vậy? Anh hãy xem tờ "Reform" trong gói bưu kiện gần đây, hình như số 50 thì phải.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Vin-hem Vôn-phơ

151

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁵⁵ Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 29 tháng Ba 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghe-n thân mến!

Tôi chưa báo cho anh biết về việc nhận được 5 p.xt., chưa sử dụng tiền ấy theo đúng mục đích và chưa viết cho anh - tất cả đều do cùng một nguyên nhân. Pi-pơ sống bám vào tôi. Vì cách đây mười hôm, cậu ấy bị đuổi khỏi căn hộ, tất nhiên tôi buộc phải cưu mang cậu ấy. Cậu ấy chìa ra tám kỳ phiếu ghi "Union" và qua một trong những chuyến bưu kiện gần nhất cậu ấy sẽ nhận từ Mỹ hoặc tiền hoặc chứng thư cự tuyệt kỳ phiếu. Ngoài ra, trong tuần này Phrai-li-grát đã kiếm cho cậu ấy một chỗ dạy tiếng Đức đem lại cho cậu ấy 15 si-linh mỗi tuần. Cũng chỗ dạy học như vậy với 10 si-linh cậu ấy lẽ ra đã nhận được qua Mây-ơ, ông này hôm nay đã lên đường trở về Đức và nhờ tôi chuyển lời chào anh. Nhưng cậu ấy không đi đến nơi đã ước định mà bảo với Mây-ơ rằng cậu ấy đã chán việc dạy học. Cậu ấy cảm thấy mình có năng khiếu làm *nhà văn*. Thật là người bất hạnh!

Trong chuyện xảy ra với Lu-pu-xơ^{1*}, đối với tôi có đôi điều chưa rõ. Chuyện ấy có xảy ra trên đường phố hay không? Dù sao, chắc là sau buổi nhậu buổi tối mà anh và Hây-dơ đã tổ chức cùng với anh ấy. Việc đó đã gây ấn tượng sâu sắc như thế nào trong gia đình tôi, anh sẽ thấy qua bức thư kèm theo đây của cháu Lau-ra,

1* - Vin-hem Vôn-phơ

trong đó cháu kể lại sự kiện lớn cho Gien-ni và Ét-ga lúc ấy đã ở trường.

Phần ngoại giao của Lát-xan - ngoài những thông báo tốt của anh ấy - cũng kém như phần quân sự vậy^{1*}. Những điều ấy nói về Pan-móc-xton là chuyện tào lao thông thường trên lục địa.

Anh đã đọc thư tín mật chưa⁴⁵⁶? Nếu những bộ trưởng đã tiến hành việc trao đổi thư tín ấy sẽ được phép tiến hành chiến tranh, - mà điều đó hình như hết sức chắc chắn, - thì sự thể chỉ có thể kết thúc bằng việc nước Anh bị làm nhục, tuy lục địa dù sao cũng sẽ bị đẩy vào cảnh nhốn nháo hết sức đáng mừng.

Tôi gửi kèm bài hôm qua của Uốc-các-tơ về chiến tranh và mảnh cắt trang sách cũ của ông ấy về các ý đồ quân sự của ông ấy. Tôi muốn có lời nhận xét của anh về cả hai thứ.

Một trong những huấn luyện viên Phổ phục vụ bên phía quân Thổ Nhĩ Kỳ mà tôi tình cờ gặp hôm qua nói rằng pháo binh Thổ Nhĩ Kỳ tuyệt vời, còn quân đội nói chung dùng để trang trí, vì ở Công-xtăng-ti-nô-plơ người ta làm hỏng mọi hành động kiên quyết.

Trong bài viết của anh về việc quân nga rút khỏi Ca-la-phát^{2*}, anh giải thích sự chuyển quân này là do ý định xây dựng doanh trại ở Ô-dét-xa, do sự có mặt của quân đội Anh - Pháp. Nhưng, theo những thông báo gần đây nhất, quân Nga hình như đã vượt qua hoặc muốn vượt qua sông Đa-nuýp ở phía đối diện. Có thể, ngày mai sẽ có nhiều chi tiết hơn, thành thử trước ngày kia anh sẽ có thể gửi đến cho tôi cái gì đó về

1* Xem thư trước

2* Ph.Ăng-ghen. "Quân Nga rút khỏi Ca-la-phát"

điều này. Trong bức thư ngày hôm kia của tôi⁴⁵⁷, tôi đã cấm báo

"Tribune" (báo này đã xử sự quá vô liêm sỉ) dùng những bài khác, trừ những bài về quân sự, làm xã luận, và chỉ ra rằng *nếu không* thì chữ ký của tôi nói chung sẽ bị rút bỏ, vì tôi không muốn xuất hiện chỉ gắn liền với tài liệu không quan trọng. Bây giờ chính là cần chứng minh cho nó bằng những bài viết về *quân sự* rằng nó mà không có tôi thì không thể được.

Nếu phóng viên thương mại của báo "Times" ở Man-se-xtơ thông báo đúng⁴⁵⁸ thì tình hình ở đó xem ra rất xấu. Ở đây hàng ngày có những vụ sập tiệm lớn. Ở Pa-ri cũng vậy. Dễ hiểu là những nhà kinh doanh phá sản đã hoãn rất lâu và chật vật trong việc tuyên bố phá sản ắt phải lợi dụng việc chiến tranh nổ ra để làm việc đó dưới một hình thức lịch sự.

Trên báo "Daily News" cho đến nay tôi chưa thấy bài của anh và tất nhiên là tôi sẽ không bỏ qua nó!

Tờ "Naval and Military Gazette" khẳng định rằng người Nga đã mua phương tiện phá huỷ, có thể tiếp tục cháy dưới nước, được phát minh ở Pháp nhưng bị chính phủ Lu-i - Phi-líp bác bỏ, và đã dùng nó ở trận Xi-nốp. Vì thế báo đó dự đoán các tàu Thổ Nhĩ Kỳ sẽ nhanh chóng bị tiêu diệt hoàn toàn.

Theo thông báo của báo "Hamburger Correspondent" (có thể coi là cơ quan ngôn luận nửa Nga), Ni-cô-lai định công bố những văn kiện mới, trong đó có những bức thư của hoàng tử An-be.

Về những điều còn lại, ở đây chẳng có gì mới cả. "Ma-đơ" mà ông Hai-nơ-txen nói là chủ bút báo "Neue Rheinische Zeitung", là gã mà tôi hoàn toàn không quen biết^{1*}.

C.M. totus tuus^{2*}

1* Xem tập này, tr.436

2* - hoàn toàn thuộc về anh

Bây giờ tôi có quyển "Lịch sử Đế chế Ôt-tô-man" của Ham-méc. Để đọc nó cần phải kiên nhẫn. Anh có thể hy vọng vào nó nếu anh cần nó.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

152

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 3 tháng Tư 1854

Mác thân mến!

Việc vượt sông Đa-nuýp có ý nghĩa thuần túy phòng thủ. Nó là bằng cứ chứng minh rằng quân Nga đang rời bỏ một bộ phận lớn Va-la-khi. Họ có ở Va-la-khi bảy sư đoàn bộ binh, một tiểu đoàn dự bị ở I-xmai và ở sau lưng sư đoàn này là quân đoàn của Sê-ô-đa-ép, như thế là còn ba sư đoàn nữa. Sê-ô-đa-ép may ra nằm ở Giát-xư. Tám sư đoàn còn lại với kỵ binh, v.v., không đầy 110 000 người. Do chỗ có khả năng xảy ra việc quân Anh - Pháp đổ bộ lên phía sau lưng họ, họ cần phải chiếm vị trí thuận lợi nhất mà ở đấy họ không thể bị cắt đứt và trong trường hợp này họ sẽ hy sinh phần đất càng nhỏ càng hay. Ở đây chỉ có hai con đường: hoặc quay thẳng lại Xê-rét, làm cho nó và vùng hạ lưu sông Đa-nuýp thành tuyến phòng thủ (Phốc-san-nư, Ga-lát, I-xmai) hoặc

tiến quân thần tốc tới Đô-brút-gia, chuyển mặt trận sang tuyến Quy-xten-gia^{1*} - Hiéc-xô-va^{2*} - Ôn-tê-nít-xa - Bu-ca-rét, trong trường hợp này thành Tô-roa, Đa-nuýp và Ác-giê-xơ sẽ là tuyến phòng thủ thứ nhất, Bu-dê-u sẽ là tuyến phòng thủ thứ hai và Xê-rét sẽ là tuyến phòng thủ thứ ba. Dù sao đó là kế hoạch tốt nhất, đặc biệt vì trong trường hợp này, thay cho lãnh thổ bị mất ở phía này, sẽ lấy được một lãnh thổ mới trên cánh đối diện và bằng cách đó việc rút lui có vẻ như là tiến lên và giữ được thanh danh quân sự. Chiếm được Đô-brút-gia thì thu hẹp được mặt trận Nga và để lại cho quân Nga cùng lắm là con đường bỏ ngõ để rút lui về Khô-tin trên sông Đni-e-xtơ-rơ ngay cả trong trường hợp tiến hành đổ bộ ở Ác-kéc-man^{3*} hoặc Ô-đét-xa⁴⁵⁹.

Tình hình công việc của tôi với báo "Daily News" hình như đang đi vào nề nếp. Mỗi tuần trước tôi mới viết bài gửi tới đó^{4*}, để theo đúng phép xã giao Anh, tôi đã được sự giới thiệu của cha Oát-xơ bảo đảm từ trước; ông này cũng viết cho báo đó (nhân tiện xin nói, cha Oát-xơ đã đóng cửa hiệu của mình và trở thành người quản trị một công ty bảo hiểm tiết kiệm nhân dân, với tư cách đó nay mai ông ấy sẽ đến ở gần chỗ anh, theo địa chỉ 47, Sê-rinh - Crốt-xơ; ông ấy và tất cả các viên chức của ông ấy để râu và trông như những người Ba Lan thả bè⁴⁶⁰). Hôm nay tôi nhận được bức thư của tổng biên tập Lin-côn, ông này xem ra đồng ý với đề nghị của tôi (tôi đề nghị ông ấy để tôi bắt đầu viết bài về quân đội, hạm đội và công sự Nga) và viết rằng tôi

1* - Côn-xtan-xa

2* - Khước-sô-va

3* - Ben-gô-rốt-nhe-xtơ-rốp-xki

4* Xem tập này, tr. 789-793.

chỉ phải gửi bài đi thôi. Vậy, tôi không may mắn rứt rề. Khó khăn mà những chàng trai ấy gặp phải với các bài quân sự thấy rõ qua sự thực là họ cho đăng những điều ngu xuẩn kiểu Simmen-phen-ních hoàn toàn khó hiểu đối với người không biết rõ các tác phẩm của Buy-lốp, và bức thư viết sinh động và tự nhiên của tôi đã mở ra trước các ngài ấy những triển vọng hoàn toàn khác. Một khi họ đồng ý với đề nghị của tôi (NB^{1*}, tôi lập tức đòi nhuận bút) thì tôi sẽ biết cách làm đúng ý những con lừa này. Ngày mai tôi gửi cho họ những cái mà không một người nào có thể kiếm được: các kế hoạch của Hiếc-xốp, Mét-sin, I-xắc và Tun-sơ. Câu chuyện đó đã trút bỏ hòn đá đè nặng lòng tôi, vì tôi *rất cần* nguồn thu nhập. Nếu tất cả mọi việc đều diễn ra tốt đẹp thì vào mùa hè, khi ông cụ tôi^{2*} đến đây, tôi sẽ thoát khỏi công việc kinh doanh và sẽ chuyển đến Luân Đôn; dù sao tôi cũng cố tìm cách nào đó tới đây trước Lễ Ba Ngôi để dàn xếp dứt khoát công việc với những chàng trai ấy.

Tất nhiên Lu-pu-xơ^{3*} có nhậu với chúng tôi; sau khi uống say như thường lệ, anh ấy lao ra đường, thành thử không thể giữ anh ấy lại được, anh ấy lạc đường, rơi vào phái bên kia thành phố - ngược với phía anh ấy cần đến, - vào một quán rượu loại xoàng, ở đó anh ấy chiêu đãi sáu tên ma cô và hai gái điếm, cho họ xem vàng rồi ra đi, bọn ma cô chạy theo anh ấy v.v.. Câu chuyện *của anh ấy* là như vậy. Nhưng trong toàn bộ câu chuyện ấy có điều bí mật nào đó: thí dụ, khi anh ấy tỉnh lại, anh ấy không đi về nhà, mà liên hệ với một người Anh hoàn toàn không

1* - Nota bene - chú ý

2* Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

3* - Vin-hem Vôn-phơ

quen biết nào đó cho anh ấy ở nhờ với giá một si-linh (cách căn hộ anh ấy không quá 200 bước). Nói vắn tắt, ở đây có những điều mà ngài Lu-pu-xơ muốn giấu, - chắc chắn là mối liên hệ cũ nào đó.

Chuyện đạn hơi ngạt của người Nga^{1*} là chuyện nhảm nhí. Quân Pháp có cái tương tự như vậy, nhưng phương tiện đó không phá huỷ tàu, mà chỉ giết chết người. Xin anh gửi Ham-méc^{2*} đến cho tôi khi có dịp, chủ yếu về thời hiện đại. Về Uốc-các-tơ thì gửi ngày hôm nay. Tội nghiệp cho Pi-pơ. Còn về tiền nong thì dĩ nhiên anh có thể xử lý thế nào tùy ý. Con rẻ tôi^{3*} có nhận tiền hay không, - thì tất nhiên tôi mặc kệ.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

153

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

Luân Đôn, 4 tháng Tư 1854

Ăng-ghen thân mến!

1* Xem tập này, tr. 439.

2* I. Ham-méc. "Lịch sử Đế chế Ôt-tô-man"

3* - Blăng-cơ

Qua bức thư của Clút-xơ gửi kèm theo đây anh sẽ thấy tiến sĩ Ken-nơ và anh bạn Vây-đơ-mai-ơ đã đối xử với cậu ấy xứng đáng như thế nào. Vây-đơ-mai-ơ lẽ ra phải mở mắt cho cậu ấy thấy tình hình công việc thì lại kéo cậu ấy vào những điều rất khó chịu - nghĩa vụ mà bạn V[ây-đơ-mai-ơ] thực hiện hết sức nhất quán đối với bầu bạn của mình.

Tin tức về "Daily News" tốt. Hôm nay tôi sẽ xem có gì được đăng không. Ông ơi, tôi hy vọng tiên sinh sẽ rời bỏ Man-se-xơ vĩnh viễn, ông ạ. Anh quá quen với từ ông (hay đúng hơn là ngài!) đó, khi tuần nào cũng phải đọc các cuộc tranh luận ở nghị viện và đặc biệt là các bài diễn văn của Giôn Rót-xen. Có thể nêu đặc điểm của gã này bằng mấy từ: "Vây, thưa ông!".

Như anh thấy qua tờ giấy kèm theo đây, Pi-pơ đã nhận được tiên theo kỳ phiếu đầu tiên của mình gửi từ Oa-sinh-tơn và chiều hôm qua cậu ấy lại kiếm được cho mình một căn hộ. Cậu ấy bây giờ phổng phao như con gà tây. Cậu ấy không đơn thuần làm ra tiền, mà làm ra tiền với tư cách nhà văn, và không chỉ nhà văn, mà còn là nhà chính trị! Có lúc cậu ấy đã thể, - hoặc ít ra là nói rằng đã thể, - không quan hệ với gái điếm Luân Đôn nữa và đang tìm kiếm tình yêu lành mạnh. Địa vị xã hội không có tác dụng. Tuổi tác, có thể, cũng không. Nhưng sức khỏe, toàn bộ vấn đề là ở đó. Kinh nghiệm đã dạy cho chàng thanh niên dũng cảm nhìn người phụ nữ từ góc độ y học. Nếu vẽ cậu ấy ăn mặc lôi thôi, thì chàng trai dũng cảm sẽ là một sự cảnh báo cho những người khác đề phòng. Sau khi cậu ấy lại bị lộ, tôi đã báo cho cậu ấy rằng trong trường hợp V[ây-đơ-mai-ơ] trả lời không đồng ý và lập chứng thư cự tuyệt ngân phiếu thì anh đã ủy nhiệm tôi sẵn sàng giúp đỡ cậu ấy. Lời tuyên bố đó giờ đây đã yên ổn, nhưng đã gây ấn tượng mạnh mẽ đối với chàng thanh niên dũng cảm vẫn còn là một cậu bé hiền lành.

Điều quan trọng là chính giờ đây anh khai hỏa bắn vào

báo "Daily News", nhưng đừng để mặc tôi với báo "*Tribune*". Nếu không thì những gã ấy, vốn bực tức trước lời tuyên bố vừa rồi của tôi^{1*} và, hơn thế nữa, đang đọc báo "Daily News" có thể nghĩ rằng bây giờ tôi đang bán bộ phận tốt nhất của con người tôi (mà bây giờ thì tất cả các báo đều muốn nổi bật lên bằng những bài về quân sự) ở Luân Đôn, còn với Niu Oóc thì tôi chỉ gửi sang những đồ phế thải mà thôi. E rằng những kẻ đề tiện ấy có thể tổng tôi ra của, vì họ có một phóng viên ở đây và một phóng viên khác ở Li-vóc-pun. Báo của họ vì thế sẽ trở nên kém hơn chút ít, thế nhưng họ sẽ tiết kiệm được 200 p.xt., mà điều đó đáng giá đấy chứ. Vì vậy trước hết cần thuyết phục vụ in một trong số các bài về quân sự làm xã luận. Lúc đó họ lại ở trong tay tôi. Ở một trong những số gần đây, báo New - York Herald" chế giễu "biên tập viên mục quân sự của báo "*Tribune*""^{2*}, người đã phác thảo cho Ô-me-rơ-pa-sa kế hoạch chiến dịch và bây giờ, khi kế hoạch đó không được thực hiện thì báo này đã bắt đầu la ó về sự phản bội.

Oa-sinh-tơn Uyn-xơ. "Pan-móc-xơn trong ba thời đại". Quyển sách này bao quát hai thời đại. Trong thời đại thứ nhất, Oa-sinh-tơn Uyn-xơ chép lại một cách hết sức trắng trợn và ngu ngốc những bài của tôi đăng trên báo "*Tribune*"^{2*}. Trong thời đại thứ hai, ông ta dùng Sách xanh để kéo dài và bổ sung chương về Hung-ga-ri trong "Sự tiến quân của Nga" của Uốc-các-tơ⁴⁶¹. Dù tác phẩm bôi bác ấy có thảm hại và sự dốt nát mà gã này thể hiện trong tất cả mọi vấn đề - sự ngu dốt thực sự của kẻ ăn cắp văn, - có to lớn thế nào đi nữa thì nhờ quyển sách của mình ông ta vẫn len được vào những cuộc hội họp ở Luân Đôn,

1* Xem tập này, tr. 438.

2* C.Mác. "Huân tước Pan-móc-xơn"

tìm kiếm được sự che chở của Uốc-các-tơ và bè lũ của ông ta và nổi tiếng ở Luân Đôn là "nhà hoạt động xã hội".

Ý kiến về "sự phản bội" của nội các bắt đầu lan truyền ở đây trong dân thường, và nếu những ông ấy dám lặp lại cái trò như năm 1840 và 1846⁴⁶² thì điều đó lần này chưa chắc sẽ qua đi một cách vô ích.

Các Mác của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

154

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁶³

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 19 tháng Tư 1854
28, Deanstreet, Soho

Phri-đrich thân mến!

Qua bức thư của Clút-xơ gửi kèm theo đây, một mặt anh sẽ biết việc tôi được Sim-men-phen-ních thán phục về các bài viết về quân sự của anh, mặt khác, anh sẽ tìm hiểu những nhận xét phê bình khéo léo của ông ấy.

Nếu báo cáo hôm nay của Goóc-tra-cốp (trên báo "Times") và thông báo của báo "Con ong phương Bắc" về việc tập trận ở vùng duyên hải Tréc-kê-xi⁴⁶⁴ sẽ cho phép anh cung cấp cho tôi những

bài cho báo "Tribune", thì anh có thể giáng một số đòn giấu tên chống lại ý kiến của Sim-men-phen-ních mà công chúng đang rất chú ý.

Việc báo "Times" đột nhiên chấm dứt công kích nội các (về chiến tranh) có nghĩa là gì?

Qua các mảnh cắt từ các báo Mỹ, anh có thể thấy - hôm qua tôi được người ta xác nhận điều này qua những nguồn tư nhân - rằng sáu tháng qua "Ban chấp hành trung ương" đã sử dụng những khoản tiền lớn. Qua bài của Các-gơ - kẻ phụ họa với Lơ-đruy - trên báo "Pionier" anh sẽ thấy bản thân Lơ-đruy và cùng với ông ta là toàn bộ giới lưu vong chính thống ôm ấp những ảo tưởng gì về tầm quan trọng và vai trò sau này của chính ông Lơ-đruy ấy. Phía Đức đã thỏa thuận với ông ta rằng hễ ông trở thành vua của nước Pháp thì ông sẽ phái quân đội Pháp, nhưng do bộ chỉ huy Đức Ru-gơ - Blin-đơ - Guê-gơ chỉ huy, xâm nhập vào Đức.

Tôi cũng gửi kèm bản đồ Công-xtăng-ti-nô-plơ, có thể có ích cho anh.

Si-li được phép của thủ trưởng đã đi Pa-ri. Anh ấy sẽ đại diện cho "hãng" ở đây, còn Coóc-nê-li-út thì - ở đây.

Ban-đi-a đang ở Éc-dê-rum^{1*}; ông ta mang quân hàm đại tá; dĩ nhiên được gọi là Mếch-mét-bây, đã cho người ta làm lễ cất bao quy đầu và chấp nhận đạo Hồi. Có thể, ông ta được bố trí làm gián điệp bên cạnh tướng Ghi-ông.

Thời tiết rất tốt. Tiếc là không thể sử dụng nó tốt hơn.

1* - Éc-du-rum

Xét theo bức thư nhận được hôm qua từ Tơ-ria, Ét-ga^{1*} sẽ từ Téch-dát đến thăm Luân Đôn và Đức nửa năm.

C.M. của anh

Tôi thấy thư đã quá dày, vì vậy các mẫu cắt báo tôi sẽ gửi cùng với thư sau.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

155

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁴⁶⁵

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 20 tháng Tư 1854

Mác thân mến!

Câu chuyện báo "Daily News" đã đổ vỡ, và tôi có cơ sở nghĩ rằng ở đây thói ba hoa của ngài Pi-pơ đã đùa ác với tôi; điều đó tôi sẽ không chóng quên đối với cậu ấy. Tất cả đều rất ổn thỏa, chỉ còn phải thỏa thuận về nhuận bút nữa thôi, bài của tôi^{2*} đã *sắp chữ*, bản mo-rát đang ở trong túi tôi. Cách đây một tuần, hôm thứ tư, tôi đã viết cho những ông ấy rằng tôi sẽ làm việc với

1* - Ét-ga Phôn Ve-xtơ-pha-len

2* Ph.Ăng-ghen. "Pháo đài Crôn-stát" ă

những điều kiện thông thường của họ, - và mãi hôm nay mới nhận được trả lời rằng các bài mang tính chất quá chuyên sâu, và mặc dù rất muốn nhưng họ không thể sử dụng chúng; rất lễ phép, nhưng cuối thư là đề nghị trả 2 p.xt. 2 si-linh cho các công trình của tôi và một gợi ý tốt lành khuyên tôi liên hệ với tờ báo quân sự. Tất nhiên tôi sẽ bác bỏ cả hai điều.

Tôi chỉ thấy *một* cách giải thích hành vi lạ lùng đó. Pi-pơ biết việc này, xét theo bức thư không đầu không đuôi cậu ấy viết cho tôi tuần trước, chắc chắn cậu ấy đã khoe sự am hiểu của mình, thành thử toàn bộ câu chuyện đã đi theo con đường điện tín thông thường của những lời đơm đặt trong giới lưu vong đến tai Kin-ken hoặc một người Đức khác nào đó chuyên làm điều nhơ nhớp, có quan hệ với báo "Daily News" và khi đó tất nhiên chỉ cần mô tả chuyên gia quân sự Ăng-ghen đơn thuần nguyên là người tự nguyện nhập ngũ một năm, là người cộng sản và về nghề nghiệp là nhân viên của hàng, là đủ để tất cả đều đổ vỡ. Hình thức từ chối lịch sự ấy dĩ nhiên cần phải coi là đối với Oát-xơ, chứ không phải đối với tôi. Bức thư được viết theo cách là tôi có thể một lần nữa tỏ ý sẵn sàng giúp đỡ, nhưng chỉ với kết quả là tôi sẽ bị xếp vào đám penny-a-liners^{1*}.

Anh sẽ làm ơn cho tôi nhiều nếu anh tìm hiểu xem ai có lỗi trong chuyện ba hoa này; những lời khen của ông Sim-men-phen-ních^{2*} tất nhiên là sự bù đắp hết sức rộng tuếch cho sự đổ vỡ đó.

Hơn nữa, sự chậm trễ của những gã này ở báo "Daily News" đã dẫn đến chỗ một bộ phận những nguồn tài liệu của tôi trong thời

1* - phóng viên rẻ mạt.

2* Xem tập này, tr. 445-447.

gian đó ở đây đã được biết đến qua báo chí Đức. Môn-tơ-kê⁴⁶⁶, người cực kỳ có ích cho tôi, giờ đây tôi hầu như hoàn toàn không thể sử dụng được nữa, và hai tuần nữa, cũng điều ấy xảy ra với tất cả những nguồn còn lại, mà một lần nữa liệu mất 5 p.xt. vì điều nhằm nhĩ đó thì tôi hoàn toàn không muốn.

Tôi khát khao viết cho xong các bài về lực lượng quân sự Nga để gửi cho báo "Times". Nếu chúng được đăng ở đấy thì báo "Daily News" sẽ bị làm nhục. Nhưng sự đổ vỡ thứ hai có thể có những hậu quả đáng buồn, vì lúc đó tôi sẽ hoàn toàn bị làm mất thanh danh. Thật bực mình là tôi không ở Luân Đôn, lúc đó thì tất cả sẽ rất đơn giản. Anh nghĩ gì về điều này? Anh hãy viết ngay cho tôi nhé.

Về những chuyện khác thì sau vài ngày nữa. Bài về bản tin Nga⁴⁶⁷ tôi không thể chuẩn bị kịp cho chuyến tàu thủy tới. Cái đó cần phải nghiên cứu kỹ và so sánh với bản đồ, nếu không thì cả trong việc này nữa cũng có thể bị nhục.

Nếu anh có thể bắt được báo "Tribune" trả nhiều tiền hơn thì tôi sẽ từ bỏ toàn bộ báo chí Anh không ra gì, nơi mà những kẻ bịp bợm Đức chiếm được lòng tin của những biên tập viên ngu xuẩn nên không thể cho đăng ngay cả những bài tốt nhất, và tôi sẽ hàng tuần gửi cho anh một hoặc hai bài cho báo "Tribune". Nhưng vì 200 p.xt. mà hai chúng ta làm việc đến kiệt sức thì quá đáng.

Mong anh hãy viết cho tôi biết ngay là anh có thái độ như thế nào đối với toàn bộ điều nhằm nhĩ đó; chuyện đó làm tôi hết sức bực. Do đó, chúng ta không thể trông cậy vào bất cứ người nào trong toàn bộ tụi ấy và chúng ta phải hy vọng vào nhau thôi.

Stép-phen và Đron-ke đã ở đây trong dịp lễ Phục sinh. Đron-ke đã tiếp thu cung cách đáng ghét của người chào hàng và tôi rất

không thích cậu ấy. Chàng trai đang trở thành kẻ lười biếng thực sự.

Ph.Ă. của anh

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng
Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn
tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

156

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], khoảng 21 tháng Tư 1854

Mác thân mến!

Tôi mới mua quyển sách của ông Sim-men-phen-ních⁴⁶⁸; nếu anh muốn bài phê bình quyển sách đó cho báo "Tribune", thì anh hãy trả lời nhanh. Thứ hai sẽ có bài về việc vượt sông Đa-nuýp, nếu không xảy ra điều gì quan trọng hơn.

Anh có cho là Blin-đơ có thể đùa ác với tôi trên báo "Daily-News"^{1*} hay không? Nếu tôi không nhầm thì chàng trai này đã gắn bó với tờ báo. Những điều ngu ngốc của Héc-xen đăng hôm nay cũng trên tờ báo này, cũng cho thấy những mối liên hệ với báo đó. Ở Luân Đôn còn có viên sĩ quan Đức nào nữa có thể cấu kết với báo này hay không?

1* Xem thư trước

Trước khi liên hệ với báo khác, tôi còn dự trữ một số tài liệu. Điều đó sẽ kéo dài công việc thêm khoảng ba tuần. Nhưng không sao, có tài liệu tốt, tôi có nhiều cơ may hơn, cùng lắm chúng ta cũng sẽ có tài liệu cho báo "Tribune" cơ mà.

Nếu bây giờ tôi không lâm vào tình trạng thiếu tiền đáng nguyên rửa như thế thì tôi đã mời anh đến đây. Song hiện thời việc đó chưa thể làm được, ngoài ra tôi cũng lại cần sớm thuê một căn hộ tư đã. Chú ý tới hợp đồng với báo "Daily News", tôi dự định đến đó vào dịp lễ Chúa Ba Ngôi ở Luân Đôn, nhưng bây giờ chuyến đi sẽ không còn có mấy ý nghĩa. Nhưng chẳng can gì, có thể tôi vẫn sẽ đến.

Do chiến tranh, do đọc ngẫu nhiên nhiều sách quân sự, do chèn chèn thường xuyên v.v. gần đây tôi hay bỏ bê công việc ở văn phòng, cụ thể là vì đầu óc luôn luôn bận nghĩ những công việc khác, tôi đồng thời phạm vô khối sai lầm, tất cả đều kết thúc bằng việc từ chối thu nhận hàng hóa và bằng những điều không hay khác. Như vậy, đã hội đủ nguyên nhân bắt tôi bây giờ phải gỡ lại cái đó vì ba tháng nữa ông cụ tôi^{1*} đến; hơn thế nữa, cả việc thư từ với ông tôi cũng tiến hành cực kỳ chểnh mảng, - ông thậm chí chưa nhận được những cái lễ ra phải nhận được cách đây sáu tháng. Tất cả những cái đó giờ đây cần phải bù lại, và điều đó làm cho tôi rất vất vả. Tuy vậy, sau khi lại lo công việc văn phòng một cách ra trò trong hai tuần, tôi hy vọng sẽ làm được tất cả.

Anh hãy gửi những mảnh cắt ở báo đến cho tôi, không có chúng thì khó hiểu được bức thư của Clút-xơ.

1* - Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

Từ Éc-dê-rum^{1*}, Ban-đi-a sẽ gửi cho người Nga những báo cáo tuyệt vời. Tôi muốn rút cuộc quân Phổ hành động và tuyên chiến với nước Anh. Lúc đó sẽ có rắc rối, và ông cụ tôi sẽ không đến đây. Tôi đối xử với ông chểnh mảng kinh khủng, và lại chuyện tiền nong dù sao cũng tạo có sự cãi cọ.

Tôi gửi kèm bản in thử bài viết cho báo "Daily News"^{2*}, anh hãy nhanh chóng gửi nó trở lại cho tôi. Tôi rất thích thú khi có bản in này: những gã ấy bây giờ đây sẽ không có lý do để khoác lác.

Nhân tiện tôi nói thêm. Ở Luân Đôn có người nào đó bán quyển "Mô tả các hoạt động quân sự của quân đội Nga chống những người nổi loạn Hung-ga-ri năm 1849" (in năm 1851) không? Tôi đã đặt mua quyển sách ấy, nhưng sớm nhất là ba tháng nữa mới nhận được. Nếu tôi có cuốn sách ấy, tôi có thể ngay bây giờ liên hệ với báo "Times". Sách giá 1 1/2 ta-le, thành thử tốn kém chẳng đáng là bao nếu mua hai bản.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* - Éc-du-rum

2* Ph.Ăng-ghen. "Pháo đài Crôn-stát"

157

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 22 tháng Tư 1854
28, Deanstreet, Soho

Phrê-dê-rích thân mến!

Trong câu chuyện với báo "Daily News", Pi-pơ dù sao cũng không có lỗi vì đã từ nửa năm nay cậu ấy hoàn toàn không gặp những người lưu vong. Blin-đơ có quan hệ với báo "*Advertiser*", chứ không phải với báo "*Daily News*". Bê-lư Héc-xen - Cra-piu-lin-xki - Voóc-xen^{1*}, tên vô lại Gô-lô-vin rõ ràng là đã quan hệ với báo "*Daily News*", sau khi bị tổng cổ khỏi báo "*Advertiser*" do ảnh hưởng của Uóc-các-tơ. Ông Ô.Phôn Ven-cơ-stéc đã chuyển từ báo "*Times*" sang báo "*Daily News*", nhưng ông ấy không có mặt ở Luân Đôn nữa, vì tờ báo mình mất này đã cử ông ta đến Ô-me-rô-pa-sa làm *đại diện quân sự*. Cử tên gian lận trên văn đàn ấy! Có thể và thậm chí chắc chắn là gã ấy đã đưa một bọn chó đểu Đức khác tới đó. Nhưng những điều nghi hoặc của tôi chủ yếu liên quan đến người Nga. Báo "*Daily News*" được chỉ đạo sáng suốt đến mức, như ta thấy qua báo cáo vừa rồi về thuế tem, số in của báo đó từ năm 1851 đã giảm kinh khủng, trong số các báo, nó đứng sau báo "*Herald*".

1* Mác gọi mĩ mai Voóc-xen bằng tiếng của nhân vật trong thơ trào phúng của Hai-nơ "Hai hiệp sĩ".

Tôi cho rằng *ngay lập tức* anh phải gửi bài^{1*} đi, có thể nào gửi thế ấy, cho báo "*Times*", không đợi bất cứ tài liệu nào khác (tôi sẽ xem có kiếm được ở đây quyển "Mô tả các hoạt động quân sự"^{2*} hay không). Tuần tới báo sẽ không có thêm tài liệu, vì kỳ nghỉ của nghị viện mãi tới ngày 1 tháng Năm mới kết thúc, tuy về danh nghĩa, ngày kết thúc kỳ nghỉ được coi là 27 tháng Tư. Vì vậy họ sẽ mừng với bất kỳ tài liệu nào gửi tới, và vì những người ấy có sự tể nhị văn chương và chính trị nhiều hơn rất nhiều so với những người làm bồi bác ở "*Daily News*", và họ sẵn sàng chấp nhận bài hay, dù là của quỷ, nên tôi tin chắc rằng bài của anh họ sẽ đăng *ngay*. Đồng thời bằng cách đó anh sẽ báo thù tờ báo vô tích sự này. Còn nếu đây là điều tôi ngờ vực, cố gắng với báo "*Times*" không thành thì 1) anh có thể tin rằng không ai biết điều này vì tôi sẽ không nói điều này với bất cứ một sinh linh nào và 2) anh vẫn còn khả năng sử dụng các tạp chí. Một lần nữa tôi khuyên anh đừng chờ đợi, mà gửi ngay bài đầu tiên ấy cho báo "*Times*" *không cần có bất cứ sự thay đổi nào*.

Còn về Sim-men-phen-ních^{3*} thì tôi cho rằng có quá nhiều vinh dự cho gã này nếu viết về ông ta trên báo "*Tribune*". Ở một trong số các thư riêng của anh gửi tôi, anh có thể viết tất cả những cái cần thiết về điều này để tôi kể lại cho Clút-xơ viết bài gửi báo "*Reform*".

Trong thời gian qua, báo "*Tribune*" lại đăng tất cả các bài của tôi làm xã luận, còn tên *của tôi* thì chỉ đặt dưới mọi đồ bỏ đi. Thí

1* Ph.Ăng-ghen. "Pháo đài Crôn-stát"

2* - "Mô tả hoạt động quân sự của quân đội Nga chống những người nổi loạn Hung-ga-ri năm 1849".

3* Xem tập này, tr.450.

dụ, nó đã chiếm bài phân tích tỷ mỉ nền tài chính Áo^{1*}, bài về cuộc khởi nghĩa Hy Lạp^{2*}, v.v.. Hơn nữa, sự khoe khoang bằng các bài về quân sự của anh đã trở thành một hiện tượng "được hợp thức hoá". Tôi đã quyết định dứt khoát - nếu tôi nhận được sự trả lời của Đa-na về lời nhắc nhở gần đây của tôi - đòi tăng nhuận bút và, đặc biệt, tôi sẽ viện dẫn các khoản chi tiêu cần thiết cho các bài về quân sự. Anh nghĩ như thế nào? Các ngài ấy sẽ phải trả ít ra là 3 p.xt. mỗi bài. Họ chỉ 500 p.xt. để cử Tay-lo đi Ấn Độ, mà tay ấy viết ở đó kém hơn và ít hơn tôi về cùng một chủ đề viết ở đây. Vả lại anh ta có thể biết được gì khi cuối ngựa xem hoa ở một nước như vậy? Với 3 p.xt. một bài, tôi rút cuộc sẽ bò ra khỏi đầm lầy.

Một điều nhơ nuốc đáng ngạc nhiên đã xảy ra liên quan tới Uốc-các-tơ mà sau lần gặp đầu tiên của chúng tôi^{3*}, nota bene^{4*}, tôi không gặp ông ta ở Luân Đôn nữa. Báo "Globe" của nội các, hôm thứ bảy đã diên cuồng tấn công ông ta và nhân tiện xin nói, đã tuyên bố rằng ông ta thỉnh thoảng tuyên được ai đó và làm cho người ấy tin theo mình, nhưng không được lâu.

"Ông An-xti ở đâu? Ông Môn-ti-xơ ở đâu, và ông Gô-li-áp ấy của cuộc cách mạng mới, ông Mác, ở đâu?" "Tất cả những kẻ quân tử ấy đã hiểu sự điên rồ của hành vi của họ và đã quay trở lại tập tục của xã hội tốt đẹp".

Nhưng trên báo ""Morning Advertiser" ngày thứ năm, một "người theo phái Uốc-các-tơ" tuyên bố rằng:

"nếu thậm chí đồng ý vô điều kiện rằng các quan điểm của ông U[ốc-các-tơ] là

1* C.Mác. "Sự phá sản của nước Áo"

2* C.Mác. "Cuộc khởi nghĩa của Hy Lạp"

3* Xem tập này, tr. 427.

4* - chú ý

dấu hiệu của sự điên rồ, thì tất cả những nhân vật ấy chắc chắn vẫn còn mất trí và tạm phải ở lại bên ngoài phạm vi xã hội tốt đẹp".

Tiếp theo ông ta cố ý viết:

"Còn về ông Mác thì tôi sung sướng tuyên bố rằng, cũng như mọi khi, bây giờ ông là người cường nghị và quý báu đứng về phía Uốc-các-tơ".

Cho đến nay tôi chưa làm gì về mặt này và hiện còn đợi. Sẽ còn dịp tuyên bố không đồng ý với quan điểm của U[ốc-các-tơ]. Tôi lại càng thấy tất cả những điều đó là trơ tráo, vì ông ta biết, và chính tôi cũng đã tuyên bố với ông ta, rằng tôi không nhất trí với ông ta về quan điểm *trong bất cứ điều gì*, ngoài vấn đề Pan-móc-xtơn, nhưng ở đây *ông ta* không may mắn ảnh hưởng đến tôi. Nhưng cần phải chờ đợi. Ở đây có một khó khăn. Có một phần tử phái Uốc-các-tơ ngu dốt tên là Mác^{1*} mà báo "Globe" không để ý. Nhưng nếu tôi công khai nói tôi không đồng ý với U[ốc-các-tơ], thì ông ta sẽ nói rằng ông ta không có ý nói tôi, mà nói một M[ác] khác. Hơn nữa, qua báo "Globe" thấy rằng ông Pan-móc-xtơn rất chú ý đến tôi.

Pi-pơ ngày càng trở nên tự mãn và đê tiện. Khi cậu ta cười mỉm, trên mặt cậu ta xuất hiện nhiều nếp nhăn hơn những nếp gấp trên bản đồ hai xứ Ấn Độ. Lão Man-vô-li-ô!^{2*} Cháu Gien-ni gọi cậu ta là chú bé đẹp trai chui từ "chiếc tù và thần"^{3*} ra. Lần sau tôi sẽ thông báo đôi điều ngổ ngỗ về "chú bé đẹp

1* - Phren-xít Mác

2* - ví với nhân vật trong hài kịch của Sếch-xpia "Đêm thứ mười hai".

3* - nhân vật của bài thơ mở đầu trong tập dân ca "Chiếc tù và thần của chú bé" được hiệu chỉnh trong những lần xuất bản của A. Ác-nim và C. Bren-ta-nô trong các năm 1805 - 1808.

trai" này, như ta thấy qua bức thư của chị em cậu ấy, cậu ấy mô tả mình thông qua Bay-rơn và Lai-bnít-xơ.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

158

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, khoảng 24 tháng Tư 1854

Mác thân mến!

Tôi hoàn toàn không thể viết bài cho báo "Times" chừng nào tôi chưa có nhiều tài liệu hơn, nghĩa là một hoặc hai tuần nữa, nhưng lúc ấy tôi sẽ lập tức viết chúng.

Về S[im-men-phen-ních]^{1*} tôi sẽ làm cái gì đó với Hây-dơ; vấn đề là phải làm thế nào để gã ấy không thể trả lời, nghĩa là rất chính xác, hoặc giả nói chung đừng làm gì cả.

Cần phải nghĩ ra cái gì đó cho Hây-dơ: không thể tiếp tục mãi thế được. Vì vậy hôm nay tôi viết cho Clút-xơ⁴⁶⁹, mong cậu

1* Xem tập này, tr. 450.

ấy nói với tôi là có thể bố trí H[ây-dơ] vào một tờ báo Anh - Mỹ nào đó hay không - chàng trai viết tiếng Anh tạm được, - và thứ hai, báo "Reform" có thể trả tiền cho cậu ấy hay không. Nhưng cả hai việc đều với điều kiện nếu điều đó không gây thiệt hại cho Éch-ca-ri-út là người cần được ưu tiên. Tôi đã viết cho C[lút-xơ] rằng nếu có trở ngại đại loại như vậy thì anh gửi cho cậu ấy những điều hướng dẫn cần thiết, gửi cùng chuyến tàu sắp tới, đi vào ngày thứ ba. Đồng thời tôi đã báo cho Clút-xơ về bài viết về Sim-men-phen-ních, để ở Niu Oóc người ta không làm điều gì ngu ngốc.

Hôm nay tôi không thể viết gì hơn nữa.

Cô-sút - tuyệt vời!⁴⁷⁰

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

159

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 29 tháng Tư 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Mấy ngày trước khi Hây-dơ rời đây đi, tôi có cuộc xung đột

với cậu ấy về bài "Hiệp sĩ có ý thức cao thượng" khi có mặt những người khác, vả lại cậu ấy chống chúng ta với tư cách một người từ lâu (bí mật) theo hiệp sĩ^{1*}, hoặc chí ít là với tư cách một người độc lập nổi giận. Sự việc đã kết thúc bằng một chuyện tai tiếng lớn. Tôi cho là không cần thiết viết cho anh về điều này, một là vì bản thân anh biết khá rõ Hây-dơ, và thứ hai, vì cậu ấy thống thiết xin tôi giới thiệu cậu ấy cho anh, mà tôi thì không muốn đưa "bức thư của U-ri-a"⁴⁷¹ cho cậu ấy.

Có thể, người ấy đã hoàn toàn chuyển sang phía chúng ta, nhưng nếu do lâm vào cảnh túng thiếu mà cậu ấy bám lấy chúng ta thì điều đó tuyệt nhiên chưa có thể là bằng chứng. *Dù sao* tôi cho rằng anh đừng quá gần gũi với H[ây-dơ], đừng quá tin cậu ấy và đặc biệt là đừng viết bất cứ cái gì *cùng với* thằng nhóc ấy. Trước khi để cậu ấy làm việc đó và, như vậy, làm cho công chúng "quen với" cậu ấy, cần phải có thêm nhiều bằng cứ chứng minh lòng thành thực của cậu ta. Chúng ta đã có kinh nghiệm quá tồi tệ nên chúng ta phải thận trọng và đa nghi, dù chỉ là chút ít.

Tôi gửi kèm theo đây bức thư có một đoạn trích từ bài của Clút-xơ.

I-man nói, theo lời Blăng, là anh đã viết cho Blăng rằng anh sẽ đến thăm nơi đây. Có đúng thế không?

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

160
ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁴⁷²
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 1 tháng Năm 1854

Mác thân mến!

Chuyện Hây-dơ hơi khó chịu. Lẽ ra dù sao anh vẫn phải báo cho tôi biết, nếu chàng trai xử sự đáng ngờ *trong công việc của đảng*. Mà *như vậy* tôi chỉ còn cách là phỏng đoán rằng cậu ấy, một tay mới, là hoàn toàn đáng tin cậy. Trước đây tôi có gặp cậu ấy vắn vắn mấy ngày ở Pphan-xơ, gặp cậu ấy ở Luân Đôn trong nhóm người thân mật, nơi mà hình như anh đặc biệt chú ý đến cậu ấy và Mây-ơ, vì vậy tôi đã phải kết luận rằng chàng trai ở Luân Đôn đã ăn năn, đã trải qua những thử thách mà anh ta gặp phải đã xứng đáng được khoan thứ. Từ trước đến nay tôi đã đối xử với cậu ấy chính là như vậy, và vì cậu ấy ăn không ngồi rồi và nói chung là một chàng trai vui vẻ, nên đã cùng với cậu ấy đi lang thang nhiều nơi hơn bất cứ ai khác, đã đi lang thang khắp nơi, và thậm chí vì những kẻ phi-li-xtanh nghĩ thấy mối liên hệ của tôi với Me-ri^{1*} và cần phải chấm dứt chuyện ấy, mà đã thuê một căn hộ bên cạnh cậu ấy, chưa chuyển đến. Tất cả những cái đó giờ đây khó sửa chữa; tôi thấy chỉ có một kết cục: qua bức thư của anh, tôi phải kết luận rằng anh đã đưa cho cậu ấy bức thư gửi tôi. *Bức thư ấy*

tôi chưa hề nhận được^{1*}. Anh hãy viết cho tôi ngay để tôi có thể đòi cậu ấy trả lời.

Bài về Sim-men-phen-ních tôi viết cùng với Hây-dơ⁴⁷³ vì hai lẽ: 1) tôi muốn nện gã ấy, nhưng theo cách để không lộ ra là tôi làm việc cho báo "Reform"; 2) H[ây-dơ] nhất thiết cần được giao một công việc nào đó để chấm dứt cảnh ăn không ngồi rồi của cậu ấy. Bài rất tốt, có điều đôi chỗ bị hỏng vì văn phong của Hây-dơ, nhưng ở đó ông S[im-men-phen-ních] bị chửi thậm tệ. Chuyện đó sau này sẽ không thể mang lại cho Hây-dơ bất kỳ lợi ích nào, vì cậu ấy không bao giờ viết được bài thứ hai như vậy; trái lại, chuyện đó đem lại cho cậu ta một ấn tượng mạnh như là một mẫu mực về phương thức hành động đáng tin cậy và "có căn cứ" tốt mà chúng ta đang dùng để hành động. Song cả điều đó cũng sẽ không xảy ra nếu tôi được thông báo, dù sao tôi cũng đã tốn tiền cho chàng trai; mà như vậy thì cậu ấy là gánh nặng cho tôi, và tôi rất cuộc chịu trách nhiệm ít nhiều về các khoản nợ gia đình v. v. của cậu ấy.

Tình hình chuyến đi Luân Đôn của tôi khá phức tạp. Tôi có quá nhiều công việc văn phòng cho nên bút ra không dễ; nhưng nếu công việc với báo "Daily News" thành công, thì tôi sẽ vẫn đi để đích thân dàn xếp nó dứt điểm. Nhưng bây giờ điều đó không còn nữa, đi chuyến này tôi sẽ tốn cả thấy 7-8 p.xt., không có số này thì tôi khó lòng ổn thoả. Hơn nữa, tôi sẽ có thể ở đấy 3-4 ngày là cùng, vì thế tôi sẽ cố gắng thu xếp để khởi đi chuyến này.

Căn cứ vào bức thư của Clút-xơ mà tôi gửi trả lại, tôi quyết định gửi bài về S[im-men-phen-ních] cho Clút-xơ; cậu ấy có thể định đoạt bài đó tùy theo hoàn cảnh; nếu cậu ấy đã quá gần bó

1* Xem tập này, tr. 459-460, 465.

với S[im-men-phen-ních], thì bài ấy ít ra là dùng để thông báo cho đích thân Clút-xơ về S[im-men-phen-ních] và sẽ giúp cậu ấy không sa lầy trong những quan hệ đó. So sánh hai người lính này tôi vẫn thích Vi-lích hơn S[im-men-phen-ních] là người làm bộ thông minh nhưng chẳng có gì trong tâm hồn ngoài thói quen huênh hoang và hỗn xược, và toàn bộ sự thông thái của ông ta chung quy chỉ là những hiểu biết rút ra từ một số sách giáo khoa và sách tra cứu hết sức xoàng xĩnh.

Tôi sẽ viết cho anh một bài cũng lại về quân sự hoặc một bài nào khác về đề tài Thổ Nhĩ Kỳ kịp chuyến tàu sắp tới rồi bến vào ngày thứ sáu. Đã đến lúc quay trở lại những bài đầu tiên của chúng ta về vấn đề này^{1*} và về mặt chính trị: cả ở đây các sự kiện cũng đã xác nhận tuyệt vời quan điểm của chúng ta. Sự ngoan cường của cuộc khởi nghĩa của người Hy Lạp⁴⁷⁴ và những khó khăn rõ rệt của người Thổ Nhĩ Kỳ ở Bun-ga-ri rất cuộc chứng minh rằng dân cư theo đạo Cơ Đốc bắt đầu rục rịch và đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ nhanh chóng đi gần tới chỗ cáo chung. Mặt khác, một điều nữa chứng tỏ người Thổ Nhĩ Kỳ rất yếu là khi mùa đông về, quân đội của họ, như thường lệ trước đây, phần lớn đã chạy tản mát về nhà và tất cả mọi cuộc cải cách đều không thể tiêm cho những chàng trai ấy tinh thần binh sĩ châu Âu. Về chuyện Ô-đét-xa⁴⁷⁵ đành phải đợi những tin tức tử mĩ hơn, cho đến nay tất cả đều quá mâu thuẫn. Lu-pu-xơ^{2*} nổi trận lôi đình đối với

1* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Chính sách của Anh. - Đì-xra-e-li. - Những người lưu vong. - Mát-di-ni ở Luân Đôn. - Thổ Nhĩ Kỳ". *Ph. Ăng-ghen*. "Điểm tranh chấp thực tế ở Thổ Nhĩ Kỳ". "Vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ". "Điều gì sẽ xảy ra với Thổ Nhĩ Kỳ thuộc châu Âu".

2* - Vin-hem Vôn-phơ

quân đồng minh về việc cho đến nay họ chưa đập tan quân Nga ad majorem gloriam^{1*} của A-bóc-đin và Bô-na-pác-tơ. Anh ấy và Hây-dơ thi nhau dọa những kẻ phi-li-xtanh bằng mâu thuẫn tuyệt đối và thói lỗ mãng. Một trong số những người đó, mà cả hai cũng nên, sẽ chóng bị đánh; hôm qua điều ấy suýt xảy ra, nhưng tôi bắt đầu nói bằng thổ ngữ Lan-kê-sia, chế giễu những người phi-li-xtanh ấy và đem lại cho Lu-pu-xơ và Hây-dơ khả năng rút lui trong danh dự.

Vả lại, H[ây-dơ] sẽ không bao giờ là nguy hiểm; về năng lực văn chương, cậu ấy kém hơn rất nhiều so với Đron-ke bé bỏng; chuyên môn chính của cậu ấy là vô công rồi nghề, không có bất kỳ kiến thức nào và chỉ có lòng khát khao lớn muốn lĩnh hội những điều sơ đẳng trên mọi mặt. Sau nhiều khổ ải, cậu ấy đã may mắn thuộc vắn võ lòng chữ Nga, nhưng từ đó cậu ấy lại quên mất.

Và nếu trời phù hộ cho anh ta thì habeat sibi^{2*}!

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - cho sự vinh quang tột bậc

2* - cứ tùy ý!

161

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁷⁶ Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 3 tháng Năm 1854
28, Deanstreet, Soho

Phri-đrich thân mến!

Bằng từ ngữ "bức thư của U-ri-a"^{1*} tôi đã đem lại điều gây hiểu lầm. Tôi *không* đưa bức thư nào cho ông Hây-dơ ấy cả, ông này tuyệt nhiên không chào từ giã tôi, hơn nữa cũng không thể làm điều đó, vì ông ấy quá say. Ông ấy đã viết cho tôi từ nơi hẻo lánh của ông ấy ở gần Man-se-xtơ, nơi ông ấy cư trú, và đã đề nghị giúp đỡ ở Man-se-xtơ. Tôi coi đó là "bức thư của U-ri-a" chỉ với ý nghĩa đó, lý giải hơi "mạnh dạn" thành ngữ này. Có thể ở Man-se-xtơ ông ấy không còn động cơ chủ yếu kích thích ông ấy lên mặt trước I-man và Si-li rằng mình là "vĩ nhân", là người "độc lập" và "người bất mãn". Dù sao anh không còn cách nào khác là đối xử với ông ấy một cách xã giao và thúc ông ấy dần dần lo công việc. Từ khi ông ấy ở nước Anh, ông ấy luôn luôn sống dựa vào người khác, và nếu ông ấy có việc làm đem lại phương tiện sinh sống thì chẳng mấy chốc ông ấy vứt nó đi. Vì bây giờ ông ấy có nhiều thì giờ rảnh rỗi, nên ông ấy ít ra phải viết đều đặn cho báo "Reform", vả lại, báo này thậm chí chưa trả cho Éch-ca-ri-út một phác-thình nào. Song nếu bây giờ ủng hộ nó thì chẳng bao lâu nó sẽ có khả năng chỉ trả.

1* Xem tập này, tr. 459 - 460

Tôi thấy các "militaria" của anh^{1*} - về việc "quân Nga rút khỏi Ca-la-phát" và tình hình ở Đô-brút-gia - được chứng thực một cách rạch ròi. Việc pháo kích Ô-đét-xa có lẽ là do quân Nga khiêu khích. Nếu quân Anh không đổ bộ binh ở đây thì tôi cảm thấy họ không đạt được nhiều, - ngoài việc làm yên lòng dân thường sợ hãi, mà dân ở đây thì tùy theo mức độ chiến tranh ngày càng bắt đầu biểu hiện trong thuế và công trái mà trở nên bức tức điên cuồng về sự bất hành động của các hải đoàn đồng minh; cũng có thể xảy ra việc Ni-cô-lai cần một sự biểu dương lực lượng như vậy để làm lời hiệu triệu "gửi nhân dân nước mình"⁴⁷⁷ thêm sắc bén. Về việc Nội các Anh thỏa thuận với Pê-téc-bua thì không còn có thể nghi ngờ gì nữa sau khi biết được rằng trong số "thư tín bí mật" đã rút bỏ đi một *văn kiện*, trong đó A-bóc-din (năm 1844) *đồng ý* với đề nghị của nước Nga. Tôi linh cảm rằng ở đây ẩn giấu một điều gì tương tự ngay từ trước khi biết có sự giả mạo ngày tháng và chữ ký xác nhận "giác thư" mà cựu bộ trưởng ngoại giao^{2*} thuộc đảng To-ri trong thượng nghị viện ám chỉ. Qua "Tuyên bố của nữ hoàng trong Hội đồng cơ mật" về các tàu trung lập và tàu Nga chuyên dụng, anh có thể thấy rằng ngay cả bây giờ những gã ấy vẫn còn phối hợp với Nga các bước đi của mình trên bàn cờ - tuy báo "*Journal de Saint - Pétersbourg*" đã chỉ trích chính họ về "*lập trường hai mặt*". Đồng thời đã xuất hiện một bản "tuyên bố" y như vậy ở Xanh - Pê-téc-bua, được viết bằng những từ ngữ gần y như thế. Đó không thể là điều ngẫu nhiên. Nhưng trong việc này họ không tính đến Bô-na-pác-tơ. Gã này dù thế nào đi nữa, cũng hiểu

1* - các bài viết về quân sự (ý nói các bài của Ăng-ghen "Quân Nga rút khỏi Ca-la-phát" và "Tình hình quân đội ở Thổ Nhĩ Kỳ").

2* - Man-mơ-xbê-ri

rằng trong trường hợp này là có ý nói đến đầu óc của ông ta, và với tư cách là kẻ bịp bợm chuyên nghiệp, ông ta không cho mình cư xử *như* Lu-i - Phi-líp đáng thương vào năm 1839 và năm 1840⁴⁷⁸. Khi anh đọc những tài liệu mật thời kỳ 1830 - 1848, thì không còn nghi ngờ rằng nước Anh đã lật đổ L[u-i] - Ph[i-líp], rằng báo "National" đáng kính, mặc dù tâm lý ghét Anh mù quáng của mình và nhờ có tâm lý này mà đã vô tình trở thành một trong những công cụ chủ yếu của nền chính trị Anh.

Báo "Tribune" như anh biết, rất khoái đóng vai trò tờ báo đấu tranh cho đạo Cơ Đốc. Điều càng làm cho tôi buồn cười là những gã ấy đã đăng bài của tôi làm xã luận, trong đó để chủ yếu trách cứ người Thổ Nhĩ Kỳ tôi chỉ ra rằng họ duy trì đạo Cơ Đốc^{1*} - tất nhiên không nói một cách gay gắt như thế. Quả thật, người Thổ Nhĩ Kỳ lẽ ra phải chết chỉ vì họ đã cho phép giới thần quyền Bi-dăng-tin phát triển dưới một hình thức mà ngay cả các hoàng đế Hy Lạp cũng không bao giờ nghĩ tới. Về bản chất, chỉ còn có hai dân tộc theo đạo - người Thổ Nhĩ Kỳ và dân cư Xla-vơ Hy Lạp của Thổ Nhĩ Kỳ. Cả hai đều nhất định bị diệt vong; dân Xla-vơ Hy Lạp ít ra thì cùng với cách tổ chức xã hội theo lối của cha cố đã được củng cố dưới sự thống trị của người Thổ Nhĩ Kỳ. - Ngoài ra, tôi đã gửi cho báo "Tribune" một câu chuyện tai tiếng nữa về "linh cứu của Chúa" và "chế độ bảo hộ" ở Thổ Nhĩ Kỳ^{2*}, và những gã ấy sẽ không nhận thấy đằng sau tài liệu lịch sử là sự chế giễu độc địa đối với đạo Cơ Đốc.

Tôi sẽ rất mừng nếu bây giờ nhận được của anh tài liệu gì đó cho báo "Tribune", vì tôi đang bận dùi mài nghiên cứu lịch sử nhà

1* C.Mác. "Cuộc khởi nghĩa của người Hy Lạp"

2* C.Mác. "Tuyên chiến - Bàn về lịch sử phát sinh vấn đề phương Đông"

nước Tân Hy Lạp đến đời vua Ôt-tôn, còn kết quả thì tôi có thể trình bày sớm nhất là hai tuần nữa, có thể, trong cả một loạt bài. *Mê-tắc-xa-xơ*, từng là sứ thần Hy Lạp ở Công-xtăng-ti-nô-plơ và đã tiến hành hoạt động âm mưu ở đó - báo "Presse" ở Pa-ri đã đăng một bài không tồi mô tả hoạt động của tên Ban-đi-a Nga - Hy Lạp này, - là công cụ chủ yếu của tên vô lại Ca-pô-di-xtơ-ri.

Bây giờ trong những giờ rảnh rỗi tôi học tiếng Tây Ban Nha. Tôi bắt đầu từ Can-đê-rôn, từ "*Pháp sư màu nhiệm*" của ông - một Phau-xtơ Thiên chúa giáo - Gơ-tơ đã lấy cho vở "Phau-xtơ" của mình không chỉ một số chỗ, mà cả một màn kịch. Ngoài ra - *horribile dictu*^{1*} - tôi đã đọc bằng tiếng Tây Ban Nha cái không thể đọc bằng tiếng Pháp - "A-tan" và "Rơ-nê" của Sa-tô-bri-ăng và đôi cái của Béc-na-đanh Đơ Xanh-Pi-e. Bây giờ tôi đọc cật lực "Đông - Ki-sốt". Tôi thấy rằng bước đầu học tiếng Tây Ban Nha phải dùng từ điển nhiều hơn khi học tiếng I-ta-li-a.

Tôi tình cờ vớ được "Tài liệu lưu trữ ba năm về tình hình I-ta-li-a, từ khi Pi IX lên ngôi đến khi bỏ rơi Vơ-ni-dơ, v.v." - điều tốt nhất là tôi đã đọc về đảng cách mạng I-ta-li-a, gồm một tập văn kiện mật và văn kiện đã công bố, những thư từ chộp được v.v.. Biên soạn rất tốt. "Pan-mi-xtơ" (Chi-e phát âm tên "Pan-mốc-xtơ" như vậy) cả ở đây cũng là nhân vật chính. Gã này có mặt ở khắp nơi trong các âm mưu của mình và nói chung đã có lối sống rất lý thú.

Anh vẫn còn nợ tôi *militaria*^{2*} của Uốc-các-tơ. Chỉ có thể đánh người này trên cơ sở các tri thức "chính diện". Do đó, trong

1* - nói một cách lạ lùng

2* - những bài về quân sự

lĩnh vực này và trong kinh tế chính trị học của ông ta, nơi nào cũng có thể chỉ rõ toàn bộ sự hời hợt của ông ta.

Vale faveque^{1*}

C.M.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

162

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 6 tháng Năm 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tiếc rằng, "báo cáo" mãi hôm kia sau khi bưu điện đóng cửa, mới tới, và thậm chí trả thêm một si-linh như thường lệ cũng không thể gửi bài đi Niu Oóc được⁴⁷⁹.

Người Ba Lan Mi-xcốp-xki - xem "Hiệp sĩ cao thượng" - kết thúc rất tồi. Con người đáng thương đã từ lâu ở trong điều kiện vật chất vô cùng thảm hại, không thể nào kiếm được tiền cần thiết để đi Công-xtăng-ti-nô-plơ, vì anh ấy không thuộc số những

1* - Chúc mạnh khỏe và xin hãy thông cảm cho tôi.

"người được ưa chuộng" của "nhà cầm quyền"^{1*}. Như vậy, anh ấy đã rơi xuống địa vị người vô sản lưu manh ở Oai-tơ-sa-pen⁴⁸⁰, và chúng tôi ở Uê-xơ-En-đơ thỉnh thoảng đã dành cho anh ấy một sự giúp đỡ nho nhỏ. Cách đây hai - ba ngày, người khốn khổ ấy đã *bị thiêu sống* cùng với sáu người lưu vong khác trong một căn lều gỗ mà anh ấy đã sống với họ ở Oai-tơ-sa-pen. Lúc đầu bị bắn cùng, rồi suýt chết đói và cuối cùng chết thiêu - dĩ nhiên đó là tất cả những gì có thể đòi hỏi trong cái "thế giới tốt nhất trong số các thế giới" này^{2*}.

Vì vị tiến sĩ thông minh toàn diện Vít-xơ đã phát biểu trên báo "Republik der Arbeiter" một bài công kích điên cuồng các "tư tưởng truy lạc" và "sự cợt nhả" vô nguyên tắc của chúng ta⁴⁸¹, nên tôi thấy là đúng lúc khi nhận được của Ét-ga Bau-ơ mà tôi thỉnh thoảng có gặp - sau những cuộc gặp này bao giờ cũng có trạng thái nôn nao khó chịu vì rượu - một số lời giải thích về lumen mundi^{3*} này và về viên cổ đông hiện nay ở nhà khoái lạc kiểu Vai-tinh. Đây là vấn đề những điều tôi được biết.

Ông Vít-xơ đã xuất hiện ở Béc-lin có lẽ ít lâu sau khi anh ở đây về⁴⁸². Đó là một chàng thanh niên huyênh hoang, ghét cay ghét đắng tri thức "chính diện", vì thế cậu ấy không bao giờ có thể thi ngành y đến nơi đến chốn, nhưng đã cuồng nhiệt lao vào "tài trí thế giới" tích tụ ở Stê-hê-li⁴⁸³. Lúc đầu là môn đồ của Bru-nô^{4*}, rồi của Stiéc-nơ, anh ta trở thành thành viên của nhóm

1* - Cô-sút

2* *Vôn-te*. "Can-đít" (châm ngôn ưa chuộng của Păng-glô-xơ, một trong những nhân vật của cuốn truyện).

3* - ngọn đèn của thế giới

4* - Bru-nô Bau-ơ

"Những người tự do" của Ét-ga Bau-ơ⁴⁸⁴, rất quan tâm đến việc giải phóng phụ nữ và đã quyết định trở thành "người suồng sã". Để thực hiện ý định đó, anh ta đã dúi với bà chủ làm nghề hộ sinh đã cho anh ta thuê phòng. Người nữ hộ sinh này sau đó đã bắt đầu tổ chức cho "con người suồng sã" những màn kịch, kêu gọi lương tâm của anh ta, ta thán về việc mất "Tiểu Va-la-khi" của mình; lúc đó tên thộn Vít-xơ lập tức tìm cách bồi thường cho bà ta về sự mất mát đó bằng việc kết hôn "tự do" với bà ấy. Bà ta trân trọng túi tiền của ông Vít-xơ bao nhiêu thì cũng trân trọng bấy nhiêu "cái túi tự nhiên" của một người công nhân nào đó ở cùng nhà - một công nhân chế tạo máy lực lưỡng. Nhưng chính nỗi khổ này cũng được Vít-xơ vĩ đại giúp sức, ông ta để cho người công nhân làm việc như một cái máy, còn mình thì giữ quyền nâng cao phẩm chất sản phẩm của người công nhân ấy bằng cái tên "Pru-đông - Phu-ri-ê - Vít-xơ". Và nếu trong hội "Những người tự do" bắt đầu nói đến Pru-đông thì cần phải hiểu đó không phải là Pru-đông Pa-ri, mà là người nối dõi của người công nhân chế tạo máy được Vít-xơ đỡ đầu. - Vì ông Vít-xơ đã tiêu nhiều tiền, không học được gì, khoe cuộc hôn nhân tự do của mình, thì cha Vít-xơ đã làm cho cuộc hôn nhân đó mất nội dung, và ông đã bắt đầu sống bằng lao động văn chương vụn vặt của mình, giống như May-en, và bằng tiền ứng trước mà các nhà từ thiện Béc-lin cấp cho ông ta với những "niềm hy vọng" mà ông ta đưa ra bảo đảm. Đã xảy ra một cuộc cách mạng. Vít-xơ đã trở thành một diễn giả nhân dân, một trong những phó chủ tịch của câu lạc bộ dân chủ, nơi mà Ét-ga Bau-ơ kéo ông ta vào. Rồi ông ta là cộng tác viên của báo "Reform"; nhưng ngọn đèn tài năng của ông ta mờ mịt đến mức ngay cả Ru-gơ cũng có thể trội hơn ông ta. Cuối cùng ông ta đã bám lấy "thái độ mĩa mai" đối với cách mạng, kết hợp với người nữ hộ sinh của mình bằng cuộc hôn nhân dân sự hợp pháp và theo thể thức nhà thờ, làm lành với ông thân sinh ra mình và, như con

chó xù ướt, đã cùng người nữ hộ lý của mình và với Pru-đông - Phu-ri-ê - Vít-xơ chuẩn đi Mỹ, nơi ông ta làm ăn phát đạt với tư cách là bác sĩ, nhà triết học và thành viên của "Com-mu-ni-a"⁴⁸⁵.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

163

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁴⁸⁶ Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 9 tháng Năm 1854

Mác thân mến!

Tôi không hiểu vì sao bài cho báo "Tribune" đến muộn^{1*}. Thư được đưa tới bưu điện lúc tám giờ mười lăm phút *cùng với thư tín công vụ*, hơn nữa đã nhắc tuy phái chú ý đặc biệt đến bức thư. Những thư công vụ gửi cùng một lúc đã đến kịp thời. Nếu nó chỉ được chuyển đi cùng với chuyến bưu điện thứ hai thì nó phải đến tay anh muộn nhất lúc 2 giờ. Tôi có thể coi đó chỉ là bằng cứ chứng minh sự quan tâm của ông Pan-móc-xtơ đến anh. Vì trong thời gin đó chuyện đánh nhau chưa được xác nhận, nên tôi hy vọng rằng anh không gửi bài đó đi.

1* Xem tập này, tr. 469.

Về *militaria*^{1*} của Uốc-các-tơ, lần sau tôi sẽ viết. Vấn đề này tất nhiên tôi chỉ có thể trả lời dưới hình thức những nhận xét mà tôi sẽ viết bằng tiếng Anh; anh sẽ phải đưa chúng vào bài của anh.

Chuyện tiến sĩ Vít-xơ rất đáng rút ra bài học, và trong tay Clút-xơ chuyện đó chắc sẽ đến bất cứ nơi đâu.

Về Mi-xcốp-xki đáng thương, thì "người cao thượng"^{2*} vẫn sẽ nói rằng như vậy rồi cuộc ông ấy vẫn "biến mất tâm"⁴⁸⁷. Đọc xong chuyện này trên các báo Luân Đôn, tôi lập tức nghĩ rằng những người chết cháy ở đây chắc chắn là những người lưu vong.

Hãy-dơ thì tôi sẽ bố trí tùy theo khả năng cho phép, và anh ấy sẽ không thể lẫn tránh công việc, một khi tôi thả lỏng anh ấy một chút. Chàng trai giờ đây đang ở Brát-phoóc, nơi cậu Nhóc^{3*} gọi anh ta đến nhân dịp sắp của cậu ấy^{4*} đi vắng khiến cho anh ấy phải chịu cách ly mấy ngày trước khi có thể làm được gì đó. Bài của cậu Nhóc⁴⁸⁸ làm cho tôi rất thú vị do cậu ấy dẫn ra và say sưa nhắc lại một cách kỹ càng tất cả những câu nói hóm hỉnh thường dùng của báo "Neue Rheinische Zeitung" về Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, Bỉ v.v..

"Những hoạt động quân sự của quân đội và hải quân Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ năm 1850" của A. Luýt-ghen, cựu thiếu tá, là quyển sách hợp lý và cần kể đầu tiên về trường hợp Vi-li-den. Nó hoàn toàn xác nhận những ý nghĩ nảy sinh trong tôi khi tôi bước đầu nghiên cứu chuyện này⁴⁸⁹. Kế hoạch đầu tiên của ông

1* - những bài về quân sự

2* - Vi-lích

3* - Đron-ke

4* - Bóc-cốp

Vi-li-den rất tốt, có điều quá rộng; tốt đến mức ngay cả ý định muợn mần muốn trở lại với nó, hơn nữa dưới dạng bị bóp méo, cũng đã bắt người Đan Mạch phải suy nghĩ về việc rút lui; tuy họ có 36 000 người so với 26 000 và đã đưa vào tác chiến hầu hết số quân của họ, còn ở người Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ thì hơn một phần năm số quân còn ở ngoài vòng chiến đấu. Nhưng khi Vi-li-den thực sự giáp mặt với kẻ thù thì ông ta đã mất bình tĩnh do ảnh hưởng của những thông báo trái ngược nhau mà ông ta nhận được và những đề nghị càng rối rắm hơn nữa. Ngay vào đêm trước trận đánh, ông ta phái quân dự bị của chính mình đi đánh kẻ thù tưởng tượng ở phía trái, đến địa điểm mà họ hoàn toàn ở ngoài phạm vi tác chiến và đồng thời huỷ lệnh đã phát ra về việc tấn công mà tất cả mọi kế hoạch bố trí đã nhằm vào. Vậy, việc tập trung quân dự bị từ phía trái, nơi không có kẻ thù nào cả, việc để hỏ trung tâm mà cuộc tấn công chủ yếu nhằm vào, sự lộn xộn của cánh phải là cánh đánh đòn phản kích chính. Tất cả những cái đó đủ để giải thích kết quả, tuy nhiên ông ta có lẽ vẫn sẽ giành được thắng lợi, nếu không quá vội vàng cho rằng ngay từ tám giờ sáng tất cả đều đã bị mất. Thậm chí ngay lúc 11 giờ ông ta đã có thể thắng trong trận đánh, nhưng sự hoảng sợ của ông khi nghe tin có hai tiểu đoàn Đan Mạch xuất hiện ở phía sau sườn trái của ông ta (hai đại đội kỵ binh và bốn đại bác là đủ để đánh tan chúng), đã nhắc "người tiến hành việc vụ hồi chiến lược với tất cả mọi lực lượng" nhớ lại luận điểm rằng "bản thân người vụ hồi bị vụ hồi", và lúc đó ông ta quyết định dùng mọi lực lượng để thoát khỏi chỗ đó. Đối lập với nhà lý luận là một viên tướng^{1*} già từng ngồi ở cương vị tư lệnh - tuy phần lớn trong điều kiện hòa bình - có tầm nhìn hẹp, chịu trách

1* - Crô-gơ

nhiệm không phải trước chính phủ lâm thời ôn hòa theo lối tiểu thị dân bất lực, mà là trước ông vua thực sự^{1*} và nội các, và do đó một điều khó mà xử sự kiên cường hơn. Chính nhờ điều này mà ông ta đã *thắng* trong trận đánh; hoạt động có kết quả của những đơn vị Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ ít người chống lại những đơn vị Đan Mạch đông hơn họ gấp đôi và gấp ba (theo chính báo cáo chính thức của phía Đan Mạch) chứng minh một cách đầy đủ rằng 26 000 quân Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ hoàn toàn đủ sức đối phó với 36 000 quân Đan Mạch. Các chàng trai đã đánh nhau *tuyệt vời*, mặc dù có nhiều tân binh trong hàng ngũ họ và sự rối rắm mà Vi-li-den đã tạo ra trong toàn bộ quân đội ngay hai tuần trước khi chiến dịch bắt đầu bằng những mệnh lệnh mới của mình, mặc dù thậm chí thiếu cán bộ quân sự. Một quân đội như vậy có thể đánh dễ như bốn quân Phổ nhiều gấp đôi.

Quân đồng minh đã *buộc phải* oanh kích Ô-dét-xa vì cò quân sứ^{2*} của họ bị xúc phạm. Việc oanh kích xem ra không gây hại nhiều, và vì họ không đổ bộ và không chiếm thành phố, nên đó là thất bại hơn là thắng lợi. Còn tuyệt vời hơn cả là tin vệt lan truyền rằng "chúng bơi đi theo hướng tới Xê-va-xtô-pôn". Hơn nữa, mỗi hành động của *quân Nga* bắt buộc thực hiện dù chỉ là mưu toan vờ vĩnh trả thù, đều dẫn đến chỗ quyền lãnh đạo chiến tranh ngày càng tuột khỏi tay A-bóc-din và Pan-móc-xton và cuộc chiến tranh phải dần dần mang tính chất tích cực hơn. Ngoài ra, Bô-na-pác-tơ chẳng bao lâu sẽ cần niềm vinh quang rõ rệt,

1* Phrê-đê-rích VII

2* - pavillon parlementaire: cờ treo trên chiếc tàu đi gặp đối phương để thương thuyết.

tuy Phri-đô-lin trung thành của ông - Xanh - Ác-nô^{1*} chính là

con người có khả năng làm ông ta bẽ mặt. Nếu viên hiệp sĩ này không cần phải khôi phục cái cơ nghiệp mà từ năm 1851 ông ta đã mấy lần bị mất, thì ông ta sẽ không bao giờ chõ mũi vào phương Đông. Nhưng những người thuộc loại ấy đúng là thích hợp hơn cả để dùng lối thâu quân nhu gian lận mà làm cho quân đội ưu tú nhất phải tan rã, rồi bằng những điều ngu ngốc về quân sự làm cho nó bị thất bại nhục nhã. Tôi đợi những kết quả tốt đẹp từ cuộc hành quân của Ba-i-a bas-empire ấy^{2*}.

Ph.Ă. của anh

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga
trong C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập,
xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

164

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁹⁰
Ở MAN-SE-XTƠ**

Luân Đôn, 22 tháng năm 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghe-n thân mến!

Anh không đến vào hôm thứ bảy là tốt. Bệnh tật của tôi -

1* Xanh - Ác-nô được ví một cách mỉa mai với nhân vật trong vở kịch của Si-lơ "Đi đến nhà máy sắt".

2* - đế quốc thời suy thoái (chỉ Đế quốc La Mã hậu kỳ hoặc đế quốc Bi-dăng-tin); ở đây có ý nói Đế chế thứ hai ở nước Pháp.

nó kéo dài đã hai tuần rồi - đã có lúc nguy kịch. Tôi không nói

chuyện được, và ngay cả cười cũng làm tôi đau vì cái mụn lớn giữa mũi và miệng bị mưng mủ, sáng nay đã giảm ít ra là đến mức hoàn toàn có thể chịu được. Và đôi môi sưng tấy lên cũng gần như trở lại mức cũ, v.v.; nói tóm lại - có tất cả mọi triệu chứng cho thấy sắp bình phục. Chỉ có quỷ mới muốn loay hoay hai tuần với thứ ghê tởm như vậy trên mặt. Ở đây không phải chuyện đùa đâu. Tuần vừa rồi tôi buộc phải hoàn toàn ngừng đọc và ngừng hút thuốc và hôm nay tôi đợi Phruê-in để hỏi xem có thể hút xì gà được không.

Để nổi bất hạnh được trọn vẹn, từ thứ sáu (từ tối thứ năm) cả ba cháu đều lên sởi, thành thử nhà trở thành một trạm quân y thực thụ.

Tôi gửi kèm đây bức thư của Clút-xơ. Đáng bực thay cái chết của báo "Reform".

Tôi hy vọng còn *cả một tuần* này nữa anh sẽ thay tôi phục vụ châu Mỹ, vì hiện tôi hoàn toàn không thể viết được cái gì và vì cái chuyện gổm ghiếc này mà tôi đã mất tong 6 p.xt., điều này rất khó chịu. Trong lúc đó tôi vẫn đợi đôi dòng của anh.

Thư gửi kèm theo đây, anh chỉ nên cho Lu-pu-xơ^{1*} xem thôi. Hây-dơ có lẽ được giao sứ mệnh làm mất thanh danh anh ở Man-se-xtơ. Anh hãy thận trọng hơn với gã này.

C.M. của anh

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga
trong C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập,
xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Vin-hem Vôn-phơ

165

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁴⁹¹

Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 3 tháng Sáu 1854
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Bây giờ, khi tôi đã khỏi bệnh và tất cả các cháu đều bình phục, tuy chưa ra khỏi nhà, thì vợ tôi cảm thấy rất khó ở, chắc là do trực đêm và chăm sóc người ốm. Tệ hơn cả là bà ấy không muốn hỏi ý kiến bác sĩ, mà tự mình kê đơn thuốc cho mình - lấy cố là cách đây hai năm với bệnh y như thế này, thuốc của Phrê-in chỉ làm cho sức khoẻ bà ấy kém đi. Nếu tình hình không chuyển biến tốt thì cuối cùng tôi đành phải bắt ép. Vì vậy tôi không thể gửi thư tín đi vào các ngày thứ ba, vì *hôm ấy* Pi-pơ bận dạy học, không thể làm thư ký cho tôi, còn đối với vợ tôi trong trạng thái như hiện nay thì không nên viết lách làm khổ bà ấy. Như anh thấy, tôi đã trở thành Pê-tơ Slê-mi-lơ^{1*} thực thụ. Hơn nữa, trong mấy năm cả gia đình nói chung đều khoẻ mạnh và, chúng tôi hy vọng, sẽ tiếp tục như vậy khi cuộc khủng hoảng này qua đi. Thực ra, cái hay là tất cả đều lần lượt ốm cả rồi.

Trong bài tin hôm qua^{2*} tôi đã chế giễu kế hoạch quân sự của báo "Times" đăng trên số ra ngày thứ năm⁴⁹². Nhưng xem ra, nếu tin vào các báo Pháp, - kế hoạch đó có tính chất không chính thức. Báo "Moniteur" báo tin rằng Ô-me-rơ-pa-sa vội vã bảo vệ Xi-li-xtơ-ri. Có thể, bài ấy chỉ dùng để giữ

1* *Sa-mít-xô*. "Chuyện kỳ lạ của Pê-tơ Slê-mi-lơ (từ "slê-mi-lơ trong tiếng Do Thái có nghĩa là người khốn khổ").

2* *C.Mác*. "Việc thành lập Bộ chiến tranh đặc biệt ở Anh. - Chiến sự ở vùng Đa-nuýp. - Tình hình kinh tế".

vững tâm trạng người Pa-ri và chống chọi các hậu quả của việc Boa-sô vĩ đại lưu lại Pa-ri^{1*}. Theo các thông báo của người Nga và theo báo cáo của Nây-pia trên báo hôm nay, tôi không thể hình dung tình hình một cách rõ ràng. Rốt cuộc, hình như người Anh lại không đạt được gì.

Hôm qua kẻ vô công rồi nghề lực lưỡng thuộc phái dân chủ là tiến sĩ Ốt-tô đến chỗ tôi. Anh này người gốc Đan Mạch. Theo lời anh ta, hiện anh bị trục xuất khỏi Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, còn trong những năm 1848 - 1849 anh đã tham gia phong trào Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ và "Thuy-rinh-ghen". Lu-pu-xơ^{2*} có biết những chi tiết nào đó về anh ta không?

"Tài liệu lưu trữ ba năm về tình hình I-ta-li-a" đã kết thúc. Trong "Những nhận xét" kèm theo ở cuối, người soạn, trái với những văn kiện do chính ông ta thu thập, cố chứng minh rằng "Nước I-ta-li-a trẻ"⁴⁹³, và do đó, Giu-đép-pơ Mát-di-ni là linh hồn của phong trào năm 1848. Nhưng đặc biệt ngộ là phần kết trong đó chứng minh rằng phong trào phải được giải thoát khỏi tính chất dân tộc hẹp hòi của nó: phải bắt đầu việc kết nghĩa anh em giữa những dân tộc khác nhau đã bị thất bại trong những năm 1848 - 1849 do tính chất phân tán của họ; hoặc là Nga hoặc là Hợp chúng quốc châu Âu. Tiếp theo điểm này là sự thổ lộ:

"Việc nô dịch I-ta-li-a tuy thuộc vào các điều kiện châu Âu - I-ta-li-a chỉ có thể tự do trong lòng châu Âu tự do. Lúc đó đã xuất hiện bản tuyên ngôn để xướng việc xây dựng khối *liên minh hùng cường của những người bị áp bức* chống lại khối liên minh của những người đi áp bức".

Và "Khối liên minh hùng cường của những người bị áp bức" đó được Mát-di-ni thực hiện như sau:

1* Xem tập này, tr. 483.

2* - Vin-hem Vôn-phơ

"Lúc đó Mát-di-ni đã hoàn thành sứ mệnh nặng nề của mình, ký với Lơ-đruy -

Rô-lanh, Đa-sa-rô và *Ru-gơ* một hiệp nghị mới liên kế I-ta-li-a không chỉ với Ba Lan và Pháp, mà cả với chính nước Đức là nước từ trước đến nay vốn là nô lệ tự nguyện và dường như là người nhiệt thành thờ phụng chế độ nô lệ. Như vậy, từ những phía hết sức khác nhau và những dân tộc thù địch nhau nhất, những người hành hương đi tới ngôi đền tự do".

Tôi đã nhận được báo từ Mỹ, nhưng thư thì chưa. Trên tờ báo nhỏ ở Đu-lô-nốp, "Ru-gơ", người đã ký "hiệp nghị mới" với Mát-di-ni, tuyên bố rằng - nhân cuộc chiến tranh chống Nga có triển vọng nước Đức phát triển theo hướng "tự do", và nếu đạt được dù chỉ là thứ "tự do ở Anh" thì cần phải tham gia vào đó. Đúng trên quan điểm bi quan chủ nghĩa là "đáng xấu hổ, lười biếng, theo lối Nga". Như anh ấy, triển vọng sẽ bị mất tài sản cá nhân trong một năm làm cho nhân vật cao thượng đó sẵn sàng nhập cuộc với mọi sự "tiến bộ", và trong trường hợp cần thiết, cũng trở thành người theo chủ nghĩa lập hiến.

C.Mác của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

166

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 10 tháng Sáu 1854

Mác thân mến!

Tôi rất tiếc là không thể gửi anh bài cho ngày thứ ba, nhưng tôi *hoàn toàn không thể* làm được việc ấy vì có nhiều công việc văn phòng khiến bây giờ tôi hoàn toàn không thể viết bài ngay trước hôm gửi bài đi một ngày - vào các ngày thứ hai và thứ năm. Ngoài ra, bây giờ tôi sống cách bưu điện 3/4 giờ đi đường, thành thử buổi tối không thể kịp làm được gì cho chuyến bưu điện thứ hai trong ngày. Vì vậy, tôi phải làm việc vào tối thứ bảy và tối thứ tư. Mai tôi sẽ gửi cho anh một bài *cận kẽ* về việc vây hãm Xi-li-xơ-ri^{1*} là bài chắc chắn đáng chú ý; có thể, cả mấy bài ngắn về trò hề hải quân ngu ngốc của Nây-pia⁴⁹⁴ và tình hình quân đội ở Bun-ga-ri.

Bây giờ tôi nghiên cứu nghiêm túc chiến dịch Hung-ga-ri và dự định đến tháng Mười nghiên cứu xong tất cả mọi nguồn tài liệu; *tôi nhất định sẽ viết xong quyển sách trong mùa đông này*⁴⁹⁵. Càng đi sâu vào đối tượng, tôi càng thấy rõ ràng cả hai mặt đều tốt. Hiện nay tôi đang so sánh Guéc-gây^{2*} với Vin-đi-sơ-grét-xơ⁴⁹⁶ và tôi thấy rằng trong sự bào chữa của mình, Vin-đi-sơ-grét-xơ cũng nói láo như trong các bản tin của mình mà ông ta không đủ dũng khí để phủ nhận. Quả là có một không hai khi mỗi người trong hai địch thủ cố quan niệm quân đội của mình còn tồi tệ hơn quân đội của kẻ thù. Tuy vậy, cha Vin-đi-sơ-grét-xơ, như chúng ta đã biết cả trước đây nữa, là con lừa trăm phần trăm, - và tự ông ta cũng mô tả mình là con lừa, - còn trong các hoạt động vô lý của ông ta, những kẻ giúp ông ta không thể nào tốt hơn, có lẽ là những viên tướng phụ thuộc còn ngu ngốc hơn, đặc biệt là Vơ-bna, Sô-rít và trước hết là tổng đốc hào hiệp I-ê-la-sích. Guéc-gây, với thói vô sỉ của ông

1* *Ph.Ăng-ghe-n*. "Cuộc bao vây Xi-li-xơ-ri"

2* *A.Guéc-gây*. "Cuộc đời và hoạt động của tôi ở Hung-ga-ri năm 1848 và năm 1849"

ta, truyền đạt các sự thực thẳng thắn và đúng đắn hơn nhiều so với kẻ bào chữa quen nói láo Vin-di-sơ-grét-xơ. Chiến dịch đó hoàn toàn xứng đáng với những năm 1848 - 1849. Cả hai bên thua liểng xiểng, quân đội cũ cũng như quân đội cách mạng đều đã bị nhục. Tuần sau tôi hy vọng nhận được quyển sách chính thức về Áo⁴⁹⁷, còn trong mấy ngày tới thì theo danh mục của Bróc-hau-dơ, tôi sẽ lập bản kê những tài liệu còn cần đến nó. Tôi cần Cláp-ca⁴⁹⁸, và khi đó tôi sẽ có tất cả những cái chủ yếu.

Bài cho báo "Times"^{1*} tôi sẽ viết xong vào tuần sau; tất cả các nguồn tài liệu giờ đây tôi đã có, tôi chỉ cần đọc chúng thêm một ít. Anh có thể tìm hiểu xem ở Luân Đôn có xuất bản những ấn phẩm quân sự nào hay không? Hỏi thế là để có lúc cần đến.

Bây giờ tôi phải đi hiệu sách kéo nó sắp đóng cửa. Hãy cho biết tình hình của anh.

Dron-ke đã đi xe ngựa trở về, say như mọi lần. Cậu ta đang nằm trên giường. 8-10 ngày cậu ấy không thể ra ngoài, nhưng nói chung không có gì nghiêm trọng.

Về Ốt-tô tôi sẽ hỏi.

Ph.Ă. của anh

Tôi hy vọng vợ anh đã khoẻ mạnh.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 450, 453-454.

167

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

Luân Đôn, 13 tháng Sáu 1854
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi gửi kèm đây những bức thư của Clút-xơ. Không cần trả lại, vì chúng đã được thông báo cho những người thông thạo, và thư trả lời chúng đã gửi đi rồi.

Bài về Xi-li-xtơ-ri^{1*} tuyệt vời. Lời kêu gọi nước Nga thông qua Áo đòi Nga *hứa* rút hết quân khỏi các công quốc vùng Đa-nuýp (và trên cơ sở lời hứa đó ký kết hiệp định đình chiến và triệu tập đại hội ở Viên) là do chính Nga gợi ý. Đồng thời người ta đã dự đoán rằng Xi-li-xtơ-ri sẽ bị quân Nga nhanh chóng chiếm. Công chúng Anh đã được chuẩn bị đón sự kiện này bằng toàn bộ báo chí của Chính phủ. Do đó mà có sự vội vã của Pa-xkê-vích. Sự chống cự của quân Thổ Nhĩ Kỳ ở Xi-li-xtơ-ri đã lật nhào những tính toán ấy y như đã xảy ra vào mùa thu năm trước, một khi kế hoạch tương tự như vậy đã chín muồi.

Đại tá Gra-khơ là người Tơ-ria mà tôi quen biết; ông không thuộc số các huấn luyện viên Phổ, mà là một người phiêu lưu có tài đã mười chín hoặc gần gần ấy năm tìm vận may ở Thổ Nhĩ Kỳ⁴⁹⁹. Bo-a-sô, người bị tóm ở Pa-ri, như tôi biết qua một trong những crapauds^{2*} tiết lộ, thực sự được bè lũ Pi-a củ sang

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Cuộc bao vây Xi-li-xtơ-ri"

2* - dân thường ở Pháp

Pháp làm phái viên chính trị, chứ hoàn toàn không phải xuất hiện ở đó để thăm bà mẹ già của mình đã năm năm ông ta chưa gặp, như Pi-a khẳng định bằng tiếng Anh rất kém trên báo "Advertiser". Đáng ghét là những crapauds ấy không bao giờ giữ vững vai trò và không thể từ bỏ sự dối trá "lâm ly quá đáng" kêu gọi tấm lòng của những người tư sản nhỏ. Điều đó thật ghê tởm.

Ít lâu nữa anh sẽ nhận được số mới báo "Pionier". Hai-nơ-txen dĩ nhiên sẽ chửi bới om sòm và làm rùm beng đối với báo "Reform" đã quá cố, hơn nữa ông ấy thậm chí còn dẫn đoạn trích lấy ở Ca-tun mà chắc ông ta đã kiếm được trong một quyển sách giáo khoa nào đó có chú thích. Cũng có những lời công kích khôi hài đối với Đu-lông. Ru-gơ vĩ đại viết cả hai - bạn "Đu-lông" và bạn "Hai-nơ-txen". Ông ta báo cho Hai-nơ-txen kế hoạch chung của mình về việc thành lập trường đại học tự do ở Xin-xin-na-ti, trong đó Ru-gơ dự định sống thoải mái phần còn lại của đời mình với tư cách rector magnificus in partibus^{1*}. Cuối cùng, ý nghĩ dù thế nào đi nữa vẫn phải trở thành giáo sư, điều mà dù hết sức quý lụy ông ta cũng không "giành lại được" ở bộ trưởng Lin-đơ-nau của Dắc-den, trước đó nữa, ở bộ trưởng Phổ An-ten-stai-nơ, không để ông yên. Trong sự mô phỏng đã được cải biến ấy về các trường đại học Đức cũng sẽ có "phong học vị tiến sĩ". Chỉ cần có đô-la là với số lượng 1 triệu và 6 công dân ở Xin-xin-na-ti gánh vác việc quản lý tài chính. Kèm theo đây là bản tóm tắt tất cả các khoa học. Một mớ dở hơi, mixtum compositum^{2*} trong số những đầu đề có mặt trong "Bách khoa thư" của Hê-ghen và trong bản chỉ

1* - hiệu trưởng đáng kính ở xứ sở những người không theo đạo

2* - một hỗn hợp phức tạp

dẫn cho mục từ của Éc-sơ và Gru-bơ⁵⁰⁰. Thí dụ: "Ngôn ngữ học đại cương" (Xem Éc-sơ và Gru-bơ, bài của Pốt-tơ về sự truyền bá các ngôn ngữ). Không được cho vào các bộ môn: 1) Stơ-rau-xơ và Bru-nô Bau-ơ; 2) "những người nguy biệ" đang làm cho triết học trở thành điều hồ đồ; 3) không phải bản thân học thuyết chủ nghĩa cộng sản, mà là những "cá nhân đề tiện đã bán đứng nước cộng hòa và nền tự do".

Ở một trong những bài thăm hại của mình, Ru-gơ khen hai cuốn sách về Pan-móc-xton không ghi tên tác giả, tất nhiên không ngờ rằng một trong hai cuốn ấy là của tôi^{1*}.

Vợ tôi nằm liệt giường. Cuối cùng, hôm qua tôi nài được mời bác sĩ Phruê-in. Ông khuyên vợ tôi hể sức khoẻ cho phép thì đi sang Đức, mẹ vợ tôi^{2*} cũng muốn như vậy. Cho đến nay trở ngại chỉ là khó khăn về tiền nong, nhưng sẽ phải làm việc đó theo cách này hay cách khác. Các cháu hôm nay lại đi học.

Nỗi bất hạnh đến với Đron-ke^{3*} mang tính chất bi hài. Các chàng trai xem ra sống khổ sở ở Brát-phoóc.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* C.Mác. "Huân tước Pan-móc-xton" (ý nói phần của tiểu phẩm đã xuất bản thành sách)

2* - Ca-rô-li-na Phôn Ve-xơ-pha-len

3* Xem tập này, tr. 481.

168

ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 15 tháng Sáu 1854

Mác thân mến!

Bức thư của Clút-xơ rất ngộ. Hôm nay tôi muốn viết cho anh tỉ mỉ hơn, nhưng đã quá muộn; vì vậy tôi chỉ báo tin rằng ngay *hôm nay* tôi không viết xong được, như tôi mong muốn, bài về so sánh lực lượng và cơ may giải vây được cho Xi-li-xtơ-ri. Muốn thế cần xem qua nhiều bài cũ, nhưng vì vợ anh ốm, dù sao anh cũng cực kỳ khó viết kịp bài gửi chuyến tàu rời bến vào thứ ba, nên tôi sẽ cố gắng đến lúc đó viết được cái gì đó.

Hây-dơ cũng ốm. Tôi không biết tình hình ra sao, nhưng nghe nói ông ấy nằm liệt giường và đau đủ thứ ở trong ngực. Pphen-dơ bị gì đó ở mắt, nên mấy ngày anh ấy không làm việc được. Đâu đâu cũng thấy bất hạnh, chẳng thấy tia sáng nào. Tôi gửi lời chào chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

169

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠLuân Đôn, 21 tháng Sáu 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Bài của anh đến đúng lúc, khoảng từ 2 đến 3 giờ. Nhưng vì tôi chỉ đợi đến hai giờ rồi phải đi ra ngoài thành phố lo việc nhà, còn vợ tôi thì qua thư kèm theo⁵¹⁰ đã thấy rằng dưới dạng như vậy bài không thể gửi đi được, nên bài vẫn còn nằm đó. Tôi sử dụng nó cho bài của tôi gửi đi vào ngày thứ sáu^{1*}, nhưng tôi đề nghị viết thêm cho tôi trước ngày ấy về những điểm sau đây, nếu không có thì giờ thì viết rất *vắn tắt*:

1) Có gì mới trong những bản tin Thổ Nhĩ Kỳ đăng hôm qua trên báo "Daily News"? Anh có chi tiết nào đó về các sự kiện từ 28 tháng [Năm] đến 13 tháng [Sáu] hay không (theo tôi biết, trong những ngày đó đã có những thông báo giờ chót, tuy rồi rạc).

2) Có điều gì đó trong việc chuyển quân ở bờ biển Tréc-kê-xi đáng nêu, xét trên góc độ quân sự, hay không? Tin tức về Samin tất nhiên cần tiếp tục xác nhận.

3) Có thể nói gì từ góc độ quân sự về việc quân Áo xâm nhập Va-la-khi?

Qua bức thư kèm theo đây anh sẽ thấy quanh tôi là những điều khó chịu. Trong thời gian vợ tôi ốm, nguy kịch đến tột độ,

^{1*} *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Cuộc rút lui của quân Nga"

bác sĩ đáng kính Phruê-in bỗng dừng *thôi đến* nhà và gửi cho tôi phiếu đòi tiền 26 p.xt., tỏ ý muốn "làm rõ" "quan hệ" của ông ta với tôi với tư cách là thầy thuốc. Vì tình hình của vợ tôi nguy kịch - và cả bây giờ vẫn làm tôi lo lắng - tôi dĩ nhiên đã buộc phải đầu hàng "người bạn"^{1*} thân thiết và viết thư hứa cuối tháng này trả cho ông ta 8 p.xt., số còn lại cứ sáu tuần trả một lần. Nếu gã ấy không tấn công đường đột như vậy thì ông ta sẽ không lừa được tôi như vậy. Nhưng làm gì được? Đối với bất kỳ thầy thuốc đứng đắn nào khác, tôi sẽ phải trả tiền ngay cho những lần đến khám bệnh, ngoài ra, nếu điều đó có thể làm được đi nữa thì không thể thay thầy thuốc như thay găng tay được, lúc bệnh nặng, nếu không tìm hiểu trước khả năng v.v. của họ.

Như vậy, tôi đang ở trong một tình thế rất khó khăn. Tôi biết anh cũng cực kỳ quẫn bách. Anh nghĩ thế nào, Đron-ke có thể cho tôi mượn mấy pao để nộp khoản tiền cuối tháng này sẽ hết hạn không? Khi cậu ấy ở đây lần vừa rồi, cậu ấy có nói ngụ ý là nếu gặp tình huống nguy kịch thì có thể hỏi cậu ấy. Nhưng tôi muốn biết trước ý kiến của anh. Khoản nộp đầu tiên này dù thế nào tôi cũng phải trả cho gã ấy đúng hạn đã thỏa thuận, mà kỳ phiếu nhận được cho mấy tháng gần đây thì tôi đã chiết khấu và dĩ nhiên là tôi đã tiêu sạch, vì về các khoản chi tiêu trong nhà, tôi đã phải trả 12 p.xt., còn số tiền tôi được hưởng thì giảm mạnh vì những bài đã bỏ lỡ; ngoài ra, chỉ riêng hiệu thuốc lần này đã tốn một phần khá lớn ngân quỹ.

Cuối tuần này, nếu vợ tôi cảm thấy đủ khỏe, bà ấy sẽ cùng

1* Chơi chữ: "Freund - tên họ. "Freund" - bạn"

các con và Len-sen^{1*} đi tới biệt thự của ông Dai-lơ ở Ét-môn-tôn và ở đây hai tuần. Có thể, với không khí thôn quê bà ấy sẽ bình phục đến mức có thể đi Tơ-ria.

Đúng là những điều khó chịu vất vả gần đây đã làm cho tôi trở thành một con người chán ngắt.

Beatus ille^{2*} những ai không có gia đình.

Vale Faveque^{3*}

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

170 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 27 tháng Sáu 1854

Ăng-ghen thân mến!

Nếu anh viết ngay cho Đron-ke thì tốt. Nếu tôi ngay cả có

1* - Ê-lê-na Đê-mút

2* Sung sướng thay (*Hô-ra-xơ*. Thơ trữ tình 2, bài 1)

3* - Chúc mạnh khỏe và xin hãy thông cảm cho tôi.

thể hoãn trả được những khoản tiền tiếp theo, thì món đầu tiên đến hạn vào cuối tháng này, tôi thấy khó hoãn, thậm chí không thể hoãn được. Cùng lắm là 8-10 ngày; tôi sẽ viết cho Phruê-in là kỳ phiếu của tôi chưa đến.

Tôi chỉ viết mấy dòng, vì tôi đang bận viết bài^{1*}. Tôi không thể viết sớm hơn vì nổi vất vả, chạy vạy, v.v. nhân dịp gia đình tôi chuyển đến chỗ Dai-lơ.

C.M. của anh

Thư của anh tôi đã nhận được hôm nay⁵⁰².

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

171

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], thứ năm, 6 tháng Bảy 1854

Mác thân mến!

Tôi hy vọng anh đã nhận được 5 pao xtéc-linh. Tôi gửi kèm cho ngày mai một bài về thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh^{2*}.

1*. C.Mác. "Chiến tranh. - Những cuộc tranh luận ở nghị viện"

2* Ph.Ăng-ghen. "Chiến tranh ở vùng Đa-nuýp"

Nếu những gã ấy thực sự phái lính Pháp tới biển Ban-tích thì họ *phải* chiếm ít ra là quần đảo A-lan-đơ. Như thế sẽ tốt hơn cả.

Tôi gửi kèm theo đây bài ca tôn giáo. Anh hãy tìm hiểu xem:

1. *Nó thuộc thế kỷ nào?*

2. *Ai là tác giả?*

Xin trả lời gấp.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

172

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 7 tháng Bảy 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Anh hãy thứ lỗi cho tôi về việc chưa báo cho anh biết là đã nhận được 5 pao xtéc-linh. Nguyên nhân là cảnh đại nhốn nháo trong nhà, vì vợ tôi ngày mai sẽ lên đường đi Tơ-ria, mà việc chuẩn bị thì đòi hỏi phải khẩn trương không thể tưởng tượng được.

Tôi vừa nhận được bài của anh^{1*} đúng vào lúc bản thân tôi đang bận nguệch ngoạc chuyện vợ vắn về Tây Ban Nha^{2*}. Vì vậy tôi hoãn bài của anh sang thứ ba, nhất là vì vào các thứ sáu tôi có Pi-pơ làm thư ký, còn các ngày thứ ba thì giờ đây tôi chẳng có ai có thể làm thư ký.

Tôi không có thì giờ xem qua bài thơ^{3*}. Tôi chỉ được rồi sau 6 giờ và lúc đó tôi sẽ trả lời bằng điện tín hoặc qua bưu cục thành phố.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

173

ĂNG-GHEN GỬI MÁC⁵⁰³

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 20 tháng Bảy 1854

Mác thân mến!

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Chiến tranh ở vùng Đa-nuýp".

2* *C.Mác*. "Những chi tiết về cuộc khởi nghĩa Ma-đrít. - Các yêu sách của Áo - Phổ. -Đột công trái mới ở Áo. - Va-la-khi"

3* Xem thư trước

Anh hoặc là làm việc nhiều kinh khủng, hoặc là cố gắng khủng khiếp để kiếm tiền, - chỉ có điều ấy mới cất nghĩa được vì sao anh hoàn toàn im hơi lặng tiếng. Giờ tôi muốn báo cho anh biết rằng sau khi người anh em của sếp Đr[on-ke]^{1*} đến Brát-phoóc, Đr[on-ke] sẽ có thể đưa một số tiền; - cụ thể là bao nhiêu, hiện thời chưa thể nói chính xác, nhưng dù sao thì cũng khoảng 3 hoặc 4 pao xtéc-linh. Người anh em tuần này ra đi, thành thử có thể hy vọng nhận tiền sau ba tuần.

Nau-tơ đã có mặt ở Luân Đôn, ở đây và ở Brát-phoóc, nhưng không lộ diện ở đâu khi chưa gặp Đr[on-ke] trên đường phố. Đr[on-ke] nói rằng ông ấy lơ dờ kinh khủng. Nau-tơ có gặp Đa-ni-en-xơ một hoặc hai lần ngoài đường và thậm chí không biết cậu ấy sống ở Khuê hay ở nông thôn. Buyéc-ghéc-xơ và một người thợ may - cụ thể là ai, Nau-tơ không biết - ở Glát-xơ; họ ở đây dường như không tới; Béch-cơ ở Vai-xen-muyn-đơ^{2*}. N[au-tơ] không thể kể gì hơn ngoài việc nếu ở Phổ họ có thể có một hiến pháp như ở Anh thì tốt.

Ngoài ra, Đr[on-ke] bị dính vào chuyện lời thôi và có thể xảy ra trường hợp chuyện tiền nong sẽ chẳng được gì. Sự thể như sau. Cách đây một tháng hoặc một tháng rưỡi khi cậu ấy ở đây, cậu ấy trong lúc say rượu đã bám vào một phụ nữ trên đường vào lúc một giờ đêm. Bà ấy là một thị dân đã có chồng và đã cho cậu ấy nhiều cái tát; đáp lại, cậu ấy đã đánh ngã bà ta. Thực ra, Đr[on-ke] kể lại chuyện ấy hơi khác, nhưng xem ra sự thể đúng là như vậy. Chồng bà ấy đến kịp thời và họ đi tới sở cảnh sát. Cảnh sát không muốn can thiệp, vụ việc đã kéo dài

1* - Bóc-cốp

2* Đây là nói những nhà tù mà Buyéc-ghéc-xơ và Béch-cơ đang bị giam giữ ở đó.

do những lời nói quanh co dối trá của Đr[on-ke] và giờ đây cậu ấy đã nhận của người được người đàn bà bị hại ủy nhiệm một bức thư đặt vấn đề đòi xin lỗi và *bồi thường*, dọa nếu không thì sẽ cho người nước ngoài một bài học đích đáng. Vì bây giờ vừa lúc người anh em của B[óc-cốp] đến nên anh có thể hình dung tính chất phức tạp của tình hình. Chúng tôi sẽ cố gắng dàn xếp vụ việc, nhưng chắc là sẽ tốn tiền. *Tuy vậy, chuyện này không cần nói với bất kỳ ai*, vì nếu không thì Nhóc con^{1*} sẽ lập tức sinh sự với tôi, bởi lẽ I-man sẽ viết ngay điều này cho cậu ấy; nói chung, không phải tất cả những điều tôi viết cho anh đều có thể báo cho lũ này biết.

Nói chung, theo tôi, điều tốt là toàn bộ thói khoác lác và thói hay đánh nhau đó của Hây-dơ - Đr[on-ke] - I-m[an] sắp kết thúc một cách tồi tệ, nếu không thì do những ông ấy với những vụ lỗi thôi do say rượu của họ mà sẽ không được yên. Dù thế nào đi nữa, Hây-dơ cũng đã có được bài học rất đáng ghi nhớ là ngón tay bị vẹo mà ông ấy sẽ mang theo suốt đời, và Đron-ke cũng đã lĩnh đủ.

Mọi chuyện có vậy thôi.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Đron-ke

174
MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵⁰⁴
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 22 tháng Bảy 1854

Ăng-ghen thân mến!

Sự lựa chọn mà anh dùng để cắt nghĩa sự im lặng dài ngày của tôi^{1*} là đúng. Dù sao sẽ thích thú hơn, nếu cái ngăn cản tôi viết là việc học gạo. 3.xt., tôi gộp vào 5 p.xt. để bước đầu nộp cho "ông bạn"^{2*}, và gần 8 p.xt. cần cho chuyến đi của vợ tôi; chuyến đi không thể trì hoãn được nữa, và nó đòi hỏi phải có một số đồ trang bị mới vì lẽ dĩ nhiên là vợ tôi không thể đến Tơ-ria dưới một hình thức tồi tả được. Những khoản chi tiêu bất thường đó lại đã làm tôi xung đột với những chủ nợ thường xuyên và "bình thường" v.v. của tôi. "Đó là chuyện cũ"^{3*}, v.v..

Đã bốn tuần Clút-xơ vẫn biệt vô âm tín.

Ý kiến anh về Tây Ban Nha ra sao?⁵⁰⁵

Tôi dù thế nào cũng lại cần cung cấp cái gì đó về các vấn đề chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ. *Thứ nhất*: về điều xấu xa ở châu Á. *Thứ hai*: về điều mà tôi đã làm rõ qua báo Pháp về những sự kiện vừa rồi ở vùng Đa-nuýp; vả lại, do không có bản đồ nên

1* Xem tập này, tr. 491-492.

2* Chơi chữ: Freund - tên họ của thầy thuốc mà Mác nợ tiền, "Freund" - "người bạn".

3* *Hai-nơ*. "Tấu khúc trung gian trữ tình". Bài thơ 39

tôi không biết các tên gọi đúng tới mức nào. Từ ngày 7 đến sáng ngày 8 đã diễn ra trận đánh của quân đoàn Nga gồm 13 nghìn người dưới sự chỉ huy của Xôi-mô-nốp và Khru-li-ốp (có thể là chữ "o" chứ không phải "e"). Đến tối ngày 7, Khru-li-ốp chiếm vị trí phía bắc Giuyéc-giê-vô^{1*}. Ban đêm các quân đoàn Thổ Nhĩ Kỳ vượt sông ở phía dưới và phía trên thành phố, tiến vào phía sau quân Nga, nên rạng sáng Kh[ru-li-nốp] đã buộc phải đốt phá vòng vây, hơn nữa, chịu tổn thất đáng kể. Quân Nga rút lui, nhưng không cùng một hướng, mà một bộ phận đi về Phrê-tê-sti, một bộ phận khác đi về Kê-lu-ghe-rê-ni(?), một bộ phận thứ ba đi về hướng đông, tới Ác-giê-sơ. Họ dừng lại ở đây và Xê-lim-pa-sa với I-xcan-đơ-bếch, có lẽ ngày 9 và 10 đã tiến hành cuộc tấn công thắng lợi vào quân Nga ở Phrê-tê-sti. Ngày 9, Goóc-tra-cốp với 20 000 người đã tới gần *Giuốc-gium*(?)^{2*} và hàng ngày kéo đến những đơn vị quân đội mới. Cách bố trí của ông ta như sau: ở bờ trái sông Ác-giê-sơ, việc vượt sông này tại Phu-lốc-si(?), Pha-la-xtốc(?), Cô-pô-sa-na(?) và Pro-giê-se-ni(?) được những đơn vị tăng viện yểm trợ. Sự bố trí của toàn bộ quân đội Nga: sườn trái từ Cùm-pô-lung và Cùm-pi-na (?) dọc sông Ác-giê-sơ theo hướng Brai-lốp^{3*} và Ga-lát. Quân Thổ Nhĩ Kỳ: từ Ca-la-phát qua Tuốc-nô^{4*}, Giuyéc-giê-vô đến Ôn-tê-nít-xa và (?) Ca-la-ra-sơ^{5*}. Từ Tuốc-nô đến I-dơ-la-dơ. Ở đây, Xê-lim-pa-sa áp sát I-xcan-đơ-bếch; những quân đoàn chủ yếu ở Giuyéc-giê-vô - những

1* - Giuốc-giu.

2* - Có lẽ là Giuốc-giê-ni

3* - Brai-lơ

4* - Tuốc-nô-Mê-gu-rê-la

5* - Kê-la-ra-sơ

quân đoàn ở xa Giuyéc-giê-vô là đội tiên phong - ở sườn trái là quân đoàn của ông ở Ác-giê-sơ, tiếp đến ở Ôn-tê-nít-xa và Xi-li-xtơ-ri^{1*}. *Thứ ba*: tổng số quân đội Nga, trên cơ sở bài tin của "Morning Chronicle", hơn nữa, quân số của một tiểu đoàn, tôi - khác với bài tin - cho là chỉ có 550 người:

Bộ binh

3 sư đoàn của quân đoàn 3 (Ô-xten-Xa-ken)

3 sư đoàn của quân đoàn 4 (Đan-nen-béc-gơ I)

2 sư đoàn của quân đoàn 5 (Li-đéc-xơ)

8 sư đoàn = 16 lữ đoàn = 128 tiểu đoàn

Tổng cộng: gồm 71 000 người

Kỵ binh

3 sư đoàn kỵ binh nhẹ

1 sư đoàn long kỵ binh

128 đại đội mỗi đại đội 120 người, trên 15 000

Pháo binh

46 khẩu đội (mỗi khẩu đội 10 pháo = 460)

46 khẩu đội (mỗi khẩu đội 8 pháo = 368)

Pháo thủ và chỉ huy = 12000 (?)

Ngoài ra: 10 trung đoàn Cô-dắc chính quy với 40 đại bác, 3 tiểu đoàn công binh, xe cộ và đội cầu hoặc đội dự bị.

Tổng cộng:

1* - Xi-li-xtơ-ri

128 tiểu đoàn bộ binh	= 71 000
3 tiểu đoàn công binh	= 2 000
128 đại đội kỵ binh	= 15 000
40 đại bác	= 13 000
Xe cộ	3 000
Quân Cô-dắc	8 000
Quân không chính quy	6 000
Tổng cộng	118 000

Thứ tư: điều mà không có bản đồ thì không thể nói gì đến hải hước là bước tiến chậm như rùa của quân Pháp và quân Anh, có lẽ họ sẽ *không* vượt qua được sông Đa-nuýp. Xanh - Ác-nô bắt người của mình hành quân dưới trời nóng bức như vậy từ A-đri-a-nô-pôn^{1*} đến Buốc-ga-xơ nhằm mục đích gì? Có lẽ, chàng hiệp sĩ ấy cố gắng liên tục tiến tới Công-xtăng-ti-nô-plơ rồi từ đó lại quay trở về bất cứ nơi nào để kiếm tiền ngựa xe. Trong thực tế, tình hình quân nhu của Anh ở Vác-na, Đép-na, v.v., như thế nào?

Nếu anh không còn thì giờ viết bài kịp ngày thứ ba thì anh hãy viết chỉ ít là mấy bài ngắn mà tôi có thể sử dụng được.

Nhân tiện nói thêm. Về bài thơ^{2*} thì có thể nó là của Gốt-phrít, được gọi là Kin-ken, hoặc một nhà thơ Xi-lê-di nào đó thuộc trường phái Ô-pít-xơ, hoặc, cuối cùng, nó do chính Hây-dơ viết.

Tôi gửi kèm theo đây bản thảo chop được của một nhà văn trẻ, nhưng ngoài Lu-pu-xơ^{3*}, anh đừng cho ai xem cả. Nhà văn trẻ ấy là ai?

1* -Ê-điéc-nê

2* Xem tập này, tr. 489-490.

3* Vin-hem Vôn-phơ

Chào anh.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

175

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 27 tháng Bảy 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghe-n thân mến!

Tôi đợi anh gửi một cái gì đó vào ngày thứ ba. Ông Héc-bóc khoác lác quá mức. Ông Héc-bóc ấy là em vợ của Vô-rôn-xốp và đồng thời là quốc vụ khanh Anh phụ trách các vấn đề quân sự. Sự khoác lác của người Anh nói rằng Nê-xmít và Bát-lơ đã "một mình" giữ vững Xi-li-xơ-ri là hoàn toàn lối bịch. Anh đã đọc về phiên họp tối thứ hai chưa, tại đó do một cú châm kim băng của Đi-xra-e-li, quả bong bóng xà phòng "Xê-va-xtô-pôn" của Giôn bé nhỏ^{1*} và báo "Times"⁵⁰⁶ đã vỡ?

Pi-pơ sau khi sống hai tuần với cô gái điếm mà cậu ấy tuyên

1* - Rốt-xen

bố là của báu, đã bắt đầu giống con lợn sữa kiệt sức và - than ôi! - lại ăn bám tôi, sau khi xài hết 20 p.xt. trong hai tuần và bây giờ thì đã kiệt quệ cả với ý nghĩa này lẫn với ý nghĩa kia. Trong không khí nóng bức như vậy, quả là khó chịu đựng được sự có mặt của chàng trai từ sáng đến tối và từ tối đến sáng. Đã thế cậu ấy còn ngăn cản tôi làm việc.

Hôm thứ bảy tôi đã nhận được của cha *Ta-cơ* mẫu thư sau đây:

"Thưa ngài! - Lúc này số câu về "Tiểu phẩm"⁵⁰⁷ khá lớn, ngài có thể gửi cho tôi một số bài lấy trong báo "Tribune" hợp sở thích của công chúng được không? Tiểu phẩm thứ ba về Pan-móc-xton sẽ thúc đẩy hai tiểu phẩm đầu^{1*}.

Chân thành, *Ta-cơ* của ngài"

Đồng thời tôi nghe Phrai-li-grát nói rằng tên bịp bợm Tơ-rúp-nơ tuyên bố những "Tiểu phẩm" là *thuộc số* những ấn phẩm *của mình*. Tôi nhận thấy rằng *Ta-cơ* xin "những bài lấy từ báo "Tribune" để lại lẫn tránh vấn đề nhuận bút. Nhưng 1) khắp cả Luân Đôn *ông ấy* không thể kiếm được những bản báo "Tribune", vì nhận được báo ấy chỉ có những người đặt mua, và ngay cả ở Niu Oóc cũng không thể đặt mua thêm một bản nào; 2) giờ đây không một bài nào trong số các bài có thể dùng được nếu không có những bổ sung đáng kể. Sẽ phải nói toạc với gã này và chấm dứt các quan hệ "tình cảm". Nếu ông ấy chịu đáp ứng điều đó và, mặt khác, nếu anh đồng ý, thì tôi sẽ có những đề nghị sau đây:

1) Tôi sẽ lấy từ báo "Tribune" cung cấp cho ông ta để in lại phần phê phán thư tín bí mật^{1*}. Muốn thế, Đron-ke phải gửi cho

1* *C.Mác*. "Huân tước Pan-móc-xton" (ý nói bài thứ ba, bài thứ tư và bài thứ năm xuất bản thành hai cuốn sách mỏng)

1* *C.Mác*. "Những tài liệu về việc chia cắt Thổ Nhĩ Kỳ" và "Thư tín ngoại giao bí mật"

tôi bài thứ hai về đề tài này mà ở đây bưu điện đã làm thất lạc. Số này không phải trả tiền. Số 2 và số 3 lấy tiền mặt, phải trả khi giao bản thảo, cụ thể là:

2) Tiểu phẩm chung về Pan-móc-xton mà tôi sẽ bắt đầu bằng bài mở đầu trên báo "Tribune"^{1*}, còn phần giữa và phần cuối thì tôi sẽ viết lại.

3) Tiểu phẩm mà tôi sẽ phải viết cùng với anh về ngoại giao và hoạt động quân sự của người Anh từ lúc tuyên chiến. Về tài liệu cho cả hai, chúng ta có thể sử dụng những bài đã đăng trên báo "Tribune". Nếu anh đồng ý điểm 3 thì vấn đề là:

Đòi bao nhiêu về cái đó?

Có lẽ các thứ của tôi tiêu thụ tốt hơn là các tác phẩm của Uốc-các-tơ, ông này "vui mừng" khi *Ta-cơ* in lại bài lem nhem của ông ta lấy từ báo "Advertiser" trong loạt bài "Tiểu phẩm" của mình.

Nếu anh đồng ý với tất cả những điều đó (dĩ nhiên, số 2 và số 3 phải được viết một cách lý thú để gây được ấn tượng mạnh thực sự ở Luân Đôn, ngoài ra, với *Ta-cơ* giờ đây đã hình thành những quan hệ khiến có thể viết gì mình muốn, không phải nhìn ngó sợ sệt các định kiến của người Anh), thì anh hãy soạn cho tôi văn bản một bức thư để rồi tôi báo cho ông *Ta-cơ*. Vì tôi quá kém trong các vấn đề kinh doanh, nên cho đến nay tôi cố ý không trả lời ông ấy bằng miệng lẫn bằng văn bản. Nhưng đừng để mất thời gian.

Tôi rất thích cuốn sách của Chi-e-ri "Lịch sử hình thành và phát triển của đảng cấp thứ ba", 1853. Đáng ngạc nhiên là ông ta, cha đẻ của "đấu tranh giai cấp" trong ngành sử học Pháp, lại

1* *C.Mác*. "Huân tước Pan-móc-xton". Bài thứ nhất và bài thứ hai (trên báo "New York Daily Tribune" dưới nhan đề "Pan-móc-xton")

bày tỏ ở lời tựa lòng phẫn nộ những "người mới", là những người giờ đây cũng thấy được sự đối kháng giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản và đang có xu hướng muốn tìm ra dấu vết của sự đối lập ấy ngay trong lịch sử của đẳng cấp thứ ba và cho đến năm 1789. Ông ta ra sức cố gắng chứng minh rằng đẳng cấp thứ ba bao hàm tất cả mọi tầng lớp, trừ giới quý tộc và giới tăng lữ, và giai cấp tư sản đóng vai trò đại biểu của tất cả các phần tử khác. Ông ta dẫn ra, chẳng hạn, một đoạn trích báo cáo của các sứ quán Vơ-ni-dơ:

"Cái gọi là các tầng lớp của vương quốc gồm ba tập đoàn người: giới tăng lữ, giới quý tộc và tất cả những người còn lại có thể gọi bằng một tên chung là *nhân dân*".

Nếu ông Chi-e-ri đọc những tài liệu của chúng ta viết thì ông ấy sẽ biết rằng sự đối kháng gay gắt giữa giai cấp tư sản và nhân dân lẽ tự nhiên là chỉ nảy sinh từ lúc giai cấp tư sản không còn đối lập với giới quý tộc và giới tăng lữ với tư cách là đẳng cấp thứ ba nữa. Còn về "gốc rễ lịch sử" của sự "đối kháng *vừa mới nảy sinh hôm qua*", thì đúng là quyển sách của chính ông ta cung cấp bằng cứ tốt nhất chứng minh rằng những "gốc rễ" ấy đã phát sinh cùng với sự phát sinh của đẳng cấp thứ ba. Từ cụm từ "*Senatus populusque Romanus*"^{1*} nhà phê bình nói chung là sắc sảo ấy sẽ phải đứng trên quan điểm của mình rút ra kết luận rằng ở La Mã chưa bao giờ tồn tại một sự đối kháng nào khác, ngoài sự đối kháng giữa thượng nghị viện và dân chúng. Tôi rất thích thú là từ "*catalla, capitalia*", nghĩa là tư bản, như thấy rõ qua những tài liệu ông ta dẫn ra, được dùng cùng với sự phát triển của các công xã thành thị. Ngoài ra, dù hoàn toàn không muốn, ông ta đã chứng minh rằng không gì kìm giữ thắng lợi của giai cấp tư sản Pháp như việc mãi năm 1789 nó mới dám

1* - "thượng nghị viện và nhân dân La Mã"

hành động cùng với nông dân. Trình bày rất không tồi, tuy không có những điều khái quát cần thiết:

1) Thoạt đầu, ít ra là từ khi các thành thị nổi lên, giai cấp tư sản Pháp trở nên có thế lực đặc biệt nhờ được tổ chức dưới dạng các nghị viện, cơ cấu quan liêu v.v., chứ không phải như ở Anh, nhờ một mình thương nghiệp và công nghiệp. Đó chắc chắn là nét tiêu biểu thậm chí cả đối với nước Pháp hiện đại.

2) Qua sự trình bày của ông ta người ta thấy rất rõ sự lớn lên của giai cấp diễn ra như thế nào, trong khi những hình thức khác nhau mà trong đó trọng tâm của nó ở những thời gian khác nhau tập trung vào những bộ phận khác nhau của giai cấp đã có được ảnh hưởng nhờ những hình thức đó tiêu vong. Chuỗi liên tục đó của những biến hóa mà giai cấp đó thực hiện chừng nào nó chưa giành được quyền thống trị, theo tôi, trước đó không đâu được mô tả tốt như vậy, ít ra là về sự phong phú của tài liệu. Đáng tiếc là ông ta dừng lại ở những câu chung chung và ai cũng biết về *maîtrises*, *jurandes*^{1*} v.v., nói vắn tắt, về những hình thức phát triển của giai cấp tư sản công nghiệp, mặc dù cả trong lĩnh vực này chỉ một mình ông biết tài liệu. Điều ông trình bày tốt và nhấn mạnh là tính chất âm mưu và tính chất cách mạng của các phong trào thành thị thế kỷ XII. Các hoàng đế Đức, như Phri-đrich I và Phri-đrich II chẳng hạn, đã ban hành những lệnh chống những "*comuniones*", "*conspiraciones*", "*conjurationes*"^{2*} ấy hoàn toàn theo tinh thần Quốc hội hiệp bang Đức⁵⁰⁸. Thí dụ, năm 1226, Phri-đrich II thậm

1* - thợ cả, người quản lý phường hội

2* - "công xã", "hội kín", "hội thề"

chỉ bỏ tất cả mọi "hội đồng chấp chính" và những cơ quan thị chính tự do khác ở các thành thị xứ Prô-van-xơ:

"Pervenit nuper ad notitiam nostram quod quarundam civitatum, villarum et aliorum locorum universitates ex proprio motu constituerunt jurisdictiones, potestates" (Potestad), "consulatus, regimina et alia quaedam statuta... et cum jam apud quasdam... in abusum et pravam consuetudinem inoleverunt... nos ex imperiali auctoritate tam jurisdictiones etc, atque concessionem super his, per comites Provinciae et Forcalquerii ab eis obtentas, ex certa scientia revocamus, et inania esse censemus"^{1*}.

Tiếp theo:

"Conventiculas quoque omnes et conjurationes in civitatibus et extra... intercivitatem et civitatem et inter personam et personam seu inter civitatem et personam, omnibus modis fieri prohibemus". (Constitutio pacis Frederici I.)^{2*}

"Quod nulla civitas, nullum oppidum, communiones, constitutiones, colligationes, confederationes vel conjurationes aliquas, quocumque nomine censeantur, facere possent;

1* - "Cách đây không lâu chúng tôi được biết rằng các công xã của một số thành phố, địa phương và thôn xóm đã chủ động lập những tòa án, chính quyền" (tổng trấn), "các hội đồng chấp chính, cơ quan và những thiết chế khác đại loại như vậy... và vì trong một loạt trường hợp... điều đó đã để ra những sự hà lạm và những tục lệ xấu... nên bằng quyền lực hoàng đế của chúng tôi do những tin tức chính xác chúng tôi có, chúng tôi huỷ bỏ và tuyên bố không có hiệu lực pháp luật tất cả những tòa án v.v. như vậy và tất cả mọi quyền về chúng, nhận được thông qua các bá tước Prô-van-xơ và Phoóc-can-ki-e".

2* - "Chúng tôi kiên quyết cấm mọi hiệp nghị và hội thể cả ở bên trong lẫn bên ngoài các thành thị... giữa thành thị và thành thị, giữa người và người hoặc giữa thành thị và người dù họ thuộc loại nào đi nữa (Hiến chương hòa bình của Phri-đrich I).

et quod nos, sine domini sui assensu, civitatibus seu oppidis in regno nostro constitutis auctoritatem faciendi communiones, constitutiones... conjurationes aliquas, quaecumque nomina imponantur eisdem, non poteramus nec debemus impertiri". (Henrici regis sententia contra communiones civitatum).^{1*}

Chẳng lẽ đó không phải đúng hết chính cái văn phong giáo sư nặng nề nhất bằng tiếng Đức mà về sau được "Ủy ban liên minh trung ương"⁵⁰⁹ truyền bá một cách điên cuồng như vậy hay sao? "Commune jurée"^{2*} đã thâm nhập vào đức không xa hơn Tơ-ria, và ở đấy hoàng đế Phri-đrich I đã kết liễu nó vào năm 1161.

"Communio quoque civium Trevirensium, quae et conjuratio dicitur, quam nos in civitate destruximus... quae et postea, sicut audivimus, reiterata est, cassetur et in irritum revocetur"^{3*}.

Chính sách đó của các hoàng đế Đức được các vua Pháp lợi dụng. Họ bí mật ủng hộ các "hội thể" và "công xã" của Lo-ren-nơ, An-da-xơ, Đô-phi-nê, Phran-sơ - Công-tê, Li-ô-nê, v.v. để tách những vùng này khỏi Đế quốc Đức:

1* - "Không một thành phố nào, không một khu dân cư thành thị không được bố phòng nào dám tổ chức những công xã, liên hiệp, hội, đoàn hoặc hội thể dù chúng thuộc loại nào, dù chúng được gọi như thế nào, và chúng ta không được và không thể cho phép những thành phố đã nảy sinh ở cường quốc chúng ta và những khu dân cư thành thị không được được bố phòng tổ chức ra, nếu không được phép của chủ họ, những công xã, liên hiệp... mọi loại hội thể, dù chúng mang tên gì đi nữa". (Sắc lệnh của vua Hen-rích chống các hội đoàn thành thị).

2* - "Hội thể"

3* - "Mọi hội đoàn của công dân Tơ-ria cũng được gọi là hội thể, mà chúng tôi đã thủ tiêu ở thành phố... nhưng, như chúng tôi nghe nói, lại được thành lập, phải bị giải tán và bị tuyên bố là không tồn tại".

"Sicut ad culminis nostri pervenit notitiam, rex Franciae... sinceritatem fidei vestrae molitur corrumpere". (Rodolphus I, epistula ad cives de Basançon)^{1*}.

Bằng một chính sách y như vậy, những ngài đó đã làm cho các thành thị I-ta-li-a thành những thành thị theo phái Gen-phơ⁵¹⁰.

Buồn cười là từ "communio" nhiều khi đã gây nên sự chửi rủa y như chủ nghĩa cộng sản trong thời buổi chúng ta. Thí dụ, cha cố Gvi-béc xứ Nô-gian-xki viết:

"Communio, novumac pessimum nomen"^{2*}.

Dân thành thị thế kỷ XII đôi khi thể hiện thật nhiệt tình, họ mời nông dân chạy vào thành thị, gia nhập communio jurata^{3*}. Thí dụ, trong hiến chương của Xanh - Căng-tanh) có nói:

"Eux" (công dân Xanh - Căng-tanh) "jurèrent ensemment chescun quemune ayde à son juré et quemun conseil et quemune détenanche et quemune deffense. Ensemment nous avons establi que quiconque en notre quemune entrera et ayde du sien nous donra, soit pour cause de fuite ou de paour des anemis ou de autre forfait... en le quemune entrer porra, *car la porle est ouverte à tous*; et se son seigneur à tort ses choses aura détenu et ne le voudra détenir à droit, nous en exécuterons justice"^{4*}.

1* - Như nhà vua chúng ta đã biết, vua Pháp... cố gắng phá vỡ lòng trung thành thật lòng của các ngài". (Ru-đôn-phơ I, thông điệp gửi công dân Bơ-dăng-xông)

2* - "Công xã là một từ mới và đáng ghét"

3* - hội thể

4* - "Họ cùng nhau thể rằng mỗi người đều sẽ giúp đỡ các hội viên của công xã và họ sẽ cùng nhau bảo lãnh và cùng nhau bảo vệ. Chúng tôi cùng nhau quyết định rằng mọi người gia nhập công xã chúng tôi và sẽ giúp đỡ chúng tôi bằng của cải và việc làm tốt, vì nguyên nhân nào cũng thể thôi, - có phải vì thoát thân nhờ chạy trốn hay là do sợ kẻ thù của mình, hay vì một tội lỗi nào khác... ai ai cũng có thể gia nhập công xã, vì *cổng đã mở cho tất cả mọi người*. Và nếu lãnh chúa của người ấy giữ tài sản của người ấy và không muốn xử lý tài sản đó một cách đúng lý thì trong trường hợp đó chúng ta sẽ thực hiện công lý".

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

176

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 8 tháng Tám 1854

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi đã nhận bài tổng quan quân sự của anh đúng lúc và đã đưa vào bài hôm nay⁵¹¹.

Nếu có khả năng nào đó có thể kiếm được cho tôi một ít tiền, thì tôi khẩn khoản đề nghị anh làm việc đó. 11 p.xt. chi tiêu bất thường ấy mà tôi phải chi cách đây sáu tuần đã đẩy tôi vào cảnh thiếu thốn cùng cực nhất. Ngoài ra, Pi-pơ luôn luôn - và việc đó chắc sẽ kéo dài 2-3 tuần nữa - không xu dính túi, sống và ăn uống ở nhà tôi. Điều đó thật nặng nề.

Anh đã đọc trên báo rằng đi kèm hai sĩ quan Thổ Nhĩ Kỳ được cử từ quân đội châu Á đến nhà dân chủ "đáng sợ" Sa-min-bếch là đại tá Ban-đi-a hay chưa?

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

177

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 26 tháng Tám 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Vợ tôi đã trở về hôm thứ tư, sức khoẻ rất tốt. Ở quê hương mọi người đều phải tui nghỉu vì "Tình cảnh vô vọng".

Tôi không hiểu có chuyện gì xảy ra với Clút-xơ. Đã mấy tháng rồi chàng trai này không viết thư. Chắc là cậu ấy ở đấy gặp khó khăn.

Rất tốt là anh đã thoát khỏi Hây-dơ, tôi không biết những "kẻ vô công rồi nghề" loại ấy có thể gây được hứng thú nào đối với mình. Tôi cố nhiên không biết việc I-man trao đổi thư từ với Đron-ke và Hây-dơ, nhưng tôi biết rằng I[-man] tham gia vào những trò trẻ con của họ nhiều lắm là "về lý thuyết". I[-man] sống ở đây như một thị dân đứng đắn và cần mẫn.

Tôi nhận được của Lát-xan một bức thư hân hoan báo rằng cuộc chiến tranh Hát-tơ-phen bầy hoặc thậm chí tám năm đã kết thúc⁵¹². Cuối cùng phải thế chứ! Sự thể kết thúc bằng một hiệp định "thắng lợi" đôi với một bà già đức hạnh và hơn thế nữa, cái ví của bà ấy ra khỏi cuộc chiến tranh vẫn "trình bạch". L[át-xan] giờ đây muốn chuyển nơi ở của mình sang Béc-lin, không còn nghe ý kiến về những khó khăn do cảnh sát gây ra.

Mây-ơ viết cho tôi rằng vụ án những người mị dân ở Béc-lin⁵¹³ (nơi Gốt-phrít kiểu Gốt-phrít đóng một vai trò) đã được tòa án Béc-lin (tòa án nào - anh ấy không cho biết) chấm dứt, vì *Hen-xơ*,

nhân chứng chủ yếu chống bị cáo, là đáng "nghỉ ngờ". Ý kiến anh về điều này ra sao?

Tôi cũng nhận được thư của Mi-ken gửi từ Pa-ri. Cậu ấy muốn đến nhưng bị trở ngại lúc đầu là bệnh tả, rồi chứng ho ra máu, sau đó thầy thuốc khuyên cậu ấy vứt bỏ mọi ý nghĩ về việc đi du lịch biển và đi về nhà càng sớm càng tốt bằng đường bộ. Rõ khổ!

Séc-van hiện đang sống ở Pa-ri, sau khi ông ta chịu lắm nỗi gian truân ở Thụy Sĩ, nơi ông ta đã cư trú với cái tên "Crê-mê" - trong trường hợp này bí danh chính là tên thật của ông ta; ngoài ra, ở đấy ông ta đã làm tranh khắc cho ông Phô-gtơ và được ông này bảo trợ đặc biệt. Tôi có địa chỉ của ông ấy.

Đa-ni-en-xơ đã mấy tháng nay bị bệnh nặng, và chưa chắc vượt qua được.

Xem ra ở Tây Ban Nha, như đặc biệt thấy rõ qua báo "Débats", đang ngự trị tình trạng vô chính phủ tuyệt diệu. Trong chừng mực có thể thấy qua các báo, điều duy nhất mà những người lưu vong Hung-ga-ri và Ba Lan làm trong quân đội Thổ Nhĩ Kỳ ở châu Á là bày ra những vụ tai tiếng và chạy theo chức vụ và những mưu mô vật vãnh. Chúng nào vẫn tạt ấy.

Vale faveque^{1*}.

C.M. totus tuus^{2*}

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Chúc mạnh khoẻ và xin hãy thông cảm cho tôi.

2* - toàn bộ là của bạn, toàn tâm với bạn

178

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 2 tháng Chín 1854
28, Deanstreet, Soho

Phrê-dê-rích thân mến!

Như vậy, giờ đây anh là thành viên của sở giao dịch và là nhân vật hoàn toàn đáng kính. Xin chúc mừng. Tôi muốn được dù chỉ một lần nghe xem anh hú như thế nào trong bầu sới ấy.

Hãy-dơ viết cho I-man rằng - tôi không biết ở đâu - đã hình thành những người của công xưởng nào đó (không nói: công nhân hay chủ xưởng) để mời cậu ấy đến làm giáo viên nhân dân và cậu ấy có thể hy vọng nhận được 2 p.xt. một tuần. Càng tốt đối với cậu ấy.

Vợ tôi - tôi có cơ sở để lo ngại về điều đó ngay trước khi bà ấy lên đường, - rất chắc chắn là đang mang thai, nhưng nói chung là khoẻ mạnh.

Rốt cuộc Clút-xơ lại viết thư. Xin gửi kèm theo đây bức thư ấy.

Ông cụ của anh^{1*} đã đến chưa?

Giờ đây chúng ta vẫn sẽ phải nói điều gì đó trên báo "Tribune" về các sự kiện quân sự ở châu Á. Tôi hơi lúng túng, vì ở một trong những bài gần đây tôi đã tuyên bố tin tức về thất bại toàn diện của quân Thổ Nhĩ Kỳ ở Các-xơ là tin bịa đặt của Viên. Đúng là

1* - Phrê-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

thông báo bằng điện tín là sai, nhưng nó dựa trên những tin tức đúng đắn.

Công việc nghiên cứu chính của tôi bây giờ là Tây Ban Nha. Cho đến nay tôi nghiên cứu thời kỳ từ năm 1808 đến năm 1814 và từ năm 1820 đến năm 1823 chủ yếu theo các nguồn tư liệu Tây Ban Nha. Nay tôi chuyển sang thời kỳ từ năm 1834 đến năm 1843. Chuyện khá rối rắm. Khó hơn cả là làm rõ những động lực phát triển kín đáo của các sự kiện. Dù sao tôi cũng đã nghiên cứu "Đông Ki-sốt" rất đúng lúc. Qua tất cả những tài liệu đó sẽ được, với cách trình bày rất cô đọng, sáu bài cho báo "Tribune"⁵¹⁴. Dù sao sự tiến bộ vẫn là hiện nay những công trình khoa học của tôi được trả công.

Tiếc rằng thư viện^{1*} đóng cửa từ ngày 1 đến hết ngày 7 tháng Chín. Không kể những ưu điểm khác, đó là nơi mát mẻ duy nhất ở Luân Đôn.

Đron-ke, - *nói riêng giữa chúng ta thôi*, - do thiếu những tác nhân kích thích "tinh thần" khác, đang sốt sắng nghiên cứu về "Stép-phen" mà trong những bức thư viết cho I-man cậu ấy gán cho đủ thứ tội, cố mô tả ông ấy là "người khả nghi" về chính trị. Tôi không cần cố gắng đặc biệt cũng có thể chứng minh cho I-man] thấy tính chất vô lý của tất cả những điều xét nét mà Đ[ron-ke] bịa ra. Đó là điều phi lý. Tôi cho rằng Stép-phen là của bất được rất quý báu của đảng chúng ta. Ông ấy có tính cách và kiến thức. Trong địa lý so sánh mà ông ấy coi là ngành chuyên môn của mình, ông ấy phát biểu những quan điểm hoàn toàn độc đáo. Tiếc là bản thảo ông viết về vấn đề này còn để lại ở Khuên.

1* - thư viện của Viện bảo tàng Anh

Lu-pu-xơ^{1*} đang làm gì? Mi-ken không đến đây từ Pa-ri như cậu ấy dự định vì bị bệnh tả, rồi bị chứng ho ra máu và, cuối cùng, thầy thuốc ra lệnh cho cậu ấy trở về Đức càng sớm càng tốt bằng đường bộ.

Vale faveque^{1*}.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

179

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO**

[Luân Đôn], 13 tháng Chính 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi lại buộc hỏi xin tiền anh, dù điều đó khó chịu đối với tôi thế nào đi nữa; nhưng pressure from without^{3*} buộc tôi phải làm việc đó. Kỳ phiếu của tôi tôi không thể chiết khấu sớm, ít ra là

1* Vin-hem Vôn-phơ

2* - Chúc mạnh khỏe và xin hãy thông cảm cho tôi.

3* - sức ép từ bên ngoài, tình thế khó khăn

phải mấy tuần nữa, vì Phrai-li-grát, do những điều khó chịu mà anh ấy gặp phải về chuyện này với Bi-sốp-xhai-mơ, nên không chiết khấu những kỳ phiếu với số tiền dưới 25 p.xt. nữa. Nói chung, như thế tốt hơn, vì với những khoản vay lãi nhất liên tục, tuy nợ hiện tại trả được, nhưng nợ cơ bản thì tăng. Đã thế, trong số tiền tôi sẽ nhận được theo kỳ phiếu tiếp theo, tôi phải trích 8 p.xt. cho Phruê-rin, vì trong tình huống hiện nay phải đặc biệt chăm sóc vợ. Những biện pháp đặc biệt mà gia đình tôi thường dùng tới trong những lúc khủng hoảng lại cạn kiệt, và tất cả đều đem cầm hết, giống như trong kho bạc Tây Ban Nha.

Và lại, về "kho bạc" nói chung, thì tôi đã giảm tổng số nợ xuống còn 50 p.xt., nghĩa là giảm ngót nghét 30 p.xt. so với số nợ đầu năm. Từ đó anh có thể thấy rằng phải dùng đến những mẹo tài chính lớn. Nếu thương lượng giữa tôi và Lát-xan mà thành công và cậu ấy sẽ cho tôi mượn 30 p.xt., còn anh cho mượn số còn lại thì, rất cuộc, tôi sẽ đứng dậy được và hoàn toàn thay đổi đồ đạc trong căn hộ, trong khi đó giờ đây tôi phải trả riêng cho một nhà cầm đồ 25%, hơn nữa, nói chung do luôn luôn chậm thanh toán tôi không thể chấn chỉnh trật tự được. Như bây giờ lại một lần nữa được xác nhận ở Tơ-ria, chẳng thể làm gì được với bà cụ của tôi⁵¹⁵, chừng nào tôi chưa đích thân về đó.

Lúc này hoàn toàn không có tiền càng đáng ghét, - chưa nói gì đến việc nhu cầu của gia đình không ngơi ngừng một phút - vì Xô-hô là vùng lan truyền chủ yếu của bệnh tả; xung quanh dân chúng chết (ở Brốt-xơ-rít chẳng hạn, trung bình ba người mỗi nhà), mà đối với điều ghê tởm đó, thì có thể đối phó tốt hơn cả bằng "thức ăn".

Thôi, chuyện ấy đủ rồi. Tôi gửi thư này theo địa chỉ nhà ở của anh, vì tôi sợ rằng do những sự hiểu lầm nào đó, bức thông điệp chẳng mấy làm yên lòng này có thể rơi vào những bàn tay không đáng tin cậy ở văn phòng của anh.

Về tình hình *châu Á*, thì cái gây sự giật gân ở đây là bài tin của báo "Morning Chronicle" gửi từ chiến trường ở đây về, đăng lại trên báo "Observer" và những tuần báo khác.

Tôi không biết đã đến Man-se-xơ chưa cái tin nói rằng quân Du-a-vơ hô: "A bas les singes! Il nous faut Lamoricière^{1*}". Ê-xpi-nắc bị triệu về Pháp với tư cách là nạn nhân đầu tiên của những làn sóng phản đối ấy⁵¹⁶.

Thời gian gần đây, *đảng* không gặp may. Stép-phen đã mất chỗ làm ở Brai-tơn vì ông hiệu trưởng trường học nơi cậu ấy làm việc bị võ nợ. Chẳng hiểu cậu ấy có giảng được dù chỉ là tiền lương đã làm ra hay không. *Pi-pơ* đã mất ghế phóng viên của báo "Union", vì ông Piéc-xơ cũng đã phá sản và các báo của ông không còn tiền trả cho phóng viên nước ngoài nữa. *Mắc-Gô-oen*, chủ nhà in và chủ nợ của Giôn-xơ, đã chết vì bệnh tả. Đó là một đòn đối với Giôn-xơ. Tất cả những chuyện đó không dễ chịu chút nào.

Tôi không thể nhớ chuyện xấu xa xảy ra với I-man. Việc tìm hiểu tiếp chỉ có thể làm cho tất cả càng trái khoáy hơn. Nhưng từ lúc đó tôi sẽ ngắt cuộc nói chuyện một khi ông ấy bắt đầu nói gì đó "liên quan đến Đr[on-ke]. Đr[on-ke] không đáng để người ta nói đến.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - "Đả đảo lũ khỉ! Giao La-mô-ri-xi-e cho chúng tôi!" (ở đây có sự chơi chữ: "singes" có nghĩa là "những con khỉ", cũng có nghĩa là "những người chỉ huy").

180

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XƠ

Luân Đôn, 22 tháng Chính 1854

Phrê-dê-rích thân mến!

Tôi viết vội đôi dòng để xác nhận việc nhận kịp thời.

Tôi cũng đã nhận được cả bức thư về cuộc chiến tranh ở châu Á cho thứ ba.

Tôi đã nhận được những thông báo rất quan trọng từ Mỹ mà tôi sẽ gửi cho anh trong thư sau. Tôi đợi của anh những tin tức gì đó vào thứ ba.

Con lợn béo Puýt-man bị đưa đi khỏi đây cùng với gia đình sang Ô-xơ-rây-li-a với tư cách "di dân".

Ếp-nơ ở Phran-phước đã phát điên. Con người ấy thật đáng thương.

Éc-nơ-xơ Giôn-xơ đã tìm được chủ nhà in mới với điều kiện có lợi hơn. Đi-xra-e-li đã viết cho cậu ấy rằng ông ta muốn đưa ra nghị viện *tất cả* các đơn thỉnh nguyện của phái Hiến chương.

Nạn dịch tả bây giờ giảm đáng kể rồi. Nó đã hoành hành ở vùng chúng tôi như vậy vì cống rãnh xây vào tháng Sáu, tháng Bảy và tháng Tám đi qua những hố chôn những người chết do dịch tả (hình như) vào năm 1668.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

181

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ**

Luân Đôn, 29 tháng Chín 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Qua bức thư kèm theo của Đa-na, anh sẽ biết về cuộc khủng hoảng ở Mỹ trong chừng mực nó đã ảnh hưởng đến tôi. Đối với yêu cầu của tôi đòi đăng tất cả, ký tên tôi, hoặc không đăng gì cả, họ trả lời rằng từ nay họ sẽ sử dụng các bài của tôi chỉ để làm xã luận và trả cho tôi bằng một nửa nhuận bút cũ. Tôi tạm viết cho Đa-na rằng tôi chưa quyết định dứt khoát; trong lúc đó tôi sẽ tiếp tục gửi *như trước* mỗi tuần hai bài, một mặt, do chuyện Xê-va-xtô-pôn⁵¹⁷, và mặt khác, gắn với những bài khảo luận của tôi về cuộc cách mạng Tây Ban Nha thế kỷ XIX^{1*} là những bài sẽ được hoàn tất trước khi Quốc hội Tây Ban Nha nhóm họp lại. Trong thời gian đó chúng ta có thể suy nghĩ xem nên trả lời dứt khoát cho những ông ấy như thế nào.

Hôm nay tôi không thể viết cho anh nhiều hơn, vì tôi bận đọc bài cho thư ký chép; lẽ ra tôi viết cho anh sớm hơn và tỉ

1* - C.Mác. - "Nước Tây Ban Nha cách mạng"

mỉ hơn, nếu thứ ba tuần trước chính anh không hứa gửi một bức thư "dài" mà tôi chờ đợi để trả lời.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

182

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵¹⁸
Ở MAN-SE-XTƠ**

Luân Đôn, 10 tháng Mười^{1*} 1854

Ăng-ghen thân mến!

Trước hết anh hãy nhận lời mừng của tôi về bài phê phán xuất sắc và vững vàng của anh^{2*}. Tiếc là "những thành tựu của vũ khí chúng ta" đó chưa thể xuất hiện trên báo chí Luân Đôn. Tiến trình như vậy sẽ đảm bảo cho chúng ta những vị trí trong lĩnh vực này.

Còn về Xanh - Ác-nô tốt bụng của chúng ta, đã tỏ ra thận trọng đủ để chết đúng lúc, thì cách đây mấy tháng, tôi đã cung cấp

1* Trong nguyên bản viết nhầm: "tháng Mười một"

2* Ph.Ăng-ghen. "Trận đánh ở An-ma"

cho báo "Tribune" bản tiểu sử tử mĩ của ông ta^{1*}. Hơn nữa, quy tắc: Non bis in idem!^{2*} tất nhiên thích dụng với gã này.

Cắt nghĩa như thế nào: 1) việc người Anh không bố trí ở eo biển Ê-ni-ca-lơ^{3*} một đội tàu có thể ngăn cản quân Nga vượt từ A-na-pa v.v.. Chẳng lẽ không thể, còn trong tình huống hiện nay cũng không cần, làm chủ biển A-dốp bằng những tàu nhỏ để cản trở mọi cuộc chuyển quân tới bằng đường biển ư?

2) Có nên dùng hoạt động đánh lạc hướng ở Bét-xa-ra-bi-a (của Ô-me-rơ-pa-sa) để ngăn cản người Nga phái viện binh từ đó tới Crum hay không? Có thể giải thích việc bỏ qua yếu tố đó là do cái gì đó khác ngoài mưu kế ngoại giao của Anh và Áo hay không?

Tôi cho rằng từ phía các tướng lĩnh, mọi hoạt động ngoại giao dĩ nhiên đều chấm dứt từ lúc họ sa vào cái bẫy chuột là Crum. Nhưng khi nói đến tất cả những điều liên quan đến kế hoạch chung, tôi không tin là Pan-móc-xơn cho đến nay đã ngừng, dù chỉ một phút, chỉ ít là đưa ra những bằng cứ chứng minh "thiện chí" của mình.

Ở một trong những số báo "Tribune" ra gần đây⁵¹⁹, đối thủ cạnh tranh của tôi A.P.C^{4*} chúc mừng báo này về việc trình bày xuất sắc "đặc trưng" của Ê-xpác-te-rô^{5*}. Dĩ nhiên, ông ấy không

1* C.Mác. "Việc cải tổ ngành quân sự ở Anh. - Các yêu sách của Áo. - Tình hình kinh tế nước Anh. - Xanh - Ác-nô"

2* - Cùng một việc không thể diễn ra hai lần!

3* - Eo biển Kéc-sơ

4* - Pun-xki (xem tập này, tr. 300).

5* C.Mác. "Ê-xpác-te-rô" (báo "New - York Daily Tribune" đăng làm xã luận)

ngờ rằng những "lời khen" của ông là thuộc về tôi, nhưng đồng thời với bản năng không sai, ông đặc biệt nhấn mạnh câu kết rất ngu ngốc hoàn toàn do báo "Tribune" tự ý thêm vào^{1*}. Hơn nữa, báo ấy đã sổ toẹt tất cả những điều sáo sỗng trong bài của tôi về các nhân vật *hợp hiến* nói chung, vì nó đánh hơi thấy rằng đằng sau bộ ba "Môn-cơ - La-phay-ét - Ê-xpác-te-rô" ẩn giấu đôi điều bóng gió ám chỉ "Oa-sinh-tơn" cao thượng. Đầu óc không có tính phê phán của báo này quả là kinh khủng. Lúc đầu họ ca ngợi Ê-xpác-te-rô là nhà hoạt động nhà nước duy nhất của Tây Ban Nha. Sau đó họ đăng những bài của tôi, trong đó ông ta được coi đúng ra là một nhân vật hài hước, và thêm: từ đó thấy rằng không thể mong đợi được gì ở Tây Ban Nha. Rồi sau khi nhận được bài đầu tiên trong loạt bài về Tây Ban Nha^{2*} - một lời mở đầu đơn giản đề cập cho đến năm 1808 - họ tưởng tượng rằng tất cả chỉ có thể và họ ghép vào bài một câu kết hoàn toàn xa lạ nhưng có thiện ý, trong đó họ thuyết phục người Tây Ban Nha tỏ rõ mình xứng đáng với sự tin cậy của báo "Tribune"⁵²⁰. Họ sẽ sử dụng phần tiếp theo như thế nào, tôi không biết.

Như anh biết, Líp-nếch đang ở trong trạng thái hết sức u buồn, chao đảo giữa bà người Anh muốn lấy cậu ấy và bà người Đức đang sống ở Đức^{3*} mà cậu ấy muốn lấy; cuối cùng, người phụ nữ Đức bỗng đến và cậu ấy đã kết hôn với bà này theo nghi thức tôn giáo và dân sự. Hình như cả hai người rất cay đắng.

1* - Nội dung câu này được Mác truyền đạt bằng mấy dòng ở bên dưới

2* - C.Mác. "Nước Tây Ban Nha cách mạng", bài thứ nhất

3* - Êc-ne-xti-na Lan-đôn-tơ

Cậu ấy mất việc làm vì những người đó bỏ đi. Tuần trăng

mật của cậu ấy diễn ra ở nhà số 147 phố Sóc-sơ, nơi cậu ấy nợ nhiều quá. Như vậy, tháng trăng mật của cậu ấy đã bị ảnh hưởng hết sức xấu. Song, vậy thì ai đã bắt con lừa ấy, con lừa đã biết tất cả mọi tình huống đó, lấy vợ vào chính lúc này! Vì nhân vật này trong khoảng thời gian đó đã có lần dính hôn ở Đức, nên ngoài tất cả những cái khác ra thì sự thể hoàn toàn không bức thiết.

Nếu anh muốn đọc điều gì đó hết sức buồn cười, thì anh phải kiếm cho mình số báo "Morning Advertiser" ra ngày thứ bảy, trong đó licensed victuallers^{1*} kiện tòa soạn hiện nay của tờ báo quán rượu đó. Việc buộc tội và bào chữa đều buồn cười như nhau. Việc buộc tội do ông Pho-xơ tiến hành, ông này đóng vai luật sư trong tòa án của nam tước Ni-côn-xơn⁵²¹. Uốc-các-tơ, để tỏ lòng biết ơn về việc ông ta khen ngợi *những người có môn bài* là một đảng bay lượn trên các đảng Anh, đã được thưởng những lời thô bạo và việc từ chức. Nói chung chưa bao giờ những mặt nhơ bẩn thâm kín nhất của tâm hồn con buôn được phơi bày đầy đủ như vậy.

Anh đã thấy "sự cao ngạo của các cường quốc phương Tây" của Bau-ơ⁵²² chưa? Cái đó tôi cũng chưa nhận được.

Nếu từ nay đến thứ sáu có chuyện gì quan trọng xảy ra về quân sự, thì anh hãy viết cho tôi *những nhận xét bước đầu* về điều đó, vì trong trường hợp như vậy, để được đăng những bài viết về Tây Ban Nha thì phải gửi trước cái gì đó về nước Nga.

1* - những chủ quán rượu có môn bài, nghĩa là những quán rượu có giấy phép bán rượu

Tôi hy vọng sẽ chóng nhận được thư của anh.

C.M. của anh

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng
Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn
tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

183 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 17 tháng Mười 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Hôm nay anh đã cung cấp một bản tính toán quan trọng về lực lượng chiến đấu của Nga^{1*}. Nhưng cần phải trả lời một câu hỏi nữa: có lúc nào đó Nga có khả năng, với những nỗ lực lớn nhất, phái trên 200 nghìn người *ra ngoài bờ cõi nước mình* chưa. Trường hợp như vậy tôi chưa biết đến.

Nếu tiếp cận từ góc độ chính sách cũ - mà vì rằng Anh và Pháp không thi hành một chính sách nào khác, chỉ với một điểm khác là Chính phủ Anh không thể làm việc đó một cách nghiêm túc, còn Na-pô-lê-ông III thể hiện mình là sự mô phỏng trào phúng

1* Ph. Ăng-ghen. "Lực lượng quân sự của Nga"
về nó, - thì sẽ cần phải vạch rõ sự khác nhau giữa lợi ích của

nước Anh và lợi ích của nước Pháp. Sau khi hạm đội Nga bị tiêu diệt ở Hắc Hải và biển Ban-tích, sau khi quân Nga bị đuổi khỏi Crưm, Cáp-ca-dơ và những tỉnh mà họ đã tước đoạt của người Ba Tư và Thổ Nhĩ Kỳ, nước Anh lại sẽ đảm bảo quyền bá chủ của mình 50 năm trên biển và sự thống trị tuyệt đối của mình ở bộ phận phát triển nhất của châu Á. Và lúc đó, hoàn toàn phù hợp với cách hành động trước đây của mình, nó sẽ có thể giao cho các cường quốc trên lục địa làm kiệt quệ lực lượng của mình trong những cuộc chiến tranh bảy năm và những cuộc chiến tranh khác, - mà chiến trường chủ yếu sẽ là nước Đức và một phần I-ta-li-a, như vậy, để sau khi kết thúc cuộc đấu tranh, cả Nga, cả Áo, cả Pháp đều không có được sự thống trị tuyệt đối trên lục địa. Trái lại, đối với nước pháp, từ khi tiêu diệt hải quân Nga và thủ tiêu ảnh hưởng của Nga ở miền Nam châu Á, cuộc đấu tranh thực sự sẽ chỉ mới bắt đầu. Vì vậy nó đã buộc phải tìm cách bẻ gãy các lực lượng bộ binh của Nga để tạo nên một đối trọng tương ứng đối với người Anh bằng cách mở rộng sự thống trị của mình trên lục địa. Ai sẽ đảm bảo rằng chỉ có người Anh là sẽ tiêu diệt quân Nga ở biển Ban-tích và Hắc Hải và bằng cách đó làm cho quân Nga trở nên vô hại đối với mình, trên lục địa sẽ không bùng nổ cách mạng, và nước Anh sẽ không lợi dụng điều đó làm cái cớ để lại chính thức ký kết liên minh với người Nga nhằm chống lại lục địa?

Nhưng toàn bộ thực chất là ở chỗ hiện nay những người Anh cầm quyền - không phải là dòng họ Sa-tam, không phải là dòng họ Pít-tơ trẻ, và thậm chí cũng không phải gia đình Oen-linh-tơn; chính họ cũng không nghĩ một cách nghiêm túc về việc tiêu diệt ngay cả lực lượng hải quân Nga và ảnh hưởng của Nga ở Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Tư và Cáp-ca-dơ. Nếu những biện pháp nửa vời của bản thân họ đã buộc họ phải làm điều đó, thì họ cũng sẽ có thể dám tiến *xa như vậy*, nhưng đồng thời sự do dự và những trò

bịp bợm gian lận chắc hẳn sẽ dẫn họ đến cái tai họa sẽ gây ra ở đây các phong trào nội bộ.

Những đoạn trích đã công bố sau đây lấy từ các tài liệu của *Cục lưu trữ Bộ ngoại giao* ở Pa-ri liên quan đến cuộc Chiến tranh bảy năm⁵²³ cho thấy rằng các bộ trưởng Anh đã câu kết với kẻ thù ngay cả trong thời gian chiến dịch và về những vấn đề liên quan với chiến dịch. Ngày 24 tháng Bảy 1761, thống chế Pháp theo Pôm-pa-đua là Xu-bi-dơ đã cho phép các lực lượng liên quân Anh, Phổ, Han-nô-vơ, v.v. tấn công mình một cách bất ngờ tại doanh trại ở Vin-hem-xtan và đuổi sang bên kia sông Phun-đa. Huân tước Bu-thơ, thủ tướng của Gioóc-giơ III, muốn hòa bình theo quan điểm *ngợi viện* và *vương triều*, nhưng vì tâm lý hiếu chiến của dân tộc và mối cảm tình của họ đối với Phri-đrich II nên không thể đưa ra những đề nghị hòa bình chừng nào quân Pháp liên tục để cho người ta đánh mình và rút lui thay vì tiến lên. Soa-den, như anh biết, lúc đó là bộ trưởng ngoại giao Pháp. Và trong những tài liệu công bố *chính thức* lấy từ Cục lưu trữ nói trên, chúng ta tìm thấy nguyên văn như sau:

"Sau vụ ngày 24 tháng sáu, *các bộ trưởng Anh* đã viết cho ông Soa-den: *ông để cho người ta đánh mình, và chúng tôi không thể ký hòa ước, không dám đề nghị nghị viện ký hòa ước*. Ông Đơ Soa-den trong lúc tuyệt vọng vì cuộc thương lượng như vậy bị cắt đứt, đã thúc giục *vua* viết cho ông Xu-bi-dơ: "Thưa người anh em họ, ngay sau khi nhận được bức thư thực hãy lập tức vượt qua sông Phun-đa, và hãy tấn công kẻ địch, không kể cách dàn quân của ông thế nào; kết quả ra sao, ông không phải chịu trách nhiệm về những việc đó. Tôi cầu Chúa. v.v.". Ông Soa-den viết: "Thưa ông nguyên soái, bức thư của vua quá rõ ràng khiến tôi không phải thêm gì vào đó nữa. Nhưng tôi phải nói cho ông rằng *nếu ngay cả quân đội hoàng gia bị tiêu diệt đến người cuối cùng* và phải tuyển mộ quân đội khác thì *việc đó cũng sẽ không làm cho đức vua sợ hãi*".

Như vậy, ở đây Chính phủ Anh trực tiếp đòi hỏi quân đồng minh do họ trợ cấp và một phần gồm những người Anh đã bị quân Pháp *đánh tan*. Trước đó họ đã can thiệp vào các hoạt

động quân sự chống quân Pháp theo nghĩa *ngược lại*, vì Gioóc-giơ muốn giữ cho Han-nô-vơ của mình không bị đụng chạm. Cũng trong những đoạn trích đó có nói:

"Năm 1762, ông Đ' E-tre và ông Đơ Xu-bi-dơ chỉ huy quân đội vùng Thượng Ranh với quân số 150 000 người đóng ở Hét-xen, ở Guét-tin-ghen, Muyn-hau-den và Ai-dơ-nách, còn ông Đơ Công-đê thì chỉ huy quân đội vùng Hạ Ranh với số lượng 30 000 người. Triều đình đòi họ chỉ giữ Cát-xen và Guét-tin-ghen đến cuối tháng Mười một, sau đó rút quân khỏi hai địa điểm này và rút về Om, để lại Xi-ghen-hây-nơ trước tuyến thứ nhất của mình. Kế hoạch chiến tranh đó với một cường quốc ngang sức, hơn nữa, có 180 000 người chọi với 80 000 người, sẽ là *lạ lùng* nếu nó không dựa trên lời hứa của *nội các Anh ký hòa ước với chúng ta trước tháng Bảy với điều kiện là chúng ta sẽ không xâm nhập Han-nô-vơ*".

Sự can thiệp cuối cùng từ Luân Đôn lẽ ra có thể coi à thông thường vào thời điểm khi các cường quốc đánh nhau đã sẵn sàng đi vào đàm phán hòa bình; song trường hợp thứ nhất, trái lại, có thể làm cho huân tước Bi-uyt phải mất đầu, còn Gioóc-giơ, với tâm trạng lúc bấy giờ (anh hãy nhớ dù chỉ là Uyn-cơ và những bức thư của I-u-ni-út⁵²⁴) là ngại vàng, nhưng bao giờ cũng thế, sự việc mãi gần 100 năm sau mới rõ. Một trường hợp khác loại như vậy đã xảy ra không lâu trước khi cuộc chiến tranh chống Gia-cô-banh⁵²⁵ nổ ra. Phốc-xơ "có tư tưởng tự do" lúc đó đã cử một sứ giả bí mật đến gặp Ê-ca-tê-ri-na II mang theo lời thông báo rằng bà không được bối rối trước sự đe dọa của Pít, rằng bà có thể không ngần ngại thôn tính Ba Lan và Pít sẽ bị lật đổ, nếu ông ta muốn đánh nhau với Nga. Đành rằng Phốc-xơ lúc ấy ở vào "phe đối lập", chứ không phải ở trong nội các, và tôi dẫn ra ví dụ này cốt để chứng minh rằng "out"^{1*} là những nhân vật có đức hạnh cũng như "in"^{2*} vậy.

1* - những người ở ngoài nội các, ở phe đối lập

2* - những người nắm chính quyền trong chính phủ, của đảng cầm quyền

Vì thế tôi nghĩ rằng trong khi đánh giá việc quân đồng minh tiến hành chiến tranh phải tính đến - cũng như anh thỉnh thoảng thể hiện trong các bài của anh - các mối quan hệ thường xuyên giữa phố Đao-ninh⁵²⁶ (đặc biệt là chùng nào Pan-móc-xton còn ngồi ở đấy) với Pê-téc-bua. Tôi tin rằng chỉ có các quân đội là ở trong tình thế nguy kịch, các tướng tá bỏ mặc nội các và làm tất cả những gì họ đủ sức làm: vì rằng các ngài tướng tá ít khi hoặc nói chung không được biết những điều bí mật và đồng thời hay liều mạng, như trường hợp đô đốc Bin-gơ⁵²⁷, người đã nhận được từ Bộ tư lệnh hải quân lúc bấy giờ cũng những chỉ thị thảm hại y như Đơn-đa-xơ bây giờ chẳng hạn.

Tôi sẽ cố gắng kiểm tác phẩm mới nhất của Bau-ơ^{1*} và chuyển cho anh.

Tôi không biết Nây-pia và những nhà sử học khác nghiên cứu cuộc chiến tranh Tây Ban Nha - Pháp⁵²⁸ có mô tả đúng cái sự thực được các tác giả *Tây Ban Nha* xác nhận một cách dứt khoát, cụ thể là trừ một thời kỳ ngắn, khi chính Na-pô-lê-ông là người chỉ huy ở Tây Ban Nha, trong quân đội Pháp cho đến tận khi chiến tranh kết thúc đã có một âm mưu *cộng hòa* hoàn toàn có tổ chức nhằm mục đích lật đổ Na-pô-lê-ông và khôi phục nền cộng hòa, hay không. Nhân tiện nói thêm. Qua các nguồn tư liệu thấy rõ rằng "Mi-na-i - Ê-xpô-xơ"^{2*} vĩ đại là một kẻ gian hùng thực sự, đứng thấp hơn hẳn so với I-ô-han Béch-cơ, hoàn toàn không có tài năng quân sự nào cả, nhưng láu lỉnh, hiểu biết về con người, và trước hết là một tên ăn trộm. Việc nghiên cứu kỹ lịch sử các cuộc cách mạng Tây Ban Nha cho phép làm rõ một sự thực là những chàng trai ấy cần gần 40 năm để đập đổ cơ sở

1* Có lẽ là quyển sách "Về nền độc tài phương Tây"

2* - Ê-xpô-xơ-i-Mi-na

vật chất của sự thống trị của các cha cố và giới quý tộc, nhưng trong thời gian đó họ đã kịp tiến hành một cuộc đảo lộn hoàn toàn trong chế độ xã hội cũ. Nhân tiện xin nói, các chính phủ lâm thời v.v. phát hiện thấy ở đây một sự sáng suốt gần giống như ở Pháp v.v.. Mặc dù bầu nhiệt huyết của các chủng tộc và thái độ dũng dũng của nó đối với những cuộc đổ máu, nhưng điều đáng chú ý là cho đến tận thời kỳ nội chiến 1834 - 1840⁵²⁹ chính là đảng cách mạng nắm độc quyền về sự dung thứ từ thiện, mà sau này nó luôn luôn phải bị trừng phạt về điều đó.

Pi-pơ chắc hẳn ngày mai sẽ nhận được chúc nhà giáo, sống ngay cạnh trường, cách Luân Đôn 30 dặm. Vì cậu ấy đã mất chức phóng viên báo "Union", nên cậu ấy sẽ phải đồng ý nhận việc làm đó. Trong trạng thái "mang bầu", vợ tôi ít làm được chúc thư ký. Thật đáng tiếc. - Tôi lại nhận được của Phruê-in "hữu hảo"^{1*} giấy đòi nợ, Lát-xan chưa có thư trả lời nào cả. - Sau khi ông cụ anh^{2*} đến nhà anh, hoặc biết rõ là ông sẽ hoàn toàn không đến thì, có thể, tôi sẽ đến Man-se-xơ một thời gian nếu hoàn cảnh cho phép. - Hoàn toàn chưa nhận được thư trả lời nào của Lát-xan - như thế là đã chín tuần rồi. Không có tin tức gì của Clút-xơ cả. Snau-phơ đã qua đời.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Chơi chữ: Freund - tên họ, "Freundlich" - "hữu nghị, hữu hảo, bạn bè"

2* - Phri-drích Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

184
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XƠ

[Luân Đôn], 25 tháng Mười 1854
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi gửi kèm bức thư của Clút-xơ

Snau-phơ mất rồi.

Pi-pơ bắt đầu làm thầy giáo ở ngoại ô Luân Đôn, ở En-tem, tỉnh Ken-tơ, sống ngay trong trường, - làm tôi tò về mọi thứ.

Nếu đến thứ sáu anh kịp viết xong militaribus^{1*} thì rất tốt. Đã đến lúc phải đánh giá thích đáng cách các nước đồng minh tiến hành chiến tranh.

Chuyện cô Buyéc-ghéc-xơ rất buồn cười. Anh đã nghe nói rằng trước khi rời Khuê cô ấy đã mang theo đứa bé mà cô ấy nhận là con của Lát-xan chưa.

Chuyến bưu kiện sắp đi, vì vậy -
vale^{2*}

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - các bài về quân sự

2* - chúc mạnh khỏe

185

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ[Luân Đôn], 26 tháng Mười 1854
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Trong khi nghiên cứu những tài liệu vớ vẩn về Tây Ban Nha, tôi cũng đã hiểu được âm mưu của Sa-tô-bri-ăng đáng kính, con người viết lách văn hoa đó, kết hợp hết sức trái tự nhiên chủ nghĩa hoài nghi quý tộc và phong cách Vôn-te thế kỷ XVIII với chủ nghĩa tình cảm quý tộc và chủ nghĩa lãng mạn thế kỷ XIX. Dĩ nhiên, ở Pháp sự kết hợp đó về mặt *phong cách văn học* phải trở thành một sự kiện, tuy rằng trong bản thân phong cách, mặc dù, tất cả mọi thủ đoạn nghệ thuật, sự giả tạo thường đập mạnh vào mắt. Còn về *hoạt động chính trị* của gã này, thì ở đây ông ta hoàn toàn tự vạch trần mình tại Đại hội Vê-rô-na⁵³⁰, và vấn đề chỉ là ở chỗ ông ta có nhận "tiền mặt" từ A-lếch-xan-đơ Pa-vlô-vích hay là đơn thuần bị mua chuộc bằng sự nịnh hót mà chàng công tử háo danh này ham mê hơn cả bất cứ ai hết; dù sao ông ta đã nhận Huân chương An-đrây từ Pê-téc-bua. Vanitas^{1*} của ông "tử tước" (?) lộ ra khắp nơi, mặc dầu ông ta ông ọ khi thì theo lối Mê-phi-xtô-phen, khi thì theo lối Cơ Đốc giáo với "vanitatum vanitas"^{2*}. Anh biết rằng trước thời gian đại hội,

1* - Sự phù hoa, sự háo danh

2* - "sự hư ảo" ("Vanitas vaitatum et omnia vanitas" - "Hư ảo và vẩn là hư ảo"; "vạn sự đều là hư ảo cả": Éch-clê-di-a-xtơ, quyển 1, 2).

Vi-len là thủ tướng của Lu-i XVIII, còn Sa-tô-bri-ăng là đại biểu của Pháp ở Vê-rô-na. Tại "Đại hội Vê-rô-na của mình" mà có thể anh đã từng đọc lúc nào đó trước đây, ông ta dẫn ra những văn kiện, mô tả những cuộc đàm phán, v.v.. Ông ta bắt đầu bằng lịch sử vắn tắt của cuộc cách mạng Tây Ban Nha năm 1820 - 1823. Về "Lịch sử" đó, chỉ cần nhắc lại rằng ông ta đặt Ma-đrít thay cho Ta-khô (chỉ để dẫn ra một câu cách ngôn Tây Ban Nha nói rằng con sông ấy có chứa vàng) và kể chuyện rằng Ri-ê-gô cầm đầu 10 000 người (thực ra chỉ có 5 000) tiến đến gặp tướng Phrây-rơ là người chỉ huy 13 000 người, đã bị đập tan và đã rút lui với 15 000 người. Thay vì Xi-ê-ra Đơ Rôn-đơ, ông ta bắt tướng này đi về Xi-ê-ra Mô-ren để có khả năng so sánh ông này với nhân vật xứ Măng-so^{1*}. Tôi tiện thể dẫn ra tất cả những điều đó để nhận định về cung cách ứng xử. Hầu như không có một ngày tháng năm nào đúng cả.

Nhưng toàn bộ thực chất của quyển sách là ở chiến công của Sa-tô-bri-ăng tại Đại hội Vê-rô-na, sau khi đại hội bế mạc, ông này trở thành Bộ trưởng ngoại giao và lãnh đạo cuộc can thiệp vũ trang chống Tây Ban Nha.

Trước hết ông ta thông báo:

"Tôi không may mắn phũ nhận rằng tôi là người chủ xướng cuộc chiến tranh Tây Ban Nha". "Ông Đơ Vi-len tuyệt nhiên không muốn bắt đầu tác chiến".

Trái lại, Vi-len đã gửi cho ông ta và Mông-mo-ran-xi, lúc đầu cũng ở Vê-rô-na với tư cách là Bộ trưởng ngoại giao Pháp, những chỉ thị trong đó có nói nguyên văn như sau:

"Chúng tôi đã không định tuyên chiến với Tây Ban Nha... Những phái viên của đức vua trước hết phải tránh phát biểu tại đại hội với tư cách báo cáo viên về các vấn đề Tây Ban Nha. Những cường quốc khác có thể biết họ cũng rõ như chúng tôi

1* - Đông Ki-sốt

vậy... Vai trò như thế có thể thích hợp với nước Áo tại Đại hội Lai-bắc⁵³¹, vì nó có ý định xâm nhập Na-plô".

Nhưng những gã ấy hành động chính là ngược lại với những điều mà bản chỉ thị yêu cầu. Họ "đóng" vai "những báo cáo viên về vấn đề Tây Ban Nha". Vi-len viết:

"Cần phải cố gắng để vấn đề Tây Ban Nha được xem xét gắn với các vấn đề châu Á nói chung".

Còn họ thì ngay từ đầu đã lý giải vấn đề đó là vấn đề *hoàn toàn* của Pháp. Vi-len viết:

"Về vấn đề đại hội cần phải làm cái gì đó đối với Tây Ban Nha thì các phái viên của chúng tôi phải kiên trì ý kiến sau đây: vì Pháp là cường quốc duy nhất phải sử dụng đến hành động của quân đội mình, nên chỉ một mình có quyền xét đoán sự cần thiết của biện pháp đó".

Thay vì điều đó, họ tuyên bố:

"Pháp cho rằng cần làm cho những bạn đồng minh hết sức đáng kính của mình một cuộc lưu ý đến hình thức ủng hộ về mặt tinh thần" (từ phía những cường quốc khác), "và đến những biện pháp tương ứng, đảm bảo cho nó có được sự *viện trợ vật chất* mà sau này có thể phải cần đến".

Như vậy, ngay từ đầu ông Sa-tô-bri-ăng hành động trực tiếp trái ngược với những chỉ thị nhận được từ Pa-ri. Mặt khác, ông ta cố gắng đánh lừa Vi-len về tình hình ở Vê-rô-na. Thí dụ, ông ta viết cho Vi-len:

"Các cường quốc dứt khoát tán thành cuộc chiến tranh ở Tây Ban Nha".

Ông ta cũng cố gắng đánh lừa ông ấy về những cơ may của chiến tranh:

"Những báo cáo cuối cùng của ông Đơ La-gác-đơ chứng minh rằng đạt được thành công sẽ dễ dàng đến mức nào".

Đồng thời nhân vật đáng kính nể cho chúng ta:

"Đại hội chẳng những không thúc giục Pháp gây chiến, mà Phổ và đặc biệt là Áo" (ông nhận xét: công tước Mét-téc-ních giả vờ làm một người bài Nga, căm thù nước

Nga) "còn chống lại chiến tranh một cách mạnh mẽ, *chỉ có nước Nga là tán thành chiến tranh* và hứa sẽ *ủng hộ về vật chất* và tinh thần".

"Với chủ tịch hội đồng bộ trưởng, chúng tôi nói rằng các cường quốc hết sức dứt khoát tán thành chiến tranh, rằng vấn đề không phải là chiếm đóng bán đảo Pi-rê-nê, mà chỉ là một cuộc hành quân ngăn ngừa; chúng tôi chứng minh rằng giành được thắng lợi rất dễ dàng. *Trong lúc đó chúng tôi biết* rằng Đại hội Vê-rô-na *không muốn* chiến tranh; chúng tôi *lo sợ* rằng chúng ta sẽ phải *tiến quân xa* sang bên kia sông Ê-bơ; chúng tôi nghĩ rằng, có thể, chúng ta sẽ phải chiếm đóng Tây Ban Nha *lâu dài* để đưa sự việc đến chỗ kết thúc tốt đẹp, nhưng chúng tôi không vạch ra toàn bộ những điều đó để *đạt được mục đích của chúng ta*, và đã tự nhủ: một khi Bi-đa-xơ sẽ được vượt qua thì chủ tịch hội đồng v.v. sẽ phải đi tiếp".

Ông ta lừa Vi-len như vậy bằng cách vin vào đại hội, như trước kia đã lừa đại hội bằng cách vin vào Vi-len. Hơn thế nữa, ông ta còn viết những bức thư cho Ca-ninh, trong đó ông ta nói dối bằng cách dựa vào cả hai người và bất chấp cả hai người.

Ở cương vị bộ trưởng, ông ta cũng hành động y như vậy. A-lếch-xan-đơ viết bức thư sau đây cho Pốt-xô-đi-Boóc-gô, sứ thần ở Pa-ri, để trình vua L[u-i] XVIII:

"Hoàng đế còn tự an ủi mình bằng niềm hy vọng rằng sự ôn hòa sẽ toàn thắng tại các phiên họp của *Chính phủ Anh*". *Còn nếu không v.v.* "thì cuộc tấn công nước Pháp ông sẽ coi là cuộc tấn công chung đối với tất cả các bạn đồng minh và ông sẽ chấp nhận, không do dự, những hậu quả của nguyên tắc này. *Hoàng đế kêu gọi nhà vua* thực hiện những ý định của *chính mình* (!) và vững tin chống lại những người gieo rắc sự hỗn loạn và bất hạnh. Hành động theo tinh thần như vậy, *hoàng đế nhắc đến vấn đề đã được nêu tại đại hội về việc quân đội Nga tập trung ở biên giới phía Tây của đế quốc*, coi đó là *biện pháp đảm bảo nền an ninh của châu Âu*". (Áo không muốn nghe điều đó tại đại hội. Vì vậy ở đây, đến một lúc nào đó, vấn đề đã bị rút khỏi chương trình nghị sự).

Sa-tô-bri-ăng quả quyết rằng mục đích của ông ta là đem lại cho chế độ Phục tích *niềm vinh quang* (gloire) và bằng cách đó chuẩn bị huỷ bỏ các hiệp ước Viên⁵³². Dựa vào nước Nga là cần thiết để chống lại nước Anh. Nhưng, thứ nhất, ông ta hy vọng ít nhường nào vào sự viện trợ của Nga, thứ hai, ông ta sợ

chiến tranh mạnh nhường nào, điều đó thấy rõ qua những lời phát biểu sau đây:

"Trong trường hợp thất bại ở Tây Ban Nha, *chúng ta sẽ có một* cuộc cách mạng ở Pháp, và tất cả những người Cô-dắc trên thế *giới sẽ không cứu chúng ta*".

Trong thư gửi *La-phe-rôn-ne*, công sứ của mình ở Pê-téc-bua, ông ta viết:

"*Vì chiến tranh mà chúng ta đã đánh liều chế độ quân chủ Pháp*". (Đề ngày 21 tháng Tư 1823).

Tiếp theo, ông ta thú nhận rằng nếu Ca-ninh đổ bộ ở Li-xbon vài trung đoàn, thì quân Pháp sẽ gặp khó khăn. Còn với mục đích chuẩn bị cho một kết cục như vậy, người ta còn chăm lo đến một điều là: vì sự lục đục giữa bộ trưởng quốc phòng, công tước Đơ Bê-luyn, và tướng Ghi-lê-mi-nô, quân đội Pháp sau khi tiến vào Tây Ban Nha liền bất ngờ lâm vào cảnh không có lương thực và không có phương tiện đi lại. Và tiếp sau trò hề vui vẻ này, dường như thắng lợi của quân Pháp *nhân danh Liên minh thần thánh* và với *sự ủng hộ về tinh thần* của nó đã phải giúp Pháp thoát khỏi các hiệp ước Viên. "Tủ tước" không "ngốc đến thế" như ở đây quan niệm. Ông ta biết rất rõ vấn đề: "Nước Nga không giữ đại sứ ở Công-xtăng-ti-nô-plơ". Lúc đó nó đã bày mưu tính kế của người Hy Lạp, và cuộc chiến tranh giữa Pháp và Anh, và với mức độ lớn hơn nữa, việc nước Pháp dính líu vào công việc ở Tây Ban Nha và thất bại của nó ở đây đã cởi trói cho nó.

"Chúng tôi trước hết phải dự kiến rằng nước Anh có thể can thiệp và cùng với Tây Ban Nha chống lại chúng ta".

Ông ta viết về Pa-ri:

"Nếu chiến tranh xảy ra thì đó sẽ là *cuộc chiến tranh với nước Anh*". "Cuộc chiến tranh có thể trở thành cuộc chiến tranh *châu Âu*, nếu nó bị *cuộc chiến tranh ở phương Đông* và cuộc tấn công của quân Anh vào các thuộc địa của Tây Ban Nha làm phức tạp thêm".

Ông không mảy may nhằm lẫn cả về ý định của A-lếch-xan-đơ:

"Không nghi ngờ gì nữa, thành công *bất ngờ* (!) của chúng ta đã khơi dậy ở ông ta một sự ghen tị phần nào, vì ông ta đã thâm an ủi mình bằng niềm hy vọng rằng chúng ta sẽ *buộc phải* cầu cứu ông ta".

Vậy "thành công" đã thu được bất chấp sự thỏa thuận. Ngoài ra, Sa-tô-bri-ăng, cũng như đa số người Pháp, đã cho rằng quân đội Pháp hết sức "không đáng tin cậy" đối với vương triều Buốc-bông.

Hơn thế nữa, như bản thân Sa-tô-bri-ăng kể, "tình bạn" giữa A-lếch-xan-đơ và Lu-i XVIII càng trở nên chí thiết vì

"Lu-i XVIII lấy cố có sự khác nhau về tôn giáo và do một số *động cơ có tính chất xúc phạm* đã không đồng ý cho công tước Béc-ri kết hôn với người chị em của A-lếch-xan-đơ".

Tình bạn đó đã trở nên chí thiết còn vì Lu-i XVIII biết rằng tại Đại hội Viên (sau khi Bô-na-pác-tơ từ sông En-bơ trở về), đến lượt mình ông A-lếch-xan-đơ

"bất ngờ hỏi những người đồng minh xem sau khi chiến thắng hoàn toàn Napolê-ông liệu có nên để công tước Oóc-lê-ăng làm vua nước Pháp hay không?"

"Tủ tước" cùng với "tâm hồn thi sĩ vĩ đại" của ông thừa nhận như sau:

"Chúng tôi dám nói rằng A-lếch-xan-đơ đã trở thành *"người bạn của chúng tôi"*.

"A-lếch-xan-đơ là ông vua *duy nhất* mà chúng tôi *luôn luôn* áp ủ sự quyến luyến *chân thành*".

"Lu-i XVIII đã *căm ghét chúng tôi*".

Đặc biệt buồn cười là con người bẻm bép này ba hoa về "chúa Lu-ti thần thánh" là người phải duy trì ngai vàng Tây Ban Nha "cho con cháu của Hen-rích IV", viết một cách hết sức hào hiệp cho tướng Ghi-lê-mi-nô rằng không nên "ngần ngại" trong việc oanh kích Ca-di-xơ do lo sợ rằng quả đạn có thể rơi trúng Phéc-đi-năng VII, v.v..

Dù sao thì người bạn thân tình đó của Ca-ren, La-mơ-ne, Bê-răng-giê v.v. vĩ đại đều có được niềm vinh dự là ông ta cùng với bạn A-lếch-xan-đrơ đã đảm bảo ở Tây Ban Nha trong mười năm sự thống trị của điều nhơ nhớp lớn nhất trong số các điều nhơ nhớp từng tồn tại ở đây và tạo cho triều đại Buốc-bông của mình nguy cơ đi tong đời.

Còn một nét nữa của người hành hương này đến mộ Thánh. Ông ta tự kể chuyện ở "Đại hội Vê-rô-na" của mình rằng ông ta đã bắt L[u-i] XVIII và Vi-len bổ nhiệm Pô-li-nhắc - mà cả hai ông đều có ác cảm - đến Luân Đôn làm đại sứ như thế nào. Còn về sau, dưới thời Sác-lơ X, trong khi bản thân là công sứ ở La Mã, ông đã bất ngờ ồn ào xin từ chức, một khi Pô-li-nhắc trở thành bộ trưởng, với cái cớ là ông ta coi đó là sự tiêu vong của "tự do".

Nếu anh đọc lại lần nữa quyển sách này thì sự khinh bỉ của anh đối với "crapauds"^{1*} và những "nhân vật vĩ đại" của họ chưa chắc đã giảm xuống.

Tạm biệt!

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - những người tầm thường Pháp

186
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ

Luân Đôn, 10 tháng Mười một 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Bài viết tuyệt vời^{1*}. Anh hãy quyết định theo cách suy xét của anh xem đến thứ ba hoặc thứ sáu có nên viết cho anh hay không, tuy tôi còn chưa biết có sử dụng được thư ký hay không, vì vợ tôi đã ba ngày nằm trên giường, phần do một mối, phần do cơn phần nộ, vì bác sĩ dững cảm Phruê-in lại tới tấp gửi chúng tôi những giấy đòi trả những khoản nợ đặc biệt khó chịu nhân cuộc chấn động sắp tới. Nói chung tình hình chẳng dễ chịu chút nào.

Cha Guê-rinh-gơ đang ngồi tù vì mắc nợ. Quán rượu của ông ta bị đóng cửa. Ông ta đã sạt nghiệp. Chắc là do đó mà có các nhiệt tình cách mạng mà tay hiệp sĩ này, như người ta nói, lại thể hiện trong thời gian gần đây.

Pi-pơ phải làm việc ở trường từ sáu giờ sáng đến chín giờ tối và trong thời gian đó gần hai mươi lần cầu nguyện, việc đó có tác dụng "tốt" đối với cậu ấy. Cậu ấy không hút thuốc và không uống rượu, đưa học sinh đến nhà thờ và làm những việc tương tự. Cách đây mấy hôm, cậu ta đến thành phố khoảng một giờ đồng hồ. Trông có vẻ rất khá.

1* Ph.Ăng-ghen. "Chiến dịch Crưm"

Lu-pu-xơ^{1*} mời Đron-ke đến nhà nhân dịp lễ Giáng sinh ở Man-se-xtơ, còn Đron-ke thì mời I-man.

Ngoài ra không còn gì mới nữa.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

187

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵³³

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 22 tháng Mười một 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Hai p.xt. tôi đã nhận được hôm qua.

Tôi xin gửi kèm theo đây bức thư của Đa-na, qua đó anh sẽ thấy những tên bịp ấy sử dụng militaria^{2*} như thế nào. Quyền sách của Ri-pli về cuộc chiến tranh Mê-hi-cô⁵³⁴ được nhắc đến trong thư tôi chưa nhận được. Ngày mai tôi sẽ nhận nó, đọc qua rồi gửi tới cho anh.

Nếu có thể, vào thứ sáu anh hãy gửi bài cho tôi, vì hôm thứ

1* - Vin-hem Vôn-phơ

2* - những mục từ quân sự

ba tôi đã viết về Tây Ban Nha^{1*}, còn trong hoàn cảnh hiện nay thì không thể làm việc đó mỗi tuần hai lần; và mặt khác, với tình hình tài chính cực kỳ khó khăn của tôi mà bỏ qua một bài thì sẽ tồi tệ về tất cả mọi mặt.

Ngay khi nhận được tin sai lệch về việc chiếm Xê-va-xtô-pôn, ông chủργ lý nhà nước cao thượng Blin-đơ đã cho phép lập kế hoạch triệu tập một cuộc mít-tinh của người Đức chống nước Nga và chống các "ông hoàng" Đức, đặc biệt là ad majorem gloriam^{2*} của ông chủργ lý và giới lưu vong Đức in corpore^{3*}; điều đó ắt cũng phải kèm theo việc tuyên bố các nguyên tắc. Nhân dịp này các lãnh tụ của tất cả mọi phe phái sẽ có cuộc họp hòa bình. Tôi và Phrai-li-grát dĩ nhiên đã đánh lui cuộc tấn công đó, vì vậy ý đồ của Blin-đơ hiện thời đã bị sụp đổ. Nhưng vì các bộ óc vĩ đại thường giống nhau, nên Ác-nôn Ru-gơ không mệt mỏi bây giờ đang viết cho báo "Morning Advertiser" đủ mọi chuyện vớ vẩn, cũng đã đi tới ý nghĩ như vậy; theo giấy mời của ông ta, đã có cuộc họp trừ bị với thành phần như sau: *Phít-tin-hốp* (phẫu thuật viên mổ chai sạn, 60 tuổi người Cuốc-li-an, không biết một thứ tiếng nào, nguyên là nô bộc của bá tước Cuốc-li-an Phít-tin-hốp, giờ đây tự xưng là chủ của mình; theo kế hoạch của Ác-nôn, gã Ph[ít-tin-hốp] ấy đã phải làm chủ tọa, còn việc trả tiền và triệu tập cuộc mít-tinh thì do bè lũ thương nhân Đức - Ghéc-xten-xvai-gơ, v.v. - thực hiện, với sự tán thành của bọn này người ta đã dự định để những người lưu vong Đức lên diễn đàn), cũng như Ruê-mơ - bố dượng của Béch-cơ và một tên gián

1* Có lẽ đây là nói bài tiếp theo trong loạt bài "Nước Tây Ban Nha cách mạng".

2* - vì niềm vinh quang lớn lao

3* - nói chung

điệp cảnh sát nổi tiếng, - May-en, Bu-khơ-hai-mơ, Rôn-ngơ, Ru-gơ, Blin-đơ và chàng công tử ấy^{1*}. - Kết quả của cuộc hội nghị là chàng công tử và Rôn-ngơ ít nhiều đã "thách thức" nhau. Viên chương lý nhà nước Lin-đơ phần nộ đã ra khỏi hội nghị, vì kẻ ươn hèn Ru-gơ ấy không muốn đưa vào chương trình mấy từ "chế độ cộng hòa đang tập hợp tất cả mọi người chúng ta lại". Sau đó Blin-đơ đi đến chỗ tôi - lúc ấy tôi không có nhà - và kêu ca một cách "cay đắng" với vợ tôi về "sự khinh miệt" vốn là số phận của giới lưu vong Đức và về việc chúng tôi phá vỡ tất cả mọi biện pháp "phối hợp". Đường như có ai đó trong số chúng ta đã ngăn cản bảy - tám con lừa "tập hợp lại" và tuyên bố. (Đúng là hoàn toàn bí mật - và viên cố vấn nhà nước Blin-đơ ấy ngay cả giờ đây còn chưa biết chuyện đó - chúng tôi đã dự kiến trong trường hợp cuộc mít-tinh của những gã ấy làm quá nhiều chuyện âm ỹ và làm mất thanh danh quá mức "nước Đức" bằng sự quy lụy người Anh, thì có khả năng tổ chức một cuộc mít-tinh đập lại nhờ sự giúp đỡ của phái Hiến chương Luân Đôn.) - Như anh thấy, "những vĩ nhân của giới lưu vong" cho rằng một lần nữa cần "làm và thực hiện" một cái gì đó.

Đồng thời Blin-đơ cũng kể cho vợ tôi nghe rằng "chỉ một mình Ba-đen có dũng khí tuyên bố nền cộng hòa" v.v. và v.v. mà thôi. Không còn gì mới nữa.

C.M. của anh

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga
trong C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập,
xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Hình như có ý nói Guê-gơ (ở đây chơi chữ: "Geck" - "công tử" phát âm na ná tên họ Guê-gơ).

188
MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵³⁵
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 30 tháng Mười một 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghe-n thân mến!

Anh đã quên gửi trả lại cho tôi bức thư của Đa-na, nó rất quan trọng đối với tôi trong quan hệ của tôi với những chàng trai ấy. Do một sơ suất trong bài tuyệt vời của anh viết cho ngày thứ ba^{1*}, nên thiếu mất hai trang đầu. Nhưng tất cả những điều căn bản thì đều có ở năm trang tiếp theo, thành thử tổn thất chỉ là về mặt văn phong mà thôi.

Tôi đã nhận được của bác sĩ Phruê-in đáng kính giấy thứ ba đòi trả nợ kèm theo. Theo anh, tôi nên trả lời gã ấy như thế nào? Tôi có cảm tưởng là ông ta, cái ông bạn tốt bụng ấy^{2*} thiên về sử dụng các biện pháp cực đoan. Vì thu nhập từ báo "Tribune" giảm xuống một mức nhất định nên mức sống của tôi giờ đây thấp hơn mức sống của Đron-ke vĩ đại, vì vậy triển vọng đối với Phruê-in cao thượng ảm đạm hơn bất cứ lúc nào. Điều tồi tệ nhất là ông ta sắp lại sẽ cần cho tôi. Thông qua Ta-cơ tôi đã nhận được đề nghị làm việc ở một tạp chí hồi cổ nào đó xuất

1* *Ph.Ăng-ghe-n*. "Trận chiến đấu ở In-ke-rơ-man"

2* Trong nguyên bản viết "ami", ứng với từ tiếng Đức "Freund" - "bạn", Freund" - tên họ.

bản ở đây, tại Luân Đôn, nhưng tôi chưa nhận được trả lời về punctum puncti^{1*} - tiền nhuận bút.

Cuối cùng, hôm kia tôi đã nhận được hai tập khổ lớn quyển "Cuộc chiến tranh Mê-hi-cô" của Ri-pli, gần 1200 trang. Tôi cảm thấy - đây dĩ nhiên *chỉ là sự xét đoán của một người không am hiểu*, - rằng Ri-pli được đào tạo thành nhà sử học quân sự ít nhiều do ảnh hưởng của Nây-pia^{2*}. Quyển sách thông minh và, như tôi cảm thấy, không phải là không có khuynh hướng phê phán. Đa-na chắc chắn chưa đọc nó: nếu không thì ông ta đã nhận thấy rằng nhân vật của họ, tướng Xcốt, vừa là tổng tư lệnh vừa là một tay quân tử tuyệt nhiên không hiện ra dưới ánh sáng có lợi. Chuyện này đặc biệt làm tôi quan tâm, vì cách đây không lâu, tôi có đọc về cuộc hành quân của Phéc-nan-đô Coóc-te-xơ trong cuốn "Việc chinh phục Mê-hi-cô" của An-tô-ni-ô Đơ Xô-li-xơ. Có thể dẫn ra những cách so sánh hết sức lý thú giữa hai cuộc chinh phục. Hơn nữa, tuy cả hai vị tướng lĩnh - Tay-lo lẫn Xcốt - tôi cảm thấy rất xoàng, toàn bộ cuộc chiến tranh chắc chắn là một khúc dạo đầu xứng đáng cho lịch sử quân sự của đất nước vĩ đại của người I-ăng-ki. Những không gian rộng lớn trong đó diễn ra các hoạt động quân sự và số lượng người ít ỏi tiến hành những hoạt động quân sự ấy (vả lại quân tình nguyện nhiều hơn là quân chính quy), làm cho cuộc chiến tranh đó mang tính chất độc đáo "Mỹ". Về Tay-lo và Xcốt thì toàn bộ công lao của họ có lẽ là ở chỗ tin rằng dù người I-ăng-ki bị người ta đưa vào vũng lầy nào đi nữa thì họ vẫn sẽ thoát ra được. Đầu tuần tới tôi sẽ gửi cho anh cả hai tập. Vì chúng rất dày, nên anh hãy cho biết làm thế nào thì tốt

1* - điểm quan trọng nhất

2* - Uy-li-am Nây-pia

hơn; gửi qua bưu điện (tôi không biết rõ những quy tắc mới) hay là thông qua phòng nhận gửi.

Chào tạm biệt.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

189

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵³⁶

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 2 tháng Chạp 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Thưa tiên sinh, tôi không nghĩ rằng có thể gấn bức thư của anh⁵³⁷ hoặc thậm chí chỉ riêng tên của anh với "người bạn"^{1*} đáng kính. (Người Do Thái này hay quấy nhiễu như vậy vì ông ta đang ở bên bờ phá sản do một trường học *quý tộc* mà vợ ông ta đã mở ở Xanh Giôn-xơ-vút theo yêu cầu khẩn khoản của ông ta. Bây giờ tôi đã biết được các chi tiết thông qua Coóc-nê-li-út.) Dựa vào bức thư của anh, tôi đã viết cho ông ấy như sau: 1) qua bức thư của A. Đa-na kèm theo đây, ông ta có thể kết luận

1* Chơi chữ: "Freund" - "bạn", Freund - tên họ

rằng cuộc khủng hoảng thương nghiệp ở Mỹ đã ảnh hưởng *đến tôi*, và thông qua tôi - đã ảnh hưởng *đến* ông ta như thế nào; 2) để bù đắp tổn thất, tôi đã đặt những mối quan hệ văn chương mới, dựa vào đó tôi muốn cam kết bằng văn bản là sẽ trả cho ông ta từ tháng Giêng 1855 vào ngày 10, mỗi tháng mỗi lần 4 pao xtéc-linh. Toàn bộ món nợ còn gần 17 pao xtéc-linh. Nếu ông Phruê-in không chấp nhận điều đó thì cứ để ông ta đưa tôi ra toà. Bức thư của Đa-na sẽ bào chữa cho tôi trước mọi tòa án, như bản thân ông ta biết rõ điều đó. Còn nếu tôi dựa trực tiếp vào anh thì tôi: 1) sẽ mất vị trí có lợi đối với Phruê-in; 2) ông ta sẽ kể chuyện này (và ngay ở đây bức thư cũng sẽ cho thấy) với thầy giáo của trường học mình, ông Gốt-phrít Kin-ken, rồi ông này sẽ kể cho ông Ghéc-xten-béc-gơ, ông này lại kể cho mỗi người Do Thái gốc Đức ở Xi-ti, v.v., cho đến khi chuyện đó đến tai Blăng, - điều tuyệt nhiên không đáng mong muốn.

Tôi đã hỏi Lát-xan liệu anh ta có thể kiếm cho tôi ở Đức một tác phẩm văn học nào đó hay không, vì cần phải suy nghĩ nghiêm túc điều này do thu nhập bị giảm sút và chi tiêu tăng lên. Giờ đây Lát-xan đề nghị với tôi một điều mà tôi muốn biết ý kiến của anh sau khi anh *cân nhắc kỹ* tất cả điều đó. Người anh em họ của anh ta, tiến sĩ *Phrít-len-đơ*, đầu tháng này trở thành chủ sở hữu báo "Neue Oder - Zeitung"⁵³⁸, nhưng hùn vốn với *Stai-nơ* và *En-xơ*. Họ đề nghị tôi làm phóng viên báo này tại Luân Đôn. Phrít-len-đơ cho rằng lúc đầu ông ta sẽ không đủ sức trả hơn 20 ta-le mỗi tháng, nhưng Lát-xan nghĩ rằng có thể bắt ông ta đưa nhuận bút lên tới 30 ta-le. Đề nghị là như vậy. Số tiền đó không đáng kể. Nhưng, mặt khác, cũng không thể đòi hỏi quá nhiều cho một đôi bài tin đối với một tờ báo khổ nhỏ ở nơi hẻo lánh của Đức, còn 40-50 p.xt. thì bao giờ cũng sẽ thích hợp. Nhưng mắc mứu chủ yếu là *En-xơ* và *Stai-nơ*! Ở đây cần phải nghĩ kỹ hơn vì những ông này không phải là những người bảo

thủ, mà thậm chí là *những phần tử tự do*, và họ đối lập với chúng ta trực tiếp hơn rất nhiều so với báo "Neue Preußische Zeitung". "Vấn đề là như vậy"^{1*}. Anh hãy nghĩ kỹ xem.

Tôi gửi anh số báo "People's Paper" để anh tìm hiểu mảnh lối của Giôn-xơ trong vụ Bác-be (người mà - nói nhỏ với nhau thôi - ông ta nhận là Blăng-ki) và sự cổ động của ông ta chống Bô-na-pác-tơ nhân dịp chuyến đi có thể thực hiện của ông này sang Anh. Việc đó làm cho "chính quyền" địa phương hết sức lo lắng, và cảnh sát, ở bất cứ nơi nào có thể đều xé bỏ biểu ngữ và khẩu hiệu. Ngay cả tờ "Reynolds" và "Leader" cũng đã buộc tội Giôn-xơ là có lối suy nghĩ không yêu nước⁵³⁹. Lúc đầu ông ta tiến hành bầu cử những ủy viên danh dự vào Ủy ban của mình, Ủy ban lãnh đạo phong trào chống Bô-na-pác-tơ, bầu cả tôi vào số đó nữa. Tôi cười ông ta và đặc biệt chỉ ra rằng để việc này có tác dụng ở đây và trên lục địa, thì nó phải mang tính chất thuần túy Anh. Ông ta đồng ý điều đó, nhưng anh sẽ thấy qua những lời nhận xét của ông ta tại cuộc họp sơ bộ tiến hành cùng với những người lưu vong Pháp.

Ngày thứ hai tôi sẽ gửi qua phòng nhận gửi đã được nói tới, quyển sách của Ri-pli^{2*} và quyển "Việc chinh phục Mê-hi-cô" của Xô-li-xơ. Quyển sách *nói sau cùng này* tôi đề nghị một khi nó không cần cho anh nữa thì gửi trả lại, vì Xô-li-xơ không thuộc về tôi. Ri-pli tôi đã đọc toàn bộ (tất nhiên là đọc lướt qua, vì như thế cũng đủ cho mục đích của tôi rồi). Bây giờ tôi hoàn toàn thấy rõ - và Ri-pli cũng cho biết rõ ràng như vậy dưới một hình thức châm biếm cay độc "được kìm chế" - rằng Xcốt vĩ đại là một tên đều cáng và một tên bịp bợm tầm thường, nhỏ nhen,

1* *Séch-xpia*. "Hăm-lét", màn III, hồi thứ nhất

2* *R.X.Ri-pli*. "Cuộc chiến tranh với Mê-hi-cô"

bất tài, hay bối chuyện, hay đổ ky; ý thức được rằng ông ta có tất cả mọi thứ đều nhờ vào lòng dũng cảm của binh sĩ mình và vào nghệ thuật của những viên chỉ huy sư đoàn của mình, Xcốt cho phép mình làm tất cả mọi hành động dễ tiện để có được tiếng thơm. Có lẽ ông ta cũng là một vị tướng vĩ đại như Gri-li có tài nhiều mặt - một triết gia vĩ đại. Trên tất cả mọi mặt, gã này đã gây trở ngại trong suốt toàn bộ chiến dịch và đã làm những điều kỳ cục mà căn cứ vào đó bất kỳ tòa án quân sự đứng đắn nào cũng đều phải xử bắn hắn ta. Nhưng ông ta là vị tướng *đầu tiên* (theo cấp bậc) ở Mỹ. Vì vậy, chắc hẳn Đa-na tin ông ta. Tay-lo dù sao cũng có giá hơn Xcốt, và công chúng Mỹ xem ra đã cảm thấy điều đó, vì họ bầu người thứ nhất làm tổng thống Hợp chúng quốc, còn người thứ hai thì mặc cho mọi cố gắng của ông ta, lần nào cũng bị đánh trượt. Người kiệt xuất nhất, theo tôi, là tướng Uốc-tơ, và anh phải báo cho tôi biết ý kiến của anh về điều này khi anh đọc xong quyển sách. Anh cũng hãy nói chủ yếu về một điểm nữa. Có lạ lùng hay không khi Xcốt luôn luôn ở cách nơi diễn ra tác chiến một cự ly từ hai đến mười dặm, *không bao giờ đích thân* xuất hiện trên chiến địa, mà luôn luôn chỉ đứng trong hầm trú ẩn an toàn "quan sát tiến trình diễn biến các sự kiện". Khác với Tay-lom ông này không xuất hiện ngay cả khi sự xuất hiện của tổng tư lệnh là cần thiết để nâng cao "tinh thần" của quân đội. Sau một trận đánh quyết liệt ở Công-tơ-rê-ra-xơ, ông ta chỉ tiến lên với toàn bộ bộ tham mưu của mình khi sự việc đã kết thúc xong xuôi rồi. Trong thời gian giao chiến ở Mô-li-nô Đen Rây, diễn ra lúc thắng lúc thua, ông ta lệnh truyền đạt cho những người lính "dũng cảm" rằng họ phải trụ vững, - còn ông, có thể, tự mình sẽ đến với họ. Tài năng "ngoại giao" của ông chỉ có thể sánh với tài năng quân sự. Ông chỉ bộc lộ tính đa nghi đối với những người chỉ huy tài giỏi nhất trong số những người chỉ huy sư đoàn

của mình, nhưng không bao giờ bộc lộ với Xan-ta - An-na, là người đánh lừa ông như đánh lừa một đứa trẻ.

Tôi cảm thấy điểm đáng chú ý trong cuộc chiến tranh này là mỗi sư đoàn và từng đội quân nhỏ, bất chấp những mệnh lệnh không đúng của chỉ huy hoặc bất chấp tình trạng hoàn toàn không có mệnh lệnh, luôn luôn ngoan cường hướng tới mục tiêu và tự phát lợi dụng mỗi trường hợp sao cho rốt cuộc vẫn có được một cái hoàn chỉnh. Ý thức độc lập và lòng dũng cảm cá nhân là đức tính vốn có của người I-ăng-ki, có lẽ còn nhiều hơn là của người Ăng-glô-xắc-xông. Những người Tây Ban Nha thì đã thoái hóa biến chất. Nhưng người Tây Ban Nha đã thoái hóa, người Mê-hi-cô, đó cũng là một lý tưởng thuộc loại của nó. Tất cả mọi thói xấu, thói khoác lác, thói nói suông và thói ngông cuồng của người Tây Ban Nha được nâng lên lũy thừa ba, nhưng đồng thời họ hoàn toàn không có những phẩm chất vững vàng như của người Mê-hi-cô. Cuộc chiến tranh du kích Mê-hi-cô là sự mô phỏng buồn cười cuộc chiến tranh du kích Tây Ban Nha, và ngay cả về mặt đạo ngũ của quân chính quy thì họ vượt xa người Tây Ban Nha. Thế nhưng người Tây Ban Nha không có cả những tài năng như Xan-ta - An-na.

Vale^{1*}.

C.M. của anh

Anh đã đọc lời chửi mắng của I-a-cốp Vê-nê-đây Cô-be-xơ I^{2*}

1* - Chúc mạnh khỏe.

2* - nhân vật trong bài thơ trào phúng cùng tên của Hai-nơ, Vê-nê-đây được mô tả theo hình tượng nhân vật này.

người Khuê - đối với Hai-nơ trong tiểu phẩm ngày thứ bảy của báo "Kölnische Zeitung" hay chưa?" Anh không được để mất cái thú này. Còn việc phong danh hiệu tướng cho Cô-sút!!!

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng
Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn
tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

190

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵⁴⁰

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 8 tháng Chạp 1854

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi giao bài^{1*} cho bưu điện hôm nay, tuy biết rằng chuyến bưu kiện chưa đi. Một tuần nữa tôi sẽ viết về nghị viện. Và dù sao tôi cũng *khẩn khoản* đề nghị anh *gửi bài cho tôi vào thứ ba*, để đến thứ sáu (khi tôi sẽ phát kỳ phiếu) tôi có thể thanh toán thêm 2 p.xt. nữa. Và ngoài ra tôi vốn đã mấy tuần rồi chưa gửi bài. Nếu không có gì xảy ra, thì anh có thể viết cái gì đó về lực lượng quân sự của Áo⁵⁴¹.

Cuốn sách về "người Giéc-manh và người Xla-vơ" anh phải viết đấy⁵⁴². Anh cũng nên đọc Bau-ơ "Nước Anh và nước Nga"

1* Có lẽ đây là nói bài của Ăng-ghen "Chiến dịch Crum"

(viết bằng tiếng Pháp). Gu-xtáp Đì-txen cũng đã viết cuốn sách "dày cộp" nào đó về vấn đề này⁵⁴³. Anh có biết những tư liệu thống kê về nước Nga của nam tước Phôn Bô-đơ (xuất hiện cách đây gần nửa năm) hay không?⁵⁴⁴

Chào anh.

C.M. của anh

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng
Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn
tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

191

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 15 tháng Chạp 1854
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi vừa nhận được bức thư ngắn của anh và rất vui biết rằng một tuần nữa tôi sẽ gặp anh ở đây⁵⁴⁵.

Tôi đã nhận được bài rồi^{1*}.

Sự kết liễu của Bác-tê-lê-mi quả thật chói lọi⁵⁴⁶. Trong biên

1* Đây là nói phần Ăng-ghen viết trong bài ông viết chung với Mác "Quá trình phát triển chiến sự".

bản thẩm vấn hôm qua (nói đúng hơn, biên bản điều tra của nhân viên xét nghiệm tử thi^{1*}) có nói rằng đã tìm được ở nhà ông ta những giấy tờ quan trọng, tuy không liên quan đến vụ giết người. Sẽ không thích thú nếu trong số đó có những giấy tờ của các năm trước để lộ chúng ta có mối liên hệ nào đó với cái gã đã "để dành" cho chúng ta viên đạn - vì rằng tên đầu cẳng đã khoe điều đó - để phòng trường hợp trở về Pa-ri.

Bau-ơ^{2*} tôi chưa đọc đến, vì vậy anh hãy mang nó theo. Tuần sau tôi bắt đầu viết những bài tin cho báo "Neue Oder - Zeitung". Tạm thời 30 ta-le mỗi tháng. Nhưng tôi phỏng đoán rằng những cậu ấy sẽ thỏa mãn với ba bài tin mỗi tuần. Tôi không thể vì 30 ta-le mỗi tháng mà từ giã công việc của mình ở Viện bảo tàng^{3*}, mà để mua sách thì tôi không có tiền. Dù công việc đó có khó chịu đối với tôi thế nào đi nữa thì tôi cũng nhận nó để vợ tôi yên lòng. Tất nhiên triển vọng của vợ tôi rất không vui.

Ở Ri-pli^{4*}, tôi đặc biệt thích việc ông ta không chịu ảnh hưởng của bất cứ sự phóng đại đầy nhiệt tình nào. Trong trường hợp hoàn toàn không có kế hoạch thì các sai lầm chiến lược trong cuộc chiến tranh Mê-hi-cô tự chúng là dễ hiểu. Còn về những sai sót tinh tế hơn về sách lược thì dĩ nhiên ở đây tôi không hiểu gì cả. Tôi cảm thấy Nây-pia^{5*} là mẫu mực cho ông ta về mặt này vì ông ấy mô tả người Mê-hi-cô như ông kia mô tả người Tây Ban Nha, và thứ hai, cố gắng công bằng với đối thủ.

1* - nhân viên cảnh sát tư pháp

2* B. Bau-ơ. "Nước Anh và nước Nga"

3* - thư viện Viện bảo tàng Anh

4* R.X.Ri-pli. "Cuộc chiến tranh với Mê-hi-cô"

5* U.Nây-pia. "Lịch sử cuộc chiến tranh trên bán đảo I-bê-ri-cô ở miền Nam nước Pháp"

Ngày mai Blin-ơ cùng vợ anh ta sẽ giáng xuống đầu tôi. Con người bài Nga "u tối" và "người cộng hòa" này tiếp tục giữ ý kiến cho rằng Ba-đen là đất nước đích thực của tương lai.

Chào anh. Anh cũng làm ơn chuyển lời chào của tôi đến Lu-pu-xơ^{1*} nhé.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

NĂM 1855

192

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 12 tháng Giêng 1855

Phrê-dê-rích thân mến!

Hôm qua tôi đã gửi cho báo "Tribune" bài tường thuật về thương nghiệp và công nghiệp^{1*}, và tôi chỉ còn phải gửi đi hai bài nữa để trang trải khoản trước đã lĩnh của những chàng trai ấy. Tuần sau có hai chiếc tàu thủy rời bến, vào thứ ba và thứ sáu, và sẽ rất tốt nếu đến thứ ba anh có thể cung cấp cho tôi một bài về bất kỳ đề tài nào.

Vợ tôi đang tiến nhanh tới thời điểm thảm họa.

Ở đây không có gì mới. Guết-txơ xin Xít-ni Héc-bóc "hàm sĩ quan" trong "đội lê dương nước ngoài" đáng ngờ⁵⁴⁷.

Chào anh.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu tiên bằng tiếng Nga
trong C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập,
xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* C.Mác. "Khủng hoảng công thương nghiệp ở Anh"

193

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 17 tháng Giêng 1855

Phrê-dê-rích thân mến!

Hôm qua dĩ nhiên tôi không thể viết cho báo "Tribune" và một thời gian sau này nữa tôi chưa thể viết, vì sáng hôm qua khoảng từ 6 đến 7 giờ, vợ tôi đã bình yên trút bỏ gánh nặng bona fide traveller^{1*}; tiếc rằng đứa con thuộc phái đẹp. Nếu đó là người thuộc nam giới thì dù sao vẫn tốt hơn.

Anh có biết rằng Vôn-phơ Đơ^{2*} là một trong những phóng viên tại Luân Đôn của "Báo Au-xbuốc"^{3*} hay không? Tôi phát hiện điều đó một cách tình cờ: đọc trong báo nói trên một bài trong đó có nhiều điều suy luận tầm thường về "tổ ấm gia đình", về "quê hương" và về "đất khách quê người" - tất cả những điều đó là để giải thích rằng quân đội Anh đã chiến đấu với lực lượng "bản thủ" nào ở Ba-la-cla-va⁵⁴⁸. Tôi đã gặp Phrai-li-grát và kể cho cậu ấy nghe rằng tôi đã đọc trong báo "Allgemeine Zeitung" xuất bản ở Au-xbuốc một điều vô lý mà chỉ có Lupus Rufus là

1* - người lữ hành đáng được tin cậy (một cách nói của pháp luật Anh); ý nói Ê-lê-ô-no-ra Mác mới sinh.

2* Phéc-đi-năng Vôn-phơ, bên dưới gọi bằng tiếng la-tinh Lupus Rufus - Chó sói đỏ (theo cách phát âm tên họ khớp với từ "Wolf", có nghĩa là "chó sói").

3* - "Allgemeine Zeitung"

có thể làm được mà thôi. Lúc đó Phrai-li-grát cũng khẳng định rằng V[ôn-phơ] "thực ra là Cô-be-xơ thật"^{1*}.

Bây giờ ở nhà tôi có ba tập Hai-nơ⁵⁴⁹. Trong nhiều chuyện, ông ấy có kể tỉ mỉ một chuyện hư cấu rằng tôi và những người khác đã đến an ủi ông khi báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc "tấn công" ông ấy về việc nhận tiền của Lu-i - Phi-líp. Hai-nơ tốt bụng cố ý quên một điều là việc tôi can thiệp có lợi cho ông ấy là vào cuối năm 1843 và do đó, không thể nào được gắn với những sự thực nảy sinh sau Cách mạng tháng Hai 1848. Nhưng chúng ta sẽ không nói chuyện này. Bị dày vò vì lương tâm không trong sạch, - vì rằng con chó già có trí nhớ kỳ quặc về những chuyện xấu xa như vậy, - ông ấy tìm cách mơn trớn vuốt ve.

Như vậy là tôi đợi bài của anh cho ngày thứ sáu. Hôm nay tôi không thể viết thêm được, vì tôi còn phải gửi nhiều giấy báo về việc sinh con.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - ví hài hước Ph. Vôn-phơ với nhà chính luận Đức Vê-nê-đây, người bị Hai-nơ chế giễu trong bài thơ "Cô-be-xơ I".

194

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵⁵⁰
Ở MAN-SE-XTÔ**

[Luân Đôn], 19 tháng Giêng 1855
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi hoàn toàn đồng ý với những đề nghị của anh và rất cảm ơn anh.

Với nghị viện, công việc sẽ diễn ra không hoàn toàn suôn sẻ vì thiếu thời gian. Nhưng điều đó không quan trọng.

Bức thư hôm qua của anh⁵⁵¹ mãi 4 giờ chiều hôm nay tôi mới nhận được, vì con lừa bưu tá đưa nó đến theo địa chỉ 28, Soho square thay vì 28, Deanstreet (điều đó đã xảy ra hai hoặc ba lần rồi, tôi sẽ khiếu nại bưu cục). Về sau anh hãy viết địa chỉ thế này: 28, Deanstreet, Soho thay vì Soho square). Vì thư đến muộn nên hôm nay tôi chỉ có thể gửi anh mấy dòng này thôi.

Chuyện Bác-tê-lê-mi là gì vậy?⁵⁵² Trên "Báo Au-xbuốc"^{1*} tôi đã bỏ qua cái đó. Chắc hẳn là luận điệu của "Ô-li" hoặc "Ô-đi" thảm hại, tên đều cáng ở Thụy Sĩ, một trong những phóng viên của báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc.

Chào anh!

C.M. của anh

Sự hoang mang ở Xi-ti thật lớn. Hôm qua Phrai-li-grát viết

1* - "Allgemeine Zeitung"

cho tôi rằng ngay cả "những người lạc quan chủ nghĩa" cũng không mong đợi gì tốt vào đầu mùa xuân.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

195

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 24 tháng Giêng
[1855]

Ăng-ghen thân mến!

Qua báo "Times" hôm nay anh sẽ thấy rằng về nghị viện *không có gì để thông báo*. Những cuộc tranh luận quan trọng sẽ chỉ diễn ra vào *tối thứ năm*. Như vậy, chẳng còn gì ngoài việc viết "bất cứ đề tài nào".

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

196

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 30 tháng Giêng 1855

Phrê-đê-rích thân mến!

Tài liệu cần thiết để *nhận định về khối liên hợp* tôi sẽ cắt từ báo "Tribune" và sẽ gửi đến cho anh sau khi viết bổ sung một số lỗi hỏng⁵⁵³. Chưa chắc tôi có thể đảm đương việc này ngày hôm nay, vì tôi phải gửi cho những con lừa ở Brê-xláp bài tường thuật về phiên họp dài ghê gớm hôm qua^{1*}. Ngoài ra, do tình hình nguy hiểm của cháu bé^{2*} - vợ tôi thì trái lại, cảm thấy rất khoẻ - tôi đã phải làm công việc gia đình đến một giờ khuya (nghĩa là cho đến thời điểm này). Thành thử điều vớ vẩn của tôi rất có thể sẽ đến chỗ anh vào sáng thứ năm.

Công việc sẽ vui vẻ, nếu Pan-móc-xtôn sẽ trở thành thủ tướng.

Anh đã đọc *lời thú nhận* của Bác-tê-lê-mi trên báo "Advertiser" hôm qua chưa?

C.M. hoàn toàn của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Đây là nói bài viết cho báo "Neue Oder - Zeitung"

2* - Ê-lê-ô-no-ra Mác

197

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 31 tháng Giêng 1855

Ăng-ghen thân mến!

Tôi gửi kèm hai bài về việc quản lý tài chính của Glát-xtôn⁵⁵⁴. Trong một số con số của bài thứ nhất, những gã ấy rõ ràng là đã viết nhầm. Nhưng anh chỉ cần nhớ lại tinh thần chung của toàn bộ dự án cơ mà.

Điểm qua công việc của khối liên hợp:

Năm 1853

Ngày 16 tháng Chạp^{1*}. Đì-xra-e-li sụp đổ (đa số 19 phiếu phản đối ông ta); nguyên cố là sự mở rộng phạm vi số người đóng thuế nhà và "mở rộng phạm vi đánh thuế trực thu". Đóng vai trò có tính chất quyết định là nhóm Ai-rơ-len⁵⁵⁵. Việc thành lập khối liên hợp:

"Giờ đây chúng ta đã đến gần lúc khởi đầu *vương quốc ngàn năm chính trị*"... ("*Times*").

Kỳ nghỉ Giáng sinh.

Ngày 10 tháng Hai. Nghị viện lại họp. Chương trình cũ của Rốt-xen năm 1850. Về *dự luật cải cách*⁵⁵⁶ chỉ có thể nói đến lúc họ họp vào mùa đông sau.

"*Kỳ họp sắp tới là thời hạn kém xác định hơn rất nhiều so với ngày mai*" ("*Times*").

1* - năm 1852

Thế nhưng người ta đã hứa hẹn vô khối cuộc cải cách thực tiễn và cải cách hành chính: cải cách trong lĩnh vực pháp luật, quy chế đường sắt, giáo dục v.v.. Glát-xtôn hoãn việc trình ngân sách đến *sau* kỳ nghỉ Phục sinh.

Ngày 18 tháng Hai.

"Không còn nội các cải cách nữa, mà có nội các tiến bộ, trong đó mỗi thành viên của nội các đã quyết định chẳng làm gì cả. Tất cả mọi vấn đề khó khăn đều được chuyển thành những vấn đề bỏ ngõ" (*Đì-xra-e-li*).

Ngày 21 tháng Hai. Cla-ren-đôn là bộ trưởng ngoại giao. Rốt-xen là bộ trưởng không bộ và không lương.

Ngày 24 tháng Hai. Dự luật của Rốt-xen về người Do Thái⁵⁵⁷. Đề xướng "chính sách bỏ phiếu trắng" trong vấn đề phương Đông, chính sách đối nội của chính phủ cũng làm như vậy.

Ngày 4 tháng Tư. Dự luật của Rốt-xen về cải cách giáo dục.

Ngày 7 tháng Tư. Trước khi trình ngân sách: dự án tài chính của Glát-xtôn.

Ngày 15 tháng Tư. Tranh luận tại hạ nghị viện về âm mưu thuốc súng⁵⁵⁸. Được biết rằng Pan-móc-xtơn hành động với tư cách là tên chỉ điểm chủ yếu của cảnh sát lục địa - *Kỳ nghỉ Phục sinh* (tôi không biết ngày tháng cụ thể).

Ngày 31 tháng Năm. Rốt-xen xúc phạm các tín đồ Thiên chúa giáo tại nghị viện. Những người Ai-rơ-len ra khỏi nội các. Bức thư của A-bóc-đin gửi ông ta đề ngày 3 tháng Sáu. Rốt-xen từ chức.

Những vấn đề chủ yếu trong chương trình nghị sự của kỳ họp xuân - hè:

1) *Dự luật về Ấn Độ.* Nội các muốn gia hạn hiệu lực của điều lệ của Công ty Đông Ấn (hết hạn vào tháng Tư 1854) 20 năm nữa. *Đã buộc phải* từ bỏ việc đó và đồng ý để dự luật của ông chỉ có *hiệu lực tạm thời* chừng nào điều đó còn vừa lòng nghị viện. Ngoài

quyết định về việc bổ nhiệm tất cả các chức vụ dân sự và những cương vị quân sự đòi hỏi phải có tri thức đặc biệt được tiến hành qua thi tuyển công khai, pháp án này giới hạn trong những điều sau đây: ông Sác-lơ Vút (chủ tịch Hội đồng kiểm tra^{1*}) nhận 5000 p.xt. thay vì 1200 p.xt. trước kia, số giám đốc giảm từ 24 xuống còn 18. Trước kia tất cả họ đều do Hội đồng cổ đông bầu, bây giờ chỉ có 12, còn 6 người thì do nội các bổ nhiệm. Lương của các giám đốc được nâng từ 300 lên 500 p.xt., còn lương của chủ tịch và phó chủ tịch thì lên 1000 pao xtéc-linh. Cương vị toàn quyền Ấn Độ được tách khỏi cương vị thống đốc Ben-gan. Phải lập ra một chức mới là thống đốc sở vùng In-đơ. Như vậy, thay vì những ủy viên thông thường lương thấp và như thực tiễn đã cho thấy, hoàn toàn thích hợp - là những thống đốc và tổng thống mới với những hội đồng rất tốn kém trực thuộc họ. Những chức vụ béo bở mới. Một số cải cách nho nhỏ không đáng kể trong ngành tư pháp Ấn Độ.

2) *Ngân sách*. Nhiều điểm của ngân sách được đánh cắp của Đì-xra-e-li, chỉ có khác là Đì-xra-e-li đã huỷ bỏ thuế gián thu đường như vì lợi ích của các phéc-mi-ê, còn giờ đây thì chúng được huỷ bỏ vì lợi ích của dân cư thành thị; tình hình thuế quan bị ối đánh vào chè, tình hình mở rộng phạm vi đánh thuế trực thu v.v. là như vậy, - tất cả những điều đó đều có nguồn gốc từ I-xra-en^{2*}. Một vài trong số những quyết định quan trọng nhất đã được áp đặt cho Glát-xtôn sau khi ông này *bị thất bại* nhiều lần ở nghị viện, khi hoạt động cùng với phe đối lập chống lại chúng. Việc bãi bỏ thuế yết thị, quảng cáo, thuế tài sản thừa kế là như vậy. Những quy tắc mới về chế độ môn bài đã được bỏ sau khi chúng được sửa lại nhiều lần trong tiến trình kỳ họp.

1* - về vấn đề Ấn Độ

2* Âm chỉ Đì-xra-e-li

Ngân sách được lập ra với tham vọng có được tính hệ thống như kiểu bách khoa toàn thư không còn lại gì ngoài mixtum compositum^{1*} gồm những khoản mục nhỏ nhất. *Đáng chú ý*: Glát-xtôn cao thượng đưa vào ngân sách của mình một đạo luật đặc biệt - về việc bãi bỏ thuế tem đánh vào các phụ trương của báo, - để mua chuộc báo "*Times*", tờ báo mà ông đã tặng 30 - 40 nghìn p.xt. mỗi năm. Vì một mình nó xuất bản phụ trương, nên địa vị độc quyền của nó được củng cố. Báo "*Times*" biết ơn đã từ bỏ cuộc bút chiến của mình chống lại thuế thu nhập của ông ta và giờ đây lại yêu cầu ông ta tham gia nội các mới.

3) *Dự luật về địa chủ và tá điền ở Ai-rơ-len*⁵⁶⁰. Do đảng viên đảng To-ri Nây-pia^{2*} đưa ra dưới thời nội các Đóc-bi. Ngày 7 tháng Tám, sau 10 giờ thảo luận, nó được thông qua tại hạ nghị viện. A-bóc-đin (ngày 9 tháng Tám) phát biểu tại thượng nghị viện bày tỏ sự thỏa mãn của mình rằng ở đây đạo luật đã bị xếp xó.

4) Cải cách nghị viện, cải cách giáo dục quốc dân, cải cách trong lĩnh vực pháp luật (trừ một số điều vớ vẩn), v.v.. - Tất cả đều *bị gác lại*. Dự luật đã phát vãng⁵⁶¹, dự luật về hàng hải v.v. được thừa hưởng từ nội các Đóc-bi; dự luật về người Do Thái bị thất bại. Trong thực tế, nội các chỉ có:

α) *pháp lệnh vĩ đại về người đánh xe ngựa* mà ngay lập tức lại phải sửa đổi, một khi nó đã bước qua ngưỡng cửa nghị viện, vì với "tất cả mọi tài năng của mình", những ông ấy không thể thực hiện được các quy tắc đối với những người đánh xe ngựa và

β) kế hoạch chuyển đổi nợ nhà nước do Glát-xtôn đưa ra mà

1* - mớ hồ lộn

2* - Giô-dép Nây-pia

ngày 28 tháng Bảy ông ta đã buộc phải thừa nhận trong nghị viện là không có căn cứ.

Ngày 20 tháng Tám. (Trong ngày này, công việc của nghị viện ngừng lại đến ngày 27 tháng Mười). Pan-móc-xơn đã bế mạc kỳ họp của hạ nghị viện, khẳng định với các đại biểu rằng họ có thể yên tâm về tình hình phương Đông, "vì vấn đề là rút quân khỏi các công quốc vùng Đa-nuýp"... Nhân tố đảm bảo là "lòng tin của ông ta vào tính trung thực và phẩm chất cá nhân của hoàng đế Nga" "sẽ giục ông ta tự nguyện rút quân đội của mình khỏi những công quốc ấy".

Ngày 3 tháng Chạp. Xi-nốp^{1*}.

Ngày 12 tháng Chạp. Công hàm của bốn cường quốc gửi triều đình Thổ Nhĩ Kỳ, trong đó, về thực chất, đã đề ra cho triều đình Thổ Nhĩ Kỳ những yêu sách còn lớn hơn so với trong Công hàm Viên⁵⁶².

Ngày 14 tháng Chạp. Lúc đầu tại phiên họp của nội các, Pan-móc-xơn đồng ý đánh điện sang Viên báo rằng các sự kiện Xi-nốp không thể là trở ngại cho cuộc đàm phán, nhưng sau đó để đánh lừa những kẻ phi-li-xtanh, ông ta

Ngày 15 tháng Chạp đưa đơn xin từ chức, tuồng như vì ông ta chống đạo luật của Rót-xen về cải cách. Dĩ nhiên, ông ta lại tham gia chính phủ một khi mục đích của ông ta đã đạt được.

Năm 1854

Giữa tháng Giêng. Xát-lơ, người môi giới của nhóm Ai-rơ-len từ chức do những điều tiết lộ tai tiếng trong tòa án Ai-rơ-len.

1* Ý nói ngày tháng nhận được tin tức về trận Xi-nốp ngày 30 (18) tháng Mười một 1853.

Ông ta là thứ trưởng bộ tài chính. (*Về sau* Glát-xtôn có đức hạnh tìm cách cứu người bà con của mình là Lô-li, từng tham gia các hoạt động đầu cơ ở sở giao dịch mà ông ta tiến hành trong thời gian làm thư ký riêng cho bộ trưởng tài chính và là một người mê chơi cá đua ngựa, sang Ô-xơ-rây-li-a làm thống đốc. Ông ta tự làm mất thanh danh mình tại nghị viện. Cũng con người "có đức hạnh" ấy giao chức vụ cho Ô' Phla-ết-ti, người chuồn đi cùng với két bạc, và xếp ông Hây-uốt nào đó vào Hội đồng bảo trợ người nghèo vì ông này đã viết một bài nhục mạ dài chống lại Đì-xra-e-li. Glát-xtôn có đức hạnh ngập vào mọi vụ tai tiếng và đủ chuyện!).

Đầu tháng Hai. Nghị viện họp trở lại.

Ngày 6 tháng Hai. Pan-móc-xơn tuyên bố rằng ông sẽ đưa ra dự luật về việc thành lập đội dân binh ở Ai-rơ-len và Xcốt-len. Ngày 27 tháng Ba tuyên chiến. Dự luật mãi đến *cuối tháng Sáu* mới được đưa ra.

Ngày 27 tháng Hai. Rót-xen đưa ra dự luật của mình về cải cách mà ông coi là điều kiện và sự thanh minh cho việc mình tham gia khối liên minh. Mười tuần sau "nước mắt lưng tròng", ông ta rút lui dự luật ấy. Để cảm ơn, ông lại được bổ nhiệm làm chủ tịch Hội đồng cơ mật và được lĩnh lương.

Ngày 6 tháng Ba. Glát-xtôn chỉ đòi

"số tiền sẽ cần phải có để *đưa trở về* 25000 lính lúc này đang chuẩn bị rời khỏi bờ biển nước Anh".

Ông ta tăng gấp đôi thuế thu nhập trong thời hạn sáu tháng. *Ngày 8 tháng Năm*, ông ta lại phải đưa ra ngân sách mới.

Giữa tháng Ba. Nga hoàng^{1*} bắt buộc những gã này tuyên

1* - Ni-cô-lai I

chiến bằng cách công bố "Thư tín mật"⁵⁶³, mở đầu bằng bức thư khấn đề ngày 11 tháng Giêng 1853 và vạch trần tất cả mọi lời tuyên bố giả dối rõ rệt của những gã này trong năm 1853.

Ngày 7 tháng Tư. Huân tước Grây (lúc đó sắp ranh cương vị bộ trưởng chiến tranh, nổi tiếng do chỗ, với tư cách bộ trưởng thuộc địa, đã đưa tất cả các thuộc địa của Anh gần như đến bên bờ khởi nghĩa) đọc diễn văn tại thượng nghị viện về các khuyết điểm của *tổ chức quân sự Anh*. Điều đó chỉ tạo cơ hội cho các bộ trưởng *ngày 8 tháng Sáu* lập thêm một cương vị và thêm một suất lương bằng cách tách *bộ chiến tranh* khỏi bộ thuộc địa, mà hoàn toàn không hợp nhất các cơ quan quân sự. Hệt như vậy, cả *nạn dịch tả* cũng được sử dụng để dựng nên một chức vụ độc lập là chủ tịch "Hội đồng bảo vệ sức khỏe", nghĩa là một cương vị bộ trưởng mới, có lương.

Ngày 29 tháng Năm.

"Các dự luận do chính phủ đưa ra bị bác bỏ một cách hết sức xác lảo" (Brai-to).

Kết quả hoạt động của họ trong lĩnh vực chính sách đối nội trong thời gian kỳ họp thứ hai này. Đã đưa ra bảy dự luật quan trọng. *Ba* trong số đó *đã bị bác*: dự luật về việc hoàn toàn thay đổi đạo luật di chuyển chỗ ở của người nghèo⁵⁶⁴, dự luật về giáo dục quốc dân ở Xcốt-len, dự luật về việc hoàn toàn thay đổi văn bản tuyên thệ tại nghị viện. *Ba* dự luật đã *được rút lui*: dự luật về ngăn ngừa việc mua chuộc cử tri, dự luật về cải tổ căn bản ngạch dân sự, dự luật về cải cách nghị viện. Một dự luật về cải cách trường Đại học tổng hợp Ốc-xphoóc đã được thông qua, nhưng dưới dạng đã hoàn toàn thay đổi và bị bóp méo.

Ngày 12 tháng Tám. Nghị viện ngừng họp.

Kỳ họp đặc biệt tháng Chạp. Các dự luật về đội quân lê dương nước ngoài và dân binh⁵⁶⁵.

Việc xem xét danh mục này sẽ nhắc anh nhớ đến đủ những

sự kiện nhằm chế nhạo những cha ấy, và nhân tiện đánh trước một trận nhỏ đối với Pan-mốc-xton đáng kính (phòng trường hợp ông ta trở thành thủ tướng).

C.Mác

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức và
tiếng Anh*

198

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵⁶⁶ Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 2 tháng Hai 1855

Phrê-đê-rích thân mến!

Rất cảm ơn anh về bài viết^{1*}. Rót-sen đã bị Niu-ca-lơ làm mất thanh danh nặng, song vào cuối bài nói của mình, con lừa này đã trở nên có sức làm động lòng hiềm có.

Vợ tôi bình phục lại nhanh, nhưng tình hình sức khỏe cháu bé^{2*} thì đáng lo ngại.

1* Đây là nói bài "Chính phủ trước của Anh" (Ăng-ghen viết theo tài liệu Mác gửi đến cho ông)

2* - Ê-lê-ô-no-ra Mác

Tôi gửi kèm theo: 1) bức thư của Lát-xan; 2) bức thư của Đani-en-xơ; 3) những mẫu cắt mà Lát-xan viện dẫn. Dưới cái tên "Lát-xan", Gôn-hai-mơ đã làm chao đảo trong công nhân ở Dô-lin-ghen, v.v.; 4) bức thư của Stép-phen, và chẳng ông này quên nêu địa chỉ ở Brai-tơn của mình và một lần nữa sẽ cầu nhau, nếu *trong trường hợp như vậy* tôi không trả lời ông ta.

Giôn-xơ, vì chuyện vợ vấn với Bác-be, dĩ nhiên đã liên hệ với crapauds^{1*} và đồng thời với *crapule*^{2*} của họ. Kết quả là lại phải tổ chức một bữa tiệc đồ sộ của các dân tộc toàn thế giới nhân kỷ niệm thắng lợi tháng Hai. Ông ta cũng đến chỗ tôi - tôi đã cười nhạo ông ta. Song những người Pháp của ông ta (một lũ hoàn toàn không quen biết) đã thâm nhập được vào hội Sáp-pơ cũ⁵⁶⁷, tất nhiên hội này không từ bỏ những đề nghị hấp dẫn nhường ấy. Những phần tử bất mãn trong giới lưu vong Ba Lan và I-ta-li-a không thuộc "tầng lớp trên của giới lưu vong", *dường như cũng đã tổ chức lại* để cử đại biểu của mình vào Ủy ban⁵⁶⁸. Hôm qua tôi với Guét-txơ, để vui thôi, đã cho Giôn-xơ đưa chúng tôi đến phiên họp của họ, nhưng với tư cách là "người dự thính". Cậu ấy giới thiệu chúng tôi là "bạn cũ của phái Hiến chương", tất nhiên có quyền thỏa mãn tính tò mò của mình. Ai đã họp ở đây? Những crapauds mặt hạng nhất. Người thợ may hoặc chủ xưởng thuốc lá *Tây Ban Nha* "tự mình triệu tập mình đến hội nghị", *Stê-khan* (dở hơi ương ương), đi theo ông ta là ba gã đều cẳng sừng sỏ người Đức. Từ khi bản thân Sáp-pơ không có ở đây, Stê-khan cố gắng bắt chước nét mặt của cậu ấy, cung cách

1* - những người tầm thường Pháp (những người lưu vong tiểu tư sản); xem tập này, tr. 542.

2* - những cận bã

và cử chỉ u buồn nhưng nghiêm túc của cậu ấy, giống như người hàng thịt Lê-giăng-đơ bắt chước Đàng-tông, nhưng như thế chưa phải đã hết. *Héc-xen* người Nga tự mình, không ai mời, đã xuất hiện tại phiên họp trước và tự mình đề nghị bầu mình làm ủy viên Ủy ban. Trong thời gian họp mà chúng tôi đã dự, người ta đã đọc bức thư sặc mùi nịnh hót của ông ta, và vì các nhà thông thái chính trị Pháp thấy rằng ông ta là một "chàng trai tuyệt vời", nên đã chấp nhận ông ta mà không nói thêm lời nào. Toàn bộ phiên họp đó, chuyện ba hoa của những người Pháp, nét mặt đần độn của những người Đức, việc làm điệu bộ của những người thợ may Tây Ban Nha khó chịu đến mức Giôn-xơ (chủ tọa) đã đề nghị: 1) mỗi người chỉ nói một lần và không quá 10 phút; 2) đối với nhận xét rằng người Tây Ban Nha không phải là người lưu vong vì nền dân chủ ở đó đã thắng, ông có lời khen mập mờ: "ông ta chúc tất cả các giới lưu vong ở Luân Đôn cũng có số phận như vậy", và lúc đó ở Luân Đôn "các ủy ban quốc tế sẽ không cần thiết nữa". Với tư cách là những khán giả câm, Guét-txơ và tôi đã thưởng thức không mất tiền vở hài kịch đó và đã ra sức hút thuốc lá. Ở đấy có thể tận mắt thấy "nền dân chủ chân chính" đã đi tới đâu.

C.Mác của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong *C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập*, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

199

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO[Luân Đôn], 13 tháng Hai 1855
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Trước hết tôi xin báo là đã nhận được những "thỏi vàng", thứ hai, đã nhận được bài viết *tuyệt vời* hôm nay^{1*}. Trong vòng 4 - 5 ngày, tôi không thể viết cho ai, kể cả cho anh, vì viêm mắt nặng mà ngay bây giờ vẫn chưa khỏi hẳn, còn "người thư ký thường trực"^{2*} của tôi thì do thời tiết lạnh, không thể nhanh chóng ngồi dậy được, như thường xảy ra. Tuy vậy, tôi nghĩ, trong thời gian tới bà ấy sẽ có thể lại làm chức vụ của mình. Mắt tôi bị đau vì tôi đọc đi đọc lại những quyển bút ký của bản thân tôi về kinh tế chính trị học - nếu không phải nhằm mục đích xử lý tài liệu thì dù sao cũng nhằm mục đích nắm lại chúng và chuẩn bị dưới dạng đã sẵn sàng để xử lý.

Tôi đã báo cho anh biết rằng Ghéc-xen tự xưng là thuộc "Ủy ban quốc tế"^{3*}. Tôi gửi kèm theo đây bức thư của ông ấy trong đó ông ấy cảm ơn về "lời mời" "không đến". Bức thư đó dùng để công bố trên báo "People's Paper", để khẳng định coram publico^{4*}

1* Có lẽ đây là nói bài của Ăng-ghen "Cuộc giành giật ở Crum"

2* - Gien-ni Mác

3* Xem thư trước

4* - trước bàn dân thiên hạ

vai trò quan trọng của ông ấy. Việc đó không làm được, vì ngay lập tức tôi đã moi được ở Giôn-xơ mảnh giấy lộn ấy. Song Héc-xen vẫn bắt buộc cử mình làm một trong những người điều hành các buổi lễ.

Tôi cũng gửi kèm theo bức thư thứ hai, trong đó Ủy ban ấy mời tôi tham dự một bữa tiệc và "tham gia cuộc mít-tinh". Tôi không muốn xúc phạm "crapauds"^{1*} và lại càng không muốn xúc phạm những người thuộc phái Hiến chương. Xin hỏi anh nên từ chối lời mời *dưới hình thức nào?* Anh hãy viết khẩn cấp ý kiến của anh về vấn đề này. Cần phải từ chối nó: 1) vì những cuộc mít-tinh như vậy nói chung là trò âm ỉ rỗng tuếch; 2) vì điều đó trong thời điểm này có nghĩa là gây nên sự truy bức *một cách hoàn toàn vô ích* từ phía chính phủ, còn Pan-móc-xton thì vốn đang theo dõi sát sao tôi; 3) vì tôi không bao giờ muốn và không đòi nào muốn có mặt bên cạnh Héc-xen, bởi tôi không theo ý kiến cho rằng châu Âu cũ phải được đổi mới bằng máu của người Nga. Trong thư trả lời có nên viện dẫn sự tham gia của Héc-xen hay không?

Giôn-xơ đã tung ra một việc hết sức "dại dột" và đã mất phương hướng sau khi chuyển quyền lãnh đạo công việc của crapauds cả cho những tên đầu cẳng Đức. Cậu ấy vẫn hy sinh cho ý đồ giới thiệu tại một cuộc mít-tinh quần chúng lớn toàn bộ giới lưu vong nước ngoài, coi họ là cái đuôi của phái Hiến chương. Cuộc mít-tinh sẽ rất lớn và sẽ gây ra chuyện tai tiếng, mà hậu quả của nó sẽ như thế này: 1) Uốc-các-tơ và đồng bọn (cũng như báo "Times", nếu sự việc gây nên sự chú ý) sẽ buộc tội những người thuộc phái Hiến chương là họ bị các mật thám Nga chỉ đạo - điều này là không tránh khỏi; 2) cậu ấy tạo cho nội các một

1* - những người tầm thường (người lưu vong tiểu tư sản) Pháp

cái có để phục hồi Dự luật về ngoại kiều⁵⁶⁹; 3) sẽ xảy ra phân liệt trong nội bộ phái Hiến chương. Bây giờ sự phân liệt đó đã bắt đầu rồi. Một bộ phận phái Hiến chương Luân Đôn khẳng định rằng khi đưa câu "nền cộng hòa xã hội và dân chủ" vào thông báo về việc thành lập Ủy ban phân bộ để làm khâu nối giữa phái Hiến chương và giới lưu vong nước ngoài, Giôn-xơ đã tự ý xa rời phong trào Hiến chương và đã làm mất thanh danh toàn bộ sự nghiệp của phái Hiến chương. Mặc dù không thể không thừa nhận là Giôn-xơ có toàn bộ nghị lực, sự trầm tĩnh và tính tích cực, nhưng cậu ấy vẫn làm hỏng tất cả bằng lời quảng cáo inh ỏi, bằng việc làm không tế nhị là kiếm có để cổ động, và bằng khuynh hướng ngửa ngáy muốn vượt thời gian. Khi cậu ấy không có khả năng tiến hành công việc cổ động đích thực thì cậu ấy chạy theo cái vẻ làm công tác cổ động, bày ra hết phong trào này đến phong trào khác (vả lại, dĩ nhiên là tất cả đều giẫm chân tại chỗ) và từng đợt kích mình lên đến một trạng thái phấn chấn giả tạo. Tôi nhắc nhở cậu ấy nhưng vô ích,

Ông Gô-lô-vin, fidus Achates^{1*} của Héc-xen, hôm nay đã đăng trên báo "Morning Advertiser" một thông báo nhỏ dưới nhan đề "Cách mạng tháng Hai" với nội dung sau đây:

"Ghec-xen, như ông ta nghe nói, phải đại diện cho nước Nga tại đại hội, hoặc nói đúng hơn, đại biểu cho nước Nga tự do. Chỉ riêng cái tên của ông cũng đã cho thấy rằng ông ấy là người Đức hoặc đúng hơn là người Do Thái gốc Đức. Ở Nga, người ta chỉ trích hoàng đế rằng ông ta vui lòng sử dụng những con người như vậy. Giới lưu vong phải đề phòng để khỏi rơi vào sai lầm y như vậy"⁵⁷⁰.

Nếu Bô-na-pác-tơ Nhỏ^{2*} đích thân đảm nhiệm, như phóng viên

1* - A-khát trung thành (nhân vật trong "Ê-nê-ít" của Viéc-gi-lô)

2* - Tên lóng của Na-pô-lê-ông III do Vích-to Huy-gô đặt cho ông ta

Pa-ri thông báo hôm nay trong bản thứ hai của báo "Morning Chronicle", quyền tổng chỉ huy quân đội vùng Ranh chống Phổ, thì "chiến dịch" có thể kết thúc tồi tệ đối với người Pháp.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

200

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 3 tháng Ba 1855
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Ngày thứ ba anh sẽ nhận được của tôi một bức thư tỉ mỉ. Hôm nay tôi chỉ viết mấy dòng này thôi để giải thích cho anh biết nguyên nhân khiến tôi im lặng.

1) Mu-so^{1*} bị sốt cao do viêm dạ dày mà cho đến nay vẫn chưa chữa khỏi (đó là điều tệ hại hơn cả).

1* - Êt-ga Mác

2) Cháu bé^{1*} ngày càng tệ hại hơn, nó không để cả nhà yên, vì thế cách đây mấy hôm đã phải thay vú nuôi.

3) Thời kỳ sinh nở của vợ tôi đã qua một cách tốt đẹp, nhưng bà ấy đã xuất hiện cái gọi là chín mé ở ngón trỏ tay phải. Đó là điều vô vắn, nhưng rất đau đớn. Hôm qua người ta đã mổ cho bà ấy.

4) Lúc đầu tôi có chuyện không hay với đôi mắt, bây giờ hầu như đã qua khỏi; sau đó là chứng ho đáng ghét, buộc tôi phải nuốt mấy lọ thuốc và thậm chí phải nằm mấy ngày trên giường.

Như anh thấy, cả nhà trở thành trạm quân y và cho đến nay một phần vẫn còn như vậy.

Tôi sẽ kiếm cho anh bài vớ vẩn của Héc-xen, cũng như số báo "People's Paper" ra hôm nay, trong đó anh có thể đọc về những phiên họp liên tịch giữa Giôn-xơ và Héc-xen⁵⁷¹. Tôi có nên tổng cổ Giôn-xơ ra khỏi cửa khi cậu ấy xuất hiện, hay là phải hành động "theo lối ngoại giao"?

Bác sĩ nói rằng tôi cần phải thay đổi không khí, vì đã hai năm tôi không rời khu vực quảng trường Xô-hô. Vì vậy tôi sẽ vui lòng đến Man-se-xtơ, trước khi vợ tôi lại đi về Tơ-ria. Nếu vì ông cụ anh^{2*} sắp đến hoặc vì một nguyên nhân khác nào đó mà ở lại nhà anh không tiện, thì tôi có thể thuê phòng ở Man-se-xtơ. Dù sao tôi cũng phải đi khỏi nơi đây dù chỉ là trong một thời gian ngắn - dĩ nhiên là khi ở đây tất cả mọi chuyện

1* - Ê-lê-ô-no-ra Mác

2* - Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

lại sẽ ổn, - vì sự mệt mỏi về thể chất cũng làm cho đầu óc mụ đi.

Anh có ý kiến ra sao về cái chết của Ni-cô-lai? Lời ám chỉ của báo "Times" rằng ông ta chết một phần do sợ, vì "kẻ thù độc ác nhất của ông ta", Pan-móc-xtơ, đã trở thành thủ tướng nước Anh⁵⁷², không phải là tồi.

Vale faveque^{1*}

C.M. totus tuus^{2*}

Về Clút-xơ mấy tháng nay không nghe nói gì cả.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

201 MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵⁷³ Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 8 tháng Ba 1855
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã nhận được 5 pao xtéc-linh.

1* - Chúc mạnh khỏe và xin hãy thông cảm cho tôi.

2* - hoàn toàn của anh

Tôi không thể đi khỏi đây chừng nào sức khoẻ của đại tá Muso^{1*} chưa được bình phục rõ rệt. Vả lại, trong tuần này sức khoẻ đã nhanh chóng phục hồi, hôm nay bác sĩ rất hài lòng, và tuần sau, có thể, tất cả đều sẽ ổn. Hễ tôi có thể ra đi được với lương tâm thanh thản thì tôi sẽ viết thư cho anh. Tôi nghĩ là vào tuần tới.

Hôm qua chúng tôi được báo tin về cái chết của ông bác 90 tuổi của vợ tôi^{2*}... Vấn đề bản thảo của công tước Brao-nơ-svai-gơ về cuộc Chiến tranh Bảy năm mà ông già Sác-nơ-hoóc-xơ có lúc đề nghị trả một khoản tiền đáng kể, cũng sẽ được giải quyết. Vợ tôi lập tức phản đối một số mưu toan của người anh bà ấy^{3*} muốn dâng tặng bản thảo đó cho "đức vua chí tôn"^{4*} của mình. Cứ để Chính phủ Phổ mua nó bằng tiền mặt, chứ không thể khác được.

Cũng đã mở ra một nguồn lĩnh tiền *có thể* có khác. Vợ tôi đã gửi ở một chủ ngân hàng Gra-khơ nào đó ở Tơ-ria 1300 ta-le. Gã này đã phá sản, còn đối với bà ấy thì ông ta đã hành động một cách *gian lận*, vì đã bị phá sản (mặc dù điều này còn giấu công chúng) khi ông ta nhận tiền gửi. Nhượng bộ những lời năn nỉ của vợ ông Gra-khơ ấy, vợ tôi "nuơng nhẹ" và thôi không đưa vụ kiện ra toà. Người được ủy thác tuyên bố rằng nếu không thì Gra-khơ sẽ phải ra trước tòa hội thẩm. Giờ đây vợ ông G[ra-khơ] ấy đã thừa kế một tài sản lớn, và nếu bà ta làm đúng lời hứa thì có thể hy vọng được bồi thường dù chỉ là một phần cái đã

1* - Ét-ga Mác

2* - Ghê-óc Hen-rích Phôn Ve-xơ-pha-len

3* - Phéc-đi-năng Phôn Ve-xơ-pha-len

4* - Phri-đrich - Vin-hem IV

mất. Dù sao bằng cách ấy cuối cùng cũng sẽ thanh toán được với "quá khứ" và trút bỏ gánh nặng ấy khỏi đôi vai.

Quyển sách nói về Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ (Gi-rác-đanh tuyên bố trên báo "Presse" rằng không phải ông ta là người viết cuốn sách đó) làm tôi rất buồn cười⁵⁷⁴. Mặc dầu muốn làm cho "đức vua" mang tư thế oai vệ, mặc dù lối khoác lác kiểu Pháp, sự hời hợt và những sai lầm thô bạo in militaribus^{1*}, quyển sách là quý với tính cách là đài kỷ niệm cho Lơ-roa của chúng ta, nếu không thì cho Xanh Ác-nô, và nói chung để nêu lên đặc trưng của "Bác-num trong tước vị hoàng đế"^{2*} và những người thân cận của ông ta.

Trong câu chuyện nhảm nhí về Crưm, anh phải giải thích cho tôi điều sau đây: tướng Ê-van-xơ đã tuyên bố với tiểu ban điều tra rằng nguyên nhân chủ yếu khiến quân đội bị tan rã ở Xê-va-xtô-pôn là tình trạng không có đường từ bến cảng Ba-la-cla-va; 1000 người đủ để đắp con đường đó trong vòng 10 ngày, nhưng - và đây chính là vấn đề - tất cả những người có thể dành ra đều được dùng để đào chiến hào, và chiều dài chiến tuyến mà người Anh phải chiếm giữ thì *ngay từ đầu* đã hoàn toàn không phù hợp với quân số của họ. Vậy, thử hỏi: có nên coi những điều rủi ro đó là do bàn tay của người Pháp gây ra hay không?

Vừa rồi tôi lại nghiên cứu kỹ lịch sử La Mã (cổ đại) trước thời kỳ Ô-guy-xơ. Lịch sử trong nước rõ ràng chung quy là cuộc đấu tranh của chế độ sở hữu ruộng đất nhỏ với chế độ sở hữu ruộng đất lớn, dĩ nhiên là dưới hình thức đã thay hình đổi dạng một cách đặc thù do chế độ nô lệ quy định. Các quan hệ nợ nần đóng

1* - trong các vấn đề quân sự

2* - so sánh mả mai Na-pô-lê-ông III với một nhà doanh nghiệp Mỹ
vai trò to lớn như vậy ngay từ đầu lịch sử La Mã, chỉ biểu hiện

ra là hậu quả tự nhiên của chế độ sở hữu ruộng đất nhỏ.

Hôm nay tôi thấy bố cáo về ba tác phẩm của cha cố Pho-xtơ, tất cả đều lấy nhan đề chung là "Ngôn ngữ ban đầu".

Ông Héc-xen, như anh chắc đã thấy, hiện giờ đang làm rùm beng ngay cả trên báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc. Đồng thời bài nói của ông ta tại cuộc mít-tinh của Giôn-xơ được công bố trên báo "People's Paper" thành một quyển sách lẻ và trong "L'Homme" về vang của cha Ri-bây-rôn⁵⁷⁵.

Tạm biệt anh.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

202

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 16 tháng Ba 1855
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi không nghĩ rằng Mu-sơ^{1*} thân yêu đối phó được với bệnh

1* - Ét-ga Mác

tật. Chắc anh hiểu triển vọng như vậy ảnh hưởng như thế nào

đến gia đình chúng tôi. Vợ tôi lại hoàn toàn rã rời. Dù sao, bây giờ tất cả cũng đều sắp được giải quyết.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

203

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 27 tháng Ba 1855
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Thế là đã mấy ngày Mu-sơ phục hồi rõ rệt, và bác sĩ đã nói lên những niềm hy vọng đáng mừng nhất. Nếu tất cả mọi chuyện đều tốt thì cần đưa ngay Mu-sơ về nông thôn. Dĩ nhiên, cháu hết sức yếu và rất còi cọc. Cháu đã khỏi sốt, và hiện tượng cứng bụng đã giảm đi đáng kể. Vấn đề chủ yếu bây giờ là cơ thể của cháu có chịu được đến cùng đợt điều trị này hay không. Tôi muốn tin rằng có. Chỉ khi nào thầy thuốc tuyên bố rằng mỗi ngày đã qua rồi thì tôi sẽ đến với anh.

Đron-ke đã tới, cậu ấy hy vọng giữ chỗ của Phrai-li-grát, vì

Ph[rai-li-grát] đã hoàn toàn cắt đứt với sếp của mình^{1*}.

Xin lỗi anh là tôi chỉ viết mấy dòng này thôi. Tôi mệt quá, do nhiều đêm phải trực vì làm hộ lý cho Mu-sơ.

Gửi lời chào chân thành của toàn thể gia đình tôi, kể cả của Mu-sơ, đến anh.

Anh hãy nói với Lu-pu-xơ^{2*} rằng gã người Thụy Sĩ Phua-rơ mà trước đây cậu ấy có liên hệ, đã phá sản và thậm chí đã lừa ông gia sư của mình 14 pao xtéc-linh.

Vale faveque^{3*}.

C.M. totus tuus^{4*}

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "*Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx*". Bd. II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

204
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 30 tháng Ba 1855
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

1* - Ốc-xpho
2* - Vin-hem Vôn-phơ
3* - Chúc mạnh khoẻ và xin hãy thông cảm cho tôi.
4* - hoàn toàn của anh
Từ ngày này qua ngày khác tôi hoãn việc gửi thư cho anh báo

tin về tình hình sức khoẻ^{1*}, vì trong thời gian lâm bệnh đã thấy lúc thì chuyển biến tốt rõ rệt, lúc thì chuyển biến xấu rõ rệt, và ý kiến của bản thân tôi cũng thay đổi hầu như hàng giờ. Nhưng rốt cuộc bệnh tật đã mang tính chất di truyền trong gia đình tôi là lao dạ dày và ruột và, xem ra, thầy thuốc cũng đã mất hết mọi hy vọng. Vợ tôi đã một tuần nay đau hơn lúc nào hết do chấn động tinh thần. Tôi thì tim ứ máu và đầu nóng như lửa, nhưng tất nhiên tôi phải chịu đựng. Trong suốt thời gian lâm bệnh, cháu bé không phút nào thay đổi tính chất độc đáo, vui vẻ và đồng thời độc lập của mình.

Tôi không biết nên cảm ơn anh như thế nào về sự giúp đỡ chân tình mà anh dành cho tôi khi anh làm thay tôi, và về sự quan tâm của anh đối với cháu bé.

Nếu có chuyển biến tốt nào đó, tôi sẽ lập tức viết cho anh.

C.M. totus tuus^{2*}

Nota bene^{3*}. *Thứ ba* tuần sau sẽ không có tàu thủy đi Mỹ, và không việc gì *mỗi lần* phải gửi cho những thằng cha ấy hai bài cùng một lúc. Vì vậy anh hãy bỏ qua thứ ba này.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "*Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx*". Bd. II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* - của Ét-ga Mác
2* - hoàn toàn của anh
3* - Chú ý

205

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ[Luân Đôn], 6 tháng Tư 1855
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Mu-sơ^{1*} đáng thương không còn trên đời nữa. Cháu đã lịm đi (theo nghĩa đen) trên tay tôi hôm nay, vào lúc từ 5 đến 6 giờ. Tôi không bao giờ quên rằng tình bạn của anh đã làm nhẹ nỗi đau buồn cho chúng tôi trong thời điểm khủng khiếp này. Tôi đau buồn thương tiếc cháu bé biết chừng nào, chắc anh cũng hiểu, vợ tôi gửi tới anh lời chào thân ái nhất. Nếu tôi đi Man-se-xtơ thì có thể tôi sẽ đưa bà ấy đi cùng một tuần lễ, hơn nữa, dĩ nhiên là chúng tôi sẽ ở khách sạn (hoặc thuê buồng). Dù sao cũng cần phải suy nghĩ xem làm thế nào để giúp bà ấy qua được những ngày đầu.

C.Mác của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

206

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ[Luân Đôn], 12 tháng Tư 1855
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi dự định ngày thứ tư lên đường đi Man-se-xtơ cùng vợ: bà ấy cần thay đổi địa điểm dù chỉ mấy ngày. Nếu tôi không báo là có thay đổi gì thì có nghĩa là chúng tôi sẽ ra đi vào hôm ấy. Dù sao thứ hai tôi sẽ viết lại.

Nhà tôi dĩ nhiên là trở nên hoàn toàn trống vắng và hiu quạnh sau khi cháu trai thân yêu^{1*} mất, cháu đã làm cho cả nhà sôi động lên, cháu là linh hồn của cả gia đình. Không thể tả được cảnh thiếu cháu đối với chúng tôi sẽ như thế nào. Tôi đã chịu đựng nhiều điều bất hạnh, nhưng bây giờ tôi mới biết đau khổ thực sự là gì. Tôi cảm thấy hoàn toàn rã rời. May thay, từ ngày đưa tang, đầu óc tôi đau điếng đến mức tôi không thể nghĩ, không thể nghe, cũng không thể thấy.

Mặc dù tất cả những đau khổ khủng khiếp mà chúng tôi chịu đựng trong những ngày này, tôi luôn luôn được nâng đỡ bởi ý nghĩ về anh và về tình bạn của anh và niềm hy vọng

rằng hai chúng ta sẽ còn làm được một cái gì đó hợp lý trên cõi đời này.

C.M. của anh

Vợ tôi vừa mới viết vài dòng cho anh, tôi gửi kèm theo đây.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

207

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 16 tháng Tư 1855

Ăng-ghen thân mến!

Sáng thứ tư tôi sẽ rời đây cùng vợ đi chuyến tàu hỏa nghỉ viện⁵⁷⁶ tới Man-se-xtơ.

Vừa rời Đron-ke và tôi đã gặp Ba-đanh-ghê lúc cậu ấy đi qua cầu Oe-xtơ-min-xtơ⁵⁷⁷. Con khỉ ấy mặc quần phục.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

208

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 16 tháng Năm 1855
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Vợ tôi rất ốm yếu, toàn thể gia đình vẫn còn rất rối bời. Từ ngày chúng tôi rời Man-se-xtơ⁵⁷⁸, thời tiết ở đây luôn luôn đáng ghét.

Đron-ke dự định - chàng trai gốc nghềch - gửi Bru-nô Bau-ơ đến chỗ anh chỉ khi anh gửi cho cậu ấy đôi "giày cao su" của cậu ấy. "Pê-téc-man" do sơ suất đã gói cùng với những thứ khác. Lẽ ra tôi đã gửi đi cho anh, nhưng tôi muốn gửi nó cùng với B[ru-nô] B[au-ơ]. Anh hãy cho biết nên làm thế nào. Nếu anh gửi cho con người khờ khạo ấy đôi giày cao su của anh ta, thì cùng với nó anh có thể gửi cho tôi Đếch-cơ mà tôi để quên⁵⁷⁹.

Tôi đã viết đi Brê-xláp^{1*}. Chưa nhận được trả lời. Anh hãy viết cho tôi tỉ mỉ hơn: số tờ, xuất bản thành tập và bao nhiêu tập, hay là xuất bản tất cả gộp chung lại, những yêu cầu của anh, v.v.⁵⁸⁰.

Cuối cùng, Clút-xơ lại gửi đến mấy số báo "Tribune" và đôi dòng báo tin rằng cậu ấy chuẩn bị viết.

Tôi gửi kèm: 1) trích "*Sunday Times*" về "Những con bò cạp ở Xô-hô"; 2) mảnh cắt báo "People's Paper", qua đó anh sẽ biết

1* - Vrốt-xláp

cuộc thương lượng kỳ lạ của ông Giôn-xơ với phái cải cách ở Xi-ti và việc "người ta lừa cậu ấy" như thế nào (những gã ấy rõ ràng là muốn công nhân bình dân chỉ đứng xem với tư cách là những vai phụ *trên* đường phố trước cửa nhà họ, bằng cách bày tỏ và chứng minh sự hâm mộ của công chúng đối với phong trào của họ)⁵⁸¹. Câu chuyện quả thật đáng chú ý!

Tôi gửi lời chào Lu-pu-xơ^{1*}.

C.M. của anh

"Tiểu phẩm chính trị" giờ đây đã xuất hiện dưới dạng một tập hoàn chỉnh. Trong lời tựa, ông Ta-cơ bày tỏ sự cảm ơn tôi, gọi tôi *bằng tên*, do sự khôi phục có thể có của các đạo luật về người nước ngoài, đây là một khuyến nghị không quá tốt.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

209

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 18 tháng Năm^{2*} 1855
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Từ hôm qua vợ tôi lại *nằm liệt giường*. Vì đến ngày thứ ba

1* - Vin-hem Vôn-phơ

2* Trong nguyên bản viết nhầm: "tháng Ba"

(tuần tới) tôi không thể chiết khấu kỳ phiếu, sẽ rất tốt nếu anh gửi cho tôi một ít tiền, dù chỉ là một khoản tối thiểu.

Trời đánh thánh vật báo "Tribune". Giờ đây dù thế nào đi nữa cũng cần nó *chống lại chủ nghĩa đại Xla-vơ*⁵⁸². Nếu nó không làm việc ấy thì có lẽ tôi buộc phải cắt đứt với tờ báo con này, điều đó sẽ hết sức khó chịu.

Anh chắc hẳn đã đọc ở một trong những số cũ của báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuc rằng *Héc-xen* vĩ đại từ tháng Tám sẽ xuất bản ở đây một tạp chí tiếng Nga - "Sao Bắc đẩu"⁵⁸³.

Nhờ anh chuyển lời chào chân thành của tôi đến Lu-pu-xơ.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

210

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 15 tháng Sáu 1855
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

Tôi vừa nhận được bài của anh^{1*} (lúc 4 giờ chiều). Viên bưu tá say rượu đã đi qua nhà tôi, khi đó Len-khen^{2*} đuổi kịp ông ấy và lấy bức thư. Qua bức thư kèm theo của Đa-na, anh sẽ thấy ông ấy đòi: 1) một bài viết một cột về quân đội Phổ cho báo "Tribune"; 2) một bài dài một tờ in về tất cả các quân đội châu Âu cho tạp chí "Putnam's Monthly". *Nếu thời gian không cho phép anh* viết bài thứ hai, anh phải gửi cho tôi tài liệu, và tôi tự mình làm lấy. Tất nhiên, trường hợp tôi không quen biết đối tượng thì bài viết sẽ thảm hại, nhưng tôi không thể bỏ lỡ cơ hội kiếm tiền 10 p.xt., vì một mặt, tiền chia gia tài chưa đến, mặt khác, những khoản chi tiêu rất lớn, mà một số bài thì đã bị bỏ qua, vì Đron-ke dửng cảm không gửi gì đến cho báo "Neue Oder-Zeitung" trong thời gian tôi vắng mặt (mặc dù đã hứa), còn báo "Tribune" thì tôi có thêm *tiền* ứng trước (chỉ thanh toán bằng những thứ gửi bưu điện *hôm nay*).

Còn về *Pê-téc-man*^{3*}, thì tôi đã gửi nó cùng với bức thư ngắn tới Man-se-xtơ với Pphen-đơ trong lúc anh ta đi đến hồ. Pph[en-đơ] bây giờ lại tới Man-se-xtơ, do đó, có thể hỏi tư liệu ở cậu ấy.

Đối với Lu-pu-xơ^{4*}: cậu ấy đã thua cuộc; các quán rượu ở đây mở cửa ngày chủ nhật vào lúc 1 giờ, chứ không phải lúc 12 rưỡi.

Tôi viết những dòng này rất vội. Sắp tới tôi sẽ viết tỉ mỉ hơn.

1*. *Ph.Ăng-ghen*. "Những kế hoạch quân sự của Na-pô-lê-ông"

2* - Ê-lê-na Đê-mút

3* "Những thông báo về những công trình nghiên cứu quan trọng trong tất cả các ngành địa lý" do Pê-téc-man chủ biên.

4* - Vin-hem Vôn-phơ

Tiện thể nói thêm. Bru-nô Bau-ơ đã xuất bản cuốn sách về

"giáo hội Nga".

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

211

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 26 tháng Sáu 1855
28, Deanstreet

Ăng-ghen thân mến!

Thứ sáu trước tôi *không* gửi bài, vì những bài từ Luân Đôn và Man-se-xtơ đến cùng một lúc làm cho những tên dê tiện ấy nghi ngờ. Thứ ba (tuần trước) tôi đã gửi một bài có tính chất chung chung về nền ngoại giao của Bô-na-pác-tơ, về các hiệp ước năm 1815 và thống chế Phổ Cnê-dê-béch^{1*}. Về ông này - nhân những lời dí dỏm đích đáng của ông ta nói về người Ba Lan tại Đại hội Viên. - Thứ sáu tới chưa chắc là đã có thể không có *militaria*^{2*} - bài tường thuật trận đánh ở Ma-la-khốp và Rê-đan

1*. *C.Mác*. "Một chính sách kỳ lạ"

2* - bài về quân sự

xảy ra nhân ngày kỷ niệm trận Oa-téc-lô⁵⁸⁴. Ngày mai và ngày

kia tôi sẽ đi thư viện và sẽ tìm tài liệu về quân đội Tây Ban Nha. Cuối tuần dù sao anh cũng sẽ có tất cả những thứ tôi tìm được.

Về quyển sách của anh^{1*}, En-xơ viết cho tôi như sau:

"Ngài đánh giá quá cao về các nhà xuất bản sách chúng tôi, nếu ngài nghĩ rằng dù chỉ một trong số họ đảm nhiệm việc xuất bản tác phẩm của Ăng-ghe-n. Tất cả những người tôi hỏi họ đều từ chối, chắc chắn vì sợ mang tiếng là người cách mạng. Nếu ngài muốn hỏi Béc-lin thì có lẽ chắc chắn hơn cả là *A-lếch-xan-đơ Đun-cơ* sẽ đồng ý nhận cuốn sách".

Véc-thơ có thể làm người trung gian trong cuộc thương lượng với Đun-cơ.

Cuộc biểu tình diễn ra hôm chủ nhật ở quảng trường công viên Hây-đơ trông có vẻ rất cách mạng⁵⁸⁵.

Tôi viết cho anh mấy dòng này trong khi cơn đau răng khủng khiếp hành hạ tôi đã một tuần nay.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 580.

212

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 29 tháng Sáu [1855]

Ăng-ghe-n thân mến!

Sau khi đọc bài vớ vẩn kèm theo, anh sẽ nói: multa instead of multum^{1*}. Và anh sẽ hoàn toàn đúng. Điều chủ yếu nhất - số súng đại bác và cỗ của chúng đối với Tây Ban Nha - tôi không thể tìm ra, tuy đã lướt toàn bộ cuốn sách "Điều lệnh". Về sơn pháo, anh sẽ tìm thấy đôi điều về vấn đề này trong chú thích. Căn cứ vào một chỗ trong "*Revista militar*" của Bồ Đào Nha, bộ phận vật chất của pháo binh Tây Ban Nha đã được làm, nói chung theo mẫu của Pháp.

Tôi đã thu thập thượng vàng hạ cám, có thể, có gì đó dùng được.

Chào anh.

C.M. của anh

Nơi nào nhắc đến *Mi-nu-tô-li* (nam tước) là có ý nói đến quyển sách của ông ta: "Tây Ban Nha và sự phát triển tiến bộ của nó v. v.", Béc-lin, 1852.

1* - nhiều thay vì nhiều cái (phỏng theo câu cách ngôn la-tinh: Non multa sed multum - không nhiều, nhưng nhiều cái); đây là nói tài liệu cho tác phẩm của Ăng-ghe-n "Các quân đội châu Âu).

Tôi nghĩ rằng đó là gã cảnh sát súc sinh. Hắn đã và, có thể, còn là tổng lãnh sự Phổ ở Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

213
MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵⁸⁶
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 3 tháng Bảy 1855
28, Deanstreet, Soho

Phri-đrich thân mến!

Tôi đã nhận được 5 p.xt. hôm thứ hai.

Tôi đã lục lại ba ngày ở Viện bảo tàng^{1*} được khối thứ, nhưng về quân đội Na-plơ thì không tìm được gì cả ngoài những điều sau đây đã có ở Mác-Cu-lóc trong "Từ điển thống kê, địa lý, v.v."

Năm 1848, quân đội có gần 49 000 người (có lẽ đó là thời chiến, vì đối với năm 1840 tôi đã tìm thấy trong riêng cuốn "Từ điển chính trị", xuất bản ở Tu-rin, con số 26 000 - 27 000 người). Trong số đó: 32 000 bộ binh chủ lực, 5 000 kỵ binh,

1* - thư viện của Viện bảo tàng Anh

4 000 pháo binh và công binh, 8 000 hiến binh. Họ khẳng định rằng có thể đưa quân đội của mình lên tới 64 237 người, và con số đó được dẫn ra với tư cách là con số chính thức đối với biên chế thời chiến. - *Qua Ri-sác-đi* tôi biết được rằng con trai của Phéc-đi-năng I^{1*} và bố của vua trái phá^{2*} lần đầu tiên đã thuê - năm 1824 hoặc 1825 - những người Thụy Sĩ với thời hạn 30 năm (vì quân đội Na-plơ noi gương quân đội Tây Ban Nha và đã phát động cuộc khởi nghĩa), quy định cho họ lương bổng gấp ba so với quân sở tại. Vì chính phủ của hai xứ Xi-xin đều dựa ở bên trong vào người Thụy Sĩ và người Lát-xa-rô-ni, còn bên ngoài thì dựa vào quân đội Áo, còn quân đội được trả lương thấp, kỷ luật kém, bị mất tinh thần, hèn nhát của mình thì tự chính phủ đó coi là bằng số không, nên tôi cho rằng khi điếm qua các quân đội châu Âu thì có thể, dựa vào xét đoán của bản thân chính phủ, coi quân đội đó bằng "số không" và chỉ nhân tiện chỉ ra quân số của nó mà thôi.

Có thể, Ma-ri-ốt-ti có những chi tiết nào đó. Nhưng tôi không nhận được nó, vì sách của ông ấy luôn luôn được người ta "mượn hết", dù cho tôi đã yêu cầu bao nhiêu lần.

Nhà cửa tôi vẫn còn đầy đau buồn. Vợ tôi vẫn rất đau khổ như trước. Hồi ức về đứa con dễ thương bất hạnh^{3*} hành hạ bà ấy và theo đuổi bà ấy trong lúc các chị của cháu^{4*} chơi đùa. Những vết thương như vậy chỉ kín miệng từ từ, cùng với thời gian. Đối với bản thân tôi, tổn thất vẫn còn nóng hổi như vào

1* - Phran-xi-xơ I

2* - Phéc-đi-năng II (được đặt tên lóng như vậy do trận oanh tạc Mét-xi-na năm 1848).

3* - Ét-ga Mác

4* - Gien-ni và Lau-ra Mác

ngày đầu, và vì vậy tôi hiểu nỗi đau khổ của vợ tôi. Nếu khoản tiền Xcốt-len^{1*} đến còn kịp thời, tôi sẽ đi Ken-tơ mấy tuần, nơi như người ta nói, có rất nhiều địa điểm đẹp có thể ăn ở không đắt tiền.

Những màn kịch diễn ra ở Quảng trường công viên Hây-đơ hôm chủ nhật vừa rồi thật đáng ghét, một mặt, vì sự thô bạo của cảnh sát, mặt khác, vì sự chống chọi hoàn toàn thụ động của quần chúng đông đảo⁵⁸⁷. Song tất cả rõ ràng đang lên men và sôi sục; chỉ còn mong muốn những thất bại lớn ở Crum sẽ tạo nên một bước nhảy.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

214

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 17 tháng Bảy 1855
28, Deanstreet, Soho

Ăng-ghen thân mến!

1* - nghĩa là phần gia tài của Ghê-oóc Hen-rích Phôn - Ve-xtơ-pha-len mà Gien-ni Mác được hưởng (xem tập này, tr.572); ám chỉ gốc Xcốt-len của họ Ve-xtơ-pha-len.

Stơ-rôn ở đây và, tiếc thay, cản trở tôi hôm nay gửi bài cho báo "*Tribune*". Vì vậy tôi muốn ngày thứ sáu gửi bài về cuộc khủng hoảng vừa rồi ở nội các⁵⁸⁸, đăng nó vào ngày *thứ ba*; sẽ rất tốt nếu anh *đồng thời* gửi cho tôi một bài dù chỉ về quân đội Phổ (nếu không có gì xảy ra trên chiến trường), để bằng cách đó gửi đi hai bài *cùng một lúc*. Vấn đề là tuần tới tôi buộc phải xuất kỳ phiếu cho báo "*Tribune*", và vì lần vừa rồi người ta đã trả quá mức cho tôi và gần đây tôi đã bỏ lỡ nhiều lần, nên thành thử *tôi viết phiếu xin ứng trước*, hơn nữa, ứng một số đáng kể.

Người Đức Gu-xtáp Puếch-ken trở lại từ đất nước người I-ăng-ki mang theo mấy dòng của Ét-ga^{1*} và một số tin tức tỉ mỉ về cậu ấy và những người quen khác. Gần đây Ét-ga làm công gần Niu Oóc và có ý định bán nông trại của mình ở Téch-dát. Sram có nguy cơ chết vì bệnh lao, cậu ấy cũng ở bang Niu Oóc. Ê-véc-béch cách đây một năm rưỡi đã đi qua đây trên đường từ Nô-vô tới Ca-bê. Phi-clơ sau vụ phá sản của Li-e-vrơ đã tiếp nhận của ông ấy khách sạn Sếch-xpia và đồng thời ra sức lừa ông ta. Công việc của I-a-cô-bi^{2*} tiến triển tốt; tính chất "nghiêm túc" và "trầm tĩnh" của ông ấy được người I-ăng-ki ưa thích. Thống chế Blen-cơ và một số kẻ bịp bợm sùng sỏ khác thời hài kịch cách mạng đã dùng tiền đánh cắp được để tậu ruộng đất và, như người ta nói, về cách đối xử thô bạo với công nhân của mình và về mặt cao ngạo thì họ vượt xa người I-ăng-ki. Hai-nơ-txen với "Pionier" của mình lại thu xếp đến ở Niu Oóc. Nói chung người Đức sống ở đây rất tồi: họ đồng thời chịu ách của luật lệ bang Mên, "Nâu-na-thỉnh"⁵⁸⁹, và cuộc khủng hoảng trong nông nghiệp và

1* - Ét-ga Phôn Ve-xtơ-pha-len

2* - A-bra-ham I-a-cô-bi

trong công nghiệp. Do đó mà có sự tái di cư mạnh mẽ về Đức, sang Ca-na-đa và Nam Mỹ.

Về khiếu nại của những thương nhân Đức ở Pa-ri (một trong số họ là người ủng hộ báo "Neue Rheinische Zeitung"), *Đron-ke* đã nhận được thư trả lời đồng ý đối với đơn xin trở về Pa-ri của mình. Cậu ấy tính chuyện đi tới đó vào tuần này, một khi kiếm được "chi phí sản xuất".

I-man đã lên đường đi Xcôt-len đến nhà Hây-dơ ở một tháng. Trong thời gian đó cậu ấy đã để tôi sử dụng biệt thự của cậu ấy ở Kem-bơ-ru-ơn. Toàn thể gia đình chuyển tới đây ở để thay đổi không khí chừng nào chưa thể làm được điều gì lớn hơn.

Trong số những bức thư kèm theo:

Số 1. Của Lát-xan từ Pa-ri.

Số 2. Để giải trí, tôi gửi cho anh "Các lãnh tụ châu Á" của Xê-rê-đi cùng với thư của gã này gửi cho tôi⁵⁹⁰.

Số 3. Bức thư của Phlô-ren-cua (anh có thể gửi trả lại tôi chỉ một bức thư này mà thôi) về tình hình tài sản kế thừa^{1*}. Qua bức thư đó anh sẽ thấy rằng, một mặt, di sản đã tăng lên 515 p.xt., nhưng mặt khác, là những sự dئهn ràng đủ thứ gây trở ngại cho việc thực hiện nhanh chóng. Đó không phải là Phlô-ren-cua khét tiếng^{2*}, mà là người em của ông ta.

C.M. của anh

1* Xem thư trước

2* - Phran-xơ Phôn Phlô-ren-cua

Anh có biết quyển sách nào đó về sự tồn tại của Giôn - Rốt-xen bé nhỏ hay không?

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

215

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 7 tháng Tám 1855
28, Deanstreet, Soho

Gia đình (do đó, phần lớn thời gian cả tôi nữa) vẫn ở Kem-bơ-ru-ơn. Pi-pơ đến thăm chúng tôi một tuần. Như vậy tôi đã mất khả năng viết bất cứ điều gì, ngoài những cái cần thiết nhất - những bài cho Niu Oóc và Đức. Bài về "Các quân đội" tuyệt vời^{1*}.

Qua bức thư kèm theo của Stép-phen, anh sẽ biết về tình hình sức khoẻ tồi tệ của người bạn Đa-ni-en-xơ của chúng ta, cũng như của Buyéc-ghéc-xơ. Đa-ni-en-xơ tôi đặc biệt rất thương. Tôi không nhớ trong bài tóm tắt tường thuật người đến thăm từ đất nước I-ăng-ki^{2*} tôi có nhắc đến chuyện Côn-rát Sram mắc bệnh

1* *Ph. Ăng-ghen*. "Các quân đội châu Âu". Bài thứ hai.

2* - Puếch-ken (xem thư trước)

lao và điều trị bằng sữa lừa ở ông cựu thống chế Blen-cơ hay không.

Trong những tuần gần đây tôi đã gửi cho báo "Tribune" một loạt bài về huân tước Giôn Rốt-xen, chính xác hơn là ba bài, trong đó xem xét con đường công danh của con người bé nhỏ này ngay từ lúc bắt đầu sự nghiệp⁵⁹¹. Mặc dù vậy, sắp tới vẫn cần sớm viết lại một lần nữa đôi lời về chiến tranh, mà cũng có thể cả về tình hình ở châu Á nữa.

Đron-ke đã bị vỡ mộng một cách tàn nhẫn, cụ thể là cuối cùng đã thấy rõ rằng lệnh phát hộ chiếu cho cậu ấy để đi sang Pa-ri là một sự hiểu lầm của đại sứ quán Pháp, thực ra thì trái lại, đã có một lệnh rõ ràng là không để cho Đron-ke tới Pháp. Qua một số ngày nữa sẽ quyết định xem cậu ấy có được chỗ làm việc ở Gióc-xi hay không.

Bô-na-pác-tơ đã giải quyết nhiệm vụ mà tôi đặt ra cho ông ta là "đánh cắp toàn bộ nước Pháp để tặng nó cho Pháp"^{1*} trong phạm vi lý trí thuần túy. Những mưu mẹo của ông ta về công trái là những cuộc thí nghiệm lớn theo hướng này.

Anh nghĩ gì về việc quân đội Áo tập trung ở I-ta-li-a?

Anh đã nhận được tập hồi ký thứ hai của "một ông tướng"⁵⁹² chưa?

C.M. của anh

Công bố lần đầu tiên

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* C.Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (Toàn tập, t.8, 1993, tr.275).

216

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵⁹³ Ở MAN-SE-XTO

Kem-bơ-ru-ôn, 1 tháng Chín 1855
3, Yorkplace, Danemark^{1*}

Phrê-đê-rích thân mến!

I-man đã lên đường đi Mông-tơ-rô-dơ và, xuất phát từ tính toán hết sức phiêu lưu, hy vọng có được chỗ làm việc ở Ác-brốt, cậu ấy đã huỷ bỏ tất cả mọi công việc của mình ở đây. Tôi đã mua các động sản của cậu ấy và sẽ ở lại đây đến khi tiền Xcốt-len^{2*} tới. Lúc đó tôi sẽ thuê cho mình một căn hộ kha khá. Từ nay đến đó sẽ phải giữ lại cho mình căn hộ ở phố Đin-xơ-rít. Không khí nông thôn rất có lợi cho cả gia đình, đặc biệt là cho vợ tôi.

Bài của anh^{3*} tôi đã nhận được hôm qua. Bài tường thuật về nước Nga cũng đã đăng cả trên các báo Hăm-buốc.

Bây giờ cần viết gấp bài cho tạp chí "Putnam's Monthly". Trong thư tôi nhận được của Đa-na đã có nói đến mối lo ngại rằng số 2^{4*} sẽ đến quá muộn. Nhưng, như tôi thấy qua bức thư sau này, nó đã tới đúng lúc. Pát-nêm đề nghị viết một bài mới

1* - Có lẽ nên viết: Denmarkstreet (xem tập này, tr.597, 598-599).

2* Xem tập này, tr.572.

3* Ph. Ăng-ghen. "Trận giao chiến trên sông Đen"

4* Ph. Ăng-ghen. "Các quân đội châu Âu". Bài thứ hai.

về đề tài: "Sự tiến bộ trong phương thức tiến hành chiến tranh hiện đại". Trên báo "New-York Times" có đăng lời phê bình nói chung là đánh giá anh một cách xứng đáng, nhưng rõ ràng là thiếu thiện chí. Bảo rằng những người Anh không tại ngũ không cần mặc "quần bó", các đại đội kỵ binh của họ có hơn 400 tay kiếm, hơn nữa, sau từ "kiếm" có đặt thêm dấu hỏi; cuối cùng, bảo là tác giả có lẽ không biết rằng việc phạt roi ở Anh bây giờ dừng lại ở 50 roi và chỉ áp dụng trong trường hợp ngoại lệ. Sự kiện xảy ra ở Ôn-đéc-sốt, nơi cách đây gần hai tuần, một người lính bị chết vì 30 roi, là một lời bình luận cho những bài viết của người phê phán đó, về những điều ngu xuẩn của anh này thì tôi đã gửi cho Đa-na những nhận xét cần thiết.

Anh có theo dõi cuộc tranh luận giữa Nây-pin và Grê-hêm hay không?⁵⁹⁴. Bài thứ nhất đã xuất hiện trên báo "*Times*", bài thứ hai xuất hiện trên báo "Advertiser" và báo "Herald". Hôm nay báo "Advertiser" trong bài xã luận thứ nhất có dẫn thư trao đổi giữa Sác-lơ và Giêm-xơ. Nghe nói hôm nay một trong những tờ báo ấy cũng đã công bố bài trả lời của Grê-hêm về bài thứ nhất của Nây-pia.

Tôi không biết anh có chú ý hay không rằng người Áo đã sử dụng việc tập trung quân đội của mình ở Ga-li-xi để xây dựng trong thời gian đó những đường sắt quan trọng có tầm chiến lược dưới sự lãnh đạo tối cao của Hét-xơ, và chỉ những đường sắt như vậy thôi, cũng như để xây dựng các pháo đài chống Nga.

Tôi hy vọng cuối cùng anh sẽ viết cái gì đó về bản thân anh và về tình hình sinh hoạt của anh.

C.M. của anh

Nếu tôi không nhầm thì Cô-xen-xki của chúng ta cũng có mặt trong bài tường thuật của Pê-li-xi-ê về trận đánh^{1*}.

Nếu tin vào thông báo của đô đốc Bruy-a trên báo "Times" số ra hôm nay thì người Nga sắp đối diện nơi. Nhưng dù sao, rượu vốt-ca thì hình như vẫn không thiếu.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

217

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTO

Kem-bơ-ru-ơn, 6 tháng Chín 1855
3, Yorkplace, Denmarkstreet (chứ không phải Hill,
đây chỉ là tên gọi chung của toàn bộ khối phố)

Ăng-ghen thân mến!

Qua báo "Kölnische Zeitung" chắc hẳn anh đã biết về cái chết của người bạn Đa-ni-en-xơ của chúng ta. Cậu ấy là nạn nhân trực tiếp của những hành động bỉ ổi của cảnh sát Phổ. Anh phải viết mấy dòng cho vợ cậu ấy như tôi đã làm^{2*}. Địa chỉ: bà bác

1* - trên sông Đen

2* Xem tập này, tr.815-817.

sĩ A-ma-li-a Đa-ni-en-xơ, Sin-đéc-gát-xơ, Khuên. Cả Lu-pu-xơ^{1*} cũng nên làm thế. Qua kinh nghiệm tôi biết rằng trong trường hợp như vậy, những bức thư của bạn bè quý báu biết nhường nào. Tôi sẽ cho đăng trên báo "Tribune" một bài tưởng niệm ngắn về người bạn bất hạnh của chúng ta. Còn về báo chí Đức - Mỹ, thì tôi cho rằng tốt hơn cả nên đăng trên báo "Neue Zeit" ở Niu Oóc (về danh nghĩa tờ báo này do Béc-hác làm chủ bút, còn trên thực tế thì do Luê-vơ Phôn Can-be làm chủ bút) một thông báo ngắn về cái chết, do anh, Phrai-li-grát, Lu-pu-xơ và tôi ký tên. Cần làm như vậy còn để vạch trần những hành động đối với Buyéc-ghéc-xơ.

Chắc anh đã biết, Ô'Cô-no chết cách đây mấy ngày.

Vợ của Giôn-xơ^{2*} sắp chết. Con người khốn khổ ấy lúc này đang trong tình thế tuyệt vọng.

Vào thứ ba tàu thủy rời bến. Đối với "Putnam's Monthly" điều quan trọng là tất cả phải có ở Niu Oóc muộn nhất là ngày 10 tháng Mười. Anh đã nhận được số tạp chí chuyển cho anh hay chưa?^{3*} Những điều bất bẻ ngốc nghếch đã được đăng không phải trên báo "Tribune", mà là trên báo "New - York Times", tờ báo đang cạnh tranh với nó^{4*}. Chuyện Ôn-đéc-sốt vẫn tất như sau: cách đây hai tuần, hai lính trơn do có thái độ "không lễ phép" đối với các viên chỉ huy của mình nên đã bị xử phạt người thì

1* - Vin-hem Vôn-phơ

2* - Giây-nơ Giôn-xơ

3* - Báo "Putnam's Monthly" tháng Tám 1855 có đăng bài thứ nhất của Ăng-ghen trong loạt bài "Các quân đội châu Âu" đã nói ở trên.

4* Xem tập này, tr. 595.

50, người thì 30 roi. Cat-o' - nine - tails^{1*} được nhúng vào nước tiểu như thường làm. Người thứ nhất sau 40 roi đã phải đưa đi trạm quân y, người thứ hai đã chết ngay sau khi bị đánh 30 roi. Xem ra không có chuyện tiến hành điều tra.

Trên báo "Morning Advertiser", Blin-đơ tiếp tục "làm chấn động các cường quốc độc tài châu Âu đến tận gốc".

Ở Luân Đôn lại xuất bản một tờ báo tiếng Đức. Chủ bút đích thực là Dích-mun En-glen-đơ trú danh, nổi tiếng vì có liên hệ với cảnh sát Pa-ri. Những cộng tác viên chính: Rôn-ngơ, Ghéc-xen người Nga và một con người nát rượu và đường như là đại uý đã về hưu, tên là Coóc-nơ.

Vale^{2*}.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

218

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Kem-bơ-ru-ơn, 11 tháng Chín 1855
3, Yorkplace, Denmarkstreet

Ăng-ghen thân mến!

1* - Con mèo chín đuôi (chiếc roi chín đuôi)

2* - Chúc anh mạnh khoẻ.

Những lực lượng vượt trội bắt buộc tôi, giống như người Nga, phải di tản khỏi phía Nam, song không làm nổ tung tất cả đảng sau mình⁵⁹⁵. Trái lại, quân đồn trú của tôi vẫn còn bình thản ở lại đây, và bản thân tôi tính chuyện quay trở lại đây khoảng một tuần lễ nữa. Nói cách khác: tôi phải rời đi Man-se-xtơ mấy ngày, tối mai tôi sẽ đến đó. Vì việc lưu lại của tôi ở đây phải bí mật, nên anh đừng nói với ai về chuyến đi của tôi, dĩ nhiên là trừ Lu-pu-xu^{1*}, nếu tình cờ gặp anh ấy.

Bài của anh vừa nhận được^{2*} tôi đã thay đổi cho khớp với những bức điện gần đây nhất.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

219

MÁC GỬI ĂNG-GHEN⁵⁹⁶

Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 7 tháng Chạp 1855
28, Deanstreet, Soho

Phri-đrich thân mến!

1* - Vin-hem Vôn-phơ

2* Đây là nói bản tiếng Anh bài của Ăng-ghen "Về việc chiếm Xê-va-xtô-pôn" công bố trên báo "New-York Daily Tribune" dưới nhan đề "Xê-va-xtô-pôn thất thủ".

Có thể Giôn-xơ không có mặt ở Luân Đôn. Ít ra, đối với câu chất vấn bằng văn bản khẩn cấp của tôi, tôi không nhận được câu trả lời cả bằng miệng lẫn bằng giấy trắng mực đen. Như vậy, từ lúc đến đây tôi bị nhốt trong bốn bức tường mà sự trống trải của nó tôi vẫn không lấp đầy nổi suốt ngày bằng chính bản thân tôi. Sẽ là liều nếu giờ đây định đi ra bên ngoài.

Các giấy tờ mãi hôm kia mới được gửi đi ngân hàng Uy-ni-ôn^{1*}. Có sự chậm trễ là do nhiều điều vặt vãnh.

Từ Mỹ, nghĩa là từ Niu Oóc, vẫn chưa có thư trả lời nào. Có lẽ, các ông ấy "đang suy nghĩ". Từ Oa-sinh-tơn cũng không có thư, chỉ có một số "Wecker" và phụ trương kèm theo nó chống Sim-men-phen-ních mà thôi, - có lẽ do Clút-xơ viết. Tiếc thay, do sơ suất nên tôi đã sử dụng "Wecker" ở chỗ "có những từ thô tục, giấy mỏng, v.v.". Tờ báo này khẳng định rằng người Đức ở Mỹ là những người duy lợi chủ nghĩa và chạy theo "miếng bánh mỳ", vì "ông Mác là nhà kinh tế học và không thể hiểu được". Còn ở ông M[ác] thì sơ dĩ như vậy là vì "Kinh Cựu ước". Ông đã biến "việc kinh doanh của chúng ta - và đó là điều không mới mẻ - thành hệ thống triết học". Cái sự thật là những chàng thanh niên Đức thâm thuý ở Mỹ đã đi theo ông ấy là do chỗ người Đức đã quen "tôn sùng những nhà văn sắc sảo thuộc dân tộc Kinh Cựu ước", v.v..

Khoảng từ khi tôi ở đây, trên báo "Advertiser" có cuộc chọi gà giữa Héc-xen và một đối thủ nặc danh nào đó của ông ấy. Đối thủ gọi ông ấy là kẻ lừa đảo, buộc ông ấy vào tội đã nhận xằng mình là một Xin-vi-ô Pê-li-cô Nga. Ngay nhan đề quyển sách của ông ấy đã là một sự dối láo, vì ông ấy chưa bao giờ ở

1* Có lẽ đây là nói việc chạy vạy để nhận gia tài mà Giên-ni Mác được hưởng (xem tập này. tr. 587)

Xi-bia, v.v.. Câu trả lời của Ghéc-xen hơi yếu: tên quyển sách là sự bịa đặt của các nhà xuất bản, ông ấy không chịu trách nhiệm về điều đó, - ông ấy đã *lập tức* phản đối trên báo "Globe" v.v. chống những định ngữ gán không đúng cho ông ấy, v.v.. Lúc đó đối thủ của ông ấy lại lên tiếng (hôm qua) và vạch trần ông ấy là lại đối trá, cũng như đối với báo "Globe". Nhưng bên cạnh sự tấn công đó cũng có cả việc phát biểu bảo vệ ông ấy của một người Anh nào đó; người này nói rằng nếu Ghéc-xen không có mặt ở Xi-bia và không phải là X[in-vi-ô] P[ê-li-cô] Nga, thì quyển sách của ông ấy vẫn lý thú và không chứa đựng điều gì có hại cả: "Ông ấy là một người thật thà, các bạn thấy không, và nóng tính! Một chàng trai thực sự tuyệt vời và chơi cri-kê rất giỏi; giá mà ông ấy không mang tên A-lếch-xan-đơr nhĩ! Nhưng than ôi! Giờ đây các bạn thấy tình hình như thế nào". Cuối cùng, tờ báo nhỏ ngu xuẩn đó, như thường lệ, tuyên bố giờ đây cuộc bút chiến đã kết thúc - bảo rằng cuộc bút chiến đó quá ư cá nhân, v.v. - và đóng cửa những trang báo của mình không cho bút chiến nữa. Dù sao cuộc đụng độ đó, tuy không được bên tấn công tiến hành một cách vẻ vang, nhưng đã cực kỳ có hại cho Héc-xen trước con mắt của những người tiểu thị dân Luân Đôn⁵⁹⁷.

Li-na^{1*} đã báo cho tôi biết mấy chi tiết mới về phiên toà ở Khuên. Danh sách các vị hội thẩm nêu trong tiểu phẩm của tôi^{2*}, tất nhiên là không đúng. Một trong những viên hội thẩm, Giô-xtơ, trong thời gian xử án đã vẽ những bức biếm họa các bị cáo và phân phát chúng tại toà án. Dết-tơ trẻ xứng đáng, trong tuần đầu luôn luôn đặt trước mặt mình một chiếc *dao găm*. Tiếng cười mỉa mai của các bị cáo rốt cuộc đã bắt ông ta giấu chiếc

1* - Suê-lơ

2* C.Mác. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

dao găm vào "trong quần áo". Liệu có thể hình dung có chàng công tử bột nào kênh kiệu hơn không! Dết-tơ với chiếc dao găm! Có thể cười vỡ bụng!

Buyéc-ghéc-xơ giết thời gian vào việc viết "những bức thư vô tận" cho bà Đa-ni-en-xơ. Cậu ấy cũng làm cả thơ nữa. Với những bạn tù của mình thì cậu ấy không chuyện trò gì.

Nghe nói trên một trong những số báo rẻ tiền ở Luân Đôn, "The Telegraph", đã xuất hiện một số lời ám chỉ những trò bịp bợm của ông bác sĩ Phruê-in và của một quân nhân đồng loã với ông ta trong các thủ đoạn gian lận.

Tôi đã nhận được hai bài viết của anh.

Chào anh.

C.M. của anh

Tôi suýt quên cái chủ yếu: cách đây mấy tuần, - hình như ba tuần, - Dích-cơ đã tới gặp vợ tôi. Cuộc nói chuyện đề cập đến Miéc-bắc^{1*}. Ông ấy nói: "Ông già vô công rồi nghề ấy có cơ hội rất tốt để ngồi lên tàu thủy và ra đi. Tôi nghĩ rằng ông ấy từ lâu đã ở trên biển. Thế mà tôi lại gặp ông ấy đang chè chén ở chỗ Bi-bra". Líp-nếch cũng khẳng định rằng cách đây không lâu có gặp ông ấy.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr.605.

220

MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 11 tháng Chạp 1855
28, Deanstreet, Soho

Phrê-dê-rích thân mến!

Qua bức thư của Đa-na kèm theo đây anh sẽ thấy mưu mẹo của chúng ta đã thành công⁵⁹⁸.

Về những mặt còn lại thì tất cả vẫn như cũ. Tôi vẫn còn bị quản thúc ở nhà. Giôn-xơ chưa xuất hiện.

Buyéc-ghéc-xơ được phép thay đổi nhà tù, nếu cậu ấy tự mình trang trải các khoản chi tiêu đi lại. Véc-thơ hầu như đã hứa với mẹ của Buyéc-ghéc-xơ ở Khuên rằng sẽ gửi tiền qua bà ấy cho cậu ta. Nhưng cậu ấy không giữ lời hứa.

Đron-ke bé nhỏ thường xuyên trao đổi thư từ với Phrai-li-grát. Đron-ke có một vụ lôi thôi lớn với một trong số những người bạn liên kết của mình; cậu ta đã tiến gần tới chỗ bỏ lại chức vụ của mình. Để quan trọng hóa, cậu ấy đã đề nghị giao chức vụ đó cho Ph[rai-li-grát].

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn bằng tiếng Đức*

221

ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 12 tháng Chạp 1855

Mác thân mến!

Như anh thấy, có thể thỏa thuận đôi điều với những chàng trai dũng cảm này của báo "Tribune", và 200 p.xt. sẽ được đảm bảo. Để mở đầu ngay ở đây, tối hôm nay tôi sẽ viết một bài về quân sự. Còn anh thì phải viết một bài về chính trị, và như vậy cả hai bài đều có thể gửi đi vào ngày thứ sáu, hoc facit^{1*} 4 pao xtéc-linh.

Tôi gửi trả lại bức thư của Đa-na. Về thực chất, điều tốt là Miéc-bắc cao thượng, vì những cuộc chề chén lu bù, đã mắc kẹt ở Luân Đôn, vì dù sao cũng không thể thỏa thuận được với người Niu Oóc về thư tín của Crưm⁵⁹⁹. Dù sao, giờ đây tôi cũng không dính dáng với bất cứ nghĩa vụ gián tiếp nào đối với gã này, và tôi không còn chuyện gì với gã ta nữa. Ở đây tôi không kể gì về chuyện đó, vì nếu không thì việc đó rất cuộc sẽ gây cho Lu-pu-xơ^{2*} sự cắn rứt lương tâm và lần sau anh ấy có thể nổi loạn.

Hôm nay Mây-ơ có gửi đến một bức thư, - đúng ra là nhằm

1* - sẽ bằng

2* - Vin-hem Vôn-phơ

mục đích cho biết tôi cần phải nói điều gì tại lễ Giáng sinh ở nhà người em rể của tôi^{1*}, và ám chỉ rằng cậu ấy vẫn đợi thư anh. Về cậu Nhóc^{2*}, anh ấy không nghe nói gì cả.

Ông Các-lơ Giô-xơ cùng với những tranh biếm họa của ông, tôi vẫn còn nhớ^{3*}. Tôi nghĩ rằng tôi sẽ vẽ một bức biếm họa về ông ta còn hay hơn, khi ông ta bị treo cổ trên cột đèn.

Tôi có thể viết bài vào ngày thứ ba hay không, điều đó dĩ nhiên phụ thuộc vào các sự kiện, mà giờ đây thì chúng rất hiếm xảy ra. Các-xơ và Ô-me-rơ-pa-sa hôm nay làm kẻ giờ đầu chịu báng của tôi; nếu ngày mai có gì đó xảy ra, tôi sẽ viết thêm.

Cuộc bãi công ở đây đang tiếp diễn, các chủ xưởng tuyên bố rằng họ sẵn sàng mở công xưởng, nếu lấy mức lương quy định ở A-stôn làm cơ sở. Công nhân trả lời rằng nếu các ông chủ chọn A-stôn thì họ thích Ôn-đêm hơn và họ sẵn sàng chấp nhận con số trung bình của mức lương quy định ở cả hai điểm ấy làm cơ sở. Các ông chủ đã trả lời quanh co và đề nghị lấy những điều kiện còn đang hiện hành ở một địa điểm nữa, địa điểm thứ ba trong khu làm chuẩn. Tiếp theo đó là sự từ chối, và sự việc còn dừng lại ở đấy. Tôi cảm thấy công nhân hoàn toàn có lý, nhưng đồng thời đầu óc của họ rõ ràng còn vướng những quan niệm truyền thống công liên chủ nghĩa cũ cho rằng chỉ có thể làm việc với những máy móc này nọ và bằng phương thức này nọ do trước đây để lại. Nhưng họ sẽ nhanh chóng khước từ việc vớ vẩn đó. Những địa điểm lân cận bắt đầu ủng hộ họ.

Chủ bút báo "Guardian"^{4*} mà tôi quen biết tự coi mình là nhà

1* - Blăng-cơ

2* - Đron-ke

3* Xem tập này, tr. 602.

4* - Gác-nét, chủ bút báo "Manchester Guardian"

thông thái, còn trong con mắt của một số người bình thường thì ông ta phần nào là một kẻ đoán mò; còn nói chung thì ông ta là người ưa thích những chuyện tiểu lâm tục tĩu và là kẻ ăn chơi nhậu nhẹt, tuy có chừng mực. Rõ ràng là ông ta có nghe kể về tôi, vì dù tôi có nói điều vớ vẩn nào đó, ông ta cũng nghe một cách chăm chú và đặt nhiều câu hỏi toát lên lòng khao khát muốn hiểu biết. Tôi dần dần xích lại gần ông hơn, sau đó tôi sẽ hỏi ông ta về thành phần nhân sự của toà soạn báo "Examiner and Times", và tiếp theo tôi sẽ hỏi tờ báo nói sau cùng này. Rồi chúng ta sẽ thấy.

Gửi lời chào chân thành đến vợ và con anh.

Ph.Ă. của anh.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

222

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ**

[Luân Đôn], 14 tháng Chạp 1855
28, Deanstreet, Soho

Phrê-đê-rích thân mến!

Việc quản thúc ở nhà bắt đầu làm tôi phát ngáy. Không một

hộp không khí trong lành. Song hôm qua người ta lại phải đến 1000 người Đức. Giôn-xơ hình như hôm nay rất cuộc sẽ đến.

Tối hôm kia có người đến thăm tôi - anh không nghĩ ra ai đâu! Ét-ga Bau-ơ đến, ông này đã một năm nay tôi không gặp, và cùng với ông ấy là Bru-nô. Bru-nô đã ở đây hai tuần và muốn ở lại chừng sáu tháng "để kiểm tra xem những lời khẳng định của mình có đúng hay không", điều này ông ấy sẽ không thể không làm được, xét theo cách ông ta bắt tay làm việc ấy. Ông ấy già đi rõ rệt, trán hói thêm, và giờ đây ông ấy ít nhiều gây ấn tượng là một giáo sư già thông thái róm. Hiện thời ông ấy ở chỗ Ét-ga, tại một ngôi nhà nhỏ tồi tàn đầu đó ở cuối Hai-giết, trong một hoàn cảnh tiểu thị dân hết sức thảm hại, không thấy gì và không nghe gì xung quanh. Thế mà ông ấy coi đó là Luân Đôn và tin rằng ngoài 30000 người có đặc quyền đặc lợi ra, tất cả mọi người Anh đều sống như Ét-ga Bau-ơ. Vì vậy ông ấy rất căm ghét và "khinh miệt" nước này. Ông ấy cảm thấy rằng ông đang sống ở "một Tơ-roi-en-brít-xen nào đó". Luân Đôn dường như là một "nhà tù" thực sự, khi ta từ "Béc-lin" rơi vào đó. Do vậy cũng đã thấy rõ rằng lý tưởng hiện nay của ông ấy là những người nông dân "Đông Phri-dơ", "An-ten-bua" và một phần "Ve-xtơ-pha-len". Đó là những con người thực sự cao thượng. Ông ấy cũng tin rằng không gì có thể quyến rũ được những thằng ngốc ấy và rằng sự phóng đảng có tính chất san bằng hiện đại mà vì nó nhân vật "tan rã" ấy đang than khóc sẽ bị va vào mồm đá mà vỡ ra. Thật rất buồn cười khi nghe "sự phê phán"⁶⁰⁰ thú nhận rằng rất cuộc Béc-tôn Au-ơ-bác là cơ sở thực tế của sự phê phán đó. Theo ý kiến của Bru-nô, trừ một số "thành phố thuần túy thương nghiệp ra", các thành thị ở Đức đang suy tàn, còn "nông thôn" thì đang nở hoa lộng lẫy. Về phát triển công nghiệp, ông không nói lấy một lời, nhưng đã bày tỏ sự đau buồn thâm

lặng trước việc giờ đây ở Đức người ta chẳng làm gì cả ngoài những "cải tiến".

Theo ý kiến ông ấy, "tiếng Anh" là "thảm hại", hoàn toàn bị Rô-manh hóa. Về điểm này, để an ủi ông ấy, tôi nói rằng người Hà Lan và người Đan Mạch đều nói như vậy về tiếng Đức và rằng "người Ai-xơ-len" - là những chàng trai Đức chân chính duy nhất không bị ảnh hưởng Rô-manh làm hư hỏng.

Bố già Bru-nô học nhiều thứ tiếng. Ông ấy nói tiếng Ba Lan và vì vậy tuyên bố *tiếng Ba Lan* là "thứ tiếng đẹp nhất trong tất cả mọi thứ tiếng". Ông học ngôn ngữ có lẽ hoàn toàn không có tính chất phê phán. Chẳng hạn, ông coi Đô-brốp-xki "lỗi lạc hơn" rất nhiều so với Grim, và gọi Đô-brốp-xki là cha đẻ của ngôn ngữ học so sánh. Ngoài ra, những người Ba Lan ở Béc-lin đã cho ông ta thấy rằng ông già Lê-lê-ven trong tác phẩm cuối cùng của mình đã bác bỏ lịch sử tiếng Đức của Grim⁶⁰¹.

Nhân tiện nói thêm. Ông ấy kể rằng ở nước Đức đã xuất hiện một tập sách dày (của tác giả Đức) nhằm chống lại cuốn từ điển của G[rim]⁶⁰². Toàn bộ tập sách gồm việc liệt kê những sai sót đã phát hiện được ở Grim.

Bất chấp tất cả mọi cố gắng của ông ấy nhằm đem lại cho mình dáng vẻ hài hước, nhưng ở ông rõ ràng đã thoáng qua ý thức rất không thỏa mãn và rất sâu muộn đối với "thực tế hiện đại". Ở nước Đức - quả thật là khủng khiếp! - người ta không đọc và không mua gì ngoài những tác phẩm cóp nhặt thảm hại về các đề tài khoa học tự nhiên. Khi nào anh đến⁶⁰³, ông già độc thân sẽ tha hồ làm chúng ta cười.

Khuyếp-pen đã mấy năm viết cuốn sách về đạo Phật. Ru-ten-béc xuất bản tờ "Staats-Anzeiger". Ông Béc-ghen-rốt lang thang với

tư cách là người đại lý (thương mại) ở Mỹ (Bắc Mỹ và Nam Mỹ) đã trở về không tiền bạc và trong tình trạng ốm đau.

Tôi đang đợi bản thứ hai của báo "Times" hoặc "Morning Post". Có thể, tin tức sẽ bắt buộc nói về Các-xơ mang tính chất giả thuyết hơn một ít. Song muốn thế thì chỉ cần có những thay đổi hoàn toàn không đáng kể (vài lời ở cách giả định). Bản thân tôi nghĩ rằng Các-xơ đã thất thủ.

Hôm nay, như vợ tôi kể lại cho tôi, trên báo "Herald" có đăng một bài không phải không lý thú về những điều lo lắng của Bô-na-pác-tơ liên quan đến những ý định thực sự của tử tước Pan-móc-xton. Quan hệ của Pam với triều đình rất xấu, điều đó anh có thể thấy qua bài chống hoàng tử An-be công bố trên báo "Times". Người ta vẫn lặp lại mảnh khoé cũ khi mô tả sự việc như thể hoàng tử An-be gây sức ép đối với "nội các"⁶⁰⁴.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

Phần thứ hai
THƯ CỦA C.MÁC
VÀ PH.ĂNG-GHEN
GỬI NHỮNG NGƯỜI KHÁC
THÁNG GIÊNG 1852 - THÁNG MƯỜI MỘT 1855

NĂM 1852

1
MÁC GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ
Ở NIU OÓC

[Luân Đôn], 1 tháng Giêng 1852

Vây-vây thân mến!

Chúc mừng năm mới! Bạn hãy thay mặt tôi và vợ tôi chúc mừng vợ bạn^{1*}.

Bài viết^{2*} mãi bây giờ tôi mới có thể gửi cho bạn vì công việc không chỉ bị các sự kiện đang phát triển như vũ bão của thời buổi chúng ta, mà trên một mức độ càng lớn hơn, còn bị công việc của bản thân tôi ngăn cản. Từ nay trở đi thì sẽ đảm bảo đều đặn.

Lu-pu-xơ^{3*} ốm nặng và vì thế cho đến nay chưa thể gửi được gì cho bạn. Bài của Vôn-phơ Đơ^{4*} tôi cho là không dùng được nên tôi không gửi đi.

1* - Lu-i-da Vây-dơ-mai-ơ

2* *C.Mác*. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ". Chương I.

3* - Vin-hem Vôn-phơ

4* - Phéc-di-năng Vôn-phơ

Trong trường hợp đó, - *tôi hy vọng điều này sẽ không xảy ra*, nếu vì những khó khăn về tiền nong mà bạn sẽ phải hoãn công việc của mình^{1*} trong một thời gian tương đối dài thì bạn hãy chuyển bài cho Đa-na để ông ấy dịch nó sang tiếng Anh cho tờ báo của mình^{2*}. Và lại tôi hy vọng rằng sẽ không cần thiết làm việc ấy.

Bạn hãy chuyển lời chào của tôi tới Đa-na. Bạn hãy nói với ông ấy rằng tôi đã nhận được bức thư của ông ấy và các số báo và tuần tới tôi sẽ gửi bài mới cho ông ấy^{3*}.

Còn về các số "Revue"^{4*}, thì vì ở đây trong tay tôi không có chúng và trước hết tôi cần phải nhận được chúng từ Hăm-buốc, việc này liên quan tới những khó khăn một phần về tiền nong, tôi đề nghị bạn viết cho tôi biết theo ý bạn tôi có thể hy vọng tiêu thụ ở Mỹ khoảng bao nhiêu.

Tôi sẽ gửi từ đây cho bạn "Notes to the People" của người bạn Éc-ne-xơ Giôn-xơ của chúng ta, lãnh tụ kiệt xuất nhất của đảng Anh. Chúng sẽ là kho của thực sự đối với bạn, vì chúng sẽ giúp bù đắp sự thiếu hụt tài liệu trong việc xuất bản của bạn.

Bạn hãy gửi ngay cho tôi (và sau này tiếp tục gửi) một số bản tuần báo của bạn.

Tôi xin gửi tới bạn lời chào và tình anh em.

C.M của bạn

1* - xuất bản tạp chí "Revolution"

2* - "New-York Daily Tribune"

3* Đây là nói một bài trong loạt bài của Ăng-ghen "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức"

4* - "Neue Rheinische Zeitung. Politisch Ökonomische Revue"

Hôm qua tôi ra sức quấy rầy Phrai-li-grát, và cậu ấy đã hứa với tôi sẽ viết cho bạn một bài thơ về đề tài những sự kiện gần đây nhất.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

2

ĂNG-GHEN GỬI GIEN-NI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 14 tháng Giêng 1852

Bà Mác thân mến!

Lẽ ra tôi đã trả lời bức thư đáng mến của bà^{1*} từ lâu, nếu không có một loạt tình huống ngăn cản tôi làm việc này - đặc biệt là sự có mặt của em rể tôi^{2*} mà suốt tuần lễ tôi phải làm cho cậu ấy vui, điều này ở đây, tại Man-se-xơ, hoàn toàn không phải là việc đơn giản lắm đâu. Về công việc trong thời gian đó tất nhiên chẳng có gì để suy nghĩ, và mãi bây giờ tôi mới có thể bắt đầu nghĩ xem có thể làm gì từ nay cho đến lúc chuyển tàu thủy sắp tới rời bến vào ngày thứ sáu. Tối nay hoặc tối mai dù sao cũng sẽ xong cái gì đó cho báo "Tribune", còn cha

1* Xem tập này, tr. 827-830.

2* - Blăng-cơ

Vây-dơ-mai-ơ cũng sẽ không trống tay⁶⁰⁵. Hiện thời thì không có tầm hơi gì về anh ấy, - tôi hy vọng rằng hôm nay các bạn sẽ nhận được thư của anh ấy, qua đó chúng ta có thể biết được triển vọng của Năm mới, vì những bức thư đến cùng với chuyến tàu thủy hôm qua chính là được viết trước ngày 1 tháng Giêng.

Tôi hy vọng rằng pater familias^{1*} đã hết đau thương và phiền muộn, và tôi chỉ muốn rằng không vì thư viện mà anh ấy hoàn toàn quên báo "Tribune". Những tin tức về Luy-dơ trung thực đã được chuyển ngay cho Véc-thơ, cũng như điều cần thiết về Kin-ken cao thượng.

Trận đòn mà Vi-lích vĩ đại đã nhận được, đối với chúng ta rất thú vị; trước mặt ông ấy đang mở ra một triển vọng chói lọi sẽ nhận được nó nhiều phen cả sau này nữa. Một khi nhờ trận đánh nên thân đã phá hủy được những phép lạ bất khả xâm phạm và bất khả chiến thắng mà người chiến binh vĩ đại đã bao bọc quanh mình, thì mỗi người lưu vong chân trần, cho đến tận Côn-rát sau rốt^{2*} đều sẽ không yên lòng chừng nào không lặp lại thí nghiệm đó và không báo thù đầy đủ con người cao thượng đó về những nỗi đau buồn riêng tư của mình. Lúc đó bậc vĩ nhân có thể an ủi sự anh dũng đen đui của mình bằng cách cho rằng những người đánh ông đều là những người hoàn toàn "có tính nguyên tắc". Và tuy ông ấy đã nhận được những cú đánh, nhưng đó vẫn là "những cú đánh có tính nguyên tắc".

Tôi xin gửi trả lại bức thư của Clút-xơ. Chàng trai này là một nhân viên vô giá. Khi câu chuyện mê hoặc của Vi-lích⁶⁰⁶ trở nên nổi tiếng thì sẽ có một trận rùm beng lớn. Những kẻ phi-li-xtanh đó không còn dám viết thư nữa vì lo sợ rằng thư sẽ rơi vào tay

1* - chủ gia đình (ý nói Mác)

2* - Côn-rát Sram

chúng ta. Kin-ken mà khẳng định rằng ông ta đã viết sang Luân Đôn về sự cần thiết phải bắt liên lạc với chúng ta thì đó là một sự giả dối thấp hèn dường nào! Sự thực đó chỉ chứng minh rằng ở Mỹ ông ta rất thường được hỏi và hỏi dưới một hình thức rất không thích thú đối với ông ta về chúng ta và chứng minh rằng trong đám dân đen dân chủ ở đây cũng có một nhóm người ủng hộ chúng ta và - không biết vì sao - đã thề thốt trung thành với chúng ta, như những người khác thề thốt trung thành với Kin-ken, Hai-nơ-txen hoặc Hếch-cơ; đó chắc hẳn là những người ủng hộ kiểu Mác-nu-xơ Grô-xơ, Vin-hem-mi, v.v., những người cần đến với chúng ta chỉ một thời gian ngắn để được hiểu rõ hơn nữa cả về chúng ta lẫn về chính bản thân họ và trở về cái chuồng chung trong đó họ phải sống.

Lu-i Na-pô-lê-ông ngày càng trở nên ngộ nghĩnh hơn. Trong khi không một biện pháp nào trong số các biện pháp vĩ đại của ông ta nhằm xóa bỏ cảnh nghèo khổ v.v. vẫn không bao giờ có thể thấy được ánh sáng, thì con người nhỏ nhoi ấy đã làm cho những kẻ phi-li-xtanh toàn thế giới tức tối bằng những biện pháp chỉ dùng để tạm thời củng cố uy tín của ông ta mà thôi. Không một tờ báo nào không phải của Pháp dám bảo vệ ông ta nữa, ngay cả báo "Sun", và "Kölnische"^{1*} đều im hơi lặng tiếng, và chỉ có tên xỏ lá này, phóng viên của tờ báo "Globe", còn đăng hàng ngày những điều thấp hèn của mình trong cái góc nhỏ dành cho ông ta làm việc ấy.

Hơn nữa, L[u-i] - N[a-pô-lê-ông] đã khơi dậy những điều hoài nghi của toàn thế giới chống lại ông ta, trên khắp châu Âu loan truyền tin đồn về cuộc chiến tranh và rộ lên một chuyện rùm beng về chiến tranh,

1* - Kölnische Zeitung"

và thậm chí báo "Daily News" yêu chuộng hoà bình cũng phải nolens-volens^{1*} góp tiếng nói của mình vào lời kêu gọi "phòng thủ quốc gia". Kể từ hôm ấy, bên cạnh đặc điểm tính cách vốn có của ông ta là tay cờ bạc, điều này đặc biệt thể hiện từ ngày 2 tháng Chạp^{2*}, cuối cùng bắt đầu bộc lộ cả những nét khác là những tư chất của một người có kỳ vọng điên cuồng coi mình là "vị cứu tinh của thế giới" đã được số phận định trước và mù quáng tin vào ngôi sao chiếu mệnh của mình. Và khi đã đến hạn, thượng đế đã gửi người cháu họ đến để ông ta giải thoát toàn thế giới khỏi ách nô dịch của quỷ dữ và đưa thế giới ra khỏi địa ngục chủ nghĩa xã hội. May thay, sắp tới nghị viện sẽ họp, và điều đó bao giờ cũng mang lại một sự đa dạng nào đó cho toàn bộ trò ngu ngốc chính trị ấy.

Tôi gửi lời chào Mác và các cháu.

Ph. Ăng-ghen của các bạn

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

3

MÁC GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ⁶⁰⁷

Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 16 tháng Giêng 1852
28, Deanstreet, Soho

Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

1* - muốn hay không muốn

2* Ý nói cuộc chính biến của Bô-na-pác-tơ ở Pháp ngày 2 tháng Chạp 1851.

Hôm nay lần đầu tiên sau hai tuần tôi đã dậy khỏi giường. Như bạn thấy đấy, tôi bị mệt nghiêm trọng mà cả bây giờ vẫn chưa hoàn toàn qua khỏi. Vì vậy tuần này dù có muốn tôi cũng không thể gửi cho bạn phần thứ ba bài của tôi về Bô-na-pác-tơ^{1*}. Nhưng tôi gửi kèm theo bức thư này một bài thơ^{2*} và bức thư riêng của Phrai-li-grát. Tôi đề nghị bạn như sau: 1) Quan tâm chăm lo để bài thơ được in tử tế, - giữa các đoạn thơ phải chừa khoảng cách thích đáng, và nói chung bạn đừng có tiết kiệm giấy. Bài thơ sẽ rất bị thua thiệt nếu các đoạn thơ được in với những khoảng cách nhỏ và chồng lên nhau. 2) Bạn hãy viết cho Phrai-li-grát một bức thư thân ái. Bạn đừng dè xẻn lời khen, vì tất cả mọi nhà thơ, ngay cả những nhà thơ ưu tú, cũng ít nhiều ưa chuộng nuông chiều. Cần vỗ về họ để bắt họ hát. Ph[rai-li-grát] của chúng ta trong đời sống riêng tư là một con người hết sức dễ mến và hoàn toàn dễ tính, che đậy dưới sự tốt bụng chân thành của mình một trí tuệ hết sức tinh tế và giễu cợt; nhiệt tình của anh ấy "chân thực" và không làm cho anh ấy có tính chất "không phê phán" và "mê tín". Anh ấy là một nhà cách mạng thực sự và một con người trung thực như pha lê - lời khen mà tôi chỉ có thể phong cho một số ít người. Thế nhưng, nhà thơ - dù là một người như thế nào đi nữa - cũng cần lời khen và sự tôn kính. Tôi nghĩ rằng bản tính của họ là như vậy. Tất cả những điều đó tôi nói lên cốt để cho bạn chú ý rằng trong khi trao đổi thư từ với Phrai-li-grát bạn đừng quên sự khác nhau giữa "nhà thơ" và "nhà phê phán". Vả lại, điều rất lịch thiệp từ phía anh ấy là bức thư bằng thơ của anh ấy trực tiếp gửi cho

1*. *C.Mác*. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ". Chương III.

2*. *Ph. Phrai-li-grát*. "Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ (thư bằng thơ 1)"

bạn. Tôi nghĩ rằng đối với bạn ở Niu Oóc, đó sẽ là một sự hậu thuẫn.

Tôi không biết có thể gửi cho bạn hôm nay một bài nào đó nữa không. Pi-pơ đã hứa với tôi sẽ viết bài cho bạn, nhưng cho đến nay cậu ấy vẫn chưa xuất hiện, còn khi nào cậu ấy xuất hiện thì bài viết trước tiên còn phải chịu sự thử thách, mà kết quả thì nó hoặc bị đem đốt đi hoặc sẽ được thừa nhận là xứng đáng tiến hành chuyển du lịch qua đại dương. Tôi còn quá yếu nên không tiếp tục viết được. Một tuần nữa tôi sẽ viết nhiều hơn. Gửi lời chào của gia đình tôi đến gia đình bạn.

Lu-pu-xơ^{1*} cũng vẫn chưa hoàn toàn khỏi bệnh và vì thế anh ấy cũng chưa làm được gì cả.

C.M. của bạn

Nhân tiện nói thêm. Tôi gửi kèm theo đây cả "Lời tuyên bố" của một trong những thành viên của Liên đoàn chúng ta⁶⁰⁸, bài này cần phải in bằng cỡ chữ nhỏ trong số các quảng cáo, bố cáo hoặc ở ngay cuối tờ báo của bạn^{2*}.

Vụ Đa-ni-en-xơ, Béch-cơ, v.v. chưa xử tại kỳ xử tháng Giêng của toà án hội thẩm với cái cớ là việc điều tra khó đến mức cần phải bắt đầu nó lại từ đầu. Họ đã ngồi tù 9 tháng rồi.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Vin-hem Vôn-phơ

2* - "Revolution"

4

MÁC GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ Ở NIU OÓC

[Luân Đôn], 23 tháng Giêng 1852
28, Deanstreet, Soho

Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

Tiếc rằng do bị mệt nên tuần này tôi chưa thể viết được cái gì đó cho bạn, nghĩa là cho báo của bạn^{1*}. Tôi cố gắng viết qua quýt một bài báo cho Đa-na^{2*}, anh ấy đã hơn sáu tuần không nhận được gì của tôi. Đã từ lâu không cái gì, ngay cả nỗi nhọc gần đây nhất của nước Pháp^{3*}, đẩy tôi ra khỏi nhịp sống bình thường như chúng tôi chết tiệt này. Thế nhưng giờ đây tôi sẽ càng cảm thấy khá hơn, đặc biệt là vì trong vòng một tháng tôi đã cảm thấy rất nặng nề do bị cưỡng bức tách khỏi thư viện.

Về ngày 18 tháng Sương mù, bạn sẽ nhận được bảy giờ hai bài nữa^{4*}; bài thứ nhất bất kỳ tình huống nào cũng sẽ được gửi đi vào thứ sáu tới, còn bài thứ hai thì sẽ gửi tiếp ngay lập tức sau bài đó, mà cũng có thể sẽ đi cùng một lúc với bài thứ nhất.

Tôi gửi kèm theo đây bài của Pi-pơ.

Còn về Lu-pu-xơ^{5*}, thì tôi bám chặt anh ấy đến mức hình như

1* - "Revolution"

2* Đây là nói bài VII trong tác phẩm của Ăng-ghe-n "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức"

3* Ý nói cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851

4* *C.Mác*. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ". Chương III và IV

5* - Vin-hem Vôn-phơ

anh ấy đã quyết định phác thảo cho báo của bạn một bản tổng quan hồi cố về con đường công danh của Cô-sút ở Hung-ga-ri. Bạn đã mắc hai sai lầm: thứ nhất, trong lời công bố của bạn, bạn không nêu tên Lu-pu-xơ bên cạnh chúng tôi⁶⁰⁹, và thứ hai, bạn không gửi *lời mời cộng tác riêng* cho anh ấy. *Điều nói đến sau cùng này*, bạn cần phải chuộc lại bằng một bức thư gửi anh ấy đề nghị viết bài cho bạn - bạn có thể bỏ bức thư đó vào phong bì thư gửi cho tôi. Trong số chúng tôi không một người nào viết được một cách phổ thông như anh ấy. Anh ấy cực kỳ khiêm tốn. Đặc biệt càng phải tránh tất cả mọi điều có thể tạo nên ấn tượng rằng sự cộng tác của anh ấy bị coi là không cần thiết.

Vì tôi sống xa Phrai-li-grát, cũng như vì tôi nhận được bài của P[i-pơ] vào phút chót trước khi chuyển thư đi, nên hôm nay chúng tôi buộc phải gửi cho bạn không phải *một*, mà là *hai* thư. Sau này chúng tôi sẽ tránh chuyện đó.

Tôi gửi kèm thêm lời tuyên bố của người bạn *Pphen-đơ* của tôi (Bau-ơ không còn ở trong Liên đoàn của chúng ta nữa). Bạn phải in tư liệu này, vì lời tuyên bố của Hội trên đại lộ Uyn-đơ-min nhằm chống Pphen-đơ được đăng không chỉ trên các báo châu Âu, mà cả trên các báo *Mỹ* nữa⁶¹⁰. Sẽ rất tốt nếu dưới lời tuyên bố đó bạn viết thêm rằng nó *chỉ* chứa đựng những điều có thể công bố trong *điều kiện cảnh sát hiện nay* (việc thanh toán giữa một bên là Bau-ơ và Pphen-đơ và một bên là Liên đoàn cũ, sau đó việc kiểm soát từ phía Ủy ban trung ương, trong đó chúng tôi chiếm đa số, đối với việc sử dụng những khoản tiền ấy, - tất cả những điều ấy dĩ nhiên là *chưa nên* viết). Bạn cũng hãy viết rằng mục giả hay đơm đặt và "con người lảm cẩm"^{1*} của nền

1* Chơi chữ: "Konfusius" - "người lảm cẩm", "người hay nhảm lẫn" phát âm na ná tên nhà triết học Trung Quốc Khổng Tử.

dân chủ châu Âu - Ác-nôn Vin-ken-rít - Ru-gơ⁶¹¹, lợi dụng việc chúng tôi vì lý do chính trị phải tuân thủ ở Đức một sự thận trọng đặc biệt và ám chỉ những chuyện ấy (với Pphen-đơ và Bau-ơ) mà ông ấy chỉ biết được qua những điều đơm đặt được truyền đạt qua tay thứ ba hoặc thứ tư, đã cố gắng gây ra trong công chúng những điều nghi hoặc chống lại *tôi* và *Ang-ghen*, tuy chúng tôi không có quan hệ gì với việc ấy cả. Cũng y như vậy, con lừa đó tuyên bố rằng *chúng tôi* đã bị tống cổ khỏi Hội trên đại lộ Uyn-đơ-min, trong khi chúng tôi *tự mình tuyên bố ra khỏi Hội* đó⁶¹²; cả bức thư của Pphen-đơ cũng cho biết điều này.

Bạn cũng có thể đăng thông báo về việc ở Luân Đôn đã thành lập một *hội công nhân mới* do *Stê-khan* làm chủ tịch, hội này cũng sẽ giữ cự ly xa như nhau với "Giới lưu vong", "Cổ động"⁶¹³ và Hội trên đại lộ Uyn-đơ-min và sẽ có phương hướng nghiêm túc.

Bạn thân mến, bạn hiểu như thế nào về hội đó của chúng tôi, tuy chúng tôi chỉ gửi thanh niên của chúng tôi vào đó mà thôi; ở đây ý tôi muốn nói không phải là công nhân của chúng tôi, mà là "những người có học thức"^{1*} của chúng tôi. Tất cả công nhân đều gia nhập hội đó.

Stê-khan phần nào có lỗi lên mặt của người thị dân phường hội và tính bấp bênh của người thợ tiểu thủ công, nhưng cậu ấy có khả năng phát triển và có ảnh hưởng lớn ở miền Bắc nước Đức. Vì vậy tôi cũng đề nghị cậu ấy viết bài cho bạn. Dần dần chúng tôi đã đẩy cậu ấy lên hàng đầu, điều mà cậu ấy rất muốn tránh, và đã đặt mặt đối mặt với những mâu thuẫn mà cậu ấy

1* Trong nguyên bản từ "những người có học thức" được viết bằng tiếng địa phương Béc-lin (gebildeten).

muốn xóa nhòa. Vi-lích đã đề nghị cậu ấy làm người bảo lãnh cho Kin-ken vay tiền⁶¹⁴, nhưng cậu ấy khước từ. Lúc đầu Sáp-pơ Vi-lích đã hân hoan tiếp nhận cậu ấy và tìm cách xua cậu ấy chống lại chúng tôi, nhưng nhờ bản tính lành mạnh của mình, cậu ấy dễ dàng hiểu rõ tính chất dơ bẩn và rỗng tuếch của gã ấy và của những kẻ theo họ. Như vậy, cậu ấy đã công khai cắt đứt với bọn hèn hạ đó (góp phần vào đó là Lốc-nơ và những trợ thủ khác mà chúng tôi đã lặng lẽ cung cấp cho cậu ấy).

A.Hen-xơ có phải là Hen-xơ của chúng ta ở Ham-mơ không? Nếu đúng là cậu ấy, thì tôi sẽ viết cho cậu ấy, vì Vi-lích chắc chắn đã làm tất cả mọi điều để nói xấu tôi trước cậu ấy. Đồ vô lại!

Gửi lời chào chân thành của gia đình tôi đến gia đình bạn.

C.Mác của bạn

Tôi gửi *ngay một lúc* toàn bộ tài liệu cho các cuốn sách v.v., cũng như cho "Notes"^{1*} của Giôn-xơ. Gửi tất cả những cái đó riêng ra thì quá tốn kém. "Northern Star" không còn ở trong tay Ô' Cô-no, mà ở trong tay phái Hiến chương, là phái bí mật liên lạc với những người chủ trương cải cách tài chính và cải cách nghị viện⁶¹⁵.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - "Notes to the People"

5

ĂNG-GHEN GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ⁶¹⁶ Ở NIU OÓC

Man-se-xơ, 23 tháng Giêng 1852

Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

Tôi hy vọng lúc này bạn đã nhận được bức thư thứ nhất của tôi mà tôi đã bỏ vào bưu điện ngày 18 hoặc 19 tháng Chạp, trước khi tàu "Châu Phi" rời bến. Ở đấy có một bài viết vội và một bức thư cũng viết vội⁶¹⁷. Bạn lẽ ra phải nhận được nó muộn nhất là ngày 5, nhưng có thể, nó chỉ đi với chuyến tàu tiếp theo. Sau đó, tuần trước tôi đã gửi cho bạn theo tàu "Ni-a-ga-ra" một bài không có thư; song tôi không tin rằng tôi đưa kịp thời bài đó tới bưu điện. Nếu bài đến muộn, thì nó sẽ đến cùng với bức thư hôm nay theo tàu "Châu Âu", và lúc đó bạn sẽ có cả tài liệu cho sau này nữa. Bạn chắc đã nhận được nhiều thứ của Mác, nhận được của Phrai-li-grát bài thơ chống Kin-ken^{1*} và, có thể đôi thứ của Lu-pu-xơ^{2*} và Pi-pơ. Véc-thơ đúng là bây giờ rất bận, và vị trí của cậu ấy ở Brát-phoóc (Y-oóc-sia) không thật vững chắc; cậu ấy đã hứa với tôi vẫn sẽ gửi cái gì đó theo chuyến tàu sắp tới. Ngày mai chúng tôi với cậu ấy chắc hẳn sẽ gặp nhau ở đây và một lần nữa tôi sẽ yêu cầu cậu ấy thực hiện lời hứa. Tiếc rằng do đánh chén nhiều trong thời gian tôi ở Luân Đôn vào dịp Năm mới, Mác hai tuần lễ ốm nặng, còn tôi cũng không thể làm việc cho tới tuần vừa rồi, phần vì tôi lưu lại hai tuần ở Luân Đôn, phần vì những trở ngại khác. Bây giờ tôi hy vọng tôi sẽ có

1* *Ph. Phrai-li-grát*. "Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ (thư I bằng thơ)"

2* - Vin-hem Vôn-phơ

thể gửi cho bạn cái gì đó một cách đều đặn hàng tuần. Lần sau, để cho đa dạng, có thể tôi sẽ gửi thậm chí một tiểu phẩm nào đó.

Hiện thời tôi ngồi lý ở đây, tại Man-se-xơ - may thay, tôi giữ vị trí hết sức độc lập và có một loạt ưu thế; Mác và những bạn khác đôi khi đến với tôi từ Luân Đôn, và chừng nào Véc-thơ còn sống ở Brát-phoóc, chúng tôi thường xuyên đi đến với nhau, vì đi theo đường sắt chỉ hết 2 1/2 giờ. Nhưng rất chắc chắn là cậu ấy sẽ đi, - cậu ấy không chịu được cuộc sống ở Brát-phoóc hẻo lánh, vả lại, nói chung cậu ấy là con người không chịu ngồi yên, không thể ngồi suốt năm ở một chỗ để mài mòn quần. Tôi dự tính đi Mỹ hoặc vào mùa hè này, hoặc - nếu trong thời gian đó không xảy ra những thay đổi chính trị nào cả - thì vào mùa hè sang năm. Tôi muốn thăm Niu Oóc và đặc biệt là Oóc-lê-ăng Mối. Nhưng điều đó phụ thuộc không phải vào tôi mà vào ông già tôi^{1*}, cũng như vào tình hình trên thị trường bông.

Năm mươi bản "Revolution" là quá nhiều, và điều đó chắc hẳn sẽ tốn rất nhiều tiền, mỗi lần 4 si-linh, nếu không phải là nhiều hơn. Còn vì những cuộc bắt bớ, lục đục v.v. khắp nơi, cũng như các luật lệ của Đức về báo chí, ở đây chỉ có thể hy vọng vào một số ít người đặt mua, còn ở Đức họa chăng chỉ có Hăm-buốc, vả lại cũng vền vện mấy người thôi. Vì vậy việc gửi những số in thử sẽ không ăn thua. Việc gửi báo bằng bưu kiện, từng bản một hoặc mấy bản một gộp lại tốn 1 pen-ni (2 xen) mỗi tờ. Vậy, bạn hãy gửi 4 bản cho tôi, còn 6 - 8 bản thì bạn gửi thẳng tới Luân Đôn, vì nếu không thì tôi lại phải trả tiền cước gửi chúng từ đây đi Luân Đôn, mà những khoản phí bưu điện thường xuyên như vậy thì không thể đưa vào sổ sách của hãng được. Chúng tôi cần 10 - 12 bản là được, và nếu tìm được người

đặt mua ở đây, thì có thể tổ chức ở Luân Đôn một đại lý thường trực và gửi theo địa chỉ của nó cùng một lúc trong một gói tất cả những số trước để bổ sung cho những cái còn thiếu. Tôi sẽ thỏa thuận với người Luân Đôn về chuyện này, và chúng ta sẽ xem có thể làm được gì.

Ở Pháp, tình hình diễn biến rất tuyệt. Tối qua, báo "Patrie" báo tin rằng hôm nay trên tờ "Moniteur" sẽ công bố việc thành lập bộ cảnh sát cho Đơ Mô-pa⁶¹⁸. Đơ Mô-oc-ni, người cùng với Phun-đơ và những người khác trong nội các, đại biểu cho lợi ích vật chất của giai cấp tư sản (song không phải đại biểu cho sự tham gia của giai cấp tư sản trong chính quyền), sẽ bay tong, và sẽ bắt đầu sự thống trị của những phần tử phiêu lưu thuần túy - Mô-pa, Péc-xi-ni và đồng bọn. Lúc đó sẽ là thời gian của chủ nghĩa xã hội chân chính kiểu hoàng đế. Biện pháp xã hội chủ nghĩa đầu tiên sẽ là tịch thu tài sản của Lu-i Phi-líp, vì pháp lệnh mà theo đó ông ta ngày 6 tháng Tám 1830 đã chuyển tài sản của mình cho con chứ không theo phong tục cũ tặng nó cho Nhà nước, là không có hiệu lực. Phần tài sản của Công-đê phải chuyển sang cho công tước Ô-man-xki thừa kế cũng bị tịch thu. Nếu tình hình phát triển khá nhanh, thì tin tức về điều này sẽ được chuyển tàu thủy thứ bảy sắp tới chỗ đến. Ở các tỉnh miền Nam, bây giờ người ta vẫn còn săn lùng những người khởi nghĩa như là săn thú hoang⁶¹⁹.

Nguồn duy nhất bây giờ có thể lấy tin tức về tình hình nước Pháp là báo chí Anh và trong một số trường hợp là báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc. Bạn sẽ tìm thấy tài liệu trình bày các sự kiện ở Pháp một cách tốt hơn trên báo "Daily News" của Luân Đôn, vì vậy tôi đặc biệt khuyên bạn đọc báo đó. Báo "Tribune" có nhận tờ báo nói trên, hơn nữa, ở những nơi khác bạn có thể kiếm được nó; tự mình mua nó thì quá tốn kém. Ở những vùng

1* - Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

làm ăn của thành phố, bạn dễ dàng tìm được nó trong bất kỳ quán cà phê nào.

Có thể Đron-ke sắp tới chỗ bạn; tôi nghe nói rằng tất cả những người phải rời Thụy Sĩ sẽ bị đưa qua Pháp chỉ để sang Mỹ, chứ không phải sang Anh. Đron-ke giờ đây sẽ phải ra đi; cậu ấy chắc hẳn đang trốn, vì không nghe tin gì về cậu ấy cả.

Người nguyên là lính pháo binh và là nhà nấu bia ở Ba-đen tên là Gnam đã lên đường đi Mỹ trên cùng một chiếc tàu với Hai-nơ-txen, là một chàng trai rất trung hậu. Cùng đi với họ còn có anh sinh viên Rốt-tác-cơ từ Ô-béc-lan của Ba-đen; cậu này là một chàng trai tốt, nhưng có thể thay đổi, và ngoài ra, cậu ấy nguy hiểm do chỗ đam mê làm thơ dở. Sích-ken bé nhỏ từ Ma-in-xơ, mà địa chỉ (cậu ấy sống đâu đó ở An-le-hai-nơ) Clút-xơ có thể cung cấp cho bạn, sẽ làm việc cần mẫn cho báo "Revolution". Xin bạn hãy chuyển tới cậu ấy lời chào chân thành của tôi. Việc đó có thể làm thông qua Clút-xơ.

Đây còn có một số ý kiến bổ sung cho những nhận xét về khả năng xâm nhập vào nước Anh⁶²⁰ sẽ làm cho bạn thấy rõ vấn đề:

1) Mọi cuộc đổ bộ tiến hành ở phía tây Poóc-xmút sẽ có nguy cơ bị dồn vào góc ở Goóc-nu-en, - do đó không hợp lý.

2) Mọi cuộc đổ bộ tiến hành ở phía tây hoặc quá gần Đu-vơ sẽ có khả năng sa vào mối nguy hiểm y như vậy giữa sông Têm-dơ và biển.

3) Mục tiêu thứ nhất của chiến dịch là Luân Đôn và Vu-lít-giơ. Một bộ phận lực lượng sẽ phải điều đi chống Poóc-xmút và Siéc-nét-xơ (hoặc Sa-tam). Cần phải để lại một đội quân đồn trú mạnh ở Luân Đôn và những đội quân mạnh giữa bờ biển và Luân Đôn. Với đội quân đổ bộ gồm 150 000 người, cần phải dành cho việc đó chỉ ít là 60 000 (vả lại như vậy cũng chưa đủ). Do đó, có thể tiến quân với 90 000 người.

4) Mục tiêu thứ hai của chiến dịch là Bóc-minh-hêm (vì ở đây có những nhà máy vũ khí). Cần phải đảm bảo cho mình địa bàn phía nam kênh đào Bri-xơ và U-ô-sơ, nghĩa là đảm bảo tuyến từ Glô-xơ đến Lin-nơ Rét-gi-xơ^{1*}, và ngoài ra, giáng một đòn mạnh vào Bóc-minh-hêm. Quân đội chống trả dù có yếu thế nào đi nữa và dù nó chịu những thất bại nào đi nữa, thì tôi cho rằng không thể đảm đương được nhiệm vụ đó với 90 000 quân. Nhưng nếu thậm chí làm được thế thì cái đó sẽ chưa thể đảm bảo trận địa phòng thủ vững chắc, đặc biệt là nếu lực lượng hải quân Anh bắt đầu hành động. Tuyến này quá dài và quá yếu. Vì vậy lại phải tấn công.

5) Mục tiêu thứ ba của chiến dịch là Man-se-xơ. Cần phải đảm bảo cho mình toàn bộ vùng núi phía nam Méc-xay (hoặc Ri-bơn) và E-rơ (hoặc Ham-bơ) - và giữ tuyến đó. Tuyến này ngắn hơn và thuận tiện hơn để cố thủ trên tuyến đó; nhưng quân đội lại sẽ suy yếu rất nhiều do phải tách ra thành từng đội riêng lẻ. Vì trong tay quân phòng thủ còn một địa bàn đầy đủ và những phương tiện đầy đủ, nên sẽ cần tập hợp lại hoặc tiến lên, hoặc nhanh chóng bắt đầu rút lui.

6) Tuyến thứ nhất có thể đứng vững trong địa phận miền Bắc cực kỳ hẹp của nước Anh - đó hoặc là tuyến Ti-xơ hoặc, càng tốt hơn, tuyến Tai-nơ, từ Các-lai-lơ đến Niu-cát-xơ (tuyến thành lũy kiểu La Mã được xây dựng chống người Pích-tơ⁶²¹). Nhưng cả ở trường hợp này, trong tay quân phòng thủ vẫn còn những nguồn lực nông nghiệp, công nghiệp và thương mại của miền đồng bằng Xcốt-len.

7) Việc chiếm *bản thân nước Anh* có thể được coi là hoàn tất, *dù chỉ là tạm thời*, chỉ trong trường hợp nếu Gla-xgô và Ê-đin-buốc

1* Có lẽ ý nói Kinh-xơ - Lin-nơ

bị thất thủ, nếu quân phòng thủ bị đánh bật sang miền núi Xcốt-len, và nếu tuyến tuyệt vời, ngắn, mạnh và được đảm bảo đầy đủ đường sắt từ phía sau, giữa sông Clai-dơ và vịnh Phốc-tơ-ốp - Phốc-tơ.

Nhưng chỉ sau khi chiếm được thì mới bắt đầu có những khó khăn - cần phải duy trì quân đội trong điều kiện đường giao thông liên lạc với nước Pháp bị cắt đứt, điều này chắc chắn sẽ xảy ra.

Vậy trong những điều kiện như thế cần phải có bao nhiêu người để chiếm toàn bộ đất nước từ Đu-vơ đến Clai-dơ, để giữ nó và đảm bảo ở Clai-dơ một trận tuyến đủ mạnh.

Tôi nghĩ rằng 400 000 sẽ là con số không quá lớn.

Nhưng ý kiến này quá ư chi tiết đối với một tờ báo^{1*} và tôi trình bày chúng cho bạn chỉ với tư cách là nhà chuyên nghiệp. Bạn hãy xem bản đồ nước Anh và nói cho biết bạn nghĩ gì về điều này. Đó là khía cạnh của vấn đề bị người Anh hoàn toàn bỏ qua.

Các bức thư sắp được đưa ra bưu điện. Tôi xin kết thúc. Gửi lời chào chân thành đến vợ bạn^{2*}.

Ph.Ă. của bạn

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - "Revolution"

2* - Lu-i-da Vây-đơ-mai-ơ

6

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG PHRAI-LI-GRÁT⁶²² Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 26 tháng Giêng 1852
28, Deanstreet, Soho

Phrai-li-grát thân mến!

Đoạn thơ mà bạn gửi cho tôi xem ra rất tốt và diễn đạt tài tình *corpus delicti*^{1*}, nhưng tôi nghĩ rằng nó sẽ có hại cho ấn tượng về toàn bộ bài thơ nói chung⁶²³. Trước hết, chẳng lẽ Kin-ken *thực sự* là "nhà thơ Đức"? Tôi và cả nhiều người hiểu biết khác cho phép mình phần nào nghi ngờ chuyện này. Tiếp nữa, sự đối lập căn bản giữa "nhà thơ Đức" và Ba-bi-lon "thương mại" - chẳng lẽ nó không bị hạ thấp bởi việc sau đó lại nói đến sự đối lập giữa nhà thơ "tự do" và nhà thơ "bợ đỡ" hay sao? Đặc biệt là trong bản thân "An-đéc-xen", thái độ của *nhà văn* ngạo mạn đối với thể giới đối lập với "nhà thơ" đã được mô tả cặn kẽ. Vì theo ý tôi, không có sự cần thiết nội tại nào phải vận dụng chỗ này cho Kin-ken, nên nó sẽ chỉ tạo có cho các đối thủ tấn công vào đoạn thơ này như là tấn công vào một biểu hiện của sự bức tức cá nhân hoặc của sự ganh đua. Nhưng vì đoạn thơ rất đạt và không thể không sử dụng nó, nên bạn, - nếu đồng ý với ý kiến của tôi, - chắc chắn sẽ tìm được cơ hội chêm đoạn thơ đó trong một dịp khác vào một trong những thư bằng thơ sau này của bạn. Bản phác thảo quả thật là tuyệt vời.

Vì Ăng-ghen và Véc-thơ chưa trả lại bản sao bài thơ thứ nhất

1* - cấu thành tội phạm, thực chất vấn đề

của bạn^{1*} mà tôi đã gửi cho họ, nên hôm nay tôi chỉ có thể đọc cho Vôn-phơ Đơ^{2*} một số đoạn tôi còn nhớ. Song như vậy đã đủ để đưa anh ấy vào trạng thái hân hoan mãnh liệt vốn có của anh ấy.

Còn về người bạn Ép-nơ của chúng ta⁶²⁴ thì dù sao anh ta cũng đã nhận được những bức thư của Pi-pơ. Bằng chứng tốt nhất là: Pi-pơ có thư trả lời của anh ta. Hơn nữa, gần đây Pi-pơ lại gửi cho anh ta một bức thư tỉ mỉ và giải thích sởi dĩ tôi không viết là vì ốm.

Tôi đã nhận được bức thư của Béc-mơ-bắc, khoảng 30 dòng. Câu ấy hỏi vì sao cậu ấy không có tin tức của tôi lâu như vậy. Câu trả lời rất đơn giản. Tôi gửi đi Khuên những bức thư dài gần một nửa tờ in, mà đổi lại, qua một thời hạn rất dài, tôi nhận được có mấy dòng, trong đó không bao giờ có những câu trả lời cho những câu hỏi của tôi; chẳng hạn, không có lời nào về tình hình sức khoẻ của Đa-ni-en-xơ, v.v.. Bạn sẽ nhận được bức thư đó của Béc-mơ-bắc một khi nó quay trở về từ Man-se-xtơ. Ăng-ghen phải sử dụng nó cho các bài trên các báo Anh. Điều quan trọng duy nhất trong tờ giấy này là như sau: Viện kiểm sát chú ý, - bạn hãy nhớ kỹ điều này! - "rằng cấu thành khách quan của tội phạm chưa được xác định và do đó không có cơ sở để khởi tố", quyết định bắt đầu điều tra *lại từ đầu*⁶²⁵. Vậy, trước hết, trên cơ sở phỏng đoán vô lý, bạn phải ngồi tù 9 tháng; sau đó hóa ra hoàn toàn không có bất kỳ căn cứ hợp pháp nào cho điều đó. Kết quả là: bạn phải tiếp tục ngồi, chừng nào điều tra viên chưa thể đưa ra cho sự buộc tội một "cấu thành khách quan của tội phạm", và nếu không tìm ra được cái gì đó, thì bạn có thể thối rục trong tù.

1* Ph. Phrai-li-grát. "Gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ (thư I bằng thơ)"

2* - Phéc-di-năng Vôn-phơ

Khó lòng tưởng tượng một sự ươn hèn trơ trẽn như vậy. Tội lỗi chủ yếu rơi vào "giới báo chí" thậm hại, là kẻ hoàn toàn giữ im lặng. Một số bài trên báo "Kölnische Zeitung", báo "National - Zeitung", "Breslauer Zeitung" - và Viện kiểm sát Khuên sẽ không dám làm một việc tương tự như vậy. Nhưng những con chó của đảng dân chủ và đảng tự do đó hân hoan về việc trừ bỏ được những đối thủ cộng sản của chúng. Chẳng lẽ chúng ta không lên tiếng bảo vệ Tem-mơ và bọn chó chết dân chủ đủ loại khi ở họ nảy sinh xung đột với cảnh sát và toà án hay sao? ⁶²⁶ Còn Kin-ken, người mà Béch-cơ đã tán thành và Buyéch-ghéc-xơ đã bảo vệ^{1*}, thì để đáp ơn về việc đó không một lần nhắc đến họ trong "Litographische Korrespondenz" mà ông ta vỗ béo bằng tiền của Mỹ. Đồ chó đẻ!

Nếu tôi biết một địa chỉ tư sản đáng tin cậy nào đó ở Khuên, thì tôi sẽ viết cho bà Đa-ni-en-xơ và cố gắng làm bà yên lòng dù chỉ một ít về tình hình chính trị. Qua những điều Pi-pơ báo cho tôi biết, thấy rằng mỗi thành công của phe phản cách mạng đều được "những thị dân dưng cảm" sử dụng để hù dọa bà ấy và làm cho bà ấy phiền muộn.

Tôi gửi kèm mẫu giấy của bà Gien-ni gửi ông Vôn-phơ-găng^{2*}.

Chào thân ái.

C.M. của bạn

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga
trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập,
xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Chơi chữ dựa trên sự phát âm na ná giữa tên họ Becker với cụm từ "hat gebacken" ("đã nướng", nghĩa bóng là "đã tác thành", "đã giúp nên người"), cũng như tên họ Bürgers và cụm từ "hat geborgen" ("đã bảo vệ", "đã che giấu").

2* - mẫu giấy của con gái Mác gửi con trai của Phrai-li-grát

7

MÁC GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ
Ở NIU OÓC[Luân Đôn], 30 tháng Giêng 1852
28, Deanstreet, Soho

Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

Tôi gửi bạn những thứ sau đây:

1) Phần tiếp bài viết của tôi^{1*}.

2) Bài của Éch-ca-ri-út⁶²⁷, trong đó chính bạn sẽ phải sửa lỗi ngữ pháp, chấn chỉnh dấu ngắt câu, v.v. vì cậu ấy mang bài đến quá muộn nên tôi chưa thể sửa chữa nó được.

3) Bản dịch một bài lý thú lấy từ báo "Times", do Lu-pu-xơ^{2*} thực hiện. Nhưng anh ấy không muốn tên họ của anh ấy được nhắc tới, vì đây chỉ là bản dịch mà thôi.

Tình hình xuất bản sách tiếng Đức ở Mỹ như thế nào? Liệu tôi có thể tìm được ở đấy, vì tiếng Đức không thể làm được việc này, một nhà xuất bản cho tác phẩm "Kinh tế chính trị học" của tôi hay không?

Chào bạn.

C. Mác của bạn

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934.*

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

1* C.Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bo-na-pác-tơ". Chương III

2* - Vin-hem Vôn-phơ

8

ĂNG-GHEN GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ
Ở NIU OÓC

[Man-se-xtơ], thứ sáu, 30 tháng Giêng 1852

Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

Cùng với chiếc tàu thủy rời bến hôm thứ bảy trước (hình như chiếc tàu "Châu Âu"), tôi đã gửi cho bạn một bài và một bức thư^{1*}. Tôi gửi kèm thêm mấy dòng nữa^{2*}. Những bản "Revolution" đã hứa, ở đây vẫn chưa nhận được, tuy bức thư gần đây nhất của bạn đề ngày 5 tháng Giêng đã cung cấp đầy đủ lý do để chờ đợi chúng cùng với chuyến tàu thủy tiếp theo. Từ bấy giờ đã có ba tàu thủy Li-vóc-pun và một tàu Xao-hê-m-pton tới đây, chở bưu kiện từ Niu Oóc tới vào ngày 17 tháng Giêng. Tôi hy vọng rằng ở bạn không nảy sinh bất cứ khó khăn nào ngăn cản việc xuất bản. Dù sao tôi cũng đợi tin của bạn cùng với chuyến tàu thủy "Cam-bri-a" sắp tới (rời bến Bô-xtơn ngày 21 tháng Giêng) mà vào thứ hai, ngày 2 tháng Hai, sẽ đến đây.

Những dự kiến của tôi về việc tịch thu tài sản của Lu-i Phi-líp và việc thành lập nội các Péc-xi-nhi^{3*} đã được khẳng định nhanh hơn mức có thể nghĩ; tin tức về việc này, nếu việc chuyển tới được tổ chức tốt, ắt sẽ cùng với các báo Li-vóc-pun đến Niu Oóc đồng thời với bức thư của tôi; bức thư của tôi vừa đưa đi bưu

1* Ph. Ăng-ghen. "Nước Anh. - I", xem thêm tập này, tr. 623-630.

2* Ph. Ăng-ghen. "Nước Anh. - II"

3* Xem tập này, tr. 626 - 627.

điện thì ở đây nhận được điện báo về việc này. Rất tốt - công việc diễn ra tuyệt diệu, sau này sẽ diễn ra còn tốt hơn nữa.

Véc-thơ lại lên đường. Cậu ấy đi Hà Lan, Pháp, Thụy Sĩ, v.v. và bây giờ chắc đã ở Luân Đôn. Tôi đã viết cho Mác, để cả Mác cũng ép cậu ấy và bắt cậu ấy gửi cho bạn một số thứ^{1*}. Nhưng Véc-thơ chưa chắc có thì giờ rồi để làm việc này. Nếu suốt ngày phải chạy từ người Do Thái gốc Hà Lan này đến người Do Thái gốc Hà Lan khác để chào hàng với họ sợi len và sợi lanh, thì buổi tối ở khách sạn khó lòng bắt tay viết lách như vậy. Song tất cả những gì có thể nặn được từ cậu ấy, tất nhiên Mác sẽ nặn được.

Sự im ắng bất ngờ trong giới lưu vong hay kháo chuyện do tình hình mới ở Pháp gây ra quả thật buồn cười. Về tất cả các trò bịp bợm tôi không nghe thêm lấy một lời nào nữa.

Những người tù ở Khuên^{2*} đang ở trong một tình thế rất nặng nề. Vì hoàn toàn không có những cứ liệu nào chống lại họ, nên Viện kiểm sát đã quyết định không thả họ và không đưa họ ra toà hội thẩm, mà chuyển hồ sơ trở lại cho điều tra viên trước đây để điều tra lại! Nói cách khác, họ sẽ còn tiếp tục bị tạm giam - không có sách, không có thư từ, không có quyền quan hệ với nhau và với thế giới bên ngoài, - cho đến lúc lập toà án mới cấp cao hơn. Chính lúc này chúng ta đang tìm cách vạch trần sự bịp bợm đó trong báo chí tư sản Anh^{3*}.

1* Xem tập này, tr. 15-16.

2* - những thành viên Liên đoàn những cộng sản bị bắt giam và bị thẩm vấn ở Khuên.

3* Xem tập này, tr. 18 - 27.

Chào thân ái.

Ph. Ă. của bạn

[Chữ đề ở mặt sau bức thư]

Gửi theo tàu thủy Li-vóc-pun

Gửi ông Vây-đơ-mai-ơ, 7, Chambers' Street, New York (City)

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

9

MÁC GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ Ở NIU OÁC

[Luân Đôn], 13 tháng Hai 1852
28, Deanstreet, Soho

Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây phần tiếp bài viết của tôi^{1*}. Trong quá trình viết, bài cứ phình ra - bạn sẽ còn nhận hai bài nữa. Ngoài ra, cùng với chuyến bưu kiện tiếp theo, tôi sẽ gửi cho bạn đôi thứ về ông Mát-di-ni. Các bản của tờ báo của bạn^{2*} lẽ ra đã phải đến từ

1* *C.Mác*. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ". Chương IV

2* - "Revolution"

lâu rồi. Để viết cho báo, như bạn biết, cần phải thấy nó; và nếu các đồng nghiệp của tôi thấy những bài của mình được đăng, thì điều đó sẽ làm tăng sự sốt sắng của họ.

Mấy lời về tình hình những bạn bè chúng ta đang ở trong nhà tù Khuên. Bạn hãy dùng tài liệu này để viết một bài⁶²⁸.

Họ đã ngồi tù gần 10 tháng.

Tháng Mười một, hồ sơ đã gửi qua phòng thẩm vấn, phòng này quyết định chuyển nó cho tòa án hội thẩm. Sau đó hồ sơ lại sang Viện kiểm sát. Trước ngày lễ Giáng sinh, Viện kiểm sát đã ra quyết định, trong phần nêu lý do có nói: "Vì thiếu cấu thành khách quan của tội phạm và, do đó, thiếu căn cứ để khởi tố" (nhưng do tầm quan trọng mà chính phủ dành cho vụ này, chúng tôi sợ mất chỗ làm việc của chúng tôi, nếu việc truy cứu tư pháp đối với bị can bị ngừng lại), "vì thế chúng tôi trả lại hồ sơ cho điều tra viên cũ để điều tra về một loạt điểm". Nguyên nhân chủ yếu của sự dè dặt là việc chính phủ tin rằng trước tòa án hội thẩm, chính phủ sẽ bị thất bại nhục nhã. Nó hy vọng rằng trong lúc chờ đợi sẽ lập tòa án cấp cao hơn nhằm xét xử các vụ phản quốc hoặc, chí ít, tất cả các tội chính trị sẽ được rút khỏi thẩm quyền của các tòa án hội thẩm, - về điều này đã có đề nghị trình viện thứ nhất của Phổ. Các bạn của chúng ta ngồi trong xà-lim đơn chiếc, bị tách khỏi nhau và khỏi toàn bộ thế giới; họ không có quyền trao đổi thư từ và gặp gỡ, và thậm chí không nhận được sách báo, điều mà ở Phổ không bao giờ người ta từ chối cả đối với những tội phạm thông thường.

Quyết định trâng tráo của Viện kiểm sát sẽ không thể có, nếu như báo chí can thiệp vào vụ đó dù chỉ với mức độ cực nhỏ. Nhưng các báo tự do, kiểu "Kölnische"^{1*}, đã im hơi lặng tiếng vì hèn nhát,

1* - "Kölnische Zeitung"

còn những báo "dân chủ" (kể cả "Litographische Korrespondenz" mà Kin-ken in bằng tiền của Mỹ) - do căm ghét những người cộng sản, do sợ mất uy tín của bản thân mình và do tâm lý cạnh tranh đối với những người tuần nạn "mới". Những tên vô lại ấy của báo "Neue Rheinische Zeitung" đã dèn ớn như vậy, báo này bao giờ cũng bảo vệ bọn hèn mạt dân chủ đó trong những cuộc xung đột của chúng với chính phủ (như Tem-mơ, v.v. chẳng hạn)⁶²⁹. Ông Kin-ken cũng đã dèn ớn như vậy đối với chính báo "Westdeutsche Zeitung", trong đó Béch-cơ đã tác thành cho ông ta, còn Buyéch-ghéc-xơ thì đã bảo vệ ông ta^{1*}. Đồ chó đẻ! Cần phải tiến hành đấu tranh sống mái với chúng.

Gia đình tôi xin gửi lời chào đến gia đình bạn.

C.Mác của bạn

[Đoạn ghi thêm của Gi-en-ni Mác]⁶³⁰

Tất cả chúng tôi đều nóng lòng chờ đợi tin tức của ông, ông Vây-đơ-mai-ơ thân mến, nhưng tiếc thay, tàu thủy tới hết chiếc này đến chiếc khác mà không mang lại tin tức gì về ông, về người vợ của ông^{2*}, về con cái của ông, về toà báo của ông, v.v. và v.v.. Tôi hy vọng rằng toàn bộ sự tăng viện từ Luân Đôn đã đến chỗ ông an toàn. Chồng tôi đã tuyển mộ cho ông hầu hết những ngòi bút cộng sản mà chúng tôi có ở đây (anh ấy cũng viết thư về Đức); một trong số những tác phẩm, như bài thơ của Phrai-li-grát^{3*} chẳng hạn, chắc chắn sẽ góp phần thúc đẩy việc phát hành ấn phẩm của ông. Nếu ông có thể thu xếp cách nào đó việc in sách, thì tôi khản khoản

1* Chơi chữ dựa trên sự phát âm na ná giữa tên họ Becker với cụm từ "hat gebacken" ("đã nướng", nghĩa bóng là "đã tác thành", "đã giúp nên người"), cũng như tên họ Bürgers và cụm từ "hat geborgen" ("đã bảo vệ", "đã che giấu").

2* - Lu-i-da Vây-đơ-mai-ơ

3* Ph. Phrai-li-grát. "Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ (bức thư I và II bằng thơ)"

đề nghị ông, - ông hãy suy nghĩ điều này. Ở đây chúng tôi đã rơi vào tình thế cực

kỳ khó khăn, vì chúng tôi không thể trông cậy vào châu Âu. Chồng tôi cho rằng loạt bài của anh ấy viết về nước Pháp^{1*} trong đó sẽ còn hai bài nữa, giờ đây là hết sức quan trọng và vì vậy là tài liệu thích hợp nhất cho một quyển sách nhỏ với tư cách là sự tiếp tục các bài của anh ấy trong "Revue"^{2*}. Nếu một nhà xuất bản nào đó ở Niu Óc liên hệ được với Đức, thì ở Đức có thể hy vọng sẽ tiêu thụ được khá nhiều. Quyển sách này được viết cho châu Âu hơn là cho châu Mỹ, nhưng tất nhiên tôi để việc đó cho ông suy xét. Chồng tôi còn đề nghị chuyển cho ông để ông thúc giục Đa-na sớm chỉ cho chúng tôi ở đây, tại Luân Đôn, một nhà ngân hàng mà qua đó chúng tôi có thể nhận nhuận bút được nhanh hơn. Anh Các không thể từ đây giải thích đầy đủ cho Đa-na về sự cần thiết bức bách của việc đó và đem lại cho ông ấy khái niệm về điều kiện sinh sống của chúng tôi, vì Đa-na đã biết chúng tôi hồi ở Khuê, khi chúng tôi ở trong một tình thế khác. Vả lại, một người Mỹ thực sự không thể hình dung được ở đây tất cả đều treo trên sợi tóc như thế nào và nhiều khi việc nhận 1/2 pao vào giờ phút cần thiết có thể giúp thoát khỏi tình thế đáng sợ như thế nào. Có thể, khi thuận tiện xin ông đích thân truyền đạt điều đó cho ông ấy. Chào thân ái. Xin hãy chuyển lời chúc tốt đẹp nhất đến vợ ông.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

In theo bản viết tay bức thư của Mác, phần viết thêm của Gi.Mác in theo bản sao do một người không rõ tên sao lại Nguyên văn là tiếng Đức

1* *C.Mác*. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

2* *C.Mác*. "Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ năm 1848 đến 1850) (công bố trong "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue")

10

ĂNG-GHEN GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ Ở NIU ÓC

Man-se-xtơ, 19 tháng Hai 1852

Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

Qua bức thư của bạn đề ngày 6 tháng Hai gửi cùng tàu thủy "Bắc Cực" tôi rất đỗi sung sướng thấy rằng tất cả mọi bức thư của tôi không đến tay bạn. Tôi đã gửi cho bạn 4, nếu không phải là 5 bài về nước Anh⁶³¹ và chỉ thôi viết cách đây hai tuần, vì tôi hoàn toàn không nhận được của bạn bất cứ tin tức nào. Bài gần đây nhất của tôi được gửi đi với chiếc tàu thủy rời Li-vóc-pun ngày thứ bảy, 31 tháng Giêng; bài đó nói về đạo luật cải cách mà người ta có thể chờ đợi ở ông Rốt-xen bé nhỏ^{1*}. Hai thư đầu ghi địa chỉ như thế này: Gửi ông I. Vây-đơ-mai-ơ. Deutsche Vereinsbuchahandlung, William Street, New York, còn những bức thư sau cùng đề địa chỉ như thế này: Gửi ông I. Vây-đơ-mai-ơ. 7, Chambers' Street, New York (City). Vì việc này cần được làm rõ, nên lần này tôi viết cho bạn thông qua Mác mà những bức thư của anh ấy gửi cho bạn có lẽ đã tới, và tôi đề nghị bạn: 1) đi đến những chỗ kể trên và tìm hiểu xem thư có chuyển đến đấy hay không; 2) nếu ở đấy không có thư, thì đến bưu cục thành phố Niu Óc và dò hỏi ở đấy. Nếu không tìm được các bức thư thì hãy báo cho tôi ngay cùng với chuyến tàu thủy Li-vóc-pun đầu tiên, và tôi sẽ nghĩ xem còn có thể làm gì ở đây nữa. Tôi dễ dàng cho đăng thông báo về điều này trên các báo, nếu ông trưởng bưu cục ở đây không trả lời một cách thỏa đáng.

1* *Ph. Ăng-ghen*. "Nước Anh. - II"

Một số trong những bức thư đó tự tôi mang tới bưu điện, những thư khác được gửi cùng với công văn giao dịch, và vì tất cả mọi công văn giao dịch của chúng tôi đều đến nơi, điều đó chứng tỏ rằng chúng đã được chuyển đi một cách thích đáng. Xin bạn hãy tiến hành ngay những biện pháp ấy, nếu không thì gửi tiếp bài cho bạn khi báo "Revolution" ra lại, sẽ là vô ích.

Bạn hãy gửi cho chúng tôi bài của L. Xi-môn^{1*} xuất hiện trên báo "Tribune" - hoặc là mảnh cắt có ghi ngày tháng ra số báo đó, hoặc gửi toàn bộ số báo bằng bao gói. Những thứ như vậy bao giờ cũng cần phải đọc.

Địa chỉ của tôi như cũ.

Ph.Ă. của bạn

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

11

MÁC GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ Ở NIU OÓC

[Luân Đôn], 20 tháng Hai 1852

Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

Tuần này tôi không thể gửi gì cho bạn vì một lễ đơn giản là

1* Về điều này, xin xem thêm tập này, tr.36-40.

đã hơn một tuần tôi ngập trong những khó khăn tới tấp về tiền nong đến mức tôi thậm chí không thể tiếp tục làm việc trong thư viện, nói gì đến viết bài.

Nhưng tôi hy vọng rằng thứ ba (ngày 24) và thứ sáu (27), tôi sẽ có thể gửi cho bạn số 5 và số 6, là phần kết tác phẩm của tôi^{1*}.

Ngày 18 tháng Hai tôi đã nhận được bức thư của bạn có đoạn viết thêm của Clút-xơ. Bạn đã đứng trước hai trở ngại đặc biệt: 1) nạn thất nghiệp ở Niu Óóc; 2) gió tây dữ dội đẩy chệch hướng chiếc tàu đi từ Luân Đôn sang Mỹ. Vì rằng trừ những ngày đầu tiên, các bài từ nước Anh được gửi cho bạn một cách đều đặn (của tôi, của Ăng-ghe-n, của Phrai-li-grát, của Éch-ca-ri-út, v. v.), như bất kỳ tờ báo nào có thể mong muốn. Mặt khác, mọi người ở đây đã trở nên hơi lạnh lùng, vì từ Mỹ không có tin tức nào cả, tuy có nhiều tàu thủy đến. Tôi không cho rằng cần phải thông báo cho bất cứ ai, ngoài Ăng-ghe-n và Lu-pu-xơ^{2*}, về việc tạm thời đình chỉ xuất bản ấn phẩm của bạn^{3*}. Điều đó càng làm mọi người thêm nguội lạnh.

Hơn nữa, nếu bạn muốn nhận từ đây một sự chi viện đều đặn, thì bạn phải thực hiện những điều kiện sau đây:

1) *Mỗi* tuần đều viết và chỉ rõ ngày tháng của tất cả những thư của chúng tôi đã đến tay bạn.

2) Làm cho chúng tôi luôn luôn nắm sát các sự kiện ở đây và thường xuyên gửi tới đây những tài liệu cần thiết, những mảnh cắt báo, v. v..

Bạn thân mến, bạn biết khó mà hợp tác biết chừng nào với

1* C. Mác. "Ngày 18 tháng sương mù của Li-i Bô-na-pác-tơ"

2* - Vin-hem Vôn-phơ

3* - "Revolution"

tờ báo xuất bản ở bên kia đại dương nếu không hiểu biết công chúng v.v.. Nhưng nếu bạn thực hiện những điều kiện nói trên, thì tôi đảm bảo cho bạn những bài cần thiết. Tôi cảm roi đứng sau mỗi người và sẽ bắt được họ làm việc. Bên Đức cũng đã hứa với tôi là sẽ gửi bài cho bạn và hợp tác với ấn phẩm của bạn. Nếu tôi mà biết được rằng tờ báo tiếp tục tồn tại, thì tôi đã có sẵn một *cộng tác viên không mất tiền ở Pa-ri hàng tuần* sẽ viết bài tin. Tôi sẽ viết cho người đó^{1*}, - đây là một trong những người bạn tốt nhất và thông minh nhất của tôi. Chỉ khổ một nỗi là không ai muốn làm việc pour le roi de prusse^{2*}, còn các bài về đề tài thời sự nóng hổi sẽ hoàn toàn mất giá nếu chúng không được đăng ngay sau khi tới. Vì ngoài ra, bạn không thể trả tiền, nên càng cần thuyết phục mọi người rằng họ đang làm công tác đảng thực sự và các thư từ của họ sẽ không bị bỏ xó.

Tôi cảm thấy là bạn mắc sai lầm khi bạn chờ người ta đưa thư của bạn tới nhà, trong khi đó lẽ ra bạn cần phải nói rõ ở bưu điện rằng sau khi tàu thủy đến bạn sẽ tự mình thường xuyên tới lấy thư như tất cả các nhà báo thường làm. Như vậy sẽ dễ tránh hiểu lầm và chậm trễ hơn.

Nhân tiện nói thêm. Lời tuyên bố của Hiéc-sơ⁶³² bạn đừng đăng, nếu nó chưa được đăng.

Ở đây bây giờ có nhiều tên ba que đi Niu Oóc (trong đó có người thợ may Lê-man và người thợ may Giô-dép Mây-ơ). Một số người trong bọn họ sẽ nhân danh tôi đến gặp bạn. Nhưng bạn đừng có tin ai, nếu họ không đưa cho bạn dù chỉ mấy dòng do tôi *viết*. Với những thằng cha ấy thì có thể hỏi về Vi-lích và những người khác. Lê-man và Mây-ơ là những môn đồ cuồng tín của Giê-xu Vi-lích.

1* Có lẽ ý nói Déc-phi

2* - nghĩa đen: "cho vua Phổ"; nghĩa bóng: "vô ích", "hoài công"

Còn về Đa-na thì theo ý kiến tôi, ông ấy hành động một cách ngu xuẩn khi đăng bài của Xi-môn^{1*}. Nếu tình hình tài chính của tôi cho phép, tôi sẽ lập tức khước từ mọi sự tiếp tục hợp tác. Ông ấy có thể dễ xảy ra những vụ công kích tôi và Ăng-ghe-n, nhưng không phải từ phía một kẻ dốt nát ấu trĩ như vậy. Đa-na đã bộc lộ một sở thích xấu khi cho phép "Cổ động" và "Giới lưu vong"⁶³³ - hai hư cấu này chỉ tồn tại trên các cột báo - được mô tả với công chúng Mỹ như là những thực tế lịch sử, và hơn nữa là bởi một chàng trai đầu óc rỗng tuếch đã ban cấp cho nước Đức hoàng đế Phổ, các liên minh tháng Ba và nhiếp chính đế chế Phô-gtơ⁶³⁴ và giờ đây lại muốn ban cấp *bản thân mình* cùng với những đồng nghiệp đã phá sản của mình, cùng với nghị viện và hiến pháp đế chế đã thay hình đổi dạng đôi chút cho nhân dân. Không có gì lố bịch hơn tên đầu giả này đang rao giảng từ đỉnh cao của núi An-pơ bằng ngôn ngữ của một nhân vật nhà nước. Tôi nghĩ rằng Đa-na tệ hơn. Ôi Lút-vích Xi-môn ở Tơ-ria! Vậy khi nào chàng trai này sẽ từ bỏ danh hiệu nghị viện cao quý?

Bạn tất nhiên hiểu rằng ở đây, tại Luân Đôn, trong số những gã ấy đã biểu hiện sự rời rạc hoàn toàn. Điều duy nhất còn gắn bó họ với nhau đến một mức độ nào đó là hy vọng vào tiền *cứu trợ* của Gốt-phrít - Ki-tô Kin-ken. Ở phía bên kia là thằng ngốc Ru-gơ cùng với Rôn-ngơ và hai hoặc ba con lừa khác che đậy cuộc sống vất vưởng trống rỗng của mình dưới cái tên "Cổ động". Hết như đầm lầy tù hãm đặt tên cho mình là "biển khơi".

Tất nhiên, bây giờ châu Âu không phải bận những điều thảm hại ấy mà bạn lo những điều khác. Sau ngày 2 tháng Chạp^{2*} và

1* Xem tập này, tr.

2* - cuộc chính biến ở Pháp ngày 2 tháng Chạp 1851

sau khi những phần tử cách mạng mới từ Pháp đến đây, bản thân Lơ-đruy - Rô-lanh đã xếp đi như một cái bong bóng rỗng. Mát-di-ni đọc những bài diễn văn cực kỳ phản động, bài phân tích một trong những diễn văn đó tôi sẽ gửi cho bạn trong thời gian tới.

Còn về "Notes to the People" của Éc-ne-xơ Giôn-xơ, nơi bạn sẽ tìm thấy toàn bộ lịch sử hiện đại của giai cấp vô sản Anh, thì tôi sẽ gửi tập chí đó đến cho bạn một khi tình hình tài chính của tôi cho phép. Để gửi một bưu kiện sang Mỹ tôi phải trả 8 si-linh cơ đấy.

Bạn hãy chuyển lời chào chân thành của tôi đến Clút-xơ. Chúng tôi rất nóng lòng đợi thư của cậu ấy. Tại sao bạn không gửi cho chúng tôi lời tuyên bố của cậu ấy⁶³⁵. Tôi và vợ, Phrai-li-grát cùng vợ^{1*}, Lu-pu-xơ - tất cả chúng tôi đều gửi lời chào chân thành đến vợ bạn^{2*}; bạn hãy khẳng định với bà ấy về sự quan tâm hết sức sống động của chúng tôi. Chúng tôi hy vọng rằng người công dân mới của thế giới sẽ xuất hiện bình yên trên cõi đời ở Thế giới mới.

Tạm biệt.

C. Mác của bạn

Nếu chuyện tờ báo không có kết quả gì thì bạn có thể xuất bản cuốn sách của tôi^{3*} thành những tập lẻ với khối lượng một

1* - I-đa Phrai-li-grát

2* - Lu-i-da Vây-đơ-mai-ơ

3* C. Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ".

tờ in hoặc thành từng phần như tôi đã gửi đến cho bạn được không? Nếu không thì sẽ mất quá nhiều thời gian.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

12

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở ĐUYT-XEN-ĐOÓC-PHƠ

Luân Đôn, 23 tháng Hai 1852
28, Deanstreet, Soho

Lát-xan thân mến!

Tôi vẫn muốn biết bức thư thứ hai của tôi⁶³⁶ có bị thất lạc hay không. Tôi biết rằng bạn đúng hẹn trong việc trả lời và vì thế tôi coi việc tin tức của bạn đến chậm là do một điều ngẫu nhiên nào đó.

Từ lúc tôi gửi bức thư gần đây nhất cho bạn, tình hình sức khỏe của tôi lại chuyển biến tốt, tuy mắt tôi còn đau nặng. Thế nhưng điều kiện xã hội thì sút kém. Tôi đã nhận được của nhà xuất bản lời từ chối dứt khoát không nhận in cuốn "Kinh tế chính trị học" của tôi: bản thảo của tôi chống Prudông suốt một năm lang thang khắp nước Đức cũng không tìm được bến đậu⁶³⁷; và cuối cùng, cuộc khủng hoảng tài chính đã đạt tới mức có thể so sánh nó với cuộc khủng hoảng thương mại

nay đang thể hiện ở Niu Oóc và Luân Đôn. Tiếc rằng tôi thậm chí không có khả năng tuyên bố mình là người bị phá sản, như các ông nhà buôn vẫn làm. Ông Bô-na-pác-tơ đã ở vào tình thế như vậy, khi ông ta liều làm coup d'état của mình^{1*}.

Còn về ông Bô-na-pác-tơ ấy thì tốt hơn cả, tôi cảm thấy nên thông báo cho bạn những đoạn trích bức thư mà một người bạn Pa-ri^{2*} đã gửi đến cho tôi; ông này là một người rất đa nghi và không đánh giá nhân dân quá cao. Bây giờ xin chú ý:

"Nói chung trong tâm trạng của công chúng Pa-ri đã có một sự thay đổi rõ rệt, và mặc dù điều đó vẫn chưa đi xa hơn sự thất vọng, nhưng sự thất vọng đó quả thật đã có và mang tính chất ảm đạm hơn, phổ biến hơn. Ở các giai cấp hạng trung và hạng thấp, số dĩ có tâm trạng đó chủ yếu là do chỗ nền thương mại tuy có những dấu hiệu thuận lợi ban đầu, nhưng vẫn chưa thể nào khởi sắc, do đó cũng không có sự đảm bảo về việc làm, trong khi đó họ hy sinh tất cả những điều toan tính khác cho hy vọng mong muốn nền thương nghiệp được cải thiện. Hơn nữa, đa số công nhân kém phát triển, hiểu hoàn cảnh một cách chật vật, do những mệnh lệnh của Na-pô-lê-ông, đã bắt đầu dần dần hiểu rằng tổng thống tuyệt nhiên không suy nghĩ đến việc bảo tồn nền cộng hòa; mà vì rằng những công nhân đó đặt vào nền cộng hòa nhiều hy vọng hơn là vào nền quân chủ mà họ đã nếm trải qua kinh nghiệm lâu dài và cay đắng. Còn trong con mắt của những người có của thì tổng thống làm hại mình rất nhiều bằng việc tịch thu của cải của dòng họ Oóc-lê-ăng, điều này bao giờ cũng là một ví dụ đáng sợ về các hành động chính thức. Ngay cả những người như Phun-đơ, Đơ Moóc-ni và Duy-panh cũng không muốn ủng hộ biện pháp đó, - dĩ nhiên là xuất phát từ lợi ích riêng tư của mình: điều đó càng đập mạnh vào mắt, vì quá khư khư bản của họ được người ta biết đến một cách ít nhiều rộng rãi. Thí dụ về Duy-panh, chủ tịch của Quốc hội đã bị giải tán, người ta đã làm rõ chẳng hạn những điều sau đây về hành động tuyệt vời cuối cùng của ông ta: sáng ngày 2 tháng Chạp, ông ta hành động với sự thỏa thuận của Bô-na-pác-tơ, đã giấu bức thư của đại giáo chủ Pa-ri trong đó ông này đề nghị các nghị sĩ họp lại ở Nhà thờ đức bà Pa-ri, tuyên

1* - cuộc chính biến, đảo chính

2* - Rai-nơ-hát

bố mình sẵn sàng đứng ở cổng nhà thờ để bảo vệ họ như là những người đại biểu cho chủ quyền nhân dân khỏi bị những người lính của kẻ tiếm đoạt quyền bính xúc phạm. Điều đó sẽ có thể làm cho toàn bộ tình hình xoay chuyển một cách khác, đặc biệt là đồng thời với việc đó, tòa án tối cao cũng đã họp và đã chuẩn bị ra lời kháng nghị chống cuộc đảo chính.

Còn về Đơ Moóc-ni, ông bộ trưởng từ chức cùng với Duy-panh, thì ông ta nổi tiếng là một kẻ gian lận đã cướp người chồng của tình nhân mình là nữ bá tước Lê-ông. Tình huống đó đã tạo cơ cho bà vợ của ông E-min Đơ Gi-rác-đanh nói rằng đúng là đã có dịp thấy chính phủ gồm những người bị vợ của họ thao túng, nhưng chưa bao giờ được thấy chính phủ gồm những hommes entretenus^{1*}. Hiện nay nữ bá tước Lê-ông là một trong số những người gào thét chống Bô-na-pác-tơ to hơn ai hết trong các phòng khách của mình, và bà là người phát ra một lời hóm hỉnh nổi tiếng mà bà đã nói ra nhân việc tịch thu của cải của dòng họ Oóc-lê-ăng: "C'est le premier vol de l'aigle"^{2*}. Do lời phát biểu của vợ mình, E-min Đơ Gi-rác-đanh đã bị trục xuất. Người ta cũng gán việc trục xuất Rê-muy-da cho một cái cớ y như vậy. Như người ta kể lại, một hôm Rê-muy-da đến bộ nội vụ, nơi Moóc-ni đặt Lê-ông trẻ tuổi làm chánh văn phòng; khi Lê-ông thấy Rê-muy-da ngạo mạn hỏi tên ông ta, R[ê-muy-da] trả lời ông: "Thưa ông, trong gia đình tôi, mọi người đều mang tên bố mình, vì vậy tên tôi là Đơ Rê-muy-da". Cũng chàng Lê-ông trẻ tuổi ấy, trong khoảng thời gian đó đã có một vụ xung đột khác ở A-ma. Cụ thể là khi ở đấy anh ta chuyển cho tướng Lơ-phlô giấy báo chính thức về việc trục xuất ông ta, ông này đã vứt giấy báo ra cửa, thét to lên: "Làm sao mày, tên vô lại, dám báo cho tao về việc trục xuất tao"? Dễ dàng hình dung được trong những tình huống như vậy, chính phủ mới được tôn trọng như thế nào ngay cả dưới con mắt của những "người đứng đắn" thiện cận nhất. Một

1* - người được chu cấp

2* Chơi chữ: câu này vừa có nghĩa "Đó là cuộc bay đầu tiên của chim đại bàng", vừa có nghĩa "Đó là vụ trộm đầu tiên của con đại bàng". (Câu nói hóm hỉnh này cũng như những lời được nhắc đến trên đây của bà vợ ông Gi-rác-đanh đã được Mác sử dụng trong tác phẩm "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"; xem Toàn tập, t.8, 1993, tr.276).

bà mà chính tôi quen biết, người được Na-pô-lê-ông bảo trợ, từ tấm bé đã biết rõ ông ta, sau ngày 2 tháng Chạp đã khước từ duy trì mọi sự quen biết với ông ta, tuyên bố rằng ông ta và những bạn bè của ông ta là chính phủ của bọn trộm cắp và bọn giết người. Đành rằng bọn trộm tài chính thực sự vẫn còn bám vào Na-pô-lê-ông, coi đó là người nắm quyền duy nhất có thể có trong thời gian đó và là dinh lũy cuối cùng của xã hội đang tồn tại, nhưng các biện pháp của ông ta đã phá vỡ mạnh mẽ lòng tin của họ vào khả năng tồn tại lâu dài của chế độ ông ta, thành thử chẳng bao lâu sau họ lại xoay ra giữ tiền bạc của mình; sự trì trệ trên thị trường giao dịch chứng khoán và sự phát triển hết sức hạn chế của thương nghiệp chứng tỏ điều đó. Vì vậy, bên cạnh mọi đám hèn hạ và quân đội được tổng thống đặc biệt che chở, về thực chất, ủng hộ tổng thống chỉ có những người mà lợi ích ích kỷ nhất gắn bó họ với ông ta. Song cả trong quân đội, do sự bãi miễn xoành xoạch các sĩ quan phái Oóc-lê-ăng, cũng đã nảy sinh một sự bất bình nào đó và tâm trạng không tin tưởng và chao đảo làm cho sức mạnh của nó bị phá vỡ cực kỳ nghiêm trọng. Nghe nói cả bạn thân tổng thống trong thâm tâm cũng rất bất an và u uất. Thực ra, với tình thế không ổn định như vậy, chỉ cần trừ bỏ nhân vật thảm hại ấy là đủ để không cần bất kỳ sự gắng sức nào cũng có thể lại đẩy tất cả vào trạng thái hỗn loạn. Chưa chắc đã có mưu toan chống cự. Đáng chú ý về mặt này là lời của ông Ghi-dô dày dặn kinh nghiệm, người mà ngay khi được tin coup d'état thành công liền uyên bác: "C'est le triomphe complet et définitif du socialisme!"^{1*}.

Trước và sau cuộc đảo chính, sau khi làm hỏng quan hệ của mình với tất cả các đảng phái, không trừ đảng phái nào, Bô-na-pác-tơ đi tìm đối trọng cho việc ấy trong việc thực hiện những biện pháp được hăm dọa này nọ: mở rộng các công trình xã hội, hứa tổng ân xá cho những người tham gia ngày 2 tháng Chạp, v. v.. Nhưng một khi ông ta tìm cách làm cái gì đó có lợi cho giai cấp này hay giai cấp khác thì tất cả những điều đó hóa ra là không vững chắc và không có mục đích. Còn cái chủ yếu nhất, đó là ông không tranh thủ quần chúng về phía mình nữa. Vì ông ta không cung cấp nổi bánh mì cho họ, nghĩa là nguồn sống để làm việc, và hơn nữa đã tước của họ trò vui ưa thích của họ - sự an ủi vô hại dưới hình thức những cây tự do và những tiêu đề cộng hòa trên các ngôi nhà công cộng. Ngoài ra, ông ta đã làm cho họ mất khả năng sử dụng thời gian rỗi rãi trong các quán rượu và tiệm cà-phê, vì ở

1* - "Đó là thắng lợi hoàn toàn và có tính chất quyết định của chủ nghĩa xã hội!"

đấy đã cấm ngặt mọi cuộc bàn luận về các đề tài chính trị. Những người tư sản yêu hòa bình cay cú về việc mất đề tài ưa thích của mình, đội vệ binh quốc gia... Họ cũng không ưa những lễ hội quý tộc và những buổi vũ hội chính thức, và họ không tới đó, thành thử trong cuộc vũ hội tuyệt vời cuối cùng ở điện Tuyn-lơ-ri, ngoài những người nước ngoài và hai hoặc ba người Pa-ri vốn là ngoại lệ ra, chỉ có những bà có thanh danh đáng ngờ tham dự mà thôi. Những chi tiêu phung phí to lớn vung ra mọi phía làm cho những người tư sản ân cần phải lo lắng về tương lai khi các quỹ của dòng họ Oóc-lê-ăng sẽ cạn kiệt. - Nhưng điều đặc biệt xúc phạm tất cả những người biết suy nghĩ dù chỉ đôi chút, là việc thủ tiêu báo chí. - Việc tổ chức bộ cảnh sát mới hồi sinh và hệ thống hoạt động gián điệp gắn với nó cũng gây ra sự phẫn nộ ở tất cả các tỉnh. Các phòng khách Pa-ri lại đẩy những tên gián điệp có tiếng tăm, khó mà nghi ngờ họ về điều này, hoàn toàn y như dưới thời đế chế. - Đồng thời trò đầu cơ gian lận quy mô lớn phát triển mạnh mẽ trên thị trường chứng khoán của những người tùy tiện chi phối các xí nghiệp tô nhượng đường sắt hoặc việc xây dựng các tuyến đường sắt v.v.. - những người mà chỉ mình họ mới biết về các quyết định tương ứng và lao trước vào những hoạt động đầu cơ có liên quan tới việc đó. Người ta đã khẳng định rằng ban lãnh đạo tráo trở bí mật, đứng đầu là Mông-ta-lăm-be, người đã luôn luôn có quan hệ thân tình nhất với tổng thống, có ảnh hưởng trực tiếp và quyết định đến tổng thống; nhưng chẳng mấy chốc người ta biết rằng Bô-na-pác-tơ, sau khi sử dụng các hội đồng của Mông-ta-lăm-be, đã bất ngờ ngăn ông ta ra và thôi không tiếp ông ta nữa, thành thử từ lúc đó họ là những kẻ thù không đội trời chung; cái ông Mông-ta-lăm-be rất hèn hạ như vậy về mặt cá nhân đã lợi dụng sắc lệnh về của cải của dòng họ Oóc-lê-ăng làm cái cớ để chính thức đưa đơn từ chức trong danh dự. Bây giờ người ta chỉ nói về lòng tham chiến đoạt của Bô-na-pác-tơ mà thôi. Tại đây ông ta đã hoàn toàn bị bấu đầu vỡ trán".

Ông bạn của tôi viết như vậy đấy.

Sự kiện đáng kể nhất trong số các sự kiện ở đây là việc thành lập nội các của đảng To-ri do bá tước Đóc-bi (huân tước Xten-li) đứng đầu thay cho nội các của đảng Vích. Sự kiện đó thật tuyệt vời. Ở Anh, sự phát triển chỉ diễn ra khi đảng To-ri nắm chính quyền. Còn đảng Vích thì về tất cả mọi mặt đều đóng vai trò người trung gian và làm tê liệt tất cả. Hơn nữa, cuộc khủng hoảng thương nghiệp ập đến ngày càng gần, những triệu chứng đầu tiên của nó đã thấy rõ khắp nơi ở đây. Công việc đang diễn

tiến. Mong rằng sẽ cầm cự được bằng cách nào đó trong thời gian chuyển tiếp này. Thời gian chuyển bưu kiện đang tới gần. Tôi xin dừng bút.

Chào bạn.

C. Mác

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "F. Lassalle. Nachgelassene Briefe und Schriften". Bd.III, Stuttgart - Berlin, 1922

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

13

ĂNG-GHEN GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ Ở NIU OÓC

Man-se-xtơ, 27 tháng Hai 1852

Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

Tôi vui mừng được biết một số thư của tôi cuối cùng đã tới và do đó, không còn có trở ngại cho việc trao đổi thư từ của chúng ta nữa⁶³⁸. Hai thư đầu đề địa chỉ: I. V[ây-đơ-mai-ơ]. Deutsche Vereinsbuchhandlung, William Street, New York. Các số "Revolution" và "Democrat" đã đến yên ổn và hôm nay sẽ được gửi đi Luân Đôn. Thư trả lời của bạn⁶³⁹ sẽ làm cho ông Hai-nơ-txen vui mừng, bạn đã hiểu rất đúng ông ta. Bạn hãy tiếp tục gửi các tài liệu in theo cách thức như cũ, đừng niêm phong, - gửi như thế đỡ tốn kém.

Trong số các bài của tôi, *cùng lắm* bạn có thể chỉ đưa vào

một văn tập nào đó bài viết về khả năng xâm nhập^{1*}, những bài khác không dùng được và đã bị các sự kiện làm mất thời gian tính⁶⁴⁰.

Còn về đồng nghiệp Stan-đâu, thì tên dê tiện đó là một người hoạt động bí mật cũ, hoàn toàn thuộc loại người mà chúng tôi đã nhận định trong "Revue", ở phần chúng tôi phê phán Sơ-nuy^{2*}; ông ta rất có ích đối với những mục tiêu nhất định, thích ba hoa nhàn tản, không phải bao giờ cũng đáng tin cậy và hơi khoác lác. Nhân tiện, bạn hãy chuyển lời chào của tôi đến ông ấy. - Smít ở Luê-ven-béc-gơ đang tiến hành những cuộc thập tự chinh chống các tu sĩ dòng Tên ở vùng phụ cận Xanh-Lu-i-xơ, hơn nữa, người đồng minh chủ yếu của ông ta là ông Buốc-nơ-stai-nơ đáng ghi nhớ ở Pa-ri, tên bợm cũ và cựu mật thám của Duy-sa-ten. Ông ta còn làm gì nữa, tôi không biết. Việc tiến sĩ Ma-a-xơ là người theo "bè lũ Mác", đối với tôi là một điều mới mẻ. Tôi biết ông ấy chỉ với tư cách nguyên là một người Pphan-xơ bẻm mép. Chủ bút của báo Tân Oóc-lê-ăng "Deutsche Zeitung" là Phi-sơ, người tôi quen biết và hồi ở Cai-déc-xlau-téc-nơ đã ở trong đội cận vệ ngự lâm của tôi, nhưng từ đó kẻ bạc nhược ấy đã sa đọa một cách khủng khiếp và đã tập hợp được bè lũ Kin-ken, và nếu bản thân Kin-ken đã ở Tân Oóc-lê-ăng, thì ở đây ông ta đã mang lại nhiều tai hại vì không có ai lên tiếng chống lại ông ta.

1* Ph. Ăng-ghen. "Nước Anh. - I"

2* C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bài bình luận rút trong tờ "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" số 4. A. Sơ-nuy, cựu đại uý đội vệ binh của ngài Cô-xi-đi-e. "Những kẻ âm mưu. Các hội kín, sở cảnh sát dưới thời Cô-xi-đi-e; đội nghĩa dũng". Pa-ri, 1850. Luy-xiêng Đơ-la-ốt. "Chế độ cộng hòa ra đời vào tháng Hai 1848". Pa-ri, 1850.

Còn về vấn đề chiến tranh chống nước Anh^{1*} thì hiện thời tôi quan tâm đến nó trước hết như là một vấn đề quân sự cần phải làm cho mình hiểu rõ và giải quyết như giải một bài toán hình học. Nhưng tôi không coi cuộc chiến tranh liên minh như vậy là không thể có, tuy bây giờ, chừng nào Đốc-bi còn cầm lái chính quyền thì nó chắc chắn sẽ bị hoãn lại. Các ngài ở Liên minh thần thánh bây giờ đánh giá lực lượng của mình cũng không đúng như thời kỳ các liên hợp khác nhau từ năm 1792 đến năm 1807. Còn về sự phụ thuộc của nước Nga vào nước Anh thì 1) không nên nghĩ rằng Nga hoàng^{2*} cảm thấy sự phụ thuộc đó và 2) tuy việc chấm dứt buôn bán sẽ gây ra một sự trì trệ mạnh mẽ, sự khốn cùng và làm hư hỏng sản phẩm, thế nhưng trong vòng 2 - 3 năm tất cả những điều đó có thể chịu được, giống như người ta đang chịu một cuộc khủng hoảng thương nghiệp cũng lâu dài như vậy. Bạn hãy chú ý xem ở các vùng nông thôn nước Nga, trong nông dân, chiếm tuyệt đại đa số dân cư, hầu như hoàn toàn không có lưu thông tiền tệ và tất cả những vật phẩm hết sức cần thiết cho những người dã man ấy đều có thể sản xuất ở mỗi làng quê. Tất nhiên, thành thị và giai cấp quý tộc sẽ bị thiệt thòi, nhưng cơ sở của đế quốc Nga là nông dân và giới quý tộc địa chủ nhỏ sống lối sống nông dân. Phát động khởi nghĩa trên lục địa đối với nước Anh là việc rất khó; ở Tây Ban Nha điều đó thuận lợi hơn do các đặc điểm của địa phương, do những không gian rộng lớn và mật độ dân cư thấp, do thiếu

1* Xem tập này, tr.628-630.

2* - Ni-cô-lai I

lương thực thực phẩm và do chỗ đất nước hầu như bốn bề đều có biển bao bọc⁶⁴¹. Nhưng Hung-ga-ri và Ba Lan thì nằm bên trong lục địa, còn I-ta-li-a, trừ các đảo, người Anh và quân khởi nghĩa chưa chắc có thể giữ được nó chống lại lực lượng liên minh trội hơn. Ngoài ra, bây giờ nước Anh không thể, hơn nữa, qua một năm sau khi chiến tranh nổ ra, sẽ không thể xuất một đạo quân như đạo quân đã được phái sang Tây Ban Nha cho Oen-linh-tơn. Mà chỉ riêng các tàu chiến không có quân đội đổ bộ thì không đâu người ta có thể trụ vững cả.

Thật may mắn là đảng To-ri đã lên nắm chính quyền. Nhờ những thắng lợi thường xuyên trong lĩnh vực chính sách thương mại và nhờ sự phồn thịnh dài ngày mà các chủ xưởng đã hoàn toàn trở nên mềm mỏng hơn. *Không một người nào* quan tâm đến cải cách nghị viện, ngay cả cuộc cải cách vượt xa đạo luật xấu xa của Rốt-xen⁶⁴². Còn giờ đây thì họ đã đi tong và đã trải qua một cơn kinh hãi khủng khiếp, nhất là vì *mỗi* người trong số các bộ trưởng mới đều là những người cuồng nhiệt ủng hộ bộ phận này hay bộ phận khác của thuế quan bảo hộ. Ở đây đang khôi phục Đồng minh chống các đạo luật về ngũ cốc⁶⁴³. Cuộc cải cách nghị viện, việc nói rộng quyền bầu cử, việc coi các khu bầu cử ngang nhau và chế độ bỏ phiếu kín giờ đây đã trở thành *vấn đề sống còn đối với giai cấp tư sản công nghiệp*, trong khi đó trước đây, chúng chỉ được người tư sản nhỏ quan tâm trực tiếp. Đốc-bi sẽ buộc phải giải tán nghị viện và chắc hẳn sẽ làm việc đó một khi kinh phí chiến tranh và thuế cho năm sau đã được thông qua. Tháng Năm ở chúng ta chắc sẽ diễn ra cuộc bầu cử mới. Phái bảo hộ mậu định sẽ giành một số phiếu nào đó và sẽ rút ra khỏi nghị viện một số người của phái Pin⁶⁴⁴. Nhưng họ vẫn còn bị thiếu số, và nếu Đốc-bi dám trực tiếp đề nghị khôi phục thuế quan bảo hộ thì chắc chắn ông ta sẽ đi tong. Nhưng

có thể, ông ta sẽ đủ láu lỉnh để trì hoãn vấn đề này. Dù sao thì ở Anh bây giờ cũng đang diễn ra sự phát triển khá rõ rệt của các sự kiện. Cùng với sự từ chối của *Pan-móc-xton*⁶⁴⁵, những bước thăng trầm không tránh khỏi sẽ bắt đầu sau những sự thất bại liên tục của nội các trong thời gian kỳ họp trước. Đốc-bi là màn thứ hai, còn việc giải tán nghị viện sẽ là màn thứ ba. Còn về chính sách đối ngoại của nước Anh dưới thời Đốc-bi thì tất nhiên nó cũng sẽ là phản động; song những cái có tính chất quyết định sẽ ít xảy ra; có thể là sẽ bắt đầu một số vụ án chống những người lưu vong mà với những vụ án này chính phủ sẽ bị đổ, hoặc sẽ có mưu toan đưa ra dự luật về ngoại kiều⁶⁴⁶ mà những mưu toan này thì cũng sẽ thất bại nốt; có thể là những mưu toan thành lập liên minh chống Lu-i-Na-pô-lê-ông sẽ được ủng hộ, nhưng cái đó cũng chẳng ăn thua. Đảng To-ri tại nước Anh hoàn toàn bị trói tay, và nếu họ không tìm cách khôi phục chế độ độc tài của Xít-mút - Ca-xlê-ri thời kỳ 1815-1821 - và lại họ có thể bị thất bại thảm hại trong việc này, vì trong khuôn khổ pháp luật và vì tự do thương mại, người tư sản Anh sẽ đấu một cách dữ dội, - nên những ông bảo thủ sẽ chuốc lấy tai tiếng một cách hết sức thảm hại. Nhưng Đốc-bi (trước kia, lúc cha ông ta còn sống, ông mang tước hiệu huân tước Xten-li) là một cái đầu nóng và dễ có thể sử dụng đến các biện pháp cực đoan và thậm chí các biện pháp trái pháp luật.

Bây giờ chỉ còn thiếu một cuộc khủng hoảng thương mại, nhưng từ khi Đốc-bi lên cầm quyền, tôi dự cảm rằng cuộc khủng hoảng đó sẽ nhanh chóng nổ ra. Các biện pháp tự do mậu dịch của người Anh được thi hành nhanh chóng hết biện pháp này đến biện pháp khác, tiếp theo là việc mở rộng buôn bán với các thuộc địa của Hà Lan, việc hạ thuế quan ở Tây Ban Nha, Xéc-đi-ni, v.v., sự sụt giá bông (từ tháng Chín 1850 giá bông sụt xuống còn một nửa giá trước kia), - tất cả những điều đó đã đảm bảo

cho thời kỳ phồn vinh được dài hơn so với mức có thể dự đoán trước kia. Nhưng trạng thái của thị trường Ấn Độ và một phần của thị trường Mỹ (trong tháng trước, đã xuất sang Mỹ số hàng công nghiệp ít hơn đáng kể so với cùng thời kỳ năm ngoái) không cung cấp căn cứ để nghĩ rằng tình hình như vậy sẽ kéo dài được lâu. Nếu khủng hoảng nổ ra vào tháng Năm, - và lại điều đó chưa chắc sẽ xảy ra, - thì sẽ bắt đầu một cuộc la hét om sòm. Nhưng nó chưa chắc nổ ra trước tháng Chín hoặc tháng Mười.

Bạn hãy chuyển lời chào của tôi tới phu nhân của bạn^{1*}.

Ph.Ă. của bạn

Thời gian tới tôi sẽ gửi đến một bài về tình hình giai cấp tư sản công nghiệp Anh và về sự phát triển thương nghiệp⁶⁴⁷, bây giờ tôi rất bận, và điều đó sẽ kéo dài gần hai tuần.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

14

MÁC GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-O⁶⁴⁸ Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 5 tháng Ba 1852,
28, Deanstreet, Soho

Vây-vây thân mến!

1* - Lu-i-đa Vây-dơ-mai-ơ

Tôi e rằng đã xảy ra một sự nhầm lẫn, vì tôi không hiểu bức thư gần đây nhất của bạn nên ở hai thư cuối cùng đã viết không đúng địa chỉ: "Văn phòng báo "Revolution", 7, Chambers 'Street, hòm thư 1817". Điều gây ra nhầm lẫn là "hòm thư 1817" chết tiệt, vì bạn viết cho tôi rằng cần phải viết thêm những chữ ấy vào "địa chỉ cũ", nhưng không chỉ rõ đây là nói địa chỉ thứ nhất hay là địa chỉ thứ hai. Nhưng tôi hy vọng rằng vấn đề sẽ sáng rõ ngay trước khi bức thư này đến, đặc biệt vì bức thư đề ngày thứ sáu tuần trước^{1*} chứa đựng phần V rất dài trong tác phẩm của tôi^{2*}. Số VI, số cuối cùng, tôi không thể viết xong trong tuần này⁶⁴⁹. Song nếu tờ báo của bạn^{3*} thậm chí tái bản lại thì sự chậm trễ đó không thể gây ra bất kỳ sự trì hoãn nào, vì ở chỗ bạn vốn đã có đủ tài liệu rồi.

Bài của bạn chống Hai-nơ-txen mà tiếc thay Ăng-ghe-ni gửi đến cho tôi quá muộn, rất tốt, vừa thô bạo vừa *tế nhị* - chính sự kết hợp như vậy phải là thuộc tính của một cuộc bút chiến theo đúng nghĩa của từ này. Tôi đã đưa bài của bạn cho E. Giôn-xơ xem. Tôi gửi kèm theo đây bức thư của cậu ấy gửi cho bạn để đăng⁶⁵⁰. Vì Giôn-xơ viết rất khó xem, nhiều chỗ viết tắt, còn bạn thì, như tôi nghi ngờ, chưa trở thành người Anh chính cống, nên cùng với bản gốc tôi gửi cho bạn bảo sao do vợ tôi sao lại, và cả bạn dịch ra tiếng Đức để bạn đăng cạnh nhau cả hai thứ - bản gốc và bản dịch. Đối với bức thư của Giôn-xơ bạn có thể viết thêm như sau: *Còn về Gioóc-giơ Giu-li-an Hác-ni* cũng là một bậc có uy tín đối với ông Hai-nơ-txen, thì trong tạp chí "Red Republican" của mình, ông ta đã đăng bản dịch tiếng Anh "Tuyên ngôn cộng

1* Xem tập này, tr.835-837.

2* C. Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ". Chương V

3* - "Revolution".

sản" của chúng tôi, với một chú thích rằng đây là "the most revolutionary document ever given to the world" ("văn kiện cách mạng nhất chưa từng có"), còn trong ("Democratic Review" của mình thì ông ấy đã dịch điều minh trí bí hiểm đã bị Hai-nơ-txen "bác bỏ" - các bài của tôi về cách mạng Pháp lấy từ báo "Revue der Neuen Rheinischen Zeitung"^{1*}. Trong một bài về Lu-i Blăng, ông ấy viện dẫn những bài đó, coi là "sự phê phán đúng đắn" đối với các sự kiện ở Pháp⁶⁵¹. Vả lại, không cần viện dẫn chỉ riêng "những người cực đoan" ở nước Anh. Nếu một nghị sĩ ở nước Anh trở thành bộ trưởng, thì ông ta phải được bầu lại, và *Đi-xra-e-li*, bộ trưởng tài chính mới, Lord of the Exchequer, viết ngày 1 tháng Ba cho cử tri của mình thế này:

"We shall endeavour to terminate that *strife of classes* which of late years has exercised so pernicious an influence over the welfare of this kingdom" ("Chúng tôi cố gắng chấm dứt cuộc *đấu tranh giai cấp* này, cuộc đấu tranh mà trong những năm gần đây có ảnh hưởng tại hại đến phúc lợi của vương quốc chúng ta").

Về vấn đề này, báo "Times" số ra ngày 2 tháng Ba nhận xét:

"If anything would ever divide classes in this country beyond reconciliation, and leave no chance of a just and honourable peace, it would be a tax on foreign corn". ("Nếu cái gì đó ở nước ta vào lúc nào đó có thể chia rẽ các giai cấp đến mức việc điều hòa không thể thực hiện được và sẽ không còn hy vọng vào một thể giới công bằng và danh dự, thì đó là thuế nhập khẩu ngũ cốc").

Còn để một "nhân vật có tính cách"^{2*} dốt nát nào đó như kiểu Hai-nơ-txen, không hình dung được rằng các nhà quý tộc *tán thành*, còn các nhà tư sản thì *chống* các đạo luật về ngũ cốc, vì các nhà quý tộc bảo vệ "độc quyền", còn các nhà tư sản thì bảo vệ "tự do", - vì rằng đối với người phi-li-xtanh có đức

1* C. Mác. "Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ năm 1848 đến 1850"

2* Rõ ràng là ám chỉ một dòng trong chương XXIV bài thơ trào phúng của Hai-nơ "Át-ta Tơ-rôn" "không phải là tài năng, nhưng là tính cách"

hạnh thì các mặt đối lập chỉ tồn tại dưới hình thức tư tưởng hệ này thôi, - chỉ cần nêu lên rằng trong thế kỷ XVIII, các nhà quý tộc ở Anh đã tán thành "tự do" (buôn bán), còn các nhà tư sản thì tán thành (độc quyền), nghĩa là giữ những quan điểm mà cả hai giai cấp đó từng giữ đối với các "đạo luật về ngũ cốc" trong thời gian ấy ở "nước Phổ". Neue Preußische Zeitung" là tờ báo ủng hộ sôi sảng nhất tự do thương mại.

Cuối cùng, nếu ở địa vị bạn thì nói chung tôi sẽ chỉ cho các ông dân chủ thấy rằng họ cần phải trước hết tìm hiểu bản thân sách báo tư sản trước khi dám sửa về sách báo đối lập với nó. Những ông đó phải nghiên cứu các tác phẩm sử học của Chi-ê-ri, Ghi-dô, Giôn, U-ê-đơ, v.v. chẳng hạn, để làm rõ cho mình "lịch sử các giai cấp" trong quá khứ. Trước khi phê phán sự phê phán kinh tế chính trị học, họ lẽ ra cần phải tìm hiểu những nguyên lý cơ bản của kinh tế chính trị học. Chỉ cần giở tác phẩm chủ yếu của Ri-các-đô chẳng hạn, là đủ để tìm thấy ngay ở trang đầu những lời sau đây mà ông ấy dùng để bắt đầu lời tựa của mình:

"The produce of the earth - all that is derived from its surface by the united application of labour, machinery, and capital, is divided among *three classes of the community*; namely, the proprietor of the land, the owner of the stock or capital necessary for its cultivation, and the labourers by whose industry it is cultivated". ("Sản phẩm của ruộng đất, - tất cả những cái thu được từ mặt đất bằng cách vận dụng một cách có kết hợp lao động, máy móc và tư bản, - được chia nhau giữa *ba giai cấp* của xã hội, cụ thể là người sở hữu ruộng đất, người sở hữu vốn, tức là tư bản, cần thiết để canh tác nó, và công nhân là người dùng lao động để canh tác nó")⁶⁵².

Xã hội tư sản ở Hợp chủng quốc còn ít chín muồi để làm cho cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra ở đó trở nên rõ ràng và dễ hiểu, bằng cứ chối lợi chứng minh điều đó được ông S. H. Kê-ri^{1*} (người ở Phi-la-đen-phi-a) cung cấp, ông là nhà kinh tế học Bắc Mỹ

1* H. S. Kê-ri. "Thử nghiên cứu về mức tiền công"

đáng kể duy nhất. Ông công kích *Ri-các-đô*, công kích người đại diện (người biểu hiện)^{1*} điển hình nhất cho lợi ích của giai cấp tư sản và là đối thủ kiên quyết nhất của giai cấp vô sản, coi đó là người mà các tác phẩm, như ông ấy nói, là kho vũ khí thực sự cho những người vô chính phủ, những người xã hội chủ nghĩa, cho tất cả mọi kẻ thù của chế độ tư sản. Không chỉ ông ấy, mà cả Man-tút, Min, Xây, Tô-ren-xơ, Uây-cơ-phin, Mắc-Cu-lốc, Xê-ni-o, Oát-tơ-li, R. Giôn-xơ, v. v., - tóm lại, những nhà kinh tế học có uy tín nhất của châu Âu, - đều bị ông ấy chỉ trích là: bằng sự chứng minh của mình rằng các cơ sở kinh tế cho sự tồn tại của những giai cấp khác nhau làm nảy sinh sự đối kháng không tránh khỏi và luôn luôn tăng lên giữa những giai cấp ấy, họ xé xã hội ra thành từng phần và chuẩn bị nội chiến. Ông ta cố gắng bác bỏ họ nhưng không phải như cách Hai-nơ-txen ngu ngốc đang làm, ông này gán sự tồn tại của các giai cấp với sự hiện diện của những đặc quyền đặc lợi và *độc quyền chính trị*. Kê-ri muốn trình bày rằng các điều kiện *kinh tế* - địa tô (sở hữu ruộng đất), *lợi nhuận* (tư bản) và tiền công (lao động làm thuê) - là những điều kiện của sự liên kết và hài hòa, chứ tuyệt nhiên không phải là điều kiện của đấu tranh và đối kháng. Thực ra, ông ta chỉ chứng minh rằng các quan hệ xã hội "chưa chín muồi" ở Hợp chúng quốc được ông ta đánh giá là "những quan hệ bình thường".

Còn về phần tôi thì tôi không có công lao là đã phát hiện ra sự tồn tại của các giai cấp trong xã hội hiện đại, cũng không phải có công lao là đã phát hiện ra cuộc đấu tranh giữa các giai cấp với nhau. Các nhà sử học tư sản trước tôi rất lâu đã trình bày sự phát triển lịch sử của cuộc đấu tranh giai cấp đó, còn

1* Trong bản viết tay, từ "người biểu hiện" được viết bên trên từ "người đại diện"

các nhà kinh tế học tư sản thì đã trình bày sự giải phẫu kinh tế của các giai cấp. Cái mới mà tôi đã làm là chứng minh rằng: 1) *sự tồn tại của các giai cấp chỉ gắn với những giai đoạn phát triển lịch sử nhất định của sản xuất*, 2) *đấu tranh giai cấp tất yếu dẫn đến chuyên chính vô sản*, 3) bản thân nền chuyên chính này chỉ là bước quá độ tiến tới *thủ tiêu mọi giai cấp* và tiến tới *xã hội không có giai cấp*. Những kẻ ngu ngốc dốt nát như Hai-nơ-txen - những kẻ chẳng những phủ nhận đấu tranh, mà còn phủ nhận cả sự tồn tại của các giai cấp - chỉ chứng minh rằng mặc dầu tất cả tiếng rống khát máu và nhân ái giả hiệu của mình, họ vẫn coi điều kiện xã hội làm chỗ dựa cho sự thống trị của giai cấp tư sản là sản phẩm cuối cùng, non plus ultra^{1*} của lịch sử, rằng họ chỉ là những tên đầy tớ của giai cấp tư sản. Và những kẻ ngu ngốc ấy càng ít hiểu biết sự vĩ đại và tính tất yếu nhất thời của chế độ tư sản bao nhiêu thì thái độ tôi tỏ ấy càng ghê tởm bấy nhiêu.

Trong số những nhận xét trên đây, bạn hãy sử dụng tất cả những gì bạn cảm thấy có giá trị⁶⁵³. Nhân tiện xin nói, Hai-nơ-txen đã mượn của chúng ta "sự tập trung" thay cho "nền cộng hòa liên bang" v.v. của mình⁶⁵⁴. Khi các quan điểm về giai cấp mà giờ đây chúng tôi phổ biến sẽ trở nên bình thường và sẽ thông dụng trong "ý thức thông thường của loài người", thì lúc đó kẻ thô lỗ đó sẽ lớn tiếng tuyên bố chúng là sản phẩm mới nhất của "sự thâm thuý của chính mình", và rống lên chống lại việc chúng ta tiếp tục phát triển những quan điểm đó. Thí dụ, dựa vào "sự thâm thuý của chính mình", ông ta sửa vào triết học Hê-ghe-nen rằng nó mang tính chất tiến bộ, còn giờ đây thì ông ta được nuôi dưỡng bằng những mẫu vụn đã mất hết mọi mùi vị của nó mà Ru-gơ chưa tiêu hóa hết.

1* - giới hạn cuối cùng

Cùng với bức thư này, bạn sẽ nhận được phần cuối bài tin về Hung-ga-ri^{1*}. Nếu tờ báo của bạn tồn tại thì bạn hãy tìm cách sử dụng cái gì đó gửi từ đấy, nhất là khi *Xê-me-rơ*, cựu thủ tướng Hung-ga-ri, đã hứa với tôi sẽ viết từ Pa-ri cho bạn một bài cặn kẽ ký tên ông ấy.

Nếu tờ báo của bạn bắt đầu xuất bản, thì bạn hãy gửi số bản *nhều hơn một ít* để có thể phát hành nó rộng rãi hơn.

C. M. của bạn

Gửi lời chào chân thành của tất cả những người bạn ở đây và đặc biệt là của vợ tôi đến bạn và vợ bạn^{2*}.

Nhân tiện nói thêm. Tôi gửi người nguyên thuộc phái Núi Hô-khơ-stun (người An-da-xơ) mang đến cho bạn "Notes"^{3*} và một số bản bài nói của tôi trước tòa án hội thẩm (bài nói sau cùng là để cho Clút-xơ, người mà tôi đã hứa gửi bài)⁶⁵⁵. Chàng trai ấy không là gì cả.

Tôi gửi kèm đây bản điều lệ⁶⁵⁶. Tôi khuyên bạn sắp xếp nó cho có trật tự lô-gích hơn. *Luân Đôn* được chỉ định là khu chỉ đạo đối với Hợp chúng quốc. Cho đến nay, chúng tôi có thể thực hiện sự chi phối của chúng tôi chỉ in partibus^{4*} mà thôi.

Bạn đừng đăng lời tuyên bố của "Hiếc-sơ", nếu nó chưa được đăng^{5*}.

1* Xem tập này, tr. 29-30.

2* - Lu-i-da Vây-dơ-mai-ơ

3* - "Notes to the People"

4* - in partibus infidelium - thuần túy danh nghĩa

5* - Xem tập này, tr. 619.

Đó là con người bản thủ, tuy đối với Sáp-pơ, và Vi-lích thì ông ấy nói đúng.

*Công bố toàn văn lần đầu trong tạp chí
"Jungsozialistische Blätter", 1930*

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

15

MÁC GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-O Ở NIU OÁC

Luân Đôn, 25 tháng Ba 1852
28, Deanstreet, Soho

Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

Tôi xin chúc người công dân mới của thế giới hạnh phúc! Không có thời buổi nào tốt đẹp hơn thời buổi bây giờ để sinh ra trên trái đất. Đến lúc đi từ Luân Đôn tới Can-cút-ta chỉ mất vên 7 ngày thì đầu cả hai chúng ta đã bị mất từ lâu hoặc sẽ run rẩy vì già nua. Còn Ô-xtơ-rây-li-a, Ca-li-phoóc-ni-a và Thái Bình Dương! Những công dân mới của thế giới sẽ không đủ sức hiểu rằng thế giới của chúng ta nhỏ bé đến mức nào.

Nếu phần cuối^{1*} kèm theo đây mà bạn chưa nhận được cách đây một tuần, thì lỗi là vì bạn hoàn toàn im hơi lặng tiếng.

Tôi đề nghị bạn chia tác phẩm của tôi cũng như cả cuốn

1* C. Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ". Chương VII

sách⁶⁵⁷ thành các phần I, II, III, IV, V, VI, VII, nghĩa là chia như chúng đã được gửi đến cho bạn. Những con số đó là những điểm tựa đối với bạn đọc. Chúng thay cho đầu đề. Ở cuối phần V, bạn hãy thêm những từ sau đây: "Nhưng Bô-na-pác-tơ đã trả lời đảng trật tự như A-giê-di-lát đã trả lời vua A-ghít: "*Bệ hạ tưởng tôi là con kiến, nhưng sẽ đến lúc tôi sẽ là con sư tử*"⁶⁵⁸". Tất nhiên, bây giờ toàn bộ sự vật phải xuất hiện nguyên vẹn.

Ở những chỗ mà vợ tôi đánh dấu các đoạn không thật rõ bằng những khoảng trống, tôi đã đặt dấu Γ.

Lời tuyên bố của Clút-xơ⁶⁵⁹ hay tuyệt.

Có thể, - theo tôi, như vậy sẽ tốt, - *bạn sẽ đăng bức thư của Éc-ne-xtơ Giôn-xơ*⁶⁶⁰ *ngay trong lần phát hành đầu tiên được không?* Mấy nhận xét bước đầu cũng đủ để làm cho nó dễ hiểu.

Bây giờ thì thế này: Clút-xơ chắc là đã thông báo cho bạn biết vụ Xê-me-rơ⁶⁶¹. Trước hết bạn cần liên lạc với nhà xuất bản nào đó, chăm lo làm sao để quyền sách của cậu ấy về Cô-sút, L. Bát-ti-a-ni và Guéc-gây - khoảng 10 tờ - được in trước tiên bằng tiếng Đức rồi bằng tiếng Anh. Nếu làm được thế thì có thể xuất bản bản tiếng Đức với tư cách là lần phát hành thứ hai của bạn, - tất nhiên là không thêm điều gì khác. Nếu không phải tự bạn xuất bản cái này, thì nhà xuất bản phải trả tiền về nó.

Sau khi làm xong việc đó, mà thậm chí cũng có thể sớm hơn, với nguồn này sẽ nhận được 500 đô-la cho việc xuất bản "Revolution", với điều kiện là bạn sẽ chỉ định Ban-đi-a làm đồng chủ bút; điều đó sẽ chỉ có nghĩa là một phần tờ báo dành cho *Hung-ga-ri* và Ban-đi-a sẽ quản nó, ông này là nhân viên của Xê-me-rơ. Nhưng các bạn sẽ dễ dàng thỏa thuận với ông ấy, - ông ta không phải là con người xấu.

Rất tốt là bạn đã nhận được việc làm làm người đo đất. Giờ đây bạn sẽ có thể hành động yên tâm hơn và vững tin hơn.

Mấy ngày tới tôi sẽ bắt tay nghiên cứu Mát-di-ni. Theo sự thú nhận của bản thân Kin-ken, ông ta tìm kiếm sự thông thái của mình từ các "truyện cổ tích của bà", hiện nay đâu đâu ông ta cũng thấy sự thống nhất đã được xác lập giữa các "vĩ nhân"; song sau khi trở về, ông ta sẽ phát hiện cuộc đấu tranh đã nổ ra optima forma^{1*}. Vấn đề là Lơ-đruy và Mát-di-ni dùng tiền gom góp được về công trái I-ta-li-a, đã dùng 10 000 phrăng để mua báo hàng ngày "Nation" ở Bruy-xen. Nhưng thế mà ông Mát-di-ni đã tuôn ra bài đầu tiên của mình đây những lời lẽ dè hèn và ngu xuẩn chống nước Pháp, chống chủ nghĩa xã hội, về việc nước Pháp mất thế chủ động cách mạng^{2*}. Sự công kích của ông ấy đáng cảm phẫn đến mức Lơ-đruy giờ đây buộc phải tự mình lên tiếng chống lại ông ấy, và như người ta đã nói, đã dám làm việc đó. Mặt khác, những người xã hội chủ nghĩa L. Blăng, Pi-e Lơ-ru, Ca-bê, Ma-lác-mê, v. v., đã liên kết lại và tung ra một lời giải đáp độc địa do nhóc L. Bắng soạn thảo. Đồng thời đa số người trong giới lưu vong Pháp nổi giận chưa từng thấy chống Lơ-đruy mà họ quy một cách đúng đắn trách nhiệm về những hành động ngu ngốc của Mát-di-ni. Thành thử đám cháy đã bùng lên trong phe của chính họ.

Nếu bạn vớ được quyển sách "Trời sáng rồi" của cha Đu-lông thăm hại, bạn hãy xạc kẻ vô lại muốn đóng vai La-mơ-ne đó một mẻ nên thân.

Đron-ke bị bắt ở Pa-ri. Cậu ấy ghé lại đây quá lâu trên đường đi từ Thụy Sĩ tới đây, lẽ ra phải phóng nhanh qua nước Pháp.

1* - dưới hình thức tối ưu

2* Xem tập này, tr.60

Tôi rất thích số tài liệu bạn đã tập hợp. Bài của Pi-pơ sẽ hợp với tờ báo - đối với một cuốn sách thì nó được viết quá vội vã và hời hợt.

Bạn có thể nhận được qua Brao-nơ-phen-xơ tin tức về Ét-ga^{1*} hay không? Chàng lười ấy không để người ta biết tin tức về mình, và mẹ cậu ấy ^{2*} rất lo lắng. Một chàng trai gàn dở!

Ở đây, lời phản kháng của Clút-xơ được mọi người tán thành tại phiên họp của Liên đoàn^{3*}, còn tờ "Revolution" của bạn thì được ưa thích trong hội của Stê-khan⁶⁶², cũng như ở chỗ chúng tôi.

Gửi lời chào chân thành của tất cả chúng tôi đến gia đình bạn.

C. Mác của bạn

Phòng khi ở một tờ báo nào đó (báo của Vai-tlinh^{4*} chẳng hạn) xuất hiện bài hèn hạ của Hội Vi-lích trả lời lời tuyên bố của Pphen-đơ⁶⁶³, tôi sẽ gửi cho bạn lời tuyên bố thứ hai của Pphen-đơ.

Béch-cơ Đơ^{5*} đang làm gì vậy?

Cậu ấy có trở thành người theo Kin-ken hay không?

Nhân tiện xin nói, một bộ phận công nhân chế tạo máy đã nghĩ lại và đã gửi tới Giôn-xơ một bức thư sám hối. Công nhân

1* - Ét-ga Phôn Ve-xơ-pha-len

2* - Ca-rô-li-na Phôn Ve-xơ-pha-len

3* - Liên đoàn những người cộng sản

4* - "Republik der Arbeiter"

5* Có lẽ là Mác-xơ Giô-dép Béch-cơ

Anh giờ đây đang quỳn góp tiền để Giôn-xơ, ngoài "Notes"^{1*} của mình ra, còn xuất bản một tờ tuần báo lớn nữa⁶⁶⁴. Con lừa lẽ ra phải mang "Notes" đến cho bạn, đến nay vẫn chưa đi^{2*}.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C. Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

16

ĂNG-GHEN GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ Ở NIU OÓC

Man-se-xơ, 16 tháng Tư 1852

Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

Hôm qua tôi đã nhận được bức thư của bạn đề ngày 30 (?) tháng Ba cùng với bài tường thuật về "hội nghị cách mạng"⁶⁶⁵. Tôi nhận thấy rằng bạn bắt đầu dán tem lên bì thư của mình; làm thế là vô nghĩa, vì rằng hăng ở đây, có nghĩa là ông Éc-men và Ăng-ghen, có thể trả cước phí bưu điện. Những thứ nhận được đã chuyển cho Mác.

Hôm kia tôi đã trở về từ Luân Đôn, nơi tôi đã dự những ngày

1* - "Notes to the People"

2* - Hô-khơ-stun

lễ Phục sinh. Đứa con út của Mác^{1*} ốm quặt quẹo và, như Mác giờ đây viết cho tôi^{2*}, đã chết rồi; đó là đứa thứ hai ở Luân Đôn. Bạn tất nhiên hiểu rằng vợ của anh ấy rất đau khổ. Trong gia đình của Phrai-li-grát cũng có nhiều người ốm, nhưng ở đó tình hình đang khá lên.

Bạn chắc hẳn biết rằng trong lúc đi qua nước Pháp, Đron-ke đã bị bắt ở Pa-ri, một phần do lỗi của cậu ấy: cậu Nhóc mặc dù trước đây đã bị trục xuất, nhưng đã ở lại đấy ba tuần. Giờ đây cậu ấy viết rằng người ta đã chuyển cậu ấy từ nhà tù Ma-da-xơ trở lại quận cảnh sát, còn đến tối ngày thứ sáu Thánh thì họ phải đưa cậu ấy đến Bu-lô-nơ và từ đó đưa sang Anh. Nhưng cho đến nay chưa nghe được gì về cậu ấy nữa. Cậu Nhóc có tài đáng kinh ngạc luôn luôn bị lâm nạn; nhưng nay mai cậu ấy chắc là sẽ xuất hiện. Lúc đó ở nước Anh sẽ tập hợp toàn bộ "Neue Rheinische Zeitung". Đúng là Véc-thơ trong thời điểm này lại có mặt ở Hăm-buốc, thế nhưng cậu ấy vẫn gắn bó với Brát-phoóc và, mặc dù rất không muốn nhưng cậu ấy sẽ phải trở lại đấy.

Những người bạn ở Khuên của chúng ta^{3*} trong tháng Năm chắc sẽ ra trước tòa hội thẩm, vì viện kiểm sát đã phải xem xét hồ sơ của họ vào ngày thứ hai, 5 tháng Tư và tất nhiên đã không thả họ ra. Nhưng điều đó cũng càng tốt, vì viên chủ tọa lý nhà nước sẽ lập tức kháng cáo một bản phán quyết trắng án. Nếu có một công nhân nào đó tên là Han-xen từ Khuên tới Niu Oóc thì bạn

1* - Phran-txi-xca Mác

2* Xem tập này, tr.68

3* - những thành viên của Liên đoàn những người cộng sản bị bắt và đang bị thẩm vấn ở Khuên.

hãy đối xử với hắn một cách đích đáng. Gã đó từ năm 1848 là thành viên của Liên đoàn^{1*}, đã sử dụng theo cách của mình những khoản tiền quyên góp để ủng hộ những người bị cầm tù, id est^{2*} đã dùng tiền uống rượu hết, rồi chuồn sang Mỹ.

Những người tổ chức công trái quốc gia⁶⁶⁶ đang rất bất bình đối với thủ quỹ Rai-sen-bác, ông này buộc hầu bao rất chặt, vì tiền nong vốn đã không thể lịch sự báo bao nhiêu chi bấy nhiêu, và việc sắp tới nộp báo cáo cho ông ta với tư cách là người có máu mặt và đáng kính trọng có nguy cơ trở thành một việc hết sức khó chịu. Kin-ken và Vi-lích dùng dùng nổi giận trước hành động của Rai-sen-bác, nhưng điều đó không giúp ích gì, Kin-ken lại buộc phải dạy học, còn Vi-lích thì như trước kia, vẫn vay tiền và đi xin với một sự trâng tráo mà trước kia chỉ có thể gặp ở những nhà yêu nước Ba Lan mà thôi. Như vậy, toàn bộ tổ chức cao thượng của những người lưu vong về tất cả mọi mặt đều lại đang ở trong một trạng thái hết sức rối bời, và nếu sẽ họp hoặc đã họp đại hội những người bảo lãnh, thì sự thể chẳng bao lâu sẽ tỏ ra không tồi. Luê-vơ Phôn Can-be và những người Phran-phuốc khác^{3*} giờ đây cũng đã hoàn toàn thù địch với Kin-ken, - "với cái gã mà dây vào anh ta thì người ta chỉ có thể mất thanh danh mà thôi".

Tên-lơ-rinh có cho đăng lời tuyên bố của mình trên một tờ báo nào đó hay không?⁶⁶⁷. Chúng tôi rất cần biết điều này, vì lúc

đó Mác có thể lên tiếng chống lại ông ta. Rất cần Đa-na gửi tới đây các bản in thử những bài của Mác^{1*}. Chúng tôi chỉ nhận được 6 bài đầu, cần nhận được cả những bài tiếp theo. Nếu Đ[a-na] thoái thác vin cớ là ông ta rất bận, thì tốt hơn cả, nếu bạn tự mình tìm cách kiếm những bản ấy là chuyển chúng tới đây. Mác đã từ lâu muốn viết điều này cho bạn, nhưng rất chắc chắn là bây giờ anh ấy đang ở trong một trạng thái không thể nghĩ đến điều đó được. Bạn hãy nghĩ xem có thể làm gì về mặt này. Ở đây cần có toàn bộ các bài, - điều đó cả về sau cũng sẽ quan trọng để làm tư liệu.

Bài có tính chất chiến lược của tôi^{2*} giờ đây không còn giá trị nữa và hoàn toàn không thích hợp cho văn tập, nhất là vì điều quan trọng nhất, nói đúng ra, không phải là ở bài đó, mà là ở bức thư của tôi gửi bạn^{3*}. Bạn hãy yên tâm đưa nó ad acta^{4*}. Một khi tôi có thời gian rồi và có phần nào hy vọng công bố, tôi sẽ gửi đến bạn bài viết về sự phát triển của thương nghiệp và về tình hình hiện nay của giai cấp tư sản công nghiệp Anh⁶⁶⁸. Bây giờ trong vòng hai hoặc ba tuần lễ tôi phải dành toàn bộ thời gian của tôi cho tiếng Nga và tiếng Xan-crit mà bây giờ tôi đang học, và sau này khi tôi nhận được những tài liệu của tôi từ Đức, tôi sẽ nghiên cứu militaria^{5*}. Nhưng cái đó không cấp bách, hơn nữa công việc đó dễ hơn.

1* - Liên đoàn những người cộng sản

2* - nghĩa là

3* - nghĩa là những người nguyên là nghị sĩ quốc hội Phran-phuốc những năm 1848-1849

1* Đây là nói loạt bài của Ăng-ghen "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức"

2* Ph. Ăng-ghen. "Nước Anh. - I"

3* Xem tập này, tr. 628-630.

4* - vào lưu trữ

5* - các vấn đề quân sự

Đã đến lúc đưa thư đến bưu điện. Gửi lời chào chân thành đến vợ bạn^{1*} và Clút-xơ.

Ph.Ă. của bạn

Công bố lần đầu tiên trên báo "New Yorker Volkszeitung" số 12, ngày 14 tháng Giêng 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

17

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁶⁶⁹ Ở OA-SINH-TƠN

Luân Đôn, 22 tháng Tư 1852

... Ngành công nghiệp chủ yếu, ngành công nghiệp vải bông, phồn thịnh hơn bất cứ lúc nào. Mặc dù sản lượng bông hiện nay vượt sản lượng bông những năm 1848 - 1849 là 300 000 kiện, nhưng giá bông ở đây cũng như ở Mỹ đều tăng lên, thành thử các chủ xưởng Mỹ đã mua nhiều hơn năm ngoái 250 000 kiện, còn các chủ xưởng ở đây thì đã bắt đầu khẳng định rằng ngay cả sản lượng bông 3 triệu kiện vẫn sẽ không thỏa mãn nhu cầu của họ. Cho đến nay đã xuất từ Mỹ sang Anh 174 000, sang Pháp 56 000, sang những nước khác của lục địa 27 000 kiện nhiều hơn so với năm ngoái (đó là tính từ ngày 1 tháng Chín

1* - Lu-i-da Vây-đơ-mai-ơ

đến ngày 7 tháng Tư hàng năm). Sự phồn thịnh như vậy, một mặt, giải thích vì sao Lu-i Bô-na-pác-tơ có thể chuẩn bị bas empire^{1*} của mình một cách yên tâm như vậy. Số bông trực tiếp nhập vào Pháp năm 1852 vượt mức nhập khẩu năm 1850 hiện nay là 110 000 kiện - 302 000 kiện, - nghĩa là trên 33%. Mặt khác, điều đó cắt nghĩa sự trì trệ trong đời sống chính trị ở đây. Một mặt, với sự phồn vinh ấy, đảng To-ri không thể chống lại "cái tốt của buôn bán tự do", tuy chính họ đang nắm chính quyền; mặt khác, phái mậu dịch tự do không phát triển việc cổ động chính trị, vì các chủ xưởng không muốn bất kỳ cơn bão táp và phong trào phản đối chính trị nào chững nào công việc còn phồn thịnh. Đóng vai trò chủ yếu trong sự phồn thịnh này của công nghiệp vải bông là thị trường Ấn Độ, nơi mà từ một lúc nào đó đã đưa lại những tin tức tốt lành; mặc dầu quy mô to lớn của việc nhập khẩu không ngừng tiếp diễn từ nước Anh. Sở dĩ như vậy là vì trên các lãnh thổ Xin-đơ, Pen-giáp, v.v. mà người Anh xâm chiếm lượt cuối cùng, nơi mà cho đến nay vẫn còn duy trì nền thủ công nghiệp địa phương hầu như duy nhất, giờ đây rất cuộc nó bị sự cạnh tranh của nước Anh đè bẹp. Cuộc khủng hoảng gần đây nhất của Ấn Độ năm 1847 và sự *mất giá lớn* liên quan với nó của hàng hóa Anh ở Ấn Độ chắc hẳn đã góp phần vào việc đó. Dung lượng bất ngờ ấy của thị trường Ấn Độ, Ca-li-phoóc-ni-a, Ô-xơ-rây-li-a, cũng như giá rẻ của phần lớn nguyên liệu trong khi không có bất cứ một cuộc đầu cơ lớn nào, cho ta cơ sở để phỏng đoán rằng sự phồn thịnh sẽ kéo dài

1* - đế quốc thời suy tàn (chỉ Đế quốc La Mã hậu kỳ hoặc Đế quốc Bi-dăng-tin); ám chỉ việc tuyên bố Đế chế thứ hai đang được chuẩn bị ở Pháp.

khác thường. Có thể, điều đó sẽ tiếp diễn cho đến mùa xuân, v.v. và v.v..

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay bức thư của
Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ đề ngày 6
tháng Sáu 1852
Nguyên văn là tiếng Đức*

18

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁶⁷⁰ Ở OA-SINH-TƠN

[Luân Đôn, 23 tháng Tư 1852]

... Bạn có thể hình dung rằng bức thư của Vây-đơ-mai-ơ đã gây ra ở đây một ấn tượng rất không tốt^{1*}, đặc biệt là đối với vợ tôi, vì nó tới vào ngày chôn cất đứa con út của tôi^{2*}. Bà ấy thấy trong suốt hai năm tất cả mọi công việc làm ăn của tôi luôn luôn bị thất bại. Vì vậy bức thư của bạn (nhận ngày 19 tháng Tư) gây nên niềm hy vọng rằng "Bô-na-pác-tơ"^{3*} sẽ được

1* Xem tập này, tr.72.

2* - Phran-txi-xca Mác

3* C. Mác. "Ngày 18 tháng Sáu mùa của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

in, tôi đặc biệt thích thú, vì với sự mềm dẻo phi thường trong bản tính của vợ tôi, điều đó lại làm cho vợ tôi tươi tỉnh lên...

Công bố lần đầu tiên

*In theo bản viết tay bức thư của Clút-xơ
gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 8 tháng Năm
1852
Nguyên văn là tiếng Đức*

19

MÁC GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 30 tháng Tư 1852
28. Deanstreet, Soho

Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

Tôi rất hài lòng được biết về việc in ấn⁶⁷¹. Bạn đừng có quá để ý bức thư của Lu-pu-xơ^{1*}. Bạn biết rằng trong tình cảnh hết sức quẩn bách của chúng tôi không tránh khỏi có một sự bức tức quá mức nào đó cần "bỏ qua không tính đến" để có được một sự đánh giá kết quả đúng đắn.

Bài của bạn chống Kin-ken đăng trên tờ "Turn-Zeitung", cả tôi lẫn Ăng-ghe-nê đều chưa nhận được. Tôi rất nóng lòng chờ đợi

1* - Vin-hem Vôn-phơ

nó, vì cuộc bút chiến của bạn chống Hai-nơ-txen rất tuyệt diệu⁶⁷².

Tôi *cực kỳ không thích thú* thấy những lời tuyên bố của Pphen-đơ được công bố trong cuốn sách⁶⁷³. Những lời tuyên bố đó hoàn toàn phù hợp đối với một tuần báo, nơi mà hôm nay cái gì đó xuất hiện, thì ngày mai bị dòng chảy vun vút của thời gian cuốn đi. Nhưng ở trong một cuốn sách thì điều đó làm cho người ta chú ý quá nhiều, quá giống một tuyên ngôn của đảng, và hơn thế nữa, nếu chúng ta muốn công kích những tên đểu cáng đó, thì tất nhiên chúng ta có thể làm được điều đó tốt hơn và bằng cách khác hơn là làm như trong lời tuyên bố của Pphen-đơ. Tiếc thay, bức thư đó sẽ tới bạn quá muộn. - Ở đây bây giờ tôi đang thương lượng với một nhà buôn sách nhận chuyển báo "Revolution" của bạn về Đức. Tuần sau tôi sẽ viết điều này tỉ mỉ hơn.

Còn về việc phát minh sơn dầu mà tôi⁶⁷⁴ và Ban-đi-a đã viết, thì bạn đừng buông lời việc này. Bạn có thể lập tức giàu lên. Bạn hãy viết cho biết *khi nào* ở Niu Oóc *khai mạc triển lãm*⁶⁷⁵ và nói chung tất cả những gì bạn biết về cuộc triển lãm đó. Bạn cũng có thể sử dụng khả năng ấy để làm quen và đặt liên hệ với những nhà buôn nước ngoài cần thiết cho công việc phân phát. Bạn hãy lập tức viết cho tôi một cách cặn kẽ và tỉ mỉ xem chi tiêu của bạn trong việc đó thế nào. Tất nhiên, tiền phải đưa cho bạn *trước*. Thứ nhất, bạn cần có một người thường xuyên có mặt ở triển lãm để coi giữ các vật phẩm, - vì rằng bạn không thể vì đồ vớ vẩn đó mà ở trong ngôi nhà ấy suốt ngày. Thứ hai, bạn cần có tiền để quảng cáo, và bố cáo trong các báo. Vậy bạn hãy gửi cho tôi dự trữ chi tiêu tỉ mỉ.

Còn về Xê-me-rơ thì cuốn sách của ông ấy^{1*} ít lâu nữa sẽ xong. Nhưng vì tôi không thể thỏa mãn yêu cầu của ông ấy và không thể gửi cho ông ấy một "gói" các số báo "Revolution", còn kẻ thù của chúng ta thì chắc là đã rỉ tai ông ấy rằng tờ báo của bạn chỉ ra có hai lần, rồi đình bản, nên hiện giờ tôi không thể nhận được tiền từ đó, vì niềm tin của những người ấy bị lung lay. Nhưng ông ấy sẽ *đích thân* đến đây, và lúc đó tôi sẽ lại thu xếp ổn thỏa tất cả.

Sẽ đáng tiếc nếu trong kỳ phát hành đầu không xuất hiện bài bút chiến của bạn chống Kin-ken. Thời buổi tốt đẹp của ông ấy đã qua rồi. Một người Đan Mạch, họ Gôn-smít, đã chế giễu một cách tuyệt vời ông ấy trong mục tiểu phẩm của báo "Kölnische Zeitung", trong đó ông ta mô tả cuộc gặp gỡ của mình với ông ấy và với Suốc-xơ ở Luân Đôn. Đron-ke cuối cùng được tha khỏi trại giam Pa-ri, đã tới đây, kể rằng ông bạn Suốc-xơ *privatim*^{2*} đã gọi Kin-ken, người mà ông Suốc-xơ mới có ý định sử dụng, là con lừa. "Người giải phóng" khiêm tốn đó của Kin-ken đã lén lút đưa vào báo "Allgemeine Zeitung" ở Auhxước một bài trong đó ông ấy tuyên bố mình là "người đáng kể duy nhất trong giới lưu vong ở Luân Đôn", tuyên bố Kin-ken và Ru-gơ "đã lỗi thời" và chứng minh tầm cỡ vĩ đại của mình dựa vào một sự thực là ông ấy chuẩn bị cưới một cô gái "giàu", chị em vợ của Rôn-ngơ, và sau khi kết hôn, sẽ đi sang Mỹ. Một con người vĩ đại làm sao! - Còn về Tê-nơ-rinh thì bạn hãy cho tôi nắm sát tình hình tất cả những gì có liên quan với gã ấy. Vào *thời điểm thích hợp*, tôi sẽ có thể tiêu diệt ông ta không chỉ theo ý nguyện của đảng *chúng ta*, mà cả theo ý nguyện của *tất cả* các đảng phái.

1* B. Xê-me-rơ. "Bá tước Lút-vích Bát-ti-a-ni, Ác-tua Guéc-gây, Lút-vít Cô-sút"

2* - trong cuộc nói chuyện riêng

Hôm qua ông Kin-ken đã triệu tập đại hội những người bảo lãnh của mình^{1*}. Ông Vi-lích hết sức bức tức Kin-ken vì những tin tức mà chúng tôi chuyển cho ông ta bằng con đường vòng (chúng tôi nhận được những tin tức ấy từ Clút-xơ), đã không đến dự hội nghị. Ông Ru-gơ đã gửi tới một bức thư trong đó ông ta gọi Kin-ken là mật thám của "vua Phổ" và đóng vai một người cao thượng bị xúc phạm. Ông Rai-sen-bác tuyên bố rằng với đồ bỏ đi như vậy ông ấy không còn muốn có bất kỳ quan hệ nào nữa. Cuối cùng, đại hội đã bầu ủy ban thường trực gồm 7 người, trong đó, trong số cái gọi là những người cộng sản chỉ có Vi-lích, ông này chưa chắc sẽ chấp nhận việc bầu mình. Ngoài ra, còn bầu vào ủy ban Luê-vơ Phôn Can-be, nhưng ông này đã từ chối. Rồi đến Kin-ken, Suýt-xơ ở Ma-in-xơ và Phi-clơ. Hai người còn lại tôi không biết. Người ta kể rằng những con chó ấy có hoặc là 3 000, hoặc là 9 000 đô-la tiền mặt. Họ lập tức ra quyết định rằng 7 thành viên của *chính phủ lâm thời* phải nhận *lương*. Điều này bạn nhất thiết phải báo cho báo "Turn - Zeitung". Và lại, toàn bộ tin xấu đó đang bò đi khắp mọi phía. - Một phần các bản của báo "Revolution" bạn nhất định phải dành cho *nước Đức* và giữ chúng trong tư thế sẵn sàng cho đến khi nhận được chỉ thị của tôi. - Bức thư của bạn gửi Giôn-xơ tôi đã chuyển theo đúng mục đích. Cậu ấy *không có khả năng* trả tiền. Cậu ấy cũng nghèo khổ như chúng tôi và tất cả chúng tôi đều viết không công cho cậu ấy. Clút-xơ chắc đã kể cho bạn về cuộc đấu tranh giữa Giôn-xơ và Hác-ni. Tôi đã báo cho cậu ấy những chi tiết về điều này⁶⁷⁶, nhưng trong báo chí Mỹ không nên tiết lộ điều đó càng lâu càng tốt. - Tình hình đại thương nghiệp và đại công nghiệp ở Anh và do đó cả trên lục địa, tốt hơn bất cứ

1* Xem tập này, tr. 82-83.

lúc nào. Nhờ những tình huống đặc biệt - Ca-li-phoóc-ni-a, Ô-xơ-rây-li-a, sự thâm nhập bằng buôn bán của người Anh vào Pen-giáp, Xin-đơ và những miền khác chiếm được cách đây không lâu của Đông Ấn - có thể xảy ra tình hình là khủng hoảng sẽ kéo dài đến năm 1853. Nhưng khi nó nổ ra thì nó sẽ khủng khiếp. Mà cho đến lúc đó thì đừng có nghĩ gì về các chấn động cách mạng. - Vụ án những người ở Khuên^{1*} lại hoãn cho đến kỳ xử tháng Bảy của tòa án hội thẩm. Cho tới lúc đó, những kỳ xử như vậy ở nước Phổ, nghĩa là các tòa án hội thẩm, chắc nói chung sẽ bị huỷ bỏ. - Người phi-li-xtanh Luy-ninh, như tôi được biết qua Đron-ke, đã tới đây cùng với vợ để hợp nhất "Cổ động" và "Giới lưu vong"⁶⁶⁷, nhưng tất nhiên không có kết quả.

Chúc mọi sự tốt lành. Bạn hãy chuyển lời chào chân thành của tôi và vợ tôi đến vợ bạn^{2*}.

C. M. của bạn

Tôi chưa từng gặp cái gì ngu ngốc hơn bài của B.Bau-ơ về "sự suy sụp của nước Anh"^{3*}. Làm thế nào mà gã ấy rơi vào chỗ Đa-na?

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C. Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXI, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Những thành viên Liên đoàn những người cộng sản bị bắt và bị thẩm vấn ở Khuên.

2* - Lu-i-da Vây-đơ-mai-ơ

3* Xem tập này, tr. 82-83.

20

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁶⁷⁸

Ở OA-SINH-TƠN

[Luân Đôn, khoảng 10 tháng Năm 1852]

... Trong thư bạn sẽ tìm thấy một phong bì - trong phong bì có bài nhem nhuốc của một tên vô lại, tên hèn nhát và nửa điên rồ *Tên-lơ-rinh* gửi đến cho tôi qua bưu điện: (địa chỉ) *Các Mác*, kẻ độc tài tương lai của nước Đức. Giờ đây thử hỏi tôi phải làm gì với tên đểu cáng ấy? Gây ra một chuyện tai tiếng, công khai với tên rồ ấy sẽ có nghĩa là dành cho ông ta quá nhiều vinh dự - hơn nữa đó chính là mục đích của mách khoé của ông ta. Bạn có thể nhân danh tôi gửi bức thư của tên cuồng này đến phòng phát thư Niu Oóc được không? Hoặc, có thể, tốt hơn hết nên nện cho ông ta một trận đích đáng chăng? Tôi giao cho bạn làm tất cả những việc đó. Tất nhiên, lần sau những bức thư như vậy sẽ được gửi trả lại. Nhưng bằng những trò tếu trẻ con như vậy, tên vô lại đồng thời bắt cảnh sát Anh phải chú ý đến tôi, đó là điều hết sức khó chịu dưới thời chính phủ của đảng To-ri...

Ad vocem^{1*} Xê-me-rơ. Tôi bẩm sinh tuyệt nhiên không có xu hướng quá cả tin, ít ra là khi sự việc có quan hệ đến những người nổi tiếng được thừa nhận chính thức những năm 1848 - 1849. Song đối với Xê-me-rơ thì vấn đề có khác. Tôi sửa chữa bản dịch "Khái thuật nhân vật" của ông ta^{2*} ra tiếng Đức, vì bản gốc được viết bằng tiếng Hung-ga-ri. Mỗi dòng trong đó

1* - Về

2* *B.Xê-me-rơ*. "Bá tước Lút-vích Bát-ti-a-ni. Ác-tua Guéc-gây, Lút-vích Cô-sút"

chúng tỏ một *trí tuệ kiệt xuất*; cung cách khinh miệt và giễu cợt mà ông ta sử dụng với tài nghệ khác thường làm cho sự tức giận của những người dân chủ trở nên có thể hiểu được. Tuy cuốn sách của ông ta lẽ tự nhiên là phản ánh quan điểm của Hung-ga-ri, và theo kiểu điển hình cổ đại, nhưng ở ông ta nổi lên hàng đầu là "tổ quốc và các công dân", trong tác phẩm của ông ta toát lên đặc biệt mạnh mẽ tư tưởng phê phán. Con người nghĩ như vậy và viết như vậy tất nhiên không phải là một tên mật thám Áo. Còn về "đại tá Uê-bơ thân mến" thì ông ta đã thương lượng với ông ấy mà không quen biết ông ấy nhưng đã lập tức chấm dứt thương lượng một khi nhận được tin tức về ông ấy. Câu chuyện mua sắm tài sản rất đơn giản. Bản thân Xê-me-rơ không có lấy một xen. Ông ấy lấy con gái của một "mật thám triều đình" Áo (giờ đây đã chết) (ở Hung-ga-ri những người Áo được nhà vua ủy nhiệm được gọi như vậy), có tài sản hàng triệu bạc. Trong suốt thời kỳ diễn ra cuộc cách mạng 1848 - 1849, bà Xê-me-rơ sống với mẹ mình ở Viên. Xê-me-rơ chẳng những cấm bà viết thư cho mình, mà thậm chí còn ra lệnh cho bà cắt đứt mọi quan hệ với ông ta chừng nào bà già chưa chết và bà chưa nhận được tài sản của bà ấy. Cuối năm 1849, bà già mẹ vợ chết, và bà Xê-me-rơ, tất nhiên không có lời buộc tội nào chống lại bà, lặng lẽ bán tất cả mọi cơ ngơi của mình và chuyển chúng thành tiền mặt. Trong việc này bà được bộ trưởng Bắc, luật sư của bố già, giúp đỡ, ông này bí mật *phát lên* trong vụ việc đó. Sau khi bà Xê-me-rơ bán toàn bộ tài sản của mình và chuyển nó sang Luân Đôn, chuyển hóa thành chứng khoán Anh, bà đã tìm cách có được hộ chiếu để đi Phổ, đến chỗ bác sĩ bịp bợm Pri-xnít-xơ, nhưng thay vào đó bà đã đi Luân Đôn rồi từ đấy đi Pa-ri, đến với chồng mình. Mà ở các ông người Áo không còn có gì trong tay để khiến cho kho bạc của họ vui. Tất cả những điều đó chứng minh cái gì? Chỉ chứng minh rằng Xê-me-rơ

không đơn giản đến mức tặng cho kẻ thù của mình một triệu bạc. Bản thân tôi đã viết cho Xê-me-rơ để ông ấy giải thích về những công việc cá nhân của mình mà không nhắc đến Cô-sút, còn tôi sẽ thu xếp cho ông ấy để lời giải thích đó sẽ được đăng trên báo "New-York Tribune".

Những tên gián điệp Áo có mặt trong số những người trực tiếp vây quanh Cô-sút, cụ thể là bà Pun-xki. Bá tước Pun-xki ấy về nguồn gốc là người Do Thái Ga-li-xi. Bà Pun-xki, con gái của một chủ ngân hàng Do Thái cực kỳ phản động ở Viên, tuần nào cũng viết thư cho bà mẹ già của mình, và từ nguồn đó Chính phủ Áo biết tất cả mọi điều nó quan tâm. Còn một vấn đề lớn là liệu bá tước và bá tước phu nhân Pun-xki có hứa (báo "Times" ở đây thường xuyên chê cười hai người này về việc họ giữ tước vị bá tước) nhử ông Cô-sút vào bẫy để bằng cách đó nhận trở lại những đất đai đã bị tịch thu của mình hay không. Việc Pun-xki trong khi còn là sinh viên đã thông báo cho Chính phủ Áo về sự dính líu của các đồng chí mình với "âm mưu của bọn mị dân"⁶⁷⁹ là một sự thật.

Tôi gửi kèm theo lời tuyên bố của tướng Cláp-ca, từ đó bạn sẽ thấy rằng cả ông ta cũng bắt đầu nổi loạn chống Cô-sút. Xét về ý nghĩa, đoạn cuối của văn kiện này chỉ có nghĩa là Cláp-ca sẽ tham gia vào cuộc bạo động dự định của Mát-di-ni. Nếu tôi không nhầm thì tôi đã viết cho bạn về kế hoạch của các ông Mát-di-ni, Cô-sút v.v. tiến hành cuộc bạo động. Điều này sẽ rất thích hợp đối với các đại cường quốc, đặc biệt là Bô-na-pác-tơ, *còn đối với chúng ta thì nó cực kỳ có hại.*

Tôi vừa nhận được thư từ Khuên đề ngày 3 tháng Năm. Người ta đòi 200 - 250 bản "Tháng Sương mù"^{1*}. Vậy, bạn hãy đề nghị

1* C.Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

Vây-dơ-mai-ơ gửi cho tôi ngay qua *Ăng-ghe-n* 300 bản. Mong anh ấy đồng thời báo cho tôi biết cả giá bán nữa. Tôi cho rằng anh ấy đã gửi đi 50 bản đã hứa...

Quay trở lại vấn đề có liên quan đến Cláp-ca, tôi đề nghị các bạn tạm thời giữ bí mật điều này. Điều này tôi được báo một cách bí mật, nhưng được phép đăng trên báo chí. Tôi sẽ gửi cái đó cho báo "New-York Tribune" và không muốn trước khi công bố, có điều gì đó bị tiết lộ...

Tờ báo của Giôn-xơ^{1*} bị đánh thuế tem đã ra mắt, và số đầu tiên đã bán hết nhanh chóng lạ thường. Tôi gửi kèm mảnh cắt bài báo của cậu ấy: qua đó bạn sẽ thấy rằng cậu ấy đã hoàn toàn đập tan Hác-ni. Ông Hác-ni nhanh chóng trượt theo mặt phẳng nghiêng. Ở một trong số những bài được đăng trên báo của ông ta^{2*} ký tên Xpác-tác có những lời công kích phong trào Hiến chương, vì cho rằng đó chỉ là một phong trào có tính giai cấp và một phong trào phổ biến và có tính toàn quốc phải thay thế nó⁶⁸⁰. Lời lẽ thuần túy kiểu Mát-di-ni, v.v. và v.v..

Tôi xin dẫn ra mấy đoạn trong bức thư gửi từ Khuên^{3*}.

"Cách đây không lâu bà Đa-ni-en-xơ lại vinh hạnh được lục soát mà mục đích là phát hiện cho bằng được một bức thư nào đó của các bạn. Xem ra, cảnh sát Phổ sẵn sàng trở thành đồ chơi trong tay mỗi con lừa. Vụ những người bị bắt dường như sắp tới chung cuộc. Việc điều tra thẩm vấn đã kết thúc, và tài liệu đã hơn hai tháng lại nằm ở chỗ ông chủ công lý Nhà nước ở đây bên cạnh toà thượng thẩm, nhưng ở đấy hình như người ta không đảm đương được việc diễn đạt các đề nghị cho viện kiểm sát. Theo lời đồn rất phổ biến, vụ án sẽ xử vào tháng Sáu tại một kỳ đặc biệt của toà án hội thẩm".

1* - "People's Paper"

2* - "Star of Freedom"

3* Tiếp theo là đoạn trích dẫn thư của Béc-mơ-bắc gửi Mác đề ngày 3 tháng Năm 1852

Nhân tiện nói thêm. Bạn hãy hỏi Vây-đơ-mai-ơ xem anh ấy đã đến chỗ Đa-na chưa, ông này chờ Vây-đơ-mai-ơ chuyển cho ông ấy những lời giải thích đã nhận được của tôi về tình hình những người bị giam ở Khuên và về hành vi của Chính phủ Phổ để qua đó viết một bài xã luận. Lạy trời, mong anh ấy sẽ không quên làm việc đó, nếu có thể.

Nếu các bạn in được bài thơ của Phrai-li-grát chống Kin-ken và đồng bọn^{1*} dưới dạng một tờ báo khổ nhỏ, thì các bạn hãy tin rằng chỉ riêng ở vùng Ranh đã có thể phát hành 500 bản. Nhưng cần phải làm nhanh. Nếu không thì sẽ quá muộn.

Các bạn hãy cố gắng để các bài v.v. hiện có ở chỗ các bạn không lỗi thời và do đó không mất tính sắc bén của chúng. Nếu các bạn không thể đăng chúng (các bài của Éch-ca-ri-út, Ăng-ghen, v.v.), thì các bạn hãy chuyển chúng theo cách suy xét của các bạn cho một tờ báo nào đó, dù chỉ là tờ "Turn-Zeitung" chẳng hạn. Dù sao chúng cũng sẽ được người ta đọc, và như vậy sẽ tốt hơn là người ta hoàn toàn không biết về chúng.

Nếu các bạn không thể in bài thơ của Phrai-li-grát, các bạn hãy giao nó cho một tờ báo nào đó tùy theo sự suy xét của các bạn. Nếu chúng ta với tư cách là một đảng không sẵn sàng giáng đòn đập lại, thì chúng ta bao giờ cũng đến post festum^{2*}...

Ngoài bạn ra, chỉ có một số ít người trần mắt thịt là có thể nói phách rằng, cứ bốn ngày, khi chuyển bưu điện đến, họ sẽ

1* Ph. Phrai-li-grát. "Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ (thư bằng thơ I và II)"

2* - sau ngày lễ, nghĩa là sau khi sự kiện đã xảy ra, chậm trễ

nhận được của tôi các bức thư; nhưng tôi vẫn muốn cho cha Lu-pu-xơ^{1*} thấy rằng trong hai chúng ta ai đúng hơn...

Đã công bố một phần bằng tiếng Nga In theo bản viết tay bức thư của Clút-xơ trong Tạp chí "Những vấn đề lịch sử gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 31 tháng Năm Đảng cộng sản Liên Xô" số 3, 1962 1852 Nguyên văn là tiếng Đức Công bố toàn văn lần đầu

21

MÁC VÀ ĂNG-GHEN GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ Ở NIU OÓC

Man-se-xtơ, 28 tháng Năm 1852

Vây-vây thân mến!

Tôi ở đây mấy ngày với Ăng-ghen, chính nơi đây tôi đã nhận được thư của bạn⁶⁸¹. Hôm nay bạn sẽ phải thỏa mãn với mấy dòng thôi.

Mục đích chủ yếu của bức thư của tôi là nhắc nhở bạn về ba gã sẽ tới Mỹ.

1) *Hây-dơ* (ở "Hornisse" Cát-xen) - *tay sai của Vi-lích* (núp sau Kin-ken, người mà ông ta có quan hệ không tốt, cố gắng góp phần loan truyền danh tiếng của Vi-lích). Tiện thể nói thêm. Ông Vi-lích là một trong số những hiệp sĩ tùy tùng của

1* Vin-hem Vôn-phơ

nam tước phu nhân Phôn Bruy-ninh, tại nhà bà này, ông ta, Tê-khốp, Sim-men-phen-ních, v.v. mỗi tuần được ăn một bữa trưa không mất tiền. Bruy-ninh là một cô ả đồng đánh và cô ta thích thú được chòng ghẹo con dê già đóng vai kẻ khổ hạnh. Một hôm, ông ta đã tấn công cô ả trực tiếp bằng xương thịt, sau đó bị tống cổ ra khỏi cửa một cách nhục nhã. Bạn hãy theo dõi Hây-dơ và đừng mảy may tin ông ta.

2) *Suyt-xơ* ở Ma-in-xơ. Người theo Kin-ken, Ủy viên Ủy ban quản lý công trái quốc gia Âu - Mỹ⁶⁸².

3) *Côn-rát Sram*. Chúng tôi đã giao cho cậu ta một giấy ủy nhiệm được viết rất thận trọng, thành thử *nếu không có bạn* thì cậu ta sẽ không thể nhích lên lấy một bước. C.Sram cùng với anh mình^{1*} và những người bạn của anh mình đôi khi xử sự không hoàn toàn trung thực. Cần phải tỏ ra tin cậy anh ta, không phải một cách *vô điều kiện* mà là một cách **rất hạn chế**. Ở đây, do ảnh hưởng của hoàn cảnh không thuận lợi, anh ta đã *sa đọa* nặng; trong các vấn đề tiền nong anh ta hoàn toàn không đáng tin cậy và không thật nghiêm khắc, thiên về những thói anh hùng rơm và khoác lác của người đi chào hàng, cho nên anh ta có thể dễ dàng làm mất thanh danh những người quen biết của mình. Mặt khác, anh ta cũng có những phẩm chất tốt. Tôi cho rằng mình có bổn phận phải sớm nhắc nhở các bạn về tất cả những điều này. Bạn hãy thông báo những nhận xét này cả cho Clút-xơ nữa.

Còn về bức thư của Lu-pu-xơ thì bạn không được hiểu nó quá ư theo nghĩa đen. Vôn-phơ viết vào lúc bị kích động; anh ấy hoàn toàn hình dung được vô vàn khó khăn trên bước đường của bạn.

1* - Ru-đôn-phơ Sram

Lần sau bạn đừng quên gửi cho tôi bài tường thuật tỉ mỉ về "quân đoàn Vi-lích"⁶⁸³ ở Niu Oóc.

Bạn hãy chuyển lời chào chân thành của tôi đến quý phu nhân^{1*}. Tôi hy vọng rằng "bất chấp tất cả"^{2*}, mọi việc sẽ còn được thu xếp ổn thoả.

Đa-na đã viết cho tôi rằng ông ấy sẽ viết bài về những người ở Khuên^{3*} một khi bạn cung cấp tin tức cho ông ấy. Bạn hãy đến chỗ ông ấy. Trong tháng Sáu, những người ở Khuên sẽ ra trước phiên xử đặc biệt của tòa án hội thẩm. Nghe nói Đa-ni-en-xơ bị bệnh lao, còn Béch-cơ thì nửa mù.

Bạn hãy thu xếp thật nhanh công việc với Đa-na và gửi bài đến cho tôi. Nó sẽ là niềm an ủi đối với vợ của Đa-ni-en-xơ.

C.Mác của bạn

Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

Còn về Hây-dơ thì tôi đã làm quen với ông ấy ở Pphan-xơ. Đây là một nhà dân chủ vô công rồi nghề, ưa thích những chuyện tiểu lâm tục tĩu về tất cả mọi thứ trên đời, cũng sẵn sàng giao du với bất kỳ bọn nào quá chú ý đến những kế hoạch rỗng tuếch và dân chủ khoác lác về việc chiếm lĩnh và giải phóng thế giới. Gần đây, từ khi ông ấy ở Luân Đôn, ông ấy chỉ giao thiệp với những người khác và chưa bao giờ đến chỗ

1* - Lu-i-da Vây-đơ-mai-ơ

2* - Lời trong bài thơ cùng tên của Ph. Phrai-li-grát, được công bố vào tháng Sáu 1848 trên báo "Neue Rheinische Zeitung"

3* - những thành viên Liên đoàn những người cộng sản bị bắt và đang bị thẩm vấn ở Khuên.

chúng tôi. Giờ đây tất nhiên ông ta hoàn toàn nằm trong tay đám người ấy. Không có thì giờ viết những điều khác. Tôi gửi lời chào quý phu nhân.

Ph. Ă. của bạn

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

22

MÁC GỬI GIEN-NI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 11 tháng Sáu 1852
70, Great Ducie Street

Em thân yêu!

Thư em làm cho anh rất vui mừng. Và em tuyệt nhiên đừng bao giờ ngần ngại báo cho anh biết tất cả mọi điều. Em đáng thương, nếu em phải chịu tất cả những điều đó trong thực tế, thì lẽ công bằng đòi hỏi anh ít ra là trong ý nghĩ phải chia sẻ cùng em tất cả mọi nỗi đau khổ. Vả lại, anh biết toàn bộ sự linh hoạt vô bờ bến trong bản tính của em, anh biết những hy vọng nhỏ nhất về điều tốt đẹp hơn có tác động làm em phấn chấn lên như thế nào. Anh hy vọng rằng ngay trong tuần này hoặc muộn lắm là thứ hai em sẽ nhận được 5 pao xtéc-linh nữa.

Tất nhiên, "Schnellpost" anh đã mang theo mình. Nhưng còn thiếu những số cũ trong đó Ru-gơ đăng những bài vở ôi thối chủ

yếu của anh ta. Bọn anh cười đến chảy nước mắt khi chuẩn bị món ăn bằng những con cá mô-ru ấy^{1*}.

Trong bao gói của Ô-xvan nhiều cái em sẽ không làm, nhưng vẫn phải làm một cái gì đó. A.R [u-gơ] thân mến của chúng ta không thể viết ba dòng mà lại không làm mất thanh danh mình. Nếu anh không nhầm thì "Monte" đã được anh sửa chữa.

Chủ nhà in ở Xi-ti rõ ràng là một anh chàng không tháo vát cho lắm, - ông ấy chắc hẳn cần nhiều thời gian vô tận cho một tờ in, vì ông ta không đủ thợ phụ. Giấy của ông ta kém hơn rất nhiều so với giấy Mỹ, và cả con chữ nữa, rõ ràng là đã hoàn toàn bị mòn. Nhưng công việc của em thì em đã hoàn thành rất tốt.

Cuốn sách của Ha-rô^{2*} xét về tính chất thơ ngây và ngu ngốc của nó thật đáng cảm động⁶⁸⁴. Em làm ơn cắt *bài của Ăng-ghen* về Hai-nơ-txen trên báo "Brüsseler - Zeitung"^{3*} và gửi nó đến cho bọn anh, càng nhanh càng tốt. Nếu "Kosmos" không đến thì chẳng sao. Những cái chủ yếu bọn anh đã có ở đây rồi, ở một trong các bức thư của anh⁶⁸⁵.

Em hãy chuyển giúp cái hôn và lời chào của anh đến các nhóc của anh.

C.M. của em

Ăng-ghen cũng nhận thấy điều đó: trong khi trong toàn bộ

1* Đây là nói việc Mác và Ăng-ghen viết tiểu phẩm "Những vĩ nhân của giới lưu vong" (trong nguyên bản là lối chơi chữ: "Stockfish" là "đồ thộn", "thằng ngu", còn có nghĩa là "cá mô-ru").

2* - Ha-rinh

3* *Ph. Ăng-ghen*. "Những người cộng sản và Các Hai-nơ-xten" (công bố trên báo Deutsche - Brüsseler - Zeitung).

quyển sách anh luôn luôn cố ý viết "Lu-i Bô-na-pác-tơ" thì ông V[ây-đơ-mai-ơ] trong đầu đề của mình lại viết "Lu-i Na-pô-lê-ông"⁶⁸⁶.

T.B. Gien-ni yêu quý, em làm ơn nói với Êch-ca-ri-út để anh ấy soạn một lời bạt ngắn cho bài "Cuộc bãi công của công nhân chế tạo máy" của anh ấy⁶⁸⁷, vì V[ây-đơ-mai-ơ] vẫn "có ý định" in cái này. Dù chỉ vì Clút-xơ, cần phải đồng ý về việc đó.

Em thân yêu, hai bài ngắn kèm theo "Từ biệt hiệp sĩ Huyn-dê-man" và "Giôn Béc-ni và đại sứ Pháp" cùng với mảnh cắt nhỏ về "Cai-en", em hãy gửi cho Giôn-xơ, tốt hơn cả là qua bưu điện, nếu cậu ấy không tự mình đến chỗ em. Anh đề nghị em đừng gây khó khăn cho ông Pi-pơ bằng những nhiệm vụ giao như vậy. Ở ông ấy, tất cả đều là cái dễ mà khoắc lác, và anh không muốn Giôn-xơ người tự mình làm cho ông ta trở thành một kẻ tự phụ như vậy, coi ông ta là alter ego^{1*} của anh. Vì P[i-pơ] cho rằng các bức thư được viết cho "*Đảng*", nên cả ông ta cũng không được thấy chúng nữa.

[Câu viết thêm của Ăng-ghen]

Prego il Signor Colonnello Musch di gradire le mie migliori e più cordiali felicitazioni ^{2*}.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - cái "tôi" thứ hai

2* - Xin ngài đại tá Mu-sơ nhận những lời chúc mừng tốt đẹp nhất và chân thành nhất của tôi ("Mu-sơ" - "Chim sẻ nhỏ" - tên lông của Ét-ga, con trai Mác).

23

ĂNG-GHEN GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ Ở NIU OÓC

Man-se-xtơ, 11 tháng Sáu 1852

Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

Chúng tôi đã nhận được kỳ thứ nhất tạp chí "Revolution"^{1*}, nhưng chúng tôi vẫn hy vọng rằng bạn sẽ đăng được trong tạp chí ấy cả bài thơ của Phr[ai-li-grát] về Kín-ken^{2*}, - vì rằng việc đó không tăng chi phí nhiều. Rất tiếc là con chữ quá nhỏ, còn khổ giấy thì quá lớn, - điều đó khiến rất khó đọc, đặc biệt là trong trường hợp có những chỗ in sai làm cho ý tứ méo mó, nhưng tất nhiên không thể tránh được điều đó vì thiếu tiền. Song chúng tôi rất lấy làm lạ khi bạn cho rằng khó gửi cho chúng tôi 300 bản đã đặt hàng nếu không phải gửi qua đường bưu điện. Những người quen biết của bạn ở đây, Hen-mích và Coóc-phơ chắc hẳn là những con lừa đứng đắn, một khi họ thậm chí không nói với bạn rằng những chiếc tàu thủy bưu điện cũng nhận các bao gói và thậm chí những gói hàng nặng, và rằng trong văn phòng của những hãng tàu thủy ấy - nhưng tất nhiên không phải là ở bưu điện - có thể tìm hiểu tất cả mọi chi tiết về cước phí vận chuyển v.v.. Văn phòng của những hãng tàu thủy ấy ở chỗ nào, điều đó có thể tìm hiểu qua bất kỳ lời bố cáo nào trên báo chí, vì mỗi lời bố cáo đều do văn phòng sở tại ký. Hơn nữa, có vô khối hãng vận chuyển những gói hàng như vậy, thí dụ hãng

1* - kỳ tạp chí trong đó công bố tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sáu của Lu-i Bô-na-pác-tơ".

2* Ph. Phrai-li-grát. "Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ (thư bằng thơ I và II)

Ê-đu-ác-xơ, Xen-phoóc-đơ ở Li-vóc-pun và ở Luân Đôn chẳng hạn. Hãng đó có chi nhánh cả ở Niu Oóc. Bao gói cần ghi địa chỉ đơn giản như sau:

Bên trên: Gửi theo chiếc tàu thủy...

thông qua ông Ê-đu-ác-xơ, Xen-phoóc-đơ ở Li-vóc-pun

dưới đó: Ph.Ă.

thông qua ông Éc-men và Ăng-ghen ở Man-se-xtơ

Ấn phẩm không đóng bìa.

Chỉ có thể. Việc gửi bằng cách thức như vậy chỉ tốn vền vền mấy si-linh, có thể do hãng Éc-men và Ăng-ghen trả tiền. Điều rất tồi tệ là những người kiểu Hen-mích và Coóc-phơ sống lâu như vậy ở Niu Oóc và hơn nữa là làm công việc buôn bán lại không biết những chuyện mà ở đây đứa trẻ con nào cũng biết. - Các bản báo "Turn - Zeitung" cho đến nay vẫn *chưa* nhận được cả ở đây lẫn ở Luân Đôn; bạn hãy dò hỏi tại văn phòng bưu điện ở đây xem sao.

Chi phí in rất lớn. Nếu chúng ta in tạp chí ở Luân Đôn thì sẽ tốn 5 p.xt. mỗi tờ in, nghĩa là chưa chắc đã đắt hơn số bạn phải trả. Trong khi đó, giấy ở chỗ các bạn ắt phải rẻ hơn, vì ở đây nó bị đánh thuế nội địa 1 1/2 pen-ni (3 xen) một pao. Bạn hãy thăm dò ở những nhà buôn sỉ giấy của các bạn về giá cả và báo cho chúng ta biết.

Tất cả những gì dự định dành cho châu Âu, bạn chỉ nên gửi tới đây thôi. Mác đã tìm thấy ở Luân Đôn một nhà buôn sách người Đức bề thế đảm nhận việc phát hành ở đây cũng như ở Đức, Thụy Sĩ v.v., mà hơn nữa anh ấy có thể kiểm soát và ông ta chịu nhận một tỷ lệ lãi thấp. Thành thử nếu khi bạn nhận được thư này, gói 50 bản cho Luân Đôn và 250 bản cho Khuên còn *chưa* được gửi đi, thì bạn hãy lợi dụng cơ hội và nhét thêm

vào đó số bản mà bạn cho là hợp lý và có thể gửi đi để phát hành ở Đức. Còn nếu bưu kiện đã đi rồi thì bạn thông thả hãy gửi số còn lại, chừng nào chúng tôi chưa viết cho bạn về việc đó. Ở đây chúng tôi tất nhiên sẽ đặt giá cao hơn, có tính đến chi phí và tiền hoa hồng cho những người buôn sách; 15 xu thì một người Đức bình thường rất có thể trả.

Vì kỳ thứ hai sẽ phải chứa đựng các bài thơ của Phrai-li-grát, nên chắc là nó đã được in rồi. Những thứ ấy, đặc biệt là bài thơ về Kin-ken, không nên giữ lâu hơn lấy một phút so với mức cần thiết. Về thực chất, những bài thơ ấy lẽ ra phải xuất hiện dưới dạng này hay dạng khác ngay khi Kin-ken trở về đến Niu Oóc; chúng nằm càng lâu thì càng mất tính thời sự nóng hổi, vì ngay cả đối với đa số những thứ viết nhằm để chúng sẽ sống vĩnh viễn cũng có một thời kỳ nhất định chúng tạo ra hiệu quả lớn nhất và kịp thời nhất. Mà vì tôi viết không phải chuyên nhằm để lưu truyền vĩnh viễn mà trái lại nhằm vào thời hiện đại trực tiếp, nên bài của tôi về giai cấp tư sản Anh⁶⁸⁸ có lẽ có thể trì hoãn một ít, đặc biệt nếu chú ý rằng một tác phẩm như vậy - hoàn toàn thích hợp để công bố từng phần một trên nhật báo hoặc tuần báo cùng với những tài liệu khác - sẽ tỏ ra không thật cấp thiết và lý thú đối với công chúng Mỹ - Đức, nếu in nó trong một tạp chí mà ở đó do khuôn khổ của nó, nó chiếm vị trí chủ yếu. Ngoài ra, hoàn toàn có thể là ông Đóc-bi đến tháng Tám sẽ đi tong rồi, mà đó lại là một vấn đề tế nhị cho những lời dự đoán.

Đron-ke cố nhiên sẽ cảm ơn Coóc-phơ về ý định tốt đẹp của ông này, nhưng cậu ấy không định đi sang Mỹ, vì vừa rồi cậu ấy đã vào làm nhân viên bán buôn tẩu xì-gà cho một hãng ở Pa-ri v.v.. Ngoài ra, những quan hệ bạn bè cũ hồi những tháng đầu xuất bản báo "Neue Rheinische Zeitung" không gắn bó cả Đron-ke lẫn bất cứ ai trong số chúng ta với Coóc-phơ; chúng tôi còn nhớ rất

rõ ràng trong những hoàn cảnh nào đã phải gạt C[oóc-phơ] ra khỏi tờ báo và ông ta sau đó đã công bố ở Niu Oóc những bài về Hung-ga-ri của tôi⁶⁸⁹ ký tên ông ta. Có thể trong những điều vụn vặt ông ta có thể có ích cho bạn, nhưng nếu bạn không quá tin ông ta thì tốt hơn. Mác đặc biệt khẩn thiết yêu cầu C[oóc-phơ] đừng nhúng mũi vào quan hệ giữa anh ấy và Đa-na, - ở đây hình như ông ta đã cố gắng gieo rắc một số bất hòa. Chỗ trong thư của bạn nói rằng Mác chắc đã thấy rõ qua thư của bản thân Đa-na là với sự giúp đỡ của báo "Tribune" chỉ có thể làm được ít đường nào cho sự nghiệp của chúng ta, thì chúng tôi hoàn toàn không hiểu, vì Đa-na đã viết cho Mác một bức thư cực kỳ thân ái, đề nghị anh ấy không những tiếp tục các bài viết về Đức^{1*}, mà còn gửi tới cho ông ấy những bài khác nữa. Chúng tôi hoàn toàn không muốn C[oóc-phơ] can thiệp ở đây bằng cách thúc nào đó vào công việc riêng của chúng tôi với tư cách là đại biểu hoặc người ủng hộ ai đó trong số chúng ta.

Vì cuộc triển lãm ở Mỹ vẫn bị hoãn lại mãi⁶⁹⁰ nên tốt hơn bạn đừng tiến hành những bước tiếp theo nào cả trong vấn đề da^{2*}, chừng nào chúng tôi chưa viết lại cho bạn về điều này. Mác hiện giờ đang ở đây và vì vậy trong lúc này anh ấy không thể thương lượng với người Hung-ga-ri^{3*} được. Đúng vào lúc này chúng tôi đang bạn viết một tác phẩm rất lý thú và ngộ nghĩnh^{4*} sẽ được đăng ngay. Một khi chúng tôi nhận được những bản đầu tiên, chúng tôi sẽ lập tức gửi cho bạn một bản và lúc đó chúng ta sẽ thảo luận xem bạn có thể sử dụng thứ ấy đến mức độ nào

1* Đây là nói loạt bài của Ăng-ghen "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức"

2* Xem tập này, tr. 675.

3* - Ban-di-a.

4* C.Mác và Ph. Ăng-ghen. "Những vĩ nhân của giới lưu vong"

và, có thể nhờ thứ đó mà nhận được tiền để tiếp tục in sách, vì lần này công việc chắc chắn có lãi. - Đã viết cho Ếch-ca-ri-út về phần cuối của bài^{1*}, có thể thêm vào bài ấy một ít thôi, vì công nhân tất nhiên đã bị thất bại.

Ông Vi-lích thân mến, dũng cảm của chúng ta đã bị giáng một đòn bất hạnh lớn. Nam tước phu nhân Bruy-ninh mỗi tuần một lần mời những trung uý Phổ và những vĩ nhân tương tự như vậy đang ở Luân Đôn đến nhà mình ăn trưa và đã có thói quen đồng thời làm dáng một ít với những hiệp sĩ phong nhã ấy. Ông Vi-lích có đức hạnh của chúng ta, người mà có lẽ vì thế đã mất tự chủ, một hôm đứng tête-à-tête^{2*} với người đàn bà trẻ ấy, trong một cơn đam mê điên cuồng đột ngột, bỗng dừng tấn công bà ấy một cách hoàn toàn bất ngờ, khá thô bạo. Nhưng điều đó hoàn toàn không hợp với ý định của bà ta, và bà ta không hề khách khí đã tống cổ hiệp sĩ trinh bạch của chúng ta ra cửa.

"Khoái lạc thay người yêu đức hạnh.

Nhục nhả thay người chà đạp nó!

.....

Và tôi, chàng trai trẻ đáng thương,

Đã bị tống cổ ra cửa"^{3*}!

Con người khổ hạnh đạo đức cao cả thường bộc lộ quá nhiều thiện cảm đối với các thợ bạn làm nghề may tóc hung hơn so với những cô ả đẹp gái, có thể tự chúc mừng mình là cuối cùng đã không bị tống vào "Cát-xen, vào ngục thất" vì một cơn bùng

1* Xem tập này, tr. 690.

2* - mặt đối mặt

3* Hai-nơ. "Lời than vãn của chàng thanh niên Đức cổ". Chùm "Tình ca"

4* - lời trong bài thơ đã trích dẫn ở trên của Hai-nơ

bột vô ý thức, tự nhiên đó của "cái tôi" nhục thể bị gò bó lâu như vậy của mình. Chuyện này người ta đã biết, và giờ đây người ta đang hân hoan kể nó khắp Luân Đôn. Hơn nữa, có thể con người cao thượng đó chẳng bao lâu sẽ xuất hiện ở chỗ các bạn tại Niu Oóc. Ở đây con người đó "được tất cả các đảng và thậm chí kẻ thù của mình kính trọng", đang ngày càng mất chỗ dựa. Ông ấy chỉ bám bụng tiếp tục gắn bó với Kin-ken và Sáp-pơ, hai chỗ dựa của mình bên phải và bên trái, (với Kin-ken - vì lý do tiền nong), bởi ông ta ghét cả hai người cũng như họ ghét ông ta vậy; ông ấy đã nhiều lần bị những tầng lớp dưới của giới lưu vong quở trách, và ông ta đã rời khỏi họ. Câu chuyện vừa rồi đã tước của ông ta mọi khả năng đi đến những nhà có phụ nữ, và ánh hào quang đức hạnh của ông ta giờ đây đã hoàn toàn tắt ngấm. Thế nhưng ông ta nghe nói rằng ở Niu Oóc những người thuộc "quân đoàn Vi-lích" đã tập hợp nhau lại là Vai-tlinh cao thượng cũng có ở đây; vì vậy, một khi tiền trong két công trái⁶⁹¹ không còn tuôn chảy dồi dào đến ông ta, thì tất nhiên ông ta sẽ chuồn khỏi nơi đây. Từ Cát-xen ông ta đã gửi Haya-dơ đi trước với tư cách là môn đồ của mình: gã này là một trong số những người thân cận với *cá nhân* ông ta. Sau đó, với tư cách là người tiên khu thứ hai của mình, ông ta cử đến đó ông Miéc-bắc già bất hạnh, một người vì thiếu thốn cay đắng mà đã rơi vào tay ông ta và do hoàn toàn không am hiểu quá khứ của giới lưu vong và sự bất lực của mình trong lĩnh vực lý luận, lẽ tự nhiên đã bị những cử chỉ cao thượng mua chuộc. Về thực chất, đó là một chàng trai rất tốt; về mặt chính trị, anh ta là con số không; nhưng về những mặt khác thì đáng được kính trọng, còn với tư cách là quân nhân thì, theo tôi, anh ta mười lần quý hơn tất cả những vĩ nhân ở Luân Đôn. Anh ta đã ở chỗ Mác, nhưng lần

nào cũng kèm theo thằng ngu I-man và con lừa đức hạnh Si-li, thành thử không lần nào có thể nói chuyện thẳng thắn với anh ta được.

Vi-lích mà ở Mỹ thì đúng chỗ. Bè lũ cũ đã tập hợp ở Niu Oóc bây giờ ắt đã hoàn toàn hóa dại và đã trở thành một nhóm những kẻ làm bậy và kẻ vô công rồi nghề, chẳng mấy chốc sẽ ngán ông ta và sẽ dạy cho ông ta những bài học đích đáng. Ngay ở đây, quan hệ của ông ta với những tên xỏ lá ở đây trong thời gian vừa rồi giống như tập tục của một ổ bịp bợm sẵn sàng vì miếng mồi mà nín tóc nhau. Người bạn của ông ta, kẻ tình ma Vai-tlinh nhiều kinh nghiệm, cũng chuẩn bị cho ông ta một tương lai xán lạn y như vậy.

Song tôi phải dừng bút ở đây rồi. Mác gửi lời chào bạn. Nhờ bạn chuyển lời chào chân thành của cả hai chúng tôi đến quý phu nhân^{1*}.

Ph.Ă. của bạn

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

24

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁶⁹² Ở OA-SINH-TƠN

Man-se-xtơ, [trước 26 tháng Sáu 1852]

... Na-pô-lê-ông II ngày càng bị bế mặt. Ngoài những thứ thuế

1* - Lu-i-da Vây-dơ-mai-ơ

mới khác của ông ta ra, con lừa ấy đã mắc phải cũng chiếc thòng lọng như chính phủ lâm thời, cụ thể là đã đánh vào nông dân một thứ thuế mới, tăng 25% thuế kế thừa và chuyển nhượng sở hữu ruộng đất đã tồn tại từ trước đến nay. Ông ta đi những bước nhanh. Chủ nghĩa xã hội chân chính được thực hiện ở chỗ bắt buộc một cách hết sức vô lý và thậm chí đưa tới cực đoan thói hủ lậu tài chính cũ của nước Pháp...

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay bức thư của
Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày
13 tháng Bảy 1852
Nguyên văn là tiếng Đức*

25

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁶⁹³ Ở OA-SINH-TƠN

Luân Đôn, 20 tháng Bảy 1852

... Do kết quả cuộc bầu cử ở đây, nghị viện vẫn như trước, chỉ có khác là có thể đảng Vích, mà cũng có thể đảng To-ri sẽ thu được nhiều nhất là một chục phiếu thừa. Vòng luân quần đã khép lại. Những cử tri cũ bầu ra nghị viện cũ. Trong nghị viện cũ, những đảng đã thống trị từ trước tới nay tự mình bị phân hóa từ bên trong, cân bằng lẫn nhau và làm tê liệt nhau, và như

vậy lại buộc phải cầu cứu cử tri và như thế là in infinitum^{1*}, chừng nào vòng đó chưa bị phá vỡ dưới sức ép của quần chúng từ bên ngoài, mà điều đó xem ra chẳng bao lâu sẽ xảy ra. Cho đến nay không có ở một cuộc bầu cử nào, mâu thuẫn giữa đa số thực tế và đa số chính thức - được tạo ra do những đặc quyền bầu cử, - biểu hiện rõ rệt như vậy. Bạn biết rằng trong mỗi cuộc bầu cử ở Anh người ta biểu quyết: 1) bằng cách giơ tay khi toàn thể nhân dân biểu quyết và 2) bằng cách bỏ phiếu, việc này có ý nghĩa quyết định, vì trong trường hợp đó chỉ có những người có quyền biểu quyết mới được biểu quyết. Trong số những người được bầu bằng cách giơ tay (được đề cử), *không có một* nghị sĩ nào, còn trong số các nghị sĩ được bầu thông qua bỏ phiếu (thực sự trúng cử) không có một người nào được đề cử bằng cách giơ tay. Tình hình đã xảy ra như vậy ở Ha-li-phắc chẳng hạn, nơi mà đối thủ của E.Giôn-xơ trong cuộc bầu cử là Vút, bộ trưởng (tài chính) của đảng Vích. Trong khi biểu quyết bằng cách giơ tay thì Vút bị huyết sáo phản đối. Giôn-xơ thu được 14000 phiếu và ông ta được rước đi khắp thành phố. Khi bỏ phiếu thì Vút được bầu, còn Giôn-xơ thì chỉ thu được 36 phiếu.

Về tình hình của giới lưu vong thì ít có điều gì mới mẻ. Vi-lích, nếu không tính đến một số kẻ đều cẳng, ngày càng mất người ủng hộ, không ai tin tính trung thực của ông ta nữa. Như tôi đã báo cho bạn biết, tuy Rai-sen-bác từ lâu đã ra khỏi ủy ban, nhưng ông ta vẫn không muốn phát *một xu nào* từ quỹ công trái chừng nào chưa thành lập ủy ban thường trực. Vi-lích và Kin-ken thì ông ta không thể thừa nhận, cũng như không thừa nhận một số kẻ ba que mà họ đã bầu ra. Rai-sen-bác là một nhà tư sản thật thà, có thái độ nghiêm túc đối với trách nhiệm của mình.

^{1*} - đến vô tận

Giới lưu vong Pháp bị chia thành ba phe: 1) Phe "Cách mạng" (Lơ-đruy), 2) phe "Đoàn đại biểu" (đi xa hơn), 3) 1500 người phản đối cả phe này lẫn phe kia, phe bình dân hoặc, như cá nhà quý tộc gọi họ, "populean"^{1*}. Một ông Cơ-đơ-roay nào đó (vả lại, là một người cộng hòa nồng nhiệt) đã công bố một quyển sách chống Mát-di-ni - Lơ-đruy và Ca-bê - Blăng^{2*} và trong thời gian tới sẽ còn công bố cái gì đó nữa. Khi ra mắt thì bạn sẽ nhận được cả hai thứ.

Hôm qua tôi nhận được một bức thư từ Khuê, trong đó nói như sau^{3*}:

"Gần đây ở nhiều địa phương, người ta đi tìm những bức thư của các bạn ở mọi hạng người mà họ bảo là những nhà dân chủ vùng Ranh nhận được chính là thông qua những người này. Bạn bè của các bạn rất cuộc sẽ ra trước tòa hội thẩm. Bản cáo trạng, một tác phẩm hết sức chững chạc, đã được trình lên, việc xét xử công khai dự định vào ngày 28 tháng này, và việc chuẩn bị thông thường đã tiến hành một cách khẩn trương. Theo như tôi có thể xét đoán về vụ này, về mặt *pháp lý* tình hình của nó rất tốt, nhưng người ta biết rằng ở các viên hội thẩm chiếm ưu thế là các lý do đạo đức, còn về mặt này thì không thể phủ nhận tính chất nguy hiểm đối với một số trong các bị cáo. Những bị cáo chính: Ruê-dơ, Buêch-ghéc-xơ, Nốt-i-ung và Rai-phơ, đã thừa nhận quá nhiều. Họ thừa nhận là có một hội có những mục đích xác định và đã tồn tại một số thời gian; họ đã kể về việc kết nạp những hội viên mới được tiến hành với những thủ tục nhất định và gắn với những trách nhiệm nhất định, và về những điều tương tự như vậy. Tất cả những điều đó tự nó chưa cấu thành tội

1* - do từ "populus" ("nhân dân") mà ra

2* - E.Cơ-đơ-roay. "Vũ đài cuộc đấu sảng nỏ ra giữa các ông Mát-di-ni, Lơ-đruy Rô-lanh, Ê-chiên Ca-bê v.v." (trong nguyên bản có sự chơi chữ: Coeurderoy - tên họ, "coeur de roi" - "trái tim ông vua").

3* Tiếp đó là đoạn trích bức thư của Béc-mơ-bác gửi Mác ngày 8 tháng Bảy 1852 (xem thêm tập này, tr. 123-124).

phạm, nhưng trong những tình huống nhất định nó có thể ảnh hưởng không tốt đến các hội thẩm phần lớn được bầu từ nông dân, - đặc biệt là khi phát hiện thấy ít có sự tôn kính thượng đế và chế độ sở hữu ruộng đất đến thế. Việc tổ chức bào chữa cũng sẽ gặp những khó khăn đáng kể: các ông trạng sư không hiểu gì những việc như vậy, đa số là những đối thủ có tính nguyên tắc của các bị cáo và sợ hãi khi nghĩ đến kỳ xử 10 ngày dự định cho vụ này. Không nên quên rằng Ph.Phrai-li-grát hiện đang ở Luân Đôn sẽ bị tòa hội thẩm xử in contumaciam^{1*}. Như vậy trong thời gian sắp tới anh ấy có thể dạo chơi ở Luân Đôn với tư cách là nhà thơ Đức bị kết án tử hình vắng mặt.

T.B. Tôi vừa mới đọc bản cáo trạng dày không dưới 65 - 70 trang. Nếu các bị cáo ngồi tù, thì cái đó chỉ là do những lời khai của bản thân họ. Tất nhiên không thể tìm được những con lừa lớn hơn những công nhân ấy. Lời khai của Rai-phơ mang tính chất tố giác trực tiếp; những người khác cũng xử sự vụng về như vậy. Không lấy gì làm ngạc nhiên rằng những người ấy bị hành hạ lâu như thế; họ bị giữ từng người một càng lâu thì họ càng phun ra những lời khai càng tỉ mỉ. Nói chung không có bất cứ bằng cứ chứng minh thực tế nào".

Các Stơ-rau-bin-gơ của chúng ta⁶⁹⁴ là như vậy đấy; điều tệ hại là cần phải tạo dựng lịch sử thế giới với những con người như vậy...

*Đã công bố một phần bằng tiếng Nga trong Tạp chí "Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô" số 3, 1962
Văn bản lưu giữ được công bố toàn văn lần đầu*

*In theo bản viết tay bức thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 6 tháng Tám 1852
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - vắng mặt.

26

MÁC GỬI GỐT-PHRÍT KIN-KEN^{1*}
Ở LUÂN ĐÔN

[Bản nháp]

[Luân Đôn], 22 tháng Bảy 1852
5, Sutton Street, Soho,
Office of "The People's Paper"

Gửi ông tiến sĩ I.G.Kin-ken

Như tôi được thông báo, ở Xin-xin-na-ti, lúc có mặt An-nê-ke hoặc những người khác, dường như ông đã dám tuyên bố như sau: "M[ác] và Ă[ng-ghen]..."

Tôi đợi ông trả lời ngay.

Nếu ông làm thình thì tôi sẽ coi đó là sự xác nhận.

Tiến sĩ **C.M.**

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 1, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr.132.

27

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XO⁶⁹⁵
Ở OA-SINH-TƠN

[Luân Đôn, 30 tháng Bảy 1852]

... Bức thư của Hu-xen⁶⁹⁶ đã gây ra một trận cười giòn như pháo rang. Nó là cái cớ cho khúc chuyển hồi sau đây:

5, Sutton Street, Soho.
Office of "The People's Paper"

"Gửi ông tiến sĩ I-ô-han Gốt-phrít Kin-ken^{1*}

Như tôi được thông báo, ở Xin-xin-na-ti lúc đó mặt An-nê-ke hoặc những người Đức khác, dường như ông đã dám tuyên bố như sau: "Mác và Ăng-ghen v.v.." (tiếp theo là những dòng trọng tội).

Tôi chờ ông trả lời *ngay*. Nếu ông làm thình thì tôi sẽ coi đó là sự xác nhận.

Tiến sĩ **Các Mác**

Bức thư ngắn này được cố ý viết bằng những cách nói không xác định: "dường như", "An-nê-ke hoặc những người Đức khác" v.v. để tạo cho ông Kin-ken khả năng đưa ra những lời tuyên bố mập mờ. *Lập tức* đã nhận được thư trả lời sau đây:

1* Mác mĩa mai gọi Gốt-phrít Kin-ken là I-ô-han theo tên của vợ ông ta là I-ô-han-na Kin-ken, bà này đóng vai trò to lớn trong hoạt động của ông ta.

Ngày 24 tháng Bảy 1852
1, Henstridge Villas,
St. Johns Wood

"Gửi ông tiến sĩ Các Mác

Từ khi, nhờ sự giúp đỡ của ông, một bài nói về tôi^{1*} được công bố trong lúc tôi bị tù, tôi với ông không có gì chung cả. Nếu ông có thể chứng minh, dựa vào sự xác nhận của An-nê-ke và những người đứng đắn khác, chứ không phải dựa vào lời bịa đặt nặc danh, rằng tôi đã nói hoặc đã đăng một lời dối trá nào đó xúc phạm danh dự của ông hoặc của ông Ăng-ghe-n, thì tôi phải chỉ ra cho ông cũng như bất cứ một người nào khác mà tôi không có quan hệ cả trong đời sống cá nhân lẫn trong đời sống chính trị, thấy con đường bình thường mà pháp luật dành cho bất cứ người nào chống lại những điều xúc phạm và những bài nhục mạ. Ngoài con đường ấy ra, tôi sẽ không có quan hệ gì với ông cả.

Gốt-phrít Kin-ken"

Nét bút cuối cùng tôi không làm được đúng như trong bản gốc. Có đúng là rất láu lỉnh hay không? Tôi cần phải kiện lên tòa án nước Anh về những lời xúc phạm đối với tôi ở Xin-xin-na-ti. Và một sự khước từ lạnh lùng biết bao đối với tất cả những gì có thể giống với sự quyết đấu và những điều tương tự như vậy!

Vì có thể phỏng đoán rằng Gốt-phrít Kin-ken dửng cảm, trước công chúng đã bỏ đi tên I-ô-han, sẽ không còn bóc các bức thư có đóng dấu Soho nữa, nên tôi dùng đến cái mọ sau đây. Tôi đã bắt Éc-ne-xơ Giôn-xơ viết địa chỉ, còn Lu-pu-xơ^{2*} thì tôi bắt bỏ thư vào hòm thư ở Vin-đơ-do, nơi anh ta làm việc. Trong phong bì, Gốt-phrít đã tìm thấy một bức thư tình nhỏ kiểu diêm

1* C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n. "Gốt-phrít Kin-ken"

2* - Vin-hem Vôn-phơ

có in một bó hoa lưu ly và hoa hồng nhiều màu trên đó, bức thư nhỏ có nội dung như sau:

"Ngày 24 tháng Bảy 1852
5, Sutton Street, Soho,
Office of "The People's Paper"

Gửi ông tiến sĩ I-ô-han v.v. Kin-ken

Khi đối chiếu

lời tuyên bố bằng ăn bản đang nằm trước mặt tôi của *người bảo lãnh* Hu-xen của ông, người mà ở Xin-xin-na-ti ông đã bắt một cách hèn nhát phải hứa làm thỉnh không nói đến lời đơm đặt dối láo mà ông đã tung ra ở đấy, - lời hứa mà vả chăng Hu-xen chỉ đưa ra có tính chất ước lệ, -

với bức thư *tự tay viết lấy* cũng hiện có ở chỗ tôi của ông Gốt-phrít Kin-ken gửi trước đó ít lâu cho Clút-xơ, nguyên là người bảo lãnh của ông ta, trong đó chính ông Kin-ken ấy khoe khoang những mối liên hệ *chính trị* mà ông ta muốn thiết lập với tôi,

tôi phải nhận xét rằng bức thư của ông cung cấp một bằng cứ mới không thể bác bỏ - người ta đã bắt ông viết nó chính là nhằm mục đích đó, - chứng minh rằng ông Kin-ken được nhắc tới cũng hết sức thấp hèn như một ông cố đạo hèn nhát vậy.

Tiến sĩ **C.Mác**^{1*}

Điều nói sau cùng được ông "I-ô-han v.v." lạng lẽ nuốt đi và bức thư hiện giờ đang lưu hành trong giới lưu vong. Kin-ken mãi

1* Xem thêm tập này, tr. 132-133.

sau này mới cảm thấy thực chất chủ yếu khi xuất hiện tập thứ nhất của "Những vĩ nhân của giới lưu vong". Mà cụ thể là *trước* cuộc công kích chí tử đó đối với Gốt-phrít không lâu, tôi đã kiếm được một điều vui nhộn do đưa đến cho ông ấy thêm một sự xúc phạm cá nhân trực tiếp và đồng thời đặt mình trước *những kẻ đều cáng* lưu vong còn lại với tư cách là "phía hữu". Để làm việc đó, tôi cần nhận được của ông I-ô-han và những người khác một cái gì đó "bằng giấy trắng mực đen".

Bây giờ nói đến điều quan trọng, cụ thể là: đã mấy ngày rồi Mát-di-ni chạy rối lên như một người điên để tập hợp tất cả các bộ phận tồn tại chính thức của giới lưu vong tư sản ở đây. Ông ta cũng đã đến thăm I-ô-han và những người khác. Kết quả là như sau: Mát-di-ni, Cô-sút, Lơ-đruy - Rô-lanh và Kin-ken lập nên chính quyền hành pháp của châu Âu. Mỗi uỷ viên của cơ quan đó đều có quyền đưa tới đó hai người thuộc dân tộc mình. Song vấn đề thu hút những thành viên mới đó do đa số gồm bốn đại biểu cơ bản - mà điều đó có nghĩa là *Mát-di-ni* - quyết định. Bằng cách đó người ta đã chỉ định bổ sung A. Ru-gơ và A. Guê-gơ trong số những người Đức. Ai thuộc những dân tộc khác thì tôi chưa biết. Về phía mình, Kin-ken dường như đã đặt ra hai điều kiện: 1) Đòi 20 000 đô-la cho công trái của mình. Tôi coi đó là một sự *bịa đặt*. 2) Sự tiếp tục tồn tại độc lập của Uỷ ban tài chính Kin-ken - Vi-lích v.v.. Đó chỉ là cống vật chính thức đối với Vi-lích, vì trên thực tế người ta đã thỏa thuận rằng tất cả mọi khoản tiền công trái đều giao cho A. Guê-gơ. Cuối cùng, Kin-ken và đồng bọn hết sức ngoan ngoãn thừa nhận Liên minh cách mạng ở Mỹ⁶⁹⁷. Tình hình trong thời gian vừa qua đã xoay chuyển như vậy đó. Việc ký kết hợp đồng quan trọng ấy có nhích lên hay là nó còn ở giai đoạn thương lượng sơ bộ, điều này tôi không biết. *Dù sao chuyện đó cần phải phổ biến ở Mỹ* và đồng thời cần phải đặc biệt nhấn mạnh điều sau đây. Trong

phiên họp gần đây nhất của những người bảo lãnh ở Luân Đôn vào *tháng Năm 1852*, nơi đã dứt khoát bầu ra Uỷ ban Kin-ken - Vi-lích, Kin-ken hết sức trịnh trọng nói *lời danh dự* rằng nếu A. Ru-gơ được đưa vào uỷ ban, thì ông ta sẽ ra khỏi uỷ ban, vì ông ta không bao giờ ở cùng nhóm với con người đã tuyên bố công khai rằng ông ta là "mật thám của hoàng thân Phổ". Thứ hai, Vai-tlinh và bầu bạn sẽ nói gì nếu những đồng đô-la mà Kin-ken đã kiếm được ở Mỹ sẽ do bộ trưởng tài chính A. Guê-gơ chi tiêu? mà đó chính là điều người ta định làm để ủng hộ "janus" của C. Hai-nơ-txen và phổ biến những bài bất hủ của Ru-gơ, Hai-nơ-txen v.v..

Còn về Mát-di-ni, thì kẻ cuồng tín bất trị đó ngày càng rơi xuống trình độ "Gu-xtáp Stơ-ru-vơ" I-ta-li-a, v.v.. Thế là đã bốn năm ông ta gào thét: "hành động, hành động!" Cuối cùng, cảnh sát Áo bắt ở I-ta-li-a 600 người theo Mát-di-ni, là những kẻ tiến hành trao đổi thư từ bằng thứ mực tình cảm viết trên khăn mùi soa. Vì những con người ấy không muốn ngồi tù và họ có quan hệ thân thích rộng rãi, nên ông Mát-di-ni, nhận được một bức thư từ I-ta-li-a nói rằng giờ đây cần phải thực sự bắt tay "hành động" và phát động khởi nghĩa. Ở con người hành động khoa trương, bỗng nhiên thức tỉnh post fertum^{1*} "lẽ phải" và ông ta van xin họ, nhân danh Chúa, đừng hành động, vì chỉ riêng một mình họ sẽ không thể làm được gì cả, bởi lẽ đất nước tràn ngập lính nước ngoài, và sẽ lặp lại những cái giống như loci communes^{2*} mà từ năm 1849 đã ít nhiều không trở nên đúng đắn. Hành động, hành động! I-ta-li-a tự mình sẽ làm được! - Cách đây mấy hôm, Lu-pu-xơ gặp một người I-ta-li-a trong uỷ ban của Mát-di-ni và bắt đầu chứng minh cho ông ta thấy tính chất vô lý của tất

1* - muộn màng, khi việc đã rồi

2* - những chân lý nhảm, những điều quá dĩ nhiên ai cũng biết

cả những điều đó. Sao cơ, người La Mã phản đối trong một trận chiến đấu có hơn 600 người chết kia mà! Nhưng vì người I-ta-li-a sợ chẳng bao lâu họ sẽ bị người ta tóm, bắn hoặc bỏ tù, và nạn nhân này hay nạn nhân khác của lối nói hoa mỹ kiểu Mát-di-ni sẽ gửi những người thân thích của mình tới Luân Đôn, nên con người hành động đó sợ rằng do hiểu nhầm mà một đồng bào bị kích động và bị mất trí nào đó sẽ chọc tiết ông ta, và tối nào ông ta cũng thay đổi chỗ ngủ đêm, lấy có là ông ta phải trốn người Áo. Nhưng ông ta trốn một cách hèn nhát những người I-ta-li-a "bị mất trí" chứ không phải trốn người Áo. Chẳng lẽ con người chống giáo hoàng ấy không đáng treo cổ hay sao? Săn đuổi một dân tộc như vậy, đánh lừa họ, làm kiệt sức họ! Kết quả không tránh khỏi, đặc biệt là ở một dân tộc như dân tộc I-ta-li-a, - là một cơn nôn nao khó chịu khủng khiếp có tác dụng làm kiệt sức, một trạng thái u uất hoàn toàn.

Hôm qua người của chúng ta lẽ ra phải ra trước tòa hội thẩm ở Khuên, nhưng dùng một cái người ta lại tuyên bố rằng hoãn phiên tòa lại, vì một trong những nhân chứng của bên buộc tội cố vấn cảnh sát Sun-tơ ở Béc-lin, bị ốm. Do đó, nếu ông Sun-tơ chết thì các bị cáo sẽ có thể bị tạm giam cho đến ngày Chúa giáng thế lần thứ hai. Mà trong lúc đó Béch-cơ sẽ bị mù, còn Đa-ni-en-xơ thì đã bị bệnh lao. Điều đó quá ư dễ tiện. Và đóng vai trò hèn hạ nhất ở đây là báo chí tư sản.

Về việc phiên tòa bị hoãn lại, tôi được biết qua tờ "Kölnische Zeitung". Trước đó mấy ngày tôi nhận được thông báo sau đây từ Khuên^{1*}:

"Khi bắt Béch-cơ người ta đã chop được những bức thư sau đây của các bạn: đề ngày 8 tháng Hai, 21 tháng Hai và 9 tháng Tư 1851. Bên buộc tội nêu bật những chỗ

1* Tiếp đó là đoạn trích bức thư của Béc-mơ-bác gửi Mác giữa tháng bảy 1852

sau đây trong bức thư nói sau cùng, coi đó là những chỗ đặc biệt tăng nặng tội: "Tôi gửi kèm theo đây tác phẩm ngộ nghĩnh của trường phái Kin-ken. F.d.B. ở đây đã thu được 15 si-linh. Còn thiếu 10 si-linh, với số tiền này đã tiến hành việc đặt mua, nhưng tiền thì chưa nhận được. Tôi sẽ làm như bạn đề nghị. Bạn hãy tính cho tôi một pao. Vấn đề là không thể nhận được 5 si-linh vì tình hình vật chất sút kém của thành viên phải trả nó". Các chữ cái F.d.B. bên buộc tội đọc là: "cho Liên đoàn" - ["für den Bund"], trong khi đó Béch-cơ giải thích chúng là dấu hiệu viết tắt của lời thỏa thuận đã đạt được giữa anh ấy và các bạn về việc mua và gửi tới Luân Đôn cho các bạn những quyển sách rẻ tiền^{1*}. Những dòng đó chứa đựng điểm buộc tội chủ yếu, vì ngoài cái đó ra thì hầu như không có tang chứng nào chống lại Béch-cơ, hoặc nếu có tang chứng thì chỉ là những tang chứng đánh tráo một cách gượng gạo. Sau đó, bản buộc tội bắt đầu từ năm 1831 và khẳng định rằng Liên đoàn những người cộng sản gồm một tập hợp những người Đức ở Pa-ri đã có một loạt thay đổi, hoạt động dưới nhiều tên gọi khác nhau - "Liên đoàn những người Đức", "Liên đoàn những người chính nghĩa", và tiếp tục tồn tại đến tận bây giờ dưới hình thức chính cái hội mà người ta khởi tố. Xem ra các tin tức được vay mượn từ những lời giải thích mà chính phủ Han-nô-vơ đã cung cấp. Sự phân liệt xảy ra ở Luân Đôn vào năm 1850⁶⁹⁸ thì bên buộc tội hoàn toàn không coi trọng, vì theo ý họ, đó chỉ là những sự lục đục có tính chất cá nhân, và tất cả mọi người tham gia đều theo đuổi cùng một mục đích tội lỗi, có cùng những xu hướng như nhau và trong thời điểm quyết liệt sẽ tay nắm tay đi với nhau. Ngoài hai lời kêu gọi đã được dẫn ra trước đây trên các báo người ta còn kết thêm vào lời buộc tội một lời kêu gọi thứ ba nữa - đề tháng Sáu hoặc tháng Bảy 1850⁶⁹⁹ bảo là chop được ở Lai-pxích. - Những lời khai duy nhất có ý nghĩa là lời khai của nhân chứng Hau-pơ-tơ người đã kể một cách cặn kẽ và tỉ mỉ tất cả mọi điều, cũng như của nhân chứng Hen-xơ, cựu trung uý, đã khai một số điều gì đó dụng tới Béch-cơ. Hôm thứ bảy Éc-hát, thủ quỹ của chủ ngân hàng Stai-nơ, đã bị bắt. Xem ra, anh ấy đã bị liên lụy một chút do lời khuyến nghị của anh ấy đối với Nốt-i-ung và một số thư tìm thấy ở Nốt-i-ung qua đó có thể kết luận rằng họ có liên hệ với nhau... Hơn nữa, người ta đã lựa chọn một nhóm đáng yêu những người hội thẩm mà, theo quan điểm của các nhà đương cục, không thể hình dung có nhóm nào tốt hơn".

1* - nghĩa là "für die Bücher" - "để mua sách"

Tin tức chính trị quan trọng nhất là hiệp ước ký kết giữa Phổ, Áo và Nga trong thời gian Nga hoàng^{1*} đến thăm Viên. Báo "Morning Chronicle" là tờ báo đầu tiên đăng hiệp ước đó hôm kia. Hôm qua người ta đăng lại nó trên báo "Times", thành thử bạn tự mình sẽ có thể đọc nó. Cuộc bầu cử ở đây diễn ra như thế này: các đảng viên To-ri là những người sẽ phải nhượng bộ trong vấn đề các đạo luật về ngũ cốc, trong tất cả những vấn đề còn lại họ sẽ có đa số phản cách mạng đáng kể, và tôi nghĩ rằng nội các ấy chỉ sẽ rút lui trước một cuộc biểu tình cách mạng ít nhiều đáng kể nào đó. Giờ đây các ngài tư sản nhận thấy họ đã mắc một sai lầm như thế nào do từ năm 1846 không lợi dụng cả những hậu quả chính trị của thắng lợi của mình trong cuộc đấu tranh chống các đạo luật về ngũ cốc. Họ sẽ còn nuối tiếc về điều này. Danh mục chính của tôi cho cuốn "Tháng Sương mù"^{2*} chẳng bao lâu sẽ mọc meo; nếu tôi biết điều đó thì tôi sẽ dùng tiền đã chi vào việc trả cho các bạn chi phí về việc gửi đi. Nhưng, như Xpi-nô-da dạy: anh hãy tự an ủi, nhìn vào sự vật sub specie aeterni^{3*}...

*Đã được công bố một phần bằng tiếng Nga trong Tạp chí "Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô" số 3, 1962
Văn bản lưu giữ được được công bố toàn văn lần đầu*

*In theo bản viết tay bức thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 16 tháng Tám 1852
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Ni-cô-lai I

2* C.Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

3* - dưới giác độ tính vĩnh cửu (Xpi-nô-da. "Đạo đức học")

28

MÁC GỬI A. ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁷⁰⁰ Ở OA-SINH-TƠN

[Luân Đôn, đầu tháng Tám 1852]

... Điều bí mật vì sao phiên tòa xử những người ở Khuên^{1*} lại không diễn ra, giờ đây đã được phát hiện. Nhân chứng chủ yếu, tên phản bội Hau-pơ-tơ người Hăm-buốc, đã trốn sang Bra-xin. Nhân chứng quan trọng thứ hai, người thợ may, cũng chuồn nốt. Như vậy, chính phủ thậm chí hoàn toàn không còn bằng chứng. Về những thất bại của mình, chính phủ hèn hạ đó trả thù bằng việc tạm giam kéo dài...

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay bức thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 15 tháng Mười 1852
Nguyên văn là tiếng Đức*

29

MÁC GỬI PH. A. BRỐC-HAU-ĐƠ Ở LAI-PXÍCH

Luân Đôn, 19 tháng Tám 1852
28, Deanstreet, Soho

Thưa ông!

Nay tôi xin hỏi ông có cần những bài bình luận thuộc đề tài:

1* - những thành viên Liên đoàn những người cộng sản bị bắt và bị điều tra thẩm vấn ở Khuên

"Tài liệu kinh tế học hiện đại ở Anh từ năm 1830 đến năm 1852" cho "Gegenwart" hay không. Theo tôi được biết, một công trình như vậy từ trước đến nay chưa hề ra mắt bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Đức. Nó sẽ bao quát: 1) những tác phẩm chung về kinh tế chính trị học, 2) những tác phẩm chuyên đề đã xuất hiện trong thời kỳ đó, trong chừng mực chúng liên quan đến cuộc bút chiến về những vấn đề quan trọng nhất, nghĩa là về nhân khẩu, thuộc địa, vai trò của các ngân hàng, chính sách bảo hộ và tự do mậu dịch v.v..

Nếu ông có ý định chấp nhận đề nghị này, thì tôi cần biết tác phẩm đó phải có quy mô bao nhiêu trang theo quy hoạch xuất bản của ông, vì cần phải tuân theo đó mà phân bố tài liệu.

Một tác phẩm khác có lẽ hợp thời trong thời điểm này là "Tình hình hiện nay của các đảng phái" - những đảng phái sẽ đối lập nhau trong nghị viện sau này. Trong khi chờ thư trả lời của ông, xin bày tỏ tấm lòng tận tụy.

Tiến sĩ **Các Mác**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

30

MÁC GỬI PÊ-TÔ I-MAN⁷⁰¹

Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 27 tháng Tám 1852
28, Deanstreet, Soho

I-man thân mến!

Trước hết là hai tài liệu đáng chú ý. "Nếu cái này không thích hợp cho các con rệp"^{1*} và rồi sẽ còn nữa.

Ở vị trí của bạn, tôi nhất thiết phải tuyên bố *để trả lời những thách thức* đó như sau:

Cuộc hội nghị của những người bảo lãnh đã chỉ định một uỷ ban (lâm thời) để chấn chỉnh tình hình gồm có: Rai-sen-bác, Luê-vơ, Suốc-xơ. Các bạn phải chờ báo cáo cho uỷ ban này. Kinken và Vi-lích hoàn toàn không có quyền đặt ra những vấn đề nào đó và đòi phải trả lời chúng. Việc họ dọa công bố rằng người nào ở châu Âu đến ngày 1 tháng Chín (một thời hạn rất ngắn) không trả lời thì tức là đồng ý với họ - đó đơn thuần là một mưu toan đi đường vòng để *tiếp đoạt việc quản lý quỹ tiền* sau khi họ đã bị thất bại ở hội nghị. Bạn phản đối những hành động đó và trong trường hợp cần thiết, bạn công bố lời phản kháng có nêu lý do tử mỉ.

Đồng thời tôi sẽ viết cho *Rai-sen-bác* như sau:

Sẽ nhắc anh ta những điều đã trình bày ở trên và tuyên bố anh ta có trách nhiệm không chỉ *một xăng-tim* nào chừng nào *uỷ ban mà các bạn đã chỉ định* không trình báo cáo của mình. Cần phải lưu ý anh ta những điểm cơ bản trong tài liệu, cụ thể là những điều sau đây:

"Để trong trường hợp cần thiết chúng tôi có thể sử dụng quỹ tiền, chúng tôi đề nghị những người bảo lãnh ở Mỹ khẩn cấp giao cho chúng tôi quyền chỉ định bổ sung uỷ viên thứ ba. Như vậy, chúng tôi sẽ chọn Guê-gơ hoặc một người khác nào đó trong số những thành viên ở đây của Liên đoàn cách mạng v.v..".

Nghĩa là ở những ngài ấy, vấn đề là "khẩn cấp" giật lấy quỹ

^{1*} - một câu ngạn ngữ Đức phổ biến ở vùng Ranh

tiền khỏi tay Rai-sen-bác, vì ở Vi-lích và đồng bọn chính lúc này cũng đã nảy sinh "sự cần thiết" "sử dụng quỹ tiền".

Trong cả hai bức thư, bạn có thể viết một số lời hóm hỉnh về "hiệp ước liên minh".

Bạn hãy gửi lại các giấy tờ cho tôi càng nhanh càng tốt, để tôi có thể "khẩn cấp" gửi thông báo về Đức và sang Mỹ (chuyến thư sau sẽ đi sang đó vào ngày thứ ba).

Chào bạn.

C.M. của bạn

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

31

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁷⁰²

Ở OA-SINH-TƠN

[Luân Đôn], 3 tháng Chính 1852

... Tôi gửi kèm theo đây bản sao bản thảo của Hép-nơ từ Pa-ri (nguyên chủ bút tờ báo tạm được duy nhất ở Viên, tờ "Constitution"). Con người này một hôm đã cho phép người ta sử dụng anh ta chống lại tôi, xúi anh ta phát biểu trên báo "Hamburger Nachrinhten" ủng hộ Kin-ken⁷⁰³. Bản thảo gửi không

phải cho tôi, mà cho một người quen biết của tôi^{1*} ở Pa-ri, nhờ "tính không thận trọng" của ông này mà tôi đã nhận được nó, điều này chắc hẳn phần nào đã được chính tác giả dự tính. Vì vậy, nếu có dịp, bạn có thể sử dụng tài liệu này, nhưng chỉ sử dụng thế nào để gạt bỏ tất cả những gì cho phép đoán ra *nguồn gốc* của nó, hoặc đặc biệt là trực tiếp chỉ ra nguồn tài liệu. Hép-nơ nhỏ bé, mặc dầu anh ta có bước đường trước và đường sau, viết và nghĩ tốt hơn và là một chàng trai vững chắc hơn nhiều kẻ phi-li-xtanh cách mạng đúng là có tầm vóc...

Ở đây người ta đồn đại rằng *Ghê-béc*, một người thợ may nát rượu, một trong số những kẻ chẳng ra gì của Vi-lích, đã đi Mỹ. Nhưng không phải thế. Kin-ken và Vi-lích đã cử anh ta sang Đức làm phái viên vào đầu tháng Tám.

Vì trong thư thông tri gần đây nhất của mình gửi những người bảo lãnh, những gã ấy đã nói bậy đủ điều về các "tổ chức" và nói chung không có liên hệ gì ở Đức, nên những mảnh vỡ của Liên đoàn những người cộng sản ở nước này, vì lẽ này hay lẽ khác không liên hệ với Khuên, phải làm ra vẻ là những "tổ chức" như vậy và phải là một cái có thích hợp cho việc đó^{2*}. Vấn đề là những ông ấy phải báo cáo các khoản chi tiêu hơn 200 pao xtéc-linh. Do đó, cần phải dùng một số tiền nào đó vào những khoản chi tiêu cho phép dù sao - để giữ thể diện - cũng vẫn nói được đến "việc sử dụng" tiền nong "một cách có tính chất cách mạng". Họ cho rằng lúc đó sẽ gỡ bí dễ dàng hơn đối với phần còn lại của số tiền đã chi tiêu. Cuối cùng, cần phải đặc biệt tiêu diệt (hiểu theo nghĩa đen) Mác, Ăng-ghe-nơ và những người đồng lõa với họ trước con mắt của công nhân Đức. Kin-ken

1* - Déc-phi

2* Xem thêm tập này, tr. 160-161.

hy vọng rằng ông ta sẽ có thể mạo nhận với những người bảo lãnh tư sản của mình rằng những cái còn lại của Liên đoàn những người cộng sản mà ông ta thu hút bằng cách lừa đảo và ăn xin là một tổ chức *dân chủ tư sản* nào đó. Vi-lích, kẻ được chính mình và Kin-ken chỉ định làm đại biểu của công nhân Đức, quả thật vẫn hy vọng cuối cùng sẽ tạo ra được cho mình một đám tùy tùng gồm công nhân ở Đức.

Bây giờ nói tiếp. Ghê-béc đã tập hợp ở Mác-đơ-buốc cái gọi là phân hội những người cộng sản; những cuộc hội nghị diễn ra ba ngày liền với sự tham gia của 26 - 30 thành viên, chủ tọa là ông Ham-men nào đó (nomen omen^{1*}). Người ta đã [chống Mác] và Ă[ng-ghen] hết sức kịch liệt, đã tuyên bố rằng nhiệm vụ chủ yếu là tiêu diệt chính họ, ảnh hưởng của họ và "các học thuyết" của họ (điều nói sau cùng này người anh em Ham-men sẽ không dễ dàng làm được đâu). Bên cạnh vô vàn vấn đề hành chính và tổ chức, người ta đã đề cập đến vấn đề sau đây: làm thế nào và bằng cách nào có thể tổ chức được một nhà in. Đã tìm được một chủ nhà in không giàu lắm, ông ta có nhà in ở Mác-đơ-buốc hoặc gần thành phố ấy, và người ta đã ký hợp đồng với ông ấy. Ông ta cung cấp nhà in của mình cho mục đích tuyên truyền, vả lại, hăng trước đây vẫn được giữ lại. Về việc ấy ngay lập tức người ta trả 100 ta-le cho ông ta và xuất kỳ phiếu 350 ta-le với thời hạn *một* năm.

Như vậy, tiền cách mạng đã phải dùng vào việc quảng cáo cho cá nhân Kin-ken - Vi-lích và vào việc gây chia rẽ bằng đủ thứ mưu mô trong các "tổ chức" Đức.

Nhưng tốt hơn cả là điều sau đây. Cảnh sát Phổ đã *được*

1* - tên thực (Hammel - họ, "Hammel" - "con cừu đục")

thông báo về tất cả mọi điều từ khi Héc-bóc chất phác rời khỏi Luân Đôn, trong lúc đó ở đây mọi người đều nghĩ rằng anh ta đang trên đường đi sang Mỹ. Tại cuộc họp của các tên đều cẳng ở Mác-đơ-buốc, phía chính phủ đã có tên chỉ điểm của mình, y ghi tốc ký tất cả mọi cuộc thảo luận cho chính phủ. Ghê-béc sau đó đi Béc-lin, có cảnh sát Phổ đi theo. Người ta không giây phút nào rời mắt khỏi anh ta. Chính phủ muốn trước hết anh ta hoàn thành sứ mệnh của mình, và lúc đó cùng với anh ta sẽ có hàng chục người bị liên lụy.

Tôi đã nhận được những tin tức này - vì rằng Vi-lích cũng khoe hoạt động "mật thám" của mình ở Đức - qua một cục cảnh sát Phổ mà tôi có một người trung thành với tôi ngồi ở đó.

Bạn có ý kiến như thế nào về điều này! Như vậy là những tên vô lại ấy đã tạo cho Chính phủ Phổ khả năng một lần nữa làm rối vụ án ở Khuên v.v.. - Nhằm mục đích gì? Để che đậy những báo cáo tiền nong giả mạo của mình nhằm xóa nhòa tính chất vu vơ của toàn bộ công việc bận bịu với Ủy ban cách mạng mà họ đã làm từ trước đến nay, nhằm thỏa mãn đầu óc báo thù nhỏ nhen của mình đối với những kẻ thù của mình, v.v. và v.v.. Hiện thời điều này *còn phải giữ bí mật*. Nhưng một khi bạn biết được rằng Ghê-béc đã bị bỏ tù hoặc những cuộc bắt bớ "cộng sản" đã bắt đầu thì bạn hãy bắt đầu hành động không chút trì hoãn...

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay hai bức thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 28 tháng Chín 1852 và ngày 26 tháng Ba 1853
Nguyên văn là tiếng Đức*

32

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ
Ở OA-SINH-TƠN

Luân Đôn, 5 tháng Mười 1852
28, Deanstreet, Soho

Clút-xơ thân mến!

Bức thư của bạn đề ngày 16 tháng Chín đến nơi ngày hôm nay rất muộn. Do vậy, vì bạn đề nghị trả lời ngay, nên tôi chỉ viết mấy dòng thôi. Ngày thứ sáu tôi sẽ gửi cho bạn một bức thư cặn kẽ hơn^{1*}. Câu chuyện bà Bruy-ninh (bà ấy không phải là gián điệp, nhưng là người có quan hệ thư tín với cô của bà ấy là công tước phu nhân Li-ven sống ở Pa-ri - một nữ gián điệp ai ai cũng biết) tôi được biết qua Ban-đi-a. Nhưng vì *những lý do hết sức chính đáng*, tên của ông ta không được nhắc đến. Nếu không thì hẳn ta sẽ mất một loạt nguồn thông tin quan trọng đối với chúng ta mà chúng ta cần phải duy trì.

Bạn có thể viết cho Snau-phơ để cậu ấy đơn giản trả lời rằng không cần thiết phải tiếp tục viện dẫn những người làm chứng có quyền uy, vì những người mà ông ấy (Bruy-ninh) dành cho *sự ưu ái, Kin-ken và Vi-lích*, tự mình loan truyền ở Luân Đôn những tin đồn về bà Phôn Bruy-ninh, là người đàn bà có những mối quan hệ đáng ngờ.

Vi-lích có những lời tuyên bố như vậy, điều đó nhiều người đã biết; vì rằng Sim-men-phen-ních đã đòi ông ta giải thích về

1* Xem thư sau

vấn đề này. Trong trường hợp cần thiết, có thể khẳng định điều đó bằng cách viện dẫn những người làm chứng.

Kin-ken trực tiếp phát biểu lời hoài nghi đó, chẳng hạn, cho người bạn của mình và ông thợ làm bàn chải Cam-mơ (ở Bon) khi ông này trên đường đi Mỹ ghé qua đây. Và Cam-mơ đã nói lộ tiếp điều đó.

(Dĩ nhiên, *Vi-lích* phát hiện ra rằng bà đó gây ra sự hoài nghi chỉ sau khi bà ta tống cổ ông ta ra.)

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

33

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ
Ở OA-SINH-TƠN

[Luân Đôn], 8 tháng Mười 1852
28, Deanstreet, Soho

Clút-xơ thân mến!

Những bức thư hàng tuần của bạn đã trở thành nhu cầu đối với tôi đến mức tôi không thể nào chịu được cách làm mới của bạn và do tức giận về sự làm thình của bạn, chính tôi cũng làm thình nốt.

Bạn chắc hẳn đã nhận được bức thư của tôi về Bruy-ninh^{1*}. Chúng ta phải ăn miếng trả miếng đối với Gốt-phrít trâng tráo^{2*} - và về phái chúng ta như thế sẽ là đúng đắn. Như thấy rõ qua báo cáo gần đây nhất của I-man và hội nghị những người bảo lãnh ở Luân Đôn mà những đoạn trích trong báo cáo đó được đăng trên báo "Wecker", *Tê-khốp* (bây giờ ông ấy đã đi Ô-xơ-rây-li-a) đứng dậy và nói: "Những người được sự ưu ái của Bruy-ninh đặc biệt xấu hổ khi loan truyền lời vu khống bà Phôn Bruy-ninh". Kin-ken không mấy may lúng túng, trâng tráo cam đoan mình vô tội, tuy I-man có thể vạch mặt ông ta là nói dối. Vi-lích ngồi như thể ông ta mọc bám vào ghế.

Còn về câu chuyện thứ hai, - về việc trả lương^{3*}, thì ở đây tôi không thể làm rõ được gì hơn, vì Bi-xcam, người đã thông báo cho tôi điều này (*song tôi đề nghị anh ấy đừng nêu tên*) đã chuyển sang Pháp ở, mà tôi thì không trao đổi thư từ với anh ấy. Nhưng dù tình hình lương bổng thế nào đi nữa thì cũng đã xác định:

1) rằng Kin-ken và Vi-lích đã chi 200 p.xt. và không cung cấp cho đại hội những người bảo lãnh ở Luân Đôn một báo cáo tương đối đạt yêu cầu về việc chi tiêu này;

2) rằng Vi-lích lấy có chi tiêu cho việc trao đổi thư từ đã tự mình trả lương cho mình chừng nào có thể làm được việc đó;

3) rằng Kin-ken - đây là bằng cứ chứng minh tính trung thực của ông ta trong vấn đề tiền nong - đã xuất hiện sau khi ông ta chạy⁷⁰⁴ sang Pa-ri, ngay sau khi đến đã thông báo một cách đáng tin cậy cho một trong số những người lãnh đạo Ủy ban

1* Xem thư trước

2* - Kin-ken

3* Xem tập này, tr. 677.

cách mạng Xla-vơ - Đức và ủy ban cách mạng khác ở đó rằng lẽ ra những nhà dân chủ Đức sống ở Pa-ri nên tổ chức một bữa cơm mừng ông ta đến, điều này sau đó ông sẽ lu loa trên tất cả các báo. (*Về sau quả thật đã làm như vậy.*) Đối với câu hỏi số tiền để làm việc đó lấy ở đâu ra, Gốt-phrít đã trả lời rằng có thể lấy nó từ quỹ của ủy ban cách mạng. Còn khi người ta nhận xét với ông ta về việc đó rằng trong quỹ chẳng những không có tiền, mà còn thiếu hụt đáng kể, thì Gốt-phrít tuyên bố rằng một ủy viên ủy ban (Ban-đi-a) mà ông ta đã nói chuyện, có thể cho mượn tiền. Vì rằng ông ta, Kin-ken, đã nổi tiếng ở Đức đến mức tiền chảy thành sông. Về sau, cũng chính ông Kin-ken ấy đã lấy ở B[an-đi-a] từ quỹ của Ủy ban cách mạng 500 phrăng dùng cho *nhu cầu cá nhân* của mình. *Giấy biên nhận của ông ta vẫn còn được giữ lại.* Tiền thì cho đến hôm nay ông ta vẫn chưa trả.

Tôi đã thấy giấy biên nhận, nhưng B[an-đi-a] nài nhĩ đừng nêu tên ông ta cũng như Hép-nơ, người cũng có mặt lúc đó. Họ đã đúng. Chính sách của Kin-ken chung quy là dùng lối dối trá vô lương tâm (việc con người này nói dối đã được chứng minh qua câu chuyện của ông ta với tôi và tiến sĩ *Vít-xơ* - ông này đã buộc phải *bác bỏ công khai* - vì Kin-ken cam đoan rằng ông ta không có cái gì chung với "công trái phát hành nhân danh ông ta". Xem "New - Yorker Deutsch Zeitung" và lời tuyên bố của Vít-xơ⁷⁰⁵ cũng trên báo ấy; bạn hãy sử dụng sự kiện này) bắt buộc tôi nói toạc ý định của mình và tạo cho ông ta khả năng dần dần do biết tất cả những nguồn tư liệu mà tôi dùng để vạch trần âm mưu của ông ta. Trong trường hợp như vậy, tôi sẽ tỏ ra không có khả năng đấu tranh. Điều đó sẽ không ăn thua.

Qua báo "Kölnische Zeitung" bạn có thể theo dõi quá trình xử vụ án những người bạn của chúng ta ở tòa hội thẩm đã bắt đầu ngày 4 tháng này. Thành phần các hội thẩm xấu kinh khủng. Tất cả họ là những đại địa chủ và chớp bu tư bản, cụ thể là: quan tham

chính Phôn Muyn-khơ - Bê-linh-hau-den, Hếp-linh Phôn Lan-xe-nau-ơ, nam tước Phôn Phuyếc-xten-béc, Phôn Bi-an-ca, Phôn Tê-xê-lơ, Phôn Rát-thơ Giô-xơ (chủ nhà máy đường lớn nhất ở Khuên), Héc-xtát (một trong những chủ ngân hàng lớn nhất Khuên), Đ. Lây-den (một nhà tư bản lớn), cuối cùng là Lê-ven (nhà buôn rượu) và giáo sư Croi-xơ.

Trên báo "Tribune" đã xuất hiện hai bài viết gần đây nhất của tôi về tổng tuyển cử chưa?^{1*} Hai bài trước đã được chú ý ở Anh. Giôn-xơ đã đăng lại chúng^{2*}.

Cùng với bức thư này bạn sẽ nhận được:

1) Bức thư của I-man.

2) Bản sao bài đã đăng trên báo "Morning Advertiser" số ra ngày 6 tháng Mười, trong đó Ru-gơ - Rôn-ngơ đen đủi tìm cách *bơm to tâm quan trọng của mình*, Liên đoàn ở đây^{3*} đề nghị bạn viết thư ngay cho báo "Morning Advertiser" (ký tên "tiến sĩ Xmít" hoặc một tên gì đại loại như vậy); trong bức thư đó bạn phải chế giễu "ngôi sao dẫn đường" Đức, cái hội không có đường, cũng không có sao, và làm yên lòng tờ "Morning Advertiser" về mối nguy cơ mà tựa hồ quả bong bóng xà phòng đã nổ ở đấy từ lâu tạo ra cho Mỹ. (Bạn nhớ gửi tới cho tôi bản sao nhé).⁷⁰⁶

3) Bức thư của Mát-xôn gửi từ Pa-ri mà tôi đề nghị trả lại cho tôi. Mát-xôn là một trong số những người Pháp thông minh nhất thuộc *thế hệ đàn anh* (thế hệ những năm 40), trước kia là người theo phái Xanh - Xi-mông, người theo phái Pru-đông v.v..

1* C.Mác. "Tệ hối lộ trong bầu cử". "Kết quả bầu cử"

2* C.Mác. "Cuộc bầu cử ở Anh. - Đảng To-ri và đảng Vích". "Phái hiến chương" (ngoài báo "New York Daily Tribune" những bài này còn được đăng trên báo "People's Paper").

3* - Khu Luân Đôn của Liên đoàn những người cộng sản

Con người và quyền sách mà ông ta nói là Pru-đông và quyền sách của ông này viết về Bô-na-pác-tơ^{1*}.

Tôi cho rằng giờ đây các bạn phải choảng Hai-nơ-txen bằng cách sau đây: cần phải hành anh ta, nhấn mạnh rằng từ năm 1847 con lừa đó tảng lờ một cách có hệ thống mỗi lần có lời phát biểu có tính nguyên tắc chống lại ông ta (chẳng hạn, vào lúc này khi có lời phát biểu của Vây-đơ-mai-ơ, rồi của bạn⁷⁰⁷), còn sau khi đã qua một vài tháng, quasi re bene gesta^{2*} lai hành động với cung cách hay gào thét và bịp bợm của ông ta.

C.M. của bạn

Nota bene^{3*}. Những nhận thức nghèo nàn rất đáng kinh ngạc vì sự ngu dốt ai ai cũng biết của Hai-nơ-txen mà ông ta đã bộc lộ khi viết về sự phát triển lịch sử của hôn nhân, con người bất hạnh đó đã vay mượn trong cuốn sách của G.I-ung "Lịch sử phụ nữ", phần I, Phran-phuốc trên sông Mai-nơ, 1850. Bản thân I-ung thì lấy tài liệu từ những tác phẩm sau đây:

G.Mai-nơ-xơ. "Lịch sử phụ nữ", 4 tập, Han-nô-vơ, 1788 - 1800, và

Gi. A.Đơ Xê-guya. "Phụ nữ v.v.", 3 tập, Pa-ri, 1803, đã tâng bốc tất cả những điều đó với nước xốt Hê-ghe-n - Đức trẻ.

Còn Mai-nơ-xơ và Xuê-guya thì đã sử dụng:

1* P.Gi. Pru-đông. "Cách mạng xã hội dưới ánh sáng cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp"

2* - như chẳng có gì xảy ra

3* Chú ý.

A-léch-xan-đơ (U.) "Lịch sử phụ nữ v.v.", 2 tập, Luân Đôn 1782, xuất bản lần thứ ba, và

Tô-ma (Viện hàn lâm Pháp), "Nghiên cứu về tính cách v.v. của phụ nữ v.v.", Pa-ri, 1773.

Cuối cùng, về những cách nhìn nhận vấn đề này của trường phái Hê-ghe-n (lão hê Ru-gơ xem ra hoàn toàn rơi vào ấu trĩ, quá ngu ngốc nên không đáng chú ý) bạn hãy xem:

Uyn-gơ (I.) "Hôn nhân trong sự phát triển lịch sử toàn thể giới của nó", Viên, 1850.

Nhờ "thư mục" đó bạn có thể xua tan sự thích thú của Hai-nơ-txen đen đủi muốn mạo nhận những câu đánh cắp của các nhà xã hội chủ nghĩa là những phát hiện mới, còn đối với công chúng Đức - Mỹ thì bạn sẽ chỉ cho họ những nguồn trong đó họ sẽ tìm thấy tài liệu, nếu họ quan tâm đến vấn đề này.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

34

MÁC GỬI A. BRUY-NINH Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 18 tháng Mười 1852
28, Deanstreet, Soho

Gửi nam tước A.Phôn Bruy-ninh

Cùng với chuyển thư hôm nay, tôi đã nhận được báo "Baltimore Wecker" số ra ngày 27 tháng Chín 1852 có đăng lời tuyên bố của ông. Vì tôi là *một* trong số những phóng viên của A. Clút-xơ ở Oa-sinh-tơn, tôi có quan hệ trực tiếp với việc này, nên tôi đề nghị ông chỉ định cho tôi một địa điểm mà chúng ta có thể gặp nhau vào ngày thứ năm hoặc thứ sáu (tuần này). Về phía tôi, tôi sẽ dẫn tới một người làm chứng và tôi cũng đề nghị ông như thế, nhưng tôi xin tuyên bố trước rằng người làm chứng đó không thể là *Ru-gơ* lẫn *Rôn-ngơ*, không thể là *Kin-ken* lẫn *Vi-lích*, vì những ông này *có dính líu* vào vụ việc được nói tới; ông *Sim-men-phen-ních* cũng không thể làm nhân chứng được. Ông này đã từng công khai tuyên bố ở Pa-ri rằng ông ta coi bổn phận của mình là "tiêu diệt tôi bằng bất cứ lời *vu khống* nào". Tuy tôi không tin ông ta có thể tiêu diệt, nhưng sau lời tuyên bố như vậy tôi cho rằng không thể gặp ông ta được.

Lúc đó tôi sẽ giải thích cho ông biết tôi có thái độ như thế nào đối với bài Ban-ti-mo⁷⁰⁸ và nếu lời giải thích của tôi sẽ không đủ đối với ông thì tôi sẵn sàng đem lại cho ông một sự thỏa mãn dễ chịu giữa những người quân tử với nhau.

Kính thư

Tiến sĩ *Các Mác*

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

35

MÁC GỬI CÁC Ê-ĐU-A PHÊ-DE
Ở ĐRE-XĐEN

[Bản nháp]

[Luân Đôn, cuối tháng Mười một 1852]

Gửi ông Phê-de

Thưa ông!

Ông tất nhiên cảm thấy lạ lùng rằng tôi viết thư cho ông, một người tôi không quen biết, như là người bạn cũ⁷⁰⁹. Có lỗi trong việc này là Véc-thơ và Rai-nơ-hát. Vả lại, tôi hiểu rằng tôi đã nhầm lẫn hoàn toàn. Là người quen biết với Cam-pơ, lão cho vay nặng lãi và bội ước đang chung sống với người đầy tớ gái của mình này, ông lẽ ra phải biết rằng gã ấy là một người trong số những kẻ thù không đội trời chung của tôi, và vì thế lẽ ra ông không được đưa cuốn sách của tôi^{1*} cho ông ấy. Bằng cách đó ông đã tạo cho ông ta một cơ hội đáng mong muốn để không mạo hiểm chút nào, lão xước xúc phạm tôi bằng một con đường vòng. Bản thân tôi không biết gã ấy, mặc dù tôi hoàn toàn được thông báo ông ta là người như thế nào. Cuộc đấu tranh thẳng tay của tôi với những phần tử tự do giả hiệu là nguyên nhân đủ để làm đối tượng cho những âm mưu của ông ta mà - ông ta có thể tin điều này - tôi sẽ trả lời cho ông ta ngay.

Thứ hai, ông hoàn toàn không có quyền viết cho ông B[an-đi-a] để trả lời chất vấn của tôi. Theo như tôi được biết, tôi đã giới thiệu ông với ông Ban-đi-a, nhưng tôi chưa bao giờ trình bày với

1* Có lẽ đây là nói tiểu phẩm của Mác và Ăng-ghen "Những vĩ nhân của giới lưu vong".

ông cho rằng ông ta là một người am hiểu việc riêng của tôi. Điều lạ lùng là về những hành động xác lão của Cam-pe, ông lại báo cho tôi qua một người thứ ba mà ông Cam-pe, như Véc-thơ khẳng định, gọi là tên *gián điệp*. Về điều này tôi sẽ báo cho B[an-đi-a] biết.

Nếu ông không thích bức thư này, thì ông hãy đến Luân Đôn, ông biết tôi sống ở đâu cơ mà. Ông có thể tin rằng bất cứ giờ phút nào tôi cũng sẵn sàng đem lại cho ông một sự thỏa mãn bình thường.

Tiến sĩ **C.Mác**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

36

MÁC GỬI I-A-NỐT BAN-ĐI-A
Ở LUÂN ĐÔN

[Bản nháp]

Luân Đôn, 3 tháng Chạp 1852
28, Deanstreet, Soho

Ban-đi-a thân mến!

Hôm nay tôi nhận được bức thư của Ăng-ghe-n trong đó có những thông báo gây nên một sự ngạc nhiên vô cùng^{1*}.

Ăng-ghe-n không viết theo địa chỉ mà ông đã nêu, vì anh ấy cho rằng bản thân việc trả lời cho bức thư gửi không phải theo địa chỉ trực tiếp mà là qua một người nhận thứ hai theo lối thư bưu ký, tự nó chưa chứng minh được gì.

Nhưng Ăng-ghe-n đã giao cho một số người ở Béc-lin gần bó với anh ấy về quan hệ làm ăn tiến hành việc thăm dò. Và đây là những điều họ báo cho anh ấy sau những lần tìm hiểu hết sức chu đáo:

- 1) hoàn toàn không hề có hãng Cô-man nào cả,
- 2) theo địa chỉ đã nêu - Noi Khuê-ních-strát, 58 hoặc 59 - không có ông Côn-man nào cả,
- 3) nói chung ở Béc-lin không thể tìm được bất cứ một ông Côn-man nào.

Tiếp theo Ăng-ghe-n lưu ý tôi rằng cả hai bức thư ký tên Ấy-déc-man và bức thư ký tên Côn-man đều được viết bằng *cùng một nét chữ*; rằng ở tất cả ba thư đều có cùng một đặc điểm lạ lùng - đó là những bức thư ngắn đơn giản, không có dấu bưu điện; rằng trong hai bức thư đầu Ấy-déc-man có mặt trực tiếp với tư cách là *người xuất bản*, còn trong bức thư cuối cùng thì lại là Côn-man, v.v. và cuối cùng, rằng với nhiều có trái ngược nhau, sự việc đã kéo dài 7 tháng. Tôi xin hỏi bản thân ông làm sao có thể giải thích một cách *hợp lý* tất cả những mâu thuẫn, những tình huống không đúng sự thật và bí ẩn đó trong một việc giản đơn là xuất bản cuốn sách^{2*}, sau khi Côn-man tỏ ra là lừa bịp

1* Xem tập này, tr. 265-267.

2* *C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n*. "Những vĩ nhân của giới lưu vong"

y như người xuất bản báo "Constitutionelle Zeitung" - Ấy-déc-man không tồn tại trước đó?

Không thể dùng bất kỳ sự "tin cậy nào" để bắt các sự kiện phải biến mất, và những người tôn trọng mình tuyệt nhiên không được tin nhau một cách mù quáng.

Tôi xin thú thật với ông rằng ngay cả khi thể hiện thiện chí tốt đẹp nhất, tôi vẫn buộc phải coi chuyện này là cực kỳ không rõ ràng, chừng nào tôi xem xét nó nhiều hơn từ tất cả mọi phía và nếu tôi không áp ủ tình bạn riêng với ông, thì tôi không do dự đồng ý với kết luận của Ăng-ghe-n trong thư của anh ấy: "Rõ ràng là người ta dù sao vẫn muốn đánh lừa chúng ta".

C.Mác của ông v.v..

T.B. Cuối cùng Ăng-ghe-n còn lưu ý tôi rằng tuyệt đối sẽ không chứng minh được gì cả và sẽ không may mắn làm cho công việc nhích lên, ngay dù bản thảo được nói đến lại xuất hiện trở lại mấy ngày ở Luân Đôn. Điều đó có thể chứng minh được gì ngoài sự tồn tại và sự đồng nhất của bản thảo, điều mà không ai bác bỏ?

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.1 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

37

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁷¹⁰
Ở OA-SINH-TƠN

Luân Đôn, 7 tháng Chạp 1852

... Cùng với bức thư này, các bạn sẽ nhận được: 1. Bản thảo của tôi "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên". Bản thảo này hôm qua được gửi đi Thụy Sĩ; ở đấy nó cũng sẽ được in và chuyển sang Đức. Bạn hãy in nó ở Mỹ, *nếu* bạn cho rằng trên thị trường Mỹ sẽ có thể hoàn lại dù chỉ là *chi phí sản xuất*. Nếu thu được nhiều hơn thì càng tốt. Trong trường hợp như vậy, cần phải báo trước về cuốn sách đó trên báo chí, để gọi sự tò mò của công chúng. Nếu cuốn sách sẽ được in ở Mỹ, thì cũng như ở Thụy Sĩ, cần phải xuất bản nó *khuyết danh*. Các bạn có thể đánh giá chất hài hước của cuốn sách, nếu các bạn chú ý rằng do thiếu quần và giày, tác giả của nó dường như bị quản thúc ở nhà, còn *gia đình của tác giả* thì từng phút đã và đang bị *cảnh bản cùng cùng cực thực sự* đe dọa. Do vụ án mà tình hình của tôi càng sút kém, vì trong vòng năm tuần, thay vì kiếm tiền để sinh nhai, tôi phải làm việc cho đảng, vạch trần các thủ đoạn của chính phủ. Ngoài ra, vụ án đã dứt khoát đẩy những nhà xuất bản Đức mà tôi hy vọng ký hợp đồng xuất bản cuốn "Kinh tế chính trị học" của tôi hoàn toàn ngãng khỏi tôi. Cuối cùng, việc Béc-mơ-bắc bị bắt đã làm cho tôi mất hy vọng tiêu thụ những bản "Tháng Sương mù"^{1*} đã gửi được qua bạn, còn

1* C.Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

thông qua anh ấy thì ngay trong tháng Năm đã được đặt mua thêm 300 bản. Tóm lại, tình hình thật tồi tệ.

Ở đây, tại Luân Đôn, tôi phao tin rộng rãi rằng cuốn sách sẽ được in ở Bắc Mỹ để thực hiện sự nghi binh từ Thụy Sĩ một cách bất ngờ đối với người Phổ. Họ nghi ngờ rằng có cái gì đó đang được chuẩn bị, thành thử giờ đây đội canh gác ở đấy và mật thám cảnh sát ở Hăm-buốc, Brê-men và Liu-béch sẽ đề phòng cẩn thận.

2. Tôi gửi lời kêu gọi giúp đỡ tiền nong cho những người tù ở Khuên và gia đình họ⁷¹¹. Các bạn hãy cho đăng nó trên nhiều báo. Có lẽ, sẽ tốt nếu các bạn lập những uỷ ban ở đấy. Ở đây đang nói về một cuộc biểu tình của đảng. Như bạn thấy, Éc-ne-xơ Giôn-xơ hoạt động trực tiếp với tư cách là đảng viên. Có thể, trong lời tựa ký tên các bạn, các bạn sẽ phải đặc biệt nhấn mạnh rằng vấn đề ở đây không phải là xin ăn nhân danh cách mạng theo tinh thần của Kin-ken và những người khác, mà là một nhiệm vụ *xác định* của đảng mà đảng công nhân có nhiệm vụ phải hoàn thành nó theo bốn phạm danh dự.

Một lời tuyên bố dài hơn về hành vi bỉ ổi của chính phủ trong vụ án ở Khuên (do tôi, Lu-pu-xơ^{1*}, Phrai-li-grát và Ăng-ghen ký^{2*}) đã xuất hiện trên nhiều tờ báo Luân Đôn. Đại sứ quán Phổ đặc biệt chàm nọc vì việc công khai vạch trần Chính phủ Phổ đó đã được đăng trên những tuần báo Luân Đôn *thanh tao* và *đáng kính nhất* - báo "Spectator" và "Examiner".

1* - Vin-hem Vôn-phơ

2* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Tuyên bố gửi ban biên tập các tờ báo Anh"

Báo "Morning Advertiser" không đăng bức thư của bạn^{1*} có phải vì ở đây người ta nghĩ thấy việc chơi khăm hay không?

Bài ngắn ở báo "Abendzeitung" mà các bạn gửi đến cho tôi hôm nay và trong đó tôi bị buộc tội là có liên hệ với cảnh sát v.v. và v.v., là một trò bịp ổi của ông M. Grô-xơ; ông ta có thể làm điều đó theo sự cò mồi của bất cứ người nào ủng hộ Vi-lích đang sống ở Niu Oóc. Cái ông Vi-lích "trung thực" ấy đã đóng vai trò như thế nào trong vụ án ở Khuên - bạn sẽ thấy qua bản thảo của tôi. Nhưng nhiều điều tôi chưa nói đến - một phần để không đảo lộn dàn bài của toàn bộ cuốn sách, một phần để cho chàng cha ấy ném một mùi vị mới, nếu ông ta - và chẳng điều này tôi hầu như không hy vọng - có được dũng khí trả lời tôi.

Các bức thư của Phi-clơ làm tôi rất vui. Blin-đơ hiện đang sống với vợ ở đây, đã kể cho tôi rằng Phi-clơ, Phi-clơ có đức hạnh, trong thời gian cuộc triển lãm công nghiệp⁷¹² đã thuê một ngôi nhà lớn và bày biện đồ đạc một cách tuyệt vời để sau đó chuyển nhượng lại. Việc đầu cơ không thành. Phi-clơ chuẩn đi Mỹ, và không chỉ tránh những chủ nợ của mình mà thôi. Ông ta chuẩn đi không nói một lời nào về ý định của mình cho người con gái lớn đang sống ở chỗ ông ta biết và không để lại cho cô ấy lấy một xu. Cô ta tất nhiên đã bị đuổi ra khỏi nhà. Về sau tình hình cô ấy như thế nào thì không biết. Phi-clơ có đức hạnh là thế đấy.

Về Pru-đông, cả hai bạn đều đúng⁷¹³. Mát-xôn sở dĩ có ảo tưởng là vì với sự gian dối tháo vát thường có của mình, Pru-đông đã vay mượn của tôi một số tư tưởng, tuyên bố chúng là "những phát hiện mới nhất" của mình, thí dụ những luận điểm như:

1* Xem tập này, tr. 721.

không có bất kỳ một môn khoa học tuyệt đối nào, rằng tất cả đều cần giải thích xuất phát từ các quan hệ vật chất v.v. và v.v. . Trong quyển sách của mình về Lu-i Bô-na-pác-tơ^{1*}, ông ta công khai thú nhận cái mà tôi đã có dịp chứng minh trên cơ sở "Triết học của sự khốn cùng" của ông ta, cụ thể là lý tưởng của ông ta là người tư sản nhỏ^{2*}. Ông ta nói: nước Pháp gồm ba giai cấp: 1) giai cấp tư sản, 2) giai cấp trung lưu (tiểu tư sản), 3) giai cấp vô sản. Mục đích của lịch sử, và đặc biệt là của cách mạng, là hòa tan hai cực - giai cấp thứ nhất và giai cấp thứ ba - trong giai cấp thứ hai, trong cái trung dung vàng ngọc, mà điều này thì có thể đạt được thông qua những nghiệp vụ tín dụng kiểu Pru-đông mà kết quả cuối cùng phải là xóa bỏ lợi tức dưới những hình thức khác nhau của nó.

Tướng Phét-tơ dự định tìm kiếm Vây-đơ-mai-ơ ở Niu Oóc và tìm kiếm bạn ở Oa-sinh-tơn.

Ad vocem^{3*} *Cô-sút*. Khi qua những tài liệu mà các bạn gửi đến, tôi được biết về sự bê bối thứ nhất mà các báo Đức - Mỹ xói lên "thư tín riêng tư" của tôi trong báo "Tribune"^{4*}, tôi đã gửi cho báo "Tribune" một lời tuyên bố ký tên "Thông tín viên riêng của ông", nội dung tóm tắt như sau...^{5*}. Tiếp nữa. Khi tôi

1* *P.Gi.Pru-đông*. "Cách mạng xã hội dưới ánh sáng cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp"

2* *C.Mác*. "Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của ông Pru-đông"

3* - Về

4* *C.Mác* "Hoạt động của Mát-di-ni và Cô-sút. Liên minh với Lu-i - Na-pô-lê-ông - Pan-móc-xơn"

5* *C.Mác*. "Cô-sút, Mát-di-ni và Lu-i - Na-pô-lê-ông" (trong bản viết tay của Clút-xơ, việc trình bày lời tuyên bố này bị bỏ qua)

nhận được của bạn mảnh cắt bài viết, trong đó một người thư ký nào đó của Cô-sút tuyên bố tôi là người vu khống hèn hạ và đồng thời hành động có lợi cho Pi-e^{1*} và những người khác, tôi đã cho Cô-sút biết nội dung lời tuyên bố thứ nhất của tôi trên báo "Tribune" và đề nghị ông này trả lời dứt khoát. Cô-sút đã ra lệnh truyền đạt cho tôi những điều sau đây: 1) ông ta *thề* rằng ông ta không có người thư ký nào cả, - có thể, Ben-ních-xen đang sống ở Mỹ, trước kia phục vụ trong văn phòng của ông ta, đã phong cho mình chức đó; 2) về cái gọi là lời tuyên bố, ông ta chỉ được biết qua tôi (tôi đã gửi cho ông ta với tư cách là corpus delicti^{2*}) một mảnh giấy bỏ vào trong thư của bạn; 3) ông ta cảm ơn tôi về việc "nhắc nhở" và một lần nữa đề nghị gặp tôi ở một địa điểm trung tâm nào đó. - Về điểm 1 và 2, thứ sáu tới tôi lại viết cho báo "Tribune"^{3*}. Bạn hãy báo cho tôi biết tình hình về việc này.

Ad vocem Kin-ken. Kin-ken giảng bài ở Brát-phoóc và Man-se-xơ về thơ ca hiện đại v.v., trong đó ông ta, với tư cách là kẻ ăn bám tự do chủ nghĩa, có năng lực thẩm mỹ kiểu cha cố, đã ve vãn những người Do Thái Đức. Về những chiến công của ông ta trong lĩnh vực mỹ học thì những người nghe ông ta giảng đã kể cho tôi như sau: ở Brát-phoóc, ông ta tuyên bố rằng ông ta sẽ *giảng về "Phau-xơ" của Gơ-tơ* và đã định thu tiền vào cửa là 3 si-linh. Hội trường chật ních người. Người ta chờ đợi ở bài giảng nhiều điều. Và ông Gốt-phrít đã làm gì? Ông ta đã đọc to "Phau-xơ" từ đầu đến cuối và gọi đó là bài giảng về "Phau-xơ". Tất nhiên Gốt-phrít đủ thông minh để dành *trò gian dối* đó cho buổi giảng cuối cùng. - Ở Man-se-xơ, Gốt-phrít tuyên bố rằng

"Gơ-tơ tuyệt nhiên không phải là nhà thơ, vì ông ghép vần chữ "erbötig" với chữ "Venedig"^{4*}; còn nhà thơ Đức vĩ đại nhất là Im-méc-man".

1* - Pi-e Bô-na-pác-tơ

2* - vật làm chứng

3* *C.Mác.* "Trả lời "thư ký" của Cô-sút"

4* - "erbötig" - "sẵn sàng giúp đỡ", "Venedig" - "Vơ-ni-dơ"

Tiếp nữa:

"Tôi dám nói rằng trong số những nhà thơ Đức hiện đại có ba người được công chúng có cảm tình nhất: Héc-vếch, Phrai-li-grát và - tôi có quyền nói thế này - *Gốt-phrít Kin-ken*."

Nhưng ông Gốt-phrít tử tế cũng đã giảng cả về chính trị, thí dụ về các đảng ở Bắc Mỹ. Chẳng hạn như, ở Man-se-xơ và ở Brát-phoóc, ông ta tuyên bố:

"Tuy tôi đã tuyên bố với các bạn rằng tôi sẽ nói về các đảng ở Mỹ, thí dụ đảng dân chủ, đảng Vích, đảng ruộng đất tự do v.v., nhưng về thực chất ở Mỹ có ít đảng, giống như ở châu Âu vậy. Ở đây chỉ có *một đảng đáng kể là đảng tự do*; ở Đức cũng vậy, nếu người ta cho phép đảng đã bị đánh bại giữ vị trí trước kia của mình".

Cuối bài giảng, *Gốt-phrít* nói về *các tín đồ đạo Moóc-môn*. Ông ta thông báo về họ như sau:

"Ai muốn thoát khỏi tất cả mọi nỗi lo toan trần thế, xin hãy đến gặp các tín đồ đạo Moóc-môn" v.v..

Sau lời phát biểu như vậy ở Brát-phoóc, thậm chí người ta đã cho rằng ông ta là *tay sai của các tín đồ đạo Moóc-môn*. Dù sao thì Gốt-phrít Kin-ken đã rời cả hai thành phố công xưởng ấy với niềm tin sâu sắc rằng ông ta *không bao giờ được bén mảng đến đấy nữa*.

Trong thời gian tòa hội thẩm ở Khuên xử vụ án, Béch-cơ đã làm mất thanh danh mình và mất thanh danh đảng. Đã thỏa thuận trước với cậu ấy rằng cậu ấy sẽ hành động không phải với tư cách là thành viên của Liên đoàn^{1*}, để không làm cho bạn hàng tiểu tư sản dân chủ của mình chán ghét mình. Nhưng đột nhiên cậu ta mất bình tĩnh - trình độ lý luận của cậu ấy rất thấp, nhưng lòng hiếu danh tũn mủn trong cậu ấy thì có đủ - và cậu ấy quyết định hy sinh lợi ích của những người cộng sản

1* - Liên đoàn những người cộng sản

để đóng vai vĩ nhân của giới dân chủ. Cậu ấy không chỉ muốn thoát tội, mà còn muốn lợi dụng những cái vòng nguyệt quế của vụ án cho mục đích cá nhân của mình. Cậu ấy xử sự chẳng những một cách không biết ngượng, mà còn hèn hạ nữa.

Cuối cùng xin nói mấy lời về nước Pháp. Bô-na-pác-tơ, người luôn luôn sống nhờ ăn chịu, cho rằng phương thức tốt nhất để đảm bảo đi vào thời đại vàng son ở Pháp là xây dựng ở khắp nơi những cơ sở tín dụng và làm cho chúng càng dễ với tới đối với tất cả mọi giai cấp càng tốt. Hành động của ông ta có hai khía cạnh tốt: chúng chuẩn bị một cuộc khủng hoảng tài chính đáng sợ và chỉ ra rằng các thủ đoạn tín dụng của Pru-đông nếu được chuyển từ lĩnh vực mơ ước lý luận sang lĩnh vực ứng dụng thực tiễn, cụ thể là sang hoạt động đầu cơ chưa từng có từ thời ông Lô, thì sẽ đưa tới đâu.

Phái Oóc-lê-ăng - một trong những mật thám của phái này tôi biết rất rõ - đang phát triển một hoạt động khác thường. Chi-e bây giờ đang ở đây. Họ có nhiều bạn đồng minh trong quân đội và trong giới thân cận trực tiếp với Bô-na-pác-tơ. Họ muốn giết ông ta (vào tháng Giêng) trên giường ngủ. Chúng ta sẽ xem xem. Dù sao, tôi sẽ được thông báo về điều này hai tuần trước vụ mưu sát của họ và sẽ nhắc nhở đảng vô sản cách mạng ở Pa-ri qua hội kín "anh em và bầu bạn" mà tôi là một hội viên. nếu phái Oóc-lê-ăng làm cớ sẵn, thì dù sao họ cũng sẽ không được ăn.

Nếu Hai-nơ-txen và những người khác sử dụng lời phát biểu của Béch-cơ ở Khuê để tự quảng cáo cho mình và bằng cách đó sẽ làm mất thanh danh tất cả chúng ta, thì bạn hãy ra lời tuyên bố ký tên bạn, trong đó bạn hãy chỉ ra rằng Béch-cơ là một thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, rằng trước khi bị bắt không lâu anh ta đề nghị tôi viết một tác phẩm chống những người dân chủ, còn về sự công kích của Hai-nơ-txen và

Ru-gơ thì cậu ấy đã viết cho tôi rằng đối với những người đồng minh thân cận của Mui-lơ - Tê-nơ-rinh thì không đáng trả lời họ. Tất nhiên, bạn phải sử dụng vũ khí này chỉ trong trường hợp nếu việc đó tuyệt đối cần thiết. Lúc đó bạn có thể trực tiếp tuyên bố rằng Béch-cơ hành động theo sự thỏa thuận trước, nhưng đã làm quá trớn vai trò của mình và đóng *không thật khéo* và rằng chỉ có thể trách cứ anh ta về điều này thôi.

C. Mác

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

*In theo bản viết tay bức thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 6 và 7 tháng Giêng 1853.
Nguyên văn là tiếng Đức*

38

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁷¹⁴ Ở OA-SINH-TƠN

[Luân Đôn], 14 tháng Chạp 1852

... Hôm nay tôi chỉ viết mấy dòng. Bruy-ninh đã viết cho tôi. Còn tôi thì đã viết thư trả lời ông ta rằng tin đồn ấy do Kin-ken và Vi-lích *tung ra* và chính họ là những người mà tôi ám chỉ trong các bức thư gửi cho bạn nhưng không nêu tên⁷¹⁵.

Nếu Kin-ken công khai phủ nhận điều đó trên các báo Mỹ, thì tôi sẽ cho đăng toàn bộ thư tín, cũng như cả biên bản có

liên quan đến quan hệ giữa ông ta, tôi và I-a. Hu-xen^{1*}. Điều đó sẽ chứng minh lòng yêu chân lý của ông ta, cũng như sẽ cho thấy ông ta bảo vệ dũng cảm đến mức nào những lời buộc tội mà ông ta đã nêu ra.

Nếu Bruy-ninh đòi bạn phải rút lui lời nói của bạn, hoặc xoay ra công khai công kích bạn về việc "bạn đã tự ý xuyên tạc tin tức mà tôi đã thông báo cho bạn", thì bạn hãy theo những điểm sau đây: 1) Bạn có tất cả mọi căn cứ để kết luận rằng bà Phôn Br[uy-ninh] là gián điệp, *thậm chí* cả bạn bè của bà ta cũng ngờ vực bà ta về chuyện này, hơn nữa, bà ta là gián điệp của một tên gián điệp Nga rất có tiếng tăm là công trước phu nhân Phôn Li-ven. 2) Bạn không nên khách sáo, vì người bạn thân tình của bà Phôn Br[uy-ninh], Sim-men-phen-ních, đã công bố nguyên tắc của mình là cần phải *vu khống* Mác và những người ủng hộ Mác. 3) Bạn chắc sẽ tự mình tuyên bố, nếu Br[uy-ninh] trực tiếp liên hệ với báo "Wecker" và với bạn, chứ không dính vào việc này của Ru-gơ - Rôn-ngơ thảm hại. Như thế là sẽ đủ.

Ad vocem^{2*} *E. Giôn-xơ*. Ảnh hưởng của Giôn-xơ bây giờ tăng lên rất nhiều. Tờ báo của Hác-ni "Star of Freedom" cạnh tranh với cậu ấy, đã gần ba tuần trở thành ngôi sao *tất ngấm*^{3*}.

Ad vocem Kin-ken - Vi-lích. Sự trâng tráo của những gã này thể hiện trong lời tuyên bố của họ chống Rai-sen-bác là vô hạn.

1) R[ai-sen-bác] đối xử quá tử tế với những thằng cha này, bằng cách giấu giếm kín nguyên nhân *thực sự* đã thúc đẩy anh

1* Xem tập này, tr.133-134.

2* - Về

3* Chơi chữ: "Star of Freedom" - "Ngôi sao tự do"

ta trước hết tiến hành bước đi này⁷¹⁶. Vấn đề là ở Mỹ cho đến

nay đang lưu hành những trái phiếu do Rai-sen-bác ký. Ở Mỹ, thông qua những tay sai của mình là *Kin-ken và Vi-lích*, bằng nghiệp vụ chiết khấu, người ta đã đổi chúng *ra tiền mặt* và đòi *những số tiền thu được trực tiếp cho mình*, tuy họ từ lâu đã bị những người bảo lãnh Luân Đôn không thừa nhận là ủy viên ủy ban tài chính. Những trái phiếu đó họ cũng tiêu thụ cả ở Luân Đôn. Về những số tiền họ kiếm được bằng cách đó, họ không trình *một báo cáo nào*. Đó là một *sự gian lận trực tiếp* và để tránh trách nhiệm về nó, Rai-sen-bác cho là cần ra lời tuyên bố của mình.

2) Các báo *Đức khen ngợi* quyết định gửi tiền trở lại Mỹ và đặc biệt *khen* Kin-ken về việc này. Tên vô lại đó lảng lạng tiếp nhận những lời khen tư sản ấy, hoàn toàn không thú nhận cả ở Brát-phóc lẫn ở Man-se-xơ rằng ông ta *chống* quyết định đó. Kin-ken muốn giữ cái vẻ đáng kính trước con mắt những người tư sản ở Đức để có khả năng kiếm tiền. Còn trước những người phi-li-xtan cách mạng Mỹ thì ông ta đóng vai một người tràn đầy niềm tin vào cách mạng để moi những số tiền mà ông ta lừa đoạt của họ, từ nanh vuốt của Xéc-be-rơ - Rai-sen-bác.

3) Vi-lích đặt hy vọng vào khoảng cách giữa Mỹ và Luân Đôn. Ở đây toàn bộ giới lưu vong coi gã ấy là một tên gián điệp đã bị vạch mặt và một tên xỏ lá đã bị vạch trần. Còn ở Mỹ thì ông ta hy vọng đóng vai thủ quỹ của cách mạng như trước - *Hiếc sơ* đã tuyên bố trong một hội công nhân, ở Blamich Street^{1*} rằng Vi-lích là đồng lõa của ông ta. Bản thân ông ta, - Hiếc-sơ gian

1* Trong bản viết tay, bên trên chỗ này có dấu hỏi

giảo nói (!!!), - là tên gián điệp phục vụ giới dân chủ, còn Vi-lích

thì phục vụ cảnh sát. Hội của Vi-lích đã biết được điều này. Tiếp theo là sự chất vấn v. v.⁷¹⁷ (có thể, bạn đã biết điều này qua "Vạch trần"^{1*} của tôi). Ông ta chẳng còn gì để làm ngoài việc cùng cái hạt nhân nhỏ bé của hội mình chuyển sang một *phòng khác mà những người lui tới không vào được*, còn căn hộ của chính mình thì chuyển tới một góc ngách xa xôi của Luân Đôn. Cả ở Mỹ cũng cần lột mặt nạ của cả hai tên vô lại đó.

Ở đây thời buổi tốt đẹp của họ đã qua rồi.

Ad vocem Guê-gơ. Trong vòng mấy tháng, Guê-gơ đã phao tin khắp nơi rằng ông ta đã có mặt tại Đại hội Uy-linh, thực ra lúc đó ông ta ở Xtơ-ra-xbua và tập trung ở đấy số tài sản còn lại của mình, 300 pao xtéc-linh. Giờ đây ông ta cùng với Rôn-ngơ lo việc lập những nhà trẻ và những cơ sở giáo dục tương tự do "những tín đồ Thiên chúa giáo Đức" tổ chức⁷¹⁸.

C. M. của bạn

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

*In theo bản viết tay bức thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 7 tháng Giêng 1853
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* C. Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n"

39

MÁC GỬI GU-XTÁP DÉC-PHI Ở PA-RI

Luân Đôn, 28 tháng Chạp 1852
28, Deanstreet, Soho

Bạn thân mến!

Chân thành cảm ơn bạn về bức thư.

Hai điều đã tạo cho B[an-di-a] khả năng đánh lừa tôi lâu như vậy. *Thứ nhất*, sự quen biết của ông ta với *Xê-me-rơ* - bản thảo của ông này về Guéc-gây, Cô-sút và những người khác^{1*} lập tức làm cho tôi thấy rõ rằng đó là một trong những người thông minh nhất của Hung-ga-ri, - và cả tình bạn của ông ta với bạn, vì trong thời gian quen biết cá nhân ngắn ngủi của chúng ta, bạn đã khơi gợi trong tôi niềm tin vô điều kiện. *Thứ hai*, trong chừng mực có thể, tôi đã giải thích những mâu thuẫn, sự đối trá v.v. là do lòng say mê của Ban-di-a, thể hiện ở những lý do không đáng kể, trong việc giữ bí mật tất cả những hành vi của mình và chơi trò ú tim không chỉ với những người khác, mà cả với chính mình.

Ngay cả bây giờ tôi cũng thiên về ý nghĩ cho rằng ông ta không phải là tên gián điệp thực sự, mà đã bước vào con đường đáng ngờ, như bạn đã nói một cách đúng đắn, ông ta đóng vai trò "*người đưa tin đồn*" từ đảng này sang đảng khác và là một người đưa mối chính trị.

1* C. *Xê-me-rơ*. "Bá tước Lút-vích Bát-ti-a-ni, Ác-tua Guéc-gây, Lút-vích Cô-sút"

Nhưng trước hết chúng ta hãy nói điều mà bạn đặc biệt quan tâm.

Xiếc-môi chắc chắn là tay sai của Cô-sút. Theo như tôi hiểu qua một số lời tuyên bố không thận trọng của ông ta, ông ta được giao sứ mệnh thông qua Đơ M[ô-pa] liên hệ với B[an-di-a]. Trước việc này không lâu, Cô-sút thông qua B[an-di-a] và thông tin viên Pa-ri của mình là M[a-len-gơ] tìm cách vay của phái Óc-lê-ăng 1¹/₂ triệu, nhưng đã bị khước từ.

Bây giờ chúng ta quay trở lại B[an-di-a].

Tôi tận mắt thấy *tài liệu* do Cô-sút soạn thảo có chữ ký của Xiếc-môi, trong đó Cô-sút chỉ định Ban-di-a, có thể nói là quận trưởng cảnh sát in partibus^{1*} - dường như là người chỉ huy phản cảnh sát đấu tranh với các chính phủ. Một mặt, tài liệu đó làm cho tôi yên lòng về một số mối liên hệ và sự quen biết của B[an-di-a] mà tôi cảm thấy là đáng ngờ vực; chúng tôi cho rằng những mối liên hệ đó thuộc phạm vi trách nhiệm của ông ta, và nếu khéo sử dụng chúng thì chúng có thể có ích cho đảng chúng ta. Bằng cách như vậy bản thân tôi biết được qua ông ta một số chi tiết quan trọng liên quan đến Chính phủ Phổ. Mặt khác, tôi đã trực tiếp hỏi ông ta: làm thế nào điều hoà các mối quan hệ của ông ta đối với Cô-sút với các quan hệ của ông ta đối với X[ê-me-rơ]? Không may mắn lắm, ông ta đã trả lời tôi rằng ông ta chỉ hành động vì lợi ích của X[ê-me-rơ] và ông này đã *ủy nhiệm* ông ta giữ quan hệ với C[ô-sút]. Vì thế sau này tôi không quay trở lại vấn đề ấy nữa.

B[an-di-a] nhiều lần nhân danh C[ô-sút] đề nghị tôi đến thăm ông này. Tôi trả lời rằng tôi sống ở chỗ nọ chỗ kia, và nếu ông C[ô-sút] muốn nói chuyện với tôi thì ông ấy tự mình chịu khó

1* - in partibus infidelium - trong giới lưu vong ở nước ngoài

ghé lại chỗ tôi. Lúc đó C[ô-sút] chuyển cho tôi lời đề nghị gặp ông ta ở một địa điểm trung gian. Tôi đã bỏ ngỏ vấn đề đó. Trong khi ấy trên báo "Tribune" (Niu Óc) đã xuất hiện bài báo do tôi viết không ký tên, trong đó tôi công kích C[ô-sút], Mát-di-ni và những người khác, và đặc biệt nhắc đến những âm mưu của Kít-sơ và của những người khác ở Pa-ri^{1*}. Trên báo chí Mỹ đã dấy lên một vụ âm ỉ đáng sợ. C[ô-sút] liên lạc với tên bạo chúa! Không thể có! Đối với câu chất vấn của Xiếc-môi, B[an-di-a] trả lời rằng tác giả là tôi; sau này chính tôi đã khẳng định với ông Xiếc-môi rằng tác giả đúng là *tôi* và tôi cho mình hoàn toàn có quyền viết tất cả mọi điều tùy ý về ông C[ô-sút] và chống ông ta. Ít lâu sau đó tôi nhận được từ Mỹ những tờ báo, trong đó C[ô-sút], qua miệng của người gọi là "thư ký riêng" của ngài cầm quyền, tuyên bố tôi là "kẻ vu khống". Lúc đó thông qua B[an-di-a], tôi yêu cầu ông C[ô-sút] cho biết rằng lời bác bỏ ấy có thật là của ông ta hay không. Nếu đúng như thế thì tôi sẽ trừng trị ông ta bằng những con bò cạp, trong khi đó từ trước đến nay tôi chỉ trừng trị ông ta bằng roi^{2*}. C[ô-sút] thông qua Xiếc-môi trả lời tôi: 1) lời tuyên bố đó ông ta không được biết, 2) ông ta không có bất cứ người thư ký riêng nào cả, và nhắc lại đề nghị của ông ta muốn gặp tôi ở một địa điểm trung gian, điều này tôi không trả lời. Mặt khác, tôi đã công bố trên báo "Tribune" lời giải thích mà C[ô-sút] đã đưa cho tôi^{3*}, đến đây vụ việc tạm thời chấm dứt. Thế nhưng, cho đến nay nó vẫn còn được toàn bộ báo chí Đức - Mỹ hèn hạ và tầm thường tiếp tục chú ý.

1* C. Mác. "Hoạt động của Mát-di-ni và Cô-sút. - Liên minh với Lu-i Na-pô-lê-ông. - Pan-móc-xtôn"

2* Kinh thánh. Quyển thứ ba các vương quốc, chương 12, bài thơ 11 (phỏng lời).

3* C. Mác. "Trả lời "thư ký" của Cô-sút"

Song, cơn bão táp phần nộ do bài báo của tôi gây ra chống lại chính tôi cho thấy rằng C[ô-sút] đã chết, một khi xác định được rằng ông ta liên minh với B[ô-na-pác-tơ].

Tôi cho rằng cả hai chúng ta đều phải *hết sức thận trọng*, vì B[an-đi-a] đoán ra rằng người ta đã biết tổng ông ta, có lẽ ông ta có thể làm hại nặng nề cả bạn và X[ê-me-rơ], đặc biệt là nhân khi bạn lưu lại Pa-ri. Ngoài ra, mọi việc công khai vạch mặt B[an-đi-a] *trước khi* công bố bản thảo^{1*} sẽ làm cho tôi may mắn là trở thành buồn cười. Cuối cùng, tôi cho rằng cần phải giám sát kỹ hơn nữa ông B[an-đi-a] cho đến khi tình hình cho phép vạch trần ông ta một cách công khai. Điều này sẽ đặc biệt quan trọng trong thời gian ông ta lưu lại Pa-ri. Ông ta nóng nảy đáng kinh ngạc và, dù chủ là để giữ được sự tin cậy của bạn, sẽ kể cho bạn và X[ê-me-rơ] về mỗi bước đi của những đảng khác nhau mà ông ta phụng sự.

Vì vậy tôi sẽ đối xử với ông ta một cách bình tĩnh và lạnh lùng, - vì rằng sau những điều xảy ra, ông ta không thể chờ đợi gì khác, - nhưng tôi sẽ không bộc lộ tất cả những điều nghi ngờ của tôi đối với ông ta lẫn việc trao đổi thư từ "bí mật" của tôi với bạn.

Trong mảnh giấy mà B[an-đi-a] gửi kèm bức thư của tác giả nặc danh của mình, ông ta tự mình viết như sau:

"Tôi cho rằng giờ đây ông có toàn quyền in tác phẩm của ông ở đâu đó tại một nơi khác"

Tôi nghĩ rằng bằng lời khuyên đó, và lại nó chỉ là tiếng vọng của một lời đe dọa của tôi đối với ông ta, ông ta muốn đảm bảo cho mình rút lui.

Trong lúc đó, tôi hoàn toàn đồng ý với bạn và X[ê-me-rơ]

1* C. Mác và Ph. Ăng-ghen. "Những vĩ nhân của giới lưu vong"

rằng tôi thực sự cần làm việc đó. Khó khăn chỉ là ở chỗ làm việc ấy như thế nào. Lúc này một mình nhà xuất bản sách Thụy Sĩ xuất bản cuốn sách *"Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"* của tôi⁷¹⁹. (Tôi sẽ cố gắng gửi 2 bản đến cho bạn và X[ê-me-rơ] càng sớm càng tốt). Cũng nhà xuất bản sách đó chuẩn bị in cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù" của tôi cho nước Đức⁷²⁰. Nhưng không thể hy vọng rằng nhà xuất bản đó sẽ xuất bản tác phẩm thứ ba của tôi. Còn ở Đức thì giờ đây không một nhà xuất bản nào dám in bất cứ cái gì trong số các thứ của tôi. Vậy, chỉ còn cách là dùng *tiền riêng* để in, mà trong hoàn cảnh hiện giờ của tôi thì không thể làm được. Thế nhưng đó là điều *cần thiết*. Tôi sẽ suy nghĩ xem có thể làm được gì.

Qua "Vạch trần" bạn sẽ thấy rằng Grây-phơ là một tên vô lại chính cống. Tháng Chạp 1851, ông ta đến Pa-ri công cán *về vụ âm mưu Đức - Pháp* và nhằm mục đích kiếm bằng cứ chứng minh *cái gọi là mối liên hệ* giữa những người bạn của tôi ở Khuên với những thành ngốc ở Pa-ri⁷²¹.

Nhân tiện xin nói, đã xác định được rằng khi Grây-phơ còn ở đây, ở Luân Đôn, thì B[an-đi-a] thường xuyên, vào ngày 3 hoặc 4 hàng tháng, *nhận được tiền từ Béc-lin*. Bạn có biết nguồn tiền ông ta nhận không?

Điều chủ yếu trong toàn bộ chuyện này là tuân thủ quy tắc "à corsaire corsaire et demi"^{1*}. Nếu B[an-đi-a] muốn trở nên "nguy hiểm", thì chỉ cần nhắc ông ta rằng ông ta đang ở trong tay chúng ta, vì chúng ta đã biết các mối liên hệ của ông ta với M[a-len-grơ] và với phái Oóc-lê-ăng.

1* - "với kẻ cướp cần phải đối xử theo lối kẻ cướp" (tục ngữ Pháp, nghĩa đen là: "đối phó với một kẻ cướp là kẻ cướp gấp rưỡi")

Bạn hãy biên thư sớm sớm nhé và nhấn dùm tới Xê-me-rơ
rằng tôi là người chân thành kính trọng ông ta.

S. Uy-li-am-xơ của bạn^{1*}

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga
trong C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập,
xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

NĂM 1853

40

**MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XO⁷²²
Ở OA-SINH-TƠN**

[Luân Đôn], 21 tháng Giêng 1853

... Hôm qua tôi đã đọc bức thư của Hai-nơ-txen gửi Băm-béc-gơ. Ông ta kêu ca không có tiền và viết rằng ông ta *buộc phải* rời khỏi "*Janus*". Còn về tiến sĩ Ken-nơ thì một thời gian ông ta là phóng viên báo "Neue Rheinische Zeitung". Các bạn hãy tìm cách này hay cách khác đặt quan hệ với ông ta. Có thể, bước đầu phải làm như sau: sau khi Vây-đơ-mai-ơ đã thăm dò cơ sở, bạn sẽ gửi cho anh ấy một bài "đỉnh đạc"...

Vì tên vô lại Vi-lích - mà thời buổi tốt đẹp của ông ta ở đây thì đã qua rồi, - tuần trước đã đáp tàu đi Mỹ với tư cách là phái viên của Kin-ken, nên điều hết sức quan trọng là đăng lên báo chí *ít ra* là những điều mà trong cuốn sách^{1*} đã nói dính dáng đến ông ta. Sẽ tốt hơn cả nếu bạn giúp đỡ đăng tiểu phẩm trên các báo. Giờ đây cuốn sách đã ra mắt ở Thụy Sĩ, do đó, điều tiếp theo không thật quan trọng lắm. Trong việc này có thể

1* - bí danh của Mác

1* C. Mác. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n".

sử dụng cả *Bước-nơ-stai-nơ*, người muốn nhử chúng ta "mắc câu", hay không? Theo như tôi được biết ông ta và bạn của ông ta là Béc-nai-xơ thì việc mô tả những ngón gian lận của cảnh sát sẽ làm cho họ rất thích thú. Tôi coi việc đặt quan hệ với những người này là mang tính chất *chính trị*. Tôi xin cam đoan với bạn rằng nếu Béc-nai-xơ tìm được khả năng, - mà cần phải tạo khả năng cho anh ta - một lần nữa đặt quan hệ với chúng ta, thì với hai chàng trai này tôi sẽ có thể làm được bất cứ điều gì. Bạn có nghe điều gì về *Sram*, cũng như về *Tên-lơ-rinh* hay không?...

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay bức thư của
Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 17
tháng Hai 1853
Nguyên văn là tiếng Đức*

41

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ Ở OA-SINH-TƠN

Luân đôn, 25 tháng Ba 1853^{1*}
28, Deanstreet, Soho

Clút-xơ thân mến!

Những lời kêu ca của bạn rằng chúng tôi (hoặc ít ra là tôi) lười viết, là hoàn toàn không có căn cứ. Thông thường tuần nào

^{1*} Trong nguyên bản viết nhầm là "1852"

tôi cũng viết, trừ những trường hợp tôi bị ốm. Bạn là người đã thay đổi nếp đó trước và nhiều khi thay vì thư, bạn chỉ gửi báo mà thôi. Chỉ còn vắn vắn ba thư của bạn chưa được trả lời. Trong số đó hai thư đến cùng một ngày - một thư được gửi dưới dạng gửi kèm theo giấy chuyển tiền cho Phrai-li-grát, còn thư kia trực tiếp gửi cho tôi. Vậy - chỉ có hai thư chưa được trả lời⁷²³. Nhưng nếu bạn sẽ lại viết *hàng tuần*, - tỉ mỉ hay vắn tắt cũng thế thôi, - thì tôi cũng lại sẽ giữ quy tắc đó một cách có hệ thống. Hơn nữa, bản thân tôi lại bắt đầu viết đều đặn, không chờ nhận được thư của bạn mới viết. Nhưng tôi mong bạn cũng làm như vậy.

Sa-bê-lít-xơ đã viết cho tôi một bức thư tỉ mỉ. Cuốn sách "Vạch trần"^{1*} cậu ấy đã in cách đây hai tháng, và nó đã nằm năm tuần ở phía bên kia biên giới, tại làng Vây-lơ của Ba-đen. Lẽ ra cần phải có ở đây một người đáng tin cậy, thì con lừa đó đã trao toàn bộ công việc cho một tên buôn lậu, tên này dần dần bóp nặn được của cậu ấy một số tiền khá lớn, cuối cùng lại tự mình nộp mình cho Chính phủ Ba-đen. Những điều còn lại chắc bạn đã biết qua báo "Tribune" số ra gần đây^{2*}. Chính phủ Phổ đã tỏ ra quan tâm nhiều dường nào đến cuốn sách ấy và vì thế nó quan trọng đến mức độ nào đối với "tổ quốc", bạn có thể xét đoán qua sự việc là người anh hùng Sti-bơ chẳng những được bổ nhiệm làm giám đốc cảnh sát Béc-lin, mà còn được mời đến dự mỗi phiên họp của chính phủ khi thảo luận các biện pháp đề phòng chống những người cách mạng và những mưu kế cách mạng. Tôi tức đến phát điên lên vì hiện thời tiểu phẩm bị bỏ

^{1*} *C. Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n"

^{2*} Ý nói bài của Mác "Cô-sút và Mát-di-ni. - Âm mưu của Chính phủ Phổ. - Hiệp ước thương mại Áo-Phổ. - "Báo "Times" và những người lưu vong"

xó. Về phía mình, lần này bạn đã hành động, như tôi cảm thấy, không thật thành công như thường lệ. Với cách tổ chức công việc như vậy, báo "Neu - England - Zeitung" suốt năm sẽ in nó mỗi hôm một ít và đồng thời sẽ dành cho nó trọn cột figure de fouine^{1*} của Ru-gơ thăm hại mà cái đuôi "được phác họa rõ ràng" của ông ta ở đây không quá năm người. Vì sao bạn không đăng cái đó trên *một cơ quan ngôn luận phổ biến hơn nhiều*, báo "Democrat" mà bạn đang cộng tác? Trong bức thư sau bạn phải trả lời rõ ràng cho tôi: Có thể in cái đó ở Mỹ dưới dạng một cuốn sách hay không. Cần phải in nó *cho châu Âu* và chuyển sang Phổ qua Hăm-buốc; nếu tôi có dù chỉ một ít tiền, tôi lập tức sẽ in nó ở An-tôn. Tôi nói điều này không phải vì tôi đánh giá quá cao tài liệu vạch trần đó, mà vì tôi biết chính xác tình hình ở Phổ và tôi tin rằng lúc này đó là cú đòn nhạy cảm nhất có thể giáng cho những người Phổ hết sức đáng yêu của chúng ta.

Có điều bạn đừng bỏ qua tên vô lại Vi-lích. Ông ta là kẻ thù điên cuồng nhất của chúng ta và hơn nữa là một thằng ngốc.

Pun-xki đang ở chỗ các bạn không chỉ để làm chính trị cao cả. Ông ta được cử sang bên kia đại dương còn để trấn an tướng Phét-tơ, người tỏ ra bất bình và bày đặt âm mưu ở Mỹ chống "Cô-sút vĩ đại". Qua báo "Daily Tribune" bạn gửi đến hôm nay, tôi ngạc nhiên thấy rõ ràng báo đó đã đăng những bài phát biểu của tôi chống Cô-sút - Mát-di-ni^{2*}. Tôi rất ngờ điều này, đặc biệt bây giờ người bạn trắng - đỏ - đen của Gri-li người Do Thái Pun-xki - đang ở Mỹ⁷²⁴.

1* - nghĩa đen: "mặt chồn"; "fouine" cũng có nghĩa là "kẻ ranh vặt"

2* C. Mác. "Vụ mưu sát Phran-tơ - I-ô-xíp. - Khởi nghĩa ở Mi-la-nô. - Chính sách của Anh. - Diễn văn của Đê-xơ-e-li. - Di chúc của Na-pô-lê-ông"

Xê-me-rơ có gửi từ Pa-ri đến cho tôi lời thông báo mà tôi đã chuyển lại cho báo "Tribune", rằng Cô-sút và những người Pa-ri theo ông ta đã tổ chức một hội nghị dài ngày về vấn đề "lời kêu gọi bị phủ nhận" gần đây của ông ta^{1*}; đó là họ bắt người khốn khổ phải từ bỏ ông ta.

Bác-tê-lê-mi, bạn của Vi-lích mà chắc bạn còn nhớ qua vụ đấu súng của Sram⁷²⁵ (nhân tiện xin nói, Sram hiện nay đang sống ở Xin-xin-na-ti và có lần đã viết từ đây), đã bị kết án hai tháng tù về vụ đấu súng trên lãnh thổ nước Anh, trong đó anh ta đã giết chết Cuốc-nơ. Anh ta dễ dàng thoát nợ như vậy, mặc dù có những lời tố cáo bắn thủ đã đưa ra trong quá trình xét xử, vì theo luật của nước Anh, những người làm chứng bị trừng phạt cũng nghiêm khắc như những người đấu súng vậy, cũng như vì con người khốn khổ ấy không được phép nói lộ toàn bộ sự bắn thủ về mình tại toà án. Ngồi trong nhà tù, cái gã không biết ngưỡng ấy đã ủy nhiệm nói lại với Lơ-đruy rằng gã sẽ bắn ông ta như bắn một con chó, một khi gã được tự do. Lơ-đruy đã ra lệnh trả lời hắn rằng ông ta sẽ không bắn nhau với lũ bịp bợm như vậy. *Bác-tê-lê-mi*: tôi sẽ có thể dùng một cái tát công khai hoặc những biện pháp *khác* đã được thử thách *không kém* để bắt ông ta bắn. *Lơ-đruy* (trả lời): trong trường hợp như vậy, tôi sẽ đãi hắn một cái gậy.

Sim-men-phen-ních, người anh hùng quân sự dễ thương đã thừa kế của bà Bruy-ninh một nghìn pao spéc-linh^{2*}. Ông trung

1* C. Mác "Di dân cưỡng bách. - Cô-sút và Mát-di-ni. - Vấn đề những người lưu vong. - Những vụ mua chuộc trong cuộc bầu cử ở Anh. - Ông Cốp-đen" (xem thêm tập này, tr.289)

2* Mác gọi đùa xtéc-linh Anh bằng từ tiếng Đức "Sperlinge" ("Chim sẻ") từ này phát âm gần giống từ "xtéc-linh".

uý có gì không làm khi ở chỗ bà ta: là thực khách, người đầy tớ xun xoe, vú em, hộ lý, người đoán mò chính trị, người dẫn đường, người ngưỡng mộ, tay sai và người thừa hành cả một loạt những chức năng cũng thú vị như vậy.

Rai-sen-bác, và trên một mức độ nào đó cả Can-be Phôn Luê-vơ nữa^{1*}, muốn đi Mỹ, người thứ nhất với tư cách chủ nông trại, người thứ hai với tư cách thầy thuốc.

Sự kiện quan trọng nhất ở châu Âu, tuy thoát nhìn đường như hoàn toàn không đáng kể, là đám tang của vợ Ra-xpai ở Pa-ri^{2*}. Sự xuất hiện bất ngờ của 20 000 người vô sản mặc lễ phục đã làm phái Bô-na-pác-tơ kinh hoàng như bị sét đánh. Như bạn thấy, con sư tử vô sản đã không chết. Sự kiện đó đặc biệt khó chịu cả đối với Lơ-druy; Ra-xpai là kẻ thù độc ác nhất của ông ta.

Còn một sự kiện nữa. Không phải lỗi của tôi, nếu sự kiện đó không đẹp mắt. "Hoàng hậu tóc vàng" Lô-la Mông-ti-giô^{3*} mắc một tật xấu cố hữu rất khó chịu - bà ta hay *đánh rắm* không nhịn được. Cái đó gọi là chứng trướng bụng.

Trước kia bà ta chống nổi "bất hạnh" đó bằng cách tăng cường cưỡi ngựa, nhưng bây giờ Bô-na-pác-tơ cấm bà ta làm việc ấy, coi đó là việc không phù hợp với tước vị của bà ta, và vì trong nhiều cuộc "chiêu đãi", thậm chí cả những anh hùng của cuộc chính biến tháng Chạp [Decembraillards] vai đầy ngù cũng bị bà ta làm cho đỏ mặt - bằng những cú "phóng khí nồng nặc" của

1* - dùng xảo thuật mĩ mai họ Luê-vơ Phôn Can-bơ: "Kalb" - "con bê". "Löwe" - "con sư tử".

2* - ngày 13 tháng Ba 1853

3* Ở đây hoàng hậu Ô-giê-ni được gọi mĩ mai bằng tên của vũ nữ và nhà phiêu lưu nổi tiếng Lô-la Mông-tê-xơ.

mình. Mà điều này cũng có nghĩa gì đó. Đó chỉ là một tiếng ồn nho nhỏ, một tiếng phào nhè nhẹ, hầu như chẳng là gì cả, nhưng như chúng ta biết, người Pháp có khứu giác hết sức tinh tế.

Tôi nghĩ rằng cùng lắm một năm nữa bạn sẽ ở chỗ chúng tôi. Công việc đang chạy đều.

C. M. của bạn

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

42

ĂNG-GHEN GỬI I-Ô-LÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ô⁷²⁶ Ở NIU OÓC

Man-se-xơ, 12 tháng Tư 1853

Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

Cùng với bức thư này bạn sẽ nhận được lời tuyên bố của Mác về "những lời tự thú" của Hiéc-sơ^{1*} mà bạn phải cho đăng *ngay trên tất cả các báo, miễn là có thể đăng*. Nếu ngay bây giờ bạn gửi bản sao cho Clút-xơ, thì cậu ấy chắc chắn sẽ có thể đảm nhận một phần đáng kể công việc. Tôi nghĩ rằng sẽ không phiền nếu dưới lời tuyên bố bạn viết: những người ký tên dưới đây hoàn toàn đồng ý với những điều nói trên - E. Đron-ke, Ph.

1* C. Mác. "Những lời tự thú của Hiéc-sơ"

Ăng-ghen. Trong chuyện bản thảo^{1*} và nói chung trong quan hệ với Ban-đi-a, chúng ta đều có trách nhiệm với mức độ y như Mác, và sẽ là không công bằng nếu chúng ta bắt một mình anh ấy chịu trách nhiệm. Bản sao đã phát đi một phần do Đron-ke viết, còn bản chính thì hoàn toàn do tôi viết. Giờ đây chúng ta hy vọng rằng cái đó sẽ in được ở Thụy Sĩ.

Lời tuyên bố đó được biên soạn tất nhiên chỉ trên cơ sở những đoạn trích do bạn rút ra và do Clút-xơ gửi đến cho chúng tôi^{2*}. Lẽ dĩ nhiên, chưa thể nói được rằng có cần một lời tuyên bố mới hay không khi những điều còn lại trở nên rõ ràng. Nhưng bạn chắc đã rút ra từ đó tất cả những điều liên quan đến chúng tôi. Chúng tôi hy vọng rằng hai - ba ngày nữa bạn sẽ gửi đến cho chúng tôi tất cả mọi cái dưới dạng đã in.

Còn về Ban-đi-a, thì ông ta hoàn toàn nằm trong tay chúng ta. Gã ấy đã sa lầy đến tận tai và đã chết hẳn. Để bảo hiểm khỏi tất cả mọi điều nghi ngờ luôn luôn nảy sinh, ông ta đã buộc phải dần dần cho Mác xem toàn bộ sưu tập những tài liệu của Cô-sút, Xê-me-rơ và những người khác hiện có ở chỗ ông ta. Ví dụ, ở chỗ tôi đây hiện nay đã có bản viết tay gốc cuốn sách của Xê-me-rơ về Cô-sút và Guéc-gây^{3*}. Như vậy ông Ban-đi-a làm mất thanh danh ông Cô-sút đặc biệt nặng. Tính láu cá vặt của người Xla-vơ Ma-đi-a hóa đã bị thất bại khi vấp phải tính kiên nhẫn của Mác và sự khéo léo mà Mác vận dụng để làm rối trí ông ta.

1* Đây là nói tiểu phẩm của Mác và Ăng-ghen "Những vĩ nhân của giới lưu vong" được Ban-đi-a chuyển cho cảnh sát.

2* Ý nói những đoạn trích bài của Hiéc-sơ "Những nạn nhân của hoạt động gián điệp", bài này đã được chuẩn bị đưa in.

3* B. Xê-me-rơ. "Bá tước Lút-vích Bát-ti-a-ni Ác-tua Guéc-gây, Lút-vích Cô-sút"

Bây giờ chỉ *chúng ta*, và không ai khác (họa chăng Xê-me-rơ một phần) có trong tay những bằng chứng cặn kẽ bóc trần Ban-đi-a. Nhưng bây giờ có nên la hét về điều này hay không? Nghe nói vào tháng Năm gã ấy lại tới Luân Đôn, và lúc đó có thể đồn ông ta vào chân tường và, có thể, moi của ông ta thêm những điều gì đó có ích. Giữa Vi-lích và Hiéc-sơ có nhiều cái hoàn toàn chưa được làm rõ. Nếu bản thảo của Hiéc-sơ đến Mỹ thông qua Kin-ken như bạn viết, thì ở đây có thể phỏng đoán nhiều điều đáng chú ý. Cần phải cố gắng làm rõ tất cả những điều đó, mà B[an-đi-a] thì có thể có ích để làm việc đó. Vì vậy tạm thời bạn đừng nói gì về điều này cả. Cứ để cho các ngài Hung-ga-ri nói trước và họ sẽ nói ý kiến của mình, đặc biệt là Cô-sút. Tại sao chúng ta lại chỉ cho họ lối thoát? Nếu họ tự làm mất thanh danh của mình bằng một lời tuyên bố công khai thì càng tốt, lúc đó sẽ đến lượt chúng ta.

Trong giới lưu vong đang tiếp diễn những vụ xích mích cũ, nhưng chúng không còn mang tính chất bê bối công khai như trước nữa. Khi tôi ở Luân Đôn trong dịp lễ Giáng sinh, chúng tôi không khách sáo ghé vào những quán rượu mà bọn Kin-ken - Vi-lích - Ru-gơ hay lui tới, và tại đấy chúng tôi đã ở trong vòng nhỏ hẹp của những gã ấy, trong khi cách đây nửa năm không thể làm như thế được mà không có nguy cơ bị lôi vào cuộc ẩu đả. Những người nhỏ bé nhiều khi đối xử với chúng ta theo tình bề bạn và kiên nhẫn chịu đựng những lời chế giễu, đặc biệt là I-u-li Vin-đê-cơ - May-en cao thượng^{1*}. Trong nhóm chúng tôi, tất cả đều như cũ. Lu-pu-xơ^{2*} dường như rất cô độc. Đron-ke đã nửa năm buông câu để câu cái ghế nhân viên thừa hành, và giờ đây một số mảnh khoé được tung ra để kiếm cho cậu ấy một

1* May-en được ví một cách mỉa mai với thống soái La Mã I-u-li Vin-đê-cơ.

2* - Vin-hem Vôn-phơ

chỗ như vậy ở Brát-phoóc, nơi cách đây hai giờ rưỡi đi tàu. Những tin tức mới đây về Véc-thơ tôi nhận được từ Xanh-Tô-mát ở Tây Ấn, nơi anh ta đến chính vào mùa bệnh sốt vàng da. Vôn-phơ Đơ^{1*}, người mà như bạn biết, đã trở thành người chồng và người bố, đang loay hoay với vợ và đứa con và ít khi lộ mặt. Phrai-li-grát đang sống bình thường ở Hắc-ni và đang làm công việc buôn bán dưới sự bảo trợ của ông Ốc-xen-phoóc^{2*}. Bản thân tôi mùa đông này đã hoàn thiện rõ rệt kiến thức của mình về các ngôn ngữ Xla-vơ và về quân sự, và đến cuối năm tôi sẽ hiểu ít nhiều bằng tiếng Nga và tiếng Nam Tu^{3*}. Ở Khuên, tôi đã mua được với giá rẻ tử sách của một viên sĩ quan pháo binh Phổ về hưu và trong một số thời gian tôi lại bắt đầu cảm thấy mình là người lính pháo binh thực sự trong hội của ông già Pluy-mi-ke⁷²⁷ giữa những sách cẩm nang cho trường pháo binh và sách cũ khác mà bạn đã biết. Sách báo, tài liệu quân sự Phổ kém hơn cả; cái có thể coi là tạm được chỉ là điều được viết dưới ấn tượng tươi rói trực tiếp của các chiến dịch những năm 1813-1815, nhưng từ năm 1822 bắt đầu thói thông thái rỗng và tỏ vẻ thông minh hợm hĩnh đáng ghét kinh khủng. Trong những năm gần đây nhất, ở Phổ lại xuất hiện những tài liệu khá tốt, song không nhiều. Các tác phẩm của Pháp, vì tôi không biết sách báo chuyên môn, nên tiếc rằng tôi hoàn toàn không với tới được.

Những chiến dịch cũ (nghĩa là từ năm 1792) tôi nghiên cứu tương đối kỹ; những cuộc hành quân của Na-pô-lê-ông đơn giản đến mức không thể nhầm lẫn chúng được. Giô-mi-ni rất cuộc

1* - Phéc-di-năng Vôn-phơ

2* - Gợi một cách chế giễu thay vì Ốc-xpho; "Oxenford" có nghĩa là "chỗ cạ cho bò qua".

3* Ý nói tiếng Xéc-bi - Crô-a-xi.

vẫn là nhà sử học tốt nhất của họ, còn thiên tài đặc sắc Clau-dơ-vít-xơ, thì tuy có một số tác phẩm tuyệt vời, nhưng không hoàn toàn hợp khẩu vị tôi⁷²⁸. Đối với tương lai gần đây, nghĩa là đối với chúng ta, chiến dịch Nga năm 1812 là quan trọng nhất, nó là chiến dịch duy nhất còn nhiều vấn đề chiến lược lớn chưa được giải quyết. Ở Đức và I-ta-li-a không thể có những phương hướng tác chiến khác ngoài những phương hướng đã được Na-pô-lê-ông xác định; ở Nga thì trái lại, tất cả vẫn còn tối tăm và không rõ ràng. Vấn đề kế hoạch tác chiến của Na-pô-lê-ông năm 1812 ngay từ đầu có phải là lập tức tiến về Mát-xcơ-va không, hay là trong chiến dịch đầu tiên chỉ tiến quân tới sông Đni-e-prơ và sông Đvi-na, lại nổi lên trước chúng ta dưới dạng vấn đề: quân đội cách mạng phải làm gì trong trường hợp tấn công Nga thắng lợi. Hiện thời tôi cảm thấy rằng nhiệm vụ đó - dĩ nhiên, nếu không tính đến những trường hợp ngẫu nhiên và chỉ xuất phát từ sự ngang bằng lực lượng suýt soát - chỉ có thể giải quyết được trên biển: ở Dun-đơ và Đác-đa-nen, ở Pê-téc-bua, Ri-ga và Ô-đét-xa. Tất nhiên cũng với điều kiện tạm gác cả những phong trào trong nước Nga, trong khi đó, cuộc cách mạng quý tộc - tư sản ở Pê-téc-bua với cuộc nội chiến tiếp theo trong nước là hoàn toàn có thể có. Ông Héc-xen đã làm cho mình hết sức dễ dàng thực hiện nhiệm vụ ("Về sự phát triển của các tư tưởng cách mạng ở nước Nga"), bằng cách đảm bảo cho mình khỏi thất bại với việc thiết kế theo kiểu Hê-ghen một nền cộng hoà Nga dân chủ - xã hội - cộng sản - kiểu Pru-đông do bộ ba nhiếp chính Ba-cu-nin - Héc-xen - Gô-lô-vin đứng đầu. Trong khi đó hoàn toàn không rõ là Ba-cu-nin có còn sống hay không. Dù sao, nước Nga to lớn, rộng mênh mông, thừa dân, là một nước rất khó chinh phục. Còn về các tỉnh nguyên trước kia là của Ba Lan ở bên này sông Đvi-na và sông Đni-e-prơ, thì tôi không muốn nghe về chúng từ khi biết được rằng tất cả mọi

người nông dân ở đó đều là người U-cra-i-na, còn người Ba Lan thì chỉ là quý tộc và một phần dân thành thị, và đối với người nông dân ở đây cũng như ở Ga-li-xi-a thuộc U-cra-i-na vào năm 1846⁷²⁹, thì việc khôi phục Ba Lan sẽ có nghĩa là khôi phục nguyên xi chính quyền quý tộc cũ. Ở tất cả những địa phương ấy, bên ngoài phạm vi Vương quốc Ba Lan thực thụ, nhiều lắm có 500 000 người Ba Lan sinh sống!

Vả lại, điều tốt là lần này cách mạng sẽ gặp một đối thủ chừng chặc là nước Nga, chứ không phải là những con ngoáo ộp bất lực mà nó phải chống lại anno 1848^{1*}.

Trong lúc đó xuất hiện đủ loại triệu chứng. Sự phồn thịnh trong lĩnh vực sản xuất vải bông ở đây đạt tới đỉnh cao quả là chóng mặt; trong khi một số ngành công nghiệp vải bông (vải thô - domestics) ở trong trạng thái suy thoái hoàn toàn. Những người tham gia đầu cơ hy vọng tránh được cơn sốt bằng cách tiến hành những hoạt động đầu cơ lớn chỉ ở Mỹ và Pháp thôi (xây dựng đường sắt bằng tiền của nước Anh), còn ở đây thì người ta đầu cơ những thứ lặt vặt và bán lẻ, bằng cách đó làm cho cơn sốt đầu cơ dần dần lan ra *tất cả* mọi hàng hoá. Mùa đông và mùa xuân hoàn toàn khác thường ở đây rất chắc chắn là đã có hại cho ngũ cốc, còn nếu như phần lớn thường thường xảy ra như thế, tiếp theo đó là một mùa hè bất thường thì mùa màng sẽ thất bát. Sự phồn thịnh hiện nay, theo ý tôi, không thể tiếp diễn quá mùa thu. Trong lúc đó đã một năm rồi nội các thứ ba của nước Anh bề mặt một cách nhục nhã, hơn nữa, nội các thứ ba đó là nội các cuối cùng có thể lập lên không có sự tham gia trực tiếp của những người tư sản cấp tiến. Đảng Vích, đảng

To-ri, đảng liên hợp - tất cả những đảng ấy đều lần lượt sụp đổ không phải vì thiếu hụt thuế, mà là vì dư thừa thuế⁷³⁰. Điều đó nói lên toàn bộ chính sách và đồng thời nói lên sự bất lực cùng cực của các đảng cũ. Nếu các bộ trưởng hiện nay bị đổ, thì sẽ không thể quản lý nước Anh nếu không mở rộng đáng kể phạm vi cử tri; rất chắc chắn là điều đó sẽ trùng khớp với sự khởi đầu của khủng hoảng.

Thời kỳ phồn vinh kéo dài tẻ ngắt hầu như làm cho Bô-na-pác-tơ bất hạnh mất khả năng duy trì ưu điểm của mình - thế giới chán ngán, và Bô-na-pác-tơ cũng đã làm cho thế giới chán ngấy. Tiếc thay, ông ta không thể tháng nào cũng lao vào một cuộc hôn nhân mới. Tên gian giảo, kẻ nát rượu và bịp bợm đó đang đi tới đáy, vì ông ta buộc phải thực hiện trong thực tiễn những chỉ định về "Gương sáng vương công" của En-ghen dù chỉ là để lấy lệ. Tên xỏ lá đóng vai "quốc phụ"! Ông ta quả thật đang ở trong tình thế tuyệt vọng. Ông ta thậm chí không thể phát động chiến tranh: ông ta tiến lên dù chỉ rất ít cũng sẽ vấp phải những hàng ngũ siết chặt, sẽ vấp phải một bức tường lưới lê dày đặc. Hơn thế nữa, hoà bình đem lại cho nông dân số thời gian hết sức cần thiết để suy nghĩ xem con người đã hứa dè bẹp Pa-ri vì lợi ích của nông dân, giờ đây đang tô điểm Pa-ri bằng cách hy sinh lợi ích của nông dân, còn nợ cầm cố và thuế má, dù thế nào thì cũng tăng hơn là giảm. Tóm lại, lần này các sự kiện đang được chuẩn bị một cách có bài bản, và ở đây có thể mong đợi nhiều điều.

Ở Phổ, chính phủ đã làm cho giai cấp tư sản chống lại mình một cách cực độ do ban hành thuế thu nhập. Giới quan lại nâng cao thuế suất một cách hết sức láo xược, và bạn có thể hình dung giờ đây những dân cạo giấy cao thượng đó đang lục lợi

1* - vào năm 1848

khoái trá đường nào những bí mật thương mại và số buôn bán của tất cả mọi thương dân. Ngay cả ông cụ tôi^{1*}, một người Phổ đam mê, cũng phát khùng lên vì tức giận. Những ngài ấy giờ đây đành phải uống cạn tất cả mọi sự mỹ miều của Chính phủ Phổ lập hiến - gia trưởng "rẻ tiền". Nợ nhà nước của Phổ trước năm 1848 là gần 67 triệu ta-le, từ bấy đến nay chắc đã tăng gấp bốn, thế mà họ còn muốn vay nữa! Nên nhớ là ông vua béo^{2*} còn đồng ý một lần nữa đổ mồ hôi như trong những ngày tháng Ba^{3*}, miễn là ông ta được đảm bảo những khoản vay đó cho đến lúc ông ta chết một cách khoan khoái. Đồng thời Lu-i - Na-pô-lê-ông lại giúp ông ta khôi phục Liên minh thuế quan, nước Áo thì sợ chiến tranh nên đã nhượng bộ một ít⁷³¹, "và giờ đây, trời ơi, hãy để cho nô lệ của người cùng yên hàn xuống mồ!".

Người Áo làm tất cả những gì có thể làm được để lại làm cho I-ta-li-a chuyển động, trước cuộc khởi nghĩa Mi-la-nô⁷³² nước này hoàn toàn bị cuốn hút vào thương nghiệp và sự phồn vinh, vì điều sau cùng này tương hợp với thuế má. Nếu tất cả những điều đó tiếp diễn thêm hai tháng nữa thì châu Âu sẽ được chuẩn bị rất tốt, và chỉ cần một cú đẩy của cuộc khủng hoảng. Thêm vào đó còn có một tình huống là sự phồn vinh kéo dài và rộng khắp khác thường từ đầu năm 1849 đã khôi phục lực lượng đã bị kiệt quệ của các đảng (nếu họ chưa hoàn toàn suy kiệt, chẳng hạn như ở phái bảo hoàng Pháp) nhanh hơn nhiều so với, chẳng hạn, sau năm 1830, khi tình hình thương nghiệp một thời gian

1* - Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen

2* - Phri-đích Vin-hem IV

3* - năm 1848 (cách mạng nổ ra ở Phổ)

rất dài vẫn không ổn định và nói chung là uế oái. Ngoài ra, vào năm 1848, chỉ riêng giai cấp vô sản Pa-ri, con sau này thì Hung-ga-ri và I-ta-li-a, đã bị cuộc đấu tranh lâu dài làm kiệt quệ; còn về các cuộc khởi nghĩa ở Pháp sau tháng Sáu 1848 thì hầu như không đáng nói tới - vì rằng chúng chỉ đưa đến sự sụp đổ của các phái bảo hoàng cũ mà thôi. Thêm vào đó, còn có những kết quả buồn cười của phong trào ở *tất cả* mọi nước; vì rằng chẳng có được một cái gì nghiêm túc và quan trọng cả - chỉ độc một sự oái oăm lớn lao của lịch sử và việc tập trung lực lượng quân sự của Nga mà thôi. Trong những tình huống như vậy, ngay cả với một sự đánh giá tinh táo nhất, tôi cũng cảm thấy hoàn toàn không thể nghĩ rằng tình hình hiện nay qua được mùa xuân năm 1854.

Điều rất tốt là lần này *đảng chúng ta* sẽ hoạt động trong nhiều điều kiện hoàn toàn khác. Tất cả những điều ngu ngốc xã hội chủ nghĩa mà vào năm 1848 người ta buộc phải bảo vệ chống những nhà dân chủ thuần túy và phái cộng hoà Nam Đức, những tư tưởng vô lý của Lu-i Blăng, v.v., - hơn nữa, ngay cả những điều mà *chúng ta* đã buộc phải nêu lên để tìm ra những điểm tựa cho các quan điểm của chúng ta trong hoàn cảnh rối ren của nước Đức, - tất cả những điều đó giờ đây sẽ do các đối thủ của chúng ta - các ông Ru-gơ, Hai-nơ-txen, Kin-ken và những người khác - bảo vệ. Những điều kiện tiên quyết của cách mạng vô sản, những biện pháp chuẩn bị bàn đạp cho chúng ta và dọn đường cho chúng ta, - chẳng hạn như nền cộng hoà thống nhất không thể phân chia⁷³³ v.v... - là những điều mà lúc đó *chúng ta* đã phải bảo vệ *chống lại* những người mà do sứ mệnh tự nhiên và bình thường của mình lẽ ra đã phải thi hành hoặc ít ra là đòi hỏi chúng - tất cả những cái đó giờ đây đã được thừa nhận; những ngài ấy đã học được tất cả những điều đó. Lần này chúng

ta sẽ có thể bắt đầu trực tiếp từ "*Tuyên ngôn*"^{1*}, đặc biệt là nhờ cả vụ án ở Khuê-n, trong đó chủ nghĩa cộng sản Đức (đặc biệt là do Ruê-dơ đại biểu) đã thực hiện kỳ thi của mình để lấy bằng tốt nghiệp.

Cố nhiên, tất cả những điều đó đều chỉ thuộc về lý thuyết; còn trong thực tiễn thì như mọi khi, chúng ta sẽ buộc phải đóng khung ở chỗ trước hết đòi phải thi hành những biện pháp kiên quyết và phải có sự thẳng tay tuyệt đối. Và tai họa chính là ở chỗ đó. Tôi nghĩ rằng vào một ngày nào đó, do sự bất lực và sự uể oải của tất cả những đảng còn lại, đảng chúng ta sẽ buộc phải lên nắm chính quyền để rốt cuộc thi hành vẫn những điều trực tiếp đáp ứng lợi ích chung của cách mạng và lợi ích đặc thù của giai cấp tiểu tư sản, chứ không phải lợi ích của chúng ta; trong trường hợp như vậy, do sức ép của quần chúng vô sản, do bị những lời tuyên bố và những kế hoạch của chính mình phần nào được giải thích một cách sai lệch và được đề ra trong cuộc đấu tranh đảng phái trói buộc, chúng ta sẽ buộc phải tiến hành những thí nghiệm cộng sản và sẽ tiến hành những bước nhảy vọt mà bản thân chúng ta biết rất rõ là chúng không hợp thời đến mức độ nào. Trong trường hợp đó chúng ta sẽ mất đầu, - cần phải hy vọng, chỉ với ý nghĩa thể chất thôi, - sự phản động sẽ xảy ra và trước khi thế giới có thể đưa ra một sự đánh giá *lịch sử* đối với những sự kiện như vậy, người ta sẽ bắt đầu coi chúng ta không chỉ là những quái vật, điều này chúng ta sẽ phỉ nhổ, mà còn coi chúng ta là những thằng ngu, điều này lại càng tệ hơn rất nhiều. Khó lòng hình dung được một triển vọng khác. Ở một nước lạc hậu như nước Đức, nơi có một đảng tiên tiến và được cuốn hút vào cuộc cách mạng tiên tiến

cùng với một nước tiên tiến như nước Pháp, - ngay trong cuộc xung đột nghiêm trọng đầu tiên, một khi có *nguy cơ thực tế* đe dọa, thì sẽ đến lượt đảng tiên tiến đó hành động, mà điều này thì dù sao cũng *quá sớm*. Song tất cả những điều đó không phải là quan trọng, và điều tốt nhất có thể làm là chuẩn bị trước trong sách báo của đảng chúng ta sự thanh minh lịch sử cho đảng chúng ta trong trường hợp điều đó thực sự xảy ra.

Và lại, sự hoạt động của chúng ta trên vũ đài lịch sử giờ đây nói chung sẽ lẫn lộn hơn nhiều so với lần trước. Thứ nhất, về mặt thành phần nhân sự, chúng ta đã may mắn thoát khỏi tất cả phường giá áo túi cơm cũ - Sáp-pơ, Vi-lích và các chiến hữu của họ; thứ hai, trên một mức độ nào đó chúng ta vẫn mạnh lên; thứ ba, chúng ta có thể trông mong vào thế hệ trẻ ở Đức (chỉ một vụ xử án ở Khuê-n cũng đủ để đảm bảo điều đó cho chúng ta) và cuối cùng, tất cả chúng ta đều đã học được nhiều trong cảnh sống lưu vong. Cố nhiên, cả trong chúng ta cũng có những người tuân theo nguyên tắc: "Chúng ta học vẹt để làm gì, để làm việc đó đã có bố Mác mà sứ mệnh của ông ấy là hiểu biết tất cả". Nhưng nói chung đảng của Mác chuyên tâm vào việc một cách đứng đắn, và khi người ta nhìn những con lừa lưu vong khác là những kẻ đã chộp được ở chỗ này chỗ kia những câu mới và do đó mà hoàn toàn rối trí, thì điều trở nên rõ ràng là sự ưu việt tuyệt đối và tương đối của đảng chúng ta đã tăng lên. Mà đó chính là điều cần thiết - công việc sẽ còn gay go.

Tôi muốn trước cuộc cách mạng sắp tới còn kịp nghiên cứu và mô tả tỉ mỉ dù chỉ là chiến dịch I-ta-li-a và chiến dịch Hung-ga-ri những năm 1848-1849. Nhìn chung, toàn bộ chuyện đó khá rõ đối với tôi, mặc dù các bản đồ chưa đạt yêu cầu v.v., nhưng việc làm rõ các chi tiết cần thiết để mô tả đòi hỏi nhiều công phu và chi phí. Trong cả hai trường hợp, người I-ta-li-a đã xử sự như những con lừa; việc mô tả và phê phán Vi-li-den, nói

1* C. Mác và Ph. Ăng-ghen. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản".

chung trong đa số trường hợp là đúng, nhưng nhiều khi có cả những điều ngu ngốc⁷³⁴. Sự ưu việt hoàn toàn của chiến lược Áo mà Vi-li-den nhấn mạnh ngay trong chiến dịch năm 1848, chỉ bộc lộ trong chiến dịch Nô-va-ra⁷³⁵ và thực sự là chiến dịch hào hùng nhất trong số tất cả những chiến dịch đã được tiến hành ở châu Âu sau Na-pô-lê-ông (ở bên ngoài châu Âu, lão tướng Sác-lơ Nây-pia đã tiến hành vào năm 1842 ở Đông Ấn những chuyện thực sự giống A-lếch-xan-đơ Đại đế; nói chung tôi coi ông ta là người số một trong số các tướng hiện còn sống). Điều buồn cười là ở I-ta-li-a, hoàn toàn giống như ở Ba-đen năm 1848, đã thấy có lòng tin mù quáng truyền thống coi những quan điểm được sử dụng trong các chiến dịch những năm 1790 là không sai lầm. Ông Di-ghen sẽ không đánh nhau vì bất cứ điều gì trên một lập trường khác nào đó, ngoài lập trường đã trở thành điển hình nhờ có Mô-rô, còn Các An-be thì tin vào sức mạnh mâu nhiệm của cao nguyên Ri-vô-li không kém nồng nhiệt so với việc tin vào tính chất trong trắng của cô gái đồng trinh Ma-ri-a. Ở I-ta-li-a truyền thống đó đã vững chắc tới mức mỗi cuộc chuyển quân lớn, người Áo đều bắt đầu từ cuộc tấn công giả vào Ri-vô-li, và *mỗi lần* quân Pi-ê-mông đều mắc bẫy. Toàn bộ thực chất tất nhiên là ở chỗ những vị trí và những tuyến giao thông liên lạc tương ứng của người Áo hoàn toàn khác.

Ở Hung-ga-ri, dù thế nào đi nữa ông Guéc-gây cũng đứng cao hơn tất cả những người còn lại, và do đó kỵ, tất cả đều có thái độ thù địch đối với ông ta; nếu thậm chí G[uéc-gây], với tài năng quân sự lớn lao của mình, không quá nhỏ nhen hiếu danh như vậy thì, như tôi cảm thấy, ngay những sự công kích thù địch phần lớn là ngu ngốc ấy rốt cuộc đã có thể làm cho ông ta trở thành kẻ phản bội. Sau chuyện Vi-la-gốt, xét trên góc độ *quân sự* (nhưng *không phải* trên góc độ cách mạng), là hoàn toàn hợp

lý, những ngài ấy đã đưa ra những lời buộc tội ngu ngốc và vô lý chống lại G[uéc-gây] đến mức khiến người ta miễn cưỡng quan tâm tới chàng trai này. "Sự phản bội" đích thực đã được thực hiện sau khi thoát khỏi cuộc bao vây Cô-moóc-nơ^{1*} trước khi quân Nga đến, và trong chuyện này Cô-sút cũng có lỗi ngang như G[uéc-gây]⁷³⁶. Vai trò của Bay-e-rơ, tổng tham mưu trưởng của G[uéc-gây] hiện đang ở Luân Đôn, hoàn toàn chưa rõ. Xét theo hồi ký của G[uéc-gây]^{2*} và những nguồn tư liệu khác, linh hồn của các kế hoạch *chiến lược* của G[uéc-gây] *chính là ông ta*. B[ay-e-rơ], như Plây-en đã nói với tôi, là tác giả chính của cuốn sách chính thức của Áo về chiến dịch này⁷³⁷. (B[ay-e-rơ] đã bị bắt làm tù binh ở Pét, nhưng ông ta đã bỏ trốn). Quyển sách đó nghe nói là rất tốt, nhưng tôi chưa kiểm được. Về Cláp-ca thì G[uéc-gây] nhận xét với một sự kính trọng lớn lao, song tất cả mọi người đều nêu sự bất lực của ông ta. Péc-txen, viên tướng Hung-ga-ri "dân chủ", theo sự thừa nhận chung - là một con lừa. Ông già Bem luôn luôn coi mình chỉ là một người du kích tốt và một người chỉ huy tốt của một quân đoàn độc lập với nhiệm vụ hạn chế. Trong chừng mực tôi có thể xét đoán, ông ta chỉ thực hiện vai trò như vậy, nhưng thực hiện một cách tuyệt vời. Ông ta đã hai lần làm điều ngu ngốc: một lần, khi ông ta tiến hành cuộc tiến quân hoàn toàn vu vơ và không có kết quả tới Ba-nát, lần khác, khi vào lúc cuộc xâm nhập lớn của Nga, ông ta đã lập lại nguyên xi cuộc chuyển quân khôn khéo đã một lần thành công vào việc tiến công vào Héc-man-stát^{3*} và đã bị

1* - Cô-ma-rôm

2* A. Guéc-gây. "Cuộc đời và hoạt động của tôi ở Hung-ga-ri những năm 1848-1849"

3* - Xi-bi-u

đập tan⁷³⁸. Còn cha Đem-bin-xki thì đơn giản là một kẻ mơ mộng và là kẻ khoác lác, một người du kích đã tưởng tượng rằng ông ta có sứ mệnh làm thống soái trong một cuộc chiến tranh lớn và đã tạo ra mọi điều ngông cuồng. Quyển sách của Xmít và cuộc hành quân Ba Lan năm 1831^{1*} đã kể những điều thú vị về ông ta.

Nhân tiện, bạn có thể mô tả vắn tắt cho tôi các công sự ở Khuên và vẽ một số bản vẽ theo trí nhớ, đơn thuần là những bản phác thảo về đại thể được không. Nếu tôi không lầm thì thành lũy chính có các pháo đài, còn các đồn bốt thì được xây dựng theo hệ thống Mông-ta-lăm-be; trong thực tế có phải như vậy không và có bao nhiêu? Bạn có thể dùng đủ thứ thuật ngữ xây dựng công sự, ở đây tôi có những sách tra cứu và bản vẽ tốt. Bạn có biết thêm những chi tiết nào đó về các pháo đài Phổ hay không? Tôi biết một ít về Cô-blen-tơ (chỉ ít là Ê-ren-brây-stai-nơ) và đã thấy binh đồ Ma-in-xơ. Điều tôi đặc biệt muốn biết là ở Đức đã xây dựng các công trình Mông-ta-lăm-be như thế nào. Với cách giữ bí mật của Phổ thì không thể biết được gì về điều này.

Bạn hãy biên thư nhanh lên nhé và chuyển lời chào chân thành của tôi đến quý phu nhân^{2*} và Clút-xơ.

Ph. Ăng-ghen của bạn

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Ph. Xmít. "Lịch sử cuộc khởi nghĩa và cuộc chiến tranh Ba Lan năm 1830 và 1831"

2* - Lu-i-da Vây-đơ-mai-ơ

43

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁷³⁹ Ở OA-SINH-TƠN

[Luân Đôn, 17 tháng Tư 1853]

... Hôm nay tôi nhận được từ Niu Oóc năm số đầu^{1*}, tôi không biết do Vây-đơ-mai-ơ hay Ken-nơ gửi. Nhờ bạn mà tôi đã biết đa số các số báo. Ít ra đó là một tờ báo đúng đắn, đây là một điều hiếm thấy ở Mỹ, và hơn nữa là một tờ báo công nhân. Nhưng mặt khác, tôi không thể nói rằng tôi rất thích sự cầu kỳ huyền thuyên quá mức của ông chủ bút về "các vấn đề cá nhân" đồng thời là vấn đề đảng, sự chất phác và ngây thơ giả tạo của ông ta, tính chất trịnh trọng kiểu kinh thánh của ông ta. Nhưng cần đối xử thực sự cầu thị đối với tờ báo. Tôi thích hơn cả là lời nói đầu của V[ây-đơ-mai-ơ] viết cho bài "Khái luận về kinh tế" của ông⁷⁴⁰. Thế là tốt. Ở đây tôi đã liên hệ với người của chúng ta; Đron-ke và Pi-pơ, như tôi cảm thấy, đã gửi đi một số thứ. Tôi sẽ nói chuyện với Giôn-xơ. Nhưng nói chung, việc cộng tác không thật đơn giản lắm. Bản thân tôi bận công việc túi bụi, còn những người khác thì tiếc thay, kinh nghiệm của quá khứ còn làm họ hơi sợ. Tình hình của Lu-pu-xơ^{2*} rất xấu. Éch-ca-ri-út buộc phải đập máy khâu từ 5 giờ sáng đến 8 giờ tối và mắc bệnh lao một cách nguy hiểm. Trong toàn bộ thời gian ngồi ở văn phòng, Ăng-ghen hoàn toàn say mê với công việc nghiên cứu và có lẽ vẫn còn tức về những chuyện moi móc đối với anh ấy mà anh

1* Đây là nói báo "Die Reform"

2* - Vin-hem Vôn-phơ

ấy đã phát hiện thấy trên báo chí Mỹ. Tiếc thay, đảng chúng ta rất nghèo. Tôi sẽ còn liên hệ với viên cựu trung uỷ Stép-phen, nguyên là nhân chứng bào chữa tại phiên toà ở Khuên, hiện nay là giáo viên ở ngoại ô Luân Đôn. Ông ấy có nhiều thì giờ rỗi hơn cả và rất năng nổ. - Pi-pơ vẫn chưa viết xong những bài mà bạn đề nghị cậu ấy viết, vì vậy cho đến nay bạn vẫn chưa nhận được⁷⁴¹...

Còn về chuyện Hiéc-sơ^{1*}, thì đã lập tức gửi đi lời tuyên bố^{2*} thông qua Ăng-ghen, gửi cho Ăng-ghen, lời tuyên bố này v.v. và v.v.. Việc B[an-di-a] trở nên không trong sạch, tôi được biết rõ cách đây hơn nửa năm, nhưng tôi chỉ cắt đứt liên hệ với gã này sau khi con lừa đó đã tạo cho tôi khả năng biết được tất cả các mối quan hệ của ông ta, đã giao tận tay tôi những giấy tờ thanh minh cho tôi và vạch trần ông ta và, nói chung, sau khi ông ta đã bị tôi chi phối. Cách đây mấy tháng tôi đã tố cáo ông ta ra của ở nhà Xê-me-rơ.

Sự nghi ngờ của tôi đối với Vi-lích chỉ được khẳng định bởi những bước tiếp theo. Trước hết, tôi biết rằng ông ta và Kin-ken đã trả tiền cho Hiéc-sơ bằng tiền của cách mạng và đang tiếp tục trả tiền cho ông ta! Sau đó, trong thời gian xử án ở Khuên, ít lâu sau khi phiên toà bắt đầu, Vi-lích đã khoe với Phlơ-ri (ông này lại kể điều đó cho I-man) rằng ông ta có bức thư của tôi, nghĩa là bức thư gửi từ Man-se-xtơ ghi địa chỉ gửi cho Ban-di-a. Lúc đó tôi đòi B[an-di-a] trả lời. Ông ta tuyên bố sẵn sàng đối chất với Phlơ-ri. Khi I-man đã thông báo cho Phlơ-ri về điều này theo sự uỷ nhiệm của tôi, ông ta phủ nhận việc đó. Như vậy,

1* Xem tập này, tr.313-315.

2* C. Mác. "Những lời tự thú của Hiéc-sơ".

lúc đó Vi-lích vẫn có quan hệ đáng chê trách với Hiéc-sơ. Ông ta biết rằng Hiéc-sơ có quan hệ đáng chê trách với Grây-phơ và rằng *ông bạn* Phlơ-ri của ông ta là một tên gián điệp. Ông ta đã nhận bức thư của tôi thông qua những gã ấy. "Nhân vật dũng cảm và có đức hạnh", - nhân tiện xin nói qua, đối với ông ta, món ăn và thức uống cho không là mục đích cao nhất, - muốn đặt bẫy bắt tôi và với mục đích đó đã bày ra những âm mưu bẩn thỉu với bọn chỉ điểm cảnh sát.

Quả thật, ông ta đã cử H[iéc-sơ] đến Khuên. Quả thật, sau này tôi được biết rằng Hiéc-sơ đã ở Khuên. Nhưng vì sao ông ta cử H[iéc-sơ] đến đó và ông ta làm việc đó lúc nào? *Thứ nhất*, lúc đã quá muộn. 2) Sau khi bản thân cảnh sát ở Khuên đã vạch trần người bạn Phlơ-ri của ông ta. 3) Sau khi bản thân ông ta đã bắt đầu gây sự ngờ vực và với cử chỉ đóng kịch đó, muốn khôi phục danh dự của mình là "nhân vật cao thượng và có đức hạnh". Chính Hiéc-sơ sau khi trở về đã hình dung sự việc ấy như thế này...

Rai-sen-bác cùng với gia đình, trung uỷ Sim-men-phen-ních "sáng suốt" cùng với vợ và 1 000 p. xt. gia tài của mình do Bruy-ninh để lại, cuối cùng là họa sĩ Smôn-xơ hôm nay đã đáp tàu đi Mỹ. Chúc thượng lộ bình an! Chỉ riêng Lu-pu-xơ khốn khổ, do việc chạy trốn của Rai-sen-bác mà mất những buổi dạy cuối cùng. Đối với anh ấy, điều đó rất tồi tệ. Vì rằng anh ấy không phải là Kin-ken. Anh ấy không biết quy lụy trước những người tư sản như vị "tổng thống của nước cộng hoà Đức" sau này và "phu nhân của ông ta"^{1*} vẫn làm, những người này là những kẻ xu nịnh, kẻ ăn chực và kẻ tình ma chuyên nghiệp. Gốt-phrít ngọt ngào đã len được vào những lĩnh vực cao cả khiến ông ta được phép

1* - I-ô-han Kin-ken

lập đi lập lại tại một trong những hội trường của Trường đại học tổng hợp Luân Đôn, trước công chúng Luân Đôn, những bài giảng cũ rích của mình về nghệ thuật Cơ Đốc giáo thời trung cổ. Ông ta giảng những bài ấy *không lấy tiền*. không công, với hy vọng chui vào Trường đại học tổng hợp Luân Đôn làm giáo sư mỹ học. Ông ta giảng bài bằng thứ tiếng Anh đáng ghét, *theo bài đã viết sẵn*. Lúc bắt đầu giảng, ông ta được vỗ tay hoan nghênh, trong quá trình giảng bài ông ta hoàn toàn bị đổ vỡ, thành thử ngay cả những người vỗ tay thuê được đặc biệt mời tới trong số những kẻ thực lợi duy mỹ Do Thái cũng không nâng đỡ nổi ông ta. Ét-ga Bau-ơ có mặt ở đó - K[in-ken] giảng bài đầu tiên của mình vào thứ ba trước, - đã kể cho tôi nghe tỉ mỉ điều này. Theo lời cậu ấy, Kin-ken tuy rất xác xược nhưng thực tế trông có vẻ hết sức thảm hại...

*Văn bản lưu giữ được công bố toàn
văn lần đầu*

*In theo bản viết tay bức thư của
Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 3
tháng Năm 1853
Nguyên văn là tiếng Đức*

44

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ Ở OA-SINH-TƠN

[Luân Đôn, 26 tháng Tư 1853]

Clút-xơ thân mến!

Bạn ắt đã nhận của tôi ba thư rồi⁷⁴². Tôi gửi kèm theo đây

số báo "People's Paper" của Giôn-xơ, có bài viết của "Một người Anh"^{1*} chống báo "Times"⁷⁴³.

Nếu "Vạch trần vụ án ở Khuên"^{2*} vẫn chưa được in thành sách hoặc nếu báo "Neu-England-Zeitung" chưa đăng nó "không công" dưới dạng như vậy, thì bạn hãy bỏ việc đó đi, vì giờ đây đã muộn rồi.

Vi-lích đã viết cho Héc-xen (người Nga) rằng tất cả mọi chuyện đều diễn ra "rất tốt", rằng ông ta đã đạt được những "kết quả lớn" lắm và sắp trở về.

Han-xơ chắc lại dính líu vào chuyện Béc-lin^{3*}. Ông ta, với tư cách là tay sai của Vi-lích - Kin-ken, tất nhiên, có những lời tuyên bố cũ và những đơn thuốc cách mạng. Ngoài ra, những vĩ nhân đó đã dự định để ông ta làm tư lệnh của Béc-lin.

Những người sở tại theo Lơ-đruy - Rô-lanh xấu hổ về lời kêu gọi của Ru-gơ mà chúng tôi đã thông báo cho họ. Không thể có chuyện Lơ-đruy cho phép Ru-gơ công bố bức thư nhục nhã đó; Ru-gơ đã moi ở Lơ-đruy bức thư ấy thông qua một người nguyên là luật sư ở Pphan-xơ và nguyên là tay sai của Lơ-đruy, cựu nghị sĩ *Xa-vu-ê* của Pháp, trước kia là người buôn bán tính từ tiếng Đức. Dù thế nào đi nữa, Lơ-đruy bây giờ đã rơi xuống thấp hơn bất cứ lúc nào.

C. M. của bạn

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng
Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn
tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Ri-sốt

2* *C. Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

3* Xem tập này, tr. 319.

45

MÁC GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ
Ở NIU OÓC[Luân Đôn], 26 tháng Tư 1853
28, Deanstreet, Soho

Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

Ngày 21 tháng Tư tôi nhận được bức thư nặc danh ngắn kèm theo *dưới đây*. Những ông chủ của các quán rượu dân chủ Sốc-tơ-nơ và Guê-rinh-gơ cũng đã nhận được một bức thư nặc danh như vậy. *Tôi đã thẩm tra những sự kiện nêu* trong bức thư đó. Tôi cho rằng (Sốc-tơ-nơ và G[uê-rinh-gơ] bạn có thể nêu tên) bạn cần phải đăng cái đó với một vài nhận xét mở đầu, chỉ ra rằng tin tức là do bạn nhận được từ Luân Đôn. Các ông Sti-bơ và Gôn-hai-mơ đang ở đây để "làm trung gian" giữa vụ âm mưu thuốc súng đáng ngờ của Cô-sút và Béc-lin⁷⁴⁴. Qua những điều sau đây, bạn thấy Hiéc-sơ "buồn phiền" tiếp tục vẫn là "nạn nhân của hoạt động gián điệp"^{1*} đến mức nào. Miễn là tên vô lại này đừng có gây ra những nạn nhân mới ở Béc-lin! Tôi nghĩ rằng ở Mỹ ông ta đã bị bươi đầu vỡ trán trong chuyện này. Cái gửi kèm dưới đây tôi đồng thời gửi cho bạn lẫn cho Clút-xơ. Tất cả chúng tôi rất thích hai bài của bạn trên báo "Reform"^{2*}. Bạn hãy cố gắng làm thế nào để Ken-nơ không bóc lột bạn bằng cách không trao cho bạn phần ảnh hưởng chính trị xứng đáng. Như

1* - ám chỉ mĩa mai bài của Hiéc-sơ "Những nạn nhân của hoạt động gián điệp"

2* I. Vây-đơ-mai-ơ. "Khái luận kinh tế chính trị học" (bài 1 và 2)

vậy, bức thư đưa tới cho Sốc-tơ-nơ và những người khác có nội dung *nguyên văn* như sau:

"Luân Đôn, 21 tháng Tư 1853

Thông báo

Vừa rồi viên cố vấn cảnh sát Sti-bơ và trung uý cảnh sát người Do Thái Gôn-hai-mơ đến đây, cả hai đều từ Béc-lin.

Đặc điểm nhận dạng

<i>Sti-bơ:</i>	<i>Người Do Thái Gôn-hai-mơ:</i>
Chiều cao trung bình (gần 5 phút)	(gần 6 phút)
Tóc: đen, ngắn	Đen, ngắn
Rìa mép: như trên	Như trên
Màu da mặt: vàng, tái	Mặt vàng, hơi phù
Mặc quần chạt màu thẫm, áo khoác xanh, đội mũ mềm và đeo kính.	Mặc quần đen, áo khoác vàng nhạt, mũ đen.

NB^{1*}. Cả hai luôn luôn đi với nhau, đi kèm hai người này có: nhân viên thương nghiệp từ Hăm-buốc tên là *Hiéc-sơ*, và người trước đây nhận gửi bưu kiện tên là *He-rinh*, cùng quê với Vi-lích.

Hôm nay Sti-bơ và Gôn-hai-mơ đã tổ chức cuộc hội ý với Ban-di-a. Hằng ngày từ 11 đến 3 giờ, S[ti-bơ] hoặc G[ôn-hai-mơ] thường xuyên lui tới đại sứ quán Phổ¹.

Hôm nay, báo "Times" báo tin Sti-bơ và Gôn-hai-mơ có mặt ở đây.

Gửi lời chào chân thành đến bạn và quý phu nhân.

C. Mác của bạn

Vì trên báo "Volk" của mình tên hề Hai-nơ-txen lại láo xược viện dẫn "phái Hiến chương" mà ông ta cho là chỉ đòi quyền bầu cử phổ thông, mà hoàn toàn không quan tâm đến những người

1* - Nota bene - chú ý

cộng sản lẫn những sự khác biệt giai cấp đáng ghét, - nên theo ý tôi, còn chưa muộn nếu công bố trên báo "Reform" bức thư của Éc-ne-xơ Giôn-xơ gửi cho bạn⁷⁴⁵.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

46

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁷⁴⁶

Ở OA-SINH-TƠN

[Luân Đôn, khoảng 14 tháng Sáu 1853]

... Mặt khác, cần phải trả lời⁷⁴⁷, và những người thứ ba có thể làm việc đó tốt hơn cả. Trong trường hợp này, bạn hoàn toàn không được ngần ngại đề cập một ít đến quan hệ cá nhân và truyền đạt cho "tính chất" dân chủ thô lỗ một số "giai thoại" sắc sảo⁷⁴⁸...

Về báo "*Reform*" tôi khuyên các bạn, ngoài sự khôn ngoan ra, cần có một sự bình tĩnh đặc biệt. Tôi không quan tâm đến kẻ phi-li-xtanh làm bộ thông minh này^{1*}, người mà ở Hét-xen, - mà Hét-xen là thế giới của ông ta, - chỉ là đại biểu của người sáng tạo ra cái thế giới đó của mình - người bình thường

1* - Ken-nơ

Hét-xen, còn bây giờ đây thì ông ta làm ra vẻ là luôn luôn đóng vai người đại biểu của giai cấp vô sản "trên cơ sở duy vật". Kẻ vô tích sự hay cười gằn đó, kẻ dùng những danh ngôn của Xô-lô-mô để "nhấn mạnh" sự khôn ngoan và sự chín chắn độc đáo của mình đối lập với những đảng đang vượt ra ngoài khuôn khổ cái được phép, chú thích điển hình đó đối với "các thư tín của Hây-do", - cái gã này tất nhiên không làm tôi quan tâm và gây cho tôi sự ghê tởm. Nhưng các bạn đã giúp thành lập tờ báo. Nó ra mắt ở Niu Oóc. Một nửa nước Đức đến cuộc triển lãm ở Niu Oóc⁷⁴⁹. Ở chỗ các bạn, tại Niu Oóc, không có một tờ báo nào khác. Vì vậy, nếu từ bỏ Ken-nơ và tờ báo của anh ấy thì có phi chính trị hay không? Các bạn có lẽ thậm chí sẽ tỏ ra nhả nhận đối với những gã ấy. Các bạn hãy giả vờ là ngây thơ và hãy tiếp tục viết. Không thể có gì xấu hơn đối với anh ấy. Các bạn không nên để cho anh ấy thoát khỏi ảnh hưởng của các bạn, xét theo mọi mặt, ảnh hưởng đó đã trở nên nặng nề khủng khiếp đối với anh ấy. Các bạn hãy hành động như những người tư sản Phổ: chính phủ và Man-toi-phen hoài công dồn mọi cố gắng để thoát khỏi tình bè bạn của những người tư sản đó. Mà những người này thì làm bộ tin vào tính chất hợp hiến chân chính của chính phủ mình, và chính phủ thì phải miễn cưỡng là hợp hiến. *Đạo lý của thế giới này* là như vậy.

Báo "Neu-England-Zeitung" đã và vẫn là một tờ báo không đáng tin cậy như thế. Công dân Sluê-gơ, sinh viên, một gã hoàn toàn nông nổi, tưởng tượng mình là người biết rõ tất cả mọi thứ trên đời (giống như Ken-nơ, "người tốt nhất là kẻ thù lớn nhất đối với cái tốt"), - là một kẻ đê tiện quá tự tin. Anh ta viết cho Pi-pơ rằng tôi phải viết cho báo "Neu-England-Zeitung" về sự cần thiết phải chuyển từ phương thức sản xuất tư sản sang phương thức sản xuất cộng sản. Công dân Mác, với "trí tuệ được công thức hóa và sắp xếp" của ông ta, thích hợp cho nhiệm vụ mà

công dân Slê-gơ đặt ra trước ông ta. Nhưng công dân Mác phải "tù bỏ các câu nói trêu tượng của mình" và phải viết như tất cả những người khác, v.v.. Công dân Slê-gơ dũng cảm cũng đồng thời viết cho Pi-gơ rằng anh này chỉ không được tấn công (anh ta *thường xuyên xóa toẹt điều này ở Pi-pơ*) vào các công dân Ru-gơ và Hai-nơ-xten, vì "bộ phận độc giả ưu tú" đọc báo của ông ta (từ đó có thể kết luận những người còn lại như thế nào) là những người theo Hai-nơ-xten, và báo "Neu-England-Zeitung" nhất định do giới độc giả của báo "Janus" kế thừa (nguyên văn là như vậy). Ôi người công dân vĩ đại Slê-gơ! Ôi Pôm-pê vô cùng vĩ đại! Thế nhưng tôi đã khuyên Pi-pơ viết tiếp cho Slê-gơ. Động cơ hết sức đơn giản. Khi chúng ta viết cho họ, chúng ta không giúp đỡ cho kẻ thù của chúng ta. Hoàn toàn trái lại. Chúng ta sẽ không thể trêu chọc họ bằng một trò đùa xấu hơn...

Văn bản lưu giữ được công bố lần đầu

*In theo bản viết tay bức thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 28 tháng Sáu 1853
Nguyên văn là tiếng Đức*

47

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁷⁵⁰ Ở OA-SINH-TƠN

[Luân Đôn], 15 tháng Chính 1853

... Hôm nay tôi nhận được bài tin của bạn từ Kê-bếch đăng

trên báo "Reform" số ra gần đây và lời bào chữa của Ken-nơ cho chính ông Puê-sơ, người mà trên báo "Neu-England-Zeitung" ngày 3 tháng Chính - mà tôi nhận được cùng một lúc - đã pha trò một cách nhạt nhẽo, đồng thời làm ra vẻ sắc sảo, đối với những "người kỳ quặc" buồn cười, "những chiến sĩ giai cấp"⁷⁵¹. Chính là từ khi bạn bắt đầu gửi các số báo "Reform", tôi lại bắt đầu đều đặn nhận được báo, nhưng báo "Tribune" thì tôi nhận được không đều, mà điều này đối với tôi rất quan trọng. Thí dụ, ở chỗ tôi không có bài trong đó tôi trích dẫn những công hàm ngoại giao mà các cường quốc đã trao đổi với nhau về Đan Mạch^{1*} và bài trong đó tôi trình bày quan hệ sở hữu ruộng đất^{2*}...

Tôi cảm thấy đã đến lúc các bạn lại phải bắt tay bút chiến và xỏ ngọt đích đáng những Góp-pơ - Puê-sơ vô vị ấy, những kẻ đã phát minh ra *quan điểm duy vật*; trên thực tế, chủ nghĩa duy vật *của họ* là chủ nghĩa duy vật của người dân bình thường. Các đối thủ trở nên láo xược - đó là một sự thật mà ít ra là vào thời tờ "Neue Rheinische Zeitung" không thể có được. Xtu-đi-ô-đu-xơ Sluê-gơ, người mà trong thời kỳ cách mạng năm 1848 đã thực tế chuẩn đi và ở Mỹ ông ta đã bắt đầu bán rong thiên tài của mình, vẫn còn kiên trì gửi cho tôi báo "Neu-England-Zeitung" của ông ta, chắc là để tôi thấy rõ ad oculos^{3*} những gã ấy là gì. Chưa chắc lúc nào đó đã có một tờ báo vừa ngu ngốc và hiếu danh, vừa có đầu óc đầy tham vọng như vậy.

1* C. Mác. "Tại hạ nghị viện. - Báo chí viết về vấn đề phương Đông. - Bản tuyên ngôn của Nga hoàng. - Đan Mạch"

2* C. Mác. "Vấn đề chiến tranh. - Những công việc của nghị viện. - Ấn Độ".

3* - tận mắt

Ken-nơ quá nhu nhược; xem ra anh ta không hiểu rằng luận chiến là cần thiết đối với mỗi tờ báo, nếu nó phải tiến hành đấu tranh. Và anh ta còn có một xu hướng bản năng bất hạnh muốn thường xuyên khen ngợi kẻ thù của mình hai ngày trước khi anh ta bị họ đá. Với Hai-nơ-xten, với Puê-sơ, người đã cho tôi thấy những tri thức bách khoa của mình trong một bài thăm hại về lưu thông tiền tệ cũng vậy...

Dù sao đi nữa thì sự chuyển động cũng đã bắt đầu sớm hơn tôi sự đoán và muốn (tôi cho rằng cuộc suy thoái thương mại sẽ bắt đầu vào mùa xuân như năm 1847). Tôi vẫn còn hy vọng rằng trước thời gian ấy làm thế nào đó mà sống được riêng biệt hai tháng để đi sâu nghiên cứu "Kinh tế chính trị học" của mình. Nhưng có lẽ tôi sẽ không thể làm thế được. Những bài bồi bác thường xuyên trên báo đã làm tôi chán ngấy. Chúng lấy mất của tôi nhiều thời gian, phân tán sự chú ý và rốt cuộc không đem lại được gì cả. Dù ta cố gắng được độc lập thế nào đi nữa thì ta vẫn bị tờ báo và công chúng bạn đọc của nó trói buộc, đặc biệt là nếu ta nhận tiền mặt như tôi đây. Công tác khoa học thuần túy là chuyện hoàn toàn khác, còn vinh dự được nhắc tới bên cạnh một ông A.P.C. nào đó^{1*}, một bà *phóng viên* nào đó và một "*Đại giáo chủ*" nào đó, quả là đen đủi.

Các Vin-hem Clai-nơ (công nhân ở Đô-lin-ghen) đã đề nghị tôi giúp anh ấy liên hệ với các bạn. Địa chỉ của anh ta... Anh ấy là một chàng trai năng nổ. Đã thành lập hội công nhân và, như anh ấy viết cho tôi, "*Gradaus*" đã rơi vào ảnh hưởng của hội này⁷⁵². Từ đây Pi-pơ trao đổi thư từ với anh ấy; nếu bạn có khả năng dành cho điều này một số thời gian nào đó, thì từ Oa-sinh-tơn bạn phải ủng hộ họ.

1* - Pun-xki (xem tập này, tr. 300).

Với nhiệt tình to lớn, bố Blin-đơ tiếp tục^{1*}... các bài của mình cho báo "Neu-England-Zeitung" và mừng cho mình và biên tập viên của mình và vice versa^{2*} về những thành tựu chưa từng thấy, những thành tựu sẽ phải gọi nên sự kính trọng đối với Bruy-ghê-man ở báo "Kölnische Zeitung".

Hôm nay tôi chỉ viết mấy dòng thôi. Không có sự kiện nào xảy ra. Có điều cholera morbus^{3*} đã vào Luân Đôn.

C. Mác của bạn

Văn bản lưu giữ được công bố lần đầu

*In theo bản viết tay bức thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 3 tháng Mười 1853
Nguyên văn là tiếng Đức*

48

MÁC GỬI CÁC BLIN-ĐƠ Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 26 tháng Chính 1853
28, Deanstreet, Soho

Blin-đơ thân mến!

1* Ở chỗ này Clút-xơ viết "khó đọc"

2* - ngược lại

3* - dịch tả

Tin về chuyện đề tiện ở Ba-đen^{1*} là điều bất ngờ đối với vợ tôi và tôi, tuy không thể trông mong gì tốt từ nơi ấy cả. Bạn có thể hy vọng vào những thiện cảm sâu sắc nhất của chúng tôi về tất cả những mặt có quan hệ đến bạn và gia đình bạn.

Còn về Giôn-xơ, thì tôi e rằng cậu ấy đã đi nơi khác. Tôi không thấy cậu ấy nhiều tuần rồi. Hôm nay tôi vẫn sẽ cố gắng tìm hiểu xem cậu ta có đồng ý hay không, cũng như sẽ tìm cách làm rõ xem cậu ấy đã nhận được thư bạn chưa. Ngày mai bạn sẽ biết các chi tiết. Gửi lời chào chân thành của gia đình tôi đến gia đình bạn.

C. Mác của bạn

Tôi lẽ ra từ lâu đã mò tới chỗ bạn, nhưng cả một đống những điều khó chịu lật vật luôn luôn ngăn cản tôi.

*Công bố lần đầu trong tạp chí:
"International Review for Social
History", vol. IV, 1939*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

49

MÁC GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ⁷⁵³ Ở NIU OÁC

[Luân Đôn, đầu tháng Mười 1853]

... Blin-đơ đột nhiên phát hiện rằng vấn đề dao nĩa cũng quan

1* Xem tập này, tr. 781-782.

trọng như vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ được lý giải theo lối Nam Đức. Anh biết rằng cậu ấy bắt đầu lên mặt một cách đặc biệt, cư xử chỉ với tư cách là một nhân vật nhà nước, một đại biểu của những tầng lớp cao cấp trong giới lưu vong; anh cũng biết rằng về một bài viết bôi bác nông nổi của Pi-pơ (vả lại bài này hoàn toàn phù hợp với báo "Neu-England-Zeitung"), hơn nữa, một người không có chỗ ở hiện có thể viết một mạch điều gì khác nào đó hay không - bài viết trong đó Pi-pơ chế giễu nước Nga, trong hai tháng Blin-đơ đã tung ra ít nhất là ba bài cho báo "Neu-England-Zeitung", đồng tình ít nhiều trên tình anh em với Hai-nơ-xten (tình yêu cũ không han gì), v.v.. Vì vậy cậu ấy đã có quan hệ căng thẳng với chúng tôi. Khi tôi nói "chúng tôi" thì tôi loại trừ ông Lu-pu-xơ^{1*}, ông này do những thiện cảm của mình đối với báo "Morning Advertiser" mà gần bó tự nhiên với Blin-đơ và đã từ lâu có một đặc điểm là cãi cọ với những người gọi là bạn cùng đảng và thể hiện cảm tình đối với những kẻ phi-li-xtanh chính trị. Cách đây mấy hôm, Blin-đơ lại xuất hiện để mang đến cho vợ tôi một bức thư gửi Clút-xơ, nghĩa là bức thư đã chuyển cho Vôn-phơ, người đã viết cho cậu ấy một bức thư từ biệt dịu dàng, đề nghị trao đổi thư từ và để lại địa chỉ của Clút-xơ. Dĩ nhiên, vợ tôi đã báo cho cậu ấy biết rằng nước Anh vẫn còn là nơi trú ngụ của người thân Thổ Nhĩ Kỳ vĩ đại⁷⁵⁴. Song lẽ dĩ nhiên đó không phải là nguyên nhân đến thăm của người bạn cũ đã phình lên theo lối Phan-xơ. Tòa án Ba-đen đã tịch biên toàn bộ tài sản của con cái ông ấy do cuộc hôn nhân đầu tiên sinh ra (lần kết hôn thứ hai là ở khu thứ 13^{2*}), chừng nào những đứa con chưa được giao về Đức cho những người Do

1* - Vin-hem Vôn-phơ

2* - của Pa-ri

Thái muốn giáo dưỡng chúng theo tín ngưỡng đạo Do Thái. Như vậy, tài sản của ông Blin-đơ giảm xuống còn 1/4 tài sản trước của ông ta hoặc của vợ ông ta, và giờ đây ông ta quan niệm rằng "vấn đề dao nĩa" vẫn phải được xem xét trước khi kết cục cuộc chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ được quyết định và Pê-téc-bua bị đánh chiếm bằng một cuộc tấn công. Với tình hình xoay chuyển như vậy, cũng như vì ông ấy cần sự giúp đỡ của luật sư Giôn-xơ (Éc-ne-xơ), ông ta một lần nữa nhớ lại sự tồn tại của tôi, điều này dĩ nhiên làm cho tôi rất đẹp lòng.

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

50

MÁC GỬI CÁC BLIN-ĐƠ Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 13 tháng Mười 1853
28, Deanstreet, Soho

Blin-đơ thân mến!

Ngay sau khi bạn đến chỗ tôi, tôi liền đi tới chỗ Phrai-li-grát để nhờ cậu ấy làm trung gian chiết khấu kỳ phiếu của tôi. Ph[rai-li-grát] bắt tay vào việc đó, nhưng cho đến bây giờ anh ấy chưa thể làm xong, vì ông chủ của anh ấy^{1*} người mà muốn

1* - Ốc-xpho

làm việc đó thì cần có ông ta và họ đợi ông ta trở lại đã 8-10 ngày rồi, nhưng cho đến nay ông ta vẫn chưa đến. Vì vậy tôi ngồi nhà không có một xu dính túi, tuy theo kỳ phiếu tôi được hưởng 30 pao xtéc-linh. Dù sao vài ngày nữa, câu chuyện vó vẫn đó phải được thu xếp xong.

Vì tôi chưa nhận được số tiền ấy theo kỳ phiếu, nên tôi đã tìm cách kiếm tiền ở những chỗ khác để gửi cho bạn ngay 1 p.xt., song đâu đâu tôi cũng bị từ chối.

Như vậy bạn, cũng như bản thân tôi, đành phải chịu đựng một số ngày nữa. Tôi cam đoan với bạn rằng tôi cực kỳ khó chịu khi tôi không thể thu xếp ổn thỏa ngay lập tức việc này.

Còn về Giôn-xơ thì tôi không thể hiểu sự thể như thế nào. Cậu ấy hai lần đến chỗ tôi sau chuyến viếng thăm của bạn và khẳng định với tôi rằng đã viết thư trả lời *đồng ý* cho bạn. Cậu ấy không có thói nói dối trong những việc *như vậy*. Có thể, bức thư của cậu ấy đã bị chộp rồi chăng? Ngày mai cậu ấy lại đến, và tôi sẽ bảo cậu ấy viết cho bạn trước mặt tôi. Lúc đó tôi sẽ tự gửi bức thư bằng đường bưu điện. Vào ngày thứ hai cậu ấy sẽ đi khỏi nơi đây.

Gửi lời chào nồng nhiệt đến bạn và quý phu nhân.

C. Mác của bạn

*Công bố lần đầu trong tạp chí:
"Internatinal Review for Social History",
vlo. IV, 1939*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

51

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁷⁵⁵
Ở OA-SINH-TƠN

[Luân Đôn, giữa tháng Mười 1853]

... Từ A-ri-ô-xtô đến Clai-nơ là một khoảng cách lớn, hoặc nói đúng hơn, một quá trình rơi lâu dài, và hơn thế nữa, đó là casus obliquus^{1*}. Cha Clai-nơ đã viết cho tôi, nhưng tất nhiên không nói một lời nào về những sự bất đồng và những lời tố giác của mình, mà chỉ đề nghị giới thiệu ông ta với Vây-đơ-mai-ơ và với bạn. Trong thư trả lời của mình (Pi-pơ không viết cho anh ta về các bạn lấy *một dòng*), lẽ dĩ nhiên tôi không viết một lời nào khiến có thể cho rằng đối với chúng ta. V[ây-đơ-mai-ơ] không phải là bạn, hoặc ít ra, là người bạn đáng ngờ. Lẽ nào tôi lại có thể cho phép một sự hèn hạ như vậy? - Không đời nào, cả lúc say lẫn lúc tỉnh tôi cũng không bao giờ nói rằng công nhân chỉ có thể dùng để làm bia đỡ đạn, thậm chí đối với những gã ỏ vào trình độ mà Clai-nơ đang dần dần rơi xuống chưa chắc tôi đã coi là thích hợp ngay cả đối với việc đó. Bạn cần phải thận trọng khi liên hệ với Clai-nơ nhỏ bé; cậu ấy quả thật có ảnh hưởng trong công nhân Đô-lin-ghen, những công nhân ưu tú của tỉnh Ranh, và vì thế có thể có ích khi thời gian hành động tới. Với báo "Gradaus", tất cả đều đã kết thúc, vì tờ báo này không trả tiền, còn Pi-pơ thì quá túng thiếu không thể viết không công cho báo đó được.

Về báo "*Reform*", tôi nghĩ rằng có thể giao cho những người

1* - nghĩa đen: "cách gián tiếp"; nghĩa bóng: "thuộc một lĩnh vực khác"

khác. Người duy nhất ta có thể mong đợi để có được sự giúp đỡ thực tế là Ăng-ghen. Vôn-phơ Đơ^{1*} đã lấy vợ, anh ấy buồn về những câu nói tầm thường ở Prút-xơ, Gút-xốp và Cốt-ta, đối với chúng ta trong thời điểm này, anh ấy không đáng giá một đồng xu, Lu-pu-xơ^{2*} không chịu viết; anh ấy cứng đầu cứng cổ đến mức không thể bắt anh ấy quên thất bại với báo "Revolution" của Vây-đơ-mai-ơ. Đron-ke bây giờ làm nhân viên thừa hành, lười biếng như một kỹ nữ. Véc-thơ hầu như suốt năm đi đi đến đây khắp Bắc Mỹ và Nam Mỹ với mục đích kinh doanh. Ăng-ghen quả thật bận việc bù đầu, nhưng vì anh ấy là một cuốn bách khoa thư đích thực, có năng lực làm việc cao trong bất cứ giờ nào của ngày và đêm, tỉnh táo và ngà ngà say, viết và suy nghĩ nhanh như quỷ, nên vẫn có thể mong đợi ở anh ấy một số điều trong việc này...

Chiến công anh dũng của Hai-nơ-txen đặc biệt làm tôi vui thích⁷⁵⁶. Nếu các bạn lại phải xạc gã đó một lần nữa thì các bạn hãy sử dụng sự ngu dốt thô thiển của ông ta và hãy chỉ ra rằng con người bất hạnh đó đang bắt chước một cách khó nhọc những câu cú của các đối thủ của mình khi chúng đã thối và đã hỏng đi rồi. Điều tuyệt vời là trong việc chạy theo uy tín, gã này luôn luôn thua cuộc. Điều đó vô hại đối với chàng trai này!

Bọn đều giả Nga, tuy tôi không cảm thấy họ nguy hiểm đối với châu Âu, đã làm cho người Đức chúng ta bức mình kinh khủng. Chúng ta đang bị bế tắc giữa crapauds và người Can-mức⁷⁵⁷...

Sau báo "Herold des Westens", Ru-gơ đã gửi cho báo "Neu-

1* - Phéc-di-năng Vôn-phơ

2* - Vin-hem Vôn-phơ

England Zeitung" một bài bôi bác chống những người cộng sản đủ loại mà báo này không đăng. Công dân Sluê-gơ, công dân Sluê-gơ! Ở đây sự có mặt của I-a-cô-bi vẫn có ích. Các bạn đừng để cho mình chỉ vì Đu-lông, chỉ vì các gã "La-mơ-ne theo đạo Tin lành vùng đất hoang Luy-nơ-bua", mà làm mất thanh danh của mình. Tôi rất muốn biết cái alter ego^{1*} trứ danh ấy của Ru-gơ có gửi bài bôi bác cần thiết cho Hai-nơ-txen hay không. Trong trường hợp này, báo "*Reform*" sẽ lại bị làm nhục nếu các bạn tiến hành công việc một cách không thận trọng...

Văn bản lưu giữ được công bố toàn văn lần đầu

*In theo bản viết tay bức thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 2 tháng Mười một 1853
Nguyên văn là tiếng Đức*

52

MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁷⁵⁸ Ở OA-SINH-TƠN

[Luân Đôn, giữa tháng Mười một 1853]

... Còn về báo "*Reform*", thì tôi sẽ cố gắng làm cái gì đó ở Đức và ở Pa-ri. Pi-pơ giờ đây từ 9 giờ sáng đến 8 giờ tối *phục dịch* ở Xi-ti. Như vậy, nếu tính những bài tin trên báo "*Union*"

1* - "tôi" thứ hai

nữa thì cậu ấy còn rất ít thời gian. Cậu ấy sẽ làm một số việc. Nếu người ta trả *tiền*, thì tôi đồng ý để Éch-ca-ri-út trước tiên nhận cái gì đó, nếu không thì cậu ấy suốt ngày phải đập máy khâu. Theo thỏa thuận với tôi, giờ đây cậu ấy sẽ gửi bài đều đặn. Bạn hãy chăm lo để, nếu có thể, thì cậu ấy nhận *cái gì đó*. Còn về những bài tiếng Pháp của cậu ấy, thì Giôn-xơ thôi không đăng chúng nữa⁷⁵⁹, còn bản thảo thì cậu ấy không gửi trả lại tôi, và trong thời điểm này không thể kiếm được chúng, vì bây giờ Giôn-xơ đang di cố động. Nhưng tôi vẫn viết cho cậu ấy về điều này. Tôi đã đề nghị viết cả cho *Hây-dơ*. Sự đa dạng là tốt, và tôi nghĩ rằng H[ây-dơ], nhờ giao thiệp với chúng ta, sẽ có chuyển biến tốt. Tôi đã chuyển đề nghị cho Lu-pu-xơ^{1*} và Đron-ke qua Ăng-ghe-n. Nhưng điều đó chẳng có mấy kết quả. Ở Lu-pu-xơ, trong thời gian non yếu đáng buồn này, tuổi tác kết hợp với những thói quen sống độc thân đã dẫn tới những hậu quả tồi tệ.

Bài bôi bác của Vi-lích^{2*} tôi chưa thấy. Hầu như toàn bộ sự chú ý đều dồn vào những tin tức từ chiến trường, thậm chí không có một phút thời gian để nghĩ đến Vi-lích vĩ đại. Mặc dù có điện báo, nhưng tin tức đến rất lộn xộn, rời rạc và chậm trễ, hơn nữa, tất cả mọi tin tức đó không trừ một tin tức nào đều qua tay cảnh sát Viên, do đó đều bị kiểm duyệt. Những tin tức từ Công-xtăng-ti-nô-plơ tất nhiên đến quá muộn. Các nhân vật của giới dân chủ đang chuẩn bị hành động. Một dấu hiệu tồi tệ đối với người Thổ Nhĩ Kỳ. Còn về Vi-lích, thì tôi muốn, nếu có thể không đưa ra những lời tuyên bố cá nhân, và tôi chỉ sẽ phải, cuối cùng, đưa vào trong mục tiểu phẩm của báo "*Reform*" một

1* - Vin-hem Vôn-phơ

2* - A. Vi-lích. "Tiến sĩ Các Mác và quyển "Vạch trần" của ông"

bức tranh tâm lý, hoặc nói đúng hơn, một bức tranh thể loại hiện tượng học về "hình thái ý thức" của tên phi-li-xtanh dơ bản này.

Thứ ba tuần trước, đồng thời với thư của bạn, tôi đã nhận được một bức thư của *Clai-nơ* và tôi phải nói rằng bức thư đó viết tuyệt vời, sắc sảo, chín chắn. Cậu ấy viết rằng về phía mình, cậu ấy sẽ có lời tuyên bố chống Vi-lích, vì cậu ấy có thể vạch mặt ông ta là đối trá trong toàn bộ thời gian ông ta ở Luân Đôn. Clai-nơ bị ám ảnh bởi ý nghĩ cho rằng các bạn có thái độ quá ngạo mạn đối với cậu ấy. Tôi sẽ tìm cách dàn xếp ổn thỏa những sự bất đồng.

Có thể, với báo "*Tribune*" tốt hơn cả là làm ra về các bạn cảm thấy các bạn "đã viết văn phong của tôi"⁷⁶⁰. Các bài về Pan-móc-xtơn^{1*} đã đề cao tôi trước con mắt của Uốc-các-tơ. Nhằm mục đích giúp đỡ tôi, ông ấy đã gửi cho tôi mấy cuốn sách, nhưng những sách ấy tôi đã biết rồi⁷⁶¹...

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô" số 3, 1962.

*In theo bản viết tay bức thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 7 tháng Chạp 1853
Nguyên văn là tiếng Đức*

NĂM 1854

53

ĂNG-GHEN GỬI CHỦ BÚT BÁO "DAILY NEWS"

G. GI. LIN-CÔN
Ở LUÂN ĐÔN

[*Bản nháp*]

Man-se-xtơ, 30 tháng Ba 1854
7, South Gate, St. Mayr's

Thưa ông!

Tôi hy vọng là không nhầm khi phỏng đoán rằng vào thời điểm này, đề nghị về việc cộng tác trong *mục quân sự* trên tờ báo của ông sẽ được đồng tình, tuy người đề nghị sẵn sàng cộng tác thì bây giờ không phục vụ trong quân đội và hơn thế nữa lại là một người nước ngoài.

Tôi cảm thấy rằng điều chủ yếu là năng lực thực tế của người đó. Mà về năng lực của người đó, thì một nửa tá bài về các đề tài quân sự khác nhau - nếu muốn thì ông có thể cho bất cứ người nào có uy tín về các vấn đề quân sự xem - có thể chứng minh nó tốt hơn cả. Uy tín càng lớn càng tốt. Tôi thích để cho ông Uy-li-am Nây-pia xét đoán tôi hơn rất nhiều so với để cho một chuyên gia hạng hai thông thái rởm nào đó phán xét.

Nhưng tôi thậm chí không thể hy vọng rằng ông sẽ muốn

1* C. Mác "Huân tước Pan-móc-xtơn".

thăm tra tôi khi chưa biết những chi tiết về tôi. Vì vậy tôi đề nghị chú ý rằng trường phái quân sự của tôi là pháo binh Phổ, tuy pháo binh này không phải là cái như nó có thể thể hiện ra, thế nhưng nó vẫn đào tạo nên những con người làm cho "pháo binh Thổ Nhĩ Kỳ trở thành một trong những pháo binh tốt nhất ở châu Âu", như ông bạn Ni-cô-lai của chúng tôi từng nói. Về sau này tôi đã đích thân tham gia những hoạt động chiến đấu trong thời gian cuộc chiến tranh khởi nghĩa ở Nam Đức năm 1849. Trong nhiều năm, việc nghiên cứu tất cả mọi ngành khoa học quân sự là một trong những công việc nghiên cứu chủ yếu của tôi, và thành công mà những bài viết của tôi về chiến dịch Hung-ga-ri từng công bố trên báo chí Đức⁷⁶² đã có được, cho phép tôi nghĩ rằng tôi đã làm việc không uổng công. Việc hiểu biết tương đối tốt đa số ngôn ngữ châu Âu, kể cả tiếng Nga, tiếng Xéc-bi và một ít tiếng Ru-ma-ni, khiến tôi có thể sử dụng những nguồn thông tin tốt nhất và có thể sẽ có ích đối với ông cả về những mặt khác. Tôi có thể viết tiếng Anh đúng đắn và trôi chảy đến mức độ nào, dĩ nhiên những bài viết của tôi ắt phải làm cho ông thấy rõ. Tất cả những thông tin khác về tôi, tôi vui lòng cung cấp cho ông, nhưng ông cũng có thể nhận chúng từ cộng tác viên của ông về các vấn đề giáo dục quốc dân là tiến sĩ Oát-xơ mà tôi đã quen biết hơn mười năm rồi.

Trước đây tôi đã định nêu đề nghị như vậy với ông, nhưng tôi cho rằng vấn đề đó chưa chắc được ông quan tâm, chừng nào cuộc chiến tranh chưa được tuyên bố chính thức và chừng nào toàn bộ *sự phê phán* chiến lược ở vùng Đa-nuýp chỉ đóng khung ở những sự tìm tòi sâu sắc về việc huân tước A-bóc-đin chịu phần lỗi nào về những hành động không thể hiểu được ở Bun-ga-ri và phần nào là lỗi của Ô-me-rơ-pa-sa. Hiện nay tình hình đã khác. Chiến tranh cục bộ chỉ có thể là chiến tranh *giả vờ*, còn chiến tranh châu Âu thì ắt phải trở thành hiện thực. Ngoài ra,

tôi xin thú thật rằng một lý do khác đã làm cho tôi chần chừ. Lúc bấy giờ tôi chưa có những bản đồ, bình đồ và tư liệu chuyên dụng cần thiết về chiến trường và về các bên tham chiến như hiện nay, còn tôi thì tôi cảm thấy không thích thú nếu gửi cho ông dù chỉ là một dòng không dựa trên cơ sở thông tin tốt nhất có thể kiếm được.

Việc tôi không những không ở trên chiến trường, mà còn (ít ra là trong thời điểm này) đang sống xa toà soạn của ông, quy định khá chính xác tính chất của những tài liệu mà tôi có thể cung cấp cho ông. Những bài viết của tôi sẽ dừng lại ở việc mô tả cái bộ phận chiến trường mà tại đó hiện đang diễn ra các hoạt động quân sự; ở việc khái quát và nhận định về tổ chức quân sự và lực lượng của các quân đội tham chiến, cơ hội thành công của họ và những hoạt động có thể có của họ; ở những ý kiến có tính chất phê phán về những trận đánh đang xảy ra và, thỉnh thoảng, *tóm tắt*, (tôi dùng thuật ngữ Pháp) các hoạt động quân sự trong một tháng hoặc một tháng rưỡi tùy theo tình hình các sự kiện. Vì cần có thông tin đầy đủ nhất để phán đoán đúng những điều đã xảy ra trong thực tế, nên tôi ít khi viết chỉ dựa trên những tin điện, mà thông thường phải chờ khi nhận được những tin tức tỉ mỉ hơn. Việc mất một hoặc hai ngày sẽ không quan trọng lắm nếu nhờ đó mà các bài của tôi trở nên tốt hơn. Vì vậy - ít ra là trong thời gian tới - có thể tôi không nhất thiết phải có mặt ở Luân Đôn. Nếu ông muốn các bài của tôi bao quát một phạm vi đề tài rộng hơn, thì tôi sẽ không phản đối việc đó, tôi sẽ đợi các đề nghị của ông.

Nếu ông vui lòng chấp thuận đề nghị của tôi, thì hai tháng nữa chắc tôi có thể chuyển hẳn tới sống ở Luân Đôn. Trước thời gian đó nếu cần, tôi sẽ có thể đến để thương lượng với ông.

Còn về chính trị, thì tôi sẽ pha trộn nó càng ít càng tốt với

sự phê phán quân sự. Trong chiến tranh chỉ có một đường lối chính trị đúng đắn là: tiến hành chiến tranh với tốc độ và nghị lực lớn nhất, đập tan kẻ thù và bắt nó phải đồng ý với các điều kiện của ông. Nếu các chính phủ đồng minh sẽ hành động như vậy, thì tôi thừa nhận công lao của họ. Nếu họ gây trở ngại và trói chân trói tay những viên tư lệnh của mình, thì tôi chống lại các hành động như thế. Tôi rất muốn quân Nga bị đánh tới bời, nhưng nếu họ chiến đấu tốt, thì tôi cảm thấy mình là một người lính *đủ để đánh giá đúng mức cả bản thân con quý*. Về những điều còn lại tôi sẽ tuân thủ nguyên tắc: là khoa học quân sự, giống như toán học và địa lý, không có những ý kiến chính trị đặc biệt.

Giờ đây chúng tôi chuyển sang những đề nghị thực tiễn. Tôi không nghĩ rằng bài mô tả Crôn-stát^{1*} gửi cùng với bức thư này sẽ làm cho ông thực sự hình dung được ông có thể mong đợi gì ở tôi. Nhưng nếu ông cho rằng tôi có thể có ích cho tờ báo của ông, thì chúng ta có thể ký kết một thỏa ước tạm thời, trên cơ sở đó ông có toàn quyền từ chối việc tiếp tục cộng tác của tôi, nếu ông cho sự cộng tác ấy là không thích hợp, còn tôi thì sẽ được đảm bảo thù lao thỏa đáng về công sức và chi phí của tôi. Dĩ nhiên ông biết rất rõ rằng để viết về các hoạt động quân sự thì cần có nhiều bản đồ và sách đất tiền cần được tính đến, vì tất cả những cái đó đều nhập vào chi phí sản xuất.

Vậy, tôi đề nghị gửi cho ông một loạt bài cung cấp tin tức đầy đủ về lực lượng quân sự và lực lượng hải quân của nước Nga, về sự tổ chức của chúng, quân số và khả năng chiến đấu của chúng hiện nay (vì điều đó có thể làm rõ), cũng như bài nhận định trên góc độ quân sự về chiến trường, các tuyến hoạt

động quân sự và tuyến phòng thủ ở biển Ban-tích, Hắc Hải, biên giới Đa-nuýp và biên giới Ba Lan, kể cả hệ thống các pháo đài. Bài kèm theo đây về Crôn-stát sẽ là một trong số những bài thuộc loại này và sẽ có thể hoãn lại cho tới lúc đến lượt nó. Tôi cam đoan rằng thông tin của tôi về tất cả những vấn đề đó là thông tin thượng hạng, nó chỉ được lấy từ các nguồn đã in (chứ không phải từ những nguồn bí hiểm nào đó). Tôi có thể gửi mỗi tuần một bài, một hoặc hai cột, còn nếu cần thì với quy mô lớn hơn.

Nếu trình tự như vậy ông cho là quá có tính chất hệ thống, thì tiếp theo bài về Crôn-stát có thể đăng một bài như vậy về các công sự cố định của Xê-va-xtô-pôn và những cảng có bố phòng khác của nước Nga (trong mức độ kiểm được tư liệu) và kết thúc bằng một số kiến giải về cơ hội thành công của việc tấn công từ biển vào các khẩu đội bờ biển, một số kiến giải được phát biểu trên cơ sở các sự kiện lịch sử và những nguồn lý luận tốt nhất, như cuốn sách của ông Hô-vác-đơ Đu-glát⁷⁶³ chẳng hạn.

Nếu ông cần những bài điểm sách báo quân sự, thì tôi cũng có thể bắt tay cả vào việc đó. Thí dụ, ở thời điểm này tôi có thể viết về cuốn sách của đại tá Séc-ni "Chiến dịch Nga - Thổ Nhĩ Kỳ"⁷⁶⁴. Về cuốn sách này, tôi có thể mạnh dạn nói rằng tôi đã thu thập được những tài liệu tuyệt vời.

Tôi xin kết thúc bức thư dài này bằng việc đề nghị cung cấp cho ông một số nhận xét về vấn đề quân Nga vượt sông Đa-nuýp là sự kiện quan trọng hoặc, nói đúng hơn, không quan trọng đến mức nào. Những nhận xét đó có thể chuyển đến ông ngay khi ông yêu cầu.

Nếu ông quan tâm đến đề nghị của tôi, thì tôi rất vui mừng

1* Ph. Ăng-ghen. "Pháo đài Crôn-stát"

nhận được của ông càng sớm càng tốt một bản thông báo văn tắt về điều này, để có thể bắt tay ngay vào công việc.

Hiện thời tôi vẫn v. v... và v. v...

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

54

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở ĐUÝT-XEN-ĐOÓC-PHƠ

Luân Đôn, 6 tháng Tư 1854
(Địa chỉ anh đã biết)

Lát-xan thân mến!

Thư của bạn ngày 7 tháng Ba tôi đã nhận kịp thời. Tôi phải nêu một số nhận xét, thứ nhất, về những quan điểm quân sự và, thứ hai, về các quan điểm ngoại giao của bạn.

Về điểm^{1*}. Đối với những nhận xét của tôi về Ê-nô-xơ và Rô-đô-xtô, bạn trả lời, - trong trường hợp này hoàn toàn khớp với các báo của Chính phủ Anh, - rằng Công-xtăng-ti-nô-plơ cần được yểm trợ. Nhưng nếu hai hạm đội ở Hắc Hải và đạo quân Đa-nuýp không yểm trợ cho Công-xtăng-ti-nô-plơ, thì 100 000

^{1*} Xem thêm tập này, tr. 433-435.

quân Pháp và quân Anh cũng sẽ không yểm trợ nó được. Từ Rô-đô-xtô chuyển chúng tới Xê-va-xtô-pôn hoặc Ô-đét-xa tiện lợi hơn từ Man-ta hoặc từ Tu-lông, - điều đó tất nhiên tôi không phủ nhận.

Tôi cảm thấy quan niệm cho rằng khi xâm nhập Xéc-bi, quân Áo sẽ xuất hiện "sau lưng đạo quân Đa-nuýp của Thổ Nhĩ Kỳ" là không hoàn toàn đúng. Để tiến tới Va-la-khi, quân Áo sẽ phải vượt sông Đa-nuýp ở Ben-grát hoặc dưới đó một ít, hoặc giả đi qua *Mê-kha-đi-a* theo *bờ trái*. Trong trường hợp thứ nhất, chúng sẽ ở trên *tuyến kéo dài* của sườn trái quân Thổ Nhĩ Kỳ, còn trong trường hợp thứ hai thì chúng sẽ ở *đằng trước* sườn này. Trong trường hợp đó, quân Thổ Nhĩ Kỳ sẽ phải từ bỏ việc bảo vệ Ca-la-phát và Vi-đin, chỉ để lại đấy những đội quân đồn trú, điều đó đã rõ, nhưng từ đó không thể suy ra sườn trái quân Thổ Nhĩ Kỳ nhất định sẽ phải diệt vong và tàn quân của nó phải rút về tuyến Sum-la. Trái lại, nếu chiến thuật đúng đắn đối với quân Áo là lập tức tiến qua sông Ni-sơ tới Xô-phi-a, thì đối với quân Thổ Nhĩ Kỳ, việc đúng đắn là sẽ rút lui khỏi Vin-đin cũng về phía Xô-phi-a. Nhưng vì con đường của họ ngắn hơn, nên họ sẽ có mặt ở đấy *sớm hơn* quân Áo và sẽ có thể cố thủ ở vùng núi Ban-căng hoặc đi về A-đri-a-nô-pôn.

Nếu quân Áo có quyết định sai lầm và đi về Vi-đin, thì quân Thổ Nhĩ Kỳ *vẫn* phải đi về Xô-phi-a. Việc tác khởi quân chủ lực của Ô-me-rơ-pa-sa trong trường hợp này tuyệt nhiên không có nghĩa là chia nhỏ lực lượng, vì đối thủ mới đòi hỏi phải có tuyến tác chiến mới A-đri-a-nô-pôn - Xô-phi-a - Ben-grát - Vi-đin. Như vậy, sườn trái của quân Thổ Nhĩ Kỳ sẽ trở thành một đạo quân *độc lập*.

Nhưng nếu mặc dù vậy mà hoạt động quân sự vẫn sẽ phát triển theo cách như bạn phỏng đoán, thì mọi sự kéo dài căng

quân đội ra tuyến Sum-la sẽ là vô bổ, vì trong trường hợp bỏ lại *đường trục chính* từ Ben-grát tới Công-xtăng-ti-nô-plơ, thì tuyến đó *dù sao cũng đã bị vu hồi* và, trái lại, chính trong trường hợp đó sẽ phải *bỏ lại* một cách hết sức vội vã để tập trung ở *A-đri-a-nô-pôn tất cả mọi đội quân dự bị* và tiến lên chống lại kẻ thù sẽ vượt qua dãy núi Ban-căng.

Về điểm 2 *Ad vocem*^{1*} *Pan-móc-xtơn*. Bạn giữ ý kiến về Pan-móc-xtơn giống như ý kiến chiếm ưu thế trên lục địa và trong đa số công chúng tự do Anh. Nhưng đối với tôi, điều hoàn toàn không thể chối cãi là Pan-móc-xtơn - nhân tiện nói qua, ông này vào năm 1827 đã được công tước phu nhân Li-ven trả nợ hộ, ông ta đã được công tước Li-ven đưa vào bộ ngoại giao năm 1830 và đã bị Ca-ninh lúc lâm chung nhắc nhở phải đề phòng, - là *tay sai của Nga*. Tôi đã đi đến kết luận đó bằng cách nghiên cứu cực kỳ thận trọng và chu đáo toàn bộ con đường công danh của ông ta theo các "Sách xanh", theo tài liệu "Tranh luận ở nghị viện" và những lời xác nhận của các nhân viên ngoại giao của chính ông ta. Công việc đó tuyệt nhiên không hấp dẫn và hơn thế nữa, đã ngốn rất nhiều thời gian, nhưng cần phải làm vì nó đem lại chìa khóa đi vào lịch sử bí mật của nền ngoại giao trong ba mươi năm gần đây. (Nhân tiện xin nói, một số bài trong số các bài của tôi về Pan-móc-xtơn công bố trên báo "*Tribune*", đã được in lại ở Luân Đôn thành 50 000 bản dưới dạng sách lẻ^{2*}). - Pan-móc-xtơn không phải là một thiên tài. Thiên tài sẽ không đóng vai trò như vậy. Nhưng ông ta là một trong những tài năng vô cùng lớn lao và là một nhà sách lược lão luyện. Nghệ thuật của ông ta là ở chỗ không phải ông ta

1* - Về

2* C. Mác. "Huân tước Pan-móc-xtơn". Bài thứ ba, thứ tư và thứ năm (hai bài cuối được gộp lại trong một cuốn sách)

phục vụ nước Nga, mà là ở chỗ trong khi phục vụ nước Nga, ông ta có thể đóng vai một "bộ trưởng Anh đích thực". Ông ta chỉ khác A-bóc-đin ở chỗ A-bóc-đin phục vụ nước Nga vì ông ta không hiểu nước Nga, còn Pan-móc-xtơn thì phục vụ nước Nga mặc dù ông ta hiểu nước Nga. Vì vậy, A-bóc-đin là người ủng hộ công khai, còn Pan-móc-xtơn là tay sai mật của nước Nga, A-bóc-đin phục vụ không công, Pan-móc-xtơn phục vụ được trả công. Nếu thậm chí ông ta giờ đây có muốn *chống* lại nước Nga đi nữa thì ông ta cũng sẽ không thể làm được việc đó, vì ông ta đang ở trong tay nước Nga và ông ta phải từng phút lo sợ rằng ở Pê-téc-bua người ta đã hy sinh ông ta. Đó chính là con người mà năm 1829 đã buộc tội A-bóc-đin rằng chính sách của ông này thật không thân Nga, đó là con người mà tại hạ nghị viện, Rô-bóc Pin đã tuyên bố với ông ta rằng ông ấy không rõ ông ta là đại biểu của ai. Con người mà vào năm 1831 đã hy sinh Ba Lan, năm 1833 đã áp đặt Hiệp ước Un-ki-ác - I-xkê-lê-xi cho triều đình Thổ Nhĩ Kỳ, năm 1836 đã nộp Cáp-ca-dơ và cửa sông Đa-nuýp cho Nga, đã góp phần thúc đẩy việc ký kết hiệp ước năm 1840 và 1841 và việc thành lập Liên minh thần thánh mới nhằm chống lại nước Pháp. Con người đã từng tiến hành cuộc chiến tranh ở Áp-ga-ni-xtan vì lợi ích của người Nga, vào năm 1831, 1836 vào 1840 đã chuẩn bị việc sáp nhập Cra-cốp vào Áo để đến năm 1846 chống lại việc đó, v. v..⁷⁶⁵ Ở khắp nơi, đâu đâu ông ta đặt tay vào thì ông ta đều hành động có hại cho lợi ích thương mại của nước Anh dù lấy cớ là bảo vệ chúng. Ông ta đã hành động như vậy trong vấn đề lưu huỳnh Na-plơ⁷⁶⁶. Ông ta đã làm rối loạn những hiệp ước thương mại với Pháp có lợi cho Anh, những hiệp ước chỉ còn có việc phê chuẩn nữa thôi. Đó là con người đã đưa I-ta-li-a và Hung-ga-ri ra để trừng trị. Nếu ông ta chỉ hành động chống lại các dân tộc cách mạng, thì điều đó có thể hiểu được. Nhưng cả trong những vấn đề chỉ để

cập đến lợi ích của nước Anh, ông ta cũng luôn luôn phản bội lợi ích đó một cách hết sức *ting vi* có lợi cho nước Nga. Hơn nữa, ở đây người ta bắt đầu hiểu ông ta là cái gì.

Tôi chờ tin tức sớm của bạn.

C. M. của bạn

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "F. Lassalle. Nachgelassene Briefe und Schriften". Bd. III, Stuttgart - Berlin, 1922

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

55

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở ĐUYT-XEN-ĐOỐC-PHƠ

Luân Đôn, 1 tháng Sáu 1854
28, Deanstreet, Soho

Lát-xan thân mến!

Hai-ba tuần vừa rồi tôi ốm nặng, ngoài ra, tất cả ba đứa con của tôi^{1*} đều lên sỏi và mãi bây giờ mới khỏi bệnh nên cả nhà đã trở thành bệnh viện. Tôi mới ra khỏi nhà từ hai ngày nay, và vì tôi đặc biệt đau đầu và mọi cuộc nói chuyện đều đã tác động nặng nề đến tôi, nên trong thời gian đó tôi không tiếp bất kỳ người khách nào. Vì vậy tôi hầu như không biết gì về hành

1* - Gien-ni, Lau-ra và Êt-ga Mác

động và ý định của giới lưu vong. Mát-di-ni, như bạn chắc đã biết, đang ở Thụy Sĩ một cách bí mật. Qua các thư từ Oa-sinh-tơn tôi biết rằng giới lưu vong, như mọi khi, đang xây dựng cho mình những ảo tưởng lớn. Những thông báo bí mật do những ông ấy gửi từ đây sang Mỹ, bởi ngược trở lại chỗ tôi thông qua một kênh Oa-sinh-tơn. - Trong thư sau của tôi, tôi có thể thông báo cho bạn những chi tiết bạn quan tâm về hoạt động của giới lưu vong.

Véc-thơ bây giờ đang ở Ca-li-phoóc-ni-a. Có tin đồn là cậu ấy định lấy cô Voóc-bơ-xơ hoặc Voóc-mơ-xơ nào đó người Hăm-buốc, con gái của một trong những sếp cũ của cậu ấy.

Ngay cả báo "Times" cũng phần nào mỉa mai về những "kẻ bịp bợm Khuên" ở Luân Đôn, là những kẻ đang gào thét lên loạn xạ và làm cho người Anh chán ngấy bằng những lời than vãn của mình:

"Những âm thanh ngọt ngào chan chứa tâm hồn tôi!"^{1*}

hoặc:

"Tôi cô đơn, nhưng không phải một mình!"^{2*}

và vân vân.

Còn về "Pan-móc-xtơn" - ông này bây giờ đang dồn hết sức lực để nắm lấy toàn bộ việc điều khiển quân sự, nhưng gặp phải đối thủ cạnh tranh là người thuộc phái Pin, công tước Niu-ca-lơ, - thì trong số những bài tôi viết cho báo "Tribune" chỉ có những bài đầu tiên được in ở đây thành sách^{3*}. Bản thân tôi đã ngăn cản việc tiếp tục công bố chúng, vì chính trong loạt bài "tiểu

1* *Hai-nơ*. "Mùa xuân mới", bài thơ thứ sáu

2* - một dòng trong vở kịch của P. A. Vôn-phơ "Prét-xi-ô-da", hồi II, cảnh 2 (nội dung vở kịch đã dùng làm kịch bản cho vở ca kịch cùng tên của Vê-bơ).

3* *C. Mác*. "Huân tước Pan-móc-xtơn". Bài thứ ba, thứ tư và thứ năm (hai bài cuối được gộp lại trong một cuốn sách)

phẩm chính trị"⁷⁶⁷ đã xuất hiện những tiểu phẩm của Uóc-các-tơ xen kẽ với những tiểu phẩm của tôi, mà tôi thì không muốn bị xếp vào số những chiến hữu của ông này, chúng tôi chỉ giống ông ta ở một điểm - ở việc đánh giá Pan-móc-xtơn; trong tất cả những điều còn lại, tôi giữ ý kiến hoàn toàn trái ngược, như đã thấy rõ ngay trong lần gặp gỡ đầu tiên của chúng ta^{1*}. Ông ta là một người lãng mạn phản động, một người Thổ Nhĩ Kỳ đích thực và muốn cải tạo toàn bộ phương Tây theo cách Thổ Nhĩ Kỳ và theo kiểu mẫu các trật tự Thổ Nhĩ Kỳ. Tôi đã quyết định không gửi cho bạn mấy quyển sách nhỏ đó, vì chi phí gửi những bao gói nhỏ rất lớn, không tương xứng. Còn về bản thân thực chất của vấn đề, thì bạn có toàn quyền giữ ý kiến của mình chừng nào các sự kiện hoàn toàn không thể bác bỏ chưa làm nó thay đổi. Quan điểm của tôi nảy sinh không phải trên cơ sở sự kiện riêng lẻ này hay sự kiện riêng lẻ khác, - vì rằng mỗi sự kiện riêng lẻ đều cho phép lý giải rất khác nhau muôn màu muôn vẻ, - mà trên cơ sở toàn bộ tư cách của con người đó, trên cơ sở toàn bộ hoạt động tổng thể của ông ta từ năm 1829. Trong hoạt động này, tôi đã phát hiện ra một kế hoạch có phối hợp thống nhất mang những hình thức khác nhau và nhiều khi bề ngoài mâu thuẫn nhau, nhưng bao giờ cũng nhằm một mục đích và trước sau đều được thực hiện với một tài nghệ cao như nhau.

Còn về những điểm mà bạn đặc biệt nhắc đến, thì tôi xin nhận xét như sau:

1) *Cuộc viễn chinh bảo vệ Pa-xi-phi-cô*⁷⁶⁸. Trong quyển sách của một người nguyên là bí thư ở đại sứ quán tại A-ten dưới

thời Pan-móc-xtơn (1836), cụ thể là trong tác phẩm của ông Pa-ri-sơ "Lịch sử ngoại giao của Hy Lạp", bạn trước hết sẽ tìm thấy những bằng cứ chứng minh rằng sau năm 1830, Pan-móc-xtơn đã làm tất cả mọi việc để biến Hy Lạp thành một tỉnh của nước Nga. Cuộc viễn chinh bảo vệ Pa-xi-phi-cô đã hoàn toàn ném hẳn Hy Lạp vào vòng tay của nước Nga. Cuộc viễn chinh đó góp phần làm tăng sự nổi tiếng của Pan-móc-xtơn ở Anh, đồng thời đã tạo cho ông ta khả năng vào năm ấy ký kết với Brun-nốp một hiệp ước được soạn thảo có lợi cho nước Nga về thể thức kế thừa ở Đan Mạch, hiệp ước này mãi đến năm 1852 mới định hình hẳn hoi.⁷⁶⁹ Nếu trong chuyện này - với Thổ Nhĩ Kỳ - Pan-móc-xtơn sau khi đã gây ra khá nhiều tác hại, không lao vào nước Pháp, thì sự nhân nhượng đó của ông ta chỉ là "mánh khoé ngoại giao" đối với nhân dân Anh. Những tờ báo thù địch với ông ta đã bắt đầu nhấn mạnh rằng vào năm 1840 ông ta đã làm cho nước Anh trở thành bạn đồng minh của nước Nga và kẻ thù của nước Pháp.

2) Việc thừa nhận coup d'état^{1*}. Cần làm như vậy để nhử Bô-na-pác-tơ vào lưới của mình. Trước kia, nhân cuộc phiến loạn ở Tây Ban Nha, ông ta cũng đã tạo nên một liên minh tay tư hết như vậy để làm cho Lu-i-Phi-líp bề mặt⁷⁷⁰.

3) Chỉ thị ngày 19 tháng Sáu 1839 hoàn toàn xác nhận quan điểm của tôi. Đề nghị nói rằng trong bất cứ trường hợp nào cũng không cho phép nước Nga thực hiện Hiệp ước Un-ki-ác-I-xkê-lê-xi (nhân tiện xin nói, hiệp ước này là do P[an-móc-xtơn] đạo diễn!), xuất phát không phải từ Luân Đôn mà từ Pa-ri. Bằng cứ chứng minh điều này có thể là bức thư

1* Xem tập này, tr. 433-435.

1* - cuộc chính biến, nghĩa là cuộc đảo chính của Bô-na-pác-tơ ngày 2 tháng Chạp 1852 ở Pháp.

khẩn của Xun-tơ gửi nam tước Buốc-kê-nê ngày 30 tháng Năm 1839, cũng như công văn khẩn ngày 17 tháng Sáu 1839 v. v.. Pan-móc-xtơn làm ra vẻ ông ta đang suy nghĩ rằng vua Thổ Nhĩ Kỳ *muốn* thực hiện Hiệp ước Un-ki-ác-I-xkê-lê-xi và muốn quân Nga tới Công-xtăng-ti-nô-plơ, ngày 19 tháng Sáu ông ta gửi công văn khẩn đi Pa-ri cho bá tước Gran-vin, đồng thời gửi kèm theo "dự thảo các chỉ thị gửi đô đốc Rô-bóc Xtốp-phoóc của mình đề cùng ngày, trong đó, bên cạnh một loạt những đề nghị mập mờ và vô lý khác, ông ta giao cho đô đốc trong trường hợp cần thiết "dùng sức mạnh để vượt qua Đác-đa-nen cho bằng được". Xun-tơ suy nghĩ rất sáng suốt (xem công văn khẩn của bá tước Gran-vin gửi tử tước P[an-móc-xtơn], Pa-ri, 28 tháng Sáu 1839), lưu ý P[an-móc-xtơn] rằng kẻ thù của họ không phải là vua Thổ Nhĩ Kỳ mà là nước Nga, rằng việc vượt eo biển Đác-đa-nen vì vậy là vô lý và rằng, nếu đại sứ Anh và đại sứ Pháp ở Công-xtăng-ti-nô-plơ yêu cầu vua Thổ Nhĩ Kỳ - ông này cũng chỉ muốn có thể - cho phép hạm đội đồng minh đi qua eo biển Đác-đa-nen, thì cũng là đủ lắm rồi. P[an-móc-xtơn] không thể phản đối gì được, nhưng đưa ra một đề nghị càng vô lý hơn nữa, về đề nghị này Xun-tơ viết cho ông ta:

"Có lẽ quý ngài rất dễ dàng cam chịu *triển vọng quân Nga đánh chiếm Công-xtăng-ti-nô-plơ*".

Sự việc tiếp diễn theo tinh thần đó, hơn nữa P[an-móc-xtơn] luôn luôn cản trở hành động của Pháp chống nước Nga, làm ra vẻ toàn bộ sự tức giận của ông ta đều nhằm chống lại Mô-ha-mét - Ai-li, chừng nào Brun-nốp chưa tới được Luân Đôn và ông ta chưa ký với ông ấy hiệp ước năm 1840. Về sau hiệp ước đó được hoàn tất trong hiệp ước năm 1841 về eo biển Đác-đa-nen, hiệp ước này chỉ là sự phê chuẩn của châu Âu đối với Hiệp ước Un-ki-ác-I-xkê-lê-xi⁷⁷¹.

Tôi sẽ rất cảm ơn bạn nếu bạn thường xuyên viết tỉ mỉ cho tôi về tình hình ở Đức và đặc biệt là ở Phổ.

C. Mác của bạn

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "F. Lassalle. *Nachgelassene Briefe und Schriften*". Bd. III, Stuttgart - Berlin, 1922

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

56

MÁC GỬI MÔ-RÍT-XƠ EN-XNƠ Ở BRÊ-XLÁP^{1*}

Luân Đôn, thứ tư, 20 tháng Chạp 1854
28, Deanstreet, Soho

En-xnơ thân mến!

Bức thư của ông đến đây vào ngày thứ hai. Còn tôi thì mãi hôm nay mới tới đây, vì tôi ở thăm Ăng-ghen và Lu-pu-xơ^{2*} tại Man-se-xtơ mấy ngày.

Các bài tin của tôi^{3*}, tôi sẽ bắt đầu vào thứ bảy. Khi kỳ họp "sơ bộ" của nghị viện *sắp kết thúc* mà mới bắt đầu thì sẽ không có ý nghĩa. *Bài tóm tắt* kỳ họp ngắn ngủi này sẽ là bước khởi

1* - Vrốt-xláp

2* - Vin-hem Vôn-phơ

3* Đây là nói các bài tin cho báo "Neue Oder - Zeitung"

đầu tốt đẹp nhất. Trong vòng hai năm tôi chỉ viết bằng tiếng Anh, ý tôi muốn nói viết để in. Đối với tôi, viết bằng tiếng Đức lúc đầu hơi khó.

Ông biết rằng suốt cả một năm tôi biên tập một tờ báo Phổ *dưới sự kiểm duyệt*^{1*}. Vì vậy tôi hình dung rất rõ báo "Neue Oder - Zeitung" phải chịu những nỗi khổ nào trong điều kiện thi hành hình thức kiểm duyệt mới; những khó khăn đó và cuộc đấu tranh bí mật chống những nhà chức trách thúc đẩy tôi giúp đỡ tờ báo đó.

Theo như tôi biết, - mà tôi thì biết rõ hầu hết những phòng đọc tương đối đáng kể của Luân Đôn, - ở đây không đâu có báo "Neue Oder-Zeitung". Tạm thời ông phải gửi nó trực tiếp cho tôi. Có thể, tôi tìm cách để một phòng đọc hoặc tiệm cà phê nào đó đặt mua nó.

Ông sẽ *đặc biệt* làm ơn giúp đỡ tôi nếu ông gửi cho tôi *một* số báo "Breslauer Zeitung", coi như một ngoại lệ. Tuy Ét-ga Bau-ơ có đến thăm tôi hàng tuần, nhưng cậu ấy không hề nói với tôi lần nào về các bài tin của mình, mà tôi thì muốn tìm hiểu các quan điểm của cậu ấy, dù chỉ là trên cơ sở một "bản".

Vì kỳ họp của nghị viện sắp kết thúc và bên cạnh bài tóm tắt kỳ họp của nghị viện và có lẽ ngoài một số nhận xét về các vấn đề tài chính, ở chỗ tôi sẽ có ít tài liệu quan trọng cho những thông báo khác, nên tôi có ý định - nếu giả thiết này tỏ ra đúng đắn - trong loạt bài viết, đưa ra một bài tổng thuật về chiến sự diễn ra cho đến nay ở Crum⁷⁷². Ở đây cũng như ở Đức tôi chưa gặp một bài nào hợp lý, nghĩa là có tính chất phê phán, về vấn đề này. Đồng thời tôi cho rằng đề tài này thu hút sự

quan tâm chung lớn nhất và đồng thời có thể gây ra ít va chạm nhất với sự kiểm duyệt gián tiếp của hoàng gia Phổ.

Nhờ ông chuyển lời chào thân ái của tôi đến quý phu nhân, tuy tôi chưa quen biết bà ấy.

Các Mác của ông

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

ă

1* - "Rheinische Zeitung"

NĂM 1855

57

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN
Ở ĐUÝT-XEN-ĐOỐC-PHƠ

[Luân Đôn], 23 tháng Giêng 1855
28, Deanstreet, Soho

Lát-xan thân mến!

Bức thư này lẽ ra đã viết cách đây một tuần, nếu vợ tôi không cho ra đời một nữ công dân mới của thế giới^{1*}. Trong tất cả mọi mối lo ấy, như bản thân bạn đã hiểu, tôi còn ít thời gian rồi. Hai mẹ con đều khoẻ mạnh.

Bạn thân mến, thật rất không thích thú khi *viết*...^{2*} trong một. ..^{2*} nho nhỏ, cuối cùng, chỉ có thể trình bày những điều vớ vẩn ít có ý nghĩa. Thôi đành vậy...^{2*} rằng...^{2*} xem xét và đồng thời không bày tỏ những tham vọng viết lách nào, nhưng cũng hy vọng rằng người ta sẽ không đề ra chúng.

Còn về những vấn đề kinh tế khác nhau mà bạn đã đặt ra cho tôi, thì theo như tôi biết, về những vấn đề đó từ trước đến

1* - Ê-lê-ô-no-ra Mác

2* Ở chỗ này, bản viết tay bị hư hại

nay chưa có những tư liệu chính thức, cũng chưa có những tư liệu tổng hợp được xử lý một cách khoa học. Từ các biểu của bộ thương mại, tất nhiên có thể lấy những con số chính thức về nhập khẩu ngũ cốc. Nhưng ngoài ra chẳng còn gì nữa. Bây giờ chắc hẳn sắp có một dòng tác phẩm về những vấn đề này. Ở nước Anh, thời kỳ khủng hoảng đồng thời cũng là thời kỳ nghiên cứu lý luận. Qua các quyển vở bút ký của tôi, trong đó tôi thu thập đủ thứ số liệu thống kê từ những nguồn khác nhau, *hễ có điều kiện*, tôi sẽ làm cho bạn một bản tổng hợp. Còn bây giờ thì tôi chỉ thông báo những số liệu chung nhất sau đây.

Mức nhập khẩu lúa mì và bột

	Lúa mì hạt (quác-tơ)	Bột (quy ra quá-tơ)
1847	2 650 000	1 808 000
1848	1 865 000	351 000
1849	4 569 000	1 129 000
1850	3 778 000	1 102 000

Vậy, trong hai năm đầu buôn bán tự do người ta đã nhập khẩu lúa mì 8 285 000 [quác-tơ]^{1*}, còn bột mì là 2 226 000, tổng cộng 10 511 000, nghĩa là trong thời gian đó trung bình hơn 5 000 000 quá-tơ trong một năm. Tính 1 quá-tơ cho mỗi đầu người một năm thì con số đó là lớn hơn 1/6 tổng mức tiêu dùng, mà hơn nữa, lại lớn hơn một cách đáng kể.

Có thể nói mức tiêu dùng hàng năm đã tăng cũng con số đó hay không? Rõ ràng là điều đó phụ thuộc vào việc trả lời một câu hỏi khác: ở Anh có sản xuất và một số lượng lúa mì như từ trước tới nay hay không? Mà điều này thì đến lượt nó, chỉ có

1* Ở chỗ này bản viết tay bị hư hại

thể trả lời khi chúng ta có tài liệu thống kê nông nghiệp mà chính bây giờ mới bắt đầu được đưa ra. Về Ai-rơ-len và Xcốt-len, chúng ta biết rằng sau khi thuế ngũ cốc được bãi bỏ⁷⁷³, một bộ phận đáng kể ruộng đất được chuyển thành bãi chăn thả, v.v.. [Còn đối với nước Anh]^{1*} thì chúng ta có thể đi đến một kết luận nhất định chỉ bằng phương pháp quy nạp. Nếu ở nước Anh một số lượng đáng kể các khoảnh đất không bị bỏ hoang, thì làm sao có thể xảy ra trường hợp trong năm nay chẳng hạn, mặc dù được mùa nhưng giá lúa mì vẫn cao hơn năm 1839 chẳng hạn, tức là vào năm áp dụng chế độ thuế quan bảo hộ, trong khi đó mức giảm nhập khẩu từ nước ngoài tuyệt nhiên không bù đắp được số chênh lệch giữa năm được mùa và năm mất mùa, giữa vụ mùa năm 1854 và vụ mùa năm 1853. Bảng *chính thức* sau đây (đối với *Ai-rơ-len*) cho thấy với chế độ mậu dịch tự do, xu hướng thu hẹp việc canh tác đất đai đã phổ biến như thế nào, - trong đa số trường hợp, chắc là do biến đất canh tác thành bãi chăn thả.

1854 (trước tháng Mười một)	A-crơ
[Mức giảm] ^{1*} diện tích trồng cây lương thực	91 233
[Trồng rau] ^{1*} (khoai tây, cây có củ v.v.)	710
Trồng lanh	23 607
Trồng cỏ ba lá	13 025
Tổng mức thu hẹp diện tích đất canh tác	128 575

Trái lại, vào năm trước đó (1853), tổng mức thu hẹp chỉ là 43867 a-crơ. Đối với cả hai năm gộp lại, số đó là 172 442 a-crơ. Điều này càng đáng ngạc nhiên vì số câu về *tất cả* mọi sản phẩm

1* Ở chỗ này bản viết tay bị hư hại

nông nghiệp trong hai năm gần đây đã tăng lên. Còn về số "nhân lực" làm việc trong nông nghiệp, thì chúng ta biết rằng trong số 300 000 người từ năm 1852 hàng năm di cư khỏi nước Anh, phần lớn gồm công nhân nông nghiệp. Chúng ta biết rằng vào năm 1853, dân số lần đầu tiên *giảm xuống* chứ không tăng lên. Cuối cùng, bằng cứ tốt nhất chứng minh rằng số *công nhân* nông nghiệp đã giảm đáng kể là việc trong năm 1853, lần đầu tiên sau năm 1815, tiền lương ở *vùng nông thôn* tăng lên, và để lại giảm nó xuống, hầu như ở khắp mọi nơi người ta đều sử dụng máy gặt. (Nhân tiện chúng tôi nhận xét rằng việc tự do nhập khẩu lúa mì của nước ngoài đã thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của nền *nông học nước Anh*). Việc buôn bán tự do đã có [ảnh hưởng]^{1*} như thế nào đến giá cả sản phẩm công nghiệp thì hoàn toàn không thể xác định trên cơ sở tài liệu hiện có. Thí dụ, những sự biến động giá cả trong công nghiệp len và lanh - những sự biến động này phụ thuộc vào nguyên liệu - chưa chắc có thể do việc bãi bỏ các đạo luật về ngũ cốc gây ra. Nói chung, tôi cho rằng qua lịch sử giá cả thời kỳ 1849 - 1854 sẽ bộc lộ ra rằng mối quan hệ giữa giá cả tất cả các sản phẩm công nghiệp và lúa mì và giữa giá cả sản phẩm của một số ngành công nghiệp riêng biệt và giá cả nguyên liệu tương ứng vẫn như trước khi bãi bỏ các đạo luật về ngũ cốc (cũng như sự thay đổi của chúng trong phạm vi những ngành này).

Còn về *tiền lương* ở các công xưởng (lần khác sẽ cung cấp con số) thì có thể chứng minh một cách hoàn toàn dứt khoát rằng việc bãi bỏ các đạo luật về ngũ cốc 1) không ảnh hưởng gì đến tiền lương *tuyệt đối*, 2) đã góp phần *hạ thấp* tiền lương tương đối. Trong năm khủng hoảng^{2*} tiền lương đã giảm xuống.

1* Ở chỗ này bản viết tay bị hư hại.

2* - năm 1847 (ở chỗ này bản viết tay cũng bị hư hại).

Nó *không* tăng lên trong những năm 1849-1852 tương đối tốt (kể cả năm 1852, ít ra là trước 1/3 cuối năm). Vì sao nó không tăng lên? Vì giá các tư liệu sinh hoạt *đã sụt xuống*. Trong năm 1852 đã bắt đầu sự di cư hàng loạt, trong khi đó, mặt khác, lượng cầu ở Mỹ, Ô-xtrây-li-a, Đông Ấn, v.v. đã tăng lên đáng kể. Khi đó công nhân đã đòi tăng lương 10% và đã đạt được việc tăng lương hầu như ở đa số ngành trong một thời gian ngắn trùng hợp với điểm đỉnh hưng thịnh (khoảng đến tháng Tám 1853). Bạn biết rằng, - bạn hãy nhớ lại chẳng hạn cuộc bãi công ở Pre-xtơn⁷⁷⁴, - mức tăng 10% đó chẳng bao lâu họ lại bị tước đi, tuy vào năm 1853 và năm 1854 giá lúa mì *trung bình* cao hơn những năm áp dụng chế độ thuế quan bảo hộ: những năm 1843 - 1845 và 1830 - 1837. Như vậy, việc tiền lương *tăng lên*, và hơn nữa, tăng trong thời gian rất *ngắn*, - vì bây giờ người ta lại làm việc không đủ thời gian và nói chung đã bắt đầu khủng hoảng, - hoàn toàn không thể gán cho việc tự do buôn bán; nó hoàn toàn tương ứng với việc tăng tiền lương trong tất cả những năm phồn thịnh. Việc tự do buôn bán thực tế chỉ góp phần làm cho tiền lương trong những năm 1849 - 1852 *không* tăng lên. Nó không tăng lên vì với cùng một số tiền lương như vậy có thể mua được số tư liệu sinh hoạt *nhiều hơn*. Trên thực tế đã có hiện tượng *lợi nhuận tương đối tăng*. Như vậy, tiền lương tương đối, nghĩa là tiền lương so với lợi nhuận, đã thực tế *giảm xuống* - đó là kết quả mà tính tất yếu của nó tôi đã trình bày vào năm 1847 trong một cuốn sách (bằng tiếng Pháp)^{1*}.

Tất nhiên không thể phủ nhận rằng việc bãi bỏ các đạo luật về ngũ cốc đến một chừng mực nào đó (kết hợp với việc điều

chỉnh vấn đề thuế đánh vào đường, với việc mở cửa cho tàu nước ngoài tự do cập bến và với việc huỷ bỏ thuế quan bảo hộ đối với gỗ nhập khẩu từ Bắc Mỹ thuộc Anh), chắc hẳn đã góp phần làm cho người Anh mở rộng và giành được những thị trường mới ở nước ngoài để tiêu thụ sản phẩm nhà máy của mình. Thí dụ, tính chất tự do buôn bán hơn của luật pháp ở Mỹ chắc chắn một phần là do việc huỷ bỏ các đạo luật về ngũ cốc ở nước Anh quy định. Nhưng không nên quá coi trọng điều này; mức xuất khẩu của Anh sang Nga, chẳng hạn, đã giảm xuống, trong khi mức nhập khẩu từ nước Nga vào nước Anh đã tăng lên rất nhiều do việc huỷ bỏ các đạo luật về ngũ cốc. Nhìn chung hóa ra là tầm quan trọng của châu Âu với tư cách là thị trường đối với nước Anh vẫn ngày càng giảm sút tương đối, vì trong tổng số mức xuất khẩu trong năm 1854 (ở đây tôi có ý nói tổng lượng xuất khẩu *sản phẩm của nước Anh*, tạm gác việc tái xuất khẩu) chỉ riêng nước Mỹ, Ô-xtrây-li-a và Đông Ấn đã chiếm 60%, chưa nói gì đến các thuộc địa của Anh ở bên ngoài châu Âu (trừ Đông Ấn).

Tôi phác thảo tất cả những điều đó để trả lời những câu hỏi của bạn trên những nét chung nhất. Còn cần phải xem xem trong những quyển bút ký của tôi có số liệu chính xác nào. Tôi xin nhắc lại, các quyển sách mãi bây giờ mới bắt đầu xuất hiện...^{1*}

Công bố lần đầu trong cuốn sách:
"F.Lassalle. Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd.III, Stuttgart - Berlin, 1922

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* C.Mác. "Diễn văn về mậu dịch tự do".

1* Phần cuối bức thư này không còn lưu giữ được

58

MÁC GỬI MÔ-RÍT-XƠ EN-XNƠ
Ở BRÊ-XLÁP^{1*}[Luân Đôn], 17 tháng Tư 1855
28, Deanstreet, Soho

En-xnơ thân mến!

Tôi cùng vợ tôi sẽ rời khỏi Luân Đôn mấy ngày^{2*}. Đron-ke đã tỏ ra lịch sự đến mức đồng ý trong thời gian đó sẽ tiếp tục thư tín thay cho tôi^{3*}. Hôm nay cậu ấy sẽ gửi đến cho ông bản mô tả việc Bô-na-pác-tơ đến. Nếu tôi không gặp cậu ấy nữa thì bức thư này tôi sẽ gửi riêng cho ông.

Hai bài gửi kèm theo sau đây^{4*} là *phần mở đầu* cuộc bút chiến chống *chủ nghĩa đại Xla-vơ*. Theo ý tôi, nước Đức từ lâu đã phải nghiên cứu nghiêm túc vấn đề những mối nguy cơ đe dọa nó. Những thứ này ông có thể đăng *khi nào* ông thấy tiện, vì chúng không trực tiếp liên quan với các bài tin. Song tôi tin rằng cần giống chuông báo động ở Đức *không để mất thời gian*. Đồng thời cả "sự phê phán có tính chất phê phán" ở Béc-lin^{5*}

1* - Vrốt-xláp

2* Xem tập này, tr.582

3* Đây là nói các bài tin cho báo "Neue Oder-Zeitung"

4* *Ph.Ăng-ghe-n*. "Nước Đức và chủ nghĩa đại Xla-vơ"

5* Ngụ ý nói Bru-nô Bau-ơ

sẽ nhận được một sự phê phán đích đáng vì sự dấn dõn cao ngạo của mình.

C.M. của ông

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

59

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN
Ở PA-RILuân Đôn, 28 tháng Bảy 1855
28, Deanstreet, Soho^{1*}

Lát-xan thân mến!

Đã mấy tuần nay tôi sống ở vùng nông thôn, tại một ngôi nhà của người bạn^{2*} đã rời đi Xcốt-len nhường lại cho tôi. Vì vậy bức thư của bạn mới được chuyển đến cho tôi hôm qua. Hơn nữa, giờ đây tôi đã thi hành những biện pháp để các bức thư từ thành phố được chuyển đến ngay cho tôi.

1* Thư viết gửi từ Kem-bơ-ru-ôn, ngoại ô Luân Đôn, nhưng ghi địa chỉ của Mác ở Luân Đôn.

2* - I-man.

Tất nhiên, điều tôi lấy làm lạ là bạn sống gần Luân Đôn như thế mà lại không định tạt qua đây dù chỉ mấy ngày. Tôi hy vọng bạn sẽ suy nghĩ lại và chú ý rằng con đường từ Pa-ri tới Luân Đôn gần gũi và ít tốn kém như thế nào. Nếu các cửa của nước Pháp không bít kín đối với tôi, thì tôi đã bắt chọt ghé sang Pa-ri thăm bạn.

Ở Pa-ri, tôi có một số bạn bè nhưng (lúc này tôi viết không phải từ thành phố) chỉ khi tôi về Xô-hô, tôi mới có thể gửi cho bạn địa chỉ của họ, vì tôi cất giữ những địa chỉ ấy ở đó.

Bê-con nói rằng những người thực sự lỗi lạc có nhiều mối liên hệ với giới tự nhiên và thế giới và có nhiều đối tượng trong lĩnh vực quan tâm của họ đến mức họ dễ dàng chịu đựng mọi sự tổn thất. Tôi không thuộc số những người lỗi lạc ấy. Cái chết của đứa con tôi^{1*} đã làm cho tôi chấn động đến tận đáy lòng, và tôi cảm thấy sự mất mát đó vẫn còn gay gắt như trong ngày đầu. Người vợ đáng thương của tôi cũng hết sức đau buồn.

Nếu bạn thấy Hai-nơ, thì tôi nhờ bạn chuyển lời chào của tôi đến anh ấy.

C.M. của bạn

Công bố lần đầu trên báo "Frankfurter Zeitung", ngày 10 tháng Tám 1913

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

1* - Ét-ga Mác.

60

MÁC GỬI A-MA-LI-A ĐA-NI-EN-XƠ Ở KHUÊN

Luân Đôn, 6 tháng Chính 1855
28, Deanstreet, Soho^{1*}

Bà Đa-ni-en-xơ thân mến!

Tôi không thể diễn tả cho bà thấu nỗi đau mà tôi đã chịu đựng sau khi nhận được tin về cái chết của ông Rô-lăng thân mến, không thể nào quên^{2*}. Tuy những tin tức gần đây đến với tôi qua Stép-phen là không tốt, nhưng tôi vẫn không phút nào mất hy vọng vào sự bình phục của người chồng tuyệt diệu của bà. Đó là một con người có tính cách lịch sự, tinh tế, vô cùng cao thượng, là con người kết hợp trong mình tính cách cương nghị, tài năng và đáng vẻ đẹp với một sự hài hòa hiếm có. Khi tôi gặp Đa-ni-en-xơ giữa những người dân Khuên, bao giờ tôi cũng cảm thấy ông như một bức tượng thần Hy Lạp mà tình cờ đã bị run rủi vào đám người Gốt-ten-tốt. Cái chết sớm của ông là một tổn thất không thể bù đắp được chẳng những đối với gia đình và bạn bè của ông, mà còn đối với khoa học, mà trong lĩnh vực đó ông đã gieo những mối hy vọng nhiều hứa hẹn, cũng như đối với quần chúng đông đảo loài người đang đau khổ, những người coi ông là một chiến sĩ tiên phong đáng tin cậy.

Tôi hiểu rõ tính cách anh dũng của bà và vì thế tôi tin rằng nỗi đau khôn nguôi người không cản trở bà một lòng một dạ chăm lo

1* Thư viết gửi từ Kem-bơ-ru-ôn, nhưng ghi địa chỉ của Mác ở Luân Đôn.

2* - Rô-lăng Đa-ni-en-xơ.

cho cái bảo đảm quý giá mà Rô-lăng đã để lại cho bà. Qua các con, bà sẽ trả lại cho thế giới gấp đôi ông bố của chúng.

Tin tức về tổn thất mới này đã khơi dậy trong vợ tôi một cách sống động hồi ức về cái chết của đứa con trai độc nhất của chúng tôi^{1*} đến mức trạng thái tâm thân của bà ấy không cho phép bà ấy trong thời điểm hiện nay viết thư cho bà. Bà ấy khóc và đau buồn như đứa trẻ.

Tôi không dám an ủi bà, đặc biệt là bản thân tôi cũng không an ủi được - tôi đã mất người bạn mà bản thân tôi yêu mến nhiều hơn bất cứ người nào khác. Nỗi đau buồn này không thể làm dịu đi được, nó chỉ có thể chia sẻ mà thôi. Một khi tôi chế ngự được cảm giác đau khổ đầu tiên, tôi sẽ viết cho vô vàn bạn bè của người quá cố ở châu Mỹ một bài tưởng niệm trên báo "New-York Tribune". Tôi hy vọng rằng đến lúc nào đó sẽ có một hoàn cảnh cho phép trừng trị những người đã rút ngắn cuộc sống của ông ấy một cách nghiêm khắc hơn mức có thể làm trong bài tưởng niệm.

Tôi bắt tất phải cam đoan với bà rằng ở tôi, bà luôn luôn tìm thấy một người bạn trước sau như một và trung thành.

Với sự thông cảm chân thành.

C.Mác của bà

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

61

MÁC GỬI MÔ-RÍT-XƠ EN-XNƠ Ở BRÊ-XLÁP^{1*}

Luân Đôn, 11 tháng Chính 1855
28, Deanstreet, Soho^{2*}

En-xnơ thân mến!

Tôi *không có khả năng* viết cho ông tuần trước vì bác sĩ Phruê-in tôn kính truy tố tôi trước tòa án. Vì việc đó mà tôi thậm chí đã phải ra khỏi Luân Đôn gần một tuần. Nhưng vì nghị viện chưa họp nên điều đó tất nhiên không ảnh hưởng đến khả năng làm việc của tôi với tư cách là phóng viên. Vậy, xin ông hãy mở cho tôi tài khoản ở chỗ ông trong tháng này chỉ từ 11 tháng Chính.

Lẽ dĩ nhiên là nếu tờ báo của ông không có khả năng thanh toán nhưng nó *sẽ có thể* tồn tại tiếp, thì ông sẽ nhận được những bài viết của tôi như trước.

Theo như tôi tin tưởng, tờ báo của ông, trong những điều kiện khó khăn và trong những khuôn khổ chật hẹp mà ông có được, đã được biên tập rất khéo léo và rất tế nhị, cho phép bạn đọc am hiểu thấy rõ được ý tại ngôn ngoại qua các dòng chữ. Không gì có thể vô lý hơn là lời trách móc rằng ông nhận tiền từ "phái lập hiến". Một số nhà tư sản hết sức "lập hiến" đã mua cổ phiếu của báo "Neue Rheinische Zeitung". Nếu thậm chí sau này những

1* - Vrốt-xláp

2* Thư viết gửi từ Kem-bơ-ru-ơ-n nhưng ghi địa chỉ của Mác ở Luân Đôn.

ông ấy có hối hận về điều đó thì dù thế nào đi nữa tòa soạn vẫn không bao giờ cấm họ tiếp tục trả tiền.

Nếu tôi không sợ rằng với chỉ riêng một việc trao đổi thư từ tôi sẽ làm mất thanh danh bất kỳ người nào trong số những người quen biết của tôi thì tôi từ lâu đã viết gửi về tỉnh Ranh vì lợi ích tờ báo của ông. Dù sao, Lát-xan đã hành động không đúng vì khi anh ấy ở Khuên v.v. đã không chú ý đến báo "Neue Oder - Zeitung". Hoàn cảnh đã cho phép anh ấy làm việc đó.

Nếu báo "Neue Oder - Zeitung" không tồn tại nữa thì chúng ta phải tự an ủi rằng tất cả mọi hành động, hành vi và công việc hiện nay của chúng ta đều có tính chất thuần túy tạm thời và cực chẳng đã mà thôi.

Tôi gửi tới ông lời chào chân thành.

C.M. của ông

Tờ tuần báo Đức do một viên cựu cảnh sát Pháp, người Hung-ga-ri lưu vong Dích-mun En-glen-đơ bắt đầu xuất bản tại đây, ở Luân Đôn. Các cộng tác viên: *người Nga* - Héc-xen, I-ô-han Rôn-ngơ và một tên nát rượu nào đó có họ là Coóc-nơ tự xưng là đại úy.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

62

MÁC GỬI MÔ-RÍT-XƠ EN-XNƠ Ở BRÊ-XLÁP^{1*}

Man-se-xtơ, 8 tháng Mười một 1855
34, Butlerstreet, Green Keys

En-xnơ thân mến!

Cả hai thư của ông tôi đã nhận được. Bức thứ nhất đến muộn một ít, vì vợ tôi tình cờ trì hoãn việc gửi nó đi Man-se-xtơ. Nhận được bức thư thứ nhất của ông, tôi định ninh rằng ông đã ra khỏi báo "Neue Oder - Zeitung", và vì thế tôi đã lập tức ngừng việc gửi bài đi. Còn bức thư thứ hai của ông thì đến nơi đúng vào lúc tôi đang bị một trận đau răng, - vừa mới khỏi mấy ngày nay, - đến mức tôi đã mất khả năng nghe, thấy và dĩ nhiên là cả viết nữa.

Nội dung bức thư đề ngày 7 tháng Mười của ông tôi đã thông báo không chỉ cho bạn bè mà cả cho đối thủ nữa; xem ra nó làm cho họ rất sững sốt. Tôi bắt tất phải cam đoan với ông rằng, các học thuyết tín ngưỡng của các ông Tem-mơ và Xi-môn ở Brê-xláp hoàn toàn không đụng chạm đến tôi và bạn bè của tôi.

Tôi không gặp Hôi-ôn, nhưng Lu-pu-xơ^{2*} thỉnh thoảng có gặp ông ấy. Vì yêu nước mà H[ôi-ôn] đã mang báo "Breslauer Zeitung" tới A-tê-nê-um ở đây⁷⁷⁵; điều đó làm cho Vôn-phơ nhỏ bé của chúng tôi có nguy cơ bị đuổi khỏi chỗ ẩn náu hầu như duy nhất ấy của các nàng thơ ở Man-se-xtơ.

1* - Vrốt-xláp

2* - Vin-hem Vôn-phơ

Với Boóc-khác-tơ, người mà tôi biết rõ, tôi đã chuyển tới ông ấy lời chào của ông. B[oóc-khác-tơ] duy trì việc trao đổi thư từ thăm thiết thường xuyên với công dân Xi-môn ở Brê-xláp. Khi ông ấy lần đầu tiên hỏi tôi xem tôi có biết báo "Neue Oder - Zeitung" đang chung sống bất hợp pháp với phái lập hiến hay không, tôi đã trả lời ông ấy: "Việc đó có liên can gì đến tôi? Lẽ nào ông không biết rằng theo quan điểm của tôi, những người lập hiến và những người dân chủ, ít ra là của Phổ, - đều cùng một giuộc. Và có cần phân biệt những người dân chủ đã chấp nhận bản hiến pháp vua ban này nhưng lại bác bỏ hiến pháp khác với những người chấp nhận bản hiến pháp thứ nhất rồi lại đồng ý cả với bản hiến pháp thứ hai hay không?"⁷⁷⁶ Báo "Neue Oder-Zeitung" đăng tới đa những cái có thể đăng trong tình hình báo chí hiện nay. Vậy ông còn muốn gì nữa?"

Tôi đã nhận từ Pa-ri những bức thư của những người đặc biệt am hiểu tình hình. Theo lời họ, cổ phiếu của đế chế sụt giá ngày càng thấp. Ở các vùng phụ cận, đâu đâu người ta cũng nói rằng "đế chế sắp tận số đến nơi". Tình hình thực tế quả là nghiêm trọng, điều đó lộ rõ qua hai sự kiện trong đời sống xã hội - bài diễn văn của ông tổng chưởng lý Ru-lan và bài của Gra-ni-ê Đơ Cát-xa-nhắc "về những điều khủng khiếp của *cuộc cách mạng sắp tới*" đăng trên báo "Constitu tionnel". Ngay cả ông Gra-ni-ê cũng quan niệm cuộc cách mạng này chắc chắn sẽ xảy ra.

Trong vụ bê bối ở đây về "vấn đề lưu vong" (Giốc-xi, v.v.), thì nhiều khó hơn là lửa⁷⁷⁷. Dư luận xã hội kiên quyết quay lại chống chính phủ, và tôi thậm chí nghĩ rằng điều đó đã được chính phủ tính toán *từ trước*. Chính phủ thật vụng về và, với một sự sẵn sàng bi hài như vậy, đã nhượng bộ những yêu sách đầu tiên của Bô-na-pác-tơ chính là để trên thực tế chứng minh cho ông ta thấy rằng đối với Chính phủ Anh không thể có những nhượng bộ tiếp. Nếu chính phủ nhìn nhận việc đó một cách

nghiêm túc, thì nó đã hành động khôn khéo hơn và sẽ không có nước cờ vô lý rất lâu trước khi nghị viện khai mạc. Tất nhiên, Pan-móc-xton không thích những người lưu vong, nhưng ông ta coi họ là con ngoáo ộp [Windsch läuche] có sẵn để lúc cần thì dọa lục địa: "quos ego!"^{1*}. Nhân tiện xin nói, ông ta ngồi rất không vững trên cái ghế bộ trưởng của mình, nhưng đánh bật con cáo già khỏi yên cương vẫn không phải dễ.

Khi nào ông lại cho biết tình hình của ông thì xin ông cứ viết theo địa chỉ cũ của tôi (28, Deanstreet, Soho, Luân Đôn), vì tôi không biết tôi còn ở đây bao lâu, mà thư gửi theo địa chỉ nói trên thì dù sao vợ tôi cũng nhận được. Rôn-ngơ cùng vợ đang tổ chức các vườn trẻ ở Luân Đôn; Kin-ken cùng I-ô-han^{2*} hy vọng rằng cuộc cách mạng sẽ xảy ra không quá nhanh. Ru-gơ thỉnh thoảng giảng bài ở Brai-ton, bắt người Anh phải nghĩ rằng tiếng Đức là thứ tiếng hèn hạ nhất trong tất cả mọi thứ tiếng; Tau-de-nau, May-en và những người cùng bọn đang chửi "những cận bã Pháp của giới lưu vong" (kể cả Vích-to Huy-gô) mà vì họ người ta đang dọa sẽ tước "quyền ẩn náu" của những "kẻ âm mưu được phép của các nhà chức trách" này.

Ăng-ghe-n và Lu-pu-xơ đề nghị tôi chuyển lời chào chân thành tới ông. Tôi không gặp B[oóc-khác-tơ] đã hai tuần nay.

C.M. của ông

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - "Đây cho anh đây!"

2* - I-ô-han Kin-ken

63

**MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN
Ở ĐUÝT-XEN-ĐOÓC-PHƠ**

Man-se-xơ, 8 tháng Mười một 1855
34, Butlerstreet, Green Keys

Lát-xan thân mến!

Bạn sẽ nhận được thư trả lời rất chậm trễ. Thứ nhất, tôi nhận được những bức thư của bạn hơi muộn, vì tôi đang ở Man-se-xơ, mà thư thì tới Luân Đôn, nhưng vợ tôi thì không biết đích xác tôi đã rời Man-se-xơ hay chưa. Thứ hai, tôi bị chứng đau răng tệ hại dày vò đến mức với tôi đã xảy ra điều mà Hê ghen đòi hỏi ý thức cảm tính ở giai đoạn nó phải chuyển sang tự ý thức, cụ thể là tôi đã mất khả năng nghe và thấy, do đó cả viết nữa.

Còn về câu hỏi của bạn về quyền sách của Cô-phi-ni-e có nhan đề là "Những bí mật của sổ giao dịch", thì tôi cảm thấy rằng cái của nợ thảm hại đó hiện giờ vẫn còn nằm trong sổ sách của tôi để lại ở quê hương. Trong thời gian tôi lưu lại ở Pa-ri lần đầu⁷⁷⁸, bị đầu đề của cuốn sách mê hoặc, tôi đã mua thứ đó rồi tôi cũng đã đọc qua. Ông Cô-phi-ni-e là một luật sư mà về thực chất không biết gì về thị trường chứng khoán và chỉ nhắc nhở đề phòng những vụ gian lận "có tính chất pháp lý" của những "tay môi giới trên thị trường chứng khoán". Vì vậy quyền sách không cung cấp được gì - cả sự kiện lẫn lý luận, thậm chí cả những giai đoạn lý thú; hơn thế nữa, bây giờ nó đã hoàn toàn lỗi thời rồi. "Hãy buông tha nó", nghĩa là buông tha ông

Cô-phi-ni-e, - "em thân yêu, nó không xứng đáng với sự phần nộ của em"^{1*}.

Sau chuyến chu du dài ngày trên lục địa, Véc-thơ (cậu ấy từ Tây Ấn trở về vào cuối tháng Bảy) bây giờ lại ở Man-se-xơ. Một tuần nữa cậu ấy lại đáp tàu rời nơi đây đi đến vùng nhiệt đới. Nghe cậu ấy nói rất hấp dẫn. Cậu ấy đã thấy nhiều, nếm trải nhiều, quan sát nhiều. Cậu ấy đã đi khắp phần lớn Nam Mỹ, Tây Mỹ và Trung Mỹ. Cậu ấy đã cưỡi ngựa đi qua thảo nguyên Nam Mỹ, trèo lên núi Sim-bô-ra-xô. Cậu ấy cũng đã sống không ít thời gian ở Ca-li-phoóc-ni-a. Nếu bây giờ cậu ấy không viết tiểu phẩm, thì cậu ấy vẫn kể chúng; khi nghe cậu ấy, người nghe còn có một ưu thế nữa là họ thấy được hình ảnh và điệu mặt sống động và nghe tiếng cười sảng khoái, nói chung Véc-thơ mơ ước được sống ở Tây Ấn và tuyệt nhiên không chuộng đồ cận bã của con người lẫn thời tiết của các địa phương ở đây với khí hậu miền Bắc của chúng. Và lại trong thực tế ở đây xấu, rất xấu.

Về chuyện lôi thôi ở Gióc-xi và nói chung về vụ bê bối xung quanh vấn đề người lưu vong ở Anh, bạn đã biết được qua các báo^{2*}. Tôi không nghĩ rằng việc đó đã xoay chuyển một cách nghiêm trọng. Tôi thậm chí cũng không nghĩ rằng chính phủ ở đây đã đạt được một kết quả đáng kể nào đó. Nếu không thì người ta đã để dành vụ bê bối tới lúc nghị viện sắp khai mạc. Còn giờ đây thì người ta để cho thời gian thực hiện bước ngoặt trong dư luận xã hội, và về nhiều mặt, bước ngoặt đó đã đến rồi.

Thư tiếp theo xin bạn gửi theo địa chỉ cũ của tôi ở Luân Đôn,

1* - Lời của Lê-pô-rê-lô trong màn đầu vở ca kịch của Mô-da "Đông Gioăng" (bản tóm tắt ca kịch của Đa Pôn-tê).

2* Xem tập này, tr. 820.

vì tôi không biết tôi còn ở đây tại nhà anh Ăng-ghen bao lâu nữa, Ăng-ghen và Lu-pu-xơ^{1*} gửi bạn lời chào chân thành.

C.M. của bạn

*Công bố lần đầu trong cuốn sách:
"F.Lassalle, Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd. III, Stuttgart - Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

PHỤ LỤC

1* - Vin-hem Vôn-phơ

1
GIEN-NI MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn, 7 tháng Giêng 1852]^{1*}

Ông Ăng-ghen thân mến!

Làm sao ông có thể nghĩ rằng tôi giận *ông* về một cuộc nhậu nhỏ nhoi. Tôi rất tiếc là tôi không được gặp ông nhiều hơn trước khi ông rời đây đi^{2*}, lúc đó ông sẽ tự mình tin rằng tôi chỉ hơi đổi vị chúa tể tối cao của tôi một chút mà thôi. Nói chung những sự kiện bất thường như vậy thường có những hậu quả tốt lành; nhưng lần này bố Mác ắt hẳn bị cảm nặng trong cuộc hành trình triết lý ban đêm của mình với "người cháu họ của vị tổng giám mục"^{3*}, vì anh ấy ốm nặng và đến nay vẫn nằm trên giường. Để thường hôm nay anh ấy sẽ có thể dậy một thời gian và bắt tay viết bài cho châu Mỹ^{4*}. Nhưng tôi nghĩ rằng anh ấy chưa bình

1* Trong bản viết tay, về sau Ăng-ghen viết thêm vào: "Đầu tháng Giêng 1852"

2* Xem tập này, tr.11.

3* Có lẽ Gien-ni Mác gọi đùa Ăng-ghen như vậy

4* Đây là nói tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-nápác-tơ"

phục đến mức như anh ấy cảm thấy. Ba đêm liền anh ấy mê sảng và rất khó ở. Anh ấy nhờ ông chuyển lời chào đến Véc-thơ và nói với cậu ta rằng anh ấy rất giận cậu ta vì lẽ khi chuyển thư của Rai-nơ-hát từ Pa-ri, Véc-thơ nhân danh mình chỉ viết thêm có hai từ: xin ông chuyển lời tới cậu ấy rằng cậu ấy trước hết phải làm tròn bổn phận của mình là biên tập viên cũ của báo "Neue Rheinsche"^{1*} và gửi thứ hàng nào đó để dành trong kho tới Mỹ⁷⁷⁹. Còn về cái gã ngu xuẩn ấy^{2*}, thì bây giờ bố Mác nói nguyên văn như sau:

"Luôn luôn say rượu, khoe khoang khả năng của mình biết nịnh hót các mục dân bà, chú ý tới những cú đá mà cậu ấy nhận được từ những cô phục vụ ở quán rượu; lúc đầu, trên đường phố và các ngõ, trong các nhà khách, trên xe ngựa công cộng, trên các tàu thủy giá vé nửa pen-ni, cậu ta om sòm khích công chúng Anh tham gia cuộc tranh luận vĩ đại giữa Kin-ken và Ru-gơ; đã cầm tai kéo từng người Đức vào khách sạn Cran-boóc-nơ; là một trong những kẻ bẻm mép vênh váo nhất của Câu lạc bộ lưu vong⁷⁸⁰, do đó là một trong những kẻ nổi khùng lên chống lại "phái nhỏ" "Neue Reinische Zeitung". Nếu cậu ấy xin Véc-thơ che chở thì Véc-thơ cứ khuyên cậu ấy tìm chỗ cho mình ở một trong bảy bộ mà Kin-ken thành lập, điều này không đòi hỏi cậu ấy phải bỏ nhiều công phu trong điều kiện cậu ấy có những công lao vĩ đại như vậy trước một đảng vĩ đại, duy nhất cách mạng và với ảnh hưởng mà cậu ấy có đối với hai nhà văn cung đình của Kin-ken là May-en và Ốp-pen-hai-mơ. Nói chung, nếu người nào đó trong số những kẻ đều giả ấy liên hệ với cậu ấy, thì

1* - "Neue Rheinische Zeitung"

2* - Luy-đéc-xơ

Véc-thơ cứ cho họ hiểu rằng cậu ấy cũng thuộc "phái bất trị" "Neue Rheinische Zeitung" như May-en gọi nó trong những bức thư của mình gửi đi Mỹ".

Đó là lời tuyên án nghiêm khắc của bệnh nhân cao cả của tôi.

Hôm qua chúng tôi nhận được một bức thư rất đáng yêu của Clút-xơ từ Oa-sinh-tơn, bức thư đó một lần nữa khẳng định tính thấp hèn vô hạn của Kin-ken. Tiếc thay, bây giờ tôi không thể gửi bức thư đó kèm theo, vì Phrai-li-grát hôm qua đã mang nó đi rồi. Chúng tôi sẽ gửi cho ông vào ngày mai. Lúc đó ông hãy giới thiệu cả cho Véc-thơ một số đoạn trong thư ấy.

Về sự xu nịnh của Kin-ken trước những chủ hiệu bách hóa dân chủ ở đây, Phrai-li-grát đã kể một giai thoại mới mà tôi cũng xin báo cho ông biết, Phr[ai-li-grát] đã xin một thương nhân Đức mù có tinh thần dân chủ ở đây cho một chức vụ. Anh ấy đã trình ông ta những chứng chỉ thương nhân của mình, và trong việc này người mù buôn pho-mát kể cho anh ấy nghe: "Tôi có vinh dự được làm quen với ông giáo sư Kin-ken. Tôi đã dự một trong những buổi giảng của ông ta, rồi sau đó ông giáo sư muốn đến thăm tôi và đề nghị đọc không lấy tiền cho tôi nghe vào các buổi tối những tác phẩm thơ ca tốt nhất của Đức; tôi tất nhiên đã bác đề nghị không bình thường như vậy, vì tôi không thể thù lao một cách thích đáng cho một người như giáo sư K[in-ken] về sự giúp đỡ như vậy. Ngoài ra, ông giáo sư còn phải chi tiền để đi xe ngựa công cộng, vì ông ấy sống ở xa. Mặc dù vậy, ông giáo sư cũng muốn đến và đọc to cho tôi nghe thơ của các nhà thơ Đức - nhân tiện xin nói, và một số thứ lặt vặt của ông, ông Phrai-li-grát ạ! - Đồng thời ông ta kể với tôi rằng ông - một thương nhân chính cống và đã từng phục vụ trong quân đội, v.v.

và v.v.. Và bà giáo sư^{1*} cũng muốn đến thăm tôi và hứa sẽ hát và chơi đàn cho tôi nghe". - Bà giáo sư chắc chắn cũng sẽ đồng ý nhảy và thực hiện những tư thế mềm dẻo, nếu bà ấy có quan hệ không phải với một người đánh giá nghệ thuật một cách mù quáng.

Tổng thống tương lai của nước Cộng hòa Đức hiện đang theo đuổi những chủ hiệu ở đây để đọc cho họ nghe những bài thơ thần thánh^{2*} của mình và nhân tiện, lợi dụng cơ hội để ăn bữa tối không mất tiền, điều này có lẽ còn tuyệt vời hơn là Cra-piu-lin-xki Pháp^{3*}.

Ông cũng sẽ lấy làm thích thú khi biết được rằng người nguyên là thủ trưởng của ông, tướng Vi-lích, đã bị các tầng lớp bên dưới trong giới lưu vong quở mắng một trận nên thân, vì họ không thể nào lĩnh hội được sự khác nhau giữa mình và những tầng lớp bên trên trong giới lưu vong và không tán thành cách thức họ tiến hành việc quản lý những quỹ tiền cách mạng lớn vì lợi ích của các vĩ nhân. Qua bức thư của Clút-xơ còn thấy rằng Kin-ken đã sử dụng sự lừa bịp của Vi-lích và bức thư của Sram⁷⁸¹ để chứng minh rằng ở Mỹ họ có liên hệ với Khuên. Đã đến lúc phải làm rõ tình hình thực tế như thế nào. Kin-ken có lẽ đã phao tin đồn cả ở Mỹ rằng đảng của Mác đang đặt ra những giải thưởng về các khuyết tật để không trở thành "các vị anh hùng của đạo đức". Mu-sơ^{4*} chân thành gửi lời chào Phrê-đê-rích. Các cháu gái^{5*} đã đi học. Chắc ông còn nhớ là Pi-pơ đã tặng

1* - I-ô-ha-na Kin-ken

2* Trong nguyên bản từ này được viết bằng thổ ngữ Béc-lin "Jöttlichen".

3* - Lui-i Bô-na-pác-tơ (Gọi theo tên của nhân vật trong bài thơ "Hai hiệp sĩ" của Hai-nơ)

4* - Êt-ga Mác

5* - Gien-ni và Lau-ra Mác

cháu bé chiếc túi du lịch đẹp của mình. Hôm qua cậu ấy dọa cháu là sẽ lấy lại chiếc túi và sẽ mua một cái gì khác thay cho nó. Sáng hôm nay cháu bé giấu chiếc túi và nói: "Mo-rơ^{1*}", giờ đây con đã giấu kỹ rồi, và nếu Pi-pơ muốn đòi nó thì con sẽ nói rằng con đã tặng nó cho người ăn mày!". Quả là một thằng bé láu cá!

Chúc ông mạnh khỏe.

Tôi xin gửi tới ông lời chào chân thành.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx", Bd I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

2

GIEN-NI MÁC GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ Ở NIU-OÓC

[Luân Đôn, 9 tháng Giêng 1852]

Ông Vây-đơ-mai-ơ thân mến!

Chồng tôi cả tuần nay ốm nặng và chủ yếu là nằm trên giường. Mặc dù vậy, anh ấy vẫn làm xong phần tiếp kèm theo đây của bài viết của mình^{2*} để việc in khỏi gián đoạn nếu người ta đã

1* - biệt danh của Mác

2* *C.Mác*. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ". Chương II

thực sự bắt đầu in. Chúng tôi đã nhận được của Glút-xơ - người mà tôi hy vọng là ông đã đặt quan hệ và với anh ấy ông sẽ tìm được một chỗ dựa quý báu về tất cả mọi mặt - từ Oa-sinh-ton cách đây mấy ngày một bức thư một lần nữa khẳng định sự hèn hạ vô hạn của Kin-ken. Kẻ giả dối này nịnh hót một cách hết sức trâng tráo những người bạn của Các và viết cho họ tựa hồ "ông ta nài nỉ thiết lập quan hệ với Mác và những thành viên năng nổ nhất trong đảng của ông ấy" (đây là một điều dối trá từ đầu đến cuối", đồng thời *cố gắng gieo rắc nghi ngờ một cách hết sức hèn hạ đối với thanh danh cá nhân chồng tôi* và, trên cơ sở những điều thâm thì dối trá của Vi-lích, kể ra những chuyện hèn hạ về anh ấy và bạn bè của anh ấy. Bây giờ Các quá yếu nên không thể tự mình viết cho ông hôm nay được, vì thế anh ấy bảo tôi chuyển lời cho ông rằng ông phải viết trên tờ báo của ông^{1*} về những người bạn đáng thương của chúng ta ở Khuên^{2*}, đặc biệt vì đảng của Kin-ken cùng với những văn sĩ cung đình và lũ chó con sẵn lòng giúp đỡ của báo "Litographische Korrespondenz", cố ý lờ tịt hoàn toàn sự tồn tại của họ và tất cả mọi nỗi đau khổ của họ. Điều đó càng đê tiện vì Kin-ken nổi tiếng được chủ yếu là nhờ Béch-cơ, Buéch-ghéc-xơ và cơ quan ngôn luận lúc đó của họ^{3*}. Và những con người ấy đang rên xiết trong tù, bị đối xử một cách gớm ghiếc, và hiện giờ họ còn phải ngồi tù thêm ba tháng nữa, trong khi "các vĩ nhân của tương lai" thì nhân danh cách mạng, hốt

1* - Báo "Revolution"

2* - những thành viên Liên đoàn những người cộng sản bị bắt và đang bị điều tra thẩm vấn ở Khuên.

3* - "Westdeutsche Zeitung"

một đồng tiền và đã chia nhau những cương vị trong chính phủ tương lai.

Sức khỏe người vợ yêu quý của ông^{1*} ra sao sau cuộc hành trình khủng khiếp? Các cháu thế nào? Ông và gia đình đã quen với khí hậu dù chỉ là chút ít hay chưa?

Nhưng thời gian không chờ đợi. Tôi phải sớm đưa thư ra bưu điện. Tôi hy vọng rằng anh Các thân yêu của tôi sẽ viết xong bài dễ dàng hơn.

Xin gửi tới ông những lời chúc chân thành.

Gien-ni Mác của ông

Lu-pu-xơ^{2*} bây giờ khá hơn chút ít. Anh ấy cũng sắp gửi tới cái gì đó, cũng như Ăng-ghen vậy. Véc-thơ cũng đã được gửi một yêu cầu khẩn khoản. Vôn-phơ Đơ^{3*} đã lấy vợ, và vì anh ấy bây giờ đang ở trong tuần trăng mật, nên hiện thời anh ấy chưa thể làm gì được.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Lu-i-da Vây-đơ-mai-ơ

2* - Vin-hem Vôn-phơ

3* - Phéc-đi-năng Vôn-phơ

3

GIEN-NI MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, 16 tháng Giêng 1852]

Ông Ăng-ghen thân mến!

Như ông thấy đấy, tôi vẫn làm nhiệm vụ thư ký. Chồng tôi chưa được bình phục hẳn. Anh ấy quả thật đã bị ốm nặng. Ngày mai anh ấy muốn thử đi ra ngoài một lúc. Vì bệnh tật nên anh ấy không thể chuẩn bị gì cho châu Mỹ; thế nhưng anh ấy cũng đã lay động được Phrai-li-grát và Pi-pơ. Tôi xin gửi ông một bài thơ rất đạt của Phr[ai-li-gát]^{1*}. Ông cũng nên để cho anh Véc-thơ xem nữa. Có thể, bài thơ ấy cũng sẽ kích thích anh ta chế ngự Pê-ga-xơ. Nếu ông không cần báo "Tribune" nữa, thì xin ông gửi nó đến đây cho chúng tôi. Tuần này ông sẽ nhận được bức thư rất đáng yêu của Clút-xơ. Bây giờ Lu-pu-xơ^{2*} không mang nó theo mình. Chúng tôi hy vọng ít lâu nữa sẽ nhận được tin về ông, còn bây giờ thì chúc ông uống bia ngon miệng.

Xin gửi ông lời chào chân thành của người bệnh.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu tiên

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Ph. Phrai-li-grát. "I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ (thư bằng thơ I)"

2* - Vin-hem Vôn-phơ

4

GIEN-NI MÁC GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ
Ở NIU OÓC

[Luân Đôn, 27 tháng Hai 1852]

Ông Vây-dơ-mai-ơ thân mến!

Đã một tuần rồi từ khi chồng tôi do làm đêm căng thẳng - ban ngày anh ấy phải chạy lo công việc gia đình - nên đau mắt nặng đến mức hôm nay anh ấy không viết nổi cho ông, và tôi buộc phải gánh vác tất cả mọi chức năng thư ký. Anh ấy bảo chuyển lời đến ông rằng anh ấy không thể đọc hết bài của Éch-ca-ri-út^{1*} và ông sẽ phải tự mình sửa những lỗi chính tả trong bài đó: con người ưu tú ấy viết tuyệt vời, nhưng chỉ ở đây anh ấy mới học đọc, học viết và không thừa nhận dấu chấm và dấu phẩy. Ngoài ra, chồng tôi gửi đến ông bài viết của một người Hung-ga-ri^{2*} biết rõ những bí mật thâm kín nhất của giới lưu vong Hung-ga-ri. Xin ông tự mình quyết định xem bây giờ ông có thể sử dụng bài ấy để đăng nó được không. Dù sao cũng phải gây hy vọng cho người đó, vì ông ấy đã hứa tiếp tục đảm bảo những bài viết của bản thân Péc-txen, Xê-me-rơ và những người khác mà ông ấy là bạn thân. Chồng tôi cho rằng ông cần phải sửa những lỗi nặng về ngữ pháp trong bài, nhưng một số đặc điểm về văn phong in dấu tính độc đáo Hung-ga-ri đích thực lên

1* Xem tập này, tr. 634.

2* - Ban-đi-a

bài ấy thì không may làm cho bài bị hỏng. Tiếp nữa, anh ấy đề nghị ông lập tức gửi trả lại đây 5 phần của bài viết của anh ấy về Na-pô-lê-ông^{1*}, nếu ông không thể đăng chúng được. Có thể, chúng tôi sẽ thu xếp được việc dịch ra tiếng Pháp, mặc dù tất nhiên bỏ tiếng Đức đi thì tiếc. Chồng tôi cho rằng sẽ tốt hơn cả nếu ông đăng được cái này ở Mỹ, vì chắc chắn nó sẽ hoàn được vốn, và nếu có thể phát hành nó cả ở Đức nữa, vì nó đứng trên góc độ lịch sử đánh giá một sự kiện vô cùng quan trọng của thời đại hiện nay. Ông Vây-đơ-mai-ơ thân mến, tôi hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ nhận được những tin tức tốt lành - về việc người vợ thân yêu của ông^{2*} đã yên ổn qua được sự kiện trọng đại và trong nhà ông có hai thứ mới sinh - đứa con trai và tờ tạp chí. Tôi xin gửi lời chào chân thành đến bà vợ thân yêu của ông.

Gien-ni Mác của ông

Để không quá kéo dài công việc, ông có thể đăng từng phần một, vì vấn đề có tầm quan trọng bức thiết. Sau này có thể gộp tất cả cái đó lại. Hôm nay số 5 đang trên đường đi. Thứ sáu tới anh ấy sẽ gửi số 6 - phần kết⁷⁸². Vậy, tôi xin nhắc lại, *xin ông cố gắng dùng tác phẩm này làm thành một cuốn sách*. Nếu không làm được thế, thì xin ông gửi tác phẩm trở lại, - cần in cho bằng được tác phẩm đó.

Nhờ ông chuyển lời chào thân ái đến Clút-xơ và sớm thông báo tỉ mỉ hơn về tình hình của ông.

1* C.Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ". Chương I-V

2* - Lu-i-da Vây-đơ-mai-ơ

Lu-pu-xơ^{1*} vừa mới mang đến một bài nho nhỏ nữa về những sự kiện gần đây nhất ở Luân Đôn.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

5

GIEN-NI MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁷⁸³ Ở OA-SINH-TƠN

Luân Đôn, 15 tháng Mười 1852

Ông Clút-xơ thân mến!

Chồng tôi chỉ định tôi hôm nay là người phó của anh ấy, và thế là tôi vội bắt tay làm nhiệm vụ thư ký riêng. Còn chồng tôi thì bị một pressure from without and within^{2*} đến mức anh ấy buộc phải suốt ngày chạy lo việc nhà và bây giờ, 5 giờ rồi mà vẫn chưa về nhà để trước hết kết thúc vụ Bruy-ninh chống Clút-xơ^{3*}. Ông *tạm thời đừng làm gì, tuyệt đối không làm gì về vấn đề này*, cho đến chuyến tàu thủy tiếp theo. I-man muốn ngày hôm nay gửi đi lời chào tuyên bố chứng minh rằng Vi-lích và

1* - Vin-hem Vôn-phơ

2* - sức ép từ bên ngoài và từ bên trong, trong nhà và ngoài nhà

3* Xem tập này, tr. 725.

Kin-ken đã nhận xét xúc phạm bà Bruy-ninh. Đồng thời cậu ấy buộc cho lão hề Ru-gơ, vị cứu tinh hào hiệp hiện nay - người đã cứu cho nữ hoàng được vô tội - cái tội đã đưa ra toàn bộ những lời đơm đặt đó. Điều này càng dễ chứng minh vì tin đồn đã nảy sinh và đã lan ra đúng lúc con lừa già đó, trên cơ sở lời xác nhận của người bạn thân Grô-xơ của mình, tuyên bố Kin-ken là tay sai của hoàng thân Phổ, và còn tuyên bố rằng việc giải thoát Kin-ken đã được tiến hành nhờ hoàng thân, còn bà Bruy-ninh thì đóng vai trò chủ yếu ở đây và đã cấp tiền để làm việc đó. Ở Đức, cả hai tin đồn ấy đều được truyền đi cùng với nhau, và chính trong bài viết của Ru-gơ (như Đron-ke nhớ lại, tuy không thể nói gì dứt khoát về điều này) dường như đã nói về giới thân cận đáng ngờ vực, trong đó có Gốt-phrít đang có mặt ở đây. Toàn bộ câu chuyện ngốc nghếch ấy chẳng qua là một âm mưu nhằm trả thù Mác - Clút-xơ, người mà họ bây giờ muốn gán cho là đã loan truyền lời đơm đặt và vu khống nặc danh bỉ ổi, trong khi bản thân những tên vô lại đó từ lâu đã đạt tới độ lão luyện cao nhất trong những công việc như vậy. Sau khi ông già Pô-me-ran^{1*} tuốt gươm bảo vệ nữ hoàng, ông ta đích thân đến thăm người đàn bà cao cấp đó. Có lẽ Hai-nơ-txen hy vọng tìm được ở đây những mỏ vàng vương công cho "Janus" của mình và sử dụng chúng cùng với nguồn của đảng Vích^{2*}. Vậy những cận bá ấy xử sự có ngu ngốc hay không thì họ lên tiếng la hét phẫn nộ trên cả hai bán cầu sau khi họ đã làm lâu ngày như vậy hết việc đê tiện này đến việc đê tiện khác, hết lời đơm đặt này đến lời đơm đặt khác, hết lời vu khống này đến lời vu khống khác? Và thêm vào đó, nói đúng ra, trong bài⁷⁸⁴ chẳng có gì hết: vì

1* - Ru-gơ

2* Xem tập này, tr.127-128.

rằng dưới một hình thức hết sức thận trọng và bình tĩnh, đúng là chỉ bằng những lời bóng gió, nhiều nhất nó chỉ cho phép hiểu được cái mà những người được tiếp đón niềm nở đã nói thẳng ra và công khai. Chuyện đó ghê tởm do chỗ người ta muốn xa cái đám vô lại đó hơn nữa, còn vì điều vớ vẩn như vậy thì phải đánh nhau với nó. Hôm nay chồng tôi muốn tự mình gửi cho ông một bài nhân danh mình giải thích rõ bằng cách nào mà bài của ông đã xuất hiện trên báo "Wecker". Nhưng I-man thì cho rằng không nên can thiệp vào việc đó của chồng tôi, người mà tất cả những điều đó chính là đang nhằm chống lại anh ấy. Vì thế anh ấy quyết định tự mình viết lời tuyên bố. Tiếc thay, lời tuyên bố chưa viết xong. Song xin ông đừng làm gì về chuyện này chừng nào ông chưa nhận được những ý kiến chỉ dẫn tiếp theo. Như May-en hôm nay báo cho Đron-ke biết, Vi-lích và Kin-ken đã thề rằng họ không nói gì động chạm đến danh dự của người đàn bà ấy. Có nghĩa là những ngài đó đã bị thẩm vấn. Như ông thấy đấy, cả ở đây vấn đề cũng được coi trọng. Vả lại, câu trả lời của Snau-phơ⁷⁸⁵ rất tốt theo cách của nó, sắc sảo và chính xác, và quả thật, cả hai nhà triết học đều sẽ không phải dấy lên chuyện âm ỉ như vậy chỉ vì một lần người đàn bà quý phái đã bị động chạm. Ai liên quan đến việc Ru-gơ loan truyền những tin đồn hèn hạ nhất, có tính chất xúc phạm nhất về chồng tôi, phá hoại thanh danh của anh ấy. Hơn nữa trong lúc anh ấy không thể trả lời được gì vì lý do của đảng, có tính đến tình cảnh những người bạn của mình ở Đức.

Ai lo lắng trước việc tôi suýt chết vì đau buồn, con tôi^{1*} đã bú từ lồng ngực tôi cùng với dòng sữa là tất cả mọi nỗi đau khổ, buồn phiền và lo toan ấy, đã chết. - Và tất cả mọi nỗi đau

1* - Hen-rích Gvi-đô Mác

khổ tiếp theo nữa! Nhưng người ta không gọi tôi là công chúa khi trời sinh ra tôi! Song nói toàn bộ câu chuyện huyền thuyên ấy để làm gì. Chúng ta sẽ thoát khỏi câu chuyện ấy bằng cách nào đó và sẽ bắt những người khác chịu trách nhiệm về nó. Nhưng dù sao thì xin ông dời chuyển thư sau.

Những bản "Tháng Sương mù"^{1*} chưa tới. Với chuyển thư sau, chồng tôi sẽ gửi cho ông hai số báo "People's Paper" có những bài viết của ông⁷⁸⁶.

Em Ét-ga của tôi rất cuộc đã viết cho mẹ nó^{2*}. Nhờ sự giúp đỡ thân ái của ông mà bức thư của tôi đã yên ổn tới được cậu ấy. Một lần nữa xin chân thành cảm ơn ông về việc đó.

Còn một điều nữa. Ông hãy kìm giữ I-a-cốp Hu-xen lại một ít để anh ấy không làm quá đáng. Cần phải tránh những vụ bê bối với những tên vô lại đó, vì giờ đây chúng tìm cách kéo chúng ta vào những chuyện như vậy để bằng cách đó quên đi những chuyện xấu xa cũ của chúng. Bây giờ cần phải có một sự ngoại giao nào đó đối với những kẻ ba hoa "thuần tuý khách quan, có tính nguyên tắc, trung thực và có đức hạnh" ấy.

Tất nhiên ông đã đọc báo "Kölnische"^{3*} để theo dõi phiên toà ở Khuê-chứ? Hôm nay đã nhận được những lời khai của Béch-cơ. Vì không có tang chứng chống lại anh ấy nên người ta đã thỏa thuận sẽ hoàn toàn loại Béch-cơ ra khỏi vụ này. Điều đó giải thích phương thức bảo vệ của anh ấy mà những người dân chủ đang nhiệt tình sử dụng để xếp Béch-cơ vào phe của mình và tuyên bố anh ấy là nhà hoạt động nhân dân tự do và độc lập, không phục tùng một cách mù quáng bất cứ những tín điều xác

1* C.Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

2* - Ca-rô-li-na Phôn Ve-xơ-pha-len

3* "Kölnische Zeitung"

định nào đó của một hội kín nào đó, là một người anh hùng chân chính; họ làm việc đó chính vì anh ấy là người yếu hơn hết và trong người anh có chất dân chủ nhiều hơn hết so với những người còn lại. Nếu tên hay gào thét Hai-nơ-txen muốn lợi dụng điều đó và xoay ra tâng bốc Béch-cơ, thì ông có thể lập tức tuyên bố rằng đường lối của phía bảo chữa đã được thống nhất từ trước và Béch-cơ trước khi bị bắt không lâu còn khẩn thiết đề nghị chồng tôi phát biểu cùng với anh ấy trên tạp chí của anh ấy⁷⁸⁷ chống tất cả mọi người dân chủ chính thức và chế giễu tất cả bọn họ: Ru-gơ, Hai-nơ-txen, Kin-ken, Vi-lích, v.v. và v.v.. Anh ấy cũng muốn đăng những bức thư gàn dở của Vi-lích^{1*}. Các ngài dân chủ cũng đừng chờ đợi gì tốt đẹp từ việc anh ấy được tự do v.v.. Tôi viết trong lúc đang vội kinh khủng.

Tôi cần phải ra bưu điện.

Xin gửi ông lời chào chân thành.

Gien-ni Mác

Xin ông lại viết càng sớm càng tốt. Những bức thư của ông bao giờ cũng đem lại niềm vui rất lớn. Chồng tôi luôn luôn nói: chúng ta mà có nhiều hơn những chàng trai như Clút-xơ thì lúc đó sẽ có thể làm được nhiều chuyện. Tạm thời ông đừng quá tích cực. Cứ để cho những con chó ấy lại cắn xé nhau, nếu không có lẽ chúng sẽ lao vào vòng tay của nhau để chống "kẻ thù chung" - chống cái ông Mác "hung ác, hèn hạ, độc địa" ấy và "bè lũ" của ông ấy - cũng nên.

Công bố toàn văn lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr.227, 616.

6

**GIEN-NI MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁷⁸⁸
Ở OA-SINH-TƠN**

[Luân Đôn, 28 tháng Mười 1852]

Ông Clút-xơ thân mến!

Ông chắc hẳn có đọc báo "Kölnische Zeitung" để theo dõi tiến trình phiên tòa quái đản chống những người cộng sản. Phiên tòa ngày 23 tháng Mười đã làm cho toàn bộ vụ việc xoay chuyển một cách tuyệt vời, lý thú và có lợi cho bị cáo đến mức tất cả chúng tôi bắt đầu phẩn chấn trở lại ít nhiều⁷⁸⁹. Tất nhiên ông hiểu rằng "đảng của Mác" làm việc ngày đêm, làm việc bằng đầu, tay và chân. Sự bận rộn cực độ ấy chính là nguyên nhân vì sao hôm nay tôi lại phát biểu trước ông với tư cách là phóng viên thay thế. Người bạn thân của ông Vi-lích, là ông Đi-txơ, bây giờ cũng đang ở Mỹ, *đã để cho người ta đánh cắp* của mình tất cả những tài liệu của bè lũ Vi-lích - thư từ, biên bản, v.v. và v.v.. Những tài liệu đó đã được bên buộc tội đưa ra làm bằng cứ chứng minh hoạt động nguy hiểm của đảng. Để chứng minh sự dính líu của bị cáo vào vụ này, người ta đã bịa ra chuyện chồng tôi liên hệ với tên gián điệp Séc-van mà ai cũng biết. Bằng cách đó, người ta mô tả chồng tôi là khâu nối đóng vai trò chiếc cầu giữa các nhà lý luận ở Khuên và "những người hành động", những kẻ đốt nhà cướp của ở Luân Đôn. Sti-bơ và bên buộc tội mong đợi rằng điều đó sẽ tạo ra một hiệu quả to lớn. Nhưng toàn bộ câu chuyện của chúng tôi đã tan thành mây khói. Lúc đó cần có những chuyện giật gân

mới; một mạng lưới dối trá do họ tạo ra trong phiên tòa ngày 23 tháng Mười đã nảy sinh ra như vậy. Tất cả những lời khẳng định của cảnh sát đều là láo toét một trăm phần trăm. Cảnh sát đánh cắp, làm giả, đập gãy bàn viết, đưa ra những lời thề giả, xác nhận giả và, thêm vào tất cả những điều đó, nó cho rằng nó được phép làm mọi điều đối với những người cộng sản đứng ở bên ngoài xã hội! Quả là dựng tóc gáy vì tất cả những điều đó và vì cung cách mà giới cảnh sát hèn hạ nhất trong số các cơ quan cảnh sát dùng để chiếm cho mình tất cả mọi chức năng công tố, đẩy Dết-tơ xuống hàng thứ yếu, coi những mẫu thư không được xác nhận, những lời đồn đơn thuần, những lời tố giác, đơm đặt là những sự thực đã được xác nhận trong thực tế bằng con đường pháp lý, là bằng chứng. Cần phải cung cấp từ đây tất cả mọi bằng cứ chứng minh rằng đó là một sự giả mạo. Như vậy, chồng tôi đã phải làm ngày làm đêm. Để vạch trần sự giả mạo do cảnh sát tiến hành, cần phải đưa ra những lời khai làm chứng được xác nhận chính thức của những chủ quán rượu, cũng như những mẫu nét chữ đã được xác nhận chính thức của những cái gọi là người lập biên bản - Líp-nếch và Rinh-xơ. Sau đó, tất cả mọi tài liệu sao lại làm sáu - tám bản, cần phải gửi về Khuên bằng những con đường hết sức khác nhau: thông qua Phran-phước, Pa-ri, v.v., vì tất cả mọi thư từ đề tên chồng tôi, cũng như những thư từ từ đây gửi về Khuên đều bị bóc và bị chộp. Tất cả những điều đó gộp chung lại tạo thành trận đấu hiện nay đang diễn ra giữa một bên là cảnh sát và một bên là chồng tôi; anh ấy bị gán đủ thứ, toàn bộ cuộc cách mạng và thậm chí cả việc chỉ đạo phiên tòa. Sau rốt, Sti-bơ giờ đây tuyên bố chồng tôi là gián điệp của Áo. Lúc đó chồng tôi tìm được một bức thư tuyệt vời do Sti-bơ viết cho anh ấy vào thời còn báo "Neue Rheinische Zeitung", nó thực sự làm mất thanh

danh Sti-bo^{1*}. Chúng tôi cũng đã tìm thấy một bức thư nữa của Béch-cơ, trong đó anh ấy chế giễu những hành động ngu ngốc của Vi-lích và những "âm mưu quân sự" của ông ta^{2*}. Do căm ghét Béch-cơ, Vi-lích ở đây, tại Luân Đôn, đã hướng dẫn cho một nhân chứng, trung uý Hen-xơ, người mà gần đây đã bố thí cho ông ta. Nói vắn tắt, đang hiện ra những điều không thể nào tin được nếu chúng không xảy ra trước mắt ta. Tất cả những câu chuyện cảnh sát ấy đang đánh lạc hướng công chúng, cùng với họ chúng đánh lạc hướng cả các viên hội thẩm, để họ không chú ý đến thực chất của bản thân việc buộc tội những người cộng sản, và sự căm ghét của những người tư sản đối với những người đốt nhà và giết người khủng khiếp ấy bị sự ghê tởm trước hành động bỉ ổi của cảnh sát làm tê liệt, thành thử giờ đây chúng ta có thể hy vọng thậm chí bạn bè của chúng ta được trắng án. Cuộc đấu tranh với cái quyền lực chính thức được trang bị bằng vàng và tất cả bằng mọi phương tiện chiến đấu ấy chắc chắn rất đáng quan tâm; nếu nó kết thúc bằng thắng lợi của chúng ta, thì điều đó sẽ càng vinh dự vì phía họ có tiền, có quyền lực và tất cả những thứ còn lại, trong lúc chúng ta thường không biết làm thế nào để kiếm được giấy viết thư, v.v. và v.v.,

Tôi xin gửi kèm lời tuyên bố được công bố hôm nay ký tên Phr[ai-li-grát], Mác, Ăng-ghe-nen và Vôn-phơ^{3*}. Hôm nay chúng tôi gửi nó cho báo "Tribune". Ông cũng có thể công bố nó.

Xin ông thứ lỗi cho tôi về bức thư xô bồ lộn xộn này, nhưng tôi cũng đã tham gia vào toàn bộ câu chuyện đó và chép đi chép

1* Xem tập này, tr. 230-231.

2* Xem tập này, tr. 228-229.

3* C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nen. "Tuyên bố gửi ban biên tập các tờ báo Anh".

lại đến mức ngón tay tôi bị tê dại. Do đó mà có sự lộn xộn. Bài của ông trên báo "Turn-Zeitung"⁷⁹⁰ được mọi người ở đây rất thích. Chồng tôi coi nó là tuyệt vời và đặc biệt xán lạn về văn phong. Những người còn lại muốn ông thuyết lý ít hơn và luôn luôn vẫn là ông Clút-xơ hóm hỉnh và vui tính như trước.

Vừa rồi hàng chồng địa chỉ thương mại và những cái gọi là thư từ thương mại đã được Véc-thơ và Ăng-ghe-nen gửi đến để gửi tài liệu, thư từ v.v. đi.

[Tiếp theo là văn bản lời tuyên bố đã nhắc tới ở trên do tự tay Vin-hem Vôn-phơ chép lại.]

Bây giờ chúng tôi đã nhận được tờ "Kölnische"^{1*} đầy đầy những chuyện lồi thoi không thể tưởng tượng được. Và lại có hai thông điệp lập tức được gửi đi theo địa chỉ thương mại. Ở chỗ chúng tôi giờ đây là cả một văn phòng. Hai - ba người viết, những người khác chạy lo công việc được giao, những người khác nữa kiểm những đồng pen-ni để cho những người viết lách có thể tồn tại và ném vào mặt thế giới chính thức cũ những bằng chứng về vụ bê bối chưa từng có. Thêm vào tất cả những cái đó lại vang lên tiếng hát và tiếng huýt sáo của ba đứa con hiếu động của tôi^{2*} nhiều khi bị cha già nghiêm khắc của chúng quát mắng. Thật là nhốn nháo!

Ông Clút-xơ thân mến, xin chúc ông mọi sự tốt lành và mong ông lại sớm biên thư cho các bạn của ông.

Mong được sự hạ cố vô cùng cao cả.

Gien-ni Mác

Công bố toàn văn lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

1* - "Kölnische Zeitung"

2* - Gien-ni, Lau-ra và Ét-ga Mác

7

GIEN-NI MÁC GỬI A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ⁷⁹¹ Ở OA-SINH-TƠN

Luân Đôn, 10 tháng Ba 1853

Anh Các yêu dấu của tôi mấy tuần nay khó ở, còn trong những ngày gần đây thì lại tái phát bệnh gan cũ trầm trọng lên hầu như đến mức bị viêm, bệnh này làm cho tôi càng lo sợ vì trong gia đình anh ấy, bệnh này có tính chất di truyền và bố anh ấy^{1*} bị bệnh này mà chết. Hôm nay anh ấy lại khá hơn, anh đang viết bài cho báo "Tribune" và giao cho tôi viết thư. Tôi phải lập tức bắt tay từ việc kể lại dài dòng và tỉ mỉ về sự thất bại cũng lớn gần như sự thất bại của Vây-dơ-mai-ơ và Clút-xơ⁷⁹². Xin ông đừng giận, nếu tôi kể dông dài. Ngày 6 tháng Chạp chồng tôi đã gửi bản thảo "*Vạch trần* v.v."^{2*} cùng một lúc cho ông và cho Sa-bê-lít-xơ còn ở Ba-đen. S[a-bê-lít-xơ] đã hân hoan tiếp nhận nó, viết rằng đó là một tuyệt tác, rằng hai tuần nữa nó ắt phải ở phía bên kia biên giới và anh ấy muốn in 2 000 bản, bán mỗi bản 15 din-béc-grô-sen và sau khi trừ đi chi phí để in (mà ở Thụy Sĩ thì không nhiều), sẽ chia thu nhập với chồng tôi. Chúng tôi có thể với đầy đủ căn cứ, hy vọng hoàn toàn không sai sẽ thu được ít ra là 30 pao xtéc-linh. Ngoài ra, anh ấy muốn lập tức gửi 40 bản sang Luân Đôn. Trong vòng một tháng, chúng tôi không nhận được tin tức gì cả. Chồng tôi hỏi. Câu trả lời là: việc in bị trì hoãn vì thợ sắp chữ không làm việc nhân ngày lễ

1* - Hen-rích Mác

2* C.Mác. "*Vạch trần* vụ án những người cộng sản ở Khuê-n"

giáng sinh. Muộn nhất là hai tuần nữa cuốn sách sẽ được chuyển đi, và chúng tôi sẽ được gửi 40 bản. Chúng tôi chỉ biết qua người thứ ba rằng việc chuyển lậu đã vấp phải trở ngại bất ngờ, rằng 1 800 bản nhà xuất bản đã phải chuyển lậu bằng những cuộn nhỏ qua biên giới trong vòng hai tuần, nhưng vào khoảng đầu tháng Hai tất cả sẽ được chuyển đi và việc vận chuyển tiếp theo các cuốn sách và việc chuyển chúng cho các nhà buôn sách thì anh ấy sẽ giao cho một nhân viên thương mại chính cống mà anh ấy sẽ cử tới đó, nhưng bản làm mẫu anh ấy sẽ gửi ngay cho chúng tôi. Rất tốt. Chúng tôi sẽ đợi một tháng. Cuối cùng chồng tôi hỏi tình hình ra sao, phỏng đoán rằng cuốn sách từ lâu đã đến tận những góc ngách xa xôi của nước Đức và giờ đây anh ấy chỉ phải xuất kỳ phiếu. Thế mà hôm qua chúng tôi nhận được bức thư sau đây:

"Mác thân mến!

Tôi vừa được biết rằng toàn bộ lô sách "*Vạch trần*" với số lượng 2 000 bản đã nằm một tháng rưỡi tại một làng ở phía bên kia biên giới và hôm qua đã bị giữ lại khi chúng tôi tìm cách vận chuyển tiếp. Chuyện gì sẽ xảy ra bây giờ, tôi không biết. Trước hết, Chính phủ Ba-đen sẽ trình Hội đồng liên bang, sau đó chắc hẳn tôi sẽ bị bắt, hoặc chí ít sẽ bị truy tố v.v.. Cả hai trường hợp đều là một vụ bê bối hết sức lớn! Đây là vấn đề tất cả những gì tôi có thể báo cho ông biết. Những tin tức sau này, nếu bản thân tôi không viết được, ông sẽ nhận qua một người thứ ba. Nếu ông viết cho tôi, thì xin viết theo địa chỉ: nhà tạo mốt ở Ba-đen v.v."

Mọi chuyện là như thế. Ông sẽ nói gì về chuyện này! Trong vòng một tháng rưỡi, ông ta để nó nằm ở một làng 2 000 bản, tức là toàn bộ số đã in, rồi viết cho chúng tôi rằng chúng đã bị tịch thu. Chẳng có một lời về các bản cho Luân Đôn, chẳng có lấy một chữ nào về những bản dịch dùng cho Thụy Sĩ, v.v.. Những bản ấy có được in không, có bị cảnh sát Phổ mua vét với số tiền lớn không hay là có trời mà biết còn gì nữa! Chỉ biết một điều, đó là cuốn sách thứ hai mà người ta tìm cách xếp xó⁷⁹³, cũng đủ. Ông Sti-bơ, người đã trở thành giám đốc cảnh sát Béc-lin và

đã thông báo về sự xuất hiện của một tác phẩm hết sức tuyệt vời về các vụ âm mưu lật đổ, v.v. và ông Vi-lích với tư cách là người sở hữu và người quản lý số tiền Mỹ⁷⁹⁴ ra khỏi câu chuyện đó một cách nguyên vẹn không suy xuyễn, phiên tòa ở Khuên hoàn toàn thất bại, đảng vẫn chưa hoàn toàn tẩy sạch mọi sự vu khống và chính phủ toàn thắng! Tác động của cuốn sách vào thời điểm đó rất lớn. Nó như tiếng sấm giữa ban ngày đánh trúng tâm hồn đang run rẩy của các cảnh sát Đức. Nếu chúng tôi có tiền, chúng tôi sẽ tức tốc lại in cuốn sách đó ở An-tôn để làm cho chính phủ tức điên lên, nhưng không thể làm được thế. Chẳng còn gì ngoài việc in nó ở chỗ ông trên một tờ báo nào đó ở mục tiểu phẩm. Như vậy liệu có thể sử dụng bát chữ cho cuốn sách mà sau đó ông sẽ gửi tới đây hay không? Vì in nó ở châu Âu hầu như không thể được, mà làm việc đó bây giờ cho đảng đã trở thành vấn đề danh dự, nên ông phải in nó cho bằng được, chí ít là ở mục tiểu phẩm. Giờ đây cần xuất bản cuốn sách để chống lại *tất cả mọi* kẻ thù; vì lợi ích của những người ở Khuên và để có lợi cho họ, nó sẽ ảnh hưởng đến dư luận xã hội lớn hơn tất cả những thứ còn lại. Cần phải một lần nữa khơi dậy sự quan tâm đối với họ. Toan tính chạy trốn của Béch-cơ đã bị thất bại chỉ vì thiếu sự đồng tình và giúp đỡ từ bên ngoài. Trước hết, cần đưa ra những bằng cứ chứng minh rằng cuốn sách đang tồn tại, mà việc đó chỉ có thể làm bằng cách in nó ở phía bên kia đại dương, dù chỉ là ở mục tiểu phẩm.

Ông có thể hình dung tin đó đã ảnh hưởng như thế nào đến tình hình sức khỏe của chồng tôi, v.v. và v.v..

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những vấn đề Lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô" số 3, 1962

*In theo bản viết tay bức thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 28 tháng Ba 1853
Nguyên văn là tiếng Đức*

8

GIEN-NI MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, 27 tháng Tư 1853]

Ông Ăng-ghen thân mến!

Tôi thật phiền lòng khi gửi thư cho ông về các vấn đề tiền nong. Đúng là ông đã giúp đỡ chúng tôi quá thường xuyên. Nhưng lần này tôi không biết có cách nào cứu vãn nào khác, không biết bất kỳ lối thoát nào. Tôi đã viết cho Ha-ghen ở Bon, Ghê-oóc I-ung, Clút-xơ, mẹ chồng của tôi^{1*}, chị em tôi ở Béc-lin. Những bức thư khủng khiếp! Và cho đến nay không nhận được trả lời của bất cứ ai. Có nghĩa là không còn biện pháp nào nữa. Tôi không đủ sức mô tả cho ông tình hình ở chỗ chúng tôi. Chồng tôi đã đi Xi-ti đến chỗ Ghéc-xten-béc, - ông có thể hình dung được rằng cuộc viếng thăm như vậy là gì đối với anh ấy. Lợi dụng thời gian đó, tôi viết cho ông mấy dòng này. Ông có thể gửi cho chúng tôi cái gì đó hay không? Ông chủ tiệm bánh mì tuyên bố rằng từ ngày thứ sáu ông ấy sẽ không bán bánh mì cho nữa. Hôm qua, Mu-so^{2*} đã đánh lui cuộc tấn công của ông ấy. Khi người chủ hàng bánh mì hỏi cháu: "Is Mister Marx at home?"^{3*}, cháu đã trả lời: "No, he ain't upstairs"^{3*} và kẹp vào nách ba

1* - Hen-ri-ét-ta Mác

2* - Êt-ga Mác

3* - "Ông Mác có ở nhà không?" ... "Không, ông ấy không có ở trên gác".

chiếc bánh mỳ của chúng tôi rồi lao như mũi tên và kể lại tất cả những điều đó cho Mo-rơ của mình.

Chúc ông mạnh khỏe.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

9

TRÍCH THƯ CỦA A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ⁷⁹⁵ Ở NIU-OÓC

Oa-sinh-tơn, 15 tháng Năm 1853

... Mác đã viết cho tôi một bức thư rất vui, anh ấy nói rằng việc tôi mô tả hành động của Vi-lích, "người anh em của hội ăn mày" này, đã làm tất cả mọi người vui khùng khiếp. Anh ấy viết rằng họ ở trong một nhóm lớn, dưới tiếng cười giòn như pháo ran, đã quyết định chúc anh ấy một "cuộc sống" bình yên có thể có. Theo ý anh ấy, "nếu ở tên ranh ma đó hành động ngu ngốc không trộn lẫn và không quỵen với toan tính sáng suốt - bằng cách nào kiếm được những thứ cần thiết cho cái bụng của mình, - thì anh ấy đã từ lâu từ lâu đi tới nhà thương điên rồi". Để làm phần thưởng cho thông báo của tôi, Mác muốn chép lại cho

tôi ở một trong những bức thư tiếp theo một đoạn có liên quan tới Vi-lích trong "Những vĩ nhân của giới lưu vong" của anh ấy.

"*Cách mạng và phản cách mạng*" Mác nói rằng anh ấy không có thì giờ để dịch; nếu tôi hoặc bạn, hoặc một người khác nào đó, nhận dịch tiếp từ chỗ anh ấy đã kết thúc, và chúng ta sẽ báo cho anh ấy biết sẽ ngừng dịch ở chỗ nào, thì anh ấy sẽ có nhiệm vụ viết nốt phần cuối⁷⁹⁶. Theo ý Mác, in thành sách thì nó sẽ không bán chạy và tuyệt nhiên không thể hoàn được vốn; còn nếu đăng nó ở mục tiểu phẩm, thì anh ấy sẽ hoàn toàn hài lòng. (Trong trường hợp này, chúng ta được giao làm bất cứ biện pháp nào tiếp theo).

Những người trước đây theo Ra-vô - những kẻ phi-li-xtanh mà một thời gian dài thiếu thần thánh, - đã đặt Béch-cơ Đơ^{1*} thay chỗ Ra-vô. A tout seigneur tout honneur^{2*}...

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

10

TRÍCH THƯ CỦA A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ⁷⁹⁷ Ở NIU-OÓC

Oa-sinh-tơn, 2 tháng Sáu 1853

... Hôm nay tôi nhận được bức thư của vợ Mác và tôi cảm

1* - Có lẽ là Mác-xơ Giô-dép Béch-cơ

2* - Địa vị nào vinh dự ấy

thấy tiếc thay, trên chiếc xe ngựa công cộng tôi đút nó vào túi nhưng bị rơi *ra ngoài*. Mác chính là (20 tháng Năm) đã từ Man-se-xơ trở về nhà^{1*}. Anh ấy rất hài lòng về các bài của bạn trên báo "Reform", cũng như lời nhận xét mở đầu của bạn cho lời tuyên bố của H[iéc-sơ]⁷⁹⁸. Mác chỉ tức giận rằng tất cả những điều đó không thể do bạn chịu trách nhiệm công bố và trước mắt phải đứng tên hai con số không ở báo "Hornisse"^{2*}. Anh ấy ít nhiều thỏa mãn với báo "Reform". Đron-ke rốt cuộc đã nhận được ở Brát-phoóc chân nhân viên thừa hành với mức lương cơ bản hàng tháng là 10 pao xtéc-linh. Pi-pơ hình như từ lâu đã bị Rốt-sin tống cổ; việc cậu ấy dính líu trong vụ án những người cộng sản làm cho cậu ấy khó tìm được chỗ làm việc nào khác. - Rốt-sin, bạn học cùng trường đại học tổng hợp của cậu ấy, cho đến nay không trả cho cậu ấy gì cả, nhưng sẽ làm việc đó một khi có thể⁷⁹⁹; Pi-pơ trong lúc này phải chăm lo việc đó, vì ngoài cái đó ra cậu ấy không có gì cả. - Éch-ca-ri-út vẫn chưa bình phục. *Lu-pu-xơ*^{3*} vì pressure from without^{4*} hiện lâm vào một tâm trạng rất tồi tệ...

Những bài xã luận của báo "Tribune" về vấn đề phương Đông đều do Mác viết tắt; Mác viết chúng, không bổ sung thêm những tin tức hàng ngày thông thường, thành thử Đa-na nhúng tay vào, sửa một số chỗ nói dài hơn về lịch sử v.v. thành những câu thông thường của báo "Tribune", và đã cho đăng các bài đó làm xã luận⁸⁰⁰. Mác không thể làm cho mình mất một nguồn thu nhập là báo "Tribune", vì vậy, anh ấy đã bỏ qua điều đó và muốn rằng

1* Xem tập này, tr. 325-326.

2* - Ken-nơ và Hây-đơ

3* - Vin-hem Vôn-phơ

4* - áp lực từ bên ngoài, tình cảnh khó khăn.

chúng ta cũng không chỉ ra *trực tiếp* điều đó, tuy anh ấy chẳng thích thú gì khi thấy những tác phẩm chững chạc hơn của anh ấy xuất hiện không ký tên anh ấy, còn đối với những bài đăng có ký tên anh ấy thì chỉ còn là đồ bỏ đi...

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

11

TRÍCH THƯ CỦA A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ⁸⁰¹ Ở NIU-OÓC

Oa-sinh-tơn, 14 tháng Sáu 1853

Vây-đơ thân mến!

Tôi vừa nhận được bức thư của bạn. Còn về bài của Pi-pơ thì cách đây một thời gian nào đó - từ khi ấy đến nay chắc hẳn đã được bốn tháng rồi, - khi tôi xin lỗi Mác về việc sử dụng một trong những bức thư của anh ấy, Mác đã viết cho tôi rằng tôi phải rút khỏi đầu óc những điều lẩn thẩn ngây thơ như vậy, rằng tuy sự nịnh hót rõ ràng không thuộc số những nhược điểm của anh ấy, song anh ấy cho rằng tôi rất ít khi sử dụng các bức thư của anh ấy và, dĩ nhiên, sử dụng không nhằm mục đích cá nhân; nhân tiện xin nói, anh ấy viết thư để tôi có thể sử dụng chúng cơ mà, vì vậy tôi không phải coi anh ấy là người buôn vật

các tư tưởng, vì rằng Pi-pơ và Vôn-phơ Đơ^{1*}, chẳng hạn, viết tất cả những gì anh ấy nói với họ...

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

12

GIEN-NI MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, 9 tháng Chính 1853]

Ông Ăng-ghen thân mến!

Vừa rồi I-man ở chỗ chúng tôi đã kể cho chúng tôi nghe việc Đron-ke học tiếng Tây Ban Nha, và cậu ấy trông thấy ở Đron-ke một cuốn sách ngữ pháp nhỏ "đã bán"^{2*}. Các khoản đề nghị ông, ông Ăng-ghen thân mến, sau khi nhận được thư này hãy tìm hiểu ngay lập tức ở Đron-ke về quyển sách nhỏ chẳng đáng kể ấy; lúc đó tất cả sẽ được làm rõ trước khi I-de-grim^{3*}

1* - Phéc-di-năng Vôn-phơ

2* Xem tập này, tr.378

3* - Vin-hem Vôn-phơ (ở đây Mác chơi chữ: "I-de-grim - chó sói, nhân vật trong trường ca "Chú cáo Rai-nê-cơ" của Gơ-tơ; "Wolf" trong tiếng Đức có nghĩa là "chó sói")

ra đi, thật nhục cho bản thân cậu ấy. Ông chắc hẳn buồn cười khi thấy chúng tôi coi trọng như thế nào câu chuyện ngu ngốc ấy, nhưng cần phải chứng kiến tất cả cái đó thì mới hiểu được chúng tôi; cái giọng quê mùa, thô lỗ ấy, cách cư xử có tính chất thách thức ấy, tiếng la hét man rợ ấy, một chuyện lôi thôi như thế và việc làm om sòm như thế trong lúc có mặt tôi và các con! Sẽ là tuyệt diệu, nếu quyển sách "đã bán" được phát hiện ở chỗ người bạn nổi khố. Có điều xin ông đừng nêu tên I-man. Giờ đây đã muộn rồi, vì vậy để những dòng này đến tay ông vào ngày mai, tôi gửi cho ông theo địa chỉ nhà riêng. Lại còn một chuyện bất ngờ lý thú nữa. Băm-béc-gơ dọa truy tố về chuyện Thụy Sĩ^{1*}. Sa-bê-lít-xơ đã giao cho ông ấy kiện chồng tôi về một đoạn trong bức thư, trong đó Các hứa sẽ chịu một nửa chi phí trong trường hợp nếu công việc kết thúc tốt đẹp. Xin ông gửi cho chúng tôi bức thư ông có trong tập hồ sơ⁸⁰². Các một lần nữa van nài ông những nhận xét về sự bố trí của quân đội Nga và quân đội Thổ Nhĩ Kỳ. Vì câu chuyện đó chưa kết thúc, nên anh ấy phải luôn luôn viết về nó, - người Mỹ đã đăm đuổi trong vấn đề phương Đông cơ mà.

Hôm nay Các lại nặn ra một bài kinh tế dài^{2*}, anh ấy rất mệt và vì thế đã giao tôi tối hôm nay viết cho ông.

Chúc ông mạnh khỏe, gửi lời chào chân thành của tất cả chúng tôi.

Gien-ni Mác

1* - Xem tập này, tr. 846-847

2* *C.Mác*. "Bức thông điệp của Viên. - Mỹ và châu Âu. - Những bức thư từ Sum-la. - Đạo luật về Ngân hàng của Pin"

Như chúng tôi nghe thấy, Lu-pu-xơ sớm mai sẽ ra đi. Anh ấy thậm chí không chào từ biệt tôi và các cháu.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels, Gesamtausgabe. Dritte Abteitung, Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

13

**TRÍCH THƯ CỦA A-ĐÔN-PHƠ CLÚT-XƠ GỬI
I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ồ⁸⁰³
Ở NIU OÓC**

Oa-sinh-tơn, 4 tháng Mười một 1853

... Mác cho biết rằng Phrai-li-grát viết một bài thơ, mà những bài về Ấn Độ^{1*} đã thúc đẩy anh ấy viết bài thơ đó (đề tài: "người Ấn Độ trả thù thế giới phương Tây"). Thơ đang trong quá trình viết. Tôi hy vọng rằng anh ấy sẽ gửi cho chúng ta. Song việc đó chỉ được làm sau khi điều gì đó về Ấn Độ được công bố. Nếu không thì nó sẽ không đạt được mục đích, mà trong trường

1* C.Mác. "Sự thống trị của Anh ở Ấn Độ". "Công ty Đông Ấn, lịch sử và kết quả hoạt động của nó". "Những kết quả tương lai của sự thống trị của Anh ở Ấn Độ".

hợp này Mác và Phrai-li-grát sẽ *cực kỳ không hài lòng* về chúng ta. Vì vậy chúng ta phải bắt tay viết về Ấn Độ...

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

14

**GIEN-NI MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ**

[Luân Đôn, 24 tháng Mười một 1853]

Ông Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã điền phiếu chuyển tiền đề tên Uy-li-am Vôn-phơ, còn người gửi thì tôi đề Sác-lơ Mác^{1*}.

Những lời tuyên bố về bài viết bồi bác của Vi-lích^{2*} chưa chắc ngày mai đã gửi đi được vì Mi-xcốp-xki, "viên sĩ quan Nga mất tích", đến nay chưa tìm thấy. Ông ấy sống ở đâu đó tại Oai-tơ-sa-pen, và địa chỉ của ông ấy đã bị thất lạc. Ở chỗ Cô-sút, người mà chúng tôi liên hệ bằng đường vòng, cũng không có địa chỉ của ông ấy. Chúng tôi vừa mới cử tùy phái đi Oai-tơ-sa-pen. Thật bất hạnh cho Vi-lích dũng cảm, con người ấy đã mấy tháng ở đây và có trong tay giấy do chính Cô-sút ký xác nhận rằng

1* Xem tập này, tr. 405

2* - bài của Vi-lích "Tiến sĩ Các Mác và quyển "Vạch trần" của ông

ông ta thực sự là người đã tham gia cuộc khởi nghĩa ở Hung-ga-ri, và giờ đây ông ta có thể tự kể về chuyện đấu súng⁸⁰⁴.

Ông bố đang bận viết tiếp bài về Pan-móc-xton^{1*} và hy vọng sáng nay sẽ nhận được khoản giúp đỡ nho nhỏ.

Chào thân ái.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtau sgabe. Dritte Abteilung. Bd. I, 1929 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

15

A-ĐƠN-PHƠ CLÚT-XƠ GỬI I-Ô-XÍP VÂY-ĐƠ-MAI-Ơ⁸⁰⁵ Ở NIU OÓC

Oa-sinh-ton, 12 tháng Chạp 1853

V[ây-đơ-mai-ơ] thân mến!

Tôi xin gửi kèm một bài tin "Từ Uy-xcôn-xin"; tôi cho rằng tốt hơn cả anh nên đăng nó thành hai phần, sau phần thứ nhất ghi "còn nữa".

1* C.Mác. "Huân tước Pan-móc-xton", bài thứ bảy được đăng trên báo "New-York Daily Tribune" dưới nhan đề "Nước Anh và nước Nga".

Tôi vừa nhận được thư Mác đề ngày 28 tháng Mười một. Hình như Đron-ke đã gửi cho anh lời tuyên bố mà anh phải giữ lại nếu chưa muộn^{1*}. Đr[on-ke] lẽ ra phải gửi lời tuyên bố này đi Luân Đôn cho Mác, ấy vậy mà cậu ấy lại gửi đi Niu Oóc cho anh.

Mác đã soạn một bài cặn kẽ trả lời Vi-lích^{2*}, hoàn toàn theo cung cách bác học kiểu "Hê-ghen". Theo như tôi có thể xét đoán, anh ấy đã tự vệ một cách tuyệt diệu bằng rất nhiều tài liệu, tôi sẽ gửi bản thảo ấy đi, chắc là vào ngày mai; tôi chưa có thì giờ đọc nó, và vì thế tôi chưa biết nên làm gì với nó. Nó rất dày, 20 trang giấy viết thư khổ lớn, Mác đã chuẩn bị xong bản thảo khi bức thư báo tin chúng ta sẽ viết bài trả lời⁸⁰⁶ đến tay anh ấy. Theo ý anh ấy, bây giờ sẽ rất đáng bực nếu phải gác lại bản thảo của anh ấy, vì không phải ngày nào cũng gặp thằng ngu lảm cảm đến mức ấy như Vi-lích. Mác giao cho tôi, trong trường hợp nếu trong công việc của anh ấy sẽ lặp lại điều chúng ta đã nói, hoặc nếu giữa chúng ta sẽ bộc lộ những mâu thuẫn trong các chi tiết, thì hãy gạch xóa những chỗ cần thiết trong bài trả lời. - Tôi sẽ viết về điều này khi tôi gửi bản thảo này đi.

Phần viết thêm, một nửa do ông Mác, một nửa do bà Mác phác thảo lướt qua và vội vàng, kết thúc như sau:

"Tôi qua (27 tháng Mười một), gia đình Va-sli-áp-xki và gia đình Sen-múp-xki đã tổ chức một cuộc mít-tinh^{3*}. Hác-ni đã phải làm chủ tọa. Những người tham dự suýt xé ông ta ra từng

1* Xem tập này, tr. 405-409.

2. C.Mác. "Hiệp sĩ có ý thức cao thượng"

3. - ám chỉ mĩa mai những người lưu vong tiểu tư sản tham gia cuộc mít-tinh kỷ niệm cuộc cách mạng Ba Lan những năm 1830-1831, gọi theo tên các nhân vật trong bài thơ trào phúng của Hai-nơ "Hai hiệp sĩ".

mảnh. "Đả đảo, đả đảo, đồ hèn hạ, đồ phản bội", và ông ta không thể ngồi ghế chủ tọa được. Một số người leo lên diễn đàn; trong hội trường bắt đầu cuộc ẩu đả, người nhà Sen-múp-xki đảm nhận việc bảo vệ Hác-ni".

Tiếp nữa: "Đối với báo "Reform", Các đã làm tất cả những gì có thể làm. Cảnh túng thiếu đã buộc Pi-pơ phải vào làm công trong một cửa hàng của người Pháp, ở đây cậu ấy bán "ánh sáng mặt trời", nghĩa là bán đèn mới phát minh có bộ phận phản chiếu. Vào lúc này cậu ấy *không thể* viết được. Vì vậy Các đã dồn việc cho Hây-dơ và thu xếp cho cậu ấy một chỗ thuê bao ở phòng đọc, vì cậu ấy không một pen-ni dính túi, Các cũng viết thư gửi về Đức "xin giúp đỡ". - Anh hãy coi thông báo về Hây-dơ là thông báo bí mật.

A-Clút-xơ của anh

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

16

GIEN-NI MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, cuối tháng Ba 1854]

Ông Ăng-ghe-n thân mến!

Các bảo tôi gửi *khẩn cấp* theo địa chỉ của Lát-xan tới cho

ông. Ông chưa trả lại bức thư thứ nhất của L[át-xan] trong đó có địa chỉ của ông ấy.

Cả nhà tôi gửi ông những lời chào thân ái nhất.

Gien-ni Mác của ông

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

17

GIEN-NI MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 3 tháng Năm [1854]

Ông Ăng-ghe-n thân mến!

Hôm nay tôi gửi cho ông một gói gồm những bài viết cũ có tính chất chửi rủa, đồng thời cả những thứ vô lý mới nhất của Vít-xơ, Đu-lông, v.v.. Một số trong những thứ đó sẽ làm ông thấy vui nhộn. Năm ngày nay Các bị bệnh đau dây thần kinh nặng quá nhiều, đau lan ra răng, tai và cả mắt, thành thử anh ấy không ngủ được lấy một đêm và hôm nay vẫn còn đau nặng. Tất cả mọi loại thuốc đều đã tỏ ra vô hiệu. Chúng tôi đã dùng hết tủ thuốc, từ Pphen-dơ đến Ra-xpai. Cơn đau vẫn kinh khủng như trước. Mãi tối nay, nhờ sâu ban miêu, thuốc phiện v.v., anh ấy mới ra một ít mồ hôi và bắt đầu phần nào chuyển biến tốt rõ rệt. Anh ấy không viết nổi lấy một dòng. Còn ông, ông Ăng-ghe-n thân

mến, anh ấy khẩn khoản đề nghị ông gửi bài đến cho anh ấy kịp ngày thứ ba, để tuần này khỏi mất đi toàn bộ như tuần trước. Lúc đó, sự trống rỗng của ngân quỹ sẽ quá lớn. Cả gia đình chúng tôi và tôi gửi ông những lời chào thân ái.

Gien-ni Mác

Hây-dơ và Nhóc^{1*} đã viết cho I-man một bức thư hoàn toàn gàn dở. Bức thư ấy chính là phẳng phất mùi thuốc chữa bệnh mà Bren-di đã uống.

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

18

GIEN-NI MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 23 tháng Năm 1854
3 giờ sáng

Ông Ăng-ghen thân mến!

Bài của ông^{2*} vừa tới nơi. Tôi đã viết địa chỉ và sẽ gửi nó

1* - Đron-ke

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Chiến tranh".

qua bưu điện cùng lúc với những dòng này. Các mừng kinh khủng khi nghe hai tiếng gõ cửa mong đợi từ lâu của bưu tá. "Phrê-đê-rích đây rồi, - 2 p.xt.cứu độ!" - anh ấy reo lên. Tiếc thay, anh ấy vẫn còn rất đau, anh ấy bảo tôi nói với ông rằng anh ấy là La-da khốn khổ đồng thời cũng là con quỷ chột. Về chuyện cầm bút thì hiện thời chẳng có gì phải suy nghĩ cả. Anh ấy hành tôi bằng việc đọc những bài diễn văn tràng giang đại hải của Glát-xtôn và rất bực là không viết được chính vào lúc này, khi anh ấy có đủ tư liệu về ông Glát-xtôn và các dự án của ông ta. Nếu ông *có khả năng nào đó, xin ông lại tạo ra cái gì đó kịp cho ngày thứ sáu*. Các nói - dù là gì cũng được. Tôi quả thật cực kỳ không thích thú khi phải làm phiền ông như thế, nhưng nếu có thể, xin ông gửi đến cái gì đó.

Tôi gửi kèm theo gói gấn đây nhất của Clút-xơ đề nghị gửi trở lại bức thư của cậu ấy và đừng thông báo gì về cậu ấy cho Hây-dơ. Gã này bép xép mọi điều, và nếu cậu bé May-en và những nhân vật nổi bật khác sớm biết được điều gì đó thì thông tin mà Clút-xơ nhận được sẽ chấm dứt. Tất cả những điều đó rất buồn cười và chỉ còn có việc để cho những ông ấy yên tâm làm công việc của mình.

Trong thư vừa rồi toàn là những đoạn dán lại, Hây-dơ viết cho I-man rằng ông ấy giờ đây lại thôi loay hoay với các chiến lược quân sự, vì người Nga dù sao cũng đã tiến hành chiến tranh khác hơn điều đã viết trên báo "Tribune"; từ nay ông ấy muốn làm công việc kinh doanh thâm lặng.

Gửi ông lời cảm ơn chân thành của Các và tôi về các bài viết và những lời chào thân ái của ba cháu^{1*}

Gien-ni Mác của ông

1* - Gien-ni, Lau-ra và Ét-ga Mác

Ét-ga của chúng tôi^{1*}, nghe nói lại la cà đâu đó ở Niu Oóc và chuẩn bị về đây rồi lên đường đi Đức. Ôi, thật là những kẻ vô công rồi nghề!

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

CHÚ THÍCH CÁC BẢN CHỈ DẪN

1* - Ét-ga Phôn Ve-xtơ-pha-len

CHÚ THÍCH

1 Ăng-ghen muốn nói đến việc mình lưu lại nhà Mác ở Luân Đôn, khoảng từ ngày 30 tháng Chạp 1851 đến ngày 3 tháng Giêng 1852. Về điều này xin tham khảo thêm bức thư của Gienni Mác gửi Ăng-ghen ngày 7 tháng Giêng 1852 (tập này, tr. 827-828). -11.

2 Ăng-ghen muốn nói đến việc mình định viết một bài cho tuần san "Die Revolution" ("Cách mạng") mà lúc này I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ đang chuẩn bị xuất bản ở Niu Oóc. Do cảnh sát tăng cường khủng bố ở Đức sau khi cuộc cách mạng năm 1848 - 1849 bị đè bẹp, nên tháng Mười một 1851 Vây-đơ-mai-ơ đã sang Mỹ sống lưu vong và tiếp tục hoạt động đảng ở đây với tư cách thành viên Liên đoàn những người cộng sản. C.Mác và Ph.Ăng-ghen rất coi trọng ấn phẩm đang được chuẩn bị ở Mỹ, lấy nó làm diễn đàn tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản khoa học và bỏ ra không ít công sức để đảm bảo tài liệu cho Vây-đơ-mai-ơ đưa vào tạp chí của ông bằng cách gửi bài viết của mình và tổ chức gửi bài của nhiều bạn chiến đấu của mình đi. Vây-đơ-mai-ơ chỉ ra được hai số tạp chí "Revolution" vào tháng Giêng 1852, sau đó đã phải đình bản vì khó khăn về tiền nong. Trong số 1 của tạp chí đã đăng lại một phần "Bài bình luận thứ ba về quốc tế" được Mác và Ăng-ghen công bố năm 1850 trong tạp chí "Neue Rheinische Zeitung, Politisch - ökonomische Revue" ("Báo mới vùng Ranh. Tạp chí kinh tế chính trị") (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr.586-645), cũng như đã thông báo sắp công bố trong tạp chí

này những tác phẩm của Mác: "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" và "Những điều tiết lộ mới nhất của chủ nghĩa xã hội, tức "Tư tưởng chung của cách mạng thế kỷ XIX" của P.Gi. Pru-đông" (Mác không viết tác phẩm này nữa vì tạp chí đã đình bản và thiếu khả năng khác để công bố). Trong số 2 đã đăng phần cuối "Bài bình luận thứ ba về quốc tế" và một phần chương II của "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" (xem t.4, 1995, tr. 563-613). Vào tháng Năm và tháng Sáu 1852, Vây-đơ-mai-ơ với sự ủng hộ của A. Clút-xơ đã ra được thêm hai tập của "tạp chí không định kỳ" "Revolution", ở đây đã công bố tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của

Lu-i Bô-na-pác-tơ" (xem t.8, Toàn tập, 1993, tr.141-227) và những bài thơ trào phúng của Ph. Phrai-li-grát chế giễu nhà dân chủ tiểu tư sản Kin-ken (xem chú thích 107). - 11.

3 Vào tháng Tám 1851, một trong những biên tập viên của tờ báo tư sản tiến bộ "New York Daily Tribune" ("Diễn đàn Niu Oóc hàng ngày") là Sác-lốt Đa-na đề nghị Mác cộng tác với báo này. Mác trả lời đồng ý với đề nghị của Đa-na. Sự cộng tác của Mác với báo "Tribune" kéo dài trên 10 năm, đến tháng Ba 1862; nhiều bài cho báo này do Ăng-ghe-nen viết theo đề nghị của Mác. Các bài của Mác và Ăng-ghe-nen trên báo "New York Daily Tribune" bao quát những vấn đề của nền chính trị quốc tế và nền chính trị trong nước, của phong trào công nhân, của sự phát triển kinh tế của các nước châu Âu, của sự bành trướng thuộc địa, của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước bị áp bức và phụ thuộc v.v.. Trong thời kỳ thế lực phản động tấn công ở châu Âu, Mác và Ăng-ghe-nen đã sử dụng tờ báo Mỹ tiến bộ được phát hành rộng rãi để bằng những tài liệu cụ thể vạch trần những tệ nạn của xã hội tư bản chủ nghĩa, những mâu thuẫn không thể điều hòa vốn có của nó, cũng như để chỉ ra tính chất hạn chế của nền dân chủ tư sản.

Trong nhiều trường hợp, tòa soạn báo "New York Daily Tribune" đã xử lý tùy tiện các bài viết của Mác và Ăng-ghe-nen, đăng một số bài không đề tên tác giả làm xã luận, trong một số trường hợp tòa soạn đã xâm phạm văn bản các bài. Những hành động đó của tòa soạn đã bị Mác phản đối nhiều lần. Từ mùa thu 1857, nhân cuộc khủng hoảng kinh tế ở Mỹ cũng ảnh hưởng đến tình hình tài chính của tờ báo, Mác đã buộc phải giảm số bài tin của mình gửi cho báo "New York Daily Tribune". Sự cộng tác của Mác với báo này đã chấm dứt hẳn khi Nội chiến ở Mỹ nổ ra; đóng vai trò đáng kể trong việc cắt đứt quan hệ giữa báo "New York Daily Tribune" với Mác là việc những người chủ trương thỏa hiệp với các bang chiếm hữu nô lệ trong tòa soạn mạnh lên và việc tờ báo xa rời lập trường tiến bộ. -11.

4 Ăng-ghe-nen muốn nói đến việc mình viết những bài trong

loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr.9-138). Lý do trực tiếp khiến ông viết tác phẩm này là việc S.Đa-na đề nghị Mác cộng tác với báo "New York Daily Tribune". Mác đang bận viết các công trình nghiên cứu kinh tế, đã đề nghị Ăng-ghe-nen viết một loạt bài về cuộc cách mạng Đức năm 1848 - 1849, Ăng-ghe-nen viết loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức" từ tháng Tám năm 1851 đến tháng Chín 1852. Trong khi viết bài, ông sử dụng nguồn tư liệu chủ yếu là bộ báo "Neue Rheinische Zeitung" ("Báo mới vùng Ranh), cũng như một số tài liệu bổ sung do Mác - người mà Ăng-ghe-nen thường xuyên trao đổi ý kiến - chuyển cho ông. Mác cũng đã đọc qua các bài trước khi gửi chúng cho báo. Loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức" được đăng trên báo "New York Daily Tribune" từ ngày 25 tháng Mười 1851 đến ngày 23 tháng Mười 1852 ký tên Mác; mãi đến năm 1913, nhân việc công bố thư từ trao đổi giữa Mác và Ăng-ghe-nen, người ta mới biết tác phẩm này do Ăng-ghe-nen viết. - 12.

5 Ngày 2 tháng Chạp 1851 ở Pháp đã xảy ra một cuộc chính biến mở đầu sự tồn tại của Đế chế thứ hai theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ (chính thức tuyên bố thành lập ngày 2 tháng Chạp 1852).

Ngày 31 tháng Chạp 1851, trong hoàn cảnh thế lực phản động mạnh lên sau khi cách mạng ở Áo và Hung-ga-ri bị đè bẹp, bản hiến pháp do Chính phủ Áo ban hành ngày 7 tháng Ba 1849 đã bị huỷ bỏ. - 12.

6 Đây muốn nói đến tình hình sau đây: kết cục bất lợi cho Phổ của cuộc đấu tranh giữa Phổ với Áo để giành bá chủ ở Đức sau khi cuộc cách mạng năm 1848 - 1849 thất bại đã có ảnh hưởng nhất định đến việc thế lực phản động trong nước ở Phổ và những quốc gia Đức khác mạnh lên. Trong tiến trình cuộc đấu tranh lúc ấy rất gay gắt đó, do sợ cuộc xung đột quân sự với Áo có thể hâm nóng phong trào dân chủ cách mạng và do chịu sức ép ngoại giao của nước Nga Nga hoàng, cũng như của Anh

và Pháp là những nước ủng hộ Áo, giới cầm quyền Phổ đã phải chịu nhượng bộ và từ bỏ các kế hoạch thống nhất nước Đức dưới sự bảo trợ của Phổ. Năm 1851 đã khôi phục hiệp bang Đức dưới dạng nó được thành lập tại Đại hội Viên năm 1815. Ở ngay nước Phổ đã xác lập vững chắc chế độ thống trị nửa quân chủ chuyên chế phản động của giới địa chủ quý tộc do Vương triều Hô-hen-txô-léc đứng đầu. -12.

7 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt nhiều đoạn, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913 ("thư từ trao đổi giữa Ph. Ăng-ghe-nh và C.Mác", t.I, Stút-gát, 1913). - 13.

8 Đây là nói về những thành viên Liên đoàn những người cộng sản bị cảnh sát Phổ bắt vào tháng Năm 1851 và bị buộc tội "âm mưu phản quốc". Những người bị bắt đã bị giam tù trước gần 1 1/2 năm cho đến khi cảnh sát Phổ lập được "bản kết luận buộc tội". Phiên tòa xét xử diễn ra ở Khuên từ ngày 4 tháng Mười đến ngày 12 tháng Mười một 1852. Tòa khởi tố 11 thành viên của Liên đoàn những người cộng sản - G. Buyéc-ghec-xơ, P. Nốt-i-ung, P. Ruê-dơ, G.Béch-cơ, C. Ốt-tô, V.Rai-phơ, Ph.Lét-xơ, R.Đa-ni-en-xơ, I. Clai-nơ, I. Éc-hát-tơ và A. Gia-cô-bi, Ph. Phrai-li-grát bị khởi tố về vụ những người cộng sản ở Khuên, đã tránh khỏi bị bắt và bị xử vì đã sang Luân Đôn sống lưu vong. Tài liệu dùng để buộc tội là "sổ biên bản gốc" các phiên họp của Ban chấp hành trung ương Liên đoàn do các mật thám cảnh sát Phổ bịa ra và những giấy tờ giả mạo khác, cũng như những hồ sơ mà cảnh sát đánh cắp ở phái phiêu lưu chủ nghĩa Vi-lích - Sáp-phơ. Bảy bị cáo bị kết án từ 3 đến 6 năm tù giam ở pháo đài trên cơ sở những giấy tờ giả mạo và chứng cứ giả. Mác, Ăng-ghe-nh cùng những bè bạn và người ủng hộ hai ông ở Luân Đôn và ở Đức đã giúp đỡ rất nhiều cho những người bào chữa cho các bị cáo, bằng cách cung cấp cho họ những giấy tờ và tài liệu bác bỏ những lời buộc tội do cảnh sát nặn ra. Những hành động khiêu khích của những người tổ chức phiên tòa và những phương pháp đe dọa

mà nhà nước cảnh sát Phổ dùng để chống lại phong trào công nhân quốc tế, đã bị Mác và Ăng-ghe-nh vạch trần hoàn toàn (xem bài của Ăng-ghe-nh "Vụ án mới đây ở Khuên" và bài đả kích của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên", Toàn tập, t.8, 1993, tr. 529-537, 539-625).

Liên đoàn những người cộng sản - tổ chức cộng sản quốc tế đầu tiên của giai cấp vô sản được thành lập dưới sự lãnh đạo của Mác và Ăng-ghe-nh vào đầu tháng Sáu 1847, sau khi đã tổ chức lại Liên đoàn những người chính nghĩa - hội kín của công nhân và thợ thủ công ra đời vào những năm 30. Cuối tháng Giêng 1847, những người lãnh đạo Liên đoàn những người chính nghĩa đã đề nghị Mác và Ăng-ghe-nh gia nhập Liên đoàn và tham gia cải tổ nó trên cơ sở những quan điểm mà hai ông phát triển, điều này đã được các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác tán thành. Các nguyên tắc cương lĩnh và các nguyên tắc tổ chức của Liên đoàn được xây dựng với sự tham gia trực tiếp của Mác và Ăng-ghe-nh tại đại hội lần thứ nhất và đại hội lần thứ hai của Liên đoàn (đầu tháng Sáu và 20 tháng Mười một - 8 tháng Chạp 1847). Theo ủy nhiệm của đại hội lần thứ hai của Liên đoàn, Mác và Ăng-ghe-nh đã viết một văn kiện có tính chất cương lĩnh - "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" công bố vào tháng Hai 1848.

Khi cách mạng nổ ra ở Pháp, cuối tháng Hai 1848, Ban chấp hành trung ương của Liên đoàn ở Luân Đôn đã trao quyền lãnh đạo Liên đoàn cho Ban chấp hành khu vực Bruy-xen do Mác đứng đầu. Sau khi Mác bị trục xuất khỏi Bruy-xen, trụ sở của Ban chấp hành trung ương mới được đặt từ đầu tháng ba tại Pa-ri, nơi Mác chuyển đến ở, Ăng-ghe-nh cũng được bầu vào Ban chấp hành trung ương.

Vào nửa cuối tháng Ba - đầu tháng Tư 1848, Mác, Ăng-ghe-nh và mấy trăm công nhân Đức, đa số là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản trở về nước để tham gia cuộc cách mạng Đức đã bắt đầu. Cương lĩnh chính trị của Liên đoàn

những người cộng sản trong cuộc cách mạng này là "Những yêu sách của Đảng cộng sản Đức" do Mác và Ăng-ghe-nơ viết vào cuối tháng Ba (xem Toàn tập, t.5, 1993, tr.11-13). Trung tâm lãnh đạo và chỉ đạo đối với các thành viên của Liên đoàn những người cộng sản bây giờ là báo "Neue Rheinische Zeitung" do Mác làm chủ bút.

Tuy thất bại của cách mạng có giáng một đòn vào Liên đoàn những người cộng sản, nhưng vào những năm 1849-1850, Liên đoàn đã được tổ chức lại và tiếp tục hoạt động. Trong "Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản" do Mác và Ăng-ghe-nơ viết vào tháng Ba 1850 (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr. 341-355) đã tổng kết cuộc cách mạng 1848-1849 và đề ra nhiệm vụ xây dựng một đảng độc lập của giai cấp vô sản. Mùa hè năm 1850 trong Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, những bất đồng có tính nguyên tắc về vấn đề sách lược đã trở nên gay gắt. Đa số trong Ban chấp hành trung ương đứng đầu là Mác và Ăng-ghe-nơ đã kiên quyết chống sách lược phiêu lưu, bẻ phái, của phái Vi-lích - Sáp-pơ, là sách lược chủ trương phát động cách mạng ngay tức khắc mà không tính đến các quy luật khách quan và tình hình chính trị thực tế ở Đức và các nước khác của châu Âu. Hoạt động chia rẽ của nhóm Vi-lích - Sáp-pơ đã đưa tới việc đoạn tuyệt với nhóm ấy vào giữa tháng Chín 1850. Tại phiên họp ngày 15 tháng Chín 1850 (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 738-739), theo đề nghị của Mác, quyền hạn của Ban chấp hành trung ương được chuyển giao cho Ban chấp hành khu vực Khuên. Việc cảnh sát truy bức và bắt bớ các thành viên của Liên đoàn đã làm cho hoạt động của Liên đoàn những người cộng sản ở Đức trên thực tế bị đình chỉ. Ngày 17 tháng Mười một 1852, ít lâu sau khi phiên tòa xử những người cộng sản ở Khuên kết thúc, theo đề nghị của Mác, Liên đoàn đã tuyên bố tự giải tán, nhưng các thành viên của Liên đoàn tiếp tục công việc rèn luyện cán bộ cho những trận chiến đấu cách mạng sau này.

Liên đoàn những người cộng sản đã đóng vai trò lịch sử to

lớn là trường học của những nhà cách mạng vô sản, là mầm mống của đảng vô sản, tiền thân của Hội liên hiệp công nhân quốc tế. -14.

9 Bức thư được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều đoạn trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. - 15.

10 Trong tháng Chạp 1851 - tháng Giêng 1852, Ăng-ghe-nơ đã viết bốn bài về nước Anh trong tạp chí của Vây-dơ-mai-ơ "Revolution". Chỉ có hai trong số những bài này đến tay Vây-dơ-mai-ơ (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 278-293), hai bài kia bị thất lạc. Song những bài Vây-dơ-mai-ơ nhận được cũng không được đăng vì tạp chí này bị đình bản. Bài thứ nhất chứa đựng kết quả của Ăng-ghe-nơ trong việc nghiên cứu vấn đề khả năng xâm lược của các quân đội lục địa vào các đảo Bri-tên^{1*}, được đăng vào tháng Chạp 1852 trên báo "Turn Zeitung" ("Báo thể dục") xuất bản ở Niu Oóc và một trong những biên tập viên của báo này lúc ấy là Vây-dơ-mai-ơ. - 15.

11 Âm chỉ việc V.Vôn-phơ phụ trách mục thời sự hàng ngày dưới đầu đề "Khắp đất nước" ("Aus dem Reich" trên báo "Neue Rheinische Zeitung". Ở mục này, dưới hình thức trào phúng - hài hước, ông đã soi sáng các sự kiện chính trị ở các quốc gia nhỏ ở Đức. - 15.

12 Đây là nói sự cộng tác của Mác và Ăng-ghe-nơ với cơ quan ngôn luận hàng tuần của phái Hiến chương "Notes to the People" ("Tin ngắn cho nhân dân") xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1851 - 1852 do E. Giôn-xơ làm chủ bút. Do Hác-ni chuyển sang phe dân chủ tiểu tư sản (xem chú thích 13), việc xuất bản cơ quan này - cơ quan phát ngôn của cánh vô sản cách mạng trong phong trào Hiến chương - có một ý nghĩa đặc biệt.

Mác và Ăng-ghe-nơ ủng hộ tạp chí này bằng cách tham gia vào việc biên tập và xuất bản nó. Tạp chí đã công bố bài của Mác "Hiến pháp nước Cộng hòa Pháp được thông qua ngày 4 tháng Mười một 1848" (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr. 691-706) và bài của Ăng-ghe-nơ "Những nguyên nhân gây ra tính thụ động tương đối của những người vô sản Pháp vào tháng Chạp năm ngoái", viết vào tháng Hai - đầu tháng Tư 1852 (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 297-312). - 16.

13 Ăng-ghe-nơ muốn nói đến một trong những tình tiết của cuộc xung đột giữa Giôn-xơ và Hác-ni, nổ ra ngay từ cuối năm 1850. Nguyên nhân sự xung đột là việc Hác-ni kết thân với những nhà dân chủ tư sản từng ủng hộ cánh hữu trong phong trào Hiến chương, cũng như việc Hác-ni liên hệ với những người theo phái phiêu lưu Vi-lích - Sáp-pơ (xem chú thích 21). Giôn-xơ lãnh đạo cánh cách mạng trong phái Hiến chương đã đấu tranh để xây dựng đảng vô sản rộng lớn ở Anh, cố gắng tập hợp tất cả các phân tử vô sản cách mạng và phục hồi phong trào Hiến chương trên cơ sở xã hội chủ nghĩa. Năm 1854, ông tìm cách mời Hác-ni hợp tác với tạp chí "Notes to the People" của mình, song ông này từ chối. Hác-ni chủ trương xây dựng "đảng dân tộc thống nhất" trên cơ sở nhiều tổ chức "toàn quốc", trong đó có

1* - các đảo ở Tây - Bắc châu Âu, gồm chủ yếu là Anh (cùng những đảo phụ cận như Oai, Man, Hê-brít, Oóc-cát, Sít-len...) và Ai-rơ-len.

các tổ chức tư sản, để đấu tranh cho quyền bầu cử phổ thông. Mác và Ăng-ghe-nơ thấy rằng Hác-ni đã trở thành công cụ trong tay phái tự do tư sản Anh và các thủ lĩnh của giới tiểu tư sản lưu vong, hai ông phê phán sự chao đảo của ông ấy, cố gắng giúp ông ấy hiểu những sai lầm của mình (xem Toàn tập, t.27,

1996, tr. 292-297). Song từ tháng Hai, Hác-ni công khai gắn mình với giới thù địch với Mác và Ăng-ghe-nơ. Mục toan của Hác-ni nhằm xây dựng một "đảng cải cách có tính quần chúng" có cơ quan báo chí độc lập vào mùa thu năm 1852 đã hoàn toàn thất bại. -16.

14 Phỏng đoán mà Ăng-ghe-nơ phát biểu ở đây về một số sự kiện đang chín muồi trong đời sống bên trong nước Pháp theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ chẳng bao lâu đã trở thành sự thực. Có sắc lệnh về bãi chức bộ trưởng nội vụ Đơ Moóc-ni và bổ nhiệm Péc-xi-nhi vào cương lĩnh này, cũng như về việc tịch thu tài sản của dòng họ Oóc-lê-ăng được Lu-i Na-pô-lê-ông ký ngày 22 tháng Giêng 1852 và công bố ngày 23 tháng Giêng trên báo "Le Moniteur universel" ("Báo thế giới"). -18.

15 Đây là nói chương thứ hai tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ", lúc đầu dùng để công bố dưới dạng một loạt bài trong tạp chí "Revolution". Mác viết tác phẩm này theo sát các sự kiện trong thời kỳ từ tháng Chạp 1851 đến tháng Ba 1852. Trong tiến trình viết "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ", Mác thường xuyên trao đổi ý kiến với Ăng-ghe-nơ về các sự kiện ở Pháp. Ngoài báo chí và tài liệu chính thức, Mác còn sử dụng thư tín riêng từ Pa-ri làm nguồn tư liệu.

Tác phẩm của Mác không được công bố trong tạp chí "Revolution", tạp chí này đình bản vào tháng Giêng 1852. Tháng Năm 1852, Vây-đơ-mai-ơ in nó thành sách lẻ dưới dạng tập thứ nhất của "tạp chí không định kỳ" "Revolution". -20.

16 Những hành động được nhắc tới ở đây của Chính phủ Lu-i Bô-na-pác-tơ - tịch thu tài sản của dòng họ Oóc-lê-ăng, bổ nhiệm Péc-xi-nhi vào cương vị bộ trưởng nội vụ thay cho Đơ Moóc-ni (xem chú thích 14), bãi nhiệm bộ trưởng tài chính

Phun-đơ xảy ra ngày 25 tháng Giêng 1852 - chứng tỏ tính không vững chắc của chế độ Bô-na-pác-tơ được thiết lập sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 và sự lục đục, đã bắt đầu sau cuộc chính biến, trong nội bộ tập đoàn cầm quyền theo chế độ Bô-na-pác-tơ trên cơ sở phân chia các cương vị nhà nước và chạy theo lợi lộc. - 20.

17 Năm 1688, ở Anh đã xảy ra cuộc chính biến mà kết quả là trong nước đã thiết lập chế độ quân chủ lập hiến dựa trên sự thỏa hiệp giữa giai cấp địa chủ quý tộc và giai cấp tư sản tài chính. -20.

18 Đây là nói những cuộc biểu tình ở Anh chào mừng Cô-sút đến đó vào tháng Mười 1851. Việc Cô-sút đến Anh được các tầng lớp tự do của giai cấp tư sản Anh, cũng như một số đại biểu của giới cầm quyền, đặc biệt là bộ trưởng ngoại giao lúc bấy giờ là Pan-móc-xton lợi dụng để tăng bốc theo lối mị dân các quyền tự do hiến định của nước Anh. Đó là lối che đậy giả dối vai trò xấu xa của nước Anh tư sản - quý tộc trong thời kỳ đàn áp các cuộc cách mạng châu Âu, trong đó có Hung-ga-ri, ủng hộ về mặt ngoại giao đối với các lực lượng phản cách mạng và giúp thiết lập các chế độ độc tài ở châu Âu. Tháng Mười một 1851 Cô-sút rời Anh đi Mỹ.

Cuộc triển lãm công thương nghiệp toàn thế giới lần thứ nhất khai mạc ở Luân Đôn ngày 1 tháng Năm và đóng cửa ngày 15 tháng Mười 1851. Nhiều nước đã tham gia triển lãm. Phái hòa bình chủ nghĩa tư sản đã mô tả việc mở cuộc triển lãm là một sự kiện ắt phải đánh dấu sự khởi đầu kỷ nguyên "hòa bình rộng khắp". - 20.

19 Những bức thư Mác và Ăng-ghe-nơ viết gửi tòa soạn báo "The Times" ("Thời đại") và "The Daily News" ("Tin hàng ngày") vạch trần hành động tùy tiện của Chính phủ Phổ đối với các bị cáo ở Khuê-n, đã không được công bố vì thái độ thù địch kịch liệt của tòa soạn những báo đó đối với các nhà hoạt động của phong

trào cách mạng. -21.

20 Thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt đi nhiều, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -22.

21 Bê-lơ Vi-lích là tên mà Ăng-ghe-nơ dùng để gọi nhóm bè phái phiêu lưu Vi-lích - Sáp-phơ tách khỏi Liên đoàn những người cộng sản và lập thành một tổ chức độc lập có Ban chấp hành trung ương riêng của mình. (Mác và Ăng-ghe-nơ gọi mỉa mai nó là "Liên minh đặc biệt", tương tự như Liên minh đặc biệt Thụy Sĩ - liên minh riêng rẽ của những bang Thiên chúa giáo, giải tán vào năm 1847). Bằng hoạt động của mình, nhóm Vi-lích - Sáp-phơ tạo thuận lợi cho cảnh sát Phổ dễ dàng phát hiện các chi bộ bất hợp pháp của Liên đoàn những người cộng sản ở Đức và nặn ra phiên tòa ở Khuê-n năm 1852 chống những nhà hoạt động nổi tiếng của Liên đoàn những người cộng sản (xem chú thích 8). Tổ chức của Vi-lích - Sáp-phơ tồn tại đến đầu năm 1853. -25.

22 Thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt đi nhiều, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913, -26.

23 Tạp chí của Hác-ni "The Friend of the People" ("Bạn dân") được xuất bản từ ngày 14 tháng Chạp 1850 đến cuối tháng Bảy 1851 thì bị gián đoạn; sau khi xuất bản trở lại vào tháng Hai 1852, tạp chí này đã ra được khoảng hơn hai tháng một chút, - đến ngày 17 tháng Tư 1852.

Có lẽ Hác-ni gửi đến cho Mác bản in thử số 1 tạp chí của mình ra ngày 7 tháng Hai 1852. -27.

24 Mác trích dẫn bài xã luận "Mở đầu" đăng trong tạp chí "Friend of the People" số 1, ra ngày 7 tháng Hai 1852. Tác giả bài này là Hác-ni. -27.

25 Đây muốn nói đến *Hội liên hiệp thợ máy* thành lập năm

1851 và là kiểu mẫu điển hình của tổ chức công liên Anh. Hội tập hợp những thợ máy lành nghề và lái cuộc đấu tranh của công nhân vào quỹ đạo các yêu sách về nghề nghiệp và kinh tế, ra sức kéo họ khỏi đấu tranh chính trị.

Bài của Gi.Mát-xi mà Mác nói, được đăng trong tạp chí "Friend of the People" số 1 ra ngày 7 tháng Hai 1857 dưới nhan đề "Thợ máy với tư cách công nhân và xã viên hợp tác xã", quán triệt tinh thần những quan niệm cải lương phổ biến trong những người tham gia phong trào công liên lúc bấy giờ, coi hoạt động hợp tác xã hòa bình là con đường duy nhất để thoát khỏi các tai nạn xã hội. -28.

26 Bài viết mang nhan đề được nhắc tới đã được đăng trong tạp chí "Friend of the People" số 2, ngày 14 tháng Hai 1852; tác giả của nó là A. Be-lơ. -28.

27 Đây muốn nói đến bài phát biểu của Hác-ni tại cuộc mít tinh do phái Hiến chương tổ chức ở Luân Đôn ngày 3 tháng Hai 1852 vào ngày khai mạc kỳ họp của nghị viện Anh. -28.

28 Tổng trấn Ai Cập Mô-ha-mét A-li đạt được địa vị người cai trị thực sự độc lập của Ai Cập và tìm cách tách khỏi đế quốc Ôt-tô-man cũng như chi phối những nước A-rập khác, đã tiến hành vào những năm 20-30 thế kỷ XIX việc tổ chức lại quân đội và hải quân theo kiểu mẫu châu Âu, và xây dựng những xí nghiệp công nghiệp cần thiết cho việc đó. Giới cầm quyền Pháp ủng hộ - nhằm mục đích củng cố vị trí của mình ở Cận Đông - Mô-ha-mét A-li trong cuộc đấu tranh của ông này chống lại nhà vua, đã giúp đỡ phần nào cho nhà cầm quyền Ai Cập cả trong công cuộc cải tạo trong nước. Theo lời mời của Mô-ha-mét A-li, một số lớn sĩ quan, huấn luyện viên quân sự, kỹ sư v.v. Pháp đã sang Ai Cập. Song cuộc đấu tranh của Ai Cập với Thổ Nhĩ Kỳ, do Thổ Nhĩ Kỳ được các nước châu Âu cạnh tranh với Pháp ở Cận

Đông, trước hết là Anh, ủng hộ, đã kết thúc bằng việc tổng trấn Ai Cập bắt buộc phải thừa nhận sự phụ thuộc với tính cách là chư hầu của mình vào Thổ Nhĩ Kỳ. -30.

29 Tháng Hai 1852, Ăng-ghe-n viết phần thứ nhất bài "Những nguyên nhân thực sự gây ra tính thụ động tương đối của những người vô sản Pháp vào tháng Chạp năm ngoái" cho tạp chí "Notes to the People" do Giôn-xơ xuất bản. -33.

30 Âm chỉ quyển sách của X.Dai-tơ "Kaspar Hauser, der Thronerbe Badens" ("Ca-xpác Hau-dơ, người thừa kế ngôi vua Baden") xuất bản năm 1840. - 34.

31 *Phái tả Phran-phước* - cánh tả tiểu tư sản trong Quốc hội được triệu tập sau cách mạng tháng Ba ở Đức và bắt đầu họp ngày 18 tháng Năm 1848 ở Phran-phước bên sông Mai-nơ. Nhiệm vụ chủ yếu của Quốc hội là xóa bỏ tình trạng phân tán về chính trị của Đức và xây dựng hiến pháp toàn Đức. Song, do sự hèn nhát và sự dao động của đa số thuộc phái tự do trong Quốc hội, sự do dự và thiếu nhất quán của cánh tả, Quốc hội đã ngại nắm quyền lực tối cao trong nước và không giữ lập trường kiên quyết trong các vấn đề cơ bản của Cách mạng Đức năm 1848-1849. Quốc hội chấm dứt sự tồn tại của mình ngày 18 tháng Sáu 1849.

Các Liên minh tháng Ba ở các thành phố Đức là các chi nhánh của Liên minh tháng Ba toàn quốc do những người thuộc cánh tả trong Quốc hội Phran-phước tổ chức tại Phran-phước bên sông Mai-nơ. Những người lãnh đạo các liên minh tháng Ba, (các liên minh này được gọi như vậy để kỷ niệm cuộc cách mạng tháng Ba 1848 ở Đức) - những nhà dân chủ tiểu tư sản Phrê-ben, Xi-môn, Ru-gơ, Phô-gơ v.v. - đã thay hành động cách mạng bằng lời nói suông, đã tỏ ra nửa vời hèn nhát và do dự, không có khả năng tiến hành đấu tranh chống thế lực phản cách mạng. Trong một loạt tác phẩm của mình, Mác và Ăng-ghe-n đã kịch liệt phê phán hoạt động của các Liên minh tháng Ba và những nhà

lãnh đạo tiểu tư sản của chúng. -35

32 B. Bauer. "Der Untergang des Frankfurter Parlaments". Berlin 1849 (B.Bau-ơ. "Sự cáo chung của nghị viện Phran-phuốc". Béc-lin, 1849). -35.

33 Đây muốn nói đến các bài của Ăng-ghe-n về nước Anh (xem chú thích 10). -35.

34 Trong thư gửi Mác ngày 6 tháng Hai 1852, Vây-đơ-mai-ơ báo cho biết việc Đa-na định công bố trên báo "New York Daily Tribune" bài của nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, nguyên đại biểu Quốc hội Phran-phuốc L.Xi-môn công kích Mác và Ăng-ghe-n; xét theo thư của Vây-đơ-mai-ơ gửi Mác ngày 10 tháng Ba 1852, bài đó đã đăng trên báo "New York Daily Tribune". -37.

35 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt đi nhiều, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -37.

36 *Stơ-rau-bin-gơ* (Straubinger) - thợ bận thủ công làm rong ở Đức. Mác và Ăng-ghe-n gọi như vậy những thợ thủ công còn chịu sự chi phối đáng kể của những quan niệm và định kiến phường hội lạc hậu và áp ủ những ảo tưởng tiểu tư sản về khả năng từ công nghiệp lớn tư bản chủ nghĩa quay trở về tiểu thủ công nghiệp. Tên lóng này hai ông cũng dùng đối với một số người tham gia phong trào công nhân lúc bấy giờ bộc lộ xu hướng bè phái tiểu tư sản. -38.

37 "*Cổ động*" và "*Giới lưu vong*" là hai từ Mác dùng để gọi hai tổ chức cạnh tranh nhau của những người lưu vong tiểu tư sản Đức ở Luân Đôn, ra đời vào năm 1851 - Câu lạc bộ những người lưu vong Đức do Kin-ken và Vi-lích cầm đầu và Liên đoàn cổ động đứng đầu là Ru-gơ và Guê-gơ. Số thành viên của hai tổ chức này rất ít. Mục đích của chúng về cơ bản là quyền tiên để tổ chức "cuộc cách mạng ngay lập tức" ở Đức. -38.

38 Nói về việc áp đặt vua Phổ cho nhân dân Đức, Mác có ý

nói đến việc xây dựng quyền lực trung ương toàn Đức đứng đầu là hoàng đế cha truyền con nối và nghị viện toàn đế chế - quốc hội, như đã quy định trong hiến pháp đế chế do Quốc hội Phran-phuốc đề xuất. Ngày 28 tháng Ba 1849, Quốc hội Phran-phuốc quyết định trao vương miện hoàng đế cho vua Phổ Phri-đrich Vin-hem IV, song ông này không muốn nhận vương miện từ tay "cơ quan đại diện nhân dân".

Về các *Liên minh tháng Ba* xin xem chú thích 31.

C.Phô-gơ là một trong năm thành viên của *viện nhiếp chính đế chế* do Quốc hội Phran-phuốc lập ra ở Stút-gát để thay cho cái gọi là quyền lực trung ương tồn tại ở Đức từ tháng Sáu 1848 đứng đầu là nhà cầm quyền của đế chế, đại công tước I-ô-han, và công khai theo đường lối phản cách mạng. Quốc hội Phran-phuốc rời trụ sở đến Stút-gat vào đầu tháng Sáu 1849 do có nguy cơ bị giải tán sau khi các nghị sĩ bảo thủ và số khá lớn nghị sĩ tự do rời khỏi Quốc hội. Mưu toan của viện nhiếp chính muốn dùng những biện pháp nghị trường đảm bảo thi hành hiến pháp đế chế do Quốc hội Phran-phuốc xây dựng và bị các vua Đức bác bỏ, đã hoàn toàn thất bại. -39.

39 Chính phủ Rốt-xen của đảng Vích từ chức vào ngày 20 tháng Hai 1852 nhân khi nghị viện thảo luận dự luật dân binh. Ngày 16 tháng Hai, trong hoàn cảnh ở Anh loan truyền tin đồn lo lắng Lu-i Bô-na-pác-tơ định xâm nhập vào các đảo Bri-tên, Rốt-xen đưa ra nghị viện thảo luận dự luật cải tổ dân binh ở chính nước Anh

và xứ Oen-xơ (Local Militia Bill - dự luật về dân binh địa phương). Dự luật này đã trao cho chính phủ có quyền trong trường hợp kẻ thù bên ngoài tấn công, tăng quân số các đội dân binh mà trước đó chỉ được sử dụng trong phạm vi những tỉnh hữu quan và bắt chúng phục tùng sự chỉ huy của quân đội thường trực. Trong thời gian thảo luận dự luật tại hạ nghị viện, Pan-móc-xtôn đã đưa ra một điểm sửa đổi quy định việc mở

rộng dự luật ra Xcốt-len và Ai-rơ-len, cũng như bỏ từ "Local" ("địa phương") trong tên gọi của dự luật. Việc thông qua điểm sửa đổi của Pan-móc-xơn - trước đó không lâu, ông này đã bị đưa ra khỏi chính phủ (xem chú thích 645) - đã được Rốt-xen coi là biểu hiện của sự không tín nhiệm chính phủ và chính là cái cớ để ông này xin từ chức. Dự luật có điểm sửa đổi của Pan-móc-xơn đã trở thành đạo luật vào tháng Sáu 1852.

Ngày 23 tháng Hai 1852, nội các Đốc-bi của đảng To-ri đã được thành lập. -39.

40 *Phái Man-se-xơ* là tên ở anh dùng để gọi phái mật dịch tự do, những người chủ trương tự do buôn bán và nhà nước không can thiệp vào đời sống kinh tế. Vào những năm 40-50, phái Man-se-xơ là một phe nhóm chính trị đặc biệt, trong những năm 60 đã gia nhập đảng tự do với tư cách là cánh tả. Trung tâm cổ động của phái mật dịch tự do, do hai chủ xưởng dệt Cốp-đen và Brai-tơ cầm đầu, đóng ở Man-se-xơ. -39.

41 Đây muốn nói đến quyển sách của M. Stiéc-nơ "Geschichte der Reaction" ("Lịch sử của thế lực phản động") xuất bản ở Béc-lin năm 1852. Bài phê phán quyển sách này được đăng trên báo "Allgemeine Zeitung" ("Báo phổ thông") trong phụ trương số 56 ngày 25 tháng Hai 1852. -43.

42 *Chiến dịch ủng hộ hiến pháp để chế* được Quốc hội Phran-phước thông qua ngày 28 tháng Ba năm 1849, là giai đoạn cuối cùng của cuộc cách mạng dân chủ tư sản năm 1848 - 1849 ở Đức. Hiến pháp đã bị đa số chính phủ ở Đức bác bỏ. Tháng Năm 1849 đã nổ ra khởi nghĩa ở Dắc-den, Phổ vùng Ranh, Ba-den và Pphan-xơ nhằm bảo vệ hiến pháp. Song, Quốc hội Phran-phước hoàn toàn không ủng hộ những người khởi nghĩa. Tháng Bảy 1849, phong trào bị đè bẹp hẳn. Ăng-ghe-n nhận xét chiến dịch ủng hộ hiến pháp để chế trong các tác phẩm "Phong trào đòi hiến pháp để chế ở Đức" và "Cách mạng

và phản cách mạng ở Đức" (xem Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 151-276, t.8, 1993, tr.9-138).

Về những cuộc đụng độ Phổ - Áo năm 1850 - 1851 xin xem chú thích 6. Ý định của Ăng-ghe-n muốn làm sáng tỏ vấn đề này ở một trong số các bài của tác phẩm "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức" của mình không được thực hiện. -47.

43 Năm 1844, bộ trưởng nội vụ Anh Grê-hêm, để làm vừa lòng chính phủ Áo, đã ra lệnh cho ngành bưu điện chuyển thư của các nhà cách mạng I-ta-li-a lưu vong cho cảnh sát để kiểm duyệt. Ngoài những thư khác, thư của các thành viên tổ chức âm

muu bí mật của anh em Ban-đi-e-ra mà Mát-di-ni, trong đó họ trình bày kế hoạch hành binh của họ tới Ca-la-bri, đã bị bóc. Mục đích của cuộc hành binh là phát động ở I-ta-li-a một cuộc khởi nghĩa chống dòng họ Buốc-bông ở Na-plơ và chống ách thống trị của Áo. Khi tiến hành cuộc hành binh này, những người tham gia đã bị bắt, anh em Ban-đi-e-ra bị bắn chết. Ngày 27 tháng Hai 1852, trong bài nói tại thượng nghị viện, thủ tướng Anh Đốc-bi tuyên bố chính phủ có ý định kiểm tra hoạt động của các nhà cách mạng lưu vong của Anh và thông báo về hoạt động của họ cho chính phủ những nước hữu quan. Bài nói của Đốc-bi được công bố trên báo "Times" ngày 28 tháng Hai 1852. -47.

44 Ăng-ghe-n truyền đạt mỉa mai ý tứ lời tuyên bố của Đốc-bi tại thượng nghị viện ngày 27 tháng Hai 1852. -47.

45 *Đồng minh chống những đạo luật về ngũ cốc* do hai chủ xưởng Cốp-đen và Brai-tơ thành lập năm 1838. Bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản công nghiệp, Đồng minh đã đấu tranh huỷ bỏ được cái gọi là đạo luật về ngũ cốc quy định việc hạn chế và cấm nhập khẩu lúa mì từ nước ngoài phù hợp với lợi ích của giai

cấp địa chủ - quý tộc. Đồng minh đặt mục tiêu hạ giá lúa mì ở trong nước và qua đó hạ tiền lương của công nhân làm thuê. Khẩu hiệu tự do buôn bán được Đồng minh sử dụng rộng rãi trong việc tuyên truyền mị dân về sự thống nhất lợi ích giữa công nhân và các nhà công nghiệp. Sau khi các đạo luật về ngũ cốc bị huỷ bỏ vào năm 1848, Đồng minh tuyên bố tự giải tán, nhưng trong thực tế các chi nhánh của nó vẫn tiếp tục tồn tại. Vào tháng Hai 1852, do xu hướng áp dụng chế độ thuế quan bảo hộ của chính phủ Đốc-bi nên người ta đã có mưu toan phục hồi hoạt động của Đồng minh. -48.

46 Ý nói cuộc bãi công của công nhân các nhà máy chế tạo máy nổ ra vào cuối tháng Chạp 1851, bao quát một loạt thành phố miền đông nam và miền trung nước Anh. Cuộc bãi công do Hội liên hiệp thợ máy (xem chú thích 25) tổ chức nhằm mục đích bãi bỏ việc làm ngoài giờ và cải thiện điều kiện lao động. Để đáp ứng lại cuộc bãi công, các chủ xí nghiệp đã tuyên bố thải thợ hàng loạt trên quy mô cả nước. Cuộc đấu tranh tiếp diễn trong vòng ba tháng đã kết thúc bằng thắng lợi của các nghiệp chủ; sở dĩ có tình hình như vậy phần đáng kể là do sự yếu ớt và dao động của các thủ lĩnh công liên lãnh đạo cuộc bãi công. Công nhân buộc phải làm việc với điều kiện như trước. Song, cả các nghiệp chủ cũng chịu tổn thất vật chất đáng kể do bãi công và giãn thợ. - 50.

47 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt một phần, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -51.

48 Bài của Vây-đơ-mai-ơ chống Hai-nơ-txen được đăng trong báo "New Yorker Demokrat" ("Nhà dân chủ Niu Óc") ngày 29 tháng Giêng 1852. Trong bức thư Mác nhắc đến của Giôn-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 3 tháng Ba 1852 để công bố trên tờ

"Revolution" có trình bày tình hình của các giai cấp trong xã hội Anh và nhận xét sự phát triển của đấu tranh giai cấp ở Anh. Xét theo thư Vây-đơ-mai-ơ gửi Mác ngày 24 tháng Năm 1853, bức thư của Giôn-xơ được công bố trên báo chí dân chủ ở Mỹ vào cuối năm 1852 và đầu năm 1853. - 52.

49 *Đồng minh cải cách toàn quốc* do các thủ lĩnh của phong trào Hiến chương Brôn-te Ô Brai-en, Rây-nôn-xơn v.v. thành lập năm 1849. Đồng minh đặt ra cho mình mục tiêu đấu tranh cho quyền bầu cử phổ thông và tiến hành cải cách xã hội. Năm 1866, Đồng minh gia nhập Quốc tế I và hoạt động dưới sự lãnh đạo của Tổng hội đồng. -52.

50 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt nhiều đoạn, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -53.

51 Ăng-ghe-nơ học các ngôn ngữ Xla-vơ tương đối đều đặn từ năm 1851. Ông học tiếng Nga, tiếng Xéc-bi, Crô-a-ti, tiếng Xlô-vê-ni, tiếng Séc. Ăng-ghe-nơ có ý định viết cuốn sách ngữ pháp so sánh của các tiếng Xla-vơ. Người ta còn lưu giữ được những tư liệu hết sức tỉ mỉ về việc Ăng-ghe-nơ học tiếng Nga. Trước mùa xuân 1852, ông tự học tiếng Nga, sau đó ông học tiếng Nga hội thoại do một kiều dân Nga là Ê-đu-a Pin-đa-rơ dạy. Bên cạnh việc học ngữ pháp, Ăng-ghe-nơ còn đọc nguyên bản những tác phẩm văn học Nga, như "Ép-ghe-ni Ô-nê-ghin", và "Kỵ sĩ đồng" của Pu-skin, "Đau khổ vì thông minh" của Gri-bô-ê-đốp, "Dĩ vãng và suy ngẫm" của Héc-xen. Người ta còn lưu giữ được sổ từ Ăng-ghe-nơ ghi khi đọc tiểu thuyết "Ép-ghe-ni Ô-nê-ghin" của Pu-skin và bản dịch văn xuôi một số khổ thơ ra tiếng Đức. Đầu những năm 50, Ăng-ghe-nơ đọc cuốn sách của Brâu-rinh "Specimens of the Russian Poets" ("Hợp tuyển thơ Nga"), từ trong cuốn sách này, Ăng-ghe-nơ đã lấy tài liệu trích dẫn về các nhà thơ và nhà văn Nga thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX: Lô-mô-

nô-xốp, Đéc-gia-vin, Ca-ram-din, Giu-cốp-xki, Cru-lốp v.v.. Ăng-ghen vừa học các thứ tiếng Xla-vơ vừa nghiên cứu lịch sử và nền văn hóa của các dân tộc Xla-vơ. Ông biết những tác phẩm của các tác giả Séc và Xéc-bi về lịch sử văn học và sáng tác dân gian, như "Tiếng Xla-vơ và văn học Xla-vơ" của Sa-pha-rích, "Tập dân ca Xéc-bi" của Vu-cơ v.v. -55.

52 Những người chủ trương cải cách tài chính - những phần tử cấp tiến tư sản Anh đã gia nhập Hiệp hội cải cách nghị viện và cải cách tài chính toàn quốc, được thành lập năm 1849 nhằm tiến hành cải cách bầu cử (cái gọi là Tiểu hiến chương) và cải cách việc đánh thuế. Dem cương lĩnh của mình đối lập với các yêu sách của phái Hiến chương, các phần tử cấp tiến tư sản tính chuyện - trong điều kiện tích cực chính trị của giai cấp công nhân Anh suy sụp sau khi cuộc biểu tình của phái Hiến chương ngày 10 tháng Tư 1848 thất bại, - chia rẽ phong trào Hiến chương và chi phối quần chúng công nhân. Sự cổ động của phái cấp tiến tư sản được Cốp-đen, Brai-tơ, cũng như các phần tử cải lương trong phái Hiến chương đứng đầu là Ô' Con-no ủng hộ, đã không thành công. Đa số người trong phái Hiến chương cả vào những năm 50 vẫn trung thành với Hiến chương nhân dân. Năm 1855, Hiệp hội cải cách nghị viện và cải cách tài chính toàn quốc đã tan rã. -56.

53 Ngày 14 tháng Ba 1852, theo sắc lệnh của Lu-i Na-pô-lê-ông, người ta đã tiến hành chuyển đổi lợi tức công trái năm phần trăm. Người ta đề nghị những người có công trái lãi năm phần trăm nhận lại giá trị danh nghĩa của chúng hoặc đổi chúng lấy chứng khoán cùng mệnh giá như vậy, nhưng mang lại 4 1/2% thu nhập. Biện pháp đó đã được tiến hành với sự giúp đỡ của các nhà ngân hàng. Sau đây Ăng-ghen nói về bài của A. Béc-ten bàn về biện pháp này, đăng trên báo "Journal des Débats politiques et littéraires" ("Báo tranh luận chính trị và

văn học") ra ngày 13 tháng Ba 1852. -56.

54 *Các đạo luật về ngũ cốc* nhằm hạn chế hoặc cấm nhập khẩu ngũ cốc từ nước ngoài, được ban hành ở Anh vì lợi ích của giới địa chủ quý tộc lớn. Năm 1846 dự luật về bãi bỏ các đạo luật về ngũ cốc đã được thông qua, đó là thắng lợi của giai cấp tư sản công nghiệp đang chống các đạo luật về ngũ cốc dưới khẩu hiệu tự do buôn bán. Khi chính phủ Đốc-bi của đảng To-ri lên nắm chính quyền vào tháng Hai 1852, đã nảy sinh nguy cơ phục hồi dưới hình thức này hay hình thức khác thuế quan bảo hộ về ngũ cốc. Song, dưới sức ép của các giới đông đảo trong giai cấp tư sản, chính phủ Đốc-bi về thực chất đã buộc phải từ bỏ chính sách thuế quan bảo hộ. -57.

55 Đây nói đến việc Mác viết tác phẩm về khoa kinh tế chính trị. Nghiên cứu khoa kinh tế chính trị từ cuối năm 1843, ngay vào mùa xuân năm 1844 Mác đã đặt cho mình nhiệm vụ phê phán trên báo chí đối với khoa kinh tế chính trị tư sản trên lập trường chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa cộng sản. Trong số những bản thảo Mác viết lúc bấy giờ, chỉ có một phần, được gọi là "Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844", là đến được với chúng ta (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Những tác phẩm đầu tay", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1956, tr. 517-642). Do viết cuốn sách "Gia đình thần thánh", Mác tạm hoãn việc nghiên cứu khoa kinh tế chính trị và mãi năm 1848 mới quay trở lại nghiên cứu nó. Người ta còn lưu giữ được rất nhiều bản tóm tắt, đoạn trích và ghi chú của Mác trong những năm 1845-1846 khi nghiên cứu các tác phẩm của các nhà kinh tế học Anh, Pháp v.v.. Song, cả lần này Mác cũng không thực hiện được ý định của mình. Hợp đồng với nhà xuất bản Le-xơ về việc xuất bản tác phẩm hai tập "Phê phán chính trị và khoa kinh tế chính trị" Mác ký ngày 1 tháng Hai 1845 đã bị nhà xuất bản xé bỏ vào tháng Hai 1847. Việc nghiên cứu khoa kinh tế chính trị của Mác bị

gián đoạn do các sự kiện của cách mạng năm 1848-1849. Sau cách mạng, ông lại bắt tay nghiên cứu khoa kinh tế chính trị bấy giờ là ở Luân Đôn; ông nghiên cứu sâu sắc và toàn diện lịch sử nền kinh tế quốc dân và nền kinh tế đương thời của nhiều nước, đặc biệt là nước Anh, trích ghi các tác phẩm của những nhà kinh tế học Anh và Pháp. Trong những năm 50, Mác nghiên cứu lịch sử chế độ sở hữu ruộng đất và lý luận về địa tô, lịch sử và lý luận về lưu thông tiền tệ và giá cả, khủng hoảng kinh tế, lịch sử kỹ thuật và công nghệ, các vấn đề nông học và kỹ thuật nông nghiệp. Năm 1851 và 1852, Mác đã nhiều lần cố gắng tìm nhà xuất bản cho tác phẩm kinh tế ông đang biên soạn. Song, cả ở Đức lẫn ở Mỹ, ông đều không tìm được nhà xuất bản, và lúc ấy không làm sao xuất bản được cuốn sách. Mãi sau khi Mác viết xong bản thảo kinh tế lớn vào những năm 1857-1858, năm 1859 ông mới công bố được một phần kết quả lao động của mình dưới dạng tập thứ nhất quyển sách "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị". Khá lâu về sau, vào năm 1867, Mác cho ra mắt tập thứ nhất tác phẩm kinh tế cơ bản của mình - bộ "Tư bản".-58.

56 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt đi khá nhiều, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -59.

57 Đây muốn nói đến cái gọi là "công trái cách mạng Đức - Mỹ" mà Kin-ken và những thủ lĩnh khác của giới tiểu tư sản lưu vong tìm cách phát hành vào những năm 1851-1852 trong kiều dân Đức cũng như người Mỹ gốc Đức, nhằm huy động tiền để ngay tức khắc phát động cách mạng ở Đức. Để phát hành công trái, từ tháng Chín 1851 đến tháng ba 1852, Kin-ken đã đi khắp nước Mỹ. Mưu toan phát hành "công trái cách mạng" đã thất bại. Trong một loạt tác phẩm của mình, Mác và Ăng-ghe-nh đã chế giễu gay gắt tính chất phiêu lưu của cái trò mà Kin-ken làm, coi đó là một trong những mưu toan có hại và vô ích nhằm phát động cách mạng một cách gượng ép trong hoàn cảnh phong

trào cách mạng suy thoái. -59.

58 Đây muốn nói đến bức thư của Xê-me-rô chống Cô-sút, công bố vào đầu năm 1852 ở Mỹ trên báo "Morning Courier and New-York Enquirer" ("Người đưa thư buổi sáng và người báo tin Niu Óc").

Nói đến ủy ban Luân Đôn là Mác có ý nói *Ban chấp hành trung ương của phái dân chủ châu Âu* được thành lập vào tháng Sáu 1850 ở Luân Đôn theo sáng kiến của Mát-di-ni. Ủy ban còn gồm Lơ-đruy - Rô-lanh, Đa-ra-sơ và Ru-gơ. Ủy ban là một tổ chức tập hợp những kiều dân tư sản và tiểu tư sản từ nhiều nước tới. Cực kỳ không thuần nhất về thành phần cũng như về lập trường tư tưởng, tổ chức này tồn tại không lâu; do quan hệ đã trở nên gay gắt giữa các nhà dân chủ lưu vong I-ta-li-a và Pháp, Ban chấp hành trung ương phái dân chủ châu Âu trên thực tế đã tan rã vào tháng ba 1852. -60.

59 Ngày 2 tháng Chạp 1851 là ngày chính biến phản cách mạng ở Pháp do Lu-i Bô-na-pác-tơ và những người ủng hộ ông ta tiến hành.

Việc đội quân Pháp chiếm Rô-ma ngày 1 tháng Sáu 1849 là kết quả của sự can thiệp vũ trang của Pháp, Áo, Tây Ban Nha và Na-pơ chống Cộng hòa Rô-ma, là nền cộng hòa được tuyên bố thành lập ngày 9 tháng Hai 1849. Quyền hành pháp trong nước cộng hòa tập trung trong tay bộ ba nhiếp chính đứng đầu là Mát-di-ni. Trong thời gian tồn tại của nước cộng hòa, một loạt cải cách dân chủ tư sản đã được tiến hành. Song, bản chất hạn chế về mặt giai cấp của nước cộng hòa đã thể hiện trong chính sách ruộng đất của nó - khước từ chuyển giao sở hữu ruộng đất cho nông dân, làm cho nước cộng hòa mất bạn đồng minh trong cuộc đấu tranh chống thế lực phản cách mạng. Sau khi đội quân Pháp chiếm Rô-ma, nước Cộng hòa Rô-ma không còn tồn tại

nữa. - 60.

60 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. - 65.

61 Quyển sách của B. Xê-me-rô "Graf Ludwig Batthyány, Arthur Görgei, Ludwig Kossuth. Politische Charakterskizzen aus dem Ungarischen Freiheitskriege" ("Bá tước Lút-vích Bát-ti-ni, Ác-tua Guéc-gây, Lút-vích Cô-sút. Phác thảo tính cách chính trị của các nhà hoạt động của chiến tranh giải phóng Hung-ga-ri") ra mắt ở Hăm-buốc năm 1853. Ở Mỹ, Vây-đơ-mai-ơ công bố lần thứ hai quyển sách này nói về Guéc-gây trên báo "Die Reform" ("Cải cách") số 18-28, 1 tháng Sáu, - 6 tháng Bảy 1853. -66.

62 Ý nói đại hội những người bảo lãnh cái gọi là "công trái cách mạng Đức - Mỹ" do Kin-ken triệu tập ngày 3 tháng Hai 1852 ở Xin-xin-na-ti (Mỹ). Tin tức về đại hội này chứa đựng trong bức thư Mác nhắc đến ở trên của Cô-sút, viết cuối tháng Hai 1852, mà Mác đã chuyển cho Ăng-ghe-n. -67.

63 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -68.

64 Vào giữa tháng Tư 1852 (trong thời gian lễ Phục sinh) Ăng-ghe-n có mặt ở Luân Đôn mấy ngày. -69.

65 Xem G.Gulich. "Geschichtliche Darstellung des Handels, der Gewerbe und des Ackerbaus der bedeutendsten handeltreibenden Staaten unserer Zeit". Bd. III: "Die gesammten gewerblichen Zustände in den bedeutendsten Ländern der Erde während der letzten zwölf Jahre". Erster

Band. Jena, 1842, s. 263-264 (G. Guy-lích. "Mô tả lịch sử về thương mại, công nghiệp và nông nghiệp của những quốc gia thương mại chủ yếu trong thời đại chúng ta". T.III "Tình hình chung của công nghiệp ở những nước chủ yếu trên thế giới trong mười hai năm gần đây", tập thứ nhất, Giê-na, 1842, tr. 263-264). -70.

66 "*Bas empire*" ("đế quốc mặt kỳ") - tên gọi của Đế quốc Bỉ-dăng-tin đôi khi được dùng trong sách báo sử học, cũng như đế quốc La Mã sau này; đã trở thành danh từ chung để chỉ quốc gia đang ở trong giai đoạn suy tàn. Ở đây ý nói buổi lễ mà giới theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ chuẩn bị để tuyên bố thành lập Đế chế thứ hai ở Pháp, lễ tuyên bố này diễn ra ngày 2 tháng Chạp 1852. -71.

67 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt một số đoạn, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -72.

68 Bài của B. Bau-ơ "Sự suy vi của nước Anh" đăng trên báo "New York Daily Tribune" ngày 31 tháng Ba 1852, được Vây-đơ-mai-ơ gửi đến cho Mác trong thư ngày 6 tháng Tư 1852, cũng như được Clút-xơ gửi cho Vôn-phơ cùng với thư đề ngày 4-6 tháng Tư 1852. -72.

69 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd. I, Stuttgart, 1913. -74.

70 *Hội 10 tháng Chạp* - hội kín theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ, thành lập năm 1849, chủ yếu gồm những phần tử mất gốc giai cấp, những phần tử phiêu lưu chính trị, những đại biểu giới quân phiệt v.v.; các thành viên của hội này đã góp phần bầu Lu-i Bô-na-pác-tơ làm tổng thống Cộng hòa Pháp ngày 10 tháng Chạp 1848 (tên gọi của Hội do đó mà ra). Về sau các thành viên

của Hội là những người tích cực tham gia và tổ chức cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851. Mác trình bày tỉ mỉ Hội 10 tháng Chạp trong tác phẩm "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (xem, Toàn tập, t.8, 1993, tr. 41-277). - 76.

71 Có lẽ đây muốn nói đến năm chương trong tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" mà trong tháng Giêng, tháng Ba 1852 Mác gửi đi Niu Oóc cho Vây-đơ-mai-ơ, và Vây-đơ-mai-ơ gửi trả lại Mác qua Ăng-ghe-nen sau khi bản thảo đã được chép lại. -77.

72 Đây muốn nói đến việc biểu quyết dự luật về dân binh căn cứ theo lần tuyên đọc thứ hai tại hạ nghị viện (xem chú thích 39) -78.

73 *Phái chủ trương cải cách tài chính* - xem chú thích 52. - 78.

74 Trong cuộc đấu tranh để xây dựng tờ báo cách mạng vô sản độc lập của phái Hiến chương, Giôn-xơ đã vấp phải sự cạnh tranh của Hác-ni, người từ chối đề nghị của Giôn-xơ cùng xuất bản cơ quan ngôn luận của phái Hiến chương, ông ta đã ngăn cản Giôn-xơ mua tờ báo trung ương trước đây của phái Hiến chương là báo "The Northern Star" ("Ngôi sao phương Bắc"), tự mình mua nó và tiếp tục xuất bản lúc đầu với nhan đề "The Star" ("Ngôi sao"), từ ngày 24 tháng Tư 1852 với nhan đề "The Star of Freedom" ("Ngôi sao tự do"). Vụ rắc rối này thể hiện sự bất đồng quan điểm về nguyên tắc giữa Giôn-xơ và Hác-ni. Hác-ni muốn làm cho tờ báo trở thành cơ quan phát ngôn của cánh hữu trong phong trào Hiến chương và phái cấp tiến tư sản. Mặc dù Hác-ni hành động như vậy, nhưng tháng Năm 1852, Giôn-xơ vẫn bắt đầu xuất bản được tuần báo "The People's Paper" ("Báo nhân dân") của phái Hiến chương. Từ tháng Mười 1852 đến tháng Chạp 1856, Mác và Ăng-ghe-nen đã cộng tác với báo này, giúp

cả trong việc biên tập báo. Bên cạnh những bài Mác và Ăng-ghe-nen viết riêng cho "People's Paper" báo cũng in lại những bài quan trọng nhất là hai ông đã đăng trên báo "New York Daily Tribune". Trong thời kỳ này, tờ báo nhất quán bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân và tuyên truyền các tư tưởng của chủ nghĩa xã hội. Việc Giôn-xơ sau đó xích lại với phái cấp tiến tư sản đã dẫn tới chỗ Mác và Ăng-ghe-nen ngừng cộng tác với "People's Paper" và tạm thời cắt đứt với Giôn-xơ. Tháng Sáu 1858, tờ báo chuyển sang tay các nhà kinh doanh tư sản. -79.

75 Bức thư này Ăng-ghe-nen viết trên một mảnh giấy của bức thư của Vây-đơ-mai-ơ gửi Ăng-ghe-nen ngày 12 tháng Tư 1852. -79.

76 Về *chiến dịch ủng hộ hiến pháp đế chế*, xin xem chú thích 42. -80.

77 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt đi nhiều, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -81.

78 *Đại hội ở Xin-xin-na-ti* - xem chú thích 62. -83.

79 Mác trích dẫn thư của Clút-xơ gửi ông ngày 15 tháng Tư 1852. Bức thư trước của Clút-xơ (ngày 4-6 tháng Tư 1852) mà Mác nhắc đến trong đoạn trích này là thư gửi V.Vôn-phơ; trong thư đó, Clút-xơ báo tin về cuộc họp của những người tiểu tư sản Đức lưu vong do các đại biểu của Liên minh cách mạng Mỹ triệu tập ở Niu Oóc ngày 3 tháng Tư 1852 (xem chú thích 144) dưới sự chủ tọa của Phi-clơ, Guê-gơ và Phi-clơ cạnh tranh với Kin-ken ở Mỹ trong việc quyền tiên theo cái gọi là "công trái cách mạng Đức - Mỹ" (xem chú thích 57) và tìm cách bắt Kin-ken và những người ủng hộ ông ta phải đồng ý thống nhất các tổ chức lưu vong cạnh tranh với nhau lại.

Các hội thể dục đã tồn tại ở nhiều thành phố nước Mỹ và là một trong những hình thức tổ chức của giới lưu vong dân chủ Đức, kể cả công nhân, sau khi cuộc cách mạng năm 1848 - 1849

ở Đức thất bại. Ngày 5 tháng Mười 1850, tại đại hội ở Phi-la-đen-phi-a, những hội ấy đã tập hợp lại thành Liên đoàn thể dục xã hội chủ nghĩa lúc đầu liên hệ với phong trào công nhân Đức ở Mỹ.

Nói đến sự phản đối của Clút-xơ là có ý nói lời tuyên bố của Clút-xơ nhân đại hội những người bảo lãnh "công trái cách mạng Đức - Mỹ" sống ở Mỹ do Kin-ken triệu tập ngày 3 tháng Hai ở Xin-xin-na-ti. Trong lời tuyên bố đó, Clút-xơ dựa vào những điều hướng dẫn của Mác, đã vạch trần ý đồ phiêu lưu bày trò "công trái cách mạng" và đã phản đối việc bè lũ Kin-ken sử dụng số tiền công trái thu được vì lợi ích của mình. Văn bản tài liệu này Clút-xơ chuyển cho Mác vào cuối tháng Hai 1852. Lời tuyên bố được công bố trên tờ "Turn-Zeitung".

Bài của Vây-đơ-mai-ơ viết để đáp lại lời kêu gọi (giác thư) của Kin-ken gửi cho những người tham dự đại hội ở Xin-xin-na-ti, có lẽ cũng được công bố trên tờ "Turn Zeitung". -83.

80 Ý nói việc Vi-lích tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ 1849 (xem chú thích 42). -84.

81 Năm 1851, ở Phi-la-đen-phi-a người ta đã xuất bản cuốn sách của G.S.Kê-ri "The Harmony of Interests: Manufacturing and Commercial" ("Sự hài hòa lợi ích: công nghiệp và thương nghiệp"), trong đó tác giả tiếp tục phát triển những quan điểm đã trình bày trong quyển sách ông xuất bản trước đó "Essay on the Rate of Wages: With an Examination of the Causes of the Differences in the Condition of the Labouring Population throughout the World". Philadelphia - London, 1835 ("Khảo luận về mức tiền lương, đồng thời phân tích nguyên nhân sự khác biệt trong tình cảnh của dân cư lao động trên toàn thế giới". "Phi-la-đen-phi-a - Luân Đôn, 1835). -84.

82 Mác có ý nói đến bài của Hác-ni "Gửi độc giả báo "Star" và những nhà dân chủ Anh và Ai-rơ-len" đăng trên báo "Star" số 753 ngày 17 tháng Tư 1852 và bài trả lời của Giôn-xơ "Lời kêu gọi gửi tờ án của nhân dân" đăng trên báo "Notes to the People" số 52 ngày 24 tháng Tư 1852. - 84.

83 Những đoạn trích thư này đã được công bố trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -86.

84 Những đoạn ngắn trích thư này đã được công bố trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -88.

85 Về việc Mác tìm cách xuất bản tác phẩm về khoa kinh tế chính trị, xin xem chú thích 55. -89.

86 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt nhiều, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -91.

87 Ngày 16 tháng Tư 1852, ở Luân Đôn, sau khi Kin-ken từ Mỹ trở về, đã có phiên họp của Ủy ban tổ chức "công trái cách mạng Đức - Mỹ", ủy ban đã quyết định khôi phục hoạt động của các phân ban ở các địa phương. Nhằm mục đích đó, ủy ban đã phân phát thư luân lưu kèm chỉ thị do Kin-ken và Vi-lích viết. - 91.

88 Mác có ý nói đến sự kiện là trong những năm 1844-1845 Mát-di-ni phát biểu trên báo chí phản đối việc cảnh sát kiểm duyệt thư của những nhà cách mạng I-ta-li-a lưu vong. Tháng Năm 1845, ông công bố trên báo chí và in thành một cuốn sách riêng một tiểu phẩm dưới nhan đề "I-ta-li-a, Áo và cha cố" nhằm chống bộ trưởng nội vụ Anh Giêm-xơ Grê-hêm, theo lệnh ông này, để làm vừa lòng chính phủ Áo, thư của những nhà lưu vong đã được chuyển cho cảnh sát (về điều này, xin xem chú

thích 43). Tiểu phẩm được viết dưới hình thức bức thư gửi Grê-hêm. -92.

89 Theo sáng kiến của Cô-sút, ngày 14 tháng Tư 1849, Quốc hội Hung-ga-ri đã tuyên bố nền độc lập của Hung-ga-ri và tuyên bố vương triều Háp-xbuốc đã bị lật đổ. Ngày 2 tháng Năm, Ủy ban bảo vệ tổ quốc đã được thay bằng Hội đồng bộ trưởng do Xê-me-rô đứng đầu. Cô-sút được bầu làm nhiếp chính Hung-ga-ri. Việc quân đội Hung-ga-ri do Guéc-gây chỉ huy bao vây Ô-phen (Bu-đa) kéo dài từ ngày 3 đến ngày 21 tháng Năm 1849 và kết thúc bằng việc chiếm pháo đài. Chiến dịch này được tiến hành sau khi Cô-ma đánh tan quân đội Áo gần pháo đài vào ngày 26 tháng Tư 1849, tạo điều kiện thuận lợi để quân đội Hung-ga-ri cách mạng tiến quân tới Viên. Song, bộ chỉ huy quân đội Hung-ga-ri và chính phủ cách mạng đã không lợi dụng khả năng đó vì bận tập trung cố gắng của mình vào việc giải phóng thủ đô Hung-ga-ri quân đồn trú Áo chiếm. Thời gian lãng phí vào việc bao vây Bu-đa-pét đã cho phép quân chủ lực Áo lấy lại sức sau thất bại và lại chuyển sang tấn công với sự ủng hộ của quân đội Nga hoàng được điều tới để đàn áp cuộc cách mạng ở Hung-ga-ri. Ăng-ghe-nh đã đánh giá các hoạt động quân sự trong thời gian bao vây Bu-đa trong bài "Bu-đa" (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 327-329). -92.

90 Xem chú thích 42. -93.

91 Bức thư được công bố lần đầu tiên, có lược bớt đi nhiều, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -94.

92 Xem chú thích 87.

Đường Sê-rinh - Crốt-xơ một trong những phố trang nhã của Luân Đôn, nơi giai cấp đại tư sản sống và có những nhà xuất bản, trường học, cửa hàng bách hóa lớn. -95.

93 Đây muốn nói đến cuốn sách: G. Hoffstetter. "Tagebuch aus Italien 1849". Zürich-Stuttgart, 1851 (G.Hốp-stết-tơ. "Nhật ký I-ta-li-a năm 1849". Xuy-rích - Stút-gát, 1851). -96.

94 Küntzel."Die taktischen Elemente der neuen Fortifikationen". Potsdam, 1851 (G. Quyn-xen. "Những yếu tố chiến thuật của khoa xây dựng công sự mới". Pốt-xđam, 1851). -96.

95 Trận *Ít-stết-tơ* (một làng ở bắc Slê-dơ-vích) giữa quân đội Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ và quân đội Đan Mạch xảy ra ngày 24-25 tháng Bảy 1850. Trong thời gian cuộc cách mạng năm 1848, dân cư Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ tranh thủ thống nhất được với Đức, đã phát động cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc chống ách thống trị của Đan Mạch. Dưới sức ép của dư luận xã hội Đức, giới cầm quyền Phổ đã cùng với những quốc gia khác của hiệp bang Đức bắt đầu cuộc chiến tranh giả chống Đan Mạch; song, trên mỗi bước họ đều bán đứng quân đội Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ cách mạng, và ngày 26 tháng Tám 1848 đã ký kết ngừng chiến 7 tháng, các điều khoản của cuộc ngừng chiến này đã triệt tiêu tất cả mọi thành quả dân chủ ở Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ. Chiến tranh lại tiếp diễn vào cuối tháng Ba 1849. Chiến sự khi thắng khi bại, đã kết thúc bằng sự phản bội lần nữa của Phổ; ngày 2 tháng Bảy 1850 Phổ ký hòa ước với Đan Mạch và để cho dân cư Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ tự lực tiếp tục cuộc chiến tranh. Trong trận *Ít-stết-tơ*, quân đội Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ dưới sự chỉ huy của tướng Phổ Vi-li-den đã thất bại và ít lâu sau đã buộc phải chấm dứt sự kháng cự. Kết quả là các công quốc này vẫn ở trong Vương quốc Đan Mạch. Ăng-ghe-nh phân tích tỷ mỉ trận *Ít-stết-tơ* trong tập này. -96.

96 W.Willisen. Theorie des großen Krieges angewendet auf den russisch - polnischen Feldzug von 1831". In zwei Theilen. Berlin, 1840 (V. Vi-li-den. "Lý thuyết về chiến tranh lớn vận dụng vào chiến dịch Nga - Ba Lan năm 1831". Gồm hai tập,

Béc-lin, 1840. -96.

97 A. Gorgei. "Mein Leben und Wirken in Ungarn in de Jahren 1848 und 1849". Bd. I-II, Leipzig, 1852 (A. Guéc-gây. "Cuộc sống và hoạt động của tôi ở Hung-ga-ri năm 1848 và 1849". T.I-II, Lai-pxích, 1852). -97.

98 Từ năm 1852, Ăng-ghe-nh rất chú ý nghiên cứu lịch sử nghệ thuật quân sự, ông định viết lịch sử các cuộc chiến tranh thời kỳ cách mạng năm 1848-1849, đặc biệt là chiến dịch Hung-ga-ri và chiến dịch I-ta-li-a. Nhằm mục đích đó, ông đã nghiên cứu các tác phẩm của Clau-dơ-vít-xơ, Giô-mi-ni, Vi-li-den, Hốp-stết-tơ, Quyn-xen, Guéc-gây và nhiều tác phẩm khác. Song ý định ấy của Ăng-ghe-nh vẫn không được thực hiện. -97.

99 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. - 98.

100 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. - 101.

101 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. - 103.

102 Tháng Chín 1851 ở Pháp đã có những cuộc bắt bớ các thành viên của chi bộ địa phương thuộc phái Vi-lích - Sáp-pơ đã tách khỏi Liên đoàn những người cộng sản vào tháng Chín 1850 (xem chú thích 8 và 21). Sách lược âm mưu tiểu tư sản của phái này coi nhẹ hoàn cảnh thực tế và tính chuyện tổ chức ngay lập tức các cuộc khởi nghĩa, đã khiến cảnh sát Pháp và Phổ, với sự giúp sức của tên khiêu khích Séc-van (họ thật là Crê-mơ) đứng đầu một trong những chi bộ Pa-ri, đã nặn ra cái gọi là vụ âm mưu bí mật Đức - Pháp. Tháng Hai 1852,

những người bị bắt bị tổ cáo là chuẩn bị cuộc đảo chính. Tên khiêu khích Séc-van được tổ chức vượt ngục. Mưu toan của cảnh sát Phổ gán cho Liên đoàn những người cộng sản do Mác và Ăng-ghe-nh lãnh đạo là đã tham gia âm mưu bí mật Đức - Pháp, đã hoàn toàn thất bại.

103 Đây muốn nói đến các thành viên của Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn do C. Sáp-pơ và I.Môn và những nhà hoạt động khác của Liên đoàn những người chính nghĩa thành lập vào tháng Hai 1840 nhằm mục đích giáo dục chính trị cho công nhân, tuyên truyền các tư tưởng xã hội chủ nghĩa trong giới họ. Sau khi Liên đoàn những người cộng sản được tổ chức, vai trò lãnh đạo trong Hội thuộc về các chi bộ địa phương của Liên đoàn. Mác và Ăng-ghe-nh đã tham gia tích cực vào hoạt động của Hội vào những năm 1847 và 1849-1850. Ngày 17 tháng Chín 1850, Mác, Ăng-ghe-nh và một số người ủng hộ hai ông đã ra khỏi Hội, vì trong cuộc đấu tranh giữa đa số do Mác và Ăng-ghe-nh lãnh đạo trong ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản và nhóm thiểu số bè phái - phiêu lưu (phái Vi-lích - Sáp-pơ). Hội đứng về phía thiểu số. Từ cuối những năm 50, Mác và Ăng-ghe-nh lại tham gia hoạt động của Hội giáo dục. Hội tiếp tục tồn tại đến năm 1918, khi nó bị chính phủ Anh đóng cửa. Trong thế kỷ XX, Hội được nhiều nhà lưu vong chính trị Nga lui tới.

Sau cái việc gọi là trốn khỏi nhà tù, mùa xuân 1852, Séc-van đã tới Luân Đôn và tham gia hoạt động của Hội giáo dục, song chẳng bao lâu đã bị lộ mặt là mật thám của cảnh sát và bị đuổi khỏi Hội. - 104.

104 *Tàu hỏa nghị viện* ở Anh thế kỷ XIX là từ mĩa mai dùng để gọi những đoàn tàu đặc biệt hạng ba chạy theo đạo luật năm 1844; theo đạo luật này, mỗi công ty đường sắt phải vận hành mỗi ngày một đoàn tàu như vậy trên tất cả mọi đường sắt của mình với tốc độ ít nhất là 12 dặm một giờ với giá cước không quá 1 pen-ni một dặm. -105.

105 Vào cuối tháng Năm 1852, Mác đến nhà Ăng-ghe-nen tại Man-se-xtơ và lưu lại ở đây đến nửa sau tháng Sáu. Thời gian này Mác và Ăng-ghe-nen cùng nhau viết tiểu phẩm "Những vĩ nhân của giới lưu vong". -105.

106 Những đoạn trích bức thư này được công bố trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -107.

107 Đây muốn nói đến những bức thư bằng thơ của Ph. Phrai-li-grát "Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ". Những bài thơ trào phúng này nhằm chống Kin-ken được viết ngày 16 và 23 tháng Giêng 1852 cho tạp chí "Revolution" do I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ xuất bản ở Niu Oóc. Do chậm công bố những bài thơ đó ở Mỹ, Phrai-li-grát đã cho công bố bài thơ thứ nhất bằng tiếng Đức trên báo văn học "Morgenblatt für gebildete Leser" ("Báo khổ nhỏ buổi sáng cho bạn đọc có học thức") số 10, ngày 7 tháng Ba 1852 và bằng tiếng Anh trong tạp chí "Notes to the People" số 50, ngày 10 tháng Tư 1852. Ở Mỹ, nó được công bố vào tháng Năm 1852 bằng tiếng Anh trong tạp chí "National Era" ("Kỷ nguyên dân tộc") và vào tháng Sáu 1852 bằng tiếng Đức trong tạp chí không định kỳ "Revolution" cùng với bức thư bằng thơ thứ hai của Phrai-li-grát gửi Vây-đơ-mai-ơ. -110.

108 Vào đầu tháng Bảy 1852, một loạt báo Pháp và Đức đã đưa tin ở Pa-ri có những vụ bắt bớ các thành viên một tổ chức bí mật đang chuẩn bị vụ mưu sát Lu-i Bô-na-pác-tơ và có mục đích lật đổ chính phủ Bô-na-pác-tơ và khôi phục chế độ cộng hòa. Những người tham gia tổ chức đã chế tạo những khẩu đại bác tự tạo, thuốc súng v.v.. Theo tin của các báo, đa số người bị bắt đều là công nhân, trong số họ có một số người trước đây từng tham gia cuộc khởi nghĩa của giai cấp vô sản vào tháng Sáu

1848. Các báo khẳng định rằng những người lưu vong ở Luân Đôn và Bruy-xen đã lãnh đạo việc chuẩn bị âm mưu bí mật. -110.

109 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -113.

110 Đây muốn nói đến các bài của Ăng-ghe-nen "Tờ Kölnische Zeitung" nói về cuộc đấu tranh của người Ma-gi-a", "Chiến tranh ở I-ta-li-a và Hung-ga-ri", "Hung-ga-ri" (xem Toàn tập, t.6, 1993, tr. 415-421, 515-519, 684-697) cũng như những bài tổng quan về chiến sự ở Hung-ga-ri đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung" từ tháng Hai đến tháng Năm 1849. -114.

111 Ăng-ghe-nen ám chỉ quyển sách của A. Sơ-nuy: "Les Conspirateurs. Les sociétés secrètes; la prefecture de police sous Caussidière; les corpsfrancs". Paris. 1850 ("Những người âm mưu bí mật. Những hội kín; quận cảnh sát thời Cô-xi-di-ê; những lính nghĩa binh". Pa-ri, 1850). Bài bình luận quyển sách này xin xem Toàn tập, t.7, 1993, tr. 372-391. Nói về hai yếu tố khác nhau ở Sơ-nuy, Ăng-ghe-nen có lẽ có ý nói đến vai trò hai mặt của tác giả này; trong quyển sách của mình, tác giả đóng vai người tổ chức các hội bí mật thời kỳ nền quân chủ tháng Bảy, đồng thời là kẻ chỉ điểm cho cảnh sát, điều này cũng được phản ánh trong quyển sách của ông ta. -114.

112 *Tuyên bố Vát-xơ* - bản tuyên ngôn do Guéc-gây, chỉ huy quân đoàn của quân đội Hung-ga-ri, ban bố ở thành phố Vát-xơ ngày 5 tháng Giêng 1849, vào ngày quân phản cách mạng của thống tướng Áo Vin-di-sơ-grét-xơ chiếm Bu-đa thủ đô Hung-ga-ri. Bản tuyên ngôn được viết theo tinh thần mỉa dân và nhằm chống Cô-sút và Ủy ban bảo vệ Tổ quốc do ông này lãnh đạo mà Guéc-gây vu cho tội

chạy trốn khỏi thủ đô. Song, trên thực tế, chính Guéc-gây - về sau ông này công khai phản bội cách mạng và ký biên bản phản bội đầu hàng của quân đội Hung-ga-ri đã không thi hành mệnh lệnh của Cô-sút về phòng thủ Bu-đa, rồi, khi Cô-sút vắng mặt tại phiên họp của hội đồng quân sự, đã tranh thủ được hội đồng ra quyết định nộp thành phố một cách êm thấm cho Vin-di-sơ-grét-xô. -114.

113 Xem chú thích 98. -115.

114 *Âm mưu bí mật Pa-ri* - xem chú thích 108. -115.

115 Công tước En-ghi-en bị kết án tử hình vì bị buộc tham gia vụ âm mưu bí mật chống Na-pô-lê-ông và bị bắn ngày 21 tháng Ba 1804. -115.

116 Những đoạn trích thư này được công bố trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -116.

117 Tháng Tám 1852. Mác đã thực hiện ý định nói ở đây và đã viết cho tờ "New York Daily Tribune" một loạt bài nhận xét các đảng chính trị ở Anh và vạch trần bản chất phản nhân dân của chế độ bầu cử của nước Anh. Những bài ấy - "Cuộc bầu cử ở Anh. - Đảng To-ri và đảng Vích". "Phái Hiến chương". "Tệ hối lộ trong bầu cử", "Kết quả bầu cử" - xin xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 451-488. -166.

118 *Phái Pin* - nhóm đảng viên To-ri ôn hòa vào những năm 40 thế kỷ XIX tập hợp xung quanh R.Pin và ủng hộ chính sách của ông này nhượng bộ giai cấp tư sản công nghiệp trong lĩnh vực kinh tế, đồng thời duy trì ách thống trị chính trị của đại địa chủ và đại tư bản tài chính. Vì lợi ích của giai cấp tư sản công nghiệp, năm 1846 Pin đã thông qua được việc bãi bỏ các đạo luật về ngũ cốc, làm cho các đảng viên đảng To-ri chủ trương thi hành chính sách thuế quan bảo hộ bất bình đẳng. Từ khi Pin

chết vào năm 1850, phái Pin là phe nhóm chính trị không có một cương lĩnh rõ ràng, còn vào cuối những năm 50 đầu những năm 60 thì họ gia nhập đảng tự do. - 116.

119 Đây muốn nói đến bài xã luận trên báo "Times" ngày 10 tháng Bảy 1852. - 116.

120 Xin xem chú thích 102. - 117.

121 *Ma-da-xơ* - nhà tù ở Pa-ri đã giam những người bị bắt về cái gọi là vụ âm mưu bí mật Đức - Pháp. - 117.

122 *Cléc-mông* - lâu đài gần Luân Đôn, dinh thự của Lu-i Phi-líp sau khi ông ta trốn khỏi nước Pháp năm 1848; một trong những trung tâm âm mưu của phái Oóc-lê-ăng nhằm khôi phục vương triều Oóc-lê-ăng trên ngai vàng nước Pháp. -117.

123 Đây muốn nói bản cáo trạng về vụ những thành viên Liên đoàn những người cộng sản bị bắt và giam giữ để điều tra thẩm vấn ở Khuê-n (xem chú thích 8). -118.

124 "*Rô-lăng si tình*" ("*Orlato innamorato*") - trường ca nghĩa hiệp của Bô-i-ác-đô; nhà thơ I-ta-li-a thời đại Phục hưng được công bố ở I-ta-li-a vào năm 1495. Vào thế kỷ XVI, L. Đô-me-ni-ki và Ph. Béc-ni đã chỉnh lý tác phẩm này. Được hâm mộ nhất là bản chỉnh lý "*Rô-lăng si tình*" của Béc-ni ra mắt năm 1541 và đã tái bản nhiều lần. Trường ca Bô-i-ác-đô được tái bản ở Luân Đôn vào những năm 30 thế kỷ XIX.

Một số đoạn trong trường ca "*Rô-lăng si tình*" được sử dụng trong tiểu phẩm của Mác và Ăng-ghe-n "*Những vĩ nhân của giới lưu vong*" (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, t.8, 1993, tr. 428-429, 435, 450). -119.

125 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. - 119.

126 Ngày 13 tháng Bảy 1852, báo "Allgemeine Zeitung" đăng thông báo rằng bản cáo trạng về vụ những người cộng sản ở Khuên đã chuẩn bị xong và sẽ chuyển cho các luật sư bào chữa cho các bị cáo nghiên cứu. -120.

127 Đây muốn nói đến các tác phẩm của Đ. Đi-đơ-rô: "Le Neveu de Rameau, dialogue", Paris, 1821. ("Người cháu họ của Ra-mô, đối thoại", Pa-ri, 1821) và "Jacques le fataliste et son maitre". Tmes I-III, Paris, 1797 ("Giắc - người theo thuyết định mệnh của chủ của ông ta". T.I-III, Pa-ri, 1797). -123.

128 Đây muốn nói đến bộ luật hình sự Phổ có hiệu lực từ tháng Tư 1851. Trước đó ở tỉnh Ranh của Phổ áp dụng Code pénal - Bộ luật hình sự được thi hành năm 1811 ở Pháp và ở những tỉnh miền Tây và Tây Nam nước Đức bị người Pháp chiếm, bên cạnh Bộ luật dân sự, nó tiếp tục còn hiệu lực ở tỉnh Ranh cả sau khi tỉnh Ranh sáp nhập vào Phổ cho đến mùa xuân năm 1851. -123.

129 Đây muốn nói đến những cuốn sách sau đây của Cơ-đơ-roay xuất bản ở Bruy-xen năm 1852: "La Barrière du combat ou dernier grand assaut qui vient de de livrer entre les citoyens Mazzini, Ledru Rollin, Louis Blanc, Etienne Cabet, Pierre Leroux, Martin Nadaud, Mallarme, A. Bianchi (de Lille) et autres hercules du Nord" ("Vũ

đài đấu tranh, tức trận đánh lớn cuối cùng vừa nổ ra giữa các công dân Mát-di-ni, Lơ-đruy Rô-lanh, Lu-i Blăng, Ê-chiên Ca-bê, Pi-e Lơ-ru, Mác-tanh Na-đô, Ma-lác-mê, A. Bi-ăng-si (người Li-lơ) và những hiệp sĩ khác của phương Bắc") và "De la révolution dans l'homme et dans la société" ("Về cuộc cách mạng trong con người và trong xã hội"). -124.

130 P.J.Proudhon: "La Révolution sociale démontrée par coup d'État du 2 Décembre". Paris, 1852 (P.Gi. Pru-đông. "Cách

mạng xã hội dưới ánh sáng cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp". Pa-ri, 1852). -124.

131 Ăng-ghe-nen ám chỉ việc sau đây: khi xem xét vụ án căn cứ vào lời buộc tội Kin-ken là đã xúc phạm quân đồn trú Phổ ở Ma-in-xơ, kiểm sát viên Khuên Dết-tơ - đóng vai ủy viên công tố trong vụ án xử những người cộng sản ở Khuên vào tháng Hai 1849, - đã phát biểu lời buộc tội không đạt, lời buộc tội này đã bị báo "Neue Rheinische Zeitung" chế giễu (xem Toàn tập, t.6, tr. 412-414). -125.

132 F.Smitt. "Geschichte des Polnischen Aufstandes und Kriegen in den Jahren 1830 und 1831". Theile I - III, Berlin, 1839 - 1848 (Ph. Xmit. "Lịch sử cuộc khởi nghĩa Ba Lan và những cuộc chiến tranh năm 1830 và năm 1831". Phần I - III, Béc-lin, 1839 - 1848). -126.

133 L. Mieroslawski. "Kritische Darstellung des Feldzuges vom Jahre 1831". Bd. I, Berlin, 1847 (L.Mi-e-rốt-xláp-xki. "Mô tả phê phán chiến dịch năm 1831". T.I, Béc-lin, 1847). -126.

134 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -127.

135 Cùng với bức thư này, Mác còn gửi cho Ăng-ghe-nen bài viết về các đảng chính trị ở Anh để dịch ra tiếng Anh. Với bài này đã thực tế bắt đầu sự cộng tác của chính Mác với báo "New York Daily Tribune". Trước đó ông chỉ gửi đi Mỹ các bài trong loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức" do Ăng-ghe-nen viết. Thời gian đầu, Mác viết bài cho báo "Tribune" bằng tiếng Đức và sau đó gửi tới Ăng-ghe-nen để dịch ra tiếng Anh. Khi dịch, đôi khi Ăng-ghe-nen chia bài dài ra làm hai bài, sau đó hai bài được Mác gửi cho báo thành hai bài độc lập. Lần này cũng vậy, ông chia tài liệu gửi đến cho ông dịch ra làm hai phần, hai phần này được Mác gửi đi Niu Oóc ngày 6 và ngày 10 tháng Tám với nhan đề: "Cuộc bầu cử ở Anh. - Đảng To-ri và

đảng Vích" và "Phái Hiến chương" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 451-459, 460-471).

Từ cuối tháng Giêng 1853, sau khi nắm vững tiếng Anh văn học, Mác bắt đầu tự mình viết các bài tin bằng tiếng Anh.

Ở bên dưới có ý nói đến bài của Ru-gơ "Quy luật xã hội của châu Âu" trên báo "New York Daily Tribune" ngày 14 tháng Bảy 1852. -127.

136 Mác tỏ ý lo rằng Đa-na sẽ từ chối đăng trên báo "New York Daily Tribune" bài nhận xét phê phán đảng Vích của nước Anh trong hoàn cảnh vận động tranh cử ở Mỹ, khi báo "New York Daily Tribune" ủng hộ ứng cử viên Xcốt, đại biểu của đảng Vích của Mỹ, vào chức tổng thống.

Đảng Vích - một đảng ở Mỹ, đại biểu chủ yếu cho lợi ích của giai cấp tư sản công nghiệp và tài chính, có cả một bộ phận chủ đồn điền tham gia. Đảng Vích tồn tại từ năm 1834 đến năm 1852 khi cuộc đấu tranh về chế độ nô lệ trở nên gay gắt gây nên sự chia rẽ và sắp xếp lại phe nhóm trong các đảng chính trị của nước Mỹ. Đa số đảng viên đảng Vích cùng với một bộ phận đảng dân chủ và đảng chủ nông trại (đảng ruộng đất tự do) năm 1854 đã thành lập đảng cộng hòa chống chế độ nô lệ. Bộ phận còn lại của đảng Vích sáp nhập vào đảng dân chủ bảo vệ lợi ích của chủ đồn điền - chủ nô. -127.

137 Đây muốn nói đến bài trên báo "New York Daily Tribune" ngày 13 tháng Bảy 1852 với nhan đề: "Quan điểm của người Đức đối với "nền dân chủ" Mỹ". Tác giả bài này có lẽ là Gri-li. -128.

138 Loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức" được đăng trên báo "New York Daily Tribune" ký tên Mác, người được chính thức coi là phóng viên báo này (xem chú thích 4). -131.

139 Những đoạn trích bức thư này được công bố trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -132.

140 Đây muốn nói đến bài của Mác và Ăng-ghe-n "Gốt-phrít Kin-ken" viết vào tháng Tư 1850 và được công bố không ký tên trong tạp chí "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" số 4, 1850 (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr. 417-420). Bài này đã vạch trần hành vi không xứng đáng của Kin-ken tại tòa án ở Ra-stát xử ông này về việc tham gia chiến dịch ủng hộ hiến pháp đế chế. Trong lời phát biểu của Kin-ken ngày 4 tháng Tám 1849 để tự bào chữa, ông ta cố phủ nhận sự dính lụy với phong trào cách mạng và ca ngợi vương triều Hô-hen-txô-léc. -133.

141 Đây muốn nói đến bức thư của Kin-ken gửi Clút-xơ ngày 14 tháng Mười một 1851. -134.

142 Bức thư Mác gửi Kin-ken này viết ngày 24 tháng Bảy 1852, lưu giữ được dưới dạng này, cũng như dưới dạng bản sao trong đoạn trích thư của Mác gửi Clút-xơ ngày 30 tháng Bảy 1852 (xem tập này, tr. 705-706) mà Clút-xơ đã dẫn (trong thư của Clút-xơ gửi Vây-dơ-mai-ơ ngày 16 tháng Tám 1852). Thư dưới dạng gửi cho Kin-ken không còn lưu giữ được. -134.

143 Đây muốn nói đến thư thông tri mật Cô-sút viết ngày 28 tháng Sáu 1852, (lúc ông này lưu lại Niu Oóc và gửi cho những người Đức sống ở Mỹ) do Clút-xơ gửi cho Mác cùng với bức thư đề ngày 22 tháng Bảy 1852. Trong thư thông tri này, Cô-sút thúc giục những người Đức sống lưu vong ở Mỹ nhân cuộc bầu cử tổng thống sắp tới đưa ra cương lĩnh bầu cử phiêu lưu, đề xướng nguyên tắc can thiệp vũ trang của Mỹ vào công việc châu Âu, nhằm thực hiện cuộc đảo lộn cách mạng ở các nước châu Âu. Để vạch rõ tính chất phiêu lưu của lời kêu gọi này của Cô-sút, người đã chính thức tuyên bố mình là người chủ trương không

can thiệp vào công việc nội bộ của những nước mà mình là khách, Clút-xơ tổ chức việc công bố thư thông tri này trên báo "New-York Herald" ("Người đưa tin Niu Oóc"). Đó là nguyên nhân trực tiếp khiến Cô-sút rời Mỹ ngày 14 tháng Bảy 1852. Ngày 7 tháng Tám 1852, thư thông tri kèm theo những lời bình luận phê phán lập trường của Cô-sút được đăng trên báo "People's Paper" số 14. -134.

144 Đây muốn nói đến *Liên đoàn cách mạng Mỹ* - tổ chức của những người Đức sống lưu vong ở Mỹ do những nhà dân chủ tiểu tư sản Guê-gơ và Phi-clơ (hai ông này đến Mỹ để phát hành cái gọi là "công trái cách mạng Đức - Mỹ") thành lập vào tháng Giêng 1852. -135.

145 Về *Đồng minh cổ động*, xin xem chú thích 37. -136.

146 Những đoạn trích thư này được công bố trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -140.

147 Tháng Năm 1852, ở Pháp, theo hiến pháp, phải diễn ra cuộc bầu cử tổng thống nước Cộng hòa. Trong giới dân chủ tiểu tư sản, đặc biệt là trong giới lưu vong, trước cuộc chính biến của Bô-na-pác-tơ ngày 2 tháng Chạp 1851, người ta gấn hý vọng các đảng dân chủ lên nắm chính quyền với tháng Năm 1852 nói trên. -140.

148 Xem chú thích 144. -142.

149 Đây muốn nói đến mưu toan của Kin-ken nhằm bào chữa cho việc mình khen ngợi Ca-ve-nhắc rằng việc đó xảy ra trước cuộc khởi nghĩa vô sản tháng Sáu 1848 ở Pa-ri, mà Ca-ve-nhắc thì trong những ngày ấy được bổ nhiệm làm người đứng đầu chính quyền hành pháp, đã lãnh đạo việc đàn áp cuộc khởi nghĩa này. Song, ngay cả trước tháng Sáu 1848, đại biểu này của giới quân phiệt Pháp đã tỏ ra mình là kẻ đàn áp các phong

trào nhân dân, tham gia việc chiếm An-giê-ri. Vì "công lao" của mình trong cuộc chiến tranh thuộc địa bản thủ chống nhân dân An-giê-ri, tháng Hai 1848 Ca-ve-nhắc được giới tư sản Pháp bổ nhiệm vào cương vị toàn quyền An-giê-ri. -145.

150 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt đáng kể, trong cuốn sách "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -145

151 Về điều này, xin xem chú thích 143. Những sự thực được nhắc đến về hoạt động của Cô-sút, Mác và Ăng-ghe-nh được biết qua thư của Clút-xơ gửi Mác ngày 4-5 tháng Bảy 1852. -147.

152 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt nhiều, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -148.

153 Mác trích dẫn thư của Clút-xơ gửi ông ngày 5 tháng Tám 1852. -151.

154 Đây muốn nói đến việc Mác và Ăng-ghe-nh định công bố tác phẩm "Hệ tư tưởng Đức" (xem Toàn tập, t.3, 1995, tr. 15-793) nhưng không thành. Theo ủy nhiệm của Mác và Ăng-ghe-nh, Vây-đơ-mai-ơ chuyển phần cơ bản của bản thảo "Hệ tư tưởng Đức" từ Bruy-xen sang Ve-xtơ-pha-li, nơi những nhà doanh nghiệp địa phương, "những người xã hội chủ nghĩa chân chính" Iu. Mai-ơ và R.Rem-pen sẽ xuất bản nó; song, vào phút chót, các nhà xuất bản đã khước từ công bố tác phẩm này với cái cớ là thiếu tiền. Còn nguyên nhân thực của sự từ chối là bản thân các nhà xuất bản là đại biểu hữu quan của khuynh hướng mà trong tác phẩm của mình, Mác và Ăng-ghe-nh đã chống lại. -151.

155 Bức thư này Mác không lưu giữ được. -151.

156 Đây muốn nói đến đồng minh biệt lập do nhóm Vi-lích - Sáp-pơ bè phái - phiêu lưu thành lập sau khi Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt (xem chú thích 21). - 153.

157 Đây muốn nói đến ủy ban Luân Đôn của báo "People's Paper" là cơ quan đã đảm bảo tài chính cho tờ báo. Ủy ban này gồm 13 người. Bên cạnh những người thuộc phái Hiến chương, trong Ủy ban còn có những người thuộc phái đối lập cấp tiến tư sản tìm cách sử dụng tờ báo phục vụ lợi ích của phái cấp tiến tư sản. -153.

158 Ý nói luận điểm mà Xây nói trong quyển sách: "Cours complet d'économie politique pratique". Bruxelles, 1840, p.394 ("Giáo trình đầy đủ về kinh tế chính trị học thực hành". Bruy-xen, 1840, tr. 394). 153.

159 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -154.

160 Ăng-ghe-n muốn nói đến bài Mác viết khoảng ngày 16 tháng Tám 1852 và gửi tới ông để dịch ra tiếng Anh, trong đó Mác vạch trần bản chất phản nhân dân của chế độ bầu cử ở nước Anh. Khi dịch, Ăng-ghe-n chia bài này làm hai phần. Phần thứ nhất Mác gửi đi Niu Oóc ngày 20 tháng Tám dưới nhan đề: "Tệ hối lộ trong bầu cử", phần thứ hai gửi đi ngày 27 tháng Tám dưới nhan đề: "Kết quả bầu cử" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 472-480, 481-488). -154.

161 *Gra-lơ thần thánh* - theo thần thoại Đức thời trung cổ, là cái bát quý có sức mạnh mâu nhiệm. -159.

162 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -159.

163 "*Những người bạn của ánh sáng*", - một trào lưu tôn giáo chống thuyết kiến thành cực kỳ thần bí và đạo đức giả thịnh hành trong giáo hội Tin lành chính thức. Năm 1846, dưới ảnh

hưởng của phong trào này, từ giáo hội Tin lành chính thức tách ra những cái gọi là "giáo đoàn tự do" - biểu hiện, dưới hình thức tôn giáo, tâm trạng đối lập của các phần tử cấp tiến trong giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản Đức. - 160.

164 Xem chú thích 58. -163.

165 *Trung ương* - cơ quan chấp hành lãnh đạo của Hội dân chủ Ba Lan thành lập năm 1838. Hội dân chủ ra đời năm 1832 ở Pháp với tư cách là tổ chức cánh tả, tiểu quý tộc - tư sản của giới lưu vong Ba lan. Cương lĩnh của Hội đề ra việc khôi phục nền độc lập của Ba Lan, bãi bỏ các đảm phụ phong kiến và sự bất bình đẳng về đẳng cấp, giao cho nông dân ruộng quân cấp không phải chuộc lại và một loạt biện pháp tiến bộ khác. Hội dân chủ đã tham gia tích cực vào việc chuẩn bị cuộc khởi nghĩa Cra-cốp năm 1848. Từ mùa hè năm 1849, sau khi Hội dân chủ Ba Lan ở Pháp bị cấm, Trung ương đóng trụ sở ở Luân Đôn, song đa số hội viên của Hội vẫn ở Pháp như trước. Những năm 50 là thời gian bất đồng tư tưởng trong Hội dân chủ. năm 1862, do ở Ba Lan thành lập Ủy ban dân tộc trung ương chuẩn bị khởi nghĩa nên Hội dân chủ quyết định tự giải tán. -165.

166 Tài liệu nêu trong thư về chuyến đi của Phét-tơ sang I-ta-li-a và các hành động của Ki-sô và những người khác được Mác sử dụng trong bài "Hoạt động của Mát-di-ni và Cô-sút - Liên minh với Lu-i Na-pô-lê-ông. - Pan-móc-xơn" (xem t.8, 1993, tr. 489-492), ông viết cho báo "New York Daily Tribune". -165.

167 Việc tái bản tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" ở Đức và ở Anh (bằng tiếng Anh) lúc ấy không thực hiện được. Mãi tới năm 1869 cuốn sách này mới được xuất bản lần thứ hai ở Hăm-buốc. -166.

168 Xem chú thích 157. -166.

169 Những đoạn trích thư này được công bố trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -167.

170 Bài cuối cùng, bài thứ hai mươi trong loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức" không xuất hiện trên báo "New York Daily Tribune". Trong lần xuất bản bằng tiếng Anh năm 1896 cũng như trong một loạt lần xuất bản tiếp theo, bài của Ăng-ghe-nh "Vụ nước mới đây ở Khuê-n" - không nằm trong loạt bài này - đã được in làm bài cuối cùng (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 529-537). -171.

171 Xem chú thích 105. -171.

172 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt nhiều, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -173.

173 Bức thư này của Mác không lưu giữ được. -174.

174 Đây muốn nói đến bản ghi nhớ của người tiểu tư sản Đức L. Hép-nơ sống lưu vong ở Pa-ri dưới nhan đề: "Ba năm ở Pa-ri", trong đó có nhận định giới lưu vong Đức những năm 1849 - 1851.

Cục lưu trữ Man-se-xtơ là tên mà Mác dùng để chỉ những giấy tờ của Liên đoàn những người cộng sản và những tài liệu khác liên quan đến hoạt động thực tiễn cách mạng của Mác và Ăng-ghe-nh, được lưu giữ ở chỗ Ăng-ghe-nh. -175.

175 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. - 175.

176 Đây muốn nói đến việc xuất bản bản tin "Litographierte Korrespondenz" ("Tin tức in li-tô") do Vây-đơ-mai-ơ xuất bản ở Niu Oóc tháng Tám - tháng Mười 1852. -177.

177 Ăng-ghe-nh muốn nói đến tình hình báo "Janus" ("Gia-nu-xơ") do Hai-nơ-txen xuất bản ở Niu Oóc trong những năm 1851-1852, trong đó Hai-nơ-txen đã kích liên đoàn những người cộng sản và vu khống cá nhân Mác và Ăng-ghe-nh. -177.

178 Bức thư này của Mác không lưu giữ được. -178.

179 Đây muốn nói đến những hoạt động của Phổ nhằm khôi phục Liên minh thuế quan. Liên minh thuế quan của các quốc gia Đức được thành lập năm 1834 do Phổ đứng đầu, vì cần phải xây dựng thị trường toàn Đức và nhằm góp phần thống nhất nước Đức hơn nữa về mặt chính trị. Trong thời kỳ cách mạng năm 1848 - 1849 và sau khi cuộc cách mạng này bị đè bẹp, trong hoàn cảnh đấu tranh gay gắt giành ảnh hưởng ưu thế ở Đức giữa Phổ và Áo, nước không có chân trong Liên minh thuế quan, Liên minh này trên thực tế đã không tồn tại nữa. Song, năm 1853, Phổ đã khôi phục được Liên minh thuế quan và Liên minh này đã tồn tại đến năm 1871, khi việc thống nhất đất nước về mặt chính trị do Phổ đứng đầu đã hoàn thành.

Về bài cuối cùng trong loạt bài ""Cách mạng và phản cách mạng ở Đức", xem chú thích 170. -178.

180 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt đáng kể, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -179.

181 Phần thứ nhất bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913 ghi thời gian: đầu tháng Chín 1852. Phần thư nói về báo cáo của thanh tra công xưởng Hoóc-ne, lần đầu tiên được công bố trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd. I, 1929 và Mác và Ăng-ghe-nh, Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ nhất, t.XXI, 1929

với tư cách là một văn kiện riêng, đề sai ngày tháng: 11 tháng Ba 1853. Bản nhận xét của Ăng-ghe-n kèm theo bức thư này - về bản dịch tiếng Anh của V. Pi-pơ về chương thứ hất tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" - được in trong C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n Toàn tập lần đầu. -181.

182 Cũng những số liệu này lấy từ báo cáo của thanh tra công xưởng Hoóc-ne đã được Mác sử dụng trong bài "Sự bần cùng và mâu dịch tự do. - Cuộc khủng hoảng thương nghiệp đang đến gần" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 493-501) ông viết ngày 12 tháng Mười 1852 cho tờ "New York Daily Tribune". - 183.

183 *Cốc-ni* – tên lóng miệt thị chế giễu để gọi dân phần phía đông Luân Đôn – I-xơ En-đơ, với nghĩa rộng hơn – là người sinh ra ở Luân Đôn, thường dân Luân Đôn. – 185.

184 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -192.

185 Trên báo "Karlsruher Zeitung" những số 208-210, 212, 214, 217-220 và 224 từ ngày 3 đến ngày 22 tháng Chín 1852 có đăng một bài không ký tên nhan đề "Việc tuyên truyền cách mạng của người Đức ở Luân Đôn và công trái cách mạng". Một phần của bài này đã được báo "Allgemeine Zeitung" đăng lại trong các số 255-257, ngày 11-13 tháng Chín 1852. -192.

186 Những sự kiện trình bày ở trên đã được Mác sử dụng trong bài "Hoạt động của Mát-di-ni và Cô-sút. - Liên minh với Lu-i Na-pô-lê-ông. - Pan-mốc-xơ-n" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 489 - 492) ông viết ngày 28 tháng Chín 1852 cho báo "New York Daily Tribune". -193.

187 *Đồng minh nhân dân* - tổ chức được thành lập ngày 11

tháng Tám 1852 do cố gắng tập hợp những nhóm khác nhau của giới lưu vong, đại biểu của những nhóm này đã ký "Hiệp định sơ bộ về hiệp ước liên minh". Hiệp định do Guê-gơ thay mặt Liên đoàn cách mạng Mỹ và Kin-ken cùng Vi-lích với tư cách là ủy viên ủy ban quản lý cái gọi là "công trái cách mạng Đức - Mỹ", ký (xem chú thích 57 và chú thích 144). Ngoài những người Đức sống ở Anh, Liên đoàn nhân dân đặt mục tiêu thu hút vào hàng ngũ mình cả những người Anh nữa. Song, do lập trường phiêu lưu của mình không có cơ sở và do lục đục nội bộ tiếp diễn trong giới tiểu tư sản lưu vong, Liên đoàn nhân dân tồn tại không được lâu giống như những tổ chức lưu vong đã được thành lập trước kia. -193.

188 Đây muốn nói đến hai trào lưu tôn giáo đối lập nhau ở Đức - cái gọi là "đạo Thiên chúa Đức" và các "Giáo đoàn tự do" thuộc đạo Tin lành (xem chú thích 163) - tìm cách xây dựng một giáo hội dân tộc toàn Đức. "Đạo Thiên chúa Đức" ra đời năm 1844 ở một loạt quốc gia Đức nhằm chống những biểu hiện cực đoan của chủ nghĩa thần bí và thói đạo đức giả trong giáo hội Thiên chúa giáo. Bác bỏ địa vị đứng đầu của Giáo hoàng Rô-ma và nhiều tín điều cùng nghi lễ của hội này, các tín đồ "đạo Thiên chúa Đức" đã tìm cách làm cho đạo Thiên chúa thích nghi với nhu cầu của giai cấp tư sản Đức. Cũng như các "Giáo đoàn tự do", các tín đồ "đạo Thiên chúa Đức" phản ánh sự bất bình của giai cấp tư sản những năm 40 thế kỷ XIX đối với các trật tự phản động ở Đức và xu hướng của nó muốn thống nhất đất nước về mặt chính trị. Năm 1850 các giáo đoàn "đạo Thiên chúa Đức" đã hợp nhất với các "Giáo đoàn tự do". -193.

189 *Hội ở Phổ Đại Uyn-đơ-min* - xem chú thích 103. -194.

190 Mác trao đổi với Ăng-ghe-n cảm tưởng về buổi chiêu đãi chào mừng Lu-i Na-pô-lê-ông ở tỉnh lẻ, đặc biệt là ở Li-ông, được

mô tả trong thư của Déc-phi gửi ông (đề ngày 22 tháng Chín 1852).

Về *Liên minh thuế quan*, xin xem chú thích 179. -194.

191 Về vụ án xử các thành viên Liên đoàn những người cộng sản ở Khuên từ ngày 4 tháng Mười đến ngày 12 tháng Mười một 1852, xin xem chú thích 8. -194.

192 "*Nhục nhã thay người nào nghĩ xấu về điều đó*" ("Honi soit qui mal y pense") - châm ngôn ghi trên huân chương Pốt-va-a-dơ-ki do vua Anh Ê-đu-a III lập năm 1350; dòng chữ thêu bằng vàng trên dải nhung xanh thẫm thì những người được hưởng mang ở phía dưới đầu gối bên trái. -194.

193 Mác ám chỉ một cách mỉa mai sự tồn tại một số nét của chủ nghĩa cộng sản nguyên thủy trong nhà nước của người In-ca (cái gọi là chóp bu thống trị của nhà nước chiếm hữu nô lệ sơ kỳ được thành lập vào thế kỷ XV trên lãnh thổ Pê-ru) và ở Cổ Xpác-tơ mà chế độ xã hội của nó (thế kỷ VII - VI trước công nguyên) gắn với tên tuổi của nhà lập pháp Li-cuốc-gơ, một nhà lập pháp kiệt xuất đã đi vào truyền thuyết. -194.

194 Mác muốn nói đến những tình tiết sau đây trong cuộc đấu tranh của Giôn-xơ với những người chống xu hướng cách mạng trong phong trào Hiến chương xảy ra vào tháng Chín 1852. Tính chất vô sản, cách mạng ngày càng rõ rệt mà báo "People's Paper" do Giôn-xơ làm chủ bút có được nhờ sự giúp đỡ của Mác đã gây nên sự chống đối của bộ phận tư sản trong Ủy ban Luân Đôn của báo "People's Paper" (xem chú thích 157). Vào tháng Tám, tháng Chín 1852, tình hình tài chính của tờ báo cực kỳ khó khăn. Những người chống Giôn-xơ đã gây cho ông đủ thứ trở ngại với cái cớ là Giôn-xơ, theo họ, đã lạm dụng tiền vay. Ngày 15 tháng Chín 1852, tại hội trường Nam Luân Đôn đã có cuộc họp đông đảo của phái Hiến chương, trong đó, các ủy

viên của Ủy ban nói trên đã cố chứng minh những lời buộc tội của mình đối với Giôn-xơ. Song, sau khi Giôn-xơ phát biểu, chứng minh sự sai lệch của những lời buộc tội ấy, hội nghị đã bày tỏ sự tín nhiệm Giôn-xơ và Ban chấp hành của Hiệp hội Hiến chương toàn quốc. Một ngày sau, các chủ nợ của tờ "People's Paper" đã tung văn bản gửi tất cả những người thuộc phái Hiến chương yêu cầu triệu tập một hội nghị mới của phái Hiến chương bàn cũng những vấn đề này vào ngày 21 tháng Chín. Nhưng cả hội nghị này cũng kết thúc bằng sự thất bại hoàn toàn của những người chống Giôn-xơ. Trong bài nói của mình, Giôn-xơ đã chỉ ra rằng ý đồ bí mật của các ủy viên tư sản trong Ủy ban Luân Đôn là thủ tiêu tờ báo vô sản. -195.

195 Đây muốn nói đến toan tính của Hác-ni định cùng với những phần tử cấp tiến tư sản và những nhà hoạt động tiểu tư sản của phong trào hợp tác xã và phong trào công liên là Hô-li-ốc, Han-tơ, Cu-pơ, Niu-tơn v.v. thành lập vào mùa thu năm 1852 một "đảng thống nhất toàn quốc" của nước Anh để đấu tranh cho quyền bầu cử phổ thông. Hác-ni đã liên minh với phái cấp tiến bằng cái giá là từ bỏ việc đấu tranh cho 5 điểm còn lại trong Hiến chương nhân dân và các yêu sách xã hội của phái Hiến chương. Song những toan tính ấy về việc lập một đảng mới trên cơ sở cương lĩnh của phái Hiến chương bị cắt xén và làm cho thích nghi với lợi ích của giai cấp tư sản cấp tiến đã không thành. -195.

196 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -196.

197 Nghĩa là trong số những tài liệu lưu giữ ở chỗ Ăng-ghe-n (xem chú thích 174). -200.

198 Về quan hệ qua lại giữa Héc-xen và Héc-vếch, xin xem A.I. Héc-xen. "Dĩ vãng và suy ngẫm", phần V ("Chuyện kể về tấn kịch gia đình"). -201.

199 Những sự kiện này được Mác sử dụng trong bài "Hoạt động của Mát-di-ni và Cô-sút. - Liên minh với Lu-i Na-pô-lê-ông, Pan-móc-xơn" mà Mác viết cho báo "New York Daily Tribune" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 489-492). -202.

200 Đoạn trích bức thư này được công bố trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -204.

201 Ở đây và ở trên có ý nói đến cuốn sách: R.A. Frölich. "Kurzgefaßte tabellarisch bearbeitete Ateilung zur schnellen Erlernung der 4 slavischen Hauptsprachen" (R.A. Phrue-lích. "Sách hướng dẫn ngắn gọn, trình bày bằng biểu bảng để học nhanh 4 thứ tiếng Xla-vơ cơ bản"). Sách này được xuất bản lần thứ nhất ở Viên năm 1847. Bức thư được nhắc tới của Ăng-ghe-n gửi Đron-ke không lưu giữ được. -208.

202 *Hồ sơ Ta-sê-rô* - hồ sơ giả do cảnh sát tạo ra sau cách mạng tháng Hai 1848 ở Pháp nhằm làm mất uy tín của Blăng-ki. Hồ sơ này được lập dưới dạng những lời bảo là của Blăng-ki khai với các cơ quan điều tra vào năm 1839 sau khi ông bị bắt về vụ Hội bốn mùa, một hội cách mạng bí mật, được Ta-sê-rô, chủ bút tạp chí tư sản "La Reuve rétrospective" ("Tạp chí hồi cố") công bố ngày 24 tháng Ba 1848. Việc truyền bá hồ sơ vụ khổng này đã gây tổn thất nghiêm trọng cho phe dân chủ cách mạng, gieo rắc sự không tín nhiệm đối với Blăng-ki và khoét sâu mâu thuẫn giữa trào lưu vô sản với trào lưu tiểu tư sản, giai cấp tư sản phản cách mạng đã lợi dụng điều này. -209.

203 *A-tê-nê-um* - tên gọi những câu lạc bộ tồn tại ở một loạt thành phố nước Anh, trong đó có Luân Đôn, Man-se-xơ v.v. tập

hợp các nhà văn và nhà khoa học. -210.

204 Báo "The Morning Advertiser" ("Người báo tin buổi sáng") ngày 6 tháng Mười 1852 đã đăng bài nhan đề ""Ngôi sao cô đơn" Đức" ("The German "Lone Star"") nói về hoạt động của tổ chức lưu vong do Guê-gơ và Phi-clơ thành lập ở Mỹ - Liên đoàn cách mạng Mỹ (xem chú thích 144). - Mác sử dụng một cách mỉa mai nhan đề bài báo, gọi tổ chức này là "Hội ngôi sao vay nợ Đức" "The German Loan Star Society") và ám chỉ hoạt động của Liên đoàn cách mạng Mỹ nhằm phát hành cái gọi là "công trái cách mạng Đức - Mỹ" (xem chú thích 57). Tháng Chín 1852, ở Uy-lin-gơ (Mỹ) đã diễn ra đại hội mà Mác nhắc đến ở bên dưới của Liên đoàn cách mạng Mỹ. -211.

205 Bài Mác viết ngày 12 tháng Mười 1852 cho báo "New York Daily Tribune" được Ăng-ghe-n dịch ra tiếng Anh và Mác gửi ngày 15 và 19 tháng Mười đi Niu Oóc thành hai bài: "Sự bần cùng và mậu dịch tự do. - Cuộc khủng hoảng thương nghiệp đang đến gần", và "Hậu quả chính trị của sự hưng thịnh về thương mại" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 493-501, 502-507). -211.

206 Đây muốn nói đến bài tin trên báo "Times" ngày 11 tháng Mười 1852 được viết theo tài liệu công bố ngày 7 tháng Mười trên báo "Neue Preußische Zeitung" ("Báo Phổ mới"). Trong "Tuyên bố gửi ban biên tập các báo Anh" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 508-509) viết ngày 28 tháng Mười 1852, Mác và Ăng-ghe-n đề nghị công luận Anh hãy chú ý đến lập trường của ban biên tập báo "Times" và báo "Daily New" ủng hộ thế lực phản động Phổ nhân vụ xử những người cộng sản ở Khuê-n (xem chú thích 8). -211.

207 Đây muốn nói đến hành vi của chủ tọa tòa án hội thẩm Guê-ben trong thời gian chất vấn bị cáo Buyéc-ghec-xơ ngày 9

và 10 tháng Mười 1852 tại phiên tòa ở Khuên xử những người cộng sản. -213.

208 Đây muốn nói đến bài Mác viết ngày 16 tháng Mười 1852 về tình hình các đảng chính trị ở Anh. Được Ăng-ghe-nen dịch ra tiếng Anh, bài viết được Mác gửi đi Niu Oóc ngày 2 và 9 tháng Mười một thành hai bài, bài thứ nhất được công bố trên báo "New - York Daily Tribune" ngày 29 tháng Mười một dưới nhan đề "Các đảng phái và triển vọng chính trị", bài thứ hai đăng ngày 25 tháng Mười một không có nhan đề (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 512-516, 517-522); trong Toàn tập, bài thứ hai được in dưới nhan đề do ban biên tập đặt: "Những mưu đồ thành lập một đảng đối lập mới". -213.

209 Rất có thể đây là nổi bản dịch của Pi-pơ dịch ra tiếng Anh cuốn sách của Xê-me-rơ "Bá tước Lút-vích Bát-ti-a-ni, Ác-tua Guéc-gây, Lút-vích Cô-sút". -214.

210 Ăng-ghe-nen muốn nói đến mưu toan của cố vấn cảnh sát Sti-bơ đóng vai người làm chứng buộc tội trong vụ án ở Khuên, trong lời khai tại phiên xử ngày 18 tháng Mười 1852, cố gán cho Liên đoàn những người cộng sản là đã tham gia vào cái gọi là vụ âm mưu bí mật Đức - Pháp (về vụ này, xin xem tỉ mỉ hơn ở chú thích 102). -216.

211 Cựu thành viên Liên đoàn những người cộng sản Hau-pơ-tơ bị bắt về vụ những người cộng sản ở Khuên, trong lúc bị thẩm vấn đã có những lời khai phản bội. Được cảnh sát thả trước khi phiên tòa diễn ra, Hau-pơ-tơ đã chạy sang Bra-xin. Lời khai của ông ta có tác dụng tăng nặng tội trạng của các bị cáo, đã được đọc trong lời buộc tội của Dếch-ken-đoóc-phơ tại phiên xử ngày 3 tháng Mười một 1852. -216.

212 Đây muốn nói đến bản dịch ra tiếng Anh bài Mác viết ngày 16 tháng Mười 1852 (xem chú thích 208). -216.

213 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong

cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -217.

214 *Người bình giá* - quan chức ở Anh, có quyền đánh giá hoặc bán tài sản trong nhà bị kê biên vì nợ. -218.

215 Về chuyện bắt Coóc-te-xơ và Béc-mơ-bắc, xin xem tỉ mỉ hơn trong tác phẩm của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 539-625. -218.

216 Nhờ sự môi giới của Véc-thơ Mác cố gắng thông qua nhà xuất bản Đun-cơ ở Béc-lin thăm dò về nhà xuất bản Ai-den-man (hoặc Ai-déc-man) mà Ban-di-a theo lời ông ta, đã thương lượng về việc công bố cuốn sách của Mác và Ăng-ghe-nen "Những vĩ nhân của giới lưu vong". -218.

217 Về *Hội công nhân Đức* ở Luân Đôn, xin xem chú thích 103.

"*Điệp viên của Cu-pơ*" - nhân vật chính trong tiểu thuyết của Ph. Cu-pơ. "Điệp viên" Hác-vai Biéc-sơ thực hiện nhiệm vụ gián điệp vì động cơ tư tưởng, động cơ yêu nước. -219.

218 Bức thư của Ăng-ghe-nen gửi Mác ngày 26 tháng Mười 1852 không lưu giữ được. -220.

219 Tại phiên xử của tòa án hội thẩm Khuên ngày 23 tháng Mười 1852, Sti-bơ trình làm tài liệu để buộc tội cái gọi là "sổ biên bản gốc" các phiên họp của Ban chấp hành trung ương mới mà ông ta bảo là do Mác thành lập ở Luân Đôn. Theo những lời khai dối trá của Sti-bơ, người ghi biên bản là Rinh-xơ và Líp-nếch. Thực ra, "sổ biên bản" là tài liệu giả của cảnh sát do tên gián điệp Hiéc-sơ nặn ra. Hấn chui vào Liên đoàn những người cộng sản nhưng bị các thành viên của Liên đoàn vạch mặt và vào khoảng ngày 19 tháng Hai 1852 đã bị đuổi ra khỏi Liên đoàn. Nhân việc khai trừ Hiéc-sơ, Liên đoàn đã quyết định thay đổi địa điểm và ngày họp hội nghị hàng tuần của các thành viên

khu vực Luân Đôn của Liên đoàn những người cộng sản. Không biết điều này, Hiếc-sơ ghi biên bản mà hấn bịa ra là vào ngày thứ năm, trong khi hội nghị đã bắt đầu họp vào các ngày thứ tư. Mục đích của việc gửi mẫu chữ viết của Hiếc-sơ về Khuên là giúp các luật sư bào chữa cho các bị cáo chứng minh tính chất giả mạo của "sổ biên bản gốc". Về sau cũng nhằm mục đích này, đã gửi mẫu nét chữ của Rinh-xơ và Líp-nếch về Khuên (xem về điều này trong tác phẩm của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"; Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 582-584). Nhờ Mác gửi những tài liệu và những điều hướng dẫn cần thiết cho các luật sư bào chữa, tài liệu giả của cảnh sát đã bị vạch trần, và "sổ biên bản" với tư cách là tài liệu buộc tội trên thực tế đã bị bác bỏ. -211.

220 Trong "sổ biên bản gốc" mà Sti-bơ trình tòa án hội thẩm có những bức thư của vợ một trong những bị cáo là tiến sĩ Đa-ni-en-xơ gửi Mác, trong đó dường như bà ấy đã báo tin về tình hình những thành viên Liên đoàn những người cộng sản đang bị thẩm vấn ở Khuên. Ngày 26 tháng Mười 1852, báo "Kölnische Zeitung" số 274 đã đăng lời tuyên bố của cha bà Đa-ni-en-xơ, cố vấn tư pháp của Muyn-lơ trong đó ông bác việc bà Đa-ni-en-xơ trao đổi thư từ với Mác và tuyên bố "sổ biên bản gốc" là "sự bịp bợm". Sự thực đó đã giáng một đòn đau đớn vào lời buộc tội tìm cách sử dụng "sổ biên bản gốc" làm phần căn bản tài liệu buộc tội, được Mác dẫn ra trong tác phẩm đả kích của mình "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 583-584). -233.

221 Tác phẩm *"Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"* (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 539-625) là một tiểu phẩm chiến đấu, trong đó, Mác đã nghiêm khắc lên án những phương pháp dè hèn mà nhà nước cảnh sát Phổ đã dùng để chống phong trào cộng sản. Mác bắt đầu viết tác phẩm này vào cuối tháng

Mười 1852 khi ở Khuên còn tiếp diễn vụ án chống Liên đoàn những người cộng sản; vào đầu tháng Chạp, tác phẩm đã hoàn thành. Ngày 6 tháng Chạp, bản thảo được gửi sang Thụy Sĩ cho Nhà xuất bản Sa-be-lít-xơ con. Một bản khác của bản thảo hôm sau được gửi sang Mỹ cho Clút-xơ. Ở Thụy Sĩ, tiểu phẩm được in tại Ba-đen vào tháng Giêng 1853, nhưng hầu hết số in 2000 bản đã bị cảnh sát tịch thu vào tháng Ba ở là Vai-lơ tại biên giới Ba-đen. Ở Mỹ, tác phẩm lúc đầu được đăng từng phần trên tờ báo dân chủ "Neu England Zeitung" ("Báo nước Anh mới") ở Bô-xtơn, còn vào cuối tháng Tư 1853 thì được nhà xuất bản của báo này xuất bản thành sách riêng, -224.

222 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -225.

223 Tài liệu này vạch mặt Séc-van là tên gián điệp và tên khiêu khích, được luật sư Snai-đơ II sử dụng trong bài nói của ông tại phiên tòa ngày 4 tháng Mười một 1852 và sau này được Mác sử dụng trong tiểu phẩm "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 562-563, 569-570, 570-571). Bằng việc vạch trần Séc-van và vai trò khiêu khích của hấn trong vụ gọi là âm mưu bí mật Đức - Pháp (xem chú thích 102), Mác đã cung cấp cho các luật sư bào chữa tại vụ án Khuên một phương tiện để bác bỏ luận điệu vu khống của lời buộc tội về sự dính líu của những người cộng sản Khuên vào các hành động âm mưu phiêu lưu của các thành viên nhóm Vi-lích - Sáp-pơ ở Pa-ri. Những tài liệu mà Mác gửi đến và được các luật sư bào chữa sử dụng tại vụ án đã cho thấy tính chất vô căn cứ của các mưu toan của thế lực phản động cố mô tả Liên đoàn những người cộng sản như là trung tâm của các âm mưu bí mật quốc tế và vạch rõ tính chất xấu xa của những phương tiện mà cảnh sát sử dụng để làm việc này. -227.

224 Đây muốn nói đến việc trao đổi thư từ của Mác với G. Béch-cơ về vấn đề xuất bản các tác phẩm của Mác. Kết quả của những cuộc thương lượng về vấn đề này, được bắt đầu vào tháng Chạp 1850, là cuối tháng Tư 1851 đã ra mắt tập đầu tiên - "Gesammelte Aufsätze von Karl Marx". I. Hefte, Köln, 1851 ("Toàn tập tác phẩm của Các Mác", Tập I. Khuên, 1851), tập này gồm bài "Nhận xét bản chỉ thị mới nhất về chế độ kiểm duyệt của Phổ" và một phần bài thứ nhất "những cuộc tranh luận của hội nghị dân biểu khóa 6 Ranh" do Mác viết vào năm 1842. Vì G.Béch-cơ bị bắt nên việc xuất bản bị đình chỉ sau khi ra được tập thứ nhất.

Bản thảo của R. Đa-ni-en-xơ "Tiểu vũ trụ. Phác thảo nhân chủng học sinh lý" đã được ông này gửi từ Khuên vào giữa tháng Hai 1851 cho Mác để xem. Trong thư đề ngày 20 tháng Ba gửi Đa-ni-en-xơ (thư này không lưu giữ được), Mác đã phát biểu nhận xét của mình về bản thảo. Về bản thảo này, Đa-ni-en-xơ cũng đã viết cho Mác một số thư. Bản thảo vẫn không được công bố vì sau đó vào tháng Sáu 1851, Đa-ni-en-xơ bị bắt và bị truy tố về vụ những người cộng sản ở Khuên. -227.

225 Mác muốn nói đến những biên bản mà Hiéc-sơ ghi trong hội công nhân được thành lập với sự ủng hộ của Mác ở Luân Đôn vào tháng Giêng 1852 do Stê-khan, người Han-nô-vơ lưu vong, làm chủ tịch. Gia nhập hội này là những công nhân đã ra khỏi Hội giáo dục công nhân Đức, là hội đã chịu ảnh hưởng của nhóm Vi-lích - Sáp-pơ (xem chú thích 103 và 21). Tham gia tích cực vào việc tổ chức hội còn có thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, anh công nhân Lốc-nơ, gần gũi với Mác và Ăng-ghen. Về sau, nhiều hội viên của hội này, trong đó có chính Stê-khan đã rơi vào ảnh hưởng của nhóm Vi-lích - Sáp-pơ và đã đi theo tổ chức cũ. -227.

226 Về những biện pháp này được vận dụng để chứng minh sự

giả mạo của "sổ biên bản gốc" và sự dính líu của Hiéc-sơ vào việc bịa đặt ra nó, cũng như để bóc trần tính chất dối trá của lời khai của Sti-bơ. Mác cũng nói trong "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 582-594). -228.

227 Đây muốn nói đến phong trào đối lập của giới trí thức sau khi Đức thoát khỏi ách Na-pô-lê-ông. Nhiều thành viên của các hội thể dục của sinh viên ra đời ngay trong thời kỳ chiến tranh giải phóng, sau Đại hội Viên năm 1815 đã chống chế độ phản động ở các quốc gia Đức, đã tổ chức những cuộc biểu tình chính trị đề ra yêu cầu đòi thống nhất nước Đức. Việc sinh viên Đan-đơ năm 1819 giết chết Cô-txê-bu, người đứng về phía Liên minh thần thánh và là mật thám của Nga hoàng, là cái cớ để khủng bố những "kẻ mị dân", tên gọi mà trong các quyết định của Hội nghị bộ trưởng các quốc gia Đức họp ở Các-xtát tháng Tám 1819 người ta dùng để gọi những người tham gia phong trào đối lập. -229.

228 Đoạn này trích thư của Béch-cơ gửi Mác ngày 27 tháng Giêng 1851 được Mác dẫn ra trong tiểu phẩm "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" của ông để làm bằng chứng chứng minh tính chất vô căn cứ của mưu toan của bên buộc tội cố gán các ý định phiêu lưu của nhóm Vi-lích - Sáp-pơ cho sách lược của Liên đoàn những người cộng sản (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 617-618). -229.

229 "Tuyên bố gửi ban biên tập các báo Anh" do Mác và Ăng-ghen viết, ngoài báo "Morning Advertiser" ra, còn được công bố ngày 28 tháng Mười trên báo "The Spectator" ("Khán giả") và ngày 30 tháng Mười trên báo "People's Paper", "The Leader" ("Thủ lĩnh") và "The Examiner" ("Người quan sát") (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 508-509). -230.

230 Đây muốn nói đến cuộc đấu súng giữa Bác-tê-lê-mi và kiều dân Pháp Cuốc-nê, kết quả là Cuốc-nê bị giết. Do tham gia cuộc đấu súng, Bác-tê-lê-mi bị kết án hai tháng tù giam.

Đất van-đi-mê-nốp - tên gọi mà thoát tiên người châu Âu đặt cho hòn đảo Ta-xma-ni-a, hòn đảo này được dùng làm nơi đưa người bị đầy từ nước Anh đến lao động khổ sai cho đến tận năm 1853. -230.

231 Thư này Mác gửi về Khuên được Snai-đơ II sử dụng trong bài nói tại phiên tòa ngày 4 tháng Mười một để vạch trần hoạt động khiêu khích trước đây của Sti-bơ; coi bức thư là tài liệu có ý nghĩa lớn để vạch mặt, Mác đã dẫn toàn văn bức thư cả trong "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" (xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 594-595). -232.

232 *Hội công nhân Đức* - xem chú thích 103. -233.

233 Đây muốn nói đến Ban chấp hành trung ương của Liên đoàn ly khai do nhóm Vi-lích - Sáp-pơ thành lập sau khi Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt vào tháng Chín 1850 (xem chú thích 210. -233.

234 Đây muốn nói đến Ủy ban giúp đỡ người Đức lưu vong ở Luân Đôn, được thành lập bên cạnh Hội giáo dục công nhân Đức. Tháng Chín 1849, Mác được bầu vào Ủy ban này. Để chặn đứng mưu toan của các nhà dân chủ tiểu tư sản lưu vong tìm cách chi phối các phần tử vô sản trong giới lưu vong ở Luân Đôn, theo đề nghị của Mác và những nhà lãnh đạo khác của Liên đoàn những người cộng sản, Ủy ban đã được cải tổ thành Ủy ban lưu vong dân chủ - xã hội, trong ban lãnh đạo có Mác và Ăng-ghe-nơ. Vào giữa tháng Chín 1850, Mác và Ăng-ghe-nơ tuyên bố ra khỏi Ủy ban lưu vong, lúc này đa số thành viên của nó đã rơi vào ảnh hưởng của nhóm Vi-lích - Sáp-pơ. -233.

235 Về việc Roi-tơ đánh cắp tài liệu của nhóm Vi-lích - Sáp-pơ và việc cảnh sát sử dụng những tài liệu ấy để nặn ra lời buộc

tội các thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, xin xem trong "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 551-5530. -233.

236 Mác muốn nói đến mưu toan của Sti-bơ trong lời khai ngày 18 tháng Mười 1852 cố quy thực chất sự bất đồng giữa những người ủng hộ Mác và Ăng-ghe-nơ và nhóm Vi-lích - Sáp-pơ là sự cạnh tranh cá nhân, gán cho Mác là muốn thông qua cuộc cách mạng mai sau để trở thành nhà độc tài của Đức và cử những chiến hữu và bạn bè của mình làm bộ trưởng. -234.

237 Đây muốn nói đến quyển sách: A.J.Dureau de la Malle. "Économie politique des Romains". Paris, 1840 (A. Gi. Đuy-rô Đơ La Man-lơ "Khoa kinh tế chính trị của người La Mã". Pa-ri, 1840), xuất bản thành hai tập. - 235.

238 Về điều này, xin xem trong tác phẩm của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên", Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 575 – 577). Trong bài nói của mình ngày 4 tháng Mười một, Snai-đơ II đã vạch trần việc Sti-bơ xuyên tạc những sự kiện liên quan tới việc cảnh sát tịch thu bức thư của Mác gửi Coóc-te-xơ. – 235.

239 Code pénal (xem chú thích 128) quy định những hình phạt hình sự về tội làm chứng sai, vu khống và những tội khác tương tự. -238.

240 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -239.

241 Đây muốn nói đến thông báo của phóng viên từ Khuên đăng trên báo "Morning Advertiser" ngày 29 tháng Mười 1852, trình bày khá khách quan diễn biến của vụ án ở Khuên. -240.

242 Những lời khai được tòa án Anh xác nhận về những điểm kể trên mà Mác gửi về Khuên theo lời khuyên của Ăng-ghe-nơ đã

được Snai-đơ II sử dụng trong vụ án để bác bỏ luận điệu của phía buộc tội và bác bỏ lời khai của Sti-bơ, cũng như để chứng minh sự giả mạo của "sổ biên bản gốc".

Bức thư kèm theo "Sách giáo lý đỏ" mà tác giả là Mô-dét Hét-xơ, người theo nhóm Vi-lích - Sáp-pơ, là một tài liệu giả nã của cảnh sát đã được nặn ra bằng cách giả mạo nét chữ của Mác để chứng minh là những bị cáo ở Khuên và Mác dính líu vào những hành động phiêu lưu của các thành viên của nhóm ở tỉnh Ranh nước Phổ. Lời tuyên bố của Mác bác trần việc làm giả này được gửi về Khuên cho những luật sư bào chữa cho các bị cáo, cũng như cho chủ bút báo "Morning Advertiser"

công bố nó vào ngày 2 tháng Mười một (xem Toàn tập, t.8, tr. 510-511). Ngày 6 tháng Mười một, lời tuyên bố cũng được đăng trên báo "People's Paper". Ý định của Snai-đơ II đọc lời tuyên bố này tại phiên tòa ngày 4 tháng Mười một đã bị viện công tố phản đối, họ từ chối xem xét tài liệu do Mác cung cấp (về điều này xin xem cả trong "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên", Toàn tập, t.8, 1993, tr. 606-608). Song, bên buộc tội đã buộc phải thôi không sử dụng "bức thư kèm theo" chống những bị cáo ở Khuên. -241.

243 Bức thư của Đun-cơ gửi Véc-thơ ngày 21 tháng Mười 1852 được viết để trả lời đề nghị của Véc-thơ dò hỏi về nhà xuất bản Ai-den-man hoặc Ai-déc-man (xem chú thích 216). Trong bức thư của mình, Đun-cơ báo tin rằng không có nhà xuất bản "Constitutionelle Zeitung" với tên họ như vậy.

Nguyên nhân khiến Cô-tét-xơ bị bắt là cảnh sát chộp được bức thư ông gửi cho Mác để chuyển cho Béc-mơ-bắc (về điều này, xin xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 575-576. -242.

244 Về *hội công nhân Stê-khan*, xin xem chú thích 225. -242.

245 *A-tê-nê-um* - xem chú thích 203. -243.

246 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt khá nhiều, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -245.

247 *Tham nghị viện* - những uỷ viên hội đồng thị chính (hội đồng thành phố) hoặc hội đồng tỉnh ở Anh, được bầu định kỳ trong số uỷ viên hội đồng thị chính hoặc hội đồng tỉnh để thực hiện những chức năng thừa hành trực tiếp. -247.

248 Đây muốn nói đến bức thư kèm theo "Sách giáo lý đỏ" (xem chú thích 242). Trong tiểu phẩm của mình "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên", Mác đã kịch liệt lên án lập trường của Hét-xơ, cũng như của những thành viên khác trong nhóm Vi-lích - Sáp-pơ đã mặc nhiên để cho cảnh sát sử dụng những tài liệu của nhóm này, là những tài liệu phản ánh hoạt động phiêu lưu của nó và định hướng sai lầm của nó nhằm lập tức phát động cuộc cách mạng, làm tài liệu buộc tội các bị cáo ở Khuên (xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 613-614). -247.

249 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -249.

250 Ăng-ghe-n muốn nói đến những điểm buộc tội cơ bản đưa ra đối với Buyéc-ghéc-xơ - sự dính líu của ông vào việc viết Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Khuên của Liên đoàn những người cộng sản ngày 1 tháng Chạp 1850 và việc ông, vào tháng Năm 1851, theo sự phân công của Ban chấp hành trung ương Khuên, đã có chuyến đi từ Khuên đến Han-nô-vơ, Hăm-buốc, Béc-lin, Bre-xlau, Dre-xden. Bên buộc tội có đồ vấy tài liệu và chuyến đi tuyên truyền của Buyéc-ghéc-xơ, cũng như chuyến đi Lai-pxích được nhắc tới ở bên dưới của Nốt-i-ung, phái viên của Ban chấp hành trung ương Khuên, vào tháng Năm 1851 - trong chuyến đi này ông bị bắt. - là bằng cứ chứng

minh sự tham gia của bị cáo vào âm mưu cộng sản rộng lớn.

Lời kêu gọi ngày 1 tháng Chạp 1850 của Ban chấp hành trung ương Khuên của Liên đoàn những người cộng sản do những người đứng về phía Mác và Ăng-ghe-n, chủ yếu là Buyéc-ghe-c-xơ, biên soạn nhân có sự phân liệt trong Liên đoàn. Các tác giả lời kêu gọi nhìn chung đồng tình với Mác và Ăng-ghe-n, lên án hoạt động chia rẽ của nhóm Vi-lích - Sáp-pơ và nêu ý nghĩa của lý luận đối với việc phát triển phong trào cộng sản. Trong lời khuyên có nói rằng Ban chấp hành trung ương Khuên khai trừ tất cả các thành viên của Liên đoàn ly khai do Vi-lích và Sáp-pơ lập ra, khỏi Liên đoàn những người cộng sản. Song, văn kiện ấy chưa vạch ra những nguyên nhân đích thực khiến Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt, đổ lỗi về sự phân liệt một phần cả cho Mác và những người ủng hộ ông. Một số điểm trong Lời kêu gọi mang tính chất mơ hồ, mập mờ. Rơi vào tay cảnh sát khi các thành viên của Liên đoàn những người cộng sản bị bắt. Lời kêu gọi được đăng trên báo "Dersdner Journal und Anzeiger" ("Tập chí và thông báo Dre-xden") số 171, ngày 22 tháng Sáu 1851 và trên báo "Kölnische Zeitung" số 150 ngày 24 tháng Sáu 1851. -251.

251 *Cung pha-lê* - tòa nhà xây bằng kim loại và kính để dùng vào triển lãm công thương nghiệp toàn thế giới lần thứ nhất ở Luân Đôn năm 1851. -251.

252 Ăng-ghe-n muốn nói đến ý tứ lời khai của trung uý cảnh sát Gôn-hai-mơ tại phiên tòa xử ngày 3 tháng Mười một 1852, được tường thuật trên báo "Kölnische Zeitung" ngày 4 tháng Mười một. Sau khi sự giả mạo "sổ biên bản gốc" bị bóc trần trong quá trình xét xử, để cứu thanh danh của bên buộc tội và che đậy sự thất bại của nó, Sti-bơ đã sử dụng một mảnh khoé mới với mục đích xóa dấu vết sự khiêu khích này của cảnh sát và trình bày sự việc như thể đằng sau sự khiêu khích đó thực sự

ẩn giấu những sự kiện xác thực nào đó. Nhằm mục đích ấy, để "điều tra bổ sung", ông ta đã cử viên trung uý cảnh sát Gôn-hai-mơ đến Luân Đôn, ông này sau khi đến Khuên đã tuyên bố tại tòa án rằng như ông ta đã làm rõ với sự giúp đỡ của trung uý cảnh sát Grây-phơ, mặc dù quyển sổ được nhắc tới không phải là "sổ biên bản", mà là quyển "sổ tay", nó vẫn thực sự được G. Líp-nếch bán (nhân vật ghi biên bản giả này do Sti-bơ bịa ra sau khi các luật sư bào chữa trình những giấy tờ có nét chữ thật của V. Líp-nếch khác với nét chữ viết "sổ biên bản") cho mật thám Phổ Phlơ-ry và có chứa đựng lời ghi về những phiên họp bí mật của những người cộng sản ở chỗ Mác, Gôn-hai-mơ cam đoan rằng ông ta thấy tờ biên nhận tiền do tự tay Líp-nếch viết. Ông ta cũng tuyên bố rằng trong "phiên họp tuyệt mật" ở chỗ Mác ngày 27 tháng Mười 1852 đã thảo luận những biện pháp chống tang vật này. Song, tính chất dối trá của những lời khai nhằm làm cho bên bào chữa bị rối rắm này (chúng được cố ý làm trước ngày các luật sư bào chữa phát biểu) và làm rối trí các hội thẩm, đã được luật sư Snai-đơ II chứng minh trong bài nói ngày 4 tháng Mười một 1852. Về điều này xin tham khảo cả trong "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 586-593, 598-600). -254.

253 Trích bài buộc tội của Viện trưởng công tố Dếch-ken-doóc-phơ tại phiên xử của tòa án hội thẩm ngày 3 tháng Mười một 1852. - 254.

254 Xem chú thích 203. -254.

255 Đây muốn nói đến việc Mác lưu lại Man-se-xtơ trong tháng Năm, tháng Sáu 1852. -255.

256 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược đi đáng kể trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -255.

257 Cuộc mít-tinh tưởng niệm Rô-bóc Bli-um diễn ra ngày 9

tháng Mười một 1852 ở Luân Đôn do A. Ru-gơ và những người ủng hộ ông tổ chức. Phát biểu tại cuộc mít-tinh có Ru-gơ, Tau-dê-nau, Rôn-gơ và những phần tử cấp tiến và dân chủ tư sản khác. Các bài phát biểu chung quy là những lời lẽ khoa trương và trùu tượng về tự do.

Bài tường thuật của Gi. Mác về cuộc mít-tinh này được Mác gửi đi Mỹ, như Clút-xơ báo cho Mác biết trong thư đề ngày 9 tháng Chạp 1852, được công bố trên báo "Philadelphia Demokrat" ("Nhà dân chủ Phi-la-đen-phi-a"). -255.

258 Xem chú thích 102. -256.

259 Về lời khai của Gôn-hai-mơ, xin xem chú thích 252. -257.

260 Lời tuyên bố bất đắc dĩ của Phlơ-ry vạch trần lời khai của Gôn-hai-mơ không được công bố trên báo "Kölnische Zeitung". Nó đến tay các luật sư bào chữa ở Khuên sau khi vụ án đã kết thúc, Mác dẫn lời tuyên bố này trong "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 602-604). -258.

261 Lời tuyên bố của Mác vạch mặt Sti-bơ gửi cho báo "Kölnische Zeitung", "Frankfurter Journal" ("Tập chí Phran-phuốc" và báo "National - Zeitung" ("Báo quốc dân") ở Béc-lin nhưng không được tòa soạn những báo này công bố, được viết ngày 21 tháng Mười 1852. Văn bản lời tuyên bố không còn lưu giữ được. Về sau Mác nhắc đến lời tuyên bố này, cũng như những lý do tòa soạn các báo Đức không chịu công bố nó, trong "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 595-596). -259.

262 Về điều này, xin xem cả trong tiểu phẩm của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên", Toàn tập, t.8, 1993, tr. 603-604, 614-617). -260.

263 Đây muốn nói đến báo cáo tiền nong công bố vào tháng

Mười 1852 dưới dạng thư thông tri in li-tô và lời tuyên bố của Rai-sen-bác là người quản lý quỹ của cái gọi là "công trái cách mạng Đức - Mỹ" (xem chú thích 57). Trong lời tuyên bố, Rai-sen-bác báo tin rằng ông từ chối quản lý quỹ công trái vì chủ trương phát hành công trái cách mạng tỏ ra không hợp lý. Về sau, Mác trích dẫn lời tuyên bố của Rai-sen-bác trong tiểu phẩm "Ngài Phô-gơ" để nói lên tính chất "trò chơi cách mạng" phiêu lưu của các đại biểu giới dân chủ tiểu tư sản và những sự xích mích nội bộ phổ biến trong giới họ (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr. 873-874).

Về *cục lưu trữ ở Man-se-xtơ*, xin xem chú thích 174. -261.

264 Theo lời khuyên của Ăng-ghen, Mác đã viết một bức thư gửi đi Phran-phuốc cho nhà báo Ép-nơ (về sau được biết gã này là tên chỉ điểm của cảnh sát Áo) đề nghị xem có thể xuất bản ở đây cuốn sách về vụ án những người cộng sản ở Khuên hay không. Bức thư này của Mác không lưu giữ được. -261.

265 Theo đề nghị của Mác, ngày 29 tháng Mười một 1852, Ăng-ghen đã viết bài "Vụ án mới đây ở Khuên", được công bố trên báo "New York Daily Tribune" ngày 22 tháng Chạp 1852 ký tên Mác (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 529-537). Bài này về sau được công bố ở một loạt bài xuất bản tác phẩm của Ăng-ghen "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức", bắt đầu từ lần xuất bản năm 1896 do Ê-lê-ô-nô-ra Mác - Ê-vơ-linh chuẩn bị, thay cho bài thứ hai mươi, tức bài kết, mà Mác và Ăng-ghen dự định dùng để hoàn tất loạt bài này, nhưng bài kết này đã không xuất hiện trên báo "New - York Daily Tribune". -262.

266 Đây muốn nói bản "Tuyên ngôn cuối cùng về vụ án mới đây ở Khuên" gửi chủ bút báo "Morning Advertiser" do Ph.Ăng-ghen, Ph. Phrai-li-grát, C.Mác và V.Vôn-phơ ký tên (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 525-528). -262.

267 Đây muốn nói đến cuộc mít-tinh diễn ra ngày 9 tháng Mười một 1852 ở Luân Đôn để tưởng niệm Rô-bóc Bli-um (xem

chú thích 257).

Tổ chức "*Những người bạn của I-ta-li-a*" - tổ chức do phái cấp tiến Anh thành lập ở Luân Đôn tháng Năm 1851 theo sáng kiến của Mát-di-ni. Mục đích của tổ chức này là tác động đến dư luận xã hội Anh có lợi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của I-ta-li-a. - 262.

268 Bức thư này thông báo về việc giải tán Liên đoàn những người cộng sản, lần đầu tiên được công bố một phần trong tạp chí "Die neue Zeit", Ergänzungshefte, Nr.12, ngày 12 tháng Tư 1912, trong bài của Ph. Mê-rinh "Trao đổi thư từ giữa Phrai-li-grát và Mác". Theo bài công bố đó, bức thư này được in lại, cũng dưới dạng không toàn văn, trong lần xuất bản thứ nhất C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, t.XXI, năm 1929. Bản gốc của bức thư không còn lưu giữ được. Bản tác giả sao toàn văn bức thư được phát hiện trong sổ tay của Mác năm 1860 trong số những tài liệu liên quan đến việc viết tiểu phẩm "Ngài Phô-gtơ". - 263.

269 Lời kêu gọi gửi công nhân Đức ở Mỹ do Mác viết nhân danh uỷ ban tổ chức giúp đỡ những người cộng sản bị kết án ở Khuê-n. Mác chuyển lời kêu gọi này cho Clút-xơ để công bố trên các báo Đức - Mỹ (xem tập này, tr. 730-731) Lời kêu gọi được công bố trên báo "California Staats - Zeitung" ("Báo nhà nước Ca-li-phoóc-ni-a") và trong "Belletristische" Journal und New-Yorker Criminal - Zeitung" ("Tạp chí văn chương và báo Niu Oóc về các vấn đề tội phạm học") tháng Giêng 1853 (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 740-744). - 263.

270 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. - 264.

271 Đây muốn nói đến những khó khăn về tiền nong mà Vây-đơ-mai-ơ vấp phải khi xuất bản ở Niu Oóc tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ". - 265.

272 Xem chú thích 250. - 266.

273 Ăng-ghe-n muốn nói đến bầu không khí phản động chính trị ở Đức sau khi những mưu toan làm cho phong trào dân chủ sôi động trở lại dưới ảnh hưởng của cuộc cách mạng tháng Bảy 1830 bị đàn áp.

Về *những kẻ mị dân* xin xem chú thích 227. - 266.

274 Đây muốn nói đến lời phát biểu của Cốp-đen tại hạ nghị viện ngày 26 tháng Mười một 1852 trong lúc thảo luận nghị quyết về ý nghĩa của tự do thương mại đối với sự phát triển nền kinh tế nước Anh. Qua biểu quyết, hạ nghị viện đã thông qua nghị quyết với điểm sửa đổi của phái chủ trương thuế quan bảo hộ nhằm hạ thấp ý nghĩa của đạo luật năm 1846 về bãi bỏ các đạo luật về ngũ cốc. Về điều này, xin xem tỷ mỉ hơn trong bài của Mác "Nghị viện. - Cuộc biểu quyết ngày 26 tháng Mười một - Ngân sách của Đì-xơ-e-li" (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 626-634). - 268.

275 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt nhiều trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. - 269.

276 Đây muốn nói cái gọi là âm mưu bí mật Đức - Pháp (xem chú thích 102) mà đóng vai trò lớn trong việc cổ vũ âm mưu này là tên mật thám của cảnh sát Phổ và Pháp Séc-van. Qua việc viết "Vạch trần vụ án những cộng sản ở Khuê-n", Mác đã vạch ra được một loạt tình huống quan trọng có quan hệ với hoạt động khiêu khích của Séc-van. Những tài liệu ấy Mác đã sử dụng trong quyển sách của mình (xem t.8, 1993, tr. 555-572). - 270.

277 Ăng-ghe-n đến Luân Đôn vào nửa sau tháng Chạp 1852 và lưu lại ở đó đến ngày 10 tháng Giêng 1853. - 273.

278 Bức thư này được công bố lần đầu tiên dưới dạng rút ngắn trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. - 276.

279 Xem chú thích 277. - 276.

280 Có lẽ đây muốn nói đến tác phẩm của Héc-xen "Du développement des idées revolutionnaires en Russie" ("Về sự phát triển của các tư tưởng cách mạng ở Nga"), lần đầu tiên được in thành sách riêng năm 1851 ở Nít-xơ; lần xuất bản thứ hai có bổ sung cũng ra mắt bằng tiếng Pháp ở Luân Đôn năm 1853. -279.

281 Đây muốn nói đến tiền thu được về cái gọi là "công trái cách mạng Đức - Mỹ" (xem chú thích 57). -280.

282 Đây muốn nói đến "Những nhận xét kết thúc về vụ án những người cộng sản ở Khuên" được công bố trên báo "Republik der Arbeiter" ("Nước cộng hòa của công nhân") do V.Vai-tlinh xuất bản ở Niu Oóc, số 52, ngày 25 tháng Chạp 1852, bài này có những lời công kích vụ khống Mác và Liên đoàn những người cộng sản.

"Com-mu-ni-a" - khu di dân do những người ủng hộ Vai-tlinh thành lập năm 1849 ở bang Ai-ô-va (Mỹ) để thực hiện các nguyên tắc của chủ nghĩa cộng sản không tưởng Vai-tlinh. Tính chất vô căn cứ của ý định này đã bộc lộ rất nhanh chóng. Ngay vào năm 1853, do những mâu thuẫn nội bộ và những khó khăn về tài chính, khu di dân không tồn tại nữa. -281.

283 Mác muốn nói đến bài "Ngân hàng Anh và tỷ suất chiết khấu" được công bố trong tạp chí "Economist" ("Nhà kinh tế học") số 491, ngày 22 tháng Giêng 1853. -282.

284 Đây muốn nói đến bài nói của Na-pô-lê-ông III - được công bố trên báo chí - tại thượng nghị viện ngày 22 tháng Giêng 1853 nhân dịp ông kết hôn với Ô-giê-ni Môn-gi-ê. Bài nói mang giọng thách thức đối với những vương triều trị vì cũ. - 282.

285 Vào đầu năm 1853, nhà sử học tự do Đức, giáo sư Giéc-vi-nút bị tà án truy nã và bị buộc tội là kích động phản quốc và

xâm phạm an ninh xã hội nhân việc xuất bản tác phẩm củ ông "Einleitung in die Geschichte des 19. Jahrhunderts" ("Nhập môn lịch sử thế kỷ XIX"), mà giới phản động coi là sự bênh vực chế độ dân chủ và bài bác chế độ quân chủ. -283.

286 Đây muốn nói đến cuốn sách: R. Cobden "1793 and 1853, In Three letters". Manchester, 1853 (R. Cốp-đen. "1793 và 1853. Ba bức thư", Man-se-xtơ, 1853).

Khi nói mấy chữ "hội nghị hòa bình" là Mác có ý nói tới đại hội hòa bình quốc tế ở Man-se-xtơ do một tổ chức hòa bình chủ nghĩa tư sản - Hội hòa bình - triệu tập vào cuối tháng Giêng 1853. Phái mậu dịch tự do Anh đã tỏ ra đặc biệt tích cực tại đại hội. Đại hội đã thông qua một loạt nghị quyết chống tuyên truyền chiến tranh chống Pháp ở Anh và chống tăng cường vũ trang. Hoạt động của đại hội không có ý nghĩa thực tiễn.

Việc đánh giá cuốn sách của Cốp-đen và nhận định về đại hội hòa bình ở Man-se-xtơ được nêu lên trong bài của Mác "Tội tử hình. - Tiểu phẩm của ông Cốp-đen. - Những biện pháp của Ngân hàng Anh" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 670-679). Trong bài này cũng có sử dụng tài liệu nêu ở bên dưới, lấy từ các báo bảo thủ Anh. -283.

287 Đây muốn nói đến cuộc xung đột vũ trang giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Tréc-nô-gô-ri-a. một lãnh đại chư hầu của Thổ Nhĩ Kỳ, đòi hoàn toàn độc lập với vua Thổ Nhĩ Kỳ.

Vào đầu năm 1853 quân đội Thổ Nhĩ Kỳ đã xâm nhập Tréc-nô-gô-ri-a, song lập trường của Nga và sức ép của Áo đã buộc vua Thổ Nhĩ Kỳ ít lâu sau phải rút quân đội của mình về. -284.

288 Đây muốn nói đến cuộc khởi nghĩa do những người đứng về phía nhà cách mạng I-ta-li-a Mát-di-ni phát động ở Mi-la-nô ngày 6 tháng Hai 1853, được các nhà cách mạng lưu vong

Hung-ga-ri bảo hộ. Đa số người khởi nghĩa là những công nhân yêu nước I-ta-li-a. Mục đích của họ là lật đổ ách thống trị của Áo ở I-ta-li-a. Song cuộc khởi nghĩa được tổ chức trên cơ sở sách lược âm mưu bí mật và không tính đến hoàn cảnh thực tế, đã nhanh chóng bị thất bại. Mác đã đánh giá cuộc khởi nghĩa này trong một loạt bài của ông (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 689-691, 695-699, 719-721, 723-725). -285.

289 Bang Tét-xin (Tít-si-nô) của Thụy Sĩ vào thế kỷ XIX là một trong những trung tâm của giới lưu vong I-ta-li-a. Ở những thành phố chính của bang có những nhà in, ở đó những người đấu tranh giải phóng dân tộc của I-ta-li-a in sách báo của mình. -286.

290 Xem chú thích 287. -286.

291 Ngày 2 tháng Mười 1849, Cô-sút - sau khi quân đội cách mạng Hung-ga-ri bị thất bại - đã sang địa phận thuộc Thổ Nhĩ Kỳ và bị cầm giữ trong pháo đài Vi-đin (Bun-ga-ri), ông đã kêu gọi các lực lượng khởi nghĩa còn ở trong pháo đài Cô-ma-rô tiếp tục đấu tranh, hứa là nước Anh sẽ chi viện nay mai. Song, do thấy tiếp tục chống cự là vô nghĩa nên họ đã chấp nhận điều kiện đầu hàng của Áo. -287.

292 *Những người Hôn-vết* (tiếng Hung-ga-ri "honvéd" - "người bảo vệ Tổ quốc") là tên gọi binh sĩ quân đội quốc gia Hung-ga-ri do Chính phủ Hung-ga-ri thành lập mùa hè năm 1848 trong thời gian cách mạng tư sản và chiến tranh giải phóng dân tộc. Ở đây ý nói binh lính người Hung-ga-ri trong quân đội Áo. - 287.

293 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt đi đáng kể, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -288.

294 Mác muốn nói đến bức thư của Mai-nơ Rít công bố vào

tháng Hai 1853 trên các báo Anh. Trong bức thư này, Mai-nơ Rít nhân danh Cô-sút tuyên bố ông ta không dính líu đến cuộc khởi nghĩa Mi-la-nô (xem chú thích 288) và tuyên bố lời kêu gọi "Nhân danh nhân dân Hung-ga-ri, gửi các binh sĩ đang ở I-ta-li-a" ký tên Cô-sút truyền bá ở Mi-la-nô trong thời gian khởi nghĩa là giả mạo. -288.

295 Mác trích dẫn bài "Cô-sút và cuộc khởi nghĩa Mi-la-nô" đăng trên báo "Leader" ngày 19 tháng Hai 1853. - 289.

296 Trong bài của Mác "Vụ mưu sát Phran-tơ I-ô-xíp. - Khởi nghĩa ở Mi-la-nô. - Chính sách của nước Anh. - Diễn văn của Đì-xra-e-li - Di chúc của Na-pô-lê-ông", Mác trích dẫn lời tuyên bố của người bạn của Mát-di-ni là Đen-la Rốc-cô được nhắc đến trong thư (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 697-698). - 289.

297 Đây muốn nói đến lời kêu gọi do Mác viết về việc giúp đỡ những thành viên Liên đoàn những người cộng sản bị kết án ở Khuê-n và gia đình họ (xem chú thích 269).

Về *hội thể dục*, xin xem chú thích 79. -291.

298 Đây muốn nói đến phong trào công nhân Anh đòi các chủ xưởng tuân thủ luật ngày lao động mười giờ đối với thiếu niên do nghị viện thông qua năm 1847, đòi áp dụng luật đó cho tất cả mọi loại công nhân và đòi huỷ bỏ đạo luật năm 1850 quy định độ dài ngày lao động 10 1/2 giờ trái với luật năm 1847. Giới phản động thuộc đảng To-ri và đại biểu của giáo hội Anh đã tìm cách sử dụng phong trào đó vào mục đích mị dân, để lái sự căm thù của giai cấp công nhân sang chống giai cấp tư sản chủ trương mâu dịch tự do và củng cố vị trí của giai cấp địa chủ - quý tộc Mác nhận xét phong trào đòi tuân thủ luật lao động mười giờ trong bài "Những cuộc tranh luận ở nghị viện. - Giới tăng lữ và cuộc đấu tranh đòi ngày lao động 10 giờ. - Nạn chết đói" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr.706-713). -291.

299 Đây muốn nói đến bài diễn văn của thủ lĩnh đảng Vích và thành viên nội các trong chính phủ liên hiệp A-bóc-đin là Giôn Rốt-xen trong buổi khai mạc kỳ họp nghị viện ngày 10 tháng Hai 1853; chương trình các biện pháp của chính phủ do Rốt-xen trình bày là trái với những điều đã hứa trước đây. Ý kiến Mác dẫn ra về bài diễn văn này đã đăng trên báo "Times" ngày 12 tháng Hai 1853. Mác nhận xét bài diễn văn này trong bài "Khởi nghĩa I-ta-li-a. - Chính sách của nước Anh" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 689-694). -292.

300 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt nhiều, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -293.

301 Đây muốn nói đến việc Cô-sút không thừa nhận mình dính líu đến cuộc khởi nghĩa Mi-la-nô (xem chú thích 288). Về cố gắng đầu tiên làm việc ấy bằng bức thư của Mai-nơ Rít gửi các báo Anh, xin xem chú thích 294. Sau lời phát biểu trả lời của Mát-di-ni công bố trên báo "Daily News" ngày 2 tháng Ba 1853, Cô-sút lại phát biểu trên tạp chí Anh, từ chối thừa nhận mình là tác giả của truyền đơn kêu gọi khởi nghĩa với lý do là so với văn bản viết tay của truyền đơn mà ông ta ký từ năm 1851, văn bản in có một số thay đổi cần thiết trong tình hình mới mà người ta không bàn với Cô-sút. -293.

302 "*Nội các của tất cả mọi tài năng*" - tên mỉa mai gọi nội các liên hợp của A-bóc-đin (tháng Chạp 1852 - tháng Giêng 1855) gồm những người thuộc phái Pin và đảng Vích; một loạt cương vị lớn được trao cho đại biểu của phái tự do Ai-rơ-len trong nghị viện. Mác nhận xét chính phủ này trong bài "Nội các lỗi thời. - Tiền đồ của nội các liên hiệp" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 643-649). -294.

303 Đây muốn nói đến những lời chất vấn trong nghị viện

Anh nhân có tin đồn lan truyền rằng các chính phủ phản động của các cường quốc trên lục địa, trước hết là Áo có ý định đòi Chính phủ Anh trục xuất những người lưu vong chính trị, đặc biệt là Mát-di-ni và Cô-sút ra khỏi nước Anh. Ngày 1 tháng Ba 1853, tại hạ nghị viện Pan-móc-xton đã phủ nhận rằng không có những yêu cầu như vậy và đã tuyên bố một cách mỉa mai rằng Chính phủ Anh kiên quyết trả lời bằng cách khước từ dứt khoát nếu những yêu cầu đó được đưa ra. Song, ngày 4 tháng Ba, người đứng đầu nội các A-bóc-đin tuyên bố tại thượng nghị viện rằng Chính phủ Anh sẵn sàng truy tố những người lưu vong. -294.

304 *Những cuộc tranh luận về Hy Lạp* - việc nghị viện Anh vào tháng Sáu 1850 thảo luận vấn đề sự xung đột Anh - Hy Lạp liên quan với cái gọi là vụ nhà buôn Pa-xi-phi-cô, người gốc Bồ Đào Nha, có quốc tịch Anh. Nhà của Pa-xi-phi-cô ở A-ten bị đốt phá năm 1847, về sau đó là cái cớ để Pan-móc-xton, lúc đó là bộ trưởng ngoại giao, cử hạm đội Anh đến bờ biển Hy Lạp và đưa tối hậu thư cho Chính phủ Hy Lạp. Trong thời gian thảo luận cuộc xung đột tại hạ nghị viện Pan-móc-xton đã phát biểu những lời hung hăng, bào chữa cho hành động của mình.

Dự luật về dân binh - xem chú thích 39.

Cuộc tranh luận về thư chúc mừng diễn ra trong kỳ họp của nghị viện mùa đông năm 1850. Mượn cớ thủ tục thông thường trong việc viết lời đáp sắc từ, người ta đã phê phán một cách cặn kẽ chính phủ Rốt-xen của đảng Vích mà Pan-móc-xton là thành viên. -294.

305. Đây muốn nói đến đề nghị mà phân tử cấp tiến Hi-um đưa ra hạ nghị viện ngày 3 tháng Ba 1853 về việc bãi bỏ mọi thuế quan mang ít nhiều tính chất bảo hộ. Đề nghị này đã bị nội các và đa số trong nghị viện chống lại. Về việc đánh giá đề

ngệ của Hi-um, xin xem bài của Mác "Những thành tựu của nội các" (Toàn tập, t. 9, 1993, tr. 70-79). - 295.

306 Đây muốn nói đến quyển sách: D.Urquhart. "Turkey and its resources: its municipal organization and free trade; the state and prospects of English commerce in the East, the new administration of greece, its revenue and national possessions". London, 1833 (Đ.Uốc-các-tơ. "Thổ Nhĩ Kỳ và các nguồn lực của nó; tổ chức thị chính của nó và buôn bán tự do; tình hình và triển vọng buôn bán của Anh ở phương Đông, chính phủ mới của Thổ Nhĩ Kỳ, thu nhập và tài sản quốc dân của nó". Luân Đôn 1833). - 295.

307 Bản chất cuộc bút chiến giữa báo "Times" và báo "Daily News" về vấn đề phương Đông đã được Ăng-ghe-nhê vạch rõ trong bài "Vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ", trong đó ông cũng có nhận xét các quan điểm của Uốc-các-tơ (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr.34-41). - 297.

308 Đây muốn nói đến hiệp ước thương mại ký giữa Phổ và Áo ngày 19 tháng Hai 1853. Mác nhận xét hiệp ước này trong bài (Cô-sút và Mát-di-ni - Âm mưu của Chính phủ Phổ. - Hiệp ước thương mại Áo - Phổ - Tờ "Times" và những người lưu vong" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 723-730). - 297.

309 *Hội đồng liên bang* - tên gọi của Chính phủ Thụy Sĩ. - 299.

310 Trên báo "New - York Daily Tribune" trong khoảng thời gian từ 18 tháng Hai đến 16 tháng Tư 1853 đã đăng sáu bài Mác viết từ 28 tháng Giêng đến 4 tháng Ba 1853: "Tội tử hình - Tiểu phẩm của ông Cốp-đen. - Những biện pháp của Ngân hàng Anh", "Quốc phòng - Tài chính - Sự chết dần chết mòn của giới quý tộc. - Tình hình chính trị"; "Khởi nghĩa ở I-ta-li-a. - Chính sách của nước Anh"; "Vụ mưu sát Phran-tơ - I-ô-xíp - khởi nghĩa ở Mi-la-nô. - Chính sách của nước Anh. - Diễn văn của Đix-ra-e-li. - Di chúc của Na-pô-lê-ông"; "Những cuộc tranh luận ở

ngệ viện. - Giới tăng lữ và cuộc đấu tranh đòi ngày lao động 10 giờ. - Nạn chết đói"; "Di dân cưỡng bách. - Cô-sút và Mát-di-ni. - Vấn đề những người lưu vong. - Những vụ mua chuộc trong bầu cử tại Anh. - Ông Cốp-đen" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 670-772). Một bài Mác viết lúc này, bài viết ngày 1 tháng Ba 1853, không được công bố trên báo. Không rõ bài mới mà Mác muốn nhắc tới có được

gửi đi Niu Oóc ngày 11 tháng Ba 1853 hay không. Bài gần nhất trong số những bài đăng trên báo "Tribune" - bài "Cô-sút và Mát-di-ni. - Âm mưu của Chính phủ Phổ. - Hiệp ước thương mại Áo - Phổ. - Tờ "Times" và những người lưu vong" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 723-730) - được đăng ngày 18 tháng Ba 1853. - 300.

311 Đây muốn nói đến những bài của nhà chính luận Hung-ga-ri, người đứng về phía Cô-sút và A-vrê-li-a Phê-ren-tơ Pun-xki.

Sống lưu vong ở Luân Đôn, ông cộng tác với báo "New York Daily Tribune" từ năm 1853 đến năm 1860. Những bài tin của ông được đăng có khi không ký tên, có khi ký tên bằng chữ cái A. P.C (có lẽ chữ viết tắt của Aurelius Pulszky's Correspondence). Mãi mấy năm sau Mác mới biết việc Pun-xki cộng tác với báo "New - York Daily Tribune". Còn chưa rõ sau đó Mác có biết là những bài tin ký tên A.P.C chính là của Pun-xki hay không. -301.

312 *Vấn đề Tréc-nô-gô-ri-a* - xem chú thích 287. - 301.

313 *"Entente cordiale"* ("*thỏa thuận thân thiện*", *đồng minh thân thiện*") - cách nói biểu thị sự xích gần nhau giữa Pháp và Anh sau cách mạng tháng Bảy 1830. Mặc dù có "Entente cordiale", nhưng trong những năm 30, cũng như trong thời gian tiếp theo, mâu thuẫn Anh - Pháp trong một loạt vấn đề quốc tế, đặc biệt là vấn đề phương Đông, đã nhiều phen trở nên gay gắt.

"Liên minh thân thánh" - ở đây Mác có ý nói tới sự liên hiệp

có thể có giữa Nga, Á và Phổ, có hồi ba nước này là hạt nhân của cái được gọi là liên minh phản cách mạng của các vua chúa châu Âu, được lập ra vào năm 1815 để đàn áp các phong trào cách mạng ở các nước và để duy trì ở đây các chế độ quân chủ phong kiến. Liên minh thần thánh năm 1815 đã tan rã ngay vào cuối những năm 20, nhưng sau các cuộc cách mạng năm 1830 và 1848 - 1849 đã có nhiều mưu toan phục hồi nó. - 302.

314 Đây muốn nói đến quyển sách J. G.Flügel. "Vollständiges English -Deutsches und Deutsch-Englisches Wörterbuch" (I. G. Phluy-ghen. "Từ điển Anh - Đức và Đức - Anh đầy đủ"); xuất bản lần thứ nhất ở Lai-pxích vào năm 1830. - 302.

315 *A-tê-nê-um* - xem chú thích 203. -305.

316 Ám chỉ vụ án ly hôn của bá tước phu nhân Xô-phi-a Hát-txơ-phen mà Lát-xan đã tiến hành cho bà này vào những năm 1846-1854. Sau khi tòa án ra quyết định ly hôn vào tháng Bảy 1851, Lát-xan cố tách phần của bá tước phu nhân khỏi tài sản chung của đôi vợ chồng cũ. Thổi phồng quá đáng ý nghĩa của vụ án này để bảo vệ thành viên của một dòng họ quý tộc cổ, coi nó ngang hàng với cuộc đấu tranh cho sự nghiệp của những người bị áp bức, Lát-xan đã dành cho nó nhiều thời gian và sức lực làm ảnh hưởng đến hoạt động chính trị thực tế. -306.

318 Bài "Thổ Nhĩ Kỳ và tầm quan trọng của nó" mà Mác trích dẫn được đăng trên báo "Economist" số 498, ngày 12 tháng Ba 1853. Những số liệu dẫn ra trong đoạn này được Ăng-ghen sử dụng trong bài "Điểm tranh chấp thực sự ở Thổ Nhĩ Kỳ" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr.34-91) mà ông viết cho báo "New York Daily Tribune". -308.

319 *Quỹ dự trữ của giáo hội Ca-na-đa* được lập vào những năm 1791 - 1840 bằng tiền trích một phần bảy số thu nhập có

được nhờ bán ruộng đất ở Ca-na-đa, và được dùng để trợ cấp cho giới tăng lữ chủ yếu là của những giáo hội có đặc quyền: giáo hội Anh và giáo hội Can-vanh. Sự bất bình của những người thuộc các giáo hội khác đối với cách phân phối như vậy tiền quỹ đó đã thúc đẩy nghị viện Anh năm 1853 thông qua đạo luật trao cho các cơ quan lập pháp Ca-na-đa quyền phân phối tiền quỹ này giữa giới tăng lữ của các giáo hội tỷ lệ với số người nghèo theo từng tín ngưỡng. Khi dự luật được đưa ra thông qua tại hạ nghị viện, theo sáng kiến của Rốt-xen là người đưa ra dự luật, người ta đã rút bỏ điều khoản về bãi bỏ những khoản trợ cấp cho các giáo hội ở Ca-na-đa đã được trả trong những năm mà tiền trích cho họ lấy từ tiền bán đất chưa đạt tới số tiền quy định. Mác đã nhận xét dự luật này và việc thông qua nó tại hạ nghị viện trong bài "Những thành tựu của nội các" (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 70 và 78-79). -309.

320 Mác mỉa mai dẫn lời của vua Pháp Lu-i - Phi-líp về A-bóc-đin. -309.

321 Xem chú thích 230. - 309.

322 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. - 313.

323 Trong bức thư của Clút-xơ gửi Mác ngày 24 tháng Ba 1853 ông ta đã trích dẫn lời thú nhận của tên gián điệp cảnh sát Phổ Hiếc-sơ về vai trò của hắn trong việc chuẩn bị vụ án những người cộng sản ở Khuê-n (xem chú thích 8 và 219). Clút-xơ nhận được những đoạn trích này từ Vây-đơ-mai-ơ là người đã biết văn bản lời tuyên bố của Hiếc-sơ từ trước khi nó được đăng trên báo Mỹ. Ít lâu sau, lời thú nhận của Hiếc-sơ được công bố trên báo "Belletristisches Journal und New-Yorker

Criminal-Zeitung số 3, 4, 5 và 6 ngày 1, 8, 15 và 22 tháng Tư

1853 dưới nhan đề "Những nạn nhân của hoạt động gián điệp. Bút ký bào chữa của Vin-hem Hiếc-sơ". Lời thú nhận của Hiếc-sơ được đăng có Vi-lích biết, nhằm chống Mác, Ăng-ghe-nen và những người ủng hộ hai ông và cũng nhằm mục đích bào chữa trước dư luận xã hội cho hoạt động của nhóm chia rẽ Vi-lích - Sáp-phơ trong thời gian vụ án những người cộng sản ở Khuên.

Nhân những lời thú nhận của Hiếc-sơ được công bố, Clút-xơ và Vây-đơ-mai-ơ đã phát biểu những lời tuyên bố đặc biệt trên các báo Mỹ, vạch mặt Hiếc-sơ là người đã bóp méo các sự kiện. Họ cũng công bố lời tuyên bố thứ nhất của Hiếc-sơ (xem chú thích 608) mà Mác đã gửi cho Vây-đơ-mai-ơ hồi tháng Giêng 1852, trong đó đã vạch rõ vai trò tiêu cực của Vi-lích - Sáp-phơ. Ngày 5 tháng Năm 1853 trên báo "Belletristisches Journal und New-Yorker Criminal-Zeitung" đã đăng bài của Mác "Những lời tự thú của Hiếc-sơ", trong đó đã vạch trần luận điệu giả dối mà Hiếc-sơ tung ra nói rằng tên gián điệp Ban-đi-a đã moi được ở Mác những tư liệu mà bên buộc tội đã lợi dụng được tại phiên tòa ở Khuên và nhân đó đã giải thích những tình huống ngăn cản Mác và Ăng-ghe-nen xuất bản tiểu phẩm "Những vĩ nhân của giới lưu vong" mà bản thảo đã rơi vào tay Ban-đi-a (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 57-61). Mác cũng nhận xét những lời tự thú của Hiếc-sơ trong tiểu phẩm "Ngài Phô-gtơ" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr. 859-868). -313.

324 Đây muốn nói đến bức thư không lưu giữ được của Mác gửi Ban-đi-a có lẽ do Mác viết ở Man-se-xtơ, trong lúc Mác và Ăng-ghe-nen viết tiểu phẩm "Những vĩ nhân của giới lưu vong" vào cuối tháng Năm - nửa sau tháng Sáu 1852. -313.

325 Xem chú thích 220. -314.

326 Âm chỉ mĩa mai mưu toan của những tên gián điệp cảnh sát nêu ra ở đây nhằm cố bào chữa các hành động của mình bằng những động cơ cao thượng. Về nhân vật trong tiểu thuyết của Ph.Cu-phơ "Điệp viên" xem chú thích 217. -314.

327 Trong những lời thú nhận của mình. Hiếc-sơ khẳng định rằng những giấy tờ của nhóm Vi-lích - Sáp-phơ không phải do Roi-tơ đánh cắp như Mác và Ăng-ghe-nen nêu (đặc biệt, xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 532-533, 552-553, cũng như xem tập này tr. 231-234) mà là Phlơ-ry. -315.

328 Về việc công bố tiểu phẩm của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" trên báo "Neu-England - Zeitung", xin xem chú thích 221. -315.

329 Bức thư được nhắc đến của Ăng-ghe-nen gửi Mác, có lẽ viết ngày 8 tháng Tư 1853, không còn lưu giữ được. -316.

330 Đây muốn nói đến hoàn cảnh vật chất gay go của Pi-phơ, Pi-phơ đã đề nghị Ăng-ghe-nen giúp đỡ do anh chưa thể nhận được số tiền dạy tư đáng ra anh phải được trả. -316.

331 Bức thư được nhắc đến của Mác gửi Stơ-rôn không còn lưu giữ được. -317.

332 Mác trích dẫn bài xã luận của báo "New - York Daily Tribune" ngày 7 tháng Giêng 1853. - 318.

333 Về những lời thú nhận của Hiếc-sơ, xin xem chú thích 323. -318.

334 "*Vụ âm mưu thuốc súng*" của Cô-sút (ví với âm mưu nổi tiếng cùng tên gọi trong lịch sử nước Anh của tín đồ đạo Thiên chúa chống vua I-a-cốp I-xtiu-ôt vào năm 1605) là tên gọi mà Mác dùng để gọi một cách mỉa mai việc buộc tội các mối liên hệ mang tính âm mưu với Cô-sút do các nhà đương cục Anh đưa ra hồi tháng Tư 1853 chống các chủ xưởng tên lửa ở Rô-tóc-hai-tơ (gần Luân Đôn) nhằm tạo có để khủng bố những người lưu vong chính trị sống ở Anh.

Tháng Ba 1853, ở Béc-lin, cảnh sát Phổ đã bắt một loạt nhà hoạt động tư sản theo khuynh hướng tự do cánh tả và cấp tiến,

bằng cách cố dựng lên vụ âm mưu mới. Một trong những cố ở đây là việc người Hung-ga-ri Li-bê-ni mưu sát hoàng đế Áo Phran-tơ I-ô-xíp. Những bài của Mác "Vụ mưu sát Béc-lin", "vụ âm mưu Béc-lin. - Cảnh sát Luân Đôn - Mát-di-ni - Ra-đét-xki", cũng như bài của Mác và Ăng-ghe-nhê "Vụ tên lửa. - Cuộc khởi nghĩa ở Thụy Sĩ" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 1993, tr. 42-52, 53-56, 115-119), dành để vạch trần những hành động khiêu khích này của cảnh sát. -319.

335 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913, -320.

336 Đây muốn nói đến bài của Ăng-ghe-nhê về Thụy Sĩ. Bài được gửi cho báo "New York Daily Tribune" cùng với bài tin thường kỳ của Mác là một chỉnh thể thống nhất. Song, tòa soạn đã chia tài liệu này thành hai phần, và đã in bài tin của Mác và phần đầu bài của Ăng-ghe-nhê dưới nhan đề "Vụ tên lửa - Cuộc khởi nghĩa ở Thụy Sĩ", còn phần chính của bài viết của Ăng-ghe-nhê thì in dưới dạng một bài riêng dưới nhan đề "Tình hình chính trị nước Cộng hòa Thụy Sĩ" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr.120-129). -320.

337 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -322.

338 Mác ở Man-se-xơ tại nhà Ăng-ghe-nhê từ 30 tháng Tư đến 19 tháng Năm 1853. - 325.

339 Đây muốn nói đến lời tuyên bố của Vây-đơ-mai-ơ "Gián điệp "dân chủ"" bác bỏ những luận điệu vu cáo Mác và những người ủng hộ ông trong bài của Hiéc-sơ "Những nạn nhân của hoạt động gián điệp" (xem chú thích 323). Lời tuyên bố này đăng trên báo "Belletristisches Journal und New-Yorker

Criminal-Zeitung vào cuối tháng Tư 1853. - 326.

340 Đây muốn nói đến số tiền thu được ở Mỹ theo lời kêu gọi của Mác, Ăng-ghe-nhê và bạn chiến đấu của hai ông để giúp những thành viên Liên đoàn những người cộng sản bị kết án ở Khuê-nhê và gia đình của họ. -326.

341 Ngày 21 tháng Năm 1853, E. Giêm-xơ đăng trên báo "People's Paper" do ông làm chủ bút lời kêu gọi công nhân tham gia những cuộc mít-tinh mà phái Hiến chương dự định tổ chức vào ngày 19 tháng Sáu 1853. Những người thuộc cánh cách mạng của phong trào Hiến chương coi những cuộc mít-tinh đó là biện pháp quan trọng trong chiến dịch họ phát động từ tháng Hai 1853, trong hoàn cảnh cuộc đấu tranh bãi công lên cao ở Anh, để phục hồi phong trào đòi thông qua Hiến chương nhân dân (cương lĩnh chính trị của phong trào Hiến chương mà yêu cầu chủ yếu của nó là ban hành quyền bầu cử phổ thông). Về sự sôi nổi trở lại của phong trào Hiến chương lúc đó Mác đã viết một trong loạt bài của mình cho báo "New York Daily Tribune" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 179-183, 223-230). - 328.

342 Đây muốn nói đến việc Mác trở về ngày 20 tháng Năm 1853 sau chuyến đi Man-se-xơ.

Tàu hỏa nghị viện - xem chú thích 104. - 328.

343 Vào đầu tháng Năm 1853, Vi-lích đăng trên báo "Belletristisches Journal und New-Yorker Criminal-Zeitung" và báo "Neu - England - Zeitung" lời tuyên bố nhân việc công bố trên báo thứ nhất lời tuyên bố của Vây-đơ-mai-ơ chống Hiéc-sơ (xem chú thích 323 và 339) và công bố trên báo thứ hai tác phẩm của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-nhê" (xem chú thích 221). Trong những lời tuyên bố của mình (cùng với bức thư của Vây-đơ-mai-ơ đề ngày 9 tháng Năm 1853, Ăng-ghe-nhê nhận được bản mô-rát lời tuyên bố của Vi-lích trên báo

"Criminal Zeitung") Vi-lích dọa nay mai sẽ "vạch trần" Mác và Ăng-ghe-nen. Nhưng mãi nửa năm sau mới có lời phát biểu dưới dạng một bài vu khống "Tiến sĩ Mác

và quyển "Vạch trần" của ông "công bố trên báo "Belletristisches Journal und New-Yorker Criminal-Zeitung" ngày 28 tháng Mười và 4 tháng Mười một 1853. Mác đã đập lại bài phát biểu đó của Vi-lích bằng tác phẩm "Hiệp sĩ có ý thức cao thượng" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 627-666). -329.

344 Cuộc đấu súng của Vi-lích với Sram vào tháng Chín 1850 là kết quả của sự cãi cọ tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, Vi-lích đầu đầu cũng mô tả một cách vu khống rằng đó là ý định của Mác và Ăng-ghe-nen muốn thông qua vụ giết người để thoát khỏi hãm. Về việc bác bỏ sự vu khống này, xin xem trong tiểu phẩm của Mác "Hiệp sĩ có ý thức cao thượng" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 644-648). -330.

345 "*Die Reform*" - cơ quan ngôn luận của Liên đoàn công nhân Mỹ, đa số trong đó là công nhân Đức lưu vong. Báo ra bằng tiếng Đức ở Niu Oóc từ ngày 5 tháng Ba 1853 đến 26 tháng Tư 1854, lúc đầu là tuần báo, rồi hai số một tuần, từ ngày 15 tháng Mười 1853 ra hàng ngày. Chủ bút tờ báo là nhà dân chủ tiểu tư sản Ken-nơ, đồng chủ bút là Vây-đơ-mai-ơ, dưới ảnh hưởng của ông này, một thời gian đáng kể báo đã giữ được tính chất vô sản. Báo thường đăng lại các bài của Mác và Ăng-ghe-nen lấy từ báo "New - York Daily Tribune". Mác đã động viên những người đứng về phía ông (Ếch-ca-ri-út, Pi-pơ Đron-ke) cộng tác với báo. Báo thường xuyên công bố những bài viết và bài tin của Clút-xơ, một phần được viết trên cơ sở sử dụng những tài liệu nhận được trong các thư của Mác. Song, vào cuối thời kỳ tồn tại của báo, trên báo này ảnh hưởng tiểu tư sản mà người biểu hiện là chủ bút Ken-nơ đã chiếm ưu thế. -330.

346 Đây muốn nói đến quyển sách: Ch. Forster. "The Historical Geography of Arabia; or, The Patriarchal Evidences of Revealed Religion". Vol. I-II. London, 1844 (S.Phơ-xơ. "Địa lý lịch sử của A-rập, tức sự xác nhận của giáo trưởng về tôn giáo thiên khải" T.I-II. Luân Đôn, 1844). -330.

347 "Ét-da" - tập truyện và thơ thần thoại và anh hùng ca của các dân tộc Xcăng-đi-na-vơ; được bảo tồn dưới hai dị bản vào thế kỷ XIII. Các bài ca Ét-da" phản ánh tình hình xã hội Xcăng-đi-na-vơ thời kỳ chế độ thị tộc tan rã và di dân. Trong những bài ca ấy có những hình tượng và cốt chuyện lấy từ sáng tác dân gian của người Giéc-manh cổ đại. -332.

348 Về lời tuyên bố của Vi-lích trên báo "Neu -England - Zeitung" xin xem chú thích 343. -336.

349 Trong lời tuyên bố của mình, Vi-lích công bố ý định vạch mặt Mác, Ăng-ghe-nen và những người ủng hộ hai ông. Mác gọi mỉa mai tác phẩm tương lai này là phần bổ sung cho cuốn sách của Tê-n-lơ-rinh, ý nói bài vu khống của Tê-n-rơ-linh: "Vorgeschnack in die künftige deutsche Diktatur von Marx und Engels". Köln, 1850 ("Dự cảm chế độ độc tài sau này của Mác và Ăng-ghe-nen ở Đức". Khuê, 1850). -337.

350 Trích dẫn bài của tòa soạn báo "New York Daily Tribune" ngày 6 tháng Năm 1853 (toàn văn bài này xin xem trong Toàn tập, t.9, 1993, tr. 743, chú thích 74). Bài tin của Mác mở đầu bằng điều ghi chú này, là bài thứ hai trong số những bài ông công bố trên báo đó nói về ngân sách của Glát-xtôn (ngoài báo "Tribune" ra, về đề tài này Mác còn công bố một loạt cả trên báo "People's Paper"). Bài thứ nhất là bài của Mác "Phéc-guyt Ô' Cô-no. - Sự thất bại của nội các. - Ngân sách" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 80-87). Ngoài ra, những đề nghị sơ bộ của Glát-xtôn về ngân sách được Mác phân tích trước đó trong bài

"Những thành tựu của nội các" (xem như trên, tr. 70, 79). -337.

351 Về việc công bố bài tin này trên báo "New - York Daily Tribune" thành hai bài, xin xem chú thích 336. Về bài thứ hai - "Tình hình chính trị nước Cộng hòa Thụy Sĩ" - trong trường hợp này Mác nhằm. Nó được đăng không phải dưới dạng bài xã luận, mà là một bài ký tên ông, điều này ít lâu sau tự ông đã thấy rõ (xem tập này, tr. 360-361). -338.

352 Trên báo "New - York Daily Tribune" ngày 14 tháng Sáu 1853 chỉ đăng một bài của Mác về đề tài này. "Cách mạng ở Trung Quốc và ở châu Âu" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 130-139). - 338.

353 F. Bernier. "Voyages contenant le description des états du Grand Mogol, de l'Indoustan, du Royaume de Cachemire, etc". Tomes I-II, Paris, 1830 (Ph. Béc-ni-ê. "Những du ký mô tả nhà nước Đại Mô-gôn, In-đu-xtan, vương quốc Ca-sơ-mia v.v." T. I-II, Pa-ri, 1830). -339.

354 Về việc đánh giá các dự án tài chính Mác nhắc đến ở đây của Glát-xtôn ở thời kỳ này, xin xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 63-69, 73-78, 141-143, 160-162. Ở đây Glát-xtôn được ví với *Rôn-phơ* (trong chính văn đã được I-ta-li-a hóa - *Rô-đôn-phơ*), nhân vật trong trường ca trào phúng của nhà thơ Anh X.Bất-lơ "Gu-đi-bra-xơ" viết vào những năm 1663-1678 nhằm chống thói đạo đức giả và sự giả dối của giai cấp tư sản Anh. Qua nhân vật này tác giả mô tả một kiểu người thiếu cần, có tính bướng bỉnh và khoác lác. Với tư cách viên thư ký của quan toà Gu-đi-bra-xơ, ông chống lại tất cả những cái mới mà Gu-đi-bra-xơ đưa ra. -340.

355 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -342.

356 Đây muốn nói đến những lời tuyên bố của Vây-đơ-mai-ơ và của Clút-xơ bác bỏ những lời phát biểu vu khống của Vi-lích trong "Belletristisches Journal und New-Yorker Criminal-Zeitung" và trong "Neu-England-Zeitung" vào đầu tháng Năm 1853 (xem chú thích 343); những lời tuyên bố của Vây-đơ-mai-ơ và của Clút-xơ được công bố trên những báo đó khoảng ngày 20 tháng Năm 1853. -342.

357 Trụ sở của Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn ở trên *phố Uyn-đơ-min* (xem chú thích 103). -343.

358 Vào tháng Mười một 1848 ở Bơ-dăng-xông (Pháp), Vi-lích đã tổ chức một đội tình nguyện gồm những công nhân và thợ thủ công Đức lưu vong. Về sau đội này đã gia nhập một đơn vị quân đội, dưới sự chỉ huy của Vi-lích đã tham gia các hoạt động quân sự của quân đội khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ vào tháng Năm, tháng Bảy 1849, vào thời gian của cái gọi là chiến dịch vì hiến pháp đế chế (xem chú thích 42).

Mác và Ăng-ghe-n đã nhận xét một cách châm biếm các lễ thói và tập tục trong đội này, những lễ thói và tập tục mang dấu vết ảnh hưởng của một số mặt tiêu cực của sinh hoạt doanh trại du kích, trong tiểu phẩm "Những vĩ nhân của giới lưu vong" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 430-435). Ở đây, hai ông đã dành chỗ đáng kể để mô tả bộ mặt của người chỉ huy đội - Vi-lích, trong đó có những nét của ông ta như cái mẽ khắc khổ và đức độ, đằng sau chúng tôi khi ẩn giấu những thói xấu thấp hèn. - 344.

359 Ăng-ghe-n ví một cách mỉa mai Rau, thành viên trong đội của Vi-lích, với Cô-ri-đon - hình tượng một mục đồng đau khổ về mối tình tuyệt vọng trong thơ ca điền viên. -344.

360 Những ý tưởng Ăng-ghe-n nói trong bức thư này được Mác sử dụng trong bài "Sự thống trị của Anh ở Ấn Độ" của ông (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 170-178). -345.

361 *Ta-ta-ri-a* trong thế kỷ XIX là tên gọi lãnh thổ Trung Á và

một phần Tuốc-ke-xtan. -345.

362 Ăng-ghe-nen muốn nói đến tác phẩm không còn giữ được đến ngày nay của Vai-tlinh

"Allgemeine Denk - und Sprachlehre nebst Grundzügen einer Universal - Sprache der Menschheit" ("Lô-gích và ngữ pháp phổ thông và những nét cơ bản của ngôn ngữ phổ quát của loài người") viết vào nửa đầu những năm 40 thế kỷ XIX. Có lẽ, bên cạnh một số yếu tố hợp lý, tác phẩm có những ý tưởng không tưởng ngây thơ và thô thiển như đề nghị bỏ dũ cách (cách ba) vì theo ông, nó mang tính chất quý tộc. -348.

363 Thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt nhiều, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -352.

364 Mác muốn nói đến các bài bút ký: "Ác-nôn Ru-gơ" và "Nhà in dân chủ Nga ở Luân Đôn" đăng trên báo "Leader" ở Luân Đôn ngày 11 tháng Sáu 1853.

"*Nhà in Nga tự do*" do A.I.Héc-xen thành lập ở Luân Đôn năm 1853 với sự giúp đỡ của giới lưu vong dân chủ Ba Lan. Việc thành lập nhà in này đã mở đầu nền báo chí không kiểm duyệt Nga. Nhận xét mặt hoạt động này của Héc-xen, V.I.Lê-nin chỉ ra rằng ông "là người đầu tiên đã giương cao ngọn cờ đấu tranh vĩ đại bằng cách dùng lời nói tự do của người Nga để kêu gọi quần chúng". (V. I.Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1980, t.21, tr. 338). Một đại biểu xuất sắc khác của giới dân chủ cách mạng Nga. N.P.Ô-ga-rép, đã tham gia lãnh đạo hoạt động của nhà in. Ngoài số lớn sách và truyền đơn, "Nhà in Nga tự do" còn in những ấn phẩm định kỳ như "Sao bắc cực" và "Cái chuông", là những ấn phẩm đã đóng vai trò to lớn trong việc phát triển phong trào cách mạng và phong trào dân chủ ở Nga. Nhà in tồn tại đến tháng Tám 1867, từ tháng Tư 1865 nó ở Giơ-ne-vơ. -353.

365 Ủy ban lưu vong - xem chú thích 234. Những sự kiện Mác nhắc đến ở đây được ông trình bày cặn kẽ hơn trong bức thư gửi Clút-xơ cũng viết ngày 14 tháng Sáu 1853 (xem chú thích 748). -354.

366 Đây muốn nói đến quyển sách: H.C.Carey. "The Slave Trade, Domestic and Foreign: Why it exists, and how it may be extinguished". Philadelphia, 1853 (H.S.Kê-ri. "Buôn bán nô lệ trong nước và với nước ngoài: vì sao nó tồn tại và làm thế nào để trừ bỏ nó". Phi-la-đen-phi-a, 1853). Ở trang 203-204 của cuốn sách có dẫn câu trích bài của Mác "Bầu cử. - Những khó khăn về tài chính. - Công tước phu nhân Xa-thơ-len và chế độ nô lệ". Mác phê phán các quan điểm của Kê-ri trong một loạt thư của ông (chẳng hạn xem tập này, tr.660-661), cũng như trong bộ "Tư bản" và "Các học thuyết về giá trị thặng dư" (xem Toàn tập, các tập 23-26 xuất bản trong những năm 1993, 1994, 1995). - 354.

367 Mác dẫn một đoạn (có chỗ ông trình bày nội dung bằng lời của mình) trích báo cáo của uỷ ban hạ nghị viện công bố năm 1812. Có lẽ trong việc này Mác sử dụng quyển sách "G. Campbell, "Modern India: a Sketch of the System of Civil Government. To which is prefixed, some account of the natives und native institutions". London 1852 (Gi. Kem-pơ-ben. "Ấn Độ hiện đại: khảo luận về hệ thống quản lý dân sự, đầu sách cung cấp một số tư liệu về dân bản địa và các thiết chế của họ". Luân Đôn, 1852). Những tài liệu này đã được Mác sử dụng trong bài "Sự thống trị của Anh ở Ấn Độ" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr.175-177) và sau này trong bộ "Tư bản" (xem như trên, t.23, 1993, tr. 519-520). -357.

368 Đây muốn nói đến "Các đạo luật Ma-nu" ("Ma-na-vát-hác-ma-na-xơ-ra") - tập luật và thể lệ cổ Ấn Độ, đó là một trong những ý định đầu tiên pháp điển hóa quyền thông thường theo nhu cầu của nhà nước chiếm hữu nô lệ ở Ấn Độ và theo giáo lý

của đạo Bà-la-môn. Việc biên soạn tập luật đã được gán cho Ma-nu (theo tiếng Phạn là "con người") tổ tiên huyền thoại củ người. Tài liệu của tập luật được tích góp hàng trăm năm, được định hình ít nhiều hoàn chỉnh vào khoảng đầu công nguyên. "Các đạo luật Ma-nu" phản ánh những đặc điểm của sự phát triển xã hội chiếm hữu nô lệ ở Ấn Độ còn giữ nhiều tàn tích của chế độ công xã nguyên thủy. - 358.

369 Tháng Sáu 1853, khi làm việc tại thư viện của Viện bảo tàng Anh, Mác tăng cường thu thập tài liệu cho những bài tin của mình trên báo "New York Daily Tribune", đồng thời ông đặc biệt chú ý nghiên cứu chính sách thuộc địa của Anh ở Ấn Độ, phong trào công nhân ở Anh, cũng như chú ý đến sự phát triển của các quan hệ quốc tế ở châu Âu. Vào nửa cuối tháng Sáu 1853, Mác gửi cho báo "New York Daily Tribune" bốn bài: "Sự phồn vinh của nước Anh. - Các cuộc bãi công. - Vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ. - Ấn Độ", "Thổ Nhĩ Kỳ và Nga. - Nội các A-bóc-din dung túng nước Nga. - Ngân sách. - Thuế đánh vào phụ trương báo. - Nạn tham nhũng ở nghị viện", "Công ty Đông Ấn, lịch sử và kết quả hoạt động của nó", "Vấn đề Ấn Độ. - Quyền lãnh canh ở Ai-rơ-len" Toàn tập, t.9, 1993 tr. 179-215). -359.

370 Đây muốn nói đến cuộc biểu tình và mít-tinh chính trị có hai mươi lăm ngàn người tham gia, do những người lãnh đạo phái Hiến chương tổ chức nhân đám tang người công nhân già thuộc phái Hiến chương Ben-gia-min Ra-xtốp ở Ha-li-phắc-xơ ngày 26 tháng Sáu 1853. Mác thông báo về cuộc biểu tình này trong bài "Chính sách của Nga đối với Thổ Nhĩ Kỳ. - Phong trào công nhân ở Anh" (Xem Toàn tập, t.9, 1993, tr.216-230). - 359.

371 Đây muốn nói đến chuyến đi của Mác đến Man-se-xtơ vào cuối tháng Tư - tháng Năm 1853. - 360.

372 Đây muốn nói đến cuốn sách của Hai-nơ-txen "Mord und

Freiheit" ("Giết người và tự do") xuất bản ở Niu Oóc năm 1853. - 360.

373 Mác trích dẫn lời phát biểu của G.Brai-tơ tại phiên họp của hạ nghị viện ngày 1 tháng Bảy 1853 trong thời gian thảo luận các đề nghị của chính phủ về việc áp dụng thuế quảng cáo trên báo cho tất cả mọi ấn phẩm (những đề nghị này không được hạ nghị viện tán thành); văn bản bài nói của Brai-tơ được công bố trên báo "Times" ngày 2 tháng Bảy cùng năm. Mác phân tích cuộc tranh luận này, kể cả bài phát biểu của Brai-tơ, trong bài "Vấn đề chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ. - Báo "New - York Daily Tribune" ở Hạ nghị viện. - Việc cai trị Ấn Độ" (Xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 231-244). -336.

374 A. I-a-cô-bi bảo vệ luận án tiến sĩ y học với đề tài "Cogitationes de vita rerum naturalium" ("Suy nghĩ về đời sống của các sinh vật tự nhiên") vào tháng Tư 1851 tại Trường đại học tổng hợp Bon. -366.

375 Đẩy mạnh cuộc vận động để phục hồi phong trào Hiến chương rộng lớn, những thủ lĩnh của cánh cách mạng trong phái Hiến chương đứng đầu là Giôn-xơ đã tổ chức vào tháng Sáu, tháng Bảy 1853 một loạt cuộc mít-tinh khắp đất nước. Đáng kể nhất trong số đó là cuộc mít-tinh ở Bléc-xtôn - E-giê ngày 19 tháng Sáu, cuộc mít-tinh và biểu tình là Ha-li-phắc-xơ ngày 26 tháng Sáu (xem chú thích 370), những cuộc mít tinh ở Ôn-đem ngày 27 tháng Sáu, ở Niu Cát-xơn ngày 3 tháng Bảy, ở Mau-nơ-tơ xo-ren ngày 10 tháng Bảy. -366.

376 Đây muốn nói đến việc Ăng-ghe-n lưu lại ở Luân Đôn vào cuối tháng Bảy - đầu tháng Tám 1853 nhân lúc mẹ ông đến nước Anh (xem tập này, tr. 358-359). -368.

377 Ý nói đến những bài của Uốc-các-tơ: "Bảo vệ giáo hội Hy

Lập - chính thống giáo nghĩa là gì?", "Nhân tố thời gian và ngoại giao. - "Sự thú nhận của châu Âu"", "Lực lượng so sánh của Nga và Anh", "Cuộc chiến tranh giữa Anh và Pháp". Những bài này được đăng ngày 10, 12, 15 và 16 tháng Tám 1853 trên báo "Morning Advertiser" dưới dạng những bức thư gửi chủ bút. -369.

378 Như thấy rõ qua những bức thư của Clút-xơ gửi Mác ngày 23-24 tháng Mười 1853, và của Pi-pơ gửi I-a-cô-bi ngày 3 tháng Chín 1853, những thư giới thiệu A. I-a-cô-bi, người định đi sang Mỹ, được gửi đi Mỹ vào đầu tháng Chín 1853.

Song điều này không được phản ánh trong những thư và đoạn thư của Mác gửi Clút-xơ và Vây-đơ-mai-ơ còn lưu giữ được. -371.

379 Mác muốn nói đến cuộc bút chiến về vấn đề Ba-cu-nin trên báo "Morning Advertiser" vào tháng Tám 1853. Cuộc bút chiến mở đầu ngày 19 tháng Tám với bài viết không ký tên "Châu Âu. Một con người" (bài có phụ đề "Của một kiều dân Nga ở Luân Đôn"; tác giả của nó là Gô-lô-vin). Ngày 23 tháng Tám báo này đã đăng bức thư gửi tòa soạn ký tên Ph.M. (chữ đầu họ tên Phren-xít Mác-xơ, người ủng hộ Uốc-các-tơ) dưới nhan đề "Tên mật thám Nga Ba-cu-nin". Cũng dưới nhan đề này, ngày 24 tháng Tám, báo này đã đăng bài ký tên Gô-lô-vin, Ghéc-txen và nhà dân chủ Ba Lan Voóc-txen bác bỏ bài của Ph.M với lời công kích "một tờ báo Đức" mà Mác nhắc đến trong thư này. Ngày 27 tháng Tám, Ph.M. đáp lại bằng lời tuyên bố, trong đó, ông ta gán sự nảy sinh của các cuộc cách mạng ở châu Âu với hoạt động của các mật thám Nga hoàng. Ngày 29 tháng Tám, Gô-lô-vin và Héc-xen đăng một bức thư khác dưới nhan đề: "Ph.M. là ai?" (hai bài này không được Mác nhắc đến ở đây, nhưng ở bên dưới có ý nói đến trong lời tuyên bố của ông ta mà

Mác đã dẫn). Trong cuộc bút chiến tiếp theo mà Gô-lô-vin tiếp tục tiến hành, Héc-xen không tham gia. Ngày 31 tháng Tám báo đăng bức thư của Ru-gơ dưới nhan đề: "Mi-kha-in Ba-cu-nin, trong đó đã công khai buộc tội một cách vu khống Mác và báo "Neue Rheinische Zeitung" là cố ý truyền bá những tư liệu sai sự thật bôi nhọ Ba-cu-nin. -372.

380 Bức thư của Mác gửi chủ bút báo "Advertiser" mà Mác trích ở bên dưới, được công bố trên báo ngày 2 tháng Chín 1853 dưới nhan đề: "Mi-kha-in Ba-cu-nin" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 377-379).-372.

381 Bức thư được nhắc tới đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung" số 64, ngày 3 tháng Tám; nhận xét mở đầu của tòa soạn cho bức thư này, xin xem, Toàn tập, t.9, 1993, tr. 378. -373.

382 Mác trích dẫn bài của Ăng-ghe-n "Chủ nghĩa Đại Xla-vơ dân chủ" (xem Toàn tập, t.6, tr. 370-371) trong đó phê phán cuốn sách "Aufruf an die Slaven. Von einem russischen Patrioten Michael Bukunin. Mitglied des Slaven Kongresses in Prag". Koethen, 1848 ("Lời kêu gọi những người Xla-vơ. Tác phẩm của nhà yêu nước Nga Ma-kha-in Ba-cu-nin, đại biểu Đại hội Xla-vơ ở Pra-ha". Quê-then, 1848). -373.

383 Đây muốn nói đến bài XVIII trong loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 126-131) do Ăng-ghe-n viết theo đề nghị của Mác, được công bố trên báo "New - York Daily Tribune" trong những năm 1851-1852. -373.

384 Lời tuyên bố của Mác mà bản phác thảo được dẫn ra bên dưới trong thư, không được tòa soạn báo "Morning Advertiser" đăng. Do đó Mác đã đăng lời tuyên bố của mình trên báo

"People's Paper" số 71 ngày 10 tháng Chín 1853 (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 384-386). -375.

385 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -378.

386 Bức thư của Ăng-ghe-n gửi Mác được viết khoảng ngày 5 tháng Chín 1853, trong đó có lẽ chứa đựng những nhận xét của ông về bản phác thảo lời tuyên bố của Mác gửi báo "Morning Advertiser" không còn lưu giữ được. -378.

387 Đây muốn nói đến bài ngắn của Uốc-các-tơ nhan đề "Thật ra là thế nào?" được in với phụ đề "Bài của "phóng viên sở tại"" trên báo "Morning Advertiser" số ra ngày 5 tháng Chín 1853. Về lời tuyên bố của Mác, xin xem chú thích 384. -378.

388 Đây muốn nói đến chuyến đi sắp tới của V.Vôn-phơ đi Man-se-xơ sau khi ông từ bỏ ý định ban đầu di cư sang Mỹ. Vào nửa đầu tháng Chín 1853, V.Vôn-phơ đến Man-se-xơ và sống ở đây cho đến lúc qua đời vào năm 1864. -379.

389 Đây muốn nói đến quyển sách: "C. Franceson. "Grammatik der spanischen Sprache" (C.Phân-xe-đôn. "Ngữ pháp tiếng Tây Ban Nha"), sách xuất bản lần thứ nhất ở Lai-pxích vào năm 1822. - 379.

390 Bài Mác trả lời bức thư của K.V.Clai-nơ, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, không còn lưu giữ được. Trong thư của Clai-nơ đề ngày 31 tháng Bảy 1853 gửi cho Ph.Phrai-li-grát, được ông này chuyển cho Mác ngày 18 tháng Tám. Clai-nơ báo tin về việc tổ chức một chi bộ mới của Liên đoàn những người cộng sản tại Phi-la-đen-phi-a, nơi ông sống lưu vong lúc bấy giờ. Ông đề nghị các thành viên của Liên đoàn những người cộng sản ở Luân Đôn giúp ông đặt liên lạc với những chi bộ đã tồn tại ở

Đức, cũng như đề nghị gửi bài cho tờ báo những người Đức lưu vong "Gradaus" ("Thắng thắn") lúc đó gần gũi với Liên đoàn công nhân ở Phi-la-đen-phi-a. Đồng thời Mác nhận được của Clút-xơ và Vây-đơ-mai-ơ bức thư trả lời câu hỏi của Mác, cho biết tin tức về hành vi không tốt của chính Clai-nơ ở Phi-la-đen-phi-a. Tính đến ảnh hưởng của Clai-nơ trong giới công nhân Đô-linh-ghe-n, Mác gợi ý Clút-xơ vẫn giữ liên hệ với Clai-nơ (xem tập này, tr. 778-779, 783-788). -381.

391 Ở đây có lẽ muốn nói đến một đoạn cắt báo "Neu-England-Zeitung" ngày 3 tháng Chín 1853 có bài của Tê-ô-đô Puê-sơ "Về "Các chiến sĩ giai cấp"", trong đó tác giả tìm cách phủ nhận tính tất yếu của khủng hoảng kinh tế dưới chế độ tư bản chủ nghĩa và sự tồn tại của các mâu thuẫn giai cấp không thể điều hoà. Rõ ràng là đoạn cắt báo Mác nhận được do Clút-xơ gửi từ Mỹ về. -383.

392 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -386.

393 Đây muốn nói đến lời tuyên bố của Vi-lích trên báo "Belletristisches Journal und New-Yorker Criminal-Zeitung" vào đầu tháng Chín 1853. Trong lời tuyên bố đó, ông ta một lần nữa cho biết có ý định sắp "vạch trần" Mác và những người ủng hộ ông nhân việc công bố tác phẩm của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n" (xem chú thích 221). -386.

394 Đây muốn nói đến những bài "Các cường quốc phương Tây và Thổ Nhĩ Kỳ. - Những triệu chứng của cuộc khủng hoảng kinh tế" và "Sự hoang mang ở Sở giao dịch Luân Đôn. - Bãi công". Mác đã đưa vào trong đó tài liệu do Ph.Ăng-ghe-n gửi đến cho ông về tình hình kinh tế ở Lan-kê-sia và những khu công nghiệp khác của nước Anh (những bài này xin xem trong Toàn tập, t.9, 1993, tr.

422-444). -386.

395 Trong thời kỳ này, Ăng-ghe-nen sống ở Man-se-xtơ tại địa chỉ nói trên, nơi V.Vôn-phơ đã đến sống tạm thời với Ăng-ghe-nen. -386.

396 Đây muốn nói đến bài của I-a-cô-bi "Về sự huỷ diệt của trái đất" đăng trên báo "Reform" số 44-48, ngày 31 tháng Tám, ngày 3, 7, 10 và 14 tháng Chín 1853. -387.

397 Xem chú thích 387. -388.

398 Về ý định của Mác viết bài về những đề tài này, chắc ông đã nói trong thư gửi Ăng-ghe-nen viết khoảng từ ngày 17 đến ngày 28 tháng Chín 1853, thư này chúng ta chưa sưu tầm được. -389.

399 Đây muốn nói đến một trong những cuộc bãi công lớn nhất của công nhân Anh trong những năm 50 thế kỷ XIX. Tháng Tám 1853, thợ dệt và thợ kéo sợi của các công xưởng vải bông ở Pre-xtôn và vùng phụ cận bãi công đòi tăng lương 10%, họ được công nhân những nghề khác ủng hộ. Đáp lại, tháng Chín 1853, Hiệp hội các nhà doanh nghiệp tuyên bố giãn thợ hàng loạt. Trong số 30 000 công nhân Pre-xtôn, gần 25000 người đã bãi công. Việc giãn thợ chấm dứt vào tháng Hai 1854, nhưng bãi công vẫn tiếp diễn. Để phá hoại bãi công, Hiệp hội các nhà doanh nghiệp bắt đầu đưa công nhân từ Ai-rơ-len và các nhà tế bần của Anh đến Pre-xtôn. Tháng Ba 1854, những người lãnh đạo bãi công bị bắt. Quý tiền ngày càng cạn kiệt, công nhân đã buộc phải trở lại làm việc. Vào tháng Năm, cuộc bãi công kết thúc. -390.

400 Tư liệu dẫn ra trong thư của Ăng-ghe-nen được Mác sử dụng trong bài "Vấn đề chiến tranh. - Tình hình tài chính. Bãi công" (xem, Toàn tập, t.9, 1993, tr. 538-549). Có thể, cả những tài liệu gửi đến sau này theo đề nghị của Mác cũng được đưa vào bài nói trên (xem tập này, tr. 392-393). -390.

401 Vấn đề đấu tranh bãi công của công nhân Anh được Mác

đề cập trong những bài sau đây viết vào tháng Sáu - tháng Chín 1853: "Sự phồn vinh của nước Anh. - Các vụ bãi công. - Vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ. - Ấn Độ", "Chính sách của Nga đối với Thổ Nhĩ Kỳ. - Phong trào công nhân ở Anh", "Thất bại của Chính phủ về vấn đề tài chính. - Những người đánh xe ngựa. - Ai-rơ-len. - Vấn đề Nga", "Giá lúa mì tăng. - Bệnh dịch tả. - Bãi công. - Phong trào trong thủy thủ", "Sự hoang mang ở Sở giao dịch Luân Đôn. - Bãi công" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 179 -188, 216-230, 294-307, 3890-383, 437-444). -392.

402 Về các sự kiện ở *Pre-xtôn*, xin xem chú thích 399. Nói về các sự kiện ở Uy-gan, Mác muốn nói đến những cuộc bãi công xảy ra ở nơi này của công nhân các xí nghiệp dệt và trước hết là cuộc bãi công quy mô lớn của công nhân mỏ than Uy-gan.

Cuộc bãi công này thu hút gần 5000 người. Các chủ trưởng và chủ mỏ Uy-gan đáp lại yêu sách của công nhân bằng cách tuyên bố giãn thợ, thải thợ hàng loạt và toan tính sử dụng thợ mỏ chỗ từ Uên-xơ và những nơi khác tới làm người phá bãi công. Về sau, vào tháng Mười 1853 những hành động khiêu khích của các trùm mỏ than đã gây nên phong trào sôi sục của công nhân ở Uên-xơ và vùng phụ cận, kèm theo việc thợ mỏ than tấn công các xưởng xẻ gỗ của các chủ mỏ và xung đột với quân đội. -392.

403 Những ý định này của Mác có lẽ sau đó ít lâu mới được thực hiện không toàn bộ. Vấn đề cái gọi là "những địa điểm thiêng liêng" (các thánh địa Cơ Đốc giáo ở Giê-ru-xa-lem và Vi-phlê-em mà giáo hội Thiên chúa giáo được Na-pô-lê-ông III ủng hộ và giáo hội Hy Lạp chính thống, giáo hội "Phương Đông" được Nga hoàng bảo hộ tranh chấp nhau quyền chi phối) đã được Mác xem xét cận kề vào tháng Hai - tháng Ba 1844 trong các bài: "Nền ngoại giao của Nga. - Sách xanh về vấn đề phương

Đông. - Vùng Séc-nô-gô-ri-a" và "Tuyên chiến. - Bàn về lịch sử phát sinh vấn đề phương Đông" (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr.73-80, 184-193). Trong các bài đề ngày 21 tháng Mười 1853 "Vụ bắt giữ Ê-lê-cluy-dơ. - Đan Mạch - Áo. - Tờ "Times" viết về triển vọng của cuộc chiến tranh với nước Nga" và ngày 4 tháng Mười một 1853 "Cuộc viễn chinh của Ba Tư vào Á-p-ga-ni-xtan và cuộc viễn chinh của Nga vào Trung Á. - Đan Mạch. - Những hoạt động quân sự trên sông Đa-nuýp và ở châu Á. - Các thợ mỏ Uy-gan", Mác làm sáng tỏ vấn đề Đan Mạch (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 556-558, 583-589). -393.

404 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách; "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. -394.

405 Trong khoảng thời gian từ 20 tháng Chín đến hết ngày 7 tháng Mười 1853, Mác gửi cho tờ "New York Daily Tribune" những bài sau đây: "Các cường quốc phương Tây và Thổ Nhĩ Kỳ. - Cuộc khủng hoảng kinh tế đang tới gần. - Việc xây dựng đường sắt ở Ấn Độ". "Các cường quốc phương Tây và Thổ Nhĩ Kỳ. - Những triệu chứng của cuộc khủng hoảng kinh tế", "Sự hoang mang ở Sở giao dịch Luân Đôn. - Bãi công", "Người Nga ở Thổ Nhĩ Kỳ", bài "Vấn đề chiến tranh. - Tình hình tài chính. - Bãi công" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 411-473, 438-449).

Mác dự định viết tiểu phẩm "*Huân tước Pan-móc-xơn*" - một tác phẩm được viết với mục đích vạch mặt giới trùm sỏ Anh qua việc vạch mặt một trong những đại biểu có tiếng tăm nhất của nó - dưới hình thức một loạt bài viết cho báo "New -York Daily Tribune". Bắt đầu viết tiểu phẩm vào những ngày đầu tháng Mười, Mác cũng đồng ý công bố nó cùng một lúc trong cơ quan ngôn luận của phái Hiến chương "People's Paper". Song, trong khi tờ báo của phái Hiến chương bắt đầu công bố các bài của Mác dưới dạng một loạt bài thống nhất dưới nhan đề chung là

"Huân tước Pan-móc-xơn", mỗi bài đều có ghi lời chú của tòa soạn ở đầu bài: "do tiến sĩ Mác viết cho báo "New - York Daily Tribune" và do ông cung cấp cho chúng tôi", thì tòa soạn báo "Tribune" lại đăng bài thứ nhất với tư cách bài xã luận, không đề tên tác giả.

Điều đó cũng quyết định hình thức công bố tiếp tác phẩm thành những bài xét

bề ngoài không liên quan gì với nhau. Trên báo "People's Paper" từ ngày 22 tháng Mười đến ngày 24 tháng Chạp 1853 đã đăng tám bài. Bài cuối cùng, cũng như những bài trước, có ghi chú ở cuối bài: "Còn nữa". Qua thư của Mác ngày 14 tháng Chạp 1853 gửi Ăng-ghe-nơ ta thấy rằng Mác định viết thêm một bài về chính sách của Pan-móc-xơn trong những năm 1840 - 1841, trong thời gian ký các công ước Luân Đôn, cũng như làm sáng tỏ lập trường của ông ta trong các cuộc cách mạng những năm 1848 - 1849. Song những ý định ấy không được thực hiện.

Trên báo "New - York Daily Tribune", việc công bố các bài của Mác được tiến hành không toàn bộ và kéo dài đến đầu năm 1854, tuy Mác gửi bài cuối cùng đi Niu Oóc ngày 6 tháng Chạp 1853. Báo này đã công bố vẹn vẹn bốn bài, tất cả đều dưới dạng những bài xã luận và dưới những nhan đề khác nhau. Ngày 19 tháng Mười 1853, báo "Tribune" công bố bài xã luận "Pan-móc-xơn" ứng với bài thứ nhất và bài thứ hai trong loạt bài công bố trên báo "People's Paper"; ngày 21 tháng Mười một 1853 công bố bài xã luận "Người đứng đầu lịch sử hiện đại" ứng với bài thứ tư và bài thứ năm; ngày 11 tháng Giêng 1854 công bố bài xã luận "Nước Anh và nước Nga" ứng với bài thứ bảy. Bài thứ sáu và bài thứ tám của loạt bài này hoàn toàn không được đăng trên báo "Tribune". -394.

406 "*Sách xanh*" (Blue Books) là tên gọi chung của những

cuốn sách công bố tài liệu của nghị viện Anh và các văn kiện ngoại giao của Bộ ngoại giao. Sách xanh - gọi như vậy vì bìa sách màu xanh - được xuất bản ở Anh từ thế kỷ XVII và là nguồn tư liệu chính thức, cơ bản về lịch sử kinh tế và lịch sử ngoại giao của nước này.

Các tập "Han-xa-đơ" là những bản tường thuật tốc ký về các phiên họp của nghị viện ("Hansard's Parliamentary Debates"), lấy tên này theo tên họ của các chủ hãng xuất bản những bản tường thuật này trong những năm 1803-1886. -394.

407 Đây muốn nói đến bài của Clút-xơ ""Tờ báo tốt nhất của Hợp chúng quốc" và "những con người ưu tú" của nó và các nhà kinh tế chính trị học" đăng trên báo "Reform" các số 48-51, ngày 14, 17, 21 và 24 tháng Chín 1853. Bài này nhằm chống những học thuyết tư sản và tiểu tư sản tầm thường mà tờ báo Bô-xtơn "New - England - Zeitung" truyền bá coi là thành tựu tựa hồ cuối cùng của tư tưởng kinh tế và xã hội chủ nghĩa. Trong phần bài đăng ngày 17 tháng Chín 1853, Clút-xơ phân tích phê phán các lý thuyết tầm thường của Ba-xti-a và Kê-ri, dựa vào nội dung một loạt thư của Mác về những vấn đề này gửi cho chính ông cũng như có lẽ cả cho Vây-đơ-mai-ơ; phần bài của Clút-xơ nói về Kê-ri trùng khớp hầu như nguyên văn với đoạn tương ứng trong thư của Mác gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 5 tháng

Ba 1852 (xem tập này, tr. 660-661). Về Ba-xti-a trong bài có nói điều sau đây, có lẽ trên cơ sở một bức thư của Mác mà chúng ta chưa sưu tầm được: "lý thuyết kinh tế tư sản bảo thủ mà *các đại biểu của tất cả mọi phái xã hội chủ nghĩa* đều chống lại, lý thuyết của người Mỹ Kê-ri và người Pháp Ba-xti-a được hiến cho công chúng nhẹ dạ cả tin với tư cách là phát hiện mới nhất của Đức và Mỹ, với tư cách là *"sự tổng hợp tối cao"* của khoa kinh tế chính trị... Học thuyết nói trên cùng với bản thân ông Ba-xti-a đã bị các tòa án xã hội chủ nghĩa châu Âu lên án triệt để vào năm

1849 trong thời gian bút chiến trên báo "Voix du Peuple" ["Tiếng nói nhân dân"] của Pru-đông; diễn biến tiếp theo của lịch sử từ lâu đã làm cho thứ lý thuyết phản ánh một thời kỳ lịch sử được xác định chặt chẽ đó mất mọi cơ sở trong xã hội châu Âu. Ở Mỹ, nơi mà tính đến ngày hôm nay các mâu thuẫn xã hội ít phát triển hơn rất nhiều so với ở châu Âu là nơi mà nền móng đã bị bào mòn triệt để, lý thuyết đó đã tìm thấy người đại biểu của mình là nhà kinh tế học Kê-ri". -397.

408 Trong tạp chí "Economist" số 528 ngày 8 tháng Mười 1853, ở mục "Thư tín nước ngoài", có đăng thông báo từ Pa-ri về các vấn đề kinh tế, cũng như về các vấn đề chính sách đối nội và đối ngoại của nước Pháp. -399.

409 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. - 400.

410 Đây muốn nói đến "Bản trình bày văn tắt báo cáo về chiến dịch của Nga năm 1828 và 1829 do trung tá Tre-xni soạn để thông tin cho công tước Oen-linh-tơn, công bố trên tập "Portfolio" số 20 ngày 20 tháng Bảy 1836.

"Portfolio" - tên tắt của tập văn kiện và tài liệu ngoại giao do Uốc-các-tơ xuất bản ở Luân Đôn. Loạt "The Portfolio; or a Collection of State Papers" ("Tập văn kiện, hoặc văn tập văn kiện nhà nước") ra mắt vào những năm 1835-1837. Loạt mới ra mắt vào những năm 1843-1845 dưới tên gọi "The Portfolio. Diplomatic Review" ("Tập tài liệu. Tổng quan ngoại giao"). -400.

411 Các hải đoàn Nga, Anh và Pháp liên hiệp đập tan hạm đội Thổ Nhĩ Kỳ - Ai Cập trong trận Na-va-ri-nô (Hy Lạp) ngày 20 tháng Mười 1827. -400.

412 Tháng Mười 1853, Vây-đơ-mai-ơ trở thành chủ bút báo

"Reform" và, như vậy, ảnh hưởng của những người ủng hộ Mác đối với lập trường của báo này thời kỳ ấy được tăng cường. Do công việc của Vây-đơ-mai-ơ quá nặng, theo sự chứng kiến của Clút-xơ, Vây-đơ-mai-ơ buộc phải "tự mình viết hầu như toàn bộ tờ báo" nên Clút-xơ đề nghị Mác giúp đỡ tờ báo bằng cách gửi tài liệu tới. -405.

413 Những bức thư Ăng-ghe-nơ trả lời Mác trong tháng Mười - tháng Chạp 1853 chúng ta không sưu tầm được. -407.

414 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. - 407.

415 Bức thư này được công bố lần đầu tiên, có lược bớt, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.I, Stuttgart, 1913. - 409.

416 Ăng-ghe-nơ ở Luân Đôn cuối tháng Chạp 1853. -409.

417 Đây muốn nói đến đoạn trích thư của Đrôn-ke gửi Ăng-ghe-nơ viết vào cuối tháng Bảy hoặc đầu tháng Tám 1850 từ Thụy Sĩ, Đrôn-ke báo cho Ăng-ghe-nơ biết nhận xét phê phán của Tê-khốp, một người tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen Pphan-xơ năm 1849, về năng lực quân sự của Vi-lích. Mác dẫn đoạn trích này trong tiểu phẩm nhằm chống Vi-lích "Hiệp sĩ có ý thức cao thượng" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr.634-636). -409.

418 Bức thư tuyên bố của Ăng-ghe-nơ đề ngày 23 tháng Mười một, viết theo đề nghị của Mác, về bài của Vi-lích "Tiến sĩ Các Mác và bài "Vạch trần" của ông" được công bố trong tiểu phẩm "Hiệp sĩ có ý thức cao thượng" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr.639-645). Bức thư dưới dạng khác chúng ta không sưu tầm được. -410.

419 Mác muốn nói đến bài "Nghị viện công nhân" đăng trong tạp chí "Economist" số 535, ngày 26 tháng Mười một 1853. -410.

420 Ở đây và bên dưới nói đến những cuộc mít tinh kỷ niệm ngày khởi nghĩa Ba Lan năm 1830 - 1831 do đại biểu của giới lưu vong Ba Lan tổ chức ở Luân Đôn ngày 28 và 29 tháng Mười một 1853. -410.

421 Trong thư của Clút-xơ gửi Mác ngày 13 tháng Mười một 1853 có báo tin về lời bác bỏ bài vu khống của Vi-lích "Tiến sĩ Các Mác và bài "Vạch trần" của ông". Lời bác bỏ do những người ủng hộ Mác chuẩn bị ở Mỹ để in, được đăng trên báo "Belletristisches Journal und New-Yorker Criminal-Zeitung" ngày 25 tháng Mười một 1853 dưới dạng bức thư gửi tòa soạn do I.Vây-đơ-mai-ơ, A.Clút-xơ và I-a-cô-bi ký tên. -411.

422 Có lẽ Mác viện dẫn bức thư của Ăng-ghe-nơ viết khoảng ngày 14 tháng Chạp 1853 mà chúng ta chưa sưu tầm được. 413.

423 Đây muốn nói đến tiểu phẩm của Mác "Hiệp sĩ có ý thức cao thượng" và bài trả lời Vi-lích do Vây-đơ-mai-ơ, Clút-xơ và I-a-cô-bi công bố trước đó (xem chú thích 421). 414.

424 Đây muốn nói đến công ước Luân Đôn ngày 15 tháng Bảy 1840 về việc giúp vua Thổ Nhĩ Kỳ chống tổng trấn Ai Cập Mô-ha-mét A-li do Anh, Nga, Áo và Phổ ký không có sự tham gia của Pháp, nước đã ủng hộ Mô-ha-mét A-li, cũng như công ước về các eo biển trên Biển Đen do một bên là Nga, Anh, Pháp (bằng việc tham gia công ước, Pháp khẳng định việc mình thôi ủng hộ Mô-ha-mét A-li), Áo, Phổ và một bên là Thổ Nhĩ Kỳ ký ở Luân Đôn ngày 13 tháng Bảy 1841. Công ước quy định rằng Bô-xphơ và Đắc-đa-nen trong thời bình sẽ đóng cửa đối với tàu chiến của tất cả các cường quốc

Về những ý đồ không được thực hiện của Mác liên quan đến các phần cuối của tiểu phẩm "Huân tước Pan-móc-xơ-nơ", xin xem chú thích 405. -414.

425 Mác đã trả lời đồng ý với đề nghị của I.C. I-u-ta về việc cộng

tác với báo "Zuid - Afrikaan" ("Người Nam Phi"), xuất bản đồng thời bằng tiếng Anh và tiếng Hà Lan. Song trong số ba bài Mác gửi cho báo này chỉ có một bài được đăng, - đó là bài "Cuộc chiến tranh ở phương Đông" (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr. 25-35). -416.

426 Xem chú thích 416. - 418.

427 "Mémoires et correspondance politique et militaire du roi Joseph". T. I-III, Paris, 1853-1854 ("Hồi ký và thư tín chính trị và quân sự của vua Giô-dép" T.I-III, Pa-ri, 1853-1854). - 419.

428 Đây muốn nói đến việc nhà xuất bản Luân Đôn Ta-cơ in thành sách bài "Pan-mốc-xton và nước Nga" lấy từ tờ "New - York Daily Tribune" số ra ngày 4 tháng Mười một 1853 là bài thứ ba trong loạt bài của Mác "Huân tước Pan-mốc-xton" do "People's Paper" công bố. Cuốn sách ra mắt vào tháng Chạp 1853. Vào đầu năm 1854, cuốn sách này được tái bản với sự tham gia của Mác, ông đã sửa chữa và bổ sung chính văn trên cơ sở bản do báo "People's Paper" công bố. -420.

429 Ăng-ghe-nhê phân tích các trận đánh giữa quân đội Nga và quân đội Thổ Nhĩ Kỳ ở *Ôn-tê-nít-sa* ngày 4 tháng Mười một (23 tháng Mười) 1853 và ở *Sê-ta-te* ngày 6 tháng Giêng 1854 (25 tháng Chạp 1853) trong các bài "Chiến tranh trên sông Đa-nuýp" và "Trận chiến đấu gần đây trên chiến trường châu Âu" (xem t.9, 1993, tr.677-686 và t.10, 1993, tr. 43-46). -421.

430 Gần *Xi-nốp* ngày 30 (18) tháng Mười một 1853, hạm đội Hắc Hải của Nga dưới sự chỉ huy của phó đô đốc P.X.Na-khi-mốp đã tiêu diệt hầu hết phân hạm đội Thổ Nhĩ Kỳ và bắt tư lệnh của nó, Ô-xman-pa-sa, làm tù binh.

Sau trận Xi-nốp, đại sứ Anh ở Công-xtăng-ti-nô-plơ, huân tước Xơ-rát-phơ Đơ Rét-clip-phơ đã chuyển cho vua Thổ Nhĩ Kỳ khuyến nghị của Chính phủ Anh về việc ký hiệp định đình

chiến ba tháng với Nga; đồng thời Rét-clip-phơ tranh thủ đưa ngay một hải đoàn Anh tới Hắc Hải.

Nghị định thư Viên được đại diện của Anh, Pháp, Phổ và Áo ký ngày 5 tháng Chạp 1853; trên cơ sở hiệp định đó, họ gửi cho Nga và Thổ Nhĩ Kỳ những công hàm, trong đó những cường quốc nói trên đề nghị để mình làm trung gian trong việc dàn xếp cuộc xung đột Nga - Thổ Nhĩ Kỳ. Cơ sở để đàm phán là những yêu cầu đòi Nga rút quân khỏi Môn-đa-vi-a và Va-la-khi, đòi phục hồi hiệu lực của các hiệp ước trước đây giữa Nga và Thổ Nhĩ Kỳ, bảo đảm quyền của các tín đồ Cơ Đốc giáo và tiến hành cải cách chế độ cai trị ở Thổ Nhĩ Kỳ. Trong công hàm ngày 31 tháng Chạp 1853, Chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ tuyên bố đồng ý tiến hành đàm phán về hòa ước với sự môi giới của các cường quốc với điều kiện 1) duy trì sự toàn vẹn lãnh thổ của Thổ Nhĩ Kỳ, 2) Nga rút quân khỏi các công quốc Đa-nuýp, 3) tuân thủ công ước Luân Đôn năm 1841 (xem chú thích 424), 4) tôn trọng chủ quyền của vua Thổ Nhĩ Kỳ. Những điều kiện này được hội nghị mới ở Viên của các đại sứ ngày 13 tháng Giêng 1854 tán thành và đã được chuyển cho Chính phủ Nga hoàng. Song Nga hoàng đã bác bỏ sự môi giới của các cường quốc, đồng ý tiến hành đàm phán trực tiếp với Thổ Nhĩ Kỳ. Những người tham gia Hội nghị Viên đã trả lời không chấp nhận những đề nghị của Nga. Trong thời gian đó hai bên đều ráo riết chuẩn bị chiến tranh: ngay đầu tháng Giêng, hải đoàn Anh - Pháp được đưa vào Hắc Hải, ngành ngoại giao Nga đã đốc sức để làm cho Áo giữ trung lập; vào cuối tháng Ba 1854, Anh và Pháp tuyên chiến với Nga. -421.

431 Đây là nói việc Pan-mốc-xton tạm rời cương vị bộ trưởng nội vụ (16-24 tháng Chạp 1853). Pan-mốc-xton làm cái việc mỉa dân này, hy vọng lật đổ nội các liên hợp của A-bóc-đin và trở lại

cầm quyền với tư cách là người đứng đầu nội các (xem bài của Mác "Việc Pan-móc-xơn từ chức", t.9, 1993, tr. 712-716). -421.

432 Kỳ họp của nghị viện dự định khai mạc ngày 31 tháng Giêng 1854. -422.

433 Bức thư được nhắc tới của Ăng-ghe-n gửi Stép-phe-n không lưu giữ được. -422.

434 Ý của Ăng-ghe-n định viết một bài về đề tài này cho báo chí Anh không được thực hiện. - 422.

435 Sơ-rau-bin-gơ - xem chú thích 36. - 423.

436 Bức thư của Mác gửi Vin-hem Vôn-phơ không lưu giữ được. - 424.

437 Đây là nói công hàm của Chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ ngày 31 tháng Chạp 1853 trả lời đề nghị của những người tham dự hội nghị đại biểu các cường quốc châu Âu ở Viên (xem chú thích 430). -424.

438 "Công hàm Viên lúc đầu" là tên gọi Mác dùng để gọi dự thảo hiệp định giữa Nga và Thổ Nhĩ Kỳ do bộ trưởng Áo Bu-ôn chuẩn bị và được chấp nhận tại cuộc hội nghị của ông này với các đại sứ Pháp, Anh và Phổ ở Viên cuối tháng Sáu 1853. Công hàm quy định vua Thổ Nhĩ Kỳ có trách nhiệm phải tuân thủ Hiệp ước Quy-súc-Cai-nắc-gia và Hiệp ước A-đri-a-nô-pôn và bảo đảm sự bất khả xâm phạm của các quyền và đặc quyền của giáo hội chính thống Hy Lạp ở đế quốc Ôt-tô-man. Theo quyết định của hội nghị, công hàm cần phải gửi cho Nga hoàng trước, rồi nếu Nga hoàng tán thành nó thì gửi cho vua Thổ Nhĩ Kỳ. Ni-cô-lai I tán thành nội dung của công hàm, đồng thời giành quyền lý giải nó theo sự suy xét của mình, nhưng Áp-đun - Mết-gít đồng ý ký với điều kiện đưa vào công hàm đó một loạt điểm sửa chữa và bổ sung mà Chính phủ Nga hoàng cho là không thể chấp nhận được. Cuộc

dàm phán giữa Nga và Thổ Nhĩ Kỳ bị cắt đứt, và ngày 4 tháng Mười (22 tháng Chín) 1853 Thổ Nhĩ Kỳ tuyên chiến với Nga. -424.

439 Đây là nói tin tức từ Tiểu Va-la-khi đăng trên báo Viên "Wanderer" ("Khách lãng du") ngày 11 tháng Giêng 1854. Bài tin này được đăng lại ngày 25 tháng Giêng 1854 trên báo "Times" ở mục "Nước Áo". -424.

440 Rõ ràng là có ý nói những tin tức của báo "Patrie" ("Tổ quốc") (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr.40-42, 52-53). - 425.

441 Đây là nói lời phát biểu của Cốp-đen và Brai-tơ tại cuộc mít-tinh ở Man-se-xơ ngày 24 tháng Giêng 1854, chủ yếu đề cập các vấn đề chính sách đối ngoại. Mác và Ăng-ghe-n đánh giá những bài nói này trong bài "Công cuộc phòng thủ Công-xtăng-ti-nô-plơ. - Sự trung lập của Đan Mạch - Thành phần nghị viện Anh. - Nạn mất mùa ở châu Âu" (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr.53-54). - 425.

442 Đây là nói việc xuất bản cuốn sách thứ hai do Ta-cơ xuất bản trên cơ sở loạt bài của Mác về Pan-móc-xton. Cuốn sách được xuất bản dưới nhan đề "Pan-móc-xton và Hiệp ước Un-ki-ác - I-xkê-lê-xi" (trên bìa phụ ghi nhan đề khác: "Pan-móc-xton, công việc trước đây của ông ta như thế nào") và in lại có thay đổi một ít chính văn của bài thứ tư (không có bốn đoạn đầu) và bài thứ năm trong tiểu phẩm của Mác công bố trên báo "People's Paper". -426.

443 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913. -427.

444 Đây là nói lần xuất bản thứ hai quyển sách "Pan-móc-xton và nước Nga", là bản in lại bài thứ ba trong tiểu phẩm của Mác "Huân tước Pan-móc-xton". Chủ đề của bài là lập trường của Pan-móc-xton trong vấn đề Ba Lan vào những năm 1830-1840. -427.

445 Ý nói bức thư của Na-pô-lê-ông III gửi Ni-cô-lai I ngày 29 tháng Giêng 1854, trong đó hoàng đế Pháp đưa ra cho Nga điều kiện duy trì hòa bình là rút quân khỏi các công quốc vùng Đa-nuýp và thừa nhận các cường quốc châu Âu là những nhân tố bảo đảm hiệp ước hòa bình sau này của Nga với Thổ Nhĩ Kỳ. Na-pô-lê-ông tin chắc những điều kiện đó là không thể chấp nhận được đối với Nga hoàng, ông ta muốn bày tỏ "lòng yêu hòa bình" của mình và đổ cho Nga toàn bộ trách nhiệm về việc gây ra chiến tranh. Tính chất khiêu khích của bức thư nặng thêm do chỗ nó đã được đăng ngay lập tức trên các báo Pháp, còn ngày 14 tháng Hai 1854 thì trên báo "Moniteur universel" đã xuất hiện bản công bố chính thức. Thư trả lời của Ni-cô-lai I trong đó ông bác những đề nghị "hòa bình" của Na-pô-lê-ông III, được gửi đi ngày 9 tháng Hai (28 tháng Giêng) 1854. Cũng như

trong thư từ trước đây của mình với Na-pô-lê-ông III, trong thư này Ni-cô-lai I lại lần nữa dùng cách nói "người bạn tốt" để xưng hô với ông ta, thay cho cách xưng hô thường dùng giữa các vua chúa là "người anh em quý mến", ám chỉ tính chất không hợp pháp của nguồn gốc quyền lực của hoàng đế Pháp. -429.

446 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt đáng kể trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -430.

447 Đây là nói những cuộc khởi nghĩa của dân cư Hy Lạp ở Ê-pia, ở các vùng núi Phét-xa-li và những lãnh thổ khác của Hy Lạp còn thuộc quyền Thổ Nhĩ Kỳ; những người khởi nghĩa đấu tranh để giải phóng khỏi ách Thổ Nhĩ Kỳ và thống nhất với nhà nước Hy Lạp. Tháng Giêng 1854, quân đội Hy Lạp chiếm Ê-pia, rồi kéo vào

Phét-xa-li; tháng Ba năm ấy bắt đầu chiến sự giữa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ. Song chẳng mấy chốc chiến tranh kết thúc vì sự can thiệp của Anh và Pháp, tháng Năm 1854 hai nước này chiếm một phần lãnh thổ Hy Lạp và bắt Chính phủ Hy Lạp phải từ bỏ toan tính thống nhất đất nước Hy Lạp. Mác đánh giá các sự kiện ở Hy Lạp trong bài "Cuộc khởi nghĩa của người Hy Lạp" (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr.146-149). -431.

448 Bức thư này của Ăng-ghe-nơ gửi Mác không lưu giữ được. -431.

449 Nhân phong trào bãi công quy mô lớn của giai cấp vô sản Anh dâng cao năm 1853, một nhóm thành viên phái Hiến chương, đứng đầu là Giôn-xơ, đã đề ra chủ trương xây dựng một tổ chức công nhân rộng lớn là "Phong trào quần chúng" với nhiệm vụ tập hợp cả các hội công liên lẫn công nhân chưa được tổ chức, trước hết nhằm mục đích phối hợp các cuộc bãi công ở các vùng trong nước. Lãnh đạo tổ chức này phải là Nghị viện công nhân (được triệu tập định kỳ) gồm những đại biểu được bầu ra tại các cuộc mít-tinh của công nhân chưa được tổ chức và các hội nghị của hội công liên đi theo "Phong trào quần chúng". Nghị viện công nhân được triệu tập ở Man-se-xơ ngày 6 tháng Ba 1854 và họp đến ngày 18 tháng Ba 1854. Nghị viện công nhân đã thảo luận và thông qua cương lĩnh của "Phong trào quần chúng" và đã thành lập Ban chấp hành gồm 5 người. Mác được bầu làm đại biểu danh dự của Nghị viện, đã gửi đến một bức thư (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr. 139-140) được tuyên đọc ngày 10 tháng Ba. Trong thư, Mác nêu nhiệm vụ hàng đầu của phong trào công nhân Anh là xây dựng một đảng chính trị độc lập có tính quần chúng của giai cấp vô sản. Mác coi việc triệu tập Nghị viện công nhân có một ý nghĩa lớn. Mác thấy đó là một cố gắng nhằm đưa phong trào công nhân Anh ra khỏi khuôn khổ chủ nghĩa công liên, là một bước tiến tới kết hợp đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị.

Song ý định tổ chức "Phong trào quần chúng" đã không

thành, vì đa số thủ lĩnh các hội công liên không tán thành đấu tranh chính trị, đã không ủng hộ chủ trương xây dựng một tổ chức công nhân thống nhất có tính quần chúng. Việc phong trào bãi công lắng xuống vào mùa hè năm 1854 cũng ảnh hưởng xấu đến sự tham gia của quần chúng công nhân rộng rãi vào phong trào. Sau tháng Ba 1854, Nghị viện công nhân không họp nữa. -431.

540 Bức thư này của Mác gửi Lát-xan không còn lưu giữ được. -431.

541 Bức thư này của Mác gửi Ăng-ghe-nơ không còn lưu giữ được. 433.

452 Ăng-ghe-nơ phân tích quan điểm của Lát-xan về triển vọng của cuộc chiến tranh Nga - Thổ Nhĩ Kỳ mà Lát-xan phát biểu trong bức thư của ông gửi Mác ngày 7 tháng ba 1854.

E-nô-xơ và *Rô-đô-xtô* là hai điểm trên bờ biển E-giê và biển Căm thạch ở phía châu Âu được chọn làm địa điểm đổ bộ của quân đội đồng minh Anh - Pháp (đối với quân Anh là E-nô-xơ, đối với quân Pháp là Rô-đô-xtô) mà theo ý đồ của bộ chỉ huy Anh - Pháp, có nhiệm vụ yểm hộ Công-xtăng-ti-nô-plơ chống quân Nga. Về sự đánh giá của Mác đối với kế hoạch này, xin xem trong bài của ông "Các kế hoạch quân sự của Pháp và Anh. Cuộc khởi nghĩa ở Hy Lạp. - Tây Ban Nha - Trung Quốc" (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 123). 434.

453 Ý kiến Ăng-ghe-nơ nêu ra về phương thức tác chiến của quân đội Áo và quân đội Thổ Nhĩ Kỳ trong trường hợp Áo tham gia vào cuộc chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ được Mác sử dụng trong bài "Nước Nga và các cường quốc Đức. - Giá cả lúa mì" (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr. 208). -435.

454 Bài của Ăng-ghe-nơ "Pháo đài Crôn-stát" không được đăng

trên báo "Daily News" (xem tập này, tr. 448) và đến với chúng ta dưới dạng bản thảo được công bố lần đầu tiên bằng tiếng Nga năm 1958, xem Toàn tập, t.10, 1993, tr.698-704). -436

455 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913. -437.

456 Đây là nói thư tín bí mật giữa công sứ Anh ở Xanh - Pê-téc-bua Ha-min-tôn Xây-mua với bộ trưởng ngoại giao Anh Rốt-xen liên quan tới cuộc đàm phán của Xây-mua với Ni-cô-lai I về vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ vào đầu năm 1853. Các văn kiện được công bố dưới dạng Sách xanh (xem chú thích 406) với nhan đề: "Correspondence respecting the Rights and Privileges of the Latin and Greek Churches in Turkey". Presented to both Houses of Parliament by Command of Her Majesty. London, 1854 ("Thư tín liên quan với quyền và đặc quyền của giáo hội Thiên chúa giáo và giáo hội chính thống ở Thổ Nhĩ Kỳ". Trình hai viện của nghị viện theo mệnh lệnh của Nữ hoàng, Luân Đôn, 1854). Diễn biến của cuộc đàm phán ấy và lập trường mập mờ của Chính phủ Anh trong cuộc đàm phán này được Mác phân tích tỉ mỉ trong bài "Những tài liệu về việc chia cắt Thổ Nhĩ Kỳ" và bài "Thư tín ngoại giao bí mật" (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr.155-183). -438.

457 Bức thư này Mác gửi ban biên tập báo "New - York Daily Tribune" không còn lưu giữ được. -439.

458 Thông tin này được công bố trên báo "Times" ngày 28 tháng Ba 1854 trong mục "Thị trường tiền tệ và tin tức từ Xi-ti". -439.

459 Những quan điểm quân sự được phát biểu ở đây được Ăng-ghe-nhê trình bày tỉ mỉ hơn trong bài của ông "Tình hình quân đội ở Thổ Nhĩ Kỳ" (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr. 213-216). -441.

460 *Người Ba Lan thả bè* (Wasserpolaeken) là tên dùng từ

thế kỷ XVII để gọi những người Ba Lan sống ở Thượng Xi-lê-di làm nghề thả bè gỗ trên sông Ô-đê; về sau tên gọi này được dùng để chỉ dân cư Thượng Xi-lê-di nhiều thế kỷ nằm dưới ách thống trị của Phổ. - 441.

461 D. Urquhart. "Progress of Russia in the West, North, and South". London, 1853 (Đ. Uốc-các-tơ. "Việc nước Nga tiến sang phía tây, phía bắc và phía nam". Luân Đôn, 1853). -445.

462 Âm chỉ một số tình tiết trong hoạt động của Pan-móc-xton ở cương vị bộ trưởng ngoại giao Anh mà Mác cho là những ví dụ điển hình về sự bội tín trong chính sách đối ngoại của Anh. Năm 1840, khi dân cư Cra-cốp phản đối Chính phủ Anh và Pháp về việc quân đội Áo chiếm đóng trái phép ở Cra-cốp kéo dài từ năm 1836 (theo Hiệp ước Viên năm 1815 được coi là thành phố tự do), Pan-móc-xton cam đoan một cách giả dối với nghị viện rằng các biện pháp đã được thi hành và việc rút quân Áo khỏi Cra-cốp chỉ là vấn đề thời gian, nhưng lại ký với chính nước Áo ấy, với sự tham gia của Nga và Phổ, một công ước nhằm chống Pháp, qua đó trên thực tế dung túng các hành động của Áo và các đồng minh của nó trong vấn đề Cra-cốp. Vào tháng Mười một 1846, sau khi cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc ở Cra-cốp bị đè bẹp, Áo, Phổ và Nga đã ký ở Viên hiệp ước sáp nhập Cra-cốp vào đế quốc Áo. Pan-móc-xton, người đóng vai "bạn của Ba Lan" trong nghị viện và trên báo chí, đã bác bỏ đề nghị của Pháp về việc tập thể phản kháng hiệp ước này và trong công văn đề ngày 23 tháng Mười một 1846 đã cho nội các Viên biết rằng nước Anh sẽ không bảo vệ Cộng hòa Cra-cốp, đồng thời giả dối kêu gọi Áo, Phổ và Nga từ bỏ ý định của họ đối với Cra-cốp. Những hành động đó của Pan-móc-xton đã bị Mác vạch trần trong tiểu phẩm "Huân tước Pan-móc-xton" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 479-488). -446.

463 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong

cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913. -446.

464 Báo cáo của tư lệnh quân đội Nga ở vùng Đa-nuýp Goóc-tra-cốp với Ni-cô-lai I được đăng lại trên báo "Times" ngày 19 tháng Tư 1854 lấy từ phụ trương đặc biệt của báo "Journal de Saint Pétersbourg" ("Báo Xanh - Pê-téc-bua") ngày 6 tháng Tư 1854 dưới nhan đề "Quân Nga vượt sông Đa-nuýp". Cũng trong số này, báo "Times" đăng lại dưới nhan đề "Hạm đội Nga ở Hắc Hải" một tin tức lấy từ báo "Người tàn tật Nga" (chứ không phải từ báo "Con ong phương Bắc") về các trận đánh ở vùng duyên hải Cá-p-ca-dơ. -446.

465 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913. -448.

466 Có lẽ Ăng-ghen có ý nói đến quyển sách: Moltke. "Der russisch-türkische Feldzug in der europäischen Türkei 1828 und 1829". Berlin, 1845 (Môn-tơ-kê. "Chiến dịch Nga - Thổ Nhĩ Kỳ ở phần Thổ Nhĩ Kỳ thuộc châu Âu năm 1828 và năm 1829". Béc-lin, 1845). -450.

467 Có lẽ đây là nói báo cáo của Goóc-tra-cốp (xem chú thích 464). -450.

468 A. Schimmelpfennig. "The War between Turkey und Russia. A military Sketch". Philadelphia - London, 1854 (A. Sim-men-phen-ních. "Chiến tranh giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Nga. Khảo luận quân sự". Phi-la-đen-phi-a - Luân Đôn, 1854). -451.

469 Bức thư này của Ăng-ghen không còn lưu giữ được. -458.

470 Đây là nói việc Cô-sút (cùng với Mát-di-ni và Lơ-đruy - Rô-lanh) công khai phê phán hành động của Hạ nghị viện Mỹ không chịu gia hạn làm công sứ ở Luân Đôn cho nhà hoạt động

xã hội và nhà báo Mỹ Gi.N.Xan-đốc-xơ, người có quan hệ với giới lưu vong tiểu tư sản ở Luân Đôn. Do bài phát biểu của mình mà Cô-sút bị công kích kịch liệt trên báo chí Mỹ, đặc biệt là trên báo "New-York Times", báo này buộc tội ông là can thiệp vào công việc nội bộ của Mỹ. -459.

471 "*Bức thư của U-ri*" - bức thư có chứa đựng nội dung kết án nhân vật làm trung gian chuyển thư đi. Theo truyền thuyết trong kinh thánh, vua Đa-vít mê bà vợ của chiến binh U-ri Viéc-xa-vi nên đã cử U-ri - những mong khỏi phải vương anh này - đến gặp viên tướng soái của mình là Gioa-vơ, mang theo một bức thư trong đó có mệnh lệnh bố trí anh này đến nơi nguy hiểm nhất khi xảy ra giao tranh. -460.

472 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt đáng kể trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -461.

473 Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin không có những số báo "Reform" ra vào thời kỳ này, thời kỳ mà có thể là bài được nhắc tới ở đây đã được đăng. -462.

474 Cuộc khởi nghĩa ở Hy Lạp năm 1845 - xem chú thích 447. -463.

475 Đây là nói việc hải đoàn Anh - Pháp liên hợp pháo kích Ô-đét-xa ngày 22-24 (10-12) tháng Tư 1854 (chi tiết hơn về điều này xin xem bài của Mác "Cuộc bắn phá Ô-đét-xa. - Hy Lạp. - Lời kêu gọi của hạm trưởng Đa-ni-lô xứ Séc-nô-gô-ri-a, - (Diễn văn của Man-toi-phen" (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 233-240). -463.

476 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913. - 465.

477 Mác có ý nói bản tuyên ngôn của Ni-cô-lai I trả lời sự

tuyên chiến của Pháp và Anh đối với Nga vào cuối tháng Ba 1854; bản tuyên ngôn được công bố ngày 23 (11) tháng Tư 1854, thông báo về bản tuyên ngôn này được đăng trên báo "Times" ngày 3 tháng Năm 1854. -466.

478 Vào những năm 1838-1839, qua nhiều tháng đã diễn ra cuộc đàm phán giữa các đại cường quốc về việc dàn xếp quan hệ giữa Hà Lan và Bỉ là nước đã tách khỏi vương quốc Hà Lan do cuộc cách mạng năm 1830. Nước Anh trong thời kỳ trước đó đã cùng Pháp ủng hộ Bỉ, lần này lại cùng với Nga, Áo và Phổ tìm cách áp đặt cho Bỉ các điều kiện của dự thảo hòa ước do các đại cường quốc vạch ra. Do Anh thay đổi lập trường mà Pháp, nước tiếp tục ủng hộ Bỉ, đã bị cô lập và bị buộc phải đồng ý với các đề nghị của những cường quốc khác. Thất bại ngoại giao ấy của Lu-i Phi-líp được đánh giá ở Pháp là thất bại nghiêm trọng nhất về chính sách đối ngoại của Pháp.

Năm 1839, khi cuộc xung đột Thổ Nhĩ Kỳ - Ai Cập lại nổ ra, Pháp đã ủng hộ tổng trấn Ai Cập Mô-ha-mét A-li. Nước Anh không muốn cho ảnh hưởng của Pháp ở vùng này mạnh thêm, đã gây sức ép ngoại giao đối với Pháp. Ngày 15 tháng Bảy 1840, Anh, Nga, Phổ, Áo và Thổ Nhĩ Kỳ đã ký ở Luân Đôn một công ước về việc giúp đỡ vua Thổ Nhĩ Kỳ (xem chú thích 424). Lu-i Phi-líp đứng trước nguy cơ xung đột với khối liên hiệp này, lại nhượng bộ và khước từ việc tiếp tục ủng hộ Ai Cập. -467.

479 Bài được nhắc tới của Ăng-ghe-nơ có lẽ được viết về đề tài chiến tranh, không còn lưu giữ được. -469.

480 *Oai-tơ-sa-ten* - một khu phố ở Luân Đôn, nơi cư trú của nhiều người lưu vong. Bên trên có ý nói lời tuyên bố của L. Mi-xcốp-xki về trận đấu súng giữa Sram và Vi-lích (xem chú thích 344) được đưa vào tiểu phẩm của Mác

"Hiệp sĩ có ý thức cao thượng" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr. 646-648). -470.

481 Đây là nói bài của Vít-xơ "Những phương hướng cơ bản của thời đại chúng ta" đăng trên báo "Republik der arbeitler" tháng ba - tháng Sáu 1854. Mác có lẽ có ý nói phần bài công bố trên báo 16, ngày 15 tháng Tư 1854. -470.

482 Mác có ý nói việc Ăng-ghe-nơ ở Béc-lin với tư cách là người tự nguyện nhập ngũ từ nửa cuối tháng Chín 1841 đến 15 tháng Tám 1842. -470.

483 Xưởng bánh kẹo của Stê-hê-li ở Béc-lin trong những năm 40 thế kỷ XIX là nơi gặp gỡ của những nhà văn cấp tiến. -470.

484 Nhóm "Những người tự do" - tên gọi của nhóm Hê-ghe-nơ trẻ của những nhà văn Béc-lin, tồn tại vào nửa đầu những năm 40 thế kỷ XIX, hạt nhân của nhóm này là B. Bau-ơ, E.May-en, L.Bun, M. Stiéc-nơ v.v.. Nhóm "Những người tự do" tách rời đời sống thực tế và sa vào những cuộc tranh luận triết học trừu tượng, trong những năm 1843 -1844 đã từ bỏ chủ nghĩa cấp tiến và trượt sang chủ nghĩa duy tâm chủ quan tầm thường - sang việc tuyên truyền cho một thuyết cho rằng chỉ có những người thượng đẳng, những đại biểu của "tinh thần", của "sự phê phán thuần túy" mới làm ra lịch sử, còn quần chúng nhân dân thì tựa hồ chỉ là vật liệu gián tiếp, là gánh nặng trong quá trình lịch sử. Mác và Ăng-ghe-nơ đã dành tác phẩm viết chung đầu tiên của mình "Gia đình thần thánh, hay là phê phán sự phê phán có tính phê phán" (xem Toàn tập, t. 2, 1995, tr. 15-316) để vạch trần các tư tưởng phản động của phái Hê-ghe-nơ trẻ là phái gọi quan điểm của mình là "sự phê phán có tính phê phán". -471.

485 "*Com-mu-ni-a*" - xem chú thích 282. -472.

486 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx".

Bd. II, Stuttgart, 1913. -472.

487 Trong bài vu khống "Tiến sĩ Các Mác và cuốn "Vạch trần" của ông". Vi-lích khẳng định rằng sau cuộc đấu súng giữa Sram và Vi-lích (xin xem chú thích 344), người làm chứng của Sram và Mi-xcốp-xki đã biến mất tăm. -473.

488 Ý nói bài của Đron-ke "Lịch sử tự nhiên của nền dân chủ" đăng trên báo "Reform", 12 tháng Tư 1854. -473.

489 Trong thư, ở phần dưới phân tích diễn biến của trận đánh ở I-stết-tơ ngày 24-25 tháng Bảy 1850 giữa quân đội Đan Mạch và quân Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ dưới sự chỉ huy của Vi-li-den (về điều này xin xem chú thích 95). -473.

490 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913. -476.

491 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913. -478.

492 Đây là nói bài xã luận đầu tiên của báo "Times" ngày 11 tháng Sáu 1854. -478.

493 "Nước I-ta-li-a trẻ" - tổ chức bí mật của những nhà cách mạng tư sản I-ta-li-a tồn tại trong những năm 1831-1848, do Mát-di-ni thành lập. Tổ chức này đặt ra cho mình mục tiêu đấu tranh thống nhất I-ta-li-a "từ dưới lên" (bằng con đường cách mạng) và thành lập nước Cộng hòa I-ta-li-a. -479.

494 Rất chắc chắn là Ăng-ghe-nơ có ý nói việc hải đoàn Anh dưới sự chỉ huy của đô đốc Nây-pia, đã bắn phá và chiếm pháo đài Gu-xtáp-xvéc-nơ của Nga tại bờ biển Ban-tích phía Phần Lan hồi tháng Năm 1854. Trong bài "Chiến tranh" viết ngày 22 tháng Năm 1854, Ăng-ghe-nơ, khi đề cập đến sự kiện này, đã viết

rằng ý nghĩa quân sự của pháo đài Gu-xtáp-xvéc-nơ không lớn và việc chiếm nó không bỏ công của chi vào đó (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr.260). -481.

495 Về ý định của Ăng-ghe-nơ viết cuốn sách về chiến dịch Hung-ga-ri năm 1848 - 1849, xin xem thư ông gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 12 tháng Tư 1853, cũng như chú thích 98. -481.

496 Ý nói quyển sách viết theo sự ủy nhiệm của Vin-đi-sơ-grét-xơ: "Der winter - Feldzug 1848-1849 in Ungarn". Wien. 1851 ("Chiến dịch mùa đông năm 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri". Viên, 1851); tác giả của tác phẩm này là Phri-đrich Hen-lơ Phôn Hen-van-đơ. -481.

497 Chắc là có ý nói đến quyển sách: "Sammlung für Ungarn erlassenen allerhöchsten manifeste und Proklamationen, dann der Kundemachungen der Oberbefehlshaber der k.k. Armeen in Ungarn". Amtliche Ausgabe, 1. und 2. Heft. Ofen, 1849, 1850 ("Tập những bản tuyên ngôn và tuyên bố cao nhất ban hành cho Hung-ga-ri, cũng như những báo cáo của Tổng tư lệnh quân đội hoàng đế - hoàng gia ở Hung-ga-ri". Ấn phẩm chính thức, T.I và II. Ô-phen, 1849, 1850). -482.

498 Ăng-ghe-nơ có ý nói đến quyển sách: G.Klapka. "Memoren, April bis Oktober 1849". Leipzig 1850 (G.Cláp-ca. "Hồi ký, tháng Tư - tháng Mười 1849". Lai-pxích, 1850). -482.

499 Những lời nhận xét về đại tá Gra-khơ do Ăng-ghe-nơ viết nhân khi ông nhắc đến tên ông này trong bài "Cuộc bao vây Xi-li-xtơ-ri" (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr.300, 301) lúc đó được gửi tới Mác để chuyển đi cho báo "New - York Daily Tribune". Gra-khơ đã tham gia xây dựng lại công sự phòng thủ Xi-li-xtơ-ri. -483.

500 Ý nói tác phẩm của Hê-ghe-nơ "Encyklopädie der

philosophischen Wissenschaften im Grundrisse" ("Bách khoa thư khoa học triết học lược khảo") xuất bản lần thứ nhất ở Hai-đen-béc năm 1817.

Khi nói đến Éc-sơ và Gru-bơ, Mác có ý nói đến bộ sách "Allgemeine Encyclopädie der Wissenchaften und Küneste" ("Bách khoa thư phổ thông các khoa học và nghệ thuật") do hai nhà khoa học Đức I. X. Éc-sơ và I.G.Gru-bơ bắt đầu xuất bản ở Lai-pxích năm 1818. Sau khi hoàn thành vào năm 1890, bách khoa toàn thư gồm 167 tập. -485.

501 Bức thư kèm theo của Ăng-ghe-nơ không lưu giữ được. -487.

502 Bức thư này của Ăng-ghe-nơ gửi Mác không lưu giữ được. -490.

503 Đoạn trích bức thư này được công bố trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. -492.

504 Bức thư này được công bố lần đầu có lược bớt đáng kể trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913. -495.

505 Từ mùa xuân 1854, ở Tây Ban Nha, do tình hình kinh tế khó khăn trong nước và sự lộng hành của các lực lượng phản động, sự bất bình của nhân dân đã tăng lên. Ngày 28 tháng Sáu 1854, ở Ma-đrít nổ ra cuộc bạo động quân sự (cuộc binh biến). Những người lãnh đạo cuộc binh biến: tướng Ô' Đôn-nen và tướng Đun-xơ, đã tìm cách lợi dụng sự bất bình của quần chúng vào mục đích cá nhân của mình, song họ đã buộc phải hứa tiến hành một số cải cách tư sản trong lĩnh vực đánh thuế; họ cũng hứa trừ bỏ đám cận thần, triệu tập quốc hội, thành lập dân binh và tiến hành những cuộc cải cách khác. Việc thu hút quần chúng nhân dân vào cuộc đấu tranh đã dẫn đến cuộc cách mạng

tư sản 1854 - 1856, trong tiến trình đó, đảng tự do tư sản của phái tiến bộ, đứng đầu là Ê-xpác-te-rô lên nắm chính quyền vào tháng Bảy 1854. Nhưng giai cấp tư sản sợ tính tích cực của quần chúng nhân dân đông đảo đã chuyển sang phía phản cách mạng, và vào năm 1856 giới phản động cực đoan đã quay trở lại cầm quyền. Mác đã dành một loạt bài phân tích những sự kiện cách mạng diễn ra vào thời kỳ đó ở Tây Ban Nha (xem Toàn tập, t.10, 1993). -495.

506 Tại phiên họp hạ nghị viện tối 24 tháng Bảy 1854 kéo dài tới khuya, trong bài diễn văn dài, người đứng đầu nghị viện là Rốt-xen đã tuyên bố việc hải đoàn Anh - Pháp đã phá huỷ và chiếm Xê-va-xtô-pôn. Hôm đó báo "Times" đã tung ra một lối nói y như vậy. Song để đáp lại cách lý giải của Đì-xra-e-li, thủ lĩnh của Đảng To-ri đối lập, Rốt-xen đã buộc phải - ở cuối bài phát biểu - rút lui những điều ông đã nói. Tại phiên họp ngày 25 tháng Bảy 1854, bộ trưởng quân sự Xít-ni Héc-bóc đã phân trần về những lời kêu ca tình hình không tốt của việc cung cấp cho quân đội viễn chinh và hải quân Anh, ra sức cố bào chữa cho nội các và các cơ quan quản lý quân sự. Những tình tiết này đã được Mác trình bày tỉ mỉ trong bài "Chính sách của Áo. - Những cuộc tranh luận về chiến tranh tại hạ nghị viện" (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr. 392-396). -499.

507 Đây là nói loạt sách mỏng có nhan đề chung "Những tiểu phẩm chính trị của Ta-cơ" ("Tucker's Political Fly-Sheets") do Ta-cơ, người theo phái Ước-các-tơ, xuất bản vào những năm 1853 - 1854 ở Luân Đôn. Tổng cộng đã xuất bản 12 quyển dành để vạch trần chính sách đối ngoại của Pan-móc-xtôn. Trong hai số đầu của loạt sách đã in lại một số phần trong tiểu phẩm của Mác "Huân tước Pan-móc-xtôn" (xem chú thích 428 và 452). Ở những số khác thì công bố những bài về Pan-móc-xtôn, về cơ bản do Đ.Ước-các-tơ

viết. Song Mác đã khước từ việc tiếp tục công bố tiểu phẩm của mình và những tác phẩm khác của mình trong loạt bài này, có lẽ chủ yếu vì những lý do mà ông đã phát biểu từ trước trong thư gửi Lát-xan ngày 1 tháng Sáu 1854 (xem tập này, tr. 779). Năm 1855, loạt sách này được Ta-cơ tái bản thành một tập. -500.

508 *Quốc hội Hiệp bang* - cơ quan trung ương của Hiệp bang Đức được thành lập năm 1851, họp ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ và gồm những đại biểu của các quốc gia Đức. Quốc hội hiệp bang là công cụ thi hành chính sách phản động của các chính phủ Đức. Tồn tại đến năm 1866. -503.

509 Có lẽ có ý nói Ủy ban điều tra trung ương Ma-in-xơ, được thành lập theo quyết định của Hội nghị đại biểu các quốc gia Đức ở Các-xtát năm 1819 để điều tra "quỹ kế của những kẻ mị dân", nghĩa là để đấu tranh với phong trào đối lập ở các quốc gia Đức. -505.

510 *Phái Ghen-phơ* - phái chính trị của những người theo giáo hoàng I-ta-li-a thế kỷ XII - XV trong thời kỳ đấu tranh giữa các giáo hoàng La Mã và các hoàng đế Đức; trái với phái Gi-bơ-lanh - chủ yếu là những đại biểu của giới quý tộc phong kiến ủng hộ các hoàng đế - phái Ghen-phơ là của chóp bu các tầng lớp thương nghiệp - thủ công nghiệp của các thành thị I-ta-li-a. -506.

511 Mặc dù bài điểm tình hình quân sự của Ăng-ghe-nơ được Mác đưa vào bài của mình viết cho báo "New - York Daily Tribune", nhưng tòa soạn báo công bố bài điểm tình hình làm xã luận ngày 21 tháng Tám 1854 dưới nhan đề "Cuộc tấn công vào các pháo đài Nga" (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr. 417-419), phần còn lại của bài thì đăng cũng trong số báo ấy ký tên Mác (xem bài "Cuộc rút quân ra khỏi các công quốc thuộc vùng Đan-nuýt. - Các sự kiện ở Tây Ban Nha. - Hiến pháp mới của Đan

Mạch. - Phái Hiến chương", như trên, tr. 420-427). -507.

512 *"Cuộc chiến tranh Hát-xơ-phen"* - xem chú thích 316. -508.

513 *Vụ án Béc-lin* - xem chú thích 334.

Về *những người mị dân*, xin xem chú thích 227. -508.

514 Đây là nói việc Mác nghiên cứu lịch sử Tây Ban Nha nhân khi viết loạt bài "Nước Tây Ban Nha cách mạng" bắt đầu vào tháng Tám 1854 cho báo "New - York Daily Tribune". Còn giữ được 5 quyển vở của Mác trích ghi tác phẩm của các tác giả Anh, Pháp, Tây Ban Nha chứng tỏ Mác đã nghiên cứu sâu sắc đến mức nào lịch sử các cuộc cách mạng Tây Ban Nha nửa đầu thế kỷ XIX, để hiểu rõ hơn tính chất đặc thù và đặc điểm của cuộc cách mạng mới ở Tây Ban Nha (xem chú thích 505). Qua sổ ghi của Mác ta thấy rằng đến tháng Chạp 1854, ông đã gửi cho báo "New - York Daily Tribune" 11 bài trong loạt bài nói trên, song báo chỉ đăng có 8 bài đầu (trong đó trình bày các sự kiện đến năm 1820). Trong số những bài chưa được công bố chỉ còn lưu giữ được đoạn bản thảo về nguyên nhân thất bại của cuộc cách mạng những năm 1820 - 1823 (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr.465-526, 693-697). -511.

515 Rõ ràng là Mác có ý nói tới cuộc gặp gỡ giữa Gi-en-ni Mác trong thời gian lưu tại Tô-ria với mẹ ông - bà Hen-ri-ét-ta Mác. -513.

516 *Quân Du-a-vơ* - binh chủng bộ binh nhẹ của Pháp. Lần đầu tiên các đơn vị quân Du-a-vơ được phiên chế ở An-giê-ri. Về sự bất bình của quân Du-a-vơ, một bộ phận quân đội Pháp đóng ở Vác-na mùa hè năm 1854, xin xem tỉ mỉ hơn trong bài của Ăng-ghe-nơ "Cuộc tấn công vào Xê-va-xtô-pôn". (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 553-555). -514.

517 Ý nói việc quân đội Anh - Pháp - Thổ Nhĩ Kỳ bao vây Xê-va-xtô-pôn bắt đầu ngày 28 (16) tháng Chín 1854; cuộc bao vây tiếp tục đến ngày 8 tháng Chín (27 tháng Tám) 1855. -516.

518 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913. -517.

519 Ý nói bài tin từ Luân Đôn với nhan đề "Tình hình châu Âu" đăng trên báo "New - York Daily Tribune" ngày 22 tháng Chín 1854, ký tên A.P.C. - 518.

520 Ban biên tập báo "New - York Daily Tribune" đã thêm vào bài thứ nhất của Mác trong loạt bài "Nước Tây Ban Nha cách mạng" (đăng ngày 9 tháng Chín 1854) câu sau đây: "Chúng tôi hy vọng rằng những trang mới mà nhân dân Tây Ban Nha viết vào sử biên niên của mình sẽ xứng đáng với họ và sẽ mang lại những trái ngọt lành cho nhân dân Tây Ban Nha, cũng như cho toàn thế giới". -519.

521 Nhắc tới "tòa án của nam tước Ni-côn-xơn" là Mác có ý nói đến một câu lạc bộ độc đáo - "Hội thẩm phán và hội thẩm" do Ni-côn-xơn, chủ các cơ sở giải trí, thành lập ở Luân Đôn năm 1841. Những người đến câu lạc bộ đã tổ chức những phiên tòa đùa do chính Ni-côn-xơn làm chủ tọa, mang tước vị huân tước trưởng nam tước (Lord Chief Baron) - danh hiệu chánh thẩm phán ở một trong những tòa án cao cấp của nước Anh. -520.

522 Có lẽ đây là nói quyển sách: B.Bauer. "De la Dictature occidentale". Charlottenbourg, 1854 (B.Bau-ơ. "Về nền độc tài phương Tây". Sác-lốt-ten-buốc, 1854). -520.

523 Trong cuộc Chiến tranh bảy năm (1756-1763), nước Anh liên minh với Phổ chống lại khối liên hiệp Áo, Pháp, Nga, Đắc-den và Thụy Điển. Cuộc chiến tranh kết thúc bằng việc ký kết

Hòa ước Pa-ri và Hòa ước Gu-béc-tu-xbuốc. Theo Hòa ước Pa-ri, Pháp buộc phải nhường cho Anh những thuộc địa lớn nhất của mình (Ca-na-đa, hầu hết các lãnh địa của Pháp ở Đông Ấn. v.v.), việc này đã củng cố sự hùng mạnh của nước Anh trong việc bành trướng thuộc địa và trên biển. Hòa ước Gu-béc-tu-xbuốc khôi phục cho nước Phổ, Áo và Đắc-den biên giới trước chiến tranh. -523.

524 Năm 1763, nhà chính luận Anh Giôn Uyn-cơ đã đăng trên báo "The North Briton" ("Người Bắc Anh") do ông xuất bản một bài phê phán sắc từ của vua Gioóc-giơ III, vì thế ông đã bị khai trừ khỏi hạ nghị viện; bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, ông đã buộc phải chạy sang Pháp. Sau khi trở về nước năm 1768. Uyn-cơ bốn lần

được bầu vào nghị viện, nhưng các cuộc bầu cử lần nào cũng đều bị tuyên bố là không có hiệu lực. Uyn-cơ chỉ được vào nghị viện sau khi trúng cử lần thứ năm. "Vụ Uyn-cơ" là dấu hiệu nói lên sự khủng hoảng chính trị ở Anh đang tăng mạnh.

Nhân "vụ Uyn-cơ", những bức thư ký tên I-u-ni-út đăng trên báo "The Public Advertiser" ("Người đưa tin công cộng") từ cuối năm 1768 đến năm 1772 đã nổi tiếng khắp nơi. Tác giả của các bức thư đã đấu tranh đòi phục hồi danh dự cho Uyn-cơ và đòi dân chủ hoá chế độ chính trị ở nước Anh. Năm 1772, các bức thư của I-u-ni-út được xuất bản thành hẳn một quyển sách. Như sau này đã xác định, người viết những bức thư ấy là nhà chính luận Anh Ph.Phren-xít. -524.

525 Ý nói cuộc chiến tranh của Khối liên hợp các quốc gia phong kiến - quân chủ chuyên chế châu Âu chống nước pháp cách mạng nổ ra vào tháng Hai 1792. Nước Anh tư sản - quý tộc Anh ủng hộ khối liên minh, đầu năm 1793 đã công khai tham

chiến đứng về phía khối liên hợp này sau khi ở Pháp tuyên bố thành lập chế độ cộng hòa ngày 10 tháng Tám 1792 và sau việc hành quyết vua Lu-i XVI vào tháng Giêng 1793. -524.

526 *Phố Dao-ninh* - phố ở trung tâm Luân Đôn, nơi đặt trụ sở chính thức của chính phủ. -525.

527 Vào đầu cuộc Chiến tranh bảy năm, đô đốc Giôn Bìn-gơ được lệnh cầm đầu một hải đoàn sang Địa Trung Hải. Tuy Chính phủ Anh có biết rằng quân Pháp đang chuẩn bị một cuộc tấn công bằng lực lượng hải quân lớn vào đảo Mi-nốc-ca lúc đó là của nước Anh, trong các chỉ thị gửi Bìn-gơ chỉ đề ra khả năng ông này tham gia phòng thủ đảo, còn mục đích chủ yếu của ông được mô tả là giám sát eo biển Gi-bran-ta. Trong trận Mi-nốc-ca ngày 20 tháng Năm 1756, đoàn tàu chiến của Bìn bị thất bại, chính phủ hoàn toàn quy trách nhiệm về thất bại đó cho đô đốc. Ông bị áp giải về Anh, bị kết án tử hình và bị bắn vào tháng Ba 1757. -525.

528 Ý nói quyển sách: W.F.P. Napier. "History of the war in the Peninsula and in the south of France from the year 1807 to the year 1814". Vol. I-VI. London, 1826-1840 (U.Ph.P. Nây-pia. "Lịch sử cuộc chiến tranh trên bán đảo I-bê-ri-cơ và ở miền Nam nước Pháp từ năm 1807 đến năm 1814". T.I-VI. Luân Đôn, 1826-1840).

Chiến tranh Tây Ban Nha - Pháp năm 1808 - 1814 - cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Tây Ban Nha chống bọn chiếm đóng Pháp. Trong cuộc đấu tranh chống quân đội Na-pô-lê-ông do chính Na-pô-lê-ông lãnh đạo trong tháng Mười một - tháng Chạp 1808 và sau này do các nguyên soái của ông ta lãnh đạo, người Tây Ban Nha đã vận dụng đặc biệt rộng rãi các phương pháp chiến tranh du kích. Đồng thời với quân đội Tây Ban Nha và du kích, tác chiến trên bán đảo I-bê-ri-cơ còn có

quân đội Anh - Bồ Đào Nha - Tây Ban Nha do Oen-lin-tơn chỉ huy. -525.

529 Trong những năm 1834-1840, ở Tây Ban Nha đã xảy ra cái gọi là cuộc chiến tranh Các-lốt lần thứ nhất giữa các lực lượng phong kiến Thiên chúa giáo phản động do người có kỳ vọng lên ngôi vua Tây Ban Nha Đôn Các-lốt lãnh đạo và các lực lượng của phe tư sản tự do ủng hộ chính phủ của nữ nhiếp chính Ma-ri-a Cri-xti-na. Cuộc chiến tranh kết thúc bằng thất bại của phái Các-lốt. -526.

530 Chateaubriand. "Congrès de Vêroné. Guerre d' Espagne. Négociations. Colonies espagnoles". T. I-II. Bruxelles, 1838 (Sátô-bri-ăng. "Đại hội Vê-rô-na. Chiến tranh ở Tây Ban Nha. Đàm phán. Các thuộc địa của Tây Ban Nha". T.I-II. Bruy-xen, 1839).

Đại hội Vê-rô-na của Liên minh thần thánh (xem chú thích 313) được triệu tập nhân các sự kiện của cuộc cách mạng tư sản lần thứ hai ở Tây Ban Nha những năm 1820-1823. Sau khi bị thất bại trong mưu toan ngày 7 tháng Bảy định chiếm Ma-đrít cách mạng, vua Tây Ban Nha Phéc-di-năng VII đã bí mật đề nghị Liên minh thần thánh giúp ông ta đàn áp cách mạng. Theo quyết định của Đại hội, năm 1823 Pháp đưa sang Tây Ban Nha một quân đoàn viễn chinh, quân đoàn này đã khôi phục chế độ quân chủ chuyên chế ở Tây Ban Nha. Quân Pháp ở lại Tây Ban Nha đến năm 1828. -528.

531 Đại hội của Liên minh thần thánh ở Lai-bắc (Liu-bli-an) tháng Năm 1821 đã công khai đề xướng nguyên tắc các cường quốc của Liên minh thần thánh can thiệp vào công việc nội bộ của những quốc gia khác nhằm duy trì chế độ quân chủ phong kiến. Theo đó, Đại hội đã quyết định phái quân đội Áo sang I-ta-li-a để đè bẹp phong trào cách mạng và phong trào giải phóng

dân tộc ở đó. -530.

532 Ý nói hệ thống những hiệp ước ký kết tại Đại hội Viên những năm 1814-1815 do nước Pháp của Na-pô-lê-ông bị đánh bại; các hiệp ước chứa đựng một loạt hạn chế đối với Pháp. -531.

533 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913. -536.

534 Ý nói quyển sách: R.S.Ripley. "The war with Mexico". Vol I-II. New York, 1849 (R.X.Ri-pli. "Cuộc chiến tranh Mê-hi-cô". T. I-II, Niu Oóc, 1849). Sách trình bày lịch sử cuộc chiến tranh giữa Mỹ và Mê-hi-cô những năm 1846-1848 do tham vọng xâm lược của các chủ đồn điền và chủ nô Mỹ và giai cấp đại tư sản muốn chiếm đất đai Mê-hi-cô gây ra. Kết quả của cuộc chiến tranh này là Mỹ đã chiếm gần một nửa lãnh thổ Mê-hi-cô, trong đó có toàn bộ Têch-dát, Bắc Ca-li-phoóc-ni-a, Tân Mê-hi-cô và những miền khác. -536.

535 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913. -539.

536 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913. -541.

537 Bức thư được nhắc tới của Ăng-ghe-nơ không còn lưu giữ được. -541.

538 "*Neue Oder Zeitung*" ("Báo Ô-đê mới") - tờ nhật báo dân chủ tư sản Đức xuất bản dưới tên gọi này trong những năm 1849 - 1855 ở Brê-xláp (Vrôt-xláp). Trong những năm 50, nó là tờ báo cấp tiến nhất của nước Đức và đã bị các cơ quan chính

phủ truy bức.

Vào đầu những năm 50, lãnh đạo tờ báo là những nhà dân chủ tư sản En-xơ, Tê-mơ và Stai-nơ; từ tháng Chín 1855 chủ bút báo "*Neue Oder-Zeitung*" là Mô-rít-xơ En-xơ; người xuất bản tờ báo là nhà chính luận Đức Mác-xơ Phrít-len-đơ, người anh em họ của Lát-xan. Từ cuối tháng Chạp 1854, Mác bắt đầu cộng tác với báo "*Neue Oder - Zeitung*" với tư cách là phóng viên ở Luân Đôn, mỗi tuần gửi đi hai - ba bài tin. Trong điều kiện hầu như hoàn toàn không có báo chí công nhân trong những năm phản động. Mác và Ăng-ghe-nơ cho rằng cần sử dụng báo chí dân chủ tư sản để chống các lực lượng phản động. Nhân cuộc chiến tranh Crưm, bên cạnh những bài tin về các đề tài khác, Mác thường xuyên gửi cho báo "*Neue Oder-Zeitung*" những bài về diễn biến chiến sự, trong việc này đôi khi ông sử dụng toàn bộ hoặc một phần, có sửa một số chỗ, những bài điểm tình hình chiến sự do Ăng-ghe-nơ viết cho báo "*New York Daily Tribune*" (các bài của Mác và Ăng-ghe-nơ đăng trên báo "*Neue Oder - Zeitung*" được công bố trong Toàn tập, t.10, 1993, và t.11, 1993). -542.

539 Ý nói hoạt động của Ủy ban hoan nghênh và phản đối" đứng đầu là Giôn-xơ do phái Hiến chương thành lập, nhân việc nhà cách mạng tiểu tư sản Pháp A.Bác-bét dự định sang anh sau khi được ân xá và việc Na-pô-lê-ông III sắp sang thăm Anh. Mác đã gửi cho Ăng-ghe-nơ số báo "*People's Paper*" ngày 2 tháng Chạp 1854 trong đó có trích dẫn bức thư của Bác-bét gửi Ủy ban, trong thư ông thông báo là ông bỏ chuyến đi Anh vì lý do bị ốm.

Lời được nhắc tới của báo "*Leader*" buộc tội Giôn-xơ là có thái độ "không yêu nước" đối với ông vua đồng minh của Anh đăng trên báo này số ra ngày 18 tháng Mười một 1854 trong bài "Các

nhà dân chủ Anh gửi Lu-i - Na-pô-lê-ông". -543.

540 Một đoạn trong bức thư này được công bố trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 546.

541 Theo đề nghị của Mác, ngày 21 tháng Chạp 1854 Ăng-ghe-nen viết bài "Lực lượng quân sự của Áo" (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr. 635-639). -546.

542 Đây là nói ý định của Ăng-ghe-nen viết một cuốn sách mỏng phê phán các tư tưởng đại Xla-vơ chủ nghĩa. Như ta thấy rõ qua bức thư của Mác gửi Ăng-ghe-nen ngày 16 tháng Năm 1855, vào mùa xuân 1855 Mác đã thương lượng về việc xuất bản tác phẩm này ở Đức (xem tập này, tr. 580). Song những ý định này của Mác và Ăng-ghe-nen vẫn không được thực hiện. -546.

543 Có lẽ đây là nói quyển sách: G. Diezel. "Rusland, Deutschland und die ösliche Frage". Stuttgart, 1853 (G.Đi-txen. "Nga, Đức và vấn đề phương Đông". Stút-gát, 1853). -547.

544 Có lẽ Mác có ý nói tác phẩm: "Notizen, gesammelt auf einer Forstreise durch einen Theil des Europäischen Russlands" ("Bút ký viết trong thời gian đi nghiên cứu rừng ở phần nước Nga thuộc châu Âu") công bố năm 1854 ở X.Pê-téc-bua trên tạp chí "Beiträge zur Kenntniss des Russischen Reiches". Bd. 19 ("Các tác phẩm nghiên cứu đế quốc Nga", t.19), tác giả của tác phẩm này là A.Ph.Bô-đê (trong bản thảo viết nhầm: Rô-đê). - 547.

545 Ăng-ghe-nen ở Luân Đôn khoảng từ ngày 22 tháng Chạp 1854 đến cuối tháng này. -547.

546 Mác có ý nói phiên tòa xử kiêu dân Pháp Ê-ma-nu-en Béc-tê-lê-mi, buộc ông này tội giết hai người Anh. Trong thời gian xử án, động cơ của việc giết người không được làm rõ.

Phiên tòa đã gây ra một vụ rùm beng lớn trên báo chí Anh. Béc-tê-lê-mi bị kết án tử hình và ngày 22 tháng Giêng 1855 ông đã bị treo cổ. -547.

547 Đây là nói đội quân lê dương nước ngoài mà Chính phủ Anh định thành lập để tham gia cuộc Chiến tranh Crưm. Mác gọi đó là đội quân lê dương đáng ngờ, có lẽ do sự phản đối quyết liệt mà dự luật về việc thành lập đội lê dương đã gặp phải khi đưa ra nghị viện thông qua vào tháng Chạp 1854; những người chống bản dự luật cho rằng việc đưa những người nước ngoài đánh thuê vào quân đội của mình là điều sỉ nhục đối với dân tộc Anh. Mặc dù vậy, bản dự luật đã được thông qua, và một số đơn vị người nước ngoài sau này đã được điều tới nơi diễn ra chiến sự. -550.

548 Có lẽ đây là nói bài tin "Góp phần nhận xét tính cách người Anh" đăng trên báo "Allgemeine Zeitung" số 9, ngày 9 tháng Giêng 1855. -551.

549 Có ý nói đến quyển sách: "H.Heine "Vermischte Schriften". Bd. I-III, Hamburg, 1854 (H.Hai-nơ. "Tác phẩm các loại", T.I-III, Hăm-buốc, 1854); hai tập cuối hợp thành sưu tập các bài viết và khảo luận dưới nhan đề "Luy-ten-xi-a".

Bên dưới, Mác có ý nói tình tiết mà Hai-nơ truyền đạt không hoàn toàn chính xác trong bài "Thuyết minh lại" của ông; báo chí phản động Đức đã sử dụng việc công bố sau Cách mạng tháng Hai 1848 ở Pháp bản danh sách những người nhận trợ cấp của chính phủ Lu-i - Phi-líp, làm cái cớ để công kích Hai-nơ. Đặc biệt, ngày 28 tháng Tư 1848, báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc đã buộc tội Hai-nơ là "bất hảo". Trong bài trả lời cũng trên báo này, Hai-nơ đã giải thích rằng do hoàn cảnh vật chất

khó khăn như thế nào (do sách ông bị cấm ở Đức) mà ông đã buộc phải chấp nhận khoản trợ cấp do các bạn Pháp (trong đó có nhà sử học Mi-ni-ê) cạy cục xin được đó.

Mác làm quen với Hai-nơ ở Pa-ri cuối tháng Chạp 1853. Giữa họ đã hình thành những quan hệ bạn bè từng ảnh hưởng hết sức tốt đến sáng tác của nhà thơ cách mạng. Má đã ủng hộ Hai-nơ trong các cuộc tranh luận của Hai-nơ với phe tiểu tư sản cấp tiến đối lập chống lại Hai-nơ nhân việc Hai-nơ phê phán một trong những đại biểu có tiếng tăm của phe đó là Lút-vích Bốc-nơ. -552.

550 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913. -553.

551 Bức thư nhắc tới ở đây của Ăng-ghe không còn lưu giữ được. -553.

552 Xem chú thích 546. -553.

553 Đây là nói chính phủ liên hợp A-bóc-đin cầm quyền từ tháng Chạp 1852 đến ngày 1 tháng Giêng 1855. Vào thời điểm viết bức thư, chính phủ này sắp sụp đổ và đã dự định thành lập nội các mới; ứng cử viên chắc chắn nhất vào chức thủ tướng là Pan-móc-xton. Những tài liệu được nói đến trong thư này, Má đã chuyển cho Ăng-ghe cùng với bức thư tiếp theo ngày 31 tháng Giêng 1855. Trên cơ sở

bức thư này của Má và những tài liệu được nhắc tới, ngày 1 tháng Hai 1855 Ăng-ghe viết bài "Chính phủ trước của Anh", bài này được đăng trên báo "New - York Daily Tribune" ngày 23 tháng Hai 1855 làm xã luận; cũng về vấn đề này Má đã viết cho báo "Neue Oder-Zeitung" bài "Nội các bị lật đổ" và bài "Hai cuộc khủng hoảng" (xem Toàn tập, t.11, 1993, tr.34 - 42, 56 - 60, 64 - 69). - 555.

554 Trong tháng Tư 1853 và tháng Năm 1854, Má viết một loạt bài về chính sách tài chính của Glát-xtôn, đăng trên các báo "New - York Daily Tribune", "Neue Oder-Zeitung" và "People's Paper". Ngân sách của Glát-xtôn được phân tích cặn kẽ nhất trong các bài "Đồng pao, si-linh, pen-ni, hay là ngân sách có tính giai cấp và nó có lợi cho ai", "Những vụ lộn xộn ở Công-xtăng-ti-nô-plơ. - Thuật gọi hồn ở Đức. - Ngân sách" và "Nền tài chính của nước Anh" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr.88-104 và t.10, 1993, tr.241-248). Chắc hẳn Má có ý nói chính là những bài này. - 556.

555 *Nhóm Ai-rơ-len* - nhóm nghị sĩ Ai-rơ-len trong Nghị viện Anh. Trong những năm 50 thế kỷ XIX, một bộ phận đáng kể của nhóm này gồm các đại biểu của cánh hữu, cánh thỏa hiệp trong phong trào dân tộc, phản ánh lợi ích của chóp bu giai cấp tư sản Ai-rơ-len, địa chủ và giới giáo chức Thiên chúa giáo. Đồng thời trong nhóm còn có những nhà hoạt động tự do Ai-rơ-len dựa vào các tá điền khá giả. Trong điều kiện cân bằng giữa đảng To-ri và đảng Vích, nhóm Ai-rơ-len cùng với các nghị sĩ Man-se-xtơ có khả năng làm thay đổi tương quan lực lượng trong nghị viện, gây ảnh hưởng đến tiến trình cuộc đấu tranh trong nghị viện và đôi khi quyết định số phận của chính phủ. Một số người đứng đầu nhóm Ai-rơ-len đã được giữ những cương vị chính phủ trong nội các liên hợp A-bóc-đin. - 556.

556 Có ý nói đến dự luật về cải cách bầu cử mà ngay vào tháng Hai 1852 Rót-xen đã tuyên bố trước là sẽ ban hành; song dự luật đã không được đưa ra nghị viện thảo luận. - 556.

557 Có ý nói đến dự luật "bãi bỏ một số hạn chế pháp luật đối với các thần dân của nữ hoàng theo đạo Do Thái" do Rót-xen đưa ra trình hạ nghị viện, nhằm cho phép người do Thái tham gia hạ nghị viện. Dự luật của Rót-xen đã được hạ nghị viện chấp nhận, nhưng không được thượng nghị viện thông qua. Mác đánh giá bản dự luật này trong bài "Những cuộc tranh luận ở nghị viện. - Giới tăng lữ và cuộc đấu tranh đòi ngày lao động mười giờ. - Nạn chết đói" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr.706-708). - 557.

558 Xem chú thích 334. - 557.

559 Trong bài nói tại phiên họp của hạ nghị viện ngày 31 tháng Năm 1852, Rót-xen tuyên bố rằng Nghị viện Anh không được phê chuẩn việc nhà nước ủng hộ giáo hội Thiên chúa giáo ở Ai-rơ-len, vì giới tăng lữ Thiên chúa giáo không thật trung thành với nhà vua và hiến pháp Anh. - 557.

560 Có ý nói các dự luật về địa chủ và tá điền ở Ai-rơ-len, trình Nghị viện Anh vào tháng Mười một 1852. Những dự luật đó quy định nói nhẹ phần nào điều kiện thuê ruộng đất ở Ai-rơ-len. Năm 1853, các dự luật được hạ nghị viện thông qua với sự tán thành giả dối của chính phủ liên hợp muốn cho chính sách của mình được các nghị sĩ Ai-rơ-len ủng hộ, song đã bị thượng nghị viện chống lại. Trong những năm tiếp theo, chúng được chuyển từ viện này sang viện kia và được sửa đổi một số điểm; tháng Bảy 1855, việc thảo luận những dự luật này lại bị hoãn vô thời hạn. Mác phân tích và đánh giá những dự luật này trong một loạt bài, (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr.208 - 215; t.11, tr.463-465, 620-621). - 559.

561 *Dự luật về phát vãng* bãi bỏ việc trừng phạt tội phạm bằng việc đày đi làm khổ sai ở các thuộc địa, đã được thông qua ngày 12 tháng Tám 1853. Sau khi hết hạn tạm giam, bị can nhận được giấy xác nhận được thả, cho họ quyền sống ở Anh dưới sự giám sát của cảnh sát, và được sử dụng làm sức lao động rẻ mạt trong các công việc xã hội. Mác đánh giá dự luật này trong bài "Vấn đề chiến tranh. - Dân số ở Anh và các báo cáo thương nghiệp. - Công việc của nghị viện" (xem Toàn tập, t.9, 1993, tr.335-336). - 559.

562 Về công hàm của bốn cường quốc gửi Thổ Nhĩ Kỳ, xin xem chú thích 430; về Công hàm Viên, xin xem chú thích 438. - 560.

563 Xem chú thích 456. - 562.

564 Đây là nói việc bản dự luật trình hạ nghị viện ngày 10 tháng Hai 1854 bị bác; dự luật đề ra việc cấm cưỡng bức người nghèo trên lãnh thổ Anh và xứ Oen-xơ trở về nơi cư trú cũ như đã thực hiện trên cơ sở pháp luật trước. - 562.

565 *Dự luật về đội quân lê dương* - xem chú thích 547.

Dự luật về dân binh được nghị viện thông qua, cho phép chính phủ sử dụng các đơn vị dân binh ngoài phạm vi nước Anh. - 562.

566 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913, - 563.

567 Ý nói Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn (xem chú thích 103). - 564.

568 Đây là nói Ủy ban quốc tế do các đại biểu của Ủy ban tổ chức của phái Hiến chương ở Luân Đôn (tên gọi từ tháng Hai 1855 của "Ủy ban hoan nghênh và phản đối"; xem chú thích 539), cũng như những người lưu vong tiểu tư sản Pháp, Đức v.v. thành lập. Chủ tịch

Ủy ban là Giôn-xơ. Cuối năm 1855, Ủy ban trở thành một tổ chức độc lập; năm 1856 đổi tên thành Hiệp hội quốc tế, tổ chức này tồn tại đến năm 1859. - 564.

569 *Các dự luật về ngoại kiều* thỉnh thoảng được Nghị viện Anh ban hành làm luật với cái cớ là cần phải bảo vệ các thần dân Anh khỏi cái gọi là hành động thù địch của những người nước ngoài ở trên lãnh thổ nước Anh; trên thực tế những dự luật đó nhằm chống các đại biểu của phong trào dân chủ cách mạng và phong trào công nhân sống ở Anh với tư cách là người lưu vong chính trị. - 568.

570 Bài trả lời của Ghéc-xen đập lại lời tuyên bố có tính chất vu khống này của Gô-lô-vin được đăng trên báo "Morning Advertiser" ngày 15 tháng Hai 1855 dưới dạng bức thư gửi chủ bút báo. - 568.

571 Có ý nói đến báo "Peoplé's Paper" số ra ngày 3 tháng Ba 1855, trong đó, bên cạnh những bài phát biểu khác, đã đăng bài nói của Giôn-xơ và bài nói của Ghéc-xen tại cuộc mít-tinh quốc tế do các thủ lĩnh phái Hiến chương tổ chức tại Hội trường Xanh-Mác-tanh ngày 27 tháng Hai 1855 để kỷ niệm cuộc Cách mạng tháng Hai 1848. Bài diễn văn của Ghéc-xen đọc bằng tiếng Pháp được dịch ra tiếng Anh để đăng. - 570.

572 Ý nói bài xã luận của báo "Times" số ra ngày 3 tháng Ba 1855. - 571.

573 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913. - 571.

574 Mác có ý nói đến cuốn sách "De la conduite de la guerre d'Orient. Expédition de Crimée. Mémoire adressé au gouvernement de S.M.l'Empereur Napoléon III par un officier général". Bruxelles, 1855 ("Về việc tiến hành cuộc chiến tranh

phương Đông. Cuộc viễn chinh ở Crưm. Hồi ký do một viên tướng gửi chính phủ của đức hoàng đế Na-pô-lê-ông III". Bruy-xen, 1885) do Ta-véc-ni-ê viết và xuất bản khuyết danh. Người ta cho là hoàng tử Na-pô-lê-ông (Giê-rôm Bô-na-pác-tơ em) là tác giả của cuốn sách này. Tài liệu này được Mác đánh giá trong bài "Về lịch sử liên minh với Pháp" và bài "Hồi ký Bruy-xen" và Ăng-ghe-n đánh giá trong bài "Số phận của tên đại phiêu lưu" (xem Toàn tập, t. 11, 1993, tr.146-148, 153-154, 164-168). - 573.

575 Rõ ràng là Mác có ý nói bài "Ghec-xen - Nga" đăng trên báo "Allgemeine Zeitung" ngày 4 tháng Ba 1855 trong đó nêu vai trò của Ghéc-xen trong việc xây dựng "Nhà in Nga tự do" (xem chú thích 364).

Bài nói của Ghéc-xen tại cuộc mít-tinh ngày 27 tháng Hai 1855 (xem chú thích 571) đã được đăng bằng tiếng Anh trên báo "Peoplé's Paper", ngoài ra, nó còn được lược đăng trên báo "Leader" ngày 3 tháng Ba 1855 và được đăng bằng tiếng Pháp trên báo "L'Homme" ("Con người") số 14, ngày 7 tháng Ba 1855 và ngoài ra, được in thành sách lẻ trên đảo Gióc-xi; cũng năm ấy, bài nói được in tại "Nhà in Nga tự do" bằng tiếng Nga trong văn tập: "Ngày 27 tháng Hai 1855. Cuộc mít-tinh nhân dân kỷ niệm cuộc cách mạng năm 1848 tại St. Martin's Hall, Long Acre, ở Luân Đôn". - 574.

576 *Đoàn tàu hỏa nghị viện* - xem chú thích 104. - 580.

577 Đây là nói việc Na-pô-lê-ông III đến thăm nước Anh ngày 16 tháng Tư 1855.

Ba-đanh-ghê - tên lóng của Na-pô-lê-ông III, đặt cho ông vì năm 1848 ông trốn tù mặc áo quần của người thợ nề tên là Ba-đanh-ghê. - 580.

578 Mác cùng vợ sống ở Man-se-xơ từ ngày 18 tháng Tư đến khoảng 6 tháng Năm 1855. - 581.

579 Có lẽ đây là nói những cuốn sách của Bru-nô Bau-ơ phản ánh các tư tưởng đại Xla-vơ ("Nga và Đức", "Nga và Anh", v.v.), cũng như về những cuốn sách sau đây:

"Mittheilungen aus Justus Perthes' geographischer Anstalt über wichtige neue Erforschungen auf dem Gesamtgebiete der Geographie". Gotha, 1855 ("Những thông báo của Viện địa lý I-u-xtu-xơ Péc-tê-xơ về những công trình nghiên cứu quan trọng mới trong tất cả các ngành địa lý học", Gô-ta, 1855), xuất bản do A.Pê-téc-man chủ biên;

C.Decker. "Der kleine Krieg, im Geiste der neueren Kriegführung. Oder: Abhandlung über die Verwendung und den Gebrauch aller drei Waffen im kleinen Kriege". Berlin und Posen, 1822 (C.Đếch-cơ. "Chiến tranh nhỏ xét theo quan điểm tiến hành chiến tranh mới nhất". Hoặc "Bàn về việc vận dụng và sử dụng tất cả ba binh chủng trong chiến tranh nhỏ". Béc-lin và Pô-dơ-nan, 1822). - 581.

580 Xem chú thích 542. - 581.

581 Mác có ý nói bài xã luận của báo "People's Paper" số 158, ngày 12 tháng Năm 1855; trong bài này Giôn-xơ kể về cuộc thương lượng giữa các đại diện của cái gọi là Hội cải cách hành chính với những người lãnh đạo phái Hiến chương, về âm mưu của họ. Hội này được thành lập vào tháng Năm 1855 theo sáng kiến của các thủ lĩnh phái tự do của giai cấp tư sản tài chính - thương mại ("giới kinh doanh" của Xi-ti) hy vọng dùng các cuộc mít-tinh quần chúng gây sức ép đối với nghị viện và giành về mình nhiều cương vị nhà nước hiện đang nằm trong tay giai cấp quý tộc Anh. Các đại diện của Hội tìm cách sử dụng phái Hiến chương, qua họ, sử dụng quần chúng công nhân đông đảo trong cuộc đấu tranh của mình với giới đầu sỏ quý tộc nhưng không thành. Bị thất bại trong việc tuyên truyền của mình, chung quy là đòi tiến hành những cải cách ôn hòa trong lĩnh vực quản lý nhà nước, Hội

đã chấm dứt sự tồn tại của mình. Trong một loạt bài, đặc biệt là trong bài "Phái tư sản đối lập của phái Hiến chương" (xem Toàn tập, t.11, 1993, tr.291-295), Mác đã vạch trần những mục đích thật của những người cải cách ở Xi-ti. - 582.

582 Mác và Ăng-ghe-nhê rất chú trọng việc vạch trần những lý luận đại Xla-vơ bào chữa cho chính sách đối ngoại xâm lược của nước Nga Sa hoàng. Mác coi việc phát biểu trên các trang báo "New - York Daily Tribune" về vấn đề này là việc quan trọng lúc bấy giờ do ảnh hưởng nhất định đối với công luận Mỹ của các tư tưởng của Gu-rốp-xki, kiều dân Nga, người tuyên truyền chủ nghĩa đại Xla-vơ, năm 1854 đã xuất bản ở Mỹ quyển sách nhan đề: "Russia as it is" ("Nước Nga đúng như trong thực tế". Theo đề nghị của Mác, vào giữa tháng Tư, Ăng-ghe-nhê đã viết hai bài dưới nhan đề: "Nước Đức và chủ nghĩa đại Xla-vơ" (xem Toàn tập, t.11, 1993, tr. 253-261) được đăng trên báo "Neue Oder-Zeitung" và cũng được dùng cả cho báo "New - York Daily Tribune". Trên báo "New - York Daily Tribune", hai bài ấy được đăng dưới nhan đề "Cuộc đấu tranh ở châu Âu" và "Nơi dễ tổn thương của nước Áo" ngày 5 và 7 tháng Năm 1855 dưới dạng bị bóp méo: trong bài thứ hai có chêm thêm hẳn một đoạn ca ngợi tư tưởng đại Xla-vơ của Gu-rốp-xki. Vào tháng Giêng - tháng Tư 1856, Ăng-ghe-nhê đã viết một loạt bài (tổng cộng 15 bài) về chủ nghĩa đại Xla-vơ được Mác gửi cho báo "New - York Daily Tribune", song tòa soạn báo không đăng những bài này và đến tháng Chín 1856 trả lại chúng cho Mác. Bản thảo các bài của Ăng-ghe-nhê không lưu giữ được. - 583.

583 Đây là nói văn tập "Sao Bắc đẩu" do Ghéc-xen xuất bản tại "Nhà in Nga tự do" (xem chú thích 364) từ năm 1855 đến năm 1862 và vào năm 1869; tổng cộng đã xuất bản tám quyển. Văn tập này tuyên truyền các tư tưởng dân chủ cách mạng, giới

thiệu với bạn đọc những tác phẩm bị cơ quan kiểm duyệt Nga cấm của các nhà văn và nhà thơ Nga, trong đó có Pu-skin và Léc-môn-tốp, trong văn tập có in bức thư nổi tiếng của Bê-lin-xkin gửi Gô-gôn, các tác phẩm chính Ghéc-xen cũng đã được công bố, đặc biệt là tác phẩm "Dĩ vãng và suy nghĩ". - 573.

584 Đây là nói trận tấn công thất bại vào Xê-va-xtô-pôn ngày 18 (6) tháng Sáu 1855 (vào ngày kỷ niệm lần thứ bốn mươi trận Oa-téc-lô). Cuộc tấn công chính của quân Pháp nhằm vào đối Ma-la-khốp, của quân Anh nhằm vào Rê-đan (Pháo đài thứ ba). Ăng-ghe-nhê phân tích chiến dịch này trong bài "Về trận tấn công ngày 18 tháng Sáu (xem Toàn tập, t.11, 1993, tr.453-456). - 586.

585 Đây là nói cuộc biểu tình quần chúng rất lớn ở công viên Hây-đơ do phái Hiến chương tổ chức ngày 17 tháng Sáu 1855 biểu thị sự phản đối của quần chúng nhân dân Anh chống việc nghị viện thông qua những biện pháp mâu thuẫn với lợi ích của người lao động (bãi bỏ việc buôn bán vào ngày chủ nhật, trong những ngày chủ nhật chỉ cho phép các cơ sở giải trí công cộng hoạt động vào buổi tối mà thôi, v.v.). Mác mô tả cuộc biểu tình này trong bài "Phong trào chống giáo hội. - Biểu tình tại công viên Hây-đơ" (xem Toàn tập, t.11, 1993, tr.419-426). - 586.

586 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913. - 588

587 Ý nói việc cảnh sát đàn áp những người tham gia cuộc biểu tình quần chúng lần thứ hai ở công viên Hây-đơ để phản đối đạo luật cấm buôn bán vào ngày chủ nhật (về cuộc biểu tình thứ nhất, xin xem chú thích 585). Cuộc biểu tình lần thứ hai này, tuy bị cảnh sát cấm, đã diễn ra vào ngày chủ nhật, 1 tháng Bảy 1855. Mác mô tả những sự kiện này trong bài "Làn sóng

công phần nhân việc ban bố luật đòi nghiêm chỉnh tôn trọng ngày chủ nhật hơn nữa" (xem Toàn tập, t.11, 1993, tr.443-448). - 590.

588 Đây là nói việc Rốt-xen từ chức nhân việc phê phán nội các tại nghị viện. Mác trình bày điều uẩn khúc của những sự kiện đó trong một loạt bài (xem Toàn tập, t.11, 1993, tr.457-474). - 591.

589 Ở bang Mên, từ năm 1851 có đạo luật cấm bán rượu. "*Không biết gì cả*" ("Know-nothings") - tên gọi của một thành phố chính trị phản động bí mật ở Mỹ ra đời năm 1854 nhằm chống những người lưu vong; các thành viên của tổ chức này đã thề đối với tất cả mọi vấn đề liên quan đến hoạt động và mục đích của tổ chức này đều trả lời: "Tôi không biết gì cả" ("I know-nothings"). - 591.

590 Xê-rê-đi đề nghị Mác giúp đỡ trong việc xuất bản và phát hành cuốn tiểu thuyết "Các lãnh tụ châu Á" của ông ở Anh và Mỹ. - 592.

591 Tiểu phẩm của Mác "Huân tước Giôn Rốt-xen" được đăng trên báo "New - York Daily Tribune" ngày 28 tháng Tám 1855 dưới dạng lược bớt, thành một bài. Tiểu phẩm được in toàn văn bằng tiếng Đức trên báo "Neue Oder-Zeitung" dưới dạng một loạt 6 bài công bố từ ngày 28 tháng Bảy đến ngày 15 tháng Tám 1855. - 594.

592 Về "hồi ký" thứ nhất, xin xem chú thích 574; về cuốn "hồi ký" khuyết danh thứ hai, cũng do Ta-véc-ni-ê viết hòng bào chữa cho hành động của bộ chỉ huy Pháp và của chính hoàng đế trong chiến dịch Crưm, thì người ta cho là ông Cô-vli-e-xki nào đó trong đám thân cận của hoàng tử Na-pô-lê-ông là tác giả của quyển sách này. - 594.

593 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt trong

cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913. - 595.

594 Ngày 15 tháng Sáu 1855, Sác-lơ Nây-pia bắt đầu công bố những bức thư trong đó ông chỉ trích những khiếm khuyết của hệ thống điều khiển hạm đội Anh, sự bất tài của bộ chỉ huy, và đặc biệt là sự cẩu thả tội lỗi của bộ trưởng hải quân Giêm-xơ Grê-hêm đã bộc lộ trong quá trình hoạt động quân sự của hạm đội liên quân Anh - Pháp trên biển Ban-tích trong những năm 1854 - 1855. Bài thứ nhất trong số những bài của Nây-pia được nói tới ở cuối thư, được đăng trên báo "Times" ngày 24 tháng Tám 1855; về sau, để gạt những lời buộc tội có tính chất vu khống của Grê-hêm chống ông tại hạ nghị viện và trên báo chí. Nây-pia đã công bố trên báo "Times" ngày 3, 4, 6 và 8 tháng Chín 1855 những thư từ trao đổi giữa ông và Grê-hêm bao quát khoảng thời gian từ 24 tháng Hai đến 6 tháng Mười một 1854. Mác trình bày vấn đề các bức thư của Nây-pia và thư tín giữa ông và Grê-hêm trong một loạt bài (xem Toàn tập, t.11, 1993, tr.385-389, 648-650, 679-676). - 596.

595 - Mác ví một cách mỉa mai việc mình buộc phải rời đi Man-se-xtơ, nơi ông ở từ ngày 12 tháng Chín đến đầu tháng Chạp 1855 với việc quân đội Nga rời bỏ phía Nam Xê-va-xtô-pôn ngày 8 - 9 tháng Chín (28 - 29 tháng Tám) 1855. Mác đi Man-se-xtơ và lưu lại dài ngày ở Man-se-xtơ (mặc dầu lúc đầu ông có ý định ở đó không quá một tuần) là do bác sĩ Phruê-in kiện ra tòa, cũng như do sự dè dặt trong việc nhận phần gia tài mà Giên-ni Mác được hưởng, không cho phép Mác trả nợ trong thời hạn ngắn. - 600.

596 Bức thư này được công bố lần đầu tiên có lược bớt đáng kể trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913. - 600.

597 Cuộc bút chiến được Mác nhắc đến của Ghéc-xen với

người phê phán nặc danh bắt đầu sau khi ấn phẩm tiếng Anh hai tập "Dĩ vãng và suy nghĩ" (gồm phần thứ hai và phần thứ tư của tác phẩm) ra mắt vào tháng Mười 1855 dưới nhan đề "My Exile in Siberia" ("Cuộc lưu đày của tôi ở Xi-bia"). Nhan đề quyển sách do những người xuất bản đặt mà không cho tác giả biết, làm cho tác giả phản đối; theo yêu cầu của ông, nhan đề đã được thay đổi. Về vấn đề này, Ghéc-xen đã gửi thư ngỏ đến tòa soạn báo "The Globe and Traveller" ("Trái đất và nhà tu hành"), thư được đăng ngày 25 tháng Mười 1855. Bài thứ nhất chống Ghéc-xen được nhắc tới trong thư này xuất hiện trên báo "Morning Advertiser" ngày 29 tháng Mười một 1855, bài trả lời của Ghéc-xen được đăng cũng trên báo này dưới nhan đề "Cuộc lưu đày của tôi ở Xi-bia" ngày 1 tháng Chạp 1855; ngày 6 tháng Chạp báo "Morning Advertiser" đăng cùng một lúc những bài mới công kích Ghéc-xen của đối thủ nặc danh của ông, bài phát biểu của một nhân vật vô danh bảo vệ ông và lời tuyên bố của tòa soạn về việc chấm dứt cuộc bút chiến.

Bức thư này của Mác chứng tỏ rằng bản thân ông cũng như những người ở phía ông không ai có quan hệ gì với cuộc bút chiến này như Ghéc-xen viết một cách vô căn cứ ở chương "Người Đức trong giới lưu vong" trong quyển sách "Dĩ vãng và suy nghĩ" của ông.

Cốc-ni - xem chú thích 183. - 602.

598 Trong thư gửi Mác ngày 20 tháng Mười một 1855, rõ ràng là thư trả lời bức thư của Mác (bức thư này không đến được với chúng ta), Đa-na báo cho ông biết việc tòa soạn báo "New - York Daily Tribune" đồng ý đăng mỗi tuần hai bài của Mác, mỗi bài trả 10 đô-la. - 604.

599 Xét theo bức thư của Đa-na gửi Mác ngày 20 tháng Mười một 1855, bên cạnh những đề nghị khác, Mác còn đề cập đến

vấn đề gửi bài tin cho báo "New - York Daily Tribune" trực tiếp từ chiến trường. Rõ ràng là tài liệu để viết những bài tin đó dự định nhận từ một kiều dân Đức, cựu sĩ quan pháo binh Phổ Ô.Miéc-bắc, có lẽ với sự giúp đỡ của Ăng-ghe-nen, ông này định đi sang Crưm. - 605.

600 Âm chỉ mĩa mai các quan điểm tiêu biểu của triết học duy tâm chủ quan của phái Hê-ghe-nen trở gán vai trò sáng tạo lịch sử cho những cá nhân được chọn lọc, cho đại biểu của "sự phê phán thuần túy", v.v. (bản thân phái Hê-ghe-nen trở gọi trường phái của mình là "sự phê phán có tính phê phán"). Tính chất vô căn cứ của những quan điểm đó của Bru-nô Bau-ơ và đồng bọn đã được Mác và Ăng-ghe-nen trình bày trong tác phẩm "Gia đình thần thánh, hay là phê phán sự phê phán có tính phê phán" (xem Toàn tập, t.2, 1995, tr. 8-316). - 608.

601 Ý nói quyển sách J. Grimm "Geschichte der deutschen Sprache" (I-a. Grim "Lịch sử tiếng Đức"). Sách xuất bản lần thứ nhất thành hai tập ở Lai-pxích năm 1848. - 609.

602 Đây là nói cuốn từ điển lịch sử tiếng Đức nhiều tập do I-a-cốp và Vin-hem Grim bắt đầu xuất bản. Quyển thứ nhất bộ từ điển được xuất bản vào năm 1852, lúc viết bức thư này thì tập I của từ điển được biên soạn dưới sự chỉ đạo của I-a-cốp Grim: "Deutsches Wörterbuch". Leipzig, 1854 ("Từ điển tiếng Đức". Lai-pxích, 1854) đã được xuất bản xong. Sau khi anh em Grim chết, việc xuất bản vẫn được tiếp tục. - 609.

603 Ăng-ghe-nen ở Luân Đôn từ 24 tháng Chạp 1855 đến đầu tháng Giêng 1856. - 609.

604 Mác có ý nói bài xã luận của báo "Times" ra ngày 14 tháng Chạp 1855 có những lời phản đối việc chồng của nữ hoàng Vích-to-ri-a là hoàng thân An-be giữ cương vị tổng tư

lệnh quân đội Anh. Bài này đã tiếp tục lại cái chiến dịch đã diễn ra tại Nghị viện anh và trên báo chí chống hoàng thân An-be, một người nước ngoài mà người ta tìm cách trút trách nhiệm về những khuyết điểm của hệ thống quân sự Anh lên đầu ông. - 610.

605 Ăng-ghe-nen lúc này đang viết loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức" cho báo "New - York Daily Tribune" và những bài về nước Anh cho tạp chí Revolution" của Vây-đơ-mai-ơ (xin xem chú thích 4 và 10). - 616.

606 Đầu năm 1851, C.Sram do muốn trêu Vi-lích đã nhân danh nhà hoạt động của Liên đoàn những người cộng sản ở Khuê-n G.Bếch-cơ, viết cho Vi-lích một bức thư theo tinh thần của nhóm Vi-lích - Sáp-pơ. Để trả lời, Vi-lích gửi cho Bếch-cơ một loạt bức thư trình bày các kế hoạch phiêu lưu "cách mạng hóa" tỉnh Ranh (xem Toàn tập, t.27, 1996, tr.276-278, 781). Trong thời gian vụ án ở Khuê-n, Mác đã sử dụng những bức thư này để vạch trần sách lược bè phái - phiêu lưu của nhóm Vi-lích - Sáp-pơ. - 616.

607 Một phần bức thư này được công bố lần đầu tiên trong tạp chí "Die Neue Ziet", Bd.2, số 29, 1906-1907, trong bài của Ph. Mê-rinh "Những tài liệu mới để viết tiểu sử C.Mác và Ph. Ăng-ghe-nen". - 618.

608 Đây là nói lời tuyên bố của Hiéc-sơ ngày 12 tháng Giêng 1852 trong đó có những nhận xét phê phán Vi-lích và Sáp-pơ. Song vào tháng Hai 1852 người ta đã biết được rằng Hiéc-sơ là mật thám của cảnh sát Phổ, do đó y đã bị khai trừ khỏi Liên đoàn những người cộng sản. Vì vậy trong thư gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 20 tháng Hai (xem tập này, tr.643-644), Mác đề nghị ông dừng công bố lời tuyên bố của Hiéc-sơ. Mùa xuân năm 1853, khi Hiéc-sơ cho đăng ở Mỹ bài "Tổn thất của hoạt động gián điệp" nhằm chống Mác và Ăng-ghe-nen và đặt mục đích bào chữa cho

hoạt động chia rẽ của Vi-lích và Sáp-pơ thì Clút-xơ và Vây-dơ-mai-ơ đã công bố lời tuyên bố thứ nhất của Hiếc-sơ nhằm mục đích vạch trần y (về điều này, xin xem chú thích 323). - 620.

609 Trong hai số tạp chí "Revolution" ra tháng Giêng 1852 có đăng lời công bố sau đây do I.Vây-dơ-mai-ơ ký tên: "Tạp chí Revolution" ra từ tháng Giêng vào ngày thứ bảy hàng tuần do người ký tên dưới đây làm chủ bút và với sự giúp đỡ của các uỷ viên ban biên tập báo "Neue Rheinische Zeitung" trước đây - Mác, Ăng-ghe-nơ, Phrai-li-grát và những người khác. Nhiệm vụ của họ là đưa ra một bức tranh càng sáng rõ càng tốt về cuộc đấu tranh giai cấp đang trở nên ngày càng gay gắt trong Thế giới cũ và rốt cuộc ắt phải dẫn đến chỗ thủ tiêu tất cả mọi sự khác biệt giai cấp, cũng như thường xuyên làm cho bạn đọc biết được tất cả những thay đổi trong các quan hệ công nghiệp và thương mại giữa các dân tộc và các giai cấp và trong địa vị chính trị của họ, nhờ những thay đổi đó mà những cuộc bùng nổ cách mạng đang được chuẩn bị". - 622.

610 Trong lời tuyên bố của Pphen-dơ ngày 21 tháng Giêng 1852 định để in, đã thông báo về thực chất cuộc xung đột nảy sinh giữa đa số ủng hộ nhóm Vi-lích - Sáp-pơ trong Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn (trụ sở tại phố Grây-tơ uyn-dơ-min) và những người ủng hộ Mác và Ăng-ghe-nơ, hai thành viên của Liên đoàn những người cộng sản - C.Pphen-dơ và H.Bau-ơ - bị vu khống là chiếm đoạt tiền của Hội này (văn bản lời tuyên bố của Pphen-dơ, xin xem Toàn tập, t.27, 1996, tr.912-914, chú thích 166). Lời tuyên bố này không được công bố ở Mỹ, nó được đăng trên báo "Schweizerische national - Zeitung" ("Báo dân tộc Thụy Sĩ"), điều này I-a, Sa-bê-lít-xơ đã báo cho Mác trong bức thư của ông đề ngày 6 tháng Ba 1852.

Lời tuyên bố của tính chất vu khống buộc tội Bau-ơ và

Pphen-dơ chiếm đoạt tiền mà Ô-xvan-dơ Đi-txơ phát biểu nhân danh Hội giáo dục, được công bố trên báo "Schweizerische National-Zeitung" ngày 7 tháng Giêng 1851. - 622

611 Mác ví một cách mỉa mai Ác-nôn Ru-gơ với Ác-nôn Vin-ken-rít - nhân vật nửa huyền thoại của cuộc chiến tranh giải phóng của người Thụy Sĩ chống ách áp bức của nước Áo trong thế kỷ XIV. - 623.

612 Về lời tuyên bố của Mác và Ăng-ghe-nơ về việc ra khỏi Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn, xin xem chú thích 103. - 623.

613 Về *hội công nhân do Stê-khan làm chủ tịch*, xin xem chú thích 225.

"*Giới lưu vong*" và "*Cổ động*" - xem chú thích 37. - 623.

614 Xem chú thích 57. - 624.

615 Mác có ý nói ý định của Vây-dơ-mai-ơ xuất bản tài liệu cộng sản cách mạng ở Mỹ không chỉ dưới dạng báo chí định kỳ, mà cả dưới dạng sách mỏng (xin xem thêm chú thích 657).

Nói đến phái Hiến chương gắn bó với những người ủng hộ cải cách tài chính và cải cách nghị viện là Mác có ý nói nhóm Hác-ni (xin xem thêm chú thích 13 và 52). - 624.

616 Một đoạn trong bức thư này được công bố trong tạp chí "Die Neue Zeit". Bd.2, Nr.29, 1906-1907, trong bài của Ph.Mê-rinh "Những tài liệu mới để viết tiểu sử của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nơ". - 625.

617 Bức thư này của Ăng-ghe-nơ gửi Vây-dơ-mai-ơ và một bài - một trong bốn bài về nước Anh do Ăng-ghe-nơ viết vào tháng Chạp 1851 - tháng Giêng 1852 cho tạp chí "Revolution" - đã bị thất lạc trên đường đi và không đến tay Vây-dơ-mai-ơ. Một bài nữa được nhắc tới bên dưới do Ăng-ghe-nơ gửi Vây-dơ-mai-ơ theo

tàu "Ni-a-ga-ra" cũng không đến tay. - 625.

618 Sắc lệnh về việc thành lập bộ cảnh sát và bổ nhiệm Đơ Mô-pa làm bộ trưởng cảnh sát được Lu-i Bô-na-pác-tơ ký ngày 22 tháng Giêng 1852 và được công bố ngày 23 tháng Giêng trên báo "Moniteur universel". - 627.

619 Cuộc chính biến của Bô-na-pác-tơ ở Pháp ngày 2 tháng Chạp 1851 đã gặp sự chống đối mạnh mẽ ở một loạt thành phố tỉnh lẻ và nông thôn, đặc biệt là ở miền Nam nước Pháp (nhất là ở hai tỉnh Va-rơ và Gie-rơ). Ở một số nơi đã thành lập những đội du kích, về cơ bản gồm công nhân, thợ tiểu thủ công, nhà buôn, trí thức có tinh thần dân chủ và một bộ phận nông dân. Việc đè bẹp các cuộc khởi nghĩa của phái cộng hòa mang tính chất tàn bạo và không có sự lãnh đạo chung, kèm theo sự khủng bố khốc liệt của cảnh sát. - 627.

620 Vấn đề khả năng quân đội của các nước trên lục địa châu Âu, trước hết là của Pháp, xâm nhập nước Anh, được Ăng-ghe-nê đề cập trong bài "Nước Anh. - I" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr.278-288) do ông gửi đi để đăng trong tạp chí "Revolution" cùng lúc với bức thư gửi Vây-đơ-mai-ơ này. Bài được đăng vào tháng Mười một 1852 trên báo "Turn Zeitung" xuất bản ở Niu Oóc. - 628.

621 *Tuyến thành lũy kiểu La Mã* (cái gọi là thành lũy A-đri-an) - tuyến công sự được xây dựng vào thế kỷ II ở Bắc Anh để bảo vệ tỉnh Bri-ta-ni của La Mã chống sự đột kích của người Pích-tơ (những bộ lạc ở thời cổ đại sống trên địa phận Xcốt-len ngày nay). Tuyến công sự này trải dài từ Niu-cát-xơ hiện nay ở Noóc-tum-béc-len đến Các-lai-lơ ở bờ biển phía tây; vào thế kỷ V, do sự sụp đổ của sự thống trị của La Mã, do các cuộc khởi nghĩa của các bộ lạc Ken-tơ bị khuất phục và do sự đột kích của người Pích-tơ, thành lũy A-đri-an đã bị phá hủy. - 629.

622 Một đoạn trong thư này đã được công bố trong tạp chí "Die Neue Zeit", Ergänzungshefte, số 12, ngày 12 tháng Tư 1912 trong bài của Ph. Mê-rinh "Thư từ trao đổi giữa Phrai-li-grát và Mác". - 631.

623 Ý nói bức thư bằng thơ thứ hai của Phrai-li-grát gửi Vây-đơ-mai-ơ viết ngày 23 tháng Giêng 1852. Phần bài thơ được nói đến bên dưới, dành nói về nhà văn Đan Mạch Han-xơ Cri-xti-an An-đéc-xen. Theo lời khuyên của Mác, Phrai-li-grát đã bỏ ý định gửi cho Vây-đơ-mai-ơ khổ thơ viết thêm. - 631.

624 Trong thư gửi Mác ngày 25 tháng Hai 1852, Phrai-li-grát đã trích dẫn bức thư vừa nhận được của Ép-nơ (mật thám của cảnh sát Áo, điều này khá lâu về sau người ta mới rõ và Mác cùng bạn bè của ông đều không biết). Trong thư của mình, Ép-nơ bày tỏ sự ngạc nhiên về việc không có thư của Mác và Pi-pơ và hứa sẽ thảo luận với Nhà xuất bản Luê-ven-tan vấn đề xem có thể xuất bản các tác phẩm của Mác hay không. - 632.

625 Đây là nói quyết định của Viện kiểm sát về vụ những thành viên Liên đoàn những người cộng sản bị bắt và đang bị điều tra thẩm vấn ở Khuên (về vụ án ở Khuên, xin xem tỉ mỉ hơn ở chú thích 8). - 632.

626 Xem bài của Mác: "Phản cách mạng Phổ và giới quan tòa Phổ" (Toàn tập, t.6, 1993, tr.189-196 đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung" ngày 24 tháng Chạp 1848. - 633.

627 Ý nói bài của Éch-ca-ri-út về cuộc bãi công của công nhân chế tạo máy ở Anh (xem chú thích 46) để đăng trên tạp chí "Revolution" do Vây-đơ-mai-ơ xuất bản. Do tạp chí đình bản nên bài này không được đăng. - 634.

628 Tài liệu về tình hình những thành viên Liên đoàn những người cộng sản bị bắt và đang bị điều tra thẩm vấn ở Khuên mà Mác gửi cho Vây-đơ-mai-ơ và Clút-xơ đã được Clút-xơ sử dụng.

Như thấy rõ qua thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 12 tháng Tư 1852, Clút-xơ đã gửi một bài dài về những người bị giam giữ ở Khuê cho tờ báo dân chủ "Der Hochwüchter" ("Người lính gác") xuất bản ở Xin-xin-na-ti. - 638.

629 Xem chú thích 626. - 639.

630 Một đoạn trong phần viết thêm của Gien-ni Mác đã được công bố trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd.2, Nr.29, 1906-1907, trong bài của Ph.Mê-rinh "Những tài liệu mới để viết tiểu sử của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n". - 639.

631 Về những bài Ăng-ghe-n viết cho tạp chí "Revolution" của Vây-đơ-mai-ơ, xin xem chú thích 10. - 641.

632 Về lời tuyên bố của Hiéc-sơ, xin xem chú thích 608. - 644.

633 "*Cổ động*" và "*Giới lưu vong*", xin xem chú thích 37. - 645.

634 Xem chú thích 31 và 38. - 645.

635 Về lời tuyên bố của Clút-xơ, xin xem chú thích 79. - 646.

636 Bức thư được nhắc tới của Mác gửi Lát-xan, cũng như cả thư trước, đều không lưu giữ được. - 647.

637 Về việc Mác tìm cách xuất bản ở Đức tác phẩm về kinh tế chính trị học, xin xem chú thích 55.

Ý định của Mác xuất bản ở Đức bản dịch tiếng Đức tác phẩm "Sự khốn cùng của triết học" (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr.97-258) cũng không được thực hiện. Lúc Mác còn sống, tác phẩm này chưa được xuất bản bằng tiếng Đức. Tác phẩm tiếng Đức ra mắt lần đầu tiên năm 1885. - 647.

638 Bức thư này là thư trả lời bức thư của Vây-đơ-mai-ơ gửi Ăng-ghe-n ngày 9 tháng Hai 1852, trong đó Vây-đơ-mai-ơ thông báo đã nhận được bức thư của Ăng-ghe-n đề ngày 23 tháng Giêng (xem tập này, tr.623-630). - 652.

639 Về bài của Vây-đơ-mai-ơ chống Hai-nơ-txen, xin xem chú

thích 48. - 652.

640 Về những bài của Ăng-ghe-n viết cho tạp chí "Revolution", xin xem chú thích 10. - 653.

641 Đây là nói cuộc khởi nghĩa ở Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha chống ách thống trị của Na-pô-lê-ông và về hoạt động quân sự của quân đội Anh - Bồ Đào Nha - Tây Ban Nha do Oen-linh-tơn chỉ huy chống quân Pháp trong những năm 1808-1814. - 655.

642 Về nhận xét đối với đạo luật này, xin xem trong bài của Ăng-ghe-n "Nước Anh. - II" (Toàn tập, t.8, 1993, tr.289-293). - 655.

643 Xem chú thích 45. - 655.

644 *Phái Pin* - xin xem chú thích 118. - 655.

645 Tháng Chạp 1851, Pan-móc-xơ-n từng giữ cương vị bộ trưởng ngoại giao trong chính phủ Rốt-xen đã từ chức, do chỗ sau cuộc chính biến của Bô-na-pác-tơ ngày 2 tháng Chạp 1851 ở Pháp, trong buổi nói chuyện với đại sứ Pháp ở Luân Đôn, Pan-móc-xơ-n đã tán thành hành động tiếm đoạt của Lu-i Bô-na-pác-tơ mà không bàn việc này trước với những thành viên khác của nội các của đảng Vích. Song về nguyên tắc thì Chính phủ Anh không mâu thuẫn với quan điểm của Pan-móc-xơ-n và là chính phủ đầu tiên ở châu Âu công nhận chế độ Bô-na-pác-tơ ở Pháp. - 656.

646 *Các dự luật về ngoại kiều* - xin xem chú thích 569. - 656.

647 Ý định của Ăng-ghe-n không được thực hiện do không có điều kiện để công bố bài ông dự định viết. - 657.

648 Một phần bức thư này được công bố lần đầu tiên trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd.2, Nr.31, 1906-1907, trong bài của Ph. Mê-rinh "Những tài liệu mới để viết tiểu sử của C.Mác và

Ph. Ăng-ghe-nhê". - 657.

649 Rõ ràng là trong quá trình viết phần kết tác phẩm "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tô", dàn bài của Mác có thay đổi một ít: tác phẩm gồm bảy chương, chứ không phải sáu, chương cuối cùng được Mác gửi đi Niu Oóc ngày 25 tháng Ba 1852 (xem tập này, tr.663-664). - 658.

650 Về bài của Vây-đơ-mai-ơ chống Hai-nơ-txen và về bức thư của Giôn-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ, xin xem chú thích 48. - 658.

651 "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" được công bố trên cơ quan ngôn luận của phái Hiến Chương "Red Republican" ("Người cộng hoà đỏ") vào tháng Mười một 1850. Đó là bản dịch đầu tiên của "Tuyên ngôn" ra tiếng Anh. Trong lời tựa do chủ bút tạp chí này là Gi. Hác-ni viết, lần đầu tiên nêu tên của Mác và Ăng-ghe-nhê là tác giả của "Tuyên ngôn". Tạp chí "Democratic Review" ("Tạp chí dân chủ") do Hác-ni xuất bản vào tháng Tư - tháng Sáu 1850 đã đăng những đoạn trích tác phẩm của Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850". Lời nhận xét được nhắc tới của Hác-ni về tác phẩm này chứa đựng trong bài bình luận của ông đối với cuốn sách của L.Blăng "Những trang sử của Cách mạng tháng Hai 1848 ở Pháp" được đăng trong "Democratic Review" vào tháng Năm 1850. - 659.

652 D.Ricardo. "On the Principles of Political Economy, and Taxation". Third edition. London, 1821, p.V (D.Ri-các-đô. "Về nguyên lý của khoa kinh tế chính trị và thuế khoá". Xuất bản lần thứ ba. Luân Đôn, 1821, tr.V). - 660.

653 Những ý kiến của Mác trong thư này về Ke-ri sau này đã được Clút-xơ sử dụng trong bài ""Tờ báo tốt nhất của Mỹ" và "những người ưu tú" của nó và các nhà kinh tế chính trị học" nhằm chống Hai-nơ-txen và những nhà dân chủ tiểu tư sản khác (xem chú thích 407). - 662.

654 Mác có ý nói cuộc bút chiến của mình và Ăng-ghe-nhê chống Hai-nơ-txen, kẻ đã công kích chủ nghĩa cộng sản trên báo "Deutsche-Büsseler - Zeitung" ("Báo Bruy-xen-Đức") vào năm 1847. Trong các bài của mình đăng cũng trên báo này, - "Những người cộng sản và Các Hai-nơ-txen" của Ăng-ghe-nhê và "Sự phê phán có tính dạy đạo đức và đạo đức có tính phê phán" của Mác (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr.379-403, 411-455) - các nhà sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học đã vạch rõ tính chất hạn chế và tính chất dân chủ không nhất quán của phái cấp tiến tiểu tư sản Đức, đặc biệt là việc họ không hiểu sự cần thiết có chế độ trung ương tập quyền và thống nhất nước Đức. - 662.

655 Mác đã gửi đi Mỹ cho Clút-xơ cuốn sách "Hai vụ án chính trị" xuất bản năm 1849 ở Khuê-nhê, gồm các bài nói của Mác và Ăng-ghe-nhê tại các phiên tòa chống báo "Neue Rheinische Zeitung" ngày 7 tháng Hai và chống khu uỷ vùng Ranh của những người dân chủ ngày 8 tháng Hai 1849 (xem Toàn tập, t.6, 1993, tr.301-325, 326-349).

Vì chuyến đi Mỹ của Hô-khơ-stun bị trì hoãn, nên mãi đến tháng Bảy 1852 Clút-xơ mới nhận được 7 bản cuốn "Hai vụ án chính trị" qua C.Sram, người vừa mới đến Mỹ. - 663.

656 Đây là nói Điều lệ của Liên đoàn những người cộng sản do Ban chấp hành trung ương của Liên đoàn biên soạn vào tháng Chạp 1850 ở Khuê-nhê sau khi Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt vào tháng Chín 1850 (xem "Điều lệ của Liên đoàn những người cộng sản". Toàn tập, t.7, 1993, tr.737-749). - 663.

657 Trong thư gửi Mác ngày 10 tháng Ba 1852, Vây-đơ-mai-ơ đã thông báo kế hoạch của ông sau khi đình bản tuần báo Revolution" là sử dụng những tài liệu mình có để xuất bản một tạp chí dưới dạng những cuốn sách lẻ, ra không định kỳ. Vây-đơ-mai-ơ dự định đăng ở kỳ thứ nhất những bài thơ của Phrai-

li-grát, ở kỳ thứ hai đăng "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" của Mác, ở kỳ thứ ba đăng bài của Éch-ca-ri-út về cuộc bãi công của công nhân chế tạo máy ở Anh, ở kỳ thứ tư đăng bài của Clút-xơ về phong trào bỏ uống rượu, kỳ thứ năm đăng bài của mình chống giặc thù của Kin-ken, ở kỳ thứ sáu đăng bài của Ăng-ghe-n về nước Anh, v.v.. Ở bên dưới, Mác tỏ ý tán thành cách chọn tài liệu cho các cuốn sách. Nhưng Vây-đơ-mai-ơ không thực hiện đầy đủ kế hoạch dự định. Chỉ ra được hai kỳ "Revolution" với tư cách là ấn phẩm không định kỳ, kỳ thứ nhất đăng tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ", kỳ thứ hai đăng hai bài thơ của Phrai-li-grát: "Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ (thư bằng thơ I và II)". - 665.

658 Ở đây Mác sử dụng - bằng cách kể lại không hoàn toàn chính xác - đoạn sau đây do nhà văn cổ đại A-tê-nây (thế kỷ II-III) kể trong quyển sách của ông "Những cuộc mạn đàm trong bữa ăn của các học giả" ("Deipnosophistae"). Vua Ai Cập Ta-khốt ám chỉ vóc người bé nhỏ của vua xứ Xpác-tơ A-giê-di-lát, người đã đưa một đội quân đến cứu viện ông, đã nói: "Núi mang thai. Thần Dốt sợ hãi. Nhưng quả núi đã đẻ ra con chuột nhất". A-giê-di-lát trả lời: "Bệ hạ tưởng tôi là con chuột nhất, nhưng sẽ đến lúc tôi cho bệ hạ thấy tôi là con sư tử". - 665.

659 Về lời tuyên bố của Clút-xơ (ở cuối thư cũng được nhắc đến như là "lời phản đối của Clút-xơ"), xin xem chú thích 79. - 665.

660 Ý nói bức thư của Giôn-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 3 tháng Ba 1852 (xem chú thích 48). - 665.

661 Xét theo bức thư của Clút-xơ gửi Mác ngày 8 tháng Tư 1852 thì trong thư đề ngày 23 tháng Ba 1852 gửi Clút-xơ (thư này chúng tôi không sưu tầm được) Mác đã đề nghị Clút-xơ và Vây-đơ-mai-ơ tìm khả năng xuất bản ở Mỹ cuốn sách của Xê-

me-rơ "Bá tước Lút-vích Bát-ti-a-ni, Ác-tua Guéc-gây, Lút-vích Cô-sút". Clút-xơ và Vây-đơ-mai-ơ không tìm được người xuất bản cuốn sách này. Song vào năm 1853, báo "Reform" các số 18-28, ngày 1 tháng Sáu - 6 tháng Bảy đã đăng phần nói về Guéc-gây trong quyển sách này. - 665.

662 Về *hội của Stê-khan*, xin xem chú thích 225. - 667.

663 Ở đây Mác gọi Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn (xin xem chú thích 103), nơi lúc đó những kẻ ủng hộ Vi-lích - Sáp-ơ chiếm đa số, là Hội Vi-lích.

Về lời tuyên bố của Pphen-đơ, xin xem chú thích 610. - 667.

664 Muốn nói ý định của Giôn-xơ xuất bản tờ "People's Paper" (xem chú thích 74). Về lập trường của các nhà lãnh đạo công liên chủ nghĩa của Hội liên hiệp công nhân cơ khí đã lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân chế tạo máy, xin xem chú thích 46. - 668.

665 Đây là nói cuộc hội nghị của giới lưu vong tiểu tư sản Đức ở Niu Oóc họp ngày 3 tháng Tư 1852 (xem chú thích 79). - 668.

666 Ý nói cái gọi là "công trái cách mạng Đức - Mỹ" (xem chú thích 57). - 670.

667 Trong thư gửi Mác ngày 11 tháng Năm 1852, Vây-đơ-mai-ơ báo tin rằng lời tuyên bố của Mui-lơ-Tên-lơ-rinh công kích vụ khống Mác không được các báo Mỹ chấp nhận. - 670.

668 - Xem chú thích 647. - 671.

669 Bức thư này của Mác gửi Clút-xơ chỉ lưu giữ được dưới dạng một đoạn ngắn mà Clút-xơ trích dẫn trong bức thư của mình gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 6 tháng Sáu 1852. - 672.

670 Bức thư này của Mác gửi Clút-xơ chỉ lưu giữ được dưới dạng một đoạn ngắn mà Clút-xơ trích dẫn trong bức thư của

mình gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 8 tháng Năm 1852. - 674.

671 Trong bức thư của Vây-đơ-mai-ơ gửi Mác ngày 9 tháng Tư 1852 có thông báo rằng nhờ sự giúp đỡ của một công nhân Đức lưu vong đã hiến 40 đô-la tiền tiết kiệm của mình, nên có thể in tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ". - 675.

672 Về bài của Vây-đơ-mai-ơ chống Hai-nơ-txen, xin xem chú thích 48. - 676.

673 Đây là nói ý định của Vây-đơ-mai-ơ công bố những lời tuyên bố của Pphen-đơ (xem chú thích 610 và cả ở tr.666-667, tập này) và về dự định xuất bản không định kỳ tạp chí "Revolution" dưới dạng một loạt cuốn sách mỏng. - 676.

674 Bức thư được nhắc tới của Mác gửi Vây-đơ-mai-ơ không còn lưu giữ được. - 676.

675 Triển lãm công nghiệp quốc tế ở Niu Oóc được tổ chức vào năm 1854. - 676.

676 Có lẽ Mác đã báo cho Clút-xơ biết thực chất vụ xung đột giữa Giôn-xơ và Hác-ni (về điều này xin xem chú thích 13) trong bức thư không còn lưu giữ được đề ngày 30 tháng Tư 1852, trong bức thư của mình gửi Mác ngày 22 - 24 tháng Năm 1852. Clút-xơ đã nhắc đến bức thư đó. - 678.

677 Về "*Cổ động*" và "*Giới lưu vong*", xin xem chú thích 37. - 679.

678 Bức thư này của Mác gửi Clút-xơ chỉ còn giữ được dưới dạng một đoạn được Clút-xơ trích dẫn trong bức thư của ông gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 31 tháng Năm 1852. - 680.

679 *Những kẻ mị dân* - xin xem chú thích 227. - 682.

680 Phần tử cấp tiến tiểu tư sản U.Gi.Lin-tơn một thời theo phong trào Hiến chương, đã in các tác phẩm của mình dưới bút

danh "Xpác-ta-cút". Bài nhan đề "Lý trí của đất nước" công kích phái cách mạng của phong trào Hiến chương, được đăng trên báo "Star of Freedom" số 1, ngày 8 tháng Năm 1852. - 683.

681 Mác ở Man-se-xơ với Ăng-ghe-nhê từ cuối tháng Năm đến nửa cuối tháng Sáu 1852. - 685.

682 Ý nói cái gọi là "công trái cách mạng Đức-Mỹ" (xem chú thích 57). - 686.

683 - Đây là nói ý định của những người ủng hộ Vi-lích (trong đội ngũ quân đội khởi nghĩa là từng tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849 dưới sự chỉ huy của Vi-lích) tìm cách phục hồi ở Mỹ một đơn vị quân đội đặc biệt phòng trường hợp cách mạng sắp nổ ra ở châu Âu. Những người tổ chức "quân đoàn Vi-lích" đòi cho mình được độc lập với chính quyền nhà nước. Trong thư gửi Mác ngày 17 tháng Sáu 1852, Vây-đơ-mai-ơ đánh giá hành động của những người ủng hộ Vi-lích là mưu toan thành lập một tổ chức tương tự như nhiều tổ chức tồn tại ngán ngùi khác của những người lưu vong tiểu tư sản. - 687.

684 Ý nói cuốn sách: H.Harring "Historisches Fragment über die Entstehung der Arbeiter-Vereine und ihren Verfall in communistische Speculationen". London, 1852 (H.Ha-rich. "Trích đoạn văn lịch sử về sự xuất hiện các hội công nhân và việc họ bị rơi vào hoạt động tư biện cộng sản chủ nghĩa". Luân Đôn, 1852). - 689.

685 Trong tiểu phẩm "Những vĩ nhân của giới lưu vong" của mình, Mác và Ăng-ghe-nhê đã sử dụng lời Mác nhận xét báo "Kosmos" và việc Ru-gơ và Kin-ken hợp tác với báo này trong hai bức thư của ông gửi Ăng-ghe-nhê ngày 21 và 28 tháng Năm 1851 (xem Toàn tập, t. 27, 1996, tr.237, 244). - 689.

686 Trên bìa phụ tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù

của Lu-i Bô-na-pác-tơ" do Vây-đơ-mai-ơ xuất bản lần đầu, in là "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i - Na-pô-lê-ông". - 690.

687 Về bìa của Éch-ca-ri-út, xin xem chú thích 627. - 690.

688 Xem chú thích 647. - 693

689 Về các bài của Ăng-ghe-ni viết về Hung-ga-ri, xin xem chú thích 110. - 694.

690 Xem chú thích 675. - 694.

691 "*Quân đoàn Vi-lích*", xem chú thích 683.

Về công trái Đức-Mỹ, xem chú thích 57. - 696.

692 Bức thư này của Mác gửi Clút-xơ chỉ giữ được dưới dạng một đoạn ngắn mà Clút-xơ trích dẫn trong thư của mình gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 13 tháng Bảy 1852. Nội dung phần thư này của Mác được Clút-xơ thuật lại cho Vây-đơ-mai-ơ như sau:

"Cách đây mấy hôm, Mác viết vội mấy dòng nữa từ Man-se-xtơ, hứa tuần tới sẽ viết tỉ mỉ hơn. Ở chỗ anh ấy chỉ còn 3 bản "Tháng Sương mù".

"Lịch sử cuộc chiến tranh của chuột nhắt và ếch [ý nói tiểu phẩm của Mác và Ăng-ghe-ni "Những vĩ nhân của giới lưu vong"] (quyển vở thứ nhất cho đến tận lúc Kin-ken lên đường sang Mỹ) ra mắt *khuyết danh*. Mác tiếc là mình phải ngừng công việc để tiến hành việc của "người dọn hố xí". Tuy vậy tôi nghĩ rằng như vậy rất tốt, vì nó phần nào che chắn cho cách mạng tiếp theo khỏi bọn áp-phe hợp nhất đó. Theo ý Mác, cái đó được viết rất sinh động, và chúng ta sẽ nhận được nó một khi nó được in xong. Anh ấy uỷ nhiệm chúng ta in cái đó ở Mỹ, *nếu chúng ta thấy việc đó có lợi về mặt kinh tế và chính trị*. Anh hãy suy nghĩ điều này nhé". - 697.

693 Bức thư này chỉ còn lưu giữ được dưới dạng một đoạn mà Clút-xơ trích dẫn trong thư của ông gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 6 tháng Tám 1852. - 698.

694 *Người Stơ-rau-bin-gơ* - xem chú thích 36. - 701.

695 Bức thư này của Mác gửi Clút-xơ lưu giữ được dưới dạng một đoạn dài mà Clút-xơ dẫn ra trong thư của ông gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 16 tháng Tám 1852. - 703.

696 Đây là nói bức thư viết cuối tháng Sáu 1852 của Hu-xen gửi Clút-xơ, trong đó Hu-xen thông báo về việc Kin-ken nói xấu Mác và Ăng-ghe-ni. Một đoạn của thư này Clút-xơ dẫn ra trong bức thư của ông gửi Mác ngày 4-5 tháng Bảy 1852. - 703.

697 *Liên minh cách mạng ở Mỹ* - xin xem chú thích 144. - 706.

698 Đây là nói sự phân liệt của Liên đoàn những người cộng sản vào tháng Chín 1850 do hành động của nhóm bè phái phiêu lưu Vi-lích-Sáp-pơ gây ra (xem chú thích 8). - 709.

699 Đây là nói những lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản do Mác và Ăng-ghe-ni viết vào cuối tháng Ba và trong tháng Sáu 1850 (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr.341-355, 426-435), cũng như lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương ở Khuê-nen ngày 1 tháng Chạp 1850 (xem chú thích 250). Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản đưa ra trong tháng Ba 1850 và lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương ở Khuê-nen đã được công bố vào tháng Sáu và tháng Bảy 1851 trên các báo tư sản Đức (*Kölnische Zeitung* và "*Dresdner Journal and Anzeiger*" - 709.

700 Bức thư này chỉ lưu giữ được dưới dạng một đoạn ngắn mà Clút-xơ trích dẫn trong bức thư của ông gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 15 tháng Mười 1852. - 711.

701 Bức thư này của Mác là thư trả lời bức thư của I-man ngày 27 tháng Tám 1852, cùng với bức thư đó I-man còn chuyển cho Mác hai tài liệu của giới lưu vong tiểu tư sản Đức: "Thỏa ước sơ bộ về hiệp ước liên minh" do Kin-ken, Vi-lích và Guê-gơ

ký ngày 11 tháng Tám làm cơ sở để xây dựng một tổ chức lưu vong mới - Liên đoàn nhân dân (xem chú thích 187), và thư thông tri của Kin-ken, Vi-lích, và Guê-gơ gửi những người bảo lãnh ở Mỹ cho cái gọi là "công trái cách mạng Đức - Mỹ" (xem chú thích 57). Về mưu toan được nhắc tới trong thư của Kin-ken - Vi-lích định tìm cách thông qua việc thành lập một tổ chức mới hòng nắm số tiền công trái thu được, về xung đột của họ trên vấn đề này với thủ quỹ giữ tiền công trái Rai-sen-bác và về hành động của I-man - người tham gia đại hội những người bảo lãnh công trái, - nhằm vạch trần trò phiêu lưu chủ nghĩa của Kin-ken - Vi-lích, xem thêm tập này, tr.133, 137-138, 139-145. - 712.

702 Bức thư này chỉ lưu giữ được dưới dạng những đoạn mà Clút-xơ trích dẫn trong hai bức thư của ông gửi Vây-dơ-mai-ơ ngày 28 tháng Chín 1852 và ngày 26 tháng Ba 1853. - 714.

703 Đầu năm 1851 báo "Hamburger Nachrichten" ("Tin tức Hăm-buốc") đã đăng bài nhận xét Mác do Hép-nơ viết dựa trên những ý kiến phát biểu về Mác thăm sâu thái độ thù địch đối với ông của Suốc-xơ và Sim-men-phen-ních (về điều này xin xem trong tác phẩm của Mác "Ngài Phô-gơ" - Toàn tập, t.14, 1994, tr. 583-584).

Về bản thảo của Hép-nơ, xin xem chú thích 174. - 714.

704 Đây là nói việc Kin-ken trốn khỏi nhà tù ở Span-dâu vào tháng Mười một 1850, nơi ông ta bị giam vì tham gia chiến dịch đòi ban hành hiến pháp đế chế. - 720.

705 Đây là nói đến tình tiết liên quan tới cuộc đấu tranh giữa các đại biểu của những nhóm khác nhau trong giới lưu vong tiểu tư sản - Kin-ken, Ru-gơ, Hai-nơ-txen, - tìm cách giành nhau thế chủ động trong phò phiêu lưu phát hành cái gọi là "công trái cách mạng Đức-Mỹ" ở Mỹ. Mưu toan của Kin-ken cố thâm tóm

việc tập trung tiền vào tay mình đã bị những phe nhóm cạnh tranh công kích, những sự công kích này đã khiến ông ta công bố trên báo chí Mỹ lời tuyên bố trong đó ông ta phủ nhận ý định gán cho ông ta là muốn một mình tiến hành việc phát hành công trái. Trong lời tuyên bố đáp lại, đăng ở Mỹ trên một loạt báo tiếng Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản Vít-xơ đã vạch mặt Kin-ken là xuyên tạc sự thật, chỉ ra rằng lời kêu gọi đã gửi sang Mỹ về công trái chỉ có một mình Kin-ken ký tên. Về tình tiết này, xin xem trong tiểu phẩm của Mác và Ăng-ghe-nhê "Những vĩ nhân của giới lưu vong" (Toàn tập, t.8, 1993, tr.416-418). - 721.

706 Về bài trên báo "Morning Advertiser" ra ngày 6 tháng Mười 1852, xin xem chú thích 204.

Theo đề nghị của Mác, Clút-xơ đã viết và ngày 1 tháng Mười một 1852 đã gửi cho báo "Morning Advertiser" thư trả lời bài đó, phê phán hoạt động của Liên đoàn cách mạng Mỹ do người ủng hộ Ru-gơ là Guê-gơ lãnh đạo (xem chú thích 144). Song báo không đăng bức thư đó của Clút-xơ. - 722.

707 Về bài của Vây-dơ-mai-ơ chống Hai-nơ-txen, xin xem chú thích 48. Bài của Clút-xơ "Các Hai-nơ-txen và chủ nghĩa cộng sản, hay là Hiệp sĩ lang bạt trong cuộc chạy điên cuồng anh dũng đuổi theo cái bóng con ngựa gầy thót của mình" được đăng trên báo "New Yorker Demokrat" cuối tháng Sáu hoặc đầu tháng Bảy 1852. - 723.

708 Có lẽ đây là nói bài của Clút-xơ đăng trên báo "Baltimore Wecker" ("Người thức tỉnh Ba-ti-mo") trong đó, trên cơ sở những tư liệu Mác báo, Clút-xơ đã kể về vụ rắc rối giữa bà Bruy-ninh và Vi-lích (xem tập này, tr.102-103, 107-110) và về những lời Kin-ken và Vi-lích buộc tội bà ấy hoạt động gián điệp. - 725.

709 Bức thư này của Mác không còn lưu giữ được. - 726.

710 Bức thư này của Mác gửi Clút-xơ, cũng như bức thư sau đề ngày 14 tháng Chạp, được Clút-xơ dẫn ra trong các bức thư của ông gửi Vây-dơ-mai-ơ

ngày 6 và 7 tháng Giêng 1853. Bản viết tay của Mác không lưu giữ được.

Một đoạn trong bức thư này của Mác được công bố trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd.2, Nr.31, 1906-1907, trong bài của Ph. Mê-rinh "Những tài liệu mới để viết tiểu sử của C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n". - 730.

711 Về lời kêu gọi gửi công nhân Đức ở Mỹ, xin xem chú thích 269. Lời kêu gọi do những thành viên đang ở nước Anh của Liên đoàn những người cộng sản bị giải tán trước đó không lâu - C.Mác, Ph.Ăng-ghe-n. V.Vôn-phơ, Ph.Phrai-li-grát, E.Đon-ke. V.Líp-nếch và những người Đức lưu vong khác, và cả E.Giôn-xơ, - ký, - 731.

712 Ý nói cuộc triển lãm công thương nghiệp toàn thế giới ở Luân Đôn (xem chú thích 18). - 732.

713 Trong bức thư gửi Mác ngày 21 tháng Mười một 1852. Clút-xơ tỏ ý thắc mắc không biết ý kiến của Mát-xôn có đúng không (bức thư của ông đề ngày 25 tháng Bảy 1852 được Mác gửi cho Clút-xơ để tìm hiểu). Mát-xôn cho rằng trong những tác phẩm mới của mình, Pru-đông đã giữ lập trường cách mạng trái với các tác phẩm của ông ta những năm 40. Clút-xơ coi các quan điểm của Pru-đông là có tính chất khống luận tiểu tư sản, hết sức xa lạ với các tư tưởng cách mạng. Vây-đơ-mai-ơ cũng có cách nhìn nhận như vậy. - 732.

714 Bản gốc bức thư này của Mác gửi Clút-xơ không lưu giữ được. Bức thư này đã được sao lại trong thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 7 tháng Giêng 1853. - 737.

715 Bức thư này của Mác gửi Bruy-ninh không lưu giữ được. - 737.

716 Đây là việc Rai-sen-bác công bố bản báo cáo về tiền nông

và lời tuyên bố (xem chú thích 263). - 739.

717 Ý nói chất vấn cuối năm 1852 đối với Vi-lích tại Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn (xem chú thích 103) về lời tuyên bố của tên gián điệp bị vạch mặt Hiếc-sơ rằng Vi-lích là đồng lõa của y. Lời tuyên bố của Hiếc-sơ được đánh giá là có tính chất vu khống, song thái độ nghi ngờ của các hội viên của Hội đối với Vi-lích chứng tỏ họ ngày càng bất bình với hành vi và sách lược của những người cầm đầu nhóm phiêu lưu bè phái Vi-lích - Sáp-pơ mà họ chịu ảnh hưởng.

Những sự kiện nhắc đến ở đây được đề cập trong tiểu phẩm của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" và trong bài của ông "Những lời tự thú của Hiếc-sơ" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr.616-617 và t.9, 1993, tr.57). - 740.

718 Về đại hội ở Uy-linh, xin xem chú thích 204.

Về "*Những tín đồ Thiên chúa giáo Đức*", xin xem chú thích 188. - 740.

719 Dựa vào những tin tức nhận được từ Sa-bê-lít-xơ (xem tập này, tr.273-274) Mác cho rằng cuốn sách của ông "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" đã được xuất bản ở Baden. Về số phận của ấn phẩm này, xin xem chú thích 221. - 745.

720 Việc xuất bản tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" ở Thụy Sĩ không thực hiện được. - 745.

721 Xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 569-570; về âm mưu Đức - Pháp, xin xem chú thích 102. - 745.

722 Bức thư này của Mác gửi Clút-xơ chỉ giữ lại được dưới dạng một đoạn do Clút-xơ trích dẫn trong thư của mình gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 17 tháng Hai 1853. - 747.

723 Bức thư này là thư trả lời bức thư của Clút-xơ gửi Mác

ngày 6 tháng Ba 1853, cùng lúc với nó Clút-xơ gửi cho Phrai-li-grát khoản tiền đầu tiên của Hội thể dục Oa-sinh-tôn ủng hộ những người cộng sản bị kết án ở Khuên và gia đình họ (đáp lại lời kêu gọi giúp đỡ mà Mác đã gửi di Mỹ; về lời kêu gọi này xin xem chú thích 269). Có lẽ những bức thư của Clút-xơ ngày 25 tháng Hai và 2 tháng Ba 1853 không được trả lời. - 749.

724 Âm chỉ quyển sách ký sự lữ hành về nước Mỹ do Ph. A. Pun-xki và vợ ông viết: "White, Red, Black, Sketches of society in the United States during the visit of their guest". Vol, I-III, London, 1853 ("Trắng, đỏ, đen. Ký sự về xã hội ở Hợp chúng quốc trong thời gian khách đến thăm". T. I-III, Luân Đôn, 1853). Đầu đề quyển sách phản ánh thành phần chủng tộc của dân cư Mỹ. - 750.

725 Ý nói cuộc đấu súng giữa Sram và Vi-lích mà nguyên nhân là thái độ thách thức tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản. Cuộc đấu súng diễn ra ở Ô-xten-đơ vào tháng Chín 1850; trong thời gian đấu súng, Bác-tê-lê-mi là người làm chứng của Vi-lích (xem chú thích 344). - 751.

726 Một phần bức thư này được công bố lần đầu tiên trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd.2, N4.31, 1906-1907, trong bài của Ph. Mê-rinh "Những tài liệu mới để viết tiểu sử của C.Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ". - 753.

727 Đây là nói quyển sách: J.C.Plümicke. "Handbuch für die Königlich Preußischen Artillerie-Offiziere". Berlin, 1820 (I. C.Pluy-mi-ke. "Cẩm nang cho các sĩ quan pháo binh hoàng gia Phổ". Béc-lin, 1820). - 756.

728 Nổi tiếng nhất là những tác phẩm sau đây của Giô-mi-ni nói về các cuộc chiến tranh của Na-pô-lê-ông: "Histoire critique et militaire des guerres de la Révolution de 1792 à 1801". T.1-

15, Paris, 1819-1824 ("Lịch sử phê phán và lịch sử quân sự của các cuộc chiến tranh của Cách mạng từ năm 1792 đến năm 1801". T.1 - 15, Pa-ri, 1819-1824); "Vie politique et militaire de Napoléon, racontée par lui-même au tribunal de César, d'Alexandre et de Frédéric". T.1-4, Paris, 1827 ("Tiểu sử chính trị và quân sự của Na-pô-lê-ông do chính ông kể trước tòa án của Xê-da, A-lếch-xan-đơ và Phri-đích". T.1-4, Pa-ri, 1827).

Ăng-ghe-nơ biết các tác phẩm của Clau-dơ-vít-xơ có lẽ qua lần xuất bản thứ nhất tập tác phẩm của ông "Hinterlassene Werke über Krieg und Kriefführung" ("Các tác phẩm xuất bản sau khi tác giả qua đời về chiến tranh và về nghệ thuật chiến tranh", xuất bản ở Béc-lin trong những năm 1832-1837 thành mười tập. Bàn về các cuộc chiến tranh của Na-pô-lê-ông là những tác phẩm in trong các tập 5 - 8 của lần xuất bản này. - 757.

729 Tháng Hai 1846, khi cuộc khởi nghĩa đã được đẩy lên trên các miền đất Ba Lan nhằm giải phóng dân tộc Ba Lan, và ở Cra-cốp nghĩa quân đã tạm giành được thắng lợi, thì ở Ga-li-xi-a đã bùng lên cuộc khởi nghĩa của nông dân. Các nhà đương cục Áo lợi dụng lòng căm thù của nông dân U-cra-i-na bị áp bức đối với giới quý tộc Ba Lan, trong nhiều trường hợp đã lái được nông dân khởi nghĩa quay sang chống các đội nghĩa quân Ba Lan. Sau khi cuộc khởi nghĩa ở Cra-cốp bị đè bẹp, phong trào của nông dân Ga-li-xi-a cũng bị đàn áp tàn khốc. - 758.

730 Đây là nói nội các của đảng Vích của Rốt-xen, nắm chính quyền từ tháng Bảy 1846 đến tháng Hai 1852, nội các của đảng To-ri đứng đầu là Đốc-bi thay nội các Rốt-xen cầm quyền đến tháng Chạp 1852, cũng như nội các liên hợp của A-bóc-đin (gồm người của đảng Vích và của phái Pin). - 759.

731 Đầu những năm 50 thế kỷ XIX cuộc đấu tranh giữa Phổ và Áo giành bá quyền ở Đức lại trở nên gay gắt; đặc biệt, Áo

được nước Nga Sa hoàng ủng hộ, đã ngăn cản ý muốn của Phổ khôi phục *Liên minh thuế quan* (xem chú thích 179). Sau cuộc chính biến của Bô-na-pác-tơ ở Pháp tháng Chạp 1851 đã xuất hiện nguy cơ chiến tranh mới ở châu Âu do tham vọng của giới theo Bô-na-pác-tơ đòi khôi phục biên giới của Đế chế I. Chính do điều này mà Áo đã tỏ ra đòi chút nhân nhượng trong cuộc đàm phán với Phổ về các vấn đề buôn bán (xem chú thích 308). - 760.

732 *Cuộc khởi nghĩa Mi-la-nô* - xem chú thích 288. - 760.

733 Ý nói điểm thứ nhất bản "Những yêu sách của Đảng cộng sản ở Đức" do Mác và Ăng-ghe-nơ soạn thảo nhân danh Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản vào tháng Ba 1848 (xem Toàn tập, t.5, 1993, tr.11-13). - 761.

734 Đây là nói quyển sách: W.Willisen. "Der Italienische Feldzug des Jahres 1848". Berlin, 1849 (V.Vi-li-đen. "Chiến dịch I-ta-li-a năm 1848". Béc-lin, 1849). - 764.

735 Ý nói chiến dịch mùa xuân năm 1849 ở Bắc I-ta-li-a bắt đầu sau khi chiến sự giữa Áo và Pi-ê-mông lại nổ ra vào ngày 12 tháng Ba. Tại trận đánh có tính chất quyết định trong chiến dịch này ở Nô-va-ra ngày 23 tháng Ba 1849, quân đội Áo do Ra-đét-xki chỉ huy đã đánh bại quân đội Pi-ê-mông. Hậu quả của thất bại này là việc khôi phục sự thống trị của Áo ở Bắc I-ta-li-a. Trong quá trình chiến dịch, viên tư lệnh Áo đã khéo lợi dụng sự phân tán của các lực lượng quân Pi-ê-mông do tướng Ra-mô-ri-nô dễ xảy ra. - 764.

736 Ăng-ghe-nơ có ý nói quyết định của bộ tư lệnh quân đội Hung-ga-ri và chính phủ cách mạng Hung-ga-ri mở đầu - sau khi quân Áo bị đánh tan ở Na-đơ-Sác-lơ ngày 19 tháng Tư 1849

và họ bỏ Cô-môóc-nơ (Cô-ma-rôm) ngày 26 tháng Tư 1849 - chiến dịch giải phóng Bu-đa thay vì tổ chức truy kích quân đội Áo đã bị đánh tan, rút lui theo thượng Viên (xem chú thích 89). Theo ý kiến của Ăng-ghe-nơ, quyết định này gây hậu quả vô cùng tai hại đối với cách mạng Hung-ga-ri, vì nó cho phép người Áo mở cuộc tấn công mới vào lúc quân đội Nga hoàng bắt đầu can thiệp vào Hung-ga-ri, việc này rốt cuộc dẫn đến chỗ quân đội Hung-ga-ri đầu hàng ngày 13 tháng Tám 1849 ở Vi-la-gốt. Sự đầu hàng của quân đội Hung-ga-ri còn khả năng chiến đấu và được quần chúng có tinh thần cách mạng trong nhân dân Hung-ga-ri ủng hộ tích cực đã được chuẩn bị bằng hành động phản bội của Tổng tư lệnh Guéc-gây dựa vào bộ phận phản cách mạng của giai cấp tư sản và giai cấp quý tộc Hung-ga-ri. Mặt khác, Cô-sút và những người lãnh đạo khác của chính phủ cách mạng đã tỏ ra do dự và thiếu nhất quán trong việc đấu tranh với những hành động phản bội của Guéc-gây. - 765.

737 Xem chú thích 497. - 765.

738 Đây là nói cuộc hành quân của quân đội Hung-ga-ri do Bem cầm đầu vào mùa xuân năm 1849 sau những hoạt động thành công của ông ở Tơ-ran-xin-va-ni chống các lực lượng Áo, Nga hoàng phản cách mạng và các lực lượng thù địch với nước Hung-ga-ri cách mạng, tiến về Ba-nát, một miền của Vô-e-vô-di-an ở Xéc-bi, lúc đó thuộc Hung-ga-ri. Mặc dù Bem có một số thành công, song chung cục của cuộc chiến tranh ở đây không thuận lợi đối với người Hung-ga-ri, đó là do hoàn cảnh cực kỳ phức tạp ở Ba-nát với dân cư pha tạp về mặt tộc người và do sai lầm của Chính phủ Hung-ga-ri trong vấn đề dân tộc đã tạo điều kiện cho chế độ quân chủ Áo lợi dụng phong trào đòi tự trị của người Xéc-bi để chống nước Hung-ga-ri cách mạng.

Nói đến cuộc chuyển quân ở ngoại ô Héc-man-stát (Xi-bi-u), Ăng-ghe-nơ có ý nói những hoạt động sau đây của quân đội Bem

trong thời gian chiến dịch ở Tơ-ran-xin-va-ni tháng Hai- tháng Ba 1849. Hành quân cấp tốc về đến Héc-man-stát, Bem tiến đường đánh bại một đội quân của Áo, đánh bật đội quân yếu của Nga ra khỏi thành phố và cuối cùng bắt quân đội Áo và quân đội Nga hoàng rút khỏi Tơ-ran-xin-va-ni. Sau đó quân đội của Bem và Péc-xen đã tiến quân tới Ba-nát. Mùa hè năm 1849, do cuộc tổng tấn công của quân đội Nga hoàng. Bem trở về Tơ-ran-xin-va-ni. Ở đây ông lại hành quân tới Héc-man-stát, đánh bật quân đồn trú Nga khỏi nơi này, nhưng lần này đánh nhau với lực lượng quân đội Nga hoàng và quân đội hoàng đế Áo trội hơn, ông đã buộc phải rút lui. - 766.

739 Bức thư này của Mác gửi Clút-xơ chỉ giữ lại được dưới dạng một đoạn mà Clút-xơ trích dẫn trong thư của ông gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 3 tháng Năm 1853. Phần đầu của chính văn còn giữ lại được cho đến câu: "Đáng tiếc là đảng ta rất nghèo" lần đầu tiên được công bố trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd.2, Nr.31, 1906-1907, trong bài Ph.Mê-rinh "Những tài liệu mới để viết tiểu sử của C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n" và được in lại bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934. - 767.

740 Đây là nói những bài đầu của Vây-đơ-mai-ơ trong loạt bài "Khái niệm về kinh tế chính trị học" đăng trên báo "Reform" tháng Tư - tháng Tám 1853. - 767.

741 Đây là nói loạt bài của Pi-pơ đăng trên báo "People's Paper" số 31-33, ngày 4, 11 và 18 tháng Chạp 1852 dưới nhan đề chung "Lịch sử phê phán của chủ nghĩa xã hội Pháp". Vây-đơ-mai-ơ và Clút-xơ dự định đăng lại loạt bài này trên báo "Reform", song Pi-pơ chưa viết xong. - 768.

742 Ý nói những bức thư của Mác gửi Clút-xơ ngày 25 tháng Ba và 17 tháng Tư 1853 (xem tập này, tr.748-752, 765-771) và có lẽ một bức thư nữa của Mác viết khoảng ngày 10 tháng Tư

1853 không còn lưu giữ được; trong bức thư nói sau cùng này, như thấy rõ qua thư Clút-xơ gửi Mác ngày 28 tháng Tư 1853. Mác đề cập vấn đề xuất bản ở Mỹ tác phẩm "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n" của mình thành sách lẻ. - 770.

743 Ý nói bài ký tên "Một người Anh" (bút danh của Ri-sốt) đăng lại trên báo "People's Paper" số 51, ngày 23 tháng Tư 1853 lấy từ báo "Morning Advertiser". - 771.

744 "*Vụ âm mưu thuốc súng*" của Cô-sút và *vụ Béc-lin* - xin xem chú thích 334. - 772.

745 Ý nói bức thư của Giôn-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 3 tháng Ba 1852 (xem chú thích 48). - 774.

746 Bức thư này của Mác gửi Clút-xơ chỉ giữ lại được dưới dạng một đoạn được Clút-xơ trích dẫn trong thư của ông gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 28 tháng Sáu 1853. Một phần nhỏ văn bản còn giữ lại được bắt đầu từ mấy chữ: "Ở chỗ các bạn tại Niu Oóc" đến cuối đoạn này được công bố lần đầu tiên trong tạp chí "Die Neue Zeit". Bd.2, Nr.31, 1906-1907, trong bài của Ph.Mê-rinh "Những tài liệu mới để viết tiểu sử của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n" và được in lại bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934, - 774.

747 Ý nói bài đáp lại lời tuyên bố dự định phát biểu trên báo chí của Vi-lích. Đầu tháng Năm 1853, ông này thông báo trên báo "Belletristisches Journal un New-Yorker Criminal - Zeitung" và "Neu England - Zeitung" ý định phát biểu trên báo chí "vạch mặt" Mác và những người ủng hộ ông (xem chú thích 343 và 349). - 774.

748 Tiếp theo Clút-xơ thôi không trích dẫn bức thư của Mác nữa và thuật lại cho Vây-đơ-mai-ơ nội dung một phần của bức thư đó bằng lời trình bày của chính mình như sau:

"Mác nói đến chuyện tiền nong. Anh ấy không bao giờ nhận tiền dưới hình thức cứu trợ; còn trong trường hợp mà Vi-lích lu loa thì sự thể đại khái như sau: Mác thuê căn hộ ở Chen-xi (Luân

Đôn), hàng tháng cố gắng trả tiền thuê nhà đúng hạn cho chủ, trong khi anh ấy rất túng thiếu. Ở đây bỗng nhiên xuất hiện chủ nhà đích thực, đòi Mác trả tiền, vì *người thuê trung gian* cả năm không trả gì cho ông ta cả. Pháp luật nước Anh cho phép làm những việc như thế. Mác không trả nổi, người ta cử đến nhà Mác người bình giá [nhân viên để định giá tài sản], v. v.. Anh ấy đang ở trong một tình thế khủng khiếp. Anh ấy là uỷ viên Ủy ban cứu trợ những người lưu vong. Tiền được phát hàng ngày cho từng người lưu vong. Nhưng khoản tiền chủ yếu được tạo ra phần lớn là bằng tiền mà *bạn bè của chúng ta* ở châu Âu gửi tới thì chưa dùng đến, và Mác đã "được cứu thoát" nhờ nhận được số tiền anh ấy cần với điều kiện anh ấy sẽ hoàn trả từng phần theo mức cần có cho những người lưu vong khác. - có lẽ là cho những người đã hưởng đặc quyền nhận cứu trợ. Và anh ấy đã làm việc đó một cách hết sức tận tâm và trả hết món nợ một phần bằng tiền mình làm ra, một phần bằng tiền mà anh ấy nhận được của gia đình mình. Tất cả chỉ có thế.

Để trình bày cặn kẽ tất cả những điều đó, tôi không thiếu tài liệu, ngược lại, tài liệu có nhiều hơn mức cần thiết. Thí dụ, tiền anh ấy hiến cho báo "Neue Rheinische Zeitung", khi mà sau cuộc cách mạng tháng Sáu [cuộc khởi nghĩa của giai cấp vô sản ở Pa-ri năm 1848] giai cấp tư sản đoạn tuyệt với báo đó, còn sau khi có lệnh thiết quân luật ở Khuên [ngày 26 tháng Chín 1848], thì giai cấp tiểu tư sản dân chủ ngãng ra - và thật tuyệt vời! Mác nói rằng anh ấy đã chi tiêu cho báo "Neue Rheinische Zeitung" gần 7 000 ta-le... Anh ấy cũng nói rằng tôi có thể và *phải* sử dụng tất cả những tin ngắn anh ấy gửi cho tôi, vả lại, không viện dẫn anh ấy là nguồn cung cấp.

Về báo "Reform". Mác cho rằng *tôi* đúng. Anh ấy nói rằng

một nửa nước Đức sẽ đến Niu Oóc xem triển lãm công nghiệp, và vì ở thành phố này chúng ta không có cơ quan khác, nên chúng ta phải *bỏ qua* những điều ngu ngốc của các ông trong báo "Hornisse" [của chủ bút báo "Reform" là Ken-nơ và phóng viên của báo đó ở Luân Đôn là Hây-dơ trong những năm 1848 - 1850 đã từng biên tập báo "Hornisse" ("Séc-sen") ở Cát-xen] và phải thi hành đường lối của mình một cách khéo léo. Như chúng ta biết, Ta-lây-răng luôn luôn kêu gọi các nhân vật nhà nước của mình: "Trước hết, không cần quá sốt sắng, quá sốt sắng!". - 774.

749 Về cuộc triển lãm ở Niu Oóc, xin xem chú thích 675. - 775.

750 Bức thư này của Mác gửi Clút-xơ chỉ giữ lại được dưới dạng một phần mà Clút-xơ trích dẫn trong thư của ông gửi Vây-dơ-mai-ơ ngày 3 tháng Mười 1853; một đoạn trong đó bắt đầu bằng câu: "Dù sao thì phong trào cũng đã bắt đầu sớm hơn tôi dự đoán", được công bố lần đầu tiên trong tạp chí "Die Neue Zeit", bd.2. Nr.31, 1906-1907, trong bài của Ph. Mê-rinh "Những tài liệu mới để viết tiểu sử của C.Mác và Ph. Ăng-ghen" và được in lại bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934. - 776.

751 Ý nói bài tin của Clút-xơ gửi từ Kê-béch đăng trên báo "Reform" số 44, ngày 31 tháng Tám 1853 và bài xã luận đăng cũng trong số ấy với nhan đề "Thế giới mới" do Ken-nơ viết, nói về quyền sách của Puê-sơ và Góp-pơ "La Mã mới. Hợp chúng quốc của thế giới" xuất bản ở Niu Oóc năm 1852. Báo "Neu England-Zeitung" ngày 3 tháng chín 1853 đã đăng bài của Puê-sơ "Về các "chiến sĩ giai cấp"". - 777.

752 Xem chú thích 390. - 778.

753 Toàn văn bức thư này của Mác gửi Vây-dơ-mai-ơ không còn lưu giữ được. - 780.

754 V.Vôn-phơ có một đạo định chuyển sang Mỹ, đang ở chỗ Ăng-ghen tại Man-se-xtơ. - 781.

755 Bức thư này của Mác gửi Clút-xơ chỉ giữ lại được dưới dạng một đoạn mà Clút-xơ trích trong thư của ông gửi Vây-đơ-mai-ơ đề ngày 2 tháng Mười một 1853. Một phần của đoạn đầu, từ các chữ: "Từ A-ri-ô-xtô đến Clai-nơ có một khoảng cách lớn" đến các chữ: "những người ưu tú ở tỉnh Ranh" được công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934. Đoạn tiếp theo bắt đầu bằng các chữ "Về báo *"Reform"*" được công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên xô" số 3, 1962. - 784.

756 Có lẽ ám chỉ những bài phát biểu của Hai-nơ-txen trên báo "Neu-England-Zeitung" và trên báo "Herald des Westens" ("Người truyền tin phương Tây") mà lúc đó Hai-nơ-txen trở thành chủ bút. Trên báo "Reform", Clút-xơ và Vây-đơ-mai-ơ đã chế giễu chua cay hành động và sản phẩm in ấn của Hai-nơ-txen. - 785.

757 Mác ám chỉ lập trường trong vấn đề phương Đông của giới cầm quyền của nước Pháp thời Bô-na-pác-tơ theo đuổi các mục tiêu vương triều phiêu lưu, cũng như các hành động xâm lược của nước Nga Sa hoàng lợi dụng cảm tình của các dân tộc trên bán đảo Ban-căng đối với nhân dân Nga để phục vụ cho chính sách xâm lược và phản cách mạng, tháng Sáu 1853 đã đưa quân đội của mình tới các công quốc vùng Đa-nuýp là Môn-đa-vi-a và Va-la-khi. Sự tăng cường của phía này cũng như của phía kia trong hai phía đối địch mà hành động của chúng đã làm cho cuộc chiến tranh châu Âu mới trở nên không tránh khỏi (lúc viết thư này, chiến tranh đã diễn ra giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Nga) được Mác coi là mối đe dọa đối với nền dân chủ châu Âu, trong đó có nền dân chủ Đức. - 785.

758 Bức thư này của Mác gửi Clút-xơ chỉ giữ lại được dưới dạng những đoạn Clút-xơ trích dẫn trong thư của ông gửi Vây-đơ-mai-ơ

ngày 7 tháng Chạp 1853. - 786.

759 Ý nói những bài tin của Éch-ca-ri-út về tình hình kinh tế và chính trị của nước Pháp đăng trên báo "People's Paper" từ tháng Chín 1852 đến tháng Năm 1853. Trong số những bài tin đó có loạt bài nhan đề "Điểm sách báo tài liệu về cuộc chính biến" trong đó đặc biệt có trình bày nội dung tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" ("People's Paper" số 32 và 33, ngày 11 và 18 tháng Chạp 1852). - 787.

760 Có lẽ, ở đây Mác trả lời thư của Clút-xơ đề ngày 23 - 24 tháng Mười 1853 thông báo việc Clút-xơ đã dịch ra tiếng Đức một phần bài tiểu phẩm của Mác "Huân tước Pan-móc-xtơ" đăng trên báo "New - York Daily Tribune" và gửi bản dịch cho báo "Reform". Khó khăn trong việc nêu tên tác giả khi công bố bản dịch là ở chỗ báo "Tribune" đăng tác phẩm của Mác khuyết danh, dưới dạng những bài xã luận (xem chú thích 405). Vì vậy khi công bố, báo "Reform" trước tiên nêu chú dẫn của tòa soạn như sau: "Mối quan tâm to lớn mà lúc này tên tuổi của Pan-móc-xtơ lại gợi ra khiến chúng tôi đăng lại tài liệu này lấy từ báo "Tribune". Khảo luận này chứng tỏ tác giả hiểu biết tình hình nước Anh hơn mức bình thường, và mặc dù không ký tên, nhưng không khó đoán ra nó do ai viết". Bản dịch do Clút-xơ thực hiện được đăng trong các số 72, 73, 74, 77 và 78 ra ngày 2, 3, 4, 8 và 9 tháng Mười một 1853. - 788.

761 Sau đây mấy dòng Clút-xơ viết: "Mác còn gửi một số bài ngắn về Uốc-các-tơ do chỗ trên một tờ báo mà tôi phải nhận được, Giôn-xơ nhận định không tệ nhị ông ta là bạn đồng minh của người Nga. Mác viết rằng trong bức thư gửi Giôn-xơ [bức thư này của Mác không còn lưu giữ được] ông đã quở trách ông ta về điều đó. Căn cứ vào "những điều về Uốc-các-tơ" tôi sẽ soạn

một bài nho nhỏ". Bài viết như vậy có nhan đề "Đa-vít Uốc-các-tơ" thực tế đã được Clút-xơ đăng, không ký tên tác giả, trên báo "Reform" số 112, ngày 19 tháng Chạp 1853. Bài đó được biên soạn từ những bài ngắn của Mác không đến được với chúng ta, có thể, trên một mức độ đáng kể được dựng lại nguyên văn, gồm phần chính văn sau đây:

"Ở một trong những tờ báo Anh mà những chuyến tàu thủy vừa rồi chở đến cho chúng tôi, chúng tôi ngạc nhiên phát hiện ra rằng ông Uốc-các-tơ, người mà gần đây được nhắc đến nhiều lần với tư cách người cổ động triệu tập những cuộc mít-tinh chống Nga ở Anh, được gọi là mật thám phục vụ nước Nga. Chúng ta chỉ có thể cất nghĩa sự vô lý như vậy là do những âm mưu của "dân tộc Xla-vơ tự do", vì toàn bộ châu Âu từ trước đến giờ chỉ biết Uốc-các-tơ là kẻ chống Nga và thân Thổ Nhĩ Kỳ rõ rệt, cuồng tín đến mức nghiện. Nghe nói khi ông ta là bí thư đại sứ quán ở Công-xtăng-ti-nô-pơ, người Nga thậm chí đã tìm cách đầu độc ông ta. Vì vậy chúng tôi xin nói mấy lời về con người này, con người mà tên của ông ta bây giờ ai ai cũng biết, nhưng trong thực tế ông ta là gì thì hầu như không ai nhận thức được.

Uốc-các-tơ luôn luôn áp ủ một tư tưởng ám ảnh *nào đó*. Trong vòng 20 năm ông ta vạch mặt *không có kết quả* Pan-móc-xtơn và các âm mưu của Nga và do vậy lẽ tự nhiên ông ta phải mất đi một nửa lý trí, giống như bất cứ người nào bị một tư tưởng *nào đó* ám ảnh mà anh ta không tài nào thực hiện được. Đối với việc Pan-móc-xtơn cùng với nền ngoại giao của mình có thể đứng vững được đến nay, ông ta giải thích đó là do sự lực đục giữa đảng Vích và đảng To-ri, và điều đó là đúng, nhưng dĩ nhiên là chỉ đúng một phần. Việc giải thoát khỏi Nghị viện Anh hiện nay, cái nghị viện đối xử với mọi người không phải theo công lao của họ, mà là theo một đặc trưng duy nhất - người đó có giữ chức vụ này hay chức vụ khác hay không. - ông ta với tư

cách là người bảo thủ bẩm sinh chỉ thấy ở một bên là việc tăng cường quyền lực nhà vua và một bên là chế độ tự quản thị chính *địa phương*. Để chống nước Nga ông ta muốn phương Tây cũng tạo thành một khối rắn chắc và đồng nhất y như người Nga vậy. Vì thế ông ta không muốn nghe gì về các đảng phái và là kẻ thù chủ yếu của các khát vọng tập quyền. Vì tất cả mọi cuộc cách mạng xảy ra từ năm 1848 đến nay, vào một thời điểm nào đó đã tạo thuận lợi cho nước Nga tiến lên, nên ông ta coi một cách gần gũi những kết quả đó là những mục đích đã được nền ngoại giao Nga nghĩ ra từ trước. Đồng thời trong ý thức của Uốc-các-tơ, những tên tay sai của Nga là những lãnh tụ bí mật của cách mạng. Vì trong khuôn khổ hệ thống bảo thủ cũ, Áo là đối trọng trực tiếp của Nga, nên ông ta tỏ ra đặc biệt gắn bó với Áo và rất ác cảm với tất cả những gì đe dọa sự hùng cường của nó trên trường quốc tế. Đối lập với một bên là sự cào bằng của Nga và một bên là sự cào bằng cách mạng, ông ta kiên quyết ủng hộ chủ nghĩa cá nhân và tính độc đáo đặc thù của các dân tộc. Theo ông ta, người do Thái, người Di-gan, người Tây Ban Nha và người Hồi giáo, kể cả người Tréc-kê-xi, là bốn dân tộc kiệt xuất, vì họ - theo ông ta - không bị sự hèn hạ (sự thô lỗ) tầm thường của Pa-ri và Luân Đôn đụng đến. Qua tất cả những điều đó người ta thấy rằng quan niệm của ông ta về lịch sử ắt phải mang tính chất hết sức chủ quan; ông ta quan niệm lịch sử là kết quả cuối cùng của nền ngoại giao. Còn về quan niệm khách quan, duy vật về lịch sử thì ông ta coi nó là cái gì đó tìm cách ngăn cản tội phạm trước cơ quan tư pháp và, ngược lại, muốn nâng nó lên thành pháp luật. Như một nhà phê bình nhận xét ông ta, "ông ta là một ông già đáng kính, cố chấp, yêu sự thật, dễ khoái trá, lún sâu vào định kiến và đã hoàn toàn sụp đổ".

Vì ông ta chỉ biết có *một* nhiệm vụ thiết thân, cuộc đấu tranh chống nước Nga mà ông ta tiến hành với sự sáng suốt vốn có của những người cuồng và rất thông thạo, nên tất cả những

điều đó không đáng sợ lắm. Hiệp sĩ của một mục đích thiết thân nhất định lại phải xuất hiện dưới dạng một "hiệp sĩ cao thượng có hình ảnh đáng buồn", vả lại ông ta cũng chẳng thiếu những Xăng-sô Păng-xa ở đây, cũng như ở châu Âu. Một trong số những kiểu mẫu đã được hiện đại hóa của loại người này được thể hiện ở A.P.C [Pun-xki, xem chú thích 311], ở cái dinh lũy chủ yếu này ở Luân Đôn của báo "Tribune". - 788.

762 Về các bài của Ăng-ghe-nen về chiến dịch Hung-ga-ri, xin xem chú thích 110. - 790.

763 Rõ ràng là Ăng-ghe-nen có ý nói cuốn sách: H.Douglas. "A Treatise on naval gunnery" (H.Đu-glát. "Bàn về pháo binh hải quân"); xuất bản lần thứ nhất ở Luân Đôn năm 1820. - 793.

764 F.Chesney. "The Russo - Turkish campaigns of 1828 and 1829, with a view of the present state of affairs in the East", London, 1854 (ph.R.Séc-ni. "Chiến dịch Nga - Thổ Nhĩ Kỳ năm 1828 và 1829 dưới ánh sáng tình hình hiện nay ở phương Đông". Luân Đôn, 1854). - 793.

765 *Hiệp ước Un-ki-ác - I-xkê-lê-xi* do Nga và Thổ Nhĩ Kỳ ký năm 1833 quy định việc giúp đỡ nhau trong trường hợp đánh nhau với nước thứ ba. Đặc biệt, theo hiệp ước này Thổ Nhĩ Kỳ cam kết theo yêu cầu của Nga không để cho tàu nước ngoài đi vào Hắc Hải.

Về các hiệp ước năm 1840 và 1841, xin xem chú thích 424.

Chiến tranh Anh - Áp-ga-ni-xtan những năm 1838 - 1842 do người Anh phát động nhằm nô dịch Áp-ga-ni-xtan làm thuộc địa. Chiến tranh kết thúc bằng thất bại của các ý đồ của bọn thực dân Anh.

Về lập trường của Pan-móc-xtơn trong vấn đề Cra-cốp, xin xem chú thích 462. - 797.

766 Năm 1838, Vương quốc Na-plơ nhường cho công ty Pháp

một hợp đồng tô nhượng khai thác lưu huỳnh ở Xi-xin. Chính phủ Anh vin vào Hiệp ước năm 1846, theo đó Na-plơ cam kết không dành cho các nước khác những đặc quyền thương mại đụng chạm đến lợi ích của nước Anh, đã ra lệnh cho hạm đội Địa Trung Hải của mình tiến hành hoạt động quân sự và đã buộc Na-plơ huỷ hợp đồng với công ty Pháp. - 797.

767 *"Các tiểu phẩm chính trị"* - xem chú thích 507. - 800.

768 Về lập trường của Pan-móc-xtơn trong cuộc xung đột Anh - Hy Lạp nhân vụ thương nhân Pa-xi-phi-cô, xin xem chú thích 304. - 800.

769 Ngày 8 tháng Năm 1852, các đại diện của Nga, Áo, Anh, Pháp, Phổ, Thụy Điển cùng với đại diện của Đan Mạch ký Nghị định thư Luân Đôn thừa nhận sự toàn vẹn của vương quốc Đan Mạch, quy định nguyên tắc không phân chia các lãnh địa của vương triều Đan Mạch, kể cả công quốc Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ. Trong Nghị định thư Luân Đôn, hoàng đế Nga được nhắc đến như là một trong những người ngấp nghé hợp pháp ngôi vua Đan Mạch (với tư cách là hậu duệ của công tước Hôn-stai-nơ-Gốt-toóc-pơ Các Pi-ốt - Un-rích từng trị vì ở Nga dưới tên gọi Pi-ốt III) đã từ bỏ quyền của mình, nhường cho công tước Cri-xti-an Gluych-xbuốc, người được tuyên bố là thế tử của vua Phrê-đrich VII. Điều đó đã tạo tiền lệ cho các tham vọng của Nga hoàng đòi giữ ngôi vua Đan Mạch trong tương lai, trong trường hợp vương triều Gluych-xbuốc chấm dứt. - 801.

770 *Liên minh tay tư* - hiệp ước ký kết vào tháng Tư 1834 giữa Anh, Pháp, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Về hình thức, hiệp ước này nhằm chống lại các cường quốc quân chủ chuyên chế Nga, Phổ và Áo, nhưng trên thực tế nó đã cho phép nước Anh mượn cớ viện trợ quân sự cho Chính phủ Tây Ban Nha và

Chính phủ Bồ Đào Nha trong cuộc đấu tranh chống những người tấp tễnh ngôi vua. Đôn Mi-ghen ở Bồ Đào Nha và Đôn Các-lốt ở Tây Ban Nha, củng cố vị trí của mình ở hai nước này. Đó là nguyên nhân khiến quan hệ Anh - Pháp xấu đi.

Về việc Pan-móc-xton thừa nhận chế độ Bô-na-pác-tơ ở Pháp, xin xem chú thích 645. - 801.

771 Ý nói các hiệp ước Luân Đôn năm 1840 và 1841 (xem chú thích 424). - 802.

772 Trong loạt bài dự định viết, ngày 29 tháng Chạp 1854 và ngày 1 tháng Giêng 1855 Mác viết hai bài được đăng trên báo "Neue Oder-Zeitung" ngày 2 và 4 tháng Giêng 1855. Trong lần xuất bản này, chúng được công bố dưới nhan đề "Nhìn lại chiến dịch Crum" (xem Toàn tập, t.10, 1993, tr.640-646). Bài điểm tình hình này là bài đầu tiên Mác cộng tác với tờ báo nói trên (xem chú thích 538). - 804.

773 Về việc bãi bỏ các đạo luật về ngũ cốc, xin xem chú thích 54. - 808.

774 *Cuộc bãi công ở Pre-xtơ* - xem chú thích 399. - 810.

775 *A-tê-nê-um* - xem chú thích 203. - 819.

776 "*Các hiến pháp vua ban*" - những bản hiến pháp do vua Phổ Phri-đrich Vin-hem IV "ban tặng" sau cuộc chính biến phản cách mạng ở Phổ vào tháng Mười một - tháng Chạp 1848. Hiến pháp thứ nhất ban bố ngày 5 tháng Chạp 1849 cùng lúc với việc giải tán Quốc hội Phổ. Ở Phổ đã thực hành hệ thống hai viện và nhà vua vẫn giữ quyền chẳng những huỷ bỏ quyết định của các viện, mà còn sửa đổi một số điều của chính hiến pháp. Thế lực phản động tiếp tục mạnh lên đã dẫn đến chỗ hạ nghị viện được bầu trên cơ sở hiến pháp vua ban bị giải tán vào tháng Tư 1849, quyền bầu cử phổ thông bị thay bằng chế độ bầu cử ba giai cấp với tiêu chuẩn tài sản cao và dẫn đến chỗ ban hành một hiến

pháp mới càng phản động hơn, có hiệu lực từ ngày 31 tháng Giêng 1850. Đa số nghị viện mới được bầu trước đó, đa số gồm những phần tử tự do tư sản - những người theo chủ nghĩa lập hiến - đã tán thành hiến pháp mới do vua ban hành, trong khi các nhà dân chủ tư sản chủ trương giữ lại hiến pháp cũ năm 1848. - 820.

777 Ngày 10 tháng Mười 1855, báo "L'Homme" ("Con người"), cơ quan ngôn luận của những người lưu vong Pháp xuất bản trên đảo Gióc-xi, đã công bố bức thư ngỏ gửi nữ hoàng Anh Vích-tô-ri-a do một trong những người đứng đầu giới lưu vong dân chủ tiểu tư sản ở Luân Đôn Phê-lích-xơ Pi-a viết nhân dịp nữ hoàng đến thăm Pháp năm 1855. Việc công bố bức thư mang tính chất phiêu lưu, khiêu khích này chỉ dẫn đến chỗ là: để làm vừa lòng Na-pô-lê-ông III, Chính phủ Anh đã trục xuất một loạt kiều dân Pháp (trong đó có Vích-to Huy-gô) khỏi đảo Gióc-xi; có tin đồn rằng cái gọi là Dự luật về ngoại kiều (xem chú thích 569) được phục hồi. - 820.

778 Mác sống ở Pa-ri từ cuối tháng Mười 1843 đến ngày 3 tháng Hai 1845, lúc ông bị trục xuất khỏi Pháp theo yêu cầu của Chính phủ Phổ và buộc phải chuyển sang Bruy-xen. - 822.

779 Đây là nói ý định của Mác muốn mời những chiến hữu của mình, nguyên là biên tập viên báo ""Neue Rheinische Zeitung", trong đó có Véc-thơ, cộng tác với tạp chí "Revolution" của Vây-đơ-mai-ơ. - 828.

780 *Câu lạc bộ lưu vong* - xem chú thích 37. - 828.

781 Xem chú thích 606. - 830.

782 Xem chú thích 649. - 836.

783 Bức thư này được công bố lần đầu bằng tiếng Nga có lược bớt trong C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ

nhất, t.XXV, 1934, - 837.

784 Xem chú thích 708. - 838.

785 Ý nói thư trả lời của Snau-phơ, chủ bút báo "Baltimore Wecker", đăng trên báo này số ra ngày 27 tháng Chín 1852 để trả lời bức thư của Bruy-ninh cũng đăng trên số báo này. Bruy-ninh chất vấn tòa soạn về nguồn tin nói về bà Bruy-ninh trong bài được nhắc đến ở trên của Clút-xơ đăng cũng trên báo này. - 839.

786 Báo "People's Paper" ra ngày 9 và 16 tháng Mười 1852 đăng hai bài của Clút-xơ về tiến trình chuẩn bị cho cuộc bầu cử tổng thống ở Mỹ. - 840.

787 Đây là nói tạp chí mà Béch-cơ, Vây-đơ-mai-ơ và Buyéc-ghéc-xơ dự định thành lập vào mùa xuân 1851, song việc xuất bản này không thực hiện được. - 841.

788 Trong C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất (t.XXV, 1934), bức thư này được dịch theo bản do Ph.Mê-rinh công bố trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd.2, Nr.31, 1906 - 1907, trong bài "Những tài liệu mới để viết tiểu sử C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n". Hiện nay Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên Xô có nguyên bản bức thư này, nay công bố bản dịch toàn văn bức thư. - 842.

789 Tại phiên tòa hội thẩm Khuên ngày 23 tháng Mười 1852, Sti-bơ trình tòa "sổ biên bản" giả (xem chú thích 219). Trái với toan tính của những người tổ chức vụ xử án, việc trình một tài liệu rõ ràng là giả mạo làm tang chứng chỉ làm cho bên bào chữa mạnh lên, tạo cho nó thêm lý do để vạch trần tính chất giả mạo của tài liệu buộc tội. - 842.

790 Có lẽ đây là nói bài của Clút-xơ "Sự phê phán vật chất và quan điểm dạy đạo đức" nhằm chống Ru-gơ. - 845.

791 Bức thư này được dẫn ra toàn văn trong bức thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ ngày 28 tháng Ba 1853; Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin không có nguyên bản bức thư này. - 846.

792 Âm chỉ việc Vây-đơ-mai-ơ và Clút-xơ do khó khăn về vật chất nên không mua được của chủ nhà in một phần lớn số bản tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" xuất bản ở Niu Oóc. - 846.

793 Có lẽ ngoài việc tịch thu số bản in tác phẩm của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên" ra, Giê-ni Mác còn có ý nói việc không xuất bản được tiểu phẩm của Mác và Ăng-ghe-n "Những vĩ nhân của giới lưu vong". - 847.

794 Ý nói quyển sách: "Die Communisten Verschwörungen des neunzehnten Jahrhundert". Berlin, Erster Theil 1853, Zweiter Theil 1854 ("Những âm mưu cộng sản thế kỷ XIX". Béc-lin, phần thứ nhất 1853, phần thứ hai 1854) do các quan chức cảnh sát Véc-mút và Sti-bơ biên soạn. Lời đánh giá quyển sách này, xin xem trong tác phẩm của Ăng-ghe-n "Về lịch sử Liên đoàn những người cộng sản" (Toàn tập, t.21, 1995, tr.313).

"Tiền Mỹ" là tên Mác dùng để gọi tiền thu được qua cái gọi là "công trái cách mạng Đức - Mỹ" (xem chú thích 57). - 848.

795 Đoạn thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ trích dẫn ở đây trình bày nội dung của phần bức thư không đến được chúng ta của Mác gửi Clút-xơ rất có thể là được viết khoảng ngày 1 tháng Năm 1853, trong thời gian Mác lưu lại Man-se-xơ. - 850.

796 Bài cuối cùng, bài thứ hai mươi của tác phẩm "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức" mà Ăng-ghe-n viết theo đề nghị của Mác không xuất hiện trên báo "New - York Daily Tribune" và rõ ràng là không được viết ra (xem chú thích 170). Vì vậy Clút-xơ đề nghị Mác viết phần kết để công bố bản dịch tác phẩm

này ra tiếng Đức trên báo "Reform" như đã định. - 851.

797 Đoạn thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ được dẫn ở đây trình bày nội dung bức thư của Gien-ni Mác gửi Clút-xơ viết khoảng ngày 20 tháng Năm 1853 chắc là theo nhiệm vụ Mác giao. Bức thư này của Gien-ni Mác không đến được với chúng ta dưới dạng khác. - 851.

798 Ý nói loạt bài của Vây-đơ-mai-ơ "Khái luận về kinh tế chính trị học" (xem chú thích 740) và lời tựa - đăng trên báo "Belletristisches Journal und New - Yorker Criminal Zeitung" vào cuối tháng Tư 1853 - của Vây-đơ-mai-ơ viết cho lời tuyên bố của Hiếc-sơ ngày 12 tháng Giêng 1852 (xem chú thích 608) dưới nhan đề "Tên gián điệp "dân chủ"". - 852.

799 Có lẽ câu này muốn nói đến một trong những đại biểu của nhánh Phran-phước của gia đình Rốt-sin - Vin-hem Các Rốt-sin (1828 - 1901), rõ ràng là đã học ở Trường đại học tổng hợp Guết-tin-ghen như Pi-pơ vậy. - 852.

800 Trong số những bài về vấn đề phương Đông mà Mác gửi cho báo "New - York Daily Tribune", tháng Tư 1853 báo đã đăng làm xã luận ba bài: "Điểm tranh chấp thực sự ở Thổ Nhĩ Kỳ", "Vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ", "Thổ Nhĩ Kỳ thuộc châu Âu sẽ ra sao?" (xem Toàn tập, t. 9, 1993, tr.22-28, 34-41, 46-52). Tất cả những bài ấy đều do Ăng-ghen viết theo đề nghị của Mác. - 852.

801 Đoạn thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ được dẫn ở đây trình bày nội dung một phần trong bức thư của Mác gửi Clút-xơ có lẽ viết vào tháng Hai 1853. - 853.

802 Đây chắc là nói bức thư không còn lưu giữ được của Mác gửi Gi.Sa-bê-lít-xơ viết vào cuối tháng Mười một 1852. Trong bức thư trả lời Mác đề ngày 1 tháng Chạp cùng năm, Sa-bê-lít-xơ đồng ý chấp nhận điều kiện do Mác đề nghị để xuất bản cuốn sách

"Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n" của ông. - 855.

803 Đoạn thư của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ được dẫn ở đây trình bày nội dung một đoạn trong bức thư không đến được với chúng ta của Mác gửi Clút-xơ có lẽ viết vào giữa tháng Mười 1853. - 856.

804 Đây là nói trận đấu súng giữa Vi-lích và Sram. Trong bài có tính chất vu khống của mình "Tiến sĩ Các Mác và cuốn "Vạch trần" của ông", Vi-lích đã bóp méo tình huống xảy ra trận đấu súng. Trong tiểu phẩm trả lời của Mác "Hiệp sĩ có ý thức cao thượng" có dẫn lời tuyên bố của nhân chứng phía Sram là Mixcốp-xki.

Ông này bác bỏ những lời khẳng định của Vi-lích (xem Toàn tập, t. 9, 1993, tr.646-648, cũng như chú thích 480). - 858.

805 Bức thư được công bố của Clút-xơ gửi Vây-đơ-mai-ơ trình bày nội dung bức thư của Mác gửi Clút-xơ ngày 28 tháng Mười một 1853 (cùng với bức thư này Mác gửi đến Clút-xơ bản thảo tiểu phẩm "Hiệp sĩ có ý thức cao thượng") và dẫn ra hai đoạn trong phần có lẽ do Mác và Gien-ni Mác viết thêm vào cũng bức thư ấy. Những tài liệu này không đến được với chúng ta dưới dạng khác. - 858.

806 Đây là nói lời tuyên bố của Clút-xơ, Vây-đơ-mai-ơ và I-a-cô-bi bác bỏ bài viết có tính chất vu khống của Vi-lích (xem chú thích 421). - 859.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI^{1*}

A

A-bóc-đin (Aberdeen), Gioóc-giơ *Gioóc-đôn*, bá tước (1784 - 1860) - nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng To-ri, từ năm 1850 là lãnh tụ phái Pin; bộ trưởng ngoại giao (1828 - 1830, 1841 - 1846) và thủ tướng nội các liên hiệp (1852 - 1855). - 294, 309, 464, 466, 475, 557, 559, 790, 797.

A-giê-di-lát (khoảng 442 - khoảng 358 trước công nguyên) - hoàng đế Xpác-tơ (khoảng 426 - khoảng 399 trước công nguyên). - 665 - 666.

A-gít I (chết khoảng 399 trước công nguyên) - hoàng đế Xpác-tơ (khoảng 426 - khoảng 399 trước công nguyên). - 665.

A-gô-xti-ni (Agostini), Chê-da-rê (1803 - 1855) - nhà cách mạng I-ta-li-a, môn đệ của Mát-di-ni; tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở I-ta-li-a, sau khi cách mạng thất bại, di cư sang Anh; về sau rời bỏ Mát-di-ni. - 289.

A-léch-xan-đrơ I (Alexander), Uy-li-am - bác sĩ người Anh thế kỷ XVIII, tác giả cuốn "Lịch sử phụ nữ từ thời cổ đại đến nay". - 724.

A-léch-xan-đrơ I (1777 - 1825) - hoàng đế Nga (1801 - 1825). - 530-534.

A-léch-xan-đrơ Ma-xê-đoan (356 - 323 trước công nguyên) - vị tướng nổi tiếng và nhà hoạt động nhà nước thời cổ đại. - 348-349, 764.

A-rê-na (Arena), Ăng-toan (chết năm 1544) - nhà thơ trào phúng Pháp. - 367.

A-rê-ti-nô (Aretino), Pê-tơ-rô (1492 - 1556) - nhà văn trào

phúng I-ta-li-a thời kỳ Phục hưng, tác giả của những bài văn đã kích có tính chất trào phúng chống lại giáo hoàng và các quốc vương châu Âu. - 112, 113.

A-ri-ô-xtô (Ariosto), Lô-đô-vi-cô (1474 - 1533) - nhà thơ lớn I-ta-li-a thời kỳ phục hưng, tác giả bản trường ca "Rô-lăng giận dữ". - 28, 784.

^{1*} Trong tập này, họ tên của những người nhận được thư của Mác và Ăngghen được đánh dấu bằng hoa thị.

A-tê-nây (Cuối thế kỷ II - đầu thế kỷ III) - nhà tu từ học và ngữ pháp học Hy Lạp cổ đại. - 663-665.

Ăc-cô-na-ti Vi-xcôn-ti (Arconati Visconti), Côn-xtan-xa - hầu tước phu nhân (khoảng 1801 - khoảng 1870) - nhà hoạt động nữ của phong trào giải phóng dân tộc I-ta-li-a. - 202.

Ăc-nim (Arnim), Lút-vích A-sim (1781 - 1831) - nhà thơ Đức, đại biểu của trường phái lãng mạn. - 457.

Ăc-nôn (Arnold), Phran-txơ - nhà dân chủ Đức, sống lưu vong ở Mỹ, đầu những năm 50 của thế kỷ XIX gần gũi với A.Clút-xơ, tham gia truyền bá chủ nghĩa Mác ở Mỹ. - 360.

An-be (1819 - 1861) - hoàng thân Dắc-den Cô-buốc-gơ - Gô-ta, chồng của nữ hoàng anh Vích-to-ri-a. - 610.

An-béc-xơ (Alberts) - trong những năm 50 thế kỷ XIX là thư ký của sứ quán Phổ ở Luân Đôn. - 258.

An-đéc-xen (Andersen), Hai-xơ Cri-xchi-an (1805 - 1875) - nhà văn và nhà thơ Đan Mạch, nổi tiếng bởi các câu chuyện Cổ tích của mình. - 631.

An-nê-ke (Anneke), Ma-tin-đa, Phran-xít-xca (1817 - 1884) - nữ văn sĩ Đức, những năm 1848 - 1849 cộng tác với các cơ quan của báo dân chủ, vợ của Phri-đrich An-nê-ke. - 337.

An-nê-ke (Anneke), Phri-đrich (1818 - 1872) - sĩ quan pháo

binh Phổ, năm 1846 bị sa thải khỏi quân đội vì những quan điểm chính trị; là đảng viên trong chi bộ Khuê của Liên đoàn những người cộng sản; năm 1849 là trung tá trong quân đội cách mạng Ba-đen - Pphan-xơ; về sau tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về phái các bang miền Bắc. - 83, 133, 360, 414, 702-704.

An-ten-stai-nơ (Altenstein), Các-lơ (1770 - 1840) - bộ trưởng văn hóa, giáo dục và y tế Phổ (1817 - 1838). - 484.

An-suýt-tơ (Anschütz) - nhạc sĩ người Đức, tham gia phong trào dân chủ những năm 40 thế kỷ XIX ở Đức, những năm 50 sống lưu vong ở Luân Đôn; bạn của E Đron-ke. - 82, 86.

An-xti (Anstey), Tô-mát Si-dôn (1816 - 1873) - luật gia và nhà hoạt động chính trị Anh, phần tử cấp tiến tư sản, những năm 1847 - 1852 là nghị sĩ tổng chưởng lý ở Hồng Kông (1854 - 1859). - 456.

Áp-đun Mét-gít (1823 - 1861) - vua Thổ Nhĩ Kỳ (1839 - 1861). - 284-285, 301-302.

Au-ơ-bác (Auerbach), Béc-tôn (1812 - 1882) - nhà văn Đức theo khuynh hướng tự do, về sau là kẻ biện hộ cho Bi-xmác. - 608.

Au-ơ-xvan (Auerswald), Ru-đôn-phơ (1795 - 1866) - nhà hoạt động nhà nước Phổ, đại biểu gần gũi với giai cấp tư sản của giới quý tộc tự do, thủ tướng và bộ trưởng ngoại giao (tháng Sáu - tháng Chín 1848). - 231.

Au-răng-dép (1618 - 1707) - lãnh chúa (1658 - 1707) thuộc triều đại Mô-gôn đại đế ở Ấn Độ. - 339, 340.

Ăng-ghen (Engels), Phri-đrich (1796 - 1860) - cha của Phri-đrich Ăng-ghen. - 33, 36, 50, 54, 86, 88, 95, 98, 100, 121, 131, 242, 293, 318, 326, 345, 363, 442, 452, 510, 526, 570, 626, 760.

Ăng-ghen (Engels), Ê-li-dơ Phran-xi-xa (1797 - 1873) - mẹ của Phri-đrich Ăng-ghen. - 359.

B

Ba-bốp (Babeuf), *Grắc-cút* (tên thật là *Phrăng-xoa Nô-en*) (1760 - 1797) - nhà cách mạng Pháp, đại biểu xuất sắc của chủ nghĩa cộng sản bình quân không tưởng, người tổ chức vụ âm mưu của "những người bình đẳng". - 194.

Ba-cu-nin, Mi-kha-in A-lếch-xan-đrô-vích (1814 - 1876) - nhà cách mạng và nhà chính luận Nga, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa vô chính phủ, tham gia Quốc tế I như là kẻ thù cuồng nhiệt của chủ nghĩa Mác, tại Hội nghị La Hay năm 1872 đã bị khai trừ ra khỏi Quốc tế vì hoạt động chia rẽ. - 55, 371-379, 388, 757.

Ba-đanh-ghê - xem Na-pô-lê-ông III.

Ba-i-a (Bayard), Pi-e (khoảng 1475-1524) - hiệp sĩ Pháp, nổi tiếng lúc đương thời như một mẫu mực về lòng dũng cảm và cao thượng, như một "hiệp sĩ không biết sợ và không thể chê trách". - 476.

Bác-be (Barbès), Ác-măng (1809-1870) - nhà cách mạng Pháp, nhà dân chủ tiểu tư sản, một trong những người lãnh đạo Hội cách mạng bí mật trong thời kỳ nền quân chủ tháng Bảy; người hoạt động tích cực trong cuộc cách mạng 1848, đại biểu Quốc hội lập hiến, vì tham gia sự kiện ngày 15 tháng Năm 1848 nên bị kết án tù chung thân, năm 1854 được

ân xá; sau khi được ân xá đã sống lưu vong và chẳng bao lâu sau đã từ bỏ hoạt động chính trị. - 30, 543, 564.

Béc-num (Barnum), Phi-nê-ác Tay-lo (1819-1891) – chủ gánh hát người Mỹ, luôn biểu diễn những vở mới lạ và hiếm thấy. - 11, 94, 573.

Bác-tê-lê-mi (Barthélemy), Ê-ma-nu-en (khoảng 1820-1855) - công nhân Pháp, theo phái Bălăng-ki, tham gia các hội cách mạng bí mật trong thời kỳ nền Quân chủ tháng Bảy và khởi nghĩa tháng Sáu 1848 ở Pa-ri, sau đó sang Anh sống lưu vong, một trong những người lãnh đạo hội những người lưu vong Pháp theo phái Bălăng-ki ở Luân Đôn; tham gia nhóm phiêu lưu bè phái của Vi-lích Sáp-pơ, bị hành quyết năm 1855 vì tội hình sự. - 115, 200, 230, 309, 547, 553, 555, 751.

Bác-tôn-đơ (Barthold), Phri-đrich Vin-hem (1799-1858) - nhà sử học Đức. - 149.

Ban-dắc (Banlzac), Ô-nô-rê Đờ (1799-1850) - nhà văn hiện thực vĩ đại Pháp. - 206-207.

* *Ban-đi-a* (Bangya), I-a-nốt (1817-1868) - sĩ quan và là nhà báo Hung-ga-ri, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Hung-ga-ri; sau khi cách mạng thất bại là phái viên của Cô-sút ở nước ngoài, đồng thời là mật vụ của cảnh sát, về sau lấy tên là Mếch-mét-bây vào phục vụ trong quân đội Thổ Nhĩ Kỳ và hoạt động như một điệp viên của Thổ Nhĩ Kỳ tại Cáp-ca-dơ. - 28, 29, 40, 83, 92, 108, 111, 116-120, 202, 209, 215, 240-244, 248-258, 266, 271, 272, 280, 290, 310-316, 319, 328, 395, 404, 447, 453, 507, 665, 676, 694, 718-722, 726, 741-746, 754, 755, 767-773, 835.

Ban-đi-ê-ra (Bandiera), hai anh em, At-ti-li-ô (1810-1844) và Ê-mi-li-ô (1819-1844) - hai nhà hoạt động trong phong trào giải phóng dân tộc I-ta-li-a, hai sĩ quan hải quân Áo, hội viên của Hội "Nước I-ta-li-a trẻ", bị tử hình vì âm mưu phát động khởi

nghĩa ở Ca-la-bri. - 47.

Bát-lơ (Butler), Giêm-xơ Ác-ma (1827-1854) - sĩ quan anh, một trong những người tổ chức cuộc phòng thủ Xi-li-xơ-ri năm 1854. - 499.

Bát-ti-a-ni (Batthyány), Ca-dê-mê (Ca-di-mia), bá tước (1807-1854) - nhà hoạt động nhà nước Hung-ga-ri, đại diện của các nhóm tự do trong tầng lớp quý tộc Hung-ga-ri, năm 1849 là bộ trưởng ngoại giao trong Chính phủ cách mạng Hung-ga-ri, sau khi cuộc cách mạng bị đàn áp sống lưu vong ở Thổ Nhĩ Kỳ, sau đó sang Pháp. - 29, 40.

Bát-ti-a-ni (Batthyány), Lai-ô-sơ (Lút-vích), bá tước (1809-1849) - nhà hoạt động nhà nước Hung-ga-ri, đại diện của các nhóm tự do trong tầng lớp quý tộc Hung-ga-ri; đứng đầu Chính phủ Hung-ga-ri (tháng Ba - tháng Chín 1848), thi hành đường lối thỏa hiệp với chế độ quân chủ Áo; bị bắn chết sau khi đàn áp cách mạng. - 665.

Bau-ơ (Bauer), Bru-nô (1809-1882) - nhà triết học duy tâm Đức, một trong những đại biểu nổi tiếng nhất của phái Hê-ghe-nrê, phần tử cấp tiến tư sản, sau năm 1866 theo phái tự do dân tộc. - 35, 36, 64, 72-75, 83-86, 94, 129, 130, 470, 485, 520, 525, 546, 581-585, 606-610, 679, 812.

Bau-ơ (Bauer), Êt-ga (1820-1886) - nhà chính luận Đức, theo phái Hê-ghe-nrê; sau cách mạng 1848-1849 sang Anh sống lưu vong, sau khi được ân xá năm 1861 là quan chức Phổ, em của Bru-nô Bau-ơ. - 137, 470, 471, 608, 768-771, 804.

Bau-ơ (Bauer), Hen-rích - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức, một trong những người lãnh đạo Liên đoàn những người chính nghĩa, uỷ viên Ban chấp hành trung ương của Liên đoàn những người cộng sản, làm nghề thợ giày; năm

1851 lưu vong sang Ô-xtrây-li-a. - 662.

Bay-e-rơ (Bayer), I-ô-ép Au-gu-xơ (1821-1864) - sĩ quan và là nhà văn Áo, trong thời kỳ cách mạng 1848-1849 là tham mưu trưởng của quân đội Guéc-gây; năm 1849, sau khi quân đội này đầu hàng, đã bị bắt làm tù binh, bị kết án tử hình nhưng được thay bằng hình phạt giam ở pháo đài, năm 1850 được ân xá. - 765.

Bay-rơn (Byron), Gioóc-giơ (1788 - 1824) - nhà thơ xuất sắc người Anh, đại biểu của chủ nghĩa lãng mạn cách mạng. - 458.

Bắc (Bach), A-lếch-xan-đơ (1813-1884) - nhà hoạt động nhà nước Áo, luật sư, năm 1848 là bộ trưởng tư pháp, năm 1849-1859 là bộ trưởng nội vụ. - 681.

Băm-béc-gơ (Bamberger), Lút-vích (Lu-i) (1823-1899) - nhà chính luận và nhà dân chủ Đức, tham gia cuộc khởi nghĩa Baden-Pphan-xơ năm 1849, sau đó sang sống lưu vong ở Thụy Sĩ, Anh và Pháp; những năm 60 lại trở về Đức. - 300, 323, 747.

Băm-béc-gơ (Bamberger), Xi-môn - chủ ngân hàng ở Luân Đôn, cha của Lút-vích Băm-béc-gơ. - 279, 300, 307, 317, 325, 360, 853-855.

Bắt-lơ (Butler), Xa-mu-en (1612-1680) - nhà thơ trào phúng Anh, tác giả bài thơ "Gu-đi-bra-xơ". - 340.

Béc-ghen-rốt (Bergenroth), Gu-xtáp A-đôn-phơ (1813-1869) - nhà sử học và nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849, năm 1850 ra nước ngoài sống lưu vong. - 609.

Béc-hác (Bernhardt) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, sống lưu vong ở Mỹ; một trong những biên tập viên của báo "Neue Zeit" xuất bản ở Niu Oóc. - 597-598.

Béc-mơ-bắc (Bermbach), A-đôn-phơ (1821-1875) - luật sư ở Khuên, đại biểu Quốc hội Phan-phước, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, nhân chứng tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), thông tin viên của Mác; về sau là đảng viên đảng tự do. - 19, 22, 121, 124, 216, 218, 230, 238, 632, 683, 708, 730.

Béc-na (Bernard), Mác-tanh (1808-1883) - nhà cách mạng Pháp, nhà dân chủ tiểu tư sản, một trong những người lãnh đạo hội cách mạng bí mật trong thời kỳ nền Quân chủ tháng Bảy, tích cực tham gia cuộc cách mạng 1848-1849; vì tham gia các sự kiện ngày 13 tháng Sáu 1849 nên bị kết án lưu đầy, đầu năm 50 trốn sang Anh; năm 1859, sau khi được ân xá đã trở về Tổ quốc. - 43.

Béc-na-đanh Đơ Xanh - Pi-e (Bernardin de Sain Pierre), Giắc Ăng-ri (1737-1814) - nhà văn Pháp, đại biểu của khuynh hướng đa cảm; nhà tự nhiên học và là nhà du hành. - 468.

Béc-nai-xơ (Bernays), Các-lơ Lút-vích (1815-1879) - nhà chính luận cấp tiến Đức, năm 1844 tham gia ban biên tập báo của những người lưu vong Đức ở Pa-ri "Vorwärts", tờ báo được xuất bản nhờ sự tham gia trực tiếp của Mác; sau cách mạng 1848-1849 sang Mỹ sống lưu vong. - 748.

Béc-ni (Berni), Phran-che-xcô (khoảng 1498-1535) - nhà thơ I-ta-li-a, nổi tiếng với tư cách là tác giả cải biên trường ca của Bôi-ác-đô "Rô-lăng si tình". - 119.

Béc-ni-ê (Bernier), Phrăng-xoa (1625-1688) - bác sĩ người Pháp, nhà du hành và nhà văn. - 338-340, 347.

Béc-ri (Berry), Sác-lơ Phéc-đi-năng, công tước (1778-1820) - cháu của vua Pháp Lu-i XVIII. - 533.

Béc-tanh (Bertin), Lu-i Ma-ri Ác-măng (1801-1854) - nhà báo

Pháp, theo phái Oóc-lê-ăng; những năm 1841-1854 là người xuất bản báo "Journal des Débats". - 57-58, 340.

Bem (Bem), Giô-dép (1795-1850) - tướng Ba Lan, nhà hoạt động trong phong trào giải phóng dân tộc, tham gia cuộc khởi nghĩa những năm 1830-1831; năm 1848 tham gia cuộc đấu tranh cách mạng ở Viên; một trong những người lãnh đạo đội quân cách mạng ở Hung-ga-ri; sau đó phục hồi trong quân đội Thổ Nhĩ Kỳ. - 765.

Ben-luyn, Đơ-xem Vích-to, Clốt Vích-to *Pê-ranh*, công tước *Đơ Ben-luyn*.

Ben-ních-xen (Bennigsen), Lê-vin Áp-gu-xơ Tê-ô-phin (Lê-ông-chi Lê-ông-chi-ê-vích) (1745-1826) - tướng phục vụ cho Nga, người gốc Ha-nô-vơ, tham gia vụ mưu sát Pôn I; tham gia các cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông, năm 1807 là tổng tư lệnh, trong cuộc chiến tranh vệ quốc năm 1812 là tổng tham mưu trưởng quân đội Nga. - 734.

Ben-phin-đơ (Belffield), Giêm-xơ - một trong những người bạn của Mác và Ăng-ghe-n ở Man-se-xơ. - 221.

Bê-cơ-n (Bacon), Phren-xít, nam tước Vê-ru-lam (1561-1626) - nhà triết học lỗi lạc Anh, thủy tổ của chủ nghĩa duy vật Anh; nhà tự nhiên học, nhà sử học. - 814.

Bê-đô (Bedeau), Ma-ri An-phông-xơ (1804-1863) - tướng và nhà hoạt động chính trị Pháp, thuộc phái cộng hòa tư sản ôn hòa; những năm 30-40 tham gia xâm lược An-giê-ri; trong thời kỳ nền cộng hòa thứ hai là phó chủ tịch Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp, sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 bị trục xuất khỏi nước Pháp. - 201, 202.

Bê-răng-giê (Béranger), Pi-e Giảng (1780-1857) - nhà thơ - nhà dân chủ nổi tiếng của Pháp, tác giả các tác phẩm trào

phúng mang tính chính trị. - 534.

Béch-cơ (Becker), Au-gu-xơ (1814-1871) - nhà chính luận Đức, thành viên Liên đoàn những người chính nghĩa ở Thụy Sĩ, người ủng hộ Vai-tinh; tham gia cuộc cách mạng năm 1848-1849 ở Đức; năm 1853 lưu vong sang Mỹ, tại đây đã cộng tác với các báo dân chủ. - 142.

Béch-cơ (Becker), Héc-man Hen-rích (1820-1885) - luật sư và nhà chính luận Đức, từ năm 1850 là thành viên Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), bị kết án năm năm tù; về sau theo phái tự do - dân tộc. - 19, 214, 226-230, 256, 261, 493, 537, 620-622, 633, 639, 687, 708-710, 735-737, 832, 841-843, 848.

Béch-cơ (Becker), I-ô-han Phi-líp (1809-1886) - công nhân làm bàn chải, tham gia phong trào dân chủ những năm 30-40 ở Đức và Thụy Sĩ; tham gia với tư cách là sĩ quan quân đội Thụy Sĩ vào cuộc chiến tranh chống Đồng minh đặc biệt; nhà hoạt động tích cực của cuộc cách mạng 1848-1849; trong thời kỳ cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ chỉ huy đội quân binh Ba-đen; sau cách mạng 1848-1849 chuyển sang lập trường chủ nghĩa cộng sản vô sản; trong những năm 60 là người tích cực hoạt động trong Quốc tế I, tham dự tất cả các cuộc họp của Quốc tế I; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n. - 525.

Béch-cơ (Becker), Mác-xơ Giô-dép (chết năm 1896) - kỹ sư vùng Ranh, nhà dân chủ tiểu tư sản; tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849, sau khi khởi nghĩa thất bại sống lưu vong ở Thụy Sĩ, sau đó ở Mỹ. - 667, 751.

Béch-cơ-man (Beckmann) đầu những năm 50 thế kỷ XIX là gián điệp của cảnh sát Phổ ở Pa-ri, phóng viên ở Pa-ri của báo "Kölnische Zeitung". - 193-194.

Béch-cơ-man (Beckmann) - vợ của Béch-cơ-man. - 193-194.

Bi-an-ca (Bianca) - đại diện của tầng lớp quý tộc thành thị, thẩm phán tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). - 251, 722.

Bi-an-ki (Bianchi), A. - nhà dân chủ tiểu tư sản Pháp, trong những năm 50 của thế kỷ XIX sống lưu vong ở Luân Đôn. - 30, 60.

Bi-bra (Bibra), L. - chủ một khách sạn Đức ở Luân Đôn. - 603.

Bi-sốp-xhai-mơ (Bischoffsheim), Lu-i (1800-1873) - chủ ngân hàng Pháp, chủ một ngân hàng cổ phần có chi nhánh ở Luân Đôn. - 394, 426, 513.

Bi-xcam (Biskamp), Ê-lác - nhà dân chủ, nhà báo Đức, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Đức; sau khi cách mạng thất bại sống lưu vong, tham gia ban biên tập báo "Volk", cơ quan của những người lưu vong Đức ở Luân Đôn, xuất bản năm 1859 với sự tham gia trực tiếp của Mác. - 720.

Bin-gơ (Byng), Giôn (1704-1757) - thủy sư đô đốc Anh, năm 1756 chỉ huy một hải đoàn tiến đến đảo Mi-nốp-ca; bị tử hình vì tội không hoàn thành nhiệm vụ. - 525.

Blăng (Blanc), Lu-i (1811-1882) - nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp, nhà sử học; năm 1848 là thành viên chính phủ lâm thời và là chủ tịch uỷ ban Lúc-xăm-buốc, giữ lập trường thỏa hiệp với giai cấp tư sản; tháng Tám 1848 sang Anh sống lưu vong, một trong những người lãnh đạo nhóm lưu vong tiểu tư sản ở Luân Đôn. - 43, 45, 56, 60-62, 64-66, 124, 399, 431, 435, 460, 659, 665, 667, 700, 761.

Blăng-cơ (Blank), Các-lơ Ê-min (1817-1893) - thương gia người Đức, những năm 40 - 50 gần gũi với quan điểm xã hội chủ nghĩa; em rể của Phri-đrich Ăng-ghe-n, chồng của Ma-ri-a. - 23,

78, 90, 176, 298, 422, 605-606, 615.

Blăng-cơ (Blank), Ma-ri-a (1824-1901) - em gái Phri-đrich Ăng-ghe-n. Vợ Các-lơ Ê-min Blăng-cơ. - 277.

Blăng-ki (Blanqui), Lu-i Ô-guy-xtơ (1805-1881) - nhà cách mạng Pháp, nhà cộng sản chủ nghĩa không tưởng, người tổ chức một loạt các hội và các âm mưu bí mật; người tích cực tham gia các cuộc cách mạng những năm 1830 và 1848; người lãnh đạo xuất sắc phong trào vô sản ở Pháp; nhiều lần bị kết án tù giam. - 18, 200, 209, 328, 378, 543.

Blen-cơ (Blenker), Lút-vích (Lu-i) (1812-1863) - cựu sĩ quan Đức, nhà dân chủ tư sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849; sau đó sống lưu vong ở Mỹ, tại đây đã tham gia cuộc Nội chiến đứng về phía các bang miền Bắc. - 591, 594.

Blét-xôn (Blesson), Lút-vích (1790 - 1861) - nhà văn quân sự Đức, phần tử phản động. - 149.

Bli-um (Blum), Rô-bóc (1807-1848) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, nhà báo; cầm đầu cánh tả trong Quốc hội Phran-phuố; tháng Mười 1848 tham gia bảo vệ Viên, bị quân đội phản cách mạng bắn sau khi chiếm được Viên. - 255.

* *Blin-đơ* (Blind), Các-lơ (1826-1907) - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia phong trào cách mạng ở Ba-đen những năm 1848-1849; trong những năm 50 là một trong những lãnh tụ của nhóm lưu vong tiểu tư sản Đức ở Luân Đôn; về sau là đảng viên đảng tự do - dân tộc. - 279, 281, 291, 328, 387, 447, 451, 537, 538, 549, 599, 778-783.

Blin-đơ (Blind), Phrê-đê-ri-ca - vợ của Các-lơ Blin-đơ. - 387, 781-783.

Boa-sô (Boichot), Giảng Ba-ti-xtơ (sinh năm 1820) - nhà hoạt

động chính trị Pháp, theo đảng cộng hoà, đại biểu Quốc hội lập pháp (1849), tham gia cuộc khởi nghĩa ngày 13 tháng Sáu 1849, về sau sống lưu vong ở nước ngoài. - 479, 483.

Boóc-khác-tơ (Borchardt), Lu-i - bác sĩ người Đức, một trong những người quen của Ăng-ghe-nơ ở Man-se-xtơ. - 340, 344, 363, 369, 384, 385, 391, 436, 820, 821.

Bô-đơ, A-đôn-phơ Phri-đrich, nam tước (1807-1865) - nhà lâm học, năm 1840-1855 là giảng viên trường Đại học lâm nghiệp Pê-téc-bua, tác giả của nhiều tác phẩm về lâm nghiệp. - 547.

Bô-na-pác-tơ - xem *Na-pô-lê-ông I*. -

Bô-na-pác-tơ (Bonaparte), Giê-rôm (1784-1860) - em trai của Na-pô-lê-ông I, vua Ve-xtơ-pha-li (1807-1813), từ năm 1850 là nguyên soái. - 165.

Bô-na-pác-tơ (Bonaparte), Giô-dép (1768-1844) - anh trai của Na-pô-lê-ông I, vua Tây Ban Nha (1808-1813). - 419.

Bô-na-pác-tơ, Lu-i - xem *Na-pô-lê-ông III*. -

Bô-na-pác-tơ (Bonaparte), Pi-e (1815-1881) - em họ của Na-pô-lê-ông III, trong thời kỳ nền Cộng hòa đệ nhị là đại biểu Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp, theo phái cộng hoà. - 164-165, 734.

Bôi-ác-đơ (Boiardo), Ma-tê-ô Ma-ri-a (1434-1494) - nhà thơ I-ta-li-a thời kỳ Phục hưng, tác giả bản trường ca "Rô-lăng si tình". - 123-124.

Bốc-cốp (Buckup) - thương gia ở Brát-phoóc. - 330, 333, 473, 493, 494.

Bốc-xơ (Burns), Me-ri (chết năm 1863) - nữ công nhân Ai-rơ-len, vợ đầu của Phri-đrich Ăng-ghe-nơ. - 461.

Brai-tơ (Bright), Giôn (1811-1889) - chủ xưởng ở Anh, nhà

hoạt động chính trị tư sản, một trong những lãnh tụ của phái tự do mậu dịch và là người sáng lập ra Đồng minh chống các đạo luật về ngũ cốc; từ đầu những năm 60 cầm đầu cánh tả của phái tự do; giữ một loạt chức bộ trưởng trong nội các của đảng tự do. - 48, 102, 116, 120, 365-367, 425, 562.

Brao-nơ-svai-gơ, Phéc-đi-năng, công tước (1721-1792) - tướng trong quân đội Phổ; trong thời kỳ Chiến tranh bảy năm (từ tháng Mười một 1757) chỉ huy quân đội Phổ và quân đồng minh chống quân đội Pháp và Áo. - 572.

Bren-nơ - Ghê-ni-ác (Brenner-Guéniard) - chủ một cửa hàng thời trang ở Ba-đen. - 299.

Bren-ta-nô (Brentano), Clê-men-xơ (1778-1842) - nhà thơ Đức, đại biểu của trường phái lãng mạn. - 457.

Brốc-hau-dơ (Brockhaus), Hen-rích (1804-1874) - nhà xuất bản người Đức, chủ phát hành và xuất bản sách ở Lai-pxích. - 147, 172, 711-713.

Brun-nốp, Phi-líp I-va-nô-vích, nam tước (1797-1875) - nhà ngoại giao Nga, công sứ (1840-1854, 1858-1875), sau đó là đại sứ (1860-1874) ở Luân Đôn. - 801-803.

Bruy-a (Bruat), Ác-măng Giô-dép (1796-1855) - thủy sư đô đốc Pháp, năm 1854 chỉ huy một hải đoàn, năm 1855 là tổng tư lệnh hạm đội ở Hắc Hải. - 597.

Bruy-ghê-man (Brüggemann), Các Hen-rích (1810-1887) - nhà chính luận tư sản Đức, đảng viên đảng tự do; năm 1845-1855 là tổng biên tập tạp chí "Kölnische Zeitung". - 779.

Bruy-ninh (Brüningk), A. nam tước - nhà quý tộc Đức, từ năm 1851 sống ở Luân Đôn, thông qua vợ mình là M.Bruy-ninh thiết lập quan hệ với các đại biểu của nhóm lưu vong tiểu tư sản Đức. - 108, 109, 292, 686, 694-696, 718-720, 724, 737-738, 837.

Bruy-rinh (Brüningk), Ma-ri-a, nam tước phu nhân (chết

năm 1853) - vợ A. Bruy-ninh, cháu gái của công tước phu nhân Nga Đ. Kh. Li-ven; từ năm 1851 sống ở Luân Đôn và duy trì quan hệ với các đại biểu của nhóm lưu vong tiểu tư sản Đức. - 103, 108, 124, 137, 280, 292, 311, 686, 694-696, 718-720, 738, 751, 769, 837-839.

Bu-khơ-hai-mơ (Buchheim) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, trong những năm 50 thế kỷ XIX sống lưu vong ở Luân Đôn. - 538.

Bu-thơ (Bute), Giôn Xti-u-ác, bá tước (1713 - 1792) - nhà hoạt động nhà nước Anh đảng viên đảng To-ri, thủ tướng (1761 - 1763). - 523-524.

Buốc-kê-nê (Bourqueney), Phrăng-xoa A-đôn-phơ (1799-1869) - nhà ngoại giao Pháp, công sứ (1841 - 1844), sau đó là đại sứ (1844 - 1848) ở Công-xtăng-ti-nô-plơ; công sứ (1853 - 1856), sau đó là đại sứ (1856 - 1859) ở Viên. - 802.

Buốc-nơ-stai-nơ (Börnstein), Hen-rích (1805 - 1892) - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tư sản, từ năm 1842 sống ở Pa-ri, năm 1844 là người sáng lập và là một trong những chủ bút báo "Vorwärts!", năm 1849 sống lưu vong ở Mỹ. - 653, 748.

Buy-lốp (Bülow), Đê-tơ-rích Hen-rích (1757 - 1808) - sĩ quan và nhà văn quân sự Phổ. - 442.

Buy-ri-đăng (Buridan), Giảng (khoảng 1300 - khoảng 1358) - nhà triết học - nhà duy danh luận Pháp; coi vấn đề tự do ý chí, đặc biệt là tự do bầu cử, là vấn đề không thể giải quyết được về mặt lô-gích. Người ta đã gán nhầm cho ông ta việc đưa ra hình tượng - đã trở thành ngạn ngữ - "con lừa của Bu-ri-đăng". - 162.

Buyéc-ghéc-xơ (Bügers), Hen-rích (1820 - 1878) - nhà chính luận cấp tiến Đức, cộng tác viên của tờ "Rheinische Zeitung" (1842 - 1843), năm 1848 là thành viên của chi bộ Khuên trong

Liên đoàn những người cộng sản, một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung"; từ năm 1850 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852) bị kết án 6 năm tù giam; sau này là người theo phái tiến bộ. - 19, 123, 194, 198, 213, 219, 250, 254, 256, 263, 266, 493, 593, 598, 603-604.

Buyéc-ghéc-xơ (Bügers), Lê-na - chị của Hen-rích Buyéc-ghéc-xơ. - 527.

C

Ca-bê (Cabet), Ê-chiên (1788 - 1856) - nhà chính luận Pháp, đại biểu nổi tiếng của chủ nghĩa cộng sản không tưởng thế giới, tác giả cuốn sách "Cuộc hành trình đến I-ca-ri". - 60, 124, 591, 666, 700.

Ca-ninh (Canning), Gioóc-giơ (1770-1827) - nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Anh, một trong những thủ lĩnh của đảng To-ri; bộ trưởng ngoại giao (1807 - 1809, 1822 - 1827), thủ tướng (1827). - 531, 532, 796.

Ca-pô-đi-xơ-ri I-ô-han, bá tước (1776 - 1831) - nhà hoạt động nhà nước và ngoại giao Hy Lạp; những năm 1809 - 1822 phục vụ cho nước Nga, là quốc vụ khanh đệ nhị (bộ trưởng) về các vấn đề ngoại giao ở Nga (1815 - 1822), tổng thống Hy Lạp (1827 - 1831); thi hành chính sách thân Nga, bị các điệp viên nước ngoài giết chết. - 468.

Ca-ren (Carrel), Ác-măng (1800 - 1836) - nhà chính luận tư sản Pháp, theo phái tự do; một trong những người sáng lập và là tổng biên tập báo "National". - 534.

Ca-ri-ông - Ni-xa (Carrion - Nisas), Ma-ri Ăng-ri Phrăng-xoa

Ê-li-da-bét, hầu tước Đờ (1767 - 1842) - sĩ quan Pháp, nhà hoạt động chính trị và nhà văn, tham gia cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII; trong thời kỳ chế độ tổng dãi thời kỳ đế chế thuộc phái Bô-na-pác-tơ, tham gia các cuộc chiến tranh của nước Pháp Na-pô-lê-ông; tác giả một loạt tác phẩm về các vấn đề quân sự. -149.

Ca-tun (Ga-i Va-lê-ri Ca-tun) (khoảng 87 - khoảng 54 trước công nguyên) - nhà thơ La Mã. -484.

Ca-ve-nhắc (Cavaignac), Lu-i Ô-gien (1802 - 1857) - tướng và là nhà hoạt động chính trị Pháp, phần tử cộng hòa tư sản ôn hoà; những năm 30 - 40 tham gia xâm lược An-giê-ri, năm 1848 là toàn quyền ở An-giê-ri, sau đó là bộ trưởng chiến tranh Pháp, đã đàn áp một cách cực kỳ dã man cuộc khởi nghĩa tháng Sáu của công nhân Pa-ri đứng đầu chính quyền hành pháp (tháng Sáu - tháng Chạp 1848). -145, 202.

Ca-xlê-ri (Castlereagh), Rô-bốt Xtiu-át, tử tước (1769-1822) - nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng To-ri, bộ trưởng bộ chiến tranh và thuộc địa (1805 - 1806, 1807 - 1809), bộ trưởng ngoại giao (1812 - 1822). - 656.

Các-gơ (Karger) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, trong những năm 50 thế kỷ XIX sống lưu vong ở Mỹ, cộng tác viên của báo "Pionier". -447.

Cam-ma-ra-nô (Cammarano), Xan-va-to (1801-1852) diễn viên, họa sĩ và là nhà soạn kịch I-ta-li-a, tác giả kịch bản của một loạt vở ca kịch của Đô-mi-txen-ti và Véc-đi. -200.

Cam-mơ (Kamm), Phri-đrich (chết năm 1867) - thợ thủ công người Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849, sau khi cách mạng thất bại sang Thụy Sĩ sống lưu vong; thành viên Hiệp hội công nhân Đức ở Giơ-ne-vơ; năm

1852 di cư sang Mỹ. -137, 719.

Cam-pe (Campe), I-ô-han I-u-li-út Vin-hem (1792-1867) - nhà phát hành và xuất bản sách, từ năm 1823 là một trong những chủ của nhà xuất bản Hăm-buốc "Hộp-man và Cam-pe". -93, 219, 727.

Can-đê-rôn- Đơ La Bác-ca (Calderon de la Barca), Pê-đrô (1600 - 1681) - nhà soạn kịch nổi tiếng người Tây Ban Nha. - 468.

Can-tơ (Kant), I-ma-nu-en (1724 - 1804) - người sáng lập ra nền triết học cổ điển Đức, người theo chủ nghĩa duy tâm, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức. -426.

Cát-xa-nhắc xem *Gra-ni-ê* Đơ Cát-xa-nhắc, A-đôn-phơ.

Clau-xlơ (Kausler), Phran-txơ (1794-1848) - nhà sử học quân sự Đức. -149.

Chi-e (Thiers), A-đôn-phơ (1797-1877) - nhà sử học tư sản Pháp, nhà hoạt động nhà nước, thủ tướng (1836-1840); năm 1848 là đại biểu Quốc hội lập hiến, năm 1849-1851 là đại biểu Quốc hội lập pháp, theo phái Oóc-lê-ăng; tổng thống nước cộng hòa (1871-1873), tên đao phủ của Công xã Pa-ri. -468, 736.

Chi-e-ri (Thierry), Ô-guy-xten (1795-1856) - nhà sử học tư sản tầm thường Pháp trong thời kỳ Phục hưng. -501 - 505, 660.

Cla-ren-đôn (Clarendon), Gioóc-giơ Uy-li-am Phrê-đê-rích Vi-li-ê-xơ, bá tước (1800-1870) - nhà hoạt động nhà nước Anh, theo đảng Vích, về sau theo đảng tự do, tổng thống Ai-rơ-len (1847-1852), người đàn áp phong trào giải phóng dân tộc Ai-rơ-len; bộ trưởng ngoại giao (1853-1858, 1865-1866 và 1868-1870). -557.

Clai-nơ (Klein), Các Vin-hem - công nhân Đức, tham gia cuộc khởi nghĩa ở En-bơ-phen-đơ và Đô-lin-ghen năm 1849, thành viên Liên đoàn những người cộng sản; từ năm 1852 sống lưu

vong ở Mỹ, tham gia thành lập các hội liên hiệp công nhân; những năm 60-70 tích cực tham gia phong trào công nhân Đức, ủy viên của Quốc tế I. -380, 778, 784, 787, 788.

Clai-nơ (Klein), I-ô-han I-a-cốp (sinh khoảng năm 1818) - bác sĩ ở Khuên, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852); được tòa hội thẩm xử trắng án. -19.

Cláp-ca (Klapka). Đuyéc-giơ (Ghê-oóc-gơ) - tướng Hung-ga-ri, trong thời kỳ cách mạng 1848-1849 chỉ huy một trong những đội quân cách mạng Hung-ga-ri; tháng

Sáu - tháng Chín 1849 chỉ huy trưởng pháo đài Cô-ma-rôm; năm 1849 lưu vong ra nước ngoài, những năm 50 duy trì quan hệ với phái Bô-na-pác-tơ, sau khi được ân xá vào năm 1867 đã trở về Hung-ga-ri. -91, 199, 482, 682, 765.

Clau-dơ-vít-xơ (Clausewits), Các (1780-1831) - tướng và là nhà lý luận quân sự tư sản lớn nhất ở Phổ; năm 1812-1814 phục vụ trong quân đội Nga. -757.

Clô-dơ (Klose), H. - kiều dân Đức ở Luân Đôn, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, trong thời kỳ liên đoàn phân liệt (1850) là người ủng hộ Mác. -108.

Clô-ốt-xơ (Cloots), A-na-hác-xít (1755-1794) - nhà hoạt động trong cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, người gần gũi với phái Gia-cô-banh cánh tả; trước cách mạng là nam tước Phổ. -377.

**Clút-xơ* (Cluß), A-đôn-phơ (khoảng 1820-1889) - kỹ sư người Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, năm 1848 là thư ký Hội giáo dục công nhân ở Ma-in-txơ, năm 1848 sống lưu vong ở Mỹ; phục vụ trong bộ tư lệnh hải quân ở Oa-sinh-tơn; những năm 50 thường xuyên trao đổi thư từ với Mác và Ăng-

ghen, cộng tác với một loạt báo công nhân và dân chủ Đức, Anh và Mỹ; cùng với Vây-dơ-mai-ơ tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Mỹ. -21, 22, 65, 72, 81, 83, 87, 89, 94, 129, 132, 134, 138, 146, 147-152, 155, 158, 170, 192, 197, 218, 246, 270, 277, 291, 292, 303, 313-315, 318, 337, 342, 354, 360, 385, 396, 400-406, 410-414, 419-426, 444, 445, 451-463, 473, 477, 483-485, 508-510, 580-581, 601, 616, 643-646, 665-667, 671-673, 677-687, 690, 697-725, 730-740, 747-754, 766, 770-788, 827-834, 837-840, 844-848.

Cnê-dê-bếch (Knesebeck), Các-lơ Phri-đrich, nam tước (1768-1848) - đại nguyên soái Phổ, tham gia các cuộc chiến tranh chống Na-pô-lê-ông I, tham dự Đại hội Viên năm 1814 -1815, năm 1831 là tổng tư lệnh quân giám sát của Phổ ở Pô-dơ-man. -585.

Coóc-nê-li-út (Cornelius), Vin-hem - nhà chính luận cấp tiến Đức, một trong những người bạn của Mác; những năm 50 sống lưu vong ở Luân Đôn, làm nghề kinh doanh. -447, 541.

Coóc-nơ (Korn), Phi-líp nhà phát hành sách và là nhà chính luận Hung-ga-ri, trong thời kỳ cuộc cách mạng 1848-1849 chỉ huy đội quân lê dương Đức trong quân đội cách mạng Hung-ga-ri; sau khi cách mạng thất bại sang sống lưu vong ở Thổ Nhĩ Kỳ, sau đó sang Anh; năm 1860 trở về Hung-ga-ri. -599, 818.

Coóc-phơ (Korff), Héc-man - sĩ quan Phổ, bị sa thải khỏi quân đội vào năm 1847 vì các quan điểm chính trị, nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848-1849 là người chịu trách nhiệm xuất bản tờ "Neue Rheinische Zeitung"; về sau sống lưu vong ở Mỹ. -150, 691-695.

Coóc-te-xơ (Cortes), Éc-man (Phéc-nan-đô) (1485-1547) - kẻ xâm lược người Tây Ban Nha, kẻ xâm chiếm nhà nước của người Át-xte-cơ (Mê-hi-cô) (1519-1521). -540.

Cô-phi-ni-e (Coffinières), Ăng-toan Xi-mê-ông Ga-bri-en (1786 - khoảng 1865) - luật sư người Pháp, tác giả một loạt tác phẩm về dân sự. -822, 823.

Cô-sút (Kossuth), La-i-ốt (Lút-vích) (1802-1894) - lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc Hung-ga-ri, cầm đầu các phần tử dân chủ tư sản trong cuộc cách mạng 1848-1849, đứng đầu chính phủ cách mạng Hung-ga-ri; sau khi cách mạng thất bại ra nước ngoài sống lưu vong; những năm 50 đi tìm sự ủng hộ trong Bô-na-pác-tơ -20, 27-32, 61, 91, 114, 118, 134, 136, 140, 147, 163-165, 193, 198, 214, 249, 262, 284-291, 294, 313-315, 319, 367-370, 410, 458, 470, 546, 622, 665, 682, 706, 741-744, 750-756, 765, 772, 857.

Cô-tét-xơ (Kothés), Đ. - thương gia ở Khuên, nhà dân chủ; nhân chứng tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). - 216, 218, 242, 251, 256, 315.

Cô-xen-xki (Koscielski). Vla-di-xláp (sinh năm 1820) - nhà dân chủ Ba Lan sống lưu vong, những năm 50 là tướng trong quân đội Thổ Nhĩ Kỳ. -373, 597.

Cô-xtiu-scô (Kosciuszko), Ta-đê-út (1746-1817) - nhà hoạt động xuất sắc trong phong trào giải phóng dân tộc Ba Lan những năm 90 thế kỷ XVIII; năm 1776-1783 tham gia cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Bắc Mỹ; người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Ba Lan năm 1794. -56.

Công-đê (Conde), Lu-i Giô-dép Đơ *Bước-bông*, hoàng tử Đờ (1736-1818) - tướng và là nhà hoạt động chính trị Pháp, tham gia cuộc Chiến tranh bảy năm (1756-1763), năm 1762 chỉ huy quân đội Pháp ở vùng Hạ Ranh; từ thời kỳ cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII chỉ huy các đội quân của phái lưu vong phản cách mạng trong cuộc chiến tranh chống nước Cộng

hòa Pháp. -524, 627.

Cóp-đen (Cobden), Ri-sốt (1804-1865) - chủ xưởng Anh, nhà hoạt động chính trị tư sản, một trong những thủ lĩnh của phái mậu dịch tự do và là người sáng lập Đồng minh chống các đạo quân về ngũ cốc, nghị sĩ. -48, 116, 120, 268, 283, 425.

Cốt-ta (Cotta), I-ô-han Ghê-oóc (1796-1863) - chủ xuất bản người Đức, năm 1832-1863 là chủ một nhà xuất bản lớn. -785.

Cơ-đơ-roay (Coeurderoy), Giảng Sác-lơ (Éc-ne-xơ) (1825-1862) - nhà chính luận Pháp, nhà cách mạng - cộng hòa tiểu tư sản, gần gũi chủ nghĩa vô chính phủ, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Pháp, sau khi cách mạng thất bại di cư ra nước ngoài. -124, 125, 700.

Croi-xlơ (Kräusler) - giáo sư Phổ, thẩm phán tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). -722.

Crô-gơ (Krogh), Ghéc-hác Cri-xtô-phơ (1785-1860) - tướng Đan Mạch, tổng tư lệnh quân đội Đan Mạch (tháng Bảy 1848 - tháng Tư 1849, 1850) trong thời kỳ cuộc chiến tranh Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ. -474.

Cu-pơ (Cooper), Phê-ni-mo (1789 - 1851) - nhà văn - nhà viết tiểu thuyết nổi tiếng người Mỹ. -219, 314.

Cuốc-nơ (Cournet), Phrê-đê-rích (1808-1852) - sĩ quan hải quân Pháp, theo đảng cộng hòa, năm 1847 bị sa thải khỏi quân đội vì các quan điểm cộng hòa, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Pháp, sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 sang Luân Đôn sống lưu vong; bị giết trong cuộc đấu súng với Béc-tê-lê-mi. -230, 751.

Dai-lơ (Seiler), Xê-ba-xti-an - nhà chính luận Đức, năm 1846 là thành viên của Ủy ban thông tin cộng sản Bruy-xen, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Đức, những năm 50 sống lưu vong ở Luân Đôn. -34, 38, 40, 43, 286, 489, 490.

Déc-phi (Zerffi). Gu-xtáp (tên thật là Hiếc-sơ) (sinh khoảng năm 1820) - nhà báo Hung-ga-ri, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Hung-ga-ri, từ năm 1852 sống lưu vong ở Pa-ri, từ đầu năm 1853 - ở Luân Đôn; đầu những năm 50 duy trì quan hệ với Mác; về sau ủng hộ Kin-ken. -175, 192, 193-194, 202, 284m 309-314, 644, 715.

Déch-ken-đoóc-phơ (Seckendorf), Au-gu-xơ Hen-rích Ê-đu-ác Phri-đrich, nam tước (1807-1885) - luật sư Phổ, quan chức lớn của tòa án; năm 1849 là nghị sĩ thượng nghị viện, thuộc phái trung tâm; ủy viên công tố tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). -250.

Dết-tơ (Seadt), Ốt-tô Giô-dép Ác-nôn (1816 - 1886) - quan chức tòa án Phổ, từ năm 1848 là công tố viên ở Khuên; công tố viên tại vụ án những người cộng sản ở Khuên. -120, 125, 127, 218, 223, 602, 843.

Di-ghen (Sigel), Phran-tơ (1824 - 1902) - sĩ quan Ba-đen, người dân chủ tiểu tư sản; tham gia phong trào cách mạng ở Ba-đen những năm 1848 - 1849, tổng tư lệnh, sau đó là phó tổng tư lệnh quân đội cách mạng Ba-đen trong thời kỳ cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849; về sau sống lưu vong ở Thụy Sĩ và Anh; năm 1852 sang Mỹ, tham gia cuộc Nội chiến đứng về phía các bang miền Bắc. -136, 142, 147, 199, 431, 764.

Dòng họ Bô-na-pác-tơ - triều đại vua ở Pháp (1804 - 1814, 1815 và 1852 - 1870). -397 - 398.

Dòng họ Đê-mi-đốp - dòng họ quý tộc Nga, chủ nhiều xí

ngiệp khai khoáng và luyện kim. -425.

Dòng vua Pháp Oóc-lê-ăng - triều đại vua ở Pháp (1830 - 1848). -18-20, 111, 115, 201-202, 648-652.

Đ

Đa-na (Danna), Sác-lơ An-đéc-xơn (1819-1897) - nhà báo tiến bộ Mỹ, một trong những biên tập viên của báo "New York Daily Tribune" và của cuốn "Bách khoa toàn thư mới của Mỹ". -20, 23, 34-42, 46, 51, 63-67, 73, 79-82, 89, 94, 111, 113, 118, 122, 124-131, 147, 169-175, 178, 183, 194, 211-218, 222, 236, 247-250, 270, 275, 277-282, 299-308, 318, 333, 338, 360-365, 409, 415, 419, 426, 456, 516, 536, 540-542, 544, 584, 596, 604, 605, 614, 621, 639-640, 645, 671, 679, 684, 687, 694, 852.

Đa-ni-en-xơ (Daniels), A-ma-li-a (1820-1895) - vợ của Rô-lan Đa-ni-en-xơ. -51, 227-230, 238, 240, 314, 597, 603, 683, 687, 815, 816.

Đa-ni-en-xơ (Daniels), Rô-lan (1819 - 1855) - bác sĩ người Đức, thành viên của Hiệp hội Khuên thuộc Liên đoàn những người cộng sản, từ năm 1850 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Khuên của Liên đoàn, một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), được tòa hội thẩm xử trắng án. -19, 194, 214, 227, 250, 281, 395, 493, 509, 564, 593-597, 619-622, 633, 687, 708, 815.

Đa-ni-en-xơ (Daniels), Phran-tơ I-ô-dép - em trai Đa-ni-en-xơ Rô-lan, một nhà buôn rượu nho lớn ở Khuên. -395.

Đa-Pôn-tơ (Da Ponte), Lô-ren-tơ (1749-1838) - tác giả kịch bản ca kịch của một vở ô-pê-ra của Mô-da. 813.

Đa-ra-sơ (Darasz), An-be (1808-1852) - nhà hoạt động trong phong trào giải phóng dân tộc Ba Lan, tham gia cuộc khởi nghĩa 1830-1831, tích cực hoạt động trong các tổ chức dân chủ của nhóm lưu vong Ba Lan, ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ châu Âu. -163, 480.

Dam (Damm) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức; năm 1849 là chủ tịch Quốc hội lập hiến Ba-đen; về sau sống lưu vong ở Anh. -163, 480.

Dan-nen-béc-gơ, Pi-ốt An-đrây-ê-vích (1792-1872) - tướng Nga, năm 1853-1854 chỉ huy một quân đoàn ở Đa-nuýp và Crưm. -497.

Dan-tê A-li-ghi-e-ri (Dante Alighier) (1265-1321) - nhà thơ vĩ đại I-ta-li-a. -335.

Dăng-tông (Danton), Gioóc-giơ Giắc-cơ (1759-1794) - một trong những nhà hoạt động xuất sắc trong cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, lãnh tụ cánh hữu thuộc phái Gia-cô-banh. -377, 565.

Đay-xen (Dasent), Gioóc-giơ Uê-bơ (1817-1896) - nhà ngữ văn - nhà nghiên cứu ngôn ngữ Xcăng-di-na-vơ và là nhà báo Anh; năm 1845-1870 là phó tổng biên tập báo "Times"; có quan hệ với giới ngoại giao. -284.

Đem-bin-xki (Dembinski), Hen-rích (1791-1864) - tướng Ba Lan, nhà hoạt động trong phong trào giải phóng dân tộc, tham gia cuộc khởi nghĩa những năm 1830-1831, một trong những người lãnh đạo quân đội cách mạng ở Hung-ga-ri trong thời kỳ cuộc cách mạng 1848-1849. -766.

Đen-la Rốc-cô (Della Rocco) - kiều dân I-ta-li-a, bạn chiến đấu của Mát-di-ni. -289.

Đê-mút (Demuth), Hê-lê-na (Len-khen) (1823-1890) - người

giú việc trong nhà và là người bạn tin cậy của gia đình Mác. -171, 379, 489, 584.

Đê-mu-lanh (Desmoulins), Ca-mi-lơ (1760-1794) - nhà chính luận Pháp, nhà hoạt động trong cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, thuộc phái Gia-cô-banh cánh hữu. -377.

Đếch-cơ (Decker), Sác-lơ (1784-1844) - sĩ quan và là nhà sử học quân sự Phổ, tham gia cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông. -581.

Đi-bích, I-van I-va-nô-vích, bá tước (1785-1831) - thống soái Nga, tổng tư lệnh trong cuộc chiến tranh Nga - Thổ Nhĩ Kỳ những năm 1828 - 1829; tổng tư lệnh quân đội đàn áp cuộc khởi nghĩa Ba Lan những năm 1830 - 1831. -400.

Đi-đơ-rô (Diderot), Đê-ni (1713-1784) - nhà triết học lỗi lạc người Pháp, đại biểu của chủ nghĩa duy vật máy móc, theo chủ nghĩa vô thần, một trong những nhà tư tưởng của giai cấp tư sản cách mạng Pháp, nhà khai sáng, người đứng đầu nhóm làm bách khoa toàn thư. -123-124.

Đi-lê-nơ (Delane), Uy-li-am Phrê-đê-rích Au-gu-xtút (chết năm 1858) - luật sư Anh, một trong những giám đốc về tài chính của báo "Times", cha của Đê-lê-nơ Giôn Ta-đê-út. -284.

Đi-lê-nơ (Dalane), Giôn Ta-đê-út (1817-1879) - nhà báo Anh, tổng biên tập báo "Times". -284.

Đi-txen (Dietzel), Gu-xtáp (1827-1864) - nhà bác học, luật sư người Đức. -547.

Đi-txơ (Dietz), Ô-xvan-đơ (khoảng 1824-1864) - kiến trúc sư người Đức ở vùng Vi-xba-đen, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849, sống lưu vong ở Luân Đôn, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, sau khi Liên đoàn bị phân liệt năm 1850 gia nhập nhóm phiêu lưu bè phái của Vi-lích - Sáp-pơ; về sau tham

gia cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về phía các bang miền Bắc. -136, 233, 237, 319, 622-623, 842.

Đi-xra-e-li (Disraeli), Ben-gia-min, từ năm 1871 là bá tước *Bi-cơn-xphin* (1804-1881) - nhà hoạt động nhà nước và nhà văn Anh, một trong những thủ lĩnh của đảng To-ri, vào nửa cuối thế kỷ XIX là thủ lĩnh đảng bảo thủ; tổng trưởng quốc khố (bộ trưởng tài chính) (1852, 1858-1859, và 1866-1868), thủ tướng (1868 và 1874-1880). - 120, 197, 268, 275, 284, 308, 499, 515, 556-561, 659.

Đoi-tơ (Deutsch), Xi-môn (1822-1877) - nhà thư mục Áo về văn học châu Âu, phần tử cấp tiến tư sản, năm 1848 cộng tác với báo "Der Radikale" ở Viên, sau đó sống lưu vong ở Pa-ri và trở thành thương gia. -111.

Đô-brốp-xki (Dobrowski), I-ô-dép (1753 - 1829) - nhà bác học và nhà hoạt động xã hội xuất sắc người Séc; người sáng lập ngành ngôn ngữ học khoa học về các ngôn ngữ xla-vơ; những tác phẩm của ông đã đóng vai trò to lớn trong việc phát triển phong trào dân tộc ở Séc vào nửa đầu thế kỷ XIX. -609.

Đô-mê-ni-ki (Domenichi), Lô-đô-vi-cô (chế năm 1564) - nhà thơ I-ta-li-a, tác giả cải biên trường ca của Bô-i-ác-đô "Rô-lăng si tình". -119.

Đô-ni-dét-ti (Donizetti), Ga-ê-ta-nô (1797-1848) - nhà soạn nhạc nổi tiếng người I-ta-li-a. -200.

Đơ-n-đa-xơ (Dundas) Hen-ri (1742-1811) - nhà hoạt động nhà nước Anh, công tố viên trưởng ở Xcốt-len (1775-1783), bộ trưởng nội vụ (1791-1794), chủ tịch Hội đồng kiểm tra các công việc về Ấn Độ (1793-1801), năm 1804-1805 đứng đầu bộ tư lệnh hải quân (bộ trưởng hàng hải). -525.

Đớc-bi (Derby), Ê-đu-ác Gioóc-giơ Giê-phri Xmít *Xten-li*, từ năm 1851 là bá tước (1799 - 1869) - nhà hoạt động nhà nước Anh, thủ lĩnh đảng To-ri vào nửa cuối thế kỷ XIX là một trong những thủ lĩnh của đảng bảo thủ; thủ tướng (1852, 1858-1859 và 1866-1868). -39, 47-50, 57, 130, 197, 217, 559, 651-656.

Đớc-bi - dòng dõi bá tước ở Anh mà các đại biểu của dòng họ này thuộc số những trùm tư bản của ngành công nghiệp bông vải sợi. -425.

Đra-lơ - biệt danh là *Tra-lơ*.

Đron-ke (Dronke), Êc-nơ-xơ ("Ma-lư-sơ") (1822-1891) - nhà chính luận Đức, lúc đầu theo phái "chủ nghĩa xã hội chân chính", sau đó là thành viên Liên đoàn những người cộng sản và là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung"; sau cách mạng 1848-1849 sống lưu vong ở Anh; trong thời kỳ Liên đoàn những người cộng sản phân liệt đứng về phía Mác và Ăng-ghen; về sau từ bỏ hoạt động chính trị. -30, 53, 54, 57, 63, 65,, 73, 75-81, 86, 93, 100, 104, 107-108, 121-126, 129-134, 138, 148, 172, 183, 200, 204-209, 212, 222, 227, 239-246, 252, 254, 256-259, 282, 290-292, 303, 310, 314, 319-323, 325-331, 333, 366-371, 375, 378-380, 387, 394-396, 405, 409, 412, 427, 450, 473, 482, 485, 487-494, 500, 508, 511, 514, 439,, 584, 594, 604, 666-679, 693, 754, 755, 767, 785-787, 812, 839, 854, 859, 862.

Đu-glát (Douglas), Hô-vác-đơ (1776-1861) - tướng và nhà văn quân sự Anh, tác giả các tác phẩm về pháo binh, về xây dựng công sự và về các cầu quân sự. -793.

Đu-lông (Dulon), Ru-đôn-phơ (1807-1870) - mục sư Đức, người ủng hộ giáo trình chính thống đối lập của phong trào "Những người bạn của ánh sáng"; năm 1853 di cư sang Mỹ. -

431, 484, 666, 786, 861.

Dun-cơ (Duncker), A-lếch-xan-đơ (1813-1897) - nhà xuất bản sách người Đức. -586.

Dun-cơ (Duncker), Phran-tơ (1822-1888) - nhà hoạt động chính trị tư sản Đức và nhà xuất bản. -218, 242.

Duy-da (Düsar), Pê-đrô - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Đức, anh vợ Gu-xtáp Xtơ-ru-vơ. -41.

Duy-panh (Dupin). Ăng-đrê Ma-ri Giăng Giắc (1783-1865) - luật sư và nhà hoạt động chính trị Pháp, theo phái Oóc-lê-ăng, đại biểu Quốc hội lập hiến (1848-1849) và chủ tịch Quốc hội lập pháp (1849-1851); về sau theo phái Bô-na-pác-tơ. -648.

Duy-răng (Durand) - nhà dân chủ tiểu tư sản Pháp. -200.

Duy-rô Đơ La Man-lơ (Dureau de la Malle), A-đôn-phơ Giuy-lơ Xê-da Ô-guy-xtơ (1777-1857) - nhà bác học Pháp, nhà ngữ văn học và khảo cổ học. -234-235.

Duy-sa-ten (Duchâtel). Ta-nơ-guy Sác-lơ (1803-1867) - nhà hoạt động nhà nước Pháp theo phái Oóc-lê-ăng, bộ trưởng Nội vụ (1839-1840, 1840 - tháng Hai 1848). -653.

E

Éc-hác (Erhardt), I-ô-han Lút-vích An-be (sinh khoảng năm 1820) - nhân viên thương mại Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), được tòa án hội thẩm xử trắng án. -709.

Éc-men (Ermen), Gốt-phrít một trong những hội viên của công ty "Éc-men và Ăng-ghe-n" ở Man-se-xtơ. -33, 334, 345.

Éc-men (Ermen), Pê-tơ (Pít) - một trong những hội viên của công ty "Éc-men và Ăng-ghe-n" ở Man-se-xtơ. -157, 324.

Éc-sơ (Ersch). I-ô-han Xa-mu-en (1766-1828) - nhà thư mục người Đức, giáo sư địa lý và nhà thống kê học ở Ha-lơ. -485.

En-ghe-n (Engel), I-ô-han Gia-cốp (1741-1802) - nhà văn, nhà phê bình và nhà triết học Đức, thuộc nhóm những nhà khai sáng thế kỷ XVIII; người dạy dỗ vua Phổ tương lai là Phri-đrich Vin-hem III. -759.

En-ghi-en (Enghien), Lu-i Ăng-toan Hăng-ri Đơ *Buốc-bông* - *Công-đơ*, công tước (1772-1804) - hoàng tử Pháp, đại biểu của triều đại Buốc-bông, tham gia cuộc chiến tranh chống nước Cộng hòa Pháp trong đội ngũ những người lưu vong phản cách mạng, bị xử bắn theo lệnh của Na-pô-lê-ông I. -115.

En-glen-đơ (Engländer), Dích-mun (1828-1902) - nhà báo Áo, năm 1848 sống lưu vong ở Anh, cảnh sát mật vụ. -599, 818.

**En-xơ* (Elsner). Các Phri-đrich Mô-rít-xơ (1809-1894) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Xi-lê-di, phần tử cấp tiến, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ thuộc cánh tả; những năm 50 là một trong những chủ bút báo "Neue Oder - Zeitung". -542, 802, 804, 812, 817-821.

Ét-xơ I (Esser), I-ô-han Hen-rích Tê-ô-đo - quan chức Phổ, luật sư, theo phái giáo quyền, năm 1848 là phó chủ tịch Quốc hội Phổ, thuộc phái giữa; luật sư tại vụ án những người cộng sản ở Khuên. -235.

Ê

Ê-ca-tê-ri-na II (1729 - 1796) - hoàng hậu Nga (1762 - 1796). - 524.

Ê-tre (Estrées), Lu-i Sác-lơ Xê-da Lê-tê-li-ê, bá tước Đ' (1695 - 1771) - nguyên soái Pháp, tham gia cuộc Chiến tranh bảy năm (1756 - 1763); năm 1762 chỉ huy quân đội pháp ở vùng Ranh. - 524.

Ê-xpác-te-rô (Espartero), Ban-đô-me-rô (1793 - 1879) - tướng và nhà hoạt động nhà nước Tây Ban Nha, cầm đầu đảng của những người tiến bộ, nhiếp chính Tây Ban Nha (1841 - 1843), đứng đầu chính phủ (1854 - 1856). -518.

Ê-xpi-nắc (Espinasse), Sác-lơ Ma-ri Ét-pri (1815 - 1859) - tướng Pháp, theo phái Bô-na-pác-tơ, những năm 30 - 40 tham gia xâm lược An-giê-ri, một trong những kẻ tích cực tham gia cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851, tham gia cuộc Chiến tranh Crưm. -514.

Ê-van-xơ (Evans), Gioóc-giơ Đơ Lây-xi (1787 - 1870) - tướng Anh, nhà hoạt động chính trị tự do, đại biểu quốc hội, tham gia cuộc chiến tranh Crưm, năm 1854 chỉ huy một sư đoàn. -573.

Ê-véc-bếch (Ewerbeck), Au-gu-xơ Héc-man (1816 - 1860) - bác sĩ và là nhà văn Đức, người lãnh đạo các chi bộ Pa-ri của Liên đoàn những người chính nghĩa, về sau là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, năm 1850 đã ra khỏi Liên đoàn. -40, 50, 54, 72, 75, 372, 591.

Ếch-ca-ri-út (Eccarius) I-ô-han Ghê-oóc (1818-1889) - công nhân may người Đức, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân quốc tế, thành viên của Liên đoàn những người

chính nghĩa, về sau là Liên đoàn những người cộng sản, ủy viên Ban chấp hành trung ương của Liên đoàn, ủy viên Tổng Hội đồng của Quốc tế I, về sau tham gia phong trào công liên ở Anh. -459, 465, 634,643, 684, 690, 695, 767, 787, 835, 852.

Ếp-nơ (Ebner), Héc-man - nhà báo Đức, trong những năm 40 - 50 thế kỷ XIX là mật vụ cảnh sát Áo. -89, 227, 251, 282, 515, 632.

G

Ga-len-ga (Gallenga), An-tô-ni-ô (bút danh văn học là *Ma-ri-ốt-ti*) (1812-1895) - nhà báo và nhà chính luận I-ta-li-a, tham gia phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a, từ những năm 30 chủ yếu sống ở Anh, cộng tác với báo chí Anh, tác giả của một loạt tác phẩm về lịch sử I-ta-li-a. -528-590.

Ga-ri-ban-đi (Garibaldi), Giu-dép-pơ (1807-1882) - nhà cách mạng I-ta-li-a, nhà dân chủ, lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a; năm 1848 cầm đầu một đội quân tình nguyện chiến đấu dũng cảm cùng với quân đội Pi-ê-mông trong cuộc chiến tranh chống Áo; người tổ chức chính cuộc phòng thủ nước Cộng hoà La Mã vào tháng Tư - tháng Bảy 1849; trong những năm 50 - 60 lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân I-ta-li-a vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước. -199.

Gác-nét (Garnett), I-ê-rê-mi-a (1793 - 1870) - nhà báo Anh, một trong những người sáng lập báo "Manchester Guardian", từ năm 1844 đến năm 1861 là tổng biên tập báo. -606.

Gác-tơ (Garthe) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, trong những năm 50 thế kỷ XIX sống lưu vong ở Luân Đôn. -142.

Ghéc-xten-béc (Gerstenberg), I-xi-đo - chủ ngân hàng ở Luân Đôn, một trong những người ủng hộ về chính trị của G. Kinken. -135, 322, 325, 542, 849.

Ghéc-xten-xvai-gơ (Gerstenzweig) - thương gia Đức ở Luân Đôn. -537.

Ghéc-vi-nút (Gervinus), Ghê-oóc Gốt-phrít (1805-1871) nhà sử học tư sản Đức, theo phái tự do; từ năm 1844 là giáo sư ở Hai-đen-béc; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc -283.

Ghê-béc (Gebert). Au-gu-xtơ - thợ mộc người Mếch-len-buốc, thành viên Liên đoàn những người cộng sản ở Thụy Sĩ, sau đó chuyển sang Luân Đôn, sau khi Liên đoàn bị phân liệt năm 1850 gia nhập nhóm phiêu lưu bè phái của Vi-lích - Sáp-pơ, ủy viên Ban chấp hành trung ương của nhóm này. -136, 161, 713-717.

Ghi-dô (Guizot), Phăng-xoa Pi-e Ghi-ôm (1787 - 1874) - nhà sử học và nhà hoạt động nhà nước tư sản Pháp, từ năm 1840 đến cách mạng tháng Hai 1848 lãnh đạo chính sách đối nội và đối ngoại của Pháp, biểu thị lợi ích của giai cấp đại tư sản tài chính. -650, 660.

Ghi-lê-mi-nô (Guilleminot), Ác-măng Sác-lơ (1774 - 1840) - tướng và nhà ngoại giao Pháp, tham gia cuộc chiến tranh của nước Cộng hòa Pháp và nước Pháp Na-pô-lê-ông; năm 1823 là tham mưu trưởng quân đội can thiệp Pháp ở Tây Ban Nha; năm 1824 - 1831 là đại sứ ở Công-xtăng-ti-nô-plơ. -532, 533.

Ghi-ông (Guiyon), Ri-sác *Đê-bốp* (1803-1856) - tướng Hung-ga-ri, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri; sau khi cách mạng thất bại sang Thổ Nhĩ Kỳ sống lưu vong và tham

gia quân đội Thổ Nhĩ Kỳ ở Cáp-ca-dơ. -447.

Ghi-pe-rích (Gipperich), I-ô-dép - thợ may người Đức, thành viên của một hội ở Pa-ri thuộc nhóm phiêu lưu bè phái của Vi-lích - Sáp-pơ sau khi Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt; là một trong những bị cáo về tội gọi là vụ âm mưu Pháp - Đức ở Pa-ri hồi tháng Hai 1852; về sau sống lưu vong ở Anh. -226.

Ghíp-bôn (Gibbon), Ê-đu-a (1737-1794) - nhà sử học tư sản Anh, tác giả của tác phẩm nhiều tập "Lịch sử suy đồi và sụp đổ của Đế chế La Mã". -331.

Ghíp-xơn (Gibson), Tô-mát *Min-nơ* (1806-1884) - nhà hoạt động chính trị Anh, một trong những người cầm đầu phái mật dịch tự do, sau đó theo phái tự do, bộ trưởng thương mại (1859 - 1865 và 1865 - 1866). -48, 102.

Gi-rác-đanh (Girardin), Đen-phin *Đơ* (1804-1855) - nữ văn sĩ người Pháp, vợ của Ê-min *Đơ Ghi-rác-đanh*. -649.

Gi-rác-đanh (Girardin), Ê-min *Đơ* (1806-1881) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, những năm 30-60 (có gián đoạn) là biên tập viên của báo "Presse", trong chính trị tỏ ra cực kỳ vô nguyên tắc; trước cách mạng 1848 đứng đối lập với chính phủ Ghi-dô, trong thời kỳ cách mạng theo phái cộng hòa tư sản, đại biểu Quốc hội lập pháp (1850 - 1851); về sau theo phái Bô-na-pác-tơ. -573, 649.

Gien-ni (Jenni), Phri-đrich (chết năm 1849) - nhà xuất bản người Thụy Sĩ, đảng viên đảng cấp tiến, tổng biên tập báo hài hước Béc-nơ "Gukkasten". -304.

Giê-ra (Hê-ra) (Guerard), I-ô-han - sĩ quan Áo, tác giả cuốn bách khoa toàn thư về lĩnh vực quân sự. -149.

Gioóc-giơ III (1738 - 1820) - vua Anh (1760 - 1820). -523-524.

Gioóc-giơ Xăng (George Sand) (tên thật là Áp-rô-ra *Đuy-dê-van*) (1804-1876) - nữ văn sĩ nổi tiếng người Pháp, tác giả một loạt tiểu thuyết về đề tài xã hội, đại biểu cho trào lưu dân chủ trong chủ nghĩa lãng mạn. -372.

Gioăng-vin (Joinville), Phrăng-xoa Phéc-đi-năng Phi-líp Lu-i Ma-ri, công tước *Oóc-lê-ăng*, hoàng tử (1818 - 1900) - con trai Lu-i Phi-líp; sau cách mạng tháng hai 1848 sống lưu vong ở Anh. -115, 202, 226-227.

Giô-mi-ni (Jomini), Hăng-ri (1779-1869) - tướng phục vụ trong quân đội Pháp, sau đó phục vụ trong quân đội Nga, nhà lý luận quân sự tư sản, tác giả một loạt tác phẩm về chiến lược và lịch sử quân sự; gốc người Thụy Sĩ. -756.

Giô-xơ (Joest), Các-lơ - chủ xưởng ở Khuên, thẩm phán tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). -602, 606, 722.

Giôn-xơn (Johnson), A. - nhân viên ngân hàng Anh, người quen của Ph.Phray-li-grát. -30, 35, 37, 118, 128, 131, 137, 234.

Giôn-xơ (Jones), Éc-ne-xơ Sác-lơ (1819 - 1869) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Anh, nhà thơ và nhà chính luận vô sản, một trong những thủ lĩnh của cánh tả thuộc phái Hiến chương, một trong những biên tập viên của báo "Northern Star" và "People's Paper"; bạn của Mác và Ăng-ghe-n. -16, 27, 33-38, 47, 51-56, 64, 67, 78, 84, 89, 134, 153, 166, 195, 283, 328, 359, 366, 369, 383, 401, 407, 410, 431, 513-516, 563-567, 570, 574, 608, 614, 624, 646, 658, 605, 667. 678, 682-684, 690, 699, 704, 731, 738, 767-774, 780-783, 787.

Giôn-xơ (Jones), Giây-nơ (chết năm 1857) - vợ của Éc-ne-xơ Giôn-xơ. -598.

Giôn-xơ (Jones), Ri-sốt (1790-1855) - nhà kinh tế học tư sản Anh. -661.

Giôn-xơ (Jones), Uy-li-am (1746-1794) - nhà Đông phương học người Anh, tác giả một loạt tác phẩm về lĩnh vực ngôn ngữ và văn học phương Đông. -348.

Glát-xtôn (Gladstone), Uy-li-am I-u-át (1809-1898) - nhà hoạt động nhà nước Anh, theo đảng To-ri, sau đó theo phái Pin, vào nửa cuối thế kỷ XIX là một trong những thủ lĩnh của đảng tự do; tổng trưởng quốc khố (bộ trưởng tài chính) (1852-1855 và 1859-1866) và thủ tướng (1868-1874, 1880-1885, 1886, 1892-1894). -294, 337, 340, 366, 554-561, 863.

Gnam (Gnam) - nhà dân chủ Đức, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Đức; năm 1852 sống lưu vong ở Mỹ. -628.

Goóc-tra-cốp, Mi-kha-in Đmi-tơ-ri-ê-vích, công tước (1793 - 1861) - tướng Nga, chỉ huy quân đội ở Đa-nuýp (1853-1854), tổng tư lệnh quân đội ở Crưm (tháng Hai - tháng Chạp 1855); toàn quyền của Nga hoàng ở Ba Lan (1856 - 1861). -446, 496.

Gô-giốp-xki (Gorzowski), Ta-đê-u-sơ - kiều dân Ba Lan, thành viên Hiệp hội dân chủ Ba Lan. -164.

Gô-lô-vin, I-van Ga-vri-lô-vích (1816-1886) - địa chủ Nga theo phái tự do, sống lưu vong ở Anh, nhà chính luận, những năm 40-50 gần gũi Ghéc-xen và Ba-cu-nin. - 372-376, 388, 454, 567-568, 757.

Gôn-hai-mơ (Goldheim) - sĩ quan quân cảnh sát Phổ, đầu những năm 50 thế kỷ XIX là một trong những mật vụ của cảnh sát Phổ ở Luân Đôn. -253, 257, 258, 316, 323, 564-565, 772, 773.

Gôn-smít (Goldschmidt) - tác giả bài văn chống Kin-ken, đăng trên báo "Kölnische Zeitung" đầu năm 1852. -677.

Gơ-tơ (Goethe), I-ô-han Vôn-phơ-găng (1749-1832) - nhà văn và nhà tư tưởng vĩ đại Đức. - 468, 734, 854.

Gốp-pơ (Goepp), Các-lơ - nhà chính luận Mỹ, người gốc Đức,

những năm 50 xích lại gần nhóm lưu vong dân chủ - tiểu tư sản Đức ở Mỹ; cùng với T.Puê-sơ xuất bản vào năm 1852 cuốn sách tuyên truyền tư tưởng thành lập "các bang liên hợp của thế giới" do Mỹ cầm đầu. -777.

Gra-khơ (Grach) - chủ nhà băng ở Tơ-ria. -572.

Gra-khơ (Grach) - vợ của Gra-khơ. -572.

Gra-khơ (Grach) - Phri-đrich (1812 - khoảng 1856) - sĩ quan Phổ, từ năm 1841 phục vụ trong quân đội Thổ Nhĩ Kỳ, một trong những người lãnh đạo trận phòng thủ Xi-li-xtơ-ri năm 1854. -483.

Gra-ni-e Đơ Cát-xa-nhắc (Gnanier de Casagnac), A-đôn-phơ (1806-1880) - nhà báo Pháp, nhà chính trị vô nguyên tắc, trước cách mạng 1848 theo phái Oóc-lê-ăng, sau đó theo phái Bô-na-pác-tơ; trong thời kỳ nền Đế chế thứ hai là đại biểu Quốc hội lập pháp; cộng tác với báo "Constitutionnel", trong những năm 50 là tổng biên tập báo "Pays". -112, 820.

Gran-vin (Granville), Gioóc-giơ Lu-xơn - Go-e-rơ, bá tước (1815-1891) - nhà hoạt động nhà nước Anh, theo đảng Vích, về sau là một trong những thủ lĩnh của đảng tự do; bộ trưởng ngoại giao (1851-1852, 1870-1874 và 1880-1885), bộ trưởng thuộc địa (1868-1870, 1886); năm 1852-1854 là chủ tịch Hội đồng cơ mật. -802-803.

Grây (Grey), Hen-ri Gioóc-giơ, bá tước (1802-1894) - nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng Vích, bộ trưởng chiến tranh (1835 - 1839), bộ trưởng chiến tranh và thuộc địa (1846 - 1852). -562.

Grây-phơ (Greif) - sĩ quan cảnh sát Phổ, đầu những năm 50 thế kỷ XIX là một trong những người lãnh đạo cơ quan tình báo Phổ ở Luân Đôn. -257-260, 290, 313, 745, 769.

Grê-hêm (Graham), Giêm-xơ Rô-bốt Gioóc-giơ (1792-1861) - nhà hoạt động nhà nước Anh, vào thời kỳ đầu hoạt động theo đảng Vích, sau đó theo phái Pin, bộ trưởng nội vụ (1841-1846), đứng đầu bộ tư lệnh hải quân (bộ trưởng hàng hải) (1830-1834, 1852-1855). -47, 92, 116, 117, 120, 268, 596.

Gri-li (Greeley), Hô-ra-xơ (1811-1872) - nhà báo và nhà hoạt động chính trị tư sản Mỹ, người sáng lập và là một trong những chủ biên của tờ báo "New York Daily Tribune"; về sau rời bỏ phái cấp tiến. -128, 277-280, 398, 544, 750.

Grim (Grimm), I-a-cốp (1785-1863) - nhà ngữ văn lỗi lạc Đức, nhà sưu tầm văn học dân gian Đức, giáo sư trường Đại học tổng hợp Béc-lin. -609.

Grô-xơ (Gross), Mắc-nu-xơ - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, những năm 50 thế kỷ XIX sống lưu vong ở Mỹ. -617, 732, 838.

Gru-bơ (Gruber), I-ô-han Gốt-phrít (1774-1851) - nhà bác học Đức, sử gia văn học. -485.

Guê-ben (Göbel) - chánh án tại phiên tòa xử những người cộng sản ở Khuên. -213, 251, 259.

Guê-gơ (Goegg), A-man-đu-xơ (1820-1897) - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm 1849 là thành viên chính phủ lâm thời Ba-đen, sau khi cách mạng thất bại di cư ra nước ngoài; trong những năm 70 gia nhập đảng dân chủ - xã hội Đức. -129, 135-146, 152, 158, 173, 447, 538, 706, 713, 740.

Guê-rinh-gơ (Göringger), Các (sinh khoảng năm 1808) - chủ quán rượu ở Ba-đen, người tham gia phong trào cách mạng ở Ba-đen năm 1848-1849, sau khi cách mạng thất bại sang Anh sống lưu vong; thành viên Liên đoàn những người cộng sản, sau khi Liên đoàn tan rã theo nhóm phiêu lưu bè phái của Vi-lích - Sáp-pơ;

chủ một quán rượu ở Luân Đôn, nơi tụ hội của những người lưu vong tiểu tư sản Đức. -277, 319, 535, 772.

Guéc-gây (Görgey), Ác-tua (1818-1916) - nhà hoạt động quân sự trong cuộc cách mạng Hung-ga-ri 1848-1849, tổng chỉ huy quân đội Hung-ga-ri (tháng Tư - tháng Sáu 1849): dựa vào giới sĩ quan phản động và bộ phận phản cách mạng trong giai cấp tư sản, tổ chức phá hoại ngầm cuộc chiến tranh cách mạng. -92, 97, 113-114, 118, 123, 214, 481, 665, 741, 754, 764.

Guét-txơ (Götz), Tê-ô-đo - nhà dân chủ Đức, sống lưu vong ở Anh, một trong những người bạn của Mác. -550, 564, 565.

Gút-xcốp (Gützkow), Các-lơ (1811-1878) - nhà văn Đức, một trong những đại biểu của nhóm văn học "Nước Đức trẻ"; trong những năm 1838-1842 là tổng biên tập tạp chí "Telegraph für Deutschland".- 785.

Guy-lích (Gulich), Gu-xtáp (1791-1848) - nhà kinh tế học và nhà sử học tư sản Đức, tác giả một loạt tác phẩm về lịch sử nền kinh tế quốc dân.- 70.

Gvi-béc Nô-gian-xki (1053-1124) - nhà sử học và nhà thần học Pháp thời trung cổ, người thể hiện các quan điểm của tầng lớp quý tộc phong kiến.- 506.

H

Ha-ghen (Hagen), Tê-ô-đo (1823-1871) - thành viên Liên đoàn những người cộng sản ở Hăm-buốc, người xuất bản. - 849.

Ha-lin-pa-sa (chết năm 1856) - nhà hoạt động quân sự và

nhà nước Thổ Nhĩ Kỳ, nhiều lần giữ chức bộ trưởng; những năm 1854 - 1855 là ca-pu-đan-pa-sa (bộ trưởng hải quân).- 421.

Ha-phi-dơ, Săm-xét-đin Mô-ha-mét (khoảng 1300 - khoảng 1389) - nhà thơ lớn người Ba Tư, tác giả cổ điển của nền văn học Tát-gích, gốc tích là người thuộc dân tộc Tát-gích.- 348.

Ha-rinh (Harring), Ha-rô (1798 - 1870) - nhà văn Đức, theo phái cấp tiến tiểu tư sản.- 689.

Hác-ni (Harney), Gioóc-giơ Giuy-li-an (1817-1897) - nhà hoạt động nổi tiếng trong phong trào công nhân Anh, một trong những lãnh tụ của cánh tả thuộc phái Hiến chương; tổng biên tập các báo "Northern Star", "Democratic Review", "Friend of the People", "Red Republican" và các xuất bản phẩm khác của phái Hiến chương; có quan hệ với Mác và Ăng-ghe-n; đầu những năm 50 xích lại gần các giới tiểu tư sản và tạm thời xa rời đường lối cách mạng trong phong trào công nhân.- 16, 27, 28, 38, 56, 79, 84, 153, 156, 195, 292, 410, 658-660, 678, 683, 738, 860.

Hác-ni (Harney), Mê-ri (chết năm 1853) - vợ của Gioóc-giơ Giuy-li-an Hác-ni.- 292.

Hai-dê-xơ (Chaises), A-đôn-phơ - bác sĩ và nhà chính luận Áo, nhà dân chủ tiểu tư sản, một trong những người lãnh đạo các liên minh dân chủ ở Viên trong thời kỳ cách mạng 1848; đầu những năm 50 sống lưu vong ở Pa-ri.- 193.

Hai-nơ (Hain), Au-gu-xơ - kiều dân Đức ở Luân Đôn, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, trong thời kỳ Liên đoàn bị chia rẽ năm 1859 đã ủng hộ Mác và Ăng-ghe-n.- 73 - 75.

Hai-nơ (Heine), Hen-rích (1797 - 1856) - nhà thơ cách mạng vĩ đại Đức.- 282 - 283, 411, 454, 495, 545, 552, 659, 695, 799, 830, 859.

Hai-nơ-txen (Heinzen), Các (1809 - 1880) - nhà chính luận

Đức theo khuynh hướng cấp tiến, nhà dân chủ tiểu tư sản, chống lại Mác và Ăng-ghe-n; sống lưu vong ở Thụy Sĩ, sau đó là ở Anh, mùa thu 1850 chuyển hẳn sang sống ở Mỹ.- 52, 128, 130, 151, 360, 402, 405, 431, 436, 439, 484, 617, 628, 651-661, 676, 707, 736, 747, 761, 773-778, 781, 785, 838-840.

Ham-men (Hammel) - thành viên Liên đoàn những người cộng sản ở Mác-đơ-buốc, thuộc nhóm phiêu lưu Vi-lích-Sáp-pơ, lên tiếng chống lại Mác và Ăng-ghe-n.- 161, 716.

Ham-méc-Puốc-gơ-stan (Hamme - Purgstall), I-ô-dép (1744 - 1856) - nhà sử học tư sản Áo, nhà Đông phương học, tác giả các tác phẩm về lịch sử Thổ Nhĩ Kỳ; từ năm 1796 đến 1835 làm công tác ngoại giao gắn với vùng Cận Đông.- 440, 443.

Han-tơ (Hunt), Tơ-nơ-tơn Li (1810 - 1873) - nhà báo Anh, theo phái cấp tiến tư sản, trong những năm 40 - 50 tham gia phong trào Hiến chương.- 195.

Han-xen (Hansen) - công nhân Khuên, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, đầu những năm 50 sống lưu vong ở Mỹ.- 669.

Hanh-béc (Heilberg), Lu-i (sinh năm 1818) - nhà báo Đức, lưu vong chính trị ở Bruy-xen, năm 1846 là ủy viên Ủy ban thông tin cộng sản Bruy-xen.- 108.

Hát-tơ-phen (Hatzfeld), Xô-phi-a, bá tước phu nhân (1805 - 1881) - bạn và là người ủng hộ Lát-xan.- 344, 508.

Hát-tơ-phen - Vin-đen-buốc (Hatzfeld - Wildenburg), Êt-mun, bá tước (sinh năm 1798) - chồng của Xô-phi-a Hát-tơ-phen.- 306.

Hát-xơn (Hudson), Gi. U. - thư ký câu lạc bộ "A-tê-nê-um" ở Man-se-xơ trong những năm 50 thế kỷ XIX.- 209-211, 243.

Hau-dơ (Hauser), Ca-xpác (1812 - 1833) - đứa trẻ bị bỏ rơi

được tìm thấy năm 1828 ở Niu-béc-gơ và được chính quyền Ba-vi-e chăm sóc nuôi dưỡng; nguồn gốc và cái chết bí hiểm của cậu ta là đề tài của một loạt các tác phẩm văn học.- 33.

Hau-pơ-tơ (Haupt), Héc-man Vin-hem (sinh khoảng năm 1831) - nhân viên thương mại Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản ở Khuên, trong thời gian điều tra đã khai báo phản bội, được cảnh sát tha trước khi xét xử và đã chạy sang Bra-xin.- 127, 198, 216, 709, 711.

Hây-dơ (Heise), Hen-rích (chết năm 1860)- nhà dân chủ và nhà chính luận tiểu tư sản Đức, một trong những biên tập viên của báo "Hornisse" (1848 - 1850), tham gia cuộc cách mạng những năm 1848 - 1849 ở Đức, sau đó sang Anh sống lưu vong.- 73, 153, 180, 369, 433, 437, 458-465, 473, 477, 486, 494, 508, 510, 592, 685, 687, 696, 697, 787, 852, 859-864.

Hây-uốt (Hayward), A-bra-ham (1801 - 1884) - luật sư và nhà chính luận Anh, vào thời kỳ đầu hoạt động theo đảng To-ri, về sau theo phái Pin; năm 1854 được bổ nhiệm làm thư ký Hội trợ giúp người nghèo.- 561.

He-rinh (Hering) - nhân viên bưu điện Phổ.- 319, 773.

Héc-bóc (Herbert), Xít-ni (1810 - 1861)- nhà hoạt động nhà nước Anh, vào đầu thời kỳ hoạt động theo đảng To-ri, sau đó theo phái Pin; bộ trưởng hải quân (1841 - 1845), bộ trưởng phụ trách các vấn đề quân sự (1845 - 1846 và 1852 - 1855) và bộ trưởng chiến tranh (1859 - 1860).- 294, 499, 550.

Héc-xen, A-lếch-xan-đơ I-va-nô-vích (1812 - 1870) - nhà dân chủ cách mạng Nga vĩ đại, nhà triết học duy vật, nhà chính luận và nhà văn; từ năm 1852 sống ở Anh, tại đây đã tổ chức ra "Xưởng in độc lập của Nga" và xuất bản tuyển tập "Sao bắc cực" và báo "Cái chuông".- 201, 246, 279, 281, 291, 298, 328, 353, 372, 375, 388, 451, 454, 565 - 570, 574, 583, 601, 602, 757, 771,

818.

Héc-xtát (Herstadt) - chủ nhà băng ở Khuên, thẩm phán tại vụ xử những người cộng sản ở Khuên (1852).- 251, 722.

Héc-vê-gơ (Herweg) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, những năm 50 sống lưu vong ở Luân Đôn.- 142, 144, 258.

Héc-vếch (Herwegh), Ghê-oóc (1817 - 1875)- nhà thơ nổi tiếng của Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản; sau cách mạng tháng Hai 1848 là một trong những người lãnh đạo Hiệp hội dân chủ Đức ở Pa-ri, một trong những người tổ chức đội quân tình nguyện trong những người lưu vong Đức ở Pa-ri tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen hồi tháng Tư 1848, về sau theo Lát-xan.- 201, 735.

Hen-mích (Helmich), I-u-li-út - người xuất bản và phát hành sách ở Ve-xtơ-pha-li, nhà "xã hội chủ nghĩa chân chính", những năm 50 thế kỷ XIX sang Mỹ sống lưu vong.- 151, 691.

Hen-rích IV (1553 - 1610) - vua Pháp (1589 - 1610).- 87, 504 - 505.

Hen-txơ (Hentze) A. - sĩ quan Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản; sau khi Liên đoàn bị phân liệt vào năm 1850 đã gia nhập nhóm phiêu lưu của Vi-lích-Sáp-pơ, nhân chứng buộc tội tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852).- 142, 152, 227, 237, 342, 508, 624, 709, 844.

Hép-nơ (Häfner), Lê-ô-pôn (sinh năm 1820) - nhà báo Áo, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc cách mạng năm 1848 - 1849 ở Đức, sau đó di cư ra nước ngoài.- 177, 193, 714, 720-722.

Hét-xơ (Heß), Hen-rích, nam tước (1788 - 1870)- tướng Áo, sau này là thống soái, tích cực tham gia đàn áp cuộc cách mạng ở I-ta-li-a những năm 1848 - 1849; những năm 1854 - 1855 là

tổng chỉ huy quân đội ở Hung-ga-ri, Ga-li-xi và ở các công quốc vùng Đa-nuýp; trong cuộc chiến tranh I-ta-li-a năm 1859 chỉ huy quân đội Áo sau thất bại ở Mát-gien-ta (tháng Sáu - tháng Bảy 1859).- 596.

Hét-xơ (Heß), Mô-dét (1812 - 1875) - nhà chính luận tiểu tư sản Đức, giữa những năm 40 là một trong những đại biểu chính của "chủ nghĩa xã hội chân chính"; sau khi Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt đã gia nhập nhóm phiêu lưu bè phái của Vi-lích-Sáp-pơ; những năm 60 theo phái Lát-xan.- 65, 77, 78, 241-242, 247.

Hê-bê-lơ (Hebeler), Béc-nơ-hác-đơ - tổng lãnh sự Phổ ở Luân Đôn những năm 30 - 60 thế kỷ XIX. - 91, 241.

Hê-ghen (Hegel), Ghê-oóc Vin-hem Phri-đrich (1770 - 1831)- đại biểu lớn nhất của triết học cổ điển Đức, theo chủ nghĩa duy tâm khách quan, đề ra phép biện chứng duy tâm một cách toàn diện; nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức.- 41, 75, 97, 484, 662, 757, 822.

Hếch-cơ (Hecker), Phri-đrich Các (1811 - 1881) - đảng viên đảng cộng hòa Ba-đen, nhà dân chủ tiểu tư sản, một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Ba-đen tháng Tư 1848, sau khi khởi nghĩa thất bại sang Thụy Sĩ sống lưu vong, sau đó sang Mỹ, tham gia cuộc Nội chiến đứng về phía các bang miền Bắc.- 87, 617.

Hếch-sơ (Heckscher), Mác-tin - bác sĩ người Đức ở Man-se-xtơ, người đã chữa bệnh cho Ăng-ghen. - 363.

Hép-linh Phôn Lan-xe-nau-ơ (Häbling von Lanxenaue) - địa chủ Đức, thẩm phán tại vụ án xử những người cộng sản ở Khuên (1852).- 722.

Hi-um (Hume), Giô-dép (1777 - 1855) - nhà hoạt động chính trị Anh, một trong những thủ lĩnh của phái cấp tiến tư sản, nghị sĩ. - 52, 295.

Hiếc-sơ (Hirsch), Vin-hem - người quản lý các điền trang của địa chủ ở Hăm-buốc, đầu những năm 50 thế kỷ XIX là mật vụ của cảnh sát Phổ ở Luân Đôn.- 51, 221, 226-230, 240-245, 253-260, 313-320, 323, 328, 336, 342, 619-620, 644, 663, 739, 753-756, 768, 769, 772, 773, 852.

Hin-ghe-xtơ-nơ (Hillgärtner), Ghê-oóc - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, sau khi cuộc cách mạng năm 1848 - 1849 thất bại đã di cư ra nước ngoài.- 138.

Hoi-éc (Hoyer), I-ô-han Gốt-phrít (1767 - 1848) - tướng và nhà sử học quân sự Phổ, tác giả một loạt tác phẩm về xây dựng công sự và pháo binh.- 149.

Hoóc-nơ (Horner), Lê-ô-nác (1785 - 1864) - nhà địa chất và nhà hoạt động xã hội Anh, thanh tra công xưởng (1833 - 1856), lên tiếng bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân.- 182-184.

Hô-khơ-stun (Hochstuhl) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, năm 1852 sống lưu vong ở Mỹ.- 663, 666-668.

Hô-li-ốc (Holyoake), Gioóc-giơ Giê-cốp (1817 - 1906) - nhà chính luận Anh, theo chủ nghĩa cải lương, những năm 30 - 40 theo phái Ô-oen và phái Hiến chương, sau đó hoạt động trong phong trào hợp tác xã.- 195.

Hô-ra-xơ (Kính-tút Hô-ra-ti-út Pla-cút) (65 - 8 trước công nguyên) - nhà thơ kiệt xuất La Mã.- 289, 489.

Hôi-ôn (Hoyoll) - họa sĩ người Đức, những năm 50 thế kỷ XIX sống lưu vong ở Man-se-xtơ.- 819.

Hôn-tơ-hai-mơ (Hontheim), Ri-hác (chết năm 1857) - luật sư ở Khuên, người bào chữa tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852).- 227, 235, 239.

Hốp-stét-tơ (Hoffstetter), Gu-xtáp (1818 - 1874) - sĩ quan và là nhà văn quân đội Thụy Sĩ, năm 1847 tham gia cuộc chiến tranh chống Đôn-đéc-bun, năm 1849 chiến đấu trong hàng ngũ

của Ga-ri-ban-đi.- 95.

Hu-xen (Huzel), I-a-cốp - kiều dân Đức ở Mỹ, vào đầu những năm 50 là người ủng hộ Mác và Ăng-ghe-n, bạn của A. Clút-xơ.- 83, 134, 135, 138, 343, 703, 705, 738, 840.

Hu-xen-vít (Huzzelwitt) - kiều dân Đức ở Mỹ những năm 50 thế kỷ XIX.- 83.

Huy-néc-bai (Hühnerbein). Ph. V.- thợ may Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản; ủy viên Ủy ban an ninh trong thời gian cuộc khởi nghĩa ở En-béc-phen-đơ tháng Năm 1849.- 25.

Huy-gô (Hugo), Vích-to (1802 - 1885) - nhà văn vĩ đại Pháp, trong thời kỳ nền Cộng hòa đệ nhị là đại biểu Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp; sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 đến sống lưu vong trên đảo Gióc-xi, cuối năm 1855 bị chính quyền Anh trục xuất.- 568, 821.

Hy-pô-crát (khoảng 460 - khoảng 377 trước công nguyên) - bác sĩ nổi tiếng của Hy Lạp cổ đại, một trong những người đặt nền móng cho nền y học cổ đại.- 353.

I

I-a-cô-bi (Jacobi), A-bra-ham (1830 - 1919) - bác sĩ người Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuê (1852), được tòa hội thẩm tha bổng tại vụ án này, nhưng tiếp tục ngồi tù vì tội "xúc phạm bề trên"; năm 1853 sang Anh sống lưu vong, sau đó sang Mỹ, tại đây ông đã tham gia tuyên truyền những tư tưởng của chủ nghĩa Mác trên báo chí, tham gia vào cuộc Nội chiến đứng về phái các bang miền Bắc, giáo sư và là chủ tịch một số cơ quan y tế ở Mỹ, tác giả một loạt tác phẩm về y học.- 19, 214, 360-364, 366, 370, 378, 391, 591, 786.

I-a-cô-bi (Jacoby), I-ô-han (1805 - 1877) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Đức, nhà dân chủ tư sản; năm 1848 là một trong những thủ lĩnh của cánh tả trong Quốc hội Phổ, năm 1849 là đại biểu của hạ nghị viện, thuộc cánh cực tả; trong những năm 70 gia nhập nhóm dân chủ xã hội.- 362.

I-ê-la-sích (Jenar-u), I-ô-xíp, bá tước (1801 - 1859) - tướng Áo, cai quản các vùng Hoóc-va-ti, Đan-ma-xi và Xla-vô-ni-a (1848 - 1859), tích cực tham gia đàn áp cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri và ở Áo.- 481.

I-man (Imand), Pê-tơ - giáo viên người Đức, nhà dân chủ, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849, sau khi cách mạng thất bại sang Thụy Sĩ sống lưu vong, sau đó sang Luân Đôn; thành viên Liên đoàn những người cộng sản, người ủng hộ Mác và Ăng-ghe-n.- 109, 110, 137-145, 146, 151-153, 230, 246, 255-259,

279-282, 302-303, 359, 367, 387, 396, 410, 432, 460-465, 507-510, 536, 592, 595, 712, 714-715, 720-722, 767-769, 854, 863.

I-mơ-man (Immermann), Các (1796 - 1840) - nhà văn, nhà chính luận, nhà phê bình và nhà hoạt động sân khấu Đức.- 734-735.

I-oóc-đan (Jordan), Vin-hem (1819 - 1904) - nhà văn tư sản Đức, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả, sau đó thuộc phái giữa.- 201.

I-xcan-đơ-bếch (A-lếch-xan-đơ *I-lin-xki*) (1810 - 1861) - tướng Thổ Nhĩ Kỳ, gốc người Ba Lan; những năm 30 - 40 phục vụ trong quân đội Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ba Tư, Pháp, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri, sau khi cách mạng thất bại sống lưu vong ở Thổ Nhĩ Kỳ, tại đây đã nhập quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ; chỉ huy các đơn vị quân Thổ Nhĩ Kỳ tại Đa-nuýp (1853 - 1854), ở Crưm (1855) và ở Cáp-ca-dơ (1855 - 1856).- 496.

I-u-li-út (Julius), Gu-xtáp (1810 - 1851) - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, đại biểu của "chủ nghĩa xã hội chân chính".- 248.

I-u-ni-út - Xem *Phren-xít* Phi-líp.

I-u-ta (Juta), I-ô-han Các (sinh năm 1824) - thương gia Hà Lan, em rể Các Mác, chồng của Lu-i-da, em gái Mác.- 359, 416.

I-u-ta (Juta), Lu-i-da (1821 - khoảng 1865) - em Các Mác, vợ của I-ô-han Các I-u-ta.- 358 - 360.

I-ung (Jung), Ghê-oóc (1814 - 1886) - nhà chính luận Đức, - thuộc phái Hê-ghen trẻ, một trong những người chịu trách nhiệm xuất bản tờ "Rheinische Zeitung", nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả.- 228, 723, 849.

K

Kem-pơ-ben (Campbell), Gioóc-giơ (1824 - 1892) - quan chức thuộc địa Anh những năm 1843 - 1874, tác giả một loạt tác phẩm về Ấn Độ, về sau là nghị sĩ, theo đảng tự do.- 355-358.

Ken-nơ (Kellner), Gốt-líp Tê-ô-đo (1819 - 1898) - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, từ thời kỳ cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức tham gia phong trào dân chủ ở Ca-xen; những năm 1848 - 1850 xuất bản báo "Hornisse"; từ năm 1851 sống lưu vong ở Mỹ, những năm 1853 - 1854 là chủ bút báo "Reform", từ năm 1856 xuất bản báo "Philadelphia Democrat.- 330, 444, 747, 767, 772-775, 852.

Kê-ri (Carey), Hen-ri Sác-lơ (1793 - 1879) - nhà kinh tế học tư sản tầm thường Mỹ, tác giả của lý thuyết phản động về hòa hợp lợi ích các giai cấp trong xã hội tư sản.- 84, 354, 356, 397, 660.

Khru-li-ốp, Xtê-pan A-lếch-xan-đrô-vích (1807 - 1870).- tướng Nga, trong thời kỳ Chiến tranh Crưm chỉ huy các đơn vị ở Đa-nuýp và Crưm, một trong những vị anh hùng trong cuộc phòng thủ Xê-va-xtô-pôn.- 496.

Khuếp-pen (Köppen), Các Phri-đrich (1808 - 1863) - nhà chính luận và nhà sử học cấp tiến Đức, theo phái Hê-ghe-nơ trẻ.- 609.

Kiếnc-sman (Kirchmann), I-u-li-út (1802 - 1884) - luật gia và nhà triết học Đức, theo phái cấp tiến; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc phái trung tâm cánh tả.- 110.

Kin-ken (Kinkel), Gốt-phrít (1815 - 1882) - nhà thơ và nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc khởi

nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849; bị tòa án Phổ kết án tù chung thân, năm 1850 trốn khỏi nhà tù và sang Anh sống lưu vong; một trong những thủ lĩnh của nhóm lưu vong tiểu tư sản ở Luân Đôn, tiến hành cuộc đấu tranh chống Mác và Ăng-ghe-nơ.- 29, 59-62, 67, 83, 87, 91, 109, 110, 132-144, 146-156, 158-162, 170, 192, 196, 209, 230, 243, 246-248, 254, 261, 280, 320, 325, 363, 449, 498, 508, 542-543, 617, 624, 625, 631-633, 639, 653, 655-667, 670, 677, 678, 683-686, 691-699, 702-708, 713-722, 725, 731-735, 737-740, 747-748, 755, 761, 767-771, 821, 828-832, 836-841.

Kin-ken (Kinkel), I-ô-ha-na, nguyên họ là *Mô-ken* (1810 - 1858) - nữ văn sĩ Đức, vợ của Gốt-phrít Kin-ken,- 132-134, 155, 162, 703, 705, 769, 830.

Kin-xki (Kinsky), Ma-ri-a An-na, nguyên họ là *Di-si*, bá tước phu nhân (sinh năm 1824) - nữ quý tộc Áo.- 193.

Kít-sơ (Kiss), Mi-clô-sơ (sinh năm 1820) - sĩ quan Hung-ga-ri, nhà dân chủ, sống lưu vong ở Pa-ri, có quan hệ với phái Bô-na-pác-tơ.- 164, 193, 742-743.

L

La-gác-đơ (Lagarde), Ô-guy-xtanh Ma-ri Ban-ta-da Sác-lơ *Pê-lê-chi-ê*, bá tước *Đờ* (sinh năm 1780) tướng và nhà ngoại giao Pháp, với tư cách phần tử lưu vong phản cách mạng đã tham gia vào các cuộc chiến tranh chống nước Cộng hòa Pháp; năm 1806 - 1814 phục vụ cho nước Nga và tham gia vào các cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông; năm 1820-1823 là

đại sứ ở Ma-đrít. - 530.

La-mô-ri-xi-e (Lamoricière), Cri-xtốp Lu-i Lê-ông (1806 - 1865) - tướng và nhà hoạt động chính trị Pháp, theo đảng cộng hòa tư sản ôn hoà; những năm 30 - 40 tham gia xâm lược An-giê-ri, năm 1848 tham gia tích cực vào việc đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Bảy của công nhân Pa-ri, sau đó là bộ trưởng chiến tranh trong chính phủ Ca-ve-nhắc (tháng Sáu - tháng Chạp), đứng đối lập với chính phủ Lu-i Bô-na-pác-tơ, sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 ra nước ngoài sống lưu vong. - 201, 514.

La-mơ-ne (Lamennais), Phê-li-xi-tê (1782 - 1854) - linh mục người Pháp, nhà chính luận, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa xã hội Thiên chúa giáo. - 29, 534, 666, 786.

La-phay-ét (Lafayette), Ma-ri Giô-dép Pôn (1757 - 1834) tướng Pháp, một trong những lãnh tụ của giai cấp đại tư sản trong thời kỳ cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII và cuộc cách mạng tư sản tháng Bảy 1830. - 519.

La-phe-rôn-ne (*La Ferronays*), Ô-guy-xtơ Pi-e Ma-ri *Phe-rông*, bá tước *Đờ* (1777 - 1842) - nhà hoạt động chính trị và nhà ngoại giao Pháp; từ thời kỳ cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII là phần tử lưu vong phản cách mạng, trở về Pháp vào đầu thời kỳ Phục tích; đại sứ ở Cô-pen-ha-gen (1817) và ở Pê-téc-bua (1819 - 1827), tham gia các cuộc hội nghị của Liên minh thần thánh ở Tơ-rốp-pan (1820), Lai-bắc (1821) và Vê-rô-na (1822), bộ trưởng ngoại giao (1828 - 1829). - 532.

La-xpê (L' Aspéc), Hăng-ri *Đơ* - cảnh sát ở Vi-xba-đen, đầu những năm 50 thế kỷ XIX sống lưu vong ở Luân Đôn, tham gia vạch trần những biện pháp tổ chức có tính chất khiêu khích của chính quyền Phổ đối với vụ án những người cộng sản ở Khuên. - 319.

Lai-bnít-xơ (Leibniz), Gốt-phrít Vin-hem (1646 - 1716) - nhà toán học vĩ đại người Đức; nhà triết học duy tâm. - 458.

Lan-đôn-tơ, Éc-ne-xti-na - xem *Líp-nếch*, Éc-nexti-na.

**Lát-xan* (Lassale), Phéc-di-năng (1825 - 1864) - nhà chính luận tiểu tư sản Đức, luật sư, năm 1848 - 1849 tham gia phong trào dân chủ ở tỉnh Ranh; đầu những năm 60 tham gia phong trào công nhân, một trong những người sáng lập Hội liên hiệp công nhân toàn Đức (1863); ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ trên xuống" dưới bá quyền của Phổ; đặt nền móng cho khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Đức. - 65, 76, 303, 306, 341, 344, 359, 365, 431-436, 438, 508, 513, 526-528, 542, 564, 592, 647, 793-803, 810-814, 818, 822, 823, 860-861.

Lăng-xcô-rôn-xki (Lanckoronski), bá tước - kiều dân Ba Lan, gián điệp của chính phủ Nga hoàng. - 165, 314.

Lâu (Lowe), Rô-bóc (1811-1892) - nhà hoạt động nhà nước và nhà chính luận Anh, cộng tác viên của báo "Times", theo đảng Vích, về sau theo đảng tự do, nghị sĩ; thứ trưởng thương mại (1855 - 1858), tổng trưởng quốc khố (bộ trưởng tài chính) (1868 - 1873), bộ trưởng nội vụ (1873-1874). - 284.

Lây-đen (Leiden). Cô-xmô-xơ Đa-mi-an - thương gia ở Khuên, thẩm phán tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). - 251, 722.

Lét-xinh (Lessing), Gốt-hôn Ê-phrai-mơ (1729-1781) - nhà văn vĩ đại Đức, nhà phê bình và nhà triết học, một trong những nhà khai sáng nổi tiếng thế kỷ XVIII. - 353.

Lê-giăng-đơ (Legendre), Lu-i (1752-1797) - nhà hoạt động trong cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, một trong những người lãnh đạo cánh hữu thuộc phái Gia-cô-banh, bạn của Đăng-tông. - 565.

Lê-lê-ven (Lelewel), I-ô-a-khim (1786-1861) - nhà sử học và

nhà hoạt động cách mạng xuất sắc người Ba Lan; tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan những năm 1830 - 1831; một trong những lãnh tụ của cánh dân chủ trong giới lưu vong Ba Lan ở Pháp và Anh. -614, 609.

Lê-man (Lehmann), An-be - công nhân Đức ở Luân Đôn, nhà hoạt động tích cực của Liên đoàn những người chính nghĩa và của Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn, sau đó là thành viên Liên đoàn những người cộng sản, sau khi Liên đoàn phân liệt vào năm 1850 gia nhập nhóm phiêu lưu bè phái của Vi-lích - Sáp-pơ, ủy viên ban chấp hành trung ương của nhóm này. -644.

Lê-ông (Lehon), bá tước phu nhân - vợ của ông Lê-ông Sác-lơ Ê-mơ Giô-dép, những năm 30-50 sống ở Pa-ri, có quan hệ với các đại biểu của triều đại Oóc-lê-ăng. -649.

Lê-ông (Lehon), Lu-i Cxa-vi-e Lê-ô-pôn, bá tước (1832-1879) - nhà hoạt động chính trị Pháp, theo phái Bô-na-pác-tơ, từ ngày 2 tháng Chạp 1851 là đồng lý văn phòng của bộ trưởng nội vụ Moóc-ni, từ năm 1856 là ủy viên đoàn lập pháp, con trai của Sác-lơ Lê-ông. -648-651.

Lê-ông (Lehon), Sác-lơ Ê-mơ Giô-dép, bá tước (1792 - 1868) - nhà hoạt động chính trị và nhà ngoại giao Bỉ, năm 1831-1842 là công sứ ở Pa-ri, có quan hệ với các đại biểu của triều đại Oóc-lê-ăng. -648-649.

Lê-ven (Leven) - thương gia ở Khuên, thẩm phán tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). -251, 722.

Lê-m-pon (Lampon) - nhà báo Anh, cộng tác viên của báo "Times". -284.

Lê-cuốc-gơ - nhà làm luật xuất sắc của Xpác-tơ cổ đại, đã sống - theo truyền thuyết ở thế kỷ IX - VIII trước công nguyên. -194.

Lê-đéc-xơ, A-lếch-xan-đrơ Ni-cô-la-ê-vích (1790-1874) - tướng nga; năm 1853 - 1854 chỉ huy một quân đoàn ở Đa-nuýp, năm

1855 chỉ huy quân đội miền Nam, đầu năm 1856 là tổng tư lệnh quân đội ở Crum. -497.

Li-e-vơ (Lièrre), Ô-gien - nhà dân chủ tiểu tư sản Pháp, trong những năm 50 thế kỷ XIX sống lưu vong ở Mỹ. -326, 327, 591.

Li-snốp-xki (Lichnowski), Phê-lích-xơ, công tước (1814-1848) - sĩ quan Phổ, phần tử phản động, đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh hữu; bị nhân dân giết chết trong thời kỳ khởi nghĩa ở Phran-phuốc tháng Chín 1848. -231.

Li-ven, Đa-ri-a (Đô-rô-tây-a) Khri-xtô-phô-rốp-na, công tước phu nhân (1785 - 1857) - vợ của nhà ngoại giao nga Kh.A. Li-ven; đóng vai trò nổi bật trong hoạt động ngoại giao của châu Âu với tư cách là nữ chủ nhân của các cuộc đàm luận chính trị ở Luân Đôn và Pa-ri. -718, 738, 796.

Li-ven, Khri-xtô-phơ An-đrê-ê-vích, công tước (1774 - 1839) - nhà ngoại giao Nga, công sứ ở Béc-lin (1810 - 1812), đại sứ ở Luân Đôn (1812 - 1834). -796-797.

Li-xtơ (List), Phri-đrich (1789 - 1846) - nhà kinh tế học tư sản tầm thường Đức, kẻ tuyên truyền cho chính sách bảo hộ mậu dịch cực đoan. -41, 130.

**Lin-côn* (Lincoln). H.Gi. - tổng biên tập báo "Daily News". -441, 789-793.

Lin-tơn (Linton), Uy-li-am Giêm-xơ (1812 - 1897) - thợ khắc người Anh, nhà thơ và nhà chính luận; phần tử cấp tiến tiểu tư sản, người ủng hộ phái Hiến chương; Cộng tác dưới biệt danh "Xpác-tác" với một loạt xuất bản phẩm của phái Hiến chương năm 1866 chuyển sang sống ở Mỹ. -683-684.

Líp-nếch (Liebknecht), Éc-ne-xti-na (chết năm 1867) - vợ đầu của Vin-hem Líp-nếch. -518-520.

Líp-nếch (Liebknecht), Vin-hem (1826 - 1900) - nhà hoạt động nổi tiếng trong phong trào công nhân Đức và quốc tế, tham gia cuộc cách mạng

1848 - 1849, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, một trong những người sáng lập và là lãnh tụ của đảng dân chủ xã hội Đức; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n. -73, 228, 240, 259, 280, 303, 395, 518-519, 603, 843.

Lin-đơ-na-u (Lindenau), Bon-hác Au-gu-xơ (1779 - 1854) - nhà thiên văn học và nhà hoạt động nhà nước Dắc-den, theo đảng tự do ôn hoà; bộ trưởng nội vụ (1831 - 1834) và chủ tịch hội đồng bộ trưởng (1831 - 1843). -484.

Lô (Law), Giôn (1671 - 1729) - nhà kinh tế học tư sản và nhà tài chính Anh, bộ trưởng tài chính ở Pháp (1719 - 1720); nổi tiếng bởi hoạt động đầu cơ phát hành tiền giấy, kết thúc bằng sự phá sản hoàn toàn. -736.

Lô-li (Lawley), Phren-xít Sác-lơ (1825 - 1901) - nhà báo Anh, năm 1852 - 1854 là thư ký riêng của Glát-xtôn. -561.

Lốc-nơ (Lochner), Ghê-oóc (sinh khoảng năm 1824) - nhà hoạt động trong phong trào công nhân Đức, làm nghề thợ mộc, thành viên Liên đoàn những người cộng sản và Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn, ủy viên Tổng hội đồng của Quốc tế I (1864- 1867 và 1871 - 1872); bạn và là người ủng hộ Mác và Ăng-ghe-n. - 387, 624.

Lơ-đruy Rô-lanh (Ledru - Rollin), A-lếch-xăng-đơ Ô-guy-xơ (1807 - 1874) - nhà chính luận và hoạt động chính trị Pháp, một trong những lãnh tụ của đảng dân chủ tiểu tư sản, chủ bút báo "Reforme"; năm 1848 là thành viên chính phủ lâm thời, đại biểu Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp, đứng đầu phái Núi; sau cuộc biểu tình ngày 13 tháng Sáu 1849 sang Anh sống lưu vong, một trong những người lãnh đạo nhóm lưu vong tiểu tư sản ở Luân Đôn. -29, 43, 60, 124, 262, 291, 309, 399, 410, 447, 480, 646, 666, 700, 706, 751, 771.

Lơ-phlô (Le Flô), A-đôn-phơ Ê-ma-nu-en Sác-lơ (1804 - 1887)

- tướng Pháp, nhà hoạt động chính trị và nhà ngoại giao; đại biểu của Đảng trật tự, trong thời kỳ nền cộng hòa đệ nhị là đại biểu Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp; bộ trưởng chiến tranh của "chính phủ quốc phòng" (1870 - 1871), đại biểu Quốc hội năm 1871, đại sứ ở Pê-téc-bua (1848 - 1849 và 1871 - 1879). - 649-651.

Lơ-roa - Xem *Xanh* - *Ác-nô*, Ác-măng Giắc *Lơ-roa Đơ*.

Lơ-ru (Leroux), Pi-e (1797 - 1871) - nhà chính luận tiểu tư sản Pháp, nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, một trong những đại biểu của chủ nghĩa xã hội Thiên chúa giáo. -60-62, 666.

Lu-i XV (1710-1774) - vua Pháp (1715 - 1774). -523-524.

Lu-i XVIII (1755 - 1824) - vua Pháp (1814 - 1815 và 1815 - 1824). - 529-531, 533.

Lu-i - *Na-pô-lê-ông* - xem *Na-pô-lê-ông III*

Lu-i Phi-líp (1773 - 1850) - công tước Oóc-lê-ăng, vua Pháp (1830 - 1848). -14, 398, 439, 467, 552, 627, 635, 801.

Lu-i IX "Thánh" (1215 - 1270) - vua Pháp (1226 - 1270). -533-534.

Luê-rơ (Löhr). Các Át - sĩ quan Ba-vi-e, tác giả cuốn sách về công tác quân sự của người Hy Lạp và La Mã cổ đại. -149.

Luê-ven-tan (Löwenthal) - nhà xuất bản người Đức những năm 40-50 thế kỷ XIX. -89-91, 251.

Luê-vơ (Löwe), Vin-hem (nổi tiếng dưới tên gọi Luê-vơ Phôn Can-be, vì được giới Can-be Phở bầu vào Quốc hội Phran-phuốc) (1814-1886) - nhà hoạt động chính trị Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, phó chủ tịch Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả, sau khi cách mạng thất bại ra nước ngoài sống lưu vong, sau khi được ân xá năm 1861 trở về Đức, gia nhập phái tiến bộ. -83, 135, 141, 230, 280, 384, 598, 670, 678, 713, 752.

Luy-đơ (Lüders), Vin-hem - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ

tiểu tư sản, trong những năm 40 thế kỷ XIX là cộng tác viên của một loạt báo dân chủ, sau đó di cư sang Luân Đôn. -12, 616, 828.

Luy-ninh (Lüning), Ốt-tô (1818 - 1868) - bác sĩ và là nhà chính luận người Đức, giữa những năm 40 là đại biểu của "chủ nghĩa xã hội chân chính", sau năm 1866 là đảng viên đảng tự do - dân tộc. -679.

Luyt-ghen (Lütgen), A. - tác giả cuốn sách về cuộc chiến tranh của Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ chống Đan Mạch năm 1850. - 473.

M

Ma-a-xơ (Maac), Ben-nhi-a-min (1822 - 1891) - bác sĩ người Đức, nhà xã hội không tưởng, tham gia cuộc cách mạng những năm 1848 - 1849 ở Đức; sau khi cách mạng thất bại di cư sang Mỹ. -653.

Ma-đi-ê (Madier) - kỹ sư cơ khí người Pháp, nhà dân chủ tiểu tư sản, đầu những năm 50 của thế kỷ XIX sống lưu vong ở Anh. - 14, 23, 277-281.

Ma-ki-a-ve-li (Machiavelli), Ni-cô-lô (1469 - 1527) - nhà hoạt động chính trị, nhà sử học và nhà văn I-ta-li-a, một trong những nhà tư tưởng của giai cấp tư sản I-ta-li-a thời kỳ phát sinh các quan hệ tư bản chủ nghĩa. -29, 109.

Ma-khơ-mút II (1785 - 1839) - vua Thổ Nhĩ Kỳ (1808 - 1839). -401.

Ma-lác-mê (Mallarmet) - công nhân người Pháp, nhà xã hội học, năm 1848 là đại diện của câu lạc bộ cộng sản chủ nghĩa "Đoàn kết" ở Pa-ri, sau thất bại của cuộc cách mạng 1848 - 1849, sống lưu vong ở Anh. -666.

Ma-len-grơ (Malingre) - thông tin viên của Cô-sút ở Pa-ri. - 742-745.

Ma-ri-ốt-ti - xem *Gan-len-ga* An-tô-ni-ô. -

Mác (Marx), Lau-ra (1845 - 1911) - con gái thứ hai của Các Mác, từ năm 1868 là vợ của Pôn La-phác-gơ; nhà hoạt động nữ của phong trào công nhân Pháp. -174, 178, 437, 477, 598, 798, 830, 845.

Mác, Lu-i-da - xem *I-u-ta*, Lu-i-da

**Mác* (Marx), Gien-ni, nguyên là Phôn *Ve-xtơ-phe-len* (1814 - 1881) - vợ của Các Mác, người bạn tin cậy và là trợ thủ của Mác -11, 42, 50, 71, 78, 107, 118, 126, 132, 148, 171, 178, 183, 210, 212, 214, 217, 249, 255, 267, 278, 298, 316, 318, 325, 358, 364, 368, 391, 477, 481, 485-487, 491, 495, 510, 513, 526, 538, 548, 555, 564, 569-572, 575-582, 589, 595, 607, 610, 613, 615, 639, 640, 645-646, 658, 669, 675, 679, 688, 690, 779, 781, 806, 812-816, 819, 821, 827-851, 853-864.

Mác (Marx), Gien-ni (1844-1883) - con gái cả của Các Mác; về sau là nhà báo, nhà hoạt động nữ của phong trào công nhân quốc tế; từ năm 1872 là vợ của Sác-lơ Lông-gơ. -172, 438, 457, 477, 589, 633, 789, 830, 845, 863.

Mác (Marx), Hen-ri-ét-ta (1787 - 1863) - mẹ của Các Mác. - 42, 174, 513, 849.

Mác (Marx), Hen-rích (1782 - 1838) - bố của Các Mác, trạng sư, về sau là cố vấn tư pháp của Tơ-ria. -299, 846.

Mác (Marx), Hen-rích Gvi-đô ("Phốc-xích") (1849 - 1850) - con trai của Các Mác. -839.

Mác (Marx), Ét-ga ("Mu-sơ") (1847 - 1855) - con trai của Các Mác, -418, 438, 596 - 578, 589, 690, 789, 814, 830, 845, 849, 863.

Mác (Marx), Ê-lê-ô-no-ra (Tút-xi) (1855-1898) - con gái út của Các Mác, nhà hoạt động nữ của phong trào công nhân Anh và quốc tế; từ năm 1844

là vợ của Ét-uoít Ê-vơ-linh. -551, 555, 563, 570, 806.

Mác (Marx), Phran-txi-xca (1851-1852) - con gái của Các Mác. -68, 72, 669, 674.

Mác (Marx), Phren-xít Giô-dép Pi-tơ (1816-1876) - nhà chính luận bảo thủ Anh, điền chủ; bạn và người ủng hộ Đ.Uốc-các-tơ. -372, 374, 377, 457.

Mác-En-rát (Mc Elrath), Tô-mát (1807-1888) - luật sư người Mỹ, người xuất bản và nhà hoạt động chính trị, người ủng hộ phong trào bãi nô, một trong những người sáng lập và là phó giám đốc phụ trách cung tiêu (1841-1857) của báo "New York Daily Tribune". -398.

Mắc-Gô-oen (Mac Gowan) - thợ in người Anh, phần tử cấp tiến tiểu tư sản, ủng hộ những người theo phái Hiến chương, đã in các tác phẩm của họ; chủ nợ của E. Giôn-xơ. -154, 514.

Mắc-Cu-lốc (Mac Culloch), Giôn Ram-xi (1789-1864) - nhà kinh tế học tư sản Anh, kẻ tầm thường hóa học thuyết kinh tế của Ri-các-đô, người biện hộ cuồng nhiệt cho chủ nghĩa tư bản. -588, 661.

Mai-nơ Rít - xem *Rít*, Tô-mát Mai-nơ.

Mai-nơ-xơ (Meiners), Khri-xtốp (1747-1810) - nhà sử học Đức, tác giả một loạt tác phẩm về lịch sử văn hóa. -723.

Man-mơ-xbê-ri (Malmsbury), Giêm-xơ Hô-vác *Ha-rít*, bá tước (1807-1889) - nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng To-ri, vào nửa cuối thế kỷ XIX là nhà hoạt động nổi tiếng của đảng bảo thủ, bộ trưởng ngoại giao (1852, 1858-1859); quan chưởng ấn (1866-1868, 1874-1876). -466.

Man-toi-phen (Manteuffel), Ôt-tô Tê-ô-đo, nam tước (1805-1882) - nhà hoạt động nhà nước Phổ, đại biểu của bọn quan liêu quý tộc; bộ trưởng nội vụ (1848-1850); thủ tướng và bộ trưởng ngoại giao (1850-1858). -120, 310, 775.

Man-tút (Malthus), Tô-mát Rô-bóc (1766-1834) - linh mục

người Anh, nhà kinh tế học, nhà tư tưởng của tầng lớp quý tộc địa chủ tư sản hóa, kẻ tán dương chủ nghĩa tư bản, người tuyên truyền thuyết nhân khẩu thù ghét con người. -431, 666.

Mát-di-ni (Mazzini), Giu-dép (1805-1872) - nhà cách mạng I-ta-li-a, nhà dân chủ tư sản, một trong những lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a, năm 1849 đứng đầu chính phủ lâm thời của nước Cộng hòa La Mã, năm 1850 là một trong những người tổ chức ra Ban chấp hành trung ương của tổ chức dân chủ châu

Âu ở Luân Đôn; trong những năm 50 phản đối sự can thiệp của nước Pháp Bô-na-pác-tơ vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân I-ta-li-a. -29, 41, 47, 52, 60, 66, 91, 165, 285-291, 309, 318, 384, 410, 479, 480, 637, 646, 665-668, 682, 683, 700, 705-708, 743, 750, 799.

Mát-xi (Massey), Giê-ran (1828-1907) - nhà thơ Anh, đã gia nhập phong trào Hiến chương; năm 1849 là biên tập viên của báo "Spirit of Freedom"; cộng tác dưới bút danh "Ban-đi-ê-ra" và "Tinh thần tự do" với các cơ quan của phái Hiến chương do Hác-xi xuất bản "Red Republican" và Friend of the People"; ông là người chịu ảnh hưởng tư tưởng của chủ nghĩa xã hội Cơ Đốc giáo và phong trào cải cách hợp tác xã; vào giữa những năm 50 ông đoạn tuyệt phong trào công nhân. -27.

Mát-xôn (Massol), Ma-ri A-léch-xan-đơ (1805-1875) - nhà báo Pháp, nhà xã hội không tưởng, trong những năm 1833 - 1834 đến thăm Ai Cập và Xi-ri, năm 1848-1850 cộng tác với các báo "Reforme" và "Voix du Peuple"; bạn của Pru-đông. -29, 45, 54, 60, 158, 170, 173, 179, 183, 196, 722, 732.

May-ơ (Majer), A-đôn-phơ (sinh khoảng năm 1819) - thành viên Liên đoàn những người cộng sản, cuối năm 1850 - 1851 là phái viên nhóm phiêu lưu bè phái của Vi-lích - Sáp-pơ ở Pháp;

một trong những bị cáo trong cái gọi là vụ âm mưu Đức - Pháp ở Pa-ri tháng Hai 1852. -201.

May-en (Meyen), E-đu-a (1812 - 1870) - nhà chính luận Đức, theo phái Hê-ghe-nơ trẻ; nhà dân chủ tiểu tư sản, sau khi cách mạng 1848 - 1849 thất bại đã di cư sang Anh; về sau là đảng viên đảng tự do dân tộc. -108, 136, 140, 142, 230, 471, 538, 755, 821, 828, 839, 863.

Mây-ơ (Meyer) - bạn của Mác và Ăng-ghe-nơ. -425, 437, 461, 508, 605.

Mây-ơ (Meyer), Giô-dép - thợ may người Đức, đầu những năm 50 sống lưu vong ở Anh, kẻ ủng hộ Vi-lích; năm 1852 di cư sang Mỹ. -644.

Mét-téc-ních (Metternich), Clê-men-xơ, công tước (1773-1859) - nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Áo, phần tử phản động; bộ trưởng ngoại giao (1809 - 1821) và thủ tướng (1821 - 1840), một trong những người tổ chức ra Liên minh thần thánh. -530.

Mê-tắc-xa-xơ, An-đrây; bá tước (khoảng 1786 - 1860) - nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Hy Lạp, thủ tướng (1843 - 1844), đại sứ ở Công-xtăng-ti-nô-pô-ly (1850 - 1854). -486.

Mê-vít-xen: (Mevissen), Gu-xtáp (1815 - 1899) - chủ ngân hàng Anh, nhà hoạt động chính trị, một trong những thủ lĩnh của giai cấp tư sản tự do vùng ranh; người sáng lập một loạt các ngân hàng tín dụng cổ phần và các công ty cổ phần công nghiệp. -294.

Mi-e-rốt-xláp-xki (Mieroslawski), Lút-vích (1814 - 1878) - nhà hoạt động chính trị và quân sự Ba lan, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan những năm 1830 - 1831; cầm đầu cuộc khởi nghĩa năm 1848 ở Pô-dô-nan, sau đó lãnh đạo cuộc đấu tranh của nghĩa quân Xi-xin; trong thời kỳ cuộc nổi dậy ở Ba-đen-Pphan-

xơ năm 1849, chỉ huy quân đội cách mạng; trong những năm 50 đi tìm sự ủng hộ ở phái Bô-na-pác-tơ; trong thời kỳ cuộc khởi nghĩa Ba Lan năm 1863 tự tuyên bố là kẻ độc tài của chính phủ dân tộc Ba Lan, sau đó di cư sang Pháp. -126.

Mi-ken (Miquel), I-ô-han (1828 - 1901) - nhà hoạt động chính trị Đức, trong những năm 40 là thành viên Liên đoàn những người cộng sản; sau đó là đảng viên đảng tự do dân tộc. -509-512.

Mi-lơ (Miller), Giô-han Mác-tin (1750-1814) - nhà thơ và là nhà văn Đức, đại biểu của thuyết đa cảm trong văn học Đức. -62.

Mi-na (Mina) (E-xpô-xơ-i-Mi-na), Phran-xi-xcô (1781 - 1836) - tướng Tây Ban Nha, một trong những người lãnh đạo du kích trong thời kỳ chiến tranh giành độc lập (1808 - 1814), tham gia tích cực vào cuộc cách mạng tư sản những năm 1820 - 1823, trong những năm 1833 - 1836 tham gia cuộc đấu tranh chống phái Các-lốt. -525.

Mi-ni-ê (Minié), Clô-đơ Ê-chiê-nơ (1804 - 1879) - sĩ quan Pháp, người phát minh ra loại súng trường mang tên ông. -17.

Mi-nu-tô-li (Minutoli), I-u-li-út, nam tước (1805 - 1860) - quan chức và là nhà ngoại giao Phổ; trong những năm 1847 - 1848 là tổng trưởng cảnh sát Béc-lin; trong những năm 1853 - 1859 là tổng lãnh sự ở Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. -587.

Mi-xcốp-xki (Miskowsky), Hen-rích Lút-vích (chết năm 1854) - sĩ quan Ba Lan, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri, sau khi cách mạng thất bại, di cư sang Thổ Nhĩ Kỳ, sau đó sang Luân Đôn. -410, 469, 473, 857.

Miéc-bắc (Mirbach), Ô-tô - sĩ quan pháo binh Phổ đã giải ngũ, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849; tư lệnh ở En-béc-phen trong thời kỳ cuộc khởi nghĩa tháng Năm 1849; sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại đã ra nước ngoài sống lưu vong. -603, 605, 696.

Miéc-khôn-đơ, Mô-ha-mét íp-nơ Hôn-van-sắc íp-nơ Ha-mút (1433 - 1498) - nhà sử học Ba Tư. -348.

Min (Mill), Giêm-xơ (1773 - 1836) - nhà kinh tế học tư sản Anh và nhà triết học, kẻ tầm thường hóa học thuyết của Ri-các-đô. -661.

Mít-te-ba-khơ (Mitterbacher), Au-gu-xơ Giô-dép - công chức Tổng cục bưu điện Áo, cổ đông của một nhà xuất bản ở Pra-ha. - 149.

Moóc-ni (Morny), Sác-lơ Ô-guy-xơ Lu-i Giô-dép, bá tước Đờ (1811 - 1865) - nhà hoạt động chính trị Pháp, theo phái Bô-na-pác-tơ, đại biểu Quốc hội lập pháp (1849 - 1851), một trong những người tổ chức cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851, bộ trưởng ngoại giao (tháng Chạp 1851 - tháng Giêng 1852), đại biểu Hội đồng lập pháp (1854 - 1856, 1857 - 1865); anh em cùng cha khác mẹ với Na-pô-lê-ông III. -18, 627, 648.

Mô-da (Mozart), Vôn-phơ-găng A-ma-đô-xơ (1756 - 1791) - nhà soạn nhạc vĩ đại người Áo. -823.

Mô-ha-mét (khoảng 570-632) - nhà truyền giáo A-rập, được coi là người sáng lập ra đạo Hồi, theo quan niệm của người Hồi giáo, là nhà tiên tri, là "phái viên của A-la-khơ". -332, 338, 346, 347.

Mô-ha-mét-A-li (1769-1849) - nhà cầm quyền Ai Cập (1805-1849), đã thực hành một loạt cải cách tiến bộ; trong những năm 1831-1833 và 1839-1840 tiến hành cuộc chiến tranh chống vua Thổ Nhĩ Kỳ nhằm mục đích biến Ai Cập thành một quốc gia độc lập với Thổ Nhĩ Kỳ. -30, 802.

Mô-ri-xơ (Morris), Mô-u-bri - nhà xuất bản người Anh, từ cuối những năm 40 là người quản lý về tài chính và chính trị của báo "Times". -284.

Mô-rô (Moreau), Giảng Vích-to (1763-1813) - tướng Pháp, người tham gia cuộc chiến tranh của nước Cộng hòa Pháp chống liên minh các quốc gia châu Âu. -764.

Mô-pa (Maupas), Sác-lơ-ma-nhơ Ê-min (1818 - 1888) - trạng sư người Pháp, theo phái Bô-na-pác-tơ; đồn trưởng đồn cảnh sát Pa-ri (1851), một trong những người tổ chức cuộc đảo chính ngày 2 tháng Chạp 1851, tổng trưởng cảnh sát (1852-1853). - 627, 742.

Môn-cơ (Monk), Gioóc-giơ (1608-1670) - tướng Anh và là người tham gia cuộc cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII, tích cực ủng hộ việc phục hồi nền quân chủ ở Anh năm 1660. -519.

Môn-ti-xơ (Monteith), Uy-li-am (1790-1864) - tướng Anh, nhà ngoại giao và nhà sử học quân sự, người tham gia cuộc chiến tranh Nga - Ba Tư (1804 - 1813) đứng về phía Ba Tư, cố vấn quân sự - ngoại giao của Chính phủ Ba Tư trong cuộc Chiến tranh Nga - Ba Tư những năm 1826 - 1828; trong những năm 40 của thế kỷ XIX lên tiếng chỉ trích chính sách ngoại giao của chính phủ Pan-móc-xơ. -456.

Môn-tơ-kê (Moltke), Hen-mút Các-lơ Béc-nơ-hác-đơ (1800-1891) - sĩ quan Phổ, về sau là thống chế, nhà hoạt động và là nhà văn quân sự phản động, một trong những tư tưởng gia của chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa sô-vanh Phổ; trong những năm 1835 -1839 phục vụ trong quân đội Thổ Nhĩ Kỳ; tham mưu trưởng bộ tổng tham mưu Phổ (1857-1871) và đế chế Phổ (1871-1888). -450.

Mông-mo-ran-xi (Montmorency), Ma-chi-ô Giảng Phê-li-xi-e, bá tước, từ năm 1822 là tử tước Đờ (1767 - 1826) - tướng và là nhà hoạt động chính trị Pháp, phản tử phản động; bộ trưởng ngoại giao (1821-1822), người tham gia Hội nghị Vê-rông của Liên minh thần thánh (1822).-529.

Mông-ta-lăm-be (Montalembert), Sác-lơ (1810-1870) - nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận Pháp, trong thời kỳ nền Cộng hòa thứ hai, là đại biểu của Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập Pháp, theo phái Oóc-lê-ăng, cầm đầu phái Thiên chúa giáo; ủng hộ Lu-i Bô-na-pác-tơ trong thời kỳ đảo chính ngày 2 tháng Chạp 1851, nhưng chẳng bao lâu lại chuyển sang phe đối lập. 651, 766.

Mông-tê-xơ (Montez), Lô-la (1818 - 1861) - kẻ phiêu lưu và là vũ nữ nổi tiếng, trong những năm 1846 - 1848 là người tình của vua Ba-vi-e Lút-vích I; sau khi vua bị truất ngôi, bà đã di cư sang Luân Đôn và đến năm 1851 sang Mỹ. -752.

Mông-ti-giô (Montijo) Ô-giê-ni (1826-1920) - hoàng hậu Pháp, vợ Na-pô-lê-ông III. -311, 752.

Mốt-tơ (Mott), Lút-rê-xi-a (1793-1880) - nhà nữ hoạt động xã hội người Mỹ, người lãnh đạo phong trào phụ nữ đòi xóa bỏ chế độ nô lệ da đen ở Mỹ. -385.

Muy-lơ (Müller), Phran-txơ Giô-dép - cố vấn tư pháp ở Khuên, đảng viên đảng bảo thủ; bố của A-ma-li-a Đa-ni-en-xơ. -233.

Muy-lơ-Tên-lơ-rinh (Müller - Tellering), Ê-đu-a (sinh khoảng năm 1808) - luật sư người Đức, nhà chính luận, nhà dân chủ tiểu tư sản, trong những năm 1848 - 1849 cộng tác với báo "Neue Rheinische Zeitung", sau khi cách mạng thất bại sống lưu vong ở Anh, đã đăng những bài vu khống độc ác đối với Mác và Ăng-ghe-nơ; năm 1852 sống lưu vong ở Mỹ. -73, 76, 83, 337, 344, 670, 677, 680, 737, 748.

Muyn-khơ - *Bê-linh-hau-den* (Münch - Bellinghausen), Phran-txơ Tê-ô-đo, nam tước (sinh khoảng năm 1787) - quan chức Phổ, thẩm phán tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). -722.

N

Na-đô (Nadaud), Mác-tanh (1815-1898) - công nhân xây dựng người Pháp, nhà chính luận, học trò của Pru-đông, trong những năm 1849 - 1851 là đại biểu Quốc hội lập pháp, thuộc phái Núi, sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851, bị trục xuất khỏi nước Pháp, đến năm 1859 vẫn sống lưu vong ở Anh. -60, 431.

Na-pô-lê-ông I Bô-na-pác-tơ (1769 - 1821) - hoàng đế Pháp (1804 - 1814 và 1815). -14, 44, 95, 96, 115, 147, 197, 419, 421, 425, 525, 533, 583, 764.

Na-pô-lê-ông III (Lu-i - Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ) (1808 - 1873) - cháu của Na-pô-lê-ông I, tổng thống nền Cộng hòa thứ hai (1848 - 1851), hoàng đế Pháp (1852 - 1870). -12, 14, 18, 34, 44, 56, 71, 111, 115, 166, 183, 197, 202, 225, 249, 272, 314, 398, 414, 421, 422, 429, 464, 466, 475, 521, 543, 568, 573, 581, 594, 610, 617, 627, 646-651, 656, 665, 673, 682, 697, 723, 733, 736, 741, 744, 752, 759, 760, 801, 812, 820, 830, 836.

Nau-tơ (Naut), Xtê-phan A-đôn-phơ - thương gia Khuên, trong những năm 1848 - 1849 là người xuất bản có trọng trách báo "Neue Rheinische Zeitung". 121, 493.

Nây-pia (Napier), Giô-dép (1804-1882) - nhà hoạt động chính trị Anh, đảng viên đảng To-ti, nghị sĩ; năm 1852 tham gia thành phần nội các Đốc-bi với tư cách là tổng chủ trương lý Ai-rơ-len; trong những năm 1858 - 1859 là đại pháp quan về vấn đề Ai-rơ-len. -559.

Nây-pia (Napier), Uy-li-am Phren-xít Pa-tơ-rích (1785-1860) - tướng Anh và là nhà sử học quân sự, tham gia cuộc chiến tranh trên bán đảo I-bê-ri-cơ (1808 - 1814). -525, 540, 548, 789.

Nây-pia (Napier), Sác-lơ (1786-1860) - thủy sư đô đốc Anh, năm 1854 chỉ huy hạm đội trên biển Ban-tích. -764.

Nây-pia (Napier), Sác-lơ Giêm-xơ (1782-1853) - tướng Anh, tham gia cuộc chiến tranh chống Na-pô-lê-ông I trên bán đảo I-bê-ri-cơ (1808 - 1814); trong những năm 1842-1843 chỉ huy các đội quân đánh chiếm Xin-đơ, năm 1843-1847 cầm quyền ở Xin-đơ. -479, 596.

Nê-muốc-xơ (Nemours), Lu-i Sác-lơ Phi-líp Ra-pha-en *Oóc-lê-ăng*, công tước (1814-1896) - con trai vua Pháp Lu-i - Phi-líp, tướng, trong những năm 30-40 tham gia đánh chiếm An-giê-ri, sau Cách mạng tháng Hai 1848 sống lưu vong ở Anh. -111.

Nê-xmít (Nasmyth), Sác-lơ (1826-1861) - sĩ quan người Anh, phóng viên quân sự của báo "Times" tại bộ tham mưu của Ô-me-sơ-pa-sa vùng Đa-nuýp, tham gia phòng thủ Xi-li-xtơ-ri. -499.

Nê-xen-rô-đê, Các Va-xi-lê-vích, bá tước (1780-1862) - nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Nga; thủ tướng (1816-1856). -385.

Ni-cô-lai I (1796-1855) - hoàng đế Nga (1825-1855). -40, 296, 341, 375, 424, 429, 439, 466, 559, 561, 570, 653, 710, 790.

Ni-côn-xơn (Nicholson), Ren-tôn (1809-1861) - nhà báo Anh, chủ các quán rượu ở Luân Đôn, thay đổi nhiều nghề, vì vợ nọ nên nhiều lần bị tù giam, người sáng lập (1841) và là đại diện của cái gọi là "Hội các tòa án và hội thẩm", hội này tiến hành các vụ án bắt chức thủ tục tố tụng của Anh. -520.

Niu-ca-lơ (Newcastle), Hen-ri Pê-lem Phên-xơ Pê-lem *Clin-tơn*, công tước (1811-1864) - nhà hoạt động nhà nước Anh, theo phái Pin, tổng thư ký về vấn đề Ai-rơ-len (1864), bộ trưởng phụ trách các vấn đề quân sự và thuộc địa (1852-1854), bộ trưởng chiến

tranh (1854-1855) và bộ trưởng thuộc địa (1859-1864). -563, 799.

Niu-tơn (Newton), Uy-li-am - nhà hoạt động trong phong trào công liên Anh, phần tử cấp tiến tư sản, tham gia phong trào Hiến chương; một trong những người sáng lập và lãnh đạo Hội liên hiệp các thợ máy. -195.

Nô-vai-ri (khoảng 1280 - khoảng 1330 - nhà sử học A-rập. -347.

Nốt-i-ung (Nothjung), Pê-tơ (khoảng 1823-1866) - thợ may Đức, thành viên của hội liên hiệp công nhân ở Khuên và của Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo của vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), bị kết án sáu năm tù giam. -19, 123, 212, 239, 251, 700, 709.

O

Oa-sinh-ton (Washington), Gioóc-giơ (1732-1799) - nhà hoạt động nhà nước lỗi lạc người Mỹ, tổng tư lệnh quân đội trong thời kỳ cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Bắc Mỹ (1775-1783); tổng thống đầu tiên của Hợp chúng quốc Mỹ (1789-1797). -519.

Oan-mơ-xli (Walmsley), Giô-xoa (1794-1871) - nhà hoạt động chính trị Anh, phần tử cấp tiến tư sản, nghị sĩ. -52.

Oan-tơ (Walter), Giôn (1818-1894) - nhà xuất bản người Anh, chủ nhân chính của báo "Times", theo phái tự do ôn hòa, nghị sĩ. -284.

Oát-tơ-li (Whately), Ri-sác (1787-1863) - nhà thần học, nhà triết học và nhà kinh tế học Anh, phần tử tự do tư sản. -661.

Oát-xơ (Watts), Giôn (1818-1887) - nhà chính luận Anh, lúc đầu là nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, học trò của Ô-oen, về sau là phần tử tự do tư sản, kẻ biện hộ cho chủ nghĩa tư bản. -441, 499, 790.

Oen-linh-ton (Wellington), Ác-tua *Oen-xli*, công tước (1769-1852) - tướng và là nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng To-ri; trong những năm 1808-1814 và 1815 chỉ huy các đội quân trong cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông; chỉ huy binh chủng pháo binh; tổng tư lệnh (1827-1828, 1842-1852), thủ tướng (1828-1830), bộ trưởng ngoại giao (1834-1835). -193, 197, 400, 522, 655.

Oóc-lê-ăng, công tước - xem *Lu-i-Phi-líp*.

Oóc-lê-ăng, công tước - xem *Gioăng-vin*, Phrăng-xoa Phéc-di-năng Phi-líp Lu-i Ma-ri.

Ô-guy-xơ (63 trước công nguyên - 14 sau công nguyên) - hoàng đế La Mã (27 trước công nguyên - 14 sau công nguyên). -573.

Ốc-xpho (Oxford) - chủ một hãng ở Luân Đôn, nơi Ph. Phrai-li-grát đã từng đến làm việc. -397, 576, 756, 782.

Ô-man-xki (Aumale), Hăng-ri Ô-gien Phi-líp Lu-i *Oóc-lê-ăng*, công tước (1822-1897) - con trai vua Pháp Lu-i - Phi-líp, trong những năm 40 tham gia đánh chiếm An-giê-ri, toàn quyền An-giê-ri (1847-1848), sau Cách mạng tháng Hai 1848 sống lưu vong ở Anh. -202, 627.

Ô-me-rơ-pa-sa (Mi-kha-in *La-ta-xơ*) (1806-1871) - tướng Thổ Nhĩ Kỳ, gốc người Crô-a-xi, chỉ huy quân đội Thổ Nhĩ Kỳ trong cuộc Cách mạng Crưm. -382, 435, 445, 454, 518, 606, 790, 795.

Ô-oen (Owen), Rô-bóc (1771-1858) - nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại Anh. -188.

Ô-pít-xơ (Opitz), Mác-tin (1597-1639) - nhà thơ Đức, người sáng lập và nhà lý luận của chủ nghĩa cổ điển trong văn học Đức. -498.

Ô-xten - *Xa-ken*, Đmi-tơ-ri E-rô-phây-ê-vích (1789-1881) - tướng Nga, trong thời kỳ Chiến tranh Crưm chỉ huy quân đoàn ở miền Nam nước Nga (1853 - 1854), tư lệnh quân đội phòng thủ Xê-va-xtô-pôn (cuối 1854-1855). -497.

Ô-xvan (Oswald), Ấy-ghen (1826-1912) - nhà báo, nhà dân chủ tiểu tư sản Đức; tham gia phong trào cách mạng ở Ba-đen những năm 1848-1849; sau khi cuộc cách mạng thất bại đã ra nước ngoài sống lưu vong. -136, 142, 689.

Ô-vi-đi-út (Pu-bli-út Ô-vi-đi-út Na-đôn) (năm 43 trước công nguyên - khoảng năm 17 sau công nguyên) - nhà thơ cổ Hy Lạp, có tinh thần chống đối chính sách của hoàng đế Áo nên vào năm 8 trước công nguyên bị trục xuất khỏi Hy Lạp. -201.

Ô'cô-no (O'connor), Phéc-giút - một trong những lãnh tụ của cánh tả trong phong trào Hiến chương, người sáng lập và chủ bút báo ""Northern Star"; sau năm 1848 là người theo chủ nghĩa cải lương. -28, 55, 598, 624.

Ô' - Phla-ết-ti (O'Flaherty), Êt-mông - công chức Anh, năm 1854 được bộ tài chính ủy quyền về việc thu thuế ở Ai-rơ-len. - 561.

Ốt-ten-béc-gơ (Ottenberger), Giô-dép (sinh năm 1768) - quan chức Áo và là giáo viên lịch sử ở Pra-ha; tác giả cuốn giáo trình về môn quân sự của La Mã cổ đại. -149.

Ốt-tô (Otto), Các Vu-ni-ban (sinh khoảng 1809) - nhà hóa học Đức, trong những năm 1848-1849 là thành viên của Hội liên hiệp công nhân Khuên, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), bị kết án năm năm tù giam. -19, 214.

Ốt-tô (Otto), Các Cri-xchi-an (1817-1873) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đan Mạch, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ và Thụy-rin-ghi, năm 1854 sống lưu vong ở Mỹ. -479, 482.

Ốt-tôn I (1815-1867) - hoàng tử Ba-vi-e, vua Hy Lạp (1832-1862).- 468.

Ốp-pen-hai-mơ (Oppenheim), Hen-rích Béc-hác (1819-1880) - nhà hoạt động chính trị Đức, nhà kinh tế học và là nhà báo, nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848 là một trong những biên tập viên của báo "Reform" ở Béc-lin, từ năm 1849 đến năm 1861 sống lưu

vong ở Thụy Sĩ, Pháp và Anh; về sau theo chủ nghĩa tự do dân tộc. -230, 828.

Ốp-pen-hai-mơ (Oppenheim), - chủ nhà băng ở Luân Đôn. - 280.

P

Pa-kinh-tơn (Pakington), Giôn Xô-móc-xết (1799-1880) - nhà hoạt động nhà nước Anh, thuộc đảng To-ri, về sau theo đảng bảo thủ; bộ trưởng chiến tranh thuộc địa (1852); bộ trưởng hải quân (1858-1859 và 1866-1867) và bộ chiến tranh (1867-1868). - 309.

Pa-ri-sơ (Parish), Hen-ri Khéc-li - tác giả cuốn sách về lịch sử ngoại giao của Hy Lạp (1838) -801.

Pa-xkê-vích, I-van Phê-đô-rô-vích, công tước (1872 - 1856) - đại nguyên soái Nga, tham gia cuộc chiến tranh chống nước Pháp của Na-pô-lê-ông, từ mùa hè năm 1831 là tổng chỉ huy quân đội Nga đàn áp cuộc khởi nghĩa Ba Lan những năm 1830 - 1831, từ năm 1832 là toàn quyền vương quốc Ba Lan, năm 1849 là tổng chỉ huy quân đội Nga tham gia đàn áp cuộc Cách mạng Hung-ga-ri; năm 1854 là tổng tư lệnh quân đội ở biên giới tây và nam nước Nga, tháng Tư - tháng Sáu chỉ huy quân đội ở Đa-nuýp. -483.

Pa-xi-phi-cô (Pacífico), Đa-vít (1784-1854) - công dân Anh, nhà buôn ở A-ten; người gốc Bồ Đào Nha. -800.

Pam - xem *Pan-móc-xtôn*, Hen-ri Giôn *Tem-pơ*, tử tước.

Pan-móc-xtôn (Palmerston), Hen-ri Giôn *Tem-pơ*, tử tước (1784 - 1865) - nhà hoạt động nhà nước Anh, lúc đầu hoạt động

trong đảng To-ri, từ năm 1830 trở thành một trong những thủ lĩnh của đảng Vích dựa vào các phần tử cánh hữu của đảng này, bộ trưởng ngoại giao (1830-1834, 1835-1841 và 1846-

1851), bộ trưởng nội vụ (1852-1855) và thủ tướng (1855-1858 và 1859 -1865).-

202-283, 293-298, 308, 388, 394, 397, 400-405, 414, 415, 421-424, 428, 438, 457, 468, 472, 475, 485, 501, 525, 555, 559-563, 567, 571, 610, 656, 788, 796-803, 821, 858.

Pát-nêm (Putnam), Gioóc-giơ Pan-mơ (1814-1872) - người xuất bản và là nhà chính luận Mỹ, từ năm 1853 xuất bản tạp chí "Putnam's Monthly Magazine" mà Mác và Ăng-ghe-nhê đã từng cộng tác. -595

Péc-xi-nhi (Persigny), Giăng Gin-be Vích-to, bá tước (1808-1872) - nhà hoạt động nhà nước Pháp, thuộc phái Bô-na-pác-tơ, một trong những người tổ chức cuộc đảo chính ngày 2 tháng Chạp 1851, bộ trưởng nội vụ (1852-1854 và 1860-1863), đại sứ ở Luân Đôn (1855-1858, 1859-1860). -20, 627, 635.

Péc-txen (Perczel), Mô-rít-xơ (1811-1899) - tướng Hung-ga-ri, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Hung-ga-ri, sau khi cách mạng thất bại sang Thổ Nhĩ Kỳ sống lưu vong, năm 1851 sang Anh. -30, 765, 835.

Pê-li-cô (Pellico), Xin-vi-ô (1789-1854) - nhà văn yêu nước I-ta-li-a, lên tiếng phản đối sự thống trị của Áo; năm 1820 bị bắt vì liên hệ với những người các-bô-na-ri và bị kết án 20 năm tù giam; năm 1830 được trả tự do, năm 1832 công bố cuốn sách viết về nỗi thống khổ của tù nhân trong các nhà tù của Áo; về sau đã từ bỏ đấu tranh chính trị. -601-602.

Pê-li-xi-ê (Pelissier), Giăng Giắc (1794 - 1864) - tướng Pháp,

từ năm 1855 là nguyên soái; trong những năm 30 - đầu những năm 50 tham gia xâm lược An-giê-ri, tỏ ra rất dũng cảm; tổng tư lệnh quân đội ở Crum (tháng Năm 1855 - tháng Bảy 1855). -597.

Pê-téc-man (Petermann), Au-gu-xơ (1822-1878) - nhà địa lý và nhà họa đồ Đức, từ năm 1855 là chủ bút tạp chí định kỳ "Thông báo của Viện địa lý I-u-xtút Péc-tê-xơ ở Gô-ta". -52.

Pết-xlơ (Petzler), I-ô-han - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, giáo viên dạy nhạc, trong những năm 50 thế kỷ XIX sống lưu vong ở Luân Đôn. -433.

Phéc-đi-năng I (1793-1875) - hoàng đế Áo (1835-1848). -589.

Phéc-đi-năng II (1810 - 1859) - vua Na-plơ (1830-1859), biệt danh là vua trái phá vì đã bắn phá Mét-xi-na năm 1848. -589.

Phéc-đi-năng VII (1784 - 1833) - vua Tây Ban Nha (1808 và 1814 - 1833). -533.

Phét-tơ Phôn Đốt-ghe-n-phen-đơ (Vetter von Doggenfeld), An-tôn (1803-1882) - tướng Hung-ga-ri, trong những năm 1848 - 1849 là phụ tá của Cô-sút, sau khi cách mạng thất bại đã di cư ra nước ngoài. -163, 170, 249, 733, 750.

**Phê-de (Vehse), Các Ê-đu-a* (1802 - 1870) - nhà sử học Đức, người quen của G. Véc-thơ. -249, 261, 725, 726.

Phê-đéc-xơn (Feddersen) - người quen của E.Đron-ke ở Thụy Sĩ. -310.

Phê-ren-xi (Ferenczi) - nữ ca sĩ Hung-ga-ri. -163.

Phi-clơ (Fickler), I-ô-dép (1808 - 1865) - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, một trong những người lãnh đạo phong trào dân chủ Ba-đen trong những năm 1848-1849; thành viên chính phủ lâm thời Ba-đen trong năm 1849, sau đó sang Anh. -

83, 134, 143, 591, 677, 732.

Phi-sơ (Fischer) - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849, sau khi khởi nghĩa thất bại đã di cư sang Mỹ, biên tập viên báo "Deutsche Zeitung" ở Tân Ốc-lê-ăng. -653.

Phút-tin-hốp - kiều dân Đức ở Luân Đôn, kẻ ủng hộ A.Ru-gơ. - 537.

Phlô-ren-cua (Florencourt), Phran-txơ (Phri-đrich) Phôn (1803-1886) - nhà chính luận Đức, người biên tập hàng loạt xuất bản phẩm định kỳ Đức; vào thời kỳ đầu hoạt động là người theo đảng tự do, về sau theo đảng bảo thủ; em rể của Gien-ni Mác, Phéc-đi-năng Phôn Ve-xtơ-pha-len. -592.

Phlô-ren-cua (Florencourt) - người bà con với Gien-ni Mác, anh trai của Phrô-ren-cua Phran-txơ. -592.

Phlơ-ri (Fleury), Sác-lơ (tên thật là Sác-lơ Phri-đrich Au-gu-xtơ *Crau-dơ*) (sinh năm 1824) - thương gia ở Luân Đôn, gián điệp Phổ và là cảnh sát. -246, 247, 257-260, 323, 768, 769.

Phluy-ghen (Flügel), I-ô-han Gốt-phrít (1788-1855) - nhà từ điển học người Đức. -302.

Pho-xtơ (Forster), Sác-lơ - nhà thần học và là nhà du lịch Anh, tác giả một loạt tác phẩm về cái gọi là lịch sử kinh thánh. - 574.

Pho-xtơ (Forster), - luật sư người Anh. -520.

Phoi-ơ-bắc (Feuerbach), Lút-vích (1804-1872) - nhà triết học duy vật nổi tiếng người Đức thời kỳ trước Mác. -41, 151.

Phô-gtơ (Vogt). Các (1817-1895) - nhà vật học Đức, theo chủ nghĩa duy vật tầm thường, nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848-1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh tả; tháng Sáu 1849 là một trong năm viên quan nhiếp chính của đế chế; năm 1849 di

cư ra nước ngoài; trong những năm 50-60 là gián điệp bí mật được Na-pô-lê-ông III trả tiền, một trong những người tích cực tham gia săn lùng các nhà cách mạng vô sản; đã bị Mác vạch mặt trong bài văn đả kích "Ngài Phô-gtơ". -39, 87, 110, 509, 645.

Phốc-xơ (Fox), Sác-lơ Giêm-xơ (1749-1806) - nhà hoạt động nhà nước Anh, một trong những thủ lĩnh của đảng Vích, bộ trưởng ngoại giao (1782, 1783, 1806). -523-524.

Phrai-li-grát (Freiligrath), Vôn-phơ-găng - con trai Phéc-đi-năng Phrai-li-grát. -632.

Phrai-li-grát (Freiligrath), I-đa - vợ Phéc-đi-năng Phrai-li-grát. -646.

**Phrai-li-grát* (Freiligrath), Phéc-đi-năng (1810-1876) - nhà thơ Đức, vào thời kỳ đầu hoạt động là người theo chủ nghĩa lãng mạn, sau đó là nhà thơ cách mạng, năm 1848-1849 là một trong những biên tập viên của báo "Neue Rheinische Zeitung", thành viên Liên đoàn những người cộng sản, trong những năm 50 từ bỏ đấu tranh cách mạng. -23, 30, 41, 78, 93, 108, 123, 137, 150, 212, 226, 270, 312, 322-327, 352, 353, 382, 394, 437, 500, 513, 537, 553, 576, 598, 604, 615, 617-620, 622, 625, 631-633, 639, 643, 645-647, 669, 684, 687, 690-693, 701, 731, 735, 749, 756, 782, 828-831, 834, 844, 856, 857.

Phran-cơ (Franck), Gu-xtáp (mất năm 1860) - nhà dân chủ tiểu tư sản Áo, đầu những năm 50 sống lưu vong ở Luân Đôn. - 142, 144.

Phran-xe-đôn (Franceson), C.Ph. - nhà ngữ văn học Đức, tác giả cuốn giáo trình tiếng Tây Ban Nha. -379.

Phran-xi-xcơ I (1777-1830) - vua Na-plơ (1825-1830). -589.

Phrây-rơ (Freire), Ma-nu-en (1765-1834) - tướng Tây Ban Nha, tham gia cuộc chiến tranh giải phóng chống sự thống trị

của Na-pô-lê-ông (1808-1814). -529.

Phren-xít (Francis), Phi-líp (bút danh là *I-u-ni-út*) (1740-1818) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Anh, phần tử cấp tiến tư sản, tác giả một loạt bài văn đả kích nhằm chống lại chế độ phản động của Gioóc-giơ III. -524.

Phrê-đê-rích VII (1808-1863) - vua Đan Mạch (1848-1863). - 475. -

Phri-đrích I Bác-ba-rốt-xa (khoảng 1123-1190) - vua Đức từ năm 1152, hoàng đế của cái gọi là Đế chế La Mã thần thánh (1155-1190). -503-505.

Phri-đrích II (1712-1786) - vua Phổ (1740-1786). -44, 380, 503, 523.

Phri-đrích - Vin-hem IV (1795-1861) - vua Phổ (1840-1861). - 572, 760.

Phrít-len-đơ (Friedländer), Mác-xơ (1829-1872) - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tư sản, tham gia ban biên tập báo "Neue Oder - Zeitung" và "Presse" mà trong những năm 50-60 Mác đã từng cộng tác; anh họ của Phéc-đi-năng Lát-xan. -542.

Phrít-len-đơ (Friedländer), - chủ một trường đại học ở Luân Đôn. -291, 514.

Phrít-len-đơ (Friedländer),. -319.

Phruê-ben (Fröbel), I-u-li-út (1805-1893) - nhà chính luận Đức và là người xuất bản các tác phẩm văn học tiến bộ, theo phái cấp tiến tiểu tư sản, về sau theo đảng tự do; tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Đức, đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả; sau khi cách mạng thất bại di cư sang Mỹ, năm 1857 trở về châu Âu. -40.

Phruê-in (Freund) - bác sĩ người Đức ở Luân Đôn, trong những năm 50 đã chữa bệnh cho Mác và các thành viên của gia

đình Mác. -477, 485, 490, 513, 535, 603.

Phruê-lích (Fröhlich, P.A. - nhà ngôn ngữ học Áo, tác giả cuốn giáo trình dùng để nghiên cứu ngôn ngữ Xla-vơ. - 205,209.

Phu-ri-ê (Fourier), Sác-lơ (1772-1837) - nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại Pháp. -471.

Phua-rơ (Furrer), I-ô-nác (1805-1861) - luật sư Thụy Sĩ, nhà hoạt động chính trị tư sản, theo phái tự do ôn hòa; năm 1848 là chủ tịch Quốc hội liên bang, về sau là tổng thống Liên bang Thụy Sĩ, thị trưởng Xuy-rích. -576.

Phun-đơ (Fould), A-sin (1800-1867) - chủ ngân hàng và nhà hoạt động nhà nước Pháp, theo phái Oóc-lê-ăng, sau đó theo phái Bô-na-pác-tơ; những năm 1849-1867 nhiều lần giữ chức bộ trưởng tài chính, bộ trưởng nhà nước và bộ trưởng hoàng cung (1852-1860). -20, 202, 399, 627. 648.

Phuyếc-xten-béc (Fürstenberg), nam tước - địa chủ phổ, thẩm phán tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). -722.

Pi XI (1792-1878) - giáo hoàng La Mã (1845-1878). -468.

Pi-a (Pyat), Phê-lích-xơ (1810-1889) - nhà chính luận Pháp, nhà viết kịch và nhà hoạt động chính trị, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc cách mạng 1848, từ năm 1849 sống lưu vong ở Thụy Sĩ, Bỉ và Anh, kẻ thù của phong trào tự chủ của công nhân, tiến hành trong nhiều năm cuộc đấu tranh chống Mác và Quốc tế I, lợi dụng bộ phận người Pháp ở Luân Đôn để làm việc đó; thành viên của Công xã Pa-ri. -46, 62, 163, 484.

Pi-e Ấn sĩ (hay là Pi-e A-miêng) (khoảng 1050-1115) - tu sĩ và nhà truyền giáo Pháp, một trong những thủ lĩnh đội dân binh nông dân trong cuộc thập tự chinh lần thứ nhất (1096-1099). - 52.

Pi-a-li, xem *Dép-phi*, Gu-xtáp.

Pi-lát, Pôn-ti-út (mất khoảng năm 37) - ủy viên công tố La Mã (toàn quyền) ở Giu-đê (26-36). -166.

Pi-pơ (Pieper), Vin-hem (sinh khoảng năm 1826) - nhà ngữ văn và nhà báo Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, sống lưu vong ở Luân Đôn; trong những năm 50 là người gần gũi Mác và Ăng-ghe-n. -13-17, 25, 32, 54, 129, 166, 167, 174, 175-192, 240, 246, 281, 303, 304, 320, 328, 348-353, 381, 383, 393, 401, 425, 437, 443, 444, 448, 449, 454, 456-459, 478, 492, 499, 507, 514, 527, 535, 593, 619-623, 625, 632, 633, 667, 690, 767, 768, 775, 776, 778, 781, 783-788, 830, 831, 834, 852, 854, 860.

Piéc-xơ (Pierce), Phran-clin (1804-1869) - nhà hoạt động nhà nước Mỹ, thuộc đảng dân chủ, tổng thống Hợp chúng quốc Mỹ (1853-1857); thi hành chính sách có lợi cho bọn chủ nô. -514.

Pin (Peel), Rô-bóc (1788-1850) - nhà hoạt động nhà nước Anh, thủ lĩnh đảng To-ri ôn hòa (phái Pin); bộ trưởng nội vụ (1822-1827 và 1828-1830), thủ tướng (1834-1835, 1841-1846), được sự ủng hộ của phái tự do chủ nghĩa đã huỷ bỏ các đạo luật về ngũ cốc (1846). -193, 294, 382, 797.

Pin-đa-rơ, Ê-đu-a - vào giữa thế kỷ XIX rời bỏ nước Nga đến sống lưu vong ở Anh, người quen của Mác và Ăng-ghe-n. -69, 90, 131, 139, 170, 195, 207.

Pít (Pitt), Uy-li-am, bố, từ năm 1766 là bá tước *Sa-tam* (1708-1778) - nhà hoạt động nhà nước Anh, một trong những thủ lĩnh của đảng Vích, bộ trưởng ngoại giao và bộ chiến tranh (1756-1761); thủ tướng (1766-1768). -522.

Pít (Pitt), Uy-li-am, con (1759-1806) - nhà hoạt động nhà nước Anh, một trong những thủ lĩnh của đảng To-ri, một trong những người tổ chức cuộc chiến tranh của liên minh phản cách mạng châu Âu chống Cộng hòa Pháp, thủ tướng (1783-1801 và 1804-1806). -524.

Plây-en (Pleyel) - sĩ quan Hung-ga-ri, tham gia cuộc cách mạng 1848 ở Hung-ga-ri, năm 1852 sang Mỹ sống lưu vong. -215, 216, 765.

Pluy-mi-ke (Plümicke), I.C. - sĩ quan Đức, tác giả cuốn "Sách chỉ dẫn cho sĩ quan bộ binh nhà vua Phổ". -756.

Pô-li-nhắc (Polignac), Ô-guy-xtơ Giuy-lơ ác-măng Ma-ri, công tước (1780-1847) - nhà hoạt động nhà nước Pháp trong thời kỳ Phục tích, theo phái chính thống và theo thuyết giáo quyền, bộ trưởng ngoại giao và đứng đầu nội các (1829-1830). -534.

Pôm-pê (Gơ-nai Pôm-pê Ma-gơ-nút) (106-48 trước công nguyên) - thống soái và nhà hoạt động nhà nước La Mã. -776.

Pốt-tơ (Pott), Au-gu-xtơ Phri-đrich (1802-1887) - nhà ngôn ngữ học Đức, một trong những người đặt nền móng cho phương pháp so sánh lịch sử trong ngôn ngữ học. -485.

Pốt-xô-đi - *Boóc-gô*, Các-lơ Ô-xi-pô-vích, bá tước (1764-1842) - nhà ngoại giao Nga, người gốc đảo Coóc-xơ; từ năm 1814 đến năm 1821 là công sứ, từ năm 1821 đến năm 1835 là đại sứ ở Pa-ri, sau đó là ở Luân Đôn (1835-1839). -531.

Pơ-ni-sơ (Poenisch) - người quen của Mác ở Luân Đôn. -171, 178.

Pphen-đơ (Pfänder), Các-lơ (1818-1876) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức và quốc tế, họa sĩ, từ năm 1845 sống lưu vong ở Luân Đôn, thành viên Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn, ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, ủy viên Tổng hội đồng quốc tế I (1864-1867 và 1870-1872), người ủng hộ và bạn của Mác và Ăng-ghe-n. -25, 38, 111, 486, 584, 667, 676, 861.

Pri-xnít-xơ (Priepnitz), Vin-xen-xơ (1799-1851) - nông dân vùng Xi-lê-di thuộc Áo, người phát minh và áp dụng biện pháp

thủy liệu pháp; đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm như một bác sĩ thủy liệu Pháp; đã buộc tội một cách không thương xót một số đại diện của nền y học chính thức là bịp bợm. -689.

Pru-đông (Proudhon), Pi-e Giô-dép (1809-1865) - nhà chính luận, nhà kinh tế học và xã hội học Pháp, nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản, một trong những người lập ra chủ nghĩa vô chính phủ, năm 1848 là đại biểu quốc hội lập hiến. -61, 66, 124, 156-159, 273, 472, 647, 723, 757.

Pru-xki, hoàng tử - xem *Vin-hem I*.

Prút-xơ (Prutz), Rô-be (1816 - 1872) - nhà thơ, nhà chính luận và nhà lịch sử văn học Đức, theo chủ nghĩa tự do tư sản; có liên hệ với phái Hê-ghe-nơ trẻ, từ năm 1851 đến năm 1867 xuất bản tạp chí "Deutsches Museum" ở Lai-pxích. -785.

Puê-sơ (Poesche), Tê-ô-đo (1826-1899) - nhà thống kê học, nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Đức, sau khi cách mạng thất bại sang Anh sống lưu vong, sau đó sang Mỹ; năm 1852 cùng với C. Góp-pơ công bố cuốn sách truyền bá tư tưởng sáng lập "các bang liên hợp của thế giới" do Mỹ đứng đầu. -777.

Puếch-ken (Pökel), Gu-xtáp - kiều dân Đức ở Mỹ, bạn của Ét-ga, Phôn Ve-xtơ-pha-len. -591, 593.

Pun-xki (Pulszky), A-vrê-li Phê-ren-xơ (Phran-si-sếch) (1814-1897) - nhà hoạt động chính trị, nhà văn và là nhà khảo cổ học Hung-ga-ri, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Hung-ga-ri; sau khi cách mạng thất bại ra nước ngoài sống lưu vong, trong những năm 50 cộng tác với báo "New York Daily Tribune", năm 1867, sau khi được ân xá đã trở về Hung-ga-ri, đại biểu quốc hội (1867-1876 và 1884-1897). -301, 305, 309, 416, 432, 518, 750.

Pun-xki (Pulszky), Tê-rê-da (1819-1866) - nữ nhà văn Hung-ga-ri, con gái một chủ ngân hàng lớn ở Viên, từ năm 1848 là vợ A. Ph. Pun-xki. -682.

Puyt-man (Püttmann), Héc-man (1811-1894) - nhà thơ và nhà báo cấp tiến Đức, vào giữa những năm 40 là một trong những đại biểu của "Chủ nghĩa xã hội chân chính". -515.

Q

Quyn-xen (Küntzel), G. - sĩ quan Phổ, kỹ sư quân sự, tác giả cuốn giáo trình về xây dựng công sự. -96.

R

Ra-đét-xki (Radetzky), I-ô-dép, bá tước (1766-1858) - thống soái Áo, từ năm 1831 chỉ huy quân đội Áo ở Bắc I-ta-li-a, trong những năm 1848-1849 đàn áp dã man phong trào cách mạng và giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a; từ năm 1850 đến tháng Hai 1857 là toàn quyền vương quốc Lô-m-bác-di - Vơ-ni-dơ. -285, 289.

Ra-phơ-xơ (Raffles), Tô-mát Xtam-pho (1781-1826) - quan chức thực dân Anh, trong những năm 1811 - 1816 là tỉnh trưởng tỉnh Gia-va, tác giả cuốn sách "Lịch sử Gia-va". -358.

Ra-xpai (Raspail), Phrăng-xoa (1794 - 1878) - nhà khoa học tự nhiên nổi tiếng của Pháp, nhà chính luận, nhà xã hội học, gần gũi với giai cấp vô sản cách mạng, tham gia các cuộc cách mạng năm 1830 và 1848; đại biểu quốc hội lập hiến. -752.

Ra-xpai (Raspail) (mất năm 1853) - vợ Phrăng-xoa Ra-xpai. - 752.

Ra-stôn (Rushton), Uy-li-am Lô-u-dơ - luật sư và là nhà ngữ văn học người Anh. -149.

Ra-vô (Raveaux), Phran-tơ (1810-1851) - nhà hoạt động chính trị Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm 1848-1849 là đại biểu của Khuên trong Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh tả của phái giữa, là ủy viên đế chế ở Thụy Sĩ, tháng Sáu 1849 là một trong năm viên nhiếp chính đế chế; thành viên của chính phủ lâm thời Ba-đen; sau khi cuộc khởi nghĩa ở Ba-đen-Pphan-xơ thất bại đã di cư ra nước ngoài. -851.

Rai-nơ-hát (Reinhardt), Ri-sác (1829 - 1898) - nhà thơ Đức, sống lưu vong ở Pa-ri, thư ký của Hen-rích Hai-nơ, bạn của gia đình Mác; sau này làm nghề buôn bán. -39, 41, 303, 648-651, 725, 828.

Rai-phơ (Reiff), Vin-hem Giô-dép (sinh năm 1824) - thành viên Hội liên hiệp công nhân Khuên, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, năm 1850 bị khai trừ khỏi Liên đoàn, một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), bị kết án năm năm tù giam. -123, 701.

Rai-sen-bác (Reichenbach), Ô-xca, bá tước (sinh năm 1815) - địa chủ Xi-lê-di, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm 1848-1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phước, từ năm 1850 sống lưu vong ở Anh, sau đó ở Mỹ. -82, 134, 135, 140, 141, 243, 261, 280, 314, 670, 677, 699, 738, 739, 769.

Rát-thơ (Rath) - chủ xưởng ở Khuên, thẩm phán tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). -251, 722.

Rau (Rau) - một trong những sĩ quan của đội quân tình nguyện của Vi-lích trong thời kỳ cách mạng những năm 1848 - 1849. -344.

Rê-muy-da (Rémuusat), Phrăng-xoa Ma-ri Sác-lơ, bá tước Đờ (1797 - 1875) - nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận Pháp, theo phái Oóc-lê-ăng, bộ trưởng nội vụ (1840), trong thời kỳ nền Cộng hòa thứ hai là đại biểu Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp; trong thời kỳ Đế chế thứ hai phản đối chế độ của Na-pô-lê-ông III; bộ trưởng ngoại giao (1871-1873). -117, 120, 226, 649.

Rê-sít-pa-sa (1802-1858) - nhà hoạt động nhà nước Thổ Nhĩ Kỳ, nhiều lần giữ các chức vụ thủ tướng và bộ trưởng ngoại giao. -424.

Rết-cliphơ - xem *Xtơ-rát-phơ Đơ Rết-cliphơ*, *Xtơ-rát-phơ Ca-ninh*, tử tước.

Ri-ben-tơ-rốp (Ribbentrop), A-đôn-phơ - kiều dân Đức ở Pa-ri, theo Phoi-ơ-bắc, bạn của Ê-véc-béch. -75.

Ri-bây-rôn (Ribeyrolles), Sác-lơ (1812 - 1861) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Pháp, nhà dân chủ tiểu tư sản, trong những năm 1846 - 1849 là một trong những biên tập viên của báo "Réforme"; sau khi cách mạng 1848 - 1849 thất bại sang Anh sống lưu vong, trong những năm 1853 - 1855 là tổng biên tập báo : "L'Homme"; năm 1858 di cư sang Bra-xin. -574.

Ri-các-đô (Ricardo), Đa-vít (1772-1823) - nhà kinh tế học Anh, đại biểu nổi tiếng của khoa kinh tế chính trị tư sản cổ điển. -354, 387, 659-661.

Ri-da-pa-sa (1809-1859) - tướng và nhà hoạt động nhà nước Thổ Nhĩ Kỳ, trong những năm 40-50 đã nhiều lần giữ chức bộ trưởng lục quân (bộ trưởng quân sự). -421.

Ri-ê-gô-i-Nu-nhe-xơ (Riego y Nunez), Ra-pha-en Đơ (1785-1823) - sĩ quan Tây Ban Nha, tham gia cuộc chiến tranh giành độc lập (1808 - 1814), một trong những người lãnh đạo xuất sắc của cuộc cách mạng tư sản những năm 1820 - 1823. -529.

Ri-pli (Ripley), Râu-xu-ơn Xa-bin (1823-1870) - sĩ quan và là

nhà văn quân sự Mỹ, từ năm 1861 là tướng, tham gia cuộc chiến tranh chống Mê-hi-cô (1845-1848), tác giả của tác phẩm về lịch sử cuộc chiến tranh này. 536, 540, 543, 548.

Ri-sác-đi (Ricciardi), Giu-dép-pơ (1808-1882) - nhà văn và nhà chính luận I-ta-li-a, tham gia phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a, tác giả của một loạt tác phẩm về lịch sử I-ta-li-a. - 589.

Ri-sốt (Richards), An-phrết Bây-tơ (1820-1876) - nhà soạn kịch và nhà báo Anh, lên tiếng phản đối chủ nghĩa hòa bình của Cốt-đen và phái Man-se-xơ; trong những năm 50 đã tiến hành luận chiến với phe Uốc-các-tơ. -388, 771.

Ri-vơ (Reeve), Hen-ri (1813-1895) - nhà báo và là quan chức nước Anh, năm 1853 là thư ký Hội đồng cơ mật. -284.

Rích-tơ (Richter) - thợ thủ công Đức, trong những năm 50 của thế kỷ XIX sống lưu vong ở Anh, người ủng hộ Vi-lích. -24, 32, 38.

Rinh-xơ (Rings), L.V. - thành viên Liên đoàn những người cộng sản, đầu những năm 50 của thế kỷ XIX sống lưu vong ở Luân Đôn, người ủng hộ Mác và Ăng-ghen. -25, 228, 401, 843.

Rít (Reid), Tô-mát Mai-nơ (1818-1883) nhà văn nổi tiếng người Anh, tác giả của những cuốn tiểu thuyết phiêu lưu. -288.

Roi-tơ (Reuter), Mác-xơ - đầu những năm 50 của thế kỷ XIX là cảnh sát của Phổ ở Luân Đôn. -232, 233.

Rô-di-xki (Rózycki), Ca-rôn (1789-1870) - sĩ quan Ba Lan, tham gia cuộc chiến tranh của nước Pháp Na-pô-lê-ông; tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan những năm 1830-1831, sau khi khởi nghĩa thất bại sang Pháp sống lưu vong. -126.

Rô-mun Au-gu-xtun (sinh khoảng năm 460) - vị hoàng đế

cuối cùng của Đế chế La Mã phương Tây (475-476). -41.

Rôn-ngơ (Ronge), I-ô-han-nét (1813-1887) - linh mục người Đức, một trong những người khởi xướng phong trào "những người công giáo Đức" muốn làm cho đạo Thiên chúa thích ứng với những nhu cầu của giai cấp tư sản Đức, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849, nhà dân chủ tiểu tư sản, sau khi cách mạng thất bại sang Anh sống lưu vong. -83, 141, 193, 538, 599, 645, 721, 739, 818.

Rôn-ngơ (Ronge), - vợ Rôn-ngơ, I-ô-han-nét. -62, 821.

Rốt-béc-tút (Rodbertus), I-ô-han Các (1805-1875) - nhà kinh tế học tầm thường Đức, nhà hoạt động chính trị, nhà tư tưởng của bọn gioong-ke Phổ đã tư sản hóa; trong thời kỳ cuộc cách mạng 1848-1849 đứng đầu trung tâm cánh tả trong Quốc hội Phổ; người tuyên truyền tư tưởng phản động của "chủ nghĩa xã hội nhà nước" Phổ. -110.

Rốt-tác-cơ (Rothacker), Vin-hem (1828-1859) - nhà báo, nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, đầu những năm 50 sống lưu vong ở Mỹ; một trong những biên tập viên của báo "Turn Zeitung". -628.

Rốt-sin (Rothschild), Lai-ô-nên, nam tước (1808-1879) - chủ nhà hàng Rốt-sin ở Luân Đôn; theo đảng Vích, từ năm 1858 là nghị sĩ. -350, 351, 852.

Rốt-xen (Rusell), Giôn (1792-1878) - nhà hoạt động nhà nước Anh, thủ lĩnh đảng Vích, thủ tướng (1846-1852 và 1865-1866), bộ trưởng ngoại giao (1852-1853 và 1859-1865). -39, 44, 292, 309, 444, 500, 556-563, 594.

Ru-đôn-phơ I (1218-1291) - hoàng đế của cái gọi là Đế chế La Mã thần thánh (1273-1291), người sáng lập triều đại Háp-xbuốc ở Áo. -506.

Ru-gơ, Ác-nôn (1802 - 1880) - nhà chính luận Đức, theo phái

Hê-ghen trẻ, phần tử cấp tiến tư sản; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả, trong những năm 50 là một trong những thủ lĩnh của giới lưu vong tiểu tư sản Đức ở Anh; sau năm 1866 theo chủ nghĩa tự do dân tộc. -38, 41, 60, 82, 83, 110-111, 126-129, 143, 193, 211, 262, 353, 372, 375, 388, 410, 431, 447, 471, 480, 484, 485, 537-538, 623, 645, 662, 667, 689, 706, 707, 722-725, 738, 750, 755, 761, 771, 776, 785, 821, 836-841.

Ru-lan (Rouland), Guy-xtáp (1806-1878) - nhà hoạt động nhà nước Pháp, thuộc phái Bô-na-pác-tơ, bộ trưởng giáo dục và văn hóa (1856-1863), chủ tịch hội đồng nhà nước (1863-1864), thống đốc Ngân hàng (1864-1878). -820.

Ru-ten-béc (Rutenberg), A-đôn-phơ (1808-1869) - nhà chính luận Đức, theo phái Hê-ghen trẻ; năm 1842 là ủy viên ban biên tập báo "Rheinische Zeitung"; sau năm 1866 là phần tử tự do dân tộc. -609.

Ruê-dơ-ghen (Roesgen), Sác-lơ - nhân viên hãng "Éc-men và En-ghen" ở Man-se-xtơ. - 33-47, 54, 154, 208, 209, 340, 350, 351.

Ruê-dơ (Röser), Pê-tơ Ghéc-hác (1814-1865) - nhà hoạt động trong phong trào công nhân Đức; công nhân làm thuốc lá; năm 1848-1849 là phó chủ tịch Hội liên hiệp công nhân Khuên; thành viên Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), bị kết án sáu năm tù giam; sau này gia nhập phái Lát-xan. -19, 123, 213, 250, 263, 700, 762.

Ruê-mơ (Römer) - kiều dân Đức ở Luân Đôn. -537.

Rum-phơ (Rumgf). E. - thợ may Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, từ năm 1851 sống lưu vong ở Luân Đôn, người ủng hộ Mác và Ăng-ghen. -353.

S

Sa-bê-lít-xơ (Schabelitz) - người xuất bản và phát hành sách Thụy Sĩ, bố của Gia-cốp Sa-bê-lít-xơ. -270.

Sa-bê-lít-xơ (Schabelitz), Gia-cốp (1827-1899) - người xuất bản và phát hành sách Thụy Sĩ, phần tử cấp tiến tư sản; cuối năm 40, đầu những năm 50, thiết lập quan hệ với Mác và Ăng-ghen. -270, 274, 277, 290, 298-300, 302, 304, 749, 846, 855.

Sa-min (khoảng 1798-1871) - người lãnh đạo cuộc đấu tranh của dân miền núi ở Đa-ghe-xtăng và Sê-sen chống lại bọn phong kiến địa phương và bọn thực dân Nga trong những năm 30-50 thế kỷ XIX, một trong những nhà tư tưởng của phái cuồng tín phản động. -403, 432, 508.

Sa-mít-xô (Chamisso), An-đan-béc Phôn (1781 - 1838) - nhà thơ lãng mạn Đức, lên tiếng chống thế lực phản động phong kiến. -478.

Sa-rát (Charras), Giảng Ba-ti-xtơ A-đôn-phơ (1810-1865) - nhà hoạt động chính trị và quân sự Pháp, theo chế độ cộng hòa tư sản ôn hòa; tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Sáu 1848 của công nhân Pa-ri; trong thời kỳ nền Cộng hòa thứ hai là đại biểu Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp, chống lại Lu-i Bô-na-pác-tơ; sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 di cư ra nước ngoài. -202.

Sa-tan - xem *Pít*, Uy-li-am Cự.

Sa-tô-bri-ăng (Chateaubriand), Phrăng-xoa Re-nơ, tử tước Đờ (1768 - 1848) - nhà văn Pháp nổi tiếng, nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao phản động, bộ trưởng ngoại giao (1822 - 1824), đại diện của nước Pháp tại Hội nghị Vê-rô-na (1822). -468, 528-534.

Sam-brê (Chambray), Gioóc-gơ, hầu tước *Đờ* (1783 - 1848) - tướng và nhà văn quân sự Pháp, tham gia cuộc chiến tranh của nước Pháp Na-pô-lê-ông. -149.

San-cơ (Schunck) - chủ một hãng buôn ở Man-se-xtơ. -364.

San-cơ (Schunck) - vợ của San-cơ. -364.

Sác-lơ X (1757 - 1836) - vua Pháp (1824 - 1830). -534.

Sác-lơ - An-be (1798-1849) - vua Xác-đi-ni (1831 - 1849) -764.

Sác-nơ-hoóc-xtơ (Scharnhorst), Héc-khác (1755 - 1813) - tướng và nhà hoạt động chính trị - quân sự Phổ; sau khi quân đội Phổ bị Na-pô-lê-ông đánh bại năm 1806 là chủ tịch ủy ban soạn thảo những nguyên tắc cơ bản của cuộc cải cách quân sự, bộ trưởng chiến tranh (1807 - 1810) và là tổng tham mưu (1807 - 1813); đóng vai trò nổi bật trong cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân Đức chống sự thống trị của Na-pô-lê-ông. -572.

Sác-tô-ru-xki (Czartoryski), A-đam E-giơ, hầu tước (1770 - 1861) - địa chủ Ba Lan; đầu thế kỷ XIX là bạn thân của A-lếch-xan-đrơ I, bộ trưởng ngoại giao Nga (1804 - 1806); thời kỳ khởi nghĩa Ba Lan 1830 - 1831 đứng đầu chính phủ lâm thời, sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp chạy sang Pa-ri, nơi đây ông lãnh đạo nhóm lưu vong bảo hoàng bảo thủ Ba Lan. -40.

Sáp-men (Chapman) - một trong những chủ nợ của Mác ở Luân Đôn. -13.

Sáp-pơ (Schapper), Các (1812-1870) - nhà hoạt động nổi tiếng trong phong trào công nhân Đức và công nhân quốc tế, một trong những lãnh tụ của Liên đoàn những người chính nghĩa, ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức; năm 1850 là một trong những thủ lĩnh của nhóm phiêu lưu bè phái trong thời kỳ Liên

đoàn những người cộng sản bị phân liệt; từ năm 1856 lại gần gũi với Mác; ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế I. -82, 109-114, 146. 226. 232, 259, 274, 564, 624, 664, 696, 763.

Séc-ni (Chesney), Phren-xít Rô-đôn (1789 - 1872) - sĩ quan Anh, từ năm 1855 là tướng. -401, 793.

Sec-van (Cherval), Giuy-liên (tên thật là Giô-dép *Crê-mơ*) - kẻ khiêu khích và là nhân viên của sở cảnh sát Phổ chui vào Liên đoàn những người cộng sản; sau khi Liên đoàn bị phân liệt đã cầm đầu một trong những công xã ở Pa-ri thuộc nhóm phiêu lưu bè phái của Vi-lích - Sáp-pơ; một trong những bị cáo tại vụ án về cái gọi là vụ âm mưu Đức - Pháp ở Pa-ri hồi tháng Hai 1852; nhờ sự giúp đỡ của cảnh sát, y đã trốn thoát khỏi nhà tù, năm 1853 - 1854 tham gia hoạt động gián điệp khiêu khích ở Thụy Sĩ dưới tên gọi là Niu-đgien-tơ. -104, 111, 117-120, 216, 219, 237, 270, 314, 509, 842.

Sê-ô-đa-ép Mi-kha-in I-va-nô-vích (mất năm 1859) - tướng Nga, tham gia cuộc chiến tranh năm 1812, trong thời kỳ Chiến tranh Crưm chỉ huy các quân đoàn và các đội quân hậu bị. -440.

Séch-xpia (Shakespeare), Uy-li-am (1564 - 1616) - nhà văn vĩ đại Anh. -20, 153, 457, 543.

Si-li (Schily), Vích-to (1810 - 1875) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, làm nghề luật sư, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849, sau đó lưu vong ra nước ngoài, ủy viên Quốc tế I. -81, 137, 141, 153, 156, 179, 195, 465, 696.

Si-li (Schily) - em trai Si-li Vích-to. -179.

Si-lơ (Schiller), Phri-đrich (1759 - 1805) - nhà văn vĩ đại Đức. -107, 476.

Sích-ken (Schickel), I-ô-han - nhân viên thương nghiệp ở Mai-nơ, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, từ năm

1850 sống lưu vong ở Mỹ. -628.

Siếc-nơ (Tzschirner), Xa-mu-en Êc-đơ-man (khoảng 1812 - 1870) - luật sư Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, trong thời kỳ cách mạng 1848 - 1849 là lãnh tụ của cánh tả cực đoan trong nghị viện Dắc-den, là một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa tháng Năm 1849 ở Dre-xden, người tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-den - Pphan-xơ năm 1849, sau khi cách mạng thất bại đã lưu vong sang Thụy Sĩ, ủy viên Ban chấp hành trung ương của "chế độ trung ương tập quyền cách mạng", về sau sang Anh sống lưu vong. -432.

Sim-men-phen-ních (Schimmelpennig), A-lếch-xan-đơ (1824 - 1865) - sĩ quan Phổ, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-den - Pphan-xơ năm 1849, sau đó sống lưu vong, liên hệ với nhóm phiêu lưu bè phái của Vi-lích - Sáp-pơ; tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về phía các bang miền Bắc. -59, 82, 109, 124, 140, 141, 312, 441-443, 445-451, 455, 462, 718, 725, 738, 769.

Sluê-gơ (Schläger), Ê-đu-ác - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, những năm 50-70 của thế kỷ XIX sống lưu vong ở Mỹ, đầu những năm 50 là chủ bút báo "Neu - England - Zeitung"; năm 1880 trở về Đức. -360, 775, 777, 786.

Smít (Schmidt), Êc-nơ-xơ Phri-đrich Phran-xơ - linh mục người Đức, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh tả; sau cách mạng 1848 - 1849 sang Mỹ sống lưu vong, tỏ ra là người ủng hộ Cô-sút. -653.

Smôn-xơ (Schmolze), Các Hen-rích (1823 - 1859) - họa sĩ vẽ tranh châm biếm và là nhà thơ Đức; tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849, sau đó di cư ra nước ngoài. -152, 769.

Snai-đơ II (Schneider), Các - luật gia Đức, nhà dân chủ tiểu

tư sản, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849, luật sư tại vụ án những người cộng sản ở Khuên. -194, 220, 226-229, 232, 235, 240, 243-246, 255, 259.

Snai-đơ (Sznayde), Phran-xơ (1790 - 1850) - người tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan những năm 1830 - 1831, năm 1849 là tướng của quân đội cách mạng Ba-den - Pphan-xơ. -126.

Snau-phơ (Schnauffer), Các Hen-rích (1823 - 1854) - nhà thơ và nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia phong trào cách mạng 1848 - 1849 ở Ba-den: sau khi cuộc khởi nghĩa Ba-den - Pphan-xơ năm 1849 thất bại đã di cư ra nước ngoài; từ năm 1851 sống lưu vong ở Mỹ, chủ bút báo "Baltimore Wecker". -144, 526, 718, 839.

Soa-den (Choiseul), Ê-chiên Phrăng-xoa, công tước *Đơ* (1719 - 1785) - nhà ngoại giao và nhà hoạt động nhà nước Pháp, đại sứ ở La Mã (1753 - 1757) và ở Viên (1757 - 1758), những năm 1758 - 1770 là bộ trưởng đầu tiên của Pháp, cũng như giữ các chức bộ trưởng ngoại giao (1758 - 1761 và 1766 - 1770) và bộ trưởng quân sự và hải quân (1761 - 1766). -523.

Sô-rít, An-tôn (1795 - 1864) - tướng Áo, người Crô-a-xi, tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Mười 1848 ở Viên và cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri. -481.

Sơ-nuy (Chenu), A-đôn-phơ (sinh khoảng năm 1817) - người tham gia các tổ chức cách mạng bí mật ở Pháp trong thời kỳ nền Quân chủ tháng Bảy, kẻ khiêu khích và là nhân viên mật của sở cảnh sát. -114, 314, 653.

Sốc-tơ-nơ (Schärttner), Au-gu-xơ - thợ đóng thùng ở Ha-nau, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 và cuộc khởi nghĩa Ba-den - Pphan-xơ năm 1849, sau đó sang Luân Đôn sống lưu vong, chủ một quán rượu, nơi tụ hội của những kẻ lưu vong tiểu tư

sản Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, sau khi Liên đoàn bị phân liệt vào năm 1850 đã gia nhập nhóm phiêu lưu bè phái của Vi-lích - Sáp-pơ, là ủy viên ban chấp hành trung ương của nhóm này. -95, 136, 140, 259, 319, 772.

Sóc-tơ-nơ (Schärttner) - vợ Au-gu-xơ Sóc-tơ-nơ.

Spin-man (Spielmann) - chủ nhà băng ở Luân Đôn. -325, 361, 368, 371, 382, 394.

Sram (Schramm), Côn-rát (khoảng 1822 - 1858) - người tham gia tích cực phong trào công nhân Đức, ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, từ năm 1849 sống lưu vong ở Luân Đôn, người xuất bản tạp chí "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue", bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n. -103, 147, 329, 343, 591, 593, 616, 686, 750, 830.

Sram (Schramm), Ru-đôn-phơ (1813 - 1882) - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả, sau cách mạng sống lưu vong ở Anh, lên tiếng phản đối Mác; trong những năm 60 ủng hộ Bi-xmác, anh trai của Côn-rát Sram. - 686.

Stai-nơ (Stein), I-u-li-út (1813 - 1889) - thầy giáo người Xi-lê-di, nhà chính luận nhà dân chủ tư sản, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả, trong những năm 50 là một trong những biên tập viên của báo "Neue Oder Zeitung"; từ năm 1862 là chủ bút báo "Breslauer Zeitung". -542.

Stai-now-tan (Steinthal) - chủ hãng buôn ở Man-se-xơ, nơi Ghê-oóc Véc-thơ làm việc. -220, 221, 340, 344.

Stan-đâu (Standau), Giu-li-út - thầy giáo người Đức, tham gia phong trào dân chủ những năm 30 - 40 của thế kỷ XIX ở Đức, một trong những người tổ chức ra liên minh quân sự ở Bin (Thụy Sĩ), sau khi cách mạng 1848 - 1849 thất bại, sang Mỹ sống lưu vong. - 653.

Stanh (Stein), Các - chủ ngân hàng ở Khuên, nhân chứng tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852).- 709.

Sten-xen (Stenzel), Gu-xtáp A-đôn-phơ (1792 - 1854) - nhà sử học tư sản Đức. - 149.

Stê-khan (Stechan), Gốt-líp Lút-vích (sinh khoảng năm 1814) - công nhân thợ mộc Đức ở Han-nô-vơ, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, sau khi Liên đoàn bị phân liệt vào năm 1850 thì thuộc nhóm phiêu lưu bè phái của Vi-lích - Sáp-pơ; từ tháng Chạp 1851 gia nhập nhóm những người ủng hộ Mác và Ăng-ghe-n, từ tháng Giêng 1852 lãnh đạo hội công nhân ở Luân Đôn. - 233, 242, 564, 623, 667.

Stê-hê-li (Stehely) - chủ cửa hàng bánh kẹo ở Béc-lin, nơi những thành viên của nhóm "tự do" đã tụ hội trong những năm 40. - 470.

Stép-phen (Steffen), Vin-hem - cựu sĩ quan Phổ, nhân chứng tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), năm 1853 sang Anh sống lưu vong, sau đó sang Mỹ, vào những năm 50 gần gũi với Mác và Ăng-ghe-n. 291, 303, 410, 412, 422, 450, 511, 514, 564, 593, 768, 815.

Sti-bơ (Stieber), Vin-hem (1818 - 1882) - quan chức cảnh sát Phổ, chỉ huy lực lượng cảnh sát chính trị Phổ (1850 - 1860); một trong những kẻ tổ chức vụ án những người cộng sản ở Khuên chống lại những thành viên Liên đoàn những người cộng sản và là nhân chứng tại vụ án này (1852); cùng với Véc-mút soạn cuốn

sách "Những âm mưu của chủ nghĩa cộng sản thế kỷ XIX". -216, 221, 223, 226, 250, 253, 259, 323, 404, 749, 772, 773, 847.

Stiéc-nơ (Stirner), Ma-khơ (bút danh của Ca-xpa *Smít*) (1806 - 1856) - nhà triết học Đức, thuộc phái Hê-ghe-nơ trẻ, một trong những tư tưởng của chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa vô chính phủ tư sản.- 43, 46, 124, 151, 470.

Stiéc-nơ - *Smít* (Stirner - Schmidt), Ma-ri-a Vin-hem-mi-na (1818 - 1902) - vợ của Ma-khơ *Stiéc-nơ*.- 116, 162.

Stơ-rau-xơ (Strauß), Đa-vít Phri-đrich (1808 - 1874) - nhà triết học và nhà chính luận Đức, một trong những thành viên nổi tiếng của phái Hê-ghe-nơ trẻ; sau năm 1866 là phần tử tự do - dân tộc.- 485.

Stơ-rau-xơ (Strauß) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, trong những năm 50 của thế kỷ XIX sống lưu vong ở Luân Đôn.- 141.

Stơ-rây-tơ (Streit), Phê-ô-đo (1820 - 1904) - luật sư người Đức, nhà báo và là nhà xuất bản, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia phong trào dân chủ trong thời kỳ cách mạng 1848-1849 ở Đức.- 151, 166, 172.

Stơ-ru-vơ (Struve), A-ma-li-a (mất năm 1862) - nhà hoạt động của phong trào dân chủ ở Đức những năm 1848-1849; vợ Gu-xtáp *Stơ-ru-vơ*.- 49.

Stơ-ru-vơ (Struve), Gu-xtáp (1805 - 1870) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, làm nghề nhà báo; một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Ba-đen tháng Tư và tháng Chín 1848 và cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849; sau khi cách mạng thất bại ra nước ngoài sống lưu vong; một trong những thủ lĩnh của nhóm lưu vong tiểu tư sản Đức ở Anh; tham gia cuộc nội chiến ở Mỹ đứng về phía các bang miền Bắc.- 41, 87, 707.

Suê-lơ (Schöler), Li-na - một người bạn của gia đình Mác. -

602.

Sun-txơ (Schultz) (mất năm 1852) - cảnh sát trưởng ở Khuên, một trong những người tổ chức ra vụ án ở Khuên chống các thành viên Liên đoàn những người cộng sản (1852).- 198, 223, 266, 708.

Suốc-xơ (Schurz), Các-lơ (1829 - 1906) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849; sống lưu vong ở Thụy Sĩ; về sau là nhà hoạt động nhà nước Mỹ. -59, 62, 109, 140, 142, 192, 248, 677, 713.

Suyéc-man (Schürmann) - luật gia Đức, người bào chữa tại vụ án những người cộng sản ở Khuên. -244.

Suyt-xơ (Schütz), I-a-cốp Phri-đrich (1813 - 1877) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849, đại diện của chính phủ lâm thời Ba-đen tại Pa-ri; về sau sống lưu vong ở Thụy Sĩ, Anh và Mỹ.- 83, 678, 686.

Sve-xle-rơ Phôn Léc-tôn (Schwerle von Lecton) - vợ góa của một quan chức ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ.- 231, 232.

T

Ta-cơ (Tucker) - người xuất bản ở Luân Đôn.- 420, 426, 501, 582.

Ta-li (Thaly), Xi-ghi-đơ-mun (Di-đơ-mun) (1814-1886) - kỹ sư Hung-ga-ri, bà con và là bạn của Cô-sút, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849, năm 1849 là người phụ trách phòng thủ Ca-ma-rôm, sau khi pháo đài thất thủ đã di cư ra nước ngoài; trong

những năm 60, sau khi được ân xá đã trở về tổ quốc.- 148.

Ta-véc-ni-ê (Tavernier) - tác giả cuốn sách mỏng xuất bản nặc danh năm 1855, trong đó phê phán hoạt động chỉ huy của Pháp trong cuộc Chiến tranh Crum.- 573, 595.

Ta-sê-rô (Taschereau), Giuy-lơ Ăng-toan (1801 - 1874) - nhà chính luận tư sản Pháp, nhà hoạt động chính trị, ủy viên ban biên tập báo "National"; trong những năm 1833 - 1838 và 1848 xuất bản tờ "Revue rétrospective", trong đó đăng những tài liệu buộc tội Blăng-ki; trong những năm 1848 - 1849 là đại biểu Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp, thuộc cánh hữu, về sau theo phái Bô-na-pác-tơ.- 209.

Ta-xít (Pu-bli-út Coóc-nê-li-út Ta-xít) (khoảng 55 - khoảng 120) - nhà sử học nổi tiếng La Mã.- 170.

Tau-dơ-nau (Tausenau), Các (1808 - 1873) - nhà hoạt động chính trị Áo, đại diện nổi tiếng của cánh tả trong đảng dân chủ tiểu tư sản, đứng đầu Ban chấp hành trung ương các liên đoàn dân chủ ở Viên trong thời kỳ cách mạng 1848; từ năm 1849 sống lưu vong ở Luân Đôn.- 111, 193, 821.

Tay-lo (Taylor), Bây-ác-đơ (1825 - 1878) - nhà du hành, nhà văn và nhà báo người Mỹ, phóng viên báo "New - York Daily Tribune". - 456.

Tay-lo (Taylor), Da-ca-ri (1784 - 1850) - tướng và nhà hoạt động chính trị Mỹ, đại chủ nô, trong cuộc chiến tranh xâm lược Mê-hi-cô (1846 - 1848) chỉ huy quân đội Mỹ ở Ri-ô-Gran-đô; từ năm 1849 là tổng thống Mỹ.- 540, 544.

Tay-lo (Taylor), Tôm (1817 - 1880) - nhà soạn kịch và nhà báo Anh, trong những năm 50 là cộng tác viên và năm 1874 - 1880 là biên tập viên tạp chí "Punch".- 168.

Tay-lo (Taylor), Tôm (1817 - 1880) - nhà soạn kịch và nhà báo Anh, trong những năm 50 là cộng tác viên và năm 1874 - 1880 là biên tập viên tạp chí "Punch".- 168.

Tem-mơ (Temme), I-ô-đô-cút Đô-na-tút Hu-béc-tút (1798-1881) - luật sư người Đức, nhà dân chủ tư sản, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả; năm 1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phước.- 639, 819.

Tê-khốp (Techow), Gu-xtáp A-đôn-phơ (1813 - 1893) - sĩ quan Phổ, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia các cuộc cách mạng năm 1848 ở Béc-lin, đứng đầu bộ tổng tham mưu quân đội cách mạng Pphan-xơ, sau thất bại của cuộc khởi nghĩa Ba-den - Pphan-xơ năm 1849 sang Thụy Sĩ sống lưu vong, năm 1852 sang Ô-xtơ-rây-li-a.- 82, 117, 135, 137, 140, 162, 686, 720.

Tê-ren-xi (Pu-bli-út Tê-ren-xi-út A-phơ) (khoảng năm 185 - 159 trước công nguyên) - nhà soạn kịch La Mã nổi tiếng.- 412.

Tê-xê-lơ (Tesseler) - thẩm phán tại phiên tòa xử những người cộng sản ở Khuên (1852).- 722.

Tên-lơ-rinh - xem *Muy-lơ-Tên-lơ-rinh*, Ê-đu-a.

Tô-ma (Thomas), Ăng-toan Lê-ô-nác (1732 - 1785) - nhà văn Pháp, thuộc những người khai sáng thế kỷ XVIII, từ năm 1767 là thành viên Viện hàn lâm Pháp.- 724.

Tô-ren-xơ (Torrens), Rô-bóc (1780 - 1864) - nhà kinh tế học tư sản Anh, kẻ tầm thường hóa học thuyết kinh tế của Ri-các-đô, phủ nhận tính khả dụng của lý luận giá trị của lao động đối với các điều kiện của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.- 661.

Tô-rơ (Thoré), Ê-chiên Giô-dép Tê-ô-phin (1807 - 1869) - nhà hoạt động chính trị Pháp, luật sư và nhà báo, nhà dân chủ tiểu tư sản, người tích cực tham gia cuộc cách mạng năm 1848, tham gia các sự kiện ngày 15 tháng Năm 1848, sau đó sống lưu vong

ở Anh; năm 1860 trở về Pháp và từ bỏ hoạt động chính trị.- 43.

Tơ-ra-lơ (Tralle) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, trong những năm 50 thế kỷ XIX sống lưu vong ở Luân Đôn.- 135, 142, 193.

Tơ-ruýp-nơ (Trübner), Ni-cô-la-út (1817 - 1884) - nhà phát hành và nhà xuất bản sách người Đức ở Luân Đôn.- 93, 430, 500.

Triều đại Buốc-bông - triều đại vua ở Pháp (1589 - 1792, 1814 - 1815 và 1815 - 1830).- 115, 534.

Triều đại Hô-hen-txô-léc - triều đại của các tuyển đế hầu ở Bran-đen-buốc (1415-1701), của các vua Phổ (1701 - 1918) và của các hoàng đế đức (1871 - 1918).- 115.

U

U-ê-đơ (Wade), Giôn (1788 - 1875) - nhà chính luận tư sản Anh, nhà kinh tế học và sử học.- 660.

Uây-cơ-phin (Wakefield), Ét-út *Ghi-bơn* (1796 - 1862) - nhà hoạt động nhà nước Anh, nhà kinh tế học đã đưa ra thuyết di dân tư sản. -661.

Uê-bơ (Webb), Giêm-xơ Uýt-xơn (1802 - 1884) - nhà báo và nhà ngoại giao Mỹ; trong những năm 1829 - 1861 là người xuất bản và chủ sở hữu báo "Morning Courier and New - York Enquirer"; trong những năm 1849 - 1850 là tổng thống Hợp chúng quốc Mỹ ở Viên, năm 1861 - 1869 là công sứ ở Ri-ô-đơ - Gia-nê-rô.- 404, 681.

Uốc-các-tơ (Urquhart), Đa-vít (1805 - 1877) - nhà ngoại giao Anh, nhà chính luận phản động và nhà hoạt động chính trị,

thuộc phái Tuốc-cơ-phin; trong những năm 30 thực hiện những nhiệm vụ ngoại giao ở Thổ Nhĩ Kỳ, lên tiếng vạch trần chính sách ngoại giao của Pan-móc-xơn và đảng Vích, nghị sĩ (1847 - 1852); người sáng lập và chủ bút báo "Free Press".- 295, 297, 369, 403, 419, 428, 431, 438, 443, 445-446, 454-457, 473-501, 520, 788, 799.

Uốc-ban (Urban), Các-lơ (1802 - 1877) - sĩ quan Áo, từ năm 1850 là tướng, người gốc Ru-ma-ni, năm 1848 cầm đầu cuộc khởi nghĩa phân lập của những người Ru-ma-ni ở Tơ-ran-xin-va-ni do các phái viên Áo khiêu khích chống Chính phủ Hung-ga-ri, tham gia đàn áp cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri.- 482.

Uốc-tơ (Worth), Uy-li-am Giên-kin-xơ (1794 - 1849) - tướng Mỹ, chỉ huy các đơn vị quân Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược chống Mê-hi-cô (1846 - 1848).- 544.

Uyn-gơ (Unger), I-ô-dép (sinh năm 1828) - luật sư và nhà hoạt động chính trị Áo, tác giả một loạt tác phẩm về quyền công dân.- 724.

Uyn-hêm (Wingham) - thẩm phán cảnh sát tại Luân Đôn.- 228, 240, 241.

Uyn-xơ (Wilkes), Giôn (1727 - 1797) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Anh, phần tử cấp tiến tư sản, nghị sĩ, tác giả một loạt các bài văn đả kích nhằm chống chế độ phản động của Gioóc-giơ III.- 523.

Uyn-xơ (Wilks), Oa-sinh-tơn (khoảng 1826 - 1864) - nhà chính luận cấp tiến Anh, một trong những biên tập viên của báo "Morning Star".- 445.

V

Va-len-ti-ni (Valentini), Ghê-oóc Vin-hem (1775 - 1834) - tướng và nhà văn quân đội Phổ, người tham gia cuộc chiến tranh chống nước Cộng hòa Pháp và nước Pháp Na-pô-lê-ông; năm 1810 - 1811 phục vụ trong quân đội phổ và tham gia cuộc chiến tranh Nga - Thổ Nhĩ Kỳ những năm 1806 - 1812.- 431.

Va-li-e-rơ (Vallières), Lu-i - nhà cách mạng Pháp, nhà dân chủ tiểu tư sản, người ủng hộ Bác-bét; trong những năm 50 của thế kỷ XIX sống lưu vong ở Luân Đôn.- 30.

Va-xben-tơ (Vasbenter), Lu-i - nhà dân chủ Pháp, năm 1850 là một trong những biên tập viên của báo thuộc phái Pru-đông "Voix du Peuple" "Peuple" và những báo khác, sống lưu vong ở Luân Đôn, vào giữa những năm 60, sống lưu vong ở Mỹ.- 60.

Vai-tlinh (Weitling), Vin-hem (1808 - 1871) - nhà hoạt động nổi tiếng trong phong trào công nhân Đức trong thời kỳ phong trào hình thành, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản bình quân không tưởng, làm nghề thợ may. -281, 310, 348, 360, 470, 667, 696, 699, 707.

**Vây-đơ-mai-ơ* (Weydemeyer), I-ô-xíp (1818 - 1866) - nhà hoạt động nổi tiếng trong phong trào công nhân Đức và Mỹ; những năm 1846 - 1847 là nhà "xã hội chủ nghĩa chân chính", nhà ảnh hưởng của Mác và Ăng-ghe-nơ đã chuyển sang lập trường của chủ nghĩa cộng sản khoa học; thành viên Liên đoàn những người cộng sản; tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, một trong những biên tập viên có trách nhiệm của tờ "Neue Deutsche Zeitung" (1849 - 1850); sau khi cách mạng thất bại sống lưu vong ở Mỹ, tham gia cuộc Nội chiến đứng về phía những người miền Bắc; đặt nền móng cho việc truyền bá chủ

nghĩa Mác ở Mỹ; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-nơ.- 11, 14-18, 20, 23-27, 30, 34-39, 43, 46,52, 54, 66, 72, 77-83, 90, 94, 106, 111, 116, 118-121, 125, 146, 150, 151, 155, 165, 170, 172, 177, 193, 211, 235, 265, 313, 315, 325-331, 336, 337, 342, 371, 386, 412, 423, 428, 444, 613, 616, 617-630, 634-647, 652, 656-659, 662-679, 681-688, 689-695, 723, 732, 748, 753, 755, 767, 772-778, 780, 784, 785, 788, 831-838, 850, 851, 853, 855-860.

Vây-đơ-mai-ơ (Weydemeyer), Lu-i-da - vợ của I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ.- 613, 630, 640, 646, 662, 672, 679, 687, 697, 766, 833, 836.

Ve-xtơ-pha-len (Westphalen), Ca-rô-li-na Phôn (mất năm 1856) - mẹ của Gien-ni Mác.- 422, 425, 485, 572, 667, 840.

Ve-xtơ-pha-len (Westphalen), Lu-i-da Phôn (1805 - 1861) vợ của Phéc-đi-nan Phôn Ve-xtơ-pha-len.- 42.

Ve-xtơ-pha-len (Westphalen), Phéc-đi-năng (1799 - 1876) - nhà hoạt động nhà nước Phổ, bộ trưởng nội vụ (1850 - 1858), phần tử phản động; anh cùng cha khác mẹ của Gien-ni Mác.- 422, 425, 572.

Ve-xtơ-pha-len (Westphalen), Ết-ga Phôn (1819 - khoảng 1890) - em của Gien-ni Mác; năm 1846 gia nhập Ủy ban thông tin cộng sản ở Bruy-xen; trong những năm 50 - 60 sống lưu vong ở Mỹ.- 448, 591, 667, 840, 864.

Ve-xtơ-pha-len, Hen-rích Ghê-oóc Phôn (1768 - 1855) - bác của Gien-ni Mác.- 42, 46, 572.

Véc-thơ (Weeth), Ghê-oóc (1822 - 1856) - nhà thơ và nhà chính luận vô sản Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, năm 1848 - 1849 là một trong những biên tập viên của báo "Neue Rheinische Zeitung"; bạn của Mác và Ăng-ghe-nơ.- 12, 15,

26, 76, 120, 198, 199, 203, 212-216, 218, 230, 234, 237, 241, 247, 261-265, 312, 405, 604, 616, 626, 636, 669, 726, 756, 785, 799, 823, 828, 833-834, 845.

Ven-cơ-stéc (Wenckstern), Ốt-tô - nhà báo Đức, đầu những năm 50 thế kỷ XIX là cộng tác viên của báo "Times", gián điệp của Phổ ở Luân Đôn.- 454.

Vê-bơ (Weber), Các Ma-ri-a (1786 - 1826) - nhà soạn nhạc nổi tiếng người Đức.- 799.

Vê-nê-dây (Venedey), I-a-cốp (1805 - 1871) - nhà chính luận cấp tiến Đức, năm 1848 - 1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả; sau cách mạng 1848 - 1849 theo đảng tự do.- 545, 552.

Vi-len (Willèle), Giảng Ba-ti-xơ Xê-ra-phanh Giô-dép, bá tước (1773 - 1854) - nhà hoạt động nhà nước Pháp thời kỳ Phục hưng, theo chủ nghĩa chính thống, thủ tướng (1822 - 1828).- 528-531, 535.

Vi-li-den (Willisen), Vin-hem (1790 - 1879) - tướng và nhà lý luận quân sự Phổ; năm 1848 là chính ủy của quốc vương ở Pô-dơ-man, năm 1850 là tổng tư lệnh quân đội Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ trong cuộc chiến tranh chống Đan Mạch.- 96, 473-474, 763.

Vi-lích (Willich), Au-gu-xơ (1810 - 1878) - sĩ quan Phổ, đã bị sa thải khỏi quân đội vì các quan điểm chính trị, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Baden - Pphan-xơ năm 1949; một trong những thủ lĩnh của nhóm phiêu lưu bè phái đã tách khỏi Liên đoàn những người cộng sản năm 1850; năm 1853 sang Mỹ sống lưu vong, tham gia cuộc Nội chiến đứng về phía các bang miền Bắc.- 25, 38, 61, 82, 84, 87, 95, 108-111, 124, 137, 140-144, 147, 160, 200, 207, 226-233, 246,

259-260, 261, 310, 330, 342-344, 360, 405, 460, 463, 473, 616, 624, 644, 664, 667, 670, 678, 685, 687, 694-700, 706, 712-721, 725, 732, 737, 739, 740, 747, 750, 755, 763, 767-771, 773, 786-788, 830, 832, 837-844, 848, 850, 857, 859.

Vi-xcôn-ti - xem *Ác-côn-na-ti Vi-xcôn-ti*, Côn-xtan-xa.

Viếc-ghi-lơ (Pu-bli-út Viếc-ghi-li-út Ma-rô) (70 - 19 trước công nguyên) - nhà thơ La Mã lỗi lạc.- 401, 568.

Vin-đê-cxơ (Gai I-u-li Vin-đê-cxơ) (mất năm 68) - toàn quyền ở tỉnh Lu-gđun Gô-lơ thuộc La Mã; người gốc Gô-lơ, năm 67 đã phát động cuộc khởi nghĩa của các bộ tộc Gô-lơ chống Nê-rôn, trao quyền lực đế chế cho Gau-bơ, người cầm quyền La Mã ở Tây Ban Nha; bị quân đội La Mã đánh bại, đã tự tử.- 755.

Vin-đi-sơ-grét-xơ (Windischgrätz), An-phrết, công tước (1787 - 1862) - thống soái Áo; năm 1848 chỉ huy đàn áp cuộc khởi nghĩa ở Pra-ha và ở Viên; năm 1848 - 1849 cầm đầu quân đội Áo đàn áp cuộc cách mạng ở Hung-ga-ri.- 481.

Vin-hem I (1797 - 1888) - hoàng tử Phổ, hoàng tử nhiếp chính (1858 - 1861), vua Phổ (1861 - 1888), hoàng đế Đức (1871 - 1888). - 82, 135, 143, 677, 707, 837.

Vin-hem-mi (Wihelmi), Phran-txơ - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, sau khi cách mạng thất bại sang Mỹ sống lưu vong, tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về phía các bang miền Bắc.- 617.

Vích-to (Victor), Clốt Vích-to *Pê-tanh*, công tước Đơ Bê-luyn (1764 - 1841) - nguyên soái Pháp, tham gia cuộc chiến tranh của nước Pháp Na-pô-lê-ông, năm 1821 - 1823 là bộ trưởng chiến tranh, năm 1823 là một trong những người tổ chức cuộc can thiệp của Pháp vào Tây Ban Nha.- 532.

Vích-to-ri-a (1819 - 1901) - nữ hoàng Anh (1837 - 1901).- 283,

295.

Vít-xơ (Wiß), E - bác sĩ và là nhà báo Đức, theo phái Hê-ghen trẻ, nhà dân chủ tiểu tư sản, đầu những năm 50 thế kỷ XIX sống lưu vong ở Mỹ; người ủng hộ Kin-ken.- 470-473, 722, 861.

Vô-rôn-xốp, Mi-kha-in Xê-mê-rô-vích, công tước (1782 - 1856) - nhà hoạt động nhà nước Nga, tướng, tham gia cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông; năm 1844 - 1854 là tổng chỉ huy quân đội ở Cáp-ca-dơ và tổng đốc Cáp-ca-dơ.- 403, 505.

Vôn-phơ (Volf), Pi A-lếch-xan-đơ (1782 - 1828) - nghệ sĩ và nhà soạn kịch Đức.- 799.

Vôn-phơ (Wolff), Vin-hem ("Lu-pu-xơ") (1809 - 1864) - nhà cách mạng vô sản Đức, làm nghề giáo viên, con trai một nông nô ở Xi-lê-di; tham gia phong trào sinh viên, những năm 1834 - 1839 bị giam trong các nhà ngục của Phổ, năm 1846 - 1847 là thành viên của Ủy ban thông tin cộng sản Bruy-xen, từ tháng Ba 1848 là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, năm 1848 - 1849 là một trong những biên tập viên của báo "Neue Rheinische Zeitung", đại biểu Quốc hội Phran-phước; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen.- 15, 28, 32, 46, 51, 101, 122, 134, 150, 183, 200, 212, 240, 303, 327, 344, 367-371, 379-384, 391, 393-395, 405-408, 412, 427, 436, 437, 442, 463, 477, 479, 498, 512, 536, 549, 576, 582, 584, 598, 600, 605, 613, 619-623, 625, 634, 643-747, 675, 665-688, 704, 707, 731, 755, 767, 769, 781, 785, 787, 803, 819-824, 833, 834, 837, 844, 852-858.

Vôn-phơ (Wolff), Phéc-di-năng ("Vôn-phơ Đỏ") (1812 - 1895) - nhà chính luận Đức, năm 1846 - 1847 là thành viên của Ủy ban thông tin chính sách ở Bruy-xen, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, năm 1848 - 1849 là một trong những biên tập

viên của báo "Neue Rheinische Zeitung"; sau cách mạng 1848 - 1849 di cư ra nước ngoài; trong thời kỳ Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt năm 1850 đứng về phía Bắc; sau này đã từ bỏ hoạt động chính trị.- 156, 395, 552, 613, 632, 756, 785, 833, 854.

Vôn-te (Voltaire), Phrăng-xoa Ma-ri (tên thật là *A-ru-ê*) (1694 - 1778) - nhà triết học - thần luận người Pháp, nhà văn trào phúng, nhà sử học, đại biểu nổi tiếng của trào lưu khai sáng tư sản thế kỷ XVIII, đấu tranh chống chế độ chuyên chế và đạo Thiên chúa.- 470.

Voóc-xen (Worcell), Xta-ni-xláp (1799 - 1857) - nhà cách mạng Ba Lan, nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan những năm 1830 - 1831, sau khi khởi nghĩa bị đàn áp, ra nước ngoài sống lưu vong; một trong những lãnh tụ của cánh dân chủ trong nhóm lưu vong Ba Lan, thành viên của chế độ trung ương tập quyền; có quan hệ với các thủ lĩnh của nhóm lưu vong dân chủ tiểu tư sản quốc tế, gia nhập Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ châu Âu.- 126, 410, 454.

Vun-pi-út (Vulpus), Gri-xhi-an Au-gu-xơ (1762 - 1827) - nhà văn Đức, tác phẩm rất nổi tiếng của ông là tiểu thuyết "Ri-nan-đô Ri-nan-di-ni).- 310.

Vơ-bna - xem *Uốc-ban*, *Các lơ*.

Vút (Wood) - chủ quán rượu ở Luân Đôn.- 277.

Vút (Wood), Sác-lơ (1800 - 1885) - nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng Vích, năm 1846 - 1852 là bộ trưởng kho bạc quốc gia (bộ trưởng tài chính), chủ tịch Hội đồng kiểm tra các công việc của Ấn Độ (1852 - 1855), năm 1855 - 1858 là bộ trưởng hải quân đầu tiên (bộ trưởng hàng hải), bộ trưởng phụ trách các vấn đề về Ấn Độ (1859 - 1866).- 558, 700.

X

Xa-ba-ti-ơ (Sabatier) - kiều dân Pháp ở Luân Đôn trong những năm 50 thế kỷ XIX; theo phái Bălăng-ki.- 30.

Xa-dô-nốp, Ni-cô lai I-va-nô-vích (1815 - 1862) - nhà báo Nga, đảng viên đảng tự do, đầu những năm 40 sống lưu vong ở nước ngoài, đã cộng tác tại đó với nhiều báo và tạp chí khác nhau.- 30.

Xa-thơ-len (Sutherland), Ha-ri-ét Ê-li-da-bét Gioóc-di-a-na *Luy-xơn-Gô-e*, nữ công tước (1806 - 1865) - đại địa chủ Xcốt-len, nhà hoạt động của đảng Vích.- 279, 302.

Xan-ta - An-na (Santla Anna), An-tô-ni-ô Lô-pết Đơ (khoảng 1797 - 1876) - tướng và nhà hoạt động chính trị Mê-hi-cô, tham gia cuộc chiến tranh giành độc lập (1821), kẻ độc tài của Mê-hi-cô (1833 - 1836, 1841 - 1844, 1846 - 1848, 1853 - 1855), tổng chỉ huy trong cuộc chiến tranh Mỹ Mê-hi-cô (1846 - 1848).- 545.

Xanh-Ác-nô (Saint - Araud), Ác-măng Giắc *Lơ-rua Đơ* (1801 - 1854) - nguyên soái Pháp, theo phái Bô-na-pác-tơ; trong những năm 30 - 40 tham gia xâm lược An-giê-ri, một trong những người tổ chức cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 bộ trưởng chiến tranh (1851 - 1854), năm 1854 là tư lệnh quân đội ở Crưm.- 476, 498, 517.

Xa-vu-ê (Savoye), Hăng-ri Sác-lơ Giô-dép (1802 - 1869) - luật sư Pphan-xơ, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm 1832 sang Pháp sống lưu vong và dạy tiếng Đức tại đó; gia nhập hội những người ủng hộ Lơ-đruy - Rô-lanh, những năm 1849 - 1851 là đại biểu quốc Hội lập pháp, sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp

1851 di cư ra nước ngoài.- 771.

Xa-xa-nhút - các triều đại cầm quyền ở Ba Tư trong những năm 226 - 651.- 346.

Xát-lơ (Sadleir), Giôn (1814 - 1856) - chủ ngân hàng và nhà hoạt động chính trị Ai-rơ-len, một trong những lãnh tụ của phái Ai-rơ-len trong nghị viện, năm 1853 là thứ trưởng tài chính.- 560.

Xây (Say), Giảng Ba-ti-xơ (1767 - 1832) - nhà kinh tế học tư sản tầm thường Pháp.- 661.

Xây-mua (Seymour), Gioóc-giơ Ha-min-tơn (1797 - 1880) - nhà ngoại giao Anh, trong những năm 1851 - 1854 là công sứ ở Pê-téc-bua.- 438.

Xcốt (Scott), Uy-phin-đơ (1786 - 1866) - tướng Mỹ, tham gia cuộc chiến tranh Anh - Mỹ những năm 1812 - 1815, tư lệnh quân đội Mỹ (1841 - tháng Mười một 1861); trong thời kỳ cuộc chiến tranh xâm lược Mê-hi-cô (1846 - 1848) chỉ huy các đội quân đánh chiếm Vê-ra-cru-xơ và Mê-hi-cô.- 419, 540, 543-544.

Xéc-van-tét Đơ Xa-vê-đra (Cervantes de Saavedra), Mi-ghen (1547 - 1616) - nhà văn hiện thực vĩ đại Tây Ban Nha.- 162, 375, 468, 511, 529.

Xê-guya (Ségur), A-lếch-xan-đơ Giô-dép Pi-e, tử tước Đơ (1756 - 1805) - nhà văn Pháp, tác giả cuốn sách nói về vai trò của phụ nữ trong chế độ xã hội của các dân tộc khác nhau.- 723.

Xê-lim-pa-sa (Dét-lin-xki) - tướng Thổ Nhĩ Kỳ, gốc Ba Lan; trong những năm 1853 - 1854 chỉ huy các đơn vị quân Thổ Nhĩ Kỳ ở Đa-nuýp.- 495 - 496.

Xê-me-rơ (Szemere), Béc-ta-lan (1812 - 1869) - nhà hoạt động chính trị Hung-ga-ri, nhà chính luận, bộ trưởng nội vụ (1848), và đứng đầu chính phủ cách mạng (1849); sau khi cách mạng thất bại di cư ra nước ngoài.- 28, 29, 39, 60, 66, 89, 92, 118, 122,

214, 248, 288, 314, 663, 665, 677, 680, 681, 682, 741-746, 751, 753-756, 767-768, 835.

Xê-ni-o (Seior), Nát-xô Uy-li-am (1790 - 1864) - nhà kinh tế học tư sản tầm thường Anh; kẻ biện hộ cho chủ nghĩa tư bản.- 661.

Xê-rê-đi (Szeredy) - kiều dân Hung-ga-ri ở Luân Đôn, tác giả cuốn sách "Các lãnh tụ Á châu".- 592.

Xê-ren-mây (Szerelmey), N. (sinh năm 1807) - sĩ quan Hung-ga-ri, kỹ sư quân sự và là nhà chính luận, tham gia cuộc cách mạng tháng Bảy 1830 ở Pháp và cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri; từ năm 1850 sống lưu vong ở Anh.- 67, 84, 87, 90.

Xi-môn (Simon), Au-gu-xơ Hen-rích (1805 - 1860) - luật sư, nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Đức, nhà dân chủ tư sản, những năm 1848 - 1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh hữu, sau khi cách mạng thất bại sống lưu vong ở Thụy Sĩ, làm nghề kinh doanh tại đó.- 819.

Xi-môn (Simon), Lút-vích (1810 - 1872) - luật sư ở Tơ-ria, nhà dân chủ tiểu tư sản, trong những năm 1848 - 1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh hữu, sống lưu vong ở Thụy Sĩ.- 37, 38, 39, 46, 94, 642, 645.

Xi-xê-rông (Mác-cút Tu-li-út Xi-xê-rông) (106 - 43 trước công nguyên) - nhà hùng biện xuất sắc và nhà hoạt động nhà nước La Mã, nhà triết học theo chủ nghĩa chiết trung.- 78.

Xi-xmôn-đi (Sismondi), Giăng Sác-lơ Lê-ô-na *Xi-môn-đơ Đơ* (1773 - 1842) - nhà kinh tế học Thụy Sĩ, nhà phê bình chủ nghĩa tư bản trên quan điểm tiểu tư sản, đại biểu nổi tiếng của chủ nghĩa lãng mạn trong kinh tế.- 355.

Xi-ske (Zischke) - một trong những chủ nợ của Mác ở Luân Đôn.- 603.

Xim-mơ-man (Zimmermann), Éc-nơ-xơ Vin-hem Ê-đu-a - thị

trường Span-đâu, đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả; sau khi cách mạng 1848 - 1849 thất bại sang Anh sống lưu vong.- 277.

Xiếc-môi (Szirmay), bá tước - kiều dân Hung-ga-ri, đầu những năm 50 thế kỷ XIX là phái viên của Cô-sút ở Pa-ri.- 742.

Xít-mút (Sidmouth), Hen-ri *Át-đinh-tơn*, tử tước (1757 - 1844) - nhà hoạt động nhà nước Anh, theo đảng To-ri; thủ tướng và bộ trưởng tài chính (bộ trưởng tài chính) (1801 - 1804); với cương vị là bộ trưởng nội vụ (1812 - 1821) đã thi hành những biện pháp đàn áp phong trào công nhân.- 656.

Xmít, Phê-đo I-va-nô-vích (khoảng 1787 - 1865) - nhà sử học Nga.- 126, 399, 766.

Xô-li-xơ-i - *Ri-va-đe-nây-ra* (Solisy Rivadeneina), An-tô-ni-ô *Đơ* (1610 - 1686) - nhà sử học, nhà thơ và viết kịch Tây Ban Nha, tác giả cuốn sách viết về cuộc xâm chiếm Mê-hi-cô.- 540, 543.

Xô-lô-môn - hoàng đế của vương quốc Do Thái - I-xra-en thống nhất (khoảng 960 - 935 trước công nguyên) đã trở thành tập tục trong Thánh kinh.- 775.

Xôi-mô-nốp, Phê-đo I-va-nô-vích (1800 - 1854) - tướng Nga, trong thời kỳ Chiến tranh Crưm chỉ huy các đơn vị ở Đa-nuýp và Crưm, hy sinh trong trận đánh ở In-ke-rơ-man.- 496.

Xpác-ta-cút - xem *Lin-tơn*, Uy-li-am Giêm-xơ.

Xpi-nô-da (Spinoza), Ba-rúc (Bê-nê-đích) (1632 - 1677) - nhà triết học duy vật nổi tiếng người Hà Lan, người theo chủ nghĩa vô thần.- 710.

Xten-li - xem Dóc-bi, Ê-đu-ác Gioóc-giơ Giê-phri Xmit *Xten-li*.

Xtê-pha-ni-a - *Lu-i-da* - *An-đri-en-nơ*, nguyên họ là Bô-hác-ne (1789 - 1860) - từ năm 1811 là nữ đại công tước Ba-đen, bà con

với Na-pô-lê-ông III.- 33.

Xtơ-ra-xôn-đơ - Gra-phen-béc (Strassoldo - Grafenberg), Mikha-ên, bá tước (1800 - 1873) - quan chức Chính phủ Áo, trong những năm 1850 - 1853 là tỉnh trưởng Mi-lan.- 289.

Xtơ-rát-pho Đơ Rết-clíp-phơ (Stratford de Redcliffe) Xtơ-rát-pho *Ca-ninh*, tử tước (1786 - 1880) - nhà ngoại giao Anh, công sứ (1810 - 1812, 1825 - 1828), sau đó là đại sứ ở Công-xtăng-ti-nô-plơ (1841 - 1858).- 421.

Xtốp-phoóc (Stopford), Rô-bóc (1768 - 1847) - thủy sư đô đốc Anh, trong những năm 1837 - 1841 là tổng tư lệnh lực lượng hải quân Anh ở Địa Trung Hải.- 802.

Xu-bi-dơ (Soubise), Sác-lơ Đơ *Rô-gan*, hoàng tử *Đờ* (1715 - 1787) - người được vua Pháp Lu-i XV miễn mộ, nguyên soái, tham gia cuộc chiến tranh bảy năm (1756 - 1763), trong những năm 1761 - 1762 chỉ huy quân đội Pháp ở vùng Ranh.- 523.

Xun-tơ (Soult), Ni-cô-la Giăng (1769 - 1851) - tướng và nhà hoạt động nhà nước Pháp, nổi tiếng về lập trường cực kỳ vô nguyên tắc trong chính trị; tham gia cuộc chiến tranh của nước Pháp Na-pô-lê-ông, trong những năm 1808 - 1814 chỉ huy quân đội Pháp trong cuộc chiến tranh tại bán đảo I-bê-ri-cơ, trong thời kỳ nền Quân chủ tháng Bảy là bộ trưởng chiến tranh (1830 - 1834, 1840 - 1845), bộ trưởng ngoại giao (1839-1840) và thủ tướng (1832 - 1834, 1839 - 1840 và 1840 - 1847).- 802.

CÁC NHÂN VẬT VĂN HỌC VÀ THẦN THOẠI

A-bra-ham theo truyền thuyết kinh thánh là đại giáo chủ cổ Do Thái.- 331.

A-khát - nhân vật trong "Trường ca Ê-nê-ít của Viéc-ghi-lơ, người bạn đường chung thủy của Ê-nê-ít, tên ông đã trở thành từ đồng nghĩa với từ người bạn trung thành.- 568.

A-phra-xi-áp- nhân vật của các truyện cổ tích cổ I-ran, vua của Tu-ran huyền thoại đã bị một loạt thất bại trong các cuộc chiến tranh với I-ran.- 568.

Cô-be-xơ I - nhân vật trong bài thơ trào phúng cùng tên của G. Hai-nơ, biệt danh của I-a-cốp Vê-nê-đây.- 344.

Cra-pi-u-lin-xki - nhân vật trong bài thơ của Hai-nơ "Hai hiệp sĩ", người quý tộc nhỏ tiêu tiền như nước; tên Cra-pi-u-lin-xki được tạo nên từ danh từ tiếng Pháp crapule- thói phàm ăn, háu ăn, say rượu, cũng như kẻ vô công rồi nghề, người rượu chè trụy lạc, Mác dùng tên Cra-pi-u-lin-xki để gọi Lu-i Bô-na-pác-tơ.- 274, 454, 830.

Dích-vác-tơ - nhân vật trong tiểu thuyết của I.M. Mi-lơ "Dích-vác-tơ, Lịch sử tu viện".- 62.

Đông-ki-sốt - nhân vật chính trong tiểu thuyết cùng tên của Xéc-van-tét.- 529.

Hô-li-át - theo truyền thuyết kinh thánh, hiệp sĩ người Phi-li-xtim bị Đa-vít đánh bại trong trận đấu đôi trong thời gian cuộc chiến tranh giữa người Phi-li-xtim và người I-xra-en.- 457.

I-a-xôn - trong thần thoại cổ Hy Lạp là nhân vật đã cầm đầu

cuộc hành quân của các anh hùng Ác-gô-nau-tơ đi sau chiếc lông cừu vàng do một con rồng bảo vệ.- 41.

I-de-grim - chó sói, nhân vật trong trường ca "Rai-nê-cơ-li-xơ" của Gơ-tơ.- 854.

I-ô-an - một trong những thánh đồ; theo truyền thuyết kinh thánh, là học trò yêu quý của Giê-xu Ki-tô.- 294.

Ki-tô (Giê-xu Ki-tô) - nhân vật mang tính huyền thoại sáng lập đạo Cơ Đốc.- 59, 310, 645.

La-da - tên người dân nghèo trong kinh Phúc âm.- 863.

Lê-pô-rê-tô - nhân vật trong vở ca kịch của Mô-da "Đông Gioăng", đầy tớ của Đông Gioăng.- 823.

Li-gu-ri-ô - nhân vật trong vở hài kịch "Man-đra-gô-ra" của Ma-ki-a-ve-li.- 109.

Lia - vua huyền thoại của nước Anh, truyền thuyết về ông vua này được Sếch-xpia lấy làm chủ đề cho vở bi kịch "Vua Lia" của mình.- 153.

Man-vô-li-ô - nhân vật trong vở hài kịch "Đêm thứ mười hai" của Sếch-xpia.- 457.

Ma-nu - nhà lập pháp thần thoại cổ Ấn Độ; "các đạo luật Ma-nu" do các tín đồ đạo Bà-la-môn biên soạn trong thời kỳ giữa thế kỷ I và thế kỷ V.- 358.

Ma-ri-a - theo thần thoại kinh thánh, là mẹ của Giê-xu Ki-tô.- 764.

Nê-mê-dít - nữ thần báo thù trong huyền thoại cổ Hy Lạp.- 411.

Ni-sa - nhân vật trong vở hài kịch "Man-đra-gô-ra" của Ma-ki-a-ve-li.- 109.

Nôi - theo thần thoại kinh thánh, là thủy tổ của loài người, hồi sinh sau "trận hồng thủy toàn thế giới".- 331.

Păng-giô-xơ - nhân vật trong truyện "Can-đít" của Vôn-te; nhà triết học lạc quan chủ nghĩa.- 470.

Pê-ga-xơ - trong huyền thoại cổ Hy Lạp là con ngựa có cánh; trên cơ sở các huyền thoại sau này về nó, ở châu Âu thế kỷ XV có cách nói "thắng yên cho Pê-ga-xơ", có nghĩa là thấm đượm cảm hứng thơ ca.- 470.

Phau-xtơ - nhân vật chính trong vở bi kịch cùng tên của Gơ-tơ.- 468.

Phri-đô-lin - nhân vật trong diễn ca "Đi tới nhà máy sắt" của Si-lơ; hình tượng một thanh niên si tình hiền lành và khiêm tốn.- 476.

Ri-nan-đô Ri-nan-đi-ni - tên cướp, nhân vật trong tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Đức C.A. Vun-pi-út.- 310.

Rô-đô-mông-tơ - nhân vật trong trường ca "Rô-lăng giận dữ" của A-ri-ô-xtô; người có thói khoe khoang.- 28.

Rôn-phơ - nhân vật trong bài thơ trào phúng "Gu-đi-bra-xơ" của X. Bát-lơ.- 340.

Sen-múp-xki - nhân vật trong các tác phẩm của nhà trào phúng Đức H. Rai-tơ (1665 - sau 1712), hình tượng kẻ nói dối và khoác lác thích kể chuyện về những cuộc du lịch và phiêu lưu bịa ra của mình; được sử dụng trong bài thơ "Hai hiệp sĩ" của Hai-nơ.- 859.

Slê-mi-lơ, Pê-tơ - nhân vật trong truyện ngắn của Sa-mít-xô "Chuyện lạ lòng của Pê-tơ Slê-mi-lơ", kẻ đã đổi cái bóng của mình lấy chiếc ví thần.- 478.

U-ri-a - nhân vật trong kinh thánh, chiến binh của vua Đa-vít, được vua cử đến gặp tướng Gioa-vơ mang theo mệnh lệnh đưa U-ra-a lúc đánh nhau đến nơi nguy hiểm nhất để thoát khỏi anh ta và chiếm vợ anh ta là Viéc-xa-vi-a.- 460, 465.

Va-sli-áp-xki - nhân vật trong bài thơ "Hai hiệp sĩ" của Hai-

nơ, hình ảnh trào phúng của người quý tộc nhỏ Ba Lan sống cuộc đời nhàn nhã trong cảnh lưu vong.- 410, 859.

Vin-ken-rít, Ác-nôn-dơ - chiến binh Thụy Sĩ nửa thần thoại, tham gia cuộc chiến tranh giải phóng chống ách thống trị của Áo; theo truyền thuyết, trong thời gian quân Thụy Sĩ giao tranh với quân của công tước Áo Lê-ô-pôn III ở Đê-ma-khơ ngày 9 tháng Sáu 1386, bằng cái giá tự hy sinh, ông đã quyết định kết cục trận đánh có lợi cho quân Thụy Sĩ.- 623.

Xăng-sô Păng-xa - nhân vật trong tiểu thuyết "Đông Ki-sốt" của Xéc-va-tét, người mang vũ khí cho Đông Ki-sốt.- 162, 375.

Xéc-be-rơ - trong thần thoại cổ Hy Lạp là con chó ba đầu bảo vệ lối ra vào của địa ngục, biểu tượng của người lính gác hung dữ.- 134, 739.

BẢN CHỈ DẪN CÁC SÁCH BÁO ĐƯỢC TRÍCH DẪN VÀ NHẮC ĐẾN

CÁC TÁC PHẨM CỦA C. MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN ^{1*}

Mác, C. Sự phồn vinh của nước Anh. - Các vụ bãi công - Vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ. - Ấn Độ (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 179-188).

- English prosperity. - Strikes. - The Turkish question. - India.

In: "New-York Daily Tribune" số 3809, 1 tháng Bảy 1853. - 391-393.

Mác, C. "Vụ bắt giữ Đê-lê-đuy-dơ. - Đan Mạch. - Áo. - Tờ "Times" viết về triển vọng của cuộc chiến tranh với nước Nga (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 556-558).

In: "New-York Daily Tribune" số 3917, 5 tháng Mười một 1853 - 392-393.

Mác, C. Sự phá sản của nước Áo (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 116-122).

- Austrian bankruptcy.

In: "New-York Daily Tribune" số 4033, 22 tháng Ba 1854. - 456.

Mác, C. Những vụ lộn xộn ở Công-xtăng-ti-nô-plơ. - Thuật gọi hỗn ở Đức. - Ngân sách (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 94-104).

- Riot at Constantinople. - German table moving. - The Budget.

In: "New-York Daily Tribune" số 3761, 6 tháng Năm 1853. - 337, 366, 555.

1* Dấu hoa thị dùng để chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đặt ra. Những ấn phẩm bằng tiếng nguyên bản chỉ nêu trong trường hợp những tác phẩm thuộc thời kỳ này được công bố lúc tác giả còn sống.

Mác, C. Nền tài chính của nước Anh (Toàn tập, t.20, 1993, tr. 214-248).

- British finances.

In: "New-York Daily Tribune" số 4086, 23 tháng Năm 1854. - 555-556.

Mác, C. Sự thống trị của Anh ở Ấn Độ (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 170-178).

- The British rule in India.

In: "New-York Daily Tribune" số 3804, 25 tháng Sáu 1853. - 356, 856.

Mác, C. Những kết quả tương lai của sự thống trị của Anh ở Ấn Độ (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 285-293).

- The future results of British rule in India.

In: "New-York Daily Tribune" số 3840, 8 tháng Tám 1853. - 856.

Mác, C. *Bức thông điệp của Viên. - Mỹ và châu Âu. - Những bức thư từ Sum-la. Đạo luật về ngân hàng của Pin (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 387-399).

In: "New-York Daily Tribune" số 3881, 24 tháng Chín 1853. - 382, 855.

Mác, C. Vấn đề chiến tranh. - Những công việc của nghị viện. - Ấn Độ (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 275-284).

- The War question. - Doings of parliaments. - India.

In: "New-York Daily Tribune" số 3838, 5 tháng Tám 1853. - 777.

Mác, C. *Lời kêu gọi cứu trợ những đại biểu của giai cấp vô sản bị kết án ở Khuê và gia đình họ (Toàn tập, t.8, 1993 tr. 742-744).

In: "California Staats-Zeitung" và "Belletris tisches Journal und New-Yorker Criminal-Zeitung" tháng Giêng 1853. - 262-263, 290-291, 311-312, 730-731.

Mác, C. Chiến tranh, Bãi công. - Đời sống đắt đỏ (Toàn tập, t. 9, 1993, tr. 573-582).

- War. - Strikes. - Dearth.

In: "New-York Daily Tribune" số 3925, 15 tháng Mười một 1853. - 403.

Mác, C. Chiến tranh. - Những cuộc tranh luận ở nghị viện (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 319-328).

- The War. - Debate in parliament.

In: "New-York Daily Tribune" số 4126, 10 tháng Bảy 1854. - 490.

Mác, C. - Vấn đề chiến tranh. - Tình hình tài chính. - Bãi công (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 538-549).

- The War question - Financial matters. - Strikes.

In: "New - York Daily Tribune" số 3904, 21 tháng Mười 1853. - 394.

Mác, C. Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ (Toàn tập, t.8, tr. 1993, tr.141-277).

- Der 18te Brumaire des Louis Napoleon.

In: "Die Revolution", Erstes Heft. New-York, 1852. -19-20, 43, 77-93, 111, 146, 149-152, 164-167, 174-191, 218, 300, 594, 613, 619, 621, 634, 637, 640, 643, 646, 658, 664, 682, 689-693, 710, 730, 745, 827, 831-837, 840.

Mác, C. *Tại hạ nghị viện. - Báo chí viết về vấn đề phương

Đông. - Bản tuyên ngôn của Nga hoàng. - Đan Mạch (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 308-315).

In: "New - York Daily Tribune" số 3847, 16 tháng Tám 1853. - 777.

Mác, C. Cuộc bầu cử ở Anh - Đảng To-ri và đảng Vích (Toàn tập, t.8, 1993 tr. 451-459).

- The Elections. - Tories and whigs.

In: "New - York Daily Tribune" số 3540, 21 tháng tám 1852. - 125-131, 722.

- The People's Paper số 22, 2 tháng Mười 1852. - 722.

Mác, C. Bầu cử - Những khó khăn về tài chính. - Công tước phu nhân Xa-thơ-len và chế độ nô lệ (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 661-669).

- Elections. - Financial clouds. - The Duchess of Sutherland and slavery.

In: "New - York Daily Tribune" số 3687, 9 tháng Hai 1853. - 278, 280, 302, 354-355.

Mác, C. - Di dân cưỡng bách - Cô-sút và Mát-di-ni. - Vấn đề những người lưu vong. - Những vụ mua chuộc trong bầu cử tại Anh. - Ông Cốp-đen (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 714-722).

- Forces emigration. - Kossuth and Mazzini. - The refugee question. - Election bribery in England. Mr. Cobden

In: "New - York Daily Tribune" số 3722, 22 tháng Ba 1853. - 299-300, 304-305, 751.

Mác, C. Cuộc khởi nghĩa của người Hy Lạp (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 146-149).

- The Greek insurrection.

In: "New - York Daily Tribune" số 4039, 29 tháng Ba 1854. -

456, 467.

Mác, C. - Hoạt động của Mát-di-ni và Cô-sút - Liên minh với Lu-i Na-pô-lê-ông. - Pan-mốc-xtôn (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 485-492).

- Movements of Mazzini and Kossuth. - League with Louis Napoleo. Palmerston.

In: "New - York Daily Tribune" số 3590, 19 tháng Mười 1852. - 249, 314, 733, 743.

Mác, C. Những lời tự thú của Hiếc-sơ (Toàn tập, t.9, 1993 tr. 57-61).

- Hirsch's Selbstbekenntnisse.

In Belletristisches Journal und New-Yorker Criminal-Zeitung" 5 tháng Năm 1853. - 326, 328, 753, 768.

Mác, C. Những tài liệu về việc chia cắt Thổ Nhĩ Kỳ (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 155-166).

- The Documents on the partition of Turkey.

In: "New - York Daily Tribune" số 4045, 5 tháng Tư 1854. - 500.

Mác, C. *Các cường quốc phương Tây và Thổ Nhĩ Kỳ (Toàn tập, t. 10, 1993, tr. 15-24).

In: "New - York Daily Tribune" số 3988, 28 tháng Giêng 1854. - 420.

Mác, C. * Các cường quốc phương Tây và Thổ Nhĩ Kỳ. - Cuộc khủng hoảng kinh tế đang tới gần. - Việc xây dựng đường sắt ở Ấn Độ (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 411-421).

In: "New - York Daily Tribune" số 3889, 4 tháng Mười 1853. - 394-395.

Mác, C..* Các cường quốc phương Tây và Thổ Nhĩ Kỳ. - Những triệu chứng của cuộc khủng hoảng kinh tế (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 422-436).

In: "New - York Daily Tribune" số 3892, 7 tháng Mười 1853. -

386-387, 394-395.

Mác, C. Tuyên bố gửi tổng biên tập báo "Morning Advertiser" (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 508-509).

- To the editor of the "Morning Advertiser".

In: "The Morning Advertiser" 2 tháng Mười một 1852 và "The People's Paper" số 27, 6 tháng Mười một 1852. -246.

Mác, C. Tệ hối lộ trong bầu cử (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 472-480).

- Corruption at election.

In: "New - York Daily Tribune" số 3552, 4 tháng Chín 1852 và "The People's Paper" số 24, 16 tháng Mười 1852. -153-155, 722.

Mác, C. Khởi nghĩa ở I-ta-li-a. - Chính sách của nước Anh (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 689-694).

- The Italian insurrection. - British politics.

In: "New - York Daily Tribune" số 3701, 25 tháng hai 1853. - 299-301, 304-305.

Mác, C. Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850 (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 15-150). - 1848 bis 1849.

In "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" các số 1, 2, 3 và 5-6, 1850. -

- Two years of a revolution; 1848 and 1849.

In: "The Democratic Review", Tháng Tư - tháng Sáu 1850. -658, 659.

Mác, C.* Cô-sút và Mát-di-ni - Âm mưu của chính phủ Phổ. - Hiệp ước thương mại Áo - Phổ. - Tờ "Times" và những người lưu vong (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 723-730).

In: "New - York Daily Tribune" số 3733, 4 tháng Tư 1853. -299-300, 304-305, 335, 749.

Mác, C. Cô-sút, Mát-di-ni và Lu-i Na-pô-lê-ông (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 523-524).

- Kossuth. Mazzini and Louis Napoleon.

In: "New York Daily Tribune" số 3627, 1 tháng Chạp 1852. - 733.

Mác, C. Huân tước Giôn Rốt-xen (Toàn tập, t.11, 1993, tr. 495-524).

- Lord John Russell.

In: "New - York Daily Tribune" số 4479, 28 tháng Tám 1855.

- "Neue Oder Zeitung" các số 347, 359, 363, 365, 369 và 377; 28 tháng Bảy, 4, 7, 8, 10 và 15 tháng Tám 1855. -594.

Mác, C. Huân tước Pan-móc-xton (Toàn tập, t.9, 1993 tr. 453 - 537).

- Lord Palmerston.

In: "The People's Paper" số 77, 78, 79, 80, 81, 84, 85 và 86; 22 và 29 tháng Mười, 5, 12 và 19 tháng Mười một, 10, 17 và 24 tháng Chạp 1853. -401, 403, 407, 414, 425-426, 427, 430-431, 548-549.

- Palmerston; Palmerston and Russia; A Chapter of modern history; England and Russia.

In: "New - York Daily Tribune" số 3902, 3916, 3930 và 3973; 19 tháng Mười, 4 và 21 tháng Mười một 1853 và 11 tháng Giêng 1854. -394, 403, 407, 414, 415, 455, 500, 788. 789-790, 816.

- Palmerston.

In: "Die Reform" 2, 3, 4, 8 và 9 tháng Mười một 1853. -788.

- Palmerston and Russia. 1 edition, London, 1853. 2 dition, London, 1854. -420, 428, 430, 485, 500, 800.

- Palmerston and the treaty of Ukiar Skelessy. London, 1854. - 425-426, 485, 500, 796, 800.

- Palmerston and Russia; Palmerston and the treaty of Unkiar Skelessy. London, 1855. -582-583.

In: "Turke's Political Fly -Sheets".

Mác, C. Mi-kha-in Ba-cu-nin (Toàn tập, t.9, 1993 tr. 377-379).

- Michael Bakunin. To the editor of the Morning Advertiser.

In: "The Morning Advertiser" 2 tháng Chín 1853. -373, 374, 388.

Mác, C. Sự phê phán có tính chất dạy đạo đức và đạo đức có tính phê phán (Toàn tập, t.4, 1995, tr. 411-412).

- Die moralisierende Kritik und die kritisierende Moral.

In: "Deutsche Brüsseler Zeitung" số 86, 87, 90, 92 và 94; 28 và 31 tháng Mười, 11, 18 và 25 tháng Mười một 1847. -662-663.

Mác, C. - Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của ông Pru-đông (Toàn tập, t.4, 1995 tr. 97-258).

- Misère de la philosophie. Réponse à la Philosophie de la misère de M. Proudhon. Paris - Bruxelles, 1847, - 646-647, 733-734.

Mác, C. Quốc phòng. Tài chính. - Sự chết dần chết mòn của giới quý tộc. - chính trị (Toàn tập, t.8, 1993 tr. 680-688).

- Defense. - Finances. - Decrease of the aristocracy. - Politics.

In: "New - York Daily Tribune" số 3699, 23 tháng Hai 1853. - 299-300, 304-305.

Mác, C.* - Việc thành lập Bộ chiến tranh đặc biệt ở nước Anh. - Chiến sự ở vùng Đa-nuýp. - tình hình kinh tế (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 281-287).

In: "New - York Daily Tribune" số 4105, 14 tháng Sáu 1854. - 478.

Mác, C.* Tuyên chiến. - Bàn về lịch sử phát sinh của vấn đề phương Đông (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 184-193).

In: "New - York Daily Tribune" số 4054, 15 tháng Tư 1854. - 392-393.

Mác, C. Công ty Đông Ấn, lịch sử và kết quả hoạt động của nó (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 197-207).

- The East Indian company. Its history and results.

In: "New - York Daily Tribune" số 3816, 11 tháng Bảy, 1853. - 856.

Mác, C. Trả lời "thư ký" của Cô-sút (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 635-636).

- A Reply to Kossuth's "secretary".

In: "New - York Daily Tribune" số 3656, 4 tháng Giêng 1853. - 734, 743.

Mác, C.* Sự hoang mang ở sở giao dịch Luân Đôn. - Bãi công (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 437-444).

In: "New - York Daily Tribune" số 3900, 17 tháng Mười 1853. - 378, 392-395.

Mác, C. Nghị viện. - Cuộc biểu quyết ngày 26 tháng Mười một. - Ngân sách của Đi-xra-e-li (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 626-634).

- Parliament. -Vote of november 26. - Disraeli's budget.

In: "New - York Daily Tribune" số 3650, 28 tháng Chạp 1852. - 275.

Mác, C. Những cuộc tranh luận ở nghị viện. - Giới tăng lữ và cuộc đấu tranh đòi ngày lao động 10 giờ. - Nạn chết đói (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 706-713).

- Parliamentary debates. - The Clergy against socialism. - Starvation.

In: "New - York Daily Tribune" số 3716, 15 tháng Ba 1853. - 299-300, 304-305.

Mác, C. Sự bần cùng và mậu dịch tự do. - Cuộc khủng hoảng thương nghiệp đang đến gần (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 493-501).

- Pauperism and free trade. - The Approaching commercial crisis.

In: "New - York Daily Tribune" số 3601, 1 tháng Mười một 1852. -212.

Mác, C.* Cuộc viễn chinh của Ba Tư vào Á-p-ga-ni-xtan và cuộc viễn chinh của Nga vào Trung Á. - Đan Mạch. - Những hoạt động quân sự trên sông Đa-nuýp và ở châu Á. - Các thợ Uy-gan (Toàn tập, t.9, 1993, tr.583-589).

In: "New - York Daily Tribune" số 3928, 18 tháng Mười một 1853. -392-394.

Mác, C.* Thư gửi Nghị viện công nhân (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 139-140).

In: "The People's Paper" số 98, 18 tháng Ba 1854. -431.

Mác, C. Giá lúa mì tăng - Bệnh dịch tả. - Bãi công. - Phong trào trong thủy thủ (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 380-383).

- Rise in the price of corn. - cholera - Strikes. - Sailors' movement.

In: "New - York Daily Tribune" số 3873, 15 tháng Chín 1853. - 391-393.

Mác, C.* Những chi tiết về cuộc khởi nghĩa ở Ma-đrít. - Các yêu sách của Áo - Phổ. - Đột công trái mới ở Áo. - Va-la-ki (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 345-353).

In: "New-York Daily Tribune" số 4136, 21 tháng Bảy 1854. - 492.

Mác, C. Vụ mưu sát Phran-tơ I-ô-xíp. - Khởi nghĩa ở Mi-la-nô. - Chính sách của nước Anh - Diễn văn của Đê-xơ-e-li. - Di chúc của Na-pô-lê-ông. (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 695-705)

- The Attack on Francis Jodeph. - The Milan riot. - British

politics. - Disraeli's speech. - Napoleon's will.

In: "New-York Daily Tribune" số 3710, 8 tháng Ba 1853. - 299-301. 304-305, 750.

Mác, C. Các đảng phái và triển vọng chính trị (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 512-516).

- Political parties and prospects.

In: "New-York Daily Tribune" số 3625, 29 tháng Mười một 1852. - 212-213, 215-216, 236.

Mác, C. Hậu quả chính trị của sự hưng thịnh về thương mại (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 502-507).

- Political consequences of the commercial excitement.

In: "New-York Daily Tribune" số 3602, tháng Mười một 1852. - 212-213.

Mác, C. Những sự kiện chính trị. - Nạn thiếu lúa mì ở châu Âu (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 400-410).

- Political movements, - Scarcity of bread in Europe.

In: "New-York Daily Tribune" số 3886, 30 tháng Chín 1853. - 382.

Mác, C.* Những mưu đồ thành lập đảng đối lập mới (Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 517-522).

In: "New-York Daily Tribune" số 3622, 25 tháng Mười một 1852. - 212, 213, 216, 247-250.

Mác, C. Thất bại của chính phủ về vấn đề tài chính. - Những người đánh xe ngựa. - Ai-rơ-len. - Vấn đề nước Nga ((Toàn tập, t. 9, 1993, tr. 294-307).

- Financial failure of government. - Cabs. Ireland. - The Russian question.

In: "New-York Daily Tribune" số 3844, 12 tháng Tám 1853. -

391 - 393.

Mác, C. Phản cách mạng Phổ và giới quan tòa Phổ (Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 189-196).

- Die preußische Con trerevolution und der preußische Richeterstand.

In: "Neue Rheinische Zeitung" số 177, 24 tháng Chạp 1848. - 632-633, 639-640.

Mác, C. Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 539-625).

- Enthüllungen über den Kommunisten - Prozeß zu Köln. Basel, 1953. - 218-225, 250-251, 261-266, 270-282, 290, 299, 310, 328, 396, 405, 601, 730-732, 744-745, 747-751, 846-849, 854-855.

- [Boston, 1853]. - 330, 333, 341, 344, 359, 396, 602, 730-740, 747-751, 771.

- "Neu-England-Zeitung" tháng Ba - tháng Tư 1853. - 314-315, 747-751, 846-849.

Mác, C. Nước Tây Ban Nha cách mạng (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 463-526).

- Revolutionary Spain.

In: "New-York Daily Tribune" số 4179, 4192, 4214, 4220, 4222, 4244, 4250 và 4251; 9 và 25 tháng Chín, 20, 27 và 30 tháng Mười, 24 tháng Mười một và 2 tháng Chạp 1854. - 510, 519, 537.

Mác, C. - Cách mạng ở Trung Quốc và ở châu Âu (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 130-139).

- Revolution in China and in Europe.

In: "New-York Daily Tribune" số 3794, 14 tháng Sáu 1853. - 337-378.

Mác, C. Gửi chủ bút báo "People's Paper" (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 384-386).

- To the editor of "The People's Paper"

- In: "The People's Paper" số 71, 10 tháng Chín 1853. - 375-378.

Mác, C. Kết quả bầu cử (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 481-488).

- Result of the elections.

In: ""New-York Daily Tribune" số 3558, 11 tháng Chín 1852 và "The People's Paper" số 25, 23 tháng Mười 1852. - 153-155, 194, 722.

Mác, C.* Việc cải tổ ngành quân sự ở Anh. - Các yêu sách của Áo. - Tình hình kinh tế của nước Anh. - Xanh Ác-nô (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 288-294).

- Speeches of Kossuth and Urquhart. - The New ministry of war trade. - Corn. - St.Arnaud.

In: "New-York Daily Tribune" số 4114, 24 tháng Sáu 1854. - 518.

Mác, C. Nhìn lại chiến dịch Crưm (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 640-646).

- Rückblicke.

In: "Neue Oder Zeitung" số 1 và 5; 2 và 4 tháng Giêng 1855. - 863-864.

Mác, C. Diễn văn về mậu dịch tự do đọc tại cuộc họp công khai của Hội dân chủ Bruy-xen ngày 9 tháng Giêng 1848. (Toàn tập, t. 4, 1995, tr. 569-590).

- Discours sur la question du libre échange, prononcé à l' Association Démocratique de Bruxelles, dans la séance publique du 9 janvier 1848. [Bruxelles, 1848]. - 810.

Mác, C.* Nền ngoại giao của Nga. - Sách xanh về vấn đề phương Đông. - Vùng Séc-nô-gô-ri-a (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 73-80).

In: "'New-York Daily Tribune" số 4013, 27 tháng Hai 1854. - 392-393.

Mác, C. Chính sách của Nga đối với Thổ Nhĩ Kỳ. - Phong trào công nhân ở Anh (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 216-230).

- Russian policy against Turkey.

In: "New-York Daily Tribune" số 3819, 14 tháng Bảy 1853. - 391-393.

Mác, C. Hiệp sĩ có ý thức cao thượng (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 627-666).

- Der Ritter vom edelmütighen Bewußtsein. [New York, 1854].

- 408-411, 414, 423, 426, 427, 460, 470, 859.

Mác, C. Thư tín ngoại giao bí mật (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 167-183).

- The Secret diplomatic correspondence.

In: "New-York Daily Tribune" số 4050, 11 tháng Tư 1854. - 500-501.

Mác, C. - Tội tử hình. - Tiểu phẩm của ông Cốp-đen. - Những biện pháp của Ngân hàng Anh. (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 670-679).

- Capital punishment. - Mr. Cobden's Pamphlets. - Regulations of the bank of England.

In: "New-York Daily Tribune" số 3695, 18 tháng Hai 1853. - 281, 299-300, 304-305.

Mác, C. Một chính sách kỳ lạ (Toàn tập, t.11, 1993, tr. 396-401).

- Eccen tricitities of politics.

In: "New-York Daily Tribune" số 4437, 10 tháng Bảy 1855. - 585.

Mác, C. Khủng hoảng công thương nghiệp ở Anh (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 659-688).

- The Commercial crisis in Britain.

In: "New-York Daily Tribune" số 4297, 26 tháng Giêng 1855. - 550.

Mác, C. Đồng pao, si-linh, pen-ni, hay là ngân sách có tính chất giai cấp và nó có lợi cho ai (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 88-93).

- L.S.D. or class budgets, and who's relieved by them.

- In: "The People's Paper" số 51, 23 tháng Tư 1853. - 555-556.

Mác, C. Phái Hiến chương (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 460-461).

- The Chartists.

In: "New-York Daily Tribune" số 3543, 25 tháng Tám 1852. - 125-130, 139, 721-722.

- "The People's Paper" số 23, 9 tháng Mười 1852. - 721-722.

Mác, C.* Cuộc rút quân ra khỏi các công quốc thuộc vùng sông Đa-nuýp. - Các sự kiện ở Tây Ban Nha. - Hiến pháp mới của Đan Mạch. - Phái Hiến chương (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 420-427).

In: "New-York Daily Tribune" số 4162, 21 tháng Tám 1854. - 506-507.

Mác, C. Ê-xpác-te-ro (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 409-416).

- Espartero.

In: "New-York Daily Tribune" số 4161, 19 tháng Tám 1854. - 518.

Ăng-ghen. Ph. Nước Anh (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 278-293).

- England. - 11-16, 23, 34-35, 614-615, 623-626, 628-629, 635, 641, 653, 671, 683.

Ăng-ghen. Ph. Các quân đội châu Âu (Toàn tập, t.11, 1993, tr. 533-619).

- The Armies of Europe.

In: "Putnam's Monthly" số 32, 33 và 36; tháng Tám, tháng Chín và tháng Chạp. 1855. - 587, 593-598.

Ăng-ghen. Ph. Cuộc giành giật ở Crim (Toàn tập, t.11, 1993, tr. 64-68).

- The Struggle in the Crimea.

In: "New-York Daily Tribune" số 4323, 26 tháng Hai 1855. - 566.

Ăng-ghen. Ph. Những kế hoạch quân sự của Na-pô-lê-ông. (Toàn tập, t.11, 1993, tr. 377-384).

- Napoleon's war plans.

In: "New-York Daily Tribune" số 4431, 2 tháng Bảy 1855. - 584.

Ăng-ghen. Ph. Lực lượng quân sự của Nga (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 582-587).

- The Military power of Russia.

In: "New-York Daily Tribune" số 4223, 31 tháng Mười 1854. - 521.

Ăng-ghen. Ph. Chiến tranh (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 260-266).

- The War.

In: "The People's Paper" số 108, 27 tháng Năm 1854.

- The Exploits in the Baltic and black Seas. Anglo-French system of operations.

In: "New-York Daily Tribune" số 4101, 9 tháng Sáu 1854, - 862.

Ăng-ghen. Ph. Chiến tranh trên sông Đa-nuýp (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 677-686).

- The War on the Danube.

In: "New-York Daily Tribune" số 3952, 16 tháng Chạp 1853. - 409.

Ăng-ghen. Ph. Chiến tranh ở vùng Đa-nuýp (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 339-344),

- The War on the Danube.

In: "New-York Daily Tribune" số 4139, 25 tháng Bảy 1854. - 489-492.

Ăng-ghen. Ph. Nước Đức và chủ nghĩa đại Xla-vơ (Toàn tập, t.11, 1993, tr. 253-261).

- Deuts chland und der Panslavismus.

In: "Neue Oder-Zeitung" số 185 và 189, 21 và 24 tháng Tư 1855. - 812.

Bài 1. The European strunggle. Bài II. Austria's weakness.

In: "New-York Daily Tribune" số 4382 và 4383; 5 và 7 tháng Năm 1855. - 582-583.

Ăng-ghen. Ph. Phong trào đòi hiến pháp đế chế ở Đức. 4 (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 151-276).

- Die deutsche Reichsver fassungs-Champagne. IV.

In: "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" số 3, 1850. - 250-251.

Ăng-ghen. Ph. Điểm tranh chấp thực tế ở Thổ Nhĩ Kỳ (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 22-28).

- The Real issue in Turkey.

In: "New-York Daily Tribune" số 3740, 12 tháng Tư 1853. - 463, 852-853.

Ăng-ghen. Ph. Những nguyên nhân thực gây ra tính thụ động tương đối của những người vô sản Pháp vào tháng Chạp năm ngoái (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 297-312).

- Real causes why the French proletarians remained comparatively inactive in Decmber last.

In: "Notes to the People" số 43, 48 và 50; 21 tháng Hai, 27

tháng Ba và 10 tháng Tư 1852. - 32-33, 38, 64.

Ăng-ghen. Ph. Chủ nghĩa đại Xla-vơ dân chủ (Toàn tập, t.6, 1993, tr. 369-393).

- Der demokratische Panslavismus.

In: "Neue Rheinische Zeitung" số 222 và 223; 15 và 16 tháng Hai 1859. - 373-374.

Ăng-ghen. Ph. Trận chiến đấu ở In-ke-rơ-man (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 612-618).

- The Battle of Inkermann.

In: "New-York Daily Tribune", số 4261, 14 tháng Chạp 1854. - 539.

Ăng-ghen. Ph. Chiến dịch Crưm (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 594-602).

- The Campaign in the Crimea.

In: "New-York Daily Tribune" số 4246, 27 tháng Mười một 1854. - 535.

Ăng-ghen. Ph. Về việc chiếm Xê-va-xtô-pôn (Toàn tập, t.11 1993, tr. 677-681).

- Zur Einnahme von Sewastopol.

In: "Neue Oder - Zeitung" số 429, 14 tháng Chín 1855.

- The Fall of Sevastopol.

In: "New-York Daily Tribune" số 4506, 28 tháng Chín 1855. - 600.

Ăng-ghen. Ph. Những người cộng sản và Các Hai-nơ-txen. (Toàn tập, t.4, 1993, tr. 379-403).

- Die Kommunisten und Karl Heinzen.

In: "Deutsche - Brüsseler-Zeitung" số 79 và 80; 3 và 7 tháng Mười 1847. - 662-663, 689.

Ăng-ghen. Ph. Pháo đài Crôn-stát (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 698-704).

- The Fortress of Kronstadt. - 436, 439, 448, 453, 792.

Ăng-ghen. Ph. Chiến dịch Crưm (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 619-616).

- The Crimean campaign.

In: "New-York Daily Tribune" số 4272, 27 tháng Chạp 1854. - 546.

Ăng-ghen. Ph. Cuộc tấn công vào các pháo đài của Nga (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 417-419).

- The Attack on the Russian forts.

In: "New-York Daily Tribune" số 4162, 21 tháng Tám 1854. - 506-507.

Ăng-ghen. Ph. Vụ án mới đây ở Khuê-n (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 529-537).

- The Late trial at Cologne.

In: "New-York Daily Tribune" số 3645, 22 tháng Chạp 1852. - 261-264, 267, 270.

Ăng-ghen. Ph. Cuộc bao vây Xi-li-xtơ-ri (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 295-306).

- The Siege of Silistria.

In: "New-York Daily Tribune" số 4115, 26 tháng Sáu 1854. - 481, 483.

Ăng-ghen. Ph. Quân Nga rút khỏi Ca-la-phát (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 150-154).

- Retreat of the Russians from Kalafat.

In: "The People's Paper" số 98, 18 tháng Ba 1854.

- The Russian retreat.

In: "New-York Daily Tribune" 30 tháng Tư 1854. - 438, 466.

Ăng-ghen. Ph. Những cuộc chuyển quân ở Thổ Nhĩ Kỳ (Toàn tập, t. 9, 1993, tr. 539-566).

- Movements of the armies in Turkey.

In: "New-York Daily Tribune" số 3919, 8 tháng Mười một 1854. - 400.

Ăng-ghen. Ph. Tình hình chính trị của nước Cộng hòa Thụy Sĩ (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 120-129).

- Switzerland. Political position of this republic.

In: "New-York Daily Tribune" số 3770, 17 tháng Năm 1853. - 320-325, 338, 356, 360.

Ăng-ghen. Ph. Tình hình quân đội các nước tại Thổ Nhĩ Kỳ (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 213-216).

- Position of the armies in Turkey.

In: "New-York Daily Tribune" số 4065, 28 tháng Tư 1854. - 466.

Ăng-ghen. Ph. Cách mạng và phản cách mạng ở Đức (Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 9-138).

- Germany. Revolution and counter-revolution.

In: "New-York Daily Tribune" 25 và 28 tháng Mười, 6, 7, 12 và 28 tháng Mười một 1851, 27 tháng Hai, 5, 15, 18 và 19 tháng Ba, 9, 17 và 24 tháng Tư, 27 tháng Bảy, 19 tháng Tám, 18 tháng Chín, 2 và 23 tháng Mười 1852. - 11-12, 30-38, 42, 47, 51, 59, 63-67, 72-93, 111, 113, 130-131, 151-154, 171, 178, 183, 201, 373-374, 614, 621, 671, 694, 851.

Ăng-ghen. Ph. Người Nga ở Thổ Nhĩ Kỳ (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 445-452).

- The Russians in Turkey.

In: "New-York Daily Tribune" số 3900, 17 tháng Mười 1853. - 389-395, 404.

Ăng-ghen. Ph. Cuộc chiến tranh thần thánh (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 567-572).

- The Holy war.

In: "New-York Daily Tribune" số 3925, 15 tháng Mười một 1853. - 398-399.

Ăng-ghen. Ph. Trận đánh ở An-ma (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 575-781).

- The Battle of the Alma.

In: "New-York Daily Tribune" số 4219, 26 tháng Mười 1854. - 517.

Ăng-ghen. Ph. Trận giao chiến trên sông Đen (Toàn tập, t.11, 1993, tr. 662-669).

- Die Schlacht an der Tschornaja.

In: "Neue Oder - Zeitung" số 409 và 411; 3 và 4 tháng Chín 1855.

- The Battle of the Chernaya.

In: "New-York Daily Tribune" số 4494, 14 tháng Chín 1855. - 595.

Ăng-ghen. Ph. Vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 24-41).

- The Turkish question.

In: "New-York Daily Tribune" số 3746, 19 tháng Tư 1853. - 463, 852-853.

Ăng-ghen. Ph. Tiến trình cuộc chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 590-598).

- The Progress of the Turkish war.

In: "New-York Daily Tribune" số 3934, 25 tháng Mười một 1853. - 406.

Ăng-ghen. Ph. Thổ Nhĩ Kỳ thuộc châu Âu sẽ ra sao? (Toàn tập, t. 9, 1993, tr. 46-52).

- What is to become of Turkey in Europe?

In "New-York Daily Tribune" số 3934, 21 tháng Tư 1853. - 463, 852-853.

Mác, C và Ăng-ghen. Ph. Chính sách của Anh. - Đi-xra-e-li. - Những người lưu vong. - Mát-di-ni ở Luân Đôn. - Thổ Nhĩ Kỳ (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 9-12).

- British politics. - Disraeli. - The Refugees. - Mazzini in London. - Turkey.

In: "New-York Daily Tribune" số 3736, 7 tháng Tư 1853. - 307, 318, 463.

Mác, C và Ăng-ghen. Ph. Những vĩ nhân của giới lưu vong (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 315-450).

- Die großen Männer des Exils. - 82-89, 91-99, 106-109, 208-210, 241-243, 252-257, 272, 290, 313, 315, 689, 694, 706, 726-728, 744, 754, 847-848, 851.

Mác, C và Ăng-ghen. Ph. Gốt-phrít Kin-ken (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 417-420).

- Gottfried Kinkel.

In: "Neu Rheinische Zeitung". Politisch - ökonomische Revue" số 4, 1850. - 132, 704.

Mác, C và Ăng-ghen. Ph. Vụ tên lửa. - Khởi nghĩa ở Thụy Sĩ (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 115-119).

- The Rocket affair. - The Swiss insurrection.

In: "New-York Daily Tribune" số 3768, 14 tháng Năm 1853. - 320-324, 337, 360.

Mác, C và Ăng-ghen. Ph. Tuyên bố cuối cùng về vấn đề vụ án mới đây ở Khuên (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 525-528).

- A Final declaration on the late Cologne trials.

In: "The Morning Advertiser". Số 19168, 29 tháng Mười một 1852. - 263.

Mác, C và Ăng-ghen. Ph. Tuyên bố gửi ban biên tập các tờ báo Anh (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 508-509).

In: "The Spectator" số 1270. 28 tháng Mười 1852; "The People's Paper" số 26, 30 tháng Mười 1852. "The Morning Advertiser" 30 tháng Mười 1852; "The Leader" 30 tháng Mười 1852 và "The Examiner" số 2335, 30 tháng Mười 1852. - 229-230, 240, 258, 263, 731, 844.

Mác, C và Ăng-ghen. Ph. Tuyên bố về việc rút khỏi Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 576). - 622-623.

Mác, C và Ăng-ghen. Ph. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản (Toàn tập, t.4, 1995, tr. 591-646).

- Manifest der Kommunistischen Partei. London, 1848.

- Manifesto of the German Communist Party.

In: "The Red Republican" số 21, 22, 23 và 24; 9, 16, 23 và 30 tháng Mười một 1850. - 658-659.

Mác, C và Ăng-ghen. Ph. Hệ tư tưởng Đức. Phê phán triết học Đức hiện đại qua các đại biểu của nó là Phoi-ơ-bắc, B.Bau-ơ và Stiếc-nơ và phê phán chủ nghĩa xã hội Đức qua các nhà tiên tri khác nhau của nó (Toàn tập, t.3, 1995, tr. 15-793).

- Die Deutsche Ideologie. Kritik der neuesten deutschen Philosophie in ihren Repräsentanten. Feuerbach. B. Bauer und

Stirner, und des deutschen Sozialismus in seinen verschiedenen Propheten. - 151-152.

Mác, C và Ăng-ghe-n. Ph. Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản. Tháng Ba 1850 (Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 341-355).

- Die Central-Behörde an den Bund.

In: "Dresdner Journal und Anzeiger" số 177, 28 tháng Sáu 1851 và "Kölnische Zeitung" số 156, 1 tháng Bảy 1851. - 709-710.

Mác, C và Ăng-ghe-n. Ph. Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản, tháng Sáu 1850 (Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 426-435).

- Die Zentralbehörde an den Bund. - 709-710.

Mác, C và Ăng-ghe-n. Ph. Cuộc rút lui của quân Nga (Toàn tập, t. 10, 1993, tr. 314-318).

- The Russian retreat.

In: "New-York Daily Tribune" số 4216, 10 tháng Bảy 1854.

Mác, C và Ăng-ghe-n. Ph. Thư gửi Tổng biên tập tờ "Times" (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 294-296). - 18-19, 21-26, 51, 635-636.

Mác, C và Ăng-ghe-n. Ph. Chính phủ trước đây của Anh (Toàn tập, t.11, 1993, tr. 34-42).

- The Late British government.

In: "New-York Daily Tribune" số 4321, 23 tháng Hai 1855. - 563.

Mác, C và Ăng-ghe-n. Ph. Quá trình phát triển chiến sự (Toàn tập, t.10, 1993, tr. 624-634).

- Progress of the war.

In: "New-York Daily Tribune" số 4276, 1 tháng Giêng 1855. - 547.

Mác, C và Ăng-ghe-n. Ph. Những lời bình luận rút từ sách: A-Sơ-nuy, cựu đại úy của đội cận vệ của ngài Cô-si-di-e. "Những kẻ âm mưu. Các hội kín; sở cảnh sát dưới thời Cô-si-di-e; đội nghĩa dũng", Pa-ri, 1850. Luy-xiêng Đơ-la-ốt. "Chế độ cộng hòa ra đời tháng Hai 1848". Pa-ri. 1850. (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 372-391).

- Les Conspirateurs, par A.Chenu, ex-capitaine des gardes du citoyen Caussidière.

- Les sociétés secrètes; la préfecture de police sous Caussidière; les corpsfrancs. Paris, 1850. La naissance de la République en février 1848. Par Lucien de la Hodde. Paris, 1850.

In: "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" số 4, 1850. - 653.

Mác, C và Ăng-ghe-n. Ph. Vụ án xử tử "Neue Rheinische Zeitung". Vụ án chống khu uỷ vùng Ranh của những người dân chủ (Toàn tập, t.6, 1993, tr. 301-349).

- Zwei politische Prozesse. Verhandelt vor den Februar-Assisen in Köln. Köln. 1849. - 663-664.

Mác, C và Ăng-ghe-n. Ph. Những yêu sách của Đảng cộng sản ở Đức. (Toàn tập, t.5, 1993, tr. 11-13).

- Forderungen der Kommunistischen Partei in Deutschland (truyền đơn). - 761-762.

TÁC PHẨM CỦA NHỮNG TÁC GIẢ KHÁC^{1*}

Alexander. W. The History of women, from the earliest antiquity, to the presen time. The third edition. In two volumes. London. 1782. *A-lếch-xan-đrơ. V.* Lịch sử phụ nữ từ thời cổ đại sớm nhất cho đến nay. Xuất bản lần thứ ba, gồm hai tập, Luân Đôn, 1782. - 724.

Allgemeine Encyclopädie der Wissens chaften und Kunste. Herausgegeben von J.S. Ersch und J.G. Gruber. In 167 Bände. Leipzig, 1818-1890 (Bách khoa toàn thư về khoa học và nghệ thuật. do G.S. Êc-sơ và G.G. Gru-bê làm chủ biên. Gồm 167 tập. Lai-pxích, 1818-1890. - 484-485.

Barthold, F.W. George von Frundsberg oder das deutsche Kriég handwerk zur Zeit der Reformation. Hamburg, 1833. (*Bác-tôn-đơ, Ph. V.* Ghê-oóc-gơ Phôn Phrun-béc hay ngành thủ công nghiệp quân sự Đức thời cải cách. Hăm-buốc, 1833). - 149.

Bauer, B. De la dictature occidantale. Charlotten bourg, 1854 (*Bau-ơ.V* Về sự chuyên chính của phương Tây, Sác-lốt-ten-buốc, 1854). - 520.

Bauer, .B. Deutschland und das Russenthum. Charlottenburg, 1854, (*Bau-ơ, V.* Nước Đức và người Nga, Sác-lốt-ten-buốc, 1854) - 581.

Bauer,B Die jetzige Stellung Ruslands. Charlotten burg, 1854. (*Bau-ơ,V.* Tình thế hiện nay của nước Nga, Sác-lốt-ten-buốc, 1854). - 581

Bauer, B. La Russie et l'Angleterre. Traduit de l'allemand. Charlotten bourg, 1854.

(*Bau-ơ, V.* Nước Nga và nước Anh. Dịch từ tiếng Đức, Sác-lốt-ten-buốc, 1854). - 548, 581.

Bauer, B Die russische Kirche. Charlot ttenburg, 1855 (*Bau-ơ,V.* Giáo hội Nga, Sác-lốt-ten-buốc. 1855). - 584.

1* Trong những trường hợp không xác định được chính xác Mác và Ăng-ghe-n sử dụng lần xuất bản nào của tác phẩm này hay tác phẩm khác, chúng tôi nêu năm và nơi xuất bản lần thứ nhất.

Tên tác giả những sách và tài liệu in khác xuất bản khuyết danh đã tìm ra, được đặt trong dấu ngoặc vuông.

Bauer, B. Russland und das Germanenthum. Charlottenburg, 1853 (*Bau-ơ,V.* Nước Nga và người Đức. Sác-lốt-ten-buốc, 1853). - 581.

Bauer, B. Russland und das Germanenthum. Zweite Abtheilung. Die deutsche und die orientalische Frage. Charlottenburg, 1853. (*Bau-ơ,V.* Nước Nga và người Đức. Phần thứ hai. Vấn đề Đức và vấn đề phương Đông. Sác-lốt-ten-buốc, 1853). - 581.

Bauer, B. Der Untergang des Frankfurter Parlament. Berlin, 1849. (*Bau-ơ,V.* Sự cáo chung của nghị viện Phran-phuốc, Béc-lin, 1849). - 34-40, 64.

Bell, A. Reception and progress of Kossuth in the United States. (*Ben, A.* Sự tiếp đón Cô-sút ở Mỹ và cuộc chu du khắp nước Mỹ của ông). Trong tạp chí: "The Friend of the People" số 2, 14 tháng Hai 1852. - 27-29.

Bernier, F. Voyages contenant la description des états du Grand Mogol, de l'Indoustan, du Royaume de Cachemire, etc. Tomes I-II. Paris, 1830 (*Béc-ni-ê, Ph.* Nhật ký hành trình mô tả Nhà nước Đại Mô-gôn, Hin-đu-xtan, Vương quốc Ca-sơ-mia. Tập

I-II, Pa-ri, 1830. - 337-340, 346-348.

Bertin, A. (Béc-tin, A). Bài ghi: Paris, 12 mars (Pa-ri, 12 tháng Ba). Trên báo: "Journal de Débats politiques et littéraires" 13 tháng Ba 1852. - 57-58.

Bleson, L. Geschichte des Belagerungskrieges oder der offensiven Befestigungen. Berlin, 1835. (*Blét-xôn, L.* Lịch sử chiến tranh bao vây hoặc công sự bao vây, Béc-lin, 1835). Mác ghi nhầm năm xuất bản. - 149.

Bode, A. Notizen, gesammelt auf einer Forstreise durch einen Theil des Europäischen Russlands. (*Bô-đơ, A* Bút ký ghi trong thời gian đi khảo sát rừng ở phần nước Nga thuộc châu Âu). Trong tạp chí: "Beiträge zur Kenntniss des Russischen Reiches und der angränzenden Länder Asiens" tập 19. Xanh Pê-téc-bua, 1854. - 547.

Bonaparte, J. Mémoires et corres pondance politique et militaire du roi Joseph. Tomes I-III. Paris, 1853-1854. (*Bô-na-pác-tơ, Gi.* Hồi ký và thư tín về các vấn đề chính trị và quân sự của vua Giô-dép. Tập I-III, Pa-ri, 1853-1854). Cả bộ mười tập in xong vào năm 1854. - 418-419.

Bright, J. (Brai-tơ Gi.) Bài phát biểu tại hạ nghị viện ngày 1 tháng Bảy 1853. Trên báo: "The Times" số 21470, 2 tháng Bảy 1853. - 365-366.

Bright, J (Brai-tơ Gi.) Bài phát biểu tại cuộc mít-tinh tại Man-se-xtơ ngày 24 tháng Giêng 1854. Trên báo: "The Times", số 21647, 25 tháng Giêng 1854. - 245-246.

Bright, J (Brai-tơ, Gi.) Bài phát biểu tại hạ nghị viện ngày 29 tháng Năm 1854. Trên báo "The Times", số 21754, 30 tháng Năm 1854. - 561-562.

Campbell, G. Modern India: a Sketch of the system of civil government. To which is prefixed, some account of the natives

and native institutions. London, 1852. (*Kem-pơ-ben, Gi.* Nước Ấn Độ hiện đại: Khảo luận hệ thống quản lý dân sự. Ghi kèm trước vào đó một số dữ liệu về dân cư và các thể chế dân cư. Luân Đôn, 1852). - 355-356.

Carey, H.Ch. Essay on the rate of wages: with an examination of the causes of the differences in the condition of the labouring population throughour the world. Philadelphia - London, 1835. (*Kê-ri, H.S.* Khảo luận về mức tiền lương, đồng thời phân tích những nguyên nhân gây ra sự khác nhau về tình cảnh của dân cư lao động trên toàn thế giới. Phi-la-đen-phi-a - Luân Đôn, 1835). - 84, 354, 660-661.

Carey, H.Ch. The Harmony of interests: manufacturing and commercial. Philadelphia. 1851. (*Kê-ri, H.S.* Sự hài hòa lợi ích: công nghiệp và thương nghiệp, Phi-la-đen-phi-a, 1851). - 84, 354.

Carey, H.Ch. The Slave trade, domestic and foreign: why it exists, and how it may be extinguished. Philadelphia, 1853. (*Kê-ri, H.S.* Buôn bán nô lệ trong nước và với nước ngoài: vì sao nó tồn tại và làm thế nào để có thể trừ bỏ nó. Phi-la-đen-phi-a, 1853). - 354, 356.

Carrion-Nisas. Essai sur l'histoire générale de l'art militaire, de son origine, de ses progrès et de ses révolutions. Tomes I-II. Paris, 1824 (*Ca-ri-ông Ni-xa,* Khảo luận về lịch sử chung của nghệ thuật quân sự, nguồn gốc, sự phát triển của nó và những cuộc cách mạng trong nó. Tập I-II, Pa-ri, 1824). - 149.

Chambray. Ueber die Veränderungen in der Kriegskunst seit 1700 bis 1815. Berlin. 1830. (*Sam-brê.* Về những thay đổi trong nghệ thuật quân sự từ năm 1700 đến năm 1815. Béc-lin, 1830). - 149.

Chateaubriand Congrès de Vérone. Guerre d'Espagne.

Négociations. Colonies espagnoles. Tomes I-II. Bruxelles 1838 (*Sa-tô-bri-ăng*. Đại hội Vê-rông. Chiến tranh ở Tây Ban Nha. Đàm phán. Thuộc địa của Tây Ban Nha. Tập I-II. Bruy-xen, 1838). - 528-534.

Chenu, A. Les Conspirateurs. Les sociétés secrètes; la préfecture de police sous Caussidière; les corpsfrancs. Paris, 1850. (*Sơ-nuy, A.* Những kẻ âm mưu. Các hội kín; sở cảnh sát dưới thời Cô-si-đi-e, đội nghĩa dũng, Pa-ri, 1850). - 114, 653.

Chesney. Precis of a report on the Russian campaign of 1828 and 1829, drawn up for the information of the duke of Wellington (*Séc-ni.* Trình bày vắn tắt báo cáo về chiến dịch Nga năm 1828 và 1829, biên soạn để thông báo cho công tước Oen-linh-tơn). Trong "The Portfolio" số 26, 20 tháng Bảy 1836. - 400-401.

Chesney. The Russo-Turkish campaigns of 1828 and 1829, with a view of the present state of affairs in the East. London 1854. (*Séc-ni.* Chiến dịch Nga - Thổ Nhĩ Kỳ năm 1828 và 1829 dưới ánh sáng tình hình hiện nay ở phương Đông, Luân Đôn, 1854). - 793-794.

Cluß, A. Das "beste Blatt der Union" und seine "besten Männer" und National ökonomen. (*Clút-xơ.A.* "Tờ báo tốt nhất của Mỹ" và "những người tốt nhất" và các nhà kinh tế chính trị học của nó). Trên báo "Die Reform" số 48, 49, 50 và 51; 14, 17, 21 và 24 tháng Chín 1853. - 396.

Cluß, A. Karl Heinzen und der Kommunismus, oder der fahrende Ritter auf der wilden, verwegenden Jagd nach dem Schatten seines Iahnen Kleppers. (*Clút-xơ, A.* Các Hai-nơ-txen và chủ nghĩa cộng sản, hay là Hiệp sĩ lãnh du trong cuộc chạy điên cuồng anh dũng đuổi theo cái bóng con ngựa què của mình). Trên báo "New Yorker Demokrat" cuối tháng Sáu hoặc đầu tháng Bảy 1852. - 723.

[*Cluß, A*] (*Clút-xơ A.*) Lời tuyên bố chống Vi-lích. Trên các báo "Belletristisches Journal und New-Yorker Criminal - Zeitung" và "Neu-England - Zeitung" khoảng 20 tháng Năm 1853. - 340-342.

Cluß, A. ([*Clút-xơ, A.*]) Thư tín ghi: Our american correspondence. Washington, Sept. 20th, 1852; Washington, Sept. 30, 1852 (Thư tín ở Mỹ của tôi. Oa-sinh-tơn, 20 tháng Chín 1852; Oa-sinh-tơn, 30 tháng Chín 1852). Trên báo "The People's Paper" các số 23 và 24; 9 và 16 tháng Mười 1852. - 839-840.

[*Cluß, A*] (*Clút-xơ, A*) Thư tín ghi: While mountains, Summit-House, 21. August 1853 (Núi trắng, Xam-mít-hau-dơ, 21 tháng Tám 1853. Trên báo "Die Reform" số 44, 31 tháng Tám 1853. - 777-778.

Cobden, R. (*Cốp-đen.R.* Bài phát biểu trong cuộc mít-tinh ở Man-se-xơ trong ngày 24 tháng Giêng 1854). Trên báo "The Times", số 21647, 25 tháng Giêng 1854. - 425.

Cobden, R. 1793 and 1853. In three lettres. Manchester, 1853 (*Cốp-đen, R.* Năm 1793 và 1853. Ba bức thư. Man-se-xơ, 1853. - 283.

Coeurderoy, E., Vauthier, O La Barrière du combat ou dernier grand assaut qui vient de se livrer entre les citoyens Mazzini. Ledru-Rollin, Louis Blanc. Étienne Cabet, Pierre Leroux, Martin Nadaud, Mallarmet, A.Bianchi (de Lille), et autres hercules du Nord. Bruxelles, 1852. (*Cơ-đơ-roay, Ê., Vô-chi-ê, Ô.* Vũ đài đấu tranh, hay là cuộc giao tranh vĩ đại cuối cùng diễn ra gần đây giữa các ông Mát-di-ni, Lơ-đruy Rô-lanh, Lu-i Blăng, Ê-chiên, Ca-bê, Pi-e Lơ-ru, Mác-tanh Na-đô, Ma-lác-mê, A.Bi-an-ki (ở Li-lơ) và những hiệp sĩ khác của miền Bắc. Bruy-xen, 1852). - 124, 125, 700.

Coeurderoy, E. De la révolution dans l'homme et dans la société. Bruxelles, 1852. (*Cơ-đơ-roay, E.* Về cuộc cách mạng

đang diễn ra trong con người và trong xã hội. Bruy-xen 1852). - 124, 125, 700.

Coffinières, A. - S. - G. De la Bourse et des spéculations sur les effets publics. Paris, 1824. (*Cô-phi-ni-e, A.X.G.* Về sở giao thông và về nạn đầu cơ chứng khoán nhà nước. Pa-ri, 1824). - 821-823.

Decker, C. Der kleine Krieg, im Geiste der neueren Kriegsführung. Oder: Abhandlung über die Verwendung und den Gebrauch aller drei Waffen in kleinen Kriege. Berlin und Posen, 1822. (*Đếch-cơ, S.* Chiến tranh quy mô nhỏ, dưới ánh sáng của việc tiến hành chiến tranh hiện đại. Hay là: Luận văn về việc ứng dụng và sử dụng tất cả ba binh chủng trong chiến tranh quy mô nhỏ. Béc-lin và Pô-đơ-nan, 1822). - 581.

Derby, E. (Đốc-bi, E). Bài phát biểu tại thượng nghị viện ngày 27 tháng Hai 1852. Trên báo: "The Times" số 21050, 28 tháng Hai 1852. - 47.

Diderot. Le Neveu de Rameau, dialogue. Paris, 1821. (*Đi-đơ-rô, Người cháu họ của Ra-mô, đối thoại, Pa-ri, 1821).* - 123.

Diderot. Jacques le fataliste et son maitre. Tomes I-III. Paris. 1797 (*Đi-đơ-rô, Giắc người theo thuyết định mệnh và người chủ của ông ta. Tập I-III, Pa-ri, 1797).* - 123.

Dietz, O. An die deutschen Arbeiter - Vereine. *Đi-txơ, Ô.* Gửi các hội công nhân Đức).

Trên báo: "Schweizerische National - Zeitung" số 5, 7 tháng Giêng 1851. - 622-623.

Diezel, G. Russland. Deutschland und die östliche Frage. Stuttgart, 1853. (*Đi-txen, G.* Nước Đức và vấn đề phương Đông, Stút-gát, 1853). - 546 - 547.

Disraeli, B. (Đi-xra-e-li, B.) Bài phát biểu tại hạ nghị viện ngày 18 tháng Hai 1853.

Trên báo: "The Times" số 21356, ngày 19 tháng Hai 1853. - 557.

Disraeli, B. (Đi-xra-e-li, B.) Bài phát biểu tại hạ nghị viện ngày 24 tháng Bảy 1854. Trên báo: "The Times" số 21082, ngày 25 tháng Bảy 1854. - 499.

Douglas, H.A. Treatise on naval gunnery (*Đu-glát, H.* Bàn về pháo binh bờ biển. Xuất bản lần thứ nhất ở Luân Đôn năm 1820). - 793.

Dronke, E. Natugeschichte der Demokratie (*Đron-ke, E* Lịch sử tự nhiên của nền dân chủ). Trên báo: "Die Reform", ngày 12 tháng Tư 1854. - 473.

Dulon, R. Der Tag ist angebrochen! Zweite Auflage. Bremen, 1852 (*Đu-lông, R.* Trời hé sáng! Xuất bản lần thứ hai. Brê-men, 1852). - 666.

Dureau de La Malle, A.J. Économie politique des Romains. Paris, 1840 (*Đuy-rô Đơ La Ma-lơ, A.Gi.* Khoa kinh tế chính trị học của người La Mã. Pa-ri, 1840). Sách xuất bản thành hai tập. - 235.

[Eccarius, J.G]. ([Ếch-ca-ri-út, I.G]). Bài viết ghi: Our Paris correspondence (Thư tín Pa-ri của chúng tôi). Trên báo: "The People's Paper" số 21, 39, 40, 41, 44, 45, 49, 50 và 53; ngày 25 tháng Chín 1852, ngày 29 tháng Giêng, ngày 5 và 12 tháng Hai, ngày 5 và 12 tháng Ba, ngày 9 và 16 tháng Tư, ngày 7 tháng Năm 1853. - 787.

[Eccarus, J.G.] A review of the literature on the coup d'état (*[Ếch-ca-ri-út, I.G].* Điểm báo nói về cuộc chính biến). Trên báo: "The People's Paper" các số 22, 23, 24, 25, 27, 28, 32 và 33; ngày 2, 9, 16 và 23 tháng Mười, 6 và 13 tháng Mười một, 11 và 18

tháng Chạp 1852. - 787.

Engel, J.J. Fürstenspiegel (*En-ghen, I.Gi.* Tấm gương vương công). Xuất bản lần thứ nhất ở Béc-lin năm 1798. - 759.

Ewerbeck, H. L'Allemangne et les Allemands. Paris, 1851 (*Ê-véc-béch, H.* Nước Đức và người Đức, Pa-ri, 1851. - 40, 50, 75.

[*Ewerbeck, H*] Bakunin (*Ê.Véc-béch, H.* Ba-cu-nin). Trên báo: "Neue Rheinische Zeitung" số 36, ngày 6 tháng Bảy 1848. - 372, 377.

Flugel, J.G. Vollständiges Englisch - Deutsches und Deutsch - Englisch Wörterbuch (*Phluy-ghen, I.G.* Từ điển Anh - Đức và Đức - Anh đầy đủ). Xuất bản lần thứ nhất ở Lai-pxích năm 1830. - 302.

Forster, Ch. The Historical geography of Arabia; or. The patriarchal evidences of revealed religion. In two volumes. London, 1844 (*Pho-xtơ, S.* Địa lý lịch sử của A-rập, hay là những lời xác nhận của các cha đạo về tôn giáo thần khải. Hai tập, Luân Đôn, 1844). - 331.

Franceson, C.F. Grammatik der spanischen Sprache (*Phran-xê-đon, C.Ph.* Ngữ pháp tiếng Tây Ban Nha). Xuất bản lần thứ nhất ở Lai-pxích năm 1822. - 379, 387, 396, 855.

Frolich, R.A. Kurzgefaßte tabellarisch bearbeitete Anleitung zur schnellen Erlernung der 4 slavischen Hauptsprachen (*Phruê-lich, R.A.* Sách hướng dẫn trình bày bằng biểu bảng để học nhanh 4 thứ tiếng Xla-vơ cơ bản). Xuất bản lần thứ nhất ở Viên năm 1847. - 205. 209.

George Sand (Gioóc-giơ Xan-đơ). Thư gửi chủ bút báo "Neue Rheinische Zeitung". Trên báo: "Neue Rheinische Zeitung" số 64, ngày 3 tháng Tám 1848. - 372.

Gladstone, W.E. (Glát-xtôn, U.I) Bài phát biểu tại hạ nghị viện ngày 6 tháng Ba 1854. Trên báo: "The Times" số 21682,

ngày 7 tháng Ba 1854. - 561.

[*Golovin, I*] Europe. - A single man (*Gô-lô-vin, I*). Châu Âu - Một con người). Trên báo: "The Morning Advertiser", ngày 19 tháng Tám 1853. - 372, 388.

[*Golovin, I*] How to write history (*Gô-lô-vin, I*). Viết lịch sử như thế nào). Trên báo "The Morning Advertiser" ngày 3 tháng Chín 1853. - 374-375, 388.

Golovin, I. To the editor of the Morning Advertiser (*Gô-lô-vin, I.* Gửi chủ bút báo "Morning Advertiser"). Trên báo "The Morning Advertiser", ngày 13 tháng Hai 1855. - 568.

Golovin, I., Herzen, A., Worcell, S. The Russian agent. Bakunin. To the editor of the Morning Advertiser (*Gô-lô-xin, I.Ghéc-xen, A.Voóc-txen, X.* Giám điệp Nga Ba-cu-nin. Gửi chủ bút báo "Morning Advertiser"). Trên báo: "The Morning Advertiser", ngày 24 tháng Tám 1853. - 372, 388.

Görgei, A. Mein Leben und Wirken in Ungarn in den Jahren 1848 und 1849. Bände I-II. Leipzig, 1852 (*Guéc-gây A.* Cuộc đời và hoạt động của tôi ở Hung-ga-ri năm 1848 và 1849. Tập I-II. Lai-pxích, 1852) - 97, 113, 481, 764.

Granham, J. Sir Charles Napier and Sir James Graham. The Napier and Graham controversy. Sir James Graham and Sir Charles Napier (*Grê-hêm, Gi.* Ngài Sác-lơ Nây-pia và ngài Giêm-xơ Grê-hêm. Cuộc tranh cãi giữa Nây-pia và Grê-hêm. Ngài Giêm-xơ Grê-hêm và ngài Sác-lơ Nây-pia). Trên báo: "The Times" các số 22149, 22150, 22152 và 22154; ngày 3, 4, 6 và 8 tháng Chín 1855, - 596.

Greeley, H. A German view of american "democracy" (*Gri-li, H.* Quan điểm của người Đức về "nền dân chủ" Mỹ). Trên báo: ""New-York Daily Tribune" số 3505, ngày 13 tháng Bảy 1852. - 128.

Grimm, J. Geschichte der deutschen Sprache (*Grim, I.* Lịch sử tiếng Đức). Xuất bản lần thứ nhất ở Lai-pxích năm 1848 thành lập hai tập. - 609.

Grimm, J. und Grimm, W. Deutsches Wörterbuch. Band I. Leipzig, 1854 (*Grim, I.* và *Grim, V.* Từ điển tiếng Đức. Tập I, Lai-pxích, 1854. - 609.

Guerard, J. Encyklopädie der Kriegskunst zu Lande (*Giê-ra, I.* Bách khoa thư nghệ thuật quân sự trên bộ). Xuất bản lần thứ nhất ở Viên năm 1831 - 149.

Gulich, G. Geschichtliche Darstellung des Handels, der Gewerbe und des Ackerbaus der bedeutendsten handeltreibenden Staaten unsrer Zeit. Band III. Jena, 1842. (*Guy-lích, G.* Mô tả lịch sử thương nghiệp, công nghiệp và nông nghiệp của những quốc gia thương nghiệp chủ yếu của thời đại chúng ta. Tập III. I-ê-na, 1842). - 70.

Hammer, J. Geschichte des Ossmanischen Reiches, grossentheils aus bisher unbenützten Handschriften und Archiven. Bände I - X. Pest, 1827 - 1832. (*Ham-méc, I.* Lịch sử đế chế Ôt-tô-man, biên soạn chủ yếu trên cơ sở những bản thảo và tài liệu lưu trữ trước đây chưa sử dụng. Tập I-X; Pê-stơ 1827 - 1832). - 440, 443.

Handbibliothek für Offiziere, oder: populaire Kriegslehre für Eingeweihte und Laien. Bearbeitet und herausgegeben von einer Gesellschaft preußischer Offiziere (Tủ sách cho sĩ quan hay là khoa học quân sự phổ thông cho người am hiểu và người không am hiểu. Do hội các sĩ quan Phổ biên soạn và xuất bản). Bắt đầu xuất bản ở Béc-lin năm 1828, gồm 12 tập, - 149.

[*Harney, G.J.*] (*[Hác-ni, Gi.Gi.]*) Nhận xét mở đầu viết cho bản dịch tiếng Anh bản "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" của Mác và Ăng-ghen. Trong tạp chí "The Red Republican" số 21,

ngày 9 tháng Mười một 1850. - 658.

[*Harney, G.J.*] Prologue (*[Hác-ni, Gi.Gi.]*). Đoạn mở đầu. Trong tạp chí: "The Friend of the People" số 1, ngày 7 tháng Hai 1852. - 26.

[*Harney, G.J.*] (*[Hác-ni, Gi.Gi.]*). Bình luận cuốn sách "*Blanc, L.* Historic pages from the French revolution of february, 1848 (Blăng, L. Những trang sử của cách mạng tháng Hai 1848 ở Pháp). Trong tạp chí: "The Democratic Review", tháng Năm 1850. - 659.

Harney, G.J. To the readers of the "Star" and the democrats of Great Britain and Ireland (*Hác-ni, Gi.Gi.* Gửi bạn đọc báo "Star" và các nhà dân chủ Anh và Ai-rơ-len). Trên báo "The Star" số 753, ngày 17 tháng Tư 1852. - 84, 89.

Harring, H. Historisches Fragment über die Entstehung der Arbeiter - Vereine und ihren Verfall in communistische Speculationen. London, 1852. (*Ha-rinh, H.* Một đoạn lịch sử về sự ra đời của các hội công nhân và việc chúng rơi vào sự đầu cơ cộng sản. Luân Đôn. 1852). - 689.

Hegel, G.W.F. Encyklopädie der philosophischen Wissenschaften im Grundrisse (*Hê-ghen. G.V.Ph.* Bách khoa thư các khoa học triết học trong một bản khảo luận cô đọng). Xuất bản lần thứ nhất ở Hai-đen-béc năm 1817. - 484.

Heine, H. Vermischte Schriften. Bände I-III. Hamburg. 1854 (*Hai-nơ, H.* Tác phẩm các loại, tập I-III, Hăm-buốc, 1854. - 552.

Heinzen K. Mord und Freiheit. New York, 1853 (*Hai-nơ-txen, C.* Việc giết người và tự do. Niu Oóc, 1853). - 360.

[*Hellwald, F.H.*] Der Winter - Feldzug 1848 - 1849 in Ungarn unter dem Oberkom mando des Feldmarschalls Fürsten zu Windischgrätz. Wien, 1851 (*[Hen-van, Ph.H.]* Chiến dịch mùa

đông năm 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri dưới sự chỉ huy tối cao của thống chế công tước Vin-di-sơ grét-xơ, Viên. 1851). - 481.

Herbert, S. (Héc-bóc, X.) Bài phát biểu tại Hạ nghị viện ngày 25 tháng Bảy 1854. Trên báo: "The Times" số 21803, ngày 26 tháng Bảy 1854. - 499.

Herzen, A. Discours d' Alexandre Herzen, exilé Russe, Prononcé au meeting tenu le 27 février 1855 dans St.-Martin's Hall, à Londres (*Héc-xen, A.* Diễn văn do A-lếch-xan-đrơ Héc-xen, người Nga lưu vong, đọc tại cuộc mít-tinh ở hội trường Xanh - Mác-tin ở Luân Đôn, ngày 27 tháng Hai 1855). - 570.

Herzen, A. Du développement des idées révolutionnaires en Russie (*Héc-xen, A.* Về sự phát triển của các tư tưởng cách mạng ở Nga). Xuất bản lần thứ nhất ở Ni-xơ năm 1851. - 279, 281, 388, 757.

Herzen, A. My exile. In two volumes. London, 1855 (*Héc-xen A.* Cuộc sống lưu đầy của tôi. Hai tập, Luân Đôn, 1855). - 602.

Herzen, A. My exile in Siberia. To the editor of the Morning Advertiser (*Héc-xen, A.* Cuộc sống lưu đầy của tôi ở Xi-bia. Gửi chủ bút báo "Morning Advertiser"). Trên báo: "The Morning Advertiser", ngày 1 tháng Chạp 1855. - 602.

Herzen, A. To the editor of the Globe (*Héc-xen, A.* Gửi chủ bút báo "Globe"). Trên báo: "The Globe and Traveller", ngày 25 tháng Mười 1855. - 602.

Herzen, A. (Héc-xen, A.) Diễn văn tại cuộc mít-tinh ngày 27 tháng Hai 1855 ở Luân Đôn. Trên báo: "The People's Paper" số 48, ngày 3 tháng Ba 1855. - 570, 574.

Herzen, A. (Héc-xen, A.) Diễn văn tại cuộc mít-tinh ngày 27 tháng Hai 1855 ở Luân Đôn. Trên báo "L'Homme" số 14, ngày 7 tháng Ba 1855. - 574.

[*Heß, M.*] Rother Kathechismus für das deutsche Volk.

Genève. [1851] [*Hét-xơ, M.*] Kinh bốn đồ cho nhân dân Đức, Giơ-ne-vơ, [1851]. - 241, 247.

Hirsch, W. (Hiếc-sơ, V.) Lời tuyên bố ngày 12 tháng Hai 1852. Trên báo "Belletristisches Journal und New Yorker Criminal - Zeitung", cuối tháng Tư 1853. - 644, 663.

Hirsch, W. Die Opfer der Moucharderie (*Hiếc-sơ, V.* Các nạn nhân của hoạt động gián điệp). Trên báo "Belletristisches Journal und New - Yorker Criminal - Zeitung" các số 3, 4, 5 và 6; ngày 1, 8, 15 và 22 tháng Tư 1853. - 313, 314, 753, 755, 768, 772.

Hoffstetter, G. Tagebuch aus Italien 1849. Zürich - Stuttgart, 1851 (*Hốp-stét-tơ, G.* Nhật ký I-ta-li-a năm 1849, Xuy-rích - Stút-gát, 1851). - 95.

Hoyer, J.G. Geschichte der Kriegskunst seit der ersten Anwendung des Schießpulvers zum Kriegsgebrauch bis an das Ende des achtzehnten Jahrhunderts. Bände I - II (erste und zweite Hälfte). Göttingen. 1797 - 1800 (*Hoi-ơ, I.G.* Lịch sử nghệ thuật quân sự từ thời ứng dụng lần đầu thuốc súng cho mục đích quân sự đến cuối thế kỷ thứ mười tám. Tập I - II (nửa thứ nhất và nửa thứ hai). Guết-tin-ghen, 1797 - 1800). - 149.

Jakobi, A. Ueber den Untergang der Erde (*I-a-cô-bi, A.* Về sự diệt vong của trái đất). Trên báo: "Die Reform" số 44, 45, 46, 47 và 48, ngày 31 tháng Tám. 3, 7, 10 và 14 tháng Chín 1853. - 387, 391.

Jones, E. An Appeal for the judgment of the people (*Giôn-xơ, E.* Lời kêu gọi tòa án của nhân dân). Trên báo: "Notes to the People" số 52, ngày 24 tháng Tư 1852. - 84, 89.

Jones, E. Current notes (?) (*Giôn-xơ, E.* Bút ký thường ngày). Trên báo: "The People's Paper" số 1, ngày 8 tháng Năm

1852. - 684.

Jones, E. (Giôn-xơ, E. Diễn văn tại cuộc mít-tinh ngày 27 tháng Hai 1855 ở Luân Đôn. Trên báo: "The People's Paper" số 48, ngày 3 tháng Ba 1855. - 570, 574.

Jones, E. Political felony. Infamous chicanery and fraud of the Administrative reform association (*Giôn-xơ, E.* Sự gian lận chính trị. Thối hạch sách và sự lừa bịp xấu xa của Hội cải cách hành chính). Trên báo: "The People's Paper" số 158, ngày 12 tháng Năm 1855. - 582.

Jones, W. A Grammar of the persian language (*Giôn-xơ, U.* Ngữ pháp tiếng Ba Tư). Xuất bản lần thứ nhất ở Luân Đôn năm 1771. - 348.

Jones, W. Poeseos Asiaticae commentariorum. Volumes I - VI. Vol. II. De poesi erotica (*Giôn-xơ, U.* Bình luận thơ ca châu Á. Tập I - VI. Tập II. Về thơ ca gợi tình). Xuất bản lần thứ nhất ở Luân Đôn năm 1774. - 198.

Jordan, W. (I-ôóc-đan, V.) Bài phát biểu tại phiên họp của Quốc hội Phran-phước ngày 24 tháng Bảy 1848. In: Stenographischer Bericht über die Verhandlungen der deutschen constituirenden Nationalversammlung zu Frankfurt am Main. Band II.

Nº 47. Frankfurt am Main, 1848 (Báo cáo tốc ký về các phiên họp của Quốc hội lập hiến Đức ở Phran-phước trên sông Mai-nơ. Tập II, số 47, Phran-phước trên sông Mai-nơ, 1848). - 200.

Jung, G. Geschichte der Frauen. Erster Theil. Frankfurt am Main, 1850 (*I-ung, G.* Lịch sử người phụ nữ. Phần thứ nhất. Phran-phước trên sông Mai-nơ. 1850). - 723.

Kausler, F. Atlas der wichtigsten Schlachten. Treffen und Belagerungen der alten, mittleren und neuern Zeit. Carlsruhe

und Freiburg, 1831. (*Cau-xơ, Ph.* Tập bản đồ những trận đánh và bao vây quan trọng nhất thời cổ đại, trung đại và cận đại. Các-lơ-xru-ê và Phrây-buốc, 1831). - 149.

Kausler, F. Versuch einer Kriegsgeschichte aller Völker. Bände I - III. Ulm, 1825 - 1828 (*Cau-xơ, Ph.* Thử nghiên cứu lịch sử quân sự của tất cả các dân tộc. Tập I - III. Un-mơ, 1825 - 1828). - 149.

Kausler, F. Wörterbuch der Schlachten, Belagerungen und Treffen aller Völker. Bände I - II. Ulm, 1825 - 1826 (*Cau-xơ, Ph.* Từ điển các trận đánh và bao vây của tất cả các dân tộc. Tập I - II. Un-mơ, 1825 - 1826). - 149.

[*Kellner, G.*] Die neue Welt ([*Ken-nơ, G.* Thế giới mới]). Trên báo "Die Reform" số 44, ngày 31 tháng Tám 1853. - 777.

Klapka, G. Memoiren. April bis Oktober 1849. Leipzig, 1850 (*Cláp-ca, G.* Hồi ký, tháng Tư - tháng Mười 1849, Lai-pxích, 1850). - 482.

Kossuth, L. (Cô-sút, L.) Thư thông tri mật, ghi: New York, June 28, 1852" ("Niu Óóc, ngày 28 tháng Sáu 1852"). Trên báo "The People's Paper" số 14, ngày 7 tháng Tám 1852. - 134, 140.

Küntzel, H. Die taktischen Elemente der neuen Fortificationen. Potsdam. 1851 (*Quyn-xen, G.* Những yếu tố chiến thuật của các công sự mới. Pốt-xđam, 1851). - 96.

[*Linton, W.G.*] The Sense of the country ([*Lin-tơn U.Gi.* Lý trí của đất nước]). Trên báo: "The Star of Freedom" số 1, ngày 8 tháng Năm 1852. - 683.

Lohr, K.A. Das Kriegswesen der Griechen und Römer. Erster Band. Zweite umgearbeitete und stark vermehrte Auflage. Würzburg, 1830 (*Luê-rơ.C.A.* Ngành quân sự ở người Hy Lạp và người La Mã. Tập thứ nhất. Xuất bản lần thứ hai có chỉnh lý và bổ sung đáng kể. Vuyếc-xbuốc, 1830). - 149.

Lütgen. A. Feldzug der schleswig - hollsteinischen Armee und Marine im Jahre 1850. Kiel. 1852 (*Luýt-ghen, A.* Cuộc tiến quân của quân đội và hải quân Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ năm 1850. Ki-lơ, 1852). - 473.

MacCulloch, J.R. A Dictionary, practical, theoretical, and historical, of commerce and commercial navigation (*Mắc-cu-lốc, Gi.R.* Từ điển tra cứu thực tiễn, lý luận và lịch sử về thương mại và thủy vận thương mại). Xuất bản lần thứ nhất ở Luân Đôn năm 1832. - 588.

[*Marx. F.*] The Russian agent, Bakunin. To the editor of the Moring Advertiser ([*Mác, Ph.*] Gián điệp Nga Ba-cu-nin. Gửi chủ bút báo "Morning Advertiser"). Trên báo "The Morning Advertiser" ngày 23 tháng Tám 1853. - 372, 377, 388.

Marx, J. (Mác, Gi.) Tường thuật cuộc mít-tinh ở Luân Đôn ngày 9 tháng Mười một 1852 kỷ niệm Rô-bóc Bli-um. Trên báo: "Philadelphia Democrat" cuối tháng Mười một hoặc đầu tháng Chạp 1852. - 255.

Massey.G. The Engineers, operative and co-operative (*Mát-xi, Gi.* thợ máy, công nhân và xã viên). Trong tạp chí: "The Friend of the People" số 1, ngày 7 tháng Hai 1852. - 27.

Mayne Reid. To the editor of the Leader (*Mai-nơ Rít.* Thư gửi chủ bút báo "Leader") Trên báo: "The Leader" số 152, ngày 19 tháng Hai 1853. - 288.

Mayne Reid. To the editor of the Times (*Mai-nơ Rít.* Thư gửi chủ bút báo "Times"). Trên báo: "The Leader" số 152, ngày 19 tháng Hai 1853. - 288.

Mazzini, J. Italy, Australia, and the Pope. A letter to Sir James Graham. Bart. London, 1845. (*Mát-di-ni, G.* Nước I-ta-li-a, Áo và giáo hoàng. Thư gửi ngài Giêm-xơ Grê-hêm, tòng nam tước, Luân Đôn, 1845). - 91.

Meinerz, G. Geschichte des weiblichen Geschlechts. Theile I - IV. Hannover, 1788 - 1800 (*Mai-nơ-xơ, G.* Lịch sử phụ nữ. Phần I-IV. Han-nô-vơ, 1788 - 1800). - 723.

Mieroslawski. L. Kritische Darstellung des Feldzuges vom Jahre 1831. Band I. Berlin, 1847 (*Mi-e-rốt -xláp-xki, L.* Mô tả phê phán chiến dịch năm 1831. Tập I. Béc-lin, 1847). - 126.

Minutoli, J. Spanien und seine fortschreitende Entwicklung mit besonderer Berücksichtigung des Jahres 1851. Berlin, 1852, (*Mi-nu-tô-li I-u.* Tây Ban Nha và sự phát triển tiến bộ của nó, đặc biệt là trong năm 1851. Béc-lin 1852). - 587.

Moltke. Der russisch - türkische Feldzug in der europäischen Türkei 1828 und 1829. Berlin. 1845 (*Môn-tơ-kê.* Chiến dịch Nga - Thổ Nhĩ Kỳ ở Thổ Nhĩ Kỳ thuộc châu Âu năm 1828 và 1829. Béc-lin, 1845). - 450.

Napier, Ch (Nây-pia, S.) Thư gửi công tước Oen-linh-tơn. Trên báo: "The Times" số 21758, ngày 3 tháng Sáu 1854 trong bài: "The Baltic fleet" ("Hạm đội Ban-tích"). - 479.

Napier, Ch. Sir Charles Napier on the bombardment of Sweaborg. To the editor of the Times (*Nây-pia, S.* Ông Sác-lơ Nây-pia nói về trận oanh kích Xvê-a-boóc-gơ. Gửi chủ bút báo "Times"). Trên báo: "The Times" số 22141, ngày 24 tháng Tám 1855. - 596.

Napier, Ch. Sir Charles Napier and Sir James Graham. The Napier and Graham controversy. Sir James Graham and Sir Charles Napier (*Nây-pia, S.* Ông Sác-lơ Nây-pia và ông Giêm-xơ Grê-hêm. Cuộc tranh cãi giữa Nây-pia và Grê-hêm. Ông Giêm-xơ Grê-hêm và ông Sác-lơ Nây-pia). Trên báo: "The Times" các số 22149, 22150, 22152 và 22154; ngày 3, 4, 6 và 8 tháng Chín 1855. - 596.

Napier, W.F.P. History of the war in the Peninsula and in

the south of France from the year 1807 to the year 1814. Volumes. I - VI. London, 1828 - 1840. (*Nây-pia, U.Ph.P.* Lịch sử cuộc chiến tranh trên bán đảo I-bê-ri-cơ và ở miền Nam nước Pháp từ năm 1807 đến năm 1814. Tập I - IV. Luân Đôn, 1828 - 1840). - 525, 548.

Ottenberger, J. Das Kriegswesen der Romer größtentheils nach antiken Denkmälen. Herausgegeben von A.J. M[jitterbach]r. Parg. 1824 (*Ốt-ten-béc-gơ.I.* Ngành quân sự ở người La Mã, chủ yếu theo các tác phẩm bất hủ cổ đại. Do A.I. M[ít-te-ba-khơ] xuất bản. Pra-ha, 1824). - 149.

Palmerston, J. (*Pan-móc-xtơn, Gi.*) Bài phát biểu tại Hạ nghị viện ngày 20 tháng Tám 1853. Trên báo: "The Times" số 21513, ngày 22 tháng Tám 1853. - 560.

Parish, H.H. The Diplomatic history of the monarchy of Greece, from the year, showing the transfer to Russia of the mortgage held by British capitalists over its property and revenues. London. 1838 (*Pa-ri-sơ, H.K.* Lịch sử ngoại giao của chế độ quân chủ Hy Lạp từ năm 1830, cho thấy các hóa đơn tài sản và thu nhập của nó nằm ở các chủ tư bản Anh đã chuyển sang tay nước Nga. Luân Đôn, 1838). - 801.

Petermann. A. Mittheilungen aus Justus Perthes Geographischer Anstalt über wichtige neue Erforschungen auf dem Gesamtgebiete der Geographie. Gotha. 1855 (*Pê-téc-man.A.* Những thông báo của Viện địa lý I-u-xtu-xơ - Péc-tê-xơ về những công trình mới quan trọng trong tất cả mọi ngành địa lý. Gô-ta, 1855). - 581, 584.

Pieper, W.A. Critical history of French socialism (*Pi-pơ,V.* Lịch sử phê phán chủ nghĩa xã hội Pháp). Trên báo: "The People's Paper" số 31, 32 và 33; ngày 4, 11 và 18 tháng Chạp 1852. - 767 - 768.

Plumicke, J.C. Handbuch für die königlich preußischen Artillerie - Offiziere. Berlin, 1820. (*Pluy-mi-ke, I.C.* Sách hướng dẫn cho sĩ quan pháo binh hoàng gia Phổ. Béc-lin, 1820). - 756.

Pösche, T. Die "Klassenkämpfer" (*Puê-sơ, T.* Về "các chiến sĩ giai cấp"). Trên báo: "Neu-England - Zeitung", ngày 3 tháng Chín 1853. - 777.

Poesche, T. Goeppe, Ch. The New Rome. The United States of the World. New York, 1852. (*Puê-sơ, T. Góp-pơ. C.* La Mã mới. Hợp chúng quốc thế giới. Niu Oóc, 1852). - 777.

Proudhon, P.J. La Révolution sociale démontrée par le coup d'état du 2 décembre. Paris. 1852. (*Pru-đông, P.Gi.* Cách mạng xã hội dưới ánh sáng cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp. Pa-ri, 1852). - 124, 158, 173, 723, 732-733.

Proudhon, P.J. Système des contradictions économiques, ou Philosophie de la misère. Tomes I - II. Paris, 1846 (*"Pru-đông, P. Gi.* Hệ thống các mâu thuẫn kinh tế, hay là triết học về sự khốn cùng. Tập I - II. Pa-ri, 1846). - 733.

[*Pulszky, f.*] The State of Europe ([*Pun-xki, Ph.*] Tình hình châu Âu). Trên báo "New-York Daily Tribune" số 4190, ngày 22 tháng Chín 1854, ký tên A.P.C. - 518.

Pulszky, F. Pulszky, Th. White, red, black. Sketches of society in the United States during the visit of their guest. In three volumes, London, 1853, (*Pun-xki, Ph. Pun-xki, T.* Trắng, đỏ, đen. Lược khảo về xã hội ở Mỹ trong thời gian khách đến thăm. Ba tập, Luân Đôn, 1853). - 750.

Pyat, F., Caussidière et Boichot. Lettre au peuple français. London, 1852 (*Pi-a, ph., Cô-xi-đi-e và Boa-sô.* Thư gửi nhân dân Pháp. Luân Đôn, 1852). - 163.

Raffles, Th.S. The History of Java. In two volumes. London,

1817 (*Ra-phơ-xơ, T.X.* Lịch sử Gia-va. Hai tập, Luân Đôn, 1817). - 358.

Ricardo, D. On the principles of political economy, and taxation. Third edition. London, 1821 (*Ri-các-đô, Đ.* Về nguyên lý kinh tế chính trị học và thuế khoá. Xuất bản lần thứ ba, Luân Đôn, 1821). - 660.

[*Richards, A.B.*] [*Ri-sốt, A.B.*] Bài đăng trên báo: "The People's Paper" số 51, ngày 23 tháng Tư 1853 dưới bút danh: Englishman (Một người Anh). - 771.

Ripley, R.S. The War with Mexico. In two volumes. New York, 1849 (*Ri-pli, R.X.* Cuộc chiến tranh chống Mê-hi-cô. Hai tập. Niu Oóc. 1849. - 536, 539-540, 543.

Ruge, A. Michael Bakunin. To the editor of the Morning Advertiser (*Ru-gơ, A.* Mi-kha-in Ba-cu-min. Gửi chủ bút báo "Morning Advertiser"). Trên báo: "The Morning Advertiser" ngày 31 tháng Tám 1853. - 372, 388.

Ruge, A. The Public law of Europe (*Ru-gơ, A.* Quy luật xã hội của châu Âu). Trên báo: "New-York Daily Tribune" số 3506, ngày 14 tháng Bảy 1852. - 126.

Russell, J. (Rốt-xen, Gi.) Bài phát biểu tại Hạ nghị viện ngày 31 tháng Năm 1853. Trên báo: "The Times" số 21443, ngày 1 tháng Sáu 1853. - 557.

Russell, J. (Rốt-xen, Gi.) Bài phát biểu tại Hạ nghị viện ngày 24 tháng Bảy 1854. Trên báo: "The Times" số 21802 ngày 25 tháng Bảy 1854. - 500.

Say, J. - B. Cours complet d'économie politique pratique (*Xây-Gi.B.* Giáo trình đầy đủ về kinh tế chính trị học thực hành). Xuất bản lần thứ nhất ở Pa-ri năm 1828 - 1829 thành sáu tập. - 153.

Schimmelpfennig, A. The War between Turkey and Russia.

A military sketch. Philadelphia - London, 1854 (*Sim-men-phen-ních, A.* Chiến tranh giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Nga. Khảo luận quân sự. Phi-la-đen-phi-a - Luân Đôn, 1854). - 451, 458, 462, 463.

Ségur, J.A., de. Les Femmes, leur condition et leur influence dans l'ordre sociale chez différents peuples anciens et modernes. Tomes I - III. Paris - Hambourg, 1803 (*Xê-guya, Gi.A., Đơ.* Phụ nữ, địa vị và ảnh hưởng của họ trong chế độ xã hội của những dân tộc cổ đại và hiện đại khác nhau. Tập I - III, Pa-ri - Hăm-buốc, 1803). - 723.

Seiler, S. Kaspas Hauser, der Thronerbe Badens (*Dai-lơ, X.* Ca-xpa Hâu-đơ, người kế vị ngôi vua Ba-đen.) Xuất bản lần thứ nhất ở Xuy-rích năm 1840. - 33.

Smitt, F. Geschichte des Polnischen Aufstandes und Krieger in den Jahren 1830 und 1831. Theile I - III. Berlin. 1839 - 1848 (*Xmít, Ph.* Lịch sử cuộc khởi nghĩa Ba Lan và cuộc chiến tranh Ba Lan trong những năm 1830 và 1831. Phần I - III. Béc-lin, 1839 - 1848). - 126, 400, 766.

Solis, A., de. Historia de la conquista de Mexico, poblacion, y progressos de la America septentrional, conocida por el nombre de Nueva Espana. Madrid. 1732 (*Xô-li-xơ, A., Đơ.* Lịch sử cuộc xâm chiếm Mê-hi-cô, thực dân hóa và phát triển của Nam Mỹ mang tên nước Tây Ban Nha mới. Ma-đrít, 1732). - 540, 543.

Spinoza, B. Ethica ordine geometrico demonstrata et in quinque partes distincta (*Xpi-nô-da, B.* Đạo đức học được chứng minh theo thể thức hình học và được chia thành năm phần). Xuất bản lần thứ nhất ở Am-xtéc-đam năm 1677. - 710.

Stenzel, G.A. Versuch einer Geschichte der Kriegsverfassung Deutschlands vorzüglich im Mittelalter, Berlin, 1820 (*Sten-xen, G.A.* Thử nghiên cứu lịch

sử tổ chức ngành quân sự ở Đức chủ yếu vào trung thế kỷ, Béc-lin, 1820. - 120.

Stirner, M. Geschichte der Reaction, Berlin. 1852 (*Stiếc-nơ*, *M* Lịch sử chế độ phản động, Béc-lin, 1852). - 43, 46.

Szemere, B. Graf Ludwig Batthyány. Arthur Görgei, Ludwig Kossuth. Politische Charakterskizzen aus dem Ungarischen Freiheitsskriege. Hamburg, 1853 (*Xê-me-rơ*, *B.* Bá tước Lút-vích Bát-ti-a-ni. Ác-tua Guéc-gây, Lút-vích Cô-sút. Phác thảo những đặc tính chính trị của các nhà hoạt động trong cuộc chiến tranh giải phóng Hung-ga-ri. Hăm-buốc, 1853). - 66, 92, 118, 123, 248, 665, 677, 680, 741, 754.

Tacitus, P.C. "Annales" (*Ta-xít, P.C.* "Biên niên sử"). - 170.

[*Tavernier*]. De la conduite de la guerre d'Orient. Expédition de Crimée. Mémoire adressé au gouvernement de S.M.L'Empereur Napoléon III par un officier général. Bruxelles février 1855 ([*Ta-véc-ni-ê*]. Về việc tiến hành chiến tranh phương Đông. Cuộc viễn chinh ở Crưm. Hồi ký do một viên tướng gửi chính phủ của hoàng đế Na-pô-lê-ông III. Bruy-xen, tháng Hai 1855). - 572.

[*Tavernier*] Deuxième mémoire adressé au gouvernement de S.M. L'Empereur Napoléon III sur l'expédition de Crimée et la conduite de la guerre d'Orient par un officier général. Genève. Mai 1855 ([*Ta-véc-ni-ê*]. Hồi ký thứ hai do một viên tướng gửi Chính phủ của hoàng đế Na-pô-lê-ông III về cuộc viễn chinh ở Crưm và tiến hành chiến tranh phương Đông. Giơ-ne-vơ, tháng Năm, 1855). - 594.

Tellerling. Vorgeschemack in die künftige deutsche Diktatur von Marx und Engels. Cöln, 1850 (*Tên-lơ-rinh*. Dự cảm nền chuyên chính tương lai của Mác và Ăng-ghe-n ở nước Đức,

Khuên, 1850). - 337, 344.

Thaly, S. The Fortress of Komárom (Comorn), during the war of independence in Hungary in 1848 - 1849. Lon Don 1852 (*Ta-li, X.* Pháo đài Cô-ma-rôm (Cô-moóc-nơ) trong thời gian cuộc chiến tranh giành độc lập ở Hung-ga-ri trong những năm 1848 - 1849. Luân Đôn, 1852). - 149.

Thierry, A. Essai sur l'histoire de la formation et des progrès du tiersétat. Seconde édition. Tomes I - II. Paris, 1853. (*Chi-e-ri, Ô.* Lược thảo về lịch sử phát sinh và thắng lợi của giai tầng thứ ba. Xuất bản lần thứ hai. Tập I - II. Pa-ri, 1853). - 501 - 506.

Thomas. Essai sur le caractère, les mœurs et l'esprit des femmes dans les différens siècles. Paris, 1773 (*Tô-ma.* Thử nghiệm cứu về tính cách, phong tục và tâm hồn của phụ nữ thời trung cổ, Pa-ri, 1773). - 724.

Tucker's Political Fly-Sheets N^o N^o 1 - 12. London, 1853 - 1854, 1855 (*Những tiểu phẩm chính trị của Ta-cơ* số 1 - 12, Luân Đôn, 1853 - 1854, 1855), - 500, 501, 582.

Unger, J. Die Ehe in ihrer welthistorischen Entwicklung. Wien, 1850 (*Uyn-gơ, I.* Hôn nhân trong sự phát triển lịch sử toàn thế giới của nó. Viên. 1850). - 724.

[*Urquhart, D.*] Indeed? (*Uốc-các-tơ, D.*] Đúng thế ư? Trên báo: "The Morning Advertiser" ngày 5 tháng Chín 1853). - 378, 388.

Urquhart, D. Progress of Russia in the West, North, and South. London, 1853 (*Uốc-các-tơ, D.* Nước Nga tiến về phía Tây, phía Bắc và phía Nam. Luân Đôn, 1853). - 446.

Urquhart. D. The relative power of Russia and Great Britain. To the editor of the Morning Advertiser (*Uốc-các-tơ, Đ.* Lực lượng so sánh của Nga và Anh. Gửi chủ bút báo "Morning

Advertiser"). Trên báo: "The Morning Advertiser", ngày 15 tháng Tám 1853. - 369.

Urquhart, D. Time in diplomacy. - The "European recognition". To the editor of the Morning Advertiser (*Uốc-các-tơ, Đ.* Nhân tố thời gian trong ngoại giao. - "Sự thừa nhận của châu Âu". Gửi chủ bút báo "Morning Advertiser". Trên báo: "Morning Advertiser" ngày 12 tháng Tám 1853. - 369.

[*Urquhart, D.*] Turkey and its resources; its municipal organization and free trade; the state and prospects of English commerce in the East, the new administration of Greece, its revenue and national possessions. London, 1833 (*[Uốc-các-tơ, Đ.]* Thổ Nhĩ Kỳ và nguồn lực của nó: tổ chức thị chính và thương mại tự do của nó; tình hình và triển vọng của việc buôn bán của Anh ở phương Đông, chính phủ mới của Hy Lạp, thu nhập và tài sản quốc dân của nó. Luân Đôn, 1833). - 295.

[*Urquhart, D.*] War between England and France. To the editor of the Morning Advertiser (*Uốc-các-tơ, Đ.* Chiến tranh giữa Anh và Pháp. Gửi chủ bút báo "Morning Advertiser". Trên báo: "The Morning Advertiser" ngày 16 tháng Tám 1853. - 369.

[*Urquhart, D.*] What means "protection" of the Greek Church? To the editor of the Morning Advertiser (*Uốc-các-tơ, Đ.* "Bảo vệ giáo hội chính thống giáo Hy Lạp nghĩa là gì? Gửi chủ bút báo "Morning Advertiser"). Trên báo: "The Morning Advertiser" ngày 11 tháng Tám 1853. - 369.

Wermuthe - Stieber. Die Communisten - Verschörungen des neunzehnten Jahrhunderts. Theile I - II. Berlin, 1853 - 1854 (*Véc-mút Sti-bơ.* Âm mưu cộng sản thế kỷ thứ mười chín. Phần I - II, Béc-lin, 1853 - 1854). - 847.

Weydemeyer, J. (*Vây-đơ-mai-ơ, I.*) Bài chống Hai-nơ-txen. Trên báo: "New - York Democrat" ngày 29 tháng Giêng 1852. -

651-653, 657, 675, 723.

Weydemeyer, J. Der "demokratische" Mouchard (*Vây-đơ-mai-ơ, I.* Gián điệp "dân chủ"). Trên báo: "Belletristisches Journal und New - Yorker Criminal - Zeitung" cuối tháng Tư 1853. - 326, 328, 330, 853.

Weydemeyer, J. Nationalökonomische Skizzen (*Vây-đơ-mai-ơ, I.* Lược khảo về kinh tế chính trị học). Trên báo: "Die Reform", tháng Tư - tháng Tám 1853. - 767, 772, 850.

Weydemeyer, J. (*Vây-đơ-mai-ơ, I.* Tuyên bố chống Vi-lích. Trên các báo: "Belletristisches Journal und New - Yorker Criminal - Zeitung" và "Neu - England - Zeitung" khoảng 20 tháng Năm 1853. - 342.

Weydemeyer, J., Cluß, A., Jacobi. A. An die Redaktion der New - Yorker Criminal - Zeitung (*Vây-đơ-mai-ơ, I., Clút-xơ, A. I-a-cô-bi, A.* Gửi chủ bút báo "New Yorker Criminal - Zeitung"). Trên báo: "Belletristisches Journal und New - Yorker Criminal - Zeitung" số 37, ngày 25 tháng Mười một 1853, - 410-414, 858.

Wilks, W. Palmerston in three epochs: a comparison of facts with opinions. London, 1854 (*Uyn-xơ, V.* Pan-móc-xơn trong ba thời đại: so sánh các sự kiện với những lời phát biểu. Luân Đôn, 1854). - 445.

Willich. A. Doctor Karl Marx und seine Enthüllungen (*Vi-lích, A.* Tiến sĩ Các Mác và "Những lời vạch trần" của ông). Trên báo: "Belletristisches Journal und New - Yorker Criminal - Zeitung" số 33 và 34, ngày 28 tháng Mười và 4 tháng Mười một 1853. - 405, 406, 409, 412, 473, 787, 857.

Willisen, W. Der Italienische Feldzug des Jahres 1848. Berlin, 1849. (*Vi-li-den, V.* Chiến dịch I-ta-li-a năm 1848, Béc-lin, 1849). - 763.

Willisen, W. Theorie des großen Krieges angewendet auf den

russisch - polnischen Feldzug von 1831. In zwei Theilen. Berlin, 1840. (*Vi-li-den*, V. Lý thuyết về chiến tranh lớn vận dụng vào chiến dịch Nga - Ba Lan năm 1831. Hai phần. Béc-lin. 1840). - 95 - 97.

Wiß. C. Die elementaren Richtungen der Zeit (Vít-xơ. C. Những phương hướng cơ bản của thời đại chúng ta). Trên báo: "Republik der Arbeiter" số 16, ngày 15 tháng Tư 1854. Toàn bộ bài được công bố trên báo "Republik der Arbeiter" số 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 và 24; ngày 18 và 25 tháng Ba, 1, 8, 15, 22 và 29 tháng Tư, 6, 13, 20 và 27 tháng Năm, 10 tháng Sáu 1854. - 470.

TÀI LIỆU, VĂN KIẾN

Mô tả hoạt động quân sự của quân đội Nga chống những người nổi loạn Hung-ga-ri năm 1849, Xanh Pê-téc-bua, 1850. - 453, 455.

Anklageschrift gegen 1) Peter Gerhard Roeser. 2) Johann Heinrich Georg Bürgers. 3) Peter Nothjung. 4) Wilhelm Joseph Reiff. 5) Hermann Heinrich Becker. 6) Roland Daniels, 7) Carl Wunibald Otto, 8) Abraham Jacobi. 9) Johann Jacob Klein, 10) Ferdinand Freiligrath. [Köln, 1852] (Bản kết án chống 1) Pê-tơ Ghéc-hác Ruê-dơ. 2) I-ô-han Hen-rích Ghê-oóc-gơ Buyếch-ghéc-xơ. 3) Pê-tơ Nốt-i-ung. 4) Vin-hem Giô-dép Rai-phơ. 5) Héc-man Hen-rích Béch-cơ. 6) Rô-lăng Đa-ni-en-xơ. 7) Các Vu-ni-ban Ốt-tô. 8) A-bra-ham I-a-cô-bi. 9) I-ô-han I-a-cốp Clai-nơ. 10) Phéc-đi-năng Phrai-li-grát. [Khuê, 1852]. - 118, 120, 123, 124, 218, 699, 708-710.

Archivio triennale delle cose d'Italia dall' avvenimento di Pio

IX all' abbandono di Venezia. Volume I. Capolago, 1850 (Tài liệu lưu trữ ba năm về tình hình I-ta-li-a, từ khi Pi IX lên ngôi đến khi bỏ rơi Vơ-ni-dơ. Tập I. Ca-pô-la-gô, 1850). - 468, 479.

Die Centralbehörde an den Bund (Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn). [Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản ở Khuê ngày 1 tháng Chạp 1850]. Trên các báo: "Dresdner Journal und Anzeiger" số 171, ngày 22 tháng Sáu 1851 và báo "Kölnische Zeitung" số 150, ngày 24 tháng Sáu 1851. - 251, 266, 709.

Code pénal (Bộ luật hình sự). Ban hành năm 1810. - 123, 238.

Correspondence respecting the rights and privileges of the Latin and Greek churches in Turkey. Presented to both Houses of parliament by command of Her Majesty. London, 1854 (Thư tín liên quan đến quyền và đặc quyền của đạo Thiên chúa và đạo Tin lành ở Thổ Nhĩ Kỳ. Trình hai viện của nghị viện theo lệnh của nữ hoàng. Luân Đôn, 1854). - 438, 466, 561.

Lettre de l'Empereur Napoléon à l'Empereur Nicolas (Thư của Na-pô-lê-ông gửi hoàng đế Ni-cô-lai). Tài liệu công bố chính thức xuất hiện trên báo: "Le Moniteur universel" số 45, ngày 14 tháng Hai 1854. - 429.

Sammlung der für Ungarn erlassenen allerhöchsten Manifeste und proklamationen, dann der Kundemachungen der Oberbefehlshaber der k.k. Armeen in Ungarn. Amtliche Ausgabe. 1. und 2. Heft. Ofen, 1849, 1850 (Tập những tuyên ngôn và tuyên bố tối cao ban hành cho Hung-ga-ri, cũng như những lời tố giác của các viên tổng tư lệnh quân đội hoàng gia ở Hung-ga-ri. Xuất bản chính thức. Tập I và II. Ô-phen, 1849, 1850). - 482, 764.

Statuten des communistischen Bundes (Điều lệ của Liên

đoàn những người cộng sản) (Toàn tập, t.7, 1993, tr.737-740).
Trên báo: "Dresdner journal und Anzeige" số 171, ngày 22 tháng Sáu 1851. - 663.

Strafgesetzbuch für die Preußischen Staaten. Vom 14. April 1851. (Bộ luật hình sự cho quốc gia Phổ). In: Gesetz Sammlung für die Königlichen Preußischen Staaten. 1851. Berlin.S. 101 - 178 (Tập sắc lệnh đối với vương quốc Phổ, 1851, Béc-lin. Tr. 101 - 178). - 123.

NHỮNG BÀI VÀ BẢN TIN TRONG CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ CHƯA RÕ TÊN TÁC GIẢ

"*Allgemeine Zeitung*" ("Báo phổ thông"), Au-xbuốc.

- Phụ trương số 56, ngày 25 tháng Hai 1852. Buchmacberei (Sách bôi bác). - 43, 46.

- Số 195, ngày 13 tháng Bảy 1852. Der Communisten - Froceß. (Vụ án những người cộng sản). - 120.

- Các số 255, 256 và 257; ngày 11, 12 và 13 tháng Chín 1852. Baden. Die deutsche revolutionäre Propaganda in London und die Revolutionsanleihe (Ba-đen. Sự tuyên truyền cách mạng Đức ở Luân Đôn và công trái cách mạng). - 179, 197.

- Số 9, ngày 9 tháng Giêng 1855. Ein Beitrag zur Charakteristik der Engländer (Góp phần nhận xét người Anh). - 551.

- Phụ trương số 9, ngày 9 tháng Giêng 1855. Die Assisenverhandlung gegen Barthélemy (Phiên tòa xử Bác-tê-lê-mi ở tòa án hội thẩm). - 553.

- Số 63, ngày 4 tháng Ba 1855. Der Russe Harzen (Ghéc-xen Nga).- 573.

"*Baltimore Wecker*" ("Người thức tỉnh Ban-ti-mo") ngày 27

tháng Chín 1852. - 839. ✕

"*The Daily News*" ("Tin tức hàng ngày"), Luân Đôn.

- 17 tháng Hai 1852. - 33.

- 21 tháng Chín 1852. - 183.

- 29 tháng Mười một 1852. - 268.

"*The Economist*" ("Nhà kinh tế học"), Luân Đôn, t.XI,

- số 491, ngày 22 tháng Giêng 1853. The Bank of England and the rate of discount (Ngân hàng Anh và tỷ suất chiết khấu). - 308.

- số 498, ngày 12 tháng Ba 1853. Turkey and its value (Thổ Nhĩ Kỳ và tầm quan trọng của nó).- 399.

- số 528, ngày 8 tháng Mười 1853. Freign correspondence. From our Paris correspondent (Thư tín nước ngoài. Từ phóng viên Pa-ri của chúng tôi). - 410.

- số 535, ngày 26 tháng Mười một 1853. The Labour parliament (Nghị viện công nhân). - .

- "*Frankfurte Oberpostamts - Zeitung*" ("Báo bưu điện chính của Phran-phước") số 338, ngày 22 tháng Chạp 1848. Thư tín, ghi: Frankfurt, 21. Dec. Berichtigung (Phran-phước, ngày 21 tháng Chạp. Đính chính). - 231.

"*Karlsruher Zeitung*" ("Báo Các-lơ-xru-ê") các số 208, 209, 210, 212, 214, 217, 218, 219, 220 và 224, ngày 3, 4, 5, 8, 10, 14, 15, 16, 17 và 22 tháng Chín 1852. Die deutsche - revolutionäre Propaganda in London und die Revolutionsanleihe (Sự tuyên truyền cách mạng Đức ở Luân Đôn và công trái cách mạng). - 192, 197.

"*Kölnische Zeitung*" ("Báo Khuên").

- 27 tháng Bảy 1852. - 126.

- 14 tháng Mười 1852. - 840.

- 24 tháng Mười 1852. - 842.

- 26 tháng Mười 1852. - 224.
- 4 tháng Mười một 1852. Assisen Prozedur gegen D. Herm. Becker und Genossen. Anklage wegen hochverrätherischen Complottes (Phiên tòa hội thẩm xử tiến sĩ Héc-man Béch-cơ và các đồng chí của ông. Bị buộc tội có âm mưu mang tính chất phản quốc) - 257.
- 25 tháng Mười một 1854. - 546.
- 30 tháng Tám 1855. - 596.
- "The Leader"* ("Lãnh tụ"), Luân Đôn.
- tập IV, số 152, ngày 19 tháng Hai 1853, Kossuth and the Milan Revolt (Cô-sút và cuộc khởi nghĩa Mi-la-nô). - 289.
- tập IV, số 168, ngày 11 tháng Sáu 1853. Arnold Ruge (Ác-nôn Ru-gơ). - 353.
- tập IV, số 178, ngày 11 tháng Sáu 1853. A. Russian democratic printing office in London (Nhà in dân chủ Nga ở Luân Đôn). - 353.
- tập V, số 243, ngày 18 tháng Mười một 1854. The British democrats - Louis Napoleon (Những người dân chủ Anh - gửi Lu-i - Na-pô-lê-ông). - 543.
- "Le Moniteur universel"* ("Báo đại chúng"). Pa-ri, số 151, ngày 31 tháng Năm 1854. Bài tin, ghi: Paris, le 30 mai (Pa-ri, ngày 30 tháng Năm). - 479.
- "Le Morning Advertiser"* ("Người đưa tin buổi sáng"), Luân Đôn số 19122, ngày 6 tháng Mười 1852. The German "Lone Star" ("Ngôi sao cô đơn" Đức). - 722.
- số 19142, ngày 29 tháng Mười 1852. Bài tin, ghi: Germany. Grom our own correspondent. Cologne. - Oct, 27 (Nước Đức. Từ phóng viên bản báo. Khuên, ngày 27 tháng Mười). - 240.
- 7 tháng Mười 1854. - 520.

- 29 tháng Giêng 1855. - 555.
- 1 tháng Chín 1855. - 596.
- 29 tháng Mười một 1855. - 601.
- 6 tháng Chạp 1855. - 601.
- "The Morning Chronicle"* ("Tin buổi sáng"), Luân Đôn.
- 9 tháng Bảy 1852. - 116.
- 28 tháng Bảy 1852. - 710.
- 13 tháng Hai 1852. - 569.
- "The Morning Herald"* ("Truyền tin buổi sáng"), Luân Đôn, ngày 5 tháng Giêng 1854. - 418.
- "National - Zeitung"* ("Báo dân tộc"), Béc-lin, số 248, ngày 24 tháng Chạp 1848. Bài tin ở mục Deutschland (nước Đức), ghi: Frankfurt, 21, Dezber (Phran-phước, ngày 21 tháng Chạp). - 231.
- "Neue Preußische Zeitung"* ("Báo Phổ mới"), Béc-lin.
- số 148, ngày 20 tháng Chạp 1848. Trong mục: Berliner Zuschauer (Khán giả Béc-lin); thông báo về việc Sti-bơ đến Phran-phước trên sông Mai-nơ. - 231.
- số 233, ngày 7 tháng Mười 1852. Asscen - Pracedur in der Anklage über Hochverrah gegen Dr. Becker und Geroben (Tòa án hội thẩm xét việc buộc tiến sĩ Béch-cơ và các đồng chí tội phản bội). - 211.
- "Neue Rheinische Zeitung. Organ der Demokratie"* ("Báo mới tỉnh Ranh. Cơ quan ngôn luận của phong trào dân chủ"), Khuên,
- số 64, ngày 3 tháng Tám 1848. Bài tin trong mục: Französische Republik (nước Cộng hòa Pháp), ghi: Paris, 31 Juli (Pa-ri, ngày 31 tháng Bảy). - 372.
- số 115, ngày 13 tháng Mười 1848. Bài tin trong mục:

Deutschland (nước Đức), ghi: Berlin (Béc-lin). - 373.

- số 177, ngày 24 tháng Chạp 1848. Dr. Stieber (tiến sĩ Sti-bơ). - 231.

"*New - York Daily Tribune*" ("Diễn đàn Niu Oóc hàng ngày"),

- số 3736, ngày 7 tháng Tư 1853, tr. 4. - 318.

- số 3761, ngày 6 tháng Năm 1853, tr. 4. - 337.

"*The People's Paper*" ("Báo nhân dân"), Luân Đôn, t.III,

- số 14, ngày 7 tháng Tám 1852, Secret circular by Kossuth. Consequent sudden departure of the latter (Thư thông tri mật của Cô-sút - nguyên nhân sự ra đi đột ngột của ông). - 134.

- số 135, ngày 2 tháng Chạp 1854. Welcome and protest committee for the reception of Barbes in London. Fraternisation of the French democracy in London (Ủy ban hoan nghênh và phản đối để đón tiếp Bác-bét ở Luân Đôn. Sự thống nhất anh em với những người dân chủ Pháp ở Luân Đôn). - 543.

- số 148, ngày 3 tháng Ba 1855. Immense demonstration in St. Martin's Itall (Cuộc biểu dương tốt đẹp ở Hội trường Xanh - Mác-tin). - 570.

"*Republik der Arbeiter*" ("Nước cộng hòa của công nhân"). Niu Oóc số 52, ngày 25 tháng Chạp 1852. Schlußbemerkung zum Kölner Kommunisten prozeß ("Những nhận xét cuối cùng về vụ án những người cộng sản ở Khuên"). - 281.

"*The Times*" ("Thời báo"), Luân Đôn.

- số 21052, ngày 2 tháng Ba 1852, tr. 4. - 659.

- số 21164, ngày 10 tháng Bảy 1852, tr. 5. - 117.

- số 21180, ngày 29 tháng Bảy 1852, Secret treaty of the three northern powers (Hiệp ước bí mật giữa ba cường quốc phương Bắc). - 710.

- số 21186, ngày 5 tháng Tám 1852. The Approaching election in the United States (Cuộc bầu cử đang đến gần ở Mỹ). - 129.

- số 21227, ngày 22 tháng Chín 1852. Cotton manufactures (Công nghiệp vải bông). - 183.

- số 21243, ngày 11 tháng Mười 1852. Bài tin ở mục: Prussia (nước Phổ) ghi: From our won correspondent (Theo phóng viên bản báo). - 211.

- số 21316, ngày 4 tháng Giêng 1853, tr. 4. - 557.

- số 21349, ngày 11 tháng Hai 1853, tr. 4. - 557.

- số 21350, ngày 12 tháng Hai 1853, tr. 5. - 292.

- số 21647, ngày 25 tháng Giêng 1854. Bài tin ghi: Vienna, Jan. 20 (Viên, ngày 20 tháng Giêng). - 424.

- số 21700, ngày 28 tháng Ba 1854, tr. 11. - 439.

- số 21719, ngày 19 tháng Tư 1854. The Russian Fleet in the Black Sea (Hạm đội Nga ở Hắc Hải). - 447.

- số 21719, ngày 19 tháng Tư 1854. The Russian passage of the Danube (Quân Nga vượt sông Đa-nuýp). - 447, 450.

- số 21731, ngày 3 tháng Năm 1854, tr. 10. - 466.

- số 21756, ngày 1 tháng Sáu 1854, tr. 8. - 478.

- số 21758, ngày 3 tháng Sáu 1854. The Baltic fleet (Hạm đội Ban-tích). - 499.

- số 21801, ngày 24 tháng Bảy 1854, tr. 8. - 554.

- số 21959, ngày 24 tháng Giêng 1855. - 571.

- số 21992, ngày 3 tháng Ba 1855, tr. 8. - 598.

- số 22148, ngày 1 tháng Chín 1855. Bài tin ghi: Paris, Thursday, Aug. 30, 6 p.m. (Pa-ri, thứ năm, ngày 30 tháng Tám, 6 giờ). - 598.

- số 22237, ngày 14 tháng Chạp 1855, tr. 6. - 610.

CÁC TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT

A-rê-na. Thơ. - 367.
A-rê-ti-nô. Mối nghi ngờ trong yêu đương. - 112.
A-ri-ô-xtô. Rô-lăng giận dữ. - 28.
A-tê-nây. Những cuộc mạn đàm trong bữa ăn của các nhân vật thông thái. - 665.
Ác-nim và *Bren-ta-nô*. Chiếc tù và thần của cậu bé. - 457.
Bài ca về Man-brúc. - 208.
Ban-dắc. Viện bảo tàng cổ vật. - 207.
Ban-dắc. Bố Gô-ri-ô. - 207.
Bát-lơ. - Gu-đi-bra-xơ. - 340.
Bôi-ác-đô. Rô-lăng si tình. - 118.
Can-đê-rôn. Đạo sĩ mẫu nhiệm. - 468.
Cam-ma-ra-nô. Kịch bản ca kịch của Đô-ni-xét-ti "Vê-li-da-ri". - 200.
Cu-pơ. Tên gián điệp. - 219, 314.
Đa Pôn-tơ. Kịch bản ca kịch của Mô-da "Đồng Gioăng". - 823.
Đan-tê. Hải kịch thần thánh. - 335.
Ét-da. - 332.
Ếch-clê-di-a-xtơ. - 528.
Gơ-tơ. Chú cáo Rai-nê-cơ. - 854.
Gơ-tơ. Phau-xtơ. - 468, 734.
Hai-nơ. Cô-be-xơ I. - 545, 552.
Hai-nơ. Khúc trung gian trữ tình, Thơ 39. - 495.
Hai-nơ. Mùa xuân mới. Bài thơ thứ sáu. - 799.

Hai-nơ. Át-ta Tơ-rôn. - 659.
Hai-nơ. Hai hiệp sĩ. - 830, 859.
Hai-nơ. Lời than vãn của chàng thanh niên Đức cổ. - 695.
Hô-ra-xơ. Thơ trữ tình. - 489.
Hô-ra-xơ. Thơ trào phúng. - 289.
Kinh Co-ran. - 347.
Kinh thánh. - 331, 332, 460, 465, 600, 618, 743.
Ma-ki-a-ve-li. Man-đra-gô-ra. - 109.
Mi-lơ. Dích-vác-tơ. Lịch sử tu viện. - 62.
Ô-vi-đi-út. Những quyển sách đau thương. - 201.
Phrai-li-grát. Bất chấp tất cả. - 687.
Phrai-li-grát. Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ (thư I bằng thơ) - 110, 150, 254, 261, 618, 619, 625.
Phrai-li-grát. Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ (thư II bằng thơ) - 110, 150, 261, 618, 619, 625.
Pu-bli-út Tê-ren-xi. Người tự hành hạ. - 413.
Sa-tô-bri-ăng. Rơ-nê. - 468.
Sa-tô-bri-ăng. A-tan. 468.
Sa-mít-xô. Chuyện lạ lùng của Pê-tơ Slê-mi-lơ. - 478.
Sếch-xpia. Hăm-lét. - 543.
Sếch-xpia. Hen-rích IV. - 782.
Sếch-xpia. Đêm thứ mười hai. - 457.
Sếch-xpia. Vua Lia. - 153.
Si-lơ. Pích-cô-lô-mi-ni. - 107.
Si-lơ. Đi tới nhà máy sắt. - 476.

Xéc-van-tét. Đông Ki-sốt. - 468, 511.

Xê-rê-di. Những lãnh tụ châu Á. - 592.

Xi-rê-rông. Lời bào chữa cho Xéch-xti. -78.

Viéc-ghi-lơ, Ê-nê-nít - 401, 568.

Vôn-phơ, Prét-xi-ô-da. - 799.

Vôn-te. Can-đít. - 470.

Vun-pi-út. Ri-nan-đô Ri-nan-đi-ni. - 310.

BẢN CHỈ DẪN CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ

"Abendzeitung" - xem (New- Yorker Abendzeitung).

"Advertiser" - xem *"Morning Advertiser"*

"Allgemeine Zeitung" ("Báo phổ thông") - tuần báo bảo thủ Đức, thành lập năm 1798; từ năm 1810 đến 1882 xuất bản ở Au-xbuốc.- 43, 46, 155, 200, 552, 553, 583, 677.

"Baltimore Wecker" ("Người thức tỉnh Ban-ti-mo") - nhật báo Đức, một trong những cơ quan ngôn luận của Liên đoàn thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa Mỹ, xuất bản trong những năm 1851 - 1867, người sáng lập và chủ bút báo là C. Snau-phơ. - 601, 725, 738.

Belletristisches Journal und New - Yorker Criminal - Zeitung "Tập chí văn học và báo hình sự Niu Oóc") - tuần báo do đại diện của giới lưu vong tiểu tư sản Đức thành lập ở Niu Oóc năm 1852. Báo được xuất bản dưới tên gọi này từ ngày 18 tháng Ba 1853 đến ngày 10 tháng Ba 1854. Năm 1853 báo đã đăng những bài vu khống Mác và những nhà cách mạng vô sản có quan hệ với Mác. -315, 318, 405, 412.

"Bonner Zeitung" ("Báo Bon") - nhật báo, xuất bản từ tháng Tám 1848 đến tháng Tư 1849 do G. Kin-ken làm chủ bút; cơ quan ngôn luận của giới dân chủ tiểu tư sản. Từ tháng Giêng 1849 xuất bản dưới nhan đề "Neue Bonner Zeitung" ("Báo Bon mới"). - 145.

"Breslauer Zeitung" ("Báo Brê-xláp") - nhật báo Đức được

thành lập ở Brê-xláp (Vrốt-xláp) năm 1820; trong những năm 50 thế kỷ XIX theo xu hướng bảo thủ. - 633, 804.

"Brüssler - Zeitung" - xem "*Deutsche Brüsseler - Zeitung*".

"*Die Constitution. Tagblatt für constitutionelles Volksleben und Belehrung*" ("Hiến pháp. Nhật báo về sinh hoạt hợp hiến của nhân dân và việc giáo dục hiến pháp") - báo dân chủ, xuất bản ở Viên từ tháng Ba đến tháng Mười 1848, chủ bút báo là L. Hép-nơ. - 714.

"*Le Constitutionnel*" ("Người lập hiến") - nhật báo tư sản Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1815 đến năm 1870; những năm 40 là cơ quan ngôn luận của phái Oóc-lê-ăng ôn hoà; trong thời kỳ cách mạng 1848 thể hiện quan điểm của giai cấp tư sản phản cách mạng tập hợp xung quanh Chi-e; sau cuộc đảo chính tháng Chạp 1851, là báo của phái Bô-na-pác-tơ. - 60, 820.

"*Con ong phương Bắc*" - báo chính trị và văn học Nga, xuất bản ở X. Pê-téc-bua từ năm 1852 đến năm 1864; là cơ quan ngôn luận bán chính thức của Chính phủ Nga hoàng. - 446.

"*Constitutionelle Zeitung*" ("Báo lập hiến") - báo tư sản tự do Đức, xuất bản hàng ngày vào các buổi sáng và buổi chiều ở Béc-lin trong những năm 1849 - 1852. - 209, 272, 729.

"*Courier*" - xem "*Manchester Courier*".

"*Criminal - Zeitung*" - xem "*Belletristische Journal und New - Yorker Criminal - Zeitung*".

"*The Daily News*" ("Tin tức hàng ngày") - báo tự do Anh, cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản công nghiệp; xuất bản với tên gọi này ở Luân Đôn từ năm 1846 đến năm 1930. - 19, 21-27, 56, 57, 139, 183, 268, 296, 415, 430, 439-444, 448-455, 467, 618, 627, 793.

"*Daily Telegraph*" ("Tin điện hàng ngày") - báo tự do Anh, nhưng từ

những năm 80 của thế kỷ XIX là báo bảo thủ Anh; xuất bản ở Luân Đôn với tên gọi này từ năm 1855 đến năm 1937; từ năm 1937, sau khi hợp nhất với báo "Morning Post" ("Bưu điện buổi sáng"), xuất bản dưới nhan đề "Daily Telegraph and Morning Post". - 601.

"*Daily Tribune*" - xem "*New York Daily Tribune*".

"*Débats*" - xem "*Journal des Débats politiques et littéraires*".

"*The Democratic Review of British and Foreign Politics, History and Literature*" ("Tạp chí dân chủ về chính trị, lịch sử và văn học Anh và nước ngoài") - tạp chí ra hàng tháng của phái Hiến chương, do Gi. Hác-ni xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Sáu 1849 đến tháng Chín 1850. - 658 - 659.

"*Democrat*" - xem "*New - Yorker Democrat*".

"*Deutsche - Brüsseler - Zeitung*" ("Báo Đức ở Bruy-xen") - báo do những người lưu vong chính trị Đức thành lập ở Bruy-xen, xuất bản từ tháng Giêng 1847 đến tháng hai 1848. Từ tháng Chín 1847 Mác và Ăng-ghe-nơ là cộng tác viên thường xuyên của báo và gây ảnh hưởng trực tiếp đến khuynh hướng của báo. - 689.

"*Deutsche Londoner Zeitung*" ("Báo Đức ở Luân Đôn") - tuần báo của những người lưu vong Đức ở Luân Đôn, xuất bản từ tháng Tư 1845 đến tháng Hai 1851 nhờ sự giúp đỡ về vật chất của công tước Các Brao-nơ-svai-gơ - người đã từ bỏ ngôi vua. Chủ bút báo là nhà dân chủ tiểu tư sản Lút-vích Băm-béc-gơ. Trong những năm 1849 - 1850 báo chủ yếu đăng các bài của C. Hai-nơ-txen, G. Xtơ-ru-vơ và của các nhà dân chủ tiểu tư sản khác; đồng thời báo còn đăng lại "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" của C.Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ (tháng Ba 1848), chương I "Đấu tranh giai cấp ở Pháp" của C.Mác (tháng Tư 1850), một phần bài "Bài thứ ba điểm tình hình quốc tế" của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nơ (tháng Hai 1851) và một loạt lời tuyên bố của Mác

và Äng-ghen. - 385.

"Deutsche Schnellpost für Europäische Zustände, öffentliches und sociales Leben Deutschlands" ("Tin nhanh Đức và tình hình châu Âu, về đời sống công cộng và xã hội ở Đức") - cơ quan ngôn luận của các dân chủ tiểu tư sản Đức lưu vong ở Mỹ; xuất bản tuần hai lần ở Niu Oóc trong những năm 1843 - 1851. Chủ bút báo trong những năm 1848 và 1851 là C.Hai-nơ-txen, năm 1851, tham gia ban biên tập còn có cả A.Ru-gơ. -688.

"Deutsche Volkshalle" ("Viện nhân dân Đức") - nhật báo theo thuyết giáo quyền, đối lập với Chính phủ Phổ, xuất bản ở Khuên trong những năm 1849 - 1855. - 291.

"Deutsche Wehr - Zeitung. Militärische Wochenschrift, herausgegeben von einer Gesellschaft deutscher Offiziere und Militär - Beamten" ("Báo quốc phòng Đức. Tuần báo quân sự do hội sĩ quan và quan chức quân sự Đức xuất bản") - báo quân sự bảo thủ, xuất bản mỗi tuần 2 số ở Béc-lin với tên gọi này trong những năm 1848 - 1850. Trong những năm 1851 - 1854 xuất bản ở Pốt-xdam dưới nhan đề: *"Preubische Wehr - Zeitung. Militätische Zeitschrift"* ("Báo quân sự Phổ. Tạp chí quân sự". - 154.

"Deutsche Zeitung" ("Báo Đức") - nhật báo, về sau là tuần báo, xuất bản ở Tân Oóc-lê-ăng từ năm 1847 đến năm 1907; trong những năm 40 - 50 là cơ quan ngôn luận của giới lưu vong dân chủ tiểu tư sản. - 653.

"The Economist" ("Nhà kinh tế học") - tạp chí hàng tuần của Anh về vấn đề kinh tế và chính trị, được thành lập ở Luân Đôn năm 1843; cơ quan ngôn luận của giai cấp đại tư sản công nghiệp. - 282, 308, 399, 410.

"The Examiner" ("Người quan sát") - tuần báo Anh theo khuynh hướng tự do tư sản, xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1808 - 1881. - 299, 258, 415, 713.

"Examiner and Times" ("Người quan sát và Thời đại") - báo tự do Anh; được thành lập năm 1848 do hợp nhất báo "Manchester Times" ("Thời báo Man-se-xtơ") và "Man-se-xtơ Examiner" ("Người quan sát Man-se-xtơ"). Trong những năm 40 - 50, báo ủng hộ phái mật dịch tự do; dưới tên gọi khác nhau báo được xuất bản đến năm 1894. - 243, 607.

"Frankfurter Journal" ("Báo Phran-phước") - nhật báo tư sản Đức, xuất bản ở Phran-phước trên sông Mai-nơ từ thế kỷ XVII đến năm 1903. - 258, 282.

"Frankfurter Oberpostamts - Zeitung" ("Báo bưu điện trung tâm ở Phran-phước") - báo Đức, xuất bản ở Phran-phước trên sông Mai-nơ từ năm 1619 đến năm 1866. Trong thời kỳ cách mạng 1848 - 1849 là cơ quan ngôn luận của chính quyền trung ương - của nhiếp chính đế chế và nội các đế chế. - 231.

"The Friend of the People" ("Người bạn của nhân dân") - tuần báo của phái Hiến chương, do G.Hác-ni xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Chạp 1850 đến tháng Bảy 1851 và từ tháng Hai đến tháng Tư 1852. -27, 38.

"La Gezette agricole" ("Báo nông nghiệp") - xuất bản ở Pa-ri từ năm 1842. -153.

"Die Gegenwart. Eine encyclopädische Darstellung der neuesten - Zeitgeschichte für alle Stände" ("Thời đại hiện nay. Sự trình bày có tính bách khoa lịch sử hiện đại cho tất cả các giới") - loạt sách báo về các vấn đề khác nhau của lịch sử xã hội; do Brốc-hau-dơ xuất bản ở Lai-pxích trong những năm 1848 - 1856. - 172, 712.

"The Globe and Traveller" ("Trái đất và nhà du hành") - nhật báo Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1803; cơ quan ngôn luận của đảng Vích, trong thời kỳ đảng này cầm quyền - là tờ báo của

chính phủ; từ năm 1866 - là cơ quan ngôn luận của đảng bảo thủ. - 457, 602, 617.

"*Gradaus*" ("Nói thẳng") - báo Đức, xuất bản ở Phi-la-đen-phi-a trong những năm 50 của thế kỷ XIX; cơ quan ngôn luận của giai cấp công nhân Phi-la-đen-phi-a. - 778, 784.

"*Gaurdian*" - xem "*Manchester Guardian*".

"*Hamburger Korrespondent*" - xem "*Staats und Gelehrte Zeitung des Hamburgischen unparteiischen Korrespondenten*".

"*Hamburger Nachrichten*" ("Tin tức Hăm-buốc") - nhật báo Đức, được thành lập ở Hăm-buốc năm 1792; trong thời kỳ cách mạng 1848 - 1849 báo biểu hiện lợi ích của giai cấp tư sản đấu tranh cho hiến pháp đế chế, trong những năm phản động, báo ủng hộ chế độ quân chủ Phổ, trong những thập kỷ gần đây của thế kỷ XIX - là cơ quan bán chính thức của Bi-xmác. - 714.

"*Herald*" - xem "*Morning Herald*".

"*Herold des Westens*" ("Người truyền tin phương Tây") - tuần báo của Đức, xuất bản năm 1853 ở Lu-i-xvin-tơ (Mỹ); chủ bút là C. Hai-nơ-txen. - 785.

"*L'Homme: journal de la démocratie universelle*" ("Con người. Báo dân chủ Phổ thông") - báo hàng tuần, cơ quan ngôn luận của giới lưu vong tiểu tư sản Pháp; xuất bản ở đảo Gióc-xi và ở Luân Đôn từ năm 1853 đến năm 1856. - 574.

"*Die Hornisse*" ("Ong vò vè") - báo Đức, do các nhà dân chủ tiểu tư sản Hây-dơ và Ken-nơ xuất bản trong những năm 1848 - 1849 ở Cát-xen. - 685, 852.

"*L'Independance belge*" ("Độc lập của Bỉ") - nhật báo tư sản, thành lập ở Bruy-xen năm 1831, cơ quan ngôn luận của phái tự do. - 247.

"*Janus*" ("I-a-nu-xơ") - báo Đức, cơ quan ngôn luận của giới

lưu vong dân chủ tiểu tư sản ở Mỹ, do C.Hai-nơ-txen xuất bản ở Niu Oóc trong những năm 1851 - 1852. - 84, 178, 707, 747, 776, 838.

"*Journal de Saint - Pétersbourg*" ("Báo Xanh - Pê-téc-bua" - cơ quan ngôn luận của Bộ ngoại giao Nga; xuất bản bằng tiếng Pháp tuần ba số dưới tên gọi này từ năm 1825 đến năm 1914. - 466.

"*Journal des Débats politiques et littéraires*" ("Báo tranh luận chính trị và văn học") - nhật báo tư sản Pháp, thành lập ở Pa-ri năm 1789. Trong thời kỳ nền Quân chủ tháng Bảy - là tờ báo của chính phủ, cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản theo phái Oóc-lê-ăng. Trong thời kỳ cách mạng năm 1848 báo thể hiện quan điểm của giai cấp tư sản phản cách mạng; sau cuộc chính biến năm 1851, là cơ quan ngôn luận của phái đối lập Oóc-lê-ăng ôn hoà. - 57, 340, 382, 509.

"*Karlsruher - Zeitung*" ("Báo Các-lơ-xru-ê") - nhật báo Đức, cơ quan ngôn luận của Chính phủ Ba-đen, xuất bản ở Các-lơ-xru-ê từ năm 1757. - 192, 197.

"*Kölnische Zeitung*" ("Báo Khuê") - nhật báo Đức, xuất bản ở Khuê từ năm 1802 với tên gọi này; trong những năm 40 của thế kỷ XIX là cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản tự do, giữ lập trường thù địch đối với phong trào dân chủ cách mạng; trong thời kỳ cách mạng 1848 - 1849 và thời kỳ phản động tiếp đó, báo phản ánh chính sách hèn nhát và phản động của giai cấp tư sản tự do Phổ. - 63, 77, 216, 253, 257-260, 311, 546, 597, 617, 633, 638, 677, 708, 721, 779, 840, 845.

"*Kölnische Preussischer Staats - Anzeiger*" ("Người truyền tin quốc gia của nhà vua Phổ") - nhật báo Đức, cơ quan ngôn luận chính thức của Chính phủ Phổ; dưới tên gọi này báo xuất bản ở Béc-lin từ năm 1851 đến năm 1871. - 609.

"*Der Kosmos*" ("Vũ trụ") - tuần báo của những người lưu vong

dân chủ tiểu tư sản Đức ở Anh; do Éc-nơ-xơ Hau-gơ xuất bản năm 1851 ở Luân Đôn; tham gia tuần báo có Kin-ken, Ru-gơ, Rôn-ngơ, Ốp-pen-hai-mơ, Tau-dơ-nau. Báo ra được 6 số. -689.

"The Leader" ("Lãnh tụ") - nhật báo tư sản Anh theo khuynh hướng tự do; được thành lập ở Luân Đôn năm 1850. -195, 230, 289, 353, 543.

"Litographierte Korrespondenz" ("Tin tức in thạch") - bản tin do Vây-dơ-mai-ơ xuất bản ở Mỹ năm 1852, dùng cho các báo châu Mỹ và châu Âu. - 177, 211.

"Litographische Korrespondenz" ("Tin tức in thạch") - bản tin do G.Kin-ken xuất bản vào đầu những năm 50 thế kỷ XIX. -633, 639, 832.

"Manchester Courier" ("Truyền tin Man-se-xơ") - báo bảo thủ Anh, xuất bản hàng ngày từ năm 1825 đến năm 1916. - 243.

"The Manchester Guardian" ("Người bảo vệ Man-se-xơ") - báo tư sản Anh, cơ quan ngôn luận của phái tự do thương mại (tự do mậu dịch), về sau là cơ quan ngôn luận của đảng tự do, được thành lập ở Man-se-xơ năm 1821. -243, 350, 389, 606.

"Militärische Zeitschrift" - xem "österreichische Militärische Zeitschrift".

"Militär - Wochenblatt" ("Tuần báo quân sự") - xuất bản ở Béc-lin trong những năm 1816 - 1943. - 155.

"Le Moniteur universel" ("Báo đại chúng") - nhật báo Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1789 đến năm 1901; từ năm 1799 đến năm 1869 là cơ quan ngôn luận chính thức của chính phủ. -414, 478, 627.

"The Morning Advertiser" ("Người đưa tin buổi sáng") - nhật báo Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1794 đến năm 1934;

trong những năm 50 thế kỷ XIX là cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản cấp tiến. -60, 104, 211, 229, 246, 369, 388, 431, 454, 501, 520, 537, 568, 596, 601, 722, 781.

"The Morning Chronicle" ("Tin buổi sáng") - nhật báo tư sản Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1770 đến năm 1862; cơ quan ngôn luận của đảng Vích, đầu những năm 50 là cơ quan ngôn luận của phái Pin, sau đó là của đảng bảo thủ. -116, 155, 284, 514, 569, 710.

"Morning courier and New - York Enquirer" ("Người truyền tin buổi sáng và người quan sát Niu Oóc") - báo Mỹ, cơ quan ngôn luận của đảng Vích, từ năm 1829 đến năm 1861 xuất bản hai số một tuần, từ năm 1832 xuất bản hàng tuần. G.Uê-bơ là người xuất bản và chủ bút của báo. - 404.

"The Morning Herald" ("Truyền tin buổi sáng") - nhật báo Anh theo khuynh hướng bảo thủ, xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1780 - 1869. -119, 283, 418, 454, 596, 610.

"The Morning Post" ("Bưu điện buổi sáng") - nhật báo bảo thủ Anh, xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1772 - 1937; vào giữa thế kỷ XIX tờ báo là cơ quan ngôn luận của các phần tử hữu khuynh trong đảng Vích tập hợp xung quanh Pan-móc-xơn. -283, 303, 305, 308, 610.

"La Nation, organe quotidien démocrate socialiste" ("Dân tộc, cơ quan ngôn luận dân chủ xã hội chủ nghĩa hàng ngày") - báo của các phần tử dân chủ tiểu tư sản Bỉ, xuất bản ở Bruy-xen trong những năm 1848 - 1856. - 60, 311, 666.

"Le National" ("Báo dân tộc") - nhật báo Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1830 đến 1851; cơ quan ngôn luận của phái cộng hoà tư sản ôn hoà. -467.

"National - Zeitung" ("Báo dân tộc") - nhật báo tư sản Đức,

xuất bản ở Béc-lin trong những năm 1848 - 1915; trong những năm 50 theo khuynh hướng tự do. -633.

"*National - Zeitung*" - xem "*Schweizerische National - Zeitung*".

"*Naval and Military Gazette*" ("Báo quân đội và hải quân") - tuần báo Anh về các vấn đề quân sự và về chính sách thuộc địa; xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1833 - 1886. - 439, 442.

"*Neu - England - Zeitung*" ("Báo nước Anh mới") - báo dân chủ do các kiều dân Đức xuất bản bằng tiếng Đức ở Bô-xtôn (Mỹ), tờ báo được thành lập năm 1852. I.Vây-đơ-mai-ơ đã cộng tác với tờ báo này. -315, 329, 336, 383, 750, 771, 775-781, 785-786.

"*Neue Oder - Zeitung*" ("Báo Ô-đê mới") - nhật báo dân chủ tư sản Đức, xuất bản với tên gọi này trong những năm 1849 - 1855 ở Brê-xláp (Vrót-xláp); năm 1855 Mác là phóng viên Luân Đôn của báo này: - 372, 542, 548, 555, 584, 804, 817-820.

"*Neue Preussische Zeitung*" ("Báo Phổ mới") - nhật báo Đức, bắt đầu xuất bản ở Béc-lin từ tháng Sáu 1848; là cơ quan ngôn luận của giới cận thần triều đình phản cách mạng và bọn gioong-ke Phổ; báo cũng nổi tiếng dưới tên gọi "*Kreuz - Zeitung*" ("Báo chữ thập"). - 211, 218, 231, 543, 660.

"*Neue Rheinische Zeitung. Organ der Demokratie*" ("Báo mới tỉnh Ranh. Cơ quan của phong trào dân chủ") - cơ quan ngôn luận chiến đấu của cánh vô sản cách mạng trong phong trào dân chủ trong thời kỳ cách mạng Đức những năm 1848 - 1849; xuất bản hàng ngày ở Khuên do Mác chủ biên từ ngày 1 tháng Sáu 1848 đến ngày 19 tháng Năm 1849; tham gia ban biên tập còn có Ăng-ghe-n. -41, 64, 89, 95, 126, 239, 436, 439, 473, 592, 639, 669, 693, 747, 777,

828, 843.

"*Neue Rheinische Zeitung. Politisch-ökonomische Revue*" ("Báo mới tỉnh Ranh. Tạp chí kinh tế - chính trị") - tạp chí do Mác và Ăng-ghe-n sáng lập vào tháng Chạp 1849 và do hai ông xuất bản đến tháng Mười một 1850; cơ quan lý luận của Liên đoàn những người cộng sản. -614, 640, 653, 659.

"*Neue Zeit*" ("Thời đại mới") - tuần báo, cơ quan ngôn luận của giới lưu vong dân chủ tiểu tư sản Đức ở Mỹ, xuất bản ở Niu Oóc từ năm 1855 đến năm 1858. - 598.

"*New - York Daily Tribune*" ("Diễn đàn Niu Oóc hàng ngày") - báo Mỹ, xuất bản từ năm 1841 đến 1924. Hô-ra-xơ Gri-li, nhà báo và là nhà hoạt động chính trị nổi tiếng người Mỹ đã sáng lập ra tờ báo, đến giữa những năm 50 tờ báo trở thành cơ quan ngôn luận của cánh tả trong đảng Vích Mỹ, sau đó là cơ quan ngôn luận của đảng cộng hoà. Trong những năm 40 - 50 báo đứng trên lập trường tiến bộ và chống lại chế độ chiếm hữu nô lệ. Mác và Ăng-ghe-n đã cộng tác với báo từ tháng Tám 1851 đến tháng Ba 1862. - 11, 15, 16, 30, 33, 35, 37, 38, 46, 51, 54, 58, 66, 72, 85, 151, 183, 262, 268, 278, 300, 306, 318, 335-337, 354, 355, 359, 366, 371, 383, 404, 415, 418 430, 439, 444-447, 450, 452, 455, 466, 468, 470, 500, 501, 510, 515-519, 539, 550, 555, 581-584, 591, 598, 603, 605, 613-616, 621, 627, 642, 645, 679, 682, 694, 722, 734, 743, 749, 750, 777, 788, 796, 799, 816, 834, 845, 852, 858, 863.

"*New - York Enquirer*" - xem "*Morning Courier and New - York Enquirer*"

"*The New - York Herald*" ("Truyền tin Niu Oóc") - nhật báo Mỹ, cơ quan ngôn luận của đảng cộng hoà; xuất bản ở Niu Oóc từ năm 1835 đến năm 1924. - 445.

"*The New - York Times*" ("Thời báo Niu Oóc") - nhật báo Mỹ,

cơ quan ngôn luận của đảng cộng hoà, được thành lập năm 1851. - 369, 596, 598.

"*New York Tribune*" - xem "*New - York Daily Tribune*".

"*New - Yorker Abendzeitung*" ("Báo Niu Oóc buổi chiều") - báo dân chủ tiểu tư sản, do những người lưu vong Đức xuất bản ở Mỹ trong những năm 50 thế kỷ XIX. - 732.

"*New - Yorker Criminal - Zeitung*" - xem "*Belletristisches Journal und New - Yorker Criminal - Zeitung*".

"*New - Yorker Democrat*" ("Nhà dân chủ Niu Oóc") - nhật báo (về sau là tuần báo) dân chủ; do những người lưu vong tiểu tư sản Đức xuất bản ở Mỹ từ năm 1848. - 315, 652, 750.

"*New - Yorker Deutsche Zeitung, herausgegeben von Freunden des Fortschritts*" ("Báo Đức ở Niu Oóc, do người bạn của phái tiến bộ thành lập") - nhật báo do C.Hai-nơ-txen xuất bản năm 1851, cơ quan ngôn luận của những người lưu vong dân chủ tiểu tư sản Đức ở Mỹ. - 721.

"*New - Yorker Staatszeitung*" ("Báo nhà nước Niu Oóc") - nhật báo của đảng dân chủ Đức, xuất bản từ năm 1834; về sau là một trong những cơ quan của đảng dân chủ ở Mỹ. - 38, 193.

"*The Northern Star*" ("Ngôi sao phương Bắc") - nhật báo của Anh, cơ quan ngôn luận trung ương của phái Hiến chương, được thành lập năm 1837; xuất bản đến năm 1852, lúc đầu ở Lít-xơ, từ tháng Mười một 1844 xuất bản ở Luân Đôn. Người sáng lập và chủ bút báo này là Ph. Ô'cô-no, tham gia ban biên tập còn có Gi.Hác-ni. Từ năm 1843 đến năm 1850 báo đã đăng những bài viết và bản tin của Ăng-ghe-n. - 78, 153, 624.

"*Notes to the People*" ("Tin ngắn cho nhân dân") - cơ quan ngôn luận hàng tuần của phái Hiến chương, xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1851 - 1852 do E. Giôn-xơ làm chủ bút.

Mác và Ăng-ghe-n đã giúp đỡ tạp chí, tham gia biên tập và xuất bản tạp chí và đã đăng hàng loạt bài trên tạp chí từ tháng Sáu 1851 đến tháng Tư 1852. - 36, 64, 614, 624, 646, 663, 667.

"*The Observer*" ("Người quan sát") - tuần báo Anh theo khuynh hướng bảo thủ; xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1791. - 514.

"*Österreichische Militärische Zeitschrift*" ("Tạp chí quân sự Áo") - với tên gọi đó, tạp chí xuất bản mỗi tháng hai kỳ ở Viên trong những năm 1808 - 1870. - 155.

"*La Patrie*" ("Tổ quốc") - nhật báo Pháp được thành lập năm 1841; sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 là báo của phái Bô-na-pác-tơ. - 60, 65, 627.

"*The People's Paper*" ("Báo nhân dân") - tuần báo do E. Giôn-xơ xuất bản ở Luân Đôn, trong những năm 1852 - 1858 là cơ quan ngôn luận của phong trào Hiến chương cách mạng; Mác Ăng-ghe-n đã cộng tác với báo từ tháng Mười 1852 đến tháng Chạp 1856, hai ông cũng đã giúp cả việc biên tập báo. - 89, 133, 153, 195, 227, 258, 283, 328, 378, 383, 543, 566, 574, 581, 667, 682-684, 705, 721, 771, 840.

"*Der Pionier*" ("Người đi đầu") - tuần báo xuất bản ở Niu Oóc (1854 - 1858), sau đó ở Bô-xtơn (1859 - 1879); cơ quan ngôn luận của những người dân chủ tiểu tư sản Đức lưu vong, tổng biên tập báo là C. Hai-nơ-txen. - 484, 591.

"*Portfolio*" - tên viết tắt của tập văn kiện và tài liệu ngoại giao do Đ.Uốc-các-tơ xuất bản ở Luân Đôn. Cuốn "*The Portfolio; or a Collection of State Papers*" ("Tập tài liệu hay là Tập văn kiện nhà nước") xuất bản trong những năm 1835 - 1837; cuốn mới được xuất bản trong những năm 1843 - 1845 dưới nhan đề ("*The Portfolio. Diplomatic Review*") ("Tập tài liệu. Tạp chí ngoại

giao"). - 400.

"*La Presse*" ("Báo chí") - nhật báo tư sản Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1836; trong những năm 1848 - 1849 là cơ quan ngôn luận của phái cộng hòa tư sản; sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 là báo chống Bô-na-pác-tơ. -468, 573.

"*Putnam's Monthly Magazine*" ("Nguyệt san của Pát-nêm") - tạp chí Mỹ, xuất bản ở Niu Oóc từ năm 1853 đến năm 1857; cơ quan ngôn luận của phái cộng hoà; năm 1855 tạp chí đã đăng một loạt bài của Ăng-ghe-nhê "Các quân đội châu Âu". -584, 595, 598.

"*The Red Republican*" ("Người cộng hòa đỏ") - tuần báo của phái Hiến chương, do Gi.Hác-ni xuất bản từ tháng Sáu đến tháng Mười một 1850. -658.

"*Die Reform*" ("Cải cách") - cơ quan ngôn luận của giai cấp công nhân Mỹ mà thành phần chủ yếu là những công nhân lưu vong người Đức; báo được xuất bản bằng tiếng Đức ở Niu Oóc từ ngày 5 tháng Ba 1853 đến ngày 26 tháng Tư 1854, lúc đầu báo xuất bản hàng tuần, sau đó ra mỗi tuần hai số, và ngày 15 tháng Mười 1853, xuất bản hàng ngày. Đồng chủ bút của báo là I.Vây-đơ-mai-ơ. Báo đã đăng lại những bài của Mác và Ăng-ghe-nhê đăng trên báo "New - York Daily Tribune". -330, 385, 387, 405, 436, 455, 459, 462, 465, 471, 477, 484, 744-777, 786, 852, 860.

"*La Réforme*" ("Cải cách") - nhật báo Pháp, cơ quan ngôn luận của những người dân chủ cộng hòa tiểu tư sản và những nhà xã hội tiểu tư sản; xuất bản ở Pa-ri từ 1843 đến năm 1850. Từ tháng Mười 1847 đến tháng Giêng 1848 Ăng-ghe-nhê đã đăng một loạt bài trên báo này. - 29.

"*Republik der Arbeiter*" ("Chế độ cộng hòa của công nhân") - báo công nhân, do V. Vai-tlinh xuất bản ở Niu Oóc trong những năm 1850 - 1855;

báo thể hiện quan điểm của các đại diện của chủ nghĩa cộng sản bình quân mang tính chất bè phái. - 281, 470, 667.

"*Revista militar*" ("Tạp chí quân sự") - tạp chí quân sự Bồ Đào Nha, xuất bản ở Lít-xa-bôn trong những năm 1849 - 1916. - 587.

"*Die Revolution*" ("Cách mạng") - tạp chí cộng sản, do I. Vây-đơ-mai-ơ xuất bản năm 1852 ở Niu Oóc. Ngày 6 và 13 tháng Giêng đã xuất bản mỗi tuần hai số, đến tháng Năm và tháng Sáu xuất bản tiếp tục hai số dưới dạng "không định kỳ". - 15, 23, 25, 51, 66, 93, 146, 614, 619-624, 635-644, 652, 658, 667, 690-694, 785, 832.

"*Reynolds's Newspaper*" ("Báo Rây-nôn") - tuần báo Anh theo khuynh hướng cấp tiến, báo do Rây-nôn xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1850; đầu những năm 50, báo ủng hộ những người theo phái Hiến chương. - 543.

"*Rheinische Zeitung Für Politik, Handel und Gewerbe*" ("Báo tỉnh Ranh về các vấn đề chính trị, thương mại và công nghiệp") - báo hàng ngày, xuất bản ở Khuê-n từ ngày 1 tháng Giêng 1842 đến 31 tháng Ba 1843. Từ tháng Tư 1842, Mác bắt đầu cộng tác với báo và từ tháng Mười năm ấy ông trở thành một trong những biên tập viên của báo. -804.

"*Sao Bắc đẩu*" - niên giám chính trị - xã hội và văn học theo khuynh hướng dân chủ - cách mạng, do A.I.Ghéc-xen xuất bản trong những năm 1855 - 1862 và 1869 ở Luân Đôn. - 583.

"*Schnellpost*" - xem "*Deutsche Schnellpost für Europäische Zustände, öffentliches und sociales Leben Deutschlands*".

"*Schweizerische National - Zeitung*" ("Báo dân tộc Thụy Sĩ") - nhật báo tư sản, xuất bản ở Ba-đen từ năm 1842. - 158.

"*The Spectator*" ("Khán giả") - tuần báo Anh theo khuynh

hướng tự do, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1828. - 731.

"The Spirit of Freedom" ("Tinh thần tự do") - báo Anh gần gũi với phong trào Hiến chương; do Gi. Mát-xi xuất bản năm 1849. - 27.

"Staats - Anzeiger" xem *"Königlich Preußischer Staats - Anzeiger"*.

"Staatszeitung" - xem *"New - Yorker Staatszeitung"*.

"Staats und Gelehrte Zeitung des Hamburgischen unparteiischen Korrespondenten" ("Báo chính trị và khoa học của thông tín viên vô tư ở Hăm-buốc") - nhật báo Đức theo khuynh hướng quân chủ phản động. - 439.

"Star" - xem *"The Northern Star"*.

"The Star of Freedom" ("Ngôi sao tự do") - tuần báo của phái Hiến chương, xuất bản ở Luân Đôn do Hác-ni làm chủ bút từ tháng Năm đến tháng Mười một 1852. - 683, 738.

"The Sun" ("Mặt trời") - tuần báo của giai cấp tư sản tự do Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1798 đến năm 1876. - 23, 617.

"The Sunday Times" ("Thời báo chủ nhật") - nhật báo tư sản Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1822. - 581.

"Telegraph" - xem *"Daily Telegraph"*.

"The Times" ("Thời báo") - nhật báo lớn nhất ở Anh theo khuynh hướng bảo thủ; được thành lập ở Luân Đôn năm 1785. - 19, 21, 51, 116, 211, 230, 284, 418, 422, 424, 438, 446, 450, 454, 478, 482, 499, 554, 559-562, 596, 610, 634, 682, 710, 773, 799.

"Tribune" - xem *"New - York Daily Tribune"*.

"Die Turn - Zeitung. Organ des sozialistischen Turnerbundes" ("Báo thể dục. Cơ quan của liên đoàn thể dục xã hội chủ nghĩa") - báo do những người dân chủ lưu vong Đức xuất bản ở Mỹ, được

thành lập năm 1851 ở Niu Oóc và xuất bản đến năm 1861. - 90, 93, 677, 683, 692, 845.

"Union" - xem *"Washington Union"*

"Das Volk" ("Nhân dân") - báo Đức do nhà dân chủ tiểu tư sản C. Hai-nơ-txen xuất bản ở Mỹ trong những năm 50 thế kỷ XIX. - 773.

"Volkshalle" - xem *"Deutsche Volkshalle"*.

"Der Wanderer" ("Người du hành") - nhật báo tư sản Áo; xuất bản ở Viên từ năm 1809 đến năm 1866. - 424.

"Washington Union" ("Liên minh Oa-sinh-tơn") - báo Mỹ, cơ quan ngôn luận của đảng dân chủ, xuất bản từ năm 1845 đến năm 1859, trong những năm 1853 - 1854, V. Pi-pơ đã cộng tác với báo. - 401, 437, 514, 526, 787.

"Weeker" - xem *"Baltimore Wecker"*.

"The Weekly Press" ("Báo hàng tuần"). - 23.

"Wehr - Zeitung" - xem *"Deutsche Wehr - Zeitung"*.

"Westdeutsche Zeitung" ("Báo Tây Đức") - báo dân chủ Đức, do G. Béch-cơ xuất bản ở Khuên từ ngày 25 tháng Năm 1849 đến 21 tháng Bảy 1850. - 639, 832.

"Westminster Review" ("Tập chí Oét-min-xtơ") - tạp chí tư sản Anh, xuất bản ở Luân Đôn mỗi năm bốn kỳ, từ năm 1824 đến năm 1914. - 415.

"De Zuid - Afrikaan" hoặc là *"The Zuid Afrikaan"* ("Người Nam Phi") - báo xuất bản ở Cáp-stát (Kép-tao) trong những năm 1830 - 1930; năm 1854, C.Mác đã cộng tác với báo này. - 416, 430.

MỤC LỤC^{1*}

Lời Nhà xuất bản.....7

Phần thứ nhất

THƯ TỪ TRAO ĐỔI GIỮA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN

(Tháng Giêng 1852 - Tháng Chạp 1855)

NĂM 1852

1. Ăng-ghe-n gửi Mác, 6 tháng Giêng.....	11-13
2. Mác gửi Ăng-ghe-n, 20 tháng Giêng	13-14
3. Ăng-ghe-n gửi Mác, 22 tháng Giêng	15-18
4. Mác gửi Ăng-ghe-n, 24 tháng Giêng	19-21
5. Ăng-ghe-n gửi Mác, 28 tháng Giêng	21-22
6. Ăng-ghe-n gửi Mác, 29 tháng Giêng	22-24
7. Ăng-ghe-n gửi Mác, 2 tháng Hai.....	24-25
8. Mác gửi Ăng-ghe-n, 4 tháng Hai.....	26-31
9. Mác gửi Ăng-ghe-n, 6 tháng Hai.....	31-32
10. Ăng-ghe-n gửi Mác, 17 tháng Hai	32-34
11. Mác gửi Ăng-ghe-n, 18 tháng Hai	34-35
12. Ăng-ghe-n gửi Mác, 19 tháng Hai	36-37
13. Mác gửi Ăng-ghe-n, 23 tháng Hai	37-41
14. Mác gửi Ăng-ghe-n, 27 tháng Hai	42-45
15. Ăng-ghe-n gửi Mác, 2 tháng Ba	45-50
16. Mác gửi Ăng-ghe-n, 3 tháng Ba	51-53
17. Ăng-ghe-n gửi Mác, 18 tháng Ba	53-58
18. Mác gửi Ăng-ghe-n, 30 tháng Ba.....	59-62

1* Những bức thư được công bố lần đầu trong Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n

thì được đánh dấu bằng hoa thị.

19. Ăng-ghe-n gửi Mác, 1 tháng Tư.....	63-64
20. Mác gửi Ăng-ghe-n, 5 tháng Tư.....	65-67
21. Mác gửi Ăng-ghe-n, 14 tháng Tư.....	68
22. Ăng-ghe-n gửi Mác, 20 tháng Tư.....	68-71
23. Mác gửi Ăng-ghe-n, 24 tháng Tư.....	72-74
24. Ăng-ghe-n gửi Mác, 25 tháng Tư.....	74-77
25. Ăng-ghe-n gửi Mác, 27 tháng Tư.....	77-79
26. Ăng-ghe-n gửi Mác, 29 tháng Tư.....	79-81
27. Mác gửi Ăng-ghe-n, 30 tháng Tư.....	81-85
28. Ăng-ghe-n gửi Mác, 1 tháng Năm	86-87
29. Ăng-ghe-n gửi Mác, 4 tháng Năm	88-90
30. Mác gửi Ăng-ghe-n, 6 tháng Năm	91-93
31. Ăng-ghe-n gửi Mác, 7 tháng Năm	94-97
32. Mác gửi Ăng-ghe-n, 13 tháng Năm.....	97-98
33. Ăng-ghe-n gửi Mác, 19 tháng Năm.....	98-100
34. Ăng-ghe-n gửi Mác, 21 tháng Năm.....	100-101
35. Ăng-ghe-n gửi Mác, 22 tháng Năm.....	101-102
36. Mác gửi Ăng-ghe-n, 22 tháng Năm.....	103-104
37. Ăng-ghe-n gửi Mác, 24 tháng Năm.....	105-106
38. Ăng-ghe-n gửi Mác, 30 tháng Sáu.....	106-107
39. Mác gửi Ăng-ghe-n, 3 tháng Bảy.....	107-112
40. Ăng-ghe-n gửi Mác, 6 tháng Bảy.....	113-115
41. Mác gửi Ăng-ghe-n, 13 tháng Bảy.....	116-119
42. Ăng-ghe-n gửi Mác, 15 tháng Bảy.....	119-122
43. Mác gửi Ăng-ghe-n, 20 tháng Bảy.....	123-125
44. Ăng-ghe-n gửi Mác, 22 tháng Bảy.....	125-126
45. Mác gửi Ăng-ghe-n, 2 tháng Tám.....	127
46. Mác gửi Ăng-ghe-n, 5 tháng Tám.....	128-129
47. Ăng-ghe-n gửi Mác, 6 tháng Tám.....	130-132

48. Mác gửi Ăng-ghe-n, 6 tháng Tám.....	132-138
49. Ăng-ghe-n gửi Mác, [9 tháng Tám]	139
50. Mác gửi Ăng-ghe-n, 10 tháng Tám.....	140-145
51. Ăng-ghe-n gửi Mác, 16 tháng Tám.....	145-148
52. Mác gửi Ăng-ghe-n, 19 tháng Tám.....	148-154
53. Ăng-ghe-n gửi Mác, [24 tháng Tám]	154-157
54. Mác gửi Ăng-ghe-n, 27 tháng Tám.....	158-159
55. Mác gửi Ăng-ghe-n, 30 tháng Tám.....	159-165
56. Mác gửi Ăng-ghe-n, 2 tháng Chín	165-167
57. Ăng-ghe-n gửi Mác, 7 tháng Chín	167-170
58. Mác gửi Ăng-ghe-n, 8 tháng Chín	171-173
59. Mác gửi Ăng-ghe-n, 9 tháng Chín	173-175
60. Ăng-ghe-n gửi Mác, 14 tháng Chín	175-177
61. Mác gửi Ăng-ghe-n, 18 tháng Chín	177-179
62. Ăng-ghe-n gửi Mác, 20 tháng Chín	179-181
63. Ăng-ghe-n gửi Mác, [23 tháng Chín].....	181-191
64. Mác gửi Ăng-ghe-n, 23 tháng Chín	192-196
65. Ăng-ghe-n gửi Mác, 24 tháng Chín	196-199
66. Mác gửi Ăng-ghe-n, 28 tháng Chín	199-203
67. Ăng-ghe-n gửi Mác, [khoảng 1 tháng Mười]	203-204
68. Ăng-ghe-n gửi Mác, 4 tháng Mười.....	204-208
69. Ăng-ghe-n gửi Mác, 10 tháng Mười.....	208-210
70. Mác gửi Ăng-ghe-n, 12 tháng Mười.....	210-211
71. Ăng-ghe-n gửi Mác, [14 tháng Mười]	211-213
72. Ăng-ghe-n gửi Mác, 18 tháng Mười.....	213-214
73. Mác gửi Ăng-ghe-n, 20 tháng Mười.....	215
74. Ăng-ghe-n gửi Mác, [22 tháng Mười]	215-216
75. Mác gửi Ăng-ghe-n, 25 tháng Mười.....	217-219
76. Mác gửi Ăng-ghe-n, 26 tháng Mười.....	220
77. Ăng-ghe-n gửi Mác, 27 tháng Mười.....	220-223

78. Mác gửi Ăng-ghe-n, 27 tháng Mười.....	224-225
79. Mác gửi Ăng-ghe-n, 28 tháng Mười.....	225-234
80. Ăng-ghe-n gửi Mác, 28 tháng Mười.....	234-235
81. Ăng-ghe-n gửi Mác, 28 tháng Mười.....	236-238
82. Ăng-ghe-n gửi Mác, [31 tháng Mười]	239-245
83. Mác gửi Ăng-ghe-n, 2 tháng Mười một.....	245-248
84. Mác gửi Ăng-ghe-n, 4 tháng Mười một.....	248-249
85. Ăng-ghe-n gửi Mác, [5-6 tháng Mười một]	249-255
86. Mác gửi Ăng-ghe-n, 10 tháng Mười một.....	255-261
87. Mác gửi Ăng-ghe-n, 16 tháng Mười một.....	262
88. Mác gửi Ăng-ghe-n, 19 tháng Mười một.....	263-264
89. Ăng-ghe-n gửi Mác, 27 tháng Mười một.....	264-267
90. Ăng-ghe-n gửi Mác, 29 tháng Mười một.....	267-269
91. Mác gửi Ăng-ghe-n, 3 tháng Chạp	269-273
92. Mác gửi Ăng-ghe-n, 14 tháng Chạp	273-275

NĂM 1853

93. Ăng-ghe-n gửi Mác, 11 tháng Giêng	276-278
94. Mác gửi Ăng-ghe-n, 21 tháng Giêng	278-279
95. Mác gửi Ăng-ghe-n, 29 tháng Giêng	280-285
96. Ăng-ghe-n gửi Mác, 11 tháng Hai	285-288
97. Mác gửi Ăng-ghe-n, 23 tháng Hai	288-292
98. Ăng-ghe-n gửi Mác, [9 tháng Ba]	293-298
99. Mác gửi Ăng-ghe-n, 10 tháng Ba.....	299-303
100. Ăng-ghe-n gửi Mác, [11 tháng Ba]	304-307
101. Mác gửi Ăng-ghe-n, [22 - 23 tháng Ba].....	307-312
102. Ăng-ghe-n gửi Mác, 10 tháng Tư.....	313-316
103. Mác gửi Ăng-ghe-n, 23 tháng Tư.....	316-317
104. Mác gửi Ăng-ghe-n, 26 tháng Tư.....	317-320

105. Ăng-gheh gửi Mác, 26 tháng Tư.....	320-322
106 Mác gửi Ăng-gheh, 27 tháng Tư.....	322-323
107. Ăng-gheh gửi Mác, [27 tháng Tư]	324
108. Mác gửi Ăng-gheh, 28 tháng Tư.....	325
109. Ăng-gheh gửi Mác, 20 tháng Năm.....	326-327
110. Mác gửi Ăng-gheh, 21 tháng Năm.....	327-329
111. Ăng-gheh gửi Mác, [khoảng 26 tháng Năm]	329-332
112. Ăng-gheh gửi Mác, 31 tháng Năm.....	333-334
113. Ăng-gheh gửi Mác, [1 tháng Sáu].....	334-335
114. Mác gửi Ăng-gheh, 2 tháng Sáu.....	335-341
115. Ăng-gheh gửi Mác, 6 tháng Sáu.....	342-349
116. Ăng-gheh gửi Mác, 9 tháng Sáu.....	349-351
117. Mác gửi Ăng-gheh, 14 tháng Sáu.....	352-358
118. Mác gửi Ăng-gheh, 29 tháng Sáu.....	359-361
119. Mác gửi Ăng-gheh, 8 tháng Bảy.....	361-362
120. Ăng-gheh gửi Mác, 9 tháng Bảy.....	362-364
121. Mác gửi Ăng-gheh, 18 tháng Bảy.....	365-366
122. Mác gửi Ăng-gheh, 18 tháng Tám	367-369
123. Ăng-gheh gửi Mác, 24 tháng Tám	369-370
124. Mác gửi Ăng-gheh, 3 tháng Chín.....	371-377
125. Mác gửi Ăng-gheh, 7 tháng Chín	378-381
126. Mác gửi Ăng-gheh, 17 tháng Chín.....	381-383
127. Ăng-gheh gửi Mác, 19 tháng Chín.....	384-385
128. Mác gửi Ăng-gheh, 28 tháng Chín.....	386-389
129. Ăng-gheh gửi Mác, 29 tháng Chín.....	389-391
130. Mác gửi Ăng-gheh, 30 tháng Chín.....	391-393
131. Mác gửi Ăng-gheh, 8 tháng Mười.....	394-397
132. Mác gửi Ăng-gheh, 12 tháng Mười.....	397-399
133. Mác gửi Ăng-gheh, 28 tháng Mười.....	400-402
134. Mác gửi Ăng-gheh, 2 tháng Mười một.....	402-404

135. Mác gửi Ăng-gheh, 6 tháng Mười một.....	404-405
136. Mác gửi Ăng-gheh, 21 tháng Mười một.....	406-407
137. Mác gửi Ăng-gheh, 23 tháng Mười một.....	407-408
138. Mác gửi Ăng-gheh, 2 tháng Chạp	409-411
139. Mác gửi Ăng-gheh, [khoảng 12 tháng Chạp].....	411-413
140. Mác gửi Ăng-gheh, 14 tháng Chạp.....	413-417

NĂM 1854

141. Mác gửi Ăng-gheh, 5 tháng Giêng	418-419
142. Mác gửi Ăng-gheh, 10 tháng Giêng.....	419-420
143. Mác gửi Ăng-gheh, 18 tháng Giêng.....	420-423
144. Mác gửi Ăng-gheh, 25 tháng Giêng.....	423-427
145. Mác gửi Ăng-gheh, 9 tháng Hai	427-429
146. Mác gửi Ăng-gheh, 15 tháng Hai	429
147. Mác gửi Ăng-gheh, 9 tháng Ba.....	430-432
148. Mác gửi Ăng-gheh, [khoảng 11 tháng Ba]	432-433
149. Mác gửi Ăng-gheh, 17 tháng Ba.....	433-434
150. Ăng-gheh gửi Mác, 23 tháng Ba.....	434-436
151. Mác gửi Ăng-gheh, 29 tháng Ba.....	437-440
152. Ăng-gheh gửi Mác, 3 tháng Tư.....	441-443
153. Mác gửi Ăng-gheh, 4 tháng Tư.....	443-446
154. Mác gửi Ăng-gheh, 19 tháng Tư.....	446-448
155. Ăng-gheh gửi Mác, 20 tháng Tư.....	448-451
156. Ăng-gheh gửi Mác, [khoảng 21 tháng Tư]	451-453
157. Mác gửi Ăng-gheh, 22 tháng Tư.....	454-458
158. Ăng-gheh gửi Mác, [khoảng 24 tháng Tư]	458-459
159. Mác gửi Ăng-gheh, 29 tháng Tư.....	459-460
160. Ăng-gheh gửi Mác, 1 tháng Năm.....	461-464
161. Mác gửi Ăng-gheh, 3 tháng Năm.....	465-469

162. Mác gửi Ăng-ghe-n, 6 tháng Năm.....	469-472
163. Ăng-ghe-n gửi Mác, 9 tháng Năm.....	472-476
164. Mác gửi Ăng-ghe-n, 22 tháng Năm.....	476-477
165. Mác gửi Ăng-ghe-n, 3 tháng Sáu.....	478-480
166. Ăng-ghe-n gửi Mác, 10 tháng Sáu.....	480-482
167. Mác gửi Ăng-ghe-n, 13 tháng Sáu.....	483-485
168. Ăng-ghe-n gửi Mác, 15 tháng Sáu.....	486
169. Mác gửi Ăng-ghe-n, 21 tháng Sáu.....	487-489
170. Mác gửi Ăng-ghe-n, 27 tháng Sáu.....	489-490
171. Ăng-ghe-n gửi Mác, 6 tháng Bảy.....	490-491
172. Mác gửi Ăng-ghe-n, 7 tháng Bảy.....	491-492
173. Ăng-ghe-n gửi Mác, 20 tháng Bảy.....	492-494
174. Mác gửi Ăng-ghe-n, 22 tháng Bảy.....	495-499
175. Mác gửi Ăng-ghe-n, 27 tháng Bảy.....	499-507
176. Mác gửi Ăng-ghe-n, 8 tháng Tám.....	507
177. Mác gửi Ăng-ghe-n, 26 tháng Tám.....	508-509
178. Mác gửi Ăng-ghe-n, 2 tháng Chín.....	510-512
179. Mác gửi Ăng-ghe-n, 13 tháng Chín.....	512-514
180. Mác gửi Ăng-ghe-n, 22 tháng Chín.....	515
181. Mác gửi Ăng-ghe-n, 29 tháng Chín.....	516-517
182. Mác gửi Ăng-ghe-n, 10 tháng Mười.....	517-521
183. Mác gửi Ăng-ghe-n, 17 tháng Mười.....	521-526
184. Mác gửi Ăng-ghe-n, 25 tháng Mười.....	527
185. Mác gửi Ăng-ghe-n, 26 tháng Mười.....	528-534
186. Mác gửi Ăng-ghe-n, 10 tháng Mười một.....	535-536
187. Mác gửi Ăng-ghe-n, 22 tháng Mười một.....	536-538
188. Mác gửi Ăng-ghe-n, 30 tháng Mười một.....	539-541
189. Mác gửi Ăng-ghe-n, 2 tháng Chạp.....	541-546
190. Mác gửi Ăng-ghe-n, 8 tháng Chạp.....	546-547

191. Mác gửi Ăng-ghe-n, 15 tháng Chạp.....	547-549

NĂM 1855

192. Mác gửi Ăng-ghe-n, 12 tháng Giêng.....	550
193. Mác gửi Ăng-ghe-n, 17 tháng Giêng.....	551-552
194. Mác gửi Ăng-ghe-n, 19 tháng Giêng.....	553-554
195. Mác gửi Ăng-ghe-n, 24 tháng Giêng.....	554
196. Mác gửi Ăng-ghe-n, 30 tháng Giêng.....	555
197. Mác gửi Ăng-ghe-n, 31 tháng Giêng.....	556-563
198. Mác gửi Ăng-ghe-n, 2 tháng Hai.....	563-565
199. Mác gửi Ăng-ghe-n, 13 tháng Hai.....	566-569
200. Mác gửi Ăng-ghe-n, 3 tháng Ba.....	569-571
201. Mác gửi Ăng-ghe-n, 8 tháng Ba.....	571-574
202. Mác gửi Ăng-ghe-n, 16 tháng Ba.....	574-575
203. Mác gửi Ăng-ghe-n, 27 tháng Ba.....	575-576
204. Mác gửi Ăng-ghe-n, 30 tháng Ba.....	576-577
205. Mác gửi Ăng-ghe-n, 6 tháng Tư.....	578
206. Mác gửi Ăng-ghe-n, 12 tháng Tư.....	579-580
207. Mác gửi Ăng-ghe-n, 16 tháng Tư.....	580
208. Mác gửi Ăng-ghe-n, 16 tháng Năm.....	581-582
209. Mác gửi Ăng-ghe-n, 18 tháng Năm.....	582-583
210. Mác gửi Ăng-ghe-n, 15 tháng Sáu.....	583-585
211. Mác gửi Ăng-ghe-n, 26 tháng Sáu.....	585-586
212. Mác gửi Ăng-ghe-n, 29 tháng Sáu.....	587-588
213. Mác gửi Ăng-ghe-n, 3 tháng Bảy.....	588-590
214. Mác gửi Ăng-ghe-n, 17 tháng Bảy.....	590-593
215. *Mác gửi Ăng-ghe-n, 7 tháng Tám.....	593-594
216. Mác gửi Ăng-ghe-n, 1 tháng Chín.....	595-597
217. Mác gửi Ăng-ghe-n, 6 tháng Chín.....	597-599
218. Mác gửi Ăng-ghe-n, 11 tháng Chín.....	599-600

219. Mác gửi Ăng-ghe-n, 7 tháng Chạp	600-603
220. Mác gửi Ăng-ghe-n, 11 tháng Chạp	604
221. Ăng-ghe-n gửi Mác, 12 tháng Chạp	605-607
222. Mác gửi Ăng-ghe-n, 14 tháng Chạp	607-610

Phần thứ hai

THƯ CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN

GỬI NHỮNG NGƯỜI KHÁC

(Tháng Giêng 1852 - Tháng Mười một 1855)

NĂM 1852

1. Mác gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 1 tháng Giêng	613-615
1. Ăng-ghe-n gửi Gien-ni Mác, 14 tháng Giêng	615-618
3. Mác gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 16 tháng Giêng	618-620
4. Mác gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 23 tháng Giêng	621-624
5. Ăng-ghe-n gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 23 tháng Giêng	625-630
6. Mác gửi Phéc-đi-năng Phrai-li-grát, 26 tháng Giêng	631-633
7. Mác gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 30 tháng Giêng	634
8. Ăng-ghe-n gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 30 tháng Giêng	635-637
9. Mác gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 13 tháng Hai	637-640
10. Ăng-ghe-n gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 19 tháng Hai	641-642
11. Mác gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 20 tháng Hai	642-647
12. Mác gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 23 tháng hai	647-652
13. Ăng-ghe-n gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 27 tháng Hai	652-657
14. Mác gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 5 tháng Ba	657-664
15. Mác gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 25 tháng Ba	664-668
16. Ăng-ghe-n gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 16 tháng Tư	668-672
17. *Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, 22 tháng Tư	672-674
18. *Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, [23 tháng Tư]	674-675
19. Mác gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 30 tháng Tư	675-679
20. *Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, [khoảng 10 tháng Năm]	680-685

21. Mác gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 28 tháng Năm	685-688
22. Mác gửi Gien-ni Mác, 11 tháng Sáu	688-690
23. Ăng-ghe-n gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 11 tháng Sáu	691-697
24. *Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, [trước 26 tháng Sáu]	697-698
25. *Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, 20 tháng Bảy	698-701
26. Mác gửi Gốt-phrít Kín-ken, 22 tháng Bảy	702
27. *Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, [30 tháng Bảy]	703-710
28. *Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, [đầu tháng Tám]	711
29. Mác gửi Ph. A.Brốc-hau-dơ, 19 tháng Tám	711-712
30. *Mác gửi Pê-tơ I-man, 27 tháng Tám	712-714
31. *Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, 3 tháng Chín	714-718
32. Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, 5 tháng Mười	718-719
33. Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, 8 tháng Mười	719-724
34. Mác gửi A. Bruy-ninh, 18 tháng Mười	724-725
35. Mác gửi Các Ê-đu-a Phê-de, [cuối tháng Mười một]	726-727
36. Mác gửi I-a-nốt Ban-đi-a, 3 tháng Chạp	727-729
37. Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, 7 tháng Chạp	730-737
38. Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, 14 tháng Chạp	737-740
39. Mác gửi Gu-xtáp Déc-phi, 28 tháng Chạp	741-746

NĂM 1853

40. *Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, 21 tháng Giêng	747-748
41. Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, 25 tháng Ba	748-753
42. Ăng-ghe-n gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 12 tháng Tư	753-766
43. Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, [17 tháng Tư]	767-770
44. Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, [26 tháng Tư]	770-771
45. Mác gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, 26 tháng Tư	772-774
46. Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, [khoảng 14 tháng Sáu]	774-776
47. Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, 15 tháng Chín	776-779
48. *Mác gửi Các Blin-đơ, 26 tháng Chín	779-780
49. Mác gửi I-ô-xíp Vây-dơ-mai-ơ, [đầu tháng Mười]	780-782

50. *Mác gửi Các Blin-đơ, 13 tháng Mười.....	782-783
51. Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, [giữa tháng Mười]	784-786
52. *Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, [giữa tháng Mười]	786-788

NĂM 1854

53. Ăng-ghe-nh gửi chủ bút báo ""Daily News" Gi.Lin-côn, 30 tháng Ba	789-794
54. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 6 tháng Tư	794-798
55. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 1 tháng Sáu	798-803
56. Mác gửi Mô-rít-xơ En-xơ, 20 tháng Chạp.....	803-805

NĂM 1855

57. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 23 tháng Giêng	806-811
58. Mác gửi Mô-rít-xơ En-xơ, 17 tháng Tư.....	812-813
59. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 28 tháng Bảy	813-814
60. Mác gửi A-ma-li-a Đa-ni-en-xơ, 6 tháng Chín	815-816
61. Mác gửi Mô-rít-xơ En-xơ, 11 tháng Chín	817-818
62. Mác gửi Mô-rít-xơ, En-xơ, 8 tháng Mười một	819-821
63. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 8 tháng Mười một.....	822-824

PHỤ LỤC

1. Gien-ni Mác gửi Ăng-ghe-nh, [7 tháng Giêng 1852].....	827-831
2. Gien-ni Mác gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ, [9 tháng Giêng 1852]	831-833
3. *Gien-ni Mác gửi Ăng-ghe-nh, [16 tháng Giêng 1852].....	834
4. Gien-ni Mác gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ, [27 tháng Hai 1852]	835-837
5. Gien-ni Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, 15 tháng Mười 1852	837-841
6. Gien-ni Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, [28 tháng Mười 1852]	842-845
7. *Gien-ni Mác gửi A-đôn-phơ Clút-xơ, 10 tháng Ba 1853.....	846-848
8. Gien-ni Mác gửi Ăng-ghe-nh [27 tháng Tư 1853]	849-850
9. *Trích thư của A-đôn-phơ Clút-xơ gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ, 15 tháng Năm 1853	850-851
10 Trích thư của A-đôn-phơ Clút-xơ gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ, 14 tháng Sáu 1853	851-853

11. *Trích thư của A-đôn-phơ Clút-xơ gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ, 14 tháng Sáu 1853	853-854
12. Gien-ni Mác gửi Ăng-ghe-nh [9 tháng Chín 1853]	854-856
13. *Trích thư của A-đôn-phơ Clút-xơ gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ, 4 tháng Mười một	856-857
14. Gien-ni Mác gửi Ăng-ghe-nh, [24 tháng Mười một 1853].....	857-858
15. *A-đôn-phơ Clút-xơ gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ, 12 tháng Chạp 1853.....	858-860
16. Gien-ni Mác gửi Ăng-ghe-nh, [cuối tháng Ba 1854]	860-861
17. *Gien-ni Mác gửi Ăng-ghe-nh, 13 tháng Năm [1854]	861-862
18. Gien-ni Mác gửi Ăng-ghe-nh, [23 tháng Năm 1854]	862-864
<i>Chú thích</i>	867-998
<i>Bản chỉ dẫn tên người</i>	999-1081
<i>Bản chỉ dẫn các sách báo được trích dẫn và nhắc đến</i>	1082-1124
<i>Bản chỉ dẫn các xuất bản phẩm định kỳ</i>	1125-1137

PHỤ BẢN

Ngôi nhà ở Luân Đôn (28, Phố Đin, Xô-hô) Mác ở từ 1850 đến 1856.....	giữa 30-31
Trang thứ ba bức thư của Ăng-ghe-nh gửi Mác ngày 6 tháng Sáu 1853.....	giữa 344-345
Gien-ni Mác (con gái) và Ê-lê-na Ê-đê-mút	giữa 373-374
Phần thứ ba trang thư của Mác gửi Vây-đơ-mai-ơ, ngày 5 tháng Ba 1852.....	giữa 661-662

Một trang của báo "Die Reform" số ra ngày 17 tháng Chín 1853
đăng một phần bài của Clút-xơ "Báo tốt nhất của Mỹ" và
"những người ưu tú" của nó và các nhà kinh tế chính trị học"
được viết dựa trên bức thư của Mác giữa 777-778

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giáo sư: TRẦN NHÂM

Biên tập: LÊ XUÂN TIÊM

LÊ

PHƯƠNG

TRẦN

THỊ CHÍN

Trình bày: DƯƠNG THÁI SƠN

Sửa bản in: BAN SÁCH KINH ĐIỂN